

2020 Zoom

Ghi âm các bài pháp trên Zoom
Sư giảng mỗi thứ Hai hàng tuần
Bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2020



Tọa Khanh

BÀI KHAI HỘI

Bài giảng hôm nay là bài giảng đầu tiên với bà con bên úc châu, cho nên chúng tôi đặc biệt cần nhắc một cái đề tài mà nó mang cái nội dung Khai hội, có nghĩa là bắt đầu lớp học cho cả người biết rồi lẫn người sơ cơ, đặc biệt là người sơ cơ. Tuy là nói với người sơ cơ nhưng nội dung nó cần thiết cho tất cả mọi người, bữa nay tôi đặc biệt nói về một từ ngữ trong phật pháp mà thường thì bà con người việt nam mình kể cả những người không biết đạo phật cũng có nghe, trong bài giảng này tôi đặc biệt chỉ nói về mỗi một chữ đó thôi, đó là chữ “Mạt Pháp” nguyên cái bài giảng hôm nay sẽ tìm hiểu chữ Mạt pháp là sao.

Cái chuyện đầu tiên đó, mình phải nói rõ với nhau là: Đức Phật nói riêng và Chư Phật ba đời mười phương nói chung không phải là người sáng chế ra cái giáo lý, không phải, mà các Ngài chỉ là người phát hiện thôi, chứ không phải các Ngài là người tạo ra giáo lý đó. Các Ngài là những người phát hiện, Chư Phật là những người phát hiện, phát hiện ra các sự thật muôn đời của chúng sinh, của vũ trụ, và khi giác ngộ thì các ngài đem sự thật mình thấy được đem dạy cho chúng sanh.

Đó là chuyện thứ nhất, chuyện thứ hai nữa là Mạt pháp không có nghĩa là Pháp bị mất mà có nghĩa là nó không được người ta biết tới nữa, thì gọi là Mạt pháp. Thí dụ, như hôm nay căn cứ vào kết quả khảo cổ ta biết rằng, trong quá khứ của lịch sử nhân loại không chỉ tồn tại nền văn minh duy nhất bây giờ mà chúng ta thấy, mà trước đây nó đã từng tồn tại những nền văn minh cũng không hề kém cạnh đâu, nhưng mà do vật đổi sao dời, biển dâu, thương hải hóa tang điền, biển xanh biến thành ruộng dâu, ruộng dâu biến thành biển xanh cho nên chúng ta mất dần những dấu vết, chứ còn những dấu vết trong lòng đất và trong đáy biển thì nó vẫn còn ở đó. những cái nguyên tắc khoa học về toán, về lý, về hóa thì nó muôn đời như vậy, nhưng mà có cái giai đoạn lịch sử, giai đoạn thời gian nào đó vì một lý do nào đó, nền văn minh đó bị xóa sổ,

và chúng sanh nhân loại lại chìm trong bóng đêm mê muội, và một thời gian một nền văn minh khác được tái hiện, cũng y chang như vậy và cũng được tồn tại một lúc nào đó, rồi tự nó mất. và những nguyên lý về khoa học thì muôn thuở vẫn là vậy, 3 với 3 muôn đời là sáu, thành tổ hóa chất chemical cái này nó kết hợp cái kia nó tạo ra một tác dụng, một hiệu ứng như thế nào thì muôn thuở nó như vậy chứ không có khác. H₂O muôn đời là H₂O, nhớ nha. Chỉ có một điều, có một lúc nhân loại không biết tới cái công thức đó, cho nên mình tạm gọi là thời kỳ vắng bóng khoa học, nhưng những nguyên tắc thì muôn thuở nó vẫn còn đó.

Thì cái chữ Mạt pháp ở đây nó có nghĩa là có một lúc lời Phật không còn được người ta biết tới nữa. chứng minh là Kinh Phật bây giờ mình thấy trong tam tạng kinh điển thì nó có những bộ phận giáo lý mà bây giờ không được bao nhiêu người cảm thấy hứng thú để mà nghiên cứu, chỉ có một vài vấn đề trong giáo pháp được người ta đặc biệt lưu tâm, ví dụ như: tin Phật, lạy Phật để cầu phúc, kính lễ tam bảo để có được công đức, rồi ráng làm vài ba thứ phước báu vật vãnh nào đó để mà cầu giải thoát kiếp sau. Đó. Đó là một mảnh vụn của giáo lý mà bây giờ nó rất là phổ biến, chứ còn cái chuyện mà lát nữa tôi sẽ nói, cái chuyện tu hành giải thoát thì bây giờ nó nhạt nhòa, nó phai lạt lắm rồi, nha. Và rất là nhiều lần tôi có đưa ra nhận xét mà làm buồn lòng không ít người, đó là trong 100 người Phật tử Việt Nam, kể cả Thái Lan, kể cả Tích Lan. Tích Lan, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Campuchia, trừ ra miền Điện Biên, trừ ra miền Điện Biên, chứ còn mà Campuchia, Thái, Lào, Việt Nam, Tích Lan thì trong 100 người Phật tử thì chưa chắc có một người Phật tử đúng nghĩa, có nghĩa là sao? Là biết chán sợ cái sự hiện hữu, biết chán sợ cái sự luân hồi, dục tâm, ra sức tu tập để mà không có luân hồi sanh tử nữa. thì trường hợp đó được gọi là Phật tử đúng nghĩa. Còn tuyệt đại đa số đó là mình chỉ hành thiện lánh ác với mục đích là trốn khổ tìm vui. Có nghĩa là mình không muốn nghèo nữa, mình không muốn xấu, không muốn bệnh hoạn, tai họa, mình ráng mình tu mình bòn chút công đức để kiếp sau sinh ra khá hơn. Và cái khái niệm giải thoát trong lòng của đa số Phật tử rất là mơ hồ, thí dụ

như bên chúa đó người ta có cái thiên đường, bên phật giáo bắc truyền thì có cái Tây phương cực lạc mình còn nghe mô tả ít nhiều, còn riêng cái khái niệm Niết Bàn của phật giáo nam truyền thì người phật tử nam tông theo tôi nhận xét một trăm người chưa chắc có một người hiểu đại khái cứu cánh Niết Bàn là sao. Dĩ nhiên, trạng thái Niết Bàn chỉ có thánh nhân mới hiểu, nhưng, hiểu đại khái theo thể trí của phàm phu thì mình đã không mấy người hiểu rồi. Tại sao phải chấm dứt sanh tử? đa phần phật tử mình mong mỗi tu hành rồi nó sẽ sanh về cõi nào nữa tiếp tục hiện hữu, tồn tại trong một điều kiện tốt hơn, vui vẻ hơn, sạch, đẹp, lâu bền hơn. Tức là mình tu gì tu, miệng thì nói vô thường vô ngã chứ thực ra mình luôn luôn chìm trong bốn cái điên đảo vọng tưởng: thường, lạc, ngã, tịnh. Nhớ nha, bên nam truyền nhấn mạnh cái đó: thường, lạc, ngã, tịnh gọi là điên đảo vọng tưởng. thì hôm nay trong bài giảng đầu tiên này để Khai hội, thì chúng tôi chọn đề tài Mạt pháp, thì cái Mạt pháp ở đây nói theo trong kinh, nó gồm có 4 cái vấn đề, gọi là mạt pháp. Mà muốn nói Mạt pháp, mình phải nói Chánh pháp trước. bởi vì theo trong kinh mô tả, giai đoạn tồn tại giáo pháp của một đức phật trải qua 3 giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, là giai đoạn chánh pháp, có nghĩa là lúc phật và chư thánh đệ tử còn tại thế, còn hiện diện ở đời thì số người hiểu đạo, học đạo, hành đạo, chứng đạo rất là nhiều, rất dễ dàng. Thời đó rất dễ dàng tìm thấy một vị xuất gia, rất dễ dàng tìm thấy một vị xuất gia mà bên trong định tuệ mà bên ngoài bát, y. thời đó rất dễ dàng tìm thấy những người mà đã đi xuất gia rồi không màng danh lợi không màng sự kính bái cúng dường của phật tử mà chỉ dốc lòng thậm chí bán mạng để mà hành đạo trong núi cao rừng thẳm. thời đó rất là dễ tìm thấy những vị như vậy. còn thời nay thì đa phần mình đi xuất gia là mình phải sống trong tiện nghi, đó là một, trường hợp thứ hai nữa đó là, vị nào hơi có chút biệt hạnh, ví dụ như không nhận tiền, hay là sống bằng hạnh khát thực, không mang dép, hạnh ở rừng là cho tôi sám hối trước khi tôi nói ra chuyện này, tức là đa phần mình thích sống tiện nghi mà hễ lọt ra được cái vị nào hơi có vẻ kiêng khem khổ hạnh thì vị đó cũng thầm mong người khác biết

mình là khổ hạnh, cái đó vẫn chưa được. Vì trong kinh nói rất rõ, có ba hạng:

Hạng thứ nhất, chìm đắm trong tiện nghi sung sướng. Hạng này tệ nhất.

Hạng thứ hai, thiếu dục tri túc nhưng mong người ta biết mình thiếu dục tri túc. Cái hạng này chỉ khá hơn hạng một thôi.

Hạng thứ ba là khá nhất, chân thành thiết tha thiếu dục tri túc và không hề có lòng mong mỗi người khác biết mình là thiếu dục tri túc. Dầu qua biểu hiện hay ngôn từ, cũng không hề mong người khác biết. Cứ chú mũi cắm đầu mà đi con đường của mình chứ không có màng nhận xét của người khác.

Thì đó là ba hạng. Giai đoạn chánh pháp là giai đoạn hạng thứ ba rất là nhiều, có nghĩa là chân tâm chân thành tu hành mà không mong người khác biết, đó là giai đoạn chánh pháp đó. đó là giai đoạn mà người ta bỏ thời gian ra để học hỏi tam tạng giáo pháp một cách rất là dễ dàng, học dễ dàng, hiểu dễ dàng, hành trì dễ dàng và chứng ngộ dễ dàng, thì đó gọi là giai đoạn chánh pháp.

Và trong chánh kinh, chánh kinh tức là chánh tạng đó, Đức Phật xác nhận rằng : trong giáo pháp của ngài, giai đoạn chánh pháp chỉ có 500 năm thôi, thì bà con nào trong room này mà có lòng nghi ngờ không biết ông nói ông dựa kinh nào, thì tôi cho địa chỉ tự tìm chứ tui mệt quá rồi, nha. Đó là tạng chi bộ kinh mà cái phẩm gotami, phần tám pháp, cái bài kinh mà nói về bà Gotami và tám trọng pháp, tức là tám cái điều kiện tối thiểu để một người nữ được đắp áo tỳ kheo ni thời Đức Phật, chứ còn thời này thì tôi không có ý kiến, nha. Theo trong kinh điển thì tỳ kheo ni đã kết thúc chính thức vào thế kỷ thứ 4 Phật lịch, có nghĩa là Phật niết bàn được 400 năm là coi như Tỳ kheo ni đóng sổ. còn sau đó mình ráng, mình tiếc nuôi mình nắm níu thêm thì đó là chuyện của sau này. Chứ còn cái gọi là ni chúng chính thức được Đức Phật chính thức ban hành, cho phép, quy định, ấn định thì đã kết thúc chính thức,

officially là 400 năm sau khi ngài niết bàn, kết thúc, nha. Cái vị ni trưởng thánh nhân sau cùng là bà sankhamitta con gái của vua A Dục, thì chính bà cũng thấy rằng sau khi bà tịch rồi thì ni chúng lui tàn dần dần và bà và chư thánh tăng đều thấy rằng, hãy để nó lui tàn tự nhiên, không có cái ra sức duy trì, níu kéo nữa, vì trong kinh dạy rằng, cũng cái địa chỉ tôi mới cho, nói rằng : chính cư sĩ nữ, tín nữ khoác áo tỳ kheo làm giảm thọ giáo pháp. Lẽ ra thời kỳ chánh pháp sẽ kéo dài 1000 năm, nhưng mà vì cái sự có mặt của các vị bên ni chúng mà nó giảm mất một nửa. như vậy, thời kỳ chánh pháp là thời kỳ học dễ, hiểu dễ, hành dễ và đắc dễ. thì gọi là giai đoạn chánh pháp.

Sẵn ở đây thế nào cũng có người thắc mắc : Đức Phật biết rõ sự có mặt của các vị tỳ kheo ni sẽ làm giảm thọ giáo pháp, tại sao Ngài lại cho phép tỳ kheo ni được thành lập ni đoàn, ni chúng, tại sao ? Trước mắt, thì Ngài Anan Ngài đã vào xin Đức Phật ba lần vì một lý do duyên sự rất đơn giản : Ngài nhìn thấy bà Gotami là dì ruột của Đức Phật, đầu trần chân đất, từ một bà đệ nhất phu nhân, bỏ ngôi, bỏ hết mọi thứ, bỏ ngôi vị hoàng hậu, đầu trần chân đất, cạo đầu, mặc áo nâu sòng, đi chân không mà vượt ngàn dặm đến để xin xuất gia, mấy cái bàn chân sưng phù, tươm máu. Ngài vào Ngài xin Đức Phật, Đức Phật Ngài từ chối ba lần. Thì Ngài Anan mới hỏi « Bạch Thế Tôn, người nữ có khả năng Đắc đạo hay không ? » Đức Thế Tôn ngài dạy rằng : « có, người nữ có khả năng đắc đạo » rồi cái Ngài Anan « Bạch Thế Tôn, dì ruột của Ngài là bà Gotami có công nuôi dưỡng Ngài khi bà Maya băng hà » Thì Đức Thế Tôn nhận lời không phải vì cái chuyện riêng tư trong gia đình là dì ruột của mình, mà đây là cái chuyện mà phật tử phải nhớ : Tất cả Chư Phật ba đời mười phương đều có giáo hội tỳ kheo ni hết. Nhưng mà đó là trường hợp bất đắc dĩ, very very bất đắc dĩ, là vì sao ? Là vì khi mà chư Phật ra đời thì có vô số người nữ chứng quả A-la-hán, có vô số người nữ đắc A-la-hán nha. Lúc mà Ngài còn tại thế có vô số, tức là đếm không xuể đó, có vô số người nữ đắc A-la-hán. Mà các vị Alahan đầu là nam hay nữ, đắc Alahan rồi nếu không được xuất gia, tiếp tục mặc áo cư sĩ, thì tôi đa một tuần lễ

vị đó phải từ trần, vị a la hán không thể tiếp tục mang hình thức cư sĩ quá một tuần lễ, có chỗ nói một ngày, có chỗ nói một tuần, thì tui chọn cái một tuần cho nó chắc ăn. Có nghĩa là trong vòng một tuần lễ thì vị đó phải sống ở đời xuất gia, về tinh thần thì khỏi nói, về hình thức phải là vị xuất gia, còn không thì vị ấy phải viên tịch Niết Bàn, nói theo mình bây giờ là phải từ trần, qua đời, quá cố, quá vãng trong vòng một tuần. chính vì sự kiện này, cho nên Chư Phật ban hành cái luật thành lập ni chúng để các vị đó, không lẽ người ta đắc xong giờ người ta tịch hết à ? thì chính vì các vị a la hán thánh nữ a la hán mà có giáo hội tỳ kheo ni. Tôi đặc biệt bài giảng tôi không có muốn nói nhiều về cái chuyện này, nhưng mà đang nói về vấn đề chánh pháp tôi phải nói luôn. Thời kỳ Chánh pháp là thời kỳ mà người ta hiểu đạo, học đạo, hành đạo và chứng đạo rất là dễ dàng.

Còn thời này là lý tưởng mà đến với Đạo nó không có thì bốn cái kia nó không có. Lý tưởng đến với Đạo là gì ? Thật sự thấy cái thân này là gánh nặng, thấy cái chuyện ăn uống, tắm rửa, tiểu tiện, đi đứng nằm ngồi giao tiếp là gánh nặng là phiền là mất công là tào lao là vô nghĩa là vô ích là vô bổ là vô dụng, người ta thấy cái chuyện kéo dài hiện hữu này không có ý nghĩa gì hết. cái người đó đó, cái người mà có cái cảm nhận, có cái nhận thức như vậy đó, khi mà họ đến với Đạo họ mới thiết tha học đạo, tìm hiểu, hành trì, nếu đủ duyên thì mới chứng đạo. cái đó gọi là thời kỳ chánh pháp cái loại người này nó nhiều còn cái giai đoạn thứ hai. Đa phần mình bây giờ, tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, nếu bây giờ các vị có thu nhập mỗi ngày 1 triệu đô la hoặc là mỗi tháng các vị có được 1 triệu, và sức khỏe của các vị là hoàn hảo, thì liệu các vị có còn thiết tha tìm đến đạo nữa hay không ? và nếu bây giờ có một phép lạ nào đó mà các vị sống được đến 1000 tuổi, 2000 tuổi, 1 triệu tuổi thì các vị có thiết tha đến với Phật Pháp hay không ? đa phần chúng ta, bây giờ đến với Đạo là do có chuyện buồn gì đó, chuyện buồn về gia đình, chuyện buồn về sức khỏe, chuyện buồn về tình cảm, chuyện buồn về vật chất, tài sản có vấn đề bla bla nói chung chúng ta phải có vấn đề gì đó chúng ta mới tìm đến đạo, chứ

trong đáy lòng sâu thẳm của chúng ta, chúng ta không có phải là cái người chán sợ sanh tử đâu quý vị. nha. Tôi nói không biết bao nhiêu lần, nếu bây giờ mà bà con mình có được cái phép lạ mà có thể sống triệu tuổi, rồi có khả năng đi mây về gió, sống bên cạnh người mình thương, ở được chỗ mình thích, muốn bay đi đâu đó thì bay, hào quang chói lòa, ăn mặc ở hoàn hảo, trong điều kiện tốt nhất thì thử hỏi bà con có nghĩ đến cái chuyện mà sanh già đau chết nghĩ đến chuyện giữ giới, thiên định. Còn khuya. Chuyện đó không có. Chẳng qua mình khổ quá thì mình muốn trốn nhất thời giống như con cù lùn mà nó bị người ta rung cây thì nó lấy tay nó che mặt, con đà điểu mà nó bị rượt thì nó vùi đầu vô trong cát. Còn mình khổ quá thì mình chạy vô chùa, mình nghe kinh cầu công đức nguyện kiếp sau khá hơn vậy thôi. Chứ còn mà thật lòng chán sợ sanh tử, chán sợ sự hiện hữu thì trăm người chưa được một. người mà tu đúng, mỗi lần ăn, múc miếng ăn đưa vô trong miệng là người ta thấy là phiền. vì cái cục nợ này nó mới có cái nhu cầu ăn uống, mà khi nó đói thì ăn nó mới ngon. Các vị nghĩ kỹ đi. Vì có cái thân này mình mới có nhu cầu ăn uống, mà vì có nhu cầu ăn uống cho nên nó mới biết cái ngon, cái dở, cay mặn chua đắng ngọt bùi từ đó mới đi kiếm cái mình thích. Nếu mà mình tu đúng, hiểu đúng thì mình mới thấy sự có mặt của cái thân này đã là khổ. Mỗi lần ăn mỗi lần mình mở thùng rác mình liệng rác trong đó rồi đây nắp lại, khép môi kêu là đây nắp. Mình nhai nhai mình khép môi lại là mình đang đây nắp, đút vô có nghĩa là mình đang đổ rác, mình nhai nhai có nghĩa là mình đang nghiền rác, rồi mình ngậm miệng lại là mình đang đây nắp thùng rác, nguyên thủy nó là như vậy. thì bà con có thể nghĩ tôi nói quá lời nhưng mà đó là sự thật. hoặc là bà con không tin bà con lấy thức ăn nhai nhai rồi bà con nhổ vô cái bịch á, rồi uống nước, ăn tráng miệng cũng nhổ vô cái bịch đó, đeo cái bịch đó trước ngực bà con mới thấy đó là gánh nặng. Nhưng mà tại vì mình nuốt vô trong nó khuất, mình không có thấy, chứ thật ra mỗi lần ăn là mỗi lần mình đang băng bó vết thương, mỗi lần mình đổ rác, mỗi lần mình ăn là mỗi lần mình ráng mình thêm cái sinh tố để mình nuôi cái của nợ mấy chục kg này. Thấy như vậy, cái người đó mới học đạo, hành đạo đúng mức, còn đa phần

mình toàn là trốn khổ tìm vui, cho nên tôi nói không biết bao nhiêu lần, chúng sanh trong đời này có nhiều hạng, hạng thứ nhất không biết phật pháp thì chỉ biết chạy theo cái thích và trốn cái ghét bất phân thiện ác, đó là loại một. loại này dầu mang thân người nhưng không có khác súc vật, có nghĩa là chỉ biết chạy theo cái mình thích, chạy trốn cái mình ghét thôi, không phân thiện ác. Cái hạng thứ hai, khá hơn một chút, là vẫn tiếp tục trốn khổ tìm vui nhưng mà biết phân biệt thiện ác. Cái hạng thứ ba, họ thấy thiện ác buồn vui đều là đáng sợ đáng chán bởi vì đó là sự quần quanh. Tu cho đã nếu không được Niết Bàn thì cũng về trời, về trời sống hết tuổi thọ thì lọt xuống làm trùn làm dế làm dòi làm bọ địa ngục, ngựa quý, lâu lâu nó đủ duyên nó trôi lên nó làm trời làm người vài kiếp gì đó rồi nó lại lọt trở lại, mà cái cơ hội trôi lên nó cực hiếm. Trong kinh nói con rùa mù mà thí dụ trăm năm nó trôi đầu lên một lần, mà trong một lần nào đó nó chọt cái đầu nó vô cái lỗ ván trôi trên biển, Đức Phật Ngài nói đó là một cái random cực kỳ hiếm, một sự ngẫu nhiên mà cực kỳ khó bao giờ xảy ra, mà ngài nói cái chuyện con rùa mù nó chun cái đầu vô lỗ ván dễ hơn cái chúng sanh đã bị đọa mà trôi lên được làm người. khó lắm. cho nên, hạng chúng sanh thứ nhất, chỉ biết trốn khổ tìm vui. Hạng thứ hai biết hành thiện lánh ác, nhưng vẫn tiếp tục trốn khổ tìm vui, chỉ có cái hạng thứ ba họ thấy thiện ác buồn vui đều là đáng sợ như nhau, đều là đáng sợ hết. cái thiện thì nó lại hạnh phúc, còn cái ác thì nó đem lại đau khổ. Nhưng mà thật ra cái khổ, cái vui nó là hai mặt của một đồng tiền. Vui là gì ? Vui có nghĩa là mình có được cái mình thích, mà khi mình có được cái mình thích thì dứt khoát phải có cái mình ghét, khi mà tôi thích ấm thì tôi ghét lạnh, khi tôi thích mát thì tôi ghét nực, khi tôi thích êm ấm thì tôi ghét cái gì đó thô ráp sần sùi, khi tôi thích một vật gì đó có nghĩa là tôi có một cái ghét ngược lại, khi tôi muốn gần một người có nghĩa là tôi sợ sự chia cắt người đó, mà khi tôi ghét một người thì tôi sẽ thích sự xa cách người đó. Cho nên, cái thích và cái ghét, cái khổ và cái vui là một cặp không rời nhau được. Thấy được điểm này cho nên, những bậc hữu trí những bậc mà gọi là có huệ căn là người ta vẫn hành thiện lánh ác, nhưng mục đích không phải để trốn khổ tìm vui mà

mục đích không còn thiện ác buồn vui nữa. đó. thì cái thời kỳ chánh pháp là thời kỳ người hiểu được mấy điều này giờ tôi nói nó nhiều lắm, nó nhiều lắm. còn cái thời này của mình thì không có, số người đó rất là hiếm. Là chuyện thứ nhất.

Chuyện thứ hai, trong kinh khi mà giải thích chữ Chánh pháp thì có giải thích rõ thế này, đó là : tiêu chuẩn của chánh pháp gồm có bốn điều :

- Điều thứ nhất, chúng sanh có được khả năng biết ưu tư, biết băn khoăn khi nghĩ về đời sau kiếp khác. Là sao ? Có nghĩa là mình biết suy tư, biết băn khoăn, biết thao thức, biết trăn trở là bây giờ mình cứ đi làm để sống, sống để đi làm, đi làm để sống, sống để đi làm, như vậy nó kéo dài cho đến năm sáu mươi mấy tuổi, đến tuổi hưu mình về hưu con cái mỗi đứa một phương rồi mình về mình sống trong căn nhà được bao lâu ? đến lúc mà nó hết sức rồi đó, là vô nhà già, rồi nó kết thúc trong nhà già, hoặc nó kết thúc trong bệnh viện. mà hết thế hệ này đến thế hệ khác hay sao, đó là sự vô nghĩa của đời sống.

- Thứ hai, mình thấy rằng, mình tắt thở rồi mình đi về đâu ? Thầy bà tăng ni hứa hẹn đủ điều, cầu an, cầu siêu nhưng mà thật ra, tắt thở rồi chính tăng ni họ còn chưa biết họ đi về đâu, thì nói chi là mình, một hai thời kinh ê a, mà đọc cái tiếng mình nghe mình không hiểu nữa, đọc tiếng việt mà mình nghe mình còn không hiểu nữa chứ đừng nói đọc tiếng Pali mà cứ tin vô ba cái đó, trong khi giáo pháp là để hành trì chứ không phải để a đọc cho b nghe thằng tí đọc cho thằng tèo nghe. Không phải. mà giáo pháp là nhận thức và hành trì, mà đảng này mình lại đi tin mấy cái buổi tụng kinh ê a đó mà mình không có màng cái nghĩa lý. Tôi nhắc lại, Kinh Pali là Phật ngôn, đúng. Nhưng nếu mà mình chỉ chú ý đến cầu an cầu siêu thì nên cẩn thận coi chừng mình tu sai, nha. Ngay cả chuyện niệm Phật cũng vậy. Niệm Phật theo trong kinh điển Nam truyền nó khác Bắc truyền. Bắc truyền là mình cứ réo cái tên cái người mình niệm thôi, ví dụ như : Nam Mô Tây phương cực lạc tiếp dẫn đạo sư A di đà phật, Nam mô Linh cảm cứu khổ cứu nạn Quan thế

âm Bồ tát, Nam mô U Minh giáo chủ Địa tạng vương Bồ Tát, Nam mô Đông phương dược sư lưu ly quang Phật, là đó là bên Bắc truyền. Đọc mà chẳng màng ý nghĩa gì hết. Nhưng bên Nam truyền thì trong thanh tịnh đạo nói rất rõ, là niệm Phật là niệm Thế Tôn là Bạc A la hán, Chánh Đẳng giác, thì A la hán nghĩa là gì, Chánh Đẳng giác nghĩa là gì, Vô thượng sĩ, Điều ngự trượng phu nghĩa là gì, rồi Thiên Nhân sư nghĩa là gì, mình niệm cái gì mình hiểu cái đó chứ không phải mình réo cái hồng danh, giống như mình niệm Nam mô ông Nguyễn Văn Tý, Nam mô ông Lê Văn Tèo thì không có đúng. Mà mình phải hiểu từng cái hồng danh là gì, nếu mà mình niệm mà mình không có hiểu từng cái hồng danh mình niệm thì giống như mình niệm Lê Văn Tý, Lê Văn Tèo, vậy thôi. Namo Jesu, Namo Alla, Namo Mohammed vậy thôi. Đây. Cho nên là cái ngày nay cái con đường đến với Phật pháp phải xét lại. Cái tiêu chuẩn đầu tiên của Chánh pháp là gì? Biết ưu tư, biết bận khoăn đời sau kiếp khác. Thứ nhất là ưu tư những chuyện trước mắt, mình thấy những cái khổ lạc buồn vui thích ghét trước mắt mình nó rất là giả tạo, nó rất là giả tạo, nó có đó rồi nó mất đó. Có ai trong đời này trốn được cái mình ghét, có ai trong đời này có được được cái mình thích, giả định là có đi thì được bao nhiêu phần trăm? Chúng ta ghét bao nhiêu thứ, mà chúng ta tránh được bao nhiêu trong số những thứ mình ghét. Chúng ta có bao nhiêu cái mình thích, và mình có được bao nhiêu phần trăm cái mình thích. Gọi là trốn khổ tìm vui, ngay trong cái trốn khổ là trốn được bao nhiêu, và tìm vui mình tìm được bao nhiêu, đó là chuyện trước mắt. Chuyện thứ hai, chết rồi là mù mịt, hơi thở mà nó hước một phát nó đi luôn là mình đi về đâu? Giả sử trong room này có những người không tin chuyện tái sinh thì ít nhất quý vị cũng phải biết bận tâm là giả sử như nó có thiệt thì mình phải đi về đâu trong cái trời đất bao la này? Cái căn nhà các vị đang ở trị giá 8 triệu, nó mà bị stroke, nó heart attack một phát rồi, trong vòng 3 phút là ngôi nhà đó sang tên chủ khác, mà “Nhất khoảnh điền thiên niên vạn chủ” một miếng đất trong một ngàn năm biết bao nhiêu chủ, thì nghĩ đến chỗ đó, suy tư đến cái mong manh của kiếp hiện tại, suy tư đến cái mịt mờ mơ hồ tăm tối của mình sau kiếp tái sinh, kiếp sau khi mình tắt thở, thì gọi là

paraloka pahiradassavi. Thời kỳ chánh pháp là thời kỳ số người này nó nhiều, số người mà biết quan tâm về đời sau kiếp khác nó nhiều.

Còn cái thời Mạt pháp là cái thời kỳ người ta chỉ biết lo chuyện trước mắt, tức là, đi chùa, cầu phước xong rồi về nhà tiếp tục sống sa đọa, hưởng thụ thỏa thuê, rồi cứ lâu lâu đùng chuyện buồn hoặc trong nhà có chuyện tang chế gì đó thì chạy vô chùa rước thầy bà về lóc cóc leng keng bữa hai bữa chuyện buồn nó qua đi, qua cái thất thứ bảy là tự nhiên, sỏi liệng ao bèo, đầu lại vào đấy. trong khi thời kỳ chánh pháp là thời kỳ mà rất nhiều tăng ni phật tử khi đến với đạo là canh cánh một niềm cầu giải thoát, và canh cánh một niềm thao thức trăn trở về đời sau kiếp khác. Đó là ý nghĩa một của chánh pháp, không có được cái này, được gọi là Mạt pháp. Đó. hôm nay mình chỉ liếc qua là mình thấy mạt là mạt chỗ đó đó. chùa miếu thì nó mọc như nấm nhưng mà cái số người mà biết băn khoăn về sự hiện hữu trước mắt, băn khoăn về đời sau kiếp khác cực hiếm. phải nói như vậy.

Cái thứ hai, nữa là Bận tâm về nhận thức, cái học hiểu đó, thường là dịch Pháp học nhưng ở đây tôi dịch là nhận thức.

Cái thứ hai, nữa là Bận tâm về nhận thức, cái học hiểu đó, gọi là cái pariyatti thường là dịch Pháp học nhưng ở đây tôi dịch là nhận thức. có nghĩa là người học Đạo chuyện đầu tiên là phải biết băn khoăn về nỗi đời, phận đời của mình ; rồi cái thứ hai là quan tâm về vấn đề nhận thức là sao ? Đa phần bây giờ vào chùa là vì tình cảm thôi, ví dụ, má tôi chết tôi buồn, buồn là một thứ tình cảm. tôi muốn hết buồn thì tôi chạy vào chùa. Tăng ni nào mà nói chuyện tôi nghe tôi thích tôi mến thì tôi mới nghe nữa, còn tăng ni nào dầu nói đúng nói sai tôi không cần biết tôi chỉ biết nói mà tôi không vừa ý là tôi không nghe nữa. tôi chỉ đến với tăng ni nào tôi thích, và tôi chỉ ghi nhớ cái gì tôi thôi, và đương nhiên là tôi chỉ làm theo cái gì tôi thích. Đó. như vậy là chưa được, trong khi đó chúng ta biết có hai con đường tìm đến chân lý. Con đường một, là đến với chân lý như thật, có nghĩa là chân lý nó ra làm sao thì mình cứ như

vậy mình thấy ; trường hợp thứ hai là đến với chân lý như mình muốn. cái trường hợp một là đến với chân lý như nó là, còn trường hợp thứ hai là đến với chân lý như mình muốn. Đa phần bây giờ mình đến với Phật pháp như mình muốn chứ không phải như Phật pháp là, as it is, mà nó toàn là như mình muốn. có nghĩa là tăng ni nào nói vừa như ý mình á, là mình theo, mà cái điều đó quá nguy hiểm. các vị tướng tướng các vị ra chợ các vị chỉ mua toàn là thứ các vị thích không à, về dzọng trong mồm mình ăn, đi ra nhà thuốc tây, không cần toa bác sĩ, dược sĩ nói cái gì, cứ ra mua toàn là thứ mình thích không, các vị nghĩ coi có được không ? ra chợ mua thức ăn là mua cái gì mà mình nên ăn, phải ăn, must and should, chứ không phải ra chợ mình muốn mua gì mình mua, tiền mình không ai cấm, nhưng mà coi chừng chết yếu, nha. Rồi trong nhà thuốc tây cũng vậy, mình chỉ vô mua cái gì mình cần chứ không phải mua cái mình thích, thì đến với Phật pháp cũng vậy. Mình đến với Phật pháp không phải mình đến với Phật pháp để mình nghe cái mình muốn nghe, không phải mình đến để mà tìm đến tăng ni vì cái cảm tình của mình với vị đó, mà mình phải lắng nghe vị đó nói cái gì, kể cả cái trường hợp người đó mình không thích, nhưng mình coi họ nói cái gì, và kể cả người đó là người mình rất là mến nhưng mà mình cũng phải lắng nghe coi họ nói cái gì, cho nên cái người Phật tử, tiêu chuẩn thứ hai là khả năng nhận thức. cái tiêu chuẩn này rất là quan trọng, nha. Thì bốn cái tiêu chuẩn của chánh pháp lật ngược lại gọi là Mạt pháp. Thì Chánh pháp đầu tiên là thời kỳ mà chúng sinh quan tâm đến đời này kiếp khác của bản thân, cái thứ hai là quan tâm đến con đường nhận thức, không phải mình nghe cái mình thích là đủ đâu, mà phải nghe cái mình cần kìa quý vị, cái gì cần, cái gì gọi là cần, cái gì mà mình có thể nương theo đó để hành trì, cái gì mà mình nương theo đó mình ngày một sáng cái trí ra cá đầu mình bớt tối, cái gì mà nương theo đó mình có thể hành trì bớt khổ, thì cái đó là cái nên có, nên học, còn cái mà mình chỉ nghe điều đó, chấp nhận điều đó chỉ vì mình thích, mình thấy nó vừa ý mình thì không được. Tôi nói thiệt nha, có nhiều bài báo tôi liếc tôi thấy, tôi ráng tôi đọc chứ tôi không có thích. Ví dụ như, họ khuyên là nên nằm tư thế nào để ngủ cho tốt, những món ăn nào

nên tránh, họ kể những món ăn thông dụng mình ăn họ kêu nên tránh, rồi họ chỉ cách chế biến sao cho nó khoa học, cho nó không gây hại, cho nó không có độc hại, mấy cái bài đó ngán muốn chết đi nhưng mà không thể không đọc, phải đọc. chứ còn mấy cái bài báo đọc mà thấy vui vui đó thiếu gì, ở đây ai online thì biết mà thiếu gì mấy cái website mình đọc mình thích, thiếu gì, nhưng mà mấy cái bài báo mà mình cần đọc thì đa phần mình không có thích, mấy cái bài báo mà đụng chạm tới vấn đề sức khỏe, thuốc men rồi y tế đó tôi ghét lắm. tôi nói thiệt tôi ghét lắm. tôi sợ lắm, thậm chí tôi có quen anh phật tử, anh cứ ngồi đâu anh cứ gật gù gật gưỡng giống như anh ngủ thiếu ba kiếp vậy đó. tôi thấy nhiều năm ba bốn năm tôi lui tới thấy anh cứ vậy hoài, tôi nói anh đi khám bệnh coi nó bị cái gì không chứ thấy anh sao cứ ngồi chút xíu anh ngủ gục là sao, cái anh nói : cũng muốn lắm chứ, nhưng mà sợ đi bác sĩ, sợ bác sĩ nói ra nó run lắm, khi nào mà đuối quá chịu không nổi thì đi chứ giờ mình đang vui vẻ ok, tự nhiên ra bác sĩ « bói ra ma quét nhà ra rác » ra bác sĩ kiểu gì nó cũng lòi chuyện này chuyện kia à. anh sợ sự thật á, sợ sự thật. Cho nên cái thứ hai của người phật tử là cái vấn đề nhận thức nó quan trọng lắm. Mình đến với Phật pháp chuyện đầu tiên là phải có nhận thức, mình phải có được sự nhận thức đúng, từ đó mới có hành trì đúng, mà có hành trì đúng mới có hi vọng chứng ngộ, còn đảng này ngay nhận thức của mình nó đã có vấn đề rồi. thì ở đây, tôi chỉ điểm sơ. Mình sẽ bàn sâu về những bài giảng khác. Nhận thức ở đây là dựa trên cái gì, dựa trên những tiêu chí sau đây :

Một, là Thời nay không còn Phật, không còn Thánh tồn tại như ngày xưa, thì chuyện đầu tiên là mình phải dựa vào kinh điển, nhưng mà phải cẩn thận, không phải cái cuốn nào đảng trước có hình phật mình đều gọi là kinh, không phải cuốn nào tên tác giả, soạn giả, dịch giả đề là tạng ni là mình nghĩ đó là kinh. Thì cái đó cẩn thận, cẩn thận. Một bản dịch có vấn đề cũng là nguy hiểm, nói chi là một cuốn sách do người ta sáng tác, phỏng tác, phỏng dịch, phải không ? thì cái đó nó còn đáng ngại nữa, cho nên, nhớ cẩn thận. cái đầu tiên phải là kinh điển có nguồn, có nguồn đảng hoàng

; cái thứ hai nữa là, thầy bạn mình trao đổi là ai, không phải là người nổi tiếng là luôn luôn đúng, không phải người vô danh là luôn luôn sai, nhớ cái này, nhớ câu thần chú này « không phải người nổi tiếng là luôn luôn đúng, mà không phải người vô danh là luôn luôn sai. Một cái đúng đầu không ai biết nó vẫn đúng. Một cái sai đầu triệu người chấp nhận nó vẫn sai » nhớ nha. Nhớ cái điểm quan trọng này, cho nên cái chuyện nhận thức của người phật tử rất là quan trọng.

Trước hết anh có thao thức về đời này kiếp khác, là bước một thôi, mới bước một thôi. Bước hai là anh phải củng cố, xác nhận nhận thức của anh về Phật pháp. Tại sao anh phải học đạo, và anh học cái gì. Tại sao phải học ? Học cái gì ? và tại sao phải học cái đó ? nhớ cái đó. Tại sao phải học đạo ? là bước một. Bước hai là Học cái gì ? bước ba là Tại sao phải học cái đó ? có ba bước vậy, trong nhận thức phải có. Tôi nhắc lại, nếu bước một mà mình không có cái thao thức về đời này kiếp khác của bản thân, tới đâu hay tới đó cái đáng sợ nhất của phàm phu là tới đâu hay tới đó. Biết bao nhiêu người trong đời này họ không biết Phật pháp họ có chết đâu, biết bao nhiêu người không học giáo lý họ có biết đâu, biết bao nhiêu người không có hành trì họ có chết đâu, thì mình cũng nằm trong số đó thôi. Mà đó là một tâm bệnh rất nguy hiểm, tức là mình sống theo đám đông đó. Đám đông kéo mình, mình đi theo. Sẵn ở đây tôi cũng nói luôn, đừng tin đám đông luôn luôn đúng, cẩn thận. bằng chứng, là trên thế giới này, ai có học về biology về sinh vật các vị thầy, cái động vật mà nhiều nhất trên thế giới này có phải con người không ? tôi nói có nghe rõ không ? tức là quý vị dò lại dùm tôi cái động vật mà nhiều nhất trên thế giới này có phải con người không ? Dứt khoát là không. Con người mình có 7 tỷ mấy à, còn đếm được, nha. Một tỷ là chín số 0, bảy tỷ mấy như vậy là còn đếm được, trong khi đó là có vô số loài vi sinh mình đếm không được. Vi sinh là quá cỡ rồi, giờ tôi nói con kiến, rồi dòi, rồi muỗi, mối ... biết là bao nhiêu, cho nên khi mình chạy theo đám đông, thì cuối cùng mình sẽ đi vào cảnh giới của loài nào nó đông nhất. nhớ lấy lời của tôi, nha. Mình tưởng chạy theo đám đông là

đúng, nhưng mà không, chưa chắc. Chạy theo đám đông thì coi chừng mai một sẽ đi về cảnh giới của cái loài nào mà nó đông nhất. Các vị có thấy bầy cá trong biển nó di chuyển các vị mới thấy khiếp, có những bầy cá mà nó di chuyển theo mô hình của một trái banh đó, nguyên là một khối tròn nó di chuyển trong biển, mà đường kính của nó phải là mấy chục mét, cả trăm mét, lúc nhúc trong đó. Nó di chuyển theo mô hình một trái banh lăn á, khiếp lắm. thì hồi đó, lúc còn trong thưở luân hồi là nó cũng có khuynh hướng là đi theo đám đông, cho nên bây giờ nó mới sanh ra làm kiến, làm mối, làm dòi, làm ruồi, nó làm mấy con cá mà đi theo bầy bầy bầy. Mà tôi nói một câu rất là nặng nhưng mà đó là sự thật, chỉ có « trâu nó quen ngõ, chó nó quen đường » chứ con người nên tránh lối mòn, cái gì mình cũng phải xét lại. phải biết nghi ngờ con đường dưới chân của mình, dầu là về chính trị, về văn hóa, về tôn giáo. Nhớ cái đó, cái đó rất là quan trọng. Mình trót thương, trót mến, trót kính một người, rồi lâu nay mình cứ đi theo, mình chấp nhận con người đó, đôi lúc cũng phải biết nhìn lại, đôi lúc phải biết nhìn lại. ngay cả kinh điển mình còn phải biết nhìn lại coi cách hiểu của mình có đúng chưa, nói gì là một cá nhân. Nhớ cẩn thận cái đó. Cá nhân, dầu đó là thiên sư, pháp sư, luận sư, giảng sư, một dịch giả, một tác giả, một soạn giả nổi tiếng bằng trời đi nữa, thì lúc nào cái mà họ viết ra, cái mà họ nói ra nó cũng mang dấu ấn cá nhân của họ trong đó. Tôi chỉ ví dụ cho quý vị hiểu. Thí dụ, một người tiểu đường, mà mình ở gần họ, thì khi họ nói về chuyện thuốc men, ăn uống, nếu mình để ý nó có phảng phất cái mùi tiểu đường trong đó. Cái người bị cao máu mình ở gần, cái cách họ ăn uống, cái cách họ nói năng, về thuốc men, về thực phẩm, nếu mình để ý mình nghe phảng phất có cái mùi tăng-xông trong đó, họ bị cao máu mà. Cái dân mà tim mạch cũng vậy, cái đời sống của họ cái ngôn ngữ, tư duy của họ ít nhiều phảng phất cái bệnh của họ trong. Nó lạ lắm. rồi thiên sư mà có những người thiên sư thích đi kinh hành, thì khi họ dạy đạo, họ dạy thiền, họ khuyến khích mình đi kinh hành. Có những thiên sư họ không thích đi nhiều, họ thích ngồi, họ sẽ khuyến khích mình ngồi nhiều, thậm chí có những vị họ còn khuyên mình ngày nên ngồi tám tiếng,

mười tiếng nữa. mà những vị đó đa phần, cái chân họ có vấn đề, họ đi không có thoải mái. Họ thích ngồi. một là họ thích ngồi, hai là họ ghét đi. Thế là trong cái hướng dẫn của họ phảng phất dấu ấn cá nhân trong đó, mà mình thì mình cầm đầu mình đi theo, trong khi ông đem vấn đề cá nhân của ông, ông ghép vào trong lời dạy, ghép trong hướng dẫn, mà nó xui một chỗ là cái vấn đề cá nhân của ông thiền sư nó không phải là vấn đề cá nhân của mình. Cho nên, đến với một thiền sư, đến với một pháp sư, đến với một sư phụ thì mình chỉ nên gạt đục khơi trong, nên chắt lọc cái gì đó thực sự cần thiết, chớ mình không có cầm đầu mù quáng, mê tín, ngu muội mà thờ phụng một sư phụ bất chấp, thì cái đó là cuồng tín, nhớ nha. Cái chữ nhận thức nó sâu là sâu chỗ đó đó.

Sẵn đây, tôi nói luôn, cho dầu sư phụ các vị là ngài Xá Lợi Phất đi chăng nữa, thì mình nên nhớ rằng, Ngài cho mình nguyên một thúng gạo, thì trong đó có phần nào mình ăn, phần nào mình không ăn. Chứ trong cái thúng gạo đó có những cái sỏi, hoặc có những hạt bị hư thì mình bỏ. khi mà Ngài Xá Lợi Phất ngài giảng, Ngài Xá Lợi Phất ngài không có nói sai đâu, Nhưng mà có một điều nó không có hợp với cái tạng của mình, thí dụ như Ngài gặp mình, trừ ra Đức Phật Chánh Đẳng giác là ngài nói không dư không thiếu, chứ còn Ngài Xá Lợi Phất có rất nhiều trường hợp ngài cũng chỉ đoán thôi, đoán căn cơ của một người, chứ còn lúc nào Ngài Xá Lợi Phất cũng luôn đúng, nên nhớ cái này, Ngài Xá Lợi Phất là đệ nhất trí tuệ, trong mười muôn triệu vũ trụ, Ngài Xá Lợi Phất là nhân vật số 2 về trí tuệ, sau Đức Phật. Ngài là nhân vật số 2. Có nghĩa là 1000 mặt trời, 1000 mặt trăng, làm thành 1 tiểu thiên thế giới, mà 2000 tiểu thiên làm thành cái trung thiên, mà 3000 cái trung thiên thành cái đại thiên thế giới, mà trong 10000 cái đại thiên thế giới như vậy là phạm vi hoàng pháp của Đức Phật, mà trong phạm vi đó, Đức Phật Chánh Đẳng giác là số 1. Dĩ nhiên, khi Ngài tịch, mai một vị khác lên thì mình tính khác, nhưng mà thời điểm này, khi giáo pháp của Ngài còn, hoặc khi Ngài còn đang trụ thế thì Ngài là nhân vật số 1 và Ngài Xá Lợi Phất là nhân vật số hai.

Vậy đó, mà nói về căn cơ chúng sanh, Đức Phật là người thấy toàn bộ, nguyên vẹn, chính xác 100%, còn Ngài Xá Lợi Phất có nhiều trường hợp là Ngài phải đoán, có nhiều trường hợp Ngài thấy không ra. Người này rõ ràng trí tuệ nhiều, mà hướng dẫn cả buổi, cả ba tháng trời mà không đắc, cái người này rõ ràng tánh tham ái nhiều, tánh sân nhiều, người này tánh hôn thụy, người này tánh hoài nghi Ngài thấy rõ hết, nhưng mà rõ ràng vậy tại sao nói hoài không đắc, mà Ngài biết luôn là người này trong kiếp này chắc chắn sẽ đắc A – la – hán, Ngài biết luôn chuyện đó nữa. Ngài Xá Lợi Phất ngài dư sức biết chuyện đó, Ngài nhìn người đó, Ngài liếc qua Ngài biết người này chắc chắn trong kiếp này phải đắc đạo thôi, biết. và Ngài còn biết luôn, người này trí tuệ nhiều này, đức tin nhiều, thiên định nhiều, chánh niệm nhiều, Ngài biết chính xác luôn, mà Ngài cứ loay hoay cả ba tháng trời, không biết làm sao mà nói hoài cứ trớt quớt à, không đắc, cuối cùng Ngài đem đến Ngài nhờ Đức Phật, Đức Phật chỉ tốn có tích tắc là xong. Điều đó cho thấy, Ngay cả Sư phụ của mình là Ngài Xá Lợi Phất mà mình cứ cầm cổ mình theo đôi lúc cũng không thành, nha. Thì nói chi là Sư phụ đời nay, cho nên là cái thái độ khoa học, cái thái độ thông minh nhất để có được một nhận thức chánh pháp nói riêng và nhận thức sống đời nói chung đó là sự cẩn trọng, luôn luôn biết hoài nghi cái con đường dưới chân mình. Vì sao ? vì hễ còn là phàm ta không thể tin mình 100%. Sáng hôm nay cũng cái vấn đề đó mà mình hiểu khác, buổi chiều mình hiểu khác, cái ông sư phụ mà dạy mình ông cũng y chang như vậy. Buổi sáng cũng vấn đề đó ông nghĩ khác, buổi chiều ông nghĩ khác, nếu hỏi sáng mình nghe ông giảng vấn đề đó như vậy, nhưng buổi chiều cho dù ông dựa theo kinh điển, chứ ông không nói ý riêng nha, nói theo kinh điển, buổi sáng buổi chiều nó hơi nhỉnh nhỉnh, hơi khác nhau chút, mà mình thì cầm đầu thờ sư phụ mình, coi sư phụ mình là bất di bất dịch, đời đời bất biến, là một hằng số bất biến là không được. Nhớ. Kinh sách cũng vậy. Các vị biết Apocrypha là Ngụy thư đó rất là nhiều, Ngày nay, phải nói là vô chùa miếu, vô mấy hiệu sách, sách mà mình thấy đề là kinh phật, sách phật, giáo lý nhiều vô thiên lủng, countless, đếm biết bao nhiêu cho hết. Mà ngay cả Việt Nam bây

giờ có biết bao nhiêu vị thiên sư Việt kiều á, tóc tai đầy đủ về bên dụng võ bên, làm thiên sư bên, thiên sư Duy Tuệ cái gì tùm lum bên, rồi cái ông thiên sư gì mà Trần Lâm gì đó, nhiều lắm, mà phật tử mình theo rần rần, cứ nghe cái mùi Namo cái tướng là Phật là đi theo, rất là nguy hiểm. nha. Cho nên, tất cả tăng ni và kinh điển, trước mắt chỉ là chỗ để mình tham khảo thôi, mà tôi nhắc lại một lần nữa, Đạo Phật là cái đạo trí tuệ chứ không phải là cái dạng tin suông, không phải như bên Thánh kinh nói « Phúc cho kẻ nào chưa thấy đã tin » mà bên Đạo phật mình phải nói ngược lại « Phúc cho kẻ nào đã tin rồi mà vẫn ráng tìm hiểu, để thấy » đó, cái đó mới đúng là Đạo Phật, chứ còn mà nói «Phúc cho kẻ nào chưa thấy đã tin » là rất nguy hiểm, nha. Đời này kiếp này gặp Phật pháp mà mình còn mù quáng, còn cuồng tin như vậy, đời sau kiếp khác sanh ra mà gặp ba cái đạo Hồi, đạo Cơ đốc, đạo Ấn giáo,... còn mệt nữa. có nghĩa là gặp Chánh pháp mà mình còn mù quáng, cuồng tín, ngu xuẩn thì mai một mình gặp tà đạo là mình chìm sâu, ghim sâu, cắm chặt trong đó là đời đời ngoi đầu lên không nổi, nhớ nha. Cho nên chuyện nhận thức của người phật tử rất là quan trọng. Cũng trong tạng chi phần 8 pháp Đức Phật dạy cho bà Gotami : cái pháp môn nào mà mình càng đi theo mình càng được an lạc, đó là chánh pháp, càng đi theo mình càng thích sống một mình, càng chán sợ đám đông, cái pháp môn nào càng trở nên dễ nuôi, chứ không phải dễ duôi nha, dễ nuôi có nghĩa là sống sao cũng được, cái pháp môn nào càng theo mình càng trở nên tinh tấn, càng theo mình càng trở nên viễn ly, nhàn tịnh, thích thiền định, thì đó là pháp môn đúng ; còn cái pháp môn nào mà đi theo mình không có thay đổi, không có xê dịch được gì hết thì cẩn thận, cẩn thận cái đó. Bởi vì Đức Phật biết rõ, là khi Ngài tịch rồi, thì thầy bà nhiều như nấm sau mưa vậy đó, Ngài biết. Ngay cả thời Ngài còn tại thế đã đông rồi, nói chi lúc Ngài tịch. Cho nên bữa nay tôi giảng về chữ Mạt pháp, là muốn nói về Mạt pháp phải nói về Chánh pháp trước. thì Chánh pháp giai đoạn một, cái bước một của Chánh pháp là người đến với Đạo có lý tưởng đàng hoàng, lý tưởng : Chấm dứt sanh tử. Chứ còn đến với Phật pháp mà để cầu công đức, quả báo nhân- thiên là không có đúng. Cái thứ hai là vấn đề nhận thức. Cái một là biết

trăn trở, có lý tưởng. Cái thứ hai là có khả năng nhận thức. Có nhận thức đúng thì mới có hành trì đúng. Cho nên bước thứ ba của chánh pháp là người tăng ni phật tử bên cạnh cái khả năng nhận thức đúng đắn, còn bước thứ hai là bước hành trì. Minh thời nay, tăng ni phật tử chia ra nhiều phe nhiều phái mình gom lại thành hai nhóm. Nhóm một, về mặt nhận thức thì một nhóm chuyên tâm đào bới, nghiên cứu, tham khảo chiều sâu chiều rộng chiều cao của giáo lý. Nhưng mà có nhóm hai thì một là do tánh làm biếng, hai là do huệ căn mỏng. Lười học đạo, thích theo đường lối nào mà khỏi xài tới cái đầu á, khỏi xài tới trí nhớ trí hiểu á, thích cái đó. tu cho nó khỏe. đó là nói về nhận thức. rồi, hễ khi mà nhận thức mình nó hơi hợt, nó sơ sài, nó đơn giản quá mức, các vị nhớ ông Albert Einstein ông có nói thế này, ông mà cha đề thuyết tương đối đó, relative theory ông có nói một cái mà tôi rất là thích, ông nói : « Đơn giản là tốt, nhưng đơn giản quá là bậy » đơn giản là tốt, bởi vì đơn giản là không dư, không thừa, thì gọi là đơn giản. Nhưng đơn giản quá, gọi là lacking of là thiếu, nhớ nha. Nhớ cái đó nha. Đơn giản là được, nhưng đơn giản quá là thiếu. Đơn giản, chỉ đơn giản thôi, có nghĩa là không có dư thì gọi là đơn giản, không có rườm rà rắc rối thì gọi là đơn giản, nhưng hễ đơn giản quá thì coi chừng nó bị thiếu. Mình học đạo, mình không học, thì lấy gì mình hành, nhưng cầm đầu làm con mọt sách một đời, chỉ là cái tử kinh, chỉ là cái bị, cái dây để mình chứa kinh thôi ; Tuy nhiên, đừng có nghe người ta chửi mấy cái dây kinh, mấy cái tử kinh rồi mình cũng trề môi « ừ tui hông có ngu đâu » thế là mình không thêm học gì hết. người ta ít ra người ta là cái túi kinh, cái dây kinh, còn mình á là mình là túi gạo, bịch bột thôi à. Kẹt vậy đó. đó là cái cực đoan phải tránh. Cả đời làm con mọt sách cũng sai, mà cả đời sợ kinh điển không dám lật ra nghiên cứu cũng là sai. Và từ đó nó dẫn đến cái hành trì, hành trì cũng chia thành hai nhóm. Nhóm một, hành trì để mà hướng đến sự buông bỏ, còn nhóm hai, hành trì để mà có được cái này cái kia. Nhớ cái này nha. Có hai cách tu, cách tu một là để đắc cái này, để đắc cái nọ, còn cách tu thứ hai là tu để bỏ cái này, bỏ cái kia. Chính vì có rất đông người tu nhắm đến chuyện đắc cái này, đắc cái kia, nay được phỉ lạc, rợn người rồi nghe nhẹ bổng,

rồi có người cảm cảm làm như có hào quang hay gì đó, chính vì có những người họ tu với một sự cầu chấp nặng nề như vậy cho nên mới có lời khuyên : Tu là để buông, chứ không phải Tu là để đắc. Cái lời khuyên đó chỉ dành cho người nào họ khư khư. Nhưng mà, bất hạnh thay, cái lời khuyên này bị người ta hiểu lầm. Người ta cho rằng, tu là không cần hướng tới cái gì hết, để tâm rỗng rang khơi khơi vậy đó. Hiểu vậy là sai. Tôi nhắc lại, lý tưởng cao nhất của Đạo Phật là buông chứ không phải là nắm. nhưng mà mình phải hiểu chữ buông ở đây là gì và nắm ở đây là gì. Nắm ở đây là khư khư mong mọi được cái này, đắc cái kia đó, thì gọi là không nên. Mà buông là buông cái gì ? buông là buông cái phiền não, buông cái cầu chấp, chứ không phải buông là không màng tới giáo lý là sai. Các vị nhớ lại dùm tôi. Các vị biết đi xe đạp không ? cái tay mình nắm cái ghi- đông phải chặt chứ nắm lơ lơ là không được, phải nắm chặt để bóp thắng, nhưng mà nó chặt ở mức nào, và cái chân của mình mình phải thả lỏng mình mới đạp được, nha. Chân mình phải thả lỏng mình mới đạp cái pedal được, nhưng thả lỏng ở mức độ nào, cái tay mình nắm ghi-đông mình phải nắm mà nắm ở mức độ nào thì mình mới điều khiển cái xe vận hành. Người biết lội nói này họ hiểu liền. Buông người xuống nước, người biết lội họ ngộ lắm, người ở dưới nước hỏi họ có gồng không, họ nói « không » hỏi họ nói « buông 100% ? » họ nói « không. Không buông không gồng » nhưng người biết lội họ biết thế nào là sự nỗ lực trong lúc bơi. Trong lúc bơi có ra sức hay không ? có, nhưng mà họ ra sức một cách uyển chuyển, một cách linh hoạt, một cách đúng mức, một cách hợp lý họ mới nổi lên mặt nước, họ mới di chuyển lên mặt nước được. chứ còn nếu mình cứ khư khư mình nói xuống nước có gồng cũng không đúng mà nói xuống nước buông 100% cũng không đúng, mà nó là sự kết hợp nhuần nhuyễn, linh hoạt, thông minh, hợp lý của cái của cái gọi là buông và nắm. nhớ nha. Nó xui một chỗ là người đời nay giáo lý không chịu học, thì này tôi nói rồi. học đạo toàn là học kiểu tình cảm không à. Một, là theo thầy bà mà mình thích ; hai là chỉ nghe cái mình thích, là chết rồi. các vị tưởng tượng, uống thuốc và ăn uống thực phẩm mà đi theo cái mình thích là chết rồi. nha. Tu là phân biệt cái mình

thích và cái mình cần, đó là tu. Nguyên cái đời tu nó chỉ có nhiều đó thôi. Cả đời tu là chỉ có phân biệt cái mình thích và cái mình cần. Nhớ nha. Cho nên, ngay cái chuyện nhận thức là nó đã lớn chuyện rồi, ngay cái nhận thức nó đã là cả vấn đề rồi. Ôm được cuốn kinh nào là chết trong đó, ôm chân được ông thầy nào là chết trong đó. là kẹt. nha. Nhưng mà nếu mà buông hết cũng không được, mà nắm cũng không được. Trong kinh có một cái ví dụ rất là hay : con mèo, con cọp nó tha con nó, nó cắn mạnh quá thì con đau, không biết chỗ để cắn con cũng đau. Biết cắn chỗ nào, và sức miết của hàm răng, cái sức gặm ở mức nào đủ. Lơi lỏng quá thì con rớt, mà chặt quá thì con đau, con bị thương tích, chảy máu. Thì người học đạo, đối với giáo pháp họ cũng phải có sự khéo léo của một con mèo, một con cọp mà nó tha con á. Nhớ cái đó. nhớ cái đó. thứ hai, phải nhớ một điều mà tôi đã nói một triệu lần là con đường trên bản đồ nó không giống như ngoài đời. con đường trên bản đồ nó chỉ là vệt mực cong queo, ngoằn ngoèo khúc khuỷu, con đường ở ngoài thực tế nó có cây cỏ sông suối ao hồ nhà cửa phố xá. Như vậy thì khi mình xài bản đồ mình khư khư cho rằng con đường ngoài nó cũng y chang con đường bản đồ đó là sai. Nha. Nhưng mà không phải vì con đường ở ngoài nó khác nhau mà mình không xài bản đồ, mình nói « ôi, nó khác nhau xa lắc theo làm gì » sai. Chính cái bản đồ nó cho mình phương hướng, tọa độ, khoảng cách, mình theo đó để mà mình đi được con đường ở ngoài. Những gì mình học được về con đường giải thoát á, về cứu cánh giải thoát, khi mình đắc rồi cái mình đắc mình thấy không giống như cái mình học. Nhưng, không dựa trên cái mình học thì không đến được chỗ mình đắc, nói trong room các vị có hiểu cái đó không ? con đường bản đồ nó không giống ở ngoài, nhưng không từ chối bản đồ được. Nhưng ngược lại mình cho rằng nó không giống mình không thêm xài, cũng là một cái bậy. hoặc là mình cho rằng con đường ở ngoài với bản đồ giống nhau, cũng là cái bậy. Học kinh là để thấy đường đi, và cái mà mình thấy được ở cuối đoạn đường đó nó không giống trong kinh. Tuy nhiên, bỏ kinh ra là không được. cho nên « Y kinh giải nghĩa Tam thế Phật oan – Ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết » có nghĩa là « Bám chặt từng chữ trong kinh là nói oan cho chư

phật, chư phật có nói thế bao giờ, nhưng mà rời kinh một chữ thôi, đó là nói lời của ma rời. nhớ cái này. Phải cẩn thận chỗ này nha. Cho nên được gọi là Chánh pháp là gì ? chuyện đầu tiên là phải có lý tưởng, thao thức, biết chán sợ sự hiện hữu ; thứ hai là khả năng nhận thức, nhận thức cái gì, nhận thức tinh hoa của giáo pháp có thể gom gọn trong giáo lý tứ đế. Mà giáo lý tứ đế có thể gom gọn trong câu khẩu quyết sau đây :

« Vạn hữu, Vạn vật ở đời, mọi sự ở đời do duyên mà có. Có rồi phải mất » Tôi sẽ dành hẳn một buổi giảng nói về hai câu khẩu quyết này, ở đây tôi chỉ nói gọn thôi. Tất cả nhận thức của phật tử phải y cứ trên cái này « Mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất » nhớ cái này nha. Khi mình thấy mọi thứ do duyên mà có là mình thấy mọi thứ đều là giả hợp, mọi thứ nó là composition, nó là transition, không có cái gì là pure, là solid, mà maxit hết, không có. Tất đều là đồ composition, đồ lắp ráp hết nhớ nha. Và đồng thời mình thấy thêm một cái nữa, mọi thứ do duyên mà có, và đã có rồi đều phải mất. Mọi thứ trên đời này không có gì mà nó còn hoài. Cái nhân vô thường thì cái quả cũng vô thường, nhớ nha. Mọi thứ nó là từng giọt nước trên một cái dòng chảy, do điều kiện các thành tố, nhân duyên, điều kiện mà nó tiếp nối tồn tại, từ tình trạng này chuyển sang tình trạng khác, mọi thứ trên đời này nó luôn trong tình trạng becoming, trở thành một cái khác, nha. Không phải existing mà becoming. Existing nó rất là nguy hiểm, mà phải hiểu là becoming. Chúng ta luôn luôn trong tình trạng trở thành một cái khác, trở thành một cái khác. Mà cái câu này dễ hiểu lắm lắm. Trở thành một cái khác không phải là cái lá màu vàng nó chuyển qua lá màu xanh, á lộn, lá màu xanh chuyển qua lá màu vàng, không phải. mà trở thành đây có nghĩa là cái cũ mất đi và nó trở thành điều kiện để tạo ra cái mới, becoming ở đây phải hiểu là như vậy nha. ở đây chỉ có similar not the same, có nghĩa là sao? Cái con người cũ và con người mới nó similar, giống nhưng không phải là the same, không phải là cái cũ. Cái giống nhau chứ không phải là một cái. Đây là những cái mà các vị phải nhớ. Học giáo lý là phải

nhớ cái này. Thì người phật tử muốn có nhận thức chính xác về đạo, về con đường hành trì là phải nhớ câu thần chú này.

Cái thứ một là lý tưởng, thứ hai là nhận thức, thứ ba là hành trì. Anh có nhận thức đúng, anh mới có hành trì đúng, nhớ cái này nha. Anh có nhận thức đúng, anh mới có hành trì đúng. Trong khi cái nhận thức của anh là, chẳng hạn phật pháp dạy mình buông, mà trong khi cái bước hành trì lại nắm, nắm từng bước đi. Cái này mới buồn cười, mới là đáng tiếc nè. Ngày chưa biết đạo, ta nắm chặt: tiền tài danh lợi uy tín quyền lực biết đạo rồi ta biết mọi thứ là hư ảo mục xương ta chuyển qua ta coi nặng giá trị tâm linh, đó là giới định tuệ, là tri kiến, là thiện pháp, là công đức, mình buông mình không có nắm mấy cái danh lợi sắc quyền ở ngoài đời nữa nhưng mà mình chuyển qua mình nắm cái khác, đó là tui giữ giới nhiều hơn bà kia, tui học đạo nhiều hơn bà kia, tui ngồi thiền lâu hơn bà kia, tui bố thí nhiều hơn bà kia, như vậy thì mình đã buông cái này mà mình bắt cái kia rồi. Nhớ cái này. Nhớ cái này. Mà vấn đề nó được khởi đi từ đâu? Từ cái nhận thức sai. Mình buông cái này mình nắm cái kia, nó chỉ sang hơn thôi chứ nó vẫn là nắm. tôi nói rất nhiều lần trong một căn nhà đang cháy thì cái chuyện thông minh nhất là mình phải bung ra khỏi cái nhà đó, chạy ra khỏi cái nhà đó, chứ còn mà mình cứ luẩn quẩn trong cái nhà đó, mình chun vô dưới sàn, mình chun dưới gầm bàn, mình chui vô nhà tắm, mình chui vô trong tủ áo closet, mình leo lên nóc, tất cả thấy khác nhau trên hình thức, nhưng nội dung giống nhau, đó là ngu xuẩn: cái nhà nó đang cháy phùng phùng, lửa ngùn ngụt vậy đó, mà chun xuống sàn rồi cuối cùng cũng cây ngã ngói đè cũng chết, mà leo lên mái lửa nó thiêu cũng chết, chun vô nhà tắm cũng chết, chun dưới gầm giường cũng chết. cho nên khi mình đã thấy : danh lợi, quyền lực, tiếng tăm, nhan sắc là hư ảo, mình tìm đến với đạo, nhưng mình lại khư khư, mình chấp chặt những cái thành tựu, những giá trị tinh thần của mình như vậy mình lại tiếp tục mình nắm nữa. đấy. mà trong khi mình phải nhớ rằng, mọi giây phút mình tu tập đều là bố thí trì giới ngồi thiền học đạo nghe pháp tất cả chỉ là những giây phút mình đang uống thuốc, mình đang chữa bệnh. Nha. Chứ

không có gì hãnh diện hết. mình bị tiểu đường mình phải uống thuốc tiểu đường, mình bị cao máu mình phải uống thuốc cao máu, mình bị tim mạch mình phải uống thuốc tim mạch, mình bị ruột, bị thận, bị gan, bị bao tử, gì đó là mình phải uống thuốc mình chữa bệnh đó, không có ai mà ngu xuẩn gì mà đi tự hào, tự đắc, tự kiêu, tự tôn, tự đại, tự mãn rằng là tôi đang uống thuốc đó. chỉ có người tâm thần mới tự hào cái đó thôi, chứ một cái người đầu óc tỉnh táo không có ai tự đắc rằng tôi đang uống thuốc tiểu đường hết á. ở đây cũng vậy, một cái người mà có não trạng bình thường, không có ba trợn, không có ai mà tự hào, tự mãn rằng tôi đang có giới, tôi đang có kiến thức giáo lý, tôi đang tu thiền giỏi, tôi đang giữ giới bát quan mỗi tháng tám ngày, mười lăm ngày, vì sao? Vì tất cả những chuyện đó chỉ là uống thuốc chữa bệnh thôi. Còn những người họ không chịu tu, họ không chịu học đạo là họ bệnh họ không chịu uống thuốc. còn mình khác họ là mình biết mình bệnh mình uống thuốc, chỉ vậy thôi. Mà cái người đã uống thuốc thì dựa vào đâu để mà kiêu ngạo, tự đắc, tự tôn? Cho nên, một ngày nào mà ngay trong đường hành trì mà mình không có lý tưởng buông bỏ là ngay trong thời điểm đó cái hành trì của mình nó có vấn đề. Nhớ cái đó. cái nội dung chánh pháp là gì? Đó là sự buông bỏ. mà có nhiều người họ hiểu chữ buông bỏ một cách cực đoan, buông bỏ có nghĩa là không màng gì hết, thích sao sống vậy, gọi là buông bỏ. cái đó là sai. Mà buông bỏ ở đây có nghĩa là: không để cho mình cuốn theo cái thích, cái ghét. Buông bỏ ở đây có nghĩa là tiếp tục lánh ác hành thiện, nhưng không có đem cái tôi gắn vào trong đó. thì gọi là buông bỏ. chứ không phải buông bỏ là phá chấp, là giữ bờ tát giới, là có những giới mình có quyền khai đó, khai giới, những cái giới được quyền bỏ. ví dụ vậy. sai. Điều đó không có đúng. Mình dễ người thì mình nhận là mình dễ người chứ đừng có viện cớ mình vin dẫn cái lý nào đó để mình nói đó là phá chấp mình được quyền làm vậy làm vậy là sai. Nhớ nha. Cái đó không có đúng.

Cho nên, buông ở đây không có nghĩa là bạt mạng, mà buông ở đây có nghĩa là vẫn hành thiện lánh ác nhưng trong một tinh thần

tinh táo, rằng mấy cái này chỉ là chiếc bè qua sông thôi, chỉ là thuốc chữa bệnh thôi, đó gọi là buông. Tu buông là tu vậy đó. vẫn hành thiện lánh ác, nhưng trong tinh thần buông bỏ. trong khi đó có những người hành thiện lánh ác mà để cầu quả nhân – thiên, hành thiện lánh ác mà còn mong người khác biết mình hành thiện lánh ác, như vậy là chưa khá, chưa khá. Mà hạnh thiện lánh ác chỉ vì mình không thể hành ác cho nên mình hành thiện. có hai kiểu hành thiện nha, kiểu hành thiện thứ nhất, là bởi mình còn cầu mong quả báo nhân thiên đời này đời sau, nên hành thiện lánh ác. Còn cái trường hợp thứ hai, hành thiện lánh ác là bởi vì người ta không có khả năng ác nữa cho nên người ta chỉ có cái thiện thôi. Nhớ nha. Nhớ. Nhớ. Nhớ cái đó. Cái đó rất là quan trọng. cái hành trì ở đây là gì? Cái hành trì ở đây là làm theo những điều mình hiểu, làm theo những gì mình nhớ. Mà nếu mình hiểu đúng, mình nhận thức đúng, thì cái hành trì của mình nó mới đúng. Trong cái bài giảng khai hội tôi chỉ nói đại khái, sơ sài vậy thôi, định nghĩa cho bà con nghe Mạt pháp là cái gì.

Thì Mạt pháp ở đây có nghĩa là giai đoạn tăng ni phật tử không có được bốn điều này: điều thứ nhất, là lý tưởng đến với đạo, không phải là do những thao thức trần trở đời này kiếp khác; thứ hai, là không quan tâm đến vấn đề nhận thức giáo pháp; thứ ba là không quan tâm đến vấn đề hành trì; và thứ tư là không quan tâm đến vấn đề chứng ngộ. Ở đây, có tiếng Pali nha, trường hợp thứ nhất gọi là : paraloka payadassavi có nghĩa là biết trần trở đời này kiếp khác, trường hợp thứ hai gọi là pariyatti dhamma, có nghĩa là con đường nhận thức; cái thứ ba là patipatti dhamma có nghĩa là con đường hành trì, và cái thứ tư là pativedha dhamma có nghĩa là con đường chứng ngộ. cái chữ pativedha ở đây còn có một từ synonym nữa đó là từ adhigamma, hoặc là pativedha, có nghĩa là sự chứng ngộ. thì một người phật tử, một tăng ni phật tử đúng nghĩa là phải có được bốn cái này: Một là phải có paraloka payadassavi, biết quan tâm, biết ưu tư, biết thao thức, biết trần trở về bản thân mình đời này kiếp khác; thứ hai biết quan tâm đến pháp học, tức là con đường nhận thức giáo lý, thứ ba, là biết quan tâm đến patipatti

dhamma có nghĩa là con đường hành trì, và thứ tư hiểu rõ được cứu cánh, mục đích của con đường hành trì đó, có nghĩa là cái pativedha dhamma hay là adhigammadhamma. Tại sao có cái thứ tư này? Là bởi vì tôi đã nói rồi, đa phần mọi người, đa phần 99.9% miệng nói là học đạo, hành đạo để cầu giải thoát nhưng mà chúng ta vẫn không ra khỏi cái chuồng, cái cũi của bản ngã, cứ thấy ngồi thiền mà thấy mát lạnh là “rồi, đắc” hoặc là mình ngồi lâu, mình giữ chánh niệm lâu ngày một tháng hai tháng cái đầu mình sáng ra ‘rồi, đắc rồi’, tự nhiên mình hiểu ra được những cái điều mà đó giờ mình nghe mình đọc mình không hiểu, tự nhiên bừng sáng ra, rồi vậy là đắc. còn có những người ngồi thiền được thời gian tự nhiên họ thấy đức tin của họ quá mãnh liệt, bây giờ họ dám chết cho đạo, họ dám bán nhà để làm từ thiện, họ tưởng vậy là đắc rồi, nhưng mà không. Đó là những giai đoạn phải đi qua mà thôi. Đó là mườì tùy phiền não quán. Nếu mà mình không có cái lòng mà cầu chấm dứt sanh tử thì mình rất dễ chết trên đường đó quý vị, tức là ở đâu mình thấy hơi vừa ý mình cho đó là điểm dừng là chết rồi, nhớ nha. Cho nên tui nói hoài, tu có hai kiểu: kiểu tu của người hốt rác, và kiểu tu của người lượm ve chai. Kiểu tu của người đổ rác là gì? Đó là thấy rác là liệng. cái gì trên tay mình là rác là mình buông hết. đó là kiểu tu người đi đổ rác. Thấy cái gì là tham là sân là phiền não mình bỏ hết, đó là tu của người bỏ rác. Tu mà còn thấy mình câu chấp nhỏ mọn toan tính, còn thích còn ghét cái này cái kia là mình bỏ. bỏ liền. biết cái đó là bậy. Đó là tu kiểu đổ rác. Còn tu kiểu mà lượm ve chai là sao ? là thấy gì hay hay, thấy mình có được gì hay hay là khoái chí lắm, thấy hay là khoái, thấy hay là khoái, thấy mình bát quan trai, thấy mình tu chánh niệm, thấy mình có học giáo lý, thấy mình có bố thí cúng dường, thấy mình quen biết với cao tăng nổi tiếng thấy mình là thí chủ xây chùa, đúc tượng, in kinh, thấy mình được nhiều người nể mặt, vậy là đối với mình là mãn nguyện rồi, khi mà mình đối với mình mà mình hiểu như vậy đó, thì cứu cánh giác ngộ mình có vấn đề nha. Mình phải hiểu, cứu cánh giác ngộ là phải buông triệt để. Bồ Tát Tất Đạt Đa kiếp chót là một ông hoàng, Ngài thấy ngai vàng không ra gì hết, ngài bỏ ngài đi. Khi ngài đi xuất gia ngài đắc sơ thiền, ngài thấy

chẳng là cái gì hết, nhị tam tứ thiên ngài thấy chẳng là cái gì hết Ngài mới đắc lên tới hư không vô biên, thức vô biên, vô sở hữu xứ, phi tướng phi phi tướng Ngài cũng thấy nó chẳng là cái gì hết. vì theo trong kinh á, các vị Bồ Tát khác người bình thường ở những điểm sau đây : thứ nhất, luôn luôn hướng tới cái tốt hơn, không có dậm chân tại chỗ. Thứ hai, khả năng buông bỏ rất lớn. mà cái một cái hai nó là một cặp, vì khi mình luôn luôn hướng đến cái tốt hơn có nghĩa là mình phải có khả năng buông bỏ cái cũ. Còn mình cái gì tốt cũng ham nhưng cái cũ không có buông, mà trời sanh mình có hai bàn tay mà cái gì cũng muốn nắm, nắm sao nổi. cái vòng ôm của mình một lúc mình chỉ ôm được một người và một món đồ thôi. Bây giờ mình muốn ôm bốn năm thứ, ôm ngả nào ? phải bỏ bớt cái này mới ôm được cái kia, mà ôm là sai. Cho nên đặc điểm của Bồ Tát : một là hướng tới cái tốt hơn, thứ hai là khả năng buông bỏ rất tốt. thứ ba là không giam nhốt mình trong bất cứ một bên bờ nào, một cái tù ngục, một chuồng cũi nào. Là sao ? đối với Bồ Tát đắc thiên tới tầng nào thì Ngài thấy rằng đây là cái cần phải vượt qua. Luôn luôn vậy. và khi Ngài sống trong một gia đình vợ đẹp con ngoan, ngài thấy rằng, cái này cần phải bỏ lại. khi ngài làm vua, cai trị một lãnh thổ bao la một ông triệu phú chường quản một gia tài đồ sộ thì ngài thấy rằng có cái tốt hơn cái này, cái này là cái không đáng để mình nắm, luôn luôn là như vậy. cho nên Bồ Tát, đó là nói về vật chất, còn nói về tinh thần, đắc chứng cái gì đi chăng nữa, luôn luôn ngài biết là cái này cần phải vượt qua. Cho nên, Bồ Tát có ba cái đặc điểm mà người bình thường không có, đó là : Một, luôn luôn hướng tới cái tốt hơn ; Hai, khả năng buông bỏ rất tốt ; Ba, là không có tự giam nhốt mình trong chuồng cũi nào. Đấy. còn mình thì sao ? tôi nói hoài. Mình có hai kiểu tu : kiểu tu của người thả diều và kiểu tu của người thả chim. Thả chim có nghĩa là mình buông ra con chim nó bay đi đâu nó bay, còn tu kiểu thả diều có nghĩa là cũng mang tiếng là thả nhưng mà giữa con diều với mình nó có sợi dây ràng ràng lại. mình giữ giới là vì mình thương chúng sanh mà mình không có sát sanh, thí dụ như vậy. mình bố thí là vì mình thương cái người họ đang cần, chứ không có nghĩ cái chuyện khác, còn đàng này cứ lúc nào cũng mong cho

tôi được cái này, mong cho tôi được cái kia. Nên nhớ, Bồ Tát làm phước, Bồ Tát cũng có nguyện, nhưng mà nguyện để buông, còn mình nguyện để nắm. Bồ Tát ngài bố thí cúng dường để Ngài nguyện thành Phật, mình tưởng là « Ô, Ngài cũng nguyện giống tui » Không. Phật là buông triệt để, nguyện thành Phật là Nguyện buông triệt để, còn mình nguyện thành Đế Thích, thành Phạm thiên, thành nhà giàu, thành mỹ nhân, được tiếng tăm, được quyền lực, được tình cảm, bla, bla,...ước nguyện đủ điều. cái đó là nguyện để mà nắm. còn ngài nguyện để ngài buông, ngài nguyện để thành Phật quả mà. Người nào nguyện thành Phật quả mà với ý niệm tôi thành Phật là sai. Sai. Không có « tôi thành Phật » mà là chỉ nhắm đến Phật quả mà thôi.

Bởi vì, trong kinh ghi rất rõ : bốn đế là gì ? Chỉ có sự khổ, chứ không có ai bị khổ. Chỉ có điều kiện tạo ra khổ chứ không có ai tạo ra khổ, chỉ có sự diệt khổ chứ không có ai diệt khổ, chỉ có con đường hành trì chứ không có ai hành trì. Hiểu như vậy mới hiểu đúng bốn diệu đế. Còn đàng này thấy là tôi đang bị khổ, tôi đang bị nắm trong khổ để, chính tham ái của tôi tạo ra cái khổ của tôi, bây giờ tôi muốn hết khổ là tôi phải chấm dứt cái tham ái, và muốn chấm dứt như vậy là tôi phải hành trì, luôn luôn có cái tôi trong đó, và hôm nay tôi đã hành trì được cái này, tôi đã hành trì được cái kia, tôi hành trì tốt hơn người này, tôi hành trì thua người kia, là sai.

Hành trì chỉ là hành trì. Uống thuốc chữa bệnh thì đến giờ là cứ lấy thuốc bỏ vô họng, nốc một miếng nước, đó gọi là uống thuốc, chứ không cần phải tâm niệm là tôi hay hơn ông hàng xóm vì bữa nay tôi uống tới ba loại thuốc, thuốc tiểu đường, thuốc cao máu, thuốc tim mạch là sai. Nha. ở đây cũng vậy. hành thiền, sống chánh niệm là đủ rồi. Chứ không nhất thiết phải thấy mình hay trong hành thiền, hay trong giữ giới, thấy hay trong cái bố thí, thấy mình hay trong chuyện học hỏi giáo lý, hay trong sự uyên bác, thấy hay trong sự quen biết cao tăng, thấy cái hay vì mình là thí chủ lớn, là sai bét. Nha. Chỉ là uống thuốc chữa bệnh thôi. Lúc bấy giờ, cái thứ

tư là cái cứu cánh, cái cứu cánh của người biết đạo lúc bấy giờ là sự buông bỏ triệt để và toàn diện, nha. Chứ còn cái mà Phật giáo hướng tới nó không phải là sự đắc chứng cái gì. Và những người nghe tôi nói cái này các vị hoang mang nói « ủa, trong kinh có nói đến Đạo – Quả mà sư ? » Đúng. Các vị có hai cách tu. Cách tu thứ nhất là tu để chứng thánh, và cách tu thứ hai là tu để không còn là phàm, khi các vị không còn là phàm thì tự nhiên là một ông thánh rồi, nhớ nha. Có hai kiểu tu : Tu để chứng thánh, và tu để không còn phàm. Mà tôi, thì tôi đề nghị, mình tu để không còn phàm nó hay hơn. Là vì sao ? khi mình tu mà để mình không còn là phàm nó an toàn lắm, mà nó dễ thương lắm. Có nghĩa là thấy cái nào phàm là mình nhận diện, cái này là phàm, cứ ngày nào mình còn thấy cái phàm nó lòi ra, nó trồi ra là mình nhận diện « Ô, ô, cái này là phàm » Nó an toàn. Khi nó không còn cái phàm nào nó lòi ra nữa, lúc đó mình là thánh, cái phần đó mình không có lo. Trong khi đó nếu mình tu với tâm nguyện đắc cái này, đắc cái kia, nghe thì nó sang thiệt, nhưng nó rất là nguy hiểm. nguy hiểm chỗ nào ? là bởi vì khi mình tu để không còn là phàm, cái phàm đó mình biết mặt mũi nó ra làm sao, mình biết đây là phàm nè : tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tỵ, bòn xén, tiểu tâm, nhỏ mọn, hung ác, hại người nè, cái đó mình biết. còn cái thánh, mình có biết mặt mũi thánh ra sao đâu, cho nên khi mình tu mình cầu cái quả thánh á, bữa nào mình thấy rợn rợn mát mát, mình tưởng đắc rồi, mình hiểu ra một điều đó giờ mình không hiểu, mình tưởng là đắc rồi, lý do tại sao mình tưởng, là bởi vì cái thánh mình đâu có biết mặt mũi thánh nhân ra sao, cho nên tu với cái lòng cầu đắc cái này được cái kia nó nguy hiểm, thứ nhất là nó củng cố cái tôi, cái ngã mạn của mình ; thứ hai nữa là nó rất dễ dẫn tới hiểu lầm, ngộ nhận mà từ chuyên môn gọi là tăng thượng mạn, adhimàna, là chưa đến đâu mà tưởng lên trời ngồi rồi, trong khi mới trên đọt cỏ mới trên ngọn cỏ mà tưởng lên mây xay ngồi rồi. Nhớ nha. Nguy hiểm lắm. Nhớ cái đó, rất là quan trọng. Cho nên, có được bốn cái này được gọi là Chánh pháp. Mà thời hôm nay được gọi là Mạt pháp bởi vì bốn cái này cơ hồ không còn nhiều lắm. Rất hiếm. Rất hiếm. cái chuyện đầu tiên là lý tưởng tu hành là trần trở, thao thức về đời này kiếp

khác, là quá hiếm. Cái hiếm thứ hai nữa, là quan tâm đến đường lối nhận thức, về giáo pháp, về chuyện đời có được bao nhiêu ? đa phần chúng ta học đạo rất là dễ dãi, rất là sơ sài, nha. Mà nếu học Đạo nhận thức một cách sơ sài thì cái hành trì, thực nghiệm nó cũng sơ sài, mà nếu cái hiểu, cái hành nó sơ sài thì cái đắc nó cũng ngàn trùng diệu vợi, nha. Bởi vì cứu cánh cao nhất của người tu hành là sự buông bỏ triệt để, mà tôi nhắc lại, buông bỏ ở đây không phải là muốn làm gì thì làm. Mà buông bỏ ở đây là tiếp tục sống thiện, nhớ nha. Nhưng mà không có gắn cái tôi của mình vào trong đó. tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, không phạm giới chưa chắc là giữ giới, vì khi nào mà mình intentionally mình kiêng tránh một cái gì đó, intentionally avoiding of something, thì cái đó mới gọi là giữ giới. Mình cố ý, có chủ ý kiêng tránh một chuyện bậy bạ, thì mới gọi là giữ giới, cái ngày mình thọ bát quan, buổi chiều nghe người ta làm bánh xèo thơm quá, mình kèm mình không ăn, cái đó mới gọi là giữ giới, chứ còn, pha một ly sữa, pha một ly sinh tố các vị coi phim Đại Hàn, thì cái đó các vị đâu có ăn đâu, phải không ? ly sinh tố hoặc uống ly sữa ngồi coi phim Đại Hàn hoặc là ngồi coi ba cái clip tào lao trên facebook cái đó đâu có, miễn là đừng có nhạc thôi, đừng có ca vũ nhạc kịch là được rồi, tưởng là giữ giới. Thế là tôi đâu có sát sanh, tôi đâu có trộm cắp, tà dâm, nói dối, ăn sái giờ, ca múa, đâu có gì đâu, tôi không có nghĩa là tôi giữ giới. Sai, sai bét. Giữ giới không có phải đơn giản là không phạm, mà là cái intentionally, một cách cố ý kiêng tránh, thí dụ như trước một cái thử thách, con muỗi nó cắn mình, lẽ ra mình đập nó cái bốp rồi nhưng mà mình kèm lại mình không có đập, mà cái kèm đây nó có hai, kèm vì mình và kèm vì nó, vì cái kèm về mình nó thấp mà kèm vì nó nó mới cao. Nhớ nha. Kiem vì mình là sao ? là mình sợ bị tội, mình sợ bị phạm giới, mất phước, sợ bị tội là giờ mình đập nó mai một mình bị xe cán, đá đè, mình không dám đập muỗi mình sợ bị xe cán đá đè nên mình không dám đập, thì cái đó là giới giữ cho mình, còn giữ giới cho nó là, mình thấy nó cũng tham sống sợ chết, mình không có nỡ đập, giữ giới là giữ giới cho nó, nha. Thì trong trường hợp đó, ý nghĩa giữ giới nó mới cao cấp. chứ còn mà khơi khơi, các vị nằm ngủ các vị đâu có phạm giới

nào, lúc đó gọi là giữ giới hay sao ? đó, rồi hai người lúc 1h chiều, 1 người buổi trưa đã ăn một bụng no nóc, cho nên lúc 1 h là nó vẫn còn no, nghe người ta chiên bánh xèo là họ tỉnh bơ, nhưng mà cái ông thứ hai, trưa nay ông không ăn gì hết, ông bị trễ tàu, trễ xe, ông bị đói, tới 1h chiều ông thấy có người chiên bánh xèo mà ông vẫn kiên quyết không ăn, thì cái ông đó mới là ông giữ giới, còn cái ông kia là ông đã quất một bụng no nóc, bây giờ ông thấy người ta chiên bánh xèo ông tỉnh bơ à, thì đối với tôi cái đó không phải là giữ giới, mà giữ giới là cái ông thứ hai á, cái ông mà đang đói, đang thèm mà ông không có ăn đó, bởi vì hôm đó là ngày bát quan trai, đó mới là giữ giới. nhớ nha. Thì nhiều người Phật tử không biết cái đó. Và sẵn tôi nói luôn, giữ giới là phải hiểu ý nghĩa của giới, tại sao mà Phật khuyên mình nên làm cái chuyện đó, chứ không phải là trong kinh ghi như vậy rồi mình cắm đầu mình làm một cách cuồng tín, mù quáng, và ngu xuẩn, nha. Thí dụ như là có hai cái trường hợp, ví dụ như cái giới ăn chiều á, có trường hợp thứ nhất là sáng giờ chưa ăn gì hết, mà bây giờ có mâm cơm dọn ra mà lúc đó 12h15 12h10 rồi có người họ kiên quyết không ăn, họ nói trễ giờ rồi thà họ gồng, họ nhịn, họ chịu đói, đói nguyên một buổi chiều cộng với nguyên một đêm nữa, bất chấp bao tử hoành hành, đó là cách một. Cách thứ hai, linh động hơn, sáng giờ chưa ăn gì hết, mà bây giờ bữa nay là ngày bát quan mà chưa ăn gì hết, mà lúc dọn cơm được ra là mười hai giờ mấy, một giờ rồi, họ ăn, nhưng mà với tâm niệm thế này ‘đây là bữa ăn duy nhất của tôi trong ngày, để bao tử của tôi ok, và chiều nay tôi có đủ tôi ngồi thiền, tôi đi kinh hành » thì tôi tán thán trường hợp thứ hai. Còn cái chuyện mà trong kinh nói, ai đó thà chết mà không phạm giới, thì tôi xin cúi đầu tán thán cái người đó, nhưng mà tôi không dám đem câu chuyện đó mà tui ép Phật tử phải làm như vậy, là vì sao ? là vì mỗi người một duyên mỗi người một căn khác nhau. Đời xưa còn Phật còn Thánh, tình hình nó khác, thứ hai nữa là cái huệ căn, cái phúc duyên, cái túc duyên của cái ông mà bán mạng giữ giới nó khác mình, thì quý vị nào làm được như vậy thì tôi xin cúi đầu, tôn kính vị đó, nhưng mà quý vị hỏi tôi thì tôi nói thiệt, tôi chọn trường hợp hai, nếu từ sáng tới giờ chưa ăn gì hết, mà bây giờ đã

trễ rồi, thì thôi quý vị ăn giùm tôi. Nó có nhiều lý do lắm, thứ nhất, sau khi ăn xong, lúc ăn phải nhớ đây là bữa ăn duy nhất trong ngày, tại sao Đức Phật ngài khuyên mình không ăn sai giờ ? là vì Ngài không mình tạo thêm tâm tham đắm hưởng thụ, Ngài không muốn mình mất thời giờ tu tập, Ngài biết rằng cứ thêm một bữa ăn là phải có nấu ăn, phải có nấu ăn là nó gây ra bao nhiêu phiền lụy, bao nhiêu hệ lụy cho mình và cho chúng sinh khác, nhiều lý do lắm, cho nên Ngài mới khuyên mình Ngày ăn một bữa đủ sống rồi, mà nếu nói như vậy thì trường hợp nó trễ, năm ba chục phút một tiếng theo tui, thì lúc ăn nhớ niệm như thế này « đây là bữa ăn duy nhất trong ngày » mà với điều kiện, ăn ở đây không phải là để thưởng thức, hưởng thụ, ăn ở đây không phải vì ngon miệng, mà bữa ăn này là bữa ăn cứu mạng, ăn để chiều nay có thể ngồi thiền, đọc sách, xem kinh, kinh hành, ăn để đêm nay bao tử đừng có quậy mình suốt một đêm, mất công nửa khuya chát chua nó trào ngược lên làm khổ mình khổ gia đình nửa đêm ò e ò e nó mệt lắm, nha. Cho nên, tôi nói lần nữa, tôi xin cúi đầu tôn kính những bậc bán mạng, liều mạng giữ giới, nhưng trong sự chân thành và chân thật nhất thì tôi cũng phải xác định quan điểm của tôi, là tôi không dám khuyên quý vị liều mạng, bởi vì thân người khó được, sức khỏe thì khó kiếm, bây giờ biết được Phật pháp thì phải giữ mạng, giữ sức khỏe để mình còn đi một quãng đường dài, còn mình liều mạng thì ok, quý vị nào trong room liều mạng thì nhớ báo tui biết để tui cúi đầu từ xa, nha. Nhưng mà kêu tui khuyên, thì không. Tui không có khuyên cái kiểu mà lạ vậy, nha. Ok. Thì như vậy bài giảng Khai hội, khai mạc bao nhiêu đó thôi. Nhắc lại bà con nhớ, Mạt pháp là cái gì, mà cái Chánh pháp là cái gì, Định nghĩa rồi, Phật pháp muôn thuở nó là như vậy, chân lý muôn thuở nó là như vậy, nhưng mà gọi là Mạt là bởi vì không có người hiểu đúng, không có người quan tâm, không có người hành trì, không có người chứng đắc nữa thì được gọi là Mạt pháp. Thì Tôi mong rằng bài giảng đầu tiên này nó là điểm bắt đầu tốt, để cho từ cái nền tảng này thì mấy bài sau tôi mới rút những điều tôi nói trong bài giảng này nè, tôi rút ra tôi nói, tới đây hay tới đó. Cách đây mấy hôm Bác sĩ Kim hỏi tui là có lựa cái đề tài nào thuyết giảng để mà ông đăng lên mà tui cứ

suy nghĩ hoài, vì cái lớp bên Đức á, là những vị phật tử tôi biết mặt biết mũi, tôi biết sức học của họ, thì tôi có thể sắp xếp nội dung được, mà nói vậy chứ tôi chưa bao giờ cho họ biết nội dung tôi giảng cái gì, luôn luôn và luôn luôn, đề tài của tôi luôn luôn là phút cuối, một là tôi nghĩ ra cái gì tôi thấy vừa ý, hai nữa là, nhứt là giảng trực diện, trực tiếp trước mặt phật tử, tôi quan sát trước mặt tôi tuổi tác một phần, rồi cái thái độ của người nghe một phần, ở đây tôi giảng mà giống như tôi giảng trong nghĩa trang vậy đó, có nghĩa là tôi không hề thấy mặt người nào hết thì này giờ tui giống như thầy cúng tụng chú trong nghĩa trang, thì tui cũng mong mấy vong nghe được vậy thôi, thì mong rằng bài giảng này mở ra một số tiền đề để cho sau này tôi mở rộng triển khai những cái gì đã nói, và hẹn lại bà con thứ hai tuần sau, và có người đề nghị tôi, lớp bên Đức họ đề nghị là sau mỗi buổi giảng nên dành tí thời gian để cho bà con hỏi này hỏi kia, lúc đầu tôi cũng ừ, nhưng mà sau đó tôi từ chối, bởi vì thứ nhất là một đám đông quá mà hỏi cái gì, cho nên bao nhiêu thắc mắc làm ơn gom lại giùm tôi một chỗ đi, sẽ có một cái ngày thứ hai nào đó mà tôi thấy câu hỏi nó nhiều quá, thì tôi sẽ không giảng bài mới mà dành nguyên một cái buổi đó, tôi giải đáp toàn bộ mấy câu hỏi của bà con, mà những câu hỏi đó không nhất thiết là bà con phải gửi trước bây giờ mà bà con cứ giữ làm của đi rồi đến cái bữa nào mà quý vị thấy câu hỏi nó dồn nhiều quá, thì các vị báo cho cái ông MC cái ông admin hả ? báo ông biết thì ông sẽ post lên câu hỏi rồi chúng tôi sẽ trả lời nha, chứ còn ngay bây giờ mà để cho bà con hỏi thì nghe nó hợp lý đó, nhưng mà bà con hỏi : Tại sao bên đây ăn chay bên kia ăn mặn ? Tại sao bên đây áo màu vàng, bên kia áo màu nâu ? trong gần 20 năm giảng online tui sợ cái đó lắm, mất thời gian quá đi, cho nên, Chúc bà con một ngày đầu tuần vui vẻ, một giấc ngủ ngon, bây giờ bên đó chắc cũng khuya rồi, bên đây là 1h chiều rồi. Ok, chúc bà con một ngày vui./.

CHÁNH TÍN VÀ MÊ TÍN

Có rất là nhiều nền văn minh của nhân loại, có một thời kỳ nó rất là rực rỡ rồi sau đó vì cái lý do thiên tai hay là nhân họa mà nó bị

biến mất, xóa sổ. chẳng hạn như nền văn minh của Nam Mỹ, của Aztec hoặc là của người Inca. Khi người Tây Ban Nha họ qua, họ đào xới tất cả, bới tung, đào xới tất cả để họ tìm vàng, và một mặt thì họ giết mấy người tài, một mặt thì họ đốt bỏ, tiêu hủy tất cả những tài liệu sách vở, chữ nghĩa, văn bản của người Nam Mỹ. Thì cái nền văn minh nhân loại bị người ta xóa sổ, nhưng giá trị những cái đó sau này được người ta tìm lại thì cũng nguyên vẹn, không mất. Thì mạt pháp là như vậy. Nhớ nha.

Thì cái thời gian tồn tại của một Giáo pháp Đức Phật á, Đức Phật quá khứ, Đức Phật hiện tại, thì thời gian nó tồn tại qua 3 thời kỳ:

Thời kỳ 1, Thời kỳ Chánh Pháp. Là cái thời kỳ người ta, nói về niềm tin á. Thời kỳ này người ta tin chắc những điều người ta thấy, và người ta rõ những điều người ta tin. Cho nên người thời xưa, thời Đức Phật, gọi là giai đoạn Chánh pháp, cái người dám chết vì đạo rất là bình thường. Một người cư sĩ mà vì hộ pháp mà bỏ mạng là chuyện rất bình thường. Một vị tăng mà vì hành đạo mà bỏ mạng là chuyện bình thường. còn ngày nay thì không. Khi mà tăng không có người dám bỏ mạng để hành đạo thì cư sĩ làm gì có người dám bỏ mạng vì hộ pháp. Hai cái này nó cộng lại thành ra Mạt pháp chứ không có gì hết. Nha.

Thì thời gian tồn tại của Giáo pháp nó tồn tại qua 3 thời kỳ: Thời kỳ 1 gọi là là thời kỳ saddhamma. Thời kỳ một tôi giải thích rồi đó, người ta hiểu rõ điều người ta tin và người ta tin chắc điều người ta hiểu. Và cái chuyện mà chúng ngộ thời đó là chuyện đơn giản, nhẹ nhàng, không có vấn đề.

Thời thứ hai, là thời Tượng Pháp gọi là Patirupaka kala, tượng pháp có nghĩa là ngó ngó nó tương tự, tượng đây giống như là mừng tượng vậy đó. Tượng ở đây là tương tự. Nó tương tự thôi, cho nên nó gọi là Saddhamma patirupaka có nghĩa là giai đoạn tượng pháp, có nghĩa là nó tương tự thôi, có nghĩa là thấy chư tăng cũng y áo trang nghiêm rồi cũng học hành Tam Tạng thuyết giảng rồi phật tử cũng hết lòng dốc sức hộ pháp, hộ đạo, thấy ngon lành

lắm. Nói về chuyện hành trì thì nó không được rõ ráo, còn nói về chuyện chứng ngộ thì rất là hiếm hoi. Nhưng mà trên hình thức, quay phim chụp hình cũng y chang thời kỳ chánh pháp. Cho nên được gọi là giai đoạn tượng pháp.

Giai đoạn 3 gọi là Giai đoạn Mạt pháp gọi là Saddhamma samosa. Có nghĩa là thượng bất chính, mà hạ tắc loạn. Có nghĩa là từ trong nội bộ người xuất gia không ra gì mà người cư sĩ cũng cực kỳ phải nói là yếu kém. Yếu kém ở đây phải nói là người phật tử sáng đi chùa, chiều đi nhà thờ. Niềm tin không vững vàng. Thứ hai nữa là khi họ nhìn thấy tăng chúng không còn khả kính nữa, thì người phật tử sẵn sàng báng bỏ, chà đạp Tam Bảo không tiếc thương. Họ chửi chùa, chửi Tam Bảo không tiếc thương, họ quên rằng là, cá nhân nào thì mình đem nó đó ra mà lăng trì thôi, chứ còn mà mình không thể nào mà mình chửi chung cái đám còn lại được. Cái đó là sai. Còn đảng này mình nổi điên lên là mình chửi sạch. Mình điên lên là mình chửi sạch, đó, nó khổ vậy đó. “Mía sâu có đốt, nhà dột có nơi” nhưng mà mình thì bây giờ không có như vậy nữa. Cho nên Mạt pháp là vậy. Trong tăng chúng thì nó đủ vấn đề trong đó, nói ra thì nói buồn nhưng không nói thì bà con mơ hồ. Ai đi Thái Lan, lấy mắt nhìn thôi, lấy mắt nhìn nhưng mà đừng có xài cái đầu nha, lấy mắt nhìn thì Phật giáo Thái Lan thì Phật giáo Thái Lan là perfect, hoàn hảo. chùa miếu phát triển, kinh sách ta nói in mà bán đầy chợ, in màu in bìa đẹp tùm lum. Nhưng mà trong nội bộ chư tăng thì một tỷ vấn đề bên trong. Chích hút, nghiện ngập, đồng tính luyến ái, rồi tùm lum, có những vị mà, đại khái có những cái chùa mà có tình trạng là giết hiếp du khách tùm lum hết. Biết bao nhiêu chuyện bên đó, nhưng mà trên hình thức thì rất là đẹp. ở xứ nào cũng vậy hết. chẳng hạn bây giờ các vị đi Miến Điện mà những cái vùng sâu á, vùng miền cao. Sở dĩ tôi nói cái này á, là tôi xin thưa, nói trước vong linh của mẹ tôi là tuyệt đối không có ý báng bỏ mà nói bằng thiện chí là lỡ mai này các vị thấy các vị bị sốc. Thì Phật giáo Miến Điện các vị biết mà, tôi thờ Miến Điện mà, tôi quý Miến Điện lắm. Tôi chẳng những tôi thương Phật giáo Miến Điện mà tôi thương người dân Miến Điện, quý Phật giáo

Miền Điện, nhưng mà mình phải bình tâm, và khách quan để mình biết có những nơi chốn ở Miền Điện nó có vấn đề, vấn đề nặng lắm. Ví dụ như cái vùng Shan State, tức là Kalama đi lên á, các vị thấy mấy ông sư ngồi lê đường, quán café hút thuốc, làm ly café chuyện đó bình thường. tại vì cái quán nằm trước chùa của họ rồi họ ra họ ngồi vậy đó. các vị lên đó thấy mấy ông sư chạy honda là chuyện đó bình thường, vén y lên, tùm tùm cho nó gọn là chạy. Các vị về vùng Chiang Rai của Thái đó, thì các vị thấy mấy ông sư đi bát mà cười ngửa, các vị vào internet các vị đánh cái chữ “monks riding horse” là các vị thấy đầy hết á. Rồi, chưa kể là những vùng cao, vùng xa Miền Điện đó, các vị thấy mấy ông sư mà nắm tay mấy cô đi ngoài đường tỉnh bơ à. Tôi nói rõ là: Nắm tay đi ngoài đường tỉnh bơ. Chứ tôi không thấy hôn hít, tôi không thấy, ôm ấp tôi không thấy. nắm tay mà đi thì thấy bình thường, một lần là tôi thấy ở Shan State, một lần là tôi thấy ở Kyaiktiyo, Kyaiktiyo là cái chỗ mà hòn đá nghiêng nghiêng, hòn đá thiêng á. Thì tôi gặp chuyện đó bình thường. thấy người ta làm cái chuyện đó bình thường, thì mình thấy mình đừng có shock, bởi vì bên đó, hiện giờ cách Kalama một tiếng cũng có, hai tiếng cũng có có hai vị được người dân Miền Điện xem là A-la-hán mà vẫn còn sống, vẫn còn sống, tôi nói chậm thiệt chậm nha. Người dân họ nói, tôi thì không nhận xét, nhưng những gì mà tôi quan sát được, tôi quan sát hình ảnh, tôi quan sát qua bài viết á, mà nhứt đặc biệt mình quan sát cái phong thái, cái đạo cốt thì phải nói cực kỳ khả kính. Cái cặp mắt đó là cặp mắt của cái người mà không còn thích cái gì nữa hết á, cặp mắt đó là cặp mắt của người buông. Còn những cái vị mình thấy trước mặt phật tử mà nhã nhặn, nhỏ nhẹ, rồi trang nghiêm nhưng mà nếu mình quan sát cặp mắt nó có ý gian gian tà tà trong đó, còn cái vị thứ thiệt là họ không có màng nữa. Xin lỗi là bây giờ mình có đại tiện trước mặt họ cũng vậy, mà bây giờ mình có quỳ xuống hôn chân họ họ cũng vậy. Mà các vị đó dứt khoát là không có nhận tiền. Khi họ không có nhận tiền thì họ không có lý do gì họ mua lòng mình hết á. Mình nói huych toẹt ra luôn đi nha. Chứ mình cứ giấu giấu hoài mệt quá. Nha. Họ không có gì họ mua lòng mình hết. Ông sư gặp phật tử rồi nhỏ nhẹ, mềm

mỏng, ăn nói chùng mực, lễ độ, nhiều khi có ý gian gian trong đó, là muốn thu tóm thiên hạ đó. nhưng mà vị này thì không, vị này chuyện đầu tiên là trong phòng không có tài sản gì hết. mấy vị khác còn có tủ bàn, giường ghế chứ vị này không có gì hết. vị này chỉ có bình bát và y, tấm trải để nằm, để ngồi đó thôi. Vị này không có nhận tiền bạc, vị này không có nhận thức ăn để qua đêm, mấy vị khác mình cúng đường, sữa, bột ngọt các vị đó cũng nhận, nhận chất đồng, nhưng riêng vị này thì không, chỉ có nhận thức ăn trong bình bát đầy rồi thì lấy tay chặn lại thôi, không có nhận tiền bạc, không nhận gì dư ra, cái đồng hồ reo đưa còn không lấy mà. Tại vì cái đồng hồ reo là dành cho người nào ngủ quên, cái người nào mà tu theo đồng hồ á, họ mới xài đồng hồ. Còn người như ngài thì coi như chỉ lúc nào mà ngủ hẳn thì thôi, chứ lúc thức chánh niệm đầy ngập thì đồng hồ gì. Đại khái như vậy. Cho nên phải nói thiệt, tu đến mức gần như không xài đồng hồ nó mới tu. Tu rất ráo, còn không thì cũng là tu mà tu xiu xiu. Rồi.

Nãy giờ tôi đang nói về Mật pháp cho bà con hình dung. Pháp học thì không chịu trau dồi, mà pháp hành thì trót quớt, bởi vì không học lấy gì hành ? Mà không hành thì làm gì có pháp thành, làm gì có pháp chứng, nha. Rồi. cho nên kỳ rồi mình học về nội dung, về chữ « Mật Pháp ».

Bữa nay, tôi định nghĩa tiếp tục cho bà con một vấn đề nữa. Tôi nói trước, trong suốt 10 bài giảng đầu tiên toàn là mấy bài lót dạ không à. Bà con coi như là tôi không biết bà con đã nghe bao nhiêu thầy bà tôi không biết, nhưng nếu nghe trong lớp này thì tôi coi bà con giống như người đau ban mới hết vậy đó, hoặc là thương hàn nhập nội mà lâu quá không ăn cơm toàn ăn cháo không à, cho nên bây giờ muốn cho quý vị ăn trở lại phải cho quý vị ăn đồ mềm trước, ăn đồ mềm trước. Thì tôi định nghĩa bà con chữ Mật pháp để bà con hình dung được mình đang trong thời kỳ gì, thời kỳ nào. Và bữa nay tôi định nghĩa về cái chữ là « Chánh Tín » và « Mê Tín » nghe thì thấy rất là thường. Tôi biết trong room có nhiều người nghe tới đây bĩu môi, cái này tôi biết rõ, nhưng cái này tôi nói rõ

là tôi nói trong Tăng chi bộ kinh, nha, chứ không phải tôi nghĩ ra tôi nói.

Cái Chánh tín là sao ? ở đời này, ai cũng phải có niềm tin hết á. Thằng ăn trộm nó phải tin là nó lấy được đồ người ta nó mới trèo tường nó mới khoét vách, chứ còn mà trước khi nó trèo tường khoét vách nó không chắc lắm, không có tin lắm là bữa nay lấy được đồ đạc thì tui nghĩ chắc nó không có đủ siêng để nó trèo tường đâu quý vị. Ăn trộm. rồi mình đi làm cái chuyện ruồi bu nhất là mình xuống bếp mình nấu một tô mì, thì mình cũng phải có niềm tin, ở dưới mì nó còn gói ít nhất là 1 gói, mình phải tin rằng mình phải có dụng cụ để mà mình nấu nước sôi, mình tin rằng mình có cái tô cái chén, cái thau cái nồi để mà đựng mì, mình tin rằng mình có cái muỗng, có đũa, có nĩa để cho mình ăn mì. Mình phải tin mình mới xuống bếp làm cái tô mì được. Chứ còn đảng này á là mình không có tin, mình không có chắc ăn là ở dưới mình có tô chén muỗng đũa, mình không có chắc là ở dưới mình có thể nấu sôi, mình không có tin ở dưới mình có mì. Nói chung là nguyên một núi vấn đề mà mình không có niềm tin, tôi nghĩ các vị không có thể nào mà đại giá quang lâm xuống cái nhà bếp. Tôi nghĩ khó đó, khó đó. mình biết rằng sau nhà mình nó có bụi ớt, có bụi rau thơm mình mới chịu khó mình dời gót ngọc ra đó mình hái ớt hái rau chứ còn mà mình không có tin lắm thì các vị nghĩ mình có ra đó hay không ? mình không có niềm tin, làm sao mình ra ?? Mình phải biết ngoài đó có cây ớt, có bụi rau thơm mình mới ra, mình xuống bếp cũng vậy. đấy. cho nên, không có niềm tin là không có làm ăn được gì hết. Tuy nhiên, niềm tin nó có hai : Niềm tin mà nó dựa trên cơ sở hợp lý, trí tuệ, tiếng Pali gọi là Yoniso đó, là hợp lý, reasonable. Còn cái trường hợp thứ hai đó, là niềm tin thuần túy cảm tính, cho nên tôi nhắc đi nhắc lại biết bao nhiêu lần. Tôi nói đó là : có hai cách tìm đến chân lý, đó là : cách một, làm mình hiểu vấn đề như nó là, as it is. Còn trường hợp thứ hai, là mình tìm đến chân lý theo cách mà mình muốn. cái này chắc trong room hiểu. Cái cách một là nhà mình bị mất đồ, thì mình quan sát coi cái này người lạ hay người quen lấy, nếu mà là người lạ đó thì thôi miễn

bàn. Nếu người quen thì ai, ai là người có khả năng nhất. Đó. mình truy tìm dấu vết, đó gọi là mình truy tìm sự thật như nó là. Còn cái trường hợp thứ hai là mình tìm sự thật như mình muốn, có nghĩa là sao ? có nghĩa là mình bị mất đồ, mà chuyện đầu tiên đó mình nghĩ đến cái người mình ghét trước cái đã. Trong khi trên nguyên tắc là mình phải kể cả người lạ nữa nhưng mà không, mình đầu tiên, thấy mất là nghĩ tới cái người mình ghét cái đã. Đó. Đầu tiên là mình nghĩ tới người đó trước. mà các vị thử tưởng tượng đi, ở trong đời sống thường nhật hay là trong chuyên ngành hình sự mà các vị đi đánh giá, các vị nhận xét nghi phạm bằng cái tình cảm thương ghét là chết rồi. Chết là cái chắc. Nha. Tại vì mình mất đồ là mình phải xác định cái này người quen hay người lạ lầy. Rồi, thứ hai, nếu người quen là ai, trên nguyên tắc là mình phải nghi cả những người mình thương nữa kia. Trên nguyên tắc là mình phải nghi cả người mình thương. Ví dụ, mình có thằng em ruột nó đánh bài, nó chích hút, thì mình không thể loại trừ nó ra được. Còn đảng này mình ghét cái cô người ở, cho nên chuyện đầu tiên, hễ mất tiền là cứ đi thăm thăm cứ nghĩ cô người ở. Cái chuyện mà mình nghi ngờ ai, nó không có chắc chắn gì, nhưng mà nó bậy ở chỗ là cái kẻ thực sự là hung thủ thì nó tiêu điều pháp ngoại, còn cái kẻ vô tội thì mình cứ nghi ngờ, theo dõi mất thời gian không được gì hết, bởi vì người ở không có lầy, người lầy là thằng em ruột mình á. Nha. Cho nên, có 2 cách tìm tới chân lý : Cách 1 là mình quan sát vấn đề như nó là. Cách hai, là mình tìm tới vấn đề như mình muốn. cho nên, từ cái cách hai này, khi mình đến với Phật pháp nó nguy hiểm lắm. trong room thế nào nghe tôi nói chữ « nguy hiểm » các vị cũng không đồng ý. Các vị nói : miễn sao đến được với Phật pháp thôi, chứ tại sao mà đến thiếu trí tuệ lại nguy hiểm ? Dạ, có nguy hiểm. Trong Trung bộ kinh, cái bài Kinh ví dụ con rắn, Alagaddupama sutta, Đức Phật có dạy : Tìm đến với giáo pháp mà không có trí thì giống như một người bắt rắn mà sai cách, cầm được con rắn nhưng mà sẽ chết vì con rắn. Giáo pháp nó giống như thuốc chữa bệnh vậy đó, dầu thuốc có quý cách mấy, nhưng mà mình không biết liều lượng là chết như chơi, nha. Chết như chơi, Nha. Đừng hiểu mình thuộc kinh sách là mình ngon. Chưa chắc,

vấn đề là mình hiểu, hiểu như thế nào, hành trì như thế nào, chứ còn đừng có nói là thuộc. Thuộc khác, thuộc chỉ là nhớ thôi. Còn hiểu là chuyện khác. Nhớ nha. Thuộc là chỉ là nhớ thôi. Mình thuộc 30 cuốn kinh thì đó chỉ là nhớ, nhưng mà hiểu kìa. Cho nên tôi nói bao nhiêu lần, tôi nói là thuộc lòng Tam Tạng chứ còn cái kiểu mà đọc năm ba cuốn kinh, rồi ghi chép lại sổ tay những điều tâm đắc cái đó đối với tui là miễn bàn. Tôi nói thuộc lòng Tam Tạng á. Chưa đủ. Bởi vì, có thể mình thuộc lòng, là mình chỉ là mình chỉ là copy lại, mình chỉ scan, mình chỉ ghi âm lại, mình chỉ sao chép lại thôi. Nhưng mà mình có hiểu đúng cái mà mình đã nhớ hay không đó là chuyện khác. Đấy. Mà cái nguy ở đây là gì, có nghĩa là mình học thuộc bài kinh mà mình lại hiểu sai bài kinh đó. Chết là chết chỗ đó đó. Khi mà hiểu sai thì cái nhớ của mình lúc này nó thành cái họa cho mình chứ không phải là cái phúc. Tôi nhắc lại, Dầu cho các vị học đúng, nhưng mà các vị hiểu sai. Ví dụ như cách thức nấu một nồi canh chua, trong đó quý vị nói phải mua đậu bắp, tàu hũ, nấm rom, bột nôm nê, mà các vị tưởng tượng các vị ghi bột nôm mà không hiểu bột nôm là gì tôi mới lấy cái keo mà baking soda, tôi tưởng cái đó là bột nôm, tôi đâu có biết đâu, tôi thấy bột nôm tôi tưởng là baking soda, cái baking soda tôi tưởng là bột nôm đó, rồi còn đậu bắp thì tôi lấy trái ổi trái chanh gì đó, tại tôi tưởng đậu bắp là trái ổi, tôi lấy trái ổi liêng vô, còn baking soda tôi tưởng là bột nôm, tôi bỏ vô, rồi còn cà chua thì tôi tưởng cà chua là trái măng cầu, tôi lấy măng cầu tôi bỏ vô, tôi đâu có hiểu cà chua là gì. Thế là các vị tưởng tượng đi, baking soda mà nấu với ổi, với măng cầu thì các vị nghĩ coi nó ra cái gì ? Mặc dù tôi học đúng, tôi học rất là đúng nha. Tôi học công thức nấu canh chua là cái gì tôi học rất là rõ là nấu nước sôi rồi bỏ cái gì vô trước bỏ cái gì vô sau, trong đó có đậu bắp nè, nấm rom nè, cà chua nè, rồi me nè, bột nôm, tôi nói chung là tôi nói ào ào nhưng mà vấn đề là tôi không hiểu đậu bắp là gì, tôi tưởng trái ổi, tôi bỏ trái ổi vô, cà chua tôi không biết nó là gì tôi tưởng măng cầu tôi liêng măng cầu vô. Rồi baking soda tôi tưởng là bột nôm tôi bỏ vô. Thì các vị coi cái nồi cuối cùng nó ra cái gì ? Cho nên đừng nói rằng, tôi thuộc công thức là tôi ngon. Sai. Đó bây giờ đó, trước mặt quý vị đang có cái nồi

mà coi như nó là baking soda rồi ối, rồi mãng cầu rồi lá mơ bỏ vô trong đó, rau ôm mà tưởng rau mơ lấy lá mơ bỏ vô trong đó. Thì coi nó ra cái gì ? Cho nên, cái niềm tin ở đây là phải dựa trên cơ sở trí tuệ. Và tôi nhắc lại, đừng có tưởng là thuộc nhiều kinh điển, quen biết nhiều cao tăng, nhà có nhiều kinh sách là đủ. Sai. Cái vấn đề là mình gặm nhấm, mình tiêu hóa được cái gì mình có được trong tử, trong đầu mình, cái đó là một chuyện.

Và, có một lần, bà Gotami là dì ruột của thái tử Tất Đạt, khi bà xuất gia rồi, bà đắc A-la-hán rồi nhưng mà vì cái lòng đại bi, bà nghĩ đến lợi ích của đàn hậu tấn về sau, trong đó có chúng ta bây giờ, cho nên bà đã đến gặp Đức Phật, bà mới thưa với Đức Phật là «Mai này Thế Tôn không còn nữa Thánh chúng không còn nữa thì người đời sau họ sẽ dựa vào đâu để mà biết cái nào là lời Phật cái nào không phải là lời Phật ? » Đối với bà thì xong rồi, nhưng mà bà hỏi cho đám hậu tấn chúng mình á, thì Đức Phật Ngài dạy rằng : « pháp môn nào mà mình theo nó mình trở nên thiếu dục, không có thích thú cái này cái kia nữa, bớt thích, cái pháp môn nào mà mình càng đi theo mình càng thích sống một mình, cái pháp môn nào mà mình càng theo mình càng được an lạc, cái pháp môn nào mà mình càng theo mình càng chán đám đông, cái pháp môn nào mình càng theo mình càng trở nên dễ nuôi sao sống cũng được, thì cái pháp môn đó là đúng. Còn pháp môn nào mà đi theo càng lâu, nó thích tùm lum hết, nó thích đủ thứ ; cái pháp môn nào đi theo thời gian sao mình không có chán sợ đám đông, cứ thích đàn đúm tụ tập » là thua. Nha. Thì đó là những tiêu chí. Mà mình thấy trong pháp thiên cũng vậy. Thiên sư thì, ở đây tôi đang nói những vị đúng, chứ tôi không có nói những trường hợp mà không đúng. Tôi đang nói những vị đúng đó, những vị Thiên sư mà thứ thiệt đó. Thì tôi nhắc lại, mỗi vị đó trên căn bản đều y cứ kinh điển, nhưng mà về chi tiết râu ria thì nó đều có những dấu ấn cá nhân trong đó. Nhớ. Căn thận cái đó. Mà cái bậy nhất của mình là mình thần tượng quý mến đặc biệt một cái vị nào đó, và mình coi tất cả những gì vị ấy nói ra đều là khuôn vàng thước ngọc, đều là chuẩn mực tuyệt đối. cái chuyện đó nó có nhiều cái bậy lắm. Bậy thứ nhất, nếu mà

vị đó nói đúng, thì cái người mình thờ phải là Đức Phật chứ không phải cái ông đó. không biết nói trong room có hiểu không. Khổ, giảng mà không thấy mặt nó khổ lắm, giống như mình đang hát cải lương trong nghĩa trang vậy đó, không biết có ai nghe hay không ? tôi nhắc lại lần nữa, nếu mà ông thiên sư ổng nói đúng lời Phật thì cái người mà mình thần tượng, cái người mà mình mang ơn phải là Đức Phật chứ. Thì dĩ nhiên vị đó mình cũng mang ơn là vì nhờ vị đó nhắc lại lời Phật, nhưng mà vị đó chưa phải là tất cả, như rất nhiều người hôm nay, cứ thờ thầy mà quên thờ Phật. Cho nên, nhắc lại, Nếu cái ông đó mà nói đúng lời Phật thì mình phải cảm kích Đức Phật chứ, mình phải thờ phụng, mình phải thần tượng Đức Phật chứ, đảng này mình xoay qua ổng. Còn nếu mà ổng nói sai lời Phật thì không còn gì để nói. Còn nếu ổng nói đúng thì mình phải cảm kích Đức Phật chứ. Đây.

Còn đảng này mình thấy ông nào nói vừa ý mình là mình quay qua mình lạy, mình thờ ông đó, mà mình quên mất một chuyện rất là quan trọng, thứ nhất, ổng nói có đúng lời Phật hay không ? thứ hai, ở trong Tăng chi Đức Phật có dạy, thần tượng một cá nhân nó rất là nguy hiểm, thí dụ như khi cá nhân đó có vấn đề, chẳng hạn như cá nhân đó chết, hay là hoàn tục, hay là phạm giới, hay là cá nhân đó vì một lý do nào đó mà bị tăng chúng xử phạt, thì lúc bấy giờ là mình bị sốc. Mà trong khi niềm tin của mình đối với Tam Bảo thì nó chắc ăn hơn. Mình tin vào ngọn núi nó chắc hơn là mình đặt niềm tin vào ông tỳ khưu. Tôi nhớ Tây nó có câu rất là hay : con chim đậu trên nhánh cây nó tin vào đôi cánh, còn con người đứng trên cành cây thì tin vào độ chắc chắn của nhánh cây » các vị thấy niềm tin nào nó ngon hơn ? Tôi nhắc lại : con chim đậu trên nhánh cây nó tin vào đôi cánh của nó, còn con người đứng trên cành cây mình tin vào độ chắc chắn của nhánh cây. Mình đặt niềm tin vào cái nhánh cây nó rất nguy hiểm, lỡ mà nó không chắc chắn như mình nghĩ thì sao ? Trong khi con chim thì lại khác, nó bay mỗi rồi, nó đậu, nhưng mà khi nó đậu, nếu mà người nào để ý nó đậu nhẹ lắm, và nó sẵn sàng nó rời khỏi nhánh cây đó khi mà nó nhận ra điều gì bất trắc, nó nhận ra có điều gì nguy hiểm, là lập tức nó

đi ngay. Còn con người mình thì không. Con người mình cứ loay hoay lỡ nghe cái rắc là cứ loay hoay, lỡ mà « rắc » một cái là cứ loay hoay, là chết. Đó. Mà nếu mình chuyễn qua được cái nhánh khác cũng rất là mệt mỏi. Mình đặt cái niềm tin vào cái bên ngoài hơn là cái bên trong. Mà cái Chánh tín là gì ? Chánh tín là chuyện đầu tiên là phải dùng cái trí tuệ của bản thân, chứ không phải là vì cái tình cảm của mình đối với người khác, cần thận cái đó. Và hồi này tôi cũng nói rồi. Mình chọn cái giải pháp đó là vì nó hợp lý hay là vì mình thích. Hai cái đó khác nhau nha, khác nhau rất là xa, xa lắm quý vị. Hôm nay, chúng tôi soạn cái bộ Nhật tụng Kalama có cái ý, có ba lý do : thứ nhất, có rất nhiều bà con muốn được đọc kinh Phật ngay tận gốc, uống nước tận nguồn, mà bây giờ kinh điển bao la bây giờ tôi chỉ học cái gì đây ? không lẽ tôi chỉ họ đọc Trung bộ kinh 152 bài, làm sao họ đọc nổi ? Rồi Trường bộ 34 bài, Tăng chi là chín ngàn mấy trăm bài gần mười ngàn, còn Tương ưng là gần 7500. Tương ưng là hơn 7500 mà tăng chi là gần 10.000. Còn tiêu bộ thì thôi, 15 phần. 15 phần Tiểu bộ đọc sao hết. Đó. Thứ nhứt, nó quá lớn tôi không biết giới thiệu cái gì. Thứ hai, là tôi gom những nội dung mà tôi cho là cấp thiết nhứt, căn bản nhứt, rất ráo nhứt, cốt lõi nhứt mà người ta phải nuốt cho bằng được cái nội dung này, rồi thả họ ra tung tăng họ muốn làm gì làm. Đây là những cái mà mình muốn họ phải nuốt trước vô trong đầu của họ trước. Cái thứ ba, cái phần này tôi xin nói nhỏ, nói thiệt là nhỏ cho bà con nghe thôi, chứ còn la làng thì tôi không dám. Đó là khi mà làm cái chuyện sưu tập, phải collect mà vừa phải select nữa chứ những bài kinh đó, chúng tôi phải đọc lại bản tiếng Việt, mà trong đó có những vấn đề mà vì lòng tôn kính tiền bối thì tôi đành nói là lỗi ấn loát, là lỗi in á. Có rất nhiều đoạn nó kỳ cục, một là đọc không hiểu, hai là nó ngớ ngẩn, kỳ cục lắm. Cho nên khi mà chọn kinh rồi, là chúng tôi phải điều chỉnh lại phần tiếng việt mà có bản Pali kế bên, ai nghi ngờ, có thể liếc mắt vô đó, hoặc là ai có thể đọc được tiếng Anh, tiếng Đức tiến Thái, nó còn nhiều thứ tiếng nữa nhưng mà đó là 3 thứ tiếng mà tôi biết, là chắc chắn, là có đó, trên mạng là có. Tiếng Anh, Tiếng Đức là họ dịch hết kinh tạng luôn, nha. Cho nên bà con thấy nghi ngờ thì cứ nhào qua đó

đọc. Khi mà tôi muốn gom lại như vậy là để cho bà con có cái cơ hội được tiếp xúc với kinh điển ngay gốc, uống nước tận nguồn, chứ còn không có đi lòng vòng, có nhiều lúc mình mất ba bốn chục năm là phật tử.

Cho tôi xin cũng nhỏ giọng nói chuyện này : nhiều người thấy cuốn sách đề chữ Giáo hội Phật giáo Việt Nam hay là đề Phật giáo Nguyên thủy rồi ở dưới là tên của một vị hòa thượng là mình cứ chắc chắn đó là kinh. Nó nguy là nguy chỗ đó. cái tên một ông sư, ví dụ như mai này các vị thấy đề tên Toại Khanh đi, bây giờ tui nói tui cho nó đừng đụng ai. Các vị biết tui, Toại Khanh là một ông sư, cũng lên nói ba xăm ba đế mấy năm nay rồi, các vị biết, cho nên mai một các vị thấy cuốn sách nào đề tên Toại Khanh các vị yên tâm là cuốn kinh. Không được. Phải coi bên trong nói cái gì, chứ còn cái chuyện mà các vị biết ông Toại Khanh là ông sư, biết ông từng lên giảng ba xăm ba xí gì đó là cái chuyện của quý vị, nhưng mà cái căn bản là cuốn sách trước mặt quý vị trong đó nó nói cái gì, biết đâu. Một lúc nào đó, tôi vì một cái special order nào đó mà tôi viết một quyển tiểu thuyết, tiểu thuyết ngôn tình, tiểu thuyết tình cảm. Ví dụ vậy. Hoặc một lúc nào đó, tôi bị chập mạch, tôi bị đứt một hai dây, một hai chùm gì trong đây tôi viết tào lao thiên tướng trong đó, mà tôi vẫn là còn phạm, cái chuyện mà tôi tà kiến, cái chuyện mà tôi ngộ nhận, cái chuyện đó rất là bình thường. Cho nên là, tên tui là một lẽ, cái tình cảm ghét thương khinh trọng của quý vị dành cho tôi là một chuyện, cái chuyện căn bản là các vị phải coi trong đó nói cái gì. Còn cái chuyện đời tư của tôi, tôi xin nói rõ, không quan trọng. Bởi vì tôi xưa nay ăn bánh mì, tôi chưa bao giờ tôi đi tìm hiểu cái biography của người làm bánh mì. Tôi đọc một cuốn sách, tôi chưa bao giờ mà tôi đi để ý đến đời tư lãng nhãng lít nhít của ông tác lắm. có nhiều ông tôi thích, thì tôi hay để ý ông này ông sống được bao lâu, đó, cái đó có. Chứ còn cái chuyện, ngoài cái chuyện ông sống ông chết năm nào thì tôi không có màng, tôi không có ở không để tôi đi tìm hiểu. Như cụ Nguyễn Lê, cụ Lê Ngọc Trụ, Cụ Lê Văn Đức, Vương Hồng Sển, hay là Sơn Nam, Tuệ Sỹ, Mạnh Thác, Phạm Công Thiện, Bùi Giáng,

Trịnh Công Sơn, Tam Ích, Tam Lang, Bửu Ý, đó là những người mà tui trọng lắm chứ, nhưng mà tui trọng cái tác phẩm của họ thôi. Chứ còn mà Nguyên Sa, tui không màng tới cái đời tư của Nguyên Sa, tui không màng. Tui thích thơ Nguyên Sa, thì tui chỉ đọc thơ Nguyên Sa, mà không phải thích toàn bộ nha, Nguyên Sa, Đinh Hùng, Quách Tấn, Đông Hồ, mỗi ông như vậy tui chỉ để ý một vài bài thôi, có nhiều ông tui biết hay mà tui sợ muốn chết, như ông Quách Tấn, ông Đông Hồ đôi với tui đó là cây đa cây đề của làng thơ ca Việt Nam, nhưng mà tui ớn, tui đọc hồng nổi, vì mấy ông là cái loại đường luật khát khe quá, đọc nhức đầu lắm, nha.

Thì đối với Phật Pháp y chang như vậy. Thương quý là thương quý, khinh ghét là khinh ghét, cái quan trọng nhất là trong đó nói cái gì, đừng vì khinh ghét cá nhân đó, mà mình coi thường công trình, tác phẩm của người ta, đừng vì mến thương kính quý thần tượng một người mà họ đánh rắm mình cũng kê mũi mình ngửi là sai. Nhớ nha. Cái đó là Sai. Sai. Cái nào ra cái đó. Nó gọi là Chánh Tín.

Tức là, hiểu rõ cái điều mình tin, và nhờ vậy mình mới tin chết bỏ cái điều mình hiểu. Đó là dấu hiệu của thánh nhân. Thánh nhân họ như vậy đó. Họ hiểu rất rõ cái điều họ tin, cho nên họ tin chết bỏ cái điều họ hiểu. Còn mình thì sao ? mình thì không hiểu lắm cái điều mình tin, cho nên từ đó, mình cũng không tin lắm cái điều mình hiểu. Đây là một công thức rất là toán, rất là toán, nha. Khi anh không hiểu lắm điều anh tin thì hệ quả tất nhiên là anh không tin lắm điều anh hiểu. Mà khi anh không có tin lắm, và không hiểu lắm thì làm sao mà anh có hành trì mà cho nó đúng mức, cho nó tới nơi tới chốn được quý vị ? Và cuộc đời của quý vị được bao nhiêu năm ? bỏ đi thời gian ngu và thời gian ngủ các vị còn lại bao nhiêu ? Thời gian ngu là bao nhiêu ? là từ 1 tuổi cho tới 18 tuổi là thời gian ngu, là mình bỏ 18 năm đó. Bây giờ qua tới thời gian ngủ. Thời gian ngủ là 1/3 đời người, các vị có biết không ? mình 75 tuổi là mình chết, thí dụ, là mình ngủ hết 25 năm rồi. 1/3 cuộc đời mình là mình ngủ. Như vậy, tưởng tượng, trừ đi thời gian ngu và thời

gian ngủ quý vị còn được bao nhiêu thời gian ? các vị không phải là con chuột bạch, tôi nói đi nói lại cái điều này hoài, mình không phải là con chuột bạch để mà người ta thí nghiệm những học thuyết chính trị, tôn giáo, nha. Bỏ cả một đời theo đuổi một lý tưởng chính trị, theo đuổi một tín ngưỡng tôn giáo, một cái niềm tin bá vơ nào đó, cuối cùng, không đi về đâu hết, nó giống như bỏ tiền đi đốt vàng mã vậy, nha. Chúng ta không có nhiều thời gian, chúng ta phí tiền là đã ngu rồi, nhưng mà ít ra tiền mất thì mình còn kiếm lại được, sức khỏe mất, sometime mình cũng còn tìm lại được, mặc dù nó không được nhiều lắm đâu. Sức khỏe thấy vậy nhưng cũng tìm lại được, tiền bạc tìm lại được, nhan sắc thì may be, có những trường hợp tìm lại được, đi thẩm mỹ chịu khó tốn tiền chút, nhưng mà có thứ duy nhất mà không tìm lại được đó là thời gian. Thời gian hoặc có cái tên gọi nữa là tuổi thọ của mình. Tuổi thọ của mình là mình tiêu pha nó mình không cách nào mình tìm lại được thời gian tiêu pha đó. mình bỏ thời gian ngu, bỏ thời gian ngủ mình không còn bao nhiêu hết. cho nên buổi đầu, tôi dạy sơ cho bà con nghe những cái nội dung này trước rồi từ đó đi vô cái nền. chẳng hạn như bây giờ tôi đang giảng bên Đức một cái lớp gọi là lớp chuyên tu, lớp intensive, tôi giảng thuần túy, nội dung của bộ patisampida còn cái đám bên Úc thì tôi ngán quá đi, một là bên đó không có thầy bà, tăng ni, cho nên tôi biết bà con rất là sơ cơ, nói sâu bà con ngủ, chấy máy không hay. Thứ hai, là theo tui tình cờ ngẫu nhiên biết được, bà con do không có tăng ni cho nên lúc bà con mở cửa đón muôn phương bà con đón nhiều cái luồng gió lạ lắm, có những luồng gió chửi nhau bà con đón hết, có vị thì kêu là học hành, tu tập ; có vị kêu buông hết khỏi giáo lý, khỏi hành thiền, nói chung là nhiều thầy nhiều thợ quá, cho nên bây giờ nói Phật tử Úc tôi cực kỳ hoang mang tôi không biết phải nói cái gì luôn. Nha. Cho nên tôi phải lựa những đề tài mà tôi cho là để khai vị, để làm quen, chứ tôi ngán quý vị lắm, tôi nói mà không dám mở mắt luôn. Tùm lum hết. Đủ thứ thầy bà. Thì thôi, tôi giống như sơn đông mãi võ, đi ngang xách gánh đi ngang chợ, bà con hú thì tôi nhào vô tôi múa vài đường bán thuốc cao vậy thôi, chứ tôi cũng chẳng tin cái chợ, chợ mà. Thì trong đó rolex, rồi áo lông thú cũng có, rồi ba cái

nhang cái giấy vàng mã cũng có, đồ tàu, đồ nhật, đồ thụy sĩ, đồ đức gì cũng có. Tôi chỉ là người bán sơn đông, tôi đi ngang tôi làm vài đường rồi tôi đi. Đấy.

Thì mình quay trở lại vấn đề Chánh tín và Tà tín. Các vị nên nhớ thế này : Đừng bao giờ nghĩ rằng Đức Phật kêu gọi mình tin tưởng Ngài như là tin tưởng một cá nhân. Sai. Cái đó không có đúng. Đức Phật Ngài chưa bao giờ Ngài kêu gọi mình hãy tin Ngài như tin tưởng một cá nhân. Mà chúng ta hãy hiểu rằng, Chư Phật là. Trước hết mình phải hiểu Phật là gì trước cái đã.

Chữ Phật có hai nghĩa, chữ Buddha có hai nghĩa : Một, là enlightenment, có nghĩa là người giác ngộ. Cái thứ hai là người đã wake up cái người đã tỉnh thức, thức dậy, đã thức giấc từ giấc ngủ vô minh, Ngài không có nằm mê nữa. Rồi Ngài mới đem kinh nghiệm đó, Ngài dạy cho mình. Cho nên mình thờ Phật là mình thờ ánh sáng, mình thờ cái chân lý, mình thờ cái quy luật tất nhiên của vũ trụ, của trời đất, chứ không phải là mình thờ cái ông hoàng tên là Tất Đạt con của Vua Tịnh Phạn, chào đời ở Ka-tỳ-la. Không phải, mà mình thờ chân lý, cái sự thật mà Ngài phát hiện và truyền lại cho mình. Nhưng mà nói vậy chưa có ghê lắm. Cái này mới ghê này, tại sao mà Đức Phật được gọi là người tỉnh thức ? cái này lớn chuyện lắm. cái này lớn chuyện lắm quý vị. cái chữ Tỉnh thức này đến bây giờ tôi đã giảng cho bà con nghe cả ngàn lần rồi, mỗi lần bản thân tôi ngồi một mình, tôi nhớ tới cái chữ tỉnh thức tôi rùng mình các vị biết không ? tôi rùng mình á. Cái chữ Tỉnh thức này nó đáng sợ lắm. Tôi nhắc lại. Tôi nói cho bà con nghe cả ngàn lần, mà mỗi lần một mình tôi nhớ lại chữ « tỉnh thức » mà định nghĩa về Đức Phật tôi rùng mình, rùng mình là rùng mình cái gì ? tôi nói cầu may, hên xui, chứ tui không có tin lắm là trong room này có thể chia sẻ cái cảm xúc đó của tui. Tại sao gọi là thấy ghê ? theo mô tả trong kinh, do khuynh hướng phiền não, cái tập khi sanh tử nhiều đời, cái thói quen phiền não, đa phần phạm phu mình sống thiện khó hơn sống ác gấp ngàn, triệu lần, tùy người. Cái hành thiện khó lắm. Các vị đừng có ngồi ở đó mà dẹt mọng làm thơ, tôi

có ăn chay, tôi có quy y, tôi có sư phụ, rồi tôi là phật tử, tôi có kinh sách, tôi có hành thiện, tôi có đi Miến Điện, tôi có đi Ấn Độ, tôi xin nhỏ nhẹ và lễ độ thưa rằng, cẩn thận cái niềm tin đó, chưa chắc đâu quý vị. Bởi vì tôi quay lại cái chữ « tỉnh thức » tỉnh thức là cái gì ? Do cái khuynh hướng phiền não nhiều đời, mình đụng đâu dính đó. Cái chữ « Satta » chúng sinh, tiếng Phạn có nghĩa là « đụng đâu dính đó ». có nghĩa là sao ? Không có cái vật gì trên đời này mà nó có khả năng bám dính bằng chúng sinh hết. bám có hai cách : cái tâm nó bận tâm đến cái khó chịu để mà nó ghét ; nó bận tâm đến cái nó thích để mà nó tham. Cái tâm luôn luôn kiếm cái chỗ dễ nó dán lên, dán tâm lên. Chính từ cái chỗ này cho nên nó mới dẫn đến một cái bi kịch, bi kịch nhân gian đó là, chúng ta. Tôi nói thiệt chậm nha : chúng ta sanh ra trong cảnh giới, môi trường, hoàn cảnh nào, thì 99.9% mình chìm sâu ở trong cảnh giới, trong môi trường đó. Nó dễ sợ vậy. Bởi tôi nói chữ « tỉnh thức » nó rùng mình chỗ đó.

Hôm nay chúng ta do tiền nghiệp chúng ta là người Việt Nam, chúng ta đang ở Úc, chúng ta đang ở Việt Nam, chúng ta đang ở Nhật, đang ở Mỹ, đang ở Châu Âu. Chúng ta là người Việt Nam nhưng vì tiền nghiệp chúng ta là người phụ nữ. cho nên chính vì máu me của một người Việt Nam cộng với giới tính nữ nữa, chúng ta có những cái thích mà không giống phần lớn nhân loại. Bởi vì đàn bà là cái thích nó không giống đàn ông, mà chính vì mình là người Châu Á cho nên mình có nhiều cái thích không giống Châu Mỹ, Tây Phương. Mà chính vì mình là người Việt Nam cho nên mình có những cái thích mà không giống Ấn Độ, Tàu, Nhật, Thái. Mà chính vì mình là người miền Tây Nam Bộ, mình là người miền Trung, mình là người miền Bắc, mình có những cái thích không giống cái thích của người miền khác, tỉnh khác. rồi cái bối cảnh gia đình, hoàn cảnh sống khi lớn lên, tất cả những cái đó cộng lại, nó

Ngoài cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, nó còn có cái môi trường sống, nó khiến cho chúng ta là một người đàn bà Việt Nam

và có những cái thích không giống ai, kể cả những người phụ nữ Việt Nam khác, đồng bào của mình. Thí dụ, người phụ nữ Việt Nam mà tại Úc họ có những tâm tư tình cảm khác với người phụ nữ Việt Nam ở tại Mỹ, mà ngày hai người Việt kiều Úc, tại Brisbane hay tại Sydney thì do bối cảnh gia đình, do tiền nghiệp quá khứ, cộng với điều kiện sức khỏe của mỗi người và những dấu ấn tâm lý của quá khứ, quá khứ đời trước và quá khứ đời này, nó khiến cho chúng ta có hoàn cảnh khác nhau, từ đó những cái thích và cái ghét của chúng ta không giống nhau. và chúng ta ghim sâu, cắm chặt, cúi đầu, gục mặt vào cảnh giới của mình, mình thấy nó hay. Ghim sâu, cắm chặt, mà gục mặt, cắm đầu vô cảnh giới mình đang sống. Con giòi nó thấy đồng phân là vũ trụ, đối với nó là chỉ có đồng phân thôi. Ngoài cái đồng phân không có gì để bận tâm hết. Một cái nếp nhà thanh bạch, trống trước trống sau, trên là mái tôn, chung quanh vách ván, có vài con gà chạy lảng xãng, có hai đũa nhóc mũi dãi thò lò, có ông chồng ở ngoài ruộng hoặc ngoài chợ chạy xe lô, còn mình thì làm nội trợ. Chiều chiều nấu ăn, có khói bếp bay lên gia đình họp mặt vậy là xong. Và đối với mình đó là thiên đường. Lâu lâu có tí tiền ra chợ tỉnh chợ huyện xiu rồi cũng trở về với nếp nhà thanh bần đó. Còn có những người là bà lớn, là bà bác sĩ, bà luật sư, những người đệ nhất phu nhân rồi quần là áo lụa, đi nước ngoài giống như đi chợ, du thuyền chuyên cơ là thoải mái, trên tay chỉ hai bàn tay mà họ đeo những thứ trị giá của hai bàn tay đó bằng tám cái nhà của người ta. Chuyện đó bình thường thì ở mỗi hoàn cảnh như vậy, chúng ta đều có khuynh hướng, chìm sâu trong cảnh giới mình đang có mặt. Mà Tỉnh thức là gì ? Đức Phật là người tỉnh thức, có nghĩa Ngài là người không có chìm ở trong cái thế giới mà Ngài đang có mặt. Bởi vì trong Tương ưng Ngài nói rất rõ, Ta giống như một đóa sen, ngoi lên từ bùn, đi lên từ bùn. Khó lắm quý vị. Khó lắm. Hôm nay, chúng ta học đạo, chúng ta mới biết được một sự thật khủng khiếp, đó là ngày xưa mình thấy súc vật nó thấp kém, con người là động vật cao cấp. Nhưng tới lúc mình biết đạo rồi thì cái định nghĩa đó phải viết lại, Thấp kém hay là cao thấp ở đây chính là cái nội tâm, cái nội hàm, cái nội dung tâm linh, tinh thần của mình á, cái đó mới là

thấp là cao. Chứ còn xét về mặt sinh học, khó lắm. mình nói mình hơn con heo, nhưng mà mình cũng đói ăn, khát uống, rồi cũng đực cái, trống mái rồi thì cũng phản vệ, phản ứng và tự vệ như con heo vậy thôi, có điều mình có bằng cấp, mình có nhà cao cửa rộng chứ thật ra xét rốt ráo, theo trong giáo pháp thì một con người mà không biết tu hành, không biết thiện ác, chỉ biết hưởng thụ, thì họ chỉ là một con heo đi bằng hai chân trong một cái chuồng bụi thôi. Cái chuồng to thôi. Nhà giàu mà không có đời sống tâm linh chỉ là con chó nhà giàu thôi. Tôi biết tôi nói cái đó rất là nặng, nhưng mà nó xui một chỗ, đó là sự thật. Nha. Mang thân người mà thiếu đời sống tâm linh tinh thần thì mình chỉ là con thú đội lốt người. Còn nếu mình có tiền bạc thì chỉ là con heo con chó trong một điều kiện sung sướng thôi quý vị. Các vị có biết thời cách đây thế kỷ thứ 7 thứ 8 bên Pháp, mấy bà có một cái mốt rất là lạ, thay vì người ta dắt cho cung, có nhiều bà dắt heo đi vô mấy cái party, rồi mấy bà mà mệnh phụ, mấy bà Bá Tước, đi có người hầu đi theo có cái bịch ny-lon đi theo, thời đó không biết có bịch ni lông hay họ lấy cái gì họ đựng thì không biết, nhưng mà có người hầu đi theo để hót phân. Con heo đó tắm rửa sạch sẽ, đeo khuyên vàng, nhiều khi mùa đông mặc cho nó áo nhung, áo tơ gì đó, mấy bà mà quý tộc của Pháp, Châu Âu có đạo vậy đó. nếu mình là con người chỉ biết sung sướng mà không có đời sống tâm linh tinh thần thì mình cũng giống mấy con heo của mấy bà bá tước chỉ dắt đi party tiệc tùng dạ hội vậy đó, chứ không có gì hết. Mà tỉnh thức là gì ? là biết nhìn lại dưới chân, biết nhìn lại dưới chỗ mà mình đang đứng, biết nhìn lại con đường mình đang đi, biết quan sát bối cảnh xung quanh, biết ở trên nhìn xuống, ở trong nhìn ra, ở dưới nhìn lên và ở ngoài nhìn vào đối với một vấn đề. Đó gọi là chánh tín. Nha.

Còn đấng này, ngày xưa không biết đạo, thì chỉ biết sắp đẹp, rồi tiền bạc, quyền lực, chức vụ ; biết đạo rồi thì còn bận tâm đến chuyện ngời thiên, giữ giới, nghe pháp, học đạo, nhưng mà có một điều, ngày xưa mình dính trong mấy cái đời, bây giờ mình dính trong đạo mình thấy mình hay, mình thấy mình giỏi, đó, nó khổ vậy đó. Mình thấy mình bất quan nhiều hơn người khác, mình thấy

mình ngồi thiền nhiều hơn người khác, mình thấy mình học giáo lý nhiều hơn người khác, mình thấy mình cúng dường, bố thí nhiều hơn người khác, mình thấy mình tu hành ngon lành hơn người khác, như vậy tiếp tục mình chìm sâu ở trong thế giới mới. mà trong khi đó, theo tinh thần rất ráo của Đạo Phật thì, tất cả mọi chuyện tu hành chỉ là chuyện uống thuốc. Bệnh là phải uống thuốc. Mình bố thí là mình đang uống thuốc chữa cái bệnh bủn xỉn ; mình ngồi thiền là mình đang uống thuốc chữa cái bệnh phóng dật, chữa cái bệnh thất niệm, cái bệnh phiền não tham sân si ; mình nghe pháp là mình đang uống thuốc chữa cái bệnh ngu, bệnh hoài nghi, cái bệnh dốt nát ; mình cung kính chấp tay là mình đang chữa cái bệnh ngã mạn, tự tôn, tự đại, tự kiêu, đó. đại khái như vậy, chứ không có cái gì ngoài ra hết. chỉ là uống thuốc chữa bệnh. Và có ai trên đời này, ba trợn đến mức mà tự hào đến mức rằng mỗi ngày tôi uống một bùm thuốc không ? Không. Chỉ có người nào bệnh tâm thần á, bệnh mà theo cái tâm thần thì họ mới tự hào kỳ cục như vậy. Chứ tôi chưa thấy người nào mỗi ngày uống một bùm thuốc mà lấy đó làm tự hào. Tất cả những người mà tôi thấy họ uống một bùm luôn luôn tôi thấy là họ tự ti thì có. Tự ti, bệnh quá sư ơi, có tuổi rồi không có được như xưa nữa, trời ơi. Hồi đó gặp sư tôi còn chờ đi này kia, bây giờ trời ơi, mệt quá, máu nó muốn lên lúc nào là nó lên, tim nó muốn mệt lúc nào là nó mệt, đường lúc nào nó muốn lên là nó lên. Đó, vậy đó. cái người một ngày uống một bùm là họ dễ thương lắm. thì, ở đây, cái người tu tập càng rất ráo, càng tinh tấn họ phải là người dễ thương. Tại sao ? là vì họ càng tinh tấn họ càng thấy họ là vô thường, là phù du. Họ càng chánh niệm họ càng thấy họ phiền não nhiều. họ càng chăm sóc cơ thể họ mới thấy bất tịnh. Đó. còn cái người mà không có thời gian nhìn lại bản thân mình thì làm sao mình phát hiện được vấn đề. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, Tất cả mọi vấn đề trên toàn thế giới chỉ có thể được giải quyết bằng một cách duy nhất, đó là chữ « Minh bạch » hay là chữ « Bạch hóa », một chữ thôi, chữ « transparency » Đây. Tất cả vấn đề thế giới nó được giải quyết bởi một chữ thôi, đó là « Bạch hóa ». Bạch hóa là sao ? Ông nha sĩ muốn nhổ răng của mình, ông phải xác định, cái răng nào

có vấn đề, và vấn đề nó tới đâu ? Cái nào trám được thì trám, nhỏ thì nhỏ, cái nào nhỏ liền, cái nào rút chỉ máu để rồi tiếp tục giữ lại, răng số 8, răng số 7, răng số 9, ông biết rất rõ. Ông phải nắm rõ hai cái hàm răng của mình, ông phải nắm rõ thiệt rõ thì ông mới biết đường ông làm. Bác sĩ muốn mổ xẻ mình họ phải biết rõ là mình có vấn đề về sỏi mật, sỏi thận, họ biết mình bị ruột dư, tim thông tim lét, mình bị loét, u xơ bao tử, họ phải biết rất rõ họ mới ra tay được. Chứ không có ông bác sĩ chọt banh cái bụng bệnh nhân ra để mà tìm bệnh mình chứ trước đó chưa hề biết gì, chuyện đó không có. Và cả một cái đất nước, một quốc gia, những vấn đề chính trị, những vấn đề đất nước, muốn giải quyết thì chuyện đầu tiên là người ta phải bạch hóa, người ta phải soi rọi cho được vấn đề nào ẩn khuất trong đó. Nha. Còn nếu như mình không tìm ra được vấn đề thì không thể nào mình giải quyết được nó hết. Đó là nguyên tắc, đó là quy luật. Cho nên, mình tu tứ niệm xứ là gì ? Mình đang rọi, mình đang bạch hóa con người của mình. Càng tu càng thấy mình dơ. Càng học mới thấy mình dốt. Mà nhiều người không thấy công thức này. Họ tưởng tu nhiều, ngồi thiền nhiều, niệm phật nhiều là hay. Không phải. Càng tu nhiều là để thấy mình có vấn đề nhiều. Đó. Càng học để thấy mình ngu. Mà nếu vậy thì có nên tu, nên học không ? Nên chứ. Bởi vì càng phát hiện ra nhiều bệnh thì mình mới có hy vọng chữa bệnh và hết bệnh, còn đang này mình ngại đi bác sĩ vì sợ bác sĩ nói cho mình biết sự thật phũ phàng, đáng sợ là không được. Nha.

Hồi nãy tôi có định nghĩa chữ Phật. Chữ đó rất là sâu. Phật có nghĩa là tỉnh thức. Mình là người mê ngủ. Mình ở cảnh giới nào thì mình chìm sâu trong cảnh giới đó. Mình đam mê vật chất, thì mình chỉ biết trong vật chất. Mình là người thích quyền lực, thích tiếng tăm thích chức vụ thì mình cũng chỉ biết từng đó thôi. Cái người tỉnh thức là gì ? người tỉnh thức là đang ngồi trên cái ghế ngon lành họ vẫn biết rõ rằng cái ghế này nó là phù du, là của tạm, là đồ mượn. Họ biết rất rõ. Họ mang tấm thân này, họ biết rằng chỉ xài nó được ít lâu thôi.

Sẵn đây tôi nói lại một điều tôi đã nói rất nhiều lần. Cái gì mình cũng phung phí được, nhưng thời gian là khác. Bởi vì thời gian là cái mình không bao giờ tìm lại được. Các vị có đeo đồng hồ trên tay các vị ngó cái kim gió đi. Nó chạy. không bao giờ kim gió chạy ngược trừ phi các vị vặn nó thôi. Kim gió luôn luôn chạy tới, đó là chuyện thứ nhất. chuyện thứ hai, bây giờ các vị thấy kim chỉ giờ nó đang chỉ số 2 và kim chỉ phút nó đang chỉ số 10 nó cũng giống như 2 giờ 10 ngày hôm qua hoặc là 2 giờ 10 đêm vừa rồi, nhưng trong thực tế nó khác. Tại sao ? Vì cái tình trạng, vấn đề của thế giới ngày hôm qua, cách đây 24 giờ nó không giống với thế giới ngày hôm nay. Cái tình trạng sức khỏe của mình cách đây 24h nó không có giống như mình hiện giờ. Nó phải có thay đổi quý vị, ít nhiều thôi, nó phải có thay đổi. nó phải có thay đổi để mình mới có thể già, mới có thể tóc bạc, da nhăn, lưng còng, má hóp, run rẩy, lẩy bẩy được chứ. Đây. Cho nên là phải ngó đồng hồ. Cho nên tôi hay đề nghị bà con, có một pháp môn nó gọi là Watch watching meditation, watch là cái đồng hồ, còn watching là nhìn hay quan sát, mà tôi cố ý tôi chơi chữ đó. Watch watching meditation có nghĩa là nếu quý vị không ngồi thiền như là kinh sách, thì khi nào thấy sân si nhiều quá cứ liếc cái đồng hồ nhìn nó chạy, biết rằng, thời gian đang đi qua, không có quay lại. Nha. Đó là một pháp môn. Thứ hai, tôi đã dùng ví dụ này rất nhiều lần. 5 tờ 20\$, tôi đang nói tiền Mỹ, tiền Úc tôi không biết, Mỹ nó có tờ 20\$. 5 tờ 20 như vậy đó thì giá trị mỗi tờ hoàn toàn giống nhau, dầu trong năm tờ đó cái serial number nó khác nhau, dầu cho cũ mới khác nhau, nhưng mà cái giá trị của năm tờ này hoàn toàn giống nhau. Đó. Nhưng mà thời gian trong kiếp người nó không phải như vậy. 20 năm đầu, cái giá trị của nó không có giống giá trị của 20 năm tiếp theo. Bởi vì 20 năm đầu là 20 năm mình còn ngu, từ 1-20 là 20 năm ngu. Mà kiếp người nó chia ra hai phần, ngu mới rồi ngu mới, ngu là 1/3 đó. cho nên là giá trị 20 năm đầu nó không giống như 20 năm sau, có nghĩa là từ năm 1 tuổi đến năm 20 tuổi có những chuyện mình làm không được. Rồi từ năm 20 tuổi tới năm 40 tuổi có nhiều chuyện mình làm được, mà trước đó mình làm không được. Rồi từ 40 tới 60 đó thì có những chuyện hồi trước mình làm

được mà giờ hết làm được, nhưng mà ngược lại, mình cũng có những nhận thức sâu sắc, chín chắn mà trước đó mình không có. Rồi từ 60 cho tới cái 80 là gần như cả sinh học lẫn tâm lý của mình đều đang đổ dốc, lao nghiêng hết rồi, đang đổ dốc hết. Cho nên, như vậy, thời gian tôi còn lại là ít. Tôi nè, lúc tôi đang giảng cho quý vị, tôi sinh năm 69, hiện giờ tôi đang đúng 50 tuổi nè, nhưng mà tôi biết chắc là từ năm 30 đến năm 50 sức khỏe của tôi nó khác. Mà tôi chỉ còn đúng 20 năm nữa thôi. Tôi biết chắc luôn, với tình trạng của tôi, tôi biết tôi còn 20 năm. Mà 20 năm mỗi lúc nó đang tẽ dần tẽ dần, các vị biết không. Bây giờ tôi có nhiều cái đau kỳ trong người. Đôi lúc tôi cũng mơ có cái chỗ nào mà có y bác sĩ cho nhiều để mình nghe trực trực mình để họ coi dùm, để lo quá. Nó đau lạ lắm. 50 năm trời mà nó đâu có đau kỳ cục, mà nó đau lạ lắm, nó đau nhói nhói một buổi sáng, có đêm nó đau ngủ không được, nhưng mà tôi xúc dầu rồi tôi lấy túi nóng tui chườm trên bụng thì nó .. nếu mà đau hơn nữa đó là có lẽ phải đi cấp cứu. Nhưng mà không, nó đau rêm rêm râm râm vậy đó. Rồi tôi ngủ quên thì thôi. Rồi mấy tháng sau nó làm lại lần nữa. Tôi kể cho bà con nghe để bà con thấy rằng, bà con luôn luôn, có rất nhiều chuyện để mà mình bận tâm. có rất nhiều chuyện mà mình bận tâm chứ không phải ba cái mà mình đang sở hữu đâu, nha. Cái mình đang sở hữu nó không có đáng gì hết.

Tôi nói về Chánh tín mà nó đi xa một vòng lớn, để cho bà con thấy, là : Hãy cẩn trọng với những thứ mà mình cho là mình đang có. Đó, Nội dung bài giảng này là một câu đó thôi. Nội dung của bài giảng Chánh tín và công tín, Mê tín nó chỉ có một cái thôi. Tôi gôn nguyên nội dung còn có một câu thôi : **HÃY CẨN THẬN VỚI NHỮNG THỨ MÀ MÌNH NGHĨ LÀ MÌNH CÓ HOẶC MÌNH NGHĨ NÓ LÀ CỦA MÌNH TỪ TINH THẦN TỚI VẬT CHẤT.** Hiểu được cái này thì tự nhiên mình có chánh tín.

Bây giờ nói qua vật chất. Hồi nãy tôi nói rồi. Cái tấm thân này, sức khỏe này, tuổi trẻ này, mình nói là của mình, thật ra mình mất nó dễ ẹc, mất nó rất là dễ. một cái tai nạn, một cái bạo bệnh nó xảy

đến là mắt sạch, nha. Mắt sạch. Đó là nói về vật chất. Còn nói về tâm linh, tinh thần đó, cái biết của chúng ta là một cái gì đó cần phải xét lại. Do cái não trạng, thể trạng (thể trạng về sức khỏe đó), não trạng là cái suy nghĩ của mình. Cái não trạng nó gồm có hai, đó là : Khả năng suy tư bẩm sinh và kiến thức học đường, nha. Khả năng suy tư bẩm sinh, kiến thức học đường và những vay mượn từ xã hội từ giao tiếp, chúng ta mới có cái được gọi là khả năng suy tư, khả năng kiến thức. thì cái đó phải xét lại, là bởi vì hôm qua nó là A mà hôm nay có thể nó là B. hôm qua nó là màu trắng, bữa nay có thể nó màu trắng. Cho nên một cái người tự hào, tự đắc, tự kiêu tự mãn với kiến thức của mình là không có gì bậy cho bằng, bởi vì, đời sống nó là một dòng chảy, nó luôn luôn đi tới mà mình cứ dậm chân mình cứ gọi là tưởng tiếc về quá khứ. Mình nhìn về mình bằng ấn tượng quá khứ, rất là nghèo quý vị biết không ? Cái thứ hai, từ đức hạnh, kiến thức, tiếng tăm, quyền lực, tình cảm, nha ; Tiếng tăm, đức hạnh, quyền lực, kiến thức, chức vụ, uy tín, tất cả những cái đó trong cái định nghĩa của Đức Phật á nha, không phải lời của tôi. Đức Phật Ngài dạy, những cái đó giống như đồng phân vậy đó. Tức là con giòi đối với nó đồng phân là tất cả là thiên hạ là càn khôn. Thì đối với Phạm phu mình, mình có cái gì mình coi đó là tất cả, nhưng mà mình đặt niềm tin vào vật chất nó là một cái ngu khác, mình đặt niềm tin vào cái giá trị tinh thần cho nó là hằng số, bất biến cũng là một cái sai. Đấy. Bởi vì tôi nói rồi, bữa nay nói vậy, mai nói khác. Tôi đã thường nói một câu rất dễ bị người ta ghét đó là : Tất cả những học thuyết, những lý thuyết, những đường lối chính trị đều là giải pháp tạm thời. Không có gì ngu xuẩn cho bằng cắm đầu vực mặt theo đuổi một cái học thuyết cũ xì, lỗi thời, cổ lỗ sĩ, không còn chỗ dùng nữa, khi mà nhịp sống thế giới nó thay đổi không ngừng, cái tình trạng thế giới nó thay đổi không ngừng và những vấn đề nảy sinh trên thế giới nó cũng tăng lên không ngừng. Và cái giải pháp cho những vấn đề mới ấy bắt buộc nó cũng phải mới theo. Đàng này, chúng ta ôm một mớ cái công thức cũ xì để giải quyết những vấn đề ngày một mới. Cho nên, mình phải có cái khả năng, phải có cái gan, phải có cái gan, có khả

năng quan sát lại để đặt vấn đề lại trên những thứ mà mình nghĩ là nó có, mình nghĩ nó là của mình.

Cái Chánh tín là gì ? không có tin tưởng khu khu, không có khu khu chấp chặt, dầu đó là Tam Bảo. Mình tưởng rằng mình là Phật tử, mình hết lòng thờ Phật. Như vậy mình là một người Phật tử đúng nghĩa. Sai. Sai chỗ nào ? Mình đã hiểu gì về Đức Phật mà mình tin ? Hôm qua mình hiểu về Phật khác, bữa nay mình hiểu về Ngài khác. Ngài giống như Mặt trời, Ngài giống như Biển cả, mình chỉ là một đứa bé chơi với cát, gọi là nghịch cát, chơi vỏ sò trên bờ biển thôi. Cái mình hiểu về biển không có được nhiều lắm đâu quý vị, nha. Mà trong khi đứa bé, có cái gì đại kờ cho bằng nó coi cái nắm vỏ sò vỏ ốc là tất cả. Có cái gì bậy bằng cái đó ? Nó con nít thì không nói gì, nhưng đối với người lớn, không thể là như vậy. Một cái lâu đài cát mình dày công xây ngoài biển, chỉ cần 1-2 giờ đồng hồ khi mà thủy triều nó lên thì tất cả bị cuốn phăng cái biết của mình về biển không bao nhiêu, mà mình lại không màng nó, mà mình lại lo cắm đầu đi lượm vỏ ốc, cắm đầu vào đi làm lâu đài cát, thì toàn bộ cái gọi là sự nghiệp kể cả cái thế nghiệp và đạo nghiệp của một người nó cũng không nằm ngoài cái chuyện đi lượm vỏ sò vỏ ốc, hay là cái chuyện xây lâu đài cát đó. Cái chánh tín, là khả năng tin vào một vấn đề dựa vào hai cái nền tảng sau đây :

Thứ nhất : Mọi thứ ở đời do duyên mà có.

Thứ hai : Cái gì đã có thì phải mất.

Hai nguyên tắc này nó giúp cho mình đứng ngoài tất cả mọi biên kiến cực đoan, mọi chấp thủ, mọi cái nhìn phiến diện một chiều. Có người cả đời chỉ biết đi hoặc lẽ phải hoặc lẽ trái, người không có khả năng phản biện và tự vấn. Đấy. Thì rất là nguy hiểm. Rất là nguy hiểm. Hãy nhớ công thức :

Mọi thứ do duyên mà có, Có rồi phải mất.

Do duyên mà có nghĩa là sao ? Có nghĩa là do các điều kiện mà mọi sự có mặt. Mà điều kiện là gì ? là những tác động, mà tác động

thì từ nhiều nguồn, lúc vậy lúc khác. Nói theo vật lý, nói theo vật chất thì nắng gió mưa sương đó là những điều kiện. Muốn cho một cọng cỏ, một cọng râu mà nó phát triển nó cần vô số điều kiện. Và vì quá nhiều điều kiện tác động, cho nên có nhiều lúc, cọng râu ở đây nó không giống cọng râu đằng kia, không có gì bậy cho bằng, khi có một cọng râu nào đó nó nghĩ nó là tâm điểm, nó là rún của vũ trụ, mà nó không hề biết rằng, nó chỉ là một cọng râu trong trời đất. Và cái điều kiện tạo nên cọng râu ấy nó nhiều lắm. Cái điều kiện nó nhiều lắm, chỉ cần thiếu 1-2 điều kiện thôi, thí dụ : nước ít quá râu lên không nổi. Tối thiểu nó phải một lượng nước nào đó, chừng mực nào đó, râu mới lên được. Đây. Thì có người cũng vậy. Những thứ mình cho là của mình, mình thấy nó ghê gớm, mình hình dung nó to tát, nó vĩ đại, nó hoành tráng, nó nguy nga, tráng lệ, nó đáng kể, đáng tự hào, thật ra nó chỉ là do các duyên tụ hợp mà có. Duyên tụ thì sự thành, mà duyên tán thì sự nó cũng vong. Duyên tụ sự thành, duyên tán sự vong. Có nghĩa là, duyên nó đủ rồi thì mọi sự thành tựu, mà thiếu một tí duyên là cũng không thành.

Các vị biết, mình có một đứa con ngoan, mình cứ tưởng rằng, thì tui ngon lành thì con tui ngon lành. Sai. Sai. Sai bét. Mình cứ tự hào là tui đẹp trai học giỏi thì con tui cũng đẹp trai học giỏi. Sai. Sai bét. Bà xã mình là người như thế nào ? Mình quên tính cái vụ đó. Bà xã mình bả là người như thế nào ? Bả mà èo uột thì trên đứa con cũng có mấy chục phần trăm của bả, nhiều khi nó còn bị dính một, hai thứ bệnh mà di truyền từ bả nữa. Đó. Thứ hai, trong thời gian có mang là đi đứng, ăn uống, sinh hoạt, thuốc men, kể cả tâm lý cũng phải chăm sóc. Đây. nó trượt vở chuối một cái là hết phim, game over. Nha. Cho nên, là phải chăm sóc. Trước hết, bà xã phải ok, rồi trong thời gian dưỡng thai cũng phải ok, rồi sanh ra nó phải nuôi dạy nó từng ly từng tí, nó cứ thọt tay vào ổ điện hoài cũng mệt. nó chơi nhiều trò nguy hiểm cũng mệt. Cứ ráng nuôi, vừa nuôi vừa dạy, nuôi đến cái năm nó lấy xong nó vào đại học. Mà các vị tưởng tượng suốt 18 năm mà từ cái lúc mà nó 1 cho tới năm 18 tuổi bao nhiêu chuyện xảy ra cho nó. Mà nó phải qua được hết, nó

giống như một cầu thủ giỏi trên sân vậy đó. Nó phải qua được bao nhiêu cầu thủ khác nó mới đưa banh vào gôn được. Thì ở đây cũng vậy, một cái người muốn sống được tới năm 18 tuổi là họ phải trải qua bao nhiêu thứ trở ngại, mà có những cái mình thấy, có những cái mình không thấy. Đây. Mà mình không biết, mình tưởng mình ngon. Nhưng mà không. Đứa bé nó sống được tới năm 18 tuổi là nó đã nhờ rất nhiều yếu tố, rất nhiều điều kiện, rất nhiều hỗ trợ từ nhiều nguồn nhiều phía, nhiều nơi để mà nó có thể sống được tới năm 18 tuổi. Rồi thêm mấy năm đại học, thì bao nhiêu điều kiện từ gia đình, rồi xã hội, bè bạn, rồi sức khỏe bản thân, rồi thời tiết khí hậu, kể cả tình hình chính trị, tình hình kinh tế thế giới. Tất cả hùn góp lại để nuôi một đứa bé trưởng thành. Tôi biết tôi nói này nhiều người trong room này cái đầu bơ bơ không hiểu. Các vị có hiểu tôi nói không ? Để nuôi dạy một đứa bé mình còn cần đến tình hình chính trị, tình hình kinh tế của cả thế giới, chứ đừng có nói là không liên quan. Có. Thí dụ như bây giờ nổ ra cuộc chiến tranh Nam – Bắc Hàn, nổ ra cuộc chiến tranh Mỹ và Trung Quốc, Trung Quốc và Ấn Độ, Việt Nam và Trung Quốc, thí dụ bây giờ nổ ra cuộc chiến tranh thì các vị coi cái stock chứng khoán nó tuột, và bao nhiêu hàng hóa nó bị ảnh hưởng theo, và lúc bấy giờ một người dân vô danh có bị ảnh hưởng không ? Đương nhiên là có. Đương nhiên. Đương nhiên là có. Các vị biết, tôi có mấy cuốn sách nhờ Việt Nam gửi qua mà bị dính mấy cái vụ covid 19 á, kẹt, kẹt cứng. Tôi muốn về Kalama mà đâu có được. Đó. Bây giờ nó đóng cửa tùm lum ai dám đi ? Rồi ngay cả bên Mỹ cũng vậy. Bên Mỹ thì cái ông cảnh sát da trắng đê chết cái ông da đen rồi từ đó nó đi biểu tình, bạo lực tùm lum. Các vị coi cái chuyện nhỏ xíu xiu xiu như vậy thôi, bây giờ nó làm cho nước Mỹ đại loạn. Cho nên, Mọi thứ do duyên mà có. Mà cái duyên đó có thể từ cái có rất là nhỏ. Thí dụ như ông cảnh sát da trắng, có lẽ ông có một tí ghét da đen, có lẽ có, cộng với một chút lúc đó ông kia chắc cũng cù nhây sao mà ông không có ngờ đê ông này ông chết. Tôi nghĩ lý do đơn giản vậy thôi, chứ tôi không có nghĩ là cố sát đâu. Nhưng mà mọi thứ một chút, một chút ác cảm, rồi một chút ông da đen này thấy ghét, rồi một chút nữa là ông này ông đáng trí ông quên, lúc đó ông lo

ngĩ cái gì đó mà ông đề, thí dụ vậy, rồi cộng thêm chút xíu nhân tâm nữa, thì ông kia nói rằng tôi thờ không được, mà ông làm lơ, ông để ông kia đi luôn. Đây. Cho nên, khi mình hiểu Mọi thứ do duyên mà có. Trong kinh nói, mình hiểu vậy là mình bỏ được đoạn kiến. Bởi đoạn kiến cho rằng chết rồi là hết. thì khi mình hiểu mọi thứ do duyên mà có thì mình cũng hiểu thêm không thể nào chết là hết nếu cái duyên sanh tử còn đó. Nếu Duyên sanh tử còn đó thì không thể nào chết là hết được.

Rồi, cái câu thứ hai, Đã có rồi phải mất. Cái câu thứ hai này, nó lại giúp cho mình trừ được cái thường kiến. Bởi vì thường kiến là tin vào một cái gì đó vĩnh hằng, vĩnh cửu, tồn tại mấy chục năm của kiếp này rồi có thể tiếp tục lăn trôi luân hồi qua những kiếp khác. Nhưng mà theo trong Giáo Pháp nhà Phật thì không. Không có cái chuyện mà một cá nhân nào đó mà tồn tại từ đời này sang kiếp khác, mà chúng ta là một cái ngọn lửa. các vị biết không ? Mình nói theo tiếng Anh hay là tiếng Đức, tiếng Pháp, mấy cái ngôn ngữ mà có chia đó, thì một ngọn lửa, rõ ràng nó là số ít. Flame là số ít. Nhưng mà thật ra trong Giáo pháp nhà Phật không có gì là 1 hết. cái mà mình gọi là ngọn lửa đó, thật ra trong đó nó có vô số điều kiện trong đó. Cái oxy phải bị đốt cháy nó mới ra lửa, nó phải đủ năng lượng, quá trình đốt cháy oxy đó nó phải diễn ra liên tục với tất cả, với rất nhiều phản ứng trong đó để nó duy trì ngọn lửa, duy trì cái mình gọi là Một ngọn lửa. Chứ thật ra không có gì là một hết. Nó là một cái process, một cái tiến trình, một cái quy trình. Nó diễn ra một quy trình hóa học, nó diễn ra để mà nó duy trì cái mà ta gọi là ngọn lửa. Đây. Hoặc là mình nói một giọt nước, drop of water. Đúng. Một giọt nước thì số ít, nhưng trong thực tế, không có gì là một hết, mà nó là sự họp mặt của nhiều nguyên tố hóa học trong đó. Cho nên, khi mình nói, Mọi thứ do duyên mà có là mình bỏ được cái đoạn kiến. Có rồi phải mất, là mình bỏ được cái thường kiến. Thường kiến là cho là có cái gì đó đơn thuần, cá nhân, cá biệt. Không có. Trong từ điển Phật giáo không hề có gì là một, cũng không hề có chữ pure, chữ maxit hay là chữ Solid. Nhớ nha, trong từ điển không bao giờ có ba cái chữ đó trong Phật pháp.

Không có maxist không có solid, không có pure, không có gì là pure hết. Tất cả là mix, mixing tất cả là sự pha trộn. Mà nó đã mixing, nó là transition mà nó vừa là composition. Tất cả là sự ráp nối và rất là giả tạm. Do giả tạm cho nên mọi thứ là giả tạm. Phải hiểu như vậy đó, thì mình mới có được chánh tín. Hiểu được như vậy, chẳng những buông được những cái thế tục, mà mình còn thanh thản tu hành với một tâm thái buông bỏ. Ngày xưa ôm giữ những giá trị vật chất, bây giờ tiếp tục ôm giữ những giá trị tinh thần, là sai. Mình phải tu bằng một tâm thái thanh thản. Hãy nhớ rằng, tất cả công đức, tất cả phước báu, tất cả hạnh lành nó chỉ là chiếc bè qua sông, nó chỉ là viên thuốc chữa bệnh. Đức Phật là người đã lành bệnh trước mình, Ngài mới đem kinh nghiệm đó, Ngài truyền cho mình, mình thờ Phật là vì mình thờ những bài thuốc mà thầy mình dạy cho mình, mình cảm ơn bài thuốc mà ngài cho mình, chứ mình không thể thờ Phật như là thờ một ông thần. Mình không thể nào mình chụp hình cái viên thuốc, hoặc chụp hình ông thầy thuốc mình treo lên tường rồi mình quỳ mình lạy, rồi xin hết bệnh là sai. Mà mình phải hiểu là ông thầy thuốc đó ông dạy mình cái gì, ông cho mình những loại thuốc gì, uống hướng dẫn mình nên ăn uống, sinh hoạt, kiêng khem ra sao, liều lượng thuốc men lúc tăng lúc giảm thế nào, ngày mấy viên, rồi uống mấy lần. Đó. Cái ơn là ơn chỗ đó. Chứ còn mình chụp hình viên thuốc, mình treo lên tường, giống như bây giờ trong nhà mình có mấy cuốn kinh mình không tìm hiểu, không hành trì, thì giống như mình chụp hình viên thuốc ifomixin hoặc là ampixilin treo lên vách vậy đó. Còn Đức Phật khi mình không hiểu giáo pháp của Ngài, mình thờ Ngài giống như mình chụp hình ông bác sỹ máng lên tường rồi mong hết bệnh. Nha. Đức Phật là một bác sỹ. Lời dạy của Ngài là những viên thuốc. Thì mình hợp ông bác sỹ đó mình mới theo ông, nhưng mà theo ở đây có nghĩa là mình lắng nghe và làm đúng lời ông. Chứ theo ở đây không có nghĩa là ông dọn nhà đi đâu mình cũng tò tò đi theo lưng hết á. Là sai. Mình treo hình ông trong nhà mình để mà nhìn cho hết bệnh là sai. Cái đó là tà tín, là cuồng tín, là mê tín.

Tin Phật pháp là phải hiểu lời Phật. Vì mình hiểu đúng, cho nên mình mới tin đúng, vì mình hiểu được cái điều mình tin cho nên mình tin chết bỏ cái điều mình hiểu, còn cái người mà không hiểu lắm cái điều mình tin cho nên mình cũng không có tin lắm cái điều mình hiểu. Nhớ nha. Đó là điểm khác biệt giữa Phàm và Thánh. Thánh nhân là hiểu rõ điều mình tin, nên tin chết bỏ điều mình hiểu. Còn Phàm phu là không hiểu lắm điều mình tin nên không tin lắm điều mình hiểu. Đó. Mà ngay trong đời sống tình cảm gia đình cũng vậy, hôn nhân cũng vậy. Mình không hiểu lắm cái người mình thương thì làm sao mình có thể thương chết bỏ cái người mình chưa hiểu lắm. Khó lắm. Nha. Đó là chuyện gia đình, chuyện thế gian đó. Nha. Mình hiểu rất rõ cái người chồng người vợ của mình, cho nên mình mới có thể mình tin tưởng và yêu thương hết mình. Còn đảng này khi mình không hiểu lắm thì tình cảm nó cũng có vấn đề. Tình cảm có vấn đề. Thí dụ mình nghe người ta nói bà xã, ông xã mình ngoại tình, nếu mình tin mình hiểu ông đúng thì mình tỉnh bơ. Còn đảng này, mình nói mình hiểu nhưng thật ra nó có cái góc tối, mình hiểu không tới. Mà khi mình hiểu không tới, thì cái niềm tin cũng có vấn đề, và khả năng ngoại tình rất lớn. Mặc dù bây giờ cơm lành canh ngọt nhưng mà khả năng ngoại tình rất lớn là bởi vì mình hiểu người kia không có nhiều lắm, hoặc là hiểu theo hướng tiêu cực á, mình dễ buông nhau. Cho nên, nhớ rằng, đến với Phật pháp mà nếu đến dễ quá, đến trong cái nỗi niềm thơ ngây đơn giản quá thì mai này mình cũng chia tay Phật pháp một cách rất là dễ dàng. Mình mất thời gian mình tìm hiểu nhau thiệt là lâu, rồi xác định thật kỹ, trước khi mình cưới nhau thì hi vọng cuộc hôn nhân đó mới kéo dài. Còn đảng này, mình mới quen nhau ba bữa là trầu cau dạm ngõ, thứ đó mà rước về ba bữa là bỏ nhau, ba bữa bỏ nhau. Tôi nhớ một ông nhà văn Anh, trong một bữa tiệc, ông nổi tiếng lắm, ông rất là nổi tiếng, hình như là ông ... ông đến một cái buổi tiệc thì có một nhà văn trẻ đến chào hỏi ông, mới hỏi ông : một ngày bác viết được mấy trang ? cái ông nói : vô chừng lắm, có ngày viết được mấy chục, có khi cả tháng không viết được trang nào hết. Thì cậu thanh niên kia cậu nói : cháu cũng viết văn, nhưng cháu nghe cháu rất ngạc nhiên, cái chuyện bác một ngày

viết mấy chục trang thì cháu vẫn làm mỗi ngày, nhưng mà sao mà bác nói cái gì đâu mà cả tháng không viết được trang nào. Ông nói : lúc nó khó nó khó, lúc nó dễ nó dễ, lúc nó khó chứ không phải đơn giản đâu. Cháu viết cháu biết. Cái anh thanh niên nói : Không, cháu cứ trung bình ngày viết mấy chục trang. Ông mới nói là : chính vì ngày viết mấy chục trang nên mấy chục trang nó sống được có ngày à. Có nghĩa là viết xong rồi là coi như xong luôn, khép lại luôn. Người ta phải viết như thế nào đó để nó sống đời được nha. Ở đây cũng vậy. khi mình hiểu nhau một cách quá sơ sài, mình đầu tư quá sơ sài, thì mình cũng buông nhau một cách rất nhẹ nhàng, rất là đơn giản. Thì mình đến với Phật Pháp, tôi nhắc lại, vấn đề ở đây không phải là cuồng tín, mình thờ Phật kiểu bán mạng mà kêu mình hiểu Ngài, không phải. mà phải thờ Phật bằng tấm lòng cảm kích. Mà Tại sao cảm kích ? là vì mình cảm kích hai điều : điều thứ nhất, Ngài làm được cái điều mà mình làm không được. Cái cảm kích thứ hai, những điều mà Ngài làm đã giúp cho mình quá nhiều. Tôi lạy Phật là tôi nhớ hai cái đó. Cái lạy thứ nhất, là Ngài làm được những chuyện mà con không làm nổi. Rồi cái lạy thứ hai, những chuyện Ngài làm toàn là cho chúng sinh không, trong đó có con, trong đó có con. Con lạy Ngài cái nữa. Cái lạy một là Ngài làm chuyện mà con làm không nổi. Cái lạy thứ hai, là những chuyện đó là chuyện có lợi cho chúng sinh. Trong khi ngoài đời có những tên nó làm những cái chuyện mà tôi làm không nổi nhưng mà tôi không có cảm kích là vì sao ? là vì nó làm chuyện hại người, như nó ôm bom tự sát, rồi cướp máy bay, rồi nó đâm máy bay xuống đất để cho chết, để gây áp lực chính trị tùm lum, cái đó tôi không dám làm nhưng mà tôi không có cảm kích. Còn mấy cái tên đua xe, làm anh hùng xa lộ, làm hung thần xa lộ đó, rồi lạng lách đánh vọng lái lùa cái gì đó nguy hiểm, cái đó tôi làm không được mà tôi không có cảm kích, không có kính nể nó bởi vì cái đó đối với tôi là chơi ngu, đối với tôi nó không có anh hùng mà nó lại vô ích nữa. Tại sao nó không anh hùng ? Anh hùng có nghĩa là anh dám coi thường nguy hiểm để anh giúp người á. Đó mới là anh hùng. Còn anh này, vì ham chơi mà anh liều mạng, thì theo tôi đó là anh chơi ngu. Theo tôi định nghĩa chữ anh hùng nó khác. Anh

hùng có nghĩa là dám chấp nhận hiểm nguy, đối mặt gian truân để mà giúp người. Ví dụ bây giờ mình thấy kẻ thế cô bị hà hiếp, mà mình không có võ nghệ gì hết mà mình dám nhào ra để mà mình đỡ đòn, thì cái đó mới là anh hùng. Giữa lúc nguy hiểm mà mình dám hi sinh bản thân để gánh vác hiểm nạn cho đời thì đó mới là anh hùng. Còn cái chuyện mà coi như đua xe, lạng lách, chơi trò nguy hiểm, cưa bom, rồi lấy lựu đạn bỏ ly nước lắc lắc thì cái đó tui nghĩ là gan thì có gan nhưng mà đối với tôi không có anh hùng. Mà sở dĩ Đức Phật Ngài được gọi là bậc Đại hùng là bởi vì do một là Ngài làm điều mà người ta không dám làm. Cái điều đó lại là điều lành, điều thiện, nha. Chứ không phải điều tào lao. Thứ hai, những chuyện Ngài làm đem lại lợi ích cho rất là nhiều chúng sinh. Đó, phải hiểu như vậy. Đó là nói về niềm tin đối với Phật. khi mà mình tin Phật mà đúng, thì tự nhiên niềm tin đối với Pháp nó cũng đúng theo. Khi Đức Phật là người như vậy, thì những lời dạy của Ngài, đương nhiên là tin được. và khi có niềm tin nơi Phật thì đương nhiên có niềm tin nơi chánh pháp, mà khi có niềm tin nơi Chánh pháp, đương nhiên có niềm tin nơi Tăng Bảo. Vì Tăng bảo là người hành trì theo Phật, hành trì theo Pháp. Nhớ nha. Như vậy, niềm tin mới Chánh tín, còn đảng này đa phần, Phật tử Việt Nam, giáo lý thì không chịu học. có tiền thì cúng tiền, có công thì cúng công, chỉ vậy thôi. Giáo lý thì e ngại, cho rằng, học hành giáo lý không phải là trách nhiệm của cư sĩ, mà trong khi đó trong cái biển đời sanh tử luân hồi thì tăng ni cư sĩ giống nhau vì đều là khách trầm luân hết. Tăng ni phải bỏ thời gian ra tu học thì Phật tử dĩ nhiên cũng phải dĩ nhiên vì các vị còn có gia đình, nhà cửa, vợ con thì các vị phải dành thời giờ cho chuyện thế gian. Nhưng mà đối với Phật pháp thì mình cũng phải có cái gan mình nói thiệt, tui biết nhưng mà cái đầu tui nó ngu. Mình phải có cái gan mình nói. Chứ đừng có nói : tui cư sĩ, tui có quyền. Sai. Bởi vì, cái chuyện học hỏi giáo lý, học hỏi, rồi ghi nhớ, tìm hiểu, hành trì, tất cả mọi người khách trầm luân đều phải giống nhau. Khi đã bị trọng bệnh, bị tiểu đường, bị tim mạch, dầu nam phụ lão ấu đàn ông đàn bà già trẻ đẹp xấu da trắng da đen da vàng đều phải chữa trị hết, chứ mình không thể nói là tui là đàn bà tui không cần chữa tiểu đường. Sai.

Con nít bị tiểu đường cũng phải chữa. Thanh niên bị tiểu đường cũng phải chữa, trung niên bị tiểu đường cũng phải chữa, đàn bà bị tiểu đường cũng phải chữa, bé gái, thiếu nữ, bị tiểu đường đều phải chữa, chứ mình không thể nói : tui là đàn bà tui thiếu nữ, tui là bé gái tui không có cần, là sai. Nha. Thì ở đây cũng vậy, đã nói làm phạm phu thì bệnh phiền não, thảm cảnh luân hồi là giống nhau. Chẳng qua là khi mình không có khả năng xuất gia, mình mê đời, mình nói thiệt là mình mê, chứ mình đừng có ngời nói dóc là tại hoàn cảnh là sai. Bởi vì theo tinh thần Phật pháp là cả tăng ni phật tử chỉ khác nhau cái đầu thôi à, mái tóc. Chứ còn nội dung tu hành, trách nhiệm đối với bản thân bắt buộc phải giống nhau. Dĩ nhiên, khi anh khoác áo tu hành thì nó có những trách nhiệm bắt buộc, phải không, anh phải làm cái chuyện dành cho cái đám không tóc. Và anh có tóc thì anh có quyền thoải mái hơn, đó là về mặt pháp nhân, chứ còn về mặt bản thể vấn đề, nội dung vấn đề, mà nói rớt ráo thì đã là tiểu đường thì không có đàn ông đàn bà con nít người lớn gì hết. Hễ tiểu đường là cứ đè ra uống Metxin.. ngày 1000, hạn chế ăn đồ ngọt, hạn chế ăn tối ăn khuya, hạn chế ăn tinh bột, ăn nhiều đồ có fiber, thường xuyên chạy bộ thể thao uống nhiều nước, thí dụ như vậy. Chứ còn mà không thể nào nói rằng tui là nam tui không cần chữa, tui là nữ tui không cần chữa là sai. Cái đó là tà tín. Nếu nói theo Phật pháp. Thì ở đây cũng vậy, có nhiều thứ tà kiến mà mình không có ngờ. Tin vào có một cái linh hồn, có một cái tôi đi từ đời này qua kiếp khác, từ năm này qua năm khác. Thằng Tèo ba tuổi, chính là thằng Tèo chín chục tuổi. Sai. Năm 28 đến 82 chỉ là một người, hiểu như vậy đó là Tà kiến. Mà mình phải hiểu rằng, mình dòng chảy của một con nước lớn rờng. Nói là một con nước thật ra bao nhiêu thành tố khoa học trong đó nó đều thay đổi, nó vận hành theo một process. Cho nên, nói dòng nước thì theo ngôn ngữ nó là số ít, nhưng trong thực tế không có cái gì là dòng, một dòng nước. Mà nó là sự tổng hợp của vô số hóa chất trong đó. Đấy. nhớ cái đó.

Cho nên ở đây. Hãy nhớ rằng : Hành giả tu tứ niệm xứ là thấy rõ cái này lắm. thấy rõ rằng, mình là một dòng chảy mà nếu mình tin

rằng có một thằng Tèo đi từ lúc này qua lúc khác, đó là tà kiến, đó là thường kiến. Cái tà kiến thứ hai, cho rằng mình không cần chịu trách nhiệm thiện ác mình làm, bởi vì chết rồi là hết. Đó cũng là một tà kiến. Cái tà kiến thứ ba, trường hợp thứ ba bà con dễ bị dính : không tự nhận mình là người đoạn kiến, không có dám mạnh miệng nói chết rồi là hết, nhưng có điều không tin lắm. Đó. Không tin lắm. Rồi không có nhận mình tin vào thiên đàng, tin vào thượng đế, nhưng mà trong bụng ngậm ngậm là có một chỗ trống cho niềm tin đó. Sẵn sàng tin có một đấng cao xanh vờn vờn nào ở trên sắp xếp mọi sự cho muôn loài muôn vật. lén lén vậy đó. Như tui có biết nhiều cụ tới tuổi này, tới năm 2020 mà các cụ vẫn có niềm tin rất mơ hồ, rất thơ ngây về sanh tử. Các cụ nghĩ chết rồi là trở về với ông bà, gặp lại hết á, gặp lại hết mấy người quen như ba má anh chị đã mất á, thì gặp lại nhau ở âm phủ, ở cửu tuyền chín suối, gặp nhau cái chỗ nào đó. Mà hỏi chỗ đó là chỗ nào thì họ không biết. họ cứ mơ hồ vậy đó. tin rồi chết không có gì đáng sợ hết, là một sự trở về, đoàn tụ với người thân quen, thân thương. Hoặc có người thì đơn giản hơn, họ nghĩ chết rồi là hết giống như cây chuối rụng cỏ vậy đó gục xuống đất, cái rụng cỏ mà nó mục xuống đất rồi là thôi. Cái gì về đất được thì về đất, cái gì về nước được thì về nước, cái gì bốc hơi được thì bốc hơi, xong. Coi như trả hết món nợ trần sau một thời rong ruổi, vui chơi trên mặt đất này. Nhưng mà có những người thì họ lại tin tưởng rằng đằng sau cái chết đó có một sự tiếp tục, và cái đoạn kiến có hai trường hợp, cố định và bất định. Cố định là mấy người mà tin khur khur, tin chắc là chết rồi là hết. nhưng mà những người đoạn kiến bất định là sao ? có nghĩa là do khuynh hướng tâm lý, do bối cảnh gia đình, bối cảnh học đường, bối cảnh xã hội, họ cũng ngờ ngợ, họ nghĩ chết rồi là hết, nhưng mà họ còn ngờ ngợ « biết đâu » còn có cái biết đâu nữa. Thì cái đó gọi là đoạn kiến bất định. Thì Thường kiến cũng vậy. Thường kiến cũng có cố định và bất định. Cố định là cho rằng có một cái tôi đi từ kiếp này đến kiếp khác. nhưng mà loại thường kiến bất định là một là thường pha với đoạn, còn loại thứ hai là thường kiến mà thỉnh thoảng pha với chánh kiến. Pha là sao ? phải hiểu rõ, pha đây không phải là hai thứ nó trộn chung mà pha là

vậy, có lúc thì mình tin có một cái tôi đi từ lúc này qua lúc khác, có một thằng Tèo đi từ lúc 27 lên tới 72. Đó là thường kiến. Nhưng khi mình học được giáo pháp mình hiểu rằng, cái sau tiếp nối cái trước, cái sau có thể giống cái trước nhưng không phải là cái trước, hột xoài này đem trồng xuống đất nó sẽ ra một cây xoài, cây xoài ấy lại có trái, cái trái xoài của 10 năm sau nó không phải trái xoài của hôm nay nhưng nó được tạo ra bởi trái xoài của hôm nay. Trong room có hiểu hông ? mình ăn xoài mình liệng xuống đất, thì 10 năm sau lại có một cây xoài, lại có trái xoài để mình ăn, thì trái xoài 10 năm sau mình ăn không phải trái xoài của ngày hôm nay. Nhưng nó được tạo ra bởi trái xoài hôm nay. Thì luân hồi cũng vậy, những gì mình làm trong kiếp này, kiếp này mình tên là Nguyễn Văn Tèo, thì những thiện ác mình làm bây giờ, khi mình tắt thở mình đi về cảnh giới khác mình làm một con người, mình nói là mình cho dễ hiểu, thật ra là cái con người đó được tạo ra bởi thiện ác của đời này, chứ nó không phải là mình đầu thai qua đó. Không phải. Nhiều người hiểu lầm. Họ tưởng đầu thai có nghĩa là vẫn là thằng Tèo, nó từ thân người nó làm con chó, mai một con chó nó làm con heo, rồi con heo nó trèo lên nó làm con người, không phải, mà chính vì thân người này nè, mình tạo ra thiện ác. Chính cái thiện ác, nó tạo ra một con heo để nó trải nghiệm hoặc hưởng phúc, rồi con heo đó khi nó làm heo nó làm thiện làm ác gì đó rồi nó tiếp tục tạo ra một cái con chó, cứ như vậy, thì sự tiếp nối này được tiếng Phạn gọi là Santana – continuum, sự tiếp nối nha. Cái sau không phải là cái trước, mà nó là cái thành quả được tạo ra bởi cái trước. Nhớ cái này, hiểu được như vậy mới là chánh kiến, nha. Và tôi nói đi nói lại một điều hoài, đó là Hãy nhìn lại, đừng chấp chặt mà hãy biết nhìn lại những gì mình đang có, đang sở hữu, hãy nhìn lại, để hiểu rằng, nó do duyên mà nó đến, rồi cũng do duyên mà nó đi. Phải hiểu cái này, không hiểu cái này là rất dễ dẫn đến những ngộ nhận, thấy rằng tài sản này, tình cảm này, uy tín này là của tôi, mình sống bằng tâm niệm đó, cái chết ập đến là chịu không nổi, trở thành tà kiến.

Tôi biết, cho tôi nói hết ruột của tôi. Trong room này nè, có nhiều người chửi tôi không tiếc lời, chẳng hạn cái cô ở sydney, tại sao cô ghét tôi . nhưng mà tôi xin nhắc riêng cô một điều thế này này, các vị xem tôi là ai cũng được, nhưng mà các vị phải biết tự thương các vị. những điều tôi nói trưa nay là dành cho mấy người sắp chết á. Bởi vì bây giờ các vị còn khỏe, các vị còn khỏe lắm, các vị còn khỏe, các vị còn ở không mà triết lý văn chương, rồi tôn giáo chính trị kinh tế xã hội. nhưng mà hãy tin lời Phật đi, mình có thể đi bất cứ lúc nào. Và cái câu này các vị nên ngay bây giờ bên đó đang là khuya rồi, để sáng mai, nên kiếm chỗ tatoo xăm cho tui. Phải xăm lên người, coi chỗ nào xăm được thì xăm. Hành lý càng ít, thì đi càng nhanh. Cái câu này thích thì xăm. Mà câu sau thì phải xăm : Nếu tự xét thấy mình không có khả năng buông bỏ, thì nên hạn chế sở hữu những thứ khó buông. Cái câu này bắt buộc phải xăm lên người, nha, phải xăm. Mai một có xăm thêm chỗ khác thì phải lựa chỗ khác, chứ không được xăm chồng để phá, không được untatoo nha. Cái câu này quan trọng : Nếu thấy mình không có khả năng buông bỏ thì nên hạn chế sở hữu những thứ khó buông bỏ. vì sao ? vì chắc chắn sẽ có một ngày mình phải bỏ hết mà đi. Chắc chắn có ngày đó. không có gì kinh hoàng cho chuyện nằm trên băng ca đẩy đi vào phòng mổ mà nhớ lại, tiếc nuối những thứ bỏ lại bên ngoài cửa bệnh viện, kinh khủng lắm. Hôn mê thì không nói gì mà cái thứ tỉnh táo, mà nhớ tiếc, tiếc vòng vàng, nữ trang, nhà cửa, xe cộ, tài sản, tình cảm, con cháu, yêu đương, vợ chồng, uy tín xã hội, tiếng tăm, này kia, khổ lắm. cho nên, hạn chế. Hạn chế. Tôi nhớ tôi có gặp được một vài phật tử, họ nói, họ không có biết lý thuyết nhưng mà về mặt thực hành họ đã làm đúng. Sau nhiều năm tôi trở lại, họ mời về nhà thăm nhà, tôi bước vào tôi giật mình, ngày xưa thì thôi, trên tường là tranh sơn mài, phúc lộc thọ tứ quý mai lan cúc trúc, cô gái ba miền nam trung bắc, áo dài, áo tứ thân, ôi tùm lum hết. Còn bây giờ vô nhà thấy trụi lủi à, đồ đạc dẹp hết. Tôi hỏi, vừa bước vô tôi sững người, tôi hỏi : bộ hai vị tính dời nhà hả ? tính dời nhà đi đâu ? thì ông chồng nói : sao sư hỏi vậy ? tôi nói : Cái nhà này rõ ràng là sắp dọn đi chứ không thể nào mà nó trống trải như vậy được. Hồi xưa tôi vô tôi đi mà còn vấp té mà. Ông nói

: không, tui này tính rồi, càng lớn tuổi muốn nó trông cho nó khỏe. Thứ hai nữa, thôi mình còn tỉnh á sư, mình buông bót đi, để mai một tới hồi bệnh nằm yên rồi con cháu nó về nó đem liệm hết tới hồi nó đau lòng lắm. Còn bây giờ mình tỉnh, thà mình đích thân mình cầm mình cho cũng là phước, còn không cho, cái nào đem liệm mình liệm, cũng tức, mai một năm mệt lắm. Thì tui không dám khen, bởi vì khen họ hiểu lắm. nhưng mà trong bụng tôi nói : đúng hai cái tên này đạt đạo rồi. đúng. Hai tên này đạt đạo, ở chừng mực nào đó, hai tên này đạt đạo rồi. bởi vì, khi mà anh không có khả năng buông bỏ thì anh hạn chế sở hữu những thứ khó buông bỏ. nhớ nha. Cái này rất quan trọng. Bởi vì sẽ có một ngày mình nằm lắc lắc trên giường nói không ra tiếng, chỉ có ứa nước mắt thôi. Tôi có tới thăm bệnh mấy người, cái miệng nói không được cứ lắc lắc ứa nước mắt, trời ơi, khổ lắm. Cho nên, bữa nay tôi nói về cái Chánh tín và Mê tín vậy đó.

Là, Phải hiểu rõ điều mình tin, thì mình mới tin chết bỏ điều mình hiểu. còn khi mình không hiểu lắm điều mình tin cho nên mình không tin lắm điều mình hiểu. Mà đời sống mình không có niềm tin nó khó sống lắm, đầu đó là niềm tin trong gia đình, niềm tin trong chính trị, xã hội, hay là tôn giáo, nhớ nha. Bây giờ đã, trời đất ơi, 1 giờ 40 rồi. Ok, hẹn các vị thứ hai tuần sau. Chúc các vị một ngày vui. Và cũng xin hứa rằng, nội dung càng lúc nó sẽ càng nhức nhối hơn. Nhức nhối có nghĩa là nhức đầu á. Còn mấy bữa đầu tôi cho bà con cái nền, để bà con hiểu tại sao mình phải đi học. Đó. là đầu tiên. Tôi nói với người ta, tôi làm cho người ta cái chuyện mà tôi muốn người ta làm cho tôi. Ví dụ, các vị muốn dạy tôi thuốc nam, các vị muốn dạy tôi chơi kiểng, trồng cây, các vị muốn dạy tôi thêu thùa may vá nấu ăn thì ít nhất các vị phải nói cho tôi cái chuyện đó là cần thiết. thì tôi mới siêng tôi học, còn đảng này tự nhiên nhào tới bắt tôi học nấu ăn bắt tôi chung hoa thì tôi khó chịu lắm. Tôi phải biết tại sao mà tôi đi học lớp tiếng Nhật, tại sao tôi phải đi học xếp giấy, tại sao tôi phải học nấu ăn, tại sao tôi phải học trang trí nội thất. Ok. Chúc các vị một đêm an lành nhiều mộng đẹp. Hẹn các vị ngày sau./.

ĐỌC CÁI GÌ VÀ TẠI SAO

Hôm qua trong lớp giảng bên Đức tôi có nói về 1 vấn đề, đó là xưa giờ mình vẫn tách rời 4 đế thành 4 phần khác nhau. Mình định nghĩa khổ đế là tất cả nỗi khổ ở đời. Tập đế là tham ái. Diệt đế là niết bàn. Đạo đế là Bát Chánh Đạo. Nhưng trong bài giảng hôm qua tôi trích dẫn lời giảng của Ngài Xá Lợi Phất.

Ngài xác định cho chúng ta một điều là tất cả mọi hiện hữu ở đời là khổ, dầu nó là phiền não hay là công đức cũng vậy. Cái hình hài của một chúng sanh phàm phu bé mọn cách mấy cho đến cái kim thân 32 hảo tướng của vị Chánh Đẳng Chánh Giác cũng có điểm giống nhau - là đều là khổ hết. Có cái khổ màu hồng mà thơm phức, còn cái kia khổ màu đen mà khó ngửi. Chỉ vậy thôi. Tất cả đều là khổ. Tất cả đều là những đóa hoa mọc trong nhà tù. Tất cả đều là những đóa hoa mọc trong bệnh viện. Tất cả đều là một đồng tro tàn trong một căn nhà đang cháy. Chỉ vậy thôi. Nhưng có điều là cái xấp vải bằng lụa trước khi nó thành tro thì mình biết nó êm, nó mát, đắt tiền. Còn cái xấp vải bố, vải gai trước khi nó thành tro thì nó rẻ tiền, khô róc, sần sùi, khó mặc, khó xài. Chỉ vậy thôi. Nhưng khi đã thành tro thì tất cả giống nhau. Đó là lý do vì đâu mà Ngài Xá Lợi Phất Ngài nói tất cả mọi hiện hữu ở đời là khổ. Không phải chỉ riêng Ngài nói mà Đức Phật cũng nói như vậy.

Trong kinh Pháp cú Ngài dạy là tất cả các hành đều là vô thường. Hành tức là hữu vi, là mọi hiện hữu. Mọi hiện hữu đều là khổ. Mọi hiện hữu đều là vô ngã. Mọi hiện hữu đều là vô thường. Nên khi mình tổng hợp lại các Phật ngôn trong kinh điển thì mình thấy thí ra xưa giờ đa phần phật tử mình hiểu sai bốn đế. Khổ đế bao gồm tất cả mọi hiện hữu, trong đó bản thân cái tham ái cũng là khổ. Nhưng sở dĩ nó được Đức Phật tách riêng ra và gọi nó là Tập đế là bởi vì nó vừa là Khổ đế mà vừa là Tập đế. Trong kinh đưa thí dụ cây mía. Cũng là mía, là cây mía từ ngọn tới gốc. Nhưng trong cây mía nó có mấy cái mắc. Cái mắc đó mình đem trồng được. Cái lóng giữa thì chỉ có ăn thôi chứ không có làm được chuyện gì khác.

Nhưng mà muốn trồng cây mía mới thì phải lấy cái mắc. Nó nằm trong cây mía nhưng mà nó là cái phần để nhân lên, gây giống ra cây mía khác. Thì ở đây, Tập đế cũng như cái mắc mía vậy. Cái tham ái nó cũng nằm trong cái biển khổ. Nhưng nó có tác dụng là nó tạo ra cái khổ mới. Nên nó được gọi là Tập đế.

Rồi cái đạo đế là Bát Chánh Đạo thật ra nó cũng là khổ, sự có mặt ở đó là khổ. Nói mà rất ráo, hề có sanh có diệt là khổ. Khổ đây không phải là feeling, không phải là khổ trên cảm giác, là khổ trên tính chất á, tính chất của nó là nó không có bền, thì cái không bền đó chính là vô thường, Bản chất cái vô thường được Đức Phật gọi là Khổ. Khổ đây có nghĩa là cái gì đó nó bất trắc, bất toàn, nó gọi là khổ, unsafety chứ còn mình hiểu Khổ là pain, là suffering là nghèo lắm, mà cái này nó là unsecure hoặc là unsafety nó là bất trắc bất toàn nó mới là khổ ở mức cao cấp, ở mức rất ráo, nha. Như vậy là tôi chỉ nhắc lại nội dung bài giảng hôm qua thôi. Có nghĩa là Bát Chánh Đạo cũng là Khổ, nhưng người nào theo đúng con đường này sẽ ra khỏi biển khổ. Giống như cũng con đường đó, mà quay lưng về phố, đưa mặt về rừng, đó chính là con đường vào rừng, nhưng nếu mình đưa mặt về phố và đưa mặt về rừng thì đó là con đường đi ra khỏi rừng, chỉ vậy thôi. Nha. Khi mà sáu căn biết sáu trần bằng cái phiền não thích và ghét có nghĩa là mình đang đi vào rừng, còn khi mà sáu căn biết sáu trần bằng chánh niệm, trí tuệ thì lúc đó mình đang xoay lưng, mình đang nhìn về giải thoát, nha. Nhớ như vậy. Thì đó là nội dung intensive lớp hôm qua tôi giảng ở bên Đức, còn bây giờ mình giảng cho đại chúng nó popular hơn.

Sáng nay tôi muốn nói đến đề tài kỳ trước tôi giảng, đầu tiên là đề tài Mạt Pháp, đề tài thứ hai, tuần rồi tôi giảng là chánh tín và mê tín, sáng hôm nay tôi giảng đề tài là Đọc gì và Tại sao? What và Why? Đọc cái gì và tại sao đọc cái đó? Không đọc cái gì và tại sao không đọc cái đó? Tôi cho đây là cái chuyện rất là cần thiết cho đa phần phật tử. Mình nên đọc cái gì và tại sao? Không nên đọc cái gì và tại sao? Sáng nay mình sẽ bàn chuyện đó. Thì hồi nãy tôi nói

rồi, toàn bộ thế giới này là khổ, cái sự có mặt của một vị Chánh đẳng giác cũng là khổ, sự có mặt của một con côn trùng cũng là khổ, nhưng mà một cái khổ thơm phức và màu hồng nó lấp lánh lung linh, còn một cái khổ nó đen sì à mà khó ngủ, tron nhót, chỉ vậy thôi; chứ cái nào cũng khổ hết. Thì các vị biết là trong một căn nhà đang cháy, thì sạch cách mấy nó cũng cháy mà nó dơ nó hôi cách mấy nó cũng cháy, cuối cùng nó chỉ là đồng tro tàn giống nhau. Nha. Nhưng mà trước khi nó cháy đó, thì: cái này giá trị này, cái này giá trị người ta tính bằng từng gram, từng mét vuông, từng phân vuông; là cái giá trị của nó tính bằng phân, bằng mét, bằng ounce; còn cái kia là coi như nó rẻ rề mà nó hôi hám xấu xí, nhưng mà tất cả những cái đó khi mà nó cháy rồi thì bắt đầu bằng một mồi lửa và kết thúc là một đồng tro tàn, chờ gió cuốn đi. Nha. ở đây cũng vậy. Tất cả đều là khổ, nhưng có một điều trong cái khổ đó nó có hai thái độ sống, thái độ thứ nhất: là chúng ta giải quyết cái khổ này bằng cách đi tìm cái khổ khác, chúng ta sanh tử. còn trong khi đó, con đường giải thoát là gì, đem cái thân khổ này nhưng người ta chọn một con đường quay lui, quay lưng với trầm luân, cũng sáu căn đó, nhưng mình nhìn mình ngắm nó bằng cái ghét cái thích, bằng cái phân biệt là đó là đang xoay lưng lại với giải thoát, đang hướng mặt về sanh tử; cũng cái nghe cái nhìn cái ngửi đó, chúng ta đón nhận bằng chánh niệm, trí tuệ, bằng hiểu biết bằng nhận thức thì cái đó chính là chúng ta đang xoay mặt về giải thoát và xoay lưng với sanh tử. nhớ cái chuẩn này. Và trong cái cõi trầm luân ấy, chúng ta do cái tiền nghiệp của nhiều đời, tiền nghiệp đây có thiện nghiệp và ác nghiệp, rồi cộng với khuynh hướng tâm lý, cộng với môi trường sống hiện tại, cho nên, mỗi người có một tâm tư tình cảm hoàn toàn khác nhau, mỗi người có chỗ thích và chỗ ghét khác nhau; ngày nào chưa biết đạo thì cái thích cái ghét đó đương nhiên là phải khác nhau rồi. có người thích ăn ngon, có người thích mặc đẹp, có người thích nhà cao cửa rộng, có người thích đất tiền, rồi trong cái phụ kiện, thí dụ có người thích đồng hồ dây nịt mắt kiếng nón rồi cà vạt, có người thì họ chỉ tập trung sưu tập đồng hồ thôi, có người thì chỉ tập trung cái belt, dây nịt, thôi hoặc các loại giày; còn những người phụ nữ thì họ thích

giỏ xách, túi xách, khăn choàng cổ, khăn quấn đầu trùm lum hết. đó là ngày chưa biết đạo; tới lúc biết đạo rồi, biết được mọi thứ danh lợi, thì tiếp tục tìm đến với đạo qua khác biệt của cá nhân. Tôi nói rất là nhiều lần. có người đến với đạo, giờ mình nói cái bất thiện trước, khi mà chưa biết đạo, mình sống trong bất thiện không giống nhau, cái ghét của mình không giống nhau; tới lúc biết đạo rồi, mình tu tập hạnh lành, đúng không? Thí dụ, tín tấn niệm định tuệ, cái niệm tin rồi sự tinh tấn, rồi chánh niệm rồi thiền định, trí tuệ, nghe nó giống nhau, nhưng cái đức tin của thằng tèo nó không có giống đức tin thằng tí. Là vì sao? Là vì cái background, cái basement của thằng tèo không giống thằng tí, vì sao? Vì tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, cộng với môi trường sống hiện tại, chính ba cái này của mỗi người không giống nhau cho nên khi biết đạo rồi, thì thằng tèo nó tới chùa nó chỉ khoái đi phục vụ thôi, rửa chén, chùi cầu, quét dọn, leo trèo đục đẽo đào mương, quét ống cống gì đó, thì đó là thằng tèo nó thích; nhưng mà thằng tí nó vô chùa là nó thích nghiên cứu kinh sách, nó là con mọt sách trong thư viện, nhưng mà ba thằng tèo thì ông lại khoái ngồi thiền, má thằng tí lại khoái nấu ăn. Các vị thấy chưa? Rồi cậu thằng Tí thì khoái lên chánh điện cầu nguyện, thắp nhang, khăn vái trùm lum hết. rồi mợ thằng Tèo thì thích xăm. Thí dụ vậy. Các vị thấy chưa. Nguyên cái dòng họ nó kéo vào chùa, mà mỗi người có một kiểu, một người thì làm mọt sách ở thư viện, một người làm hành giả ở thiền đường, một người xuống bếp nấu ăn, một người nhào ra đi chùi cầu, quét sân, một người thì leo trèo đốn cây đào đất. các vị thấy chưa? Đó.

Cho nên, cũng cùng sống trong biển khổ hết, nhưng mà vì ba cái thứ hành trang đó: Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống không giống nhau, cho nên khi mà sống bất thiện chúng ta không giống nhau. Cho nên không bao giờ có chuyện mà người cái mặt nó giống nhau 100% như hai giọt nước là sai, không có. Ngay cả hai vị Phật Chánh đẳng giác đều có 32 hảo tướng, nhưng trăm phần trăm, nét mặt phải khác nhau; có nghĩa là chúng ta nhìn thấy một lúc 80 vị Phật quá khứ mà ngồi một hàng như vậy thì

mình thấy rõ ràng là: Phật Nhiên Đăng, Phật Tỳ bà khi, Phật Sĩ-khí, Phật Câu na hàm mâu ni, Phật Ca điếp, Phật Thích Ca, rồi mai này Phật Di lặc bảo đảm 1000% là khác nhau, chỉ có cái người đúc tượng hôm nay là có một khuôn họ đúc tới tấp thôi. Thí dụ như mình qua Miến Điện về yangon mình gặp cái chùa họ thờ 28 vị Chánh biến tri, mà ta nói tượng nào cũng như tượng nầy, chỉ có khác cái tay, có vị thì để cái tay trước bụng, trước rún, rồi hai tay áp vào nhau, rồi vị giơ tay phía trước vị thì một tay xuôi một tay giơ, vị giơ hai tay, thí dụ vậy, rồi y áo thì có y phòng y không phòng, có y thì gió tạt bên trái có tượng thì gió tạt bên phải chỉ vậy đó. Giống như Việt Nam ta, khi đúc tượng Trần Nhân Tôn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Quang Trung, có cái khuôn đúc rồi đúc cái tên ở dưới,.. còn ba cái ông Nguyễn Bình Khiêm, Nguyễn Du gì đó thì cái áo sửa qua sửa lại vậy thôi. Chứ còn cái mặt y chang, hỏi sao kỳ? tại vì người Việt hết á, đều là người tài hết á. Cho nên, tôi quay trở lại là vì cái căn cơ của mỗi người không có giống nhau, cho nên, khi mà sống ác, sống ác khác nhau; hai cái thằng ăn rồi đi chém người ta, thằng thì thích xài mã tấu, thằng nó thích xài ống tuýp ống nước, có thằng thích xài kiếm Nhật, có thằng thích xài dao găm, có thằng nó thích xài chai bia nó đập cho bể rồi nó lụi. Mỗi thằng nó có một kiểu. Rồi hưởng thụ cũng vậy. có người thích ăn ngon, có người thích mặc đẹp, rồi lúc tu cũng vậy. có người thích tu kiểu này, có người thích tu kiểu kia, có người thích tụ năm tụ ba tu nó mới vui, còn có người thì thích một mình trên núi á, hoặc là tu ở phố.

Giờ tôi trở lại cái đề tài của mình, đó chính là : Chúng ta nên đọc gì và tại sao? Rồi chúng ta không nên đọc gì và tại sao? Bây giờ tôi mới kéo xiết cái đề tài vô. Chính vì cái căn cơ không giống nhau, cho nên cái sở đắc, cái thành tựu, cái sở chứng, cái điều tâm đắc của mỗi người không giống nhau. Có kẻ đi vào đạo, kẻ cả cạo đầu đắp y làm tăng, nhưng mà cả đời khoái làm học trò thôi, cả đời cứ kiếm của người ta ghi ghi chép chép ghi ghi chép chép; có người thì họ lại bung ra, đào sâu kinh điển để phiên dịch, biên soạn cái mới, chứ còn không có đi theo lối mòn, không có đi theo cái người

khác ban phát cho; còn có người cả đời làm học trò; thấy chưa? Rồi trong cái đám mà thích làm học trò nó lại có tám muôn bốn ngàn kiểu khác nhau, có người làm trò để mà có ông thầy ở trên, sợ đi mình lẻ loi, ngộ lắm, thích dựa, không có gan đi một mình; có người họ làm trò là vì khả họ không thể đi cao được, mới làm trò, có người sợ đi mình nó lạnh, nó sợ ma, cho nên họ dựa vào thầy; cái kiểu làm trò nó có nhiều kiểu; giờ làm thầy cũng vậy, có người thích làm thầy bằng miệng, có người thích làm thầy bằng cây bút, có người thích viết lách, có người thích phiên dịch, có người thích nói năng, nhưng mà cái lớn chuyện nó ở chỗ này; vì cùng nằm trong cái biển khổ giống nhau, nhưng cái background thiện ác mỗi người không giống nhau, cho nên, cái khổ và cái vui của mỗi người không giống nhau, từ đó, nảy ra một vấn đề là cái nhu cầu và cái đường hướng, giải pháp để mà giải quyết vấn đề không giống nhau. Bắt buộc các vị phải tuyệt đối đồng ý cái này. Bắt buộc phải đồng ý: vì cái background thiện ác mỗi người không giống nhau, thì cái khổ và cái vui không giống nhau, và cái thái độ mỗi người trước vấn đề không giống nhau, cho nên khi mà vào đạo rồi, cái ông A ông tìm hiểu kinh điển, cái nhận thức của ông dầu cùng một thầy cùng một trường lớp cùng một khóa học một niên học giống như ông B vậy đó, nhưng mà tôi bảo đảm 1000% 1000% không phải 100% mà là 1000% cái nhận thức, cái thâm thía, cái tiêu hóa của hai vị không thể nào giống nhau 100% dầu là một thầy, một lớp, một niên học. Nha. Thì hai vị này mà bung ra giảng, thì ông A, giảng gì thì giảng cũng phảng phất cái riêng tư trong đó, và ông B ông cũng phảng phất cái riêng tư trong đó, và viết lách cũng vậy; dầu nói là viết lách, soạn hay sáng tác hay phiên dịch thì tôi xin đoan chắc 1000% là trong cái ngôn từ của hai ông dịch giả này là đều có cái khác nhau, gặp một cái từ pali, một từ anh ngữ, một từ tiếng Thái, giờ tra từ điển, tôi chấp luôn hai ông đó tra cùng từ điển luôn, nhưng mà khi cho ra tiếng Việt thì mỗi ông có một chỗ để nghiêng, tại sao ông này chọn chữ này mà không chọn chữ kia, mà tại sao ông kia ông chọn chữ kia mà không chọn chữ này, vì cái background ông này không giống ông kia. Thấy chưa? May là dịch đó nha, tôi nói dịch nha, chưa nói viết đâu, biên soạn cũng

vậy. cho hai ông ngồi trong cái thư viện to đùng, sách cao như núi, nhưng mà khi hai ông biên soạn về cùng một đề tài, cùng bảo vệ, cùng viết một luận án tiến sĩ thì tui cho luôn cùng đề tài luôn thì hai ông cũng khác nhau. Ví dụ như cho là: Chọn ra những bài kinh mà giải thích về Vipassan trong Trung Bộ kinh, thì hai vị chắc chắn là có những bài kinh giống rồi đó, chắc chắn, sao thoát được, 152 làm sao thoát được. Ví dụ, lấy cái đề tài: Thiền quán được nói đến như thế nào trong Trung Bộ Kinh thì số bài kinh hai vị tâm đắc không giống nhau, cái chỗ trích dẫn của hai cha khó mà giống nhau, và tui cho trích dẫn giống nhau thì cái phần diễn giải cũng khác nhau. Vì các vị luôn luôn và bất cứ lúc nào, ở đâu lúc nào đi đâu viết gì nói gì các vị đều đem dấu ấn cá nhân thoát không có ra, Tây có một câu rất là hay:

Ta có thể băng đại dương, leo đỉnh Everest ta có thể đi trên máy bay với tốc độ 1000km/h nhưng mà có một chuyện rất là đơn giản: không ai nhảy ra khỏi cái bóng của mình hết. các vị có hiểu không? Các vị đi với tốc độ nào đi nữa, thì các vị không thể nào, một con người mà nhảy khỏi cái bóng được. chúng ta từng là phi công, chúng ta lái f35 của Mỹ mới nhất, chúng ta từng đi tàu astronaut đi ra vũ trụ, chúng ta từng lái xe F1,... chúng ta đi đủ thứ phương tiện, chúng ta có nhanh có lẹ, có giỏi cách mấy nhưng mà không ai nhảy ra khỏi cái bóng của mình hết. Lên đến A –la –hán đó, Thịnh Văn với Độc Giác các vị cũng chỉ nhảy được một phần cái bóng của mình. Vì sao? Vì cái bóng của mình là gì? Là phiền não. Vì cái bóng trong trường hợp này nè, vì phạm phu có 1001 cái bóng lận, thói quen này thói quen kia, mà đa phần thói quen nào cũng từ phiền não mà ra hết, tại sao thích cái này, thích cái kia, tại sao chọn cái nọ chọn cái kia. Đắc A-la-hán rồi không còn phiền não, không còn một tí tí phiền não nào nữa, mà khi không còn phiền não nữa thì các vị sống hoàn toàn bằng một con người mới. nhưng vừa nãy tôi nói rồi, Vị A-la – hán Thịnh Văn và Độc Giác vẫn còn sót lại một tí tí cái bóng của mình, mà cái bóng đó không phải là bất thiện mà là thói quen. Thí dụ, có những vị A-la-hán đắc đạo rồi chỉ muốn rút lên núi trong hang sâu thiệt là sâu ở trong đó,

không muốn gặp ai hết. Bây giờ chúng sanh mà nó có bò tới trước hang, nó giãy đành đạch, nó trào máu họng, chỉ cần Ngài thấy không giúp được là Ngài không có xuất hiện. nó lạ vậy đó. Người không có hiểu chửi là tiểu thừa, trốn đời, không phải. cái hạnh người ta như vậy. Nha. Có độn cho lăm cũng mắm với dưa mà có độn vừa vừa cũng dưa với mắm thôi.

Trên đời này, bằng cái trí thông minh, bằng cái trí tuệ sắc sảo, người ta có cái lòng vị tha yêu thương chúng sinh, nhưng mà phải cẩn thận, cũng trí tuệ, lại khiến người ta quay lưng với chúng sinh. Cho các vị biết cái đó, chứ đừng có mà bắt chước chửi người ta đũa này tiểu thừa đũa kia đại thừa, hồng có ai... phải nhớ cái đó. Cũng chính trí tuệ tùy cái cách hiểu vấn đề thôi, tùy cái khía cạnh thôi, cũng với cái trí tuệ mà chúng ta suy nghĩ sao đó, mà mình thấy thương vạn loại chúng sinh mình sẵn sàng xắn quần xắn áo nhảy vào biển lửa để mà làm bỏ tất tế độ chúng sinh muôn loài, nhưng mà cũng bằng trí tuệ, người ta thấy rằng, mọi thứ là đồ giả, đồ dỏm bây giờ khổ cho lăm cũng chỉ là vô thường, sanh diệt, mà lạc cho lăm cũng là vô thường sanh diệt, đó là nói rất ráo, nếu nói ở mức độ tương đối, thì mỗi cá nhân đều đi theo cái nghiệp của mình. Bây giờ mình thò tay can thiệp cũng không được, chỉ nghĩ hai chuyện đó thôi. Tất cả chỉ là chớp tắt chớp tắt sanh diệt. giờ mình có độ 1000 đũa nó đắt thì thế giới nó cũng vậy không thay đổi, mà mình có để cho 1000 đũa nó sa đọa thì thế giới vẫn như vậy. chính cái trí tuệ nó dạy cho mình thấy được. Cái đó là trí tuệ đó nha. Nhưng mà ngược lại, cũng có cái hướng khác, người ta nghĩ rằng: người như mình, hiểu được vấn đề mà mình không chịu khó, không chịu cực, không chịu ra tay, thì cái đám mà nó u mê nó dựa vào ai để mà giải thoát, tội nghiệp quá, chính cái suy nghĩ lại cũng là suy nghĩ của trí tuệ. Nhớ nha. Khổ chỗ đó. Cho nên, trong cái đám người lành, trong cái đám trí tuệ hiền nhân đó, các bậc đại sĩ đó, thì cũng có hai hướng suy tư: có hướng, suy tư để quay lưng với cuộc đời, lên núi, vô hang sâu ở một mình, đó cũng là cách nghĩ của trí tuệ. Chính trí tuệ, đẩy các vị đi vào núi. Nhưng mà lại một hướng khác, cũng chính trí tuệ đẩy các vị lăn về phố để mà

đòi độ sinh. Nhớ nha. Cho nên, tôi đang nói thiện chứ bất thiện ở đây là mình miễn bàn. Ngay trong cái thiện nó cũng có ba bảy đường thiện trong đó, nha, vì cái căn cơ mỗi người không giống nhau.

Bây giờ tôi trở lại kinh sách. Không có biết cái gì hết, thì dĩ nhiên phải đi đọc sách, đi nghe giảng. Nhưng mà, đọc cái gì? Chuyện đầu tiên, mình tự xác định mình cần cái gì. Chứ không phải mình nói là: bây giờ tui sơ cơ tui vô chùa tui gặp cái ông đó bà đó sư đó quăng cho cuốn kinh về kêu đọc, cái trung học hơi khó nói, tôi nói đại học cho dễ. ở đây, ai từng đi học đại học thì biết, sách trong đại học nó có nhiều loại, nó có những loại như reference book hay recommend book, nó có những loại sách mà người ta đề nghị mình nên tham khảo, sách gần như bắt buộc phải đọc, nhưng cũng có loại sách mà đọc thoáng qua thôi. Tây nó có một cái câu rất là hay, đó là “có những cuốn sách nên nuốt trọn, không suy nghĩ không do dự, có những cuốn sách phải nhai rồi phải lùa qua lùa lại trong miệng, xong rồi mới nuốt; rồi những cuốn sách cắn vài miếng, liêng. Có những cuốn sách, le lưỡi liếm, Xong. có những cuốn sách ngửi ngửi là được rồi. Có những cuốn sách, liếc mắt qua, nhớ đừng đụng tới” Đó, kinh nghiệm đọc sách là phải như vậy. có những cuốn sách là phải nuốt trọn thôi, có những cuốn là phải nhai cho kỹ rồi mới nuốt, có những cuốn cắn vài phát rồi bỏ, có những cuốn mà cái gì hay hay mình select nó thôi, rồi có những cái mình chỉ ném nhẹ rồi mình bỏ, có những cái cầm lên ngửi rồi để xuống, có những cái liếc mắt là đủ rồi, không nên đụng tới cái đó. Nhớ cái đó.

Thì cái chuyện đầu tiên, là anh phải xác định cho tôi biết nhu cầu anh đến với Đạo để làm cái gì, cái mặt của anh khoái trang điểm anh khoái vòng vàng phấn son mỹ phẩm anh còn quá nặng trần ai khoai củ, anh còn quá nặng chuyện ái ân tình trường, chồng vợ nam nữ anh còn mê cái đám con lóc chóc 5 tuổi 7 tuổi của anh, anh còn khoái chung dọn nhà cửa nấu ăn, anh còn khoái chung hoa, làm vườn quét dọn, mua sắm, nội thất tùm lum hết. tôi nói thật, cái

thứ của anh, thứ của chị đó, nha chỉ có một giá trị duy nhất thôi, là vô chùa thò tay móc túi cứng dường rồi đi về đi, chứ cái thứ đó đi coi kinh hư cuốn kinh, rách kinh uổng. nha. Nó uổng lắm, vì cái lòng của anh nó Đòi 100%, 100% mà cho nên cái thứ đó là là, cho nên mấy hôm nay, không phải mấy hôm, từ ngày tôi giảng online, có mấy mạng mà đi hỏi tôi ba cái tào lao mà tôi vừa liếc cái tin nhắn, email là tôi đoán ra rồi. Cái tên này nó quởn. Nó rảnh, rồi chỉ ngồi lê đôi mách, buôn dưa lê đó, hỏi tầm bậy tầm bạ. cái người thật sự họ có lòng cầu đạo họ không có vậy. quý vị biết không? Họ hỏi ngay cái tâm điểm, quý vị à, họ hỏi ngay cái cốt lõi, họ hỏi ngay chỗ cần hỏi, họ hỏi ngay cái chỗ khúc mắc mà cần được giải tỏa, cần được khai giải đó quý vị. Cho nên, cái chuyện đầu tiên là quý vị phải xác định là : Tại sao quý vị đến với Đạo? và, Quý vị cần cái gì ở Đạo này, thì lúc đó mình mới lựa sách mình đọc.

Thứ hai, nãy tôi đánh một cái vòng rất là rộng mà không biết bà con có đủ trí nhớ để mà gom lại hay không. Bài giảng của thầy bà tăng ni nào đi chãng nữa, sách vở nào đi chãng nữa, của mấy cha viết là biên soạn, phiên dịch, sáng tác, phỏng tác, phỏng dịch đi chãng nữa thì luôn luôn có dấu ấn cá nhân của người đó trong đó. Nhớ. Cho nên, nhớ cẩn thận cái này, chúng ta không thể mang cái đôi giày của người khác vào cái chân mình được. Làm ơn nhớ lấy cái điểm này, nhớ lấy cái điều quan trọng này: Chúng ta không thể xọc cái chân, dầu cho các vị thấy vừa, nhưng mà theo tôi biết, mấy ông bác sĩ chuyên về chân ông khuyên thế này: cái đôi giày nó ảnh hưởng tới cột sống của mình ghê lắm, cho nên, nếu mà mình nghi ngờ cột sống mình nó đau hay cái chân mình không ổn thì họ khuyên tốt nhất là nên tốn một ít tiền để đi đặt một đôi giày cho nó đúng mức. Ở Mỹ nó có hiệu giày SAS, bên Anh nó có giày Dr. Martin còn bên Thụy sỹ hình như tôi nhớ mang máng là Bally. Là mình đau chân là mình ra họ đo cho mình, tính toán cái gót chân, cái lõm của cái lòng bàn chân, cái gan bàn chân như thế nào, họ tính toán rồi một là họ đóng cho hợp, hai là họ kiểm tấm lót cho mình. Chứ còn mình thấy đôi giày nó đẹp, vừa chân mình chọt vô ok, anh mang, nhưng mà về lâu về dài nó gây hại. Nha. Có rất là

nhieu người, tôi giảng cái này thì chắc có nhiều người họ bảo sao ông sư quan tâm cái đó, bởi vì cái đầu tui chú ý cái đó tui đưa nó vào Phật Pháp, chứ không phải như quý vị, quý vị quan tâm nó và vẫn quan tâm nó như vấn đề thế gian. Không. Tôi biết tôi liếc nhiều người cái chân tôi biết nguyên thủy nó không có tật, nhưng vì họ muốn cái chân họ nhỏ, mà trong khi cái xương quá lớn đi, họ phải ráng ép gượng họ nén họ chèn, nén ép gượng chèn cái chân to đùng của họ vô đôi giày nhỏ. Lâu ngày, cái phần to thì cứ to nó tùm hu ngón chân cái, ở đây chắc trong room có nhiều người biết cái đó. Thì mình cũng vậy. Đến với vấn đề tinh thần Phật pháp. Mình nhiều khi mình thích cái ông thầy đó quá đi, xin lỗi, ông đánh rắm mình cũng thấy nó thơm nữa, ông ho mình cũng thấy nó cũng hay nữa. mình ráng mình gồng, dầu nhiều khi ông nói cái điều hơi kỳ kỳ, đó. Nó hơi kỳ kỳ, mà trong khi đó mình vì mến, hay vì lý do quý trọng thầy, nghe nói đôi thầy là có tội, là phản bội, là không trung thành, thế là mình đã theo thầy đó rồi mình không dám bỏ. vấn đề ở chỗ đó. Thế là mình đem nuốt cho cạn những cái gì thầy phun ra, và lâu ngày, chính vấn đề của thầy nó thành vấn đề của mình. Vấn đề của thầy thành vấn đề của mình. Trong khi, tôi nói rất nhiều lần, người ta bị tiểu đường, cho nên người ta tránh ăn ngọt, người ta bị cao máu người ta tránh ăn mặn, người ta bị cholesteron người ta tránh ăn dầu mỡ, người ta bị bao tử người ta tránh đồ chua, thế là mình bắt chước, mình tránh theo mà trong khi nhằm cái lúc mình đang cần đường, mình đang cần chua nè, mà mình gặp cam mình không dám ăn là vì sư phụ mình bị bao tử, lâu đã lâu rồi sư phụ cứ lên án trái cam cho nên mình không dám ăn. Lý do là ông bị bao tử ông sợ chua dữ lắm. Vấn đề ở chỗ đó. Cho nên nhớ cẩn thận. chuyện đầu tiên đến với Đạo, dầu đọc hay là nghe, mình phải xác định một điều, là: mình cần cái gì, và một điều nữa, một cái câu thần chú mà bà con tìm đạo bắt buộc sống chết gì cũng phải nhớ, xăm lên trán để nhớ câu này: Có hai cách tìm đến chân lý, cách một là mình tìm hiểu vấn đề như nó là, tức là nó sao mình hiểu nó như thế; cách hai, là mình tìm đến với chân lý như mình, có nghĩa là mình chọn cái ông thầy đó vì ông hợp với mình. Nhưng mà ở đây ai là bác sĩ, là dược sĩ chắc biết cái này: không

phải cái gì mình thích nó đều là tốt, không phải cái gì ngon cũng đều là lành, và không phải cái gì lành nó cũng là ngon. Nhớ cái này. Cái câu này phải nhớ. Không phải cái gì ngon cũng đều là lành, lành là safety, healthy đó. có nhiều cái nó không có tasty, nó không delicious nhưng mà nó safety, nó là healthy. Có nhiều cái nó ngon mà nó không có lành, có nhiều cái nó lành mà nó không có ngon. Có những người mình chơi với họ rất là vui, nhưng, về lâu về dài có hại, còn có nhiều người chơi với họ chán phèo nhưng mà vô hại, thậm chí nó an toàn là khác. Nó an toàn. Thì trong room này các vị biết rồi, trong cái chén thuốc bắc có gì đâu ngon, chỉ có cái trái táo tàu là nó ngon thôi, nhưng mà cái chữa bệnh, không phải là cái táo tàu, không phải là dây cam thảo, mà nó là đồ trọng, xuyên khung, thực địa, hà thủ ô, nó là hoài sơn, câu kỷ tử, chứ còn ba cái táo tàu là dược tính cam thảo táo tàu nó gần giống như tá dược, đấy. Nhưng mà đa phần là khi mà đồ cái xác thuốc bắc là vét vét lụm lụm cái táo tàu nhấm nhấm. Đại khái nó vậy. Đến với Đạo coi chừng mấy cái thầy bà kinh điển toàn là táo tàu trong đó không. Nhớ cái đó.

Còn bên Tây dược, các vị biết cái lớp đường mà nó làm áo bên ngoài mấy viên thuốc nó không phải cái chữa bệnh, chữa bệnh là cái bên trong kia, nhưng mà đa phần mình thấy viên thuốc bọc đường thì nó rất là ngon. Xưa tôi cũng thích, giờ già rồi chứ tôi nhớ tôi cũng khoái cái ngọt ngọt đó lắm. cho nên, sách gì nên đọc thì chuyện đầu tiên là mình phải xác định là: mình cần cái gì? Thứ hai: Tại sao mình thích cuốn sách này? Tại sao mình thích tác giả này? Tại sao mình thích cái ông giảng sư này? Mình phải coi kỹ, mình đến với ông là vì mình thích hay là vì mình cần. Nha. Toàn bộ cái hành trình thành Phật chỉ có một câu thôi, một câu thôi. Nguyên cái kinh điển trùng trùng cao như núi chỉ có một câu thôi, đó là: Phân biệt được cái mình cần và phân biệt được cái mình thích. Chỉ vì có một câu này mà thành Phật hoặc không thành. Nha. Chỉ có phân biệt cái gì cần, cái gì thích. Có những cái mình cần, nhưng mà mình không khoái nó, thì mình cũng phải ráng nuốt; có những cái mình thích thiệt nhưng mà nó không cần, thì phải ráng

bỏ. còn có những cái mình cần mà nó cũng là cái mình thích thì khỏi nói. Hoặc là cái đó không cần mà mình cũng không ưa thì cái này, khỏi nói. Hai cái này không có nói chi. Cái mà nó vừa hấp dẫn nó vừa cần thiết thì không cần thiết nói tới chi, hoặc là thấy ghét mà cũng không cần thiết luôn thì không cần nhắc tới chi. Nhưng mà lưu ý hai cái đầu, nó cuốn hút nhưng mà nó vô ích, hoặc là có hại, hoặc là nó có lợi nhưng mà nó khó nuốt thì nhớ cái này. Cho nên, toàn bộ hành trình tu chứng để mà đạt Phật đạo nó chỉ nằm có một câu, đó là : Phân biệt được cái mình cần và phân biệt cái mình thích. Nhớ cái này, Rất là quan trọng. Nha. Cho nên, Pháp sư, giảng sư, dịch giả hay là kinh điển hay là những bài giảng hay là bất cứ cái gì trong đời sống này hoặc là tinh thần hay vật chất, một người trưởng thành, một người cần trọng phải luôn luôn nhớ rằng: Cái thích và Cái cần có thể nó không đi chung với nhau. Và tôi đã nói rất nhiều lần trong bài giảng của tôi, là: trong đời sống chúng ta, cái chúng ta thích luôn nhiều hơn cái chúng ta cần. tôi bảo đảm cái này. Cái mình thích là nó không có giới hạn, nó unlimited, nó là countless, cái mình thích nó là không giới hạn, nhưng mà cái mình cần mình có thể đếm được. cái mình cần thật sự cần mình có thể đếm được, nhưng mà cái mình thích thì tôi dám nói là vô số. các vị muốn tôi chứng minh không? Thí dụ như bây giờ có bao nhiêu kiểu áo quần, có bao nhiêu kiểu giày dép rồi bao nhiêu kiểu nón, bao nhiêu kiểu đồng hồ, mắt kính, dây nịt, rồi bao nhiêu kiểu phone, rồi bao nhiêu kiểu ti vi rồi bao nhiêu kiểu xe, biết bao nhiêu. Unlimited nha. Nhưng mà cái mình cần thì không. Cái mình cần thì từ lâu mình đã xác định được rồi. chúng ta hoàn toàn có thể xác định được cái mình cần. Nhưng mà cái mình thích thì tôi xin bảo đảm rằng các vị không có ai có khả năng xác định rằng mình thích là bao nhiêu. Nhưng mà cái mình cần thì mình có thể xác định được. Ví dụ: Về sức khỏe, mình cần cái gì, về cái chuyện ăn, mặc mình cần cái gì, ăn mặc ở mình cần cái gì. Đời sống căn bản chỉ có nhiều thôi: ăn, mặc, ở, và phương tiện đi lại, rồi cái thứ năm là truyền thông, cái chuyện mà communicate với người khác, liên lạc với người khác. Chỉ có năm cái. Chỉ có năm cái này thôi thì mình lựa cái gì vừa túi tiền mình mà nó hiệu quả nhất, an toàn nhất,

chọn cái gì mà thuộc về năm cái này thôi. Nhưng mà cái thích thì không. Cái thích nó bao trùm.

Cái thích nó bao trùm toàn bộ đời sống của chúng ta, cho nên nhớ cái này ngay ở trong đời sống vật chất mình phải cần trọng phân biệt cái thích và cái cần đã đành, mà trong đời sống tinh thần, đời sống tâm linh cũng vậy tránh đọc cái gì mà tự mình thấy lợi ích của nó mơ hồ, tác hại của nó rõ ràng, hoặc là tránh đọc cái gì mà mình thấy trước mắt nó không có mắc mớ gì với đời sống tâm linh của mình hết, tránh đọc cái đó, và chúng ta ở đây chúng ta cũng nên điểm sơ một chút về cái lịch sử kinh điển, điểm sơ về một chút.

Thời Đức Phật, theo kinh điển nam truyền, thì Đức Phật tùy duyên mà hóa độ chúng sinh, Phật pháp là tùy duyên chớ còn không có phải bên Thiên Thai Tông mà ông Trí Khải ổng chia Ngũ thời thuyết giáo đó. Ông nói là lúc Phật mới thành là Phật giảng kinh Đại thừa, rồi sau thấy có nhiều người không hiểu Phật mới giảm từ từ, nhưng mà theo ông Trí Khải đại sư cái ông mà bày ra ngũ thời thuyết đó có hai vấn đề: một là ổng làm như Đức Phật là Ngài soạn bài sẵn để Ngài độ chúng sinh. Cái thứ hai, chính vì ổng tính làm vậy, bày ra vậy cho nó hay nhưng mà như vậy là ổng phỉ báng Đức Phật. cái thứ nhất, một cái vị giáo chủ như Đức Phật, một cái vị Đại giác như Đức Phật mà phải soạn bài sẵn, là cái thứ nhất. cái thứ hai đó là, ổng cho thấy là Đức Phật có nhầm lẫn, tức là lỡ soạn ra thấy xài không được, sửa. mà theo mình thấy trong kinh Phật thì chư Phật Chánh Đẳng giác không có cái vụ mà rút kinh nghiệm sâu sắc. không có, chư Phật Chánh Đẳng giác không có rút kinh nghiệm. Chư Phật Chánh đẳng giác không có cái vụ mà nghĩ không tới rồi làm cho nó sai lầm rồi sau đó sửa, không có. Chính ông Trí Khải đại sư ổng làm cái chuyện đó, phỉ báng Đức Phật, mà Bắc Tông lại mua cái đó.

Rất nhiều người họ tin ngũ thời thuyết giáo. Rất vô lý. Thứ nhất, đối tượng Phật gặp không có phải thứ lớp, không phải là ngài gặp đám đại học trước rồi tới trung học, rồi tiểu học. không phải. sáng Ngài gặp ông vua, trưa ngài gặp kỹ nữ gái điếm, chiều ngài gặp

thằng ăn cướp, tối ngài gặp ông học giả, khổ như vậy đó. yeah. Sáng gặp ông vua, trưa gặp nhỏ gái điếm, chiều gặp thằng ăn cướp mà tối gặp học giả, rồi hôm sau thì buổi sáng gặp ông tu sĩ, buổi trưa gặp ông thương gia, buổi chiều gặp thằng ăn mày, buổi tối lại gặp thằng ăn cướp, khổ vậy đó. Cho nên cái đời hoằng pháp của ngài các đối tượng nó không có sắp xếp theo thứ lớp như là ông Trí Khải ông tưởng tượng. Ông tưởng tượng là một là Ngài soạn bài trước giống như mấy ông thầy giáo vậy đó, hai là ông cho rằng Ngài có nhầm lẫn, tức là lúc mới thành cao hứng quát cho nguyên một chương trình quá trời đất, rồi sau đó thấy bị hớ, nó quá tầm nhận thức của đám thính giả bèn chỉnh lại. Cho nên có lúc Ngài giảng đại thừa, có lúc Ngài giảng tiểu thừa, giảng theo năm mùa khác nhau.

Nhưng mà bên mình thì từ thời pháp đầu tiên đến thời pháp cuối cùng trước khi viên tịch của Đức Phật thì hoàn toàn là tùy vào căn cơ, trình độ của người đối diện. Ngài không có cần mà biên soạn, ngài không cần, nha. Ngài không cần chuyện đó, và, biên sao được mà biên. Thứ nhất, trong kinh nói, Ngài là Chánh đẳng giác, ngài nhìn một người là ngài biết ngay tám trăm ngàn ức triệu kiếp về trước nó đã tu bao nhiêu, cái ác của nó là ác kiểu gì mà cái thiện của nó là thiện kiểu gì, cái background của nó là sao, cần nói gì cho nó nghe, một câu một thôi, mà đưa nào, có nhiều người do nhân duyên nó phải nói cho nghe một câu, có người bốn câu, có người một bài pháp ngắn, có người quát cho một bài dài sọc. Có người là ngài nói cho họ đi xuất gia là vì Ngài biết nó không có cách chi mà đặc đạo phải đi xuất gia mà đi xuất gia ba tháng, tám tháng, có người mười lăm năm hai chục năm bốn chục năm họ mới đắc. Nhớ cái đó. Nhớ cái đó. Có những vị tu mấy chục năm. Có những vị Phật tịch rồi mới chịu đắc rồi họ tịch luôn. Có trường hợp đó. Có nghĩa là có những vị họ đặc đạo qua một câu nói, hai câu, bốn câu, nửa thời pháp, một phần tư thời pháp, nguyên một thời pháp, có vị phải nghe tám thời pháp, mười lăm thời pháp, có vị phải đi xuất gia một tháng, hai tháng, có vị phải tu một năm, hai

năm, năm năm, mười lăm năm, có vị phải đợi Phật tịch rồi họ mới đắc đạo. Cho nên nhớ chỗ đó.

Cho nên nguyên thủy thì Phật pháp nó chỉ có một thôi, đó là Phật ngôn. Nguyên thủy đó. rồi trong cái Phật ngôn đó đó, có những trường hợp Ngài kể thành chín, Ngài nói: cái nào mà vừa có văn xuôi vừa có văn vần thì gọi là geyya, còn cái nào chỉ có văn xuôi mà không có văn vần thì gọi là sutta, cái nào kể lại tích tiền thân gọi là bốn sinh, cái nào có vấn đáp gọi là phương quảng, thí dụ vậy, còn nguyên cái tạng a-tỳ-đàm thì gọi là ký thuyết, thì chính Ngài Ngài phân Phật ngôn ra thành chín, nhưng căn bản chỉ có một Phật ngôn thôi. Trong Phật ngôn đó mới chia ra. Tới lúc kết tập tam tạng đời sau người ta mới chia ra thành ba tạng, tạng kinh là cái gì, tạng luật là cái gì, bữa nay tôi nói cái này có lẽ các vị, người nào dốt đặc từ đó giờ không biết thì nghe cũng giống như vịt nghe sấm, còn người nào đó biết lơ mơ thì nghe có lẽ rất là sốc, sốc nặng lắm nghe.

Thật ra cái tam tạng mà nói là Phật ngôn, tức là lời Phật không có bao nhiêu hết á. Thí dụ, như nguyên cái tạng a-tỳ-đàm do chính Đức Phật thuyết chính kim khẩu của ngài thuyết, chính Ngài giảng ra trên cõi trời thì a-tỳ-đàm nó dài dữ lắm. trong kinh nói tốc độ nói chuyện của Đức Phật nhanh hơn người bình thường mấy lần, mấy lần nha. Tốc độ nói chuyện của Đức Phật nhanh hơn người bình thường mấy lần. Mà trong khi đó đó Ngài thuyết không dừng nghỉ một second nào hết trên cõi trời, có nghĩa là đến giờ ăn thì Ngài dùng thần thông tạo ra một vị giống hệt như Ngài tiếp tục nói nói nói, và cái sự chuyển đổi đó không có ai biết hết, chỉ có ngài biết thôi. Tức là đến giờ đi bát, trước khi ngài đi bát thì Ngài tạo ra một vị giống y hệt như ngài, mình tạm gọi là bốc hơi đó, cái vị ở lại là cái bóng của Ngài tạo ra thôi, còn thiệt là ngài đi bát, mỗi ngày như vậy. Tính ra thời gian của cõi người ở trên cõi trời, Cõi Trời Đạo Lợi thì 100 năm của mình bằng một ngày đêm trên đó, cho nên chạy ra thời gian Ngài giảng trên đó ba tháng chưa tới 4 phút trên cõi trời. Cho nên khi Ngài đi họ không biết, cái chuyện

này bà con không tin, nó là phong thần. Cho nên cái chánh mà tôi nói ở đây là Đức Phật ngài nói nhanh hơn người bình thường gấp nhiều lần, vậy mà tạng a-tỳ-đàm ngài giảng liên tục 90 ngày không nghỉ một second nào hết. Nhớ kỹ nha. Ngài nói nhanh hơn người bình thường gấp mấy lần, mà giảng a-tỳ-đàm suốt ba tháng như vậy, ba tháng của nhân loại đó. Mỗi ngày Ngài gặp ngài Xá Lợi Phất ở dưới cõi người này này, từ trên cõi Đao Lợi Ngài xuống, thì Ngài nhắc lại cho Ngài Xá lợi Phất là hôm nay ta giảng vậy vậy vậy đó, Ngài Xá Lợi Phất mới gom hết cái A-tỳ-đàm ngài nghe được Ngài về Ngài làm gọn lại chính là cái a-tỳ-đàm hôm nay chúng ta học đó, A-tỳ-đàm mà mười hai cuốn hôm nay mình gặp trong tủ đại tạng pali đó, đó là do Ngài Xá lợi Phất Ngài làm gọn lại, chứ còn mà nguyên lời Đức Phật trên cõi trời Đao Lợi thì dài không tưởng tượng được. thì thế nào trong room này cũng thắc mắc: Ủa Ngài nói nhiều vậy thì Ngài nói cái gì? Chắc chắn phải thắc mắc chứ, Ngài nói cái gì mà ngài Xá Lợi Phất làm gọn lại? Ngài phân tích thôi. Thí dụ như riêng cái phần mà đầu đề thiện, “tất cả pháp thiện, tất cả pháp bất thiện tất cả pháp vô ký” đó, cái đó mà phân tích trong bộ patthana lên tới sáu triệu câu lận, sáu triệu câu. Trường hợp nào là pháp thiện trợ thiện, trường hợp nào là thiện trợ bất thiện trường hợp nào là thiện trợ vô ký. Rồi thiện trợ thiện bằng cảnh duyên, rồi thiện trợ thiện bằng duyên gì gì gì đó, tức là bung nó ra bằng vô số trường hợp. thì tổng cộng tam đề thiện là sáu triệu câu. Mà trong phần ngài Xá Lợi Phất thì Ngài chỉ nói công thức thôi. Ngài làm một hai câu mẫu cho mình biết vậy thôi, chứ còn Ngài không có nói nguyên như Đức Phật. Ngài chia ra luôn. Trên cõi trời Ngài chia ra luôn.

Cho nên, kinh điển Nguyên Thủy mà nói là Kinh Phật á, không bao nhiêu hết. bởi vì mình thấy trong trung bộ đó, là 152 mà trong đó có một số không phải của Ngài mà của các vị đệ tử của Ngài, rồi trường bộ, bữa nay các vị về lấy cái đầu cho nó tỉnh tỉnh chút hiểu không? Chứ còn thấy kinh tạng là quý si sụp không dám nghi ngờ là những người đó tôi cũng lạy luôn nha. Chứ các vị đọc kinh trường bộ, các vị liếc kỹ trong đó, cái phần nào mà Đức Phật ngài

dạy, chính Ngài dạy “này đại vương,” hay là “này các tử kheo” cái phần đó không nhiều, các vị trừ ra cái phần kể chuyện á, lúc bấy giờ, ông gì đó, ông đến gặp ngài ông mặc cái áo màu gì, ông đi chiếc xe ngựa do bốn con hai kéo gì đó, lúc đó là buổi trưa, lúc đó trời mưa, lúc đó trời nắng gì đó, trừ mấy cái đó ra đó, ba mươi hai bài trường bộ không còn bao nhiêu hết á. Hoặc nguyên cái bài Đại bát Niết bàn thấy dài sọc mà trong đó thấy toàn kể chuyện không à. Lúc bấy giờ Thế Tôn tám mươi tuổi, ngài đi từ Kỳ viên, ngài đi đến đâu, Ngài ở đó bao lâu, Ngài nói chư tăng cái gì, cái đoạn đó là của Ngài đó, rồi từ đó Ngài lại ra đi, đi đến đâu, từ x ngài qua y, từ y qua z Ngài gặp đám cư sĩ đó Ngài nói cái gì, thì cái đoạn đó là đoạn của Ngài đó còn cái đoạn mà kể lúc Ngài đi trên đường rồi nắng gió mưa sương, nắng sớm mưa chiều mưa nhiều hơn nắng là toàn là lời của Ngài Anan ngài kể không à. Đó. các vị thấy chưa. Đó là bên Trường bộ. Còn bên Trung bộ, 152 bài, đặc biệt Trung bộ phần Phật ngôn hơi nhiều đó. Tiếp theo, Trường bộ là 34, Trung bộ là 152, Tăng chi á là chín ngàn rưỡi, mà tương ứng là bảy ngàn bảy bài kinh. Tăng chi, tương ứng, trung bộ là lời Phật nhiều, chứ còn trường bộ kể lời Đức Phật nhưng thật ra cái phần kể chuyện không phải là phần Ngài nói, nhớ nha. Còn bên cái Tiểu bộ thì thôi. Bên Tiểu bộ thì không còn gì để nói. Bên Tiểu bộ thì chỉ có Pháp cú kinh là lời Phật đó. kinh tập là Lời Phật, Cảm hứng ngữ là Lời Phật, nhưng mà trong Cảm hứng ngữ, phần duyên sự là không phải của Ngài, chỉ có phần Ngài có câu kệ thôi. Chẳng hạn như là cái phần “lúc bấy giờ Đức Thế Tôn mới vừa thành Đạo Ngài ngồi dưới gốc cây gì đó rồi tới có con long vương nó tới nó hầu ngài, suốt bảy ngày trời mưa giông gì đó thì tới ngày thứ bảy con long vương biến thành hình người hầu bên cạnh ngài đọc bài kệ, cái phần đó là phần của Ngài còn cái phần mà kể “lúc bấy giờ Đức Thế Tôn...” là phần Ngài Anan. Cho nên 15 phần của tiểu bộ, 15 phần nha, trong đó chỉ có Pháp cú là của Ngài nè, Kinh Tập là của Ngài nè, Như thị thuyết là bà khujjutara bả kể lại, là của Ngài nè. Còn nguyên cái bốn sanh, cực kỳ khả nghi bởi vì trong bốn sanh chánh tạng chỉ có mấy câu kệ không à. Mấy câu kệ không có nghĩa lý gì hết. Các vị đọc kỹ lại coi, không có nghĩa lý gì hết. hôm nay mà

bốn sanh mà “câu chuyện này được Đức Bốn sư thuyết giảng tại Kỳ viên liên hệ về một nhân vật gì đó, về một vị tỷ kheo tu tập thối thất vì nữ sắc rồi câu chuyện được thừa lên Đức Phật, Đức Phật mới gọi đương sự đến Ngài hỏi, Ngài mới kể lại chuyện xưa, sau khi kể xong Đức Thế Tôn nhận diện bốn sanh và kết thúc bằng một thời pháp về bốn đế” thì các vị thấy 550 bài kinh bốn sanh là coi như không phải luôn. Không phải. toàn của người đời sau thêm vô. Rồi bên cái Trưởng lão tăng, Trưởng lão ni là dứt khoát không phải lời Ngài rồi, toàn là lời từng vị từng vị thánh kể lại, xong chưa? Rồi. 2 cái quyển là kể về bốn sự về chư Phật Độc giác, Thinh văn, là cũng không phải lời Ngài, chỉ có cuốn Cariya pitaka là lúc bấy giờ ta ta ta chỗ nào mà ngài nói “thuở xưa ta” đó thì chỗ đó may ra là của Ngài, chứ còn không là của người đời sau họ kể, cái đó là vẫn kể chuyện Cariya pitaka nha. Rồi. như vậy thì mình thấy : nguyên cái tạng A-tỳ-đàm là của Ngài Xá Lợi Phất Ngài dựa vào cái gốc của Đức Phật mà Ngài về Ngài combine lại. Rồi là nguyên cái tạng kinh là chỉ có : tạng chi, tương ung, trung bộ và một phần nhỏ của Tiểu bộ là Phật ngôn thôi. Còn nguyên cái tạng luật còn tạng thương nữa. Nguyên cái tạng luật 8 cuốn, mà một cuốn như vậy là trung bình 500 trang, trung bình là 500 trang, 8 cuốn như vậy, chỉ trừ ra phần nào ngài Upali Ngài hỏi Phật “Bạch Thế Tôn, trong trường hợp đó, vị tỷ kheo phải làm gì?” thì cái chỗ nào Đức Phật ngài nói là “Này các tỷ kheo, ta cấm các ngươi không được như thế này” “Này các tỷ kheo, ta cho phép các ngươi như vậy như vậy, Này các tỷ kheo trong trường hợp đó các ngươi nên làm thế này thế này” thì chỉ có cái đó thôi, chỉ có trường hợp đó thôi. Nghĩa là 8 cuốn luật mỗi cuốn 500 trang, 8x500 là mình thấy .. thì trong suốt 4000 đó, cái phần mà Đức Phật Ngài cho phép cái này, ban hành cái kia, Ngài nhận định, thì tổng cộng lời Phật là khoảng chừng là chưa được một cuốn. tức là một cuốn 500 trang mà 8 cuốn như vậy làm nên tạng luật, mà riêng cái phần lời Phật cộng lại chưa được một cuốn nữa. có nghĩa là 7 cuốn rưỡi không phải là Phật ngôn. Đó, như vậy thì thấy, Tạng A-tỳ-đàm là của Ngài Xá Lợi Phất, mặc dù vẫn dựa vào lời Phật, Tạng Kinh là chỉ một bộ phận nhỏ thôi, còn nguyên cái tạng luật 7.5/8 là không phải lời Phật.

Khiếp chưa? Nếu tôi giảng mà ai về nghe lại, chép xuống mới rùng mình chứ còn nghe xong như vẹt nghe sấm, cái đầu bư bư là quên mất rồi. Nha.

Các vị tướng tượng như vậy không còn bao nhiêu hết á. Mà đó là tạng Pali đó nha còn mà mấy cái đời sau mình viết mấy cuốn sách to đùng thế này cái ngôn phong ngữ khí tuyệt đối không phải của Phật mà mình viết cho đã xong mình gắn cho cái câu “như thị thuyết” “evam maya suttam” bên tạng sanskrit á là “evam maya sutram”, còn bên pali mình “evam me suttam” thì trường hợp đó hiếm. trường hợp mà Pali mà đời sau viết mà để “evam me suttam” thì nó có nhưng mà hiếm, ví dụ, như bộ gọi là Boddhisattva bhumi katha bộ đó là nói về các vị Phật tương lai sắp thành á, thì cái vị đó cũng bắt đầu bằng evam me suttam như vậy tôi nghe nhưng mà trường hợp như vậy cực hiếm trong kinh điển Nam truyền. ở đây tôi nói bằng tinh thần khách quan và tôi xin xác định tôi không có ý bôi bác ở đây, nhưng mà trong tinh thần khoa học, học thuật thì mình phải nói thật với nhau chứ mình cứ ém hoài cứ ngại rồi dấu kỳ quá, hết thế hệ này tới thế hệ khác, dấu hoài.

Hôm nay người ta có những cái ngành nghiên cứu gọi là về văn bản học đó, thuyên thích học, văn bản học, người ta có cách để người ta xác định ra cái ngôn phong, ngữ khí cái style. Ví dụ như mỗi một thời kỳ, mỗi một tác giả người ta có cái giọng nói khác nhau. Đó là nói mỗi tác giả đó, style khác nhau. Và, nói về ngôn ngữ, mỗi thời kỳ là có cái ngôn ngữ khác nhau. Chưa kể là mỗi cá nhân trong cùng thời kỳ lại có cách nói chuyện khác nhau. Thì mình thấy cái ngôn ngữ của những cái bộ kinh mà Hoa Nghiêm, Pháp Hoa không phải là cái ngữ khí của Đức Phật, không phải là cái ngôn phong của Đức Phật. Đức Phật Ngài không có thể nào mà Ngài sáng tác ra nguyên cái khúc dài sọc vậy hết, mà nếu đọc kỹ lại đó thì trong đó phần kể chuyện rất là nhiều, cái phần Ngài nói đó “này tu bồ đề, u ý vân hà” “này bồ tát” này “này bồ tát” kia cái phần đó không có nhiều, mà cái phần kể chuyện, chẳng hạn “lúc bấy giờ Đức Thế Tôn ngự trên đỉnh Linh Thứu” cái đỉnh nó nhỏ

xíu như cái chén vậy đó. Cái đỉnh Linh Thứu thiết ở ngoài đời nó bự như cái chén vậy, mà trong đó tả nào là hàng trăm hàng triệu vị Bồ Tát gồm có những vị mà gọi là đi về bằng thần lực thì thôi mình thông cảm chắc mấy ông đó đi mây về gió . mà kể con người là thương gia, đại thần, tướng lãnh, quân sĩ, tứ chúng, ở đâu? Chỗ nào mà chứa? Cái đỉnh Linh Thứu thứ thiết ở ngoài đời bên Ấn Độ nó bằng cái lỗ mũi của mình vậy đó, làm sao mà nó chứa một rừng người như vậy? rồi vô số Bồ Tát Ma ha tát, thiên long bát bộ vô lâm ngũ bá đều đổ về hết tất ở đó. Thì những cái đó là không phải, không phải là nguyên thủy, nha.

Không phải là nguyên thủy mà tại người đời nay cứ sợ nghi ngờ có tội nó khổ như vậy, mà tôi biết tôi sẽ bị ném đá mà ném bằng đá ném tới tấp giống như nỏ thần của thần Kim Quy vậy đó, nhưng mà dẫu hoài không có được, nha. Như vậy, đối với kinh điển Pali, cái phần Phật ngôn nó không bao nhiêu hết á, không bao nhiêu hết. chính vì cái chỗ không bao nhiêu này nè, cho nên có rất nhiều vấn đề tồn nghi, nhiều vấn đề bị bỏ ngỏ không được bàn tới, để lấp đầy những cái chỗ tồn nghi, những chỗ cần lấp đầy, cho nên nó mới nảy sinh nhu cầu sáng tác của đời sau, nó nảy sinh ra, và Phật giáo buổi đầu chỉ có một nhưng khi mà Phật tịch rồi thì cái cách hiểu, cái đường lối hành trì, cái đường lối nhận thức của tăng chúng càng ngày càng nảy ra cái khác biệt. Và buổi đầu toàn là dân cao thủ không à, cho nên các vị mới sáng tác, biên soạn, giải thích làm rọi sáng những điểm tối trong kinh điển gốc, cứ mỗi một cái bộ phái, hồi đầu anh em có một nhưng anh em sau đó tách ra mấy chục nhóm, mấy chục bộ phái, đó là thời kỳ giai đoạn Phật giáo bộ phái, thì mỗi bộ phái như vậy họ soi tỏ một số điểm tối trong kinh Phật nguyên thủy, họ cứ soi rọi chỗ nào không được nhắc tới, họ mới kết hợp với cái biết của họ kể cả cái chuyện vay mượn trong kinh điển Bà la môn giáo, kể cả chuyện đó, nha. Thí dụ như hôm nay, các vị vào ở trong Thanh tịnh đạo, một tài liệu được gọi là uy tín hàng đầu của Phật giáo Nam truyền được viết bằng tiếng Pali ấy, thì trong đó phảng phất dấu ấn của Bà la môn dày đặc. Thí dụ như chỗ mà giảng về Ân Đức Phật, giảng về Bhagava đó, giảng về 6 ý

nghĩa của Bhagava là cái đó là của Bà la môn giáo, họ nói ông thần ông thánh của họ đó, thì ngài thấy hay, ngài Buddhaghosa thấy đem vô đạo Phật không có sai, thế là ngài đem qua, chứ cái đó bên Nguyên thủy là không có. Trong room thế nào có người nghe cũng nhảy dựng lên tại sao hôm nay tôi đập phá tan tành hết. mà nó kẹt chỗ cứ dẫu hoài như mèo giấu phân không dám nói, sự thật nó là như vậy, chẳng hạn như vừa nãy có tên nào vừa mới vô chửi tui nè, tui mới liếc mắt thấy nè. Cứ dựng vô là nó nhảy lên như là bị đồ nước sôi vậy đó, cứ dựng vô là nó nhảy dựng lên, mà trong khi đó cứ sợ người ta nói ra sự thật đó. Mình có hai cách tìm đến chân lý: cách một, là mình nghe nó như nó là. Còn cách hai là mình nghe nó như mình muốn, tức là mình muốn người ta nói về lịch sử kinh điển như mình muốn thì chết cha rồi. Mình phải chấp nhận nghe sự thật, mình phải có khả năng thấy nó vô lý, chứ còn mình cứ sợ người ta chạm vô cái đó, là cứ hết thế hệ này đến thế hệ khác, cứ cầm đầu gục mặt mà thờ cái mà trong bụng từng người thấy là vô lý, thì tôi hỏi các vị có thấy kỳ không? Bao nhiêu thế hệ, đũa nào cũng nghi ngờ hết mà cứ chông mông quỳ lạy cái mà trong lòng mình nghi ngờ, có nên không? Có nên tiếp tục chuyện đó hay không? Không dám nói, mà cứ ai lỡ xì ra một chút là cả đám bu lại ném đá, làm người chi cho uổng, ăn cơm chi cho tốn gạo, mình phải ăn cái khác chứ, ăn cơm mặc áo người mà cái não trạng của mình quá nhiều vấn đề như vậy không có nên. Rồi. Cho nên muốn đọc cái gì, muốn nghe cái gì, chuyện đầu tiên là mình phải xác định được nhu cầu thật sự mình cần cái gì, tuổi này của mình mình có thể học a-tỳ-đàm, mình có thể học duy thức, mình có thể học tiếng hán, học tiếng anh, học tiếng Pali được hay không? Mình xác định cái đó, nếu không được thì mình nên đọc sách thiền, thí dụ vậy, mà thiền ở đây có 800 ông thiền sư, 8000 cuốn sách thiền thì đọc cái gì, thì chuyện đầu tiên là phải tiếp xúc với thầy bạn, chuyện thứ hai, là mình coi cái gì nó hợp với tạng phủ của mình, nhưng mà hợp ở đây lại có hai trường hợp: hợp ở đây là vì mình thấy thích, thứ hai, hợp là vì đi theo đường lối đó mình được tiến bộ, chánh niệm tốt hơn, trí tuệ tốt hơn, và cái này nên nhớ, cái này mới quan trọng: cái đường lối nào mà mình càng đi theo mình càng có khả

năng buông bỏ đó là chánh, còn mình đi theo cái đường lối nào mà càng đi mình càng bị dính chặt ngay trong đó, mình càng tu mình càng thấy mình hay, mình càng tu mình càng thấy mình dính vào ông sư phụ. Sai. Ngay cả Đức Phật ngài cũng dạy mình buông ra. Nếu mà hiểu đúng lời Đức Phật là Ngài dạy mình buông ra. Chưa có bài kinh nào ngài dạy là khư khư ôm chặt mắt cá chân của ngài, chưa bao giờ có bài kinh nào quái gở như vậy, chưa bao giờ, Ngài chỉ cho mình thấy: đây là chánh, đây là tà nếu con thấy tin tưởng thì con cứ theo đó con đi, nhưng mà Đức Phật hề kêu gọi ai ôm cái mắt cá chân của Ngài, ôm cái bàn chân Ngài, không có. Bởi vì Ngài kêu mình buông, Ngay cả ngài Xá Lợi Phất khi Ngài tịch, Ngài Anan khóc, Ngài mới có đấng sơ quả, Tu Đà Hườn, còn khóc, Ngài nói, các vị nghe đừng có tưởng Ngài Anan dở hơn mình đâu, nếu mình nghe Phật mắt mình phải ngậm ngùi chứ mình nghe ngài Xá lợi phất mắt mình thấy có gì đâu khóc, mình hay hơn ngài Anan, phải không? Nếu các vị có lòng thiết tha với chánh pháp, gặp ngài Xá lợi phất bên ngoài đó, các vị mới thấy Ngài đáng quý, đáng thương cỡ nào. Sau nhiều kiếp cộng sinh, cộng trú, cộng tác với nhau giữa hai vị thương mến nhau đã đành, nhưng ngay trong đời hiện tại trong kinh nói, ngài Anan ngài quý Ngài Xá lợi Phất vì ngài biết trong vô lượng vũ trụ hiện giờ này, ngoài Đức Bổn sư ra, người mà có thể tạm thay thế Đức Phật để mà có thể quản chánh pháp chỉ có thể là Ngài Xá lợi phất, sau ngài Xá lợi phất mới tới ngài Mục Kiền Liên. Trong chú giải ghi rõ, trong đệ tử Đức Phật, thần thông của Ngài Xá lợi phất chỉ thua mỗi ngày Mục kiền liên, và trí tuệ của ngài Mục kiền liên chỉ đứng sau ngài Xá lợi phất thôi, nhớ cái đó. chính vì biết cái này cho nên ngài Anan quý Ngài Xá lợi phất kinh khủng lắm, khi Ngài nghe Ngài Xá lợi phất tịch thì Ngài khóc.

Đức Phật hỏi Ngài Anan: Xá lợi phất ra đi, viên tịch á có mang theo những gì sở chứng như là giới định tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến hay không, những gì mà Xá lợi phất thành tựu lúc sinh tiền, Xá lợi phất có mang cái đó ra đi với mình không? Ngài Anan nói “Không” Đức Phật ngài dạy rằng “Như vậy thì chính bản thân Xá

lợi Phật nói là ra đi nhưng mà không phải kiêu ra đi mang theo mọi thứ để dấn thân vào một cái hành trình mà như mọi người nghĩ, mà đó là sự kết thúc sanh tử, mà nếu đó là sự kết thúc sanh tử thì nó hoàn toàn khác với một chuyến đi vĩnh biệt khác nhiều lắm. Nó hoàn toàn khác, cho nên anh em không có gì phải tiếc, không có gì phải khóc hết. Như vậy trong lời an ủi của Đức Phật thì mình thấy rằng Ngài kêu gọi sự buông bỏ mà. Không có cái vụ chấp nhân chấp pháp như những người họ đề kinh Pali ra họ chửi. Các vị có thể chửi cá nhân mấy ông nam tông được, nhưng mà không nên nguyên rủa, phỉ báng nguyên cái hệ thống nam truyền pali, chuyện đó không nên. Có thể nhờ cái đó các vị nhờ cái kiêu phỉ báng đó các vị được tôn vinh, thích thú nhưng mà điều đó không nên, vì các vị đang gieo cái trọng nghiệp đối lập lại chánh pháp, đối lập với chư Phật ba đời mười phương thì đời đời sanh ra, đời sau khó gặp được chánh pháp lắm. Khó lắm. không có nên cầm đầu gục mặt để mà nguyên rủa một cái tông phái, không nên chửi một cái tông phái, không nên chửi bắc tông, không có nên nha. Cái gì chính đáng thì mình lắng nghe học hỏi, cái gì mà nghi ngờ thì mình để qua một bên tính sau, còn cái gì mà thấy nó tào lao thì phải có can đảm mà dứt hẳn. phải có cái đó. cho nên buổi giảng của tôi hôm nay tôi đang nhấn mạnh một chuyện là mình là cư sĩ nói riêng và là người tu Phật cầu giải thoát nói chung mình nên học, nên đọc cái gì, và tại sao, không nên đọc cái gì và tại sao; thì nên đọc cái gì là mình nên coi nhu cầu của mình là cái gì, và thứ hai, thầy đó, tác giả đó họ trình bày như họ muốn hay họ trình bày bản chất vấn đề, nó là như vậy. nhớ hai cái này khác nhau. Còn những cái không nên đọc là sao? Mình nên nhớ rằng, hãy cẩn thận với thứ mình đọc mà nó không có giúp ích gì cho mình, mà mình thích nó, mình đọc chỉ vì mình thích nó, mình thích cái đề tài đó, thích cái cách nói đó, thích cái ngôn từ đó, thích cái ông thầy đó, thích cái trường phái đó, thích cái truyền thống đó thì không được, cái đó không nên đọc. tôi nhắc lại lần nữa, khi mình xác định mình thích mà không có lý do, tôi nói như ngoài đời luôn, mình muốn cưới người ta về, mình phải xác định tại sao mình cưới nó, chứ còn mình nói “tôi thích cái gương mặt, cái nụ cười của nó, thích má lúm của nó”

cực kỳ nguy hiểm. Chỉ vì một cái nốt ruồi nặng 2gram mà mình cũng mấy chục ký lô còn lại, quá ngu. Ngu lắm, rất là ngu. Chỉ mê nụ cười của nó, ít bữa răng nó rụng nó đắp cái răng giả vô là trót quót rồi. Rất là uổng đem nguyên đời trai mà đi cống một người chỉ vì cái nốt ruồi bởi người ta nói “bị xe cán chết không có tức, mà tức vì bị nốt ruồi nó cán” tức là nguyên cuộc đời của mình bị một người đàn bà cán chết ngắc, chết lết là chỉ vì cái nốt ruồi, thì nó rất là đau. Học đạo cũng y chang như vậy. chỉ vì mến thầy, mến cái ngôn ngữ, mến cái văn chương, mến cái âm điệu của ông, mến cái ánh mắt, nụ cười, giọng nói của ông mà đi chấp nhận ông, cuối cùng ông dắt mình đi, rồi khi mà đến cuối đời mình ngồi nhìn lại, cái mà mình nhận được là cái gì, ai chịu trách nhiệm cho mình? Ngày xưa mình mê thầy, bây giờ mình tắc thờ rồi đi về cảnh giới mới thì ai là người chịu trách nhiệm cho làm lẩn một đời của mình? Trong một bài viết tôi có nói, người phụ nữ Tàu và Việt mê tín dị đoan, mua giấy vàng mã về đốt, ai cũng nói họ là thất học, ai cũng nói họ là nhẹ dạ, nhưng mà cái đám đàn ông của mình nó có nhẹ dạ không? Có chứ. Cầm đầu theo đuổi một cái lý tưởng chính trị, một lý tưởng tôn giáo, cầm đầu theo đuổi một trường phái học thuật, một quan điểm triết lý, để rồi cuối đời nhận ra mình đã đi nhầm đường, có lúc mình cũng nghi ngờ con đường dưới chân của mình, nhưng mà vì một lý do nào đó “cầm vàng mã mà lội qua sông, vàng rơi không tiếc, tiếc công cầm vàng” có trường hợp đó. lỡ theo đuổi rồi bỏ không được, trường hợp đó đau lắm, cuối đời tỉnh mộng thì “bưng con mắt dậy thấy mình tay không” hóa ra mấy chục năm trong đời của mình cũng chỉ như là đốt vàng mã của mấy bà mê tín, thất học vậy thôi, cho nên, đốt vàng mã có hai trường hợp: cái vàng mã mà cụ thể là xấy giấy vàng bạc mà mấy bà mấy cô đốt á, nhưng mà cái vàng mã thứ hai chính là đời sống tâm linh, đời sống tinh thần mà mình đã chọn lựa sai, mình chỉ mua sách về đốt cuối cùng nó thành tro hết á. Cho nên, cố tránh đọc và nghe bất cứ cái gì chỉ đơn giản do mình thích, mà mình phải tự xác định coi, thứ nhứt, nó có giúp ích được gì cho mình hay không? Thứ hai, hôm nay chúng ta có internet, hôm nay chúng ta có sách vở, chúng ta có điều kiện để truy nguyên cái nguồn gốc sử tính văn bản của mỗi

kinh điển, nha. Tức là chúng ta thấy cái bài, cái lời nói chuyện đó, cuốn sách đó nói như vậy, mình thấy rất vừa ý mình, đã đủ chưa? Chưa! Không phải cái nào chiên chiên, thơm thơm, giòn giòn, ngọt ngọt đều là ngon hết quý vị. ở Việt nam nhiều món độc lắm, ví dụ như cái bột khoai nó đem nó chiên xong ra nó rắc đường, trời đất ơi, ai mà con nít nhà nghèo nghe tới cái món đó nó mê cho chết, mà bác sĩ Mỹ mà biết ăn cái đó là nó giết mình liền á, ăn cái đó nó vừa độc mà nó vừa không có bổ dưỡng gì hết trơn á, nha. Mà nó đẹp lắm, cái bột khoai đủ thứ màu, đem chiên xong rồi rắc đường cát lên ngon dữ lắm. Mà mình không thật sự cần cái đó, nhớ nha, hãy nhớ cái này, dầu cái đó nó hấp dẫn cách mấy nhưng mà mình là người là người trưởng thành rồi, mình phải biết tại sao mình thích cái đó, và cái đó nó có hại gì, có lợi gì cho mình, nhu cầu thực sự của mình là cái gì? Các vị đi chợ cũng vậy, mà nói hơi mất vệ sinh, các vị đi vào toa-let phải có lý do, đi vào đó để làm gì? Để đi pee hay đi ka ka để đi ra nước hay đi ra cái, vào trong đó đơn giản chỉ để rửa tay, rửa mặt hay vô trong đó để thấm nước vuốt tóc hay vô trong đó để chỉnh son chỉnh phấn, mình phải biết lý do mình mới bước vô cái toa-let chứ. Nhớ chưa? Vô trong WC mà mình còn cần phải biết lý do thì nói chi là mình cầm tới cuốn sách, nói chi là mình chọn lấy một sự phụ để mình lắng nghe, nói chi là mình chọn lấy một trường phái, một quan điểm học thuật, tôn giáo để mình theo. Còn cái tội phạm cần thận nữa quý vị à, bác sĩ thì họ nhầm họ chết có một tên thôi, thầy giáo nhầm thì chết một thế hệ nhưng mà mình tu nhầm là mình chết vô lượng kiếp, nhớ cái đó. và hồi nãy tôi có nói rồi: chính vì cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống của chúng ta không có giống nhau cho nên cái thiện ác của mình không có giống nhau và từ cái thiện ác không giống nhau cho nên đời đời kiếp kiếp sanh ra mỗi người lại có mặt trong môi trường khác nhau, dầu trên hình thức hình như có vẻ giống nhau, ví dụ: cùng cha cùng mẹ, đó là môi trường giống nhau, cùng cha cùng mẹ cùng sống chung một mái nhà, lớn lên cùng học chung một cái trường tiểu học, lên trên trường tỉnh trường huyện giống nhau rồi sau đó đi ra nước ngoài ở cùng chung một tiểu bang, một tỉnh bang giống nhau, đúng, cái gì cũng chung

chung chung hết nhưng tôi bảo đảm rằng không có giống nhau, bằng chứng là tại sao thằng anh nó lấy con Lan mà thằng em nó lấy con Cúc? Là mình thấy nó đã khác rồi. Còn thằng anh nó khoái Chúa, thằng em nó khoái Chùa là đã khác rồi, mà hai anh em cùng thờ Phật mà thằng anh là Bắc Tông mà thằng em là Nam tông là đã thấy khác rồi, hai anh em đều Nam tông hết mà thằng em thì nó khoái Miến Điện mà thằng anh nó khoái Việt Nam, bà chị nó khoái Tích Lan mới ghê chứ. Đây, chưa kể là mê cái Miến Điện đó, thằng anh nó khoái Ngài Mahasi, thằng em nó khoái ngài Pa-auk mà bà chị bà lại khoái Shwe Oo Min Tejaniya, thấy chưa? Thấy chưa? Khi lấy vợ lấy chồng rồi thì vì công ăn việc làm vì hoàn cảnh gia đình mà nó lại như chim bay về muôn hướng. hồi nhỏ thì đúng là môi trường có vẻ giống nhau, nhưng mà cái chủng tử, hạt giống tâm linh trong đầu mỗi người khác nhau nhiều lắm, cho nên từ cái chỗ đó, nãy tôi nói rồi, người viết sách đã không giống nhau, người đọc sách cũng không giống nhau, mà cái ác liệt nhất của dòng sanh tử là gì? Nguyên cái sa mạc, nguyên cái biển cát mênh mông như vậy, mỗi một hạt cát là một chúng sinh, mà mỗi một chúng sinh như vậy có vô số tác phẩm; tôi biết trong room có nhiều người nghe cái này cũng hơi sốc, các vị nói tôi mới học lớp 2 hông dám nói là tui có tác phẩm, có đó quý vị. tác phẩm là những gì các vị nói, các vị viết, các vị hành động, thì đều được gọi là tác phẩm. Đây. các vị có nghe không? Một bà nhà quê không biết chữ, bà có tác phẩm chứ không phải không có, tác phẩm là những gì bà thường hay nói, bà thường hay nói ra, bà hay nói, bà hay ngồi lê đôi mách đó là tác phẩm của bà đó. rồi cái kiểu sống của bà đó, bà không biết chữ, đúng nhưng cái kiểu ăn nói của bà, cái kiểu đi đứng, chào hỏi, cái kiểu khóc của bà là tác phẩm của bà, công trình của bà đó, và các vị đừng có nói với tôi là bà không để lại ảnh hưởng cho thế giới, sai. Có. Có đó. Máy cái chuyện mà tan nhà nát cửa là do mấy cái bà mà buôn dưa lê, mấy bà nhiều chuyện đó, là tác phẩm của mấy bà. Cái tác phẩm của mấy bà, mấy bà không có khả năng làm hòa bình nhưng có khả năng làm chiến tranh rất là giỏi. không có khả năng làm chuyện lớn nhưng có khả năng làm lớn chuyện nha. Mấy bà đó là thầy đó, nhớ là thầy đó. cho nên mỗi

người sanh ra đời mỗi người là một hạt cát thôi, nhưng hạt cát ấy nó lại có vô số những tác phẩm, rồi bây giờ trong vô số những sai biệt đó chúng ta lại đi tìm cái mình thích, các vị hình dung ra bức tranh sanh tử chưa? Bức tranh luân hồi chưa? Tức là trong biển cát mênh mông ấy, cái hột cái này nè, nó đi tìm cái màu tím, hạt cát kia nó đi tìm những cái màu xanh, hạt cát kia nó đi tìm cái màu vàng, và hạt cát kia nó đi tìm cái màu trắng, đó. vấn đề là chỗ đó. mà chúng ta cứ đi tìm, mà mỗi lần chúng ta đi tìm là chúng ta củng cố cái chủng tử của mình. Mỗi một kiếp sống luân hồi, chúng ta giống như trái banh mà trái cầu bằng tuyết vậy đó. có nghĩa là càng lăn thì nó càng lớn, vì sao? Vì nó cuốn theo trong đó rất là nhiều thứ. Các vị biết cái tornado là cái vòi rồng á, khi mà nó đi ngang một nơi nào đó là nó hút theo trong đó bao nhiêu thứ nào là nhà cửa xe cộ thùng thau lon hũ nôi xong chảo muông nĩa dao kéo nó hút theo hết nhưng mà cái đó, hình ảnh đó đó nó hút đến một độ thì nó buông, nó hút xong thì nó buông, mình á, khi nào mình đắc quả thánh thì mình mới nhả đồ ra, còn dòng luân hồi mình giống như cái tornado lúc nó đang hoạt động, lúc nó đang di chuyển vậy đó, nhưng mà cái hình ảnh dễ hình dung hơn đó là trái cầu tuyết, nó càng lăn nó càng cuốn vào đó bao nhiêu thứ. Chúng ta cũng vậy. trong cái dòng chảy luân hồi, chúng ta càng lăn tới thì chúng ta cuốn vào trong đó bao nhiêu là những gặp gỡ, những cuộc hội ngộ tốt và xấu, thiện và ác, buồn và vui. Cứ càng lăn đi, càng cuốn vào trong đó. Tôi là người miền Tây là tôi đã có một mớ cái hành trang của người miền Tây rồi, những thứ do cha mẹ, anh chị em quyen vào trong đầu của tui rồi, trường lớp Việt Nam, xã hội Việt Nam, thầy bạn tăng ni phật tử Việt nam nó quyen vào trong cái đầu của tui, rồi từ đó tôi đi ra xứ ngoài, tôi tiếp xúc, tôi gặp gỡ, tôi đọc sách, tôi nghiên cứu nó lại quyen vào trong đầu tui thêm một mớ nữa, rồi thời gian tôi ở bên Mỹ, bây giờ tôi chuyển qua Châu Âu tôi ở, thỉnh thoảng qua lại thì mỗi lần tôi qua Châu Âu thì tôi lại quyen thêm những thói quen, những tập tính của bên Châu Âu, thì tất cả những hoàn cảnh nó đưa tôi đi, ở mỗi nơi chôn như vậy tôi quyen nghĩa là tôi gắn vô thêm trong người của tui một mớ. Thì cái nào nó hạp với cái chủng tử của tui nhất thì nó thành ra là phân

bón đê nó nuôi lớn cái chủng tử đó, và trên cái bước đường lăn lóc trong biên đời đó, có nhiều thứ mà tôi không có thích, nhưng mà do cái hoàn cảnh đặc biệt, nó ép tôi, buổi đầu thì tôi đối với nó bằng tâm thức phản kháng, sau đó là bắt đầu hòa giải rồi thì đồng thuận và cuối cùng tôi biến chất, các vị nên nhớ cái đó nha. Nhớ. Đó là những cái mình không thích đó, còn những cái mình thích thì không nói gì rồi. những cái mình không thích là bắt đầu là tâm thức đối kháng, rồi đến tâm thức hòa giải, tâm thức đồng thuận và tâm thức biến chất. Thì biến chất ở đây nó có hai trường hợp hoặc là tốt hoặc là xấu, các vị còn nghe không? Cho nên, mỗi trang sách quý vị đọc, mỗi phút mình nghe bài giảng là mỗi lần mình đang hun đúc, đang xây dựng, đang kiến tạo, đang chất mót, đang ki cốp, đang tích lũy cái vốn mới cho chủng tử của mình. Mà Đức Phật Chánh đẳng giác cái cơ hội gặp Ngài rất là hiếm, bởi vì sao? Vì chỉ có Chánh Đẳng giác là cái người mà nhìn mình chỉ có Ngài mới xuyên thấu được trái cầu tuyết 8000 cây số này, đường kính 8000 cây số, cái trái cầu tuyết của mỗi người. Ngài nhìn xuyên thấu quả cầu tuyết của mình, nguyên cái quả cầu tuyết đường kính 8000 cây số đó đối với Ngài ngài nhìn rõ giống như cái trái pha lê đường kính một gang tay, ngài nhìn rất rõ. Ngài biết trong đó là cặn cám, rồi kim cương, rồi vàng, rồi ngọc, rồi cái gì đó Ngài nhìn thấy hết. Ngài biết cái tên này nè, nó cần nghe cái gì thì nó đắc, còn cái tên kia nói tới chết nó cũng không đắc, cái tên này hướng dẫn kiểu nào kiểu nào Ngài nhìn Ngài biết. Mà người duy nhất trên đời này làm được chuyện đó, hiệu quả 100% là Đức Phật. Ngài Xá Lợi Phất chỉ được có 30-40% thôi, nhưng mà Đức Phật là 100%. Ngài Xá lợi phất còn hên xui, Ngài Mục Kiền Liên còn hên xui, nhưng Đức Phật là không, Đức Phật Ngài nhìn Ngài biết rõ cái người này độ được hay không, người này có đắc được ngay bây giờ hay không, mà nếu đắc được thì đắc Đạo bằng kiểu nào, Ngài không cần nói nhiều. Cho nên trong kinh các vị thấy có những bài kinh mà người ta hỏi Ngài một đường, mà Ngài trả lời một nẻo. Mình thấy hình như vậy đó, hình như là Ngài trả lời lạc đề nhưng mà Không. Ngài biết là với cái người này nè, nó hỏi như vậy, nhưng mà trả lời thì phải hiểu cái mà họ đang thắc mắc. Các vị

trong room hiểu cái đó không ta? Thí dụ, tôi ví dụ nha, thí dụ bây giờ họ gặp Ngài mà họ hỏi chứ “Ngài nấu cơm chưa? Con đói rồi”. Nếu mà là mình, mình nói: nấu rồi hoặc chưa nấu, nhưng mà Ngài thì không. Tùy người, có người hỏi Ngài nấu cơm chưa? Ngài nói “nấu rồi” có người Ngài nói lát nữa nấu, nhưng mà có nhiều người Ngài gặp họ, họ hỏi Ngài nấu cơm chưa, Ngài nói: bữa nay có giá sống với có quế. Ngài biết cái tên này nó rất là khoái ăn phở, nó mê phở lắm, cho nên khi mà hỏi Ngài nấu cơm chưa Ngài trả lời giống như trót quớt á, Ngài trả lời “bữa nay có giá thiệt là ngon, với quế có ngò gai tuyệt vời luôn” thì nó nghe vậy là nó chịu rồi. Còn mình, lấy cái não trạng của mình thì hỏi ủa gì kỳ, mà Ngài nói gì mà “bữa nay có giá tươi, có ngò gai, có quế” là sao? Trót quớt. Nhưng mà không, đối với Ngài, Ngài biết cái người này mà nói vậy thì nó tới hơn. Nó chạm tới tủy, nó chạm tới óc nó luôn, chạm tới tâm thức,.. của nó.

Cho nên, mình đọc sách, đọc kinh là nhớ cẩn thận. Có hai thứ: đó là đọc bằng cảm tính, đọc bằng emotion, đọc bằng feeling; và cái nữa là đọc bằng lý do trí tuệ, cái gì nó phải reasonable cái đó mới xài được, Còn có cái mà chỉ đơn giản là do mình thích thôi thì là chưa được. Tại vì có nhiều cái mình thích mà nó không có cần, còn có nhiều cái mình cần mà căn bản là mình không có thích nó, bởi vì chúng ta biết, chúng ta có hai cái nguồn gọi là hai cái cực tâm lý Thiện và Ác rất là mạnh mà luôn luôn đối lập nhau trong tâm khảm của mình. Thì có những cái cần thì có cần nhưng mà nó đi ngược lại cái bất thiện, hoặc có những cái nó đi ngược cái vốn thiện của mình, mình chịu không nổi. Bởi vì, nên nhớ tôi nói rồi, mỗi người đều có cái vốn liếng thiện và bất thiện, những cái tập tính mình huân tập rất là nhiều đời, tập khí đó. Cho nên khi mà đứng trước một sự kiện, một câu nói, một vấn đề gì đó thì cái thiện, cái ác nó cùng lúc xuất hiện, cùng một lúc nó xuất hiện để mà nó nhận xét, đánh giá, thì nếu chúng thiện nó mạnh á, thì cái thiện nó làm chủ, nó “ok cái này đúng” còn nếu cái ác nó đẹp qua bên, hoặc là nó chấp nhận. Có nhiều trường hợp chấp nhận là tốt, nhưng có nhiều trường hợp bỏ đi là tốt, thì lúc đó là hai cái ông Thiện – Ác

ông dành, ông dành coi đũa nào rước đũa đó về. Thí dụ như có những người họ nghe nói thọ Bát quan trai bớt ăn, và ngày ăn một buổi, không nghe ca vũ nhạc kịch, không sử dụng mỹ phẩm, không nằm giường cao chiếu rộng, họ nghe vậy họ thích liền, họ nói “đúng, vật chất đơn giản thì tinh thần nó mới phong phú” họ nghe họ chịu liền, nhưng có một tên nó nghe vậy nó nói : tu gì khổ vậy? tu tâm chứ không phải tu hình thức, ăn mấy buổi cũng được, miễn là cái tâm mình thôi. Còn phẩn sơn quen xài thì cứ xài miễn là mình tu tâm thôi, nó nói nghe rất có lý. Nha. Mình xài phẩn sơn đâu có phải mình xài cho mình, mình xài cho thiên hạ. Phẩn sơn mình chung diện là mình tôn trọng người khác, cho nên mình có quyền xài, khi nào mình xài bằng cái tâm chấp trước, cái tâm chấp ngã hữu thì cái đó không có nên, còn cái này, mình xài mà bằng tâm buông thả, bằng tâm vô chấp, tùy khuynh hướng tâm lý. Có người họ nghe nói Bát quan trai họ có phản ứng như vậy đó. nói chuyện trên trời, có người họ nghe là họ chịu liền, hoặc có người họ nghe họ nói: tu gì khổ quá tôi tu không nổi. Họ cũng tìm cách họ đẩy nó ra, nhưng họ đẩy bằng cách khác, còn cái tên kia họ đẩy nó ra bằng một cái giọng cao siêu nhưng mà cuối cùng họ không cần giữ nó luôn. Đây. Cho nên quý vị thấy không, chỉ riêng Bát quan thôi, hoặc cái hạnh Bồ thí, có nhiều người họ mạt sát cái chuyện bồ thí, họ nói nó có làm thì nó có ăn, tại sao tui làm lòi con mắt, đổ mồ hôi, sôi nước mắt mà bây giờ tôi phải đem cho người khác là sao? Quá vô lý. Nhưng có người họ nghe cái hạnh bồ thí họ lại thích, họ thấy đời sống này chia sẻ, giá trị của mỗi con người không nằm ở chỗ anh nhận được cái gì mà nằm ở chỗ anh cho ra cái gì, có nhiều người đối với họ hạnh bồ thí nó rất là bình thường, là một niềm vui, nhưng có nhiều người cả đời họ vất chày ra nước, đối với họ cái chuyện mà đem cho người khác là chuyện vô lý và ngu xuẩn. Còn cái chuyện báo ứng, kiếp sau hồng phúc, trước mắt là thấy hao tiền tốn của rồi. Cho nên cái khuynh hướng tâm lý, có người họ nghe nói học giáo lý họ không chấp nhận được, có người nghe nói ngòi thiên họ không chấp nhận được, có người họ nghe nói giữ giới, nghe nói phục vụ người khác họ không chấp nhận được, nhưng có nhiều người họ nghe mấy chuyện đó là họ chấp

nhận đến tư tóe vì sao? Vì hai cái cực tâm lý, hai cái extreme trong lòng mình, Thiện và Ác đó, cái nào mạnh thì cái đó nó thắng. Nha. Cũng vậy, trong kinh sách, cầm một cuốn sách, cầm một cuốn băng giảng lên thì đó là cái lúc Thiện – Ác của quý vị nó đang giằng cỏi với nhau đó, nó coi đũa nào, trong hai đũa đũa nào mạnh hơn để chọn lấy hay phủ nhận đối tượng trước mặt. Cái đó hoàn toàn là của quý vị nha. Bây giờ quý vị tưởng tượng, hai vợ chồng đi ra phố, bà vợ bả hay nhìn chỗ nào mà có giảm giá 70%, 80% còn ông chồng ngáp lên ngáp xuống ông coi đồng hồ hoài. Ông chồng ông coi đồng hồ để ông trông về nhà, còn bà vợ thì bả không có cần đồng hồ, bởi vì nàng nhìn đồng hồ mắt hứng. Nàng phải nhìn chỗ nào, một là đồ hiệu, hai là chỗ nào giảm giá. Có hai vợ chồng đó đi phố, mà trời đất ơi, hai vợ chồng già rồi, năm mươi ngoài rồi, mà âu yếm tình tứ, mà đi vào chỗ shopping ông cứ nắm chặt cái tay bả thế này không có rời, có nhiều người hâm mộ quá “trời ơi, vợ chồng trẻ, vợ chồng son mà chưa được như hai bác, bác cho chúng cháu cái bí kíp để mà âu yếm nhau mấy chục năm trời” ông nói “âu cái con khỉ gì, tui mà tui buông bả ra bả nhảy vô shopping rồi” cho nên, ông nắm chặt cái tay của bả. Các vị thấy khiếp không, hai vợ chồng đi trong cái chỗ đông người mà mỗi người một ý. Ông thì ông trông về nhà thôi, còn bả thì bả chỉ muốn shopping thôi. Ở đây cũng vậy. Đừng có nghĩ chuyện cười. đừng nghĩ đó là chuyện của hai người mà chuyện của mỗi người. Như vậy. Khi mình nhìn cuốn sách, nghe cuốn băng giảng, đọc vấn đề giáo lý, trong đầu lúc đó là có hai cực tâm lý đối lập nhau nó đang đấu tranh với nhau, một đũa, đũa bất thiện thì nó thấy vấn đề nó khác, còn đũa thiện cái chúng tử thiện nó đánh giá vấn đề khác. Vấn đề là đũa nào mạnh.

Và tôi nhắc lại lần nữa, hãy cẩn trọng với cái gì mình thích, và với cái gì mình ghét, nhiều khi cái mình thích nó không có cần thiết, và nhiều khi cái mình ghét nó lại rất là cần thiết. Nhớ nha. Cái này rất là quan trọng. Có những cái mình ghét nhưng mà nó rất là quan trọng chẳng hạn như bên Châu Âu, bên Thụy sỹ, tôi ở cùng lúc hai nước: Thụy Sỹ và Đức, cách nhau có cái biên giới à. Ngay cái vùng

biên giới này, chỗ khác, bên vùng Thụy sỹ thì nó có ba khu vực, Ý Pháp với Đức mà tôi thấy bên Đức thì nó có nhiều loại rau nó kêu là .. Việt nam kêu là bò công anh á, Tui không biết bên Úc có hay không, mà tui cũng quên mất bên Việt Nam, hình như có mà hình như nhỏ lắm, bên Thụy Sỹ với bên Đức lá to đùng cả gang này nè, mà nó mập ú, mà làm phật tử quen họ làm xà lách họ bỏ giấm với dầu ô liu vô ăn rất là tốt, tôi biết nó tốt lắm. Mà tôi nói thiệt với các vị, nó nhần nhần nhần nhần mà bữa nào xui hái nhầm lá già, nó có gai, cái lá đó ở hai cái viền lá nó có gai, nó làm cũng mệt mỏi lắm, cái gai nó cũng giống như là lá ngò gai vậy đó, nó càng già nó càng đắng. Tui nhớ cái chị Phật tử chị làm cho tui một tô, mà chỉ thấy tui ăn nhọn nhọn, chị nói: sư ráng nuốt đi sư, sư ráng nuốt, cái này nó tốt dữ lắm, mà tui chỉ biết chừng chừng là nó tốt thôi, nhưng mà thích là tui không thích, mà mỗi lần mà bà làm ra, tội nghiệp, chỉ thấy mình ăn ớn, chị xắt nhỏ lại, cho dễ nuốt, có bữa chị chuyên qua chị luộc, có bữa thì chị lấy nấu canh, có nấu canh, nó đắng lắm, nấu canh rồi luộc rồi xào rồi làm gỏi mà tui nói cái đó nếu ăn được mỗi ngày thì rất là tốt nhưng mà thích thì không. Thích thì tôi không thích. Thì ở đây Phật pháp y chang vậy hoặc chuyện đời nói chung nó giống như vậy, có những chuyện mà nó giống như cái lá bò công anh vậy đó, nó nhần nhần mà nó không có ngon lành gì hết trơn nhưng mà nó cần thiết, còn ba cái thứ tào lao, ba cái thứ đồ chiên, chips, snacks mấy cái đó ai cũng mê hết, con nít Mỹ một trăm đũa là hết 90 đũa nó mê hai cái đó rồi, chips rồi cái snacks á, nhai nhai rồi ba cái bên đây nó kêu chips mà bên kia nó kêu french fried là cái khoai tây chiên mà uống với nước coke, trời cái đó là nó mê cho chết. Cực kỳ nguy hiểm, không có tốt. Sách vở, con người và các tác phẩm đều y chang như vậy. Cần trọng. Mà hồi nãy tôi nhắc rồi, ngay cả kinh điển Pali mà mình còn phải cần có cái nhìn khách quan thì nói chi là những sáng tác của đời sau. Mỗi vị họ có tâm đắc riêng, mỗi vị họ có sở, tôi nói chậm nha, mỗi tác giả, mỗi soạn giả họ có điểm tâm đắc riêng, tâm đắc nghĩa là cái họ thích á, mỗi người có cái sở trường, có cái sở đoản riêng, mỗi người có cái thích và cái ghét riêng, thế là họ đem cái sở trường, sở đoản, cái thích, cái ghét, rồi trình độ của họ nữa, họ

lấy cái này họ trộn lại thành tác phẩm. Rồi mình mới đem về mình nuốt, mà các vị tướng tượng có cái gì nó đại cho bằng cái đó. Cái đó là người ta làm theo cái thể trạng của người ta, cái não trạng của người ta, mà mình đem về mình nuốt mà trong khi mình nuốt luôn cả cái vấn đề của người ta. Có những vị họ mê đắm mê đuổi Ngài Mahasi, có những vị họ chống đối ngài Mahasi hai tay hai chân, mình phải cẩn trọng, mình hãy cẩn trọng với những người mê ngài Mahasi mà mình cũng phải cẩn trọng với những người chống ngài Mahasi, bởi vì tại sao họ chống, họ chống cái gì? và tại sao họ mê, họ mê cái gì? Nha.

Tương lai chúng ta có cái Kalama chúng ta lui tới ở đó, thì tui nói rồi, cái người mà quý vị làm việc không phải là tôi, not me, never nha, không phải tôi. Cái người làm việc là thiên sư các truyền thống, nhân cái bài giảng này tôi xin nhắc lại, mai này về đó, thì chúng ta vẫn theo đường lối mà tôi đã vạch ra từ đầu. Cứ mỗi một thiên khóa là mình thỉnh một truyền thống về giảng cho mình một đề mục hoặc nhiều cái đề mục, ví dụ đề mục quán bất tịnh, 32 thể trực, rồi niệm Phật, niệm tâm từ, niệm hơi thở, tu các đề mục thiên chỉ như là: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, thì mỗi một khóa thiên như vậy mình tu từ một cho tới nhiều đề mục, có thiên sư chuyên nghiệp hướng dẫn cho mình. Thì tôi tin là sau một thời gian, chừng hai năm trời rông rã không gián đoạn các khóa thì các hành giả từ kalama ra đi có cả kinh nghiệm hành trì và có cả kiến thức và lý thuyết. đó là tâm nguyện lớn nhất của tui.

Chứ còn có những, không phải có những, mà tất cả thiên viện bây giờ họ chỉ theo đuổi một đường hướng một à, rồi đi theo đó tám năm buông ra vẫn dốt đặc. trong khi ở đây tôi muốn là các vị về, mỗi thiên sư mỗi truyền thống trao lại cho các vị cái kinh nghiệm của mỗi truyền thống về các đề mục thiên chỉ và thiên quán. Thiên quán thì có 38, thiên chỉ thì có 40 đề mục. trong vòng 2 năm trời, tôi cho 5 năm maximum thì từ đó ra đi các vị sẽ có một cái vốn liếng vừa là kinh nghiệm hành trì mà vừa là kiến thức lý thuyết.

bên cạnh đó, không ở đâu sướng bằng ở đó vì ở đó mát, tôi ở đó rồi, cao mà nó nằm ở độ cao 1200 mét sea level, tương đương với Đà Lạt Việt Nam, và bà con ở đó, bà con có thể đi cúng dường, trai tăng các học viện xung quanh không cần đi đâu xa hết, cứ kêu một chiếc xe, ở bên có loại xe như xe lam vậy đó, rồi nó chở mình đi các chùa làm phước thôi. Nhắc cái phone lên hẹn ngày cái là tới, và sẵn đây, chúng tôi cũng mượn, xin bà con hai phút để tỏ lời cảm niệm chứ không phải tri ân, không phải vấn đề cá nhân tri ân, cảm niệm công đức của một nhóm Phật tử, đặc biệt một gia đình ở bên cần thơ, đã hỗ trợ cho Kalama một cái pho kim thân, ở đó mình cần ba pho, một pho ở thiền đường, một pho ở trai đường và một pho lộ thiên. Pho lộ thiên thì cảm ơn, ngay thời điểm này khi chúng tôi chưa gọi ý, thì họ tự nhiên, họ linh cảm, rồi họ hỗ trợ, cũng mượn cái này cảm ơn, cảm ơn các vị. Chúng tôi, không chủ trương kêu gọi nhưng mà cũng phải ghi nhận đó là tấm lòng, một cái duyên phước đặc biệt là ai cũng lo cát lo xây cuối cùng quên mất cái tượng bốn sư, mà không lẽ cát xong không có kim thân quý vị leo lên quý vị ngồi à? Cho nên có kim thân, cái duyên phước, và tôi cũng hi vọng, nói hi vọng, chứ tuyệt đối thì nó hơi buồn cười, tuyệt đối có nghĩa là mình tin mình sẽ làm được đó, là giữa tháng 9, bây giờ là cuối tháng 6, giữa tháng 9 người ta sẽ bàn giao, bàn giao có nghĩa là, nói theo từ của Trung Quốc là nghiệm thu á cho mình, bàn giao cho mình hai cái cột, tức là hai cái thiền thất 8 phòng và hi vọng là trong 6 tháng nữa, kể từ sau tháng 9 là mình có được cái trai trường, sức chứa là 12 x 24 cái diện tích là 12 x 24 cái diện tích rất là lớn. nhưng mà có một điều, tôi cũng có cái tâm nguyện là tháng 10 nếu mà cái dịch cúm corona mà nó lắng xuống, và Miền Điện nó cho phép thông thương thì tôi sẽ tổ chức một khóa tu đầu tiên, khóa tu đầu tiên mười ngày cho đến 2 tuần, một trăm phần trăm là lúc đó mình đã có 8 cái cột, tùy bà con cột như vậy dự kiến là 2 người, thì sẵn đây tôi cũng nói luôn là bà con đừng có sợ đám đông thì xin thưa trong thời gian chưa có Kalama chúng tôi về chùa chúng tôi ở cũng phải 2 vị một phòng thôi, còn có lúc ra nhà trọ của một ông Phật tử cái ông mà bây giờ đang lo cho mình á, thì ra nhà trọ cũng phải hai vị ba vị một phòng. Mà cái phòng

kalama rất là rộng, nếu quý vị hợp với nhau thì cứ 2 vị một phòng. 8 Thiên thất kalama hoàn toàn có thể chứa được 16 người, như vậy là xong một khóa mini, khóa bỏ túi, pocket retreat trong đợt đầu. tại sao phải làm gấp như vậy? thứ nhất, tôi đã hứa trong 2020 phải có khóa tu đầu tiên, thứ hai nữa là mình để lấy hên, thứ ba nữa là theo cái tục của Miến Điện là đầu cái chùa đó lớn cách mấy đi nữa, trước khi khánh thành, người ta có làm cái lễ gọi là lễ dâng cốc, có nghĩa là chùa đó cất 100 cái phòng, thì đợt cất đầu tiên 1 cái 2 cái gì không biết thì cái đợt đầu tiên mà có thể sử dụng được là người ta làm cái lễ gọi là lễ cúng thất cho chư tăng. Thì chúng tôi dự kiến là nếu mà dịch corona nó ok, dịch covid nó ok thì tháng 10, tháng 11, nhưng mà giá nào trong năm 2020 phải làm lễ cúng cốc. Lễ cúng cốc vừa xong thì trong cái nhóm tăng mà mình thỉnh về thì mình sẽ giữ vị thiền sư lại, Ngài sẽ làm việc với các vị trong vòng 10 ngày cho tới 2 tuần. Rồi mình tu gieo duyên. Nếu các vị đặc biệt có nhu cầu về giáo lý thì giờ nào học là học mà chúng ta có một ngày 2 giờ học giáo lý về những vấn đề a-tỳ-đàm có liên quan đến tứ niệm xứ hoặc là nói riêng về tứ niệm xứ. Và tôi nhắc lại lần nữa, những buổi học ở đó không giống như bây giờ, lúc đó chúng ta không nói chuyện với nhau kiểu này, mà chúng ta cùng đem một bài kinh ra, một bài kinh chánh tạng, kinh pali, chúng ta mới lấy chữ khó, chúng ta mới lấy chú giải coi chú giải nói cái gì cái chữ khó đó. Nhớ nha. Thí dụ, như ở trong kinh Căn bản pháp môn trong Nhật tụng kalama đó, trong đó có cái câu như thế này ‘ ở đây kẻ phàm phu không nghe được pháp của chân nhân, không gặp gỡ chân nhân do không hiểu địa đại là địa đại nên thấy có ta trong địa đại, có địa đại trong ta, ta có trong địa đại, ta nói rằng kẻ ấy không hiểu được địa đại. Thì những cái này bà con tự đọc một mình nó hơi khó, tôi sẽ lấy chú giải tôi giải thích “kẻ vô văn phàm phu thấy có ta trong địa đại là sao?” địa đại là đất á, thấy cái đồng hồ với ta có mối liên quan, cái đồng hồ đó là của ta, ta là chủ sở hữu của cái đồng hồ đó, nhưng mà trong cái nhìn của vị thánh thì vị ấy không nghĩ cái đồng hồ là của ta, và ta là cái chủ cái đồng hồ đó, mà dựa theo kinh điển. nha. Thì một ngày chúng ta có khoảng 2 tiếng đồng hồ để mà đọc lại những bài kinh mà tôi đã select trong

những quyển kinh nhật tụng kalama, không phải ngẫu nhiên mà tôi chọn mấy bài kinh đó, bởi vì những bài kinh đó có những vấn đề giáo lý phải nói là Nền tảng thành trì lẫn nền tảng nhận thức, và phần lớn thời gian bà con làm việc với thiền sư, thấy ngài ăn, thấy ngài uống nước, thấy ngài cười, thấy ngài đi đứng và đi lặng còn cái chuyện ai nói quý vị tu là tu một mình, tu là tu tâm tu là cái gì gì trên trời tôi không biết, nhưng riêng tôi, cho đến tuổi này, sau bao nhiêu năm làm thầy chùa, tôi thấy rằng sự hỗ trợ từ thầy bạn, từ gương sống của thầy bạn tuyệt đối quan trọng, quan trọng lắm. Cũng tôi nè, não trạng này, thể trạng này nè, mà khi tôi tiếp xúc với người nào đó ít nhiều trong thời gian tôi có thay đổi tốt hơn một số, hình như có, mà tuổi này nè, tôi nghĩ tôi đã già, tôi đã cứng rồi đó nhưng mà có ảnh hưởng, có. Mình ở gần cái người sân si đó là trong suốt thời gian mình có thay đổi, và mình ở gần cái người mà mát mẻ, mình ở gần cái người mà lộp chộp, chụp giựt, mình thấy khác, mà suốt một tuần mình ở gần cái người mà thông thả, điềm đạm, bình tĩnh, chánh niệm, thư thái, thông dong thì trong tuần lễ đó mình thấy khác. Tôi bảo đảm, cái đó 1000%. Đây là lý do vì đâu phải có kalama bởi vì ở đó, bà con lấy kalama làm tâm của hình tròn, trong bán kính nửa tiếng lái xe, trong khoảng chừng 15-20km, tại vì đường xấu là thiền sư và những vị không được tiếng thiền sư nhưng mà cái hạnh, cái khả năng thiền sư là dày đặc. Tại vì các vị tượng tượng đi, một cái chùa như vậy là hàng trăm vị sư nhỏ, mà mỗi năm các vị đó lớn lớn lớn lên, và bao nhiêu thế hệ, thế hệ gỏi đầu á, ông này ông tu ba năm thì thế hệ trước ông có lớp bốn năm ông mười năm ông hai chục năm, mà suốt 2000 năm lịch sử phật giáo Miến Điện, cho nên cao tăng, những vị thạch đức dày đặc như nấm sau mưa. Mà về đó thì mình mới được, chứ còn có người hỏi tôi tại sao không làm ở Việt nam, tại sao không làm ở Mỹ ở Châu Âu, xin thưa: chỉ có ở đó, lạ lắm, chỉ có về Miến Điện tôi mới thấy cái chết nó là bình thường, lạ lắm. Ngày xưa tôi có đọc một bài báo của một ông Mỹ mà ông về Tây Tạng ông thấy danh lợi và sống chết là chuyện bình thường, nhưng mà khi tôi về đến Miến Điện tôi quan sát đời sống chư tăng thiếu hụt, và những cái vị mà bác học cao tăng mà tôi gặp gỡ những vị giỏi đó thì tôi

nhìn họ như tôi nhìn ngài Sitagu, Ngài Nandamala hay Ngài Pa-
auk tôi nhìn các vị đó tôi thấy đúng là trước mặt các vị này cái gì
cũng là chuyện nhỏ hết. Mà mình cần cái cảm giác đó thừa quý vị,
mình cần lắm, mình cần được gặp gỡ những con người mà trước
mặt họ mình thấy chuyện đời là nhỏ. Nên tránh những con người
mà khi gặp họ mình thấy phải giành giật, phải đấu tranh, ở gần họ
mình sợ bị mất cái này, mong được cái này mong được cái kia, nên
tránh những người như vậy. Tôi nói thiệt chậm. nên tránh những
người mà khi ở gần họ mà mình sợ mất cái này muốn được cái kia
mà mình nên gần những người mà mỗi lần mình gặp mặt họ, ngồi
bên cạnh họ mình thấy cái gì cũng nhỏ hết. Mình đang cần người
như vậy. và Kalama có thể cung cấp cho quý vị những niềm nổi
đó. Ok hẹn lại bà con thứ hai tuần sau, chúc các vị một ngày vui./.

BUÔNG BỎ

Tôi nói đến đề tài: Nên đọc cái gì và tại sao, tôi nói mới có phần
đầu thôi, chỉ mới nói phần đầu thì no hết giờ rồi, thì bài giảng trưa
nay mình nói phần còn lại. thì bữa hôm đó tôi có trình bày một
chuyện mà tôi cho là căn bản á, là Nội dung đại lược của Tam
Tạng, thì cái phần nào là phần Phật ngôn, phần nào là phần do các
vị kết tập. Tôi chỉ nói tới đó thôi, còn cái phần tiếp theo, Người
phật tử nên đọc cái gì và tại sao thì tôi chưa có nói, chưa có nói.
Bên Phật giáo Bắc truyền có một câu rất là đáng quan tâm, đó là:
“ Y kinh giải nghĩa, Tam thế Phật oan – Ly kinh nhất tự, tức đồng
ma thuyết” có nghĩa là : mình cứ bám chặt từng chữ trong kinh mà
mình hiểu cái kiêu mà tra từ điển đó, lấy chữ hiểu chữ đó, thì cũng
không xong, “Tam thế Phật oan” tức là mình nói oan Chư Phật, mà
“ly kinh nhất tự tức đồng ma thuyết” có nghĩa là bám khư khư từng
chữ hiểu như kiêu trẻ con không được, mà rời kinh một chữ là lời
ma chứ không phải lời Phật. Vấn đề nó nằm ở đây. Thời kỳ này
chúng ta có rất là nhiều phương tiện truyền thông về mặt chữ,
chúng ta có sách in, báo chí rất là tiện lợi, thoải mái. Chúng ta có
thể qua internet chúng ta có hình ảnh, âm thanh, sóng động, trực
tiếp. Cho nên, từ chỗ đó, chúng ta có nhiều điều kiện để mà rao

giảng, truyền bá Phật pháp. Nhưng mà bên cạnh cái sự tiện lợi đó cho Chánh pháp, nó cũng có cái tiện lợi khác, đó là tiện lợi khác cho cái bất thiện. Đó có nghĩa là thời này có rất là nhiều thầy bà, tràn lan trên internet, tràn lan. ở đây chúng ta tuyệt đối chúng ta không nhắm đến cá nhân, tổ chức nào để chúng ta bài xích, đại kỵ, nha. Chúng ta chỉ nói một cách khách quan thôi, thời này chánh tà coi như lẫn lộn trên internet. Và một người phật tử đa đoan tục sự không mấy khi có thời gian để mà tra cứu, tham khảo một cách tường tận, sâu sắc, nghiên túc, khách quan, bình tĩnh, sáng suốt rất là khó, cho nên hên xui. Mình có ai đó tặng cho mình cuốn sách, hoặc mình tìm, thỉnh ở đâu đó được cuốn kinh, hoặc là mình online, mình vào facebook, mình vào youtube, mình mở ra thì hên xui. Hên xui đây có nghĩa là sao? Trong bài giảng intensive ngày hôm qua bên Đức á, chúng tôi có nói chuyện này. Có nghĩa là do tiền nghiệp, thiện ác quá khứ, rồi khuynh hướng tâm lý rồi cộng với môi trường sống mà chúng ta có cái nền tảng thiện ác khác nhau, thì hôm qua tôi nói mỗi người cái phiền não mình nó có cái code riêng. Cái code riêng chứ không có giống nhau. Có người tham á, tham người này không có giống người kia, tham người này có nhiều tà kiến, tham người kia có ít tà kiến. sân cũng vậy, rồi si cũng vậy. Tham – sân – si – ái – mạn – kiến – nghi, ganh tị, bủn xỉn, hôn thuy, trạo hối. Thì ai là phạm phụ tất cả phiền não đều có đầy đủ, không có mẻ một gram nào hết. Tuy nhiên, vì cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống. Cho nên đối trước một trần cảnh thì mỗi người có hai hướng phản ứng, phản ứng tích cực, có nghĩa là trước một trần cảnh chúng ta có tâm lành. Có người thì trước một trần cảnh vậy họ có tâm từ, có người thì bi, hỉ, xả, chánh niệm, thiền định, trí tuệ, có người trước trần cảnh như vậy thì họ tham, sân, si, v.v. Thì như tôi vừa nói, Tham mỗi người khác nhau. Vì sao? Vì nền tảng tâm lý, nền tảng nhận thức của chúng ta từ nhiều đời nó đã khác nhau. Cộng với sự vun bồi, tài bồi của kiếp này, từ những điều kiện, môi trường chung quanh mình từ bé cho đến bây giờ, những cái đó nó làm nên sự khác biệt giữa người này với người kia cho nên trước một trần cảnh, phản ứng thiện ác của chúng ta nó khác nhau. Và ngay trong giữa những

người có cùng phản ứng thiện thì cái thiện của người này nó khác cái thiện của người kia. Nha. Cho nên, nhìn một cái lá me bay thì có người họ chỉ nghĩ đó là một chiếc lá, hả. Nhưng có họ nhìn chiếc lá me bay họ nghĩ về một kỷ niệm, vui. Có người nhìn một chiếc lá me bay họ nghĩ về những kỷ niệm buồn, có người nhìn chiếc lá me bay họ nghĩ tới cái chuyện gì đó làm cho họ sợ. Sợ, vui, buồn, giận, nhớ nhung, tiếc nuối, hối hận, dễ sợ chưa? Chỉ là một chiếc lá me thôi. Chỉ là một sợi tóc thôi mà nó có thể khơi gợi cho chúng ta nhiều cái tâm tình, hoài cảm, cảm xúc khác nhau thì nói gì là một trang kinh. Cái chuyện mà chúng ta tìm thấy một cuốn sách để mà đọc là nó đã rắc rối rồi. Tôi tôi tìm được cái cuốn A, các vị tìm được cuốn B, C, D, F. Các vị thấy chưa? Cuốn sách mà mình tìm, có được trên tay nó đã khác nhau. Rồi cái điểm tâm đắc của mình trong quyển sách đó nó cũng khác nhau. Và dầu hai người cùng thích một chương ở trong cuốn sách đó, thì mỗi người thích một kiểu. Cái sâu, cái rộng, cái sâu cái cạn cái rộng cái hẹp, của mỗi người cũng không có giống nhau. Các vị thấy có dễ sợ chưa? Có nghĩa là chúng ta đi vào cái hành trình sinh tử với tất cả sự khác biệt không ai giống ai hết. không ai giống ai hết, cho nên khi chúng ta có đủ cơ may, vận hội, duyên lành, để mang thân nhân loại, ở được một nơi chốn có điều kiện giáo dục, điều kiện truyền thông, đó là một cái phúc. Nha. Mà, có được những điều kiện đó nó cũng chưa đủ, mới là phúc thôi, mới là cái đạo đầu thôi, mới là cái mào đầu thôi, nhưng mà còn phần tiếp theo nữa, là chúng ta đón nhận, chúng ta đánh giá trang sách, trang kinh đó ra sao nó lại là chuyện khác. Nói mông lung như vậy, chúng ta phải có một cái tiêu chí, một cái chuẩn mực nào đó, một cái khuôn thước để chúng ta theo chứ. Bây giờ nói cả buổi mà chúng ta theo cái gì? Để trả lời cái này, có lẽ chúng ta phải nhắc đến một bài kinh ngắn thôi, trong Tăng chi bộ, nha. Có lần đó bà Gotami, di mẫu của Đức Thế Tôn đến thưa với Ngài là “Bạch Thế Tôn, hàng hậu học về sau, họ sẽ phải nghe thấy rất là nhiều hướng dẫn có nhãn hiệu là Phật pháp. Và họ phải dựa vào đâu để xác định, minh định được đó là lời Thế Tôn?” Thì Đức Phật Ngài dạy rằng: “Cái pháp môn nào mà càng theo đuổi càng hành trì, mà giúp người ta được sự an lạc, thì đó là

Chánh pháp. Càng theo thì mình càng trở nên tinh tấn đó là Chánh pháp. Càng theo mà mình càng trở nên dễ nuôi, nuôi nha, dễ nuôi dưỡng tức là dễ dàng chấp nhận mọi tình huống, trạng huống, hoàn cảnh vật chất để mình có thể sống được một cách an lạc, được nói gọn là dễ nuôi đó, thì đó là Chánh pháp” có nhiều khi vì cái ăn cái ở cái mặc của mình mà nó làm cho khổ mình khổ người thì cái đó là không xong, nha. Cái pháp môn nào, đường lối hành trì nào mà càng theo người ta càng chán sợ đám đông, càng chán sợ đám đông, càng ưa thích sống viễn ly, độc cư thì đó là chánh pháp. Đó là những tiêu chí mà nói gọn lại, Ngài nói Tám tiêu chí, mà mình nói gọn lại. Có nhiều cách nói gọn lắm. Giống như là ở trong Chú giải nói rằng, cả Chánh tạng nữa. Chánh ngữ là sao? Chánh ngữ là cái cách thức, cái đường lối phát biểu nào mà nó dẫn về Bát Chánh Đạo, đó là Chánh ngữ. Cái đề tài đàm đạo nào mà nó dẫn cho mình về Chánh Kiến, Chánh Tư duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh định,... thì đó là Chánh Ngữ. Cái ngôn từ nào, cái trạng thái tâm lý nào, trạng thái tâm lý nào, tình trạng tâm lý nào mà giúp cho chúng ta có được những ngôn từ mà hỗ trợ cho Bát Chánh Đạo, thì đó là Chánh Ngữ. Nhớ nha. Thì ở đây cũng vậy. Ngài nói cái pháp môn nào, cái đường lối nào mà nó giúp chúng ta có được mấy cái mà tôi vừa nói đó: Tinh tấn, rời viễn ly, thiếu dục, tri túc, đó chính là Chánh Đạo, là Phật Pháp. Mà nói gọn nữa, cái đường lối nào mà mình càng theo cái Giới mình tốt hơn, cái Định mình tốt hơn, cái Tuệ mình tốt hơn, rồi chính Ngài Ajahn Chah Ngài cũng nói. Ngài nói rằng là: “Đặc điểm của Phật Pháp là mình càng theo mình càng có khả năng buông bỏ.” Ngài nói gọn lắm. Ngài Ajahn Chah, Ngài Ajahn Chah người Thái đó.

Ngài nói phân tích ra cho nhiều, thì cuối cùng khả năng buông bỏ chính là đặc điểm của giáo pháp. Buông bỏ là sao?

Cái cuốn sách nào, mà dĩ nhiên người phật tử mình khi mình biết đạo rồi, mình không có đọc ba cái tiểu thuyết ngôn tình, tiểu thuyết tâm lý, tình cảm xã hội mình không có thời gian mình đọc. rồi mình không có thời gian đọc ba cái chuyện Tàu, Thủy hử, Tam

Quốc, Kim Bình Mai, rồi Tây Du Ký, mình không có. Rồi mình cũng không có thời gian đọc ba cái triết học thế gian đâu, trước đây mình cũng không có nhiều thời gian đọc mấy cái đó. thì như vậy, đã là Phật tử thì chúng ta gom gọn lại chúng ta đọc Phật Pháp. Đúng không? Mà Phật Pháp thì nó là mênh mông. Phật Pháp có Nam Tông, Bắc Tông rồi Kim Cang Thừa, Mật giáo tùm lum hết, thì mình đọc cái gì? Thì mình tiêu chí hồi nãy tất cả những tiêu chí mà tôi vừa trình bày, cái ngôn từ nào, cái chữ nghĩa nào mà nó giúp cho mình có được sự củng cố Bát Chánh Đạo, có được sự củng cố trong các hạnh lành, trong 37 phẩm bồ đề, đó chính là cái mình cần nghe, cái mình cần đọc. Và mình kết hợp luôn, cái gợi ý của Ngài Ajahn Chah. Ngài nói: “Đặc điểm của Phật pháp là mình càng theo mình càng có khả năng buông bỏ”. Thì trong bài giảng bữa nay, tôi đặc biệt nói về cái chữ này.

Tại sao mà tôi đưa ra các tiêu chí: Bát Chánh Đạo, Bát đoán Phật pháp rồi xong tôi chốt lại, còn lại một tiêu chí của Ngài Ajahn Chah, đó là: Ngôn từ nào, chữ nghĩa nào, kinh sách nào mà dạy cho mình khả năng buông bỏ tốt, thì cái đó chính là Chánh Pháp. Bây giờ mình cùng nhau bàn cái chữ “Buông bỏ”. Buông bỏ nghĩa là sao?

Thứ nhất, mình đọc cái sách đó, mình không có tiếp tục đắm đuối, mê mẩn trong cái đời sống hưởng thụ nữa, không có tiếp tục đắm đuối, chìm sâu trong đời sống tình cảm nữa. Đó, là một. Bước tiếp theo, mình đọc cái đó, mình nghe cái đó, suy tư về cái đề tài đó thì mình bớt hưởng thụ nè, bớt tình cảm nè, bớt cái oan trái, nội kết nè, thù hận nè, xung đột, mâu thuẫn với người khác. Đó. Đó là dấu hiệu. Đó là buông bỏ.

Thứ nhất, cái chuyện đầu tiên là buông bỏ cái bậy.

Nên nhớ cái điểm này. Bất cứ một cuốn sách hay bài giảng nào mà nó không mang hơi hướng buông bỏ, mà nó mang hơi hướng ràng buộc, trói chặt. Nó dạy cho mình trói chặt vào một cái gì đó, đầu nó là trói chặt vào niềm tin, trói chặt vào niềm tin, trói chặt vào

một đường lối nhận thức, thì bản thân nó là có vấn đề. Thí dụ, vị đạo sư, vị thầy nào đó nói cho chúng ta bao nhiêu điều hay ho, nhưng mà nếu mình lắng tâm lại, mình thấy ý ngậm của cuốn sách đó, ý ngậm của ngôn từ đó, ý ngậm của vị thầy đó là khuyên mình tôn vinh cái đường lối của vị đó, tôn vinh con người của vị đó. Nhớ nha. Đại kỵ nha. Đại kỵ cái đó. Khi mình thấy rằng, cuốn sách đó càng đọc mà khiến cho mình có khuynh hướng tham thích, bất mãn, chống đối, ràng buộc, với một người, hay sự vật, hay là một đường lối nào đó là bản thân nó đã sai rồi. Một vị đạo sư thứ thiệt là chỉ “dấu mặt mà rọi đường cho người ta đi”. Tôi nói thiệt chậm chỗ này. Đạo sư thứ thiệt đó, là dấu mặt, “một tay che mặt, một tay cầm đuốc để rọi đường cho người ta đi”. Ở đây tạm thời mình không có nên nhắc đến trường hợp mà Đức Phật Ngài tự tuyên Ngài là Chánh Đẳng Chánh Giác, bởi vì chỉ một mình Ngài là cái vị mà coi như là duy nhất có thẩm quyền đó, và cũng nên nhớ cái này, là có những trường hợp đặc biệt thì Ngài mới làm cái chuyện tuyên nhận : “ Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng, Điều Ngự; không gì ta không biết” chỉ có Thế Tôn mới có thẩm quyền đó. Mà hỏi có bao nhiêu người được như Thế Tôn? Nha. Cho nên ở đây mình không nên nhắc đến trường hợp đó. Trường hợp tuyên nhận của Đức Phật. Ngoại trừ Đức Phật ra, thì tất cả những vị thầy khác, tôi nói thiệt chậm, Ngoại trừ Đức Phật ra, mà cũng đôi lúc thôi chứ không phải Ngài luôn luôn Ngài muốn cho người ta thấy rõ 32 tướng của Ngài, thấy rõ vàng hào quang 6 màu của Ngài. Không có. Không hề có. Ngài không có được cái gì từ cái chuyện đó hết á. Ngài vì lòng Đại Bi, tùy duyên, có đôi lúc Ngài làm cái chuyện đó, cái chuyện tuyên nhận đó, bởi vì lòng Đại Bi, vì cái đối tượng đó họ cần phải được nghe như vậy, cho nên, Ngài phải nói như vậy. Chỉ có mình Ngài thôi. Chứ còn Ngài Xá Lợi Phất Ngài không hề như vậy. Ngài Xá Lợi Phất mở miệng ra là Thế Tôn đã dạy thế này, Thế Tôn đã dạy thế kia. Và ngay trong đêm cuối cùng, trước khi viên tịch, thì thân mẫu của Ngài thấy Chư thiên Phạm thiên xuống châu hầu Ngài, hào quang sáng rực thì bà mới hỏi là ai? Thì Ngài nói Đó là Đế Thích, Đó là Tứ Thiên Vương, đó là Phạm Thiên. Thì khi bà thân mẫu nghe nói

đến Phạm Thiên bà giật mình. Bởi vì bà là đệ tử của Bà – la – môn giáo, cả đời thờ phụng Phạm Thiên, xem Phạm Thiên là Chí tôn vô thượng, là Sáng tạo, là Thượng đế, người mà Cha của muôn loài. Mà giờ nghe nói Phạm Thiên xuống hầu con mình thì bà giật mình. Thì Ngài Xá Lợi Phất Ngài nói thế này: “ Xin mẫu thân hãy nhớ rằng, tất cả những vị đến hầu đêm nay đều là học trò của Đức Bổn sư hết á. Từ cái lúc Ngài còn trụ thai trong bụng mẹ, đến lúc Ngài chào đời, đến lúc Ngài đi xuất gia, đến lúc Ngài thành đạo, đến lúc Ngài chuyên vận Pháp luân, thuyết pháp độ đời, tất thảy những nhân vật ấy, Đế Thích, Phạm Thiên đều châu hầu cung kính lễ lạy Thế Tôn. Ngài là Đạo sư duy nhất của Tam giới.” Tức là một lần nữa chúng ta thấy, đến giây phút cuối cùng thì Ngài Xá Lợi Phất vẫn không hề nói gì về bản thân mình hết. Cho nên, Đạo sư thứ thiệt, trừ Đức Phật ra, mình không có nói đến trường hợp đặc biệt của Ngài. Thì Trừ Ngài ra, tất cả Đạo sư thầy bà trong đời, thứ thiệt, thì đều phải một tay che mặt, một tay cầm đuốc mà rọi đường cho đời. Đó là cái dấu hiệu của một con đường đúng. Một con đường mà ngay nội dung đã kêu gọi sự buông bỏ. Và cái người đứng ra làm cái chuyện kêu gọi ấy, cũng phải là một tay che mặt và một tay cầm đuốc rọi đường cho đời. Nha. Cho nên, nội dung của Phật Pháp, nội dung của Kinh sách nói chung, những cuốn mà mình cần phải đặc biệt lưu tâm để tìm đọc, cái chuyện đầu tiên, là kêu gọi sự lìa bỏ ác pháp, lìa bỏ cái chuyện xấu, chuyện bậy. Đó. Càng đọc mà lòng nó càng tháo cởi, tháo cởi cái gì? Không tiếp tục thương thích người, vật, sự kiện nữa. Đó là sự tháo cởi một. Cái tháo cởi thứ hai là không tiếp tục thù oán, nội kết, oan trái, mâu thuẫn, xung đột, chống phá, thì đó là tháo cởi thứ hai. Nói gọn lại là không có tiếp tục bị ràng buộc trong cái thích và cái ghét, trong cái đam mê và trong cái bất mãn nữa. Đó là nội dung một, cái nội dung một của tinh thần buông bỏ. Sách nào, bài giảng nào, thầy bà nào mà hướng dẫn mình làm được chuyện đó, thì trước mắt, đó là đối tượng mà mình có thể, có thể lưu trước. Và điều thứ hai, đại kỵ tránh cái chuyện mà thờ Tổ. Chư Phật là đại diện cho Chân lý. Thờ Phật là thờ Chân lý, ngoài Chư Phật ra thì tất cả đều là những người nói theo lời Phật. Nha. Bữa hôm tôi có nói rồi. Nếu sư phụ

mình mà nói sai lời Phật thì hay bằng trời đi nữa mình cũng nên tránh. Còn nếu sư phụ mình mà nói hay mà nói y chang như Phật thì cái người mình phải mang ơn là Phật chứ không phải là ông thầy. Cái ông thầy đó mình có mang ơn là mang ơn ông nắm tay, ông dắt mình đi một đoạn đường tới đó là đủ rồi. Cái niềm tri ơn, cái niềm mang ơn tới đó là đủ rồi. Chứ không thể nào một đời phục lụy, tôn thờ, thần tượng coi thầy là tất cả, quên mất hình ảnh Thế Tôn, là nhật nhòa bóng dáng Đức Chánh Đẳng Chánh giác thì đó là sai. Tôi nhắc lại, Nếu sư phụ nói y chang lời Phật thì cái người mình phải tri ơn thực sự, cái chỗ mà mình mang ơn, đặt cái tri ơn sâu sắc vẫn là Thế Tôn. Còn nếu sư phụ nói sai thì không có gì để nói. Nha. Cho nên, điều đặc biệt đại kỵ đó là thờ thầy. Hồi này tôi có nói rồi. Vì mỗi người đi vào hành trình sanh tử mù mịt với những hành trang thiện ác khác nhau, cho nên trên nền tảng nhận thức ấy, trước một trang kinh, chúng ta có cái nhận thức, có cái đánh giá có thể không giống nhau. Cần thận cái này. Có nhiều khi sách người ta không có ý như vậy, nhưng mà do cái vốn liếng, cái nền tảng nhận thức của mình nó đã dắt mình đi về một cái hướng mà ngoài ý muốn của tác giả, dịch giả, soạn giả, diễn giả. Nhớ cái này nha, cái này rất là quan trọng.

Cho nên, cái thứ nhất, tinh thần buông bỏ. Buông bỏ ở đây là gì?

Buông bỏ ở đây có nghĩa là cái pháp môn đó, lời dạy đó, trang kinh đó, cuốn sách đó dạy ta bỏ ác theo thiện. Đó là cái bỏ thứ nhất. Cái ác đây gồm có hai: có nghĩa là bỏ được cái đam mê, bỏ được cái mâu thuẫn, chống trái. Đó là cái bỏ đầu tiên, là Bỏ cái ác.

Cái bỏ thứ hai là bản thân cái lời kinh đó, bản thân quyển sách đó, bản thân bài giảng đó nó được trình bày trong ý niệm Vô Ngã Vị Tha. Chứ còn nếu mà nó được tuyên truyền, rao giảng theo cách điệu kêu gọi một sự thần tượng, thờ phụng cá nhân hay là một đường lối, một đoàn thể nào đó, đó là Sai. Đó là cái tinh thần buông bỏ thứ hai.

Cái tinh thần buông bỏ thứ ba đó là sao? Mình đã bỏ ác theo thiện. Tốt. Mình bỏ cá nhân để về với chân lý đại đồng. Tốt. Nhưng mà còn cái bước ba nữa. Tất cả những gì hay cái gì tốt nhất mà chúng ta có được trên đời này từ nhận thức cho đến hành trì, nó tốt bằng trời đi nữa thì tất cả chỉ là những trạm dừng trên hành trình vạn lý mà thôi.

Ngồi thiền một ngày hai buổi, một buổi ba tiếng, cộng lại là 6 tiếng, hay quá nhưng mà nó có phải là điểm cuối để chúng ta tâm đắc, để mà dừng lại, để mà coi nó là tối thượng tối hậu hay chưa? Chưa. Thời gian ba tiếng sáu tiếng nó chưa, nó chỉ là một đoạn đường thôi. Ba tiếng thì khá hơn hai tiếng rồi đó là khả năng ngồi thôi. Nhưng mà trong thời gian ngồi đó, cái niệm của anh, cái định của anh, cái tuệ của anh, cái khả năng an lạc của anh nó được bao nhiêu, nó ra sao? How? How long? How much? Cái đó là tính khác nữa. Ba cái How lận. How dữ lắm. How, How long, How much. Chứ còn mình cứ nói là tôi ngồi ba tiếng. nhưng mà anh an lạc được bao lâu trong ba tiếng đó. chứ không phải là ngồi được ba tiếng là anh chánh niệm suốt ba tiếng. Sai. Đâu phải ngồi ba tiếng là anh an lạc ba tiếng, anh trí tuệ ba tiếng, Sai. Chưa hẳn. Anh ngồi thì ba tiếng đó chỉ mới là con số 1 thôi. Con số 2 là anh an lạc được bao lâu trong cái 3 đó. Cái 3 đó mới là mẫu số cái tử của nó là bao nhiêu? Một tiếng trên ba, hai tiếng trên ba, nửa tiếng trên ba, bốn mươi phút trên ba, mười lăm trên ba, năm phút trên ba tiếng nha. Ở đây hãy nhớ rằng, tất cả mọi thành tựu mọi sở chứng trên con đường đạt đến cứu cánh giải thoát đều là trạm dừng hết.

Cho nên, Tinh thần buông bỏ, cái thứ nhứt là gì? Bỏ ác về với thiện. Cái thứ hai là bỏ cái riêng để đi về cái chung. Và cái thứ ba, phải biết bỏ cái thiện thấp lên cái thiện cao. Dĩ nhiên mình tu hành mình không có cái ý mà cạnh tranh, ganh đua, với người hay với bản thân nhưng mà mình phải có khả năng lìa bỏ cái thấp để lên cái cao, lìa bỏ cái hẹp để lên cái rộng, lìa bỏ cái cạn để tới được cái sâu. Nha. Nhớ cái đó. Đó là cái lìa bỏ thứ ba.

Cái lìa bỏ một là mới là bỏ ác theo thiện. Cái thứ hai là bỏ cái riêng theo cái chung. Nhưng mà cái thứ ba là bỏ cái thiện thấp theo cái thiện cao, thiện rộng hơn, lớn hơn, sâu hơn, cao hơn.

Nhớ nha. Thì tinh thần buông bỏ này bàng bạc, phẳng phất, lan tỏa, trải rộng khắp toàn bộ cái gọi là Phật ngôn. Tất cả mọi pháp môn hành trì, tất cả mọi công đức mà Thế Tôn đã dạy cho chúng ta hoàn toàn và tuyệt đối gói gọn trong chữ “buông bỏ”. Bồ thí là gì? Là bỏ cái bàn tay bủn xỉn, mở rộng nó ra, bỏ cái bủn xỉn gọi là bồ thí. Bỏ cái vô đạo đức, vô hạnh thì gọi đó là giới. Bỏ cái phóng tâm, thất niệm được gọi là Thiền, là Định, là Tuệ. Bỏ cái phóng dật thì gọi là Định mà bỏ cái thất niệm được gọi là Tuệ. Nhớ. Bỏ cái vô minh để có được cái minh. Bỏ cái tà để có được cái chánh. Và nên nhớ cái tinh thần Phật pháp, cái này quan trọng lắm. Anh không cần mong tôi được Chánh, mà chỉ cần anh bỏ cái tà. Nhớ nha. Bài giảng hôm nay đặc biệt tôi nói chữ “Buông bỏ”, đặc biệt tôi nhấn mạnh chữ “buông bỏ”. Anh không cần hướng tới cái Chánh mà anh chỉ bỏ cái tà của anh là tự nhiên anh được Chánh. Anh không cần cầu làm Thánh, anh chỉ cần làm sao anh đừng có còn là Phàm nữa, anh không cần cầu Niết Bàn, anh chỉ cần làm sao đừng có sanh tử nữa. Sanh tử ở đây nó có nhiều nghĩa lắm. Sanh tử là chết kiếp này sanh ra kiếp khác đó là sanh tử. Hồi nãy Thiện bây giờ Ác đó là Sanh tử. Hồi nãy vui, bây giờ buồn, đó là sanh tử. Nha. Nhớ cái đó. Và cái cuối cùng, đó là lúc vậy lúc khác, lúc sanh lúc diệt đó là sanh tử. Tu tập như thế nào để khi mà chứng A – la – hán rồi, tất thảy rồi vị A – la – hán không còn sanh không còn diệt nữa. Thì cái đó mới là cái rốt ráo. Nhớ nha. Cho nên ở đây, vấn đề ở đây là tu không phải để đắc cái gì mà là bỏ cái gì. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Tất cả hành giả đến với thiền viện hay là tu tập tại nhà luôn luôn nắm gọn gàng trong hai hạng sau đây: Một, là tu để đắc cái gì. Hai, là tu để bỏ cái gì. Thì theo tôi, tôi chọn cái Tu để bỏ cái gì nó an toàn hơn. Vì sao? Là vì cái cần bỏ mình biết rõ. Cái cần bỏ mình biết rõ: đây là bủn xỉn, đây là ganh tị, tật đố, nhỏ mọn, hẹp hòi, hèn hạ, ty tiện, đê hèn, mình biết. Còn mà để đắc cái gì đó, làm sao mình biết đó là cái cần đắc. Rồi chưa

kê trên cái hành trình mà để tìm cái mình đắc, cực kỳ nguy hiểm, rất dễ ngộ nhận. Tôi nói hoài giống như nói giỡn mà nó là thật. Cứ nghe nó mát lạnh lạnh mát mát rợn rợn, rồi là bắt đầu nó khoái rồi đó. Ngồi hồi đó nó ngồi 15 phút bây giờ nó quất cho ba tiếng là thấy khoái rồi đó. Ngày xưa nhớ dờ bây giờ nhớ giỏi, ngày xưa đi nghe đạo không hiểu, bây giờ nghe tới đâu hiểu tới đó, là thấy khoái rồi đó. Quá nguy hiểm. Đấy. Mà cái quan trọng nhất không phải học để có trí mà học để bớt ngu. Không phải học để giỏi mà học để bớt dốt. không phải ngồi thiền để được niệm mà để không còn phóng dật nữa. không phải tu để được Tuệ mà để bớt Vô minh. Nhớ cái đó. Nhớ cái đó. Rất là quan trọng. Tu không phải để thành Thánh mà để Không còn là Phàm. Quan trọng lắm. Tôi đã nói hoài cái cách tu á, là tu kiểu lụm ve chai và tu kiểu đổ rác. Tu kiểu đổ rác nó an toàn lắm. Cứ thấy rác là liệng thôi. Còn tu kiểu lụm ve chai nó rất là nguy hiểm, có nghĩa là gặp cái gì cũng lụm mà lụm nhằm trái lựu đạn là chết, nha. Mà lựu đạn sét nó còn nguy nữa. Bởi vì cái lựu đạn mới đó, thì cái mũng của nó, cái chốt của nó bật ra hay không mình biết. Còn cái thứ lựu đạn sét nó bật ra hay không mình đâu có biết. Hồi nãy mình thấy nó sét nó không có bật, bây giờ nó khùng khùng, nó lẩn lẩn nó xóc xóc. Cho nên, lụm nhằm lựu đạn, lụm nhằm thuốc độc là nguy hiểm, lụm nhằm chất nổ, chất gây cháy là nguy hiểm. Nha. Cho nên, Tu kiểu đổ rác là cứ thấy rác là liệng thôi. Nó an toàn. Tu kiểu bỏ ra nó an toàn hơn kiểu lụm vào, nhặt lên, cực kỳ nguy hiểm. Bởi vì miệng liệng, cái khả năng liệng nhằm, thứ nhất, khả năng liệng nhằm nó ít hơn khả năng lụm nhằm. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, cái liệng nhằm nó ít nguy hiểm hơn cái lụm nhằm. Cái nào cũng “l” hết á, một cái “liệng” một cái “lụm” Liệng nhằm nó ít có nguy hiểm hơn cái lụm nhằm. Kể cả mình có liệng nhằm 1 ký vàng nó cũng không có nguy hiểm bằng lụm nhằm trái lựu đạn. Nhớ cái đó nha. Cho nên, tu là hành trình đổ rác. Thấy rác là bỏ nó tốt hơn. Tu là để bỏ phàm nó tốt hơn là tu để chứng Thánh. Bởi vì mình đâu có biết Thánh ra làm sao. Mình đâu có biết cái thiện nó ra làm sao. Cứ Năm triền là lìa bỏ. Bỏ cái dục triền, không còn đam mê trong vật chất. Bỏ cái sân triền, không còn bất mãn này nọ. Hôn thụy triền là hạn chế, bỏ cái

lười biếng và buồn ngủ, tìm đủ mọi cách hạn chế cái lười biếng và buồn ngủ. Bỏ cái trạo hồi triền, có nghĩa là không có tiếp tục phóng dật, và tiếc nuối chuyện đã làm và chưa làm. Hoài nghi triền ở đây có nghĩa là hạn chế, không có lưu tâm đến chuyện không cần thiết để rồi hoang mang, nghi hoặc. Nhớ nha. Tìm hiểu cẩn thận để rồi tin chắc vào đường lối hành trì của mình. Thì cái đó được gọi là lìa bỏ Hoài nghi triền. thì chỉ cần lìa 5 triền này, đủ duyên, anh đắc thiên, sơ thiên, nhị thiên. Đủ duyên, khi anh lìa 5 triền này thì đủ duyên anh đắc sơ, mà anh đắc sơ rồi thì cái chuyện nhị thiên nó không khó. Mà đắc được nhị thiên rồi thì cái chuyện tam tứ thiên nó không phải là chuyện khó. Nhớ nha. Cho nên, nó mắc là nó mắc ở chạng một á. Nhớ là nhớ chỗ đó.

Cho nên, hôm nay bà con hỏi tôi : Sách gì cần đọc ? Bữa hôm, kỳ trước, sư bác sạch sành sanh vậy bây giờ tui đọc cái gì ? Xin thưa kỳ rồi tôi không có bác. Kỳ rồi tôi chỉ phân tích tui xì ra cho bà con biết một cái sự thật mà hiếm người Phật tử bận rộn có để ý tới. Nha. Có nghĩa là, Tam Tạng kinh điển là như vậy đó. Tạng luật là gồm có nội dung như vậy, kinh như vậy, A-tỳ-đàm như vậy, đó là mới có nửa bài thôi. Thì sáng nay, tôi mới phân tích thêm là mình cần đọc cái gì và tại sao ? Nhớ nha.

Thì cái tinh thần buông bỏ trong Phật pháp tôi nói rồi, nó có ba : Một là bỏ ác theo thiện. Chỉ cần bỏ ác là tự nhiên nó theo thiện thôi. Chứ đừng có nghĩ cái chuyện đi kiếm cái thiện. Nha. Cứ bỏ ác, biết đây là bunn xin là được rồi, biết đây là ganh tị, biết đây là nhỏ mọn, biết đây là tà kiến là được rồi. Khi mà anh biết được đây là tà kiến là anh đã biết được Chánh kiến rồi. Anh nhận diện đây là bunn xin, đây là ganh tị là anh đã lìa bỏ được hai cái đó rồi. Nha. Nhớ nha. Cái đó rất là quan trọng, rất là quan trọng. Cái buông bỏ thứ nhất, là buông bỏ cái ác, để theo thiện. Cái thứ hai, là bỏ cái riêng để về với cái chung. Thì cái riêng ở đây là gì ? Không nghĩ tới mình, để mà vun xới cái tôi là một, không nghĩ đến cá nhân để thờ phụng như là một thần tượng đó gọi là bỏ cái riêng về với cái chung. Nha. Thấy ác biết là ác, thấy chuyện không nên làm thì

tránh, thấy lời không nên nói thì tránh. Chỉ vậy. chứ không có vun bồi cái tôi. Không có cái chuyện tôi tu, không có cái chuyện tôi giỏi, không có chuyện tôi cao, tôi thấp, tôi tiến, tôi lùi. Không. Không có cái tôi nào ở đây hết. Cứ thấy rác là đẩy ra, thấy rác là đẩy ra chứ không có giống như người quét sân. Cái người đời mà không biết đạo á, khi họ quét sân, khi họ trồng hoa thì họ quét, họ nghĩ rằng cái sân của tôi nó đã sạch rồi, vườn hoa của tôi nó đã đẹp rồi, nhưng mà đối với người tu thì không. Người tu giống như người uống thuốc chữa bệnh vậy đó. Cứ thấy bệnh thì mình uống thuốc vô. Uống thuốc không hề cần đến ý niệm là bữa nay tôi uống tám viên, mười viên, không. Cứ thấy bệnh là uống thuốc vô. Uống thuốc bằng tâm niệm của người đang bị bệnh. Dấy. Ở đây cũng vậy. Bữa nay mình ngồi được bao nhiêu, bữa nay mình khá hơn hôm qua, hay là tệ hơn hôm qua, mình có cái gì cần phải điều chỉnh, chỉ nghĩ tới đó thôi ? nhưng mà đặc biệt ở đây không có cái chuyện tôi hay hay là tôi dở, tôi hơn người này, tôi kém người kia là sai. Nhớ nha. Mình tu tập theo tinh thần của người quét rác, của người bị bệnh uống thuốc. Nhớ. Đó là tinh thần buông bỏ của Phật pháp. Đó là có người hỏi tôi : Nghe đâu muốn chứng Thánh là phải có Ba la mật, có nghĩa là cái công đức nhiều đời, như vậy thì làm sao mình biết mình có ba – la – mật ? Tui nói : không cần. không cần lưu tâm đến cái chuyện mình có bao nhiêu cái ba – la – mật, dày hay mỏng, không có cần, chỉ nhớ cái này : Hãy bỏ đi cái suy nghĩ cho rằng tôi đang vun bồi ba – la – mật. Hãy bỏ cho bằng được cái chuyện đó. không có chuyện vun bồi, bởi vì mình không biết mình không có đủ hay là thiếu. Mình không cần. Mà cái quan trọng là tôi phát huy các khía cạnh của ba – la – mật để nếu đủ duyên tôi chứng quả đời này. Còn chưa gì hết mình đã mang cái tâm trạng tiểu thừa, chưa gì hết mình đã thấy mình đã tu bằng tinh thần mặc cảm tự ti là « tôi đang vun bồi ba – la – mật ». Nhiều người họ hay nói cái đó, « nguyện cho kiếp sau tôi được cái này », « nguyện cho kiếp sau tôi được cái kia » đó là tinh thần tiểu thừa các vị biết không ? Tiểu thừa ở đây định nghĩa mới đó. Định nghĩa mới tiểu thừa là vậy. Có nghĩa là chưa gì hết mình đã mạ khô giống thú, là tiêu gia bại chủng. Làm sao mình biết, làm sao mà mình

mình đủ hay thiếu, cái đó không quan trọng, nha. Cái quan trọng là cứ cầm đầu tu tập, cầm đầu trau dồi giáo lý, cứ cầm đầu sống chánh niệm, nếu hôm nay Phật tử hỏi tôi : Bây giờ sư nói nhiều quá, bây giờ tôi làm cái gì ? Tôi nói có hai chuyện thôi : Một là trau dồi giáo lý, hai là sống chánh niệm. không có cái thứ ba. Không có cái thứ ba. Nha. Chỉ có hai cái đó thôi. Học giáo lý căn bản, rồi sống chánh niệm. Rồi các vị hỏi tui thêm, rồi ba cái trì giới, bố thí, phục vụ,... ? yên tâm. Yên tâm chuyện này. Khi mà anh cứng giáo lý rồi, anh sống chánh niệm rồi, nha. Anh biết rõ cái này bunn xin, cái này là ganh tị, cái này là tham là giận anh biết rồi thì tôi hứa với anh một chuyện, cái cơ hội mà anh bố thí, cơ hội mà anh phục vụ, cơ hội mà anh thuyết pháp nó đầy ra nó. Anh yên tâm anh đừng có lo chuyện đó. Nha. Tôi nhắc lại. Anh yên tâm anh làm dùm tôi hai chuyện. Đúng hai chuyện thôi. Đó là : Anh học giáo lý căn bản, rồi thì anh sẽ sống chánh niệm. còn các vị hỏi Giáo lý căn bản là sao ? Đó chính là nội dung tuần sau. nhớ nha. Nội dung của tuần sau, là : Thế nào là giáo lý căn bản ? Còn bữa nay tôi chỉ nói nửa phần còn lại của bài giảng kỳ trước, của đề tài kỳ trước. Đó chính là : Đọc cái gì và tại sao ?

Thì hồi nãy tôi trở lại vấn đề ba – la – mật. Chúng ta không cần biết mình có ba – la – mật đủ hay thiếu, mà mình chỉ cần phát huy tinh thần của ba – la – mật, có nghĩa là tu được bố thí được, bố thí được là bố thí, giới được là giới, niệm được là niệm, định được là định, phục vụ được là phục vụ, đủ duyên chúng, không đủ duyên thì đời sau kiếp khác, nó là chủng tử cho mình. Các vị cũng không cần thiết phải bận tâm là tôi sẽ nguyện thành Thịnh văn, là Độc giác, là Duyên giác, là Phật tổ, là Chánh Đẳng Giác, không cần quan tâm. Cứ làm tròn cái lời dạy của Đức Phật thì tự nhiên cái duyên nó dất mình đi. Tự nhiên. Nếu mà cái chủng tử hồi trước của mình, là mình gieo là Đắc Thịnh văn càng nhanh càng tốt, thì ngay đời này kiếp này, cái duyên nó đủ rồi thì tự nhiên là mình đắc. Rồi các vị hỏi sao thời này không thấy ai đắc ? Sai. Sai bét. Những người đắc, họ không có nói, mà người nói, họ không có đắc. Nha. Đừng có mặc cảm, tôi là người độn căn, thiếu duyên,

Sai. Đừng có nói thời này Mạt pháp không ai đắc. Sai. Sai nữa, càng nói càng sai. Họ đắc, họ không có nói. Họ đắc họ không có khoe. Họ đắc họ không có đi lang bang xẹt hào quang như là hàng gió đá cho mình thấy. Nha. Đắc rồi thì họ chỉ nói khi họ không thể im lặng. Nha. Còn mình chỉ im lặng khi không thể nói. Hình như có chỗ khác. Có một điểm khác biệt chỗ này : Họ chỉ nói khi không thể im lặng Im lặng khi không thể nói. Cũng giống như tiêu chí bảo vệ môi trường của các nước tiên tiến và các nước tụt hậu nó giống nhau. mấy nước như Việt Nam, Trung Quốc nó chỉ giữ lại cây cối khi nó không thể đốn, còn cái tụi Mỹ, tụi Thụy Sĩ, nó chỉ đốn khi nó không thể giữ. Một bên thì nó chỉ đốn khi không thể giữ, còn một bên nó chỉ giữ khi nó không thể đốn. Thì ở đây cũng vậy, mình á, trong đời tu của mình mình đừng có nên nói rằng, im lặng là vàng. Sai. Im lặng chưa hẳn là vàng, bởi vì có trường hợp, Bạc Thánh họ mở miệng nó còn quý hơn vàng. Nó quý hơn vàng, họ mở miệng. Có trường hợp im lặng nó quý như vàng là bởi vì nói ra nó là chì. Nói ra nó là chì thì không nói, mà khi nói ra nó là vàng thì phải nói. Phải nói chứ. Cho nên, Đạo Phật kỵ cái cực đoan, Đạo Phật không có một chiều. Nha. Chính Đức Phật, Ngài nói Ngài là Vibhajjavado chứ không phải ekamsavado. Ai mà biết search google đánh dùm tôi chữ « vibhajjavado » hai chữ « j » á. Vibhajjavadi và Ekamsavadi. Chính Ngài xác nhận ta là người vibhajjavadi, ta nói chuyện đa diện, nói chuyện có phân tích, chứ ta không phải là người ekamsavadi, ta không phải là người nói chuyện phiến diện một chiều. Ngài không có dạy đệ tử phiến diện một chiều. Ngài luôn dạy đệ tử gọi làphản biện, và đệ tử của Ngài được gọi là là những người đào luyện để trở thành những người có khả năng phản biện. Đấy. Nhớ cái đó. Ở trong kinh Nhật tụng Kalama chúng tôi đặc biệt sưu lục những bài kinh mà tôi cho rằng cần thiết, cấp thiết nữa là khác. Cấp thiết, tức là cần mà cần gấp á, gọi là cấp thiết, cho những người tự thấy mình không có điều kiện nghiên cứu kinh điển, nha. Thì có thể 25 cuốn kinh tạng mỗi cuốn 500 trang mà bây giờ mình gom lại, 25 cuốn mà mình gom lại có 3 cuốn thôi, mỗi cuốn 500 trang, mà trong khi kia là 25 cuốn, mà mỗi cuốn cũng 500 trang Chánh tạng. Bây giờ

mình gom, gom ở đây không phải là mình chê cái phần còn lại, mà mình gom lại những cái mà mình tạm gọi là thuận tiện cho những người cái thời kỳ mà nhiều nương, bận rộn, này nè. Thì họ đang cần. Cái đó là cần hơn. Mình gom lại cho họ. Chứ cái phần còn lại, không phải là dở. Không phải. Giống như trong rừng như vậy, thì chuyện trước mắt tôi thấy một số bà con cần một ít bỏ túi để đi rừng, thì tui có quơ một số nắm một số trái, rồi hứng cho mớ nước suối để bà con bỏ túi để bà con lấy đó làm hành trang nghiên cứu phần còn lại. Chứ không phải trong rừng chỉ có chừng ấy nắm, chừng ấy trái, chừng ấy nước uống. Sai. Sai. Mà tôi thấy bà con bắt đầu hành trình vào rừng thì tôi có bỏ công ra tôi quơ mớ để cho bà con bỏ vô cái bị đeo ở sau lưng á, đi. Đi nghiên cứu cái phần còn lại. Nhớ nha. Nhớ cái đó.

Cho nên, tôi quay lại, cái vấn đề, ba – la – mật. ba – la – mật là sao ? Là tất cả hạnh lành từ cái chùi cầu rửa chén, dất người mù qua đường cho đến cái chuyện mà hi sinh thân mạng cúng dường Phật bảo ba đời mười phương. Tất cả đều gọi là công đức. Nhưng mà công đức ấy, có được gọi là ba – la – mật hay không thì nó phải dựa vào điều kiện này, là : Cái người nào dốc lòng cầu giải thoát không muốn tiếp tục sanh tử luân quanh trong ba cõi sáu đường, thì với người đó, họ làm bất cứ công đức gì nó được gọi là ba – la – mật. Còn cái người mà lén lén, thầm mong có mặt hiện hữu trong một cái hình thức, một cảnh giới, một cái điều kiện, một hoàn cảnh, một môi trường nào đó, thì rất có thể công đức người đó chỉ là công đức hữu lậu thôi. Nó có nghĩa là nó chỉ là điều kiện để luân quanh trong ba cõi sáu đường, ngũ thú lục đạo. Nha. Còn riêng cái người nào mà có cái lòng cầu giải thoát, chán sợ sanh tử, không thiết tha trong chuyện hiện hữu thì tất cả công đức lớn bé mà họ làm được đều được gọi chung là ba – la – mật. Từ tiếng Phạn là Parami. Parami nó có nhiều cách định nghĩa, mà trong đó có một cách mà có thể nói dễ nhớ nhất là param (bờ kia bên khác) + i (đi). Parami là Con đường mà để đưa mình qua bờ kia, bên khác, không tiếp tục ở bờ sanh tử này nữa, là parami = param + i. Nhớ nha. Bây giờ cái người mà có ba – la – mật đó, mình không có cần thiết biết

là mình có hay không mà mình nhớ thế này, người nào có khả năng làm được ba cái buông bỏ vừa rồi đó, chỉ có ba – la – mật mới làm được cái đó, và làm được nhiều, các vị hỏi tôi : Nhiều là sao ? Dạ, nhiều là đủ xài, đủ để mình không còn là phàm nữa, đủ để mình thay đổi con người cũ của mình, thì đó gọi là làm nhiều, làm đủ. Nha.

Các vị nhớ, cái thứ nhất, đặc điểm của ba – la – mật là gì ? là khả năng buông bỏ cái ác qua cái thiện. khi nhận nó là ác thì có khả năng buông bỏ nó, không có tiếc nuối nó. Không vì tiếc nuối, không vì sợ hãi, không vì bất mãn. Tiếc nuối, sợ hãi, bất mãn, mà tiếp tục ở lại với cái ác nữa. Thì cái đó được gọi là khả năng buông bỏ một. Khả năng buông bỏ hai là bỏ được cái riêng. Thứ nhất là bỏ xấu qua tốt. Thứ hai là bỏ được cái riêng về với cái chung. Có nghĩa là không có tiếp tục tự giam nhốt mình trong ý niệm riêng tư. Riêng tư ở đây có hai : Riêng ở đây là mình, và riêng ở đây là một đối tượng, thần tượng của mình. Tôi được cái này, tôi mất cái kia. Tôi thua cái này, tôi hơn cái nọ. Bỏ cái đó. Cứ tu là uống thuốc. Tu là quét rác. Tu là thả chim. Chứ không phải thả điều. Nhớ bao nhiêu đó. Gọi là bỏ cái riêng ở phía mình. Còn bỏ cái riêng ở phía người có nghĩa là từ bỏ cái ý niệm thờ phụng một cá nhân, một đường lối, một đoàn thể nào đó. Nên nhớ, Chư Phật không phải là một cá nhân. Nhớ nha. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là một so với Chư Phật quá khứ, mà Ngài là chung với Chư Phật quá khứ. Ngài là chung chứ không phải cái gì đó riêng. Nhớ cái đó nha. Lời dạy của Đức Thích Ca Mâu Ni y chang lời dạy của Đức Ca Diếp, y chang như lời dạy của Phật Tỳ Bà Thi, Phật Nhiên Đăng, y chang lời dạy của đương lai hạ sanh Di Lặc Tôn Bồ Tát. Y chang như vậy. Nha. Có nghĩa là về sau Đức Thế Tôn Từ thị Di Lặc Ngài ra đời, Ngài cũng dạy nội dung y chang như Đức Phật Ca Diếp, y chang như nội dung của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhớ nha. Không có khác. Cho nên nhớ. Cho nên, Quy y Phật không phải là quy y một cá nhân nào hết, mà Quy y Phật có nghĩa là Quy y Ba đời mười phương Chư Phật. Mà Chư Phật là biểu tượng tổng quát, phổ quát của cái gọi là Chánh Pháp. Nhớ cái đó. Còn Chánh Pháp

chính là cái mà Chư Phật thấy và Chư Phật dạy. Đó gọi là Chánh Pháp. Còn Tăng Chúng chính là cái người hiểu được lời Phật dạy, và làm đúng lời dạy đó được gọi là Tăng. Nhớ cái đó. Phải hiểu cái đó. Cho nên, Quy y Tăng không phải là quy y cá nhân ông thầy A, thầy B ngồi truyền Tam Quy cho mình. Đúng đó là người đưa mình vào đạo, nhưng vị ấy chỉ là một giọt nước trong đại dương của ba đời mười phương Thường trụ Tăng Bảo. Nha. Thường trụ ở đây phải hiểu là xuyên suốt ba thời, chỉ là một mảnh vụn, vị đó chỉ là một giọt nước trong Ba đời mười phương Tăng Bảo mà thôi. Nhớ cái này. Cho nên, bỏ cái riêng ở đây gồm có hai : Một là bỏ cái riêng về phía mình, có nghĩa là không có tu với cái ý xây đắp, vun bồi, tài bồi một cái tôi, một cái của tôi, một cái ngã, một cái ngã sở nào hết. Cái thứ hai, bỏ cái riêng ở đây là bỏ cái riêng đối với người, là không thờ phụng đặc biệt một đối tượng nào hết. Khi mà chân lý là không bên bờ, không bờ mé, mà mình lại đi đặt vấn đề là tôi đang theo đuổi học thuyết đó, nền tảng, truyền thống, đường lối đó, có nghĩa là mình đã đóng khung chân lý. Mà chân lý là hư không. Bây giờ mình đi mình lấy cái thùng các – tông mình đóng nó lại rồi mình để cái chữ « hư không » các vị nghĩ có ba trọn không ? Chân lý không bên bờ, như hư không vậy, rồi giờ mình lấy cái thùng, mình dán keo lại, các vị nghĩ sao ? Cái chuyện mà mình thờ riêng một đường lối, một cái cá nhân, một cái thần tượng nào đó giống như mình nhốt gió, nhốt hư không, nhốt nắng, nhốt sương vào trong một cái thùng rồi dán label, dán nhãn vào bên ngoài vậy đó. Nha.

Cái đó chỉ có ba trọn thôi. Nha. Cho nên người có ba – la – mật không cần phải quan tâm mình có ba – la – mật hay không. Mà cứ xem mình có làm được ba cái buông bỏ này hay không ? buông bỏ một là bỏ ác theo thiện, không vì ghét không vì thích không vì sợ mà tiếp tục ở lại với cái ác. Mà phải bỏ ác mà đi. Thứ hai là không vì thích không vì ghét không vì sợ mà tiếp tục nuôi dưỡng một cái riêng dầu cái riêng đó là mình hay là một đối tượng nào đó ngoài mình. Cái thứ ba là người có ba – la – mật họ bỏ được cái thứ ba đó là bỏ được cái thấp để lên được cái cao, bỏ được cái cũ để đến

được cái mới, bỏ được cái hẹp để đến với cái rộng. Nha. Và tôi nhắc lại lần nữa, mình không phải treo chữ rộng, chữ cao đằng trước để mình theo đuổi, không phải. mà cứ thấy mình đang hẹp là tự nhiên mình đã đang đến với cái rộng rồi. làm ơn nhớ tới cái này. Nhớ cái này, nha. Tôi nói như vậy mà nhiều người hiểu không kỹ, cứ tưởng ông kêu mình treo cái chữ rộng, chữ cao, sai. Cứ nhớ rằng tôi đang hẹp là ngay lúc đó quý vị được rộng. Nhớ rằng mình đang chật, đang hẹp là lúc mình đang rộng. Nhớ rằng cái này nó còn thấp lắm là lúc đó mình lên được chiều cao mới. Biết rằng cái này nó còn thấp nè, nó còn hẹp, nó còn cạn khi biết cái này cạn là mình đã đến chiều sâu khác. Nhớ nha. Chỉ có người có ba – la – mật họ mới thực hiện được ba cái từ bỏ này. Tuy nhiên, how, how much và how long. Bỏ mà bỏ như thế nào, bỏ được bao nhiêu và bỏ được bao lâu. Có ba cái đó. How long và how much. Bỏ được bao lâu. Nội hứng thì thấy ok, nhưng mà được năm ba bữa nửa tháng nó quay trở lại, cốt khí hoàn cốt khí, nó trở lại con người cũ của mình là về mặt how long mình thấy có vấn đề rồi đó. còn cái how much là trong một điều kiện nào đó thì ok, nhưng trong điều kiện hoàn cảnh nào đó mình không có được như vậy. Nhớ nha. Thì như vậy cái how much của mình nó cũng có vấn đề. Ở đây quan trọng nhất của người tu là nhớ chữ How How long và How much, Bỏ được cái gì, bỏ kiểu nào, bỏ được bao nhiêu và bỏ bao lâu, thì ba cái tiêu chí buông bỏ này là : bỏ ác, bỏ riêng, bỏ cũ, bỏ cái thấp. Thì ba cái bỏ này chính là nội dung của Phật pháp. Và đồng thời, ba cái khả năng buông bỏ này nó chính là đặc điểm của người có được cái ba – la – mật, còn ba – la – mật đến mức nào thì để xem đến lúc vô quan tài thì biết. nhưng mà trước mắt, người có ba – la – mật có công đức giải thoát là phải có bằng được ba cái này. Và tôi nhắc lại lần nữa, cho đến lúc nào, giây phút nào trong cuộc đời tu học của bà con mà bà con thấy bà con hay là bà con đang dở ẹc, bà con đang thấy mình sâu là bà con đang rất là cạn tới mắt cá thôi. Bà con thấy mình cao là cũng tới mắt cá, thấy mình sâu cũng là mới tới mắt cá thôi. Mà thấy mình rộng là mình cũng chỉ có gang thôi à. Nhớ. Quên mất đi ý niệm đó thì bà con mới thật sự cao, thật sự sâu, và thật sự rộng. Nhớ nha. Quên được ba cái cao sâu rộng

thì bà con mới thực sự cao sâu rộng. Còn bị ám ảnh bởi cao sâu rộng hơn kém thì bà con không có được cao sâu rộng, và luôn luôn kém. Nhớ cái này. Cái này rất là quan trọng.

Thì nói tinh thần chung là như vậy. Bây giờ phải nói cụ thể chứ. Chúng ta thấy có những cuốn sách, sách thì bao la nhưng những cuốn tôi giới thiệu với bà con về tinh thần buông bỏ đó, những cuốn sách, những tác giả mà tôi không có ăn chia gì với họ hết á. Nhưng mà tôi nhận ra nó có tinh thần buông bỏ rất lớn. thí dụ như ở Âu Mỹ thì có Ngài Sumedho, hay là của Ngài Ajahn Brahm bên Úc, ngài Sumedho là ngài người Mỹ, năm 60 -70 Ngài tu ở Thái, rồi sau đó năm 82 Ngài về Anh, về Anh rồi cách đây 3 năm Ngài trở lại Thái, rồi Ngài về Thái Ngài nói Ngài tịch ở Thái luôn. Ngài là một nhân vật phải nói là Ngài dạy đề buông bỏ, mà bản thân Ngài buông thiệt. bản thân Ngài buông thiệt. Ngài Ajahn Brahm bắt cần đòi nghĩ gì về mình, Ngài cứ dốc lòng ra Ngài nói thôi. Rồi, đó là 2 vị còn sống. Còn Ngài Ajahn Chah. Nổi bật trong tinh thần buông bỏ là Ngài Ajahn Chah. Cho tôi nói một chuyện nhỏ xíu với tất cả sự tôn kính cực kỳ khách quan, tôn kính và khách quan, trung thực, không có một ý riêng tư gì ở đây hết, tôi xin kính lạy các vị tôn túc nào mà nghe lại cái này, tôi xin các vị cũng tha thứ cho con, con không hề nói vị nào hết, đó là : Không có gì đẹp cho bằng một vị tôn túc trưởng lão được mọi người kính lễ, mà coi như chung quanh không có cái gì có thể liệng bỏ, bởi vì các vị chỉ có tam y và cái bình bát. Mà nhiều lắm là cái quạt, chai dầu gió thôi. Liệng là mấy vị đó coi như trụi lủi luôn á. Thì khả kính thay hình ảnh đó. Cái mình sợ nhất là càng tu thì ý niệm ngã sở càng nhiều. Càng tu là bao nhiêu lễ phẩm, tài vật chất cao như núi. Thì Ngài Ajahn Chah Ngài là một vị thiên sư phải nói là được lòng của rất nhiều những đại gia, từ Hoàng gia Thái. Đám tang của Ngài là có Hoàng gia Thái, có Thủ tướng tới dự mà. Và đệ tử của Ngài thì phải nói là Âu Mỹ, và toàn cõi Châu Á mà nói đến Ngài Ajahn Chah là nói Vipassana mà không biết là không được nha. Không biết là bệnh á, người đó bị bệnh á. Ấy vậy mà quà tặng Ngài toàn đồ quý không à. Những bức tượng, những món trân ngoạn cổ vật.

nhều người gặp thiền sư họ cúng cái đồ mới ghê. Cái gì Họ cúng quý nhất, họ trân trọng nhất họ đem tới họ cúng cho Ngài, rồi có mấy vị sư đệ tử Âu Mỹ, có nhiều vị có kiến thức về đồ cổ vật các vị thấy « chà chà chà, cái bình này là bình Khang Hy, cái ấm này là ấm Càn Long, cái khay này là khay của Lý Liên Anh » Nhưng mà lạ một chỗ là cúng cho Ngài xong, ngài cũng cười cười cười, Ngài lấy xong Ngài lùa qua một bên thì trong vòng đúng 30 giây là mất tiêu. Lạ. mà đâu có ai dám lên cốc của Ngài. Lạ chỗ là có vị họ còn nghĩ xấu là chắc Ngài cho đệ tử tuôn lên cốc giầu hàng ở trên. nhưng mà không. Có một vị sư người Tây phương, bữa đó có dịp gì đó, rồi Ngài mới lên phòng của hòa thượng thiền sư để ngài dọn, thì Ngài lên tới nơi Ngài giặt mình, trên đó không có một cái gì hết, chỉ có tam y bình bát với tấm trải, với cái quạt phẩy phẩy lúc mùa hè đó thôi. Đấy. còn bình nước của Ngài thì cái ấm nước á, không phải bình thủy, cái ấm nước để mình nấu dưới bếp, mà có điều cái này không phải ấm nấu, mà ấm nấu người ta nấu ấm khác, rồi người ta sốt ra cái ấm này, Ngài lấy nút bần ngài nhét cái vòi lại, khi nào uống thì ngài rút cái nút bần ra ngài rót vô cái ly. Thì ông sư người Tây này ông thấy ông hãi hùng. ông kinh ngạc quý kính mà ông hết hồn bởi vì bao nhiêu cổ vật nó đi đâu ? Về sau có một lúc thân thiết, thân thì có thân nhưng mà trong lúc mà gọi là thoải mái nhất ông hỏi riêng Ngài là : « con không biết những cái lễ vật mà cực kỳ quý giá đó nó đi đâu mất ? » Ngài cười, Ngài nói : « Tui không cần mà có người khác cần tui cho hết rồi » Cho hết rồi. cái khả năng buông bỏ. và đặc biệt tất cả các vị đệ tử của Ngài đều phải sống trong tâm trạng lính tráng thường trực. Có nghĩa là sao ? lính tráng có nghĩa là đã nói lính là không có sở hữu, không có cái trụ xứ cố định, lâu bền. Có nghĩa là thí dụ như tu Ngài thấy năm bảy năm, mình cứ cầm đầu mình chánh niệm, cầm đầu mình đi bát, cầm đầu sống cơ cực gian khó. Mình không biết gì hết. Tây, Mỹ, Pháp Nhật Do Thái đối với Ngài, Ngài không quan tâm. Tự nhiên, một ngày kia, Ngài để ý mình, mà mình cứ lo chuyện của mình, thì một ngày kia trong buổi uống nước chiều Ngài chỉ tay vô một ông sư người Do Thái, Ngài nói rằng là : « Tuần sau đi xuống tỉnh nào đó làm trụ trì cái chùa đó, để ông sư trụ trì hiện giờ đó ông

đi về đây » Nói như vậy và không được cãi. Bởi vì Ngài thấy cái gì đó Ngài mới kêu ông Do Thái này đi. Rồi một tháng sau trong buổi uống nước buổi chiều Ngài lại chỉ ông sư người Nhật, kêu ông Sư người Nhật đi về tỉnh nào đó thế cho ông trụ trì đó để ông đi về đây. Cứ như vậy. Cho nên, đệ tử của Ngài, cái ông đang ở Chiang Rai, đang ở Chiang Mai, đang ở Pattaya, đang ở Ysam bất cứ nơi nào, hễ là đệ tử của Ngài, luôn luôn trong tình trạng không biết đi lúc nào. Y như lính vậy đó, cứ nay tiền đồn mai tiền đồn, nay biên giới, một biên thù, không có chỗ nào dừng chân hết, không có cơ hội mọc rễ. Ngồi chưa ấm đít là đã bị điều đi. Bản thân Ngài đã là vô sản chuyên chính, chí công vô tư, mà trong khi đó, đệ tử của Ngài cũng phải luôn sống trong tình trạng không có dám tậu một cái món gì hết, bởi vì có khả năng là mình tậu buổi sáng là buổi chiều đã bị thuyên chuyển, có một sự vụ lệnh mới để mà điều về cái tiền đồn khác, heo hút đìu hiu nào đó. gọi là hoàn toàn bất ngờ. Đó chính là tinh thần sống trong bất trắc. sống trong bất trắc, sống trong bất định, để chi ? Để cư an tư nguy. Có nghĩa là, trong mọi tình huống đều có thể ra đi, tất thờ thanh thản thoải mái, nha. Cư an tư nguy là như vậy. an lành cách mấy cũng phải nghĩ đến cái chuyện có sự cố, sự kiện hết. thì ở đây mình thấy, này giờ mình thấy tôi lỡ nói hơi nhiều về Ngài nhưng mà tất cả những vị mà tôi tán thán đó cũng đều phải phát tinh thần chung ấy. Có nghĩa là sao ? Khả năng buông bỏ rất tốt. Cái chuyện mà người ta có gì không quan trọng, mà khả năng người ta buông được hay không. Tôi nhớ bên Mỹ có một cái gia đình đó 2 anh em. Ông anh thì ông xài tiền thoải mái lắm. ông em thì keo. thì bữa đó ông em thấy ông anh gần như là cứ vung vung. Người ta là rút tiền xài, còn ông anh là vung tiền, xài chữ « vung tiền » thì ông em ông mới nói : « Anh xài hình như hơi quá rồi đó » thì ông anh ông mới nói thế này : « Anh không có để ý cái chuyện là mình xài bao nhiêu, mà anh lại để ý là mình kiếm được bao nhiêu » tôi rất thích câu nói đó. Dĩ nhiên, tôi không có kêu gọi các vị bắt chước ông anh, nha. Nhưng mà tôi đang mượn cách nói kỳ cục của ông anh, ông nói « Anh không quan tâm chuyện xài bao nhiêu, mà anh quan tâm chuyện kiếm được bao nhiêu » ở đây cũng vậy. tùy vào điều kiện

của mỗi người, mà có nhiều khi mình là một người cư sĩ, thì mình phải có vợ có chồng, có con có cái, mình phải có nhà có cửa, phải có vườn tược, phải có nhà bếp, bếp núc, nhưng mà cái chuyện anh có bao nhiêu nó không quan trọng, mà anh có khả năng buông nó hay không nó mới quan trọng. Giống như hồi nãy ông anh ổng nói là « Anh không có quan tâm chuyện anh xài bao nhiêu, mà anh chỉ chú ý là bây giờ anh có khả năng kiếm được bao nhiêu » Đó. còn ông em ổng thuộc dạng giới tiểu thương, ổng lại có suy nghĩ hơi nghèo hơn, tối ngày ổng cứ bận tâm là mình xài nhiều. Còn ông anh, ổng để ý chuyện mình có thể kiếm được bao nhiêu. Ở đây cũng vậy. cái chuyện mà quý vị sở hữu bao nhiêu tôi không quan tâm. Bởi vì, cái căn cơ, tâm tánh, hoàn cảnh, điều kiện mỗi người khó nói lắm. Tuy nhiên, cái mà tôi đặc biệt nhấn mạnh, kêu gọi, tuyên truyền, rao giảng bà con, đó là : Anh có bao nhiêu không quan trọng, mà quan trọng là anh có khả năng buông được bao nhiêu. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm. Nói như vậy, Ngài Ajahn Chah thì cái gì Ngài cũng buông, đó là cái kiêu tu của Ngài. Trong khi mình về Miến Điện, mình gặp rất là nhiều vị cao tăng, những vị Tam tạng pháp sư, những vị thiền sư mà mình vào phòng của Ngài mình lạy mà thấy ngộp luôn á. Ovaltine, rồi sữa đặc, rồi y bát, dầu gió, rồi giấy vệ sinh, rồi to chén muỗng nĩa, rồi mâm vàng chén bạc tôi thấy đầy hết á. Mình không biết chứ mình ngó mình bị sốc dữ lắm, nhưng mà nếu mình biết chuyện này thì mình phải thông cảm. Người ta chưa kịp phân phối đó thôi, thứ hai, coi chừng cái chỗ của Ngài là cái kho của chùa. Thay vì mình nói Ngài quá nhiều đồ, thì mình có thể nghĩ rằng Ngài đang ở trong một cái kho. Thì tự nhiên cái lòng mình nó nhẹ đi. Giống như thay vì nói ông sư đó ông sư hồ mang, thì mình phải thấy rằng con hồ mang đó nó biết làm sư thì tình hình nó khác. Mình nói, cái cây này sao mà bông đẹp mà gai nhiều quá, thì mình nói ngược lại, cái cái cây này gai nhiều mà bông nó đẹp. cho nên sống phải có cái, do mình linh hoạt thôi. Do mình linh hoạt. Nhớ nha. Cái này cũng rất quan trọng, đó là cái thái độ buông bỏ đó quý vị.

Những tác giả mà tôi đặc biệt quan trọng, đặc biệt quan tâm, đó chính là : ông Jack Konfield, Gold Stein (là tiếng Đức, Kim Thạch á, Stein như stone tiếng Mỹ đó), hai vị đó người Mỹ. Rồi Ngài Ajahn Chah, bà Ajahn Naeb. Đây là nhân vật mà tôi phải nói là đặc biệt. bà là một người tín nữ Thái Lan, để tóc nha. Bà, đặc biệt bà để tóc, bà sinh hoạt như một nữ tu, nhưng hình thức của bà là một cư sĩ chánh hiệu con nai vàng 100%. Có mấy người để tóc mà tôi mê lắm, như ông Jack Konfield, Gold Stein, bà Ajahn Naeb, hoặc là Ngài Thiên sư cư sĩ Goenka đó. tóc tai nhưng trong lòng của họ là trụ lủi láng bóng luôn đó. Để tóc phát phơ cho vui, nha. Thì tại sao tôi thần tượng bà Ajahn Naeb là bởi vì bà chủ trương buông bỏ triệt để, rốt ráo, nhưng có một điều, bà có quan điểm đặc biệt, đó là bà kêu gọi sự trau dồi kiến thức giáo lý. Bà đó, một đời bà bà làm cái chuyện giống như ông Goenka mở miệng ra là chánh niệm, mở miệng ra là buông bỏ, nhưng ông đã để lại hai công trình cực lớn cho Phật pháp nói riêng và cho chúng sinh nói chung. Đó là ông đã để lại những di sản vật thể, gồm các thiền viện do ông trực tiếp hay gián tiếp xây dựng. Và cái thứ hai nữa, đó chính là ông đã là người trực tiếp ra tay thúc đẩy và thực hiện chương trình tipitaka digital, digital tipitaka tức là tam tạng online có nghĩa là hôm nay bài giảng thuở mà tôi còn giảng kinh tạng là tôi xài cái trang web của ông, mà chính ông là người kêu gọi và thực hiện, chứ không phải ông kêu gọi không. Ông bỏ tiền túi và ra sức, đốc sức mọi người thực hiện cái tipitaka.org đó. Thì ông để lại hai di sản lớn, đó là di sản vật thể và phi vật thể. Vật thể có nghĩa là ông để lại các thiền viện mà ông đã trực hay là gián tiếp xây dựng. Và cái thứ hai đó là di sản phi vật thể có nghĩa là ông để lại cái tam tạng online đó. Nhưng mà có một điều là, một mặt ông kêu gọi buông bỏ, mà một mặt ông lại gây dựng cái nền tảng nghiên cứu giáo lý cho người đời sau, hậu lai hậu tánh. Bà Ajahn Naeb cũng vậy. Một mặt kêu gọi buông bỏ triệt để, rốt ráo mọi thứ, nhưng mà vẫn kêu gọi khích lệ, sách tấn mọi người nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu A- tỳ- đàm trước khi tu tập tuệ quán. Thời gian không có nhiều, 9 tháng, một năm tùy duyên, nha, nhưng mà bà có lời khuyên, bà có định nghĩa như thế này, có định nghĩa rất là rõ về

con đường tuệ quán : Anh muốn nấu ăn thì anh phải biết sơ sơ về những món nguyên phụ liệu mà anh sẽ dùng. Thí dụ như anh biết tỏi là cái gì, hành là cái gì. Mắm muối tiêu đường ớt tỏi là cái gì, thịt cá tàu hũ rau cải các thứ nó là cái gì. Anh phải biết nó là cái gì xong anh mới vào bếp, xắn áo nấu. chứ còn mà nói chuyện trên mây, nói rằng : tu là không nên học, học nhiều là sở tri chương, học là con mọt sách. Họ chửi đúng. Nhưng họ chửi mấy con mọt sách, chứ không có nên chửi mấy người họ học như là một cách trau dồi, một cách chuẩn bị hành trang. Đừng có nói giọng thánh nhân, đừng mượn giọng thánh nhân rồi bài bác lý thuyết. Tôi xin hỏi thiệt, nếu anh bỏ hết sách vở thì anh đã biết cái gì để hôm nay anh có đủ chữ nghĩa để anh kêu gọi người ta bỏ sách vở ? Nhớ nha. Anh rõ ràng một thời anh đã là con mọt sách, rồi hôm nay anh mới lên anh kêu người ta từ bỏ cái thế giới kinh sách. Cái đó rất là nguy hiểm. Nha. Mình phải nhớ, có trường hợp nào mà mình kêu gọi người ta từ bỏ lý thuyết. Chứ không phải mọi lúc mình lên, có bài xào tới xào lui hoài, rồi tới hồi bây giờ tụi nó trẻ nó còn khỏe nó còn mê những triết lý du dương hấp dẫn mơ hồ siêu hình trừu tượng của mình, đến một ngày nó bị bệnh mà nó lăn đùng ra nó gãy dựa nó quần quai mà nó nhớ lời dạy vừa bông lơn vừa ba lơn thì nó xài được chỗ nào ? Nếu mà nói Phật pháp không quan trọng thì hỏi vậy chứ làm sao lý do nào mà Tam Tạng thánh điển được lưu truyền suốt 26 thế kỷ vừa qua ? Những người lưu truyền ấy chẳng lẽ họ kém cõi hơn mình hay sao ??? Nhớ nha. Cho nên, buông bỏ ở đây có nghĩa là không nắm giữ nó bằng một ý niệm, ghi chặt, chấp thủ, chứ không phải buông bỏ là phủ nhận nó. Làm ơn nhớ cái này, nha. Buông bỏ ở đây, giống như : Cầm dao coi chừng đứt tay điều đó không có nghĩa là mình liệng con dao cả đời không xài dao. Sai. Sai. Chơi lửa có ngày phỏng không có nghĩa là mình vĩnh biệt ngọn lửa. Chơi dao có ngày đứt tay không có nghĩa là mình vĩnh biệt con dao. Đi đêm có ngày gặp ma không có nghĩa là mình vĩnh biệt bóng tối. Sai. Có lúc mình cũng phải ra bóng đêm chứ ! Đấy. Nhưng mà những câu đó nó khuyên mình : Tiếp tục làm việc với dao, với bóng tối, nhưng cẩn thận. Làm ơn thông minh một chút, trưởng thành một chút dùm. Trên 18 tuổi rồi. Ok. Rồi.

Cho nên, ở đây mình thấy bà Ajahn Naeb, Ngài Ajahn Chah, Ajahn Brahm, Ajahn Sumedho, Jack Konfield, Goldstein. Rồi lớn hơn nữa, thế hệ trước mình có : Ngài Mahasi, xưa hơn nữa thì mình có Ledi Sayadaw. Đây là những vị mà bà con có thể tham khảo. Việt Nam hôm nay thì sách dịch có rất là nhiều. Tôi tuyệt đối cung kính, rất mực cung kính và trân trọng tất cả các dịch giả trong nước, nhưng nếu hỏi tôi, cho một gợi ý thì tôi thấy các dịch giả như : Sư Tâm Pháp miền Bắc, hay là sư Pháp Thông ở miền Nam, hai vị có cái văn phong sáng, mềm. Sáng, mềm là sao ? Có nghĩa là tuy dịch ngoại ngữ nhưng các vị hình như có vẻ là dùng tiếng Việt để diễn lại cái ý trong bản gốc tiếng Anh nhiều hơn. Còn có không ít người dịch ngoại ngữ bằng cách bê nguyên con, Tây nó nói sao thì qua tiếng Việt cũng dùng cách nói đó, thì nó cũng khó cho bà con mình lắm. Mà mình phải coi người Tây họ nói cái gì và mình chép cái ý đó lại bằng tiếng Việt thì nó dễ nuốt hơn. Dó. Thì, phải nói là các thầy Tâm Pháp và thầy Pháp Thông nước mình thì hai thầy coi như là tôi thấy bản dịch dễ nuốt. Và đặc biệt là Ngài Pháp Thông của mình thì Ngài dịch rất nhiều sách của Ngài Pa – Auk, của bà Ajahn Naeb. Và tôi nhớ không lầm, mấy sách đó có online, có cho coi miễn phí, hoặc là nếu mà in hình như có ấn tống, chỉ trường hợp đặc biệt là mình cũng phải thông cảm, có những vị họ in sách mà họ bán là bởi vì họ cần tiền cho chuyện gì đó mà họ không tiện kêu gọi, xin xỏ bà con mười phương, thì họ đành phải bán để họ lấy tiền, mà cái tiền đó tôi cho là tiền sạch, nha. Mình đừng có ngồi nói dóc : kinh là bán không được. Hồi đem đi cho, hồi đầu này ấn tống mà đầu kia xòe tay đi xin, đi kêu gọi quyên góp thì nó hèn quá, nha. Cho nên, tôi nghĩ rằng là, đó là những dịch giả, những tác giả mà bà con có thể tham khảo, nghiên cứu, tìm đọc.

Và sở dĩ mà tôi đặc biệt kêu gọi những tác giả đó, là bởi vì có hai đặc điểm sau đây : Thứ nhất, tôi đọc những vị đó tôi không có nghe cái mùi Tôi và Tôi là, Của Tôi trong đó. Khi mình buông là buông thiệt. Tôi có cảm giác các vị đó là một tay che mặt, một tay cầm bút. Một tay che mặt, và một tay cầm bút. Vô danh ngay từ trong thân phận của mình. Ngay trong từng hành động, cử chỉ lớn

nhỏ của mình. Chỉ phục vụ trong tinh thần vô danh. Đấy. Thứ hai, buông bỏ chưa đủ, phải có cái nữa, đó là phải có y cứ trong kinh điển. Bởi vì sao ? Vì, đồng ý tu hành là lìa bỏ mọi ý niệm thần tượng, nhưng có một điều, đối với con đường giải thoát nếu mà mỗi người muốn nói gì thì nói, bất kể Phật pháp, không có tham khảo, không có xem Thế Tôn là cái địa chỉ tham khảo tối hậu thì Loạn. Các vị biết, Loạn xứ quân. Các vị biết Việt Nam ngày xưa, trước thời Đinh Bộ Lĩnh, 12 xứ quân là đã tan nhà nát cửa rồi, cứ mỗi người một góc xung vương là chết người ta. Các vị biết hôm nay nước Nhật nó hùng cường là bởi vì nó bỏ được chế độ Shogun, tướng quân, lãnh chúa. Bởi vì mỗi anh cát cứ một vùng là tan hoang nước Nhật. Các vị có nghe kịp không ? Cảm ơn đạo hữu nào đó làm cái chuyện rất là hay ho ý nghĩa, ông Kiên, ông Nhân ông nào đây, làm chuyện rất là hay, nghen, rất là hay và bà con nên đặc biệt lưu tâm đến. Nãy giờ tôi lo tôi nói tôi không có nhìn đến. Thì đây là những cuốn sách mà bà con nên có. Cho người ta lưu : Tu viện Viên Không (<http://vienkhong.org/thu-vien/sach-tkphap-thong.html>). Trúng. Trúng địa chỉ đó, rất là hay. Cảm ơn ông Kiên rất là nhiều.

Rồi, Thì làm gì thì làm, chúng ta cũng phải nhìn Thế Tôn như là địa chỉ tham khảo tối hậu. Vì tất cả phải có gốc quý vị á. Giống như hôm nay chúng ta có viết lách cái gì, hễ viết về sử thì chúng ta phải tôn trọng sử học, mà sử học nó là một phần của cái gọi là khoa học. Chứ còn chúng ta không thể bung lung ba la viết sử mà bất chấp tài liệu của tiền nhân là sai. Chúng ta muốn làm chuyện khảo cổ, chúng ta muốn làm công trình nghiên cứu về sinh vật, nghiên cứu về cây cỏ thuốc nam, thì cũng phải nhờ tới Phạm Hoàng Hộ, Đỗ Tất Lợi phải không ? Mình phải dựa vào tiền nhân chứ các vị cứ tưởng tượng. Như trong thời gian chúng tôi làm từ điển, trời đất ơi, các vị biết nó động trời : có một cái cây không mà nó dịch cho 8 cái tên, một anh là lá mơ thúì địt, rồi một anh thì... anh thì lá môi, anh thì cây chó đẻ, cây cứt heo, anh thì cây sung cây bồ đề cây ôi cây chôm chôm rồi cuối cùng tôi mới nói với người cộng sự của tôi, tôi thấy nó dịch tùm lum, thôi bây giờ lựa

cái trái nào ngon mình giữ lại. Nó quất coi một cái cây mà nó cho bốn năm tên, tôi thấy trong đó có cây rau răm, tôi nói được rồi, tôi khoái rau răm, giữ lại. Rồi bữa thì rau ôm, ba cái gì canh chua, cái gì mà làm gỏi được thì tôi nói đùa thôi. Tôi nói đùa. Tôi nói Su ơi, sao nó nhiều quá, mà bà đó là bà rất giỏi Anh, ơ, tiếng Đức, tiếng Pháp. Bản thân là được sĩ chức, mà bà nói Bây giờ tên nó nhiều quá, mà Đỗ Tất Lợi quyển đầu tiên là in năm 1957 tức là trước cái năm tôi sanh ra là 12 năm. Rồi sau đây nghe đâu có tái bản, sửa chữa, bổ sung. Nhưng mà trời ơi các vị biết, cây mà, rồi thú có một con thoi mà nào là con cóc, con nhái, rồi con chuồn chuồn, châu chấu, tôi nói mỗi sách mỗi dịch sướng lắm. Nhứt là mấy con trong rừng còn lạy nữa : thí dụ như là, cũng có con đó mà chỗ là sơn dương, linh dương, rồi linh cầu, rồi con đại khái bốn chân đó là có lông là nó cho vô một nhóm, có sừng nó cho vô một nhóm, mạnh ai nấy dịch. Các vị thấy không ? nhưng mà vì sao cuối cùng mình làm được ? Là bởi vì mình đã tìm ra cái nguồn lớn, mà ngay bây giờ thì tháng 8 chúng ta có từ điển rồi, nhưng mà tạm thời chúng tôi không có nói cho các vị cái nguồn đó ở đâu. Cái nguồn đó nó có ở trong phần hướng dẫn dùng sách á, chúng tôi sẽ nói ra hết, không có giấu đâu. Nó phải có nguồn khả tín chứ. Cho nên, bây giờ mình nói Thiên. Ok, mình nói Thiên mình phải có cái gốc chứ mình nói « Thiên là Ứng vô sở trụ » có nghĩa là mình không có chấp vô một cái học thuyết một nền tảng một đường lối nào hết, bởi vì hễ còn chấp có nghĩa là chưa có đi xa. Nghe thì nó cũng sang thiệt đó, nhưng các vị tưởng tượng, tôi nhớ có lần đó, có người Phật tử họ nói với tôi, tôi giấu tên, họ nói : « Giờ con theo sư phụ rồi, con không có sách vở gì hết, thiên có nghĩa là « ứng vô sở trụ » nó mới « nhi sanh kỳ tâm ». Bây giờ con không có sách vở gì hết, tâm nó muốn bám vào đâu để nó khơi khơi vậy ». Tôi nói : « Tôi nghe tôi cũng ham, tôi có mấy người quen họ cũng muốn làm thiên sư mà tôi nhát nhát tôi không dám. Nhưng mà tôi nghe đạo hữu nói vậy, tôi bắt đầu tôi dạn rồi đó, để tôi về tôi nói cho mấy người đó, toàn là có vợ có chồng hết rồi, về nói họ mở lớp dạy thiên chơi cho vui. » Cái ông đó nói : « Họ biết gì mà họ dạy sư ? » Tôi nói : « Đâu có cần lý thuyết. Bởi vì Thiên có nghĩa là mình để tâm không không

mà. Bởi vì Thiên mà phải học giáo lý thì mới khó, Thiên mà qua thực tập hành trì, kinh nghiệm tích lũy mới khó, chứ còn mà thiên mà như ông mới nói, kiểu như không, đã lìa bỏ kinh sách, lìa bỏ lý thuyết thì dễ quá, để tôi về tôi nói mỗi bà cứ mở một thiên viện dạy, dễ quá, tại vì mình lìa văn tự mà « bất lập văn tự » đâu có cần chữ nghĩa kinh sách gì, dẹp hết. Đốt được thì đốt, cho được thì cho, bán được thì bán, Cứ ngồi khơi khơi, ngáp lên ngáp xuống giữ cái tâm không không vậy đó, lúc nào nó ngủ được nó ngủ, thì đó là Đại Định rồi » Nha. Các vị thấy góm chưa ?

Cho nên, buông bỏ ở đây không có nghĩa là trâu hoang, bò không có giàn, không có phải, buông bỏ ở đây là Tiếp tục sống chánh niệm, tiếp tục sống trong trí tuệ nhưng không bằng ý niệm nắm chặt Tôi và Của Tôi. Chứ không phải Buông bỏ là phủ nhận mọi giá trị. Sai ! Như hồi nãy tôi nói, nghe người ta nói « Chơi dao có ngày đứt tay » « Chơi lửa có ngày bị phỏng » « Đi đêm có ngày gặp ma » những câu đó không có nghĩa là kêu mình đời này kiếp này đừng đụng tới dao, tới lửa, và bóng tối. Không phải ! Mà họ nói mình Cẩn thận. Làm ơn nhớ dùm cái này : Họ kêu mình cẩn thận. Nha. Cho nên, Đó là những gì mà chúng tôi có thể gửi gắm cho bà con trong bài giảng bữa nay. Không cần nhiều đâu bà con. Nhiều đó thôi, nhiều đó, nhớ đó.

Là, Mỗi người có một cái vốn liếng, hành trang thiện ác khác nhau, và với vốn liếng đó, khi đời này sanh ra, trước một trần cảnh, mỗi người có một cái phản ứng tâm lý, có một cách tiếp nhận khác nhau. Cho nên mình thấy Thầy thì đủ thứ Thầy, mà trò thì đủ thứ trò. Sản phẩm, tác phẩm của thầy để lại cho mình nhiều dữ lắm, cho nên mình phải cẩn trọng mình nhớ : cái độc tố trong mình nó nhiều quá đi. Độc tố phiền não nó nhiều quá, thì cái cách mình tiếp nhận giáo lý, tiếp nhận lời dạy, tiếp nhận kinh sách coi chừng nó có vấn đề. Nhớ. Bị bao tử, thấy người ta ăn khóm, bắt chước, thấy người ta uống nước chanh ngon quá, bắt chước, sai. Coi chừng, bị bao tử mà quất nó vô là nó loét, nó ra máu luôn, xuất huyết bao tử. nha. Nhớ. Mình thích ăn đường, nhưng mà mình phải coi coi mình

có phải tiêu đường không, mình là nhóm I, nhóm II, mình là Pre, pro diabetic, coi chừng mình có pre hay pro gì hay không. Rồi. không phải thấy người ta được rồi mình bắt chước, bởi vì mỗi người cái tình trạng sức khỏe, cái thể trạng mình ra sao mình mới có khả năng tiếp nhận thuốc men và thực phẩm một cách thích hợp. cái não trạng, cái tâm trạng của mình ra sao thì mình mới có khả năng mình đón nhận Chánh pháp một cách đúng mức. Nhớ cái này. Cho nên, tôi nói hoài : Phạm phu có nhiều lý do để không có tự phụ, tự kiêu đối với những sở đắc, kiến thức của mình. Thứ nhất, mình có giỏi bằng trời cũng phải nhớ rằng : Đã là cái biết của phạm phu thì chắc chắn trên đầu của mình nó có một tỷ người hơn mình. Chỉ có Thánh nhân cái biết giống nhau, cái biết về bốn đế giống nhau, về 12 duyên khởi giống nhau, giống nhau một cách căn bản nha. Chi tiết tôi không nói. Chỉ có cái biết Thánh nhân là giống nhau. Chứ cái biết của Phạm phu thì phải nó là muôn vạn lỗi. Nha. Cho nên, Chuyện đầu tiên phải nhớ là : Hễ mình còn là phạm phu thì cái biết của mình luôn luôn là ở dưới một tỷ người khác. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, cái biết của mình nó không đủ để thay đổi con người của mình. Bởi vì nếu mà nó thay đổi con người của mình thì mình hôm nay mình đâu có kiêu ngạo, tự phụ. Mà khi mình thấy mình hay, mình giỏi có nghĩa là cái kiến thức đó nó chưa giúp mình được cái gì hết. Đó là hai. Có nghĩa là mình chưa thấy kiến thức nó thay đổi con người mình được tốt hơn. Thứ ba, nên nhớ : Kiến thức ấy không mang qua được kiếp khác. Nhiều lắm nó chỉ trở thành một thói quen, một cái chủng tử gieo duyên, một hạt giống để bắt trôn cho đời sau, khi đủ cơ hội thì hạt giống nó mới nảy mầm. Chứ mình không thể khiêng nguyên một cái cục kiến thức hai tấn này chun vào hòm rồi mang nó kiếp sau vừa để ra là có hai tấn kiến thức. Sai ! Sai ! Đời này có, đời sau không. Nó chỉ là chủng tử. Thí dụ, các vị là bác sĩ, các vị có tám cái bằng bác sĩ, 20 cái bằng tiến sĩ, đêm nay tắt thở xuống làm con dòi dưới cống thì mấy cái tiến sĩ coi như là zero. Nha. Có một kiếp nào đó, đủ phước, trôi lên làm con người, các vị đi học ngành y, thì học nhanh hơn người khác. Đúng. Bởi vì nhờ cái chủng tử cũ. Nhưng mà hai chục cái bằng các vị có được kiếp này, là khuya nay coi như nó là

nó fin, nó xong, không còn nữa, bởi vì tất thảy làm dòi, làm chuột làm bọ hoặc làm ông này bà nọ ở một cõi khác là coi như là xong. Cho nên, cái thứ nhất, nên nhớ : Kiến thức phàm phu của mình luôn có một tỷ người phía trên mình, hơn mình ; thứ hai, kiến thức đó có đủ thay đổi con người của mình hay chưa. Thứ ba, mình không thể mang kiến thức đó sang được đời sau kiếp khác. Nhớ cái đó. Và cái thứ tư, kiến thức của mình luôn luôn trong tình trạng tương đối, cần phải được chỉnh sửa và nâng cấp. Mình phải rebuild và renew liên tục. nên nhớ cái điều thứ tư : Đã là phàm phu thì tất cả những kiến thức, những nhận thức, những kinh nghiệm của mình đều phải rebuild và renew. Rebuild là đập bỏ xây lại hết, renew có nghĩa là làm mới lại, sơn phết, quét vôi lại. Nhớ nha. Cho nên, đây là bốn lý do mà tất cả phàm phu đều phải nhớ để mà không có thấy mình là ông cố nội của vũ trụ, không phải là cái rún của càn khôn, nhớ nha. Bởi vì nó có đó rồi nó mất đó, mà chưa kể những cái khác là cái biết của phàm phu rất dễ bị mất, cái biết của Tu đà hườn là vĩnh viễn, cho đến ngày Niết Bàn, không có thay đổi, nó chỉ nâng cao, nâng cấp thôi. Nhưng mà cái biết của phàm phu nó có thể bị thay đổi, biến dạng hoàn toàn. Ví dụ như quý vị giỏi bằng trời, mà tôi gõ một cái « boong », một cái tai nạn nào đó quý vị khùng lên là 20 bằng tiến sĩ, xong. Cho quý vị uống một loại thuốc gì vô là xong. Bị một cái tai nạn nào đó ảnh hưởng tới hộp số, hũ chao này, « bùm ! » xong. Nhớ nha. Có nhiều lý do lắm quý vị. Cho nên, phàm phu mình là luôn luôn trong tình trạng cảnh giác, với những bất trắc có thể xảy ra. Luôn luôn trong tình trạng khiêm tốn nhất như có thể để mình có thể đón nhận những cái hay từ muôn phương. Biển là chỗ có diện tích thấp nhất trên trái đất, nhờ vậy, biển có một lượng nước không tả được. Biển chứa tất cả là vì biển thấp nhất. Người khiêm tốn là người có thể nhận được nhiều nhất. Nhớ nha. Tôi nhớ hoài cái câu chuyện một vị võ sĩ chia tay sư phụ xuống núi lập nghiệp, sư phụ nói : « Chúng ta học võ, chúng ta chinh phục thế giới bằng nắm đấm, nhưng con nắm tay lại con thấy : Cái trong nắm tay nó nhỏ hơn cái trong vòng tay, thay vì con dùng nắm đấm con chinh phục thiên hạ, thì con hãy mở rộng vòng ôm để con ôm thiên hạ thì con sẽ được nhiều hơn là

nắm tay. Nhưng mà cái trong nắm tay nó ít hơn cái trong vòng tay, mà cái trong vòng tay nó ít hơn cái trong tầm mắt, mà cái trong tầm mắt nó ít hơn cái trong đầu của con, con phải suy nghĩ » Tôi rất là tâm đắc câu chuyện này.

« Cái trong nắm tay ít hơn trong vòng tay, cái trong vòng tay ít hơn cái trong tầm mắt, cái trong tầm mắt ít hơn cái trong khả năng suy nghĩ » Nhớ nha. Phải nhớ cái này thì người tu học mới có thể vươn lên được đến chiều cao, chiều rộng, và chiều sâu khác. Và nên nhớ, đặc điểm của vị Bồ Tát là gì ?

Một, luôn hướng tới cái tốt hơn. Hai, khả năng buông bỏ rất tốt. và Ba, không tự giam nhốt mình trong bất cứ nhà ngục nào. Thế nào là hướng tới cái tốt hơn ? Ngài giàu có, ngài đẹp trai, Ngài hạnh phúc, Ngài quyền lực, Ngài uy tín, Ngài tiếng tăm cỡ nào nhưng Ngài luôn luôn thấy rằng, cái này nó có cái khác tốt hơn. Đó chính là Ngài bỏ hết Ngài đi tu. Nhiều kiếp, vô số kiếp Bồ Tát đã làm chuyện đó. Ngài Xá Lợi Phất cũng vậy. Ngài Anan, Ca Diếp, Mục Kiền Liên cũng vậy. Rất là nhiều kiếp, trước khi trở thành bậc Đại nhân của hoàng phủ, của vũ trụ, các vị đã làm được cái chuyện đó, Luôn luôn hướng tới cái tốt hơn. Còn mình thì sao ? mình thì giống như con khi đột ôm được trái bầu, thấy trái bầu là vũ trụ, là một con dòi thấy đồng phân là vũ trụ. Mình là một người tàn tật bán vé số mình thấy cọc vé số nó là vũ trụ. Nhưng mà các bậc Bồ Tát, thượng thừa, các bậc pháp khí đó thì họ không phải như vậy. Họ luôn nghĩ đến khả năng, cái tốt hơn mà mình có thể làm được, có thể kiếm được, có thể vươn tới. Đó là đặc điểm thứ nhất của Bồ Tát : Hướng tới cái tốt hơn, không dậm chân tại chỗ. Cái thứ hai là Khả năng buông bỏ. Bồ Tát không vì thích, không vì ghét, không vì sợ mà ở lại hoài với một thứ, nha, cái khả năng buông bỏ rất là tốt. Cái thứ ba, Bồ Tát không tự giam nhốt mình trong một cái chuồng, cũi, lồng, chậu nào hết. Có nghĩa là sao ? Dầu đó là thành tựu về vật chất, về tình cảm, về trí tuệ, về kiến thức, về đạo hạnh, ... tất cả những cái đó, đối với Bồ Tát chỉ là trạm dừng, chỉ là một cái ba lô hành lý để mà mang đi trên đường chứ Ngài không có coi đó

là quê hương, là chốn về, là cứu cánh, là chỗ rốt ráo. Không phải. Nên nhớ cái đó. Bồ Tát không có tự giam nhốt mình. Mình là mình vừa lòng với tình cảm gia đình, tình cảm nam nữ, mình với vợ mình, chồng mình, bà con quyến thuộc đồng bào đồng hương, đồng loại của mình, còn Ngài thì không. Ngài luôn hướng tới cái gì cao rộng nhất. Ngài không có tự giam nhốt bởi vì kiến thức của Ngài, đối với một vị Bồ Tát thứ thiệt tám chục cái cái bằng Tiến sĩ không đủ giam Ngài. Ngài bỏ hết, Ngài đi vào rừng, Ngài tu thiền. Ngài có tài sản muôn hộ đối với Ngài không có đủ, mà Ngài muốn có cái gì nó quý hơn cái muôn hộ đó, đó là khả năng buông bỏ tài sản muôn hộ. Thí dụ, Ngài không gói chặt cuộc đời Ngài trong vòng tay thê thiếp, đối với Ngài chết trong tay thê thiếp cũng không hay mà đối với Ngài chuyện da ngựa bọc thây cũng không phải là cái hay. Mà đối với Ngài, Ngài chết ở đâu cũng được, miễn là cái chết đó mang lại lợi ích cho muôn loài, vạn loài chúng sinh. Đó là Bồ Tát. Không tự giam nhốt mình trong vòng tay thê thiếp, cũng không làm anh hùng cá nhân để da ngựa bọc thây, mà Bồ Tát chết kiểu nào cũng được, miễn là cái chết đó đem lại một lợi ích, một ý nghĩa cực lớn, lớn nhất như có thể đối với chúng sinh khác. Nhớ cái đó.

NỘI DUNG GIÁO LÝ CĂN BẢN

Hôm nay chúng ta tiếp tục bài giảng hôm trước, cái bài giảng về nội dung giáo lý căn bản.

Nội dung giáo lý căn bản.

Chúng ta đều biết rằng, Phật pháp có nhiều cách nói, nói vắn tắt là chỉ có bài Kinh Chuyển pháp luân, bài Pháp thoại đầu tiên của Đức Phật sau khi thành đạo đó, chỉ riêng bài kinh Chuyển pháp luân đã gom hết Phật pháp rồi, không những Phật pháp của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà Phật Pháp của Chư Phật ba đời mười phương đều nằm gọn trong cái Kinh Chuyển pháp luân. Ở trong đó Ngài xác định bốn sự thật mà mình không thấy được bốn sự thật đó là đừng nói đến chuyện tu hành giải thoát gì hết.

Cái sự thật đầu tiên, đó là: Mọi thứ ở đời này đều là khổ, gián tiếp hay trực tiếp. Gián tiếp hay trực tiếp, mọi thứ ở đời đều là khổ. Mà mọi thứ, cái chữ “mọi thứ” là mình gạch dưới cái chữ mọi rồi chữ thứ, Mọi thứ ở đời này không bỏ sót cái gì hết, Mọi thứ nó đều là khổ. Chữ “Khổ” ở đây có nhiều nghĩa lắm, mà mình nói gọn thì có hai nghĩa: Một là khổ theo nghĩa cảm xúc, cảm giác. Cái gì mà nó làm cho thân tâm mình khó chịu, đau đớn, sợ hãi, .. thì tất cả những cái đó đều là khổ. Khổ theo nghĩa cảm xúc; Nhưng mà cái chữ khổ hiểu theo nghĩa thứ hai, nó là cái gì bất trắc, bất toàn; bất toàn, bất trắc thì cái đó gọi là khổ. Thì cái chữ khổ này tiếng việt mình có. Ví dụ như bây giờ mình thấy là nói theo kiểu, tôi dùng hình ảnh, từ ngữ, khái niệm của đời sống bình dân mình á, thí dụ như mình nói là: nghèo là khổ, tức là điều kiện giáo dục, điều kiện y tế, điều kiện đi lại, điều kiện truyền thông đều khó khăn hết thì khổ ở đây nó vượt khỏi cái cảm giác, cảm xúc, khổ ở đây là cái tình trạng. Tình trạng bất toàn, bất trắc của cái nghèo á. Thì trong trường hợp này mình thấy cái khổ ở đây nó rộng lắm. Nó nói tới tình trạng và bao gồm luôn cảm xúc và tình trạng trong đó chứ không phải chỉ riêng cái cảm xúc đâu. Còn mình nói là đi bộ giữa trưa là khổ, đói không có gì ăn là khổ, lạnh lẽo không có gì mặc, không có gì để đắp là khổ, cái đó là khổ cảm xúc. Còn cái khổ mà khổ tình trạng á, là: Nghèo là khổ.

Thì ở đây, chữ “Khổ” có hai, có nghĩa là: Khổ cảm xúc và Khổ tình trạng, nha. Thì cái chuyện đầu tiên là, cái sự thật đầu tiên Đức Phật, Ngài xác nhận là mọi thứ ở đời đều là khổ, là bởi vì nó đều nằm gọn ở trong hai cái khổ đó. Thí dụ như mình thấy một cái hoa bên đường, mình thấy cái hoa nó vô tri, mình nghĩ, khổ là con người mình khổ chứ cái hoa, cái bông, cái cọng cỏ, cái chiếc lá bên đường nó có gì đâu nó khổ. Nhưng mà bởi vì nó đó, những cái thứ đó đó, hoa lá cỏ đó đó nó là một phần đã tạo nên thế giới này, nó là một phần để tạo nên cái cuộc sống này, mình đừng có thấy cọng cỏ nó nhỏ rồi mình nói nó không đáng gì, nói vậy là sai, bởi vì: Nhiều cọng cỏ nó làm thành một đồng cỏ, nhiều chiếc lá nó gom lại là một đồng lá, mà lá ở đâu nó ra? Là nó từ cây, mà nhiều cây

cộng lại nó thành rừng, thành vườn. Nha. Cho nên mình thấy thế giới này là đồ ráp, có nghĩa là từng cái món rời rạc, nhỏ nhoi, bé mọn nó cộng hưởng lại làm ra một cái lớn lao hơn. Nhiều cái lớn lao như vậy nó cộng lại nó thành ra cái gọi là thế giới. Nói như vậy có nghĩa là từng chiếc lá bên đường nó cũng là khổ. Là vì sao? Bởi vì nó là một mảnh, một phần của ngàn tỷ, một phần của nhiều ngàn tỷ cái mà thành tổ cấu tạo nên thế giới này, trong cái thế giới đó có máu, và lệ, có sanh ly tử biệt, có muốn mà không được, có thương phải xa, ghét phải gần, bla bla bla,... chứ mình không thể nào mà mình đi mình tách rời từng chiếc lá, tách rời từng cọng cỏ ra khỏi cuộc đời này, nói vậy là không được, tuyệt đối là không được. Các vị tưởng tượng, một thế giới không có cỏ thì làm sao mà sống? không có cỏ, chuyện đầu tiên mình thấy không có cỏ là không có côn trùng này, không có có là không có bò, dê, cừu,... này. Đó, thấy chưa? Và cỏ nó là một dấu hiệu sinh học cho thấy môi trường sinh thái ở đó ok, ecology ở đó là ok, thì mình mới sống được chứ, phải không? Cho nên, từng cọng cỏ, từng chiếc lá, tôi nói tới nói lui hoài này giờ là để nhấn mạnh rằng: Không có gì là nhỏ trên thế giới này hết. Vì sao? Vì từng thứ nhỏ nhoi, bé mọn, vô danh, vô ích, vô tích sự nhất trong con mắt của mình, thật ra nó là một mảnh vụn của hàng ngàn triệu tỷ thứ mà làm nên cái thế giới này. Nếu mỗi giọt nước đều nói rằng “tôi không đáng gì”. Nếu mỗi giọt nước đều nói như vậy. “Tôi không đáng gì cho nên tôi không cần hiện hữu” thì như vậy, làm gì có đại dương, làm gì có biển cả. Nha. Nếu mỗi giọt nước đều nói câu giống nhau “Tôi không đáng gì, thôi tôi bốc hơi” giọt nước nào cũng nói vậy, thì các vị biết nhiều giọt nước nó làm nên một thùng, mà nhiều thùng nó làm nên một vùng biển, và nhiều vùng biển nó làm nên một đại dương, nha. Nhớ cái đó. Và chúng ta cũng biết rồi, Đại dương chiếm $\frac{3}{4}$ diện tích trái đất, mà trong đó cái cấu tạo nên Đại dương chỉ là từng giọt nước thôi. Cho nên trên đời này không có gì nhỏ tuyệt đối, cũng không có gì lớn tuyệt đối, là chỗ đó đó. Không có gì lớn tuyệt đối là bởi vì: một, nó có cái lớn hơn, hai là nói nó lớn thật ra bởi nó được cộng gộp bởi vô số cái nhỏ chứ không có cái nào gọi là lớn hết. Bởi vì, mỗi cái mình gọi là lớn, là vĩ đại, khổng lồ, hoành tráng là cái chỗ

tổng hợp, cái chỗ gặp gỡ của vô số thứ bé mọn, nha. Chính vì bản chất thế giới nó là vay mượn, nó là đắp đổi, nó là phù du, nó là do các điều kiện mà có, rồi cũng do các điều kiện mà mất đi, cộng chung hết những khía cạnh ấy lại thì Đức Phật gọi thế giới này là khổ, trực hay là gián tiếp. Khổ đây là KHỔ TÌNH TRẠNG. Nha. Như vậy, cái sự thật đầu tiên phải thấy là: TẤT CẢ MỌI THỨ Ở ĐỜI ĐỀU LÀ KHỔ.

Rồi, cái sự thật thứ hai, Chúng ta thích cái gì trên đời này, chúng ta ghét cái gì cũng là thích trong cái khổ, ghét trong cái khổ. Và cái thích và cái ghét nó bổ trợ, nó quy định, nó sản sinh, nó tương tác ra nhau. Cái này giúp cho cái kia có. Cái khổ, cái vui, cái thích, cái ghét. Nhớ nha. Khổ - Vui – Thích – Ghét. Không có khổ thì không có vui, không có thích thì không có ghét. Cho nên, cái sự thật thứ nhất: Mọi thứ đều là khổ, khổ ở đây có chỗ phân tích là khổ khổ, hành khổ, hoại khổ mà vì tôi giảng cho trong room, room này room đại chúng, thì tôi nghĩ rằng chúng ta phải có một lớp intensive thì tôi mới nói sâu về ba thứ khổ đó, còn giảng cho đại chúng thì tôi chỉ nói gọn có Hai thứ khổ thôi. Đó là khổ về cảm giác, cảm xúc và khổ thứ hai là khổ tình trạng. Nha. Thì tất cả mọi thứ đều là khổ, gián hoặc trực tiếp. Bản thân nó là khổ, hoặc là nó là điều kiện để tạo ra các khổ thì cũng đều bị gọi chung là khổ.

Rồi, cái sự thật thứ hai: Tất cả những gì ta thích đều là thích trong khổ. Thích trong khổ có nghĩa là ta lại tiếp tục đầu tư, nuôi dưỡng, tạo lập, gây dựng cái khổ mới. Mình thích lập gia đình, mình muốn có vợ chồng, muốn có hôn nhân, muốn có con cái, muốn có sự nghiệp thì có nghĩa là mình đã thích cái đó có nghĩa là mình phải chấp nhận bao nhiêu cái hệ lụy đi ra từ đó. Mình thích đua xe, mình thích chung diện, mình thích ăn nhậu, mình thích bài bạc, mình thích chích hút, mình thích bất cứ cái gì thì đằng sau cái thích đó là một núi hệ lụy gắn liền. Cho nên, bất cứ cái thích nào cũng là thích trong khổ. Đó là nói theo kiểu nôm na. Còn nói theo kiểu rít ráo trong nhà Phật: Bất cứ cái thích nào nó đều tạo ra cái tâm đầu thai cho cảnh giới tương ứng với cái thích đó. Nhớ nha. Đó là nói

rốt ráo, còn nếu mình nói theo kiểu dân gian, nôm na đó, cái thích nó không tách rời cái ghét, cái khổ nó không tách rời cái sướng mà cái sướng nó không tách rời cái khổ. Khi mà mình thích chần êm nệm ấm thì có nghĩa là mình ghét sợ cái đối lạnh quanh hiu, đúng không? Chần êm nệm ấm, quần là áo lụa, khi mình thích cái đó có nghĩa là cái gì ngược lại cái đó là mình khổ. Chắc chắn như vậy thôi, thích ấm thì ghét lạnh, thích mát thì ghét nực, thích mềm thì ghét cứng, thích mịn thì ghét cái gì nhám, đúng chưa? Cho nên, sự thật thứ nhất là: Tất cả mọi thứ đều là khổ. Sự thật thứ hai là, thích cái gì cũng là thích trong khổ, và chính cái thích đó nó tiếp tục tạo ra cái khổ mới.

Cái thứ ba, sự thật thứ ba đó là: Khi nào anh không còn thích nữa thì lúc đó anh thật sự hết khổ. Bởi vì anh không còn thích nữa, nghĩa là anh không còn đầu tư cái khổ mới. Nha. Và, tôi nhắc lại, dầu là cung vàng điện ngọc, cảnh trời trên tiên giới, tiên đồng ngọc nữ, hay là ở dưới chín tầng địa ngục, hay là ông công hàm cầu, ở tất cả những nơi tôi vừa kể đều có điểm chung, đó là: có rồi mất, không có cái nào bền hết á. Khổ cỡ nào cũng có lúc chấm dứt, nhưng mà nó hết khổ nó chuyển qua vui, mà hết vui rồi nó chuyển qua khổ, nó làm nên cuộc trầm luân sanh tử của chúng ta bằng sự ghép nối của hai thứ đó. Của hai thứ đối lập đó.

Có dịp chúng ta nói về khía cạnh “đáp đối”, cái chữ “đáp đối” trong Đạo Phật hay lắm: Có âm có dương, có tương đối có chân đế có tục đế đã đành rồi, nhưng mà có âm có dương, có trên có dưới, có trong có ngoài, có cao có thấp, có sạch có dơ, có đẹp có xấu, chính vì trong cái điên đảo vọng tưởng cho nên chúng ta không chịu thấy rằng: Mọi thứ nó chỉ là những gì được các điều kiện tạo sinh rồi dẫn đến tiêu tán, trợ sinh rồi tiêu tán đều do các điều kiện, tất cả chỉ có sanh rồi diệt thôi.

Tôi đã nói, không biết bao nhiêu lần: Chúng sinh trong đời có ba hạng: hạng thứ nhất, chỉ biết Thích – ghét – buồn – vui, bốn cái đó thôi nha. Cả đời chỉ biết thích ghét buồn vui, dầu mang thân con người nhưng mà sống y như con thú, bởi vì con thú nó cũng chỉ có

bốn thứ đó à: thích ghét buồn vui, có được cái thích thì nó vui mà gặp phải cái ghét là nó khổ. Nha; Hạng thứ nhất là chỉ biết có Thích ghét buồn vui. Hạng 2 là biết Thiện – Ác – Tốt – Xấu, nhưng cái biết này chưa có đi xa được, là vì sao? Là vì cái hạng thứ hai này biết phân biệt Thiện Ác Buồn Vui để chi? Để tiếp tục Trốn Khổ Tìm Vui! Cái điểm của hạng thứ hai và hạng thứ nhất là, nó còn bận tâm đến cái Thích Ghét Buồn Vui, nhưng cái hạng thứ nhất nó chỉ biết Thích Ghét Buồn Vui mà không phân biệt Tốt Xấu. Đó là ai? Đó là súc sinh, là loài sa đọa, là những con người mà thiếu cái này, thiếu cái trí tuệ, thiếu cái chánh pháp. Hạng thứ hai cũng chìm sâu trong cái Thích Ghét Buồn Vui nhưng mà nó khá hơn một chút là nó còn biết Tu nhân tích đức nhưng mà để chi? Để nó tiếp tục quẩn quanh trong cái Trốn Khổ Tìm Vui. Cái hạng 3 nó có điểm đồng với hạng thứ hai, là nó cũng lánh Ác hành Thiện, nhưng cái điểm dị biệt của nó, điểm khác nhau của hạng hai, ba đó là: Hạng thứ hai sống thiện lánh ác để mà tiếp tục quẩn quanh trong cái Thích Ghét Buồn Vui, nhưng mà hạng thứ ba đó thì sống thiện lánh ác nhưng với mục đích, lý tưởng: Không còn sanh tử, không còn Thiện Ác Buồn Vui nữa. Thì trong sự thật thứ ba này, cái người nào hiểu được sự thật thứ ba này, hiểu được rằng: ngày nào không còn thích, không còn ghét thì giây phút đó, trạng thái đó mới thực sự an lạc, thực sự giải thoát. Nha. Còn thích là còn phải gặp cái mình ghét, còn có vui là còn có khổ. Chỉ có ngày nào chấm dứt được cái thích mới không có cái ghét, mà hễ chấm dứt được cái thích thì nó không còn đầu tư cái mới nữa. Nha. Cho nên cái sự thật thứ ba là, Sự vắng mặt của tất cả sự đam mê, ưa thích. Đó là sự thật thứ ba, đó là Diệt đế đó.

Rồi, ba cái nhận thức hồi nãy giờ đó: Nhận thức về khổ, nhận thức về con đường dẫn đến khổ và nhận thức về cứu cánh hết khổ, thì cái nhận thức đó, ba cái nó cộng lại đó chính là sự thật thứ tư, đó là con đường thoát khổ. Tức là, ngày nào mà anh sống, anh hành động mà trên một cái lý tưởng là không tham, không thích nữa, sống bằng lý tưởng chánh niệm: làm gì biết vậy, và bằng lý tưởng trí tuệ, có nghĩa là biết rõ nó là cái gì, biết mình đang ra sao, biết

những cái đang diễn ra, đang xuất hiện, đang hiện hữu đó là cái gì, biết rõ What và biết rõ How, biết rõ How và biết rõ What, biết cái gì đang xuất hiện, biết mình đang như thế nào, biết những cái đó đang ra sao, biết những cái đó bản chất nó là gì, Chỉ có hai cái đó thôi. Thì biết rõ như vậy là biết rõ sự thật thứ tư, biết cái Đạo đế. Nha. Ở đây tôi cố tránh, tôi không có nhắc đến thuật ngữ “Bát Chánh Đạo” cái gì hết, bởi vì Bát Chánh Đạo là gì? Đó là cách phân tích rộng của ba cái nhận thức mà tôi vừa nói đó: Nhận thức mọi thứ đều là khổ, thích cái gì cũng là thích trong khổ, muốn hết khổ thì đừng thích trong khổ nữa. Thì ba cái nhận thức đó cộng lại nó là Bát Chánh Đạo, nhớ nha. Ba nhận thức đó cộng lại thành Bát Chánh Đạo.

Thì cái nội dung của bài kinh Chuyển pháp luân là như vậy đó. Nội dung nó là như vậy. Và, trong suốt 45 năm hoằng pháp, Đức Thế Tôn Ngài thuyết giảng vô số pháp thoại, tôi nói vô số là tôi nói nghĩa đen đó, vô số, nhiều lắm, nhưng không phải tất cả những gì Ngài giảng chúng ta đều được biết, phải nhớ cái đó: KHÔNG PHẢI TẤT CẢ NHỮNG GÌ NGÀI GIẢNG CHÚNG TA ĐỀU ĐƯỢC BIẾT. Ngài giảng á là, Đời hoằng pháp của Ngài là 45 năm thì chúng ta chỉ được biết phần lớn những pháp thoại của 25 năm cuối thôi, tôi nói phần lớn không có nghĩa là tất cả, chỉ là almost thôi, phần lớn những pháp thoại mà Ngài giảng của 25 năm sau chứ còn 20 năm trước Ngài giảng cái gì gần như mình không biết, dĩ nhiên, mình không biết chính xác, nhưng nội dung mình đoán được Ngài giảng cũng là thuyết pháp giải thoát thôi, giảng con đường giải thoát, nhưng mà cụ thể là nói về cái gì, chi tiết ra sao, cho đối tượng nào thì phần lớn là chúng ta không biết. Là vì sao? Là vì trong kinh ghi rất rõ, là Sau khi có Ngài Anan thì những pháp thoại của Đức Thế Tôn mới được trùng thuật, mới được ghi nhận, chứ còn trước đó thì không. Trước đó Đức Thế Tôn thường xuyên Ngài đi một mình, hoặc là Ngài đi với Ngài Na-ri-ta, Ngài Nagasammala, đi với Ngài Mekhiya, đi với Ngài Upavana, đi với các vị đó, mà những vị đó nghe sao biết vậy chứ các vị đó không có được khả năng ghi nhớ được một cách chính xác và đầy đủ như là Ngài

Anan, và các vị đó cũng không có cái tâm nguyện trở thành Người giữ kho Chánh pháp như là Ngài Anan. Ngài Anan Ngài được gọi là Dhammabhandāgārika có nghĩa là người giữ kho, có nghĩa là những gì Đức Thế Tôn và các vị tôn túc thuyết giảng mà Ngài nghe được là Ngài giữ lại hết. Cho nên, chúng ta biết rằng, toàn bộ 45 năm hoằng pháp đó của Thế Tôn, thì coi như là nội dung chỉ là triển khai bài giảng đầu tiên. Toàn bộ bảy tuần lễ, $7 \times 7 = 49$, bảy tuần lễ đầu tiên sau khi Ngài thành đạo, Ngài dành hẳn bảy tuần không ăn uống, không ăn uống không bài tiết gì hết chỉ có nhin đói rồi suy tư về Chánh pháp, suy tư về tất cả những gì Ngài đã chứng ngộ dưới gốc bồ đề trong thời gian nháy mắt. Nháy mắt là sao ? Có nghĩa là trong kinh nói, trong canh thứ ba, khi Ngài quán thấy Nhân luân hồi và Quả luân hồi, Ngài bỏ ra nguyên một cái canh một, Án Độ đem nó chia làm ba canh, nguyên cái canh một Ngài quán về quả luân hồi. là kiếp xưa Ngài là ai, Ngài sanh ra ở đâu, giàu nghèo sung sướng khổ đẹp xấu yếu tuổi thọ thế nào bla bla, Ngài thấy rõ Ngài như thế nào thì người khác cũng sanh tử luân hồi, buồn vui sướng khổ như vậy, thì canh đầu tiên Ngài quán về Quả luân hồi, gọi là Túc mạng minh. Cái canh giữa, Ngài quán về Nhân luân hồi, là Ngài thấy rằng, những cái Sướng Khổ Buồn Vui đó nó từ đâu ra ? Thiện nghiệp thì nó cho ra sướng vui, Ác nghiệp thì nó cho ra khổ ưu. Thiện nghiệp thì dẫn đến các quả nhân thiên, mà ác nghiệp thì dẫn đến các quả cõi sa đọa. Ngài quán xét nguyên cái đề tài đó trong canh giữa. Rồi canh cuối, Ngài mới kết hợp hai cái Nhân và Quả lại, Ngài thấy rằng Mọi thứ đều diễn biến theo nguyên tắc gọi là Giáo lý Duyên khởi : Do vô minh trong bốn đế mới tạo ra các nghiệp thiện ác. Do có nghiệp thiện ác mới có các tâm đầu thai. Do có các tâm đầu thai vào các cõi nên mới có sáu căn. Do có sáu căn mới có niềm đam mê trong sáu trần. Do có niềm đam mê trong sáu trần nó mới có sự chấp thủ. Do có chấp thủ nó lại tiếp tục tạo ra tâm đầu thai. Mà do có tâm đầu thai thì nó lại tạo ra các hiện hữu. Mà do mang thân hiện hữu thì nó bắt đầu có sướng khổ buồn vui. Do trốn khổ tìm vui mà người ta lại tiếp tục làm ra các nghiệp thiện ác, mà cứ vòng vòng, Ngài nhìn Ngài thấy cái đó, Ngài chứng Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Mà tại

sao cũng chứng La Hán mà cái La Hán của Ngài được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là vì sao ? là bởi vì, thứ nhất, cái chứng ngộ đó không do thầy. Tự Ngài thấy. Cái thứ hai, Ngài thấy không sót một khía cạnh nào hết. Thấy rõ về quá khứ không giới hạn, tương lai không giới hạn, hiện tại không giới hạn. đồng thời Ngài biết rõ, từng chúng sinh mà Ngài gặp, cái người này này có khả năng giác ngộ hay không, giác ngộ bây giờ hay là một tháng sau, một năm sau, mười năm sau hoặc kiếp sau, hai ngàn kiếp sau, một triệu kiếp sau. Người này bây giờ thích hợp với pháp thoại nào, đề tài nào, vấn đề gì, chủ đề gì họ nghe họ đắc, họ hiểu. Cái khả năng này ở Phật Độc Giác, tức là Phật Duyên Giác và Hàng Thanh văn không có khả năng đó một cách rõ ràng. Có nghĩa là nhiều lắm là nhìn biết người này trí nhiều, người này tham nhiều, người này nóng tánh, người này u mê chậm lụt trì độn, biết vậy thôi. Nhưng mà biết chính xác, người này thích hợp với cái gì, người này có thể độ cho được đắc đạo hay không thì mấy chục phần trăm à, nhưng mà riêng Ngài là một trăm phần trăm. Ngài biết : độ được hay không, độ bằng kiểu gì một cách tường tận, chi tiết, còn hơn là nhìn thấy một hạt gạo trong lòng bàn tay. Cho nên, sự chứng ngộ của Ngài được gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Có nghĩa là Không có cái chứng ngộ nào cao hơn. Anuttaro là không có cái cao hơn. Có nghĩa là Chư Phật ba đời chỉ có bằng nhau chứ không có vị nào hơn kém vị nào hết. Cho nên Vô Thượng là chỗ đó đó. Vô thượng không phải là không có cao mà Vô Thượng là không có cái cao hơn. Nhớ nha. Không có cái cao hơn.

Thì như vậy, tổng hợp lại, từ giáo lý bốn đế, chúng ta biết được Giáo lý Duyên khởi, đấy. Từ Giáo lý Duyên khởi chúng ta lại biết thêm cái Giáo lý Duyên hệ. Đó. Giáo lý Duyên khởi là gồm 12, 12 cái gọi là mắt xích cấu tạo nên cái dòng luân hồi này. Còn cái Duyên hệ đó là cái cách thức mà 12 cái mắt xích đó nó làm việc với nhau. Một cái là, cái duyên sinh là 12 mắt xích nó cấu tạo nên dòng luân hồi. Còn 24 Duyên hệ là cách thức mà 12 mắt xích nó ràng rịt với nhau ra sao.

Thì kỳ rồi tôi có nói là kỳ này tôi sẽ giảng về giáo lý căn bản. Thì giáo lý căn bản chúng ta biết vào thế kỷ thứ 5, có một ông thiện nam người Ấn Độ. Các vị còn nghe rõ không ? có một ông Phật tử người Ấn Độ, ông tới thưa với sư phụ là ngài Anuruddha, ông nói rằng : « con nghe luật tạng là nội dung Đức Phật, Ngài dạy cho tăng ni về những gì nên và không nên làm, đó tạng luật, để qua một bên; còn Tạng Kinh là những pháp thoại dài ngắn trong các hình thức, trường hàng hay kệ ngôn mà Đức Thế Tôn và chư Thánh tăng cao đồ thuyết giảng để độ cho các đối tượng khác nhau trên đường hoằng pháp, và nội dung của kinh tạng tuy phong phú nhưng có nhiều điểm gút mắc, mơ hồ. Ngày xưa Đức Phật, Ngài nhìn tâm người ta Ngài giảng thì người ta hiểu. Nhưng hôm nay mà nếu người đời sau mà mở kinh tạng ra đọc có nhiều chỗ mình không hiểu. Thì chúng ta chỉ có hai nguồn : nguồn một là đọc dựa vào cái commentary là cái sớ giải tam tạng do các vị A-la-hán các Ngài giải thích, đó là nguồn một. Còn nguồn hai, để hiểu được kinh tạng thì chìa khóa duy nhất đó là tạng A - tỳ- đàm. Tạng A- tỳ- đàm có hai nội dung : một là giải thích tạng kinh, thứ hai là trình bày những thứ mà tạng kinh trình bày một cách cận nhân tình, trình bày một cách nôm na, thì tạng A-tỳ-đàm có một nội dung là giải thích những vấn đề đó một cách rất ráo, tận cùng. Thì ông nói là « Nếu mà nói như vậy thì Tạng A-tỳ-đàm quá quan trọng, mà con xin thưa với Ngài, con đọc vô đó, con nghe giảng là con không có tài nào con hiểu, mà con biết rằng có vô số người giống hệt như con. Hôm nay con xin ngài vì lòng đại bi Ngài làm sao cho tạng a tỳ đàm nó dễ hiểu và người đời sau nghiên cứu tạng A-tỳ-đàm không có nhưc đầu, bởi vì có được A-tỳ-đàm thì đối với hai tạng còn lại là không có vấn đề » Thì Ngài Anuruddha, trong cái tài liệu mà tôi đọc được thì không có nói rõ Ngài là Thánh hay phàm, chỉ biết Ngài là một vị uyên bác, tinh thông tam tạng. Ngài nghe cái lời yêu cầu Ngài thấy hợp lý, vô cùng hợp lý, cực kỳ hợp lý và Ngài thấy cái chuyện mà thực hiện một cái chìa khóa mà nghiên cứu A-tỳ- đàm là chuyện cấp thiết, cho nên, Ngài đã biên soạn cái bộ gọi là Abhidhammattha-sangaha, tức là bộ gọi là Thắng Pháp Tập Yếu hoặc là Thắng Pháp Nghĩa Nhiếp, bộ đó. Thì gom toàn

bộ những vấn đề được nhắc đến trong 12 cuốn A-tỳ-đàm, tức là trong 7 bộ A-tỳ-đàm, trong 7 bộ A-tỳ-đàm gom lại thành 9 chương, 9 cái chapter, 9 chương, thì với 9 chương đó người ta có thể nghiên cứu tạng A-tỳ-đàm suôn sẻ, dễ dàng hơn, hứng thú hơn, và đồng thời, với nội dung chín chương đó, nếu mà mình không có dùng để đào sâu A-tỳ-đàm, mà mình dùng kiến thức chín chương đó mình quay qua mình nghiên cứu tạng kinh thì cực kỳ đắc dụng nha, very useful, very helpful. Cho nên, Ngài mới biên soạn quyển đó. Thì, Nội dung 9 chương đó là cái gì?

Thì bữa nay tôi mới đi tìm sơ nội dung đó cho bà con nghe, tự bà con tìm, mà tôi cũng nói luôn, là chúng ta trước mắt là chúng ta có 3 cái bộ sách, vừa là bản dịch, không, đều là tiếng Anh hết, đều là 3 tài liệu nghiên cứu A-tỳ-đàm mà cũng là ba cái tài liệu mà có thể nói là chìa khóa, cẩm nang, sách gối đầu cho Phật học đó, 3 tác giả mà tôi đặc biệt tôi lưu tâm. Tại sao lưu tâm? Bởi vì tôi thấy ba tài liệu đó sáng nhất và được biên soạn nhắm cho cái giới độc giả mà Tây học đó. Tây học là sao, là những độc giả xài tiếng Anh đó. Bởi vì nguyên thủy ba cuốn đó được viết cũng gọi là nhắm đến mọi người chứ không riêng gì người bản xứ. Thứ nhất là quyển của Tích Lan, cái bộ đó vừa là bản dịch, mà vừa là bình chú, biên khảo luôn, đó là cuốn Abhidhammattha-sangaha của Ngài Narada. Ở đây ông Kiên, Ông Nhân lục dùm bỏ lên cho bà con nhờ ha. Dùm tôi cái quyển là Compedium of Abhidhamma, hoặc là Buddhist philosophy, compedium của Ngài Narada người Tích Lan, hoặc là không vô google đánh chữ « abhidhamma by narada » cũng được nữa. Quyển đó là đặc biệt ông phạm huy khánh ông dịch là gì ta? Ông dịch là Vi Diệu pháp Khai lược. Đó là ông dịch cuốn của Ngài Narada. Rồi bộ thứ hai, cũng là bản dịch của Abhidhammattha-sangaha nhưng mà do một tác giả khác đó là Ngài Jackbi Kashyap, Abhidhamma by Kashyap cũng được nữa. Như vậy thì quyển thứ nhất là quyển Abhidhamma của Ngài Narada, Tích Lan, Quyển thứ hai là quyển Abhidhamma của Ngài Kashyap, tức là Kassapa đó, Viện trưởng bên Nalanda đó. Cái quyển thứ ba là quyển Buddha Abhidhamma của ông Mehm Tin Mon người Miến Điện. Nha. Thì

tôi nói lại, sau này chúng ta có nhiều lắm, sau này mình có bộ A-tỳ-đàm của Ngài Silananda, rồi của Ngài Dhammarevata người Miến Điện mà Ngài sống ở Anh, nha. Sau này mình có hai bộ nữa là của Ngài Silananda và Ngài Revata. Nhưng mà đó là sau này. Nhưng mà ba bộ mà được xem là căn bản, trước khi ba bộ này được biết tới đó là Bộ Kashyap Viện trưởng Nalanda, một quyển của Ngài Narada, một quyển của Mehm Tin Mon, giờ cộng thêm ngài Silananda và Ngài Revata. Tổng cộng mình có 5 cuốn. Và tôi xin trấn an, bảo đảm cho bà con yên tâm là năm cuốn này cực kỳ dễ đọc, và năm cuốn này đều có bản dịch tiếng Việt hết rồi. Nếu mà bà con giỏi tiếng Anh thì đọc thẳng tiếng Anh thì không còn gì để nói. Năm cuốn này là sáng sủa, trình bày về A-tỳ-đàm đọc mình không có khó khăn. Chứ còn có nhiều tài liệu đọc vô bổ mình, thí dụ như Tài liệu của Ngài saddhammajotika Ngài là người Miến Điện nhưng mà Ngài biên soạn bằng tiếng Thái lan để phát hành bên Thái làm cái tài liệu học và dạy cho trường Đại học A – tỳ - đàm Rakkham, Rakkham university ở Bangkok kế bên cái chùa Arun, gần Wat Mahathat, nguyên cái quần thể tự viện lưng danh của Thái là nằm ở đó, trong đó có trường Đại học A-tỳ-đàm Rakkham, thì Ngài Saddhammajotika Miến Điện Ngài được mời qua đó để mà giảng A-tỳ-đàm, Ngài là người khai sáng trường Đại học đó, và Ngài Tịnh Sự là học trò, học trò của Ngài Saddhammajotika. Ngài viết thì phải nói cái bộ của Ngài nội dung gọi là cực kỳ huyền thoại, xuất sắc. Nhưng mà có điều là Ngài viết bằng tiếng Thái, cách trình bày của bộ đó mấy con một sách thì mê chết bỏ, nhưng mấy cái người mà sơ cơ mà gặp cái bộ đó là khóc ròng. Nha. Thì chúng ta cũng được biết là toàn bộ cái phần đó đã được Thượng tọa Sán Nhiên, bây giờ ở Virginia Hoa Kỳ, Thượng tọa dịch hết, nhưng mà không biết vì lý do nào mà Thượng tọa chỉ in kiểu Nội bộ thôi. In kiểu Nội bộ. wow cái ông Kiên, ông Nhân này hay này, giờ kiếm thêm 5 cuốn, năm cuốn của Narada, Kashyap, nữa, rồi Mehm Tin Mon là cuốn A-tỳ-đàm mà tôi dịch rồi đó. Thì làm sao mình liên lạc với Thượng tọa Sán Nhiên bên Mỹ để mình xin in ấn hành toàn bộ A-tỳ-đàm gọi là Cẩm nang A-tỳ-đàm mấy chục cuốn đó. Cái bộ đó tôi được thấy qua một lần, bộ

đó mà bà con trên toàn cầu, toàn cầu có nghĩa là trong nước ngoài nước Châu Mỹ Úc Á Phi mà có được bộ đó của Thượng tọa Sán Nhiên là Phúc đức ba đời đó. Không uổng kiếp người đó. Mà không biết vì lý do nào mà Ngài không chịu in kiêu rộng rãi, mà Ngài chỉ in kiêu nội bộ đó, tức là máy in ở nhà, in kiêu thủ công, in lần mớ mớ vậy đó, mình không biết vài chục vài trăm gì đó mình không biết, mà theo tui thấy là kiêu in thủ công, tại nhà, bìa bong rồi tùm lum là kiêu ở nhà hết. Nhưng mà dĩ nhiên, sáng sửa lắm, sáng sửa lắm. Ok, rồi, nhớ nha. Kiếm cho bằng được bản tiếng Anh và bản tiếng Việt của 5 cuốn mà tôi vừa nói, và làm sao mà kỳ kèo, năn nỉ Thượng tọa mà có được cái bộ đó đó, Thượng tọa ở Virginia, liên lạc về Chùa Chân Lý, chùa Chân Lý cũng ở Virginia luôn. Virginia gần Washington D.C, liên lạc, bây giờ mình lên online mình liên lạc ra mà. Rồi, bây giờ nội dung của mấy cuốn đó nói cái gì ? Nội dung nó là đã nói rồi, nội dung đó là nói về Bốn đề chứ không có gì hết trơn. Chia chẻ bốn đề, chia chẻ 12 duyên khởi. Nội dung đó gồm 9 chương, 9 chương đó nói cái gì ?

Thứ nhất, 9 chương đó xác định công thức mà tôi đã nói một ngàn lần trên các lớp online. Toàn bộ vũ trụ này gồm có bao nhiêu hạng chúng sinh đi nữa thì gom gọn lại chỉ có hai, đó là : Phạm – Thánh, Thiện – Ác chỉ vậy thôi.

Công thức mà làm nên cái Thiện, làm nên cái Thánh, tức là Tâm, tâm ở đây mình hiểu là 1 nha. Tâm ở đây là 1. Tâm là cái biết thôi, cái bare knowing, bare knowing là cái biết đơn thuần không có thiện ác phạm thánh gì hết.

1Bare knowing + 13 tâm sở trung tính, tức là neutral mental factors + 25 positive factors = Tâm thiện

1+13+25 = tâm thiện của Phạm hoặc tâm Thánh nói chung.

Còn công thức tạo ra tâm bất thiện, tâm xấu, tâm ác, tâm chẳng lành, nó là :

1 + 13 + 14

1 : ở đây là cái biết của Tâm không có thiện ác gì hết, không phạm không thánh không dục không thiên gì hết, cái tâm chỉ là biết thôi.

13 đây là 13 thành tố bắt buộc phải có, 13 tá dược của một viên thuốc. Nhớ nha. 13 tá dược của một viên thuốc. Ví dụ bây giờ mình không cần biết canh đó là canh rau, canh trái, canh củ, mình không cần biết. Canh rau, ví dụ như là rau muống, rau nhút, rau lang hay rau thiên lý hay rau bình bát, rau bồ ngót, rau mồng tơi, mình không cần biết. mình chỉ biết rau. Canh củ tức là canh khoai từ, khoai lang, khoai mỡ ; còn canh trái, thí dụ như : canh bầu, bí, mướp, khổ qua thì gọi là canh trái. Dầu là canh gì đi nữa thì nó phải có nguyên liệu căn bản giống nhau, đó là : nước, muối, đường, bột nêm. Đó. nước, muối, đường, bột nêm, là những thành tố căn bản, thậm chí có người nấu canh là họ phải phi hành tỏi cho thơm rồi họ mới bỏ nước vô. Có người họ kể thêm cái đó, riêng mình thì mình kể căn bản chỉ có nước (nước lạnh á) muối, đường, bột nêm, đó là bắt buộc cho các loại canh, dầu nó là canh rau, canh trái, canh củ đều phải dùng cái căn bản này. Nước, muối, đường, bột nêm bốn cái này cộng lại nó chưa được gọi là canh, chưa. Bây giờ mình bỏ cái gì vào nữa mình mới gọi là canh chua, mình bỏ cái gì vào mình mới gọi canh khoai mỡ, khoai môn, mình bỏ cái gì vào thì mình gọi là canh mồng tơi, cái phần đó là phần cộng thêm, nha, thì ở đây cũng vậy, được gọi là tâm thiện hay là tâm thánh thì nó gồm có $1 + 13$, 13 này là phạm thánh giống nhau, thiện ác giống nhau, nhớ nha. $1+13$, giờ bắt đầu, cái này mới quan trọng nè $+ 25$ thì là nó ra tâm lành còn $1 + 13 + 14$ thì nó ra tâm xấu. Chỉ vậy thôi. Đó.

Thì hai cái chương đầu tiên của cái bộ mà tôi vừa giới thiệu là nói về cái đó đó. Nói về cái đó đó. Nói về cái vụ mà $1 + 13 + 25$, $1+13+14$. Rồi.

Rồi cái chương tiếp theo là bàn về cái gì ? Bàn về ở mỗi cảnh giới, có tất cả bao nhiêu cảnh giới tái sinh. Bữa hôm có vô số lần tôi đã nói rồi, cái mình gọi universe, cái mình gọi là galaxy, cái mình gọi the world hay the earth, hành tinh, thế giới, hay là thái dương hệ, hay là vũ trụ,... tất cả những cái đó theo trong A-tỳ-đàm nó chỉ là

một trái lựu thôi. Nó chỉ là một trái lựu thôi. Ở trong trái lựu nó gồm có mấy chục hạt, thí dụ như vậy, nha. Trong một trái lựu có mấy chục hạt, thì mỗi một hạt là một cảnh giới, thí dụ như là : cõi trời, địa ngục, cõi người tùm lum hết, sắc giới, vô sắc giới tùm lum hết. Nó nằm hết trong trái lựu và mỗi trái lựu nó có một mặt trăng và một mặt trời, mà 1000 cái trái lựu như vậy là một tiểu thiên thể giới, mà 2000 cái Tiểu thiên thể giới là một cái Trung thiên thể giới mà 3000 cái Trung thiên thể giới thì nó làm ra một cái Đại thiên thể giới, gọi là Tam thiên thể giới, Tam thiên là 3000. Nhớ cái đó. Và nó có vô số cái Tam thiên như vậy, vô số đây là countless, có nghĩa là 3000 ba cái ngàn tỷ là không có nghĩa lý gì hết, không nghĩa lý gì đâu. Có nghĩa là một một cái thể giới nó chỉ là một trái lựu thôi, trong trái lựu đó có mặt trăng mặt trời, mà 1000 trái lựu là một cái tiểu thiên, mà 2000 cái tiểu thiên là ra cái Trung thiên, mà 3000 cái Trung thiên ra cái Đại thiên hay là Tam thiên thể giới. Mà nó có vô số cái Tam thiên thể giới, mà 10.000 Cái Đại thiên như vậy nó làm ra một cái zone, một cái buddha zone, một cái địa bàn hoàng pháp của một vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Và Ngoài cái zone này ra nó có vô số cái zone khác, mà trong kinh mình chỉ cho biết là Có. Trong kinh không có nói thêm, không có nhắc đến những cái gì xảy ra, chỉ nhắc đến là, ở đâu cũng : vô thường, khổ, vô ngã, ở đâu cũng vận hành chừng đó nguyên tố, pháp giới, ở đâu cũng có sắc, tinh, khí, vị, xúc ; sắc, thọ, tưởng, hành, thức ; ở đâu cũng 12 duyên sanh, 24 duyên hệ giống nhau, chứ không có bàn thêm chi tiết là ở đó bây giờ có Phật ra đời hay không, chuyện đó là không. Bởi vì riêng cái khoản mình ở đây, mình theo Phật Thích Ca, mình hành theo lời dạy của Phật Thích Ca là mình đã trọn kiếp không đủ rồi, bàn chi chuyện trên trời, Nha. Rồi.

Cho nên, bây giờ đó là mình mới bắt đầu. Thứ nhất, mình học cái công thức cái gọi là cấu tạo nên cái gọi là tâm. Đây. Tâm chỉ là cái biết thôi. Còn cái tâm đó tâm thiện, tâm ác là do cái mental factors tức là những thành tố tâm lý mà đi kèm với nó, giống như hồi nãy mình nói : nước, muối, đường, bột nếm đó là phụ liệu căn bản một

nồi canh nhưng mà chùng đó chưa đủ để gọi là canh gì. Muốn gọi canh gì phải coi mình bỏ cái gì tiếp theo. Mình bỏ khổ qua thì mình gọi canh khổ qua, mình bỏ mướp gọi là canh mướp, bỏ bầu gọi canh bầu, bỏ hẹ gọi canh hẹ, nhớ nha. Rồi. Thì như vậy, mấy cái chương tiếp theo là bàn cái gì ?

Bàn là trong mỗi cõi như vậy nó có bao nhiêu thứ tâm. Và mỗi thứ tâm như vậy nó có mặt được bao nhiêu cõi. Mà tại sao mình phải biết cái này ? là bởi vì mình phải có một cái outline, có một cái biết tổng quát về thế giới, mà thời gian không có nhiều, nhanh thì 9 tháng mà chậm 3 năm còn mà học để ra làm thầy là 7 năm theo chương trình của Thái. Còn nếu mà học để lấy vốn liếng căn bản thì từ 9 tháng tới 3 năm, có nghĩa là 9 tháng cũng được, nhưng dưới 9 tháng thì hơi khó, trừ ra cái bậc thượng thừa căn trí mà tuệ giác thăm thẳm tôi không biết, nhưng thông thường là từ 9 tháng tới 3 năm, chắc ăn nhất. Là mình học cái đó là mình học về cấu tạo của tâm pháp, thì nó gồm có hai công thức. Đó là, mình học về tâm pháp ở đây gọi là Buddhist psychology. Nha. Hai công thức đó đó : $1+13+14$ và $1+13+25$. Cái đó là công thức tạo nên tâm pháp. Còn công thức tạo nên sắc pháp hay tạo ra cái vật chất á, tinh thần đã có rồi, tức là $1+13...$ là công thức tạo nên tinh thần, tạo nên đời sống tinh thần. còn cái công thức mà tạo nên đời sống vật chất của mình nó chỉ gồm, công thức đơn giản nó chỉ là : $4+24$. 4 đây là gì ? 4 đây là Đất, Nước, Lửa, Gió, cộng với 24 ở đây là 24 sắc y sinh, tức là những cái thuộc về vật chất gián hay trực tiếp direct or indirect mà được tạo sinh ra từ bốn đại. sao tôi không kể là 28 mà tôi phải kể như vậy ? để cho các vị thấy là trong 28 nó gồm có 2 phần : Bốn đại và những thứ đi ra từ bốn đại, xuất sinh từ bốn đại, khởi sinh từ bốn đại. Nhớ nha.

Thì mình học mình coi cảnh giới nào mà có đủ tất cả các tâm, các tâm sở, cảnh giới nào mà có vật chất, có đủ các thứ vật chất, cảnh giới nào có một số thành phần vật chất, và cảnh giới nào không hề có một mảy may vật chất nào hết. Đây. Thì như vậy mình học về các cõi, có bao nhiêu cõi, mỗi cõi như vậy nó có bao nhiêu hạng

chúng sinh và mỗi hạng chúng sinh như vậy có bao nhiêu thứ tâm, bao nhiêu thành phần tâm lý. Thế giới tâm lý của mỗi cảnh giới, mỗi chúng sinh nó ra sao. Đây.

Rồi tiếp theo là mình học về 12 cái Duyên sinh. Có nghĩa là cái hỏi này tôi mới giảng ở đầu bài pháp á, học 12 duyên sinh là mình học để mình hiểu Tái sinh là cái gì ? Nhân quả báo ứng là cái gì ? Chứ mình đâu có thể nói chung chung : « ờ thì trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu thì nói gì cũng được » là nó nghèo lắm. Đằng này, Ngài phân tích rất rõ, phân tích rất rõ là coi như : Tại sao có cái chuyện làm thiện, làm ác ? Tại sao mà cũng trốn khổ tìm vui mà có một cái người ăn rồi toàn làm chuyện tầm bậy không rồi do cái chuyện tầm bậy nó đọa. Rồi có người cũng trốn khổ tìm vui mà nó biết làm thiện ? Thí dụ như vậy, thì tiến trình sanh tử của mỗi hạng nó khác nhau. Và dầu thiện hay ác thì cứ có mặt trên đời là mình không ngừng tạo ra cảnh giới tạo ra cảnh giới tái sinh mới. Trong mỗi phút trôi qua, chúng ta đang âm thầm kín đáo gầy dựng chôn đi về cho mình trong tương lai. Đây. Trong mỗi phút trôi qua chúng ta đang lặng lẽ có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Đây là cách mà tôi hay thường nói như vậy. Nha. Mỗi phút trôi qua chúng ta đang gầy dựng một chôn về cho kiếp sau, mỗi phút trôi qua chúng ta đang có mặt trên con đường dẫn về đâu đó; Cho nên, Người tu hành phải tỉnh thoả nhìn xuống chân, tức là sống chánh niệm đó, coi coi mình đang ra sao, cái gì đang có mặt. Tu hành là biết rõ cái How và cái What là chỗ đó đó. Chánh niệm để biết rõ mình đang ra sao, và cái gì đang có mặt ở mình. Biết rõ hai cái này tự nhiên mình sẽ biết cái thứ ba, đó là với cái hành trình này sẽ dẫn mình đi về đâu. Khởi phải thầy bà bói cái gì, tự mình bói luôn. Bói tự mình luôn. Mình thấy mình mà cứ tham sân si nó dày đặc, nó đóng cục nó đóng tảng đóng khối là mình biết đi đâu rồi, mà khi nào mình thấy mình sống với Tín Tấn Niệm Định Tuệ là mình biết mình sẽ đi đâu. Thì hôm qua trong bài giảng intensive ở Đức tôi có nhắc sơ cái chuyện này, có nghĩa là Tu hành ngon lành thì có 5 con đường sau đây để mà đi :1/ Đắc đạo ngay thuở bình sinh, ngay trong lúc mình còn khỏe mạnh ; Cái thứ 2/ Nếu

thuở bình sinh mà không đắc thì đắc lúc cận tử. Lúc cận tử là cái lúc mình đang trải qua tình trạng tâm lý rất đặc biệt, lúc đó cái gì cũng buông hết, thì trong một tâm trạng buông bỏ triệt để, rớt ráo, hết mình thì lúc đó mà có kiến thức Phật pháp cộng với kinh nghiệm tu tập tuệ quán nữa thì lúc đó khả năng đắc rất cao, cao hơn lúc bình thường rất nhiều lần. Cho nên người tinh tấn tu tập niệm xứ thì họ có 5 con đường để đi : một, là đắc đạo thuở bình sinh ; hai là đắc đạo lúc cận tử; Ba, là Khi về trời ở đó có vô số thánh nhân sẵn sàng hỗ trợ mình. Về trời ở đây là về các cõi dục thiên, phạm thiên hiện giờ thánh nhân trên đó là không đếm xiết, Ngày hôm qua tôi có nói chuyện này, đây là kinh nói chứ không phải tôi nói : Mỗi vị Chánh Đẳng Giác ra đời như vậy thì suốt 31 ngàn Đại kiếp sau đó trong tam giới không thiếu thánh nhân. Nhớ nha. 31.000 Đại kiếp không có vắng thánh nhân, nhưng mà sau thời gian 31.000 nếu có vị Phật khác ra đời thì con số này được nối tiếp nữa, Nếu không có thì tất cả thánh nhân có mặt đều lần lượt Niết Bàn hết trong thời gian 31000 Đại kiếp đó.

Rồi cứ chờ chừng nào có vị Phật Chánh Đẳng Giác ra đời thì các Ngài lại tạo thêm quãng thời gian 31.000 Đại kiếp vàng son nữa. Cho nên hôm nay mình có cái an ủi rất là lớn là Giáo pháp của Thế Tôn, Đạo Phật nguyên thủy đó, thì bây giờ ở trên hành tinh này nó nhạt nhòa rồi. Bây giờ mà nói đạo Phật là nói cho vui, hành trì của mình nó không phải nguyên thủy, nhận thức cũng không phải nguyên thủy. Nhớ cái đó. Cả nhận thức lẫn hành trì, gia tài mình có hai cái đó thôi, cả nhận thức và hành trì đều không còn là nguyên thủy, nhưng mà trên cõi trời Thánh nhân nhiều như sao trên trời vậy đó. Đông lắm. Bởi vì trong kinh nói là Chư thiên Phạm thiên chúng đạo trong thời Phật không có đếm số được, không có kê số được. Nha. Cho nên, lựa chọn thứ ba, con đường thứ ba để con người tinh tấn nên có : một là đắc đạo thuở bình sinh, hai là đắc đạo lúc cận tử, ba là về các cõi dục thiên, phạm thiên tha hồ học đạo với thánh nhân, tha hồ được hướng dẫn. Cái thứ tư, nếu về trên đó mà cũng không đắc được gì hết, thì khi gặp Phật ra đời mình sẽ đắc rất là nhanh. Chỉ nghe Ngài nói một câu là mình đã đắc rồi.

Rồi trường hợp thứ tư (năm), khi Phật ra đời mà lúc đó mình bị trong hoàn cảnh nào đó không có nghe pháp được thì với duyên lành ba la mật tự động nó khiến mình chuyển nguyện mình thành Độc Giác Phật, có nghĩa là thành bậc Tự ngộ, trên không thấy dưới không trò, nha. Đó là năm con đường để một người tinh tấn để tự họ, dầu muốn dầu không thì tự động họ lọt vào hẳn vào trong năm đường này : Một, đắc đạo thuở bình sinh ; Hai là cận tử ; Ba là về trời ; Bốn là gặp Phật đắc rất nhanh ; năm là chuyển nguyện thành Độc Giác. Thế nào trong room cũng có người hỏi « Cái này ở đâu vậy bố ? » thì tôi xin nói rằng, cái này là ở trong Tăng chi bộ kinh, phẩm năm pháp. Mà bà con tìm không hơi phải không ? Nói vậy là địa chỉ nó hơi bự phải không ? Thì thôi, giờ cho địa chỉ này gọn nè, trong cái bộ Appadana Tam tạng cuốn ba mươi một cái phần giảng về Độc Giác, mở ra thấy liền. Bản đó có tiếng Việt rồi, nha. Trong đó nói như vậy, người tinh tấn tu hành có năm lựa chọn như vậy. Thì coi như đó là, cái bộ A-tỳ-đàm tôi giới thiệu là nói về cái gì ? Nói cho mình biết Cấu trúc sinh học, tức là đời sống vật chất của chúng sinh, Cấu trúc tâm pháp, tức là đời sống tinh thần của chúng sinh. Nói cho mình biết cái hành trình sinh tử của mình nó được cấu tạo ra làm sao, nó vận hành nó hoạt động ra làm sao, cái hành hoạt của nó ra làm sao. Và trong cái bộ đó dạy cho mình biết rằng Duyên hệ là sao ? Duyên sinh là 12 mắt xích cấu tạo nên dòng sanh tử, còn Duyên hệ là cái cách thức 12 mắt xích đó nó làm việc. Đây. Cũng trong bộ đó, dành hẳn một chương nói về diễn biến tâm pháp của chúng sinh. Cái chương đầu tiên là bàn về Bản chất, cấu tạo của Tâm pháp. Nhưng mà tới cái chương mà cittavithi này nè là bàn về cách vận hành của nó. Thí dụ như khi mình nói tôi thấy một cái hoa thì cái đời sống tâm pháp của mình nó diễn biến ra làm sao. Rồi khi mình thấy cái hoa mình thích, rồi từ cái thích mình chuyển qua nhớ nhung, mình thương tiếc, mình hờn giận, mình sợ hãi thì lúc đó cái chuyển biến tâm pháp của mình ra sao, cái đời sống tâm pháp, cái diễn biến tâm pháp lúc mình thức ra sao, lúc mình ngủ nó ra sao, giây phút đầu đời của mình đời sống tâm pháp nó ra làm sao, và lúc mà mình lâm chung đời sống tâm pháp ra làm sao ; Rồi qua tới cái diễn trình sinh học của sắc pháp cũng vậy. Là

lúc đầu đời đời sống sinh học của mình nó được bắt đầu như thế nào và đời sống bình nhật của mình nó ra sao và cuối cùng khi mình kết thúc cuộc sống, mình tắt thở đó thì cấu trúc sinh học mình nó ra sao. Ở mỗi cảnh giới như vậy cấu trúc sinh học có giống nhau hay không ở ba thời điểm : đầu thai, bình sinh và mạng chung có giống nhau hay không ? Mình sẽ được học trong đó. Đây.

Như vậy, học về Tâm, Tâm sở ; Học về các cõi, các cảnh giới ; Học về các hạng chúng sinh, các hạng chúng sinh đó giờ mình không có học, mình học lôm đóm lôm đóm mình chỉ biết là có con người, có chư thiên, có naga quỷ, có súc sinh, nhưng mà thật ra phân loại như vậy chưa có đủ đâu, phải học trong cái bộ này mình mới thấy kinh hoàng. Mà đặc biệt nữa là, Ngài Saddhammajotika Viện trưởng đầu tiên, người đã khai sáng cái trường Đại học Abhidhamma Rackham bên Thái, Ngài đã tổng hợp toàn bộ Chánh tạng và chú giải để Ngài soạn một cái bộ gọi là Biên khảo sâu rộng, cái bộ Abhidhammattha-sangaha mà tôi vừa giới thiệu đó trong đó phần mười cõi là Ngài giải thích cho mình ngút ngàn luôn, bao la. Rồi Ngài cho mình bao nhiêu biểu đồ tâm pháp, cấu trúc tâm pháp, cấu trúc sinh học, thưở đầu thai, thưở bình sinh và thưở cận tử, chi tiết lắm. Bao nhiêu là cái bản đồ về 12 Duyên sinh, 24 Duyên hệ, bao nhiêu bản đồ về cấu trúc vận hành của tâm và của vật, đây, nhớ nha.

Rồi tiếp theo mấy chương sau là Ngài bàn về cái gì ? Ngài bàn về một chữ thôi, đó là « Phiền não ». Đó giờ mình nói về Phiền não mà mình chỉ biết phiền não là Tham Sân Si thôi, nhưng mà có trường hợp Phật kể Phiền não là gồm có hai : Tham – Ưu. Có lúc Ngài kể phiền não chỉ có một là Dã nguoi. Có lúc Ngài kể nó có hai, là Tham – Ưu, có lúc Ngài kể phiền não có 3 là Tham Sân Si, có lúc Phiền não có bốn, đó là Tứ phược, Tứ phối, Tứ kết, Tứ thủ. Đây, có lúc Ngài kể phiền não có mười, có lúc Ngài kể phiền não có sáu, nhớ nha. Tại sao ? Có lúc kể vậy có lúc kể khác. học rất kỹ về cái đó gọi là Bất thiện tập yếu. Tiếp theo trong đó có một cái chương tập yếu bàn về Giác phần tập yếu, có nghĩa là cái chương

mà bàn về Phiền não là bàn về tất cả cái gì nó đưa mình đi luân hồi, thuộc về bất thiện á. Còn bên Giác phần tập yếu là toàn bộ những thành tố tâm lý nào mà được xem là con đường giải thoát, thí dụ như là : Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, bla bla bla, thì nguyên cái phần đó được gọi là Giác phần tập yếu. Nhớ nha. Thì này giờ tôi cho bà con học sơ sơ nội dung, thì đây là những cái nội dung giáo lý mà bà con bắt buộc phải biết. Tôi nhắc lại cho mấy người sơ cơ nhớ này :

1. Cấu trúc tâm pháp
2. Cấu trúc sinh học
3. Cái gọi là Bối cảnh các cảnh giới tái sinh
4. Phân loại các hạng chúng sinh trong đời
5. Giải thích tường tận cặn kẽ chi tiết rõ ràng cái gọi là Nhân quả báo ứng, cái gọi là Đầu thai tái sinh.
6. Phân tích rõ ràng cặn kẽ cái gọi Phiền não, cái gọi là Giải thoát.
7. Phân tích tích cặn kẽ 12 Duyên sinh và 24 Duyên hệ.
8. Rồi cuối cùng, đó là một chương bàn về cái chữ Tu. Tu ở đây nó gồm có gì ? Nó gồm có Giới, Định, Tuệ. Giới ở đây là cái gì ? Giới ở đây gồm Giới xuất gia và giới cư sĩ, Giới thân – khẩu và giới Tâm, Giới vật và Giới tâm. Giới vật là giới thân, khẩu, còn giới tâm tức là ý đó. Đó là Giới. Còn Định ở đây có nghĩa là từ Cận định lên tới Phi tưởng phi phi tưởng, còn Tuệ ở đây có nghĩa là hành trình tu tập tuệ quán, mà cái Tam học ở đây được trình bày dựa theo bài Kinh trạm xe (Rathavinita) trong Trung bộ kinh, do Ngài Xá Lợi Phất Ngài phân tích. Nhớ nha. Tam học ở đây được phân tích theo bài kinh là được phân tích theo Hệ thống thất tịnh. Tức là gồm có giới tịnh, tâm tịnh, kiến tịnh, đoạn nghi tịnh, tiến hành tịnh, tri kiến tịnh, tổng cộng lại gọi là thất tịnh, thì Ngài phân

tích Tam học, phân tích Bát Chánh Đạo, ba bảy bồ đề phần gom lại thành Thất tịnh. Đây. Thì căn cứ trên bảy tịnh này, về sau Ngài Buddhaghosa đã căn cứ vào tinh thần tam học và thất tịnh để viết nên bộ Visuddhimagga có nghĩa là Thanh tịnh đạo đó. Nha. Nhớ nha.

Như vậy là mình vừa học xong 9 chương của bộ Abhidhammatthasangaha. 9 chương này nó được xem là chìa khóa mở cửa vào 7 bộ A-tỳ-đàm mà đồng thời Người mà học xong 9 chương này bước vào cái thế giới kinh tạng thanh thân thông dong như là đưa con trở về căn nhà cũ, căn nhà thơ họa vậy, thân thuộc, quen biết và không có cái gì bỡ ngỡ xa lạ hết, bởi vì đó là từ đường, hương hỏa của mình mà. Nha. Mà xui một chỗ, đa phần chúng ta là những đứa con hoang không cha không mẹ không biết cha mẹ ông bà ở đâu, không biết đất hương hỏa là gì, cứ đi đâu thấy cái miếu là nhào vô lạy xì xụp, thấy ông già bà cả là nhào tới kêu Ngoại ơi, nội ơi, thấy bà nào trẻ trẻ sồn sồn là kêu dì ơi cô ơi, chứ thật ra mình có ông bà cha mẹ có đất từ đường hương hỏa ngon lành lắm. Ngon lành lắm. Cho nên là mình phải có đường để mình trở về, mà bữa hôm tôi có nói rồi, toàn bộ giáo lý của Phật gom gọn trong tinh thần buông bỏ. Buông bỏ có ba :

1. Bỏ ác về thiện

2. Cái thứ hai là Bỏ cái riêng về với cái chung. Bỏ ác về thiện là biết rồi, bỏ tham sân si trở về với tam học, bỏ tam độc mà trở về với tam học thì cái đó là biết rồi, nhưng mà bỏ cái riêng để về với cái chung là sao ? là : Tôi học, Tôi giỏi, Tôi dõ, Tôi trí tuệ, Tôi chậm lụt, Tôi chánh niệm, Tôi thất niệm, Tôi thiền định, Tôi thiếu định, thí dụ như vậy. Đó gọi là sống trong cái riêng. Rồi, tiếp theo, Thầy tôi, chùa tôi, hệ phái tôi, đường lối của tôi, quan điểm, lập trường của tôi, đó là cái riêng, trong khi đó mình phải hướng về cái chung, hướng về Chư Phật, hướng về Chánh pháp, hướng về lẽ phải, hướng về chân lý, đó là cái chung. Cái con đường nào đúng là mình theo, ông nào nói đúng là mình theo, nhưng mà theo là theo cái đúng đó của ông, mà ông đúng là đúng với Phật như vậy

cái người mà mình lạy là lạy Phật, mà Phật thì không có một. Phật Thích Ca chính là Chư Phật ba đời mười phương. Nhớ nha. Còn cái ông thầy mà ông dạy cho mình, nếu ông dạy trật thì không có gì để bàn, nếu ông dạy đúng thì ông chỉ là một giọt nước trong biển thôi. Mình lạy là lạy biển chứ không phải lạy cái giọt nước đó. Nếu mà có thương, lâu lâu cho ông cái gì đó, gặp ông chào cái rụp rồi xong. Nhưng mà cái chính là Tri ân đại dương chứ không phải tri ân giọt nước. Nhớ nha.

Cho nên bỏ cái riêng về với cái chung. Bỏ cái riêng là đối với mình á mình phải bỏ cái riêng đối với thầy, đối với hệ phái, đối với đoàn thể của mình, mình cũng phải tự cứu mình ra khỏi vòng kim tỏa. Đa phần chúng sanh hoạt động theo kiểu nhãn hiệu, rồi từ đó mới nảy ra cái phe phái, vây cánh, mà tội lắm.

Cho nên cái buông bỏ của Đạo Phật :

Một, Bỏ ác về thiện

Hai, Bỏ cái riêng về với cái chung.

Ba, Bỏ cái cũ để về cái mới, bỏ cái thấp lên cái cao. Chứ còn gà què an quân cối xay, cả đời làm kiếp kiến bò miệng chén không khá được, nhớ nha. Phải bỏ cái cũ đi đến cái mới. Mình hôm nay phải khá hơn mình hôm qua. Mình năm nay phải khá hơn năm trước. Mà còn đa phần mình năm nay khá hơn mình năm tới không à. Mà đúng ra là mình năm nay phải khá hơn mình năm trước chứ, chứ không thể năm nay mà khá hơn năm tới được, năm nay không thể khá hơn năm tới được, nhớ nha. Năm nay mà hơn năm tới là chỉ có nước cạp đất mà ăn.

Một điều nữa mà tôi đặc biệt muốn gửi gắm trong bài giảng sáng nay cho cái room này, đó là : Tất cả cái gì mà ta có được từ kiến thức cho đến hành trì đều là trạm dừng trên con đường vạn lý, nó là nhà ga, nó là phi trường, nó là bến cảng, nó là bến tàu, chỗ neo ghe buộc xuồng, chứ nó không phải chỗ đời kiếp mình ở đó. Con đường là chỗ để mình đi không phải chỗ mình ở. Cái nhà mới là

chỗ mình ở. Trạm hay là đường có nghĩa là chỗ mình ghé tạm thôi, nhớ nha. Đường để đi mà trạm để ghé, còn ở là về nhà kìa. Nhớ cái đó. Cho nên mọi thành tựu của mình chỉ là trạm dừng mà thôi. Tuy nhiên, chúng ta cũng nhớ một điều : muốn lên máy bay phải có vé. Bay rồi, xuống đất về nhà rồi thì cái vé máy bay không còn giá trị. Chứ mình không thể nào mà thấy cái vé giá mấy ngàn đồng quý quá rồi mình đi xong chuyến đó mình về mình bỏ vô safe box gửi nhà băng thì cái đó tôi kêu là ba trọn, tiếng Việt nam kêu là ba trọn. Còn từ sang nó kêu là tâm thần, còn từ bình dân nó kêu là ba trọn. Nha. Cái vé mình mua 5000 bay từ Thụy Sĩ qua Úc first class hay business gì đó, quý thiệt đó, nhưng mình đi xong, về làm ơn liệng bỏ chứ còn mình thấy cái vé 5000 quý quá cái vé đi bọc plastic đem bỏ safe box bỏ nhà băng thì cái đó « tôi xin chia buồn cùng tang quyến », cái đó trong nhà có tên ba trọn rồi, nha.

Thì toàn bộ giáo pháp mình học được chỉ là tấm vé business, first class thôi, chứ không có là cái gì hết. Phật dạy : mọi thứ mình hành được, học được chỉ là cái bè qua sông, qua sông rồi thì các bố phải nhẹ nhàng lịch sự để cái bè đó lại và đi tay không, chứ còn mà nhiều bố sáng quên uống thuốc qua sông rồi vác cái bè đi luôn, đó người ta gọi là « quên uống thuốc », thuật ngữ y học người ta gọi là « quên uống thuốc ». Cho nên là, đó là chuyện phải nhớ. Chuyện thứ hai, hãy nhớ cái này : Những gì sau này các vị thấy được, biết được, hiểu được, ngộ được trong lúc chứng đạo nó hoàn toàn không giống cái hôm nay các vị học được. Mà nhiều người không biết cái này, cứ tưởng học ba mớ kể cả giới bằng trời có cả 50000 đệ tử quỳ dưới chân đi nữa, mà nếu chưa làm thánh thì cái biết của mình luôn luôn trong tình trạng cần phải rebuild, renew nhớ cái đó. Chưa là thánh thì tất cả nhận thức, hành trì của mình luôn luôn trong tình trạng phải renew và rebuild hết bởi vì nó là phải xét lại. Chỉ có thánh nhân là cái biết giống nhau, còn phàm phu thì người vậy người khác người vậy người khác. Nhớ, cái này nó rất quan trọng. Nhưng vẫn phải học, học để biết mà đường đi. Nhớ nha. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, cái công thức nấu canh là mình phải học, nhưng mà miếng canh mà mình bỏ vô trong miệng nó

hoàn toàn không giống với công thức mình viết bằng bút trên cái tờ giấy hồi nãy, không thể nào lấy tờ giấy công thức bỏ vô miệng nuốt ực là sai. Nhớ cái đó. Cái công thức đó được dùng để nấu canh, mình ăn là ăn cái canh đó, mình nuốt là nuốt là nuốt cái canh đó, mình tiêu thụ là tiêu thụ cái canh đó, chứ còn miếng giấy ghi công thức là không có phải. Nhớ nha. mà nhiều người hôm nay mới học được vài cái công thức nấu ăn là tưởng mình là trời rồi, nha, sai. Sai. Và tôi nói không biết bao nhiêu lần : Cái con đường trên bản đồ nó không giống con đường ở ngoài đời. Con đường ở ngoài đời nó có núi có sông, kênh rạch, phố xá, nhà cửa, dập dìu tài tử giai nhân, « ngựa xe như nước, áo quần như nêm » nhưng mà con đường trong bản đồ nó chỉ là vệt mực ngoằn ngoèo thôi. Hai cái này nó khác nhau xa lắm. Cái vệt mực này nó chỉ chừng gang tay nhưng ở ngoài là mấy trăm cây số. Nhưng nói như vậy rồi mình phủ nhận giá trị bản đồ là Sai. Vì không có bản đồ anh đi kiểu gì ? Anh đừng có nói tôi anh đi bằng gps nha. Tôi đang nói cái bản đồ á. Không có cái bản đồ bằng giấy này thì anh đi bằng cái gì ? anh phải có bản đồ, anh phải có, nha. Anh có, nhưng luôn luôn anh tinh, anh nhớ thế này: Nó cho mình phương hướng, cho mình tọa độ, nó định vị kinh tuyến, vĩ tuyến cho mình đi, chỉ vậy thôi, chứ con đường thực ngoài đời không có phải là y chang như vệt mực ngoằn ngoèo này. Kinh điển là những vệt mực ngoằn ngoèo trong tấm bản đồ đó. Mình cầm cái bản đồ để mình nương theo đó mình đi, và quãng đường trên bản đồ đó nó không giống như vệt mực ở trong bản đồ. Và nên nhớ, nhiều người họ tính giải thoát là giải thoát ở cứu cánh. Sai. Không phải sai lắm nhưng nó không được đầy đủ. Giải thoát ngay trên từng bước chân trên đường đó. Anh có đi kiểu giải thoát thì anh mới tới được cứu cánh giải thoát, cái lý tưởng, cái cứu cánh giải thoát nó không giống như destination ngoài đời. Destination ngoài đời, miễn là anh đi đúng hướng thì anh đi bằng tâm trạng nào cũng được, nhớ nha, anh hờn giận anh đi, anh sợ hãi anh đi, anh tức tối anh đi, anh vui vẻ anh đi, anh yêu đời anh đi, anh bi quan anh đi, miễn là anh đi đúng hướng thì anh tới destination đó. Nhưng mà trong con đường tu hành thì khác, anh phải đi bằng từng bước chân giải thoát thì anh mới đi đúng

đường. Anh đi mà bằng bước chân nắm núu ghì chặt là cái chân anh nó quay ngược trở lại liền, cái gót anh nó quay ngược trở lại liền, tôi hứa, nó lạ vậy đó. Cái Đạo Phật nghe dễ mà khó. Tôi nhắc lại, ở ngoài đời, miễn là anh chọn đúng destination, anh chọn đúng con đường là anh đi được, anh đi bằng tâm trạng nào, anh đi bằng phương tiện gì, không thành vấn đề. Nó chỉ là nhanh hay chậm, thoải mái hay khó chịu thôi. Đấy. Nhưng mà cái con đường giải thoát thì nó lại khác. Anh phải đi bằng cái lý tưởng gì. Thí dụ, anh đang cạo đầu đắp y anh đang tu tứ niệm xứ nhưng mà cái lý tưởng của anh là cái gì ? Anh cầu quả Nhân – Thiên, anh đi mà anh tu thiên, anh cạo đầu đắp y mà anh cầu danh, cầu lợi, tu mà muốn được vật chất, muốn được đặc kính, muốn được phi lạc, tu mà còn muốn người khác biết, tu mà sợ người ta không có hay, nó có cái loại tu lạ, tu mà sợ người ta không biết. Đúng là cái thứ mà tu thiệt đó, nó trốn chui trốn nhủ như kẻ tử tù bị truy nã vậy đó. Đúng là tu thiệt á, người ta không có muốn tiếp xúc, người ta không có muốn khoe mẽ, nói ra nó mất, khoe là tự nhiên nó mẽ à, kỳ vậy đó, khoe là nó bị mẽ, ngộ lắm. Tu mà thứ thiệt là người ta chỉ muốn kiếm chỗ nào người ta trốn giống như trốn truy nã vậy. Còn cái thứ tu mà muốn người khác biết, tu mà chuông trống um sùm, tu mà thông báo nhiều quá đó, thì cái đó chưa tới. Họ không thấy được vị ngọt trong cái tu mà họ chỉ thấy cái ngọt ở trong cái um sùm bát nhã thôi, cái đó là bát nháo chứ không phải bát nhã, nha. Còn tu bát nhã là không um sùm. Chỉ có tu bát nháo mới um sùm thôi. Thì ở đây tôi nhắc lại, giáo lý là phải học, nhưng làm ơn nhớ giùm, cái mà mình sẽ liễu ngộ, cái mình sẽ chứng đạo đó, cũng về danh sắc, cũng về năm uẩn, cũng về danh pháp, cũng về sắc pháp, nhưng mà cái lúc mình chứng ngộ những cái vô thường, khổ, vô ngã lúc mình thấy không giống như lúc mình đọc trên trang kinh. Tuy nhiên, thiếu trang kinh ấy ta không có thấy. Trước khi Phật tịch Phật dạy rồi: « Ta đi rồi thì người thầy duy nhất của các người chính là Giáo pháp. »

Thì Giáo pháp hôm nay có hai ngả : Một, từ mấy người thuyết giảng ; Hai là từ kinh điển. Mà mấy người thuyết giảng thời xưa

được, mấy người thuyết giảng thời nay thấy ghê quá. Cho nên, mình chỉ còn lại có kinh điển. Mà vừa rồi tôi có nói rồi, Kinh điển tới một rừng lộn, ok bây giờ mình chỉ theo căn bản. Năm 1952 tại Kuala Lumpur có một cái hội gọi là International Buddhist Fellowship, Đại hội liên hữu Phật giáo quốc tế, có họp để mà gọi là tìm sự, tìm ra được nét chung của các hệ phái Phật giáo trên toàn cầu, để kết nối làm thành một Hội Thân hữu Phật giáo Toàn cầu, thì trong đó có, mấy cha bên Tây Tạng, mấy Cha bên Liên Hoa Tông, Nhật Liên Tông của Nhật, Mấy cha bên Đại Hàn, Đài Loan, Trung Quốc, Việt Nam, Mỹ, Anh, Lào, Thái rồi tùm lum, thì mấy vị thông nhất với nhau rằng là Nam Tông, Bắc Tông hay là Mật tông, với bao nhiêu hệ phái thì cái chung là xem Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni là Đạo Sư, vẫn xem cốt lõi giáo pháp là Bốn đế, là 37 Bồ đề phần, là giáo lý Tam pháp ấn : Vô thường, Khổ, Vô ngã. Thì cái đó được xem là nền tảng chung, còn cái râu ria thì mỗi anh em, đặc biệt là về đường lối hành trì thì có thể có khác. Ví dụ, cũng nhắm tới giới nhưng mỗi hệ phái có kiểu giữ giới riêng, rồi cũng Định nhưng mỗi phái có cái Định riêng, còn cái chuyện Đúng Sai thì ở đây không có bàn tới. Chỉ bàn cái chung, lấy cái chung để tìm về với nhau, thay vì dựng lên những bức tường ngăn cách thì mình lại xây lên những chiếc cầu cảm thông. Đấy. Thì ở đây mình thấy, trong cuộc Đại hội Phật giáo Liên hữu quốc tế năm đó đó, thì người ta đã đưa ra những cái điểm chung. Dầu hôm nay người nghe cái room này, nghe bài giảng này của tôi các vị có là khát sĩ, nam tông, bắc tông, cao đài, hòa hảo gì đi nữa nhưng mình phải tìm đến cái chung, để thống nhất với nhau là Tu là tu cái gì ? Đấy. Mình không phải mất nhiều thời giờ để đấu đá nhau. Bởi vì, thân sanh tử này là của nợ, không biết nó ngã xuống lúc nào mà lúc nào mình sáng ngủ dậy giở tay không lên, miệng méo xẹo rồi chảy nước bọt, nói không ra lời ư ư a a cái đó ngán lắm. Bây giờ mình còn ngon lành, còn triết lý, cãi cọ, đôi chôi chứ mai một, chết thì khỏi nói rồi, cái thứ mà nó chưa chết mà nó nằm liệt giường đó là mình mới thấy cái tào lao hôm nay mình quá quởn đi. Việt nam Nam bộ gọi là « quởn », là rảnh là dư hơi, hâm, hâm là khùng đó, vừa dư hơi vừa hâm. Cái mà mình phải xác định là thân sanh tử này là của nợ. Do

sống thất niệm nên mình không thấy sự hiện hữu này là gánh nặng. Chứ người có chánh niệm, người có lòng cầu giải thoát, có chánh niệm sống chánh niệm có nghĩa là làm gì biết vậy, thân tâm ra sao biết rõ, thì người đó biết rõ rằng : Ngày nào còn lê của nợ mấy chục kg trong cuộc đời thì còn là khổ. Phải thấy đó là khổ mới được. Dầu ông hoàng bà chúa hay kẻ vô gia cư, hành khất, đều có điểm giống nhau đó là : lê cái thân trong đời là phải gồng gánh theo đó tất cả hệ lụy dính liền với nó. Do có cái thân này nó mới có nóng, lạnh, đói, khát, nhức mỏi, đau đớn. Do có cái thân này thì mới có thị phi, phải quấy, buồn vui, vinh nhục,.. chứ nếu cái thân này Nếu thân chỉ là làn khói thì tình hình nó khác đi nhiều lắm quý vị, khác nhiều lắm. Chính vì cục nợ mấy chục ký này mà mình lại tìm đủ cách, hồi xưa cái gốc là mình trốn khổ tìm vui, mình chỉ thấy gì khó chịu thì mình né, cái gì dễ chịu thì mình đi kiếm. Nhưng mà dần dần dần dần để giải quyết nhu cầu trốn khổ tìm vui ấy chuyện gì mình cũng làm hết á, đấy, chuyện gì mình cũng làm hết, kẻ có học thì kẻ có học trốn khổ tìm vui theo kiểu có học, có tiền thì trốn khổ tìm vui theo kiểu có tiền, còn dốt, nghèo, bệnh hoạn, xấu xí thì mình lại trốn khổ tìm vui theo điều kiện mình có. Đấy. Nhưng mà cái tựu chung lại của Phật pháp vẫn là Bốn sự thật căn bản, noble truth.

Một, thấy rằng : mọi hiện hữu là khổ. Ngay cái lúc Niết Bàn, Đức Thế Tôn đã chốt lại toàn bộ Giáo pháp trong một câu, là : « Vayadhamma sabba sankhàra. Appamàdena sampadetha » “Mọi hiện hữu đều là vô thường (mọi quả vị, thánh hay phàm phu, hỷ lạc khổ ưu, thiện ác buồn vui tất cả đều vô thường). Hãy tinh tấn, chớ có dễ người”. Đó là câu nói cuối cùng. « Vayadhamma sabba sankhàra » Tất cả mọi hiện hữu đều là vô thường, có rồi mất, là cái rút ráo, còn mình bàn cho nhiều, bao nhiêu cái chính trị, văn hóa, tôn giáo, khoa học, vì sống trong cái thế giới này chúng ta phải biết một tí để mà sống không thì nó thành đá đất vô tri thì sao, sống với ai, nhưng mà phần lớn thời gian trong đời chúng ta phải nỗ lực như có thể. Nỗ lực là sao? Không có nói suông được. Nỗ lực là sống tỉnh giác, luôn luôn tỉnh giác, biết rõ rằng: Thân này là của nợ, và

biết rõ nó đang trong tình trạng nào. Nhớ hai câu đó thôi: Hiện hữu này là của nợ và nó đang trong tình trạng nào. Chỉ vậy thôi. Toàn bộ Phật pháp chỉ gom gọn trong đó. Bất cứ một cái pháp môn nào đi theo nó mình không có được hai cái khía cạnh nhận thức và hành trì mà nó không đúng với cái này thì cái đó xài không được. Một, là phải luôn luôn nhớ rằng sự hiện hữu nào trong đời này cũng đều là của nợ. Và thứ hai, mình đang trong tình trạng như thế nào? Thiện Ác Buồn Vui biết rõ, biết rõ. Biết rõ mọi thứ là khổ. Cái thứ hai, biết rõ mình đang có thái độ tâm lý như thế nào đối với cái khổ ấy. Thì đó chính là nội dung tu học của người Phật tử. Còn nếu như, mình theo đuổi đường lối nào đó mà với ý hướng đi ngược lại tinh thần giải thoát, còn cầu mong trông đợi một sự hiện hữu, một hình thức có mặt nào đó là chưa khá được. Vì sao? Vì mình chưa thấy được sự hiện hữu đó là khổ, dầu là của Thái Thượng Lão Quân, Ngọc Hoàng Thượng Đế hay Diêu Trì Kim Mẫu hay là cô hồn các đảng phiêu phong dạ quỷ đi nữa thì khi chúng ta chưa thấy được khổ trong mọi hình thức hiện hữu thì ngày đó sự tu hành của chúng ta chưa phải là đúng với lời Phật. Bởi vì, lời dạy rôt ráo của Đức Phật là Ngài xác định, **MOI HIỆN HỮU ĐỀU LÀ KHỔ**. Thì đó là nội dung giáo lý mình cần phải học. Nha.

Tôi nhắc lại, Hệ phái nào, đường lối nào, thầy bà nào, quan điểm như thế nào, miễn là mình có lòng cầu giải thoát thì phải chấp nhận điều tôi vừa nói. Tôi không yêu cầu các vị phải thờ tôi như thầy, không yêu cầu các vị phải tin lời tôi như sấm, không phải. Những gì tôi nói hoàn toàn chỉ là những gợi ý, những đề nghị, những khơi gợi mà thôi, thì bà con, có người đã tự nghĩ ra rồi, còn có bà con quá bận rộn bữa nay, trong bài giảng này, tôi chỉ he hé cho bà con thấy: hình như, đó chính là những điều mà bà con phải quan tâm nếu như có một phút giây nào đó bà con thấy cái sự tẻ nhạt và vô vị của đời sống. Chẳng lẽ mình có mặt ở đời này, rồi đi học, rồi đi làm, rồi lấy vợ lấy chồng, đẻ ra một bầy con, tậu một cái nhà rồi chờ dưỡng già trong viện dưỡng lão hay sao? Người mà có duyên lành giải thoát họ phải đặt vấn đề đó. Hết thế hệ này tới thế hệ khác làm nên một cái vòng quay nhạt nhẽo, vô vị như vậy hay sao? Cứ

là: Trai lớn lấy vợ gái lớn gả chồng đẻ con mua nhà, rồi đi làm để sống, sống để đi làm, đi làm để sống, sống để đi làm, rồi lâu lâu được một vài lần vui trong mấy cái bữa ăn với gia đình, party với bè bạn, lâu lâu được một lần. Quý vị phải bình tĩnh thưa quý vị, quý vị phải bình tĩnh, nha. Phải chậm rãi, phải khách quan, phải trung thực, nha nhớ nha. Bình tĩnh, khách quan, trung thực để mà thấy là trong một tuần lễ như vậy có được bao nhiêu ngày vui? một ngày có bao nhiêu giờ vui? Nhớ nha, bình tĩnh, coi: một ngày có bao nhiêu giờ vui? Một giờ có bao nhiêu phút vui? Một ngày có bao giờ vui? Một tuần có bao nhiêu ngày vui? Một tháng có bao nhiêu ngày vui? Một năm bao nhiêu ngày vui? Nghĩ cái đó mới hết hồn. Còn đảng này, tại sao Chư Phật không ra đời lúc này? Thời Phật, một khai thị nhỏ, cái chuyện mà thấy một người già, thấy một người bệnh người ta bỏ nhà đi tu, cái chuyện đó nhiều lắm. còn ngày nay thì không. Ngày nay nói gì thì nói, tôi nói hoài, mình thấy người ta già mình ngán thiệt, mình vô bệnh viện mình thăm mình thấy ngán quá cứ nghĩ trong bụng “về là tu khẩn cấp, tu rất ráo, tu triệt để, tu 25/24 luôn” nhưng mà nó ra khỏi bệnh viện nó quên. Nó lạ vậy đó. Ra khỏi bệnh viện nó quên. Còn đi đám ma là coi như nó thấy cái xác người ta là nó len lén nó nghĩ là “còn lâu lắm mới đến mình” “lâu lắm mới đến mình” luôn luôn là như vậy. và nó có trường hợp thứ ba còn ớn nữa: đó là Bất chấp. Mình nghĩ rằng trên đời này biết bao nhiêu thiên hạ, mà trong đó bao nhiêu người biết Phật, bao nhiêu người biết tu, rồi thế giới cũng vậy, trái đất vẫn quay, thế giới vẫn vận hành bình thường, có gì đâu. Mình thì cũng chỉ là một trong 7 tỷ người đó thôi, mà số người tu có được ai đâu, thế giới nó cũng vậy, giờ có tu thêm 1 triệu người hai chục triệu người thế giới nó cũng vậy thôi. Tới cái cỡ mà nó dễ người rồi là nó đơn giản lắm, mình thấy người ta sao mình vậy. Cái chết bây giờ nó chưa tới, mình nghĩ thứ nhất mình còn lâu lắm, thứ hai đó là, ai cũng chết giống nhau có gì đâu sợ. Ở bên, cách đây ba năm về trước ở bên Mỹ, không năm nào tôi cũng ở bên, nhưng mà cách đây ba năm, tôi có gặp một cái cô, tôi có quen một cái cô, cô là người Cơ đốc giáo, con chiên ngoan đạo lắm, tôi có quen cô, ngẫu nhiên làm giấy tờ, làm giấy tờ gặp cô. Cô dễ thương

quá, mà sắc sảo, trí bén lắ, thì tôi không chủ trương truyền đạo nhời sợ bắt chấp hoàn cảnh, bắt chấp đối tượng, không có. Trong một lúc nào đó, thuận duyên, thuận cảnh lắ đó thì tôi mới hé môi. Nếu mà người đó có duyên thì họ hỏi thêm, còn không thì thôi. Nhưng mà kẹt lắ là thấy đặc biệt quá, thương quá, quý quá, cái điều kiện nó tốt quá thì tôi phải hé ra chút xíu gợi ý, mà nếu thấy người ta làm lơ thì tui cũng làm lơ luôn. Giống như tôi mới vừa ho vậy thôi. Thì bữa có cái chuyện gì tôi quên, tôi có nói cái ý như này: Tuổi trẻ cái gì cũng được, nghĩ đến tuổi già ngán quá. Tôi mai hơi vậy đó “nghĩ đến tuổi già ngán quá. Nghĩ tới mấy cụ tám chín chục đêm hôm nằm vậy không biết mấy cụ có sợ không?” tại tôi biết có một vài cụ là không dám ngủ, sợ ngủ đi luôn. Có. Tôi biết có cụ không dám mở. Bác sỹ kêu mở họ nói không, khả năng mở đi hơi cao, cho nên họ nói : theo niềm tin dân gian là người lớn tuổi nên kỵ dao kéo. Nó có cái mùi dao kéo vô nó dễ đi, ai biết cái đó đúng sai, trong room này có mấy bác sỹ đó, tôi thì tôi có nghe cái đó. Ngay cái ung thư, họ nói : ung thư trị cái gì thì trị nhưng mà kỵ dao kéo nó có mùi dao kéo vô nó dễ đi lắ. có cái cụ đó tôi biết chín chục rồi đó, mà bác sỹ kêu mở cái gì đó, mà cụ không mở. cụ nói : uống thuốc giảm đau rồi chừng nào đi thì đi chứ cụ không mở. còn tan nát nhất là có cái cụ đó bên Florida là không dám ngủ. Cụ chỉ ngủ khi cụ đuối, cụ mệt thôi, chứ còn mà tới giờ vô giường chỉnh sửa chăn màn gối nệm ngủ như người ta là không có, tại cụ sợ là đi luôn đó. mỗi sáng cụ dậy là cụ mừng lắ, cụ nhìn quanh thấy nắng, gió, tiếng chim hót, tiếng con cháu kêu cụ mừng lắ, cụ biết là cụ mới vừa qua được một đêm. Thì tôi cũng nói nhẹ nhẹ cho cổ “Nghĩ tới tuổi già ngán quá, chưa kể cái chết nữa”, cổ phán lại câu thế này, cổ nói : “Có gì đâu sợ sự, bây giờ mình còn trẻ mình thấy sợ chứ tới lúc mình già, nó mệt mỏi mình đâu còn sợ chết nữa”. Cổ nói là “Hoàn cảnh nào, tâm trạng đó mình không có cần lo trước” Tui giật mình. Tui giật mình. Tại sao tui giật mình. Tui giật mình là cổ nói hay quá, cổ nói hay quá, mà tui sợ là nhiều người Phật tử mà họ nghe được câu đó là mệt, bởi vì câu đó đúng là nó có tác dụng nhất thời, mà nó trấn an mấy người yếu bóng vía thôi, mấy người sợ già, sợ chết, sợ bệnh họ nghe câu đó họ khoái

lắm. nhưng mà tôi hết hồn ở chỗ là: nếu mà những người tu hành tinh tấn mà nghe câu này họ xiu là mệt lắm. Bà nói nghe cũng có lý. Bà nói là: Hoàn cảnh nào thì tâm trạng đó, con không có lo. Bây giờ mình đang trẻ mình sợ chết, sợ mất mát, sợ bỏ lại cái kia, tới hồi mình già mình yếu bệnh hoạn đau nhức đi lại khó khăn rồi mũi dãi lòng thông con cháu khó chịu tự nhiên lúc đó mình không có sợ chết nữa. lúc đó đi là giải thoát. Hoàn cảnh nào tâm trạng đó. Thì trong kinh, Đức Phật ngài có cái từ paraloka bhayadassavi là có sự ưu tư về bước đường trước mặt. còn người bình thường, nhất là bây giờ có cái loại mà triết học hiện sinh, sống nay biết ngày nay, hôm nay có rượu hôm nay say “kim nhật hữu tử kim nhật túy” bữa nay có rượu bữa nay say, rồi nó còn lòi ra những trường phái, Phật giáo nha, gắn nhãn hiệu Phật giáo, là: sống trong hiện tại, không có ưu tư, mà trong khi họ hiểu sai chữ hiện tại. Hiện tại đây là chánh niệm, là mình đang ra sao biết rõ như vậy. Nhưng mà tôi có biết nhiều cái trường phái hôm nay rất là ăn khách, đó là cách nói cho nó vừa lòng mấy người muốn hưởng thụ á, nói là : Đạo Phật là không có nặng lòng như vậy, Thiên Định là chỉ làm mất thời gian thôi, tư thế thiên định chỉ làm cho mình mất sức khỏe thôi, phản khoa học, giữ tâm hồn nhiên trong sáng sống trong pháp, nó sao thì mình cứ sống chiều theo nó như vậy, luôn luôn tỉnh thức. Đối với người biết đạo thì họ nghe vậy họ còn hiểu chút đỉnh, chứ còn cái thứ mà chưa biết giáo lý thì một là nó mù tịt, hai là nó đi theo là chết luôn. Cứ hồn nhiên trong sáng, mà bà cô tui cũng không biết hồn nhiên trong sáng là sao. Thì cứ, đang bài bạc tiếp tục bài bạc, nhậu nhẹt chích hút thì tiếp tục nhậu nhẹt chích hút, nhưng mà mình cứ vui vẻ, shopping thì cứ shopping, cứ hồn nhiên trong sáng. Mình biết là mình đang shopping, mình biết là mình đang câu cá, hồn nhiên trong sáng. Sống thuận pháp mà. Mình cứ theo đó mình đi, còn Giáo lý học nhiều chỉ là sở tri chương. học cho nhiều rồi nó làm rồi cái đầu nặng lắm, trong khi mình đang cần cho nó nhẹ mà. Đấy. thì nghe thì nó suô thiệt đó, nhưng mà tôi nói thật, Phật tử mà không biết giáo lý, hồi còn trẻ tuổi thì ok. Nhưng cái thứ mà khi đồ bệnh đầu cái đầu nó rỗng không, rác không ở trong thì lúc đó tu, tu cái gì? Lúc đó là nghe mà ai lại gần

chánh niệm là mơ hồ mình không biết, thân mình nó được cấu tạo ra sao, tâm mình nó được cấu tạo ra sao, vận hành ra sao. Tôi nói rõ luôn, trong room này có rất nhiều người nói rằng tôi là bác sĩ, tôi là dược sĩ, tôi biết rõ cấu tạo sinh học của con người, cái biological structure nó sao tôi biết, thì bây giờ tôi phải học kinh phật, tôi thấy nó đâu có cần, ba cái vụ tâm tâm sở, tôi đã biết rõ cái biological của tôi, tôi đâu cần học chi. Các vị nên nhớ rõ thế này. Đức Phật, Ngài phân tích thân tâm và thế giới này theo hướng dành cho hành giả, theo cái hướng dành cho hành giả, tức là cứ theo cách đó thì mình mới thấy rõ mình, thấy rõ được thân mình tâm mình, còn cách phân tích khoa học, thứ nhất, khoa học chỉ phân tích được cái gì vật chất thôi. Các vị nên nhớ rằng, nội cái não bộ, cái hũ chao này của mình khoa học họ biết không hết, 100 tỷ neuron trong đó, cái trên đây này chỉ phân tích được khâu nào khâu nào chịu trách nhiệm tình cảm, cảm xúc, trí nhớ, yêu đương, hờn giận, sợ hãi, chỗ nào là chỗ chịu trách nhiệm về vị giác ăn uống tùm lum hết nói nghe nó đã, chứ họ không biết hết, bằng chứng là họ cũng bó tay với những trường hợp Coma (hôn mê) sâu. Có những người họ chỉ coma trong chỉ vài phút là nó chết ngắc, nó chết não rồi. coma 5 phút là chết não. Có người nó quất cho mấy năm trời mà nó bình phục, nó không chịu chết, là sao? Có rất nhiều chuyện mình không thể phủ nhận vấn đề tâm linh trừu tượng. Cũng cha mẹ đó mà tại sao đẻ ra cái thằng nó khôn bằng trời, có đứa nó ngu như vẹt, Tại sao? Why? Cũng cái gene đó chứ, cũng cái mã di truyền y chang đó. Rồi người ta còn lấy cái não bộ ông Einstein về người ta nghiên cứu thì người ta thấy trong đó những cái nếp gấp nó có hơi khác người một tí tí, mà vì ông quá giỏi nên người ta ráng người ta bươi ra, chứ thật ra những cái gì máy ảnh chụp được, mắt thường thấy được thì nó rất là thô thiển so với cái tinh vi cực kỳ của não bộ. Mà não bộ chỉ là một phần rất nhỏ trong cái Nền tảng tâm thức, các vị. Nhớ cái đó. Nó chỉ là một phần rất nhỏ thôi. Cái đó rất quan trọng. cho nên, Khoa học hoàn toàn bó tay trước cái gọi là tâm pháp, tức là đời sống tâm linh, tinh thần của chúng sinh. Tôi nhắc lại một lần nữa, Tôi là người học và người dạy tôi viết sách về A-tỳ-đàm nhưng tôi vẫn phải nói, tôi không có cuồng

như nhiều người tưởng. Đối với tôi những gì đc trình bày về tâm, về sắc. Đó là những gợi ý thôi, chúng ta phải học, rồi sống chánh niệm còn cái chuyện thấy gì đằng sau là mai một tính. Nhưng trước mắt, Mình phải học. Nhưng kêu tôi tin cuông những cái học cho đó là chân lý tuyệt đối thì Không. Bởi vì chính Đức Phật khi Ngài nói đến thọ, khi Ngài nói đến Xúc, khi Ngài nói đến Ái, về Tướng, về Tư Ngài có nhiều cách nói lắm chứ Ngài không phải có một cách nói. Nhớ nha. Nhưng mà mình phải học hết, để rồi yên tâm mà tu tập. Không thể nào dốt mà tu tập được, tuy nhiên đừng có cực đoan, cho rằng không cần học gì hết vì nghe nói học cho đã rồi mai một cái mình đắc nó không giống cái mình học. Sai. Cái nồi canh chua nó không phải là tờ giấy viết công thức nhưng mà mình không thể phủ nhận tờ giấy viết công thức, vì không có tờ giấy đó mình không nấu được nồi canh chua. Mặc dù nấu xong mình ăn là ăn cái nồi canh, cái tô canh chớ mình không có ăn cái tờ giấy đó. Nhớ nha. Rồi. Ở đây cũng vậy.

Cái cực đoan thứ nhất: Cắm đầu làm một sách, mà quên hành trì. Đó là một cực đoan.

Cho rằng tu không cần học gì hết, cứ bắt tay vô hít thở mỉm cười, giữ tâm trong sáng để an lạc hiện tiền cũng là cực đoan. Đây.

Cho rằng, Cứu cánh giải thoát là tất cả, ngoài ra là chỉ rác, cũng lại là cực đoan.

Mà chìm sâu trong thế giới thường nhật cũng là cực đoan.

Mà mình phải sống có này có kia, thí dụ như mình cứ nói : Tu hành giải thoát là cứu cánh cao nhất, nhưng mà trong đời sống mình vẫn phải là một người chồng, một người cha, một người vợ, một người thầy, một người trò dễ thương, vẫn là một thành viên xã hội dễ thương, có trách nhiệm, yeah. Chứ mình không phải nói mình tu là mình chỉ có biết Tam Bảo, chỉ có Giải thoát Niết Bàn không biết gì hết là sai. Nhưng mà cả đời mình cứ cắm đầu trong đời sống xã hội càng sai.

Vùi đầu làm con một sách là sai. Không chịu học gì hết, mà cứ làm con chim cú dưới gốc cây là sai. Đây. Phải có này phải có kia.

Thì nội dung giáo lý ok, gom chung lại vậy, tức là: Học để biết rõ mình là ai? Ở đâu mình tới? Mình sẽ về đâu? Và Hiện giờ mình nên làm gì? Nhớ nha. Học giáo lý là để làm mấy chuyện đó.

Mình là ai, là cái gì trong cuộc đời này? Ở đâu mình tới? Mình sẽ về đâu? Và Ngay bây giờ mình nên làm gì? Đó là nội dung mà chúng ta sẽ bắt gặp trong cuốn A-tỳ-đàm căn bản, outline abhidhamma mà tôi vừa giới thiệu đó, 5 tác giả. Và giáo sư Ray Davis của Anh, ông có nói thế này « A tỳ đàm nói cho ta biết những gì trong ta, ngoài ta và xung quanh ta ». Hết. Và một doanh nhân người Mỹ cũng có một câu tôi rất là thích : « Những vấn đề trước mặt ta, sau lưng ta, trên ta, dưới ta, chung quanh ta đều rất nhỏ so với vấn đề bên trong ta » Đây. Ok, đó là nội dung bài giảng bữa nay. Thấy ông Kiên cái mặt buồn ngủ quá. Tôi biết, tôi giảng mà thấy cái mặt khờ khờ bơ bơ rồi. Ok .Chúc các vị một ngày vui và hẹn các vị vào ngày tuần sau./.

TU LƯƠNG

Chuẩn bị cần thiết một đoạn đường ngắn mình đi du lịch trong vài hôm, vài giờ đồng hồ, vài mươi cây số, vài trăm cây số, thì chúng ta cần có những chuẩn bị cần thiết. Bên châu Âu họ sử dụng phương tiện công cộng nhiều, cho nên mình thấy đi đâu họ có cái ba lô. Còn bên Mỹ thì hầu như ai cũng đi đứng bằng xe hơi cho nên người Mỹ ít dùng Ba lô. Còn người Châu Âu dùng nhiều, Châu Á cũng vậy. Tư lương á, Tư lương là cái mà mình mang theo trên đường. Mà đó những quãng đường ngắn. Quãng đường dài đó là cuộc đời của mình, và cái dòng sanh tử từ đời này sang kiếp khác thì đó lại là một hành trình thăm thẳm. Đối với đoạn đường ngắn mà mình còn có nhữn chuẩn bị thì nói chi là những đoạn đường dài. Trong bài giảng trưa nay tôi sẽ nói nhiều về chữ « tư lương » theo tinh thần Phật pháp.

Tôi nói rất là nhiều lần, đó là cái Tư lương hay là hành trang của mỗi chúng sinh trong đời này từ Phạm thiên cho tới con ruồi, con dòi, thì ai ai cũng phải có tư lương, có hành trang mang đi trên đường hết. vấn đề là mình mang theo cái gì ? mình mang theo cái gì ? có rất nhiều khi trong túi hành trang của mình nó có những món không cần thiết, thậm chí nguy hiểm, có hại, thí dụ các vị tướng tưng trong ba lô quý vị mà các vị chứa vũ khí, súng ống rồi ba cái chất độc hay là hàng cấm thì các vị nghĩ coi chuyên đi của các vị nó sẽ khó khăn cỡ nào. Và trong khi những cái thuốc men, thức ăn hoặc là đồ ấm mà mình lại thiếu thì mình lại khó khăn như thế nào. ở đây cũng vậy. tức là hành trang của mỗi chúng sinh trong đời này nó gồm có ba thứ. Đó là : Tiền nghiệp thiện ác trong quá khứ + khuynh hướng tâm lý + Môi trường sống, ba cái này nó được gọi là tư lương mỗi người. mà cái điều tôi đặc biệt muốn nói nhiều trong bài giảng trưa nay, đó chính là : cái tư lương đó, cái hành trang đó nó không phải chuẩn bị một lần là đủ. Mà cái hành trang trong từng chuyến đi ngắn trong đời mình, mình chỉ cần vài mươi phút chuẩn bị là xong, hoặc có nhiều khi cái người chậm chậm thì họ mất chừng một ngày là họ chuẩn bị xong hành trang của mình rồi. Nhưng mà cái hành trang mà sanh tử đó thì chúng ta phải chuẩn bị một đời. mà có điều nó đặc biệt thế này : Chuẩn bị một đời mà qua từng phút, chứ không phải một đời mà qua từng tháng từng năm, mà là qua từng phút, mà là chuẩn bị một đời. Đời sau kiếp khác của chúng ta rất có thể là 15 phút nữa, rất có thể là 5 phút nữa. Cho nên, khái niệm hành trang ở đây phải được hiểu khác đi.

Trong mỗi suy nghĩ của mình là chúng ta đã kín đáo có thêm những hành trang mới cho đời sau kiếp khác.

Và tôi nói rất là nhiều lần, mỗi phút trôi qua chúng ta đang kín đáo gây dựng, xây cất một nơi chôn cho mình trong đời sau kiếp khác, trong mỗi phút.

Trong mỗi phút, chúng ta đang kín đáo có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Ở đây có hai điểm đặc biệt : thứ nhất, trong mỗi phút chúng ta đang kín đáo xây dựng điểm về cho tương lai. Trong

mỗi phút chúng ta đang kín đáo có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Và, chính vì cái hành trang của chúng ta nó gồm ba thứ như tôi vừa nói, đó là : Tiền nghiệp quá khứ, ở đây chúng ta nhớ rằng, cái tiền nghiệp, nếu mà dịch từng chữ, tiền nghiệp hay là túc nghiệp, túc ở đây có nghĩa là đời trước, kiếp trước, túc là xưa cũ chứ không phải túc là đầy đủ. ở đây cần phải hiểu là xưa cũ. Tiền nghiệp hay túc nghiệp ở đây nó phải được hiểu cặn kẽ như thế này : cái túc nghiệp của đời này được gây dựng từ quá khứ, nhưng mà những gì chúng ta đang làm bây giờ nó lại là túc nghiệp hay tiền nghiệp cho kiếp sau. Nhớ cái đó. Muốn biết đời trước mình đã làm gì thì coi bây giờ mình đang ra sao. Muốn biết kiếp sau mình sẽ ra sao thì phải xem bây giờ mình đang như thế nào. Tới đây thì các vị cũng thấy rằng : « thường quá, tôi biết rồi ! mà tại sao ông cứ nhắc hoài » Nhưng mà cái chuyện mà tôi muốn nói là cái này. Trong toàn bộ đời sống 75 năm, 90 năm, 100 năm của mình nó chỉ gói gọn trong mấy chữ thôi quý vị : chữ Tướng, chữ Tư, chữ Xúc, chữ Thọ. Có mấy chữ đó thôi.

Tướng là gì ? Tướng là những khái niệm, kinh nghiệm, những ấn tượng đó được gọi là tướng. Tại sao tôi thích cái đó ? Tại sao tôi lại ghét cái đó thì do ba điều kiện sau đây : Tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống. Chính vì ba thứ này nó mới làm cho tôi, nó mới tác động, nó mới làm nền tảng nhận thức, nền tảng tư duy, nền tảng cảm xúc của tôi để cho tôi thích cái này, tôi ghét cái kia, tôi chọn lựa cái này, tôi từ chối cái nọ. Lớn chuyện như vậy đó. Chính ba cái thứ đó.

Và mình tu tập là mình quan sát mình trong từng phút để mình nhận diện rằng : mình đang thích cái gì, mình đang ghét cái gì và tại sao ? đang thích cái gì và tại sao ? cái thích đó nên hay không nên ? và nếu nói đến thích ghét đó thì nó diễn ra trong từng phút trong đời sống, trong từng phút. Có người một thời, cả năm, suốt tháng, suốt ngày là họ chỉ tập trung vô một cái thứ gì đó với tất cả niềm đam mê, khao khát, thiết tha, khăng khít. Rồi cái niềm khát khao, cái niềm đam mê một đời ấy nó được diễn ra, nó được vun

xói, nó được tài bồi trong từng phút, trong từng phút. Người tu tứ niệm xứ có chánh niệm thường trực mới thấy được cái đó. Tại sao mình thích cái đó, tại sao mình ghét cái đó, và cái thích cái ghét đó nó có hại, có lợi như thế nào. Hồi nãy tôi nói rồi, toàn bộ cuộc sống của mình chỉ gói gọn trong mấy chữ thôi : Chữ Xúc, chữ Thọ, chữ Tưởng, chữ Tư.

Xúc là cái gì ? Xúc là sự gặp gỡ giữa 6 căn và 6 trần. sáu căn của mình nó thường làm việc với cái gì thì đó chính là đời sống của chúng ta, đó chính là 6 xúc đó. Đó chính là 6 xúc đó. Xúc ở đây là vậy đó. Xúc ở đây nó không còn là touching không mà nó còn là gathering, nó là sự hội tụ, mà nó cũng là tất cả hoạt động của chúng ta : đi câu cá, đi nhảy đầm, đánh bài, vào thư viện, đi ngôi thiền, đi phục vụ, đi làm thiện nguyện, ...tất cả những công việc đó đều là xúc hết, đi làm bếp, đi làm vườn, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc nhan sắc đều là xúc hết. đều là những giây phút mà sáu căn làm việc với sáu trần. Nha. Thì sáu căn mình sống nhiều với trần nào trong sáu trần thì đó chính là xúc. Thì chính đời sống của mình đối với sáu trần nó lại tiếp tục gây dựng ra một tương lai tương ứng với kiểu sống hiện tại của chúng ta. Nhớ cái đó. Đó là sáu xúc.

Sáu thọ là sao ? Có nghĩa là cái gì nó có tác động đến cảm giác của mình nhiều nhất, cái đó làm cho mình cảm thấy thoải mái, làm cho mình cảm thấy khó chịu, thì đó gọi là Thọ. Nha. Thì toàn bộ đời sống của mình mình nói gồm chỉ có 6 xúc thôi, không sai. Mà nói một cách khác, toàn bộ đời sống của mình mình nói chỉ là đời sống của feeling, của emotion cũng không sai. Chính xác. Đời sống của mình chỉ là đời sống của cảm giác. Từ lúc nằm nôi, trong tay mẹ, cho đến lúc lớn lên, trưởng thành, vào đời, có sự nghiệp, rồi trở thành một ông cụ bà lão, thì toàn bộ đời sống mấy chục năm của mình nó chỉ gói gọn trong cảm xúc thôi. Đứa bé tại sao nó khóc ? Là tại vì nó đang khó chịu, nó ngứa, nó đói, nó lạnh, nó nực, nó bị đau làm cho nó khó chịu. Tại sao nó cười ? là tại vì nó cảm thấy thoải mái, dễ chịu, cảm thấy sáng khoái nó mới cười. rồi lớn lên đi

vào đời, chúng ta thương cái này, thích cái kia, thương người này, ghét người nọ rồi chúng ta có cái mình thích và mình phải chấp nhận cái mình ghét. Tất cả những cái đó nó làm nên đời sống cảm xúc của mình. Thì như vậy nói gọn lại toàn bộ đời sống của mình nó chỉ nằm trong sáu thọ thôi. Tức là con mắt mình nó thấy những cái mình thích, hay là cái mà mình khó chịu, lỗ tai của mình nghe những cái mình thích hay là mình khó chịu. Mũi của mình ngửi những thứ mình thích hay mình khó chịu, lưỡi của mình tiếp xúc những vị làm cho mình thích thú hay khó chịu, xúc giác của mình, rồi ý thức của mình nó cũng tiếp xúc với những thứ mà nó làm cho mình cảm thấy thoải mái hay là khó chịu, cả đời sống của mình chỉ quanh quanh bao nhiêu thứ đó thôi, gọi là sáu thọ. Nha. Cho nên, đời sống của mình nói vắn tắt đó là đời sống của sáu xúc cũng đúng, nói sáu thọ cũng đúng.

Mà hành trình tam học là sao ?

Hồi xưa trước khi biết đạo, chúng ta chỉ theo đuổi cái thích ghét buồn vui, nhưng bây giờ biết đạo rồi thì có những cái mình thích nhưng mà mình không có tiếp tục bởi vì nó có hại cho đời sống tâm linh của mình. Có những thứ mình ghét mình không có ưa nhưng mình vẫn phải tiếp tục vì nó có lợi cho đời sống tâm linh chúng ta, nó có lợi cho mình, cho người khác, cho đời này, cho kiếp sau, thì dầu có khó chịu cũng phải ráng. Còn có những thứ mình thích mà nó có hại cho mình, có hại cho người có hại cho đời này, cho kiếp sau, có hại cho tinh thần, có hại cho thể xác thì mình tránh. Nhớ cái đó.

Thì cái tránh đó đó, ý thức kiêng tránh thuộc về Giới.

Cái khả năng tập trung tinh thần trong hành trình sống thiện, khả năng đó được gọi là Định.

Cái khả năng nhận thức được mình đang như thế nào và cái gì đang xảy ra, đó chính là Tuệ.

Nha, toàn bộ cái hành trình sống với 6 xúc, với 6 thọ mà thành tựu ba khía cạnh tâm lý ấy được gọi là Tam học. Tôi nhắc lại, nha. Trước khi chưa biết đạo, chúng ta buông trôi, thả nổi sáu căn trước 6 trần, lúc thích, lúc ghét, lúc vui, lúc buồn, lúc đau khổ, lúc hạnh phúc, chúng ta buông trôi thả nổi với lý tưởng sống là Trốn khổ tìm vui, bất kể thiện ác. Tới lúc tu thêm một mớ nữa, học thêm một mớ nữa, mình thấy cái thích ghét buồn vui nó không quan trọng bằng cái thiện, cái ác. Bây giờ mình chuyển qua mình quan tâm tới cái thiện cái ác. Làm được điều thiện mình vui lắm, mình hạnh phúc lắm, mình hãnh diện lắm, mà khi mắc phải làm lỗi nào đó, tội lỗi nào đó, mình khó chịu, mình ray rứt, mình ăn năn, mình đau khổ lắm. như vậy thì cái giai đoạn này là khá đó. Giai đoạn mà biết quan tâm đến Thiện – Ác là mình khá rồi đó. Nhưng mà như vậy đủ chưa ? Chưa. Nó còn giai đoạn thứ ba nữa. Sẽ có một ngày mình thấy rằng : Thiện – Ác đều là nhân sanh tử, chính thiện – ác nó dẫn đến buồn – vui, mà buồn – vui nó chính là diện mạo của đời sống, nó là diện mục, diện mạo của đời sống. Và buồn cỡ nào cũng có lúc vô thường, vui cỡ nào cũng có lúc vô thường, về trời làm Ngọc Đế, Phạm Thiên thì cũng có lúc mãn thọ trở xuống chỗ thấp nhất. nhớ cái đó, nói chi là những cái đời sống sa đọa ở bốn đường ác đạo. nghĩ tới đó, người ta không còn thiết tha đến cái thích ghét buồn vui và cũng không thiết tha đến chuyện thiện ác. Mà lúc bây giờ họ chỉ quan tâm đến một chuyện thôi, đó là tu tập niệm xứ. Quan sát cái sanh cái diệt, cái mất cái còn, cái đến cái đi, cái lai cái vãng của thiện ác buồn vui. Lúc bấy giờ họ đang sống thiện nhưng ở một cái lý tưởng khác. Sống thiện lúc bấy giờ nó không phải là để tài bồi, vun xới cho cái hỷ lạc, cho cái hạnh phúc, không phải nhằm mục đích trốn tránh cái đau khổ, cái khó chịu mà là để kết thúc toàn bộ cái thiện ác buồn vui. Đến giai đoạn này được xem là hiểu đạo và hành đạo đúng mức rồi đó. Cho nên, đời sống nói gọn nó chỉ là hành trình làm việc, hành trình vận hành, hành trình hiện hữu của sáu xúc của sáu thọ.

Còn sáu tướng là sao ? Sáu tướng hồi nãy tôi có nói, Tướng là tất cả những kinh nghiệm, hồi ức, kiến thức, những gì mình tích lũy

trong nhiều đời nhiều kiếp, nhiều tháng, nhiều năm, nhiều ngày trong đời sống của mình. Đời sống của mình chỉ là tưởng thôi. Tất cả kiến thức của chúng ta, tất cả những hồi ức, những ấn tượng, những khái niệm của chúng ta đều là tưởng hết. Đối với người Miên, người Lào thì họ thấy như vậy là đẹp, nhưng đối với người Nhật, người Đức họ thấy như vậy là nhà quê. Đối với người Thái Lan như vậy là ngon, nhưng đối với người Do Thái như vậy là cay. Thí dụ như vậy, nha. Đó là tưởng. Chúng ta có học nhạc, chúng ta nghe Chopin hay Bethoven, hay Mozart, chúng ta thấy hay, nhưng mà chúng ta là người miền Tây Nam Bộ Việt Nam, chúng ta thích cải lương tài tử vọng cổ, cải lương, chứ chúng ta không có nghe thánh phòng, chúng ta không có nghe mấy cái hòa tấu, nhạc tây chúng ta nghe không nổi, chúng ta chỉ biết đàn cò trống com, độc huyền cầm chứ chúng ta không có nghe được mandolin, violon, hay là piano chúng ta nghe không nổi. Chúng ta nghe ò e kèn đám ma chúng ta nghe kèn lá, kèn tây nguyên chúng ta nghe được, chứ mấy cái nhạc cụ Tây phương chúng ta nghe không nổi, vì sao ? Là vì nó là tưởng, là kiến thức, là hồi ức, là kinh nghiệm, là ấn tượng, là khái niệm, hay là những thứ mà chúng ta đã tích lũy trong nhiều đời hoặc nhiều năm nhiều tháng nhiều ngày trong đời của mình. Toàn bộ đời sống của mình từ cái ăn cái mặc cái ở cho đến những kiến thức khoa học, văn hóa, nghệ thuật, triết học, tôn giáo, tư tưởng, tất cả đều là tưởng.

Vì ở đời có ba cái biết : Cái biết của Thức, cái biết của Tưởng và cái biết của Trí.

Cái biết của Thức tức là cái biết của mắt tai mũi lưỡi, cái biết đơn thuần, không có qua phân tích, nó chỉ chụp hình thôi. Đó là cái biết của thức. Nhưng mà sau khi thấy, sau khi nghe rồi, bắt đầu nó đem vô trong nó phân tích á cái đó là hay cái đó là dở, cái đó là tiếng người nam, giọng người nữ, cái này giọng hay nè, cái này giọng dở nè, cái này là treb, cái này là bass, cái này là teno mấy cái đó là tưởng, nhớ nha, nó qua cái biết của tưởng.

Còn cái biết của Trí là sao ? Biết rõ rằng cái này là thiện, cái này là ác, cái này nên, cái này không nên, cái này sanh, cái này là diệt nè, cái này là nhân quả báo ứng nè, cái này là bốn đế, cái này là 12 duyên khởi nè, cái biết đó gọi là cái biết của Trí, nha. Cái biết mà trên cái nhận thức phân tích không thông qua lăng kính không thông qua những từ chương, những lời mòn gọi là trí tuệ. Còn cái gì mà còn dựa trên nền tảng những lời mòn thì gọi là cái biết của tướng. Chúng ta nghe như vậy, trong room nhiều người sẽ nhảy dựng lên nói rằng, « Tôi không đồng ý. Tôi không đồng ý. Bởi vì tất cả cái biết của thánh nhân đều là tướng, bởi vì cái biết dựa trên kinh điển » Sai. Sai Sai Sai. Kinh điển là những gì các bậc Thánh họ kể lại thực nghiệm của họ cho mình nghe, nhưng mà thật ra không có ngôn từ nào diễn tả được đúng mức và chính xác tuyệt đối cái thấy thực nghiệm của bậc thánh hết. Nhớ dùm cái đó. Chúng ta có thuộc lòng Tam Tạng đi nữa, nhưng mà mai này khi chúng ta chứng đạo cái chúng ta thấy không như là trong kinh điển tả. Tôi nói lại một lần nữa, con đường trên bản đồ nó không giống con đường ngoài đời, con đường trên bản đồ nó là vệt mực ngoằn ngoèo trên mặt giấy, còn con đường ngoài đời là nó có cây cỏ, giếng nước, cái đình, nhà cửa, phố xá, nam thanh nữ tú, chim chóc, hoa lá cành tùm lum hết. Hai cái đó khác nhau chứ. Nhưng mà để đi được trên con đường ở ngoài đời thì phải nhờ vào con đường ở trên bản đồ. Nhớ nha. Cho nên, cái biết của người thực chứng nó hoàn toàn không giống với những cái gì chúng ta đọc được trên mặt chữ của kinh điển đâu quý vị. Nhớ nha. Cho nên, cái biết của đa phần chúng sinh mình là cái biết của Tướng. Còn cái biết trên Trí thì rất là khó, rất là khó. Nhiều đời nhiều kiếp chúng ta chỉ sống trong cái Thức và cái Tướng, hiếm khi chúng ta sống trong cái Trí.

Và chúng ta biết rồi, toàn bộ thế giới này, mình có hai góc độ để nhìn nó. Nhìn nó trên khía cạnh hiện tượng, và nhìn nó trên khía cạnh bản thể. Nhìn trên hiện tượng là sao ? là nhìn qua lớp vỏ bên ngoài. Thí dụ như đây là đồng đất. Đó là nhìn trên hiện tượng. Còn nhìn trên bản thể, mình biết đây là gò mối, bên trong có cấu trúc, có kiến tạo như thế nào. Thì cái đó gọi là nhìn trên bản thể, tôi ví

dụ thôi nha. Ví dụ thôi. Hoặc là mình nhìn một ly nước, mình gọi nó là ly nước chanh thì đó là nhìn trên khía cạnh hiện tượng, nhưng mà nhìn trên bản thể thì mình biết đây gồm có oxygen nè, nó có glucose, fructose, nó gồm có vitamin, nó gồm có calcium nè nó gồm có các thành phần hóa chất trong đó có lợi và có hại cho cơ thể. Đó, thì đó là nhìn trên khía cạnh bản thể. Còn nhìn trên khía cạnh hiện tượng thì đây là ly nước chanh. Thì đây cũng vậy, khi còn phàm phu còn sống trong kiến kế sở chấp, còn sống trong thi thiết, còn sống trong điên đảo mộng tưởng thì chúng ta còn thấy đây là đàn ông, đàn bà, nam phụ lão ấu, mập ốm, già trẻ, đen trắng, đẹp xấu, đây là kẻ mình thương, kia là người mình ghét, đó toàn bộ là cái biết của Tướng. Nhớ nha. Còn cái biết của trí là biết, biết đây là thiện, đây là ác, biết đây là sanh, đây là diệt, đây là uẩn, xứ, giới, đế, đây là sắc – thọ - tưởng – hành – thức, một cái biết mà nó không có dựa trên khái niệm, kiến thức, tình cảm, cảm xúc, lồi mòn, mà lâu nay ta vẫn theo. Cái biết đó là cái biết trực quan đó. cái biết không có thông qua những lăng kính, thì cái biết đó gọi là cái biết của trí tuệ. Như vậy, thì toàn bộ đời sống của mình chỉ là đời sống của sáu tướng thôi, nhớ nha. Và hồi nãy tôi có nói rằng, chúng ta có hai góc độ để nhìn thế giới này, một là nhìn ở khía cạnh bản thể, hai là nhìn ở khía cạnh hiện tượng. Khía cạnh hiện tượng từ nhà Phật gọi là Tục đế, hay là chế định. Còn khía cạnh bản thể thì nhà Phật gọi là Chân đế hay đệ nhất tất đàn, đệ nhất nghĩa đế hay đệ nhất tất đàn. Đó là nhìn ở khía cạnh rốt ráo.

Rồi như vậy thì đời sống này nó là cái hành trình của sáu xúc cũng được, hành trình của sáu thọ cũng được, hành trình của sáu tướng cũng được, và hành trình của sáu tư cũng được.

21:40

22/07/2020 - 10:02 - vuihtv - [[Mục Lục các Bài Giảng](#)] - [[Hồ trợ ghi chép bài giảng](#)]

Sáu tư là gì ?

Tư ở đây có nghĩa là sự đầu tư ý thức, volition, là sao ta ? tư ở đây mình phải hiểu là cái chủ ý ở đời sống. Cùng ngồi trên một băng đá, nhìn ra mặt hồ nhưng người thì nghĩ đến cuộc tình đã qua, nghĩ đến cuộc tình sắp tới, nghĩ đến cuộc hẹn hò trước mặt, có người họ cũng ngồi trên băng đá đó nhìn ra mặt hồ mà họ nghĩ đến những lần đi câu. Rồi có người họ cũng ngồi trên băng đá đó nhìn ra mặt hồ đó nhưng mà họ nghĩ đến những lần họ đi thuyền trên mặt hồ đó, với những kỷ niệm buồn vui trên mặt hồ đó, trên những chiếc thuyền, trên những chiếc ca-nô. Cùng ngồi trên cái băng đá đó, mà mỗi người theo đuổi một chủ ý riêng, thì cái đó được gọi là tư. Nhớ. Cũng mắt thấy, cũng tai nghe, nhưng mỗi người theo đuổi một chủ ý riêng, thiện ác, cao thấp, phạm thánh hoàn toàn khác nhau, nhớ chỗ này. Toàn bộ đời sống của mình nó chỉ là một hành trình theo đuổi chủ ý, chỉ vậy thôi. Chủ ý của đứa bé là gì ? là vòng tay mẹ, là vú mẹ, là những nụ hôn, là những sự nâng niu, nựng nịu của người lớn. Đó là đứa bé, nó chỉ biết nhiều đó thôi. Rồi chủ ý của nam nữ dậy thì là gì ? là những cuộc tình mộng mị, hoang đường, hoang tưởng. Đấy, rồi chủ ý của người trưởng thành, người trung niên, của người chững chạc là cái gì ? Đó là sự nghiệp, đó là nhà đất, đó là tiếng tăm, đó là quyền lực, là uy tín, là chức vụ. Chủ ý của người già là gì ? an hưởng hoặc là những thăm thía nhân tình thế thái, về chuyện nhà, về chuyện đời, về chuyện bạn thân, về chuyện vũ trụ trời đất, về cái lẽ đời sinh tử vô thường, đó là chủ ý của người già. Đó là tôi nói nôm na đó nha. Còn nói chi tiết, trong từng phút trôi qua chúng ta liên tục sống với những chủ ý thiện và ác. Trong bài giảng trưa nay, tôi đặc biệt nói nhiều về 6 tư, chủ ý.

Tôi là người không biết Phật pháp, tôi chỉ biết có tiền, tôi chỉ biết hưởng thụ thôi. Thì cũng trời đất đó, cũng đường xá, phố chợ đó, cũng những kẻ mà tôi gặp gỡ đó, trong suốt hành trình, suốt thời gian, suốt cuộc đời mà tôi tiếp xúc với những thứ đó, tôi chỉ theo đuổi những thứ tôi thích thôi và tôi trốn chạy những thứ tôi ghét thôi. Rồi mai này tôi biết đạo, do khuynh hướng tâm lý, do tiền nghiệp, do cái môi trường sống, môi trường sống ở đây nó gồm có bối cảnh sinh trưởng, và cái môi trường sinh hoạt của tôi, cho nên,

khi tôi biết đạo rồi, tôi đặc biệt thích cúng bái, cầu nguyện, khấn khứa, hoặc là cũng do ba cái đó, khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp, môi trường sống, mà tôi đến với Phật pháp tôi thích nghiên cứu kinh điển, thích học hỏi giáo lý rồi cũng ba cái thứ đó, nó đẩy tôi đến với đạo. Tôi thích ngồi thiền, giáo lý thì tui dốt như con bò vậy đó, mà tôi thích ngồi thiền, thích ngồi thiền, tôi thấy mấy người ghi ghi chép chép tôi ghét mà tôi coi thường lắm. Minh tu là phải lim dim, ngồi xếp bằng. Còn có người thì lại thích làm một sách, họ lại coi thường mấy người dốt mà ngồi lim dim. Đấy. Có người vào đạo là thích bố thí, họ chỉ thích quăng tiền xây chùa, đúc tượng, in kinh vậy đó, họ thích cái đó thôi. Có người lại thích phục vụ. tôi nói rất là nhiều lần, cứ chùi cầu, rửa chén, hốt rác, quét sân họ chỉ mê nhiều đó thôi. Còn ngoài ra họ nhưc đầu lắm. rồi bây giờ nói đến đám một sách, trong đám một sách nghiên cứu kinh điển, có người họ đặc biệt họ mê bộ kinh này hơn bộ kinh khác. Mà trong bộ kinh đó, cả hai người đều mê bộ kinh đó, thì thằng Tèo nó lại chú ý nhiều đến vấn đề giáo lý nào, không giống với thằng Tý, thằng Tý nó chú ý nhiều đến vấn đề giáo lý nào không giống với thằng Tèo. Đấy. Nhớ cái đó nha. Và đường hướng nghiên cứu của hai người khác nhau. Có người đến với Phật pháp họ mê tạng kinh, có người họ mê A-tỳ-đàm, mà trong tạng A-tỳ-đàm có 7 bộ, thì có người họ đặc biệt họ mê bộ thứ 7, có người họ đặc biệt họ mê bộ thứ 3, có người họ đặc biệt họ mê bộ thứ 5, tại sao vậy ? Vì tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, và môi trường sống. Nói như vậy hết chuyện muốn nói chưa ? chưa ! Còn nữa.

Chính những gì chúng ta đang sống, nó là những thứ được chuẩn bị từ kiếp trước, nhưng, chính nó lại cũng là những chuẩn bị cho kiếp sau. Trong từng phút buồn vui của quý vị, trong từng phút thích và ghét cái này, cái kia, nó chính là những chuẩn bị của mình trong đời sau, kiếp khác, nhớ như vậy. Nhớ cái đó. Thích chuyện tầm bậy thì đó là những chuẩn bị nguy hiểm cho đời sau kiếp khác. Thích chuyện hay ho, lành mạnh, thánh thiện, cao khiết thì đó là những chuẩn bị hay ho cho đời sau kiếp khác, nhưng mà trong cái hay ho đó, thằng Tèo nó không giống thằng Tý, A không giống B,

của mận khác cái của ôi, của xoài khác cái của cóc, khác nhau. Nhớ nha. Hoàn toàn khác nhau. hôm nay, tôi nói rồi, trong từng phút trôi qua, chúng ta đang âm thầm quét vôi, trát vữa, xây gạch cho nơi chốn mà mình sẽ về trong đời sau kiếp khác. Hôm nay, trong từng phút trôi qua, chúng ta đang từng phút kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó, dầu là trong cái thiện hay trong cái ác. Đọc lại cuộc đời của các bậc Thánh, chỉ trừ ra vị Chánh đẳng Chánh giác là tất cả các hạnh lành đều tu, tất cả các điều ác đều bỏ, khi mà Ngài trở thành Phật rồi thì Ngài có được tất cả những cái cần có và tránh được những cái cần tránh, nôm na thì nói như vậy. Nôm na thôi nha. Ngoại trừ bậc Chánh Đẳng Giác ra, tất cả những bậc thánh còn lại khi thành thánh rồi thì cũng phải công vác, cuu mang theo đó, bao nhiêu hệ lụy còn sót lại sau một quãng thời gian luân hồi đặng đặng, thăm thẳm. Cái kiểu sống của mình, nó dẫn đến kiểu ác, kiểu thiện của mình, nó dẫn đến kiểu tu tập, kiểu hành trì của mình không giống nhau. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm. Mình tưởng là ngày nào mình cũng lạy Phật, ngày nào mình cũng coi kinh sách, ngày nào mình cũng nghe giảng, ngày nào mình cũng ngồi thiền, ngày nào cũng bố thí, như vậy là mình ngon lành, chưa đâu. Mình ngồi thiền, ngồi kiểu nào, ngồi kiểu dốt hay ngồi kiểu giỏi ? Cái người giỏi giáo lý nó ngồi khác với cái người dốt giáo lý, nhớ nha. Người mà nặng về tánh tham thích hưởng thụ, đam mê họ tu thiền công đức ngồi thiền không giống anh chàng nóng tánh. Anh chàng nóng tánh, anh chàng mà hay nóng giận, bực bội, sân si đó, anh đó anh hay ngồi thiền công đức tu thiền nó khác với cái anh tham nhiều, cái anh đức tin nhiều khi anh bố thí, anh ngồi thiền, công đức của anh nó không giống với anh trí nhiều, không giống với anh định nhiều, không giống với anh Tâm Từ nhiều, không giống với anh xả nhiều. nhớ cái này nha. Chứ còn mình đa phần mình tu kiểu rất là vui : mình tu kiểu này, tháng này tôi có bố thí rồi, tháng nay tôi có thọ bát quan rồi, buổi sáng tôi có ngồi thiền một tiếng rồi, buổi tối trước khi ngủ tôi có tụng kinh nửa tiếng rồi. như vậy là xong. Sai. Tính trên 24h đồng hồ mình làm nhiều đủ chưa ? mà trong khi đó mình trong 24h mình sống nhiều với thứ tâm thức gì ? cái đó mới là cái quan trọng. Cái đó mới là

cái quan trọng. Nhớ nha. Trong 24h đồng hồ, trừ ra lúc ngủ, mình còn lại giả định là 8 tiếng hoặc là 12 tiếng mình thức đi, thì trong thời gian mình thức đó mình sống nhiều với cái gì. Chứ còn ba cái vụ mà thiên 1 tiếng, tụng kinh một tiếng rồi nghe pháp hai tiếng, thì cái đó phải xét lại, tại vì, có chắc là trong hai tiếng đó các vị sống với tâm lành không ? chưa chắc. Ngay bây giờ các vị đang nhìn cái mặt của tôi, thì có bao nhiêu người trong đó đang nhìn tôi với cái tâm bất thiện. In quyển Kalama ra, vạch lá tìm sâu, có sách nào in không lỗi ? mà đấng này, nó ăn rồi nó cứ vùi đầu vục mặt nó đi tìm từng lỗi trong đó, kinh in ra có hai thứ phản hồi mà chúng tôi nhận được : có người họ rất là hoan hỉ, họ cảm ơn đã giúp họ tìm những bài kinh quan trọng để nghe, trong khi đó có kẻ, cầm cuốn kinh lên, ôm cái lòng hận thù, tị hiềm, tật đố, ghen tị, hèn hạ, tâm thức sâu bọ đem phanh phui từng trang, từng lỗi trong đó. Các vị thấy không ? Cầm cuốn kinh lên mà mỗi người có một thứ ý thức tâm tưởng, cảm xúc hoàn toàn khác nhau. Nhớ cái đó, chứ đừng tưởng cầm cuốn kinh là hay, giống nhau, đừng tưởng ngồi lim dim là giống nhau. Anh ngồi cái chân anh thì thiên rồi đó nhưng mà cái đầu anh có thiên hay không ? Tôi hay nói hoài, Thiên nó có nhiều quốc tịch lắm. Thiên Ấn Độ, là thiên bằng cái đầu, thiên chỉ hoặc thiên quán, còn thiên Việt Nam là thiên hình thức, thiên ngồi cho vui bằng chị bằng em vậy thôi, chứ cái đầu toan tính đủ thứ. Còn thiên Mông Cổ là chỉ tập sao cho cái mông nó vững mà cái cổ nó thẳng thôi, gọi là thiên Mông Cổ. Mà đa phần người Việt mình, nói là người Việt nhưng mình đa phần mình ngồi bằng thiên Mông Cổ thì nhiều, giữ cho cái mông cái cổ ok. Nhớ nha. Tụng kinh cũng vậy. Tôi phải nói thiệt, là tôi thờ Phật nhưng mà tôi lại rất thích cái kiểu suy niệm của người Cơ Đốc giáo, quỳ gối, chống hai tay lên một cái bệ, im lặng, suy niệm về Chúa. Tôi thích cái kiểu đó hơn. Còn cái kiểu của mình á, cái kiểu Phật giáo hậu thời, Phật giáo bây giờ đó, là đọc um sùm, đọc um sùm mà không có giây phút nào nó phóng tâm, nó vọng tưởng đã đời bằng lúc tụng kinh, miệng thì đọc, con mắt láo liên, cái đầu mình nghĩ lung tung, lãng xãng chuyện này chuyện nọ, trong khi đó cái im lặng, tỳ tay lên một cái chỗ nào đó, khép mắt lại suy niệm, đối với tôi,

cái đó mới là tụng kinh. Nha. Chứ còn mà đọc ra bằng lời, um sùm bát nhã đọc cho nó lớn, đọc cho nó hay, ngân nga kéo dài, trầm bổng lên xuống, thánh thót, du dương, theo tôi cái là gọi là tu hành kiểu phá sản. Tu hành kiểu phá sản. Hao hơi tốn khí mà trong khi đó cái đầu nó lằng xằng lít xít, cho nên, bài giảng này tôi đặc biệt, tôi nhấn mạnh một chuyện, là : Tu nội dung, không phải tu hình thức.

Có nhiều vị hiểu lầm là hình thức quan trọng hơn nội dung. Theo tôi biết, nói ra thì không ai đồng ý nhưng trong thực tế tôi biết có rất là nhiều người họ hiểu lầm như vậy. họ nghĩ rằng, cái giá trị của bố thí là nằm ở con số, cái con số tài chánh mà mình bỏ ra, số không càng nhiều, dãy số càng dài thì công đức càng lớn, mà cái tâm tư của mình, cái nhận thức của mình khi mình bỏ tiền ra cái đó mới lớn chuyện. Rồi ngồi thiền, không phải tính bằng giờ mà phải xét luôn cái nội dung, cái chất lượng của ngồi, ta ngồi 15 phút mà thành tựu được ba nội dung sau đây : Chánh niệm, tinh tấn và trí tuệ. Chánh niệm có nghĩa là thường trực nhận thức, biết rõ cái gì đang xảy ra, biết rõ mình đang như thế nào. Cái đó gọi là Chánh niệm. Biết rõ mình đang như thế nào, đó là Chánh niệm. Biết rõ cái gì nó đang xảy ra, đó chính là Trí tuệ, sự không bỏ cuộc nửa chừng để kéo dài thời gian được 15 phút, 20 phút cái đó chính là tinh tấn, gọi là đây là từ của Đức Phật đó nha, Satima là Chánh niệm Atapi là tinh tấn, Sampajjanna là trí tuệ. Nhớ cái đó. ba cái đó. Chánh niệm, tinh tấn, và trí tuệ. Trong 15 phút mà mình có ba cái đó : biết mình đang như thế nào, biết cái gì nó đang xảy ra, và khả năng kéo dài được hai cái niệm và tuệ, khả năng kéo dài đó chính là tinh tấn. Nhớ cái đó. Gọi là Satima Atapi Sampajjanna, nhớ nha. Thì có được ba cái này trong 15 phút nó tốt hơn là ngồi ba tiếng năm tiếng mà không có cái ba này. Nhớ cái đó. Mà cái này đúng ra cũng chẳng cần nói nhiều. Bởi vì sao ? Bởi vì, ngoài đời cũng vậy hà. Hai đứa học trò mà một đứa nó ngồi học bài 15 phút chuyên tâm, bất loạn, đứng dậy là bài đã vào óc của nó rồi, nó tốt hơn một đứa ngồi trước bàn học 3 tiếng đồng hồ mà vẽ nguệch ngoạc, miếng thì đọc « rần rần rần là loài bò, sát sát không

chân » mà miệng nó đọc, mà con mắt nó ngó láo liên, cái đầu nó nghĩ lung tung hết, thì 3 tiếng đồng hồ nó ngồi, đối với tôi không bằng đũa 15 phút. Nó ngồi 20 phút, nửa tiếng mà nó đứng dậy, nó có bài trong đầu nó, nó hiểu bài, nó giải được bài toán, đối với tôi cái đó nó quý hơn. Còn cái chuyện nó ngồi 3 tiếng đồng hồ mà nó vẽ tầm bậy tầm bạ nó viết thơ tình, nó vẽ chim vẽ cò nguệch ngoạc trên cái trang vở thì đối với tôi 3 tiếng nó không có giá trị gì hết. Nhớ nha. Mà rất nhiều người hiểu lầm chỗ này. Nói ra thì không ai chịu, mà thực tế thì có cái đó. Rất là nhiều người hiểu lầm cái đó. Mà cứ sống toàn là hình thức, mà các vị nhớ :

Mình tu cái gì thì mình đắc cái đó, mình cứ tụng không mà cái đầu trống không thì mình chỉ đắc mỗi cái miệng không. Nếu mà mình chỉ ngồi kiêu Mông Cổ mà giữ cổ cho thẳng, ngồi cái mông cho vững thì đời sau cái mình được chỉ là cái mông và cái cổ thôi, chỉ là sanh về làm con cháu của Thành Cát Tư Hãn thôi, nhớ nha. Rất là quan trọng. Mình muốn về Ấn Độ làm con Phật, về làm thánh hiền thì phải tu cái đầu. Nha, phải tu bằng cái đầu, còn tu cái mông cái cổ thì chỉ về làm dân Mông Cổ thôi. Cái đó rất là quan trọng.

Bố thí cũng vậy. Bố thí mà với chủ ý cầu danh cầu lợi thì cái mình được nhiều lắm là cái vỏ ngoài của bố thí. Cái cốt lõi của bố thí không phải là danh là lợi mà chính là bỏ được cái lòng bủn xỉn, keo kiệt, ích kỷ, toan tính. Cái đó là cái cốt lõi của Bố thí. Cái cốt lõi của sự chấp tay lễ bái không phải để đời sau mình được ngồi trên đầu người ta, được người ta tôn kính, quỳ lạy, mà cốt lõi của sự tôn kính chính là sự khiêm tốn, chính là cơ hội bỏ được cái tôi, chính là cơ hội biết cúi đầu trước những thần tượng khả kính, thì đó mới chính là cốt lõi của sự chấp tay, của sự lễ bái, chớ không phải mình quỳ cho nó đẹp, mình chấp tay cho nó đẹp để mà nhờ người ta chụp hình đăng lên Facebook : bữa nay sadhu hoan hỉ quá, bữa nay để bát cho cái chùa nào, bữa nay tới thăm sư cô nào, thăm hòa thượng nào, chấp tay làm duyên làm dáng nhìn là óc nổi da gà nó xấu hổ muốn chết luôn, cái đó không có phải, mà tới giờ này cũng còn không ít kẻ như vậy : Cứ chụp hình rồi làm dáng làm

duyên rồi đăng lên Facebook. Tu là tu facebook, mai một chết rồi coi như chỉ là về Tàu hết, tại sao về Tàu các vị có biết không ? Cái ông đẻ ra facebook ông là Zuckerberg đọc theo tiếng Đức Zucker là đường, berg là núi, là Đường Sơn, Đường Sơn Đại huynh á. Mê Facebook chết rồi về làm con cháu Đường Sơn Đại huynh. Nhớ nha.

Cho nên, cái bài giảng trưa nay tôi đặc biệt tôi nói đến hai chuyện :

Thứ nhất là Mỗi phút trôi qua, chính thiện ác nào mà ta đang sống nhiều với nó, thì nó là đường đi lối về của ta trong đời sau kiếp khác.

Rồi cái tiếp theo, ngay trong cái thiện mà ta theo đuổi, tùy theo cái thiện mỗi người mà quả lành ta nhận được trong luân hồi sắp tới nó không giống nhau.

Và cái cuối cùng mới quan trọng, cái kiêu tu của mình bây giờ, nó sẽ là dọn đường cho kiêu đắc chứng sau này của chúng ta. Nhớ nha. Người mà Đức Tin nhiều khi quán tam tướng, tướng Vô Thường nó nổi bật. Người Đức Tin nhiều á, thì mai này đời sau kiếp khác khi họ gặp Phật pháp thì cái họ thấy rõ ràng nhất là tánh Vô Thường của vạn hữu. Cái người Định nhiều thì khi quán tam tướng họ thấy cái Khổ rõ. Cái người Trí nhiều thì họ thấy tánh Vô Ngã rõ. Nhớ cái đó. Có người là họ phải khổ bầm dập họ mới đắc đạo, có người là họ phải bị mất mát đồ vỡ gì đó họ mới đắc đạo, có người ngồi yên nhìn lá rơi nước chảy là đắc đạo. Có người gặp Phật rồi, phải cạo đầu đắp y, đầu trần chân đất mấy chục năm trời, khổ nạn trần ai khoai củ, rừng sâu núi thẳm, nắng gió mưa sương, bầm dập mới chịu đắc. Có người gặp Phật chỉ nghe một câu của Ngài thôi, đắc một cái rẹt lục thông, bốn tuệ phân tích, đi mây về gió cực kỳ sung sướng, tự tại vô ngại. Đã không ? Đó là do cái kiêu tu của mình đời trước.

Mình tu kiêu gì mà bây giờ nó đã đời như vậy. Mà kiêu tu nó đi ra từ đâu ? Từ cái nền tảng tâm thức của mình. Cái kiêu bất thiện của mình, cái kiêu thiện của mình nó làm cho mình có được cái kiêu tu chứng như vậy đó. Còn bây giờ mình nói mình thờ Phật mình nói mình tu mà cái lòng nó ganh tị quá. Mình bủn xỉn, mình keo kiệt quá, thì đời sau kiếp khác, tu thì có tu đó mà bủn xỉn nhiều quá, ganh tị nhiều quá thì ganh tị là sao ? là đời sau sinh ra lúc nào cũng ở dưới người khác thôi. Mình tu là mình không cần ở trên hay ở dưới nhưng mà nói thiệt, mình để ra mà có chỗ đứng nó để tu quý vị ơi. Đừng có ngồi đó nói dóc nha. Đừng có nói : Tu là sướng khổ gì cũng tu, kệ nó, tui làm ăn mày, miễn tui đắc A – la – hán thì thôi, thì cái đó là nói dóc nha. Chứ nếu mà mình sinh ra khỏe mạnh, đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, hoàn cảnh đời, hoàn cảnh đạo thoải mái, tiện lợi thì mình tu nó sướng hơn chứ. Có những vị trước khi đắc A – la – hán, trời ơi ăn không đủ no, mặc không đủ ấm mà đắc rồi đi đâu cũng bị người ta ghét, đi đâu cũng bị người ta chửi. Bản thân Ngài thì coi như bị chửi Ngài không có giận, nhưng mà bây giờ đói mà không có ăn, có khổ hay không ? Khổ. Mà cái này mới mệt này, do tạo quá nhiều ác nghiệp, bị người ta ghét, bị người ta chửi, mình thì mình đắc A – la – hán mình không sao rồi, mà mấy cái đũa nó chửi mình nó mới chết. Có phải là gây họa cho người ta hay không ? Tức là do ngày xưa mình tu kiêu gì đó cho nên bây giờ tuy đủ duyên đắc A – la – hán nhưng mà cái mầm họa cho người khác, khổ như vậy. Tôi biết trong room này nhiều người thể nào cũng ném đá, thể nào cũng vô facebook chửi là : dám nói A – la – hán là mầm họa. Tôi, xin chịu trách nhiệm câu nói đó. Tức là, mình tu kiêu gì mà mai một mình đắc A – la – hán cái lợi lạc mà mình đem lại cho người ta ít hơn cái họa mình đem lại cho người ta, là sao ? Đắc A – la – hán mà có cái cho người ta nghe, có cái cho người ta nhìn, có cái cho người ta ngưỡng mộ thì nó quá lợi ích rồi, còn đặng này mình đắc xong, A – la – hán là dứt khoát không có nỏ rồi, không có khoe, mà dầu cho Ngài có nói ra người ta cũng đâu có tin, do cái nghiệp xưa đó, người ta nhìn cái tăng tướng không có đẹp, giọng nói thì trời ơi kỳ quá, mà người gì đâu trán, mắt, mũi, tai cảm sao nhìn kỳ quá đi. Bắt đầu nó mới

châm biếm, nó dè bủ, có phải gây họa cho người ta hay không ? Trong kinh nói ông Đề Bà Đạt Đa sau này đắc quả Phật Độc Giác gây gò như là một bộ xương khô vậy, mà mỗi lần mở miệng ra, cái mùi hôi nồng nặc tỏa ra khiến người xung quanh chịu không nổi, mà thân thể như bộ xương vậy đó. Tại vì Ngài tuy là đủ phước để đắc thành Phật quả Độc Giác nhưng mà Ngài phải gánh theo rất là nhiều tội, nghiệp đời trước, mà những tội nghiệp đó, mình đọc mình thấy rồi, là Ngài phá Bồ Tát, Bồ Tát Thích Ca đó, bầm dập, ông Đề Bà Đạt Đa là không biết ông phá Ngài bao nhiêu kiếp, bao nhiêu cái nợ đó trả chưa xong, thì đến khi Ngài thành Phật ông theo ông phá tiếp, ông chia rẽ tăng, rồi ông làm Phật chảy máu, rồi ông thuê người ám toán Ngài, ám toán tức là ám sát Ngài đó, các vị biết, mà ông còn 100 ngàn đại kiếp nữa ông thành Phật Độc Giác. Thì trong 100 ngàn đó ông lại tiếp tục tạo vô số nghiệp ác khác, tại sao tạo ? là tại vì khi mình tạo ra nghiệp ác, mình sẽ chịu quả xấu, mà khi mình chịu quả xấu, nếu mình biết tu thì không nói gì, còn nếu mình chịu quả xấu mà mình không biết tu thì lúc bấy giờ quả xấu đó lại là điều kiện cực tốt để mình tạo nghiệp bất thiện nữa. Thí dụ, bây giờ tôi nghèo, do cái nghiệp bủ xin, tôi nghèo. Cho nên đời đời sanh ra tôi cứ làm đủ cách để mà tôi trốn cái nghèo đó : lừa đảo, lật lọng, trộm cướp, hại người, lừa thầy phản bạn, mãi quốc cầu vinh, chuyện gì cũng làm, các vị thấy không ? Từ cái nghèo nó ra. Rồi, tôi có cái tật thích nói xấu người khác, thì đời đời sanh ra, một là bị vu họa, vu không, vu oan, oan ức, hàm oan đời này kiếp khác, còn không thì đi đâu bị người ta dè bủ, châm biếm, bài xích, chửi rửa, chà đạp, dày xéo, thì lúc đó phản ứng của tui sao ta ? tui đâu có nhịn. Phải không ? Tui đâu có nhịn. Một là tui làm lại, còn hai nữa là tui sống trong mặc cảm, trong cái tự ti. Cái đó lại cũng là một chủng tử bất thiện, các vị thấy chưa, thấy chưa ? Cho nên, từng cái bất thiện của mình là ngay bây giờ từng cái bất thiện là đau khổ, đúng rồi. mà cái quả xấu của bất thiện đó là đau khổ. Đúng rồi. nhưng mà có cái thứ ba mới ghê, khi mà ta sống bất thiện thì ta phải chịu quả bất thiện, đúng không ? mà khi ta chịu quả bất thiện thì có nghĩa là phải có cái tên nào đó gây nhân bất thiện trên cái quả bất thiện của chúng ta, tôi chửi người khác,

đời sau tôi sanh ra tôi bị đũa khác nó chửi tui, nó gập mặt tui tự nhiên nó khoái chửi à. Nguyên một đám đông nhưng mà nó gập mặt tui là nó khoái chửi, thì chính vì nó chửi tui nó lại tiếp tục gây nhân xấu cho nó. Các vị thấy chưa !!! Cho nên, một người bất thiện gây cái họa cho một tỷ người, mà một người sống thiện nó gieo nhân thiện cho một tỷ người, một tỷ đây là mình nói ít đó, chứ nó lây lan không ngừng không ngừng, nó là unlimited, nó là countless, không ngừng nha.

Mỗi phút trôi qua là ta đang gầy dựng chôn vùi cho kiếp sau.

Mỗi phút trôi qua là ta đang có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó.

Và, trong mỗi phút trôi qua chúng ta đang gieo họa cho một tỷ người khác trong cái cuộc đời này, hay là đang gieo phúc cho một tỷ người trong cuộc đời này.

Tôi nói chậm, mỗi một phút, nha. Mình sống thiện, có nghĩa là mình đang gieo quả lành cho mình, đúng không? Nhưng mà mình cũng đang gieo nhân lành cho bao người khác, đời sau sanh ra, sẽ có bao nhiêu người họ nhờ cậy cái phước bố thí của mình, cái phước trí tuệ của mình, cái phước từ tâm của mình, cái phước chánh niệm của mình, cái phước thiên định của mình, cái phước kham nhẫn của mình. Đó. Biết bao nhiêu người, gián hoặc trực tiếp. Họ gọi là ân triêm lợi lạc từ công đức đó. Còn nếu bây giờ mình tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, bủn xỉn, ganh tị, thì ngoài cái chuyện mình gieo khổ cho mình thì mình đang kín đáo gieo họa cho một tỷ người khác. Một tỷ là chín con số 0 đó quý vị, mà đó là ít đó. Từ một tỷ này nó ra một ngàn tỷ khác, nha. Cứ một tên mà nó làm ác, thì nó phải có lúc nó chịu quả, mà nếu cái quả nó từ trên trời rớt xuống thì đỡ quá, nó đang đi trên đường núi đá lăn nó chết cha nó thì khỏe quá, còn đàng này nó gieo nhân ác, nó bị thằng khác chém nó, rồi cái đũa chém nó tiếp tục bị đũa khác chém lại, và cứ như vậy nó đi vòng vòng, mỗi chúng sanh luôn luôn mang trong người hai cái thùng: một cái thùng thuốc nổ và một thùng

diêm. Thùng thuốc nổ là quả bất thiện và thùng diêm chính là nhân bất thiện. Tất cả mỗi người trên trái đất này, trong cái room mà đang nghe tôi giảng, mỗi người trong đây đều mang trong người hai cái thùng, một thùng thuốc nổ và một thùng thuốc diêm. Thùng thuốc nổ là quả bất thiện, còn thùng diêm là nhân bất thiện. thì chính cái thùng diêm của mình nó va vào thùng thuốc nổ của thằng kia là nó nổ, mà thùng diêm thằng kia nó va vào thùng thuốc nổ của mình là mình bị nổ. Cái tham sân si của mình nó cứ đi tìm những cái thằng bị quả xấu, để nó giúp thằng kia trả quả. Mà cái tham sân si của thằng kia nó đi kiếm mình để giúp mình trả quả. Mà cái thiện tâm cũng vậy. Cái thiện tâm của thằng Tèo nó đi kiếm thằng Tí để nó giúp thằng Tí hưởng quả lành, mà thiện tâm thằng Tí nó giúp thằng Tèo gieo nhân lành, nhớ cái đó.

Khi mà một người gặp được Đức Phật thì gương mặt của Ngài, giọng nói của Ngài, trí tuệ của Ngài, từ bi của Ngài, Đức độ của Ngài làm điều kiện để người ta có tâm thiện. Gặp được Ngài Xá Lợi Phất, Ngài Anan, Ngài Ca Diếp chính hạnh lành, đức độ đó tạo điều kiện cho người ta có tâm lành. Còn một người bất thiện lại tạo điều kiện cho người ta bất thiện. Mình gặp cái người đó là tự nhiên mình bủn xỉn à. Tui nè. Có nhiều người ngộ lắm. Chính bản thân tui nè, có nhiều người tui gặp mặt họ một cọng dây thun tui cũng không muốn cho nữa. Tui gặp mặt tự nhiên tui ghét à, lạ vậy đó. Tui nè, là người đang nói chuyện nè, mà có người tui gặp họ tui không nghĩ ra cái gì mà có thể từ chối con người đó. Có, tui đã có gặp người như vậy. Tui có gặp người như vậy. Tui gặp mặt họ mà tui không có thể tìm được món gì mà có thể từ chối trước con người đó, trước ánh mắt đó, nụ cười đó, ánh mắt đó, nhân cách đó. Có. Các vị không tin chứ gì? Các vị về Miến Điện, gặp nhiều vị Sayadaw có nghĩa là mình không có tiếc cái gì hết, chỉ mong làm sao mình có thể chuyển hết mọi thứ ở xứ mình đem qua cho các vị. Nhiều vị. Chẳng hạn như bây giờ tôi ví dụ các vị gặp Ngài thiên sư Pa – Auk hay là Ngài Sitagu, nếu bây giờ gặp Ngài mà Ngài nói Ngài cần cái gì cái gì đó mà những thứ đó mình có, thì tui không nghĩ ra được cái gì tui cho, tui không nghĩ ra. Tui phải

nói. Cái mà tui quý nhất là tử Đại tạng của tui đó, nhà cháy tui ôm cái tử chạy ra trước đó. Thì nếu mà Ngài lên tiếng thì coi như bằng mọi cách tui chuyển từ Mỹ về cho Ngài, đó là cái tui quý nhất. Trong khi đó, có những người tui gặp họ, do cái nghiệp của họ sao, tui không có biết, nhưng mà tui gặp họ, tui chỉ thấy ghét thôi. Thì mình thấy rõ ràng tại sao mà mình ghét họ, là bởi vì ngay cái giây phút đó là giây phút quả bất thiện của họ nó đang trở, rồi sẽ có một ngày quả thiện của họ nó trở tự nhiên mình gặp họ mình thấy thương, tự nhiên mình muốn cho họ cái này cái kia. Nhớ nha. Cho nên, một người mà sống bất thiện thì từng phút trôi qua mình đang gieo nhân khổ cho mình đời này, đời sau. Và chẳng những vậy, mình đang gieo nhân khổ cho người khác. Còn nếu mà từng phút trôi qua chúng ta sống thiện, sống lành, sống đẹp, thì chúng ta đang kín đáo, âm thầm gieo nhân lành, nhân vui cho mình đời này đời sau, cho người khác nữa. Nhớ nha.

Cho nên chúng ta phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trong từng phút hiện hữu của mình. Tôi nhắc lại, Tu hành là lánh ác hành thiện, đúng rồi, nhưng mà cẩn thận ngay ở trong cái thiện đó mình phải nhớ, kiểu thiện nào nó sẽ dẫn đến quả lành nào, không phải giống nhau y chang đâu quý vị. Muốn đời sau đắc lực, đắc nhanh, tu hành không trở ngại, thì ngay bây giờ dẹp bớt những trở ngại trong lòng mình. Đây là câu thần chú phải xăm lên người. Muốn dòng luân hồi không gặp những trở ngại, muốn khi đắc đạo không gặp trở ngại thì ngay bây giờ mình dẹp bớt những gai góc, những chướng ngại vật ở trong lòng của mình, là ganh tị, là bủn xỉn, là ty hiềm, là hờn giận, là nội kết, là oan trái, dẹp bớt cái đó. Tham càng nhiều, sân càng nhiều, si càng nhiều, phóng dật càng nhiều, thất niệm càng nhiều, ganh tị càng nhiều, bủn xỉn càng nhiều thì đời sau dòng luân hồi gặp trở ngại càng nhiều, và nếu đủ duyên chứng thánh trầy trật gian lao, trầy vi tróc vảy, máu lệ đầy người trước khi đắc. Còn nếu bây giờ mà mình bớt được mấy cái đó, càng nhiều từ bi, trí tuệ, cảm thông, thương yêu, bao dung, thì khi mình trong dòng luân hồi nếu chưa đắc đạo đời sống nó cũng trơn tru, hanh thông, mà khi đắc đạo nó cũng sướng đỡ cực. Và khi đắc rồi là phước

điền cho người khác. Trong khi đó, có nhiều người đắc đạo rồi, chưa kịp là phước thiên là gây họa cho người ta nhiều, bởi vì lúc đó mình là A –la – hán mà. Nó gặp mình nó ghét là chết nó rồi. Nó gặp mình nó chửi là chết nó rồi. Gặp một vị A –la –hán mình cúng một củ khoai củ sắn là công đức vô lượng, mà đấng này nó gặp mình nó không chịu cho mà nó ghét. Đây. Nhớ cái đó. Nhớ cái đó.

Trong kinh kể Ngài Mahakaccayana, trong chú giải ghi như thế này: Ngài Mahakaccayana Ngài đẹp lắm. chắc chỗ này tôi hơi lạc đề chút. Tại sao ngài đẹp? Là cách đây 100.000 đại kiếp Ngài gặp một Đức Phật quá khứ, Ngài thấy Đức Phật đó tuyên dương một vị đệ tử là đệ nhất luận nghĩa, có nghĩa là khả năng giải thích rộng rãi những Phật ngôn văn tắt, Ngài nghe Ngài thích quá đi. Ngài mới nguyện đời sau Ngài cũng được gặp một vị Phật và cũng trở thành một vị thánh có thắng hạnh như vậy. Cái hạnh đó là hạnh của người có trí, người thông minh họ mới thích cái hạnh lạ đó. Đệ nhất luận nghĩa có nghĩa là khả năng giải thích rộng rãi những gì Phật nói văn tắt, và với chúng tử trí tuệ cho nên đời đời Ngài cũng Bồ thí, cũng trì giới cũng thiền định nhưng bằng năng lực của bậc đại trí, cho nên, Ngài làm phước khác người bình thường. Người bình thường làm phước là cảm hứng nhất thời, còn Ngài là người thông minh mà. Khi Ngài làm phước Ngài nghĩ đến nhiều khía cạnh hay ho của việc Bồ thí, cho nên, khi Ngài sanh ra lúc nào cũng Giàu, Khỏe, Đẹp, Khôn. Giàu, Khỏe, Đẹp mà Khôn, nó lạ vậy. Vì thường sống với trí tuệ mà. Khi mà Phật đầu tiên Ngài gặp, là Ngài cúng dường 7 ngày để trang bị tâm tư rồi bắt đầu mới nguyện. Rồi Ngài gặp mấy đời Phật sau, thì Ngài cũng nhiều cái đặc biệt lắm. Cúng hoa, Ngài dâng hoa với tâm nguyện là trước là cầu quả giải thoát, sau là đời nào sanh ra người cũng dễ coi hết. Dễ coi để dễ làm việc. Còn mình, mình mong đẹp để mà hưởng thụ rẻ tiền, tào lao, nhà quê, sến sẩm. Còn Ngài mong đời sau sanh ra lúc nào cũng dễ nhìn để dễ làm việc lành. Rồi đến đời Phật Ca Diếp, thì Ngài là người bỏ vàng để đúc gạch xây tháp, rồi Ngài nguyện đời đời sanh ra người ta nhìn Ngài giống như người ta nhìn đồng vàng khối vậy. Tức là nhìn là thấy khoái liền, để chi? Để dễ làm

việc. Đến đời Đức Phật Thích Ca Mâu ni, Ngài sanh ra làm một vị đại quan, một chức vụ tương đương với Thủ tướng, trong kinh gọi là purohita, tương đương thủ tướng mình đó. Ngài đẹp lắm, chuyện dài, tôi chỉ kể vắn tắt là. Khi Ngài gặp Phật rồi, chỉ một thời pháp ngắn là lập tức Ngài đắc chứng toàn bộ những gì mà một vị Thánh vẫn có thể chứng đắc, gồm có lục thông, và bốn trí vô ngại, trong vòng nháy mắt. Mà Ngài đẹp lắm, Ngài đẹp đến mức mà trong kinh nói rõ là trong 80 vị Đại đệ tử của Đức Thế Tôn, 80 vị Đại đệ tử của Thế Tôn không có vị nào đẹp như Ngài. Và trong kinh nói rất rõ, nói bằng tiếng Pali tôi đọc, có nhiều lần người ta thoáng gặp Ngài ở chỗ nào đó, người ta nói “Sattagatoti” người ta nói với nhau, người ta kháo với nhau, người ta rỉ tai nhau là “Satta gatoti” “Ồ, Bạc Đạo sư đã đến rồi. Đức Phật đã đến rồi” Tức là Ngài không có đủ 32 tướng của Đức Phật mà Ngài đẹp đến mức “Satta gatoti” ‘Ôi cha! Bữa nay Đức Thế Tôn đã đến đây rồi!’ “Bữa nay Thế Tôn đã đến đây rồi! Bạc Đạo sư đã đến đây rồi!” Đẹp như vậy đó các vị. Đẹp như vậy đó. Cho nên, từ cái đẹp đó nó lại xảy ra sự cố. là có nhiều người họ nhìn Ngài bằng dục tướng. Dục tướng, bằng tâm tư nhục dục, và chính vì họ nhìn Ngài vậy nên nó mới xảy ra sự kiện đáng tiếc là: có cái ông công tử nhà giàu triệu phú, ông thấy Ngài đi bát đẹp quá đi, ông thấy cái da ngài, ông nói: Nếu mà Ngài là nữ ông sẽ lấy Ngài làm vợ, còn không vợ ông mà ngủ đêm sáng ngày được như Ngài thì hay quá” Thì khi ông nhìn Ngài bằng suy tư dục tướng như vậy thì trực tiếp mà, bây giờ thì mình Ngài bằng tâm bất thiện thì không sao, nhưng mà trước mặt Ngài trực tiếp thì nó lại khác. Khi ông có tâm bất thiện như vậy thì lập tức ông thay đổi giới tính trong tích tắc. cái chuyện này bà con không có tin, nhưng mà thôi lẽ kể kể luôn. Nha. Trong tích tắc ông từ nam ông chuyển nữ, mà trước khi ông từ nam chuyển nữ ông đã có vợ hai con. Bây giờ ông từ nam chuyển nữ, ông bỏ xứ ông đi, và ông mặt mũi coi cũng được, cho nên có người cưới ông về. Mà lạ lắm, khi ông chuyển giới như vậy thì ông chuyển tâm tánh luôn, lấy chồng về ông có hai con. Rồi về sau, ông gặp được người bạn cũ, ông mới kể chuyện, người bạn nói rằng: “Về sám hối với Ngài, nếu bây giờ cô muốn quay lại hình hài cũ thì trở lại sám hối với Ngài”. Trở

lại sám hối với Ngài, thì Ngài vừa nói lời tha lỗi cho ông thì ông lập tức từ nàng chuyển qua chàng. Rồi ông chán quá, ông đi tu, đắc A –la –hán. Trước khi ông đắc, thì mấy vị tỳ kheo biết chuyện riêng ông hay đi theo hỏi, có khi hỏi vì tò mò, có khi hỏi vì trêu chọc, hỏi vậy chứ: “Trong bốn đứa con, hai đứa do vợ ông sanh ra và hai đứa do chính ông sanh ra thì ông thương cặp nào hơn?” Thì ông nói “Của mình đứt ruột mình sanh ra mình thương hơn” thì ông chia bốn đứa làm hai nhóm. Cái nhóm mà vợ ông sinh thì ông cũng thương mà không thương bằng nhóm hai đứa do ông sinh ra trong thời gian ông làm nữ. Đến một ngày kia ông đắc A –la –hán, thì có mấy vị khách xa về, họ cũng nghe chuyện lạ, họ tới họ hỏi y chang vậy, thì ông nói “Đối với ta bây giờ tất cả chúng sinh trong đời muốn giết ta hay con ruột của ta thì ta đều coi như nhau” Vì thời Đức Phật Thánh nhiều quá đi, nên khi họ nghe như vậy thì họ nghĩ vị này nồ. Họ mới vào họ thừa Đức Phật, họ nói “Chúng con vì tò mò hỏi vậy thôi, mà ông ngồi ông phán câu nghe ghê quá, nói bây giờ ai cũng như nhau hết trơn, đối với con là như thậm xưng, khoác loác”. Đức Phật nói : “Không. Con trai của Như Lai bây giờ là một bậc Thánh. Vị ấy nói những gì có thật” và các vị biết rằng, trong chú giải ghi như này mới khiếp. Là khi Ngài thấy cái ngoại diện của Ngài mà coi như, để lại một ít hệ lụy cho đời, cho nên từ đó về sau, xuất hiện trước đám đông, Ngài dùng thần lực Ngài chú nguyện cho nó bớt đi, đừng có nổi bật nữa. Nhớ nha. Và trong kinh nói, có vô số người, chỉ vì nhìn cái hảo tướng của Ngài Mahakaccayana, Ca Chiên Diên đó, mà đến với Phật pháp, giọng nói của Ngài, phong thái một bậc đại thánh, cộng với cái hảo tướng phi thường của Ngài, như Phan An, Tống Ngọc, bên Tàu vậy đó. Đẹp vậy đó. Dễ hoằng pháp, dễ lắm. Tôi bây giờ mặt mũi mà như thầy Pháp Hòa là coi như thôi, khỏe rồi. Giọng nói được như thầy Nhật Từ, như Thượng tọa Giác Đăng là coi như quý vị bỏ nhà đi rồi. Độ được biết là bao nhiêu. Đây chúng đề tôi chúng chửi như chửi con. Thì cho nên, tôi muốn nói một điều đặc biệt trong bài giảng trưa nay đó là:

Trong từng phút trôi qua, khi chúng ta sống ác là chúng ta đang gieo mầm khổ cho mình đời này kiếp sau, đúng rồi. Mà trong từng phút sống ác, chúng ta đang gieo mầm khổ cho người sau, cho người khác trong đời sau kiếp khác, và sự tiếp nối ấy là vô tận. Vô tận không có điểm dừng. Nhớ nha.

Và Khi chúng ta sống thiện, khi chúng ta quan tâm đến pháp môn nào, quan tâm đến bộ kinh nào, quan tâm đến vấn đề giáo lý nào, chúng ta sống nhiều với hạnh lành nào thì chúng ta đang kín đáo gieo chủng tử giác ngộ của mình, đúng, nhưng mà chúng ta cũng đang gây dựng kiêu đi cho mình trong bước luân hồi, và chúng ta cũng dọn đường cho kiêu chúng thánh trong kiếp cuối cùng. Và khi đắc rồi, chúng ta là phước điền cho người ta, miếng ruộng của chúng ta, miếng ruộng phước lớn hay nhỏ. Có nhiều vị A-la-hán là phước điền, nhưng mà khổ một chỗ miếng ruộng nó không có đẹp cho nên người ta không có muốn trồng, người ta tới người ta đi ngang người ta chê hơi nhiều, thì lúc đó cái ruộng đó không còn tác dụng tích cực nó không còn nữa. Mà nó chỉ còn tác dụng tiêu cực thôi. Đi ngang thấy miếng ruộng mà coi như đẹp, miếng ruộng tốt thì những người nông dân người ta ưu tiên ruộng tốt, còn miếng ruộng mà đi ngang nhìn hơi kỳ kỳ thì người ta hơi nản. Như vậy, vô tình mình làm mất dịp để chúng sinh gieo trồng công đức, mà tại sao nó ra cái sự tình đáng tiếc đó. Là bởi vì kiêu tu của chúng ta trong đời xưa kiếp trước. Chính cái đời xưa kiếp trước nó tạo ra cho mình đời sau kiếp khác. Nó ra cái kiêu đó. Luân hồi thì khổ mình khổ người mà tới hồi đắc rồi đó, phiền não sạch bách rồi vẫn tiếp tục là cái họa cho người ta. Cho nên có nhiều vị thánh tội nghiệp lắm, đắc xong rồi là thẳng một đường lên núi cao rừng thẳm ở luôn trên chứ còn mà xuất hiện dưới đây là gieo họa cho người ta. Các vị thấy thương không? Cái đó ai mà gặp được để mà quý lạ cúng dường thì công đức vô lượng. Nhiều vị tội nghiệp lắm. Do cái quả xấu đời xưa đó, cho nên bây giờ tuy đủ duyên chứng thánh nhưng giọng nói, mặt mũi, cái tiên phong đạo cốt không có, mặc dù lúc nào cũng chánh niệm, trí tuệ đầy ắp, đạo đức lên tới trời, nhưng mà vẻ ngoài, ngoại diện kỳ lắm. Nhớ nha.

NHÂN QUẢ

Pháp thoại trưa nay chúng tôi nói về một chuyện rất là thiết thân và quan trọng trong nhận thức và hành trì của người tu sĩ nói riêng và đề tử Phật tu Phật tin Phật nói chung. Đó là nói nhiều về chữ nhân quả.

Người không biết Phật Pháp, chỉ cần lớn lên trong xã hội Việt Nam, Trung Hoa, Nhật, Đại Hàn thì đều chữ nhân quả. Thậm chí ít nhiều liên tưởng tới Phật giáo. Mặc dù khái niệm nhân quả nói cho rất ráo là nguyên tắc của khoa học – nguyên tắc của vũ trụ. Nhưng từ Phật giáo thì người ta biết đến góc cạnh khác của nhân quả.

Ở ngoài đời thì nhân quả là lực tác động và phản ứng. Cặp nhân quả này chi phối toàn bộ đời sống của chúng ta. Một chiếc lá rơi tạo ra tiếng động trên bậc thềm, đó là nhân quả. Mình nấu ăn là gieo nhân và có bữa ăn là quả. Mình đứng ngoài nắng là nhân và bị đổ mồ hôi là quả. Những phản ứng hóa học trong phòng thí nghiệm và những phản ứng vật lý cũng chỉ là nhân quả mà thôi. Cho nên khái niệm nhân quả là khái niệm phổ cập. Bản thân nó là nguyên tắc vũ trụ chứ không riêng gì Phật Giáo. Nhưng ở Phật Giáo ta biết thêm một khía cạnh khác, đó là báo ứng thiện ác.

Chỉ riêng hai chữ nhân quả nó đã bao gồm toàn bộ vũ trụ và toàn bộ kinh Phật cũng chỉ là hai chữ nhân quả thôi. Nhưng hôm nay tôi nói về một khía cạnh nhỏ của chữ nhân quả cho các bà con sơ cơ cần phải lưu ý đặc biệt. Đó là toàn bộ đời sống chúng ta chỉ là chuỗi ngày tháng tiếp nối nhân quả. Và nói một cách rất ráo thì toàn bộ đời sống chúng ta chỉ là nhân và quả cộng hưởng với nhau nó tạo ra cái gọi là đời sống.

Nói xa một chút thì từ cái nhân là tham sân si phiền não chúng ta mới làm các nghiệp bất thiện (những việc làm khổ người và chúng sanh khác bao gồm người thú chim cá côn trùng...). Bất cứ việc gì mình nói mình làm mình suy tư mà nhắm đến thiệt hại làm khổ

chúng sanh khác phải gọi là máu đổ lệ rơi hoặc làm cho người khác phải khó chịu phải đau khổ, thì tất cả những việc đó đều là qua ngôn từ hay qua tư tưởng hay qua hành động cụ thể thì đều được gọi là ác nghiệp hay nghiệp bất thiện.

Trường hợp thứ hai là nghiệp thiện gồm tất cả những suy tư, suy nghĩ, những ngôn từ nói năng hay là những hành động cụ thể bằng tay chân mà được thúc đẩy bởi thiện chí, thiện tâm đem lại niềm vui hay lợi ích cho người khác. Tất cả được gọi chung là thiện nghiệp hay những nghiệp tốt, nghiệp lành. Còn nói theo A Tỳ Đàm thì thiện nghiệp là sáu căn biết sáu trần bằng tâm lành thì đó gọi là nghiệp thiện. Còn nghiệp ác là sáu căn biết sáu trần bằng cái tâm bất thiện - tham sân si, nhỏ mọn, ganh tỵ, bủn xỉn, tỵ hiềm, ích kỷ đều gọi là nghiệp bất thiện.

Như vậy, mình có một định nghĩa gọn, toàn bộ đời sống được chi phối bởi nhân và quả, trong cái nhân quả đây, tôi chỉ lấy ra một phần thôi. Như này tôi nói: nhân quả có liên hệ đến chuyện báo ứng gồm có thiện ác. Trường hợp thứ hai là nhân quả vô tính có nghĩa là chỉ nói đến cái lực tác động và phản ứng thôi. Ví dụ như chiếc lá là nhân, rơi xuống tạo thành tiếng động gọi là quả thì đó gọi là nhân quả vô tính - không để lại cái gọi là nhân quả báo ứng. Còn nhân quả báo ứng ở đây có nghĩa là việc thiện việc ác, thông qua suy nghĩ, hành động và ngôn từ của chúng ta, nó để lại một hậu quả cho đời sau kiếp khác. Hoặc là một việc lành chúng ta làm, để lại một hậu quả - dư lượng, dư chấn, dư âm, dư vị cho đời sau thì đó được gọi là quả lành.

Như vậy nghiệp thiện chính là sáu căn biết sáu trần bằng tâm lành, nghiệp ác tức sáu căn biết sáu trần bằng tâm xấu và từ đó suy ra hạnh phúc chính là sáu căn biết sáu trần như ý. Còn đau khổ thì cũng chỉ là sáu căn biết sáu trần bất toại. Đây là những công thức bắt buộc phải nhớ, phải thuộc lòng.

Do thói quen nhiều đời nhiều kiếp nên chúng ta có khuynh hướng sống ác nhiều hơn sống thiện. Muốn biết tôi nói đúng hay sai, các

vị thử nhìn lại bản thân mình trong một ngày trừ ra lúc ngủ, lúc thức có bao nhiêu phút giây là mình sống lành? Sống biết nghĩ đến lợi ích của người khác?

Đa phần mình chỉ nghĩ đến chuyện cá nhân, chuyện hại người. Một là chuyện cá nhân như là hưởng thụ hai là tích góp, ba là tình cảm ghét thương - những chuyện tào lao, không có lợi ích gì cho mình cho người. Một ngày trong suốt thời gian mình thức thì toàn là suy nghĩ tầm bậy tầm bạ không! Chính vì thói quen bất thiện mạnh hơn thói quen thiện lành. Cho nên cứ sanh ra thì chuyện bất trắc, bất toại, bất tường nó đổ xuống đầu mình nhiều hơn!

Quý vị tính từng cá nhân đi, mỗi người trong một ngày những lúc mình vui so với lúc mình không vui cái nào nhiều? Lí do đơn giản vì cái ác nó nhiều hơn cái thiện cho nên cái quả trở ra là giây phút mà một ngày cái vui nó ít hơn là cái không vui, đó là nói về cá nhân.

Còn nói đến quảng đại quần chúng cả bảy tỷ người trên hành tinh này, số người sống toại nguyện như ý không nhiều, chỉ là 1% thôi, 99% còn lại là sống bất toại, nghĩa là muốn mà không được. Thiếu hụt về điều kiện giáo dục, văn hoá, y tế, đi lại, truyền thông thậm chí những điều kiện tối thiểu của đời sống như ăn, ở mặc thì hơn phân nửa nhân loại là bị thiếu hụt bởi những điều kiện rất đỗi căn bản, thiết yếu đó. Tại sao lại như vậy?

Tôi quay trở lại các nguyên tắc căn bản là mình có khuynh hướng sống ác nhiều hơn sống thiện. Thứ hai, cái lòng tham của phàm phu không biết sao cho đầy. Hễ mà nó muốn một được một thì nó lại muốn hai mà nó được hai nó lại muốn bốn, tám, mười sáu, ba mươi hai, sáu mươi bốn... cứ như vậy. Cho nên, thứ nhất, nói về quả, chúng ta khổ vì quả. Có nghĩa là quả bất thiện, quả ác nó nhiều hơn quả thiện vì mình tánh ác mà! Hễ nhân ác nhiều thì quả ác nhiều. Quả ác nhiều thì mình khổ vì quả xấu đời trước. Cái thứ hai mình khổ vì nhân ác là sao? Nghĩa là cả ngày cứ tham sân si chạy theo cái thích và trốn cái ghét. Hễ mà trốn không được cái ghét thì

khô, kiếm không được cái thích là khô. Như vậy cái tham cái sân nó làm cho mình khô như điên! Còn cái si thì không nói tới bởi vì ở đâu có tham thì ở đó có si. Ở đâu có sân thì ở đó có si. Hãy nhớ điều này!

Và chuyện mà tôi muốn nói tới trưa nay đó là đời sống và cuộc tu của mỗi người trên tinh thần nhân quả mà tôi vừa trình bày.

Các vị thấy khuynh hướng của mình, ai cũng muốn có quả lành hết! Ai cũng muốn mình đẹp, giỏi, sướng. Ai cũng muốn mình toại nguyện về danh về lợi về tình cảm về vật chất tinh thần. Ai cũng muốn mình có kiến thức, có quyền lực, học vị, uy tín ... Máy cái đó toàn là quả lành. Quả lành thì ai cũng mê cũng ham cũng theo đuổi nhưng mà khô một chỗ, quả lành thì ham mà nhân lành thì lại lười, cái vị nghĩ coi có chịu nổi không?! Có vô lý không? Quả lành thì ai cũng mê, ai cũng mê mình đẹp, ai cũng mê mình toại nguyện về gia đạo về tình cảm, về quan hệ xã hội, về vật chất tài sản, trí tuệ, tri thức. Ai cũng mong mình số một. Nó khô một chỗ ai cũng mơ quả lành, mà nói tới nhân lành thì không máy ai hết! Khô vậy đó! Mình biết Đạo rồi, trên đầu có Phật rồi mà con tim mình toàn ma chướng không!

Cho nên bây giờ mình trở lại chuyện tu của mình ... lạy Phật ... mà trong khi mình quên rằng có hai cách tu: TU NHÂN và TU QUẢ. Tu nhân là mình lạy Phật để mình học cái gương lành của Phật, mình sống như Phật, mình ăn, mặc, ở như Phật, suy tư nói năng hành động như Phật. Thì lúc bây giờ đó là mình đang tu Nhân. Còn đấng này, vào chùa mình cứ cầu quả không! Không bắt chước cái nhân lành của Phật mà cứ ngó mấy cái quả lành của Phật để mà mơ. Thí dụ như mơ thấy Phật có thần thông, có hảo tướng, có trí tuệ, có bao nhiêu cái hay ho mình đều mơ hết nhưng cái hạnh của Phật thì mình không theo. Rồi từ đó, nó mới dẫn tới cái chuyện, ai cũng mơ mình có được trí tuệ như ngài Xá Lợi Phất nhưng mà không chịu học Đạo. Ai cũng mơ mình nhớ giỏi như ngài A Nan mà không chịu tu chánh niệm. Ai cũng mơ mình có thần thông như ngài Mục Kiền Liên nhưng mà không chịu tu thiền định. Ai cũng

mơ mình dễ thương như ngài Purna Phú Lô Na nhưng mà không chịu nhẫn. Quý vị thấy khổ chưa? Ai cũng mơ mình tài lộc tràn trề như ngài Si-va-li nhưng mà hạnh bố thí thì lại không! Các vị nghĩ coi có vô lí không!

Cho nên phép niệm Phật ở đây, tôi đang nói về phép niệm Phật, Pháp, Tăng thì niệm Phật là phải học theo, noi theo cái hạnh của Phật cái nhân lành của Phật. Đó là mấy cái quan trọng. Cái quả lành của Phật để mình nhìn, mình lấy đó làm chỗ nhắm tới thôi, cái quan trọng là phải tu cái hạnh lành - cái nhân lành của Phật. Rồi niệm Pháp, không phải là mình cứ niệm bài kinh Ân đức Tam Bảo rồi mình cầu các quả lành, không phải! Mà niệm Phật là nhắm tới các hạnh lành của Phật để mà mình bắt chước! Niệm Pháp là ghi nhớ những lời dạy của Phật. Niệm Tăng là ghi nhận, tưởng nhớ đến các đoàn thể Thánh chúng. Ở đây tôi nhấn mạnh chữ Thánh chúng! Cứ còn cái Phàm nó phiền lắm! Cái Phàm nhiều khi quý vị mến ông thầy nào đó nhưng mà lại bắt mãi ông thầy khác. Khổ vậy đó, cái Tăng bảo mình nó không được trọn vẹn! Chưa kể ông thầy đó bữa nay mình thích, bữa kia mình không thích. Bữa nay mình nghe người ta khen, bữa khác mình nghe người ta chửi cái lòng nó giao động. Bởi vì chúng ta biết trong Kinh, Đức Phật ngài dạy trong Tăng chi mà lẫn trong bộ Nhân Thiên Thiết trong A Tỳ Đàm của Kinh Tạng thì Ngài từng nói một chuyện đó là chúng sanh trong đời luôn luôn sống hướng đến thần tượng, ai cũng vậy hết!

Giờ một người nhà quê ở miền Tây Nam Bộ cũng hướng tới Lệ Thủy, Út Bạch Lan, hay Út Trà Ôn, ai cũng nhắm đến thần tượng hết. Rồi đi chùa, nếu thích thiên mình thích hoà thượng Nhất Hạnh, hoà thượng Thanh Từ, còn nếu dân ăn học mình thích hoà thượng Huyền Vi, hoà thượng Thiện Châu, hoà thượng Minh Châu. Nói chung là trong nước mình có thêm hoà thượng Chân Tín chùa Quảng Pháp, thượng tọa Nhật Từ chùa Giác Ngộ, hoà thượng Thanh Phong chùa Ba Chúc. Nói chung, ai trong đời cũng có thần tượng. Thần tượng đó có thể là một diễn viên, ca sĩ, linh mục, hồng

y, giáo hoàng, một nguyên thủ, một chính khách, hoà thượng, danh tăng, thiền sư, giảng sư ... Ai trong đời mình cũng hướng đến thần tượng. Và Ngài nói rằng cách chúng sanh hướng đến thần tượng chỉ có bốn trường hợp.

Trường hợp một là nhắm tới vẻ ngoài của đối tượng đó, nhìn đối tượng trang nghiêm hảo tướng hoặc là đẹp đẽ, kiều diễm, tuấn tú, khôi vĩ. .. mình mê, từ đó mình đi theo luôn, mình thờ phụng, mình thần tượng thì đó gọi là đánh giá người qua vẻ ngoài.

Loại thứ hai là tìm đến thần tượng thông qua tiếng tăm của đương sĩ, có nghĩa là mình cũng chẳng có màn Phật Pháp là gì hết, chẳng màn thiền định là gì... nhưng có điều mình là Phật tử mình nghe cái tiếng của Làng Mai bên Pháp, nghe nói tới hoà thượng Nhất Hạnh là nhân vật Phật Giáo số hai sau Đức Đạt Lai Lạt Ma đã gây ảnh hưởng lớn cho giới trí thức Tây Phương. Nghe cái tiếng đó mình chịu quá, liếc mắt vô Làng Mai mình gặp toàn bác sĩ, kỹ sư, trùng trùng điệp điệp trong đó. Mình thấy bản thân hoà thượng là người có tiếng, học trò toàn là người trí thức, cái hoành tráng, bề thế của Làng Mai, mấy chục, mấy trăm mẫu đất bao la bát ngát. Tất cả những tiếng tăm đồn thổi về Làng Mai đã làm cho mình mê Làng Mai, mê Tăng thân, mê hoà thượng Nhất Hạnh. Như vậy mình đến với hoà thượng Nhất Hạnh không phải do vẻ ngoài mà do cái tiếng. Nhiều khi có ca sĩ, diễn viên đó mình không thích lắm nhưng do cái tiếng họ, lâu ngày mình thần tượng hồi nào không hay.

Loại thứ ba, trường hợp này hơi đặt biệt dành cho các đối tượng tinh thần nhiều hơn, nghĩa là nhiều khi mình đến với vị tăng không phải vì hảo tướng mà thấy vị ấy có nếp sống thanh bần, bần tăng khổ sĩ, kiên khem khổ hạnh, giản dị, nghèo khó ... tự nhiên mình thấy cái mình thích.

Rồi trường hợp cuối cùng tức là mình đến với đối tượng đó xét qua khía cạnh Giáo Pháp. Nhân vật đó có gì để mình nghe hay không? Nhân vật đó có gì để mình nhìn, mình noi gương hay không? Lúc

bấy giờ mình dựa trên Chánh Pháp. Như vậy thì có bốn cách để mình tìm đến một thần tượng.

Tôi trở lại vấn đề, có người đến với Phật là do tin đồn thôi, nghe nói chùa đó linh. Trong khi tất cả tượng Phật đều là kim thân của bốn sư hết, nhưng đặc biệt mình thích cái tượng đó. Vì tượng đó nằm ở trong cái đền, cái miếu, cái chùa, cái tự viện nào ở trong rừng núi hay ở thôn phố nào đó. Cho nên mình đến với Phật không phải vì tinh thần chánh pháp, vì mục đích tu học giải thoát mà đến là vì tiếng đồn của thiên hạ. Hoặc mình thấy trong các vị giáo chủ không có vị nào bằng Đức Phật hết, tự nhiên mình nhìn thấy nét mặt từ bi mình khoái, chỉ khoái nét từ bi thôi.

Hôm nay bà con đi qua các xứ Âu Mỹ, nói rõ như Thụy Sĩ, Đức là 2 chỗ tôi lui tới. Rất nhiều và rất nhiều những tiệm quán của những người này họ chung bày tượng Phật trong đó. Người ta mê một nét mặt từ bi, một nụ cười bí ẩn hàm súc. Một gương mặt có thể chứa đựng trong đó bao nhiêu đức tính, bao nhiêu giá trị tinh thần thì họ không màng. Rồi nét mặt đó lại đi với một khối đá, một bụi trúc, một suối nước nhỏ nhỏ rì rì. Đối với họ vậy là được rồi, họ đến với Phật bằng những lý do rất là hời hợt như vậy. Còn có người họ quý Phật vì nghe nói Ngài là một ông vua bỏ ngôi đi tu mỗi ngày ôm bát đi xin, cả đời tài sản chỉ có tam y quả bát, họ quý cái hạnh đó họ cũng theo. Rồi rốt ráo cuối cùng là có người đến với Phật là vì lời dạy của Ngài. Ngài đã sống ra sao? Ngài đã nói gì? Ngài đã đắc chứng cái gì? Ngài đã hiểu biết cái gì? Ngài đã tuyên dạy thuyết giáo cái gì cho chúng ta? Chúng ta nhận được lợi ích gì từ lời dạy ấy? Từ chỗ này người ta bắt đầu thờ Phật trên đầu, trong tim, trong óc.

Như vậy mình thấy toàn bộ đời sống của mình chỉ quản quanh giữa Nhân và Quả thôi. Nhưng đa phần chúng ta thích Quả lành nhưng lười làm Nhân lành. Ai cũng sợ Quả xấu mà khoái tạo Nhân xấu. Các vị có thấy mình Vô minh không? Thích làm chuyện bậy nhưng khoái hưởng Quả lành. Trồng toàn là mắc cỡ, mất mề, xuyên tâm liên mà thích hái sầu riêng, măng cụt, chôm chôm, bòn bon. Các

vị nghĩ trông ớt mà muốn hái cà là sao? Trông mắt mèò muốn hái xà lách là sao? Mình trông toàn là mắt mèò không thôi! Trông xuyên tâm liên mà cứ đòi hái xà lách, xà lách xon, cà chua, dâu tây.

Tới lúc vô chùa cũng vậy, biết Phật Pháp ba mớ mình vẫn tiếp tục tu theo cái kiểu đó. Nhìn lên tượng Phật cứ cầu Quả lành mà Nhân lành thì quên tạo. Trong kinh nói Ngài Xá Lợi Phất cách đây một A tăng kỳ và một trăm ngàn đại kiếp khi Ngài lần đầu phát nguyện trở thành một vị đệ nhất trí tuệ của một vị Phật tương lai thì kể từ đạo ấy trở đi là đời đời kiếp kiếp, kiếp nào sa đọa quên mình thì thôi, còn kiếp nào mà nhớ cứ hễ mang thân người Ngài có thói quen rất đặc biệt. Thích tìm tòi học hỏi điều hay lẽ phải ở các bậc thông tuệ hiền trí, thói quen nhiều đời như vậy mới dẫn tới đệ nhất trí tuệ. Đời đời kiếp kiếp Ngài Xá Lợi Phất trau dồi hạnh trí tuệ chứ không phải nguyện vậy rồi trùm mền ngủ luôn một A tăng kỳ, không phải một sớm mai hồng đẹp trời nào đó bật dậy gặp Phật Thích Ca mâu ni là trở thành đệ nhất trí tuệ. Ngài phải tìm tòi học hỏi tham vấn với bao nhiêu là bậc hiền sĩ, hiền giả trên đời này suốt một A tăng kỳ đại kiếp như vậy.

Trong kinh nói Ngài Anurudha kể từ sau lúc phát nguyện trở thành đệ nhất thiên nhân đời đời kiếp kiếp, khi sa đọa quên mình thì thôi nhưng hễ có dịp mang thân người thì Ngài luôn gieo cái hạnh lành đặc biệt là bố thí ánh sáng. Đời nào sanh ra hễ gặp thời văn minh thì Ngài hỗ trợ đèn điện cho người ta, nhằm thời củ chuối thì Ngài hỗ trợ đèn dầu, đèn nến. Ngài luôn đặt nặng chuyện hỗ trợ ánh sáng với tâm nguyện là khi tôi chứng La hán rồi thì trong vũ trụ này không hề có góc tối, không có chỗ nào mà tôi không thấy. Trong một ngàn vũ trụ thế giới như vậy không có chỗ nào là tối mà phải sáng bừng lên cho tôi nhìn. Cho nên hôm nay có dịp nhắc bà con nên nguyện khi cúng dường ánh sáng. Dù là một thước dây điện, một bóng đèn hay là trả tiền điện tháng thì cũng nguyện đời đời sanh ra cặp mắt sinh học đừng bị đui mù. Cặp mắt tâm lý là đời đời sanh ra con luôn luôn là người có trí huệ, không bị sống trong

góc tôi, góc mù, góc tù. Sợ nhất là cực đoan một chiều, phiếm diện cuồng tín, đó là sự đui mù của tâm thức, đời đời sanh ra con đùng bị cái đó. Sợ nhất là cái ông mù không thấy đường, cái khổ của ông gieo cho người khác không có nhiều bằng cái ông mù về tâm lý. mù về tâm lý là mù về chính trị, về văn hoá, về giáo dục, về tôn giáo, báo đời hại người ta. Cho nên đời đời kiếp kiếp nguyện sanh ra đùng có mù mắt, mù lăm và mù tâm.

Ngài Anan kể từ lúc nguyện trở thành đệ nhất đa văn là đời đời kiếp kiếp tu chánh niệm. Cộng với lời nguyện thì đời đời sanh ra trí nhớ hơn người, tuệ quán cũng hơn người, làm gì biết nấy, có trí nhớ siêu phàm. Trong một dấu chân con bò, con trâu không thể nào có một khối nước lớn như đại dương, trong não trạng của con người bình thường không thể nào có được trí tuệ và sức hiểu như Ngài Xá Lợi Phất, không ai có sức nhớ kinh khủng như là Ngài Anan, trong kinh dùng cái ví dụ kinh khủng như vậy. Đó là do đời đời kiếp kiếp có lập nguyện nhưng cũng phải có tín, có lập hạnh.

Chư Phật Chánh đẳng giác ba đời mười phương khi thành đạo rồi luôn có mấy chục đệ tử, mỗi vị là xếp xàng về một biệt hạnh, thắng hạnh nào đó. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng vậy, Ngài cũng có những vị đệ tử đệ nhất trí tuệ, đệ nhất thần thông, đệ nhất đa văn, đệ nhất tài lộc v.v. Ngài có vị đệ tử là Ngài Sivali là tôn giả đệ nhất về tài lộc. Có nghĩa Ngài đi vào rừng Ngài ngồi giữa rừng hoang vắng thì chư thiên cũng phải xuống hóa hiện làng mạc, nam phụ lão ấu vây quanh để cúng dường cho Ngài như đang ở phố vậy. Không phải khơi khơi trên trời rớt xuống tài lộc đó mà Ngài đã trăm ngàn đại kiếp kể từ khi nguyện trở thành đệ nhất tài lộc là đời đời sanh ra luôn luôn sống với bàn tay mở rộng không có nắm lại gì cho riêng mình hết.

Nãy giờ tôi kể cho các vị nghe về những hạnh lành, mình muốn được Quả lành thì mình phải gieo Nhân lành. Còn đằng này lay Phật chỉ cầu Quả lành mà quên gieo Nhân. Đi rước cho bằng được cái tượng Ngài Sivali về nhang đèn khấn khứa tùm lum hết mà trong khi đó quên rằng ở đâu mà nó lòi ra cái tài lộc? Đó là hạnh

bồ thí, hạnh hào sảng. Thờ hiền thánh, thờ quan âm Bồ tát mà quên cái mình phải thờ ở đây là hạnh từ bi, hạnh lắng nghe, lắng nghe cuộc đời coi ai cần mình nào tới giúp. Hạnh đó thì quên. Đeo tượng Quan âm, thờ hình Quan âm mà ai đụng tới chửi được thì chửi, đánh được thì đánh, hành hung được thì hành hung, bạo lực được thì bạo lực mà cổ vẫn đeo tượng Quan âm, nhà vẫn thờ hình Quan âm. Ai cũng thờ Ngài Sivali mong được tài lộc, thờ thần tài mong tài lộc mà kẹo vất chày ra nước, cho một đồng mà mong được một triệu, cúng nải chuối mà mong trúng số.

Cho nên đời sống của mình là một chuỗi Nhân Quả. Những gì buồn vui của mình bây giờ đó là Quả của đời trước. Nhưng những cái Ác, cái Thiện của mình bây giờ là Nhân cho khổ vui đời sau. Chúng ta đi vào đời chỉ bằng cái tâm đầu thai. Thí dụ như mình làm một việc lành kiếp xưa quá khứ, dĩ nhiên làm việc lành phải bằng tâm lành, chính là tâm đầu thai chun vô bụng mẹ thay vì chun vô bụng chó, bụng trâu, bụng heo, bụng lừa. Tại sao mà mình được làm người? Là tại vì có tâm Nhân lành quá khứ tạo ra cái tâm đầu thai. Tâm đầu thai chỉ mới là cái visa nhập cảnh, rồi mình vào kiếp người này mang thân người này sống ra sao là phần khác. Chúng ta có visa để vào Úc, vào Mỹ nhưng rời khỏi phi trường chúng ta về đâu? Ở khách sạn hay ở nhà người quen, ở trong điều kiện sinh hoạt như thế nào, áo quần giày dép, phòng ốc, thực phẩm, thuốc men ra sao thì đó là chuyện khác. Còn visa entry nó chỉ cho mình nhập cảnh thôi.

Ở đây cũng vậy, mình nhờ cái Quả lành quá khứ mà mình được đầu thai làm thân người nhưng mình phải nhờ đến vô số quả lành nữa cho nên bây giờ mình mới đẹp, mới giỏi, được thông minh, được may mắn về gia đạo, về tình duyên, về quyền lực, về chức vụ, về quan hệ xã hội, về tình cảm nam nữ v.v. Mình còn phải nhờ đến vô số phước lành khác. Đó là lý do vì đâu có những người được phước sanh vào con nhà giàu mà bị đơ, bị down syndrome, hoặc là sanh ra có nhan sắc mà nhiều lắm chỉ được thuê làm tiếp tân (mắt âm thanh).

Cho nên do Quả lành hay Quả xấu đời trước mà đời này mình mới có mặt trong cái hình hài người hay là thú. Cái chuyện ta có mặt trong cái hình hài người hay là thú thì đó là Quả lành hay Quả xấu đời trước, tâm đầu thai đó là tâm Quả. Cũng do Quả lành hay Quả xấu đời trước mà bây giờ mình mới có các Căn khác nhau, là sao? Do Nghiệp xấu đời trước, đời này sanh ra tôi cũng có 6 Căn nhưng 6 Căn của tôi biết toàn là cảnh bất toại. Tôi thấy những cái tôi không muốn thấy, tôi phải nghe những cái tôi không muốn nghe, tôi phải ăn những cái tôi không muốn ăn, tôi thường xuyên ngửi cái mùi mà tôi không muốn ngửi. Nhà tôi ở gần cống rãnh, đồng rác cho nên quanh năm tôi cứ phải nghe mùi đó. Nhà tôi ở gần chỗ phế liệu cho nên quanh năm tôi thấy toàn là đồ dơ, đồ xấu. Vì nghèo nên quanh năm tôi chỉ ăn những thứ mà tôi không muốn. Đi chợ thấy đủ thứ hết mà tôi trở về nhà tôi phải ăn những thứ mà tôi không có muốn ăn. Như vậy do tiền nghiệp quá khứ mà đời này sanh ra tôi có mang hình hài con người hay con thú, đó là một chuyện. Chuyện thứ hai là do tiền nghiệp thiện ác đời trước mà bây giờ 6 Căn của tôi biết được 6 Trần như ý hay là bất toại. Đó toàn là Quả.

Bây giờ qua tới Nhân, người có tu khi hưởng Quả lành không có đắm đuối trong đó để rồi quên mất chuyện tu thêm công đức. Người có tu chịu Quả khổ thì không có bất mãn, không có sân si rồi từ đó trốn chạy bất hạnh của mình bằng những việc bất thiện, tội lỗi. Đó là người có tu. Người có biết Phật Pháp khi hưởng Quả lành thì không có đắm đuối mê mẩn trong đó quên mất chuyện tu hành. Mà khi khổ quá cũng không vì cái khổ mà nó khờ người rồi làm toàn chuyện ác. Còn người không có tu thì khi hưởng được Quả lành nào đó trong quá khứ mà nó trở thì họ tận hưởng mà quên gieo Nhân lành mới cho kiếp sau đời khác. Sanh ra đẹp là tận hưởng tất cả cái quyền lợi của nhan sắc đó. Sanh ra được làm con nhà giàu thì cắm đầu tận hưởng cái giàu đó, tận hưởng cái thông minh đó, tận hưởng cái sức khỏe, cái nhan sắc, tiền bạc đó mà không biết hoặc quên tạo Nhân mới khác 36:01.

Còn người có học Phật Pháp, khi sống trong Quả lành thì họ cũng chỉ lấy Quả lành làm điều kiện để tiếp tục làm thêm Nhân lành. Khi chẳng may mà họ nhằm kiếp đang chịu trổ Quả xấu thì họ cũng lấy cái đau khổ đó để tự răn mình. Đối với người có trí thì đôi khi cái bất hạnh lại là một điều kiện tốt để mà họ tu thân tốt hơn. Các vị có biết rằng một tu sĩ có phước nhiều thì một là xuất thân gia đình ngon lành, gia đình lo. Hai, nếu phước trễ một chút thì xuất gia đi tu thì cũng có nhiều điều kiện để được cúng dường, được người ta thương yêu quý mến và chăm sóc. Nghe thì ham nhưng tôi nói thiệt, làm thầy chùa tôi biết chuyện này, hãy cẩn thận, một vị tu sĩ mà quá may mắn về tài lộc, quá may mắn về tình cảm thì chưa chắc là chuyện hay đâu quý vị. Mới tu có mấy năm chưa có thật giỏi Phật Pháp, tự nhiên có một mớ đệ tử nhào theo đội lên đầu bái sư, rồi mình lơ mơ mình tưởng mình giỏi thiệt. Nhào ra cất chùa, làm tự viện, có đệ tử. Trong đầu có bao nhiêu móc ra dạy, dạy riết hết nghề luôn, hết bài luôn, nha. Mà lúc đó không có quay lại làm học trò được, lúc đó đâu có thời gian đâu đọc thêm kinh sách, lúc đó cái ngã nó to đùng như núi làm sao mà đi hạ mình để học hỏi với ai, nhiều khi kẹt cũng muốn hỏi mà sợ quê sợ người ta biết mình dốt! Cho nên nhiều khi cái may mắn là cái họa đó. Chưa kể khi mình cán đáng một cái chùa lúc quá sớm. Không Tử có nói trong đời người có mấy cái bất hạnh, 1 là thành công quá sớm, 2 là chết vợ quá sớm, 3 là tuổi già cô độc. Mà 3 cái đó không phải là ở ngoài đời không thôi mà nó còn bao trùm trong đạo nữa. Một vị sư mà có quá nhiều tài lộc, có quá nhiều may mắn về tình cảm coi chừng đó là họa hơn là phúc.

Cho nên Đức Phật Ngài dạy, người đệ tử xuất gia khi nhận được lễ bái cúng dường, nhận được cái sự kính trọng tín nhiệm của quần chúng thì phải hiểu đó chỉ là đồng phân thôi, mà mình chỉ là một con dòi, một con bọ hung thôi. Nếu mình không thích nó thì mình là thánh, nó vẫn là lễ phẩm, vẫn là tặng phẩm và bản thân mình vẫn là ruộng phước cho đời. Khi mình có lòng đắm đuối mê vùi đầu trong đó thì mình là con dòi và những thứ kia bấy giờ trở thành đồng phân. Đó là một sự thật.

Tôi giả định cho các vị nghe, thí dụ bây giờ các vị may mắn có được cái bằng bác sĩ hoặc tiến sĩ sớm lúc các vị 30 tuổi; rồi về tình cảm, hôn nhân, tình yêu, tiền bạc, uy tín xã hội, cái gì quý vị cũng ngon lành; đẻ ra một bầy con đẹp người, đẹp nét, thông minh, học giỏi. Các vị sống được 90 tuổi rồi con cái các vị đồ đạt ngon lành như ý hết. Rồi thì sao? Kết thúc chung cuộc mình chỉ là một ông cụ, một bà lão phúc lộc thọ đầy đủ, sống lâu 90-95 tuổi, nhìn lại cái quãng đường vàng son của mình nhiều lắm chỉ là những kỷ niệm, những ký ức ngọt ngào mà thôi. Trong khi đó nếu mà mình 90 tuổi mà mình nhớ lại quãng đời trước đây của mình tuy có gian khó nhưng đó là quãng đời của một người có học đạo, hành đạo, của một người có giới, có niệm, có tu Tứ niệm xứ, có tu tập thiền định; thì các vị nghĩ coi, hai ký ức, ký ức nào đẹp? Một bên là một ông bác sĩ già, một giáo sư già 90 tuổi nhớ lại cái quãng đời hào hoa, phong lưu, sung sướng như tiên của mình toàn là Quả lành không. Trường hợp thứ hai là một người nghèo khó mà nhớ lại quãng đời của mình có mấy chục năm tuy sống gian lao, nghèo túng nhưng mình gieo toàn là Nhân lành không.

Cho nên phàm phu mình có hai mâu thuẫn sau đây:

1, Lười tạo Nhân lành nhưng khoái hưởng Quả lành, khoái tạo Nhân ác mà sợ chịu Quả ác.

2, Ai phàm phu cũng muốn mình có cái hiện tại sung sướng nhưng ai cũng muốn mình có một quá khứ đạo hạnh. Ai cũng mong mình có cái hiện tại sung sướng như tiên nhưng ai cũng muốn mình có một quá khứ cao khiết, thanh tịnh như thánh. Mà trong khi đó mình phải làm ngược lại, mình phải từng có hiện tại như thánh. (nghe không rõ) Tôi đang nói về chữ Nhân Quả. Mở miệng ra mình nói Nhân Quả nhưng mình hiểu không đúng, mình làm không đúng. Ai cũng thích Quả lành nhưng làm biếng tạo Nhân lành. Ai cũng sợ Quả xấu nhưng luôn luôn thích tạo Nhân xấu. Ai cũng muốn mình có một hiện tại như tiên nhưng muốn có một quá khứ như thánh. Một ông già, một Phật tử 90 tuổi mong mình là người có

đạo đức hơn là một người hưởng thụ ngọt ngào, không có hay bằng mấy chục năm đạo hạnh.

Trong đời sống tu sĩ cũng vậy, một sự may mắn, một sự thành công của một vị sư trẻ ngay trước mắt mình nó sướng thiệt nhưng nếu vị đó không có tĩnh tâm, tĩnh thức, không biết phản tỉnh, thì cái may mắn cái hạnh thông trong đời tu chỉ là cái họa cho vị đó. Phật dạy buồng chuối hại cây chuối, bào thai hại tuần mã. Con ngựa giỏi bằng trời mà khi có thai rồi thì xong, cây chuối mà có buồng rồi là xong, cây tre ra bông rồi là xong, kẻ ngu có danh lợi rồi là xong. Đó là nói về đời tu, cư sĩ cũng vậy. Đừng nói rằng tôi là cư sĩ tôi có quyền, sai. Nói theo luật Phật, đúng là Ngài không có bất cư sĩ phải giữ mấy trăm giới. Nhưng nói trên mặt Nhân Quả luân hồi thì cái chuyện trăm luân của tu sĩ và cư sĩ giống nhau y chang. Cho nên khi nói tôi là cư sĩ thì luật đâu có cấm, tôi giữ 5 giới đủ rồi. Nhưng thật ra ai mà thất niệm nhiều, ai mà bất thiện nhiều thì tuổi già là bất hạnh và lúc cận tử là kinh hoàng. Ngài không có phân biệt tăng tục, xuất gia hay cư sĩ. Chứ đừng có học đạo ba mớ rồi nói giới luật trong Tam tạng đâu có cấm, đâu có bất cư sĩ phải như thế này thế kia. Đúng, vấn đề là bắt không được. Cho nên Ngài chỉ nói thôi bây giờ những người không tóc thì khó hơn một chút, người có tóc thì cứ 5 giới, 8 giới. Chứ nếu Ngài có thể dùng thần thông mà biến cho mọi người sống tốt đẹp, thánh hạnh như ý muốn thì tôi bảo đảm 1000% không hề có sự phân biệt giữa cư sĩ và người xuất gia trong giáo pháp của Ngài, không hề có. Nên nhớ Chư Phật cái gì Ngài cũng biết, ai Ngài cũng thương, đức lành nào Ngài cũng có, nhưng mà không phải chuyện gì các Ngài cũng làm được, bởi nếu chuyện gì Chư Phật cũng làm được thì hôm nay chúng ta lên tòa sen ngồi hết rồi.

Cho nên nói đến chuyện trăm luân sanh tử thì người xuất gia và cư sĩ đều là khách trăm luân như nhau hết, chẳng qua là bây giờ Đức Phật không có ép người cư sĩ được thì Ngài đành phải buông trôi thả nổi. Ok, nhiều đó được rồi. Chứ nếu nói trên bình diện Nhân Quả thì Nhân nào Quả nấy, bây giờ anh sống ra làm sao thì mai

sao anh sẽ có một hậu quả tương ứng với kiểu sống hôm nay của anh. Muốn biết kiếp xưa ta làm gì, hãy nhìn bây giờ ta ra sao. Muốn biết sao này ta ra sao, hãy nhìn bây giờ ta như thế nào. Và nguyên tắc đó không riêng gì người xuất gia mà bao trùm nhất thiết pháp giới hữu tình chúng sinh trong đời, ba đời mười phương đều nằm gọn trong cái lưới Nhân Quả không ai ra được hết.

Bữa nay nói về Nhân Quả để tôi nhắc nhẹ một chuyện là cái kiểu tu của mình. Ngày xưa mình không biết đạo thì khỏi nói, tới hồi biết ba mớ thì mình cứ nghĩ chùa, chư tăng, bạn đạo là chỗ để làm công đức, lễ lộc là cơ hội làm công đức. Nói chung về thời gian mình lựa ngày nào ngày nào làm công đức, về không gian là chỗ nào chỗ nào. Có nghĩa cái chuyện tu tập công đức của mình phải lệ thuộc vào không gian và thời gian. Mà các vị biết, hề có lệ thuộc là không có tự tại. Tu mà phải lựa lúc tu, lựa chỗ, lựa đối tượng là tu chưa rốt ráo. Tới khi học đạo được rốt ráo mình mới biết rằng không gian thời gian nào cũng là cái chỗ để mình tu học được hết.

Quay lại bài học đầu bài giảng, toàn bộ đời sống của mình chỉ là Nhân với Quả thôi. Những gì mà chúng ta có ngay trong đời sống này là mắt tai mũi lưỡi thân ý, nhà cửa, cơm áo, gạo tiền, giày dép, mắt kính, đồng hồ, dây nịch, cà vạt, nữ trang, mỹ phẩm. Tất cả những cái đó đều do cái Quả quá khứ. Mà người có tu, người biết đạo khi hưởng Quả lành phải biết tiếp tục tạo Nhân lành. Khi gặp Quả xấu phải lấy nó làm bài học RĂN mình. Gặp cái Khổ mà mình biết nhìn nó thì nó là cái phúc chứ không phải cái họa. Còn cái Quả lành mà mình không biết cách thì nó là cái họa chứ không phải là cái phúc. Mình tưởng giàu là có phúc, tôi nói thiệt, đúng, giàu là Quả lành xưa, nhưng nếu hỏi có phải phúc hay không thì tôi xin thưa là không chắc. Mà sự đói nghèo túng thiếu có phải là họa hay không, tôi nói chưa chắc. Nó là Quả xấu do bunn xin đời trước, đúng, nhưng nó có phải là chuyện đáng sợ hay không thì chưa chắc. Bởi nhiều khi cái túng nó là cơ hội cho mình nhìn lại. Ai có sống túng thiếu và có biết Phật Pháp thì mới biết cái túng lại là cái hay.

Tôi nhớ có nói tinh hoa của Phật Pháp là buông bỏ, cốt lõi của Phật Pháp là tinh thần buông bỏ. Buông bỏ có 3: Bỏ ác về với thiện, bỏ cái riêng về với cái chung, bỏ cái cũ để lên cái mới. Nếu ai mà thấy mình không có khả năng buông bỏ thì hãy hạn chế sở hữu những thứ khó buông bỏ. Không phải mình tự an ủi mình mà đó là sự thật. Tôi sợ nhất là khi chết mình để lại quá nhiều thứ để mình phải tiếc nuối. Nếu mình có nhiều thứ mà mình lại vẫn có thể ra đi thanh thản thì tuyệt vời. Nhưng nếu cái khả năng buông bỏ của mình yếu quá thì đôi khi mình phải cảm ơn sự ra đi trong bàn tay trắng. Điều này tuyệt đối không phải là lời an ủi đâu mà là sự thật.

Trừ trường hợp bất đắc kỳ tử, bị xe cán, rớt máy bay v v thì dĩ nhiên đó là ngoài ý muốn, ngoài dự trù, tôi có tâm nguyện là đến năm 60 tuổi là trong tay tôi không còn cái gì hết. Kinh sách, chuông tượng, y áo không còn giữ lại cái gì hết. Các vị có thể nghĩ tôi đang khoe nhưng đây là cái hèn của tôi. Tôi rất là sợ cái chuyện ra đi mà con mắt tôi còn ngó lại, tôi tiếc. Tôi tính 50-55 là gác bút không dịch, không giảng nữa, nhưng tôi cũng còn có nhu cầu đi lại. Đến năm 60 tuổi nếu còn sống thì đến cả cái đồng hồ coi giờ tôi không muốn giữ nữa. Đó không phải là tu hành gì hết mà là tôi sợ chết. Tôi không bao giờ ngu xuẩn đến mức tôi nhận rằng tôi là người tu chơn chánh. Phải biết sợ chết, có nghĩa mình phải chuẩn bị giây phút ra đi mà không tiếc nuối và không sợ hãi, đó là cái quan trọng nhất. Tôi không biết các vị nghe pháp trong room này là ai, nếu các vị là người chí thân chí ái của tôi thì tôi cũng xin thưa rằng tôi mong bạn có một cái chết không sợ hãi và không tiếc nuối. Đó là người tôi thương nhất thì tôi sẽ nói câu đó. Bạn sống làm sao mà khi ra đi không sợ hãi, không tiếc nuối, ok, còn nếu hôn mê thì trời cứu, vô phương nha. Nếu mà mình còn tỉnh tôi đặc biệt chú ý đến những cái chết ngon lành. 51:57

Là một ông sư nhưng tôi rất muốn treo hình những người cư sĩ mà có cái chết đẹp. Tôi muốn thờ họ hơn là tranh ảnh khác, các vị biết không. Các vị nghe có kỳ không? Tôi không muốn treo thờ thần tiên nào hết mà tôi muốn treo hình người cư sĩ mà tôi biết là chết

đẹp. Tôi thích treo hình những vị sư mà chết đẹp. Chẳng hạn như hòa thượng Pháp Minh, hòa thượng Hộ Nhân chết đẹp lắm. Ngài Hộ Nhân đang đi bát, mà lạ buổi sáng trước khi đi Ngài linh cảm điều gì đó Ngài nói với mấy người trong chùa “Bữa nay 10 giờ không thấy sư về, đi kiếm nha.” Đúng, mới vừa trên đồi Quảng Tế đi xuống chừng một phút Ngài băng qua đường thì bị hai cô gái đi chiếc honda tông Ngài, tông mạnh chấn thương não. Các thương khiêu (mũi, tai, miệng) xuất huyết. Thì ngay lúc đó người ta nhào tới tính làm khó dễ, Ngài nói “ Hãy để họ đi, họ không có muốn làm như vậy đâu. Chỉ là tai nạn thôi”. Bị tông giữa đường và Ngài đi vào bên lề đường, chỉnh trang, sửa sang y áo xong xuôi, nằm nghiêng qua tay phải rồi sau đó không biết gì hết. Tỉnh táo như vậy. Mọi người hay được đem Ngài vô bệnh viện không cứu được rồi đem Ngài về chùa máu vẫn còn trào ra phải lấy bông gòn bít lại. Có ai mà được như vậy không? Thí dụ gãy tay gãy chân mà như vậy đã quá giỏi, còn đây này chấn thương ở đầu. Có nghĩa là khả năng chánh niệm và định lực của người này phải nói là tràn trề mới làm được chuyện đó. Chứ các vị biết lúc đó là hoảng loạn 1 là đau đớn gãy dựa quần oại, 2 là hoảng loạn sợ hãi kinh hoàng. Mà Ngài thì không, không là không. Thân đau không để tâm đau, không để tâm bị ảnh hưởng.

Người thứ hai đó là hòa thượng Pháp Minh, Ngài đúng là người đủ tư cách để nhận chữ xả bỏ báo thân, an nhiên thu thần thị tịch. Tức là đêm đó thấy không xong rồi là Ngài xếp bằng là đi luôn. Sáng hôm sau có một ông Phật tử tới gõ cửa để đặt bát, Ngài sống bằng hạnh ôm bát khát thực chứ không dùng mâm chén muông nĩa. Ăn trong bát mấy chục năm như vậy. Trước đây cốc của Ngài là một am lá giữa đồng, rấn không hà. Rồi Phật tử họ nói “Trời ơi, ghê quá đi, Ngài ở như vậy ghê quá, rồi tụi con tới hầu Ngài tụi con cũng sợ, đánh lễ mà sợ rấn.” Giữa đồng mà cất cốc trên gò đất là rấn tổ sư luôn. Năn nỉ quá Ngài cho cất nhưng cất giống như cái chuồng heo vậy đó. Có nghĩa là xây ở dưới đất lên khoảng chừng 1,5 mét bằng gạch, rồi từ đó trở lên là lấy mấy thanh tre kết lại để thoáng gió cho mát mà đồng thời không có cái gì là khuất lấp, Ngài

muốn nó phải minh bạch như vậy, ai muốn nhìn Ngài thì nhìn thoải mái. Rồi đêm cuối cùng thấy sao đó không biết mà Ngài ngồi xếp bằng thẳng lưng tọa thiền, tư thế tuyệt hảo, hoàn chỉnh. Sáng hôm sau ông cư sĩ tới để cúng bát, ông gõ cửa không thấy thì ông dòm vô trong ông thấy Ngài ngồi thẳng băng thì ông biết xong rồi, vì đâu có ai mà kỳ vậy, hồi đó giờ ông đâu thấy ai nhập định đâu mà bây giờ ông thấy Ngài ngồi như vậy mà đập muốn banh cái cửa mà không mở có nghĩa là xong rồi. Ông mới hô hoán lên thì mọi người tới, sò vào không thấy có nhịp nhàng nhúc nhích, là xong. Rất tiếc là công an địa phương họ sợ cái tư thế ra đi nó gây tiếng vang tiêu cực, đồn thổi, tới xin số đề. Họ mới đề nghị những vị Chư tăng Phật tử lo hậu sự là phải lấy rượu đắp, vỗ, vuốt để trả Ngài trở về tư thế nằm bình thường, chứ để ngồi nó đồn tầm lum rồi tới đó nó kéo nguyên sư đoàn tới nó xin số đề là chết luôn! Bò đề không thấy mà thấy số đề không hà! Dân VN mà! Cho nên mình phải thấy đó là những cái chết đáng được bằng vàng bia đá. Và có một ông Phật tử bên Cali trước khi mất là tỉnh táo, tụng kinh, xin giới, nghe pháp, còn biết nói những câu dí dỏm ví von ngon lành, xong rồi áo quần tinh tươm chỉnh chu nằm thẳng người ta để hai tay lên rún, mắt nhắm hờ, không biết có hước hay không nhưng không hề có xô dịch, là đi luôn. Cư sĩ mấy chục năm, ông đó chết như vậy.

Tôi nhắc lại, đời sống của mình là Nhân Quả, vấn đề là dù mình đang nhận Quả lành hay đang nhận Quả xấu thì hãy lấy nó làm điều kiện để tiếp tục tạo Nhân lành, đó là tinh thần Phật Pháp. Còn đàng này Nhân lành thì không tạo, tạo toàn Nhân xấu mà mở mắt ra cứ cầu Quả lành, là cầu cái gì? Mình sống rất là mâu thuẫn. Muốn có hiện tại sướng như tiên nhưng muốn có một quá khứ cao khiết như thánh là mâu thuẫn thứ nhất. Mâu thuẫn thứ hai là muốn hưởng Quả lành mà tạo toàn là Nhân xấu. Sợ Quả xấu mà toàn tạo Nhân xấu. Thích Quả lành mà lười tạo Nhân lành.

Bữa nay tôi nói qua chuyện niệm. Kể từ hôm nay về Miến Điện, về Thái lạy Phật, lạy thánh, đánh lễ cao tăng không phải mình đi mình xin cái phước của người ta, không phải mình xin cái Quả

lành của người ta mà mình phải nhìn người ta như là một bài RĂN đời để mình trang nghiêm Tam nghiệp, trau dồi cái Nhân lành. Mình thờ Ngài Sivali không phải để mình xin cái Quả lành của Ngài như cái kiêu ăn mày đi xin nhà giàu, mà mình phải nhìn cảnh tượng của Ngài để mà nhớ cái hạnh hào sảng của Ngài trong vô số kiếp. Nhắc tới Ngài Anan là mình phải nhớ cái hạnh đa văn, hạnh một đời khao khát học Phật không biết mỏi mệt trong nhiều kiếp như vậy. Nói đến Ngài Xá Lợi Phất là mình phải nói đến hạnh thiết tha cầu pháp. Nói đến Đức Phật thì khỏi nói, mình phải nhớ Ngài là người trau dồi tất cả hạnh lành. Đệ tử thì có người chuyên cái này, chuyên cái kia riêng Ngài thì cái gì cũng chuyên hết. Cho nên khi thành Phật rồi thì tất cả hạnh lành Ngài đều là tuyệt đỉnh hết. Thí dụ nói đệ nhất tài lộc có ai hơn Đức Phật? Lúc đi tu đúng là Ngài Sivali có rất nhiều tài lộc nhưng có ai mà được như Đức Phật? Lúc mà Ngài là Bồ tát kiếp chót, trong kinh nói Tất Đạt ngay cái ngày mới vừa lọt lòng mẹ ở Lumbini thì trong vương quốc Kapilavatthu xuất hiện 4 hàm châu báu. Mà mỗi hàm như vậy, hàm cạn nhất là 2 cây số, hàm sâu nhất là 15 cây số. Ngài cứ móc lên xài 1 kiếp không hết. 1:01:20

Ngài vừa xài vừa cho còn không hết, phước Ngài nhiều như vậy. Và những lần trên đường du hoá sau khi thành Phật, những lần Ngài gặp khó là kim ngai, long ngai bảo tọa của Đế Thích ở trên trời, của Ngọc hoàng thượng đế phải nóng vì biết Thế Tôn đang cần cái gì đó. Mỗi bữa ăn của Thế Tôn là Chư thiên trong vô lượng vũ trụ tới cúng dường thiên phẩm, thiên vị cho Ngài dùng. Phước lộc của Đức Phật kinh khủng như vậy. Nói đến tài lộc không ai hơn Phật, nói đến trí tuệ không ai hơn Phật; nói đến kham nhẫn, thiên định, từ bi không ai hơn Phật. Vì tất cả hạnh lành Phật đều tu hết và tu ở mức “top”, dám vì hạnh lành đó mà bỏ mạng nên gọi là “top”, là đỉnh. Ngài dám bỏ mạng cho mỗi hạnh lành.

Thí dụ vì hạnh kham nhẫn, chém chết Ngài vẫn Nhẫn. Có lần ngồi tu trong rừng có ông vua tới hỏi “Ông tu cái gì?” Ngài nói “Tu một chữ Nhẫn thôi”. Vua cho người chặt tay Ngài và hỏi còn Nhẫn

không, Ngài nói Nhẫn không phải nằm ở tay. Chặt chân Ngài và hỏi còn Nhẫn không, Ngài nói Nhẫn không phải nằm ở chân, đập vô ngực Ngài và hỏi còn Nhẫn không, Ngài nói Nhẫn nằm ở trong tâm chứ không ở ngoài ngực. Khiếp như vậy đó! Giữ vững lập trường cho đến cuối cùng không hề thay đổi.

Ngài vì hạnh bố thí cho đến cái mạng cũng không tiếc. Có lần đó Ngài làm sư phụ dạy học cho cả trăm đệ tử trong rừng, giống như Chu Văn An mở lớp dạy trò. Bữa đó Ngài với đệ tử trưởng tràng đi vô rừng hái thuốc, đang đi Ngài liếc xuống vực sâu thấy có con cọp mẹ. Theo mình hiểu khi bị lọt xuống vực cọp đang có chữa lên không được và sau đó sanh con luôn. Đó là lý do tại sao có cả cọp mẹ lẫn cọp con, chứ nếu để trên đất bằng thì làm sao mà lọt cả một family như vậy. Ngài liếc thấy con cọp mẹ gầy trơ xương mà dám cọp con cứ rút vào vú mẹ còn gì nữa đâu mà bú? Mà đem lên thì đem bằng cách nào? Ngài liếc thấy rồi Ngài quay mặt đi không cho đệ tử thấy và nói “Con về trước đi, đừng có chờ thầy”. Học trò đi khuất thì Ngài từ trên cao nhảy xuống.

Trong kinh nói lúc đó Ngài gằn thành đạo rồi cho nên trách nhiệm của Ngài đối với chúng sinh y như mẹ đối với con. Chứ không phải như mình nhảy cho cọp ăn là thấy thua rồi, nhảy sợ gãy chân, bị thương, bị đau, v.v. Còn Ngài thì không. Khi càng gằn ngày thành Phật thì cái hùng tâm tráng chí dễ sợ lắm, đời non lấp biển chỉ là chuyện nhỏ. Càng gằn ngày thành Phật làm toàn chuyện khó nhưng lại dễ làm là vì cái tâm quá thuần thực, quá chín muồi rồi. Ngài nhảy xuống mà con cọp mẹ nó yếu tới mức nó chỉ nhìn Ngài nó liếm liếm thôi chứ không biết làm sao. Ngài mới lấy cái dăm gỗ Ngài tự chọt vô cổ cho máu trào ra để cọp liếm lấy sức. Nhờ có sức như vậy nó mới ăn Ngài được.

Người học trò đó chia tay thầy đi một đôi thì nghe đất dưới chân mình rung lắc, trên trời thì sấm chớp nổ vang, đại địa chấn động, trời đất tối mù. Người trò với cái huệ căn của mình biết chuyện gì rồi vì hồi nãy sư phụ quay mặt không cho mình nhìn nhưng trò đã kịp thời nhìn thấy cái gì dưới hồ, và lúc đi nửa nghi nửa ngờ nghĩ

chắc thầy có chuyện gì ở lại. Nhưng khi thấy đại địa chấn động, trời đất tối mù, sấm chớp vang động người học trò với cái huệ căn của mình biết thầy đã làm cái gì, quay trở lại thì thấy con cọp đang ăn sư phụ mới nói “Thầy lừa con được” rồi nhảy xuống vực luôn. Người thầy chính là Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni và học trò chính là Bồ Tát Di Lạc sau này. Kể tới đây mà tôi nổi da gà, dễ sợ như vậy! Giống như Trung quốc có Tôn Dật Tiên và Tưởng Giới Thạch vậy, hoặc Ai Cập có Nasser. Tôi đem so sánh hơi khắp khiêng nhưng ý tôi muốn nói những tâm hồn lớn mới gặp nhau được.

Bồ Tát trong vô số kiếp sanh ra cứ có dịp là tu. Đặc điểm của Bồ Tát là gì? Thích tạo Nhân lành nhưng khi gặp Quả lành lòng chẳng màng, không muốn tạo Quả xấu nhưng khi gặp Quả xấu lòng chẳng sờn. Bồ Tát nói riêng mà hiền trí ở đời nói chung thích tạo Nhân lành nhưng khi gặp Quả lành lòng dửng dưng, hờ hững, coi thường cái đẹp, cái giàu, cái giỏi, cái tiếng tăm, cái may mắn và không vui đâu vô đó. Kẻ thiếu trí phàm phu lười tạo Nghiệp lành nhưng gặp Quả lành thì đắm đuối mê mê, gặp Quả ác thì kêu trời như bọng, gào la kêu khóc, nước mắt đầy mặt. Quả ác thì sợ nhưng lười tạo Nhân lành. Còn mình thì sao? Mình khoái ác ghét thiện, khoái hưởng Quả lành mà sợ chịu Quả xấu.

Sau bài giảng này những người đã tinh thông Phật Pháp tôi không dám nói, nhưng đặc biệt với người sơ cơ làm ơn nhớ dùm đời sống này của mình, hơi thở, tay chân, mắt mũi này chỉ là Quả thiện ác quá khứ. Nhưng dựa trên Quả này mình có tạo Nhân mới thiện hay bất thiện đó lại là chuyện khác.

Tại sao thân này là Quả ác? Có 2 trường hợp.

1, Có người cũng có tâm thân này mà họ chỉ chịu toàn là chuyện khổ không hà. Mắt của họ thấy toàn là cái không muốn thấy, tai nghe toàn là âm thanh không muốn nghe. Có những người từ nhỏ đã ở xóm lao động, xóm ổ chuột, từ lúc nứt mắt ra là đã thấy ống cống, thấy đồng rác, thấy xác chó, xác mèo quăng ném tùm lum. Cứ vậy lớn lên đi ba gác, đạp xích lô, bán vé số rồi lấy vợ lấy

chông, để bày con cũng ở ngay đó. Cho nên cả đời của họ mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi toàn là cảnh trần bất toại. Ai trong room này không biết thì đảo xuống xóm Thị Nghè, bây giờ chắc họ cũng có móc sinh làm lại nhưng chắc cũng không khá, xóm đó ngày xưa kinh khủng lắm. Hoặc mấy ao rau muống bên Phú Nhuận gần động hoa vàng của Phạm Thiên Thư kinh dị lắm, ao rau muống mà chuột cống ghê không có lông chạy xon xớn. Mấy thế hệ cứ sanh ra, lớn lên rồi chết đi ở một chỗ như vậy. Đó gọi là 6 Trần bất toại.

2, Có người may mắn đẻ ra cũng có Lục Căn nhưng Lục Căn (mắt, tai, ...) của họ biết toàn là Lục Trần như ý. Ngay trên đất Thụy Sĩ này có biết bao nhiêu người nứt mắt ra là đã có sẵn mấy cái nhà, ở trên núi, ở dưới hồ và ngoài phố, ở không hết, chỗ ở mùa đông, chỗ ở mùa hè, lúc ở nhà ốp đá cẩm thạch, lúc ở nhà gỗ. Tất cả thức ăn đều phải qua xét nghiệm nghiêm túc từ cọng rau cho đến miếng tào hủ, cây nấm, trái cà, trái ớt. Biết bao nhiêu người mở mắt ra là thấy núi tuyết, hồ nước xanh biếc, đồi cỏ trắng tấp. Cả đời mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm toàn những thứ như ý. Sáu Căn của họ là Quả lành do Nhân lành từ đời trước.

Vấn đề tôi muốn nói ở đây là người có đạo tâm, đạo tuệ, có mắt tuệ, sống trong cái Khổ lấy đó làm bài học để không có tạo Nghiệp xấu nữa. Sống trong Quả lành thì lấy nó làm điều kiện để tiếp tục tạo Nhân lành nếu đủ duyên thì không còn sanh tử, nếu chưa đủ duyên thì đời sau kiếp khác sanh ra cũng ở trong một điều kiện tương đối để tiếp tục tu tập. Nói gì thì nói, tu là phải đơn giản, tu là phải thiếu dục nhưng nếu có điều kiện, có phương tiện vẫn tốt hơn thừa quý vị.

Thí dụ có hai người Phật tử đều là hành giả, đều giữ bát quan trai, đều sống trong một thiền viện ở Miến Điện. Một người chỉ cần cảm thấy hơi kỳ kỳ là họ đã rút cái phone ra liên lạc bên nhà book vé trong vòng 3 giây bay về Singapore, về Bangkok hay về Saigon vô nằm bệnh viện Pháp Việt. Còn người kia nghe đau lói lói lạ quá 3-4 ngày không biết làm sao, không có cái phone để liên lạc. Mà có liên lạc được thì bố đập xích lô, mẹ bán vé số, đưa em đi làm

thuê thì báo về để làm cái gì? Không biết bị bệnh gì mà đau quá phải đi về nước, người có tiền vé giá nào họ cũng mua, còn mình phải ngồi lựa vé nào mềm mình mới dám bay. Các vị nghĩ coi có đứt ruột không? Rồi từ ở Maymyo muốn về Mandalay là phải quá giang xe, trong khi người có tiền là gọi taxi rước đi liền. Trong khi mình quá giang xe, xe gì cũng nhào lên, xe chỗ gỗ chở heo ngồi xóc dần xô đẩy về tới Mandalay, hoặc từ Mandalay về Yangon để bay cái đó tôi còn chưa nói tới, nghe tới đó đã thấy ớn rồi.

Các vị thấy không, đều là hành giả, đều là ly dục, bát quan hết, áo nâu hết nhưng người có Quả lành nhiều thì tu coi bộ sượng. Ngay trong những lúc chưa bệnh nhiều thì người có điều kiện khi cảm thấy kỳ kỳ là mở vali ra có đủ thứ thuốc cảm, nhức đầu, sổ mũi, tiêu chảy, kem thoa dị ứng ong chích v v, máy sấy chân mùa đông. Còn người kia trời lạnh chỉ thoa cù là mà nhắm loại càng thoa càng lạnh! Cho nên người tu không cần sượng nhưng người tu phải có tâm lành để lấy đó làm điều kiện tiếp tục tu nữa chứ không phải tạo Nhân lành để được sượng. 1:15:00

Tôi đã có nói, chúng sanh trong đời chia làm mấy hạng:

- 1, Chỉ biết quần quanh trong 4 chữ thích, ghét, buồn, vui bất kể thiện ác.
- 2, Cũng quần quanh trong thích, ghét, buồn, vui nhưng quan tâm tới thiện ác, làm lành lánh dữ để trốn khổ tìm vui.
- 3, Thấy thích, ghét, buồn, vui, thiện, ác đều là vô ngã vô thường, đều là Nhân sanh tử. Cho nên người này vẫn tiếp tục làm lành lánh dữ, nhưng không phải trốn khổ tìm vui mà làm lành để vĩnh viễn không còn thiện, ác, buồn, vui nữa.

Như trong bài giảng ngày hôm trước tôi có nói. Có hai người Việt Nam đang đi làm kiếm tiền trên hình thức giống nhau nhưng lý tưởng khác nhau. Một người đi làm kiếm tiền để trở thành đại gia ngay trên mảnh đất hình chữ S. Còn người kia đi làm quần quật, cày bừa như trâu để kiếm tiền hướng tới mục đích định cư nước

ngoài, tìm mọi cách đẩy con cháu ra trước rồi mình đi sau. Cho nên cả hai người đều kiếm tiền nhưng một người kiếm tiền để ở lại quê hương làm đại gia, một người kiếm tiền để đi định cư ở nước khác.

Hai người tu tập phước lành cũng vậy. Một người cầu quả nhân thiên đó là người kiếm tiền để tiếp tục ở lại quê hương. Còn hạng thứ hai cũng làm lành lánh dữ nhưng cầu giải thoát, thì hạng này được gọi là kiếm tiền để đi định cư ở nước khác. Hình thức giống nhau, đều kiếm tiền hết nhưng người muốn làm đại gia thì cách anh ta đầu tư mua đất ĐL, NT v v , kiếm một miếng để hưởng tuổi già; thích chơi lan, chơi kiểng, đồ cổ. Còn người tính định cư nước ngoài thì đâu có mua chi mấy thứ đồ đó, tất cả tiền kiếm được là anh ta đổi ra ngoại tệ hết, qui ra hột xoàn và vàng hết để chuyển đi ra nước ngoài, mục đích là không ở lại với đất nước đó.

Ở đây cũng vậy, hạng người thứ nhất chỉ biết thích, ghét, buồn, vui không màng thiện ác. Hạng thứ hai tiếp tục quần quanh trong thích, ghét, buồn, vui nhưng biết làm lành lánh dữ. Hạng thứ ba không màng thích, ghét, buồn, vui nhưng vẫn tiếp tục làm lành, lánh dữ để không còn thiện ác, buồn vui nữa. Khi không có Đức Phật ra đời thì chúng sanh khá lắm là hạng hai thôi, là làm lành lánh dữ để trốn khổ tìm vui. Đa phần chúng sanh còn lại là thích, ghét, buồn, vui bất kể thiện ác, hạng này nhiều vô số.

Cho nên bài giảng hôm nay tôi nói về chữ Nhân và chữ Quả để nhắc một điều, người tu Phật cầu giải thoát không cầu Quả lành nhưng phải tạo Nhân lành, không tạo Nhân ác nhưng khi gặp Quả ác lòng không sợ không sờn. Còn người không biết đạo việc thiện thì lười làm mà khoái làm việc ác tới lúc nhận Quả ác thì kêu trời.

Thứ hai, người không biết đạo muốn mình có một hiện tại sướng như tiên và muốn có một quá khứ như ông thánh. Riêng người học đạo muốn ngay từng giây phút hiện tại sống như thánh bởi vì đối với họ sống như thánh tức là sướng như tiên. Còn người không biết đạo thì họ phân biệt rất rõ sướng như tiên để chịu mà cao khiết như

thánh thì rất là cực, sợ làm thánh mà khoái sướng như tiên. Còn người biết đạo thì thích sống như thánh nhưng không màng sống như tiên.

Bữa nay mình nói sâu, nhiều về khía cạnh Nhân Quả mà theo lối nhìn thông tục, nôm na, ví von dành cho mấy người dốt đặc không biết gì hết. Lẽ ra đề tài Nhân Quả này mà nói về 12 Duyên khởi thì rất là ngon lành, nhưng vì trong room này tôi chẳng biết quý vị đã học tới đâu. Cho nên đề tài Nhân Quả mà khai triển theo giáo lý Duyên khởi tôi sẽ dành riêng cho lớp intensive bên Đức này.

Cũng phải rao cho biết tôi giảng cái gì. Do Vô minh trong 4 Đế tức là không biết mọi thứ ở đời là Khổ, không biết mình thích cái gì cũng là thích trong Khổ, muốn hết Khổ thì đừng thích trong Khổ nữa. Sống bằng 3 nhận thức này chính là con đường thoát Khổ. Và người không biết 4 Đế thì gọi là Vô minh. Do Vô minh trong 4 Đế mới tạo các Nghiệp thiện ác. Do Vô minh trong 4 Đế họ mới chia ra cái này Khổ nè, cái này Sướng nè, cái này Vui. Lẽ ra phải thấy tất cả là Khổ thì yên quá rồi. Chia ra phân ướt là Khổ, phân khô là Sướng. Trong khi đó theo tinh thần Phật Pháp, đã là phân thì dù là phân một nắng hay tám nắng hay mới ra lò nóng hổi thì đều là phân hết. Nhưng vì không biết đạo mình mới chia ra 2 nắng, 3 nắng hay chưa có nắng nào. Còn trong mắt của bậc thánh thì hiện hữu là đồng phân!

Nhân Quả nói theo lý Duyên khởi rất là sâu. Do Vô minh trong 4 Đế cho nên mình mới có 2 cách để hành động là sống thiện và sống ác. Vô minh trong 4 Đế nếu nói theo công thức chung là có một Vô minh thôi, nhưng trên thực tế cái Vô minh của thằng Tèo hoàn toàn khác của thằng Tý, của con Lan không giống của con Hương, của con Cúc không giống của con Yến. Thằng Tèo nó ác không giống cái ác của thằng Tý, thằng Tèo nó sống thiện không giống cái thiện của thằng Tý. Cho nên cái Vô minh khác nhau dẫn đến thiện hành và ác hành khác nhau. Chính vì ác hành và thiện hành khác nhau nên cái tâm đầu thai đi về các cõi cũng khác nhau. Thí dụ, cho dù hai đứa cùng xài cái tâm đại quả đi đầu thai, nói trên

mặt chữ họ xài cùng một tâm nhưng thực tế không phải. Hai tâm đại quả này không cách nào giống nhau. Vì không có hai tâm đại thiện giống nhau thì làm gì có hai tâm đại quả giống nhau?

Cho nên do Vô minh không biết mọi thứ là Khổ người ta mới trốn Khổ tìm vui bằng cách làm các Nghiệp thiện ác. Do tạo các Nghiệp thiện ác nên người ta mới có tâm đầu thai đi về các cõi. Do đi về các cõi nên người ta phải có 6 Căn. Và 6 Căn của mỗi người không giống nhau, có người có 6 Căn mà biết toàn 6 Trần bất toại, có người có 6 Căn mà biết toàn 6 Trần như ý. Trong số bất toại bao nhiêu người thì bấy nhiêu trường hợp. Trong số như ý có bao nhiêu chúng sanh thì có bấy nhiêu trường hợp. Hai hoa hậu không cách nào có khuôn mặt giống nhau. Hai ông giảng sư không cách nào giống nhau. Hai ông bác sĩ nổi tiếng cũng không cách nào giống nhau. Hai cô diễn viên, ca sĩ, người mẫu không cách nào giống nhau. Nói giống là giống trên cái đại thể căn bản, chứ còn chi tiết thì không cách nào giống nhau.

Nhân thiện của người này không giống Nhân thiện của người kia, Nhân ác của người này không giống Nhân ác của người kia, cho nên dù sanh về chung một cõi thì cái phận đời, cái hình hài, não trạng, tâm trạng, thể trạng của mỗi người không giống nhau. Do 6 Căn không giống nhau mới dẫn tới 6 Trần không giống nhau, 6 Trần 6 Căn không giống nhau dẫn tới 6 Thọ không giống nhau. Vì 6 Thọ không giống nhau dẫn tới 6 Ái, 6 niềm đam mê không giống nhau. Vì 6 Ái không giống nhau cho nên Tứ thủ không giống nhau. Vì Tứ thủ không giống nhau cho nên 2 Hữu không giống nhau, tức là Nghiệp hữu và Sanh hữu không giống nhau. Vì 2 Hữu không giống nhau cho nên tiếp tục cõi tái sanh lại khác, mà nếu có giống thì giống trên đại thể chứ còn chi tiết tiếp tục khác nữa. Cứ như vậy trong vòng luân hồi Nhân thiện của thằng Tèo không giống của thằng Tý, Nhân ác của thằng Tý không giống của thằng Tèo, của con Cúc không giống của con Yến, của con Lan không giống của con Hương.

Tổng cộng lại, Nhân nào Quả nấy là cách nói ví von đơn giản cho người không biết cái gì. Nếu nói chi tiết thì do khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống khiến cho chúng ta mỗi người có một kiểu Nhân thiện khác nhau, Nhân ác khác nhau. Từ đó Quả thiện khác nhau, Quả ác không giống nhau. Vấn đề lớn ở đây tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh đó là đối với người biết đạo, trong mọi hoàn cảnh đang gặt hái Quả lành thì hãy xem Quả lành là điều kiện để tạo Nhân lành. Đang hái Quả xấu thì coi Quả xấu đó là điều kiện để tiếp tục tu tập. Còn người không biết tu thì sao? Nhân lành không chịu tạo chỉ tạo toàn Nhân xấu, tới lúc chịu Quả xấu thì kêu trời, lúc gặp Quả lành thì chỉ biết hưởng và tiếp tục sa đọa trầm luân.

Tùy thuộc vào cái ác của mỗi người kiếp này mà kiếp mai sau cái ác của mình sẽ có một hình thái rất là đặc biệt. Và tùy thuộc vào cái ác của mình mà mình có cái thiện không giống ai. Và cũng tùy thuộc vào cái thiện của mình mà mình có cái ác không giống ai. Cái thiện, cái ác của phàm phu hỗ trợ, tương tác lẫn nhau. Do cái ác của mình, trên nền tảng cái ác mang cái mạt TK mai một nó sẽ tạo ra cái thiện TK và trên cái thiện TK sẽ làm nền cho cái ác cũng mang cái mạt là TK.

Thí dụ tôi là một hành giả thích tu thiền nhưng cái tánh tôi ganh tỵ cực mạnh nên vô thiền viện tôi thấy bữa nào thiền sư vui vẻ với tôi thì tôi rất là hạnh phúc, bữa nào tôi thấy ông làm lơ, ông hơi chăm sóc đặc biệt một hành giả khác là tôi khó chịu lắm. Từ chỗ khó chịu tôi bất mãn thiền sư, tôi nói xấu bạn tu v v.

Thí dụ tôi là người bủn xỉn, khi đi tu tôi nghĩ cách nào ít tốn nhất. Bữa nào thiền viện kêu gọi hành giả đóng góp là tôi khổ tâm và khó chịu lắm. Nhiều khi kẹt cũng móc ra, mà móc ra buổi sáng thì buổi chiều ngồi thiền không được, nhớ lại thiền là miễn phí tự nhiên bây giờ xin tiền để giúp cho hành giả nào đó có tiền mua vé máy bay về nước chữa bệnh! Có nghĩa là cái thiện của mỗi người bị ảnh hưởng bởi cái ác của đương sự. Và cái ác của mỗi người bị ảnh hưởng bởi cái thiện của đương sự. Có người tánh rất là nóng

nhưng nhờ họ từng có tu Nhân, tu Xả, tu Niệm, tu Định, tu Trí cho nên cái ác của họ nó cũng có gia giảm. Cái ác của họ có được cái thiện tác động một cách tích cực. Ngược lại cái thiện của mỗi người cũng bị cái ác nó tác động có điều hơi tiêu cực.

Cho nên trong bài giảng hôm nay tôi muốn nói đến khía cạnh tương tác của vạn hữu mà quan hệ tương tác ấy có một tên gọi rất là bình dân rất là phổ cập, đó là Nhân Quả. Ok, tôi mệt rồi, chúc các vị một ngày vui một đêm an lành. Hẹn gặp lại quý vị thứ hai tuần sau. Bye bye.

CÁI GÌ VÀ TẠI SAO

Cái gì và tại sao?

Tiếp nối với bài giảng lần trước, tuần này chúng ta có đề tài vừa lạ và vừa quen. Đề tài này không có gì là Phật Pháp hết. Đó là cái gì và tại sao.

Trong một tác phẩm của Shakespear ông có một câu rất nổi tiếng và rất khó dịch vì nghĩa nó rộng lắm. Đó là to be or not to be? Phải hay không phải? Sống hay là chết? Có hay không có? Đó là một vấn đề.

Trong tiếng Bali, có một chữ là “chúng sinh”. Trong tiếng Anh Pháp thì có động từ vừa là “có”, vừa là “là”. Toàn bộ đời sống là động từ to be.

Ví dụ như người ta nói “chúng ta làm thiện không phải vì đối tượng người đó là ai mà bởi vì chúng ta là ai. Làm thiện tức là nói thiệ nghĩ thiện, là điều lành là bởi vì chúng ta là ai cho nên chúng ta mới làm thiện. Đó là một trong những gợi ý lớn để thấy rằng đời sống của mình chỉ là động từ to be thôi. Chúng ta là ai và chúng ta là cái gì? Đó mới là cái quan trọng.

Chúng ta thường nghĩ về những cái rất là to tát ví dụ như sự nghiệp: sự nghiệp tinh thần, tiếng tăm, quyền lực, uy tín, tình cảm ... chúng

ta nghĩ đến chuyện chúng ta sở hữu cái này cái kia. Còn việc quan trọng nhất chỉ từ cốt yếu nhất thì chúng ta lại quên. Đó chính là cuộc đi nghìn dặm nào cũng bắt đầu từ bước đi đầu tiên. Tòa lâu đài nào cho dù lớn cách mấy cũng bắt đầu bằng viên gạch đầu tiên. Một chiếc xe đạp và một chiếc xe 18 bánh, trọng lượng khác nhau xa lắm. Nhưng điểm đồng của hai chiếc xe này, tuy là về hình dáng trọng lượng cơ cấu vận hành cấu tạo thì đúng là nó khác nhau nhiều lắm. Nhưng mà nó có điểm giống nhau, đó là bánh xe chạm xuống mặt đường dầu là chiếc xe đạp thì diện tích chạm mặt đường cũng là phần rất nhỏ so với tổng diện tích của chiếc xe đạp. Còn chiếc 18 bánh thì tiếp diện của bánh xe cũng chỉ là một phần rất nhỏ so với tổng diện tích của chiếc xe. Chúng ta có là ai và có bao nhiêu khác biệt đi nữa thì chúng ta có một điểm đồng với nhau là đời sống của mỗi người nó diễn ra trong từng phút. Mình sống 75 tuổi hay 92 tuổi thì đời sống cũng chỉ diễn ra trong từng phút hít thở, buồn vui, thiện ác, thích ghét. Giống như chiếc xe dầu cho nó có lớn hay bé cách mấy thì diện tích tiếp xúc không bao nhiêu. Thì mình cũng vậy. Toàn bộ đời sống được thiết lập trên từng khoảnh khắc hiện hữu, rất mong manh. Mà chỉ có người hiểu đạo, người hành đạo thì mới có thể sống một cách đúng nghĩa, đúng mức và trọn vẹn. Còn không chúng ta chỉ là xác chết chưa chôn. Chúng ta sống mà không biết gì về mình hết. Chúng ta chỉ nghĩ đến những cái cao vợi, cao xa, hoành tráng, đồ sộ, nguy nga. Nhưng chúng ta quên một chuyện là từng phút của chúng ta trôi qua như thế nào.

Tôi có thể mạnh miệng nói rằng, tuy không phải là một bác sĩ, không phải là một nhà khoa học, không phải là một nhà sinh vật hay chuyên gia hóa học, tôi có thể dám nói rằng “Mỗi giây phút hít thở của chúng ta, mỗi ly nước chúng ta uống vào mỗi giờ đồng hồ, mỗi miếng ăn chúng ta ăn vào miệng mình mỗi bữa, nó có một ảnh hưởng cực lớn đến toàn bộ sự nghiệp của chúng ta. Tôi chịu trách nhiệm với câu tuyên bố đó.

Từng bữa ăn, mình ăn cái gì? Lượng natri mỗi ngày mình nạp vào trong người của mình là bao nhiêu phần trăm. Lượng đường lượng

muối và lượng cholesterol mình nạp vào hàng ngày nó quyết định sức khỏe của chúng ta. Chúng ta có giỏi bằng trời thì nếu ăn không tốt thì cũng mau đi lắm.

Đến chuyện hít thở, là chuyện nhỏ là sai. Chúng ta hít thở trong bầu không khí như thế nào? Không khí ô nhiễm khác nhau với bầu không khí trong lành, khác nhau xa lắm. Cho nên mình tưởng mỗi hơi thở là chuyện nhỏ là không phải. Anh thở ở đâu? Và cái hơi thở là của một người tập luyện chuyên nghiệp hay là của phản ứng sinh học tự nhiên, còn sống là còn thở. Còn thở của người tập luyện khí công yoga nó khác, với hành giả nó khác. Khác nhau nhiều lắm. Và mình thở ở đâu? Thở ở chỗ khói bụi, khí độc ô nhiễm nó khác. Có thở ra và quên thở vào nó khác, thở gấp quá cũng mệt. Hơi thở thông thả, sâu chậm nó khác.

Từng hơi thở từng ly nước từng miếng ăn có ảnh hưởng rất lớn đến toàn bộ đời sống của chúng ta.

Từng cảm xúc buồn vui, từng giây phút thiện ác trong lòng có ảnh hưởng rất lớn thậm chí ảnh hưởng toàn bộ đời sống của mình. Đừng coi thường cái buồn vui, vì sao vậy? cái gì làm cho anh vui làm cho anh ta buồn phiền. Giá trị của một con người tương đương với cái gì làm cho vui buồn phiền. Cái câu này nhiều người không hiểu hoặc hiểu mà bị sốc nặng lắm.

Giá trị của một con người tương đương với cái gì làm cho anh ta thích, làm cho anh ta ghét, cái gì làm cho anh ta mỉm cười hay chảy nước mắt đổ lệ. Từng giây phút buồn vui mình thấy nó không đáng gì nhưng mà sai, anh vui trên cái gì, tại sao anh thích đọc sách, tại sao anh thích đánh bài, thích câu cá, thích ngồi thiền, thích tụng kinh. Cái thích cái ghét của anh, cái buồn cái vui của anh nó rất là quan trọng bởi vì nó phản ánh toàn bộ con người của anh, nó phản ánh một phần nào đời sống tâm sinh lý của anh. Sức khỏe anh làm sao đó anh mới cười được. Tôi thấy anh còn cười được tức là sức khỏe anh OK.

Mỗi cái thiện là nền cho cái ác. Và mỗi cái ác là nền cho cái thiện. Hễ còn phàm phu thì còn như vậy.

Tâm lý của anh làm sao thì anh mới cười được, tôi thiểu làm sao mới có thể cười được.

Vậy, từng hơi thở ra vào, từng miếng ăn từng ly nước, từng nụ cười từng niềm vui từng nỗi buồn, từng suy nghĩ thiện ác trong đầu rất là quan trọng. Vì nó phản ảnh con người thật của mình, đồng thời nó còn là con đường dẫn ta về đâu đó.

Công thức trong Phật Pháp: Mỗi giây trôi qua, chúng ta đang kín đáo xây dựng một chôn vè cho mình trong tương lai, mỗi giây trôi qua chúng ta đang kín đáo đi trên con đường dẫn về đâu đó.

Cho nên trong bài giảng trưa nay, chúng tôi đặc biệt nói về những nghi vấn từ : cái gì tại sao bao lâu...

Tại sao chúng ta đi chùa? Chỉ trả lời câu hỏi này là chúng ta đã đi một quãng đường rất xa trong hành trình tu học của mình. Đi chùa để làm cái gì? Đi chùa để nhào xuống bếp nấu nướng dọn dẹp, đi chùa để chạy vào thư viện mày mò ghi ghi chép chép, đi chùa để đến một góc vắng ngồi thiền, đi chùa để lên chánh điện xin xăm, thắp hương cầu khẩn cái này cái kia, đi chùa để gặp người quen tán dóc, đi chùa chỉ vì tình cảm riêng tư với tăng ni hoặc một vài phật tử thân quen nào đó. Vậy chúng ta có nhiều lý do để đi chùa lắm.

Vì vậy, đầu tiên trong bài giảng hôm nay tôi nói tới cái gì là chỗ đó, và tại sao. Khi mình hiểu cái gì và tại sao mình đi chùa và tại sao mình lại chọn cái đó. Là vì hai lý do: một là do tiền nghiệp quá khứ nó đẩy mình vào cái đó, và cái tương lai sau này mình ra sao là do chính mình quyết định. Cái đó rất là quan trọng.

Mình cũng muốn thấy người ta làm chùa rồi mình bắt chước mình làm. Giống như bên Brisban ở Úc, làm một cái, nhưng hỏi là làm cái gì, ví dụ như vậy. Tôi nói với tất cả cái tâm tình chân thành,

nhưng mà sẵn nói thì nói hết. Thấy người ta làm cái chùa nhưng cất xong tặng ni có về đó hay không? Nếu không có tặng ni, anh chị em bạn đạo có thường xuyên đoàn kết họp mặt, thường xuyên làm cái việc tích cực ở đó hay không? Hay họp mặt để mà phe phái. Cất một cái chùa kể cả mình là tặng ni thì mình sẽ sống ra sao? Mình có pháp học hay không? Mình có pháp hành hay không? Đừng có nói tới pháp thành, chỉ nói tới pháp học pháp hành thôi. Một cái chùa nó chỉ có giá trị khi nó có pháp học hoặc pháp hành. Tốt nhất là cả hai. Còn nếu một cái chùa hay một màu áo tu sĩ mà thiếu một trong hai cái này, thì cái chùa ấy, cái lá y ấy nó có ý nghĩa gì?

Như vậy, trong bài giảng này tôi chọn đề tài này, tôi cứ phân vân mình giảng vậy có ai hiểu hay không? Tôi giảng tôi phải mệt chứ, mà ai nghe, bao nhiêu năm trời giảng có giúp ích gì cho thiên hạ không? Không hề có, chỉ gây ra cái rắc rối sao chép in ấn rồi kinh doanh gì đâu không! Chứ không hề thấy có giúp đỡ được ai hết. Cho nên đó cũng là một lý do quan trọng cho cái lớp kinh tạng mình dẹp nó qua một bên.

Và nếu có dịp trở lại, hay có một cơ duyên đặc biệt nào đó chẳng hạn như những lần chúng tôi về Kalama thì mình sẽ có một cái lớp học ở đó, lớp Kinh Tạng. Dĩ nhiên, cách thức lúc đó sẽ khác với bây giờ nhiều lắm. Nghĩa là giờ nào thiền thì thiền, giờ nào học thì học. Chúng tôi muốn có thể sẽ lập lại cái lớp đó nhưng theo kiểu mới. Có nghĩa là không theo từng bài thứ lớp ở trong Kinh Tạng nữa mà là để ý vào buổi sáng thiền sư Miến Điện nói cái gì. Thì mình sẽ có một bài giảng tương đương với một bài Kinh Tạng, vừa chú giải về phần mà thiền sư mới nói lúc sáng. Mà đó là chuyện mai này. Nhưng mà chuyện trước mắt, chúng ta phải tự hỏi mình, quý vị vào trong cái room này để làm? Mình đi vào đây bằng cái tâm trạng gì? bằng mục đích, ý hướng gì? Cái đó lớn chuyện lắm. Đừng có nghĩ rằng mặc áo lam là Phật tử. Chưa chắc. Đừng có nghĩ rằng vào trong room, móc cây bút ra ghi ghi chép chép thì đã là người học đạo. Chưa chắc. Cho nên, sau nhiều đắn đo, tôi quyết

định trưa nay nói về hai chữ "Tại sao" và "Cái gì". Và cũng có một chút xíu tiếp nối bài giảng ngày hôm qua của lớp bên Châu Âu. Hôm qua tôi có nói thế này: "Mỗi cái thiện của mình nó là cái nền cho những cái ác. Mỗi cái ác làm cái nền cho cái thiện. Miễn là còn phàm phu". Nói tới đó mà không có giải thích thì bà con thấy lạ lắm:" Không lẽ vậy tôi tu, tôi làm thiện là làm nền cho cái ác hay sao?". Không. Phải nghe giảng mới được. Là thế này. Tôi đi chùa là lòng lành đúng không? Giả định, giả định. Tôi đi chùa là do lòng lành nhưng chính vì bản chất của tôi quá nhiều ganh tỵ, quá nhiều tỵ hiềm, thách đố, ghen ghét cho nên khi tôi làm công đức, làm phước trong chùa, tôi không có muốn ai hơn tôi hết. Tôi muốn tôi độc quyền. Tôi muốn tôi là thí chủ duy nhất trong cái bảng vàng, bia đá, sổ công đức á. Tên của tôi đứng đầu. Máy cái bảng làm bằng cẩm thạch ở trong các chùa á. Ghi tên mình tôi thôi hoặc là lõ khắc chung với ai thì tên tôi đứng đầu tiên. Hoặc là chỗ ghi tên tôi phải trang trọng nhất, dễ nhìn thấy nhất. Các vị thấy chưa? Có nghĩa là chính cái bất thiện của tôi á, nó mới khiến cho tôi có một cái thiện không giống ai. Tôi đi chùa làm thiện mà, tôi bỏ tiền ra làm thiện mà nhưng cái thiện đó đặt trên nền tảng tâm lý là rất nhiều đố kỵ. Như vậy trong trường hợp đó, nó có mối quan hệ rất là chặt chẽ. Cái thiện và cái ác nó làm nền như vậy. Rồi ngược lại cái ác của mình nó cũng dựa trên cái thiện. Có nghĩa là khi lẽ ra mình xuống tay hại người khác 100% nhưng mà nhờ mình có cái gốc thiện, có cái vốn thiện cho nên mình ngừng, không làm nữa. Đó. Thì cái ác lúc này đứng ở trên cái thiện cho nên nó cũng có chừng mực. Các vị nghe chưa? Cho nên mỗi giây phút buồn vui của mình trong đời sống, mỗi giây phút thiện ác trong đời sống, nó có một mối tương quan rất là chặt chẽ. Tại sao tôi thích cái này? Tại sao tôi ghét cái kia? Chính cái thích và cái ghét đó là câu trả lời. Tôi thích ấm thì tôi ghét lạnh. Khi mà tôi thích mát thì tôi ghét nực. Khi mà tôi thích khô ráo thì tôi ghét ẩm ướt. Khi mà tôi thích nước nôi thì tôi ghét cái gì cần cối, khô cạn. Nhe! Tôi thích sáng thì tôi ghét tối. Tôi ghét mềm thì thích cứng. Thích thơm thì ghét thối. Cứ như vậy đó! Toàn bộ đời sống của mình. Hễ mình thích cái này thì mình sẽ có một cái chết ngược lại. Cái chuyện đó rất là

quan trọng. Cho nên hãy thường xuyên để ý xem tại sao mình thích cái đó, lý do tại sao và cái thích đó nó dẫn đến cái gì trong đời sống của mình. Phải lưu ý cái đó.

Rồi cái ghét cũng vậy. Mà ai làm được chuyện này đây. Chỉ có một người duy nhất có thể làm được chuyện này. Đó là hành giả TỨ NIỆM XỨ. Hễ nói tới TỨ NIỆM XỨ thì nói ra nó dài dòng lắm. Chính cái Chánh Niệm giải quyết tất cả. Buổi đầu chỉ là làm gì biết nấy. Tôi nhắc lại, buổi đầu coi như cái niệm là chủ yếu. CHỈ LÀM GÌ BIẾT NẤY. Nhưng về lâu về dài, ngày dài tháng rộng, khi mà chánh niệm vững rồi đó. Buổi đầu mình còn niệm theo giờ, có nghĩa là mình sẽ thiền TỨ NIỆM XỨ trong vòng hai tiếng, ba tiếng. Mình ngồi xong giờ chánh niệm rồi mình đi kinh hành hai, ba tiếng. Ngoài cái ngồi, cái đi ra là mình tự do. Cái đó chưa khá. Mà phải tới một lúc nào đó, giật mình thức giấc lập tức chánh niệm. Chánh niệm cho đến khi nào chìm vào giấc ngủ thì thôi. Mà hễ giật mình thức giấc là phải chánh niệm. BIẾT RÕ MÌNH ĐANG NHƯ THỂ NÀO. Không có phân tích, không có chọn lựa, không kiếm tìm, không trốn chạy, không tống khứ, không nghinh đón bất cứ cái gì hết. Trước đây, mình cứ tìm cơ hội làm phước còn bây giờ thì không. Bất cứ phút giây nào cũng là cơ hội công đức hết. Bởi vì cứ CHÁNH NIỆM LÀ CÔNG ĐỨC. Súc miệng, đánh răng cũng là công đức. Đi vào cầu ngồi cũng là công đức. Miễn là làm trong chánh niệm. Cái đó là cái quan trọng. Từng phút trôi qua được mình tận dụng khai thác triệt để và rót ráo bằng chánh niệm. Rồi sẽ có một ngày, trên cái nền tảng chánh niệm ấy, trí tuệ mới bừng lên. Còn cái ngày đó là ngày nào thì ... tui đâu có được biết Ba la mật của quý vị đến đâu. Cái Ba la mật của mình nó dày hay mỏng. Có những người Ba la mật đủ rồi. Nhưng nó chưa tới lúc phát huy hết mức. Thí dụ như Ngài Xá Lợi Phất. Khi mà Ngài gặp Ngài A Xà Chí thì Ba la mật của Ngài xong rồi. Không cần bổ túc gì hết. Nhưng mà lúc đó, trước khi Ngài gặp Ngài A Xà Chí, Ngài hoàn toàn không biết gì hết. Ngài đi theo ngoại đạo. Trước khi Ngài gặp Ngài A Xà Chí hai phút, thì Ngài cũng không biết cái gì hết. Tới lúc Ngài gặp Ngài A Xà Chí rồi, nghe một câu nói rồi, "vạn

pháp gieo duyên mà có, vạn pháp do duyên mà mất". Khi mà Ngài nghe được câu đó rồi thì Ngài đắc Tu Đà Hoàn - tầng Thánh đầu tiên - vĩnh viễn từ nay về sau không còn coi cái Thân, Tâm này là Tôi hay Của Tôi nữa. Không còn hoang mang, nghi hoặc về thế giới, bản thân, về con người, vạn loài, chúng sinh...nhưng mà đủ chưa? Chưa. Ba la mật thì xong rồi đó nhưng mà hành trình của Ngài thì chưa. Phải một tháng sau, trong lúc hoàng hậu Đức Phật nghe Đức Phật thuyết pháp cho người khác thì Ngài mới đắc A La Hán. Thấy chưa. Cho nên Ba la mật đầy đủ như vậy nhưng mà nó phải có một cái lúc, cái khi, cái thì, cái thời buổi nào đó thì nó mới đủ duyên kết, duyên cuối cùng, đủ để Ba la mật phát huy hết công suất.

Ở đây cũng vậy, cứ sống chánh niệm không có cầu mong đắc chứng cái gì hết, trong cái chánh niệm nó không có cái cầu mong. Chánh niệm là có cái gì biết cái đó, có thiện biết thiện có ác biết ác, có buồn biết buồn có vui biết vui, thì làm gì có cái cầu mong. Nó hờn mới có cái cầu mong, cứ sống chánh niệm. Rồi một ngày mình sẽ lần lượt tự mình đi. Mình đi những bước rất là ngoạn mục. Những bậc tốc chứng thì những bước đó chỉ thu gọn một nháy mắt thôi. Còn người độn căn thì hành trình tu chứng nó chậm lắm, nó chia ra nhiều giai đoạn. Cho nên nhiều người hôm nay cứ đọc sách về 16 cái tuệ rồi 9 cái tuệ 12 cái tuệ rồi cứ ngồi tưởng tượng là ai đắc cũng phải đi qua 12 cái tuệ giống như lớp phổ thông đầu đời vậy đó, giống như lớp 1 lớp 2... không phải! Đối với bậc thượng căn tốc trí tốc chứng, người ta không đi theo kiểu dò dẫm mò mẫm từng bước vậy. Tất cả chỉ trong nháy mắt là xong. Đối với người chậm mới có chuyện phân tích như vậy. Lúc nào là thấy sợ hãi trong danh sắc, lúc nào là thấy chán nản trong danh sắc, lúc nào là thấy thờ ơ dửng dưng trong danh sắc. Còn đối với bậc thượng căn tốc trí tốc chứng không có như vậy.

Và tôi quay trở lại bài giảng là cái gì và tại sao. Chỉ có người sống với tứ niệm xứ thì mới biết cái gì đang xảy ra. Tôi nói là toàn bộ pháp môn tứ niệm xứ chỉ có cái how và cái what. Cái how là biết

mình đang như thế nào, đang đi đang đứng, còn cái what là biết rõ cái gì nó xảy ra trong lúc đó, tôi đang đi và tôi có tâm trạng gì đang xảy ra, ok, tâm sân. Đang ngồi mà có tâm trạng gì đó xuất hiện, oh oh, bunn xin, đây là ganh ty, đây là tham. Cái này là thiện, cái này là đức tin, là tinh tấn là trí tuệ. Biết rồi thấy, thấy rồi biết. Biết rồi ghi nhận như vậy thôi rồi coi cái gì đang xảy đến. Tứ niệm xứ chỉ có làm hai việc thôi, đó là cái how và cái what, biết rõ mình đang như thế nào, và cái gì nó vừ xảy đến.

Buổi đầu thì mình không có đủ bén, mình thấy cái gì nó đang có mặt, cái gì nó vừa sanh, có mặt rồi thì nó biến mất. Rồi sẽ có một ngày không còn thấy nó lê thê mà thấy mọi thứ nó đang biến mất, mình thấy mọi thứ nó vừa biến mất. Đó là lúc chuẩn nhất. Khi mình thấy nó vừa biến mất, lúc đó mình không thấy nó xuất hiện nữa, thấy là tâm tham nó vừa biến mất, tâm sân nó vừa biến mất. Biến mất có nghĩa là sao? Có nghĩa là khi mình thấy nó đã trở thành quá khứ rồi. Người học a tì đàm nghe này, mọi thứ luôn luôn phải được ghi nhận là nó vừa biến mất. Mình thấy nó biến mất tức là một cái tâm khác xuất hiện để ghi nhận cái vừa rồi. Trong a tì đàm không bao giờ có cùng lúc hai cái tâm, tâm A đứng ngó qua tâm B đứng núi này trông núi nọ. Không phải đâu! Khi mà có một cái tâm bất mãn nó xuất hiện đó là tâm sân, và khi mà có một cái tâm ghi nhận đây là tâm sân thì cái tâm sân đó nó đã biến mất nhường chỗ cho cái tâm ghi nhận đó có mặt. Đó là nói theo a tì đàm. Cho nên hành giả rất ráo là hành giả thấy rằng tâm sân của mình vừa biến mất, tâm tham của mình vừa biến mất.

Hôm nay tôi muốn bàn sâu về cái tại sao và cái gì, là để mình bàn sâu về kiểu sống, kiểu ăn ở mặc giao tiếp kiểu học kiểu hành kiểu tu của mỗi người. Chúng ta mỗi người có thân phận riêng, đến đây bằng một cái hành trình riêng. Chúng ta có một cái duyên nghiệp, chúng ta có một khuynh hướng tâm lý riêng. Cái đó là cái riêng, nhưng điểm chung của chúng ta là cái gì? Là đều sanh tử giống nhau, đều là phàm phu giống nhau, đều là đau khổ giống nhau. Nhưng nó khác nhau ở chỗ là cái nhận thức của mỗi người, về bản

thân và về cuộc đời không giống nhau. Có người họ không quan tâm lắm đến chuyện chết rồi đi về đâu. Nói họ vô thần nói họ duy vật sao đó cũng được. Tôi biết ngay cả những người trên đầu thờ Phật vẫn có thái độ đó. Nói thờ Phật nhưng họ không quan tâm lắm đến đời sau kiếp khác. Cứ ngó chuyện trước mắt sống sao nó vui.

Cái người hạ căn thì sống sao nó vui, sống sao như mình thích thôi. Cái bậc trung căn thì sống sao thiện, sống sao đừng có ác, đừng có bất thiện. Còn cái bậc trung căn thì luôn luôn sống trong cái nhận thức rõ ràng, thiện ác đang có mặt, thiện ác đang mất đi. Bậc thượng căn không còn quan tâm đến thiện ác, biến mất thì biến mất thôi chứ không chìm sâu như hạng thứ hai. Trung căn là ăn rồi cứ cầm đầu đi làm từ thiện, đi cúng dường đi bố thí lung tung hết, cái đó là bậc trung căn. Bậc hạ căn chỉ có quan tâm đến thích ghét buồn vui thôi. Còn bậc trung căn là cầu tìm công đức. Làm được nhiều nó vui. Hạng này rất dễ bị tổn thương. Làm phước rồi gặp họa cái là lòng không vui, liền bị dao động. Mình đang sống lành mà sao toàn gặp cái dân trời ơi không, Sốc! Mình là bạn tốt mà sao toàn gặp người hèn người xấu không hà! Sốc! Mình đem cái tín tâm của mình vô mình quỳ mình lạy cúng dường cho mấy ông mấy bà mà mấy ông mấy bà không xứng đáng như mình nghĩ! Sốc!

Còn hạng thứ ba thì không. Cái gì cần làm thì làm. Cái việc cần làm nhất trên đời này là cái gì? Là việc thiện trước mắt. Cái đối tượng xứng đáng nhất để mình làm việc thiện là gì? Là đối tượng trước mắt. Cái thời điểm quan trọng nhất để mình sống thiện là gì? Chính là thời điểm trước mắt, tại đây và bây giờ.

Nói như vậy không phải tôi phủ nhận các vị cúng dường, phủ nhận các vị đi Ấn Độ, không! Tùy duyên. Cái quan trọng nhất là ngay tại đây. Biết rõ cái gì đang xảy ra đó là cái hành trình rõ ràng nhất đúng theo lời Phật nhất. Đức Phật kêu gọi mình trong kinh Đại Bát Niết Bàn trường bộ, Ngài dạy rằng hãy là hải đảo tựa nương bằng cách tu tập tứ niệm xứ. Xem lại trong kinh Đại Bát Niết Bàn có đúng như vậy không hay là tôi nói. Hãy tự làm cái hải đảo nương

tựa cho chính mình không nương tựa vào một cái gì khác đó chính là tu tập bốn niệm xứ.

Ngay trong cái chuyện ăn chuyện mặc của mình là tại sao mình ăn cái món đó. Nó có lợi có hại gì cho sức khỏe của mình. Về ăn uống rất là quan trọng. Hít thở và những suy nghĩ trong đầu của mình. Chỉ có đời sống chánh niệm thì mình mới liên tục nhận ra cái gì nó diễn ra trong cái sinh hoạt của mình, trong đời sống thường nhật của mình mà thôi. Từng cái ăn cái mặc hơi thở, từng cảm xúc buồn vui, từng tư tưởng thiện ác.

Nói xa hơn, rộng lớn ví von hơn đó là những sinh hoạt lớn, thí dụ như là mình đi chùa, mình đọc kinh sách mình nghe băng giảng, gặp gỡ tăng ni, cúng dường bố thí phục vụ, công đức công quả... Thì tự hỏi mình xem mình làm những cái đó với mục đích gì? Mình phải biết chứ. Không phải là mình ăn rồi mình đi nhìn cái xấu của thiên hạ, mà mình nhìn mình trước cái đã. Mình nhìn mình chứ đừng nhìn người ta, mình nhìn mình trước. mình nhìn mình coi mình nghĩ gì về cái đời sau kiếp khác.

Tôi nói một lần nữa tôi không hề kêu gọi quý vị quy y tam bảo, tôi cũng không kêu gọi quý vị tin có kiếp trước kiếp sau. Chuyện các vị tự lựa chứ tôi không khoải cái việc tuyên truyền nhồi sọ tủy não. Nó tào lao lắm.

Tôi chỉ nói cho bà con nghe nè. Tại sao mình sống thiện? Thứ nhất, mình sống thiện không phải là vì ai mà mình là ai, chứ không phải là vì người khác. Đó là cái nhân thiện. Chúng ta làm thiện không phải là vì ai mà là vì mình là ai cho nên chúng ta mới làm thiện. Sẽ có một ngày chúng ta thấy chúng ta làm thiện không phải là vì cầu công đức, Vì ta không thể sống ác. Ví dụ như đối với việc bố thí cầu công đức, mình bố thí không phải cho người ta thấy, để người ta nể người ta ngưỡng mộ người ta ghen tị. Mình bố thí vì cái lòng từ bi của mình, nó thúc đẩy mình làm chuyện đó. Mình không cầu mong gì hết mà tự nhiên nó trào ra. Tại sao mình phải ngồi thiền, mình phải đi đứng trong chánh niệm. Chính mình lúc đó mình thấy

mình không thể sống thất niệm. một ngày quý vị sống thiện vì không thể sống bất thiện. Đó mới là cái tôi muốn nói. Làm thiện cái kiểu đặt điều kiện, kiểu trả giá, chợ búa là chưa khá. Cho nên có một ngày quý vị không thể sống thất niệm cho nên phải sống có chánh niệm. Sẽ có một ngày quý vị không thể nào buông cái lời ác ngữ, ác khẩu mà quý vị chỉ có một lựa chọn duy nhất là nói lời cam ngôn mỹ từ, lời mà nó thúc đẩy bởi trí tuệ bởi từ bi. Bởi vì một câu nói thiện ngôn nó phải bao gồm các điều kiện sau đây: một là cái lời nói đó phải có lợi ích có ý nghĩa giúp người giúp mình thì đó mới là thiện ngôn; thứ hai là cái lời nói đó phải nói đúng lúc, thứ ba là cái lời nói đó phải là lời chân thật, đúng sự thật. Có cái nó đúng sự thật nhưng nó không cần thiết. Hôm nay mình gặp nhau mình bàn về bùa chú võ thuật khí công, thời trang tình hình thế giới, kinh tế chính trị... mấy cái đó cũng là cái có thật chứ, những cái nó làm ra diện mạo thế giới trong từng giờ mà. Nhưng nó không lợi ích cho đời sống tâm linh của mình. Như vậy mình muốn nói với nhau thì chuyện đó phải là đúng sự thật. Thứ hai thì lời đó phải dẫn đến lợi ích, lợi lạc cho đối phương. Nhưng cái thứ ba là quan trọng không kém là nói đúng lúc.

Tôi có gặp không ít người có thói quen lạ lắm. Không biết nói là thấy ghét hay dễ thương mình không nói được. Tức là khoái giảng. Đầu cổ tóc tai đầy đủ, nhưng cứ gặp người ta là ðe ra giảng ðạo. ðể chị nói cho em nghe, ðể chú nói cho nghe... mà không biết người ta có sẵn sàng nghe hay không mà cứ ðe ra mà giảng. Cái đó không phải là ðúng lúc. Mình không phải là bậc hiền trí là có bảy pháp về trí. Một là tri nhân tri quả, tri nhân tức là nhìn cái chuyện đó sẽ biết nó dẫn về ðâu. Tri quả là nhìn nó biết nó từ ðâu nó tới. Tri kỷ là biết mình cần bổ sung cần chỉnh cái gì, cần thêm cần bớt cái gì. Tri bỉ là biết ðối tượng trước mặt mình là ai ðể mà mình liệu bề nói năng cư xử. Tri hội là biết cái hội chúng này như thế nào ðể cư xử cho nó phải phép. Tri thời tức là lúc này làm cái gì và không nên làm cái gì. Còn tri ðộ là biết chừng mực, chuyện không nên làm thì không làm. ðúng! Cái chuyện nên làm thì phải biết chừng mực. Biết giới hạn ở ðâu là maximum biết ðiểm ðừng

của nó. Không phải cái chuyện đó hay là tui cứ làm được là làm, là sai! Bởi vì có nhiều cái chuyện nói ra thì nó hay đó, làm thì nó hay đó nhưng thêm nữa thì nó hết hay rồi. Giống như là nói pháp thì nó hay rồi, nhưng mà trong một cái thời điểm trong một cái không gian một cái dịp mà cứ tràn lan ở đâu mà mình cứ đè người ta ra mà mình giảng thì kỳ lắm.

Cho nên cái chuyện tu hành làm lành lánh dữ chúng ta cũng phải nhớ. Buổi đầu chúng ta còn thiết tha, còn cầu công đức, thiết tha làm phước này phước kia để đời sau kiếp khác được quả báo nhân thiên. Nhưng sẽ có một ngày chúng ta thấy rằng còn quần quanh trong cảnh giới nhân thiên thì cái khả năng sa đọa còn cực lớn. Cho nên sẽ có một ngày đời sống an lạc nhất của một người sẽ là đời sống chánh niệm.

Như vậy tại sao chúng ta phải sống thiện, là chuyện đầu tiên là chúng ta không thể sống ác. Sẽ có một ngày chúng ta thấy sống ác chúng ta không có khả năng đó. Sống ác nó không có an lạc, Đúng! Nó cũng không phải là con người của mình.

Cứ một phút sống thiện, chúng ta sẽ được an lạc một phút. Đó là nói hiện tại, còn quả báo đời sau thì xa xôi lắm. Bây giờ tôi bắt quý vị phải tin là làm phước sẽ được quả báo đời sau kiếp khác. Tôi không muốn nói cái đó lắm. Cho nên tui chỉ muốn nói vắn tắt. Đó là " Anh là ai thì anh mới sống thiện được". Đó là chuyện thứ nhất. Chuyện thứ hai " Còn cầu cái quả sinh tử thì tốt hơn là đoạn kiến". Đúng. Nhưng nó còn có một chỗ khác cao hơn để đi. Đó chính là sẽ có một ngày mình thấy " Thấy được cái bất thiện cũng là tu. Nhận diện được cái thiện nó đang có mặt cũng là tu".

Sẽ có một ngày mình tu toàn bằng chữ "cũng". Trong thời điểm này, có người hỏi tôi " Đạo Phật, nếu đem nghĩa lý, hành trì, nhận thức gom trong một chữ thì Sư lựa chữ nào?". Tui nói tui thích nhất chữ "cũng". Nhưng mà chữ "cũng" thì phải giải thích. " Cũng" thứ nhất là thấy được rằng thích, ghét, buồn, vui gì thì nó cũng là vô ngã, vô thường. "Cũng" là do các duyên mà có. Cái "cũng" thứ

hai là dầu cho phước báu nhiều cách mấy, có về cảnh trời nào đi nữa thì cũng có lúc nó đi xuống. Mà chỉ có Bạc Thánh thì Các Ngài mới chán cái "cũng". Trong ngôn ngữ Tiếng Việt, nếu mà mình hiểu nghĩa chữ "cũng" có đồng nghĩa là vô số vấn đề, vô số hệ lụy ở trong đó. Hễ mà có chữ "cũng" là thấy mệt rồi. Thích, ghét, buồn, vui cũng đều vô thường mà thiện hay là ác cũng là cái nhân sanh tử. Cuối cùng, cái thiện và cái ác cũng đều là luôn luôn sanh diệt. Phải thấy được ba cái đó.

Sẽ có một ngày hành giả mới thấm ra một điều. Không phải là "mình tu cao rồi mình chê công đức." Không phải!! Đó là đoạn kiến nha. Không phải "tu lâu rồi mình bắt chấp thiện, ác." Sai !! Đó là đoạn kiến. Mình vẫn tiếp tục hành thiện lánh ác. Nhưng hành thiện lúc bấy giờ không phải là cầu quả nhân thiên sanh tử mà vì mình không thể sống ác. Giống như một đứa bé ăn xong rồi nó bôi thức ăn lên quần, lên áo nó. Rồi khi nó bị la, bắt đầu nó sợ. Nó không dám bôi nữa. Sẽ có một ngày khi nó 12 tuổi, 15 tuổi, 18 tuổi. Lúc đó có năn nỉ nó ở dơ nó ở dơ cũng không nổi nữa. Sẽ có một ngày nó ở sạch không phải vì sợ bị la, nó ở sạch không phải vì nó muốn được khen mà bởi vì nó không có khả năng ở dơ. Không có điều kiện tâm lý để nó ở dơ nữa. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm.

Mình coi mình là hạng người nào? Hạng thứ nhất, mình có đúng là làm lành lánh dữ chưa?! Chưa chắc đâu quý vị. Vì sao? Vì cái định nghĩa của mình về chữ "lành" và chữ "dữ" này, nó còn cạn và hẹp lắm. Làm lành là sao? Mình hiểu "lành" ở đây là phải bố thí, cúng dường, tụng kinh, ngồi thiền, phục vụ, lao dịch, chấp tác Tam Bảo. Đó gọi là "lành". Hiểu vậy thì nghèo quá. Mỗi suy nghĩ, mỗi việc làm có từ bi, kham nhẫn, trí tuệ thì mỗi cái suy nghĩ đó nó là "lành". Nếu chỉ gói gọn chữ "lành" trong một số sinh hoạt nhất định nào đó thì nghèo lắm. Nhớ nha. Rất nhiều Phật Tử, họ hiểu "làm lành" nghĩa là làm công đức, họ cứ làm những điều mà người khác thấy thì cái đó mới đáng kể. Họ quên một chuyện rất là quan trọng. "LÒNG LÀNH LÀ CÁI KHÔNG AI THẤY." mà cái đó mới là nguồn cội của vạn pháp lành. Lòng lành mới là cái quan

trọng. Còn họ hiểu "lành" ở đây là cái chuyện hay ho mà ai cũng thấy còn cái nội tâm của mình nó như con dò cũng không sao hết á!!! Có ganh ghét, tỵ hiềm ở trong cũng không sao hết á!!! Cái quan trọng là đi đâu cũng thấy bằng vàng, bia đá, sỗ công đức mà gia đình tui đứng đầu. Làm đường, làm cổng, tạc tượng, đúc chuông lúc nào cũng chình ình tên tuổi của tui, người thân tui. Vậy mới gọi là lành. 99% mình hiểu nghĩa chữ "lành" là việc thiện mà ai cũng thấy. Còn những cái mà người ta không thấy thì mình không thêm làm.

Trong khi đó cái "lành" ở đây nó phải là ba nghiệp: thân - khẩu - ý. Cái "ý" nó là gốc của hai nghiệp kia. Nhớ nha!!!

Mình chưa có phải là người làm lành lánh dữ. Vì mình chưa có làm những việc "lành" vô danh không ai thấy.

Còn "lánh dữ" là sao? "Dữ" ở đây mình định nghĩa ngộ lắm. "Dữ" có nghĩa là phải đốt nhà, cướp của, móc túi, lừa đảo... Những cái gì mà pháp luật có thể sờ gáy được, cái gì mà cảnh sát công an thấy được, cái gì mà bị xã hội lên án thì mới gọi là ác. Hiểu vậy thì nó nghèo lắm! Hiểu như vậy thì còn lâu mới đắc đạo được là bởi vì cái ác, cái xấu mà đờ cho người ta thấy được mới gọi là ác thì như vậy là tiêu rồi. Cái đó mới là chuyện ngoài da thôi quý vị!!! Cái đó mới là cái ác ngoài da thôi. Cái ác bên trong tủy, trong xương đó. Cái đó mới là rớt ráo nha!!! Cái thiện cũng vậy. Phải là cái thiện bên trong tủy, trong xương kia!!! Chứ còn cái thiện, cái ác mà từ đó đến giờ mình định nghĩa mới chỉ là cái thiện, cái ác ngoài da thôi à.

Ngoài da có nghĩa là sao? Ngoài da có nghĩa là thiên hạ ai cũng thấy, xã hội thấy, pháp luật thấy, chính quyền thấy, dân chúng thấy, bàn dân thiên hạ thấy thì cái đó mình mới kể. Vậy là không được !!!

Như vậy, ngay trong hạng đầu tiên là "làm lành lánh dữ" mình đã hiểu hết chưa thì nói chi đến hạng thứ hai là "tôi làm lành", "tôi

lánh dữ". Đến hạng thứ ba mới khá. Lìa bỏ ý niệm, ngã sở. Không còn cái ý "tôi" hay là "của tôi", "tôi thiện", "tôi ác" nữa mà lúc đó chỉ có ghi nhận.

Cái ác nó vừa mất hoặc là cái thiện đang có mặt. Hoặc là cái ác đang có mặt. Chỉ ghi nhận mà thôi. Lúc bấy giờ nó mới rất ráo. Và cái chuyện làm lạnh lạnh dữ lúc này nè, nó mới đúng là rất ráo. Còn không thì mình toàn là tu ngoài da không à. Như tôi đã nói không biết bao nhiêu triệu lần.

"TU CÁI GÌ ĐẮC CÁI ĐÓ". Mình tu mà mình chỉ có niệm không, còn trong đầu mình toàn rác không. Mình chỉ biết đọc thôi còn cái tâm mình, tâm bất thiện đầy rẫy, miệng thì đọc mà con mắt thì nó cứ lờm lờm, nguýt nguýt, môi má thì trề bủ, tùm lum hết. Trề môi, bủ môi, khinh bỉ người khác, ty hiêm, ghen ghét người khác. Đó mới là tu ngoài da, ngoài miệng thôi. Tu ngoài da thì chỉ đắc ngoài da thôi. Da coi đẹp vậy thôi chứ ở trong toàn bệnh nan y không. Cái thiện, cái ác mà mình hiểu, mình tu phớt phớt thì chỉ đắc cái bên ngoài. Tôi nói như vậy mà nhiều người không có tin. Nhưng mà tôi chứng minh.

NẾU các vị không có ĐỜI SỐNG CHÁNH NIỆM, không có đời sống kham nhẫn, từ tâm thì cái chuyện mà quý vị làm được chỉ là bố thí và phục vụ thôi, thừa quý vị. Nếu mà những giá trị tinh thần tâm linh không được lưu ý mà chỉ có lưu ý về hình thức không thôi thì coi chừng tu đó là tu da nha. Ở đây, tui không có phủ nhận chuyện bố thí. Tu những cái mà người ta thấy thì mai một cái mình được cũng toàn là những cái người ta thấy không à!!!

Thí dụ như là người ta thấy mình giàu nè, người ta thấy mình đẹp nè, răng đẹp, trán đẹp, mũi đẹp, người ta thấy mình có tiếng nói hay nè, dáng đi đẹp nè, nhà cao cửa rộng, vợ đẹp con ngoan. Đó là những cái mà người ta thấy. Còn những cái bên trong như là khả năng lìa bỏ phiền não mà đắc Thánh, khả năng thấy được bốn đế, 12 duyên khởi. Khả năng đó mình không có vì hồi xưa mình toàn là tu cái vỏ ngoài không.

TU NHƯ BÁNH CAM á!!! Quý vị biết bánh cam không!? Nói tới bánh cam cũng thèm. Lâu lắm rồi tui vẫn còn nhớ cái mùi. Trên đời này, tồn tại cái bánh cam, cái ruột nó rỗng mà bên ngoài nó rắc mè với đường à! Có nhiều người tu như trái bắp. Trái bắp là sao. Có nghĩa là ở ngoài ăn không được, ăn được khúc trong thôi là cái hột vô tới cái cùi, liêng.

TU KIÊU TRÁI BẮP có nghĩa là mới nhìn họ thì thấy không có gì hết, bình thường. Tiếp xúc với họ thấy dễ thương lắm nhưng mà đào sâu vô trong thì... Không có trau dồi, trí tuệ, kham nhẫn, thiền định gì hết. Mới nhìn thì thấy thường lắm giống như trái bắp có vỏ ngoài, có râu bắp này kia nhưng mà tiếp xúc vô nữa thật dễ thương nhưng mà vào sâu hơn nữa thì nó xài không được. Còn TU NHƯ BÁNH CAM là sao? tức là nhìn bề ngoài thì nó đã lắm, nhìn màu áo bên ngoài vàng ươm à, mè rắc lên cắn giòn đã lắm ở trong rỗng, không có gì hết.

TU GIỐNG NHƯ CÂY MÍA là sao? có nghĩa là khi gặp cảnh gian truân khó khăn thì mới thấy cái tu của họ, nó mới trào ra. Cái cây mía mà để tự nhiên thì không có thấy được cái xuất sắc của nó. Cây mía phải bị người ta cắn, người ta nghiền ra, dùng máy ép cán thì mới trào ra nước mía. Có người gặp nghịch cảnh thì công phu tu học của họ lúc bấy giờ mới trào ra. Có kiểu tu như cây mía, tu như trái bắp, tu như bánh cam.

Tui đang nói đến đề tài "CÁI GÌ" và "TẠI SAO". Ở đây, như tui đã nói "tu cái gì là đắc cái đó". Tu ngoài da thì mình đắc cái ngoài da. Mà tu ngoài da là sao. Là tu những cái mà người ta thấy được, người ta nghe được. Rồi còn tu ruột nữa. Là những cái mà người ta không thấy được nhưng tới hồi mình đắc thì mình đắc những cái mà người ta không có thấy. Thí dụ như Đức Phật. Mình nhìn vô chỉ thấy 32 tướng tốt của Ngài thôi. Mình nhìn rồi mình nghe được âm thanh của Ngài, âm thanh hay quá nhưng mà phải là Bạc Thượng Căn đại trí tức duyên sâu dày thì mới thấy được cái hay khác. Mình tu mà mình chỉ có khả năng hoan hỷ với vẻ ngoài của

Ngài là chưa được. Mà mình phải hoan hỷ với những cái vô tướng, vô hình của Phật thì cái đó mới là ngon. Nhớ cái đó!

Chỉ có những Bạc Thượng Thừa, họ mới ngồi lại họ nghe, họ mới vượt qua những vẻ ngoài của Ngài để nhìn vào bên trong Ngài. Trong giọng nói du dương đó nói CÁI GÌ và họ vượt xuyên qua 32 cái hảo tướng đó. Bên trong cái hảo tướng đó, TẠI SAO người đó có hảo tướng và bên trong cái hảo tướng này nè, người này còn có giá trị tinh thần nào khác nữa. Mà TẠI SAO họ có khả năng này là bởi vì kiếp xưa, người ta vừa tu ruột mà vừa tu vỏ. TU KIỂU HẠT DẸ là tu ba lớp luôn. Tu ngoài rồi ở trong rồi ở trong lõi. Tu hết. Bây giờ thì sao. Đa phần TU KIỂU BÁNH CAM, TU KIỂU TRÁI BẮP.

Không biết quý vị có biết trái ô môi không? Người không thích thì chê nó hôi. Người thích thì nghe cái mùi nó ứa nước miếng mà nó không có ăn được. Ăn không được nên núc cái hạt thôi à. Mà cái ngọt của nó ngộ lắm. Ở Việt Nam ngày xưa, cứ bán trái ô môi cho mấy đứa trường tiểu học nhà quê, ăn không được nên cứ núc xong rồi nhả, nhả hết!!! Có nhiều người hôm nay TU KIỂU TRÁI Ô MÔI. Có nghĩa là đến chùa không có một cái nhận thức cho cái việc tu chứng. Không học cũng không hành. Do ai đó rủ thì đi, buồn buồn ghé chùa; ba má chết không biết giao hũ xương đi đâu, gửi ở chùa lâu lâu cũng phải đi rồi vô chùa nghe ba chóp ba nháng. Chủ yếu tám là nhiều, tụ năm tụ ba nói dóc xong đi về. Thì cũng có công đức đó. Nhưng cái kiểu tu của họ như trái ô môi vậy đó.

Có những người kinh sách thì không chịu đọc mà cứ ngồi tưởng tượng. Trong Ngài Xá Lợi Phất có nói thế này, Ngài nói rằng tất cả chúng sanh trong đời này, không có ai là dễ ghét. Chỉ có hai hạng: dễ thương và đáng thương. Kinh nào nói? Dạ thưa, trong Tăng Chi Bộ Kinh. Ngài nói có những người như hồ nước trong vắt, tinh khiết. Đó là những Bạc Chí Thiện. Mình gặp được họ, mình nhìn họ, mình bắt chước họ mình tu cũng được nhiều lợi ích. Nhưng cũng có những người mà cái thiện của họ không đủ là một cái hồ mà chỉ là một vũng nước. Mình chỉ có thể dùng hai tay bụm

lấy phần nước trong, tinh khiết. Mình mới khai thác được cái hay của họ. Mà Ngài cũng nói có những người tệ quá đi. Cái thiện của họ quá ít, không đủ đưa hai bàn tay để vốc mà mình chỉ dùng một tay vớt nhẹ, được bao nhiêu thì húp và Ngài cũng nói rằng có những người mà cái thiện của họ cực ít, tựa như nước đọng trong dấu chân bò. Dấu chân bò thì nhỏ trong khi mình quá khát nước. Vậy thì mình phải làm sao để lấy nước trong dấu chân bò? Trong kinh nói rất rõ là mình phải đưa hai tay, kê miệng sát vào dấu chân đó mà húp nhẹ. Dĩ nhiên, hình ảnh dấu chân bò là chỉ những hoàn cảnh ngặt nghèo. Mình phải nhớ thế này: con ma nào cũng có một tương lai và ông Thánh nào cũng có một quá khứ. Đó là một câu nói của Tây. Kẻ ác nào cũng có một tương lai, biết đâu sau này nó khác. Mà ông Thánh nào cũng có một quá khứ. Nghĩ như vậy, quý vị mới có thể thanh thản, thong dong đi vào chốn chợ đời, trần ai khoai củ này. Nói đến cái thiện, cái bất thiện và chuyện tu hành phải nói cho bằng hết để mình biết mình ở chỗ nào trong cuộc tu này. Đừng có tưởng có mặt ở chùa, có pháp danh, có làm lễ quy y Phật tử là đủ rồi. Sai. Đừng có nghĩ rằng mình là đại thí chủ là được rồi. Sai. Đừng có nghĩ rằng mình tham dự nhiều lớp giáo lý là đủ rồi. Sai. Đừng có nghĩ rằng mình đã đi hành hương ở Ấn Độ tám lần rồi. Sai. Mình đừng có nghĩ rằng mình đã tu thiền ở Miến Điện vài khóa là đủ rồi. Sai. Mà hãy nhớ rằng tu cái gì thì mình đắc cái đó. Mình gieo cái gì thì mình gặt cái đó. Mà ty ngoài da thì mình được toàn những cái ngoài da. Tui xin nhắc lại cho một số người trong room khỏi quên. Mình tu cái gì mà người ta thấy được gọi là tu ngoài da. Còn mình tu cái nào mà người ta không thấy thì gọi là tu trong ruột. Nhờ mình tu cái trong ruột thì sau này mình được những cái trong ruột, những cái mà người ta không thấy và mình cũng không cần người ta thấy. Tu thứ thiệt là không màng người ta biết tới mình nữa. Trong kinh kể về các tỳ kheo hạnh đầu đà. Tỳ kheo đầu đà gồm nhiều hạng. Hạng thứ nhất là làm thiện, làm lành thuần túy để cầu danh lợi. Hạng thứ hai là cũng có lý tưởng nhưng còn mong người khác biết. Còn hạng thứ ba, thậm chí không thấy an lạc khi được người khác biết, thậm chí không thấy thoải mái khi người khác biết về mình nhiều quá. Ví dụ, tôi

nói về hạnh khát thực. Hạng đầu tiên, vị đó sống hạnh khát thực để mà được nhiều người khác biết tới, cúng dường nhiều hơn. Hạng thứ hai là cũng muốn tu thanh bản, đơn giản, tri túc nhưng mà còn dính mắc ở chỗ nào dễ dàng để khát thực, chỗ nào còn có người biết tới mình. Không phải vì danh lợi mà khi người khác không biết tới mình, lòng mình không được yên. Nhưng hạng đầu đã thứ ba, ngay lúc mà phát hiện ra mình bắt đầu nổi tiếng thì lòng mình không còn an lạc, thoải mái. Muốn tìm đến một nơi để sống vô danh. Niềm vui của hạng đầu đã thứ ba đã thoát ra khỏi những niềm vui thường tình rồi. Tự mình biết riêng mình nó đã lắm. Còn niềm vui mà để thiên hạ ban phát, niềm vui khi có người biết mình, khi có người khen mình, nể phục mình thì niềm vui đó chưa cao.

Còn niềm vui an lạc với chánh niệm của mình, tri kiến của mình, an lạc với thiên định của mình, thành tựu, sở chứng của mình. Niềm vui này là lạ lắm. Khi mình khoe niềm vui này thì nó không còn nữa. Giữ niềm vui thứ thiệt ấy cho riêng mình không phải vì ích kỷ mà vì rượu ngon không có bạn hiền, không mua không phải không tiền không mua. Rồi đời sống chánh niệm cũng vậy. Khi là hành giả, người ta ngại tiếp xúc nói chuyện. Vì đối với hành giả thứ thiệt, thời gian là họ sống chánh niệm 100%.

Con nít thích xoa đầu khen ngoan. Người học đạo mà còn mong thiên hạ xoa đầu khen giỏi là chưa khá. Còn mong người khác xoa đầu khen ngoan thì mình hãy còn là em bé. Còn mong người khác biết đến mình là người như thế nào thì mình còn non lắm.

Còn lên tới bậc Thượng Thừa thì lời khen và lời chê là như nhau. Khi mình được người ta khen thì mình phải suy nghĩ như thế này: nó khen được là nó chửi được. Sáng khen chiều chửi xưa nay chuyện thường. Đời nó khôn vậy đó. Người hiểu đạo rất ráo sẽ hiểu rằng không có gì ngu xuẩn bằng đam mê trong món quà của thiên hạ mà nó ban phát cho mình.

Tóm lại, làm ơn nhìn lại "Cái Gì" và "Tại Sao". Toàn bộ đời sống của mình chỉ có bao nhiêu đó thôi.

Chuẩn Bị

Nó có một câu nói của Tây Phương rất là nổi tiếng mà tôi nhắc hoài nhưng mà có thể nhiều người quên. Đó là: "Cái vấn đề lớn nhất của chúng ta chính là mình không biết vấn đề của mình nằm ở đâu." Tôi cho rằng đó là một câu quan trọng. Và câu đó, nếu mà diễn dịch theo Phật Pháp thì câu đó rất là đặc dụng. Dầu cho một người xuất gia hay là một người cư sĩ, một người tu hành tà tà hay là một hành giả tinh tấn nghiêm mật thì cũng nên lấy câu đó làm phương châm sống, phương châm hành động. Đó là: "Vấn đề của chúng ta nằm ở chỗ là không biết vấn đề của mình nằm ở đâu." Chúng ta có rất nhiều cách nói về cuộc đời này: cách nói của một nhà khoa học, cách nói của một nhà đạo học, cách nói của Phật Giáo, cách nói của một linh mục Cơ Đốc. Trong bài giảng trưa nay, tôi muốn mượn một cách nói, một trong vô số cách nói của Phật Giáo để định nghĩa về cuộc sống: đó là một dòng chảy. Cách nói này không có gì mới mẻ. Tất cả người Phật Tử đều biết câu này. Tất cả chỉ là một dòng chảy. Dòng chảy đó được tiếp nối bởi nhiều điều kiện, tâm sinh lý, bởi những tương tác xã hội bên ngoài ta và những vấn đề bên trong ta. Trước hết, nói về dòng chảy sinh học, cái cơ thể của mình, một cách cụ thể nhất mà nói, thì hết tư thế sinh hoạt này nó tiếp nối cái tư thế sinh hoạt khác. Nằm hồi chán rồi ngồi, ngồi rồi đi, đi rồi đứng, đứng rồi nằm, nằm rồi ngồi. Đó là tư thế sinh hoạt. Rồi thì ăn uống, rồi thì tắm rửa vệ sinh.

Đó là bên ngoài. Còn bên trong đó thì cơ thể nó từ tình trạng này chuyển sang tình trạng khác, cái tình trạng này nó tiếp nối cái tình trạng khác. Nó là một dòng chảy. Rồi về đời sống tâm lý, lúc thiện lúc ác, lúc tốt lúc xấu, lúc buồn lúc vui. Đó là một dòng chảy. Mà vì chúng ta không có Chánh Niệm, cho nên chúng ta không có cơ hội để quan sát cái bản chất của sự hiện hữu mà mình đang có mặt trong đó. Chính mình là nó, chính mình là dòng chảy đó. Và cái vấn đề mà tôi muốn nói đến trong bài giảng trưa nay, chỉ một chữ thôi, "preparation," "một sự chuẩn bị." Đời sống của chúng ta chỉ là một quá trình của chữ "chuẩn bị" thôi. Cái nội dung này tôi có

nói đến trong bài giảng " _____ " ở bên Đức, mà ở đây tôi nói nó nhẹ hơn, tôi không đá động vấn đề giáo lý nhưc đầu. Đời sống chúng ta chỉ là sự chuẩn bị. Nó là một dòng chảy, và chính vì nó là một dòng chảy cho nên từng giây phút nó là những chuẩn bị. Chúng ta ăn cái gì, trưa nay chúng ta ăn cái gì, sáng nay chúng ta ăn điểm tâm món gì, và có điểm tâm hay không? Có điểm tâm hay không nó cũng là một thứ chuẩn bị. Nhớ nha. Cái này là chuyện rất quan trọng. Chúng ta nghe chữ "chuẩn bị" cứ tưởng là mình phải làm cái gì đó. Không. Hiểu như vậy nghèo lắm. Có làm cái gì đó, có ăn cái gì đó, nói chung là có làm một cái gì đó là một cách chuẩn bị. Mà buông xuôi, không làm gì cũng là một cách chuẩn bị. Hay ở Phật Pháp nó nằm ở chỗ đó. Nó sâu là nó sâu ở chỗ đó. Mình ăn ở gian ác, hại người hại mình. Đó là một kiểu chuẩn bị. Mình sống thiện sống lành, đó là một cách chuẩn bị. Cứ ăn rồi cứ nằm đo giường (nằm đo giường có nghĩa là ăn rồi nằm lên võng đọc báo, ngâm cây tằm, rồi leo qua giường nằm một giấc, rồi cứ lết qua võng, võng xong rồi leo qua giường.) Cả ngày mình không làm cái gì hết, không làm gì giúp đời, cũng không làm gì hại người. Đó cũng là một cách chuẩn bị. Nhớ nha. Chuẩn bị cho cái gì? Về tâm lý, chúng ta chuẩn bị cho cái phiền não gọi là hôn thụy, lười biếng, tiêu cực, hướng hạ, thay vì hướng thượng. Còn về mặt sinh học, cái kiểu sống mà thiếu hoạt động, nó là một thứ chuẩn bị. Cách đây mấy năm, tôi có dịp thăm bệnh một người quen. Hai chân của người này teo tóp. Vì trước đó cũng biết rõ về nhau, cho nên khi tôi đến thăm, tôi có hỏi. Tôi nói rõ luôn đó là một vị Trưởng Lão. Tôi có hỏi, "Cái chân bị như thế nào mà đi không được?" Thì vị này trả lời là thật ra chân không bị gì hết. Tại vì cứ một phần cảm thấy mệt mỏi, một phần cũng lười, cứ nằm riết đến một ngày mỗi lần đi rất là khó khăn. Mà đến lúc tôi gặp vị này thì vị này không còn đi được nữa. Mà cơ sự, nguồn cơn nó đi ra từ một chuyện rất là đơn giản. Vị này không bị stroke, không bị bại liệt, không bị đứt gân máu, không bị gì hết. Chỉ vì vị này thích nằm. Thích trăn trở, thích lăn qua trở lại như vậy. Cái kiểu buông xuôi cũng là cái chuẩn bị nhe, đời sống của mình. Như vậy là mình có làm cái gì đó, thiện hay ác, nó cũng là sự chuẩn bị cho đời sau kiếp khác đã đành rồi,

mà cái đời sống thiện ác của mình nó lại là cái sự chuẩn bị cho ngay cái đời này, thưa quý vị.

Dù đó là những sinh hoạt rất bình thường như hồi nãy tôi nói: cái thích nằm thối, thích nằm cũng là một thứ chuẩn bị. Thích chạy bộ, thích thể thao, thích vận động đó là một kiểu chuẩn bị. Ăn uống kiêng khem khắc khổ cũng là một cái chuẩn bị. Ăn uống dồi dào, phong phú, dư chất cũng là một kiểu chuẩn bị. Sống một đời sống đầy dẫy phiền não, nặng nề với những tham sân, thì đó cũng là một thứ chuẩn bị.

Tôi nói lại, sáng nay quý vị có ăn điếm tâm hay không, ăn cái gì, nhiều hay ít, ăn uống như thế nào. Có cái vụ như thế nào nữa nha, lúc bụng đói mình nên tránh ăn cái gì, có ăn điếm tâm hay không bởi vì tôi biết có nhiều người họ không có thói quen điếm tâm. Sáng dậy họ chỉ cầm ly cà phê là xong. Rồi có người, sáng họ phải có cái gì đó ăn cho đầy bụng để bù vào mấy tiếng đồng hồ trong đêm. Rồi cơm trưa cũng vậy, rồi những lần ăn vặt trong ngày cũng vậy, một ngày chúng ta nạp vào bao nhiêu thực phẩm, đó là một kiểu chuẩn bị cho cái sức khỏe ngày sau. Có điều là cái chuẩn bị đó tốt hay xấu thôi. Cái chuyện đó thì tự quý vị biết hoặc là đi hỏi bác sĩ, hỏi chuyên gia dinh dưỡng nha, ở đây tôi chỉ gợi ý vậy thôi. Đó là ăn. Nãy giờ tôi cứ nói vòng vòng, tôi lựa cái chuyện nào dễ hiểu nhất. Rồi về đời sống tâm lý của mình, trong một ngày mà quý vị nghĩ nhiều về cái gì nhất, cái người nào mà quý vị thường tiếp xúc nhất, trong đầu quý vị thường có đề tài nào nhiều nhất, quý vị nặng lòng với cái gì nhiều nhất thì đó chính là một kiểu chuẩn bị. Quý vị muốn có một cái cơ thể khỏe mạnh thì quý vị phải có kiểu ăn uống sinh hoạt như thế nào. Còn nếu quý vị không màng tới sức khỏe, tới tuổi thọ thì quý vị thoải mái tôi không có ý kiến. Về đời sống tinh thần cũng vậy, có rất nhiều người tự nhận mình là Phật tử nhưng mà kiểu sống của họ, cái kiểu mà tiếp cận Phật pháp của họ cứ làm cho tôi e ngại. E ngại là sao? Thí dụ đối với họ, cái chuyện nhận thức giáo lý không quan trọng, họ thích chọn một cái đường lối hành trì nào đó mà họ thấy thích. Ở đây tôi tuyệt

đôi không có bài xích, không có tuyên truyền một đường lối nào hết. Nhớ nha, không bài xích, cũng không tuyên truyền, tôi chỉ nói toàn là những gợi ý thôi. Tôi thấy họ là Phật tử, họ đi chùa, họ lạy Phật, họ cúng dường, họ cũng dễ thương, nhất là tăng ni, lịch sự lễ phép đối với mọi người nhưng có một điều, mỗi lần nhìn họ tôi e ngại là không biết cái kiểu mà họ tiếp cận Phật pháp như thế này, 5 năm nữa, 10 năm nữa họ có được cái thành tựu, sở chứng, sở đắc gì trong Phật pháp, hay là cứ tiện vô chùa cúng ba mớ, thắp ba cây hương rồi cứ quay trở về đời, ngày dài tháng rộng trong đầu chỉ có tứ sự thôi. Thì cái kiểu đó, 5 năm, 10 năm, 20 năm nữa thì so với người không biết Phật pháp thì họ chỉ nhỉnh hơn một chút xíu thôi. Cái mà tôi ngại đó là cái ngày mà họ bị suy kiệt, gầy yếu tận cùng, họ mời tăng ni tới tụng thì tụng cái gì, bởi vì họ có chuẩn bị quá tệ cho tương lai của mình. Chưa hết, còn nhiều chuyện nữa. Tại sao hôm nay tôi lại lựa chọn đề tài “chuẩn bị” là tại vì ngay lúc này tuy không có bay được nhưng tin tức về tiến độ xây dựng ở Kalama chúng tôi vẫn theo dõi liên tục. Và lý tưởng, mục đích của công trình Kalama trong mấy ngày nay ám ảnh tôi cho nên tôi mới chọn đề tài này. Mấy hôm nay có mấy người, có mấy bà con ở bên Mỹ, Canada và Úc Châu, họ hỏi chúng tôi ngoài những khóa tu ngắn ngày thí dụ 2 tuần, 3 tuần thì Kalama có để cho hành giả ở đó dài hạn không. Chúng tôi nói đương nhiên và dĩ nhiên. Đương nhiên nhưng có cái dĩ nhiên nữa, đó là phải là hành giả, chớ ở đó không phải là cái chỗ dưỡng già, dưỡng bệnh, không phải là cái resort để mà quý vị relax thư giãn. Không phải. Mà đó là chỗ dành cho hành giả. Và đương nhiên là để về đó, chúng ta phải có những chuẩn bị, thí dụ chuyện nhà và chuyện của mình. Chuyện của mình là sao? Quý vị phải có sức khỏe. Ở đó tôi báo trước, y tế ở Miến Điện rất tệ. Tệ lắm! Cho nên mỗi lần đi như vậy tôi đề nghị bà con đi khám bệnh tổng quát trước để tránh trục trặc dọc đường, không nên. Đang giữa khóa tu hay đang trong thời gian tại đó, quý vị phải cần bác sĩ thì nó rất là không nên. Bản thân chúng tôi cũng vậy, mỗi lần về đó, mỗi chuyến đi như vậy chúng tôi phải đi bác sĩ trước. Mà trước đây chúng tôi về chỉ có 3 tuần, 1 tháng còn bây giờ thì khác. Vì chúng tôi về vài tháng thì bắt buộc chúng tôi phải chuẩn

bị. Chuẩn bị cái gì? Đi bác sĩ, khám bệnh tổng quát, biết được đại khái về mình và nếu quả thật mình đang trong thời kì cần uống thuốc thì mình cũng cần chuẩn bị những điều cần thiết, ngoài thuốc cho chứng bệnh mãn tính của mình, mình cũng nên có một vài thứ thuốc gọi là phòng thân, cấp cứu để ngừa những bệnh bất trắc. Không có nhiều đâu quý vị, không có nhiều. Vài ba loại, cứ loại chừng vài ba hộp nhỏ nhỏ vậy đó. Tôi không lạc đề đâu, tôi đang nói về sự chuẩn bị đó. Tôi nhớ tôi từng nói câu này: cái tinh thần rớt ráo của Phật pháp đó chính là sự buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Có 3 cái buông bỏ. Thứ nhất là bỏ cái ác về với cái thiện. Thứ hai là bỏ cái riêng về với cái chung. Bỏ cái riêng là sao? Bỏ cái riêng thứ nhất là bỏ cái riêng ở mình, có nghĩa là mình nghĩ về mình nhiều quá thì không tốt, cứ cắm đầu tu tập còn nghĩ về mình nhiều quá, tôi cứ thế này, tôi cứ thế kia. Cái riêng thứ hai là cái riêng về hướng tới đối tượng mình tôn thờ, khi cắm đầu theo đuổi một sư phụ, một truyền thống, một trường phái mà quên mất rằng Phật pháp luôn bao la, không có biên giới, không có bờ mé, không có giới thuyết. Theo Phật thôi. Chớ không có theo tổ sư, sư phụ, không có theo truyền thống, trường phái nào hết. Cái gì đúng kinh Phật thì thôi. Nha. Trường hợp đó là bỏ cái riêng đó. Cái riêng thứ ba là bỏ cái thấp về cái cao, bỏ cái cũ về với cái mới, có nghĩa là bỏ được chính mình ngày hôm qua. Nhớ như vậy. Bỏ được chính mình ngày hôm qua, đó gọi là cái bỏ thứ ba. Tại sao tôi nhắc tới câu này? Đó là vì tôi muốn nói rằng trong cái chuẩn bị mà tôi nói này giờ, nếu mà tự xét thấy mình không giỏi trong chuyện buông bỏ thì ngay bây giờ hãy lập tức, tức thì, tức khắc hạn chế những sự sở hữu những thứ khó bỏ. Nha. Ngay bây giờ phải hạn chế sử dụng những thứ khó bỏ. Chính là để thấy cái đó, thấy cái nhược của mình. Chính mình phải hạn chế sở hữu những thứ khó bỏ thì mai này khi cần thì bà con mới có thể phủi tay, duỗi áo mà đi một cách nhẹ nhàng. Thí dụ như bà con muốn có một tuổi già nhẹ nhàng, thanh thản thì bà con phải tính toán trước. Ngay bây giờ, mình sẽ làm sao, làm gì với con cháu. Chúng tôi rất là e ngại khi thấy một số Phật tử, không phải một số đâu, hơi đông, đến tuổi này mà còn lẩn quẩn với đám cháu nội, cháu ngoại. Tôi biết tôi nói cái này rất

nhieu bà con bắt bình. Bắt bình là cháu nội tui tui lo mắc gì ông phải đem ra ông nói. Hễ nghĩ đến chuyện tu tập rất ráo thì mình phải đem chuyện đó ra mình nói. Nha. Ở tuổi này mà cái lòng chưa dứt được những cái gánh nặng, tình cảm day dưa thì khó lắm. Tôi không nói quý vị bỏ mặc con cháu không lo, tôi không nói như vậy. Nhưng phải chuẩn bị là có một ngày tui nó lớn lên, tui nó bỏ mình tui nó đi. Chuẩn bị có một ngày mình nằm yên một chỗ, mình không có lo, mình không có yêu thương tui nó như là bây giờ. Chuẩn bị là có một ngày mình không còn cơ hội để ở gần tui nó nữa. Chuẩn bị là có một ngày tui nó trở mặt, tui nó lạnh ngắt với mình, nó không thương mình nữa như là mình trông đợi. Nhớ nha. Cái đó là chuyện có thiệt. Chính cuộc đời đẩy nó đi hoặc là chính tâm tình nội tại của nó đẩy nó đi, hoặc chính hoàn cảnh của mình đẩy mình rời xa nó. Lúc đó mình chịu nổi hay không. Nhớ cái đó. Và cái cuối cùng mình phải có một lối đi cho thanh thản. Nếu quý vị không tin Phật thì thôi, quý vị không tin Phật thì cứ ra khỏi room không nhất thiết phải ngồi ở đây nghe chúng tôi làm nhảm. Nếu có lòng tin Phật, có lòng bận tâm một chút cho ngày sau của mình, cho cái tuổi già của mình thì ngay bây giờ mình phải chuẩn bị trước cho một tuổi già thanh thản. Cái chuẩn bị này quan trọng lắm. Chuẩn bị đây từ cái ăn, từ cái sinh hoạt, từ những vấn đề tinh thần tâm linh ngay bây giờ. Chuẩn bị cái gì? Sức khỏe là đã đành. Chuẩn bị những thói quen sinh hoạt, đúng. Nhưng mà phải chuẩn bị cho mình cái gì nữa? Chuẩn bị cho mình những giá trị tinh thần mà mai này ở tuổi già chúng ta không có cơ hội bồi đắp. Nhớ cái đó. Thí dụ như nói rằng tuổi già sẽ đi tu thiền. Tôi nói thiệt. Khi mình sống xa Phật pháp, tuổi càng lớn thì cái chất đời của mình nó càng lúc càng dày, càng nặng, cái vật chất của mình càng ngày càng mỏng đi. Tại vì mình nên nhớ, một cái lọ, một cái bình chỉ chứa được một thứ thôi, không thể nào chứa cái này rồi chứa thêm cái khác. Khó lắm. Một bàn tay chỉ cầm được một thứ chứ không thể cầm quá nhiều thứ, mà nếu muốn cầm quá nhiều thứ thì mỗi thứ chỉ cầm vừa đủ thôi. Chứ còn nếu muốn cầm món đồ nặng, lớn thì bắt buộc một bàn tay chỉ nắm được có một thứ thôi. Thì ngay bây giờ ngoài việc chuẩn bị sức khỏe, có lẽ nên chuẩn bị một chút về tài

chánh, tu không cần tiêu xài nhiều nhưng mà mình có chút đỉnh để mình vững bụng, khi mình bước vào thiên viện mình tu, mình có chuyện gì ai giúp mình. Nói một câu đau lòng. Tình thân máu mủ, vợ chồng, con cái không hơn được tiền đâu quý vị. Tôi là người làm thơ, thỉnh thoảng thôi, càng không phải là thi sĩ, tuy nhiên trong đời sống tôi thực tế lắm. Còn nhiều người không có làm thơ nhưng cái đầu của họ là đầu thi sĩ đẳng cấp thế giới, họ sống nhẹ dạ lắm, toàn là thơ không à. Mọi sự đời của họ họ cứ giao cho người khác, họ ngồi họ dẹt, họ thêu, họ dẹt mộng, họ kỳ vọng vào tình cảm nam nữ, chồng vợ, họ kỳ vọng vào con cái, vào bạn bè, vào người thân, họ kỳ vọng vào quan hệ xã hội bla bla bla... Nhưng mà tôi nói thiệt con chim nó khác con người ở chỗ này: con chim khi nó đậu trên một cành cây, nó tin vào đôi cánh của nó cho nên cành nào nó cũng đậu được hết, không có sợ. Cành vững thì ok, cành yếu mục gãy thì nó vỗ cánh nó bay. Còn con người mình không có cánh cho nên khi con người đứng trên một cành cây thì mình dồn hết niềm tin mình vào cái cành cây dưới chân của mình. Quý vị có thấy khác không? Con người đứng trên cành cây thì giao phó niềm tin của mình cho cái cây mà mình đang đứng, còn con chim thì nó ở đâu nó cũng tin vào đôi cánh của nó hết. Thì tôi nghĩ rằng có lẽ trong đời sống, trong trường hợp này ta phải học theo con chim, mình không thể tin vào cái bên ngoài đó được. Không lẽ mình tin vào cái cành cây mình đang đứng, tin thì cứ tin đi nhưng cái quan trọng nhất vẫn là 80% dành cho khả năng, nội lực của mình. Quý vị nói với tôi có tiền giao hết cho con cháu, cho vợ, cho chồng, cho gia đình. Ok. Tình thân quý vị tốt, tuyệt vời, tôi không có ý kiến. Mà tôi nhắc chừng sức khỏe của mình mình không tin ai được hết và cái sự chuẩn bị tài chánh tôi thiếu, căn bản cũng không tin ai được hết. Một là họ gian, họ gạt hết cũng có. Hai nữa là họ nhẹ dạ, đầu tư sai lầm, mất sạch cũng có. Rồi có trường hợp còn cay đắng nữa. Con gái mình, con trai mình nó tốt bằng trời nhưng mà xui một chỗ. Con gái là do mình đẻ ra nhưng mà còn thằng rẻ là người dung, mình có chắc là thằng rẻ nó nghĩ tới mình không. Con trai là do mình sinh ra nhưng mình có chắc con dâu của mình nó thương mình hay không. Cho nên mình giao hết cho

con, cho rể, cho dâu. Tôi biết bữa nay tôi nói cái này nó động chạm, nhưng mà nói pháp phải nói sạch sẽ. Theo trong kinh Phật thì chính mình làm chỗ tựa cho mình là chắc nhất, dù về tinh thần hay vật chất, đó là chuẩn bị. Quý vị có muốn tuổi già ok, quý vị muốn có những ngày tháng quạnh hiu ok. Tại sao là quạnh hiu ok? Là bởi vì có một ngày vợ mình đi trước, chồng mình đi trước, con của mình thì sao, mình dựa vào đâu để tin rằng nó ở với mình suốt đời. Đó là những tháng ngày quạnh hiu mà quạnh hiu có hai, đó là quạnh hiu ok và quạnh hiu không ok. Quạnh hiu ok có nghĩa là một mình thôi nhưng mà tự lo được, không có tự trách mình ngu, không có sống trong sự tiếc nuối, hờn dỗi, căm giận ai hết, mọi thứ mình đã sắp xếp hết. Cái đáng trách nhất là mình không tin mình, mình đem hết cái đó giao cho người khác. Giống như này tôi nói con chim, nó đậu lên cành cây nó tin đôi cánh của nó, còn con người đứng trên cành cây mình tin vào cành cây. Đó là cái sự thơ ngây rất là đáng tiếc và rất là đáng trách, thật là đáng tiếc và thiệt là đáng tức. Cho nên tôi nói đời sống là sự chuẩn bị. Muốn có một tuổi già ok, muốn có những ngày tháng tuổi già một mình mà ok, đó là nói theo đời. Còn nói theo đạo, muốn có một đời sống hành giả ok thì ngay bây giờ bà con làm ơn tự chuẩn bị những thứ cần thiết. Bây giờ tôi nói vòng ngoài giờ tôi xiết vô vòng trong. Đức Phật dạy mình có 2 cách chuẩn bị: chuẩn bị cho cái tốt và chuẩn bị cho cái xấu. Hai câu nghĩa rộng lắm. Chuẩn bị cho cái tốt là sao? Mình muốn có một đời sống vật chất ok, mình muốn có một đời sống tinh thần ok thì ngay bây giờ mình phải nghĩ tới cái ngày mà mình gặp phải tình huống xấu nhất. Chuẩn bị cho cái tốt là sao? Tâm ok, thân ok. Càng sống nhiều với tâm lành thì trước mắt ta được an lạc. Tôi tin điều này tuyệt đối 100%, không, 200%. Quý vị nói với tôi quý vị có nhan sắc, quý vị có sức khỏe, quý vị có uy tín, tiếng tăm, quyền lực, chức vụ, quý vị có tiền bạc cho nên quý vị vui. Tôi nói thiệt nha. Tôi 50 tuổi rồi, trong tình trạng minh mẫn, tỉnh táo nhất, tôi xin xác định những thứ đó, nếu quý vị nói quý vị vui nhờ những thứ đó. Tôi nhắc lại nha. Tiền bạc, nhan sắc, sức khỏe, tiếng tăm, quyền lực, chức vụ, tôi chỉ tin những cái đó 20% thôi, là 1/5. 1/5 thôi quý vị. Nhưng quý vị nói cái này tôi tin 100%

nè. Đó là lòng lành, lòng thiện tâm, nó làm quý vị an lạc 100%. Tôi tin cái này 200%. Tôi nói rất nhiều lần. Tôi giả định hai người bạn thân, một người sống tinh thần tuyệt vời, sống lành, sống thiện nhưng mà vật chất eo hẹp. Đối với người này tôi thương thì có thương, tôi xót thì có xót nhưng mà tôi không có lo lắng bởi vì người này có thể đi bán vé số, người này có thể chiên chả giò, người này đạp xe bánh mì vẫn sống được, mà nếu không có thì tôi cũng có thể giúp chút chút để cho người đó có cái vốn làm ăn, có cái gánh chè, có cái xe nước mía, thí dụ tôi đang giả định tôi là người đời đó nha. Nhưng mà nếu một người đó tài sản nứt đổ đổ vách mà đời sống tâm linh tinh thần nghèo quá, cả đời chỉ biết le lưỡi đếm tiền. Tôi nói thiệt, tôi lo cho người đó lắm. Nếu người đó là người thân của tôi tôi lo lắm, rất là lo. Bởi vì khi tinh thần người đó có vấn đề thì nhà của họ dù có trái vàng, có trái hột xoàn, cười không nổi. Chúng ta có rất nhiều cơ hội để chúng ta đau khổ lắm. Mà nếu đời sống tinh thần quý vị ok thì sao. Chỗ này phải mượn của Tây Tây có câu hay lắm. Tôi khoái Tây có nhiều câu hay lắm. “Trong đời sống của mình chỉ có 10% là những việc xảy đến cho ta từ bên ngoài và 90% là có sẵn ở chúng ta trước những thứ đó”. Tôi biết tôi nói điều này rất là nhiều bà con trong room giãy nảy không chịu, nhưng mà đó là mặt sai quý vị nha. Tôi tuyệt đối tôi tin câu đó. Toàn bộ đời sống của mình chỉ có 10% là những thứ xảy đến với mình, mà 90% là cái reaction của quý vị, cái responsibility từ những thứ đó, cái phản ứng của mình, cái thái độ đối phó của mình. Tôi tin điều đó. Quý vị nói với tôi là quý vị bị nghèo, bị đói, bị chúng chửi, bị đánh, bị thị phi, chuyện gia đạo, chuyện làm ăn bla bla bla... Cái tôi muốn biết là phản ứng tâm lý quý vị ra sao cho nên tôi tuyệt đối tin câu đó. 10% là những gì từ bên ngoài xảy đến cho ta mà 90% nội dung của đời sống chính là phản ứng tâm lý của quý vị. Cho nên trong bài giảng trưa nay chỉ quẩn quanh trong cái chuyện chuẩn bị thôi. Tôi tìm đủ cách mượn lời Phật, mượn lời đời, mượn lời mấy ông Tây mấy bà Tàu. Tôi nhấn mạnh một điều: đời sống là một dòng chảy, là một cái chu trình, là một cái chuỗi dài của những tiếp nối, của những thừa tiếp. Và nói như vậy có nghĩa rằng là chúng ta phải cần đến những chuẩn

bị, bởi vì cái sau nó thừa tiếp cái trước bằng một lực đẩy mà cái lực đẩy này nó có nhiều cái tên lắm. Tên chuyên môn của nhà Phật gọi là duyên, chư duyên, cát duyên, duyên do. Còn từ trong vật lý gọi là lực đẩy. Duyên hay là cái lực đẩy. Còn trong bài giảng trưa nay tôi gọi nó là sự chuẩn bị. Mình muốn có một chuỗi ngày tương lai nó ra sao thì ngay từ bây giờ ta phải có những chuẩn bị. Cũng Tây nói nữa. Tây họ nói rằng: nhiều người hiểu rằng tương lai là nó chưa đến, nhưng thực ra tương lai đã có mặt từ quá khứ. Nhiều người trong room mình nhảy lên nóc. Thôi coi họ ôm, họ mở từ điển ra, họ coi định nghĩa cho tương lai là gì, họ chịu không nổi. Nhưng tôi tuyệt đối đồng ý với tôi. Tương lai thực ra đã có mặt trong chuỗi ngày quá khứ. Quá khứ là hồi nào? Là cách đây 1 giờ trở về trước là quá khứ, 1 giờ đồng hồ trở về 2 tháng trước, 4 tháng trước, 5 tháng trước, 4 năm trước, 10 năm trước thì tôi gọi 1 giờ đồng hồ cách đây trở về trước nó là quá khứ. Thì tương lai là những gì sẽ xảy ra sau 1 giờ đồng hồ nữa trở về sau, gọi đó là tương lai. Thì cái sức khỏe của quý vị trong 5 năm nữa, 2 năm nữa tôi bảo đảm nó đã được quý vị chuẩn bị từ mấy năm nay rồi chứ không phải từ bây giờ đâu. Nha. Cái tình trạng sức khỏe của quý vị, cái hoàn cảnh sau này của quý vị tôi cho rằng một phần lớn nó đã được quý vị chuẩn bị từ mấy năm nay rồi. Mấy năm nay quý vị sống ra sao, quý vị có một cái sắp xếp, sắp xếp như thế nào về việc nhà, về tài chánh, về quan hệ xã hội bla bla bla... mấy năm nay. Mấy năm nay đã qua rồi thì tôi cho rằng mấy năm đó nó là chuẩn bị cho nhiều năm sau này. Cho nên tôi tuyệt đối đồng ý cái câu Tây nói: tương lai thật ra đã có mặt từ quá khứ. Thì đó là chuẩn bị chớ còn gì nữa. Cho nên toàn bộ Phật pháp chỉ là chuẩn bị thôi. Chúng ta có thể dựa vào một câu kinh nói rằng sống trong hiện tại, trong kinh đâu có kê chuẩn bị đâu. Trong kinh nói sống trong hiện tại, đúng. Đối với người lãng xăng, lãng xăng thì Đức Phật nói sống trong hiện tại. Nhưng mà nếu chúng ta ngồi yên lại nghĩ, sống trong hiện tại có phải chuẩn bị cho tương lai hay không. Nghĩ kỹ lại có đúng không? Đúng. Ngài kê sống cho hiện tại. Ngài nói đừng có nghĩ về quá khứ, đừng có nghĩ về tương lai, hãy sống cho hiện tại. Mà sống ở đây nghĩa là sống tốt, chớ không phải sống cho hiện tại

là trác táng, bê tha, trụy lạc. Không phải. Mà sống cho hiện tại là sống với chánh niệm, với trí tuệ, với từ tâm, với kham nhẫn. Nha. Sống tốt cho hiện tại nó chính là một chuẩn bị đẹp cho tương lai nhưng mà mình không cần nghĩ nhiều cho tương lai, mình cứ sống tốt cho hiện tại nó là một chuẩn bị cho tương lai. Nha. Một đứa học trò giỏi, nó không cần phải nghĩ nhiều về cái chuyện sau này khi nó tốt nghiệp, nó phải chọn sở làm nào, công ty nào, không cần phải tính trước khi nó có tiền, nó phải cất cái nhà kiểu gì. Không cần. Bây giờ nó cứ lo cắm đầu nó học cho giỏi đi, nói theo từ trong nước là cái gì cũng tốt hết. Mỹ thì có well, good, fine còn Việt Nam mình cái gì cũng tốt hết, lao động tốt, học tốt... bây giờ cứ việc lo học tốt nha. Một đứa bé, một học sinh, một sinh viên cứ lo học tốt, không có cần phải nghĩ nhiều về tương lai. Đó là một cách nói, nhưng mà trong cái ngoặt đờn sau đó mình phải hiểu ngầm là khi nó cắm đầu nó học ngay bây giờ cũng có nghĩa là nó đang chuẩn bị một tương lai. Còn nó ăn rồi không lo học, cứ nghĩ ba cái chuyện mai một nó mua nhà ở đâu, nó cất nhà kiểu gì, mấy tầng rồi sân thượng, rồi có hồ bơi, rồi có vườn treo thì cái chuyện đó tào lao. Thì tôi quay lại cái nội dung chốt lại bài giảng của trưa nay là cái gì. Là ngay từ bây giờ chúng ta đang chuẩn bị, chúng ta muốn về già có đời sống như thế nào, các vị muốn tiếp tục ở tại Việt Nam hay định cư nước ngoài, bắt buộc phải chuẩn bị. Ở Việt Nam, quý vị tiếp tục ở lại phố hay về vườn, về ngoại ô, nông thôn. Quý vị tiếp tục ở xứ nóng hay lên Đà Lạt, về Bà Nà hay Sa Pa, quý vị phải chuẩn bị ngay bây giờ. Chuẩn bị đây nghĩa là tiền bạc, sức khỏe, quan điểm sống, quan điểm nhận thức, quan điểm hành trì. Nhớ nha. Rồi nếu quý vị muốn sau này trở về Miền Điện, về Thái Lan, về một thiền viện nào đó cho những ngày tháng tu tập của mình thì quý vị cũng phải có những chuẩn bị. Cái đáng tiếc nhất là chỉ đặt chân lên đó, khi mà sắp tới ngày bay, thì lu bu lu bu bay không được, đó là cái đáng tiếc thứ nhất. Cái đáng tiếc thứ hai, máy bay cất cánh rồi thì mới phát hiện mình phải quay trở về gấp. Rồi cái thứ ba, khi đặt chân đến thiền viện rồi, thiền viện ở Băng Cốc, ở Kalama rồi thì lòng không yên, chân thì ở đó mà lòng ở chỗ khác thì trường hợp đó người ta gọi là “tại bất tại”, có nghĩa là thân ở

đây mà lòng ở chỗ khác. Nha. Mà mình phải là tự tại mới đúng, có nghĩa là mình làm chủ được cuộc đời mình. Tôi nói rất nhiều lần về chuyện đó. Mình cứ nói là con tôi, vợ tôi, chồng tôi, nhà tôi, xe tôi bla bla bla... của tôi. Nhưng mà thật ra những thứ đó không phải của tôi mà là “tôi của mấy thứ đó”. Là vì sao? Bởi vì như cái nhà của mình, mình bị gì cái nhà của mình không có buồn, mà cái nhà bị gì thì mình buồn. Chiếc xe cũng vậy cho nên cái chữ “của” ở đây phải xét lại. Cái này của mình, cái kia của mình nhưng mà thật ra mình của mấy cái đó. Mình có cái đồng hồ, chớ thật ra cái đồng hồ nó có mình. Tôi mong quý vị có một cái chuẩn bị tốt để mai này khi quý vị đặt chân về một cái thiền viện nào đó, Kalama chẳng hạn, về đó rồi tôi rất là muốn chúng ta có dịp thực hiện một khóa tu mà ta gọi là khóa tu “chẻ xương”. Nhiều năm trước tôi đã nghĩ tới chuyện đó mà bây giờ tôi vẫn thích dùng. Chẻ xương có nghĩa là xương mà còn chẻ thì da thịt nào mà còn. Trong thời gian đó buông hết, không tính chuyện chưa tới mà tới thì phải tính. Và tôi nhắc lại người dạy quý vị không phải là tôi mà là những thiền sư Miến Điện, tôi chỉ có mặt bên cạnh như là quý vị thôi. Chẻ xương là sao? Là quên hết thân phận, quên hết mọi sở hữu, quên hết mọi phiền toái, mọi hệ lụy, bao nhiêu thứ bận tâm gửi hết bên ngoài cổng rào, tường rào của thiền viện. Không riêng Kalama, ở nơi khác cũng vậy. Thử sống buông bỏ trong vòng một tuần lễ, buông hết mọi thứ cứ nghĩ như mình chết rồi và đó là khóa tu chẻ xương. Xương mà chẻ thì còn gì thân thể nữa. Trong 1 tuần lễ như vậy, trong 10 ngày như vậy, trong 1 tháng như vậy, 3 tuần, 5 tuần như vậy nha. Mà muốn làm được 1 tuần lễ như vậy, 1 tháng như vậy, chúng ta phải có những chuẩn bị. Các vị còn nhớ bữa hôm đó tôi trích dẫn một đoạn chú giải của Abadan. Trong đó nói rằng, hành giả tứ niệm xứ mà tinh tấn miên mật thì có 5 con đường sau đây để chọn. Một là chứng Thánh ngay trong thuở bình sinh, ngay trong lúc mình còn trẻ, còn khỏe. Đó là trường hợp một. Trường hợp hai, hành giả tứ niệm xứ mà tinh tấn miên mật nếu lúc khỏe, lúc trẻ không chứng được gì thì lúc cận tử, cái lúc mà sắp xui tay, mình lại có một điều kiện tâm lý rất tốt. Nhớ nha. Cái lúc cận tử trừ ra hôn mê thì không nói. Nếu mà không hôn mê thì giây phút

cận tử nó là một cái thời điểm rất tốt để chúng ta tu tập theo cái kiểu chẻ xương, buông hết chỉ để thấy rằng mọi thứ là khổ, mọi đam mê đều là đam mê trong khổ và chính niềm đam mê đó tạo ra cái khổ khác, muốn hết khổ thì không thích cái gì nữa, bởi vì cái gì thích cũng là khổ. Mấy cái này nghe rất là bình thường nhưng mà chỉ có người nào mà ở vào cái cửa tử, đứng ngay cái quỷ môn quan thì họ mới làm được chuyện đó. Nha. Tôi nhớ có câu chuyện rất là tào lao mà tôi tâm đắc lắm. Cái thằng này nó đi học nghề ăn trộm với sư phụ, nghèo quá mà quanh năm không làm gì, cứ phây phây, thích lắm. Thì nó lân la hầu trà, hầu rượu để học nghề. Cuối cùng ông thầy thấy thằng này được, ông nói thiệt “thầy không có gì hay hết á, chỉ có nghề ăn trộm thôi, con ơi nhớ lấy lời cha, một đêm ăn trộm bằng ba năm làm, thầy không có chữ nghĩa gì hết chỉ nhớ được có câu lục bát đó thôi rồi sống tới giờ, thì con muốn mà được như thầy, thì thầy bày con đi trộm thôi”. Thì ông dắt nó đi. Hai thầy trò mới leo qua nhà người ta. Xui sao! Mọi lần ông đi một mình thì trơn tru trót lọt bữa nay có cái thằng này thì nó nhảy xuống sao mà nó gây tiếng động, chó sủa. Chủ nhà phát hiện, đốt đuốc, la làng, hô quát lên rồi cả làng rượt. Ông thầy ông lẹ lắm, ông gặp nước ông xuống nước, gặp bụi là ông vô bụi, ông giấu mình, ẩn thân. Nghĩa là rượt ông thì chỉ có mất giống. Mà thằng học trò nó mới học nghề nó làm sao. Nó kẹt quá thì nó thấy một bụi tre gai nó nhảy ót, nhảy tọt vô trong đó. Người ta thấy bụi tre gai dày quá thì người ta không nghĩ rằng có người trốn ở trong cho nên người ta hò hét, xách gậy, xách đuốc đuổi, đi ngang, la hoai, đi rượt, đi nhìn, đi soi rọi không thấy, chán rồi đi về. Thì ông thầy ông thấy mọi người rút hết rồi thì ông mới quay trở lại tìm học trò. Ông đi trên con đường tối, ông kêu “Tèo ơi Tèo, con ở đâu?”. Thì ông nghe tiếng trả lời rất là nhỏ “con nè thầy”. Ông hỏi “con ở đâu?” - “con ở trong bụi tre gai nè thầy”. Ông nói “ra đi về, về ngủ chớ, đêm nay xui, thôi đi về ngủ”. Cái nó nói “thầy ơi con ở trong bụi tre gai làm sao con ra được thầy?”. Ông thầy ông nói “nãy tại sao con vô được?”. Người học trò “nãy sợ quá, mà không có sợ gai, sợ bị bắt chớ không sợ gai mà sao bây giờ con ra không được”. Ông thầy ông nói câu này “nãy con vô đó bằng tình trạng tâm lý như

thế nào thì bây giờ con phải dùng tình trạng tâm lý đó để mà con đi ra”. Thằng học trò nó không hiểu “là sao thầy?”. Ông thầy ổng nói “nãy con sợ quá con đi vô thì bây giờ con phải sợ quá để con đi ra”. Thì thằng học trò càng không hiểu “hồi nãy thì sợ mà giờ hết sợ rồi sao con ra được?”. Ông thầy nói “dễ ẹt à”. Bắt đầu ông thầy ổng đứng la làng “muốn người ta ăn trộm ở đây nè”. Thì khi mà ổng la như vậy thì thằng học trò, nó dùng đúng cái tâm trạng hồi nãy, cái hồi nãy nó sợ quá, nó nhảy một cái ót vô trống, thì bây giờ nó cũng dùng đúng tâm trạng đó, không biết bằng cách nào mà nó ra khỏi bụi tre như là phim vậy quý vị. Dĩ nhiên nó có bị trầy xước chút đỉnh nhưng mà ok lắm, rất là ok. Chứ mà nếu nó cứ lòn lách rồi nó gỡ, nó tránh từng cọng gai thì tới tết mà nó cũng chưa ra nữa. Nhưng mà ông thầy hiểu được có sự, ổng bày ra cái cách đó, bằng mọi giá nó ra khỏi bụi tre trong vòng nửa nốt nhạc. Ở đây cũng vậy. Chúng ta nhiều đời chúng ta đam mê, đam mê sanh tử, đam mê phiền não, đam mê tục sự bằng cả cái tính mạng của mình.

Thì bây giờ muốn bỏ nó thì chúng ta phải tu tập giải thoát bằng chính cái tâm trạng của người đứng ở cửa tử, đứng ở ngay quý môn quan thì quý vị mới làm được

Trong bộ binh pháp của Nhạc Phi, Hàn Tín và cả Tôn Tử trong hàng trăm giải pháp thì đều có một giải pháp quân sự giống nhau, đó là đập nổi, đục thuyền. Dĩ nhiên cũng có những phương pháp khác như là tiên hạ thủ vi cường, dĩ đào vi thượng v v, nhưng trong đó có một giải pháp quân sự đó là đập nổi, đục thuyền. Có nghĩa là trong một tình huống đặc biệt nào đó thì đoàn quân đó họ phải ở vào một hoàn cảnh không có đường rút thì họ mới chịu mở đường máu họ vọt, chứ còn một tí cơ hội thì họ còn tà tà còn xiu xiu ền ền. Giải pháp đập nổi, đục thuyền này bắt nguồn từ một trận đánh, một kinh nghiệm quân sự của Hàn Tín.

Có lần đó Hàn Tín bị Sở Vương Hạng Võ dí vào đường cùng, trước mặt là quân Sở và sau lưng là dòng sông lớn nước chảy xiết. Hàn Tín nói với lính “Chúng ta không còn rút kịp nữa, tất cả những cái nổi đem theo để nấu ăn đập hết. Nếu chúng ta thắng thì chúng ta

sẽ lấy nôi niêu của đối phương mà dùng, nếu đánh thua chúng ta không còn cái mạng để chiều nay nấu cơm đâu”. Ông nói đám hậu cần gạo thóc, nôi niêu đập hết. Rồi ông nói “Bây giờ anh em chỉ còn con đường sau lưng là dòng sông lớn xuống bè không có, rút không được. Anh em hãy làm sao lấy được đồ của kẻ thù để mà xài, mình mà thắng trận này thì mình xài của nó, còn thua thì mình không có mạng để chiều nay nấu cơm đâu!” Khi được nói như vậy thì đám lính họ hiểu là họ bị đập hết rồi, họ không còn có lựa chọn khác, bây giờ họ phải tìm cái sống trong cái chết. Đương nhiên đó là chuyện để tham khảo thôi, chứ tôi không đề nghị quý vị liều mạng như vậy. Nhưng qua câu chuyện mình rút ra được một bài học nhỏ. Đó là có những tình huống, có những công việc mà mình phải thực hiện nó bằng một tâm thái phải nói là rất ráo, chứ xiu xiu là không được.

Nhiều kiếp chúng ta đã đem cái mạng của mình để mà giành giật danh lợi, nhan sắc, quyền lực, tiếng tăm, bao nhiêu đam mê khoái lạc mình đã bỏ hết để mình tìm nó. Bây giờ muốn bỏ niềm đam mê đó phải dùng chính cái mạng cùi của mình thì mình mới dứt được. Cho nên mình đầu tư phần não bằng toàn bộ con người của mình, nhưng tới hồi tu thì mình tu xiu xiu, tu chỉ với 1%-2% công sức giống như lấy móng tay mà đào núi thì làm sao được! Ngày xưa mình đã dựng cái tòa nhà bằng bao nhiêu thầy thợ, bao nhiêu công cụ. Hôm nay muốn phá nó mình phải xài chất nổ, xài xe chuyên phá bê tông, xe chuyên dụng, chứ còn tòa nhà đúc bê tông dày nửa mét, nặng 5-7 ngàn tấn mà bây giờ muốn phá mình lấy cây búa đóng đinh mình ngồi gõ gõ thì biết kiếp nào xong. Quý vị biết trong Phật học có một từ rất là hay, đó là chữ Saṅkhāra. Chữ này có rất nhiều nghĩa nhưng có một nghĩa là sự cấu tạo, sự xây dựng. Toàn bộ đời sống của chúng ta, toàn bộ dòng chảy luân hồi sinh tử của chúng ta nó là một tòa nhà mà được mình xây cất bằng bao nhiêu tâm huyết. Ngay đến Đức Phật trong lúc hành đạo Ngài cũng có nói câu đó:

Lang thang vạn kiếp luân hồi,

Tìm không gặp kẻ xây ngôi nhà này!

Ôi! Đời sống thật buồn thay!

Bèo mây bển cũ vẫn xoay lồi về.

Hỡi này anh thợ nhà kia,

Rui mè, kèo cột gãy lìa nát tan.

Bao tham ái thấy tiêu tan,

Tâm ta thẳng đật, niết bàn thanh thoi.

Ngài nói bao nhiêu kiếp rồi Ngài cứ cất, cất, cất cái nhà to đùng giữa cuộc đời đau khổ này mà không ngừng tay được. Hôm nay thì Ngài thấy cái nhà đó không cần thiết nữa, phá nát, Ngài biết rõ là bàn tay nào đã gây dựng lên căn nhà đau khổ đó, đã xây lên cái khám đường, cái ngục thất, cái nhà giam, biết rõ nó. Hôm nay phá nát không có giữ lại ngôi nhà đó nữa. Chử Sankhāra cũng đi ra từ đó. Và trong những biểu đồ vẽ về dòng chảy 12 Duyên khởi Duyên sinh thì ở cái mắc xích Vô minh người ta vẽ một người mù không thấy đường. Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức. Qua tới Hành người ta vẽ một người thợ gốm đang nhồi nắn mấy thứ lu, bình, chum, lọ. Hình ảnh đó đẹp lắm. Quý vị không học giáo lý nên không có thấy đã, hình ảnh đó đẹp lắm. Đời sống nó là một sự cấu tạo, là building, là construction, là master key của mình. Mà tại sao lựa đồ gốm? Bởi vì khi mình nắn một cái lu gốm, chậu gốm thì mình phải đầu tư bao nhiêu tâm sức trong đó, nhưng cái chuyện nó thành rồi mà nó có trụ được bao lâu thì chỉ có trời biết thôi. Hình ảnh người thợ gốm hay lắm, đời sống chỉ là một sự cấu tạo và cái hình ảnh người thợ gốm, đôi bàn tay người thợ nói lên tinh thần cấu tạo, bản chất đời sống chỉ là sự cấu tạo. Và hình ảnh của gốm nói lên cái bản chất mong manh của đời sống. Mình bỏ công ra xoay cái bàn gốm, rồi vuốt, chỉnh sửa cho đã, tới hồi phơi khô rồi lại đem đi nung, bao nhiêu công phu, tới hồi đem ra thì nó tồn tại được bao lâu thì không đoán được. Cái hay của cái thí dụ là ở đó.

Tinh thần rớt ráo của bài giảng hôm nay là chính chúng ta trong từng phút đang chuẩn bị cho ngày mai, ngày một, tuần sau, tháng sau, năm sau, thập niên sau của mình. Nếu quý vị đang ở tuổi trẻ thì chính quý vị đang chuẩn bị cho tuổi trung niên đồng thời cũng đang chuẩn bị luôn cả tuổi già của mình. Tuổi già đó như thế nào? Ở thiền viện hay ở nhà? Ở nhà trong tình trạng nào?

Tôi nhớ có anh chàng đó làm biếng lắm, ba má thấy ảnh lười quá lười mới nói “Mày làm biếng kiểu này về già ba má chết hết cái tằm xia răng cũng không ai cho mày”. Ảnh nghe cái câu đó ảnh sợ nên ảnh đi lấy vợ, ráng làm ăn. Thời gian sau ảnh có cơ ngơi sự nghiệp ngon lành, sanh ra một bầy con, rồi con ảnh sanh ra một bầy cháu. Gia đình ảnh coi như là tam đại đồng đường, ở rần rần vậy. Một ngày kia ảnh 85 tuổi, mà tụi nhỏ mở karaoke, chơi game, nó khóc, giành ăn, giành đồ chơi, đánh lộn, coi như ba thế hệ ở chung một căn nhà lớn mà nó om sòm như vậy. Thì ông ở trong kia ông không yên, chực nhớ lại hồi trẻ ba má nói gì với ông. Ông mới kêu trời “Trời ơi, chỉ vì một cây tằm xia răng mà bây giờ mình khổ như thế này!”

Chuyện đó không phải là chuyện cười đâu quý vị mà là chuyện buồn, chúng ta đang từng ngày chuẩn bị cho mình một tuổi trung niên, một tuổi già, một cái chết. Chúng ta muốn ở lại với con cháu hay chúng ta muốn đi tu, muốn ở thiền viện hay ở chùa, muốn cát am ở riêng một mình hay ở chung với người khác? Tất cả đều nằm trong sự chuẩn bị và cái này mới ghê, ngay đời này chúng ta đang từng bước chuẩn bị cho đời sau. Tôi nói cái này các vị không tin nhưng nó là sự thật, đúng là đời sống của quý vị mỗi ngày nó là sự chuẩn bị cho bản thân mình, chuẩn bị cho ngày mai, ngày một, tuần sau, tháng tới. Nhưng các vị có ngờ rằng đời sống từng giây phút buồn vui thiện ác lại cũng là những chuẩn bị cho xã hội các vị có biết không? Các vị phải tin chuyện đó một cách tuyệt đối. Từng người trong xã hội, lấy mắt mà nhìn đúng là họ đi làm để có lương cho họ. Họ về họ cất cái nhà, rồi nuôi vợ, nuôi chồng, nuôi con, hay vun bồi cái nhà của họ. Nhưng chính tâm thức của mỗi cá

nhân trong xã hội, chính cái nhận thức của mỗi cá nhân, cái kiểu sống của mỗi cá nhân, cái văn hóa, cái trình độ văn minh của mỗi cá nhân nó là một góc nhỏ để làm nên cái gọi là xã hội, các vị phải đồng ý cái đó. Cho nên đúng là từng phút chúng ta đang chuẩn bị cho mình, nhưng cũng từng phút chúng ta đang có những chuẩn bị cho xã hội, cho đất nước, cho những người chung quanh mình.

Ngày rời Việt Nam tôi 30 tuổi nên tôi biết xã hội ở đó, thời gian ở Thái không nhiều nhưng tôi cũng cứ cho là mình cũng biết một ít đời sống ở Thái, đời sống ở Miến, tôi có dịp và có thời gian dài sống ở Mỹ, tôi có thời gian dài sống ở Thụy Sĩ, tôi có thời gian dài sống ở Đức. Ở mỗi một quốc gia như vậy tôi thấy rõ ràng rằng từng người dân họ có những đóng góp và có những chuẩn bị khác nhau cho cả cái tốt lẫn cái xấu, ở cái xã hội mà họ đang góp mặt. Ở cái xã hội mà cứ sễn, sơ ý là mất đồ, cứ rảnh là xả rác, người đi bộ xả rác, người đi xe xả rác, ngay cả xe sang, xe hiệu cứ chạy trên đường là cứ thả chai, thả bao nylon, thả giấy ra ngoài đường tôi không nói ở đâu, tôi nói chung là bà con biết. Một cái xã hội mà sễn một tí là mất đồ, một cái xã hội cứ quỡn là xả rác, một cái xã hội quỡn là đánh lộn, một cái xã hội quỡn là gây gỗ. Trong khi chạy xe ở Mỹ đựng xe cái rằm, cả hai bước xuống lấy phone ra kêu và đứng yên chờ cảnh sát tới. Ở Mỹ cái chuyện đựng xe mà gây gỗ là rất hiếm vì có bảo hiểm lo hết, còn lỗi thuộc về ai thì cảnh sát và tòa xử. Mình cứ yên tâm, ai lỗi cảnh sát tới họ biết, rồi mức án phạt bao nhiêu tòa cho biết. Ở Việt Nam mình nghe nói tai nạn giao thông mà nghe nói tới tòa là lớn chuyện. Còn bên Mỹ chớ mình cần người ta cũng ta tòa nữa. Cứ có gì là cảnh sát chuyển ra tòa rồi luật sư nói chuyện với mình, còn bao nhiêu thiệt hại thì bảo hiểm lo cho mình. Vấn đề là mình có mua bảo hiểm hay không, bảo hiểm một chiều hay là hai chiều đó là lỗi của mình, mua loại bảo hiểm nào. Đa phần người bên Âu Mỹ họ đều có mua bảo hiểm hết, có chuyện gì đựng cái rằm, xuống xe, cái chuyện mà cười với nhau là chuyện bình thường, thậm chí là hỏi thăm ở đâu, rất vui vẻ không có gì hết, lâu lâu chỉ có một vài trường hợp đặc biệt thôi.

Thí dụ có lần đó trên xa lộ có xảy ra một vụ đụng xe do anh thanh niên tông vào xe cô gái trẻ đẹp, tông nhẹ quẹt vào xe cô gái và cấm vô lễ không sao hết. Cả hai bước xuống khỏi xe đều vui vẻ, cô nói rất là may mắn tốc độ đó, tông từ góc đó mà hai người ok, may mắn. Và đây cũng là cái duyên không tông làm sao biết được anh, nói chuyện vui vẻ hỏi nhà cửa công việc làm, cô mới rút trong xe cô ra một chai rượu ngon, chiều qua tiệc với bạn bè còn lại nửa chai. Người đẹp mời anh thích lắm và vui vẻ nữa. Ở xứ Việt Nam làm gì có chuyện đụng xe mà còn nói chuyện vui vẻ như vậy. Cô rót cho anh một ly, cô một ly mời anh uống. Anh làm cái ực, cô rót ly nữa. Anh làm cái ực, anh mới ngạc nhiên tại sao mà cô không uống. Cô nói cô không uống bởi vì để một mình anh uống để cảnh sát tới dễ làm việc. Chuyện tào lao kể cho bà con đỡ buồn ngủ nhưng mà câu chuyện có ý muốn nói cho mình thấy rằng ở một bối cảnh xã hội như thế nào nó mới có chuyện mà người ta đụng xe mà vẫn còn vui vẻ với nhau. Còn phần cô này chơi đều là chuyện không quan trọng, cái quan trọng là cái nền của câu chuyện. Còn mình là mình xuống xe tùm tùm nhau gây trước rồi làm gì có chuyện dây dưa vui vẻ. Còn xã hội người ta, cái chuyện mà tôi gặp tai nạn trên đường rất nhiều ở Mỹ, ở Châu Âu thỉnh thoảng tôi gặp chuyện đó bình thường. Thậm chí có những lần chiếc xe mà tôi ngồi bị ... mà tôi không chết hôm nay tôi còn ngồi đây nè, mọi chuyện diễn ra rất là bình thường, bước xuống vui vẻ lịch sự không có gì hết.

Mà ở đâu nó ra cái xã hội đó? Nó khởi đi từ những chuẩn bị về văn hóa, về kinh tế, về xã hội, về chính trị. Tất cả những chuẩn bị đó trong hiến pháp, trong học đường, trong gia đình, có pháp luật, có xã hội, có gia đình, có học đường, rồi sách báo hàng ngày, vô vàn những đóng góp đó cộng lại làm nên nền tảng xã hội. Trên nền tảng đó chúng ta mới bắt gặp được những thứ mà chúng ta khó lòng bắt gặp ở những xã hội chậm tiến. Ở những nước tiên tiến người ta yêu thiên nhiên lắm, thí dụ như Thụy Sĩ có một rừng cây kê bên khu dân cư, thì rừng cây đó đúng là rừng. Có nghĩa vào trong đó rừng hoang, rừng nguyên sinh như thế nào thì khu rừng

sát nhà dân nó y chang như vậy. Họ yêu thiên nhiên lắm. Và bên Âu Mỹ có cái lạ là họ chỉ đốn cây khi không thể giữ, còn ở mấy xứ chậm tiến thì họ chỉ giữ khi không thể đốn. Nghe vậy mình đoán được cái môi trường thiên nhiên, sinh thái của hai bên khác nhau nhiều lắm.

Mà ở đâu nó ra cái đó? Là vì những thành tố, những cấu tố xã hội mà nó khởi đi từ mỗi cá nhân. Mà cá nhân đó ở đâu ra? Từ những đứa bé từ lớp mầm, lớp măng non. Từ thuở bé đã được học từ từ rồi lớn lên sách báo, học đường, xã hội, gia đình những thứ đó hun đúc nó mới làm nên cái diện mạo xã hội như vậy.

Cho nên nói gọn thì từng giây phút thiện ác buồn vui của mình ngay bây giờ, những phản ứng tâm lý của mình ngay từ bây giờ nó tạo ra cái hình hài, cái diện mạo, cái chất lượng, cái phẩm tính cho đời sống sau này của mình đã đành rồi, mà nó cũng góp phần đập đổ hay xây dựng cái xã hội mà mình đang sống trong ngày sau.

Chưa hết, theo trong kinh nói mỗi một vũ trụ gồm có một mặt trăng và một mặt trời. Cấu tạo nó như trái lựu vậy và có một ngàn vũ trụ như vậy là một tiểu thiên thế giới, nhiều tiểu thiên làm thành trung thiên, nhiều trung thiên làm thành đại thiên, 10 ngàn đại thiên làm thành cái địa bàn hoàng pháp của Đức Phật. Ai là người đã khu biệt, sắp xếp, bố trí trật tự hệ thống thế giới quan đó? Chính chúng ta, tôi và các bạn chớ không ai hết. Chính chúng ta có quá nhiều điểm tương đồng, có cộng nghiệp sâu dày với nhau thì chúng ta sẽ làm vợ, làm chồng, con cái, anh em, bà con. Cái cộng nghiệp và điểm tương đồng nó nhạt đi một chút, loãng đi một chút thì chúng ta sẽ là người cùng phường xã. Cứ nhạt và loãng thêm thì chúng ta xa nhau từ từ, cùng một tỉnh, một miền chung một đất nước, chung một khu vực, chung một châu lục, rồi chung một bán cầu, rồi cuối cùng là chung một hành tinh. Cứ như vậy cái điểm đồng và cộng nghiệp của mình, có điểm đồng và khuynh hướng tâm lý, về vốn liếng thiện ác, điểm tương đồng mà càng nhiều thì mình sẽ sống chung với nhau trong một gia đình, một huyện xã quận phường ấp khóm, một đất nước, một tỉnh, một miền, một khu vực, một châu

lục, một bán cầu, một hành tinh. Cứ vậy mới dẫn tới chuyện một ngàn vũ trụ mới vô một tiểu thiên, nhiều ngàn tiểu thiên vô một trung thiên, nhiều ngàn trung thiên vô một đại thiên, 10 ngàn đại thiên như vậy là cái địa bàn hoằng pháp của một vị Phật Chánh đẳng giác.

Cái quần thể vũ trụ đó do chính chúng ta, những giây phút buồn vui thiện ác của chúng ta đã cùng nhau làm nên nó, chính mình chứ không ai hết. Bước ra đường thấy rác tùm lum, ở đâu nó ra ? Là có thằng Tèo, thằng Tý nào đó, xin lỗi thiếu giáo dục, thiếu nền tảng tâm thức, nền tảng văn hóa, nền tảng giáo dục, không được đào tạo, không được dạy dỗ cho nên nó coi chuyện xả rác không ra gì hết, nó nghĩ một tờ giấy không ra gì hết. Các vị tưởng tượng một ngày như vậy trên xa lộ có khoảng một ngàn người mà mỗi người đều cho rằng một tờ giấy, một cùi bắp không quan trọng. Cứ nhiều lần cái không quan trọng đó thì mỗi ngày có mấy ngàn cái cùi bắp, mấy ngàn cái chai nhựa, mấy ngàn cái bịch nylon mà được liệng trên đường thì còn gì là con đường nữa! Khi một xã hội có quá nhiều người xả rác như vậy thì mình phải hiểu ngầm là ý thức vệ sinh của mỗi cá nhân thấp, đồng thời cái tổ chức vệ sinh, tổ chức y tế của đất nước đó cũng có vấn đề. Bởi vì nó đi theo hệ thống duyên khởi, cái này nó được tác động bởi cái kia. Khi mà giáo dục học đường, giáo dục xã hội, giáo dục gia đình có điem tương đồng với nhau thì nó mới tạo ra đường xá, phố phường, xã hội, đất nước rác không. Là do từng đơn vị cá thể làm nên, nó cộng hưởng những đơn vị cá thể ấy làm cho xã hội rác không.

Chưa hết, rác bên ngoài cũng phản ánh rác trong tâm hồn. Anh ích kỷ quá, anh biếng lười quá, anh vô trách nhiệm quá anh xả rác, thay vì anh chịu khó anh cầm kiếm chỗ để bỏ vào thùng rác, đàng này anh liệng đại cho rảnh tay. Do biếng lười, thiếu tự trọng, không màng người ta nghĩ gì về mình và vô trách nhiệm, không màng tới chuyện xã hội này, con đường này, khu phố này sẽ ra sao, thích thì quăng, tiện thì quăng, lười thì quăng. Những cái lút chút đó và nhiều cái lút chút đó, nhiều đơn vị cá thể ấy làm nên một xã hội dơ

về hình thức mà bản về nội dung. Vì muốn đơ được hình thức thì phải bản trong đầu trước, phải vô trách nhiệm, biếng lười bên trong trước mới dẫn tới đống rác ở bên ngoài.

Đời sống là một dòng chảy và từng phút thiện ác buồn vui của chúng ta là những chặn bị. Bây giờ tôi nói tới từng cảnh giới. Trong kinh nói con người phàm của mình không có thiên nhãn, không có thiên nhĩ, cho nên mình không biết cái gì nó đang xảy ra chung quanh mình. Kinh nói mỗi lần ở cõi người của mình có số người bố thí trì giới thiên định nhiều thì chư thiên họ vui lắm, hoan lạc âu ca vì họ biết rằng rồi đây dân số trên cõi trời sẽ tăng. Trên cõi trời là xứ sướng, xứ giàu, không có nạn nhân mãn, người đông đất chật, bởi vì chư thiên họ sắc tế cho nên cũng vùng đất đó bây giờ có thêm một tỷ người vô thì vùng đất đó cũng không vì vậy mà bị chật vì họ là khói sương mà. Cũng diện tích đó mà bây giờ thêm một tỷ người cũng không vì vậy mà chật, giảm đi một tỷ thì cũng không vì vậy mà rộng. Cho nên chư thiên thấy có nhiều người tu hành họ vui lắm, vì biết rằng thời gian ngắn sắp tới, trong vài phút nữa, vài giờ nữa thiên giới sẽ có thêm người. Khi nào họ thấy nhân gian ác ôn, dã man, thiếu đạo đức thì họ buồn lắm vì thế giới sa đọa sẽ đông và thế giới chư thiên sẽ không có thêm người.

Trong Tăng chi bộ kinh phần 1 chi, Đức Phật Ngài dạy rằng trong một đất nước cái chỗ đẹp ít hơn chỗ xấu, chỗ giàu ít hơn chỗ nghèo, người giàu ít hơn người nghèo, người đẹp ít hơn người xấu, người sướng ít hơn người khổ, đó là trong cõi nhân gian. Ngài nói chúng sanh trong các đọa xứ thì nhiều nhất là loài bàng sinh vì chúng gồm nhiều loại. Thú trên bờ, thú dưới nước, thú ăn chay, thú ăn mặn, thú lớn, thú bé, có thú nhìn thấy sờ chạm được, có những con không thể lấy mắt thường để nhìn được. Tiếp theo đó là địa ngục, ngạ quỷ. Nhân loại rất là ít so với các loài sa đọa. Và các cõi trên cao như các cõi chư thiên thì dân đông là vì họ sống lâu chứ số người sanh về trời nó ít. Rồi đến số người đắc phàm thiên càng ít dần. Thậm chí trong kinh nói cõi ngũ tịnh cư có lúc nó không có tồn tại trong bản đồ vũ trụ bởi Chư Phật không phải lúc nào cũng

ra đời đều đều. Có lúc một thời gian rất là dài rất là lâu không có Phật ra đời, một A tăng kỳ bằng 10 lũy thừa 140 đại kiếp không có Phật ra đời. Mà mỗi một vị Phật ra đời như vậy thì 31 ngàn đại kiếp sau đó chắc chắn thế giới không có vắng bóng thánh nhân. Nhưng trong trường hợp quá lâu mà không có Chư Phật ra đời thì những cõi tịnh cư dành riêng cho các vị A na hàm, các vị này chỉ có niết bàn đi mất chứ không có làm tăng dân số, bởi vì người mới đắc đạo không có. Vì những người đó phải có Chư Phật ra đời thì mới có họ. Khi thời gian quá lâu không có Chư Phật ra đời làm cho dân số cõi tịnh cư giảm dần, khi không có người ở thì cõi này không tiếp tục tồn tại, trên cõi trời khi không có người thì không gian đó không tồn tại nữa, lâu đài biến mất, hoa viên biến mất.

Cõi người lại khác, ngôi nhà đã cất rồi, khu vườn đã có sẵn rồi, chủ nhà có lăn ra chết ba đời thì khu vườn vẫn còn đó, miếng đất vẫn còn đó. Trên cõi trời hiện tượng này rất hiếm, có trường hợp vị trời đó đã mất nhưng lâu đài vẫn còn là trường hợp rất hiếm. Một là người đó có lời nguyện họ sẽ quay trở lại đó họ xài. Thứ hai là người đó đủ phước để sau khi trải qua tuổi thọ của nhân gian, 100 tuổi nhân gian bằng 1 ngày 1 đêm ở cõi trời, nếu người đó phước họ còn thì họ sẽ quay trở lại để họ hưởng và trường hợp này rất hiếm. Đa phần 99,9% là khi vị trời khi họ mất thì tất cả những gì thuộc sở hữu của họ cũng tan theo khói.

Nếu các vị học A tỳ đàm thì mới thấy khiếp một chuyện, tất cả nhan sắc, vòng vàng, tiền bạc, châu báu, cổ vật mà mình thờ lạy một đời chỉ là sương khói, ngậm ngùi bẻ bàng và mĩa mai lắm. Nhiều lần tôi nói mình phải nhìn lại chữ Cửa. Mình nói cái nhà đó của ông A bà B nhưng chỉ cần họ bị heart attack, stroke, bị truy tim hay đứt gân máu họ chết trong tích tắc, thì cái chữ Cửa không còn nghĩa lý gì hết. Còn cái này mới đau, không chết mà nằm thêm thiếp, miệng méo, nước miếng chảy, mặt lờ đờ, nói không được. Lúc đó trên mặt giấy tờ, pháp luật, pháp lý thì đúng là cái nhà đó của mình, cái chữ Cửa lúc bấy giờ nó mĩa mai lắm vì mình không

tự đi được, không tự ký tên được, không tự làm vệ sinh được, mình còn tệ hơn một đứa bé, ít ra nó còn kêu má ba rửa dùm con.

Trên cõi trời cũng vậy, trong kinh nói những người phước nhiều lâu dài của họ cao vời vợi nhưng một ngày họ thấy hào quang họ bị mờ, chư thiên không có mồ hôi nhưng lúc đó họ có cảm giác mồ hôi của họ đang đổ ra, cảm giác bị rít, bị ngứa, bị nức, rồi hào quang bị mờ, hoa trên người họ bị héo, họ cảm thấy họ không thoải mái thì lúc đó họ biết là họ gần chết rồi. Những người có tu yên tâm là họ sẽ đi về chỗ lành, thậm chí họ có thể lựa chỗ để trở lại. Còn người không tu thì lúc đó họ kinh hoàng vì họ biết rằng bao nhiêu năm qua họ chỉ hưởng thụ và họ sợ lắm vì tới lúc cận tử rồi.

Thí dụ quý vị đang khỏe, chỉ cần nghe đau lói lói là lạ. Đi bác sĩ coi kết quả xét nghiệm mà chỉ cần bác sĩ nhíu mày một chút, giọng chùng một chút, không nói mình bệnh gì mà họ chỉ nói giới thiệu mình qua ung bướu, hoặc là bác sĩ nói thấy có cái lạ lạ để coi lại, thì bao nhiêu mộng ước bình sinh tan tành hết. Đó là bác sĩ còn chưa có phán bệnh gì hết là quý vị đã thấy nó kỳ rồi, nói chi là chư thiên khi mà họ thấy dấu hiệu họ sắp chết, kinh hoàng lắm. Ngay thuở bình sinh không có những chuẩn bị, cứ cầm đầu theo đuổi cái mình thích, cái mình đam mê, cái mình ghét, sống cho đã cái sự căm thù, cho đã nư, đã giận, không màng đến một ngày mà bác sĩ phán rồi hoặc đêm nằm nghe nó kỳ kỳ. Nói không phải tôi than, 10 ngày trở lại đây tôi chóng mặt rất là đặc biệt, lạ lắm. Hồi trước là mình ngồi xuống đứng lên chóng mặt mình nghĩ là thiếu máu, còn bây giờ ngược lên là chóng mặt, như hôm qua tôi suýt té, mà người ngon lành ăn uống bình thường mà lại bị như vậy! 50 nó phải kiểm chuyện với quý vị, bây giờ bắt đầu nó đòi nợ, bao nhiêu nợ nần đó giờ mình bạc đãi nó, mình thờ ơ với nó là bây giờ nó bắt đầu nó tính sổ lại hết, nó là cơ thể mình đó.

Từng ngày trôi qua là chúng ta đang có những chuẩn bị về sinh học, về tâm lý cho mình trong 5-10 năm nữa, trong tuần tới, tháng sau. Nên nhớ, chính chúng ta là người đang từng phút xây dựng cái chỗ về của mình, chính chúng ta là người đang kiến tạo vũ trụ

này bằng bàn tay tuy là bé nhỏ nhưng thật ra không có những cái bé nhỏ này thì làm gì mà có vũ trụ? Hạt cát nào cũng nói tôi bé nhỏ thì làm sao có sa mạc? Nhiều hạt cát nó mới hùn hạp với nhau làm nên cái sa mạc. Đức Đạt Lai Lạt Ma nói một câu rất hay “Đừng nghĩ mình bé mọn đến mức không tác động được thế giới. Nếu nghĩ như vậy thì hãy chịu khó ngủ với con muỗi trong mùng một đêm thì sẽ biết!” Nghĩa là nếu mình nghĩ là mình bé mọn không đóng góp được gì thì làm ơn đừng có làm phiền thế giới này, thì đó cũng là một sự đóng góp. Các vị phải xâu câu này lên người. Có một đóng góp cụ thể điển hình cho thế giới này thì quá tuyệt không còn gì để nói. Còn nếu mình không đóng góp được thì không góp phần phá hoại cũng là đóng góp. Anh không làm gì để hại người, để phá hoại thì cũng là đóng góp. Chính những gì chúng ta làm đó là đóng góp hay phá hoại. Những cái đó ở đâu ra? Trong đầu đi ra.

Lão tử có nói “Đừng coi thường những suy nghĩ thoáng qua trong đầu. Những suy nghĩ đó được lập đi lập lại nhiều lần sẽ trở thành hành động, hành động nhiều lần nó sẽ trở thành thói quen, và thói quen chính là nhân cách, mà nhân cách chính là số phận, mà số phận chính là cuộc đời của chúng ta.”

Tôi mệt lắm rồi, phải ngưng ở đây, đừng ham nghe nhiều.

HỎI VÀ ĐÁP

Câu hỏi 1, Bạch Sư, xin Sư cho con biết ý nghĩa của Xả ly và cách Xả ly ra sao ạ?

Vấn đề của Phật tử Việt Nam và Phật Giáo Việt Nam nằm ở chỗ là chúng ta chưa có một sự thống nhất với nhau về một số từ ngữ Phật học. Mỗi dịch giả có một số chữ đặc biệt thí dụ như Hoà thượng Minh Châu khi dịch kinh Tạng thì Ngài dùng cái chữ đó theo cái nghĩa của Ngài. Rồi về sau này các vị dịch giả khác họ cũng gặp cái chữ Pali đó họ dịch khác đi hoặc là họ dùng lại cái từ

Hán Việt của Ngài Minh Châu nhưng trong một cái nghĩa khác. Trước hết chúng ta phải nhắc lại chuyện đó.

Về chữ Xả ly theo ý tôi có 2 trường hợp mà tôi dịch là Xả ly.

1, Là chữ Cāga trong Pali thường khi là được dùng đồng nghĩa với chữ Dāna là cho. Nhưng thật ra nếu nói sát nghĩa thì chữ Cāga từ động từ Pali là Cājati có nghĩa là give up là buông, Dāna là given là cho. Trong trường hợp đó chữ Cāga có thể dịch là Xả ly.

2, Trường hợp nữa là để dịch từ Pali khác là Nekkhamma nghĩa đen là bỏ nhà sống đời sống không nhà, nghĩa bóng là tâm trạng chán sợ sanh tử không có muốn tiếp tục quẩn quanh trong đường luân hồi nữa thì gọi là Nekkhamma, trong trường hợp đó cũng chính là Xả ly.

Như vậy chữ Xả ly ở đây mình thấy sơ sơ có nghĩa đen và nghĩa bóng. Nghĩa đen là lìa bỏ vật chất để hướng đến đời sống tinh thần. Trường hợp 2 là lìa bỏ cái thấp để đến cái cao, lìa bỏ cái vòng lẩn quẩn để hướng đến sự giải thoát. Thì trường hợp này nó nặng về tinh thần hơn, thuần túy là tinh thần.

Tôi nhắc lại, trường hợp 1 là sự lìa bỏ quyền sở hữu vật chất, niềm đam mê trong vật chất. Thí dụ mình bỏ nhà mình đi không muốn sống đời sống chung đụng cư sĩ nữa, mình sống đời sống của một hành giả hay của người xuất gia. Là mình từ bỏ tham đắm nắm níu trong đời sống vật chất. Thì đó là Xả ly.

Trường hợp 2 là mình lìa bỏ chính mình ngày hôm qua để hôm nay mình được tốt hơn và ngày mai sẽ hơn hôm nay. Thì đó là Xả ly. Xả là buông ra, ly là lìa bỏ.

Trong trường hợp đặc biệt, tôi sẽ hỏi ngược lại người hỏi là thấy chữ đó ở đâu? Tùy chỗ mà chữ Xả ly có nghĩa như thế nào. Trường hợp 1 là lìa bỏ đời sống vật chất, cái gì có liên hệ đến vật chất dù ít dù nhiều, trực tiếp hay gián tiếp. Trường hợp 2 là Xả ly đời sống

tinh thần cũ để hướng tới một đời sống tinh thần mới mẻ hơn, cao cấp hơn.

Các vị có thể sưu tra hoặc đi tham vấn các vị khác nha. Riêng tôi chỉ trả lời ngắn gọn như vậy

Câu hỏi 2, Như lý tác ý và Cetana có giống nhau không, thưa Sư?

Chữ Cetana ở đây có nghĩa là chủ ý. Thí dụ như mình nói ra một câu gì đó nhắm tới mục đích là hướng dẫn suy nghĩ cho đối phương thì đó là chủ ý. Mình nói để cho người ta tức hoặc mình nói để cho người ta vui. Hoặc là tôi quét nhà chỉ đơn giản là thấy nhà dơ thì quét, đó là chủ ý. Tôi quét vì hôm nay nhà tôi có khách, tôi không muốn khách nói rằng tôi làm biếng, đó là chủ ý. Tôi quét vì tôi muốn một lát nữa chư tăng tới đây chư tăng sẽ cảm thấy thoải mái, hành giả tới đây tu thiền học giáo lý sẽ cảm thấy thoải mái và được an lạc, đó là chủ ý. Định nghĩa rõ ràng thì chủ ý là Cetana.

Có nhiều người hiểu lầm, Việt Nam mình lẫn lộn chữ tác ý với chủ ý. Tác ý là Manasikāra. Còn Cetana là chủ ý. Hai cái này khác nhau chỗ nào? Manasikāra là sự cố ý. Tôi lấy một cái máy khoan đặt mũi khoan lên một điểm nào đó để tôi đục. Thì việc làm đó là cố ý chứ không phải tình cờ, không phải tự nhiên tôi cầm máy khoan loay hoay lơ mơ sao chắm ngay chỗ đó, mà tôi cố ý ghim mũi khoan ngay chỗ đó. Thì gọi là cố ý chứ không phải sự vô tình. Cố ý đối lập với vô tình.

Còn chủ ý nó khác, chủ ý là tôi đục cái lỗ đó để làm cái gì. Cố ý không phải là vô tình, còn chủ ý là mục đích mà tôi hướng tới.

Cái chuyện mà tôi đục cái mũi đục nằm ngay trên mặt phẳng bằng gỗ kim loại đá gạch gì đó, cái chuyện mà tôi đặt mũi khoan lên đó là sự cố ý chứ không phải là sự ngẫu nhiên tình cờ, thì đó là Manasikāra. Còn Cetana là chủ ý, là tôi dùng mũi đục để làm cái gì? Tôi đục để một lát tôi bắt ốc, đóng đinh, hoặc để tôi gắn cái gì lên trên đó, thì đó là Cetana. Hai cái này phải nhớ khác nhau. Mà đa phần mình cứ lẫn lộn, cứ nói “Tác ý, tác ý” “Tôi làm cái này có

tác ý, tôi làm cái đó có tác ý”. Thật ra tác ý là sự cố ý thôi. Nó khác với sự ngẫu nhiên, sự tình cờ, sự vô tình, sự trùng hợp. Còn Cetana là chủ ý. Tôi làm cái đó tôi hướng tới mục đích gì? Lý do gì? Tác dụng gì?

Còn chữ Như lý tác ý - Yonisomanasikāra là sao? Chữ tác ý ở đây không còn hiểu theo cái nghĩa tác ý là sự cố ý là định nghĩa theo A tỳ đàm mà phải hiểu theo nghĩa của Tạng Kinh. Tác ý ở đây có nghĩa là suy tư. Yoniso là reasonable, là wisely, là suy nghĩ một cách hợp lý, suy nghĩ một cách thông minh, suy nghĩ đúng cách.

Thí dụ trong nhà có cãi vã chạm trán xung đột thì mình cứ nghĩ tới chuyện nói cho đã cái nư của mình, phải nói cho ông tức, nói cho bà tức thì mình nghĩ rằng mình sẽ giải quyết chuyện theo hướng đó, nhưng đó là suy nghĩ vụng. Lẽ ra khi trong nhà có xung đột mình phải nghĩ ra cách nào ngồi lại để đôi bên lắng nghe nhau và cùng tìm một giải pháp, cùng tìm một hướng đi thì cái suy nghĩ như vậy là đúng cách.

Hoặc là khi mình thấy sao lúc này lòng của mình nó không có yên thì mình mới quay về đời sống chánh niệm. Chứ không phải lòng không yên rồi mình đi mua rượu về mình uống, không phải mình đi chích choát, mình đi tìm một cảm giác mạnh để mình quên đi cái buồn này là sai. Khi mình thấy lòng không yên thì mình phải quay về với lời Phật, quay về với đời sống chánh niệm, sống tỉnh thức, biết cái gì, biết những cái xung động nào nó đang diễn ra trong lòng mình, và từ đâu nó tới? Cái hướng giải quyết đó được gọi là Như lý tác ý.

Nãy giờ tôi chỉ thí dụ chứ không phải chỉ chừng đó. Có nghĩa rằng suy nghĩ hợp lý thì được gọi là Như lý tác ý. Như lý từ Tiếng Phạn là Yoniso là hợp lý, là đúng cách, là suy tư một cách thông minh, suy xét vấn đề một cách thông minh. Nếu tính theo chi pháp, nói rõ ráo Như lý tác ý là Tâm sở Trí tuệ. Hoặc trong 37 Bồ đề phần nó thuộc về Tuệ quyền, thuộc về Tuệ lực, đặc biệt nó thuộc về Trạch pháp giác chi.

HỎI : Dạ, tiếp theo có một em Ở Melbourne. Mời em Tina mở mic, hỏi trực tiếp với Sư.

Dạ con kính chào sư.

Con có 2 câu hỏi :Thứ nhất là Kalama center ở bên Miến. Khi ở đó hoàn thành thì sẽ có những chương trình như trước con nghe rằng mình học Thiền và giáo lý vừa có sư Miến vừa có chính Sư dạy phải không ạ?

ĐÁP: Dạ thưa cô, tôi nói vắn tắt thế này. Trước hết Kalama không phải là chùa, không phải được xây dựng theo mô hình cái chùa như bao lâu nay ta hiểu. Nghĩ là có vị trụ trì và một số tăng thường trụ ở đó. Rồi mỗi ngày có hai buổi công phu. Không phải vậy. Mà trước hết Kalama mỗi năm sẽ có vài lần, mấy lần thì tôi chưa khẳng định vì còn tùy ở bà con. Mà bà con ở đây là chỉ tất cả những hành giả bên Úc, bên Âu, Mỹ, Việt Nam. Tôi nghĩ tối thiểu một năm từ 3 tới 4 khóa. Mỗi khóa trung bình từ 3 tuần, dưới 3 tuần hỏng được. Trừ hao thời gian bà con tới bị , khác giờ mỗi mệ. Rồi lúc sắp rời đi mất một hai ngày cho các vị tung tăng chỗ này chỗ kia một chút ở xứ Miến. Cho nên tối thiểu một khóa phải 3 tuần. Tối thiểu nhe, là 3 tuần, mà trong bụng tôi thì không có cam, không có đành 3, tôi muốn 1 tháng. Một năm trung bình 3 đến 4 khóa như vậy. Mỗi khóa vậy sẽ do các thiền sư Miến Điện mà Kalama thỉnh. Và ở đây không theo một truyền thống chuyên biệt nào hết. Không theo truyền thống A,B,C,F... mà mỗi khóa như vậy Kalama sẽ mời thiền sư của một truyền thống về hướng dẫn một đề mục thôi. Một đề mục bên Thiền Chỉ và bên Thiền Quán. Tôi nói sơ sơ Thiền chỉ là tập trung tư tưởng còn Thiền quán là sống chánh niệm, đại khái vậy. Tôi có chủ ý là mỗi khóa sẽ có một vị thiền sư của một truyền thống về dạy cho mình một đề mục. Thí dụ khóa đầu tiên thỉnh Ngài về dạy phương pháp hơi thở mà bên Thiền chỉ lẫn Thiền quán. Đặc biệt chỉ hơi thở thôi. Suốt 3 tuần bà con chỉ được hướng dẫn thở theo Thiền chỉ và theo Thiền quán nó khác nhau thế nào.

Khóa thứ hai bà con sẽ học suốt 3 tuần, học về đề mục Quán niệm bất tịnh. Mỗi khóa chúng tôi thông báo ai hợp với đề mục đó thì về. Ai không hợp thì đừng về. Về rồi than cái đề mục đó tôi không hợp thì ráng chịu bởi vì tôi thông báo rồi. Quán bất tịnh nghĩa là quán cái thân này từ trên xuống dưới nó gồm những thứ dơ. Các vị đó chỉ cho kinh nghiệm quán như thế nào. Trong lúc tu tập như vậy mình gặp cái gì thì mình sẽ báo, sẽ trình lên với Ngài để Ngài dắt mình đi tiếp. Nghe!

Tôi tính trung bình một khóa như vậy bà con học một đề mục. Một năm như vậy nếu được 4 khóa là 4 đề mục vừa lý thuyết lẫn thực hành. 10 khóa thì 10 đề mục. Nói vậy nhưng nếu một năm 4 đề mục thì ít quá, nhưng đại khái tôi chỉ ví dụ như vậy. Còn nếu vị Thiền sư hoan hỷ, nếu bà con cũng hoan hỷ thì mình sẽ thêm. Không hẳn là 1 mà là 2 tới 3 đề mục mà không dừng lại ở Chỉ và Quán, cũng không dừng lại ở truyền thống nào hết. Mà Ngài sẽ hướng dẫn mình lý thuyết lẫn thực hành, đề mục Tâm Từ, đề mục niệm chết, Niệm Phật, niệm tử thi, đề mục bốn đại, đề mục quán vật thực, vật tịnh.

Chuyện tôi muốn nói là sau khi khóa học kết thúc, chúng tôi sẽ đặc biệt ưu tiên cho những hành giả nào có đủ điều kiện để thường trú ở đó. Bán thường trú thì đúng hơn. Chứ ở luôn thì không, phiền lắm. Ngoài khóa 3 tuần 4 tuần ra, bà con chỉ ở thêm 3 tháng tới 6 tháng. Đương nhiên nếu ở đó bà con được tiến bộ và không gây một bất lợi gì cho Kalama, mà chỉ lợi lạc cho Kalama và lợi lạc cho bản thân thì khỏi nói các vị cũng biết mà, tôi giao đút cho quý vị luôn cũng được chớ đừng có nói chỉ cho các vị ở đó. Giao luôn cũng được, nghe!

Trước mắt về mặt lý thuyết ở đó chỉ cắt ra để bà con về tu tập theo các khóa thiền. Sau đó sẽ có một, hai vị tăng Miến Điện ở đó hộ tu tập. Mình nói là ông Từ thì kỳ quá nhưng họ làm luôn công việc người trụ trì. Bà con xa về thăm viếng sẽ gặp dân Miến Điện không hà. Đặc biệt những bà con nào có nhu cầu học tiếng Miến Điện thì có thể trong thời gian có khóa tu mình tiếp xúc, lo lắng tưới tắm

cây cối đó rồi mình học, mình tu thiền. Các vị hỏi tu với ai? Dạ thưa chung quanh đó thiền viện rất nhiều, Pa Auw gần đó, Upanita gần đó, (...) cũng gần đó. Thì cứ chạy qua bên tu, lấy đề mục trình Phật pháp xong xuôi, thích ở bên, còn không thì chạy về trú xứ của Kalama. Kalama phòng ốc mình luôn luôn sẵn sàng mở cửa. Nó là như vậy.

Tôi nhắc lại lần nữa. Thứ nhất thiền sư ở đó. Không nhất thiết phải là truyền thống nào. Thứ hai là người về đó hoàn toàn có cơ hội ở lại lâu dài. Đương nhiên thì bà con cũng dòm ngó Kalama chút. Cũng tưới tắm cây cối. Chớ còn có rất nhiều người tới đó muốn làm tiểu thư, công chúa đóng cửa, không dòm ngó gì hết cũng mệt cho chúng tôi. Thật sự chúng tôi đang rất cần những người vừa tu vừa dòm ngó cơ sở cho các bà con ở các thiền quán họ tới. Chứ còn bà con tới mà đóng cửa lim dim, không dòm ngó để cỏ mọc, cứ là lo nhỏ cỏ trong tâm này nọ là mệt lắm.

HỎI : Dạ thưa con cảm ơn Sư. Và mình muốn đăng ký ở đó thì sao ạ?

ĐÁP: Dạ thưa cô, cứ mỗi lần có khóa thì Kalama sẽ thông báo. Cái này hơi khó nhưng tôi xin nói thiệt, nó cũng hơi tế nhị là một phần tôi cũng là người thiếu phước, thiếu đức, thiếu tài, thiếu tướng nữa cho nên làm chưa xong là bị trừ dập. Bị nói là tư túi, tư hào bỏ phí tiền của Phật tử, gạt gẫm. Có người họ nói là chúng tôi xây cất như resort để cùng hưởng thụ với một số người thân quen. Nói chung họ đánh phá rất nhiều. Cho nên khi ghi danh chắc làm ơn cho chúng tôi xin hình chụp để biết quý vị là ai. Chớ các vị tới trong lúc các Thiền sư đang giảng rồi đứng xồng người, chống nạnh chửi bới thì... ai chớ cái đó Việt Nam mình có khả năng cực lớn. Rồi quấy rối, đi cửa sau, gõ cửa từng người, vận động quần chúng chống phá... cái đó hỏng được mệt mỗi lắm!

Chúng tôi đã nhận sự hỗ trợ của trên 2000 người Việt Nam thì đương nhiên Kalama là ưu tiên cho người Việt Nam, đặc biệt là người trong nước. Vì 85 % người ủng hộ Kalama là trong nước.

Chúng ta không lý do gì để đồng bào, đồng đạo, đồng hương mình ra ngoài hết, nhe. Có một điều chúng tôi thiết tha mong mỗi chờ đợi những người có thiện tâm, thiện chí.

Chuyện thông báo sẽ đơn giản lắm. Đầu khóa sẽ thông báo 2 chuyện. Thứ nhất là ngày giờ. Thứ hai là khóa này tu học cái gì, Thiền sư sẽ hướng dẫn đề mục gì: đề mục hơi thở, bất tịnh, tử thi, tâm từ, niệm Phật, bla bla bla... Bà con thấy OK thì bà con về. Mục đích của tôi là bà con có dịp tiếp xúc tất cả các truyền thống. Thứ hai là được biết cả thiền chỉ lẫn thiền quán, chứ không chỉ riêng một đề mục nào. Vì cũng có trường hợp buổi đầu các vị tưởng mình hợp đề mục này nhưng cuối cùng lại hợp với đề mục khác. Nên tôi muốn tạo điều kiện để bà con làm quen với tất cả các đề mục, truyền thống.

Với một truyền thống như vậy có thể có hai- ba vị thiền sư tuy là cùng truyền thống nhưng các vị cũng có những điểm khác nhau. Đây là cái điểm ,cái tinh thần Kalama hướng tới là muốn bà con được học trực tiếp với chư tăng Miến Điện. Các vị Miến Điện có đặc điểm là trường phái nào, truyền thống nào cũng phải lấy Tam Tạng và Chú giải làm gốc. Về điểm này thì Tích Lan, Thái, Miên, Lào tôi không thấy cái đó. Ở Thái Lan các vị có thể tu tập theo đường hướng hành trì rất xa lạ với Kinh điển. Tôi có thể chứng minh. Thí dụ như Thamakay, một truyền thống nói về lực lượng nhân sự lớn nhất Thái Lan, hàng triệu thành viên, hàng triệu cảm tình viên. Nhưng đường lối Thamakay thì các vị tự tìm hiểu nhe, theo tôi thì rất xa lạ với kinh điển. Hoặc cũng tại Thái Lan có trường phái Ahoshi. Rất nhiều người VN mình mê Ahoshi. Bản thân tôi dốt, tôi chỉ đặc biệt theo đuổi quan tâm Thiền sư Ajahn Naeb và Ngài Ajahn Chah. Còn mộ tài liệu nữa để tham khảo đó là ngài Buddhadasa. Đó là tham khảo thôi. Riêng Thái Lan đối với tôi đặc biệt thì chỉ chú ý hai vị là ngài Ajahn Chah và Ajahn Naeb thôi. Hai vị đó hướng dẫn hoàn toàn có y cứ trên kinh điển. Đó là Thái lan. Chứ còn Miến Điện thì có thể nói trên 90% tất cả các

truyền thông đều phải dựa vào một bộ kinh nào đó trên cơ sở tham chiếu với các kinh điển còn lại.

HỎI: Thưa Sư cho con hỏi những người sơ cơ không biết nhiều về Phật giáo thì có thể qua đó tu tập được không. Và nếu không rành tiếng Miến Điện mà phải thông qua thông dịch viên thì có sợ khó truyền đạt không Sư?

ĐÁP : Chuyện thứ nhất là khóa đầu tiên, khóa gieo duyên thì tôi gần như trải lòng và trải tâm, rải hoa để ai cũng có thể vào dự. Nhưng sau đó tôi báo trước là từ khóa thứ hai trở đi sẽ có một bài kiểm tra người về Kalama. Xin nói thật là không biết mọi người có đủ trung thực làm một mình hay không nên tôi sẽ có 20 câu hỏi để kiểm tra về tư tưởng, về kiến thức Phật học, quan điểm suy tư của các vị về Phật pháp. Như vậy người sơ cơ hoàn toàn có thể tham dự bằng cách trả lời 20 câu hỏi đó. Trên cơ sở đó tôi đoán coi các vị thích hợp với cái gì, cái góc độ, trình độ, mức độ của quý vị ra sao. Những cái đó sẽ trình lại cho vị thiền sư.

Về chuyện niềm tin nơi người thông dịch thì tôi phải nói thiệt hai chuyện. Chuyện thứ nhất, ngôn ngữ để diễn đạt trong trường thiền không nhiều. Chỉ toàn là thở ra thở vào, rồi buồn, vui, đau, mỏi, tê, nhức, nóng lạnh, sợ hãi, tức tối... thì không lý nào người phiên dịch không dịch được. Các vị thầy trong nước mình các vị dịch cho các ngài Tam Tạng, các vị thiền sư về nước vẫn dịch bình thường. Cho nên, về mặt chuyên môn thì tôi nghĩ rằng các vị có thể tin được chuyện thông dịch, nhe! Bởi vì nó chỉ chừng đó câu chữ, chứ không phải rắc rối, bát ngát sâu rộng như dịch mấy bài tham luận, thuyết trình chuyên môn ghê gớm. Còn chỉ sợ các vị trình Pháp kiểu trí thức đó thì tôi không biết. Các vị trình nào là triết Đông triết Tây rồi Lão Trang hay Nietzsche hay Kierkegaard gì đó chắc ông Thiền sư ông điên luôn. Cứ nhẹ nhàng, chớ còn ngôn ngữ của một thiền viện thì không có gì mà đến mức dịch trật. Ngay cả trình Pháp cũng trình nhẹ nhẹ thôi. Thí dụ con ngồi con thấy thấy đau quá, con đổi tư thế hay tiếp tục chịu đựng, thí dụ vậy, chớ đừng lên trình mà nói mênh mông đại hải, nhe!

Cho nên chuyện thứ nhứt về mặt ngôn ngữ các vị không có gì phải ngại. Thứ hai những người sơ cơ thì, nói đừng buồn, bản chất VN là đã sơ cơ rồi. Trong suy nghĩ của tôi, Phật tử VN 99% đã là sơ cơ rồi. Cho nên vấn đề đây không phải sơ cơ mà là thiện chí. Quý vị đã đem thiện chí gì, như thế nào để đặt chân lên mảnh đất Kalama. Chứ còn ở đó không phải là chỗ đào tạo hành giả, học giả gì hết.

Tuy nhiên có một chuyện tôi chưa nói hết. Bên cạnh việc tổ chức các thiền khóa cho hành giả tôi sẽ đặc biệt dành thời giờ cho những lớp Kinh tạng thu hẹp. Có nghĩa là học tất cả các bài từ Kinh tạng, từ chánh tạng tới chú giải có liên quan tới đề tài thiền quán. Học đến đâu có chú giải đến đó. Chúng ta sẽ có cái màn hình. Thí dụ tôi đang giảng tới bài Kinh Tứ niệm xứ, hoặc bài kinh Trạm xe, tôi phóng màn hình lên, đây, rồi đưa màn hình thứ hai, đây phần chú giải bằng tiếng Pali nè, hoặc phần dịch tiếng Anh, thì cứ theo đó mà học.

Tôi vẫn mong ở đó không chỉ có Pháp hành mà còn có Pháp học. Phần này trước mắt tôi đã tìm được ba vị ở trong nước đã nhận lời. Hy vọng ba vị này có thời gian để thực hiện. Nghĩa là các vị có khả năng đọc tiếng Pali, tiếng Anh, ngay cả tiếng Thái, đồng thời có khả năng về Phật học để hướng dẫn những lớp đó. Vì trong những lớp vậy chỉ có khoảng 50% là tu thiền, 50% là học. Còn riêng những buổi thiền khóa thì 100% dành cho (). Còn riêng những khóa học thì bà con chỉ có 50%. Nghĩa là một ngày có thể sáng ngồi hai tiếng, trưa hai tiếng, chiều hai tiếng. Ngày 6 tiếng. Minh thức 12, ngủ 12, tức là phải học chánh niệm 6.

HỎI : Dạ thưa cho con còn một câu hỏi: Về cuốn Nhật tụng Kalama, trong đó có một bài Kinh là Kinh Taingu. Trong đó phần ghi chú giải thích chữ này có nghĩa là chỉ nghĩ đến mình, không kể đến ai. Và nghĩa thứ hai là chỉ nghĩ đến chuyện trước mắt không thiết gì chuyện về sau. Định nghĩa chữ này là (Pali). Con hỏi trong này có nghĩa là người ta bỏ luôn cái bản ngã người ta phải không Sư?

ĐÁP : Chữ đó người ta cho mình hai nghĩa. Nghĩa 1 là chỉ nghĩ tới mình mà không nghĩ tới người khác. Nghĩa nữa là chỉ nghĩ tới chuyện ngay bây giờ chứ không nghĩ chuyện lúc khác. Tùy chỗ mà mình hiểu nó ra sao. Thí dụ tiếng Việt mình có chữ ÁI tùy chỗ mà hiểu. Nam nữ “luyến ái” là tương tư thương nhớ nhau, “ái” đây là thương, thích, yêu. Nhưng chữ “tự ái” bây giờ mình hiểu là nổi sùng, nổi cộc, nổi nóng. Là cảm giác của người thấy rằng họ đang bị xúc phạm, tổn thương. Mình phải có chút linh động trong cách hiểu ngôn ngữ, ngữ nghĩa.

Ở đây cũng vậy. Chữ đó tùy chỗ mà hiểu theo hai cách vậy. Còn chuyện cô nói buông bỏ bản ngã thì tôi thấy nếu cô có theo học Phật học thì cô biết. Mọi nơi mọi lúc tinh thần rất ráo duy nhất của Phật Pháp là không nghĩ mình là cái gì đó quan trọng, không có cái gì đó cá biệt, mà tất cả là do duyên. Ở đây không có chuyện buông, bởi vì cái ngã vốn không có lấy gì buông. Là do mình hiểu lầm thôi. Xài chữ buông có nghĩa là có gì đó mới buông. Mình cần điều chỉnh cái nhìn của mình là vốn dĩ nó không có. Nó vốn như cái bánh vẽ vậy đó.

Thí dụ có người rủ cô đi làm ăn. Tôi nói cô ơi cẩn thận nghe, coi chừng cái bánh vẽ đó cô. Rồi cô nói vậy bây giờ con phải buông cái bánh đó hả. Cái bánh đó có đâu mà buông? Cái tui cần là bây giờ cô nhìn lại vấn đề đó đừng để bị người ta gạt. Cô cần một nhận thức đúng đừng tiếp tục làm ăn với người đó nữa.

Đây cũng vậy, không có cái ngã để buông. Mà vấn đề là đừng tiếp tục quay lại cách nghĩ cũ của mình nữa. Nhớ cái đó. Định nghĩa chữ “buông” trong đạo Phật là vậy. Chứng Thánh là gì? Chứng Thánh là không tiếp tục hiểu lầm như trước đây nữa. Trước đây mình tưởng mình là cái gì đó, là ai đó. Chính vì mình là ai đó thì mới có cái của mình. Mà hễ có cái tôi thì có cái ông kia bà nọ. Mà hễ có ông kia bà nọ thì có cái quyền sở hữu. Khi thấy quyền sở hữu mình bị tước đoạt thì mình nổi điên lên. Khi thấy cái tôi mà cái tôi bị xúc phạm mình nổi điên. Nhưng với các bậc Thánh họ thấy mọi thứ do duyên mà có. Nói bậc Thánh thì quá cao, nói người phạm

đi, mình tu Tứ niệm xứ một lúc nào đó mình sẽ thấy được điều đó. Mình nhìn mình, mình thấy như đang quan sát một dòng chảy. Có hai góc độ để nhìn về bản thân. Thứ nhất là mình nhìn mình như là một cái tôi có một cái cá thể, một thực thể, một cá nhân có gì đó rất riêng tư. Trường hợp hai là mình nhìn mình như nhìn một dòng chảy. Một cái gì đó khách quan của một người đứng bên đường mình nhìn mình.

Buổi đầu chánh niệm còn yếu làm gì biết nấy. Đến một lúc nào đó niệm đủ mạnh thì nó là nền tảng tốt cho trí tuệ. Khi mình làm gì biết nấy thì mình nhìn mình như đang nhìn một người khác, như đang nhìn một đứa bé, một người khùng đang làm việc. Nhìn cái phiền não của mình y chang như nhìn một thằng khùng đang làm việc vậy đó. Nó leo trèo, nó la hét, chửi bới, ăn đồ dơ, tùm lum hết. Thì mình cũng vậy. Khi mình có chánh niệm mình thấy mình cũng sân si, không có gì đáng thích cũng thích, không có gì đáng bực cũng bực. Mình thấy ô thì ra mình cũng như đứa con nít hư, như đứa ba tron vậy đó. Vấn đề ở đây là thấy ra vấn đề chớ không phải buông. Đó chữ buông là vậy đó.

HỎI : Dạ, con cảm ơn Sư.

Dạ, đây là câu hỏi của chị Tuyết ở Đà Nẵng: Chữ sambhavesi là người đang tìm nơi thọ sanh và cũng trong Kinh Đoạn tận ái số 38 thì có chữ gandhabba là hương âm. Và trong Kinh Pháp Cú thì có thân trung âm. Như vậy thì theo bên Bắc tông có cái linh hồn tồn tại sau khi chết trải qua 49 ngày. Theo Nam tông thì một khi ngũ uẩn này đổi qua ngũ uẩn kia rất là nhanh chóng. Vậy thì ba định nghĩa này mình nên hiểu như thế nào, con xin Sư giảng dùm cho cô Tuyết ở Đà Nẵng.

ĐÁP : Cái câu này trả lời cho đủ thì phải là 9 tháng. Tại sao tôi dám đưa ra con số chính xác như vậy. Bởi vì chương trình A tỳ đàm tổng quát trong một thời gian phải là 9 tháng học xong 9 chương của A tỳ đàm. Thì học xong 9 chương tự nhiên sẽ hiểu cái này. Giống như học toán lý, hóa ngoài đời sơ cơ tự nhiên mới học

đọc học viết mà đi hỏi phương trình bậc 2 là gì thì điên luôn, nhe. Nhưng không trả lời là không được nên tôi trả lời. Thứ nhất vì lý do nhạy cảm tôi không nói tới chữ đúng sai ở đây. Nhớ nhe, tôi không nói đúng sai, tôi không ý kiến. Tôi chỉ nói theo Kinh điển Nam truyền. Giống như thuốc Nam có một số vấn đề nói khác thuốc Bắc, mà thuốc Bắc nói khác thuốc Tây, đại khái vậy.

Theo Nam truyền, thứ nhất khi bà con có một tâm thiện hay tâm ác xuất hiện trong đầu mình cái tâm đó chỉ cần một sát na thôi. Khi cái tâm ác xuất hiện thì ngay lúc đó nó đã kín đáo tạo ra một cái tâm đầu thai cho kiếp sau về cõi khổ. Các vị hỏi lúc nào kiếp nào thì khó nói vì mình không biết cái tâm đó mạnh hay nó yếu. Bởi vì muốn biết cái nghiệp nó mạnh hay yếu phải dựa vào ba điều kiện:

Một là tâm thiện hay tâm ác đó nhắm tới đối tượng nào. Đối tượng đó là tập thể hay cá nhân, đức độ hay không đức độ. Vậy thứ nhất là cái đối tượng.

Thứ hai là tâm đó mạnh hay yếu. Bực mình nhẹ nhẹ thì khác với nổi điên. Cho nên thứ hai là tâm trạng.

Thứ ba là biểu hiện của tâm trạng đó. Mình có nói gì làm gì cụ thể hay không. Hay chỉ là giận cắn răng điên lên trong bụng mình thôi, thì nó khác với điên mà phun ra lời hoặc biểu hiện ra hành động tay chân thì nó lại khác.

Cho nên một nghiệp nặng nhẹ ở đây là trước hết coi trên đối tượng. Thứ hai là tâm trạng của đương sự thiện hay ác, mạnh hay yếu, Thứ ba là coi coi nó có biểu hiện cụ thể gì qua thân nghiệp khẩu nghiệp hay là chỉ dừng lại ở cái ý nghiệp mà thôi.

Khi có một tâm bất thiện hay tâm lành hiện ra trong đầu mình thì nó đã kín đáo tạo ra một tâm đầu thai cho kiếp sau, một kiếp sau nào đó. Nếu nó mạnh thì kiếp sau đó gần. Chẳng hạn như ngay kiếp tới này thì tắt thở là nó dính liền. Trường hợp nó yếu thì cách 3 kiếp, 5 kiếp, 100 kiếp, 1000 kiếp, 2000 kiếp nữa nó mới xuất hiện để nó đưa mình đi đầu thai qua cõi vui hay cõi khổ.

Thí dụ tôi giả định kiếp này là kiếp A1 đi, mỗi kiếp như vậy có A1, A4, A5 tới A10. Kiếp A1 tôi có cái tâm bất thiện thì đến cái kiếp N8 đó khi tôi vừa tắt thở thì cái quả của thiện ác A1 này lúc đó mới xuất hiện nó đưa tôi đi. Cho nên có nhiều trường hợp một người cùng hung cực ác chết rồi vẫn sanh thiên. Tại sao vậy? Bởi vì ngay lúc đó một tâm đầu thai thiện của quá khứ trở ngay chỗ đó. Còn có người cả đời tu hành như pha lê mà chết rồi đi cái ót tới địa ngục. Lý do là ngay lúc đó cái quả xấu đời trước nó trở. Chuyện mình hộ niệm cận tử nó hên xui do lúc đó mình không loại trừ nghiệp quá khứ nó trở ngay chỗ đó thì hộ niệm bằng trời đi nữa cũng chịu thua, nhe!

Trong A tỳ đàm khi lâm chung cái tâm mạng chung xuất hiện tiếp nối nó là cái tâm đầu thai liền. Tâm đầu thai này là một kiếp xưa nào đó xuất hiện liền. Thời gian của nó là sát na trước kết nối sát na sau, thời gian nhanh đến mức theo mô tả trong Kinh là một phần triệu của giây. Nó nhanh như vậy đó. Dầu cho mình tắt thở ở đây, mình chun vô bụng con heo ở ngoài hè hay là mình tắt thở ở đây mình sanh về cõi Phạm thiên cách đây 5 triệu năm ánh sáng thì thời gian nó the same. Không phải vì mình đi tái sinh ở cõi xa hay chỗ gần mà thời gian lâu mau khác nhau, không phải vậy mà thời gian nó tương đương nhau.

Một chuyện nữa là chữ sambhavesi. Sambhava có nghĩa là kiếp sống hay sự hiện hữu. Còn esi nghĩa là kiếm tìm. Sambhavavesi có nghĩa là người còn tái sinh. Nghĩa là người từ bậc A na hàm trở xuống đều gọi là sambhavesi, nghĩa là người chết rồi sau tâm tử còn có chỗ mà đi gọi là sambhavesi. Chữ này xuất hiện rất nhiều chỗ trong Kinh. Đặc biệt trong Tiểu bộ kinh phần (...) có bài (...)Tứ bi kinh đó trong đó có chữ sambhavesi. Chữ này để gọi những chúng sinh còn đi tái sinh.

Còn chữ gandhaba. Chữ này có nhiều nghĩa lắm. Gandhabba đây là tên gọi hai hạng chư thiên. Một hạng thích đờn ca hát xướng, Càn thác bà đó. Trường hợp thứ hai gọi loại khuất mảy khuất mặt, chư thiên mà cấp thấp thuộc họ chúng tứ thiên vương. Họ sanh ra

trong thân cây, rễ cây, lõi cây, dác cây, bông hoa lá cây, tùy phước. Có người làm chủ một cội cây to đùng. Có người phước ít chỉ sống trong một cành cây nào đó. Có người phước kém chỉ sống trong một chùm lá nào đó. Lá rụng họ qua chỗ khác ở, y như nhân loại mình vậy. Có anh thì ở trong cái villa to đùng, có anh ở nhà cấp 4, có anh thì cái chòi lá. Còn có anh thì lấy bao ciment che chắn bên lề đường. Có anh thì xuống gầm cầu mà ở bị đuổi đi chỗ khác. Có anh ngủ vỉa hè, ngủ mái hiên nhà người ta. Thì cái loài chư thiên phi nhơn nó y chang như vậy đó. Có một anh làm chủ nguyên cái cây. Có anh làm chủ nguyên cái rừng cây. Có anh làm chủ nguyên ngọn núi, có anh chỉ sống trong một trái cây, hễ trái rụng ảnh đi qua chỗ khác, lá rụng qua lá khác, hoa rụng qua hoa khác. Có trường hợp những anh sống trong thân cây khi người ta đốn cái cây về làm cột kèo rui mè bàn tủ giường ghé ảnh đi theo ảnh sống ở trống. Đa phần họ biết điều lắm, họ ở trong đó và không quấy phá gì. Nhưng cũng có trường hợp mộc đê. Mộc đê thì có nhiều, những sự xáo trộn sinh lý sinh học, nhưng cũng có trường hợp do chính cái ông ổng đi theo đó ổng phá. Thì trong trường hợp đó cũng gọi là (...), là sống nhờ mùi hương của thực vật, (...) là mùi đó, sống nhờ mùi của thực vật.

Nhưng trong Tăng chi bộ kinh phần (...) Đức Phật có dạy rằng một bào thai nhân loại muốn cấu thành ít nhất nó phải dựa vào 3 điều kiện: một là tinh cha, hai là huyết mẹ, ba là thức tái sinh xuất hiện lúc đó. Tinh trùng của người cha đó, chứ một người cha vô sinh thì không được. Trường hợp thứ hai là người mẹ trong thời kỳ rụng trứng. Thứ ba là phải có thức tái sinh, tức là có chúng sinh nào đó nhập thai vào thời điểm đó. Như vậy trong trường hợp đó Đức Phật Ngài gọi thức tái sinh đó là ganthabba. Ganthabba đây chỉ có nghĩa là thức tái sinh thôi, đồng nghĩa với (...) là thức tái sinh chớ không có gì đặc biệt hết. Cho nên câu hỏi này nó cũng hơi tào lao đó. Phải hỏi như thế này: Bên Nam truyền nói gì về vấn đề thân trung ấm? Thì thân trung ấm tiếng Sanskrit và cả trong Pali, trong bộ (...) bộ thứ 5 có xài chữ (...). (...) là ở giữa, trung gian. Còn (...) là trạng thái, tình trạng. Thì ambahathava là tình trạng lơ lửng, chết rồi

không đi liền, mà cái này trong kinh điển Pali không có. Trong bộ A tỳ đàm thứ 5 có nhắc tới như là đề cập đến một quan điểm ngoại giáo. Chứ còn trong Kinh điển Pali Đức Phật không có chấp nhận chuyện đó, chuyện lơ lửng, 49 ngày đó là không có. Chết rồi là đi liền, đi tức khắc. Còn có nhiều người Việt Nam mình lại có suy nghĩ rất buồn cười. Họ nghĩ là nếu chết đi liền đó thì tại sao thấy tôi má về ba về đứng đầu giường khóc than đói quá lạnh quá! Thật ra lúc đó họ đã đi đầu thai rồi. Nhưng không phải đầu thai trong cái thân người, mà trong cảnh giới một loài khuất mày khuất mặt, cô hồn các đảng, tiêu phong dạ quỷ gì đó. Chứ còn người Việt mình hiểu chữ đầu thai là phải chun vô vô bụng mẹ, máu me tùm lum hết mới gọi là đầu thai. Không phải. Cái đó hẹp lắm. Mà làm con heo, con ruồi, con giòi thì cũng là đầu thai. Mà làm thiên vương đế thích, phạm thiên, ác ma thiên tử cũng là đầu thai. Mà làm ma quỷ, a tu la, nga quỷ, súc sinh, dạ xoa cũng là đầu thai. Đây mình hiểu chữ đầu thai là vậy đó. Còn ở VN thì thắc mắc vui lắm. Họ nói chết thì đi đầu thai liền sao tôi nằm mơ thấy? Có tám trăm lý do để mình thấy người thân. Một là đúng là họ đã thác sinh làm loài gì đó họ về cho mình thấy. Trường hợp thứ hai là do thương nhớ :” Nhật hữu sở tư dạ hữu sở mộng”. Ban ngày tư tưởng ban đêm thấy thì không có gì lạ hết.

Có ông người Áo, không phải là Phật tử nhưng ông đưa ra một học thuyết rất hay. Ông nói là cái tiềm thức nó có những ngôn ngữ của nó. Nó diễn dịch thực tế rất lạ, thí dụ như mình đang ngủ mà mưa khuya rơi trên mái tole. Chính âm thanh đó sẽ đi vào giấc ngủ của mình cho thấy rằng mình đang ở đâu đó mà có trời mưa. Cái này dễ hiểu rồi. Nhưng có trường hợp tiếng mưa khuya nó lại dìu mình về góc trời mộng tưởng nào đó. Mình thấy mình đang đi giữa khu rừng thu nghe lá rơi, hay là nghe một tiếng chuông chùa trên xóm núi nào đó, thí dụ vậy. Nhiều khi nó cũng trượt quớt không mắc mớ gì tiếng mưa hết, nhưng chính cái ảnh này ảnh dấy cái ảnh kia. Nhớ là cái phản ứng tâm lý vậy thôi. Tùy nền tảng tâm thức mỗi người mà đứng trước âm thanh, hình ảnh, màu sắc, hình dáng chúng ta có một cách diễn dịch riêng, không ai giống ai hết, nhe! Cho nên

trong giáo lý Nguyên thủy không có vấn đề trung âm. Chết là đi liền, đi tức khắc.

Sẵn đây tôi nói luôn một chuyện không có liên quan câu hỏi. Thứ nhất là tại sao người ta hỏi đi đâu thai liền tại sao vẫn còn thấy, thì tôi giải thích rồi. Trường hợp thứ hai: nếu nói vô ngã thì ai là người làm thiện ác, ai là người chịu khổ vui. Họ muốn phải có cái người nào làm chịu mới được chớ. Không cần người, mà nó là đồ ráp. Thí dụ hỏi các vị, các vị đến đây bằng gì? Bằng xe, các vị dù có đốt mấy cũng biết trên đời này làm gì có cái gọi là chiếc xe. Trên đời không có món gì gọi là chiếc xe hết. Mà nó là tổng hợp của nhiều món phụ tùng cộng lại thì gọi là chiếc xe. Các vị không tin giờ đem ra garage giao cho người ta tháo rã ra từng phần đi, trả tiền cho người ta tháo bánh chành chiếc xe đi. Nhưng mà giờ mình kê nó ráp một đồng đó lại nó ráp thành chiếc xe. Tuy nó là đồ ráp nhưng nó ráp hợp lý đúng cách thì nó trở thành phương tiện đưa đón mình.

Ở đây cũng vậy. Không có một cá nhân cá thể nào tên Lê Văn Tèo, Nguyễn thị Tý ở đời mà tất cả chỉ là sự tổng hợp, sự lắp ráp, sự ghép nối của những thành tố vốn dĩ rời rạc nhau. Mà do các điều kiện, các nhân duyên thì chúng gặp lại tạo ra cái mà mình gọi là hình hài, thể xác và tâm lý, là tinh thần, là buồn vui thiện ác. Chứ theo A tỳ đàm không hề có con số 1 nào tồn tại trên đời này. Không có! Thí dụ nói sát na tâm thì cái tâm đó phải đi với mấy chục tâm sở đi cùng. Hoặc là một cái cell, một tế bào, một huyết cầu thì trong đó có vô số thành tố hóa chất, cần đến bao nhiêu điều kiện sinh học. Chớ không phải khơi khơi có một huyết cầu lơ lửng trong không khí. Mà bất cứ gì muốn xuất hiện, muốn tồn tại hay biến mất, trước khi nó biến mất, trước khi nó tồn tại, trước khi nó xuất hiện nó phải cần đến vô số điều kiện. Chứ vô số là nghĩa đen đó, không phải nghĩa bóng, countless. Tại sao có lớp học mỗi ngày chủ nhật? Nó không đơn giản là do mấy người bên Úc họ mời. Sai! Người bên Úc biết rằng có người chịu nghe. Vì người khác mà họ tổ chức để cho mọi người tu học.

Sẵn đây tôi nói luôn để mọi người không có dịp nhớ để nói. Câu hỏi thế này: Phật giáo Nam truyền nói gì về chữ trung âm? Nếu được xin cho biết chữ trung âm có ở trong tiếng Pali, Sanskrit hay không. Thứ hai Phật giáo nói gì về thức tái sinh. Thì tôi đã cho 2 địa chỉ rồi. Một là chữ sambhavesi ở trong bài Kinh(...), kinh Tập trong Tiểu bộ kinh. Thứ hai (...) là trong Tăng Chi phần 3 Pháp. Tôi đã trả lời xong rồi đó.

HỎI : Dạ, một Phật tử hỏi : con xin hỏi Sư về chữ “nghiệp”. Sư thường nói sự thích, ghét bị ảnh hưởng bởi tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Nhưng khuynh hướng tâm lý và môi trường sống đều bắt nguồn từ những nghiệp đã tạo trong quá khứ tức là tiền nghiệp. Như vậy tại sao mình lại chia ra ba cái riêng rẽ như vậy. Con kính cảm ơn Sư?

ĐÁP: Tôi hết muốn trả lời câu này rồi. Lý do là các vị không hiểu vấn đề. Không hiểu vấn đề và phải nói học thầy không tày học bạn. “Tày” tức là bằng đó. Tôi đã nói rồi, nếu mà nói gọn thì tất cả là do “nghiệp” nó kỳ dữ lắm. Nói chúng sanh là kẻ thừa tự nghiệp là xong. Nhưng nếu nói gọn vậy nó sẽ mơ hồ, bắt buộc phải phân tích. Thí dụ nói làm con người phải có sức khỏe, có học thức, tiền bạc, có quan hệ xã hội...kể rộng ra như vậy. Nhưng có trường hợp người ta chỉ nói có một thôi. Mình nói với con mình ráng học nghe con. Con không học là sẽ không có gì hết. Nói gọn vậy thôi. Mình sẽ ngạc nhiên ủa sao bữa hôm ông kể là ông kể cái học riêng. Bữa nay sao ông gom hết một chữ học là sao. Thật ra khi con học đàng hoàng thì con sẽ có tiền, có bằng cấp, có quan hệ xã hội. Dĩ nhiên con học giỏi thì có kiến thức rồi. Khi vừa giỏi vừa giàu thì chuyện tình cảm con sẽ OK, nhe! Nhưng trong trường hợp nào đó người ta kể ba cho nó rõ. Thì ba cái đó tuy nó từ một gốc mà ra đó là tất cả từ tiền nghiệp. Nhưng khi gom chung như vậy may mà đã chia ba có người không hiểu còn hỏi lại.

Tôi nói rồi, do tiền nghiệp quá khứ mà giờ tôi sanh làm một người đàn bà Campuchia. Đúng chưa? Đã đàn bà thấy khổ rồi lại làm người đàn bà Campuchia trong một xóm nghèo nữa. Đó là tiền

nghiệp. Nhưng khuynh hướng tâm lý của tôi là gì? Tôi rất thích đời sống tâm linh tinh thần cho nên tuy tôi là người đàn bà Campuchia nghèo khó trong một xóm nghèo, nhưng mà tôi rất thường xuyên đi chùa nghe Pháp. Khuynh hướng tâm lý tôi như vậy. Tuy nhiên, còn cái thứ ba nữa là môi trường. Chồng tôi là một người nát rượu, nó đi nhậu xong về bắt tôi giặt giũ, nấu ăn, hầu hạ. Nó ói mửa tôi hốt dọn lau mình nó tùm lum hết. Đó là do tiền nghiệp, rồi khuynh hướng tâm lý, rồi cái môi trường tôi sống như vậy thì kết quả nó sẽ ra cái gì? Kết quả là có một người đàn bà Campuchia nghèo, thỉnh thoảng lén lén chồng đi nghe Pháp. Đó, nó ra kết quả như vậy. Chứ mà nếu nói đơn giản là do nghiệp không thì nó quá gọn đi, bà con không hình dung ra được. Cái này Kinh nói chớ không phải tôi nói. Chỗ này tôi phân tích theo Ngài Ledi đó.

Có ba cái là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Chính do ba cái này nó làm cho chúng ta có một kiểu sống không giống nhau. Cái môi trường sống từ đâu ra? Nó một phần do khuynh hướng tâm lý, một phần là do tiền nghiệp. Cái khuynh hướng tâm lý là tại sao tôi thích ở biển, tại sao tôi thích ở hồ, ở phố, ở rừng. Thì tôi thích là một chuyện nhưng phải do cái phước duyên tôi có đủ để tôi về chỗ tôi thích hay không. Cho nên tiền nghiệp nó đưa tôi làm người đàn bà Campuchia, khuynh hướng tâm lý nó khiến tôi là người thích nghe Pháp, thích sống tâm linh, nhưng cái môi trường điều kiện sống là do lấy một thằng chồng nát rượu. Cho nên cái gốc là đúng, tất cả là do nghiệp, nhưng mình không thể đổ tất cả là do nghiệp, như vậy là nguy hiểm lắm. Vì sao? Vì nếu vậy có thể dẫn đến sự hiểu lầm. Nhiều người nghe nói tiền nghiệp nghĩa là nghiệp cũ cho nên họ nghĩ giờ không cần làm gì hết. Cứ nằm đó chờ nghiệp nó trở. Có người hiểu lầm như vậy. Trong Tăng Chi Kinh Đức Phật Ngài kể có ba trường hợp. Có người cái gì cũng cho là nghiệp quá khứ hết. Đó là một cái sai. Có người cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có. Cũng sai. Và có người cho rằng cái này là do một đấng cao vời nào đó tạo ra. Cũng sai.

Cho là có một đấng nào đó cao siêu an bài là sai đã đành. Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có là sai cũng đã đành. Nhưng cái thứ ba cho rằng mọi cái do nghiệp quá khứ cũng không được. Nghiệp quá khứ nó chỉ là một phần nền thôi. Trên nền đó, cộng thêm khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Và trong đời sống mình có hai thứ nghiệp là nghiệp cũ và nghiệp mới. Tiền nghiệp là nghiệp cũ. Nhưng do môi trường sống và khuynh hướng tâm lý chúng ta lại tiếp tục tạo ra nghiệp mới. Nhớ nghe, mình đang sống trong nghiệp mới và nghiệp cũ. Mình không thể gom chung nó thành một cái tiền nghiệp được. Mà tôi nói cái này tôi còn nổi sùng đó. Tôi nghe câu hỏi này là tôi muốn dẹp cái lớp này luôn. Quý vị yếu quá đi. Quý vị nghe quý vị không có hiểu. Mà giảng một lớp thế này, sức tiếp thu các vị như vậy thì ...yếu quá, yếu quá!!! Mà tôi cho cái người dám hỏi là người giỏi nhứt. Mà giỏi nhứt, khả năng học bài kiểu này thì tiếng Việt Nam mình không có chữ nhưng Tàu có. Nó kêu là “đi chết đi!” OK. Tôi trả lời xong.

HỎI: Kính thưa sư, xin Sư giải đáp cho con một mắt xích trong Lý Duyên khởi, do nhân gì duyên gì mà tâm tử của kiếp này tạo thành kết sanh thức của kiếp sống sau, và vô minh tham ái đóng vai trò gì trong mắt xích này. Sathu.

ĐÁP: Tôi không biết người hỏi cái này nè là có học giáo lý hay chưa. Chớ còn nếu mà có học giáo lý thì cái này giảng đơn giản lắm. Còn nếu mà không, tôi nói rõ nghe, nếu mà không học giáo lý thì tôi nói tới Tết và tới chết cũng không hiểu cho nên tôi chọn giải pháp là nói đơn giản. Nghe!

Chúng sanh có ba hạng. Hạng thứ nhứt là chỉ sống, theo đuổi cái gì mình thích, cái gì thấy vui. Và trốn chạy cái gì thấy ghét thấy khổ. Hạng đầu tiên đó là trốn khổ tìm vui, bất kể thiện ác. Hạng thứ hai là hành thiện lánh ác với mục đích cầu quả nhân thiên, mong được cái này được cái kia. Hạng thứ ba cũng hành thiện lánh ác nhưng mà để cầu giải thoát, để mình không còn thiện ác buồn vui nữa. Dầu có vô số nhưng tổng cộng chỉ có ba hạng chúng sanh như vậy. Không có hạng thứ tư.

Chuyện mình tu tâm từ cũng nằm trong hai cái hạng vừa nói là thứ hai và thứ ba. Khi mình có lòng cầu quả nhân thiên, nghe nói tu tâm từ có phước, rồi mình mong kiếp sau sanh ra sẽ được trường thọ, được đẹp, dễ thương, người ta nhìn mình thì người ta mến liền... Khi có lòng cầu như vậy đó, bản thân lòng cầu đó là do vô minh thúc đẩy, là vì sao? Vì vô minh là không hiểu Bốn đế. (Càng nói càng dài đó). Bốn đế chuyện đầu tiên là không hiểu rằng mọi hiện hữu là khổ. Chính vì không thấy rằng mọi hiện hữu là khổ, dầu về trời hay xuống địa ngục đều là khổ hết nên nó mới mong là nhờ tu tâm từ thì sẽ được cái này cái kia. Cái đó giống như một đứa bé đá banh trong một vùng có mìn. Nó thích đá banh, mặc dầu người ta nói chỗ đó có mìn, nhưng nó lại không biết mìn là cái gì, cứ lo tung tăng đá thôi. Khi mình thấy nó đá banh, bản thân chuyện đá banh là không tội lỗi, là niềm vui của trẻ con. Nhưng niềm vui đó ngay lúc này và tại đây nó được thúc đẩy bởi cái ngu. Bởi nó không biết mìn là gì, cũng không hiểu lời cảnh báo của người lớn là đang đá banh trong một bãi mìn.

Ở đây cũng vậy, tâm từ là tâm thiện. Đúng. Nhưng có người trên đời này tu tâm từ vì cầu quả nhân thiên. Thì tâm từ đó bản thân là tâm thiện sẽ cho ra tâm đầu thai về cõi lành. Chữ Phạn tâm đầu thai là (...), có chỗ dịch là kiết sanh. Kiết là kết nối. Có chỗ dịch là tâm đầu thai, tâm tái tục. Nghĩa là tâm từ là tâm thiện, nó không hề đi chung với tâm bất thiện. Nhưng trường hợp này là do vô minh tác động GIÁN TIẾP. Chính vì do vô minh tác động nên người ta mới thấy đời này có chỗ vui chỗ khổ. Do vậy người ta mới lánh ác hành thiện để về cõi vui. Nhưng các vị cần biết: vô minh loại nặng thì tác động cho chúng ta làm ác. Vô minh loại nhẹ thì tác động chúng ta làm thiện. (Chỗ này nếu không học A tỳ đàm sẽ không hiểu). Vô minh loại nặng tác động làm ác, còn vô minh loại nhẹ tác động mình làm thiện. Cho nên vị A na hàm tuy không còn dục ái nữa nhưng vị đó còn thích cái thiện trong thiên, vì A na hàm nói theo A tỳ đàm còn xài tâm Đại thiện. Mà hề tâm Đại thiện thì còn cho quả. Trong khi đó vị A la hán không còn một tí ti vô minh nào hết, cho nên vị A la hán không còn tí ti tâm thiện nào hết. Vị A la

hán làm toàn chuyện tốt không hà và làm bằng tâm đại tố. Tâm này không cho kết quả đời sau. Nhớ nghe. Vị A la hán làm toàn là chuyện tốt, nhưng mà làm với cái tâm gọi là tâm đại tố. Tâm này nó giống như hạt thóc bị luộc vậy đó. Nhìn thì giống y chang như hạt lúa nhưng không đem gieo được nữa. Tâm đại tố đó dùng làm những việc lẽ ra phải làm bằng tâm thiện, nhưng vị đó không còn tâm thiện nữa, cho nên vị đó phải xài cái tâm này thế tâm đại thiện. Còn phàm phu mình làm lành bằng tâm thiện. Hễ tâm thiện thì nó dẫn đến quả báo đời sau kiếp khác.

Cho nên nói tu tâm từ, tu thiện, niệm Phật tùm lum tà la nhưng thật ra nó đều là do vô minh gián tiếp. Mình còn cầu quả nhân thiên, mình không chịu thấy nếu nói rất ráo thì quả nhân thiên y chang như quả địa ngục vậy đó. Tôi nói này trong room có thể nhiều người nổi điên nhưng sự thật là vậy. Bởi vì theo A tỳ đàm, nói rất ráo thì thọ lạc nó cũng vô ngã vô thường, cũng chớp nhoáng như thọ khổ. Tâm bất thiện tạo ra khổ ưu. Tâm thiện tạo ra hỷ lạc. Cả tâm thiện, tâm bất thiện đều vô thường. Khổ ưu vô thường mà hỷ lạc cũng vô thường. Nên nếu nói sơ cơ thì khổ lạc khác nhau. Nhưng nếu nói rất ráo thì khổ lạc đều là KHỔ. Bởi vì khổ có hai: khổ cảm giác và khổ bản chất. Khổ cảm giác là cái gì thuộc về cảm giác, cái feeling, làm cho thân tâm khó chịu. Còn khổ bản chất là cái gì bất trắc, bất toàn thì cái đó là khổ. Chính vì không thấy chỗ này nên người ta tránh điếm A tìm về điếm B, trong khi đó Kinh nói 24 mẫu tự đều là khổ hết. A khổ, B cũng khổ. Còn mình thì không hiểu chỗ này, tưởng A khổ mà B không khổ nên chạy qua trốn. Giống như hồi nãy tôi nói bãi mìn đó. Đã nói bãi mìn thì phải ra khỏi chỗ đó mới an toàn. Còn mình thì mình nhìn rồi hỏi chớ bãi mìn thì chỗ nào mìn nhiều, chỗ nào mìn ít! Rồi người ta nói ừ bên tay phải là mìn ít, rồi mình thấy chỗ đó bướm nhiều hoa nhiều thì mình qua đó hái hoa bắt bướm. Trong khi với người tỉnh táo thì đã nói là bãi mìn thì dầu ở đó mìn dày hay thưa không quan trọng. Mà cái quan trọng là ra khỏi bãi mìn đó.

Ở đây cũng vậy. Có học Đạo thì mình thấy có còn hiện hữu là còn mệt, dầu về phạm thiên hay xuống địa ngục. Nó có điểm giống nhau là khi hết tuổi thọ thì đi về chỗ bất định. Kể cả phạm thiên. Kiếp đầu tiên phạm thiên sanh xuống thì họ không bị đọa liền. Họ qua một kiếp trung gian OK, nhưng kiếp trung gian này nó rất ngắn vì vẫn trong vòng luân hồi. Khi hết kiếp trung gian đó rồi thì bất định. Một vị chuyển luân thánh vương sau khi chết rồi không đọa được, phải sanh thiên. Bởi vì cả đời sống thiện. Nhưng mà sau kiếp sanh thiên đó đi về đâu thì... trời biết!

HỎI : Thưa Sư cho con đính chính lại câu hỏi hồi nãy. Là em đó đánh cái chữ hơi nhỏ, là “tâm tử” chứ không phải “tâm tử” Sư ơi!

ĐÁP: Trời đất ơi! Ông học lớp mấy? Ông biết là khi ông hỏi hai chữ đó là trong nhà mà mời ba ăn cơm với mời bà ăn cơm có khác nhau hông? Nhưng mà hông sao hông sao. Nếu mà “tâm tử” thì câu hỏi nó như thế nào?

HỎI : Dạ con đọc lại câu hỏi nhe: Xin Sư giải đáp cho con một mắt xích trong Lý duyên khởi, do nhân gì duyên gì mà tâm tử của kiếp này tạo thành kết sanh thức của kiếp sống sau và vô minh, tham ái đóng vai gì...

ĐÁP : Thôi được rồi. câu này trả lời vắn tắt thôi. Người hỏi câu này là có ý lờ bịp thiên hạ, khoe cho người khác là mình có biết giáo lý chứ người này không hề biết cái khi gì hết. Không bao giờ có chuyện tâm tử mà tạo ra kết sanh thức. Không có chuyện đó. Nói theo trường lớp người này chưa từng học qua A Tỳ đàm tiểu học nữa. Không biết gì hết. Mới biết đọc biết viết mà đi hỏi toán lớp 8 thì là dân tào lao. Thông qua câu hỏi này. Tôi chỉ nhấn mạnh là không có chuyện tâm tử mà tạo ra kết sanh thức. Giống như giờ tôi hỏi, xin quý vị giải thích bằng cách nào mà tôi có thể lấy cát nấu thành cơm chiên dương châu. Thì tôi nghĩ quý vị không cần trả lời. Quý vị nói là ba trợn! Tóm lại người đặt câu hỏi này còn chưa có A tỳ đàm sơ học nữa. Đó là lý do mà tôi sợ trả lời câu hỏi vậy nè. Mà bữa nay là câu hỏi khá đó, là top đó. Chớ còn có bữa hỏi tại

sao mấy ông sư có ông mặc y màu đà, ông màu vàng, tại sao mà con ngủ con hay thấy ma... còn có loại câu đó nữa!

HỎI : Dạ thưa Sư con là Đào ở Brisbane. Con này giờ hồi hộp sợ Sư kêu con đi chết đi con hong dám hỏi.

ĐÁP : Tâm tử là chuyện thường (cười)

HỎI : Dạ, chắc nghe quen rồi hồng sao đâu. Lì đờn rồi hồng sao đâu. Ráng hỏi đại. Hồi này Sư nói về cái cây đó. Cây trái có chur thiên ở trong đó. Bên Bắc tông nói cây cối có thức tánh trong đó. Còn bên Nam tông hồi này Sư nói là có chur thiên trong đó hả Sư, câu hỏi của con là vậy? Cây cỏ là có chur thiên ngụ trong đó thôi chứ nó không có thức tánh?

ĐÁP :(Sư cười mỉm gật đầu)

HỎI : Con xin mở câu hỏi của một Phật tử ở VN: Trong bài Kinh niệm xứ “ Ekayano maggo”, bản dịch tiếng Anh là “The only way”, và tiếng Việt là “ Con đường duy nhất, độc nhất”, nhiều thiên sinh cho rằng Pháp hành niệm xứ là con đường duy nhất, độc nhất để chứng ngộ Niết Bàn, không còn con đường nào khác. Hiểu như vậy có chính xác không, có đúng tinh thần bài Kinh không? Dịch giả thì nên chọn cách dịch nào để không gây hiểu nhầm cho độc giả. Ví dụ có thể thay cách dịch trên bằng “The direct path”, “Con đường trực tiếp” “ Con đường thẳng tới Niết Bàn” có được không? Con xin cảm ơn Sư.

ĐÁP : Hồi này tôi có nói chúng Thánh là thấy ra sự thật. Chúng Thánh là chúng Bốn đế. Đế là sự thật. Chúng Thánh là thấy ra sự thật. Pháp môn Tứ niệm xứ là con đường cho mình thực tập chánh niệm và trí tuệ. Nhờ nền tảng của chánh niệm đó đó thì trí tuệ chúng ta mới có thể làm việc được. Làm cái gì? Nó nhận ra sự thật. Nó nhận ra là mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Từ đó nó dẫn tới hiểu lầm. Hiểu lầm thế nào? Là vì những người không đọc Kinh điển mà chỉ toàn do tăng ni ban phát bao nhiêu thì nghe bao nhiêu. Đức Phật là cha của mình, để lại một núi kim cương. Trong

khi mình giống như bị bại liệt vậy đó. Mình cứ lết tới nhờ bên trung gian ban cho bao nhiêu xài bấy nhiêu.

Thì ở đây cái tinh thần của Tứ niệm xứ là con đường duy nhất để giác ngộ, giải thoát. Chứ còn Tứ niệm xứ mà hiểu theo nghĩa của mình bây giờ, là đi, đứng chậm chạp, giở, bước, đạp, rồi ăn đút vô từ từ. Rồi phải vô trong thiền viện, phải đi theo truyền thống Mahashi, Pa Awk, Mogok gì đó, thì cái đó là sai. Hiểu vậy là sai. Không phải. Mà Tứ niệm xứ này là cái tinh thần. Tinh thần là sao? Không có một pháp môn nào mà thất niệm có thể dẫn tới giải thoát. Không có một pháp môn nào mà không có trí tuệ mà dẫn tới giải thoát. Mà nội dung của Tứ niệm xứ là chánh niệm và trí tuệ. Cho nên TINH THẦN Tứ niệm xứ là anh phải sống chậm để anh thấy cái gì đang xảy ra trên bề mặt. Cái chánh niệm cho mình thấy cái gì đang xảy ra trên bề mặt. Và cái trí tuệ cho mình hiểu cái gì bên dưới bề mặt đó. Trên bề mặt là vậy. Tôi đang bước đi trong chánh niệm. Đang đi biết...Cái câu này có thể gây hiểu lầm nữa. Không phải là “đang đi biết mình đang đi”, mà là đang đi trong sự TỈNH THỨC. Tức là chỉ tập trung trong sự đang đi thôi mà không nghĩ gì khác. Buổi đầu là vậy.

Dần dần trong lúc mình đang đi như vậy có một sự bừng mình xuất hiện. Mình nói ồ, tâm sân nghe. Đang đi mà có cái tâm trạng gì đó xuất hiện, mình biết ồ ồ, ganh tị nhe, cái này ganh tị nè. Đang đi biết rõ mình đang đi, đang đi trong tỉnh thức. Lúc đó có một tâm trạng nào xuất hiện, biết cái đó tâm lạnh. Chỉ vậy thôi, thí dụ vậy. Nhưng đó là cách diễn dịch dành cho người sơ cơ. Chớ tôi hỏi quý vị có những người nghe Phật nói một câu họ đắc thì lúc đó họ dựa vào tinh thần chánh niệm và trí tuệ họ đắc là đúng. Nhưng mà họ không thông qua cái pháp môn Tứ niệm xứ mà bây giờ quý vị vẫn hiểu. Pháp môn Tứ niệm xứ của người mình bây giờ hiểu đó, là phải đi, đứng, nằm, ngồi trong chánh niệm. Có một số vị dựa vào bài Kinh Tứ niệm xứ cho rằng đây là con đường duy nhất. Các vị đó lại diễn dịch ra. Nếu Tứ niệm xứ là con đường duy nhất như vậy thì thiền viện là chỗ duy nhất dẫn đến giải thoát. Và thiền sư

là người đặc quyền dẫn đến cứu cánh giải thoát. Không phải! Mà đây là tinh thần Tứ niệm xứ, nhớ nhé! Tinh thần Tứ niệm xứ là chánh niệm và trí tuệ. Chỉ có con đường kết hợp hai thứ này mới dẫn đến giải thoát. Chứ còn Tứ niệm xứ không thể hiểu theo nghĩa của mình bây giờ là gắn liền thiền sư và thiền viện là sai.

Tôi nhắc lại Tứ niệm xứ không hề dính tới thiền sư, thiền viện trong đó. Nhưng lý do sao có cái đó. Là bởi vì thời Phật Ngài nhìn mình Ngài nói một câu là mình đắc. Nhìn mình Ngài cho đề mục mình tu là OK, nhưng ngày nay không có chuyện đó nữa. Không có Thánh hiền nữa. Mà ngày nay mình phải tu mò. Bản thân mình mò mà ông thầy cũng phải mò chứ ông đâu có nhìn mình mà dạy trực tiếp pháp môn nào cho mình đắc, mà không biết ông đắc chưa nữa. Cho nên đây là lý do mình cần có một trụ xứ thích hợp, đó là thiền viện. Phải có thầy, bạn thích hợp đó là thiền sư và hành giả. Rồi phải có thời gian thích hợp. Nghĩa là mình phải dành một lúc nào đó rồi rảnh rìa bỏ gia đình, thân quyến, bạn bè, môi trường sống, xã hội, thậm chí cả đất nước nữa mình đi qua xứ người ta, dốc sức tu tập. Thì cái khái niệm thiền sư, thiền sinh, thiền viện là đời nay mới có. Thời Đức Phật không có cái đó. Các vị đi hỏi những nhân vật nào quý vị tin tưởng, thời Phật không có cái khái niệm thiền sinh. Thời Đức Phật, tất cả những ai gần Đức Phật họ đều là hành giả hết, tăng, ni, Phật tử, tất cả họ đều là hành giả. Có điều là có người rất ráo, miên mật, có người thì tà tà, lơ đãng. Nhưng tinh thần nhà Phật đã thờ Phật trên đầu, trong tim trong óc thì người đó ĐƯƠNG NHIÊN là hành giả Tứ niệm xứ. Còn một người thờ Phật mà không hề biết gì về pháp môn Tứ niệm xứ thì tôi cho rằng người này chưa phải là Phật tử. Phật tử thứ thiệt phải là người hiểu pháp môn Tứ niệm xứ là gì. Bởi vì tinh thần rất ráo của nhà Phật là giải thoát, mà trong khi anh không biết pháp môn Tứ niệm xứ, anh không biết cái tinh thần giải thoát đó thì anh theo Phật là theo cái gì. Tinh thần thờ Phật đó như là thờ thần vậy đó, nhé!

Tôi nhắc lại, Chũ Tứ niệm xứ đây là tinh thần chánh niệm và trí tuệ kết hợp, chớ không phải chũ Tứ niệm xứ hiểu theo nghĩa thiên sinh, thiên sư và thiên viện.

HỎI : Dạ thưa trước khi nghỉ, Sư cho con một lần thỉnh cầu nữa là Chúng con rất muốn học hỏi từ Sư. Vô tình Sư qua Úc, Sydney. Con qua bên con nghe được Pháp của Sư, con về con giới thiệu cho các bạn ở Brisbane và Melbourne. Thì cái duyên Brisbane và Melbourne chưa đủ để gặp Sư, bây giờ do dịch Covid này đó, chúng con được duyên may là học theo Pháp của Sư trên zoom này. Sư biết thì chúng con, những giảng sư đã đi qua đất Úc và giảng những bài rất là cơ bản và thông thường, thì chúng con không đi vào sâu được. Bao nhiêu năm nay như vậy đó Sư. Cho nên tình cờ này... Sư đã chê chúng con ngu, Sư gieo cái duyên này thì Sư phải nhận lời đảm trách và Sư hướng dẫn chúng con từ đây cho đến những ngày mà Sư, Sư... nhập Niết Bàn, Sư há. Thực sự chúng con rất cần Sư. Và con cũng mong rằng những bài giảng của Sư dành cho Phật tử Úc châu cũng như các Phật tử trên thế giới là khi mở cái bài này ra, các Phật tử biết là theo thứ lớp, để hiểu theo tuần tự căn bản giống như Sư nói là chúng con phải học từ căn bản, phải biết Phật pháp căn bản. Những bài 8-9-10 vừa qua Sư đã cho chúng con những cái thành phần để đi vô học Phật. Thì bây giờ Sư cứ tiếp tục dạy cho chúng con lên lên, lên nữa. Thì Sư cứ nhìn trình độ chúng con như thế nào thì cứ cho và giảng dạy theo từng thứ lớp được không ạ?

NÊN HAY KHÔNG NÊN

Quý vị vào trong Trường bộ kinh, bài Kinh Đại bản sự (Kinh Đại bản), tiếng Pali là Mahāpadāna sutta. Đọc chánh kinh đó rồi đọc chú giải, các vị sẽ thấy ra một chuyện rất là đặc biệt. Đó là tất cả Chư Phật ba đời mười phương đều có một buổi đại hội thánh tăng giống nhau. Có những vị tuổi thọ lâu thì có tới ba kỳ đại hội. Có vị tuổi thọ ít như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thì Ngài chỉ có một buổi thôi. Buổi đại hội thánh tăng đó được thành tựu ngay sau khi Phật

thành đạo, lúc đó ngay trong tăng chúng 100% là thánh nhân cho nên những gì Ngài nói ra trong kỳ đại hội đó được coi là cương lĩnh cho suốt thời gian hoằng đạo sau này. Và nội dung giáo pháp của tất cả Chư Phật ba đời mười phương đều nằm gọn trong đó. Nội dung gồm mấy điều sau đây:

Đó là không làm điều ác, làm các việc lành, giữ tâm trong sạch.

Thông thường Phật tử mình chỉ biết có ba điều này nhưng còn có một điều nữa: lấy niết bàn làm cứu cánh tối thượng. Bây giờ mình chết cầu vãng sanh về cõi này cõi kia, chứ còn lý tưởng cao nhất của Chư Phật ba đời là lấy niết bàn làm lý tưởng tối thượng.

Niết bàn là gì? Hiểu nôm na, sự chấm dứt toàn bộ dòng sanh tử, đó là niết bàn. Sự vắng mặt của phiền não, của năm uẩn, gọi là niết bàn.

Thứ nhất, không làm điều ác. Sau đó làm các việc lành, giữ tâm trong sạch, lấy niết bàn làm cứu cánh tối thượng, lấy hạnh nhẫn nhục làm pháp tu căn bản, ăn uống tiết độ, thu thúc lục căn, hạn chế ngủ nghỉ và sống nơi thanh vắng. Tổng cộng là mười điều này gom lại chỉ còn có hai là nên và không nên.

Toàn bộ Tạng luật chỉ gom gọn có hai điều là nên nói gì và không nên nói gì, nên làm gì và không nên làm gì. Tổng cộng chỉ có hai là nên và không nên đối với thân nghiệp và khẩu nghiệp.

Riêng về Tạng kinh và Tạng a tỳ đàm thì gom chung cả ba nghiệp là toàn bộ Tam tạng của Đức Phật chỉ gom gọn lại trong hai điều thôi là karaniya là điều nên làm và akaraniya là điều không nên làm.

Mười điều giáo hối của Chư Phật ba đời mười phương, toàn bộ giáo pháp của các Ngài gom lại chỉ có mười điều đó thôi, và gom lại chỉ còn có Bát chánh đạo. Bát chánh đạo gom lại chỉ còn có tam học Giới Định Tuệ. Giới Định Tuệ gom lại chỉ còn có hai là nên và không nên.

Buổi nói chuyện hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đào xới hai chữ nên và không nên đó. Bài giảng này dành cho những người chưa biết giáo pháp, chưa từng học giáo lý có thể nghe được.

Bây giờ chúng ta ôn lại bài cũ. Vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh trong đời này chỉ tồn tại trong hạnh phúc và đau khổ. Quý vị có lý luận, phân tích hay chia chẻ gì đi nữa thì vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh chỉ quẩn quanh trong đau khổ hạnh phúc. Và hạnh phúc là gì? Hạnh phúc chỉ có hai và đau khổ cũng chỉ có hai thôi. Ở đây ai muốn học giáo lý thì vừa nghe vừa chép xuống nha.

Hạnh phúc có hai: có cái gì đó và không có cái gì đó. Đau khổ cũng vậy, mình đau khổ là do mình có cái gì đó và mình không có cái gì đó. Từ hai định nghĩa này mới dẫn tới chuyện tu là gì. Là nên và không nên, tu chỉ gom gọn cái đó thôi. Nên cái gì và không nên cái gì. Vì sao? Vì toàn bộ vũ trụ chỉ gói gọn trong hạnh phúc và đau khổ. Mà hạnh phúc chỉ có hai nguồn thôi, đó là có cái gì đó và không có cái gì đó. Và đau khổ cũng vậy, cũng do mình có cái gì đó và không có cái gì đó.

Thí dụ không có sức khỏe, không nhan sắc, không tiền bạc, không uy tín, không tình cảm, v v... làm cho mình đau khổ, đó là nói theo thế gian. Có bệnh hoạn, thù oán, bệnh tật, v v... là những cái có làm mình đau khổ.

Nói tới hạnh phúc cũng có hai nguồn là do có và do không có cái gì đó. Có nhan sắc, sức khỏe, tiền bạc, uy tín, tình cảm, kiến thức, đức hạnh, v v... là những cái có làm cho mình hạnh phúc. Rồi những cái không mà làm cho mình hạnh phúc là không bệnh, không nợ, không oán thù, không vấn đề về pháp lý pháp luật, v v...

Như vậy thì tất cả hạnh phúc từ hạnh phúc của con chó, con heo, v v... cho tới hạnh phúc của một vị công hầu khanh tướng, mệnh phụ phu nhân, tướng quân, đại gia, văn hào, học giả, thầy chùa, linh mục, du đãng đều gói gọn trong hai chữ có và không.

Có nghĩa là nụ cười nó đến từ hai nguồn do có và do không có cái gì đó. Giọt lệ cũng đến do hai nguồn là do có và do không cái gì đó.

Và thiện ác là sao? Cũng vậy thôi. Thiện là do anh có cái gì đó và do anh không có cái gì đó, nên gọi là thiện. Ác cũng vậy, do anh có cái gì đó và do anh không làm cái gì đó nên anh mới được gọi là ác.

Như vậy toàn bộ đời sống này chỉ nằm trọn trong cái có và cái không thôi. Nội dung lớn nhất mà tôi muốn xoáy sâu, đào rộng, cuốc xới, cày bừa hôm nay là cái gì? Đó là tôi trở lại một bài học cũ khác nữa.

Tu hành có hai hướng: Một, tu để được cái gì đó. Hai, là tu để buông cái gì đó. Đa phần chúng ta trong vô số kiếp luân hồi, xưa nay chúng ta có khuynh hướng là: Thu hoạch. Đấy! Hồi làm heo, làm chó thì mình cũng nhắm đến chuyện kiếm đồ ăn. Đực cái, trống mái tìm nhau rồi kiếm cái ăn, kiếm cái ngủ. Tới lúc làm người thì chúng ta cũng cầu danh cầu lợi, cầu tình, cầu tài, cầu tiếng, cầu quyền. Nhưng tới lúc biết Phật Pháp rồi thì lại tiếp tục tu hành theo cái hướng thu hoạch, tu để được cái gì, tu để MÌNH có được chánh niệm nhiều hơn, có được trí tuệ nhiều hơn, kiến thức nhiều hơn, kham nhẫn nhiều hơn, từ tâm nhiều hơn, thiên định nhiều hơn. Đó là tu để thu hoạch.

Còn tu để buông bỏ, tu để mình bớt tham, tu để mình buông được cái sân, buông được cái nhỏ mọn, bủn xỉn, ganh tỵ, toan tính, là tu để buông.

Tùy vào tâm tính của mỗi người mà có người tu (mà tôi nói hoài) kiểu lượm ve chai, thu gom, thu gom. Mình nghĩ tu là thu gom công đức, nghe thì cũng sang. Nhưng tu có ý mà gom nó độc lắm. Một là đến với Phật Pháp để cầu danh, cầu lợi, cầu tiếng, cầu quyền, cầu tình, là tu để thu hoạch. Cao hơn một chút là tu để thu hoạch công đức để cho mình ngon lành hơn, mình bảnh hơn, mình

chánh hơn. Mà toàn bộ giá trị cuộc tu là để buông. Các vị đừng có lo là tại sao cấm không cho nghĩ tới cái gì đẹp mà bắt phải buông cái xấu? Yên tâm, đừng có bận tâm đến chuyện thành thánh, mà chỉ cần bận tâm đến chuyện không làm phàm nữa là được rồi, là an toàn hơn, nha.

Tôi nói nhiều lần rồi, tu đừng có nóng ruột mong thành thánh mà cứ giải quyết cái phàm của mình thì an toàn hơn. Tu kiêu đồ rác nghe không sang nhưng an toàn, thấy bậy là bỏ, thấy bậy là buông. Còn tu kiêu nhật ve chai thì đi thu gom, thấy ở đâu có hành hương, có từ thiện, có cúng dường, có trai tăng, có công đức, có làm phước là nhào tới. Cho nên theo tôi tu kiêu đồ rác chắc ăn hơn, đó là chuyện thứ nhất.

Thứ hai, tu kiêu nhật ve chai thì nguy hiểm chỗ này, bắt chân vô ngôi thiên cứ mong đắc thánh, trong khi phàm còn nguyên đó lại không để ý. Mình tu với lý tưởng không còn là phàm thì an toàn lắm, vì mình biết phàm mặt mũi nó ra làm sao: bủn xỉn, ganh tỵ, hèn hạ, tiểu tâm, toan tính, mình biết nó ra làm sao, biết mình đang có cái đó.

Còn đàng này mình muốn cầu thành thánh không nhưng mình đâu biết thánh mặt mũi ra làm sao cho nên thấy cái gì lạ lạ, ngộ ngộ, sượng sượng, mát mát, lạnh lạnh thì cứ tưởng là thánh. Học ba mớ, đi thiên ba mớ về rồi kiêu ngạo, tưởng mình hay.

Đối với tôi, thuộc lòng Tam tạng chưa đủ, mà cái quan trọng là mình có sống chánh niệm, sống với trí tuệ hay không, cái đó mới đủ, mới quan trọng. Chỗ nào dạy giáo lý mình cũng nhào tới học nhưng vấn đề lớn nhất, căn bản cốt tủy, chí tử mình không chịu giải quyết, đó là mình không có khả năng nhìn lại bản thân mình thì biết chừng nào mới khá.

Hồi nãy tôi có nói hạnh phúc đến từ hai nguồn: có và không có cái gì đó. Và đau khổ cũng vậy. Người ta nói một câu mà tôi rất đồng

ý: Trong đời sống này chỉ có 10% là những gì bên ngoài xảy đến cho ta, mà 90% chính là phản ứng tâm lý của chúng ta.

Thí dụ trong một buổi chiều vàng, nhìn nắng hoàng hôn; trong một buổi sáng, nhìn nắng bình minh; trong một buổi đêm, nhìn trăng; trong một ngày đẹp trời mình đi ngắm hoa, hưởng cảnh; trong một phút giây nào đó mình gặp một người quen, kẻ lạ, gặp người mình thương, gặp kẻ mình ghét. Từ người đến vật, đến phong cảnh, tất cả những cái đó đem lại cho mình sự hạnh phúc hay đau khổ tùy thuộc vào phản ứng tâm lý của mình. Đừng nói rằng bữa đó trời đẹp tôi vui, sai; trời xấu tôi buồn, sai. Quan trọng là tư lương, vốn liếng, nền tảng tâm thức của mình, kiến thức giáo lý của mình, kiến thức bách khoa của mình, ba la mật của mình, tất cả những cái đó cộng lại, nó làm nên cái gọi là nền tảng tâm thức. Với vốn liếng nền tảng tâm thức này, chúng ta nhìn một cánh hoa có khác với mọi người. Chúng ta nhìn một ánh trăng, một mặt nước, một ngọn núi, một mặt hồ, một con đường làng, một người quen, một kẻ lạ bằng một tâm thái hoàn toàn khác.

Trong khi đó, cũng bao nhiêu đó, mà cái vốn liếng, cái nền tảng của mình ra sao nó sẽ làm cho mình buồn hơn hoặc vui hơn. Cho nên bài giảng hôm nay tôi đặc biệt cùng với quý vị quay lại một số bài học cũ để làm nền tảng cho một bài giảng mới.

Nền tảng cũ là gì? Đó là mình cùng nhau định nghĩa hạnh phúc là gì, đau khổ là gì. Là do có cái gì và do không có cái gì. Còn tu hành là gì? Là nên cái gì và không nên cái gì. Chỉ có chừng đó. Kể từ hôm nay làm ơn điều chỉnh lại cách nghĩ của mình thông thoáng hơn.

Trước cho đến giờ mình cứ tưởng cửa thiền là thanh tịnh là chỗ tu hành, phở xá bán buôn là chỗ tục lụy đau khổ. Hiểu như vậy đúng 50% thôi, trong khi đó 50% còn lại là gì? Đó chính là cái thái độ tâm lý của mình trong mọi tình huống, cái đó mới là cái quan trọng, chứ còn mình cứ đổ hết cho ngoại cảnh là không được.

Nói như vậy có nghĩa là xưa đến giờ mình cứ tưởng đi Ấn độ mới là hành hương, vô thiên viện mới là tu, gặp tăng ni mới là tu, cúng dường mới là tu, bỏ tiền ra mới là tu. Nhưng bây giờ mình phải thêm nữa: ngồi yên phát hiện, nhìn ra cái bậy trong lòng mình cũng là tu; đi toilet cũng là tu; nấu ăn bằng chánh niệm cũng là tu; trước bàn thờ Phật mà sống bằng chánh niệm cũng là tu; tạt đồ ganh ty là không tu.

Đi hành hương ấn độ mà lòng ty hiềm, bủn xỉn, ghen ghét, đồ kỵ người này người kia là tội chứ không phải hành hương. Trong khi đó trong toilet mà sống bằng tâm lành, đó là tu. Toilet bây giờ là đạo tràng. Trong khi đó, đi tại Bồ đề đạo tràng mà bằng tâm tà kiến, cầu danh, vụ lợi, bủn xỉn, tạt đồ, đồ kỵ, ghen ghét, ty hiềm, nhỏ mọn, toan tính, tiểu tâm thì lúc bấy giờ Bồ đề đạo tràng đối với ai là thánh địa nhưng đối với mình không là thánh địa nữa. Nhớ, điều đó rất quan trọng.

Cho nên ngày xưa mình cứ đi tìm đối tượng, địa điểm, thời điểm để mình tu. Còn bây giờ hiểu đạo ra, thì địa điểm nào cũng là đạo tràng, đối tượng nào cũng là thầy bạn và hoàn cảnh nào cũng là cái để mà mình tu tập giống nhau y hệt.

Mình quan sát là mình đang hạnh phúc, mình biết rõ là mình đang sống bằng tâm tham, mình biết rõ là mình đang sống bằng tâm sân, mình biết rõ là mình đang sống bằng tâm thiện, mình biết rõ là mình đang sống bằng tâm đồ kỵ bủn xỉn. Tất cả đối với Phật Pháp giống nhau, miễn là có niệm và tuệ, biết rõ cái gì đang diễn ra.

Cho nên tôi nói hoài, toàn bộ nội dung của tuệ quán Vipassana Tứ niệm xứ chỉ nằm trong hai công phu thôi, đó là biết rõ How và What. How là biết rõ mình đang như thế nào; biết rõ mình đang đứng, đi, nằm, ngồi, tắm rửa, ăn uống, nhai nuốt, tiểu tiện; đó gọi là biết rõ cái How. Còn What là gì? Biết rõ cái gì nó xuất hiện trong lúc đó. Mình đang đi bằng chánh niệm, biết rõ mình đang đi, đó là biết rõ cái How. Lúc đang đi đó, nảy sinh một tâm thái bực mình

khó chịu thì mình biết rõ đây là tâm sân, tâm ganh tỵ, tâm bủn xỉn, đó là biết cái What.

Sẵn đây tôi nói luôn, có những người không học giáo lý không đồng ý với tôi là đi toilet mà giữ chánh niệm là tu, họ nói toilet là chỗ bất tịnh. Tôi xin các vị mở ra bài Tứ niệm xứ trong Trung bộ và Trường bộ kinh, xem trong đó có nói như vậy hay không. "Ở đây vị tỳ kheo chánh niệm tỉnh giác khi co tay biết rõ là co tay, duỗi tay biết rõ là duỗi tay, bước tới biết rõ đang bước tới, đứng yên biết rõ đang đứng yên, tiểu tiện biết rõ đang tiểu tiện; đắp y, mặc áo biết rõ đang đắp y, mặc áo". Xem dùm trong bài kinh có cái đoạn này hay không.

Đến với Phật Pháp không có ý thức, không có đánh giá đúng mức tầm quan trọng của kiến thức giáo lý, chúng ta đã vô tình phủ nhận tuệ giác của Đức Phật, gia tài mà Ngài đã để lại cho mình. Thứ hai, không có kiến thức giáo lý lấy gì mà học, lấy gì mà tu. Cho nên sẵn đây tôi nói luôn, toàn bộ cuộc tu của mình được đặt trên nền tảng nhận thức của mình. Có hai nền tảng, nền tảng nhận thức mới dẫn đến nền tảng hành trì, nhớ nha.

... Tuổi trẻ còn khỏe thì không nói gì, còn ai mà 70 năm tuổi đời có 40-50 năm theo đạo mà không biết gì hết, chỉ là một người cư sĩ tới lúc đối diện với tuổi già quạnh hiu, lúc đó mình hối hận cũng quá trễ rồi. Trong khi người biết giáo lý ở hoàn cảnh nào đi nữa thì họ cũng vững vàng dù có thầy có bạn hay phải tu một mình vẫn ok. Còn mình hồi trẻ mình sung, mình theo những theo những người chủ trương không học không hành gì hết, tuổi trẻ thì ok, nhưng một ngày chồng bỏ, vợ bỏ, con bỏ; vô trong nhà già nãm, đói, lạnh, bệnh hoạn, cô đơn, lúc đó mới nhớ lại tại sao Phật Pháp không cứu được mình? Không phải Phật Pháp không cứu được mà trong đầu mình vốn không có Phật Pháp! ... Tuổi trẻ không học giáo lý thì biết lấy gì để làm nền tảng hành trì rồi tới hồi về già ngáp ngáp rồi mới biết thân!

... Người 50 tuổi rồi thì toàn bộ cơ thể đang trong giai đoạn xuống đồi, các vị có đi đánh tennis, đánh golf mỗi ngày đi nữa, nhưng mà không chắc ăn đâu, cơ thể nó đang xuống dốc dữ lắm. Và nếu ngay bây giờ 50, 60 mà không có lặn lưng một số kiến thức căn bản, cứ lơ mơ thì tới hồi mà nó lặn đùng ra... Người ta mời tôi đi cầu an, tôi nhìn thấy mấy người mấy chục năm là Phật tử kỳ cựu giáo lý thì không học tới bây giờ nằm ngáp ngáp với cặp mắt thất thần vô hồn sợ hãi... Các vị có ra sao đi nữa, phải lặn lưng kiến thức giáo lý để làm một chuyện thôi: Để sống chánh niệm.

Mà chánh niệm là cái gì? Không có quán chiếu gì hết, đừng có sắc ngòì danh ngòì, sắc nằm danh nằm, danh muốn ăn rồi sắc dứt vô mồm, sắc nhai danh thích danh không thích v v... Cái đó là người ta phân tích cho mình nghe thôi, chứ mình không nên lấy đó làm điều rồi đi nhồi vô trong hành trì thì sai bét. Không có sắc danh gì ở đây hết. Cứ học giáo lý danh là gì, sắc là gì rồi quên mất, rồi sống chánh niệm thôi, làm gì biết nấy. Trong lúc làm gì biết nấy tự nhiên trí tuệ có mặt. 27:09

Thí dụ tôi đã chỉ cho các vị biết rõ là nấm này ăn được nè, nấm này nấm độc nè, rau này ăn được nè, rau này rau độc nè, cái này là mắt mèo nè, cái này mắc cỡ nè; cái này rau dền nè, cái này ăn được nè, cái này mỏng tơ nè. Tôi chỉ, các vị cứ học xong xuôi rồi quên mất. Khi đi rừng tập trung ngó bước chân của mình, cẩn thận coi chừng té nha, đây có hố nè cẩn thận nha, cẩn thận nha cái đó coi kỹ phải rấn không, không phải, đó là khúc cây, ok, đi tới. Cứ đi đứng đàng hoàng, thì trong lúc đi như vậy khi mình đói bụng tự nhiên mình sẽ nhìn quanh coi cái gì ăn được. Lúc đó là kiến thức mấy năm nay quý vị học: rau nào ăn được, trái nào không ăn được, nấm nào ăn được, nấm nào không ăn được là lúc đó mình xài. Còn bình thường chưa tới lúc thì cứ đi cho cẩn thận coi chừng vấp té, lọt hố, đạp sinh nè, vũng nước nên tránh nè, có cây che ngang trán kia cúi xuống rồi đi qua, có vũng sinh tránh qua một bên, có cục đá tránh luôn, bước lên được thì bước nhưng phải luôn luôn cẩn thận nha. Làm ơn nhớ một dùm là đi đứng cẩn thận trong rừng thôi, đừng có

dùng ba cái kiến thức cây này nắm kia mệt lắm. Khi cần thì đem ra xài, xài xong dẹp qua một bên, đi tiếp. Đó là kinh nghiệm đi rừng.

Ở đây hành giả cũng vậy, làm ơn học giáo lý rồi sống chánh niệm. Ba cái vụ quán chiếu, quán mèn gì đó dẹp, không có quán. Hôm nay có thể nghe tôi giảng xong, các vị đi tìm các vị cao tăng các vị đi hỏi. Tôi chịu trách nhiệm với tuyên bố của tôi, đó là chúng ta chỉ học giáo lý rồi sống chánh niệm. Tất cả các kinh đều nói như vậy. Tôi gợi ý cho các vị biết, học giáo lý chính là pháp học còn sống chánh niệm chính là pháp hành. Chính đức Phật Ngài cũng dạy, giáo pháp chỉ có ba thôi là pháp học, pháp hành và pháp thành. Pháp thành đừng có nhắc tới, đó là lúc đắc rồi. Mình chỉ còn có hai chuyện để làm thôi, đó là pháp học và pháp hành.

Pháp học là học giáo lý. Học giáo lý để làm cái gì? Biết rõ cấu tạo của mỗi chúng sinh của vô lượng vũ trụ chỉ nằm ở trong lục đại: đất, nước, lửa, gió, hư không và thức. Hoặc là nó chỉ nằm trong năm uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc, thọ, tưởng là cái gì; hành, thức là cái gì. Biết rõ rằng vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sanh chỉ gói gọn trong năm uẩn, trong mười hai xứ tức là sáu nội và sáu ngoại xứ. Mọi thứ chỉ gói gọn trong mười tám giới tức là sáu căn, sáu cảnh và sáu thức. Mọi thứ chỉ gói gọn trong danh và sắc. Mọi thứ chỉ gói gọn trong nhân và quả. Mọi thứ chỉ gói gọn trong tam tướng: vô thường, khổ và vô ngã. Chỉ nhớ chừng đó thôi. Phải học cái đó.

Còn cái chuyện cõi này cõi kia học sơ sơ cho biết thôi, chỉ học đại khái là sống nhiều với tâm dục giới sẽ quay trở về cõi dục, sống với tâm sắc giới sẽ về cõi sắc, sống với tâm vô sắc sẽ sanh về cõi vô sắc. Trong cõi dục ấy, sống với tâm lành thì về các cõi nhân thiên, sống với tâm bất thiện thì về các cảnh giới sa đọa. Chỉ nhớ căn bản chừng đó. Đừng có ham mà cõi này sống bao nhiêu, cõi kia sống bao nhiêu. Mình gần chết rồi, không có thời gian mà nhớ mấy cái đó đâu, không cần nhớ. Rồi còn nhớ chi ba cái chuyện bà Visākhā có bao nhiêu cháu nội, bao nhiêu cháu ngoại, quan hệ

thông gia giữa cư sĩ này với cư sĩ kia, ông đó ông giàu lắm ông người xứ nào quên rồi ta. Đẹp, đẹp hết.

Chỉ còn nhớ bấy nhiêu đó thôi, nhớ cấu tạo của vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh gồm cái gì? Học cái gì mà gọn nhất rồi sống chánh niệm. Làm gì biết nấy, thêm nữa, trong thân tâm mình biết rõ. Hồi nãy tôi nói gọn thôi nha, chứ trong năm uẩn phải biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành; thì trong cái hành uẩn đó mình phải biết rõ cái này là bất thiện nè, cái này là thiện nè.

Bất thiện gồm có gì? Tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi v v... Còn bên thiện có gì? Tín, tấn, niệm, định, tuệ, từ, úy, trí tuệ, kham nhẫn, thiền định. Chỉ học mấy cái đó thôi. Tất cả ngoài ra gọn được thì gọn. Cái quan trọng, căn bản nhất là quay về sông chánh niệm.

Tôi biết nhiều người trong room nghe đơn giản không có thích, nghe cái gì cụ thể không có thích. Thích cái gì mơ hồ như đọc chú mà khoái, còn không là câu nguyện khấn khứa được này được kia. Chứ còn pháp môn gì kỳ cục quá: Sống chánh niệm. Nhưng tin tôi đi, chỉ có pháp môn chánh niệm là làm gì biết nấy cộng với kiến thức giáo lý thì sẽ có một ngày các vị thấy ra nhiều điều mà không có kinh sách nào có thể tả một cách chi tiết được hết, nhớ nha, không có. Kinh sách chỉ nói cho mình biết chừng chừng đại khái như vậy.

Và tôi đã có nói nhiều lần, con đường trên tấm bản đồ không giống như con đường ở ngoài thực tế. Con đường trên tấm bản đồ chỉ là một vệt mực ngoằn ngoèo khúc khuỷu thôi. Trong khi con đường ở ngoài thì có nhà cửa, cây cối, hoa lá, chim muông, nắng gió, mây trời v v... Nhưng có điều mình không thể phủ nhận tấm bản đồ được, phải có tấm bản đồ rồi bà con mới có thể đi được con đường ngoài thực tế. Ở đây cũng vậy, giáo lý là phải học, nhưng tất cả những hướng dẫn trong giáo lý chỉ là cái vệt mực ngoằn ngoèo trên tấm bản đồ thôi.

Trong khi đó, khi mình sống chánh niệm là mình đang có mặt trên con đường thực tế ở ngoài. Hồi đó mình học về lý thuyết định nghĩa tham là sao, ngã mạn là sao; tật đố, bủn xỉn, ganh tỵ là sao. Nhưng bây giờ mình sống chánh niệm, đi biết là bước đi trong chánh niệm; ngồi trong chánh niệm; ngồi xuống biết rõ ngồi xuống. Vậy thôi, tôi đâu kêu làm gì đâu. Muốn rót nước là biết rót nước; muốn uống nè, làm gì biết nấy. Cộng với kiến thức giáo lý, chỉ vậy thôi.

Nãy tôi có nói rồi, làm ơn đi đường cẩn thận dùm tôi. Chỉ vậy thôi. Cẩn thận đây là chánh niệm, leo núi cẩn thận, đi rừng cẩn thận, men theo mép vực cẩn thận. Đừng có đem kiến thức gì ra. Tự nhiên chỗ nào nó cần tự nó lòi ra, tin tôi đi. Chỗ nào cần, tự nhiên kiến thức nó văng ra. Còn chỗ nào không cần thì tự nhiên kiến thức nó ản vô, khuất vô. Lúc đó mình chỉ sống chánh niệm thôi, khi nào cần tự nhiên kiến thức giáo lý nó trào ra cho mình xài, xài xong nó rút trở vô. Nhớ như vậy.

Cho nên tôi nhắc lại một lần nữa: Chỉ có 10 % đời sống của chúng ta là những gì xảy ra cho mình, mà 90 % chính là phản ứng tâm lý của chúng ta.

Bắt đầu tôi nói hơi sâu một chút. Toàn bộ mắt, tai, mũi, lưỡi của quý vị đều do tiền nghiệp quá khứ tạo ra. Tất thân này là do tiền nghiệp quá khứ tạo ra. Những chuyện vui buồn hên xui may rủi mà nó xảy đến cho mình trong kiếp này cũng đều là cái quả thiện ác của đời trước. Vấn đề ở chỗ là mình đón nhận cái quả thiện ác nó ra làm sao.

Người không biết Phật Pháp chia ra mấy hạng sau:

1. Chỉ biết có thích ghét buồn vui. Ngoài ra bất kể thiện ác.
2. Biết quan tâm đến thiện ác nhưng mục đích cũng là trốn khổ tìm vui.
3. Chán cả chuyện thích ghét buồn vui nhưng vẫn tiếp tục sống thiện để mai sau chứng thánh không còn thiện ác buồn vui nữa.

Và tôi nhắc lại, đời sống của mình nó chỉ là sự ghép nối của nhân quả thôi, quả cũ và nhân mới chứ không có gì khác. Đời sống của mình chỉ là sự ghép nối của quả cũ và nhân mới. Quả cũ là cái gì? Đó chính là hình hài này, đời sống này, đó là quả cũ. Còn nhân mới là gì? Đó chính là phản ứng tâm lý của chúng ta trước những quả cũ đó. Thí dụ như tôi gặp được một người mà tôi thích, phản ứng tâm lý của tôi trước họ ra sao, đó là nhân mới, nhân thiện hay nhân bất thiện là chuyện có mình tôi biết thôi. Người đó, vật đó, cảnh đó đều do nghiệp cũ dẫn đến cho tôi, nhưng cái nhân mới của tôi là cái gì? Đó là phản ứng tâm lý của tôi ngay bây giờ. Cái chuyện mà người ta mắng tôi, đó là cái quả cũ của tôi nhưng cái phản ứng tâm lý của tôi ngay bây giờ nó là nhân mới.

Quả cũ mình tránh không được, Phật còn tránh không được nói gì mình! Nhưng cái nhân mới lại khác, Phật vẫn chịu cái quả cũ nhưng Phật không tạo nhân mới. Dĩ nhiên Ngài là vị A la hán đã vượt khỏi thiện ác rồi, bây giờ mình nói mình nè. Tuy mình không thể tuyệt đối tránh được chuyện gieo nghiệp mới nhưng ít ra mình làm được hai chuyện. Một là gieo nhân thiện, hai là giảm nhân ác. Giảm bằng cách nào? Tôi nói kinh nghiệm của tôi, người nào vật nào mà nghĩ tới làm mình thấy phiền, tôi hạn chế không nghĩ tới. Chứ tôi không hề nói rằng tôi không có phiền não. Tôi cũng không nói rằng các vị đương đầu nhìn thẳng vào phiền não. Mà tôi chỉ nhắc các vị thôi. Chính trong kinh, Đức Phật Ngài dạy, nếu trừ không được thì nên tránh, công thức trong Tứ chánh cần. Trừ phiền não mình có nhiều cách, hoặc trừ hoặc tránh. Nếu nó trôi lên mình chịu không nổi, thôi mình tránh trước. 40:35

Nhiều lần tôi nói, đối với bất thiện pháp, đối với chuyện bậy bạ tội lỗi, mình chưa có ly dị được thì mình cũng nên ly thân. Còn đối với thiện pháp mình chưa có kết hôn thì cũng nên đính hôn, là chỗ đó. Có nghĩa là sao? Nghĩa là nhiều khi mình trừ không nổi thì mình nên tránh từ xa nó cũng đỡ. Khi mình đối diện với sáu trần (sắc thính khí vị xúc pháp) mà mình có niệm, có trí thì mình làm được hai chuyện:

Một là mình đối diện với nghiệp xấu bằng chánh niệm, bằng trí tuệ. Nghĩa là nhận quả xấu bằng cách là gieo nhân mới, nhân tốt.

Hai là nếu mình không gieo được nhân tốt thì mình cũng hạn chế được nhân xấu. Là không có để mình phải nặng lòng với nó quá lâu, quá nhiều. 41:30

... Trên đời này nên nhớ chỉ có bốn thứ mà mình không nghĩ tới nó mà nó vẫn có, ngoài bốn thứ này ra ta không nghĩ tới nó thì nó không có. Mà vô lượng vũ trụ chỉ có bốn thứ thôi: Một là bệnh hoạn. Mình không nghĩ tới nó, nó vẫn có. Hai, thù oán. Mình không nghĩ tới nó, vẫn có người thù mình. Ba, là pháp luật. Mình không nghĩ tới, nhưng mình đã làm chuyện bậy bạ thì pháp luật, trật tòa cũng gọi tới. Thứ tư, là nợ. Mình không nghĩ tới thì nợ cũng có thật.

Như vậy thì ngoài bệnh, nợ, thù oán và pháp luật ra, làm ơn dẹp hết, không có cần bận tâm tới bất cứ cái gì. Có nghĩa là ngoài bốn thứ này ra tất cả còn lại, mình không nghĩ tới nó thì nó không có, dầu nó là lợi danh, tình cảm, uy tín, quyền lực. Không có. Nếu không tin các vị thờ tượng tượng, các vị hình dung đi. Các vị ngồi trên xe buýt, trên xe lửa, trên máy bay, đi shopping, bên cạnh các vị có biết bao nhiêu người, chỉ cần các vị không có lo để ý tới họ, các vị cứ tập trung vô cái phone hoặc là các vị cứ lo nói chuyện với người trước mặt hoặc trong đầu các vị đang nghĩ tới chuyện gì khác, thì bao nhiêu người ngồi bên mình, mình đâu có biết. Và lúc bấy giờ, những người đó dầu họ ngồi bên cạnh mình hay họ cách mình ngàn dặm nó giống nhau quý vị à, giống nhau lắm, y chang

Một người cách mình một đại dương mà lòng mình cứ nghĩ tới họ hoài thì giống như họ ở bên cạnh mình vậy. Trong khi đó cái người láng giềng cách mình một cái giậu rào, một phen thưa thôi, một rào tre, rào trúc mà nếu mấy năm trời mình không có tiếp xúc với họ thì coi như họ sống chết mình đâu có hay. Ông Pascal có nói rằng "Tôi suy tư tức là tôi tồn tại". Ở trong Phật Pháp mình còn thêm một cái nữa, đó là "Tôi được nhắc tới cũng là cách tôi được

tồn tại. Và tôi nghĩ đến cái gì thì cái đó nó tồn tại." Mình nghĩ tới cái gì thì cái đó tồn tại, hoặc là mình còn được nhớ tới cũng là mình còn tồn tại. Có nhiều cách nói, tùy trường hợp mà xài câu nào. Nhưng ở đây tôi muốn nói tới câu này "Ta nghĩ tới nó thì nó mới tồn tại".

Thí dụ, cũng một cái tát, nếu đó là đứa con của mình, nó giỡn với mình, nó nắm tóc, kéo tóc mình rồi nó tát mình thì mình không có bỏ bụng. Lúc đó mình nghe phone, thấy đau quá thì nắm tay nó mình kéo ra, sau đó mình vịn nó lại, mình vẫn nghe phone bình thường. Rồi sau đó mình quên luôn là con mình nó mới nắm tóc mình, nó mới tát mình. Đúng không? Quên mất. Trong khi đó mình là đàn bà đang đi ra đường, tự nhiên có bà nào đó nhào ra nắm tóc mình, tát mình, nói mình giựt chồng bà, mình về mình nhớ suốt đời. Đúng không quý vị? Cũng nắm tóc, cũng tát tai, nhưng mà có cái mình nhớ hoài là vì sao? Vì mình cột cái tâm mình vào trong đó, mình muốn giữ nó lại, mình có lưu ý, mình có quan tâm đến nó thì nó còn đó. Còn nếu như mình không quan tâm, không lưu ý thì nó mất.

Cho nên, nhớ cái này, cái chuyện mà nói là tu hành là đoạn trừ phiền não, chuyện đó trên trời tôi không dám nói, nhưng mà tôi dám nói cái này: Tránh. Tránh là rất tốt, tránh, hạn chế, tránh chuyện gặp gỡ những người mà chỉ làm phiền mình. Tránh nghe những cái làm phiền mình. Tránh nhìn những cái làm phiền mình. Tránh nghĩ những cái làm phiền mình. Tránh nghĩ đến những cái làm phiền mình. Rất quan trọng. Chứ còn ai đó nói tu là đoạn trừ phiền não, chữ "đoạn trừ" nghe nó mơ hồ lắm. Chữ thật nhất là "Tránh".

Ở trong giáo lý duyên khởi có Vô Minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh Sắc, do Vô Minh trong Bốn Đế mới tạo ra các nghiệp thiện ác, do các nghiệp thiện ác mới có các tâm đầu thai, do có các tâm đầu thai nên ta mới có Sáu Căn; do có Sáu Căn nên ta mới có Sáu Xúc, Sáu Thọ. Cái đó rất là quan trọng. Rất là nhiều người không hiểu chỗ này, cứ nói nguy hiểm nhất là do Vô

Minh, Vô Minh tạo ra các nghiệp thiện ác; rồi Sáu Ái dẫn đến chuyện đầu thai ba cõi sáu đường, ngũ thú lục đạo, tứ thủ v v... Cứ nhầm ba cái phiền não mà họ quên một chuyện rất là quan trọng, đó là từng cái mắc xích ở trong duyên khởi. Chẳng hạn tôi lấy cái mắc xích Sáu Xúc (mà hồi nãy tôi mới nói tu là tránh). Ở đây Xúc quan trọng lắm.

Tại sao mà mình phải giữ giới? Là tại vì giữ giới nó hạn chế cho mình những tiếp xúc không cần thiết. Thí dụ như bát quan trai, sau 12 giờ là mình không có tiếp xúc với thực phẩm, mà nếu cần mình cũng hạn chế không có tiếp xúc với nhà bếp. Mình không ăn đã đành rồi, mà mình cũng không tiếp xúc với chuyện xào, nấu, nướng, xuống bếp bầm bầm, xắt xắt. Hạn chế sử dụng và cất chuyện thưởng thức ca vũ nhạc kịch. Không sử dụng các hương liệu, phấn son, mỹ phẩm, nữ trang. Hạn chế không sử dụng giường cao chiếu rộng để hưởng thụ. Tại sao vậy? Tại vì Xúc. Tu đây là tu Xúc, cái chuyện hạn chế của Sáu Căn tiếp xúc với Sáu Trần thì ngay cái chuyện hạn chế đó đã là tu rồi.

Đừng có nói với tôi tu là diệt trừ phiền não, là đoạn trừ phiền não, tôi không có tin cái đó, nhưng mà tránh thì tôi tin, tránh từ xa.

Còn chuyện đoạn trừ, chuyện đó có chứ không phải không, nhưng đối với bậc thượng thừa kia. Biết đây là tâm sân thì tâm sân liền biến mất; biết đây là tâm tham, tâm tham liền biến mất; đây là vô úy, biết xong vô úy liền biến mất; biết đây là hôn trầm thụy miên, biết xong hôn trầm thụy miên liền biến mất. Mấy cái đó là cao siêu lắm. Cái chuyện đầu tiên có thể là mình tránh bớt, hạn chế bớt những cái thấy nào mà nó làm cho mình có phiền não. Những cái thấy mà nó làm cho mình thích, những cái thấy mà nó làm cho mình bực. Những cái nghe nào mà nó làm cho mình thích, những cái nghe nào làm cho mình bực. Những tiếp xúc nào mà nó làm cho mình thấy thích, những tiếp xúc nào mà nó làm cho mình bất mãn. Tất cả những tiếp xúc đó mình phải hạn chế tối đa cho nó còn ở mức tối thiểu. Nhớ cái đó rất quan trọng.

Tôi nhắc lại cái bài giảng hôm nay của tôi là cái gì? Chỉ có hai điều thôi là nên làm và không nên làm. Vì sao? Là vì toàn bộ đời sống của chúng ta nó chỉ là hạnh phúc và đau khổ. Mà hạnh phúc là đến từ hai nguồn có và không có cái gì đó. Và đau khổ cũng đến từ hai nguồn có và không có cái gì đó. Cho nên cái chuyện tu hành cũng gom gọn còn có hai điều thôi là nên làm và không nên làm cái gì đó. Chính phản ứng tâm lý của chúng ta mà cảnh trần nó làm cho chúng ta trở nên đau khổ hay là an lạc.

Và cái an lạc đây tôi cũng phải nói thêm là nó có nhiều cấp. Có ba trường hợp an lạc phải nhớ là: Thứ nhất, là tránh được cái mình ghét, đó là một thứ hạnh phúc. Thứ hai, có được cái mình muốn. Nhưng cái hạnh phúc thứ ba này chính là thứ hạnh phúc mà tôi đặc biệt hướng tới và thiết tha kêu gọi bà con trong room nên quan tâm lưu ý. Hạnh phúc thứ ba này mới quan trọng, mà muốn nói tới nó thì mình phải ôn lại hai cái hạnh phúc trước.

Hạnh phúc thứ nhất là hạnh phúc vì tránh được cái mình ghét. Hạnh phúc thứ hai là có được cái mình muốn. Và cái hạnh phúc thứ ba là gì? Là không còn thích, không còn ghét nữa. Có một ngày bà con sẽ tin điều này là sự thật. Còn có cái để thích mà lỡ không có được cái đó là đau khổ. Còn có cái để mình ghét thì khi không tránh được cái ghét là mình bị đau khổ. 51:06

Hạnh phúc và đau khổ, cái này là con của cái kia. Hạnh phúc là mẹ của đau khổ, mà đau khổ lại là mẹ của hạnh phúc. Nãy tôi có nói hạnh phúc nó đến từ cái gì? Một là tránh được cái mình ghét, mà không tránh được thì sao? Khổ. Hạnh phúc thứ hai là gì? Là có được cái mình muốn, nhưng mà nếu không có được thì sao? Khổ. Như vậy, cái hạnh phúc thứ ba mới là cái hạnh phúc của người hiền trí, hiền giả bởi vì hai cái hạnh phúc đầu nó rất là mong manh. Chỉ có cái hạnh phúc thứ ba là hạnh phúc thứ thiệt, sông có thể cạn núi có thể mòn nhưng nó không bao giờ bị mất, là vì sao? Vì nó nằm ngoài thích và ghét. Sẽ có một ngày các vị thấy rằng không còn ai để mình thương ghét, không còn cái gì để mình thích và không thích, mình không cần tìm tới cái gì nữa hết. Nhưng nhớ

một điều có một lần ranh rất nhỏ và rất mảnh bằng 1 phần ngàn cái (?), đó là gì? Nhiều người thấy rằng mình không thích gì hết họ tưởng là họ đã tu. Sai. Ngay lúc đó tạm thời họ chưa có nghĩ ra cái họ ghét, tạm thời họ chưa có nghĩ ra cái họ thích, họ tưởng rằng họ đã làm đúng cái điều mà trong kinh nói. Chỉ cần một lát nữa gặp một chuyện gì đó mà nó làm cho họ ghét, làm cho họ thích thì họ mới biết rằng họ vẫn còn là phàm nguyên con.

Cho nên, lý do tại sao chúng ta phải học giáo lý? Đó là học để biết rõ ràng về mặt lý thuyết, thật sự mình còn là phàm, phiền não của mình còn nguyên khối. Đừng có chạy trốn đi đâu hết, đừng có nghĩ tưởng mình là thánh, không có đâu nha. Chẳng qua là ngay lúc này phiền não nó chưa đủ điều kiện, chưa đúng môi trường, chưa đúng bối cảnh, chưa đúng đối tượng thì nó không có xì ra.

Tại sao tôi mở ngoặc tôi nói thêm cái điểm này là bởi vì tôi đang giảng ba thứ hạnh phúc.

Hạnh phúc thứ nhất đó là né được cái mình ghét (né được khổ). Hạnh phúc thứ hai, có được cái mình thích là hạnh phúc (không có được cái đó là mình khổ). Hạnh phúc thứ ba là cái hạnh phúc không cần ngoặc đơn. Hạnh phúc thứ ba là gì? Là một ngày nào đó mình thấy ra rằng thật sự không có người, vật hay cảnh nào để mình thích hay ghét một cách đặc biệt hết. Như vậy đúng chưa? Chưa đúng. Mình phải hiểu tại sao mình không còn thích ghét. Là vì mình hiểu, do có hiểu rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Bây giờ không mất, chiều nay không mất, thì khuya nay hoặc sáng mai nó mất. Phải luôn luôn nhớ như vậy. Khi hiểu như vậy thì có được lòng bình thản, không thích ghét đặc biệt gì hết. Cái đó mới là hạnh phúc. Hạnh phúc của cái người mà không màng tới cái chuyện hạnh phúc thì đó mới là hạnh phúc thứ thiệt. Hạnh phúc của người không màng tới đau khổ thì hạnh phúc đó là hạnh phúc thứ thiệt. Hạnh phúc của người mà không màng tới giọt lệ và nụ cười thì hạnh phúc này mới thật sự là hạnh phúc. Bởi vì cái tên này lúc nào nó cũng cười được hết trơn, nha.

Còn thứ mà còn trốn khổ tìm vui, còn tìm cái mà nó thích, có ý chạy trốn cái nó ghét thì hạnh phúc đó bấp bênh lắm, bởi vì chỉ cần ngày nào nó không trốn được cái nó ghét thì nó khổ. Cái nó ghét là cái gì? Người nè, cảnh nè, vật, mà các vị biết đời sống mình mà, cái đồ mình ghét nó nhiều lắm.

... Có những người họ chưa từng nghe Phật Pháp. Phật Pháp đối với họ là một cái gì đó một là mơ hồ hay là tật nguyên, một thứ Phật Pháp thuần túy tín ngưỡng, niềm tin cuồng tín mù quáng. Thật ra họ có thể tiếp nhận một thứ Phật Pháp tinh khôi, uy nguyên, thông tuệ. Bây giờ họ không được nghe cái đó thì uổng cho họ. Cách đây mấy hôm tôi có biết được một vài người họ đã lặng lẽ âm thầm nghe các pháp thoại từ lâu và họ rút ra được một vài cái mà tôi giật mình. Giật mình ở chỗ là những cái đó mình nói phớt qua nhưng không ngờ nó đã giúp cho họ. Hôm nay, cũng vì tấm tình nghĩ đến những người đó mà tôi tiếp tục rút ruột phơi gan để mà tôi chia sẻ những điều mà tôi cho là điểm tâm đắc của tôi.

Điều quan trọng nhất mà tôi muốn nói trong bài giảng hôm nay, đó là làm ơn làm gọn lại cái nội dung giáo lý để mình có thể dễ nhớ và dễ làm hơn. Các vị có thể bị rơi vào hai cực đoan sau đây: Một là tu không cần học gì hết. Hai, cho rằng phải trở thành học giả. Tôi chỉ đi ở kẻ giữa thôi. Đặc biệt hôm nay tôi thiết tha nhắm tới những người mà họ đang cần có cái gì đó rất là căn bản rồi bỏ túi xài liền bây giờ. Sau khi màn hình này đóng lại tắt đi, thì họ có cái họ xài liền. Họ sẽ có được một định nghĩa rất ngắn gọn về hạnh phúc và đau khổ theo tinh thần Phật Pháp. Họ có một định nghĩa rất là ngắn gọn về ba Tạng. Nãy tôi đã nói rồi, họ có một định nghĩa ngắn gọn về quan điểm nhận thức và quan điểm hành trì mà Phật tử cần có phải như thế nào. Thì đó chính là điều mà tôi đặc biệt nhắm tới và đặc biệt lưu ý trong bài giảng hôm nay.

Tôi nhắc lại một cái ý mà tôi cũng vừa nói ở đầu bài giảng, đó là bất cứ nơi nào cũng đều có thể là đạo tràng cho chúng ta hết. Trước đây chúng ta chỉ biết trốn khổ tìm vui hoặc khá hơn một chút chúng ta tự mình có những giá trị mặc định: Đây là chỗ để tu, đây là chỗ

không phải để tu. Kể từ hôm nay, với những định nghĩa mà tôi vừa cung cấp cho quý vị, quý vị thấy một điều đó là nơi nào mình cũng có thể tu được. Mình tu được ngay trong cái mình thích, mình tu được ngay trong cái mình ghét, mình tu được ngay trong lúc mình quan sát cái thiện của mình, mình tu được ngay trong lúc mình quan sát cái bất thiện của mình.

Các vị đứng trong phòng fitness, tự mình xoa bóp cơ bắp của mình, đây nó nở nè, nó cứng nè, đó cũng là một cách để bảo vệ sức khỏe. Nhưng các vị quan sát biết rằng đi thử máu, thử đường, đo tăng xông cũng là một cách để giữ sức khỏe. Làm cho mình có cơ bắp là một cách để giữ sức khỏe, mà theo dõi những mặt xấu của thân xác cũng là cách giữ gìn sức khỏe. Chứ xoa nắn cơ bắp của mình mà quên đi thử máu thì không được, phải có đi thử máu.

Như vậy tu hành là gì? Tu hành là mình quan sát cái cơ bắp thiện pháp của mình, đó cũng là tu. Mình biết đây là chánh niệm nè, cái này là trí tuệ. Nhưng bên cạnh đó mình cũng phải pháp hiện luôn cả những cái mặt trái của mình đó cũng là tu. Biết cái này là bunn xin nè, cái này là ganh tỵ nè, cái này là nhỏ mọn nè, cái này là tâm tham nè, cái này tâm sân hận nè, cái này oán hận nè, cái này tiêu tâm. Biết rõ. Thì đó cũng là tu.

Như một người làm vườn chăm sóc một luống hoa cũng là làm vườn, mà họ đi kiếm mấy bụi cỏ gai tào lao để họ nhổ cũng là làm vườn. Chứ nếu nói làm vườn tôi chỉ biết trồng bông thôi chứ cỏ dại tôi không để ý. Sai. Làm vườn là làm cả hai chuyện luôn. Đối với cái gì cần vun xới thì ta vun xới, cái gì cần bỏ đi thì ta bỏ đi.
1:00:10

Muốn làm đẹp một căn nhà, muốn làm đẹp một gương mặt, chúng ta chỉ có hai việc thôi, đó là thêm và bớt. Muốn làm đẹp một căn nhà có nhiều người có khuynh hướng trang trí thêm tranh ảnh, đồ lưu niệm, tượng thạch cao, tượng gỗ, tượng đá, tượng đồng, tượng sắt. Cứ đem về chất đầy lên, đó cũng là một kiểu làm đẹp. Làm đẹp bằng cách là chất vô. Có người lại làm đẹp bằng cách là lấy ra,

tức là họ thấy trong phòng họ, cái nhà họ có cái gì nó dư là họ bèn lấy nó ra.

Tùy quý vị thôi, quý vị thuộc về nhóm nào, thích làm đẹp nhà cửa bằng cách thêm hay bớt thì tùy. Nhưng gom gọn lại thì trong cái hoàn vũ này dù làm đẹp cơ thể, làm đẹp nhan sắc hay làm đẹp nhà cửa phòng ốc, chỉ có hai thôi: Thêm và bớt. Thêm cái gì cần thêm và bớt đi cái gì nên bớt. Đó chính là cách làm đẹp một căn nhà, làm đẹp một cơ thể.

Nội tâm tu hành cũng vậy, cũng chỉ có hai việc đó thôi. Có nghĩa là cái gì cần bỏ bớt thì bỏ. Nhưng nhớ cái này quan trọng, trong cái chuyện làm đẹp về vật chất thì mình lấy ra hay mình bỏ vào cũng là cách để làm đẹp. Mình thấy rõ rằng cách bỏ ra và lấy vào là hai việc hoàn toàn khác nhau. Nhưng trong chuyện tu hành lại khác, tu hành chúng ta chỉ làm một việc thôi. Chỉ cần mình tập trung vào cái bất thiện, tập trung quan sát cái bất thiện của mình thì ngay lúc tập trung đó là thiện đó quý vị. Nhớ, quan trọng lắm nha.

Tôi nhắc lại, trong đời sống vật chất thêm nó là một chuyện riêng, mà bớt là một chuyện riêng. Nhưng trong pháp môn tu hành, chúng ta chỉ làm một việc thì nó có cả hai. Cứ chuyên tâm chánh niệm, biết cái gì đang có mặt, chỉ một cái đó thôi. Biết rõ đây là tâm tham thì ngay trong cái biết rõ đó nó đã là thiện rồi. Biết rõ đây là thiện, biết rõ đây là niềm tin, đây là trí tuệ là thiện đã đành rồi. Tâm biết và đối tượng được biết đều là thiện đó dễ hiểu rồi. Đẳng này mình biết rõ đây là tâm tham, đây là tâm ganh tỵ, đây là tâm bủn xỉn, thì đối tượng lúc bấy giờ là bất thiện, đúng, nhưng cái tâm mà biết nó lại là tâm thiện. Nhớ cái này. Chỉ cần làm một việc thôi.

Có một câu chuyện mà tôi kể hoài, có hai ông cháu làm nghề xiếc. Nhiều năm qua ông còn khỏe lắm, nhưng mấy năm nay ông yếu. Xiếc bằng cách là cây tre thiết dài họ bôi dầu lên, một người ôm giữ cây tre còn người kia leo lên cây tre đó. Thông thường đi đến làng nào đó người ta biết hai ông cháu có nghề đó, họ hay treo món

tiền thưởng trên đầu ngọn tre, họ cho biết giá tiền trên đó là bao nhiêu và nếu leo lên được cây tre đó mà lấy thì coi như phần đó của mình. Hai ông cháu sống bằng nghề đó suốt nhiều năm trời, đến một ngày kia đưa cháu ôm cây tre cho ông nội leo. Thấy ông sao bây giờ yếu quá nó mới hỏi "Ông ơi, ông được không ông?". Ông nội trả lời một câu rất là Phật Pháp, ông nói "Cháu cứ lo cháu ôm cái gốc tre cho chắc đi. Cháu lo cái chuyện của cháu đi, phần ngoài ra để nội tính."

Ở đây cũng vậy, cứ quan sát nó, các vị đừng có lo là Tín Niệm Tàm Úy... Đẹp. Cứ nhìn coi cái gì đang xảy ra thôi. Ngay trong lúc mà đang quan sát là anh có hết tất cả, gọi là vạn đức vạn hạnh, nghĩa là muôn ân đức trong trời đất đều có trong lúc đó. Cứ sống chánh niệm đi. Nhưng nhiều người không có tin, nghĩ là chánh niệm có gì đâu, học theo trong A tỳ đàm nó chỉ là tâm sở Niệm thôi. Nhiều người không biết Niệm là gốc tất cả, chính Đức Phật dùng chữ sabbacika(?) là pháp đặc biệt hữu dụng trong mọi tình huống cho mọi thiện pháp. Niệm là cái nền, cứ làm cái gì biết nấy: ăn uống, nhai nuốt, nói cười, tiêu tiểu, rửa mặt, đánh răng; từng việc làm cầm lên, để xuống, mở vụn đều bằng chánh niệm hết. Trên cái nền tảng đó thì muôn hạnh nó đổ về. Hãy tin tôi đi. Nhưng phải có kiến thức giáo lý và sống chánh niệm thì muôn hạnh tự động nó đổ về. Lúc nào mà từ tâm nó ra được tự nhiên nó ra liền, mà trí tuệ nó ra được nó ra liền, thiên định có được nó ra được nó ra liền. Yên tâm, phải là chánh niệm. Đặc điểm của vị thánh là luôn chánh niệm. Đặc điểm của phàm phu là thường xuyên thất niệm. 1:06:14

Có người hỏi Đức Phật "Làm sao để trở thành một vị A la hán?" Đức Phật Ngài dạy "Sống trong Niệm xứ". Họ hỏi tiếp "Khi một vị đã đắc A la hán rồi thì đời sống của vị đó sẽ ra sao?" Ngài dạy rằng "Vẫn là sống trong Niệm xứ". Ngày xưa ta còn phàm ta sống trong Niệm xứ để ta không còn là phàm nữa, để ta kịp thời nhận diện cái phàm của mình, nhưng khi ta đã là bậc thánh thì ta không thể nào sống rời chánh niệm được là vì sao? Vì vị thánh không còn có cách sống khác ngoài chánh niệm.

Trong cái nhìn của thế gian thì trái đất này rộng lắm. Nọn núi mình đang ở cao lắm, cái hồ nước trước mặt mình nó rộng lắm. Cái vũ trụ này nó bao la lắm, đó là nói theo thế gian. Nói theo trong kinh Phật thì toàn bộ vũ trụ này, cái khái niệm rộng hẹp không có thật. Mà cái có thật chính là cái mà ta ghi nhận được. Không biết trong room nghe có hiểu nổi không? Hồi mình không biết đạo thì mình nói núi cao, hồ rộng, sông dài. Tới hồi biết đạo rồi thì cái cao, cái dài, cái rộng đó nó không có thật. Như vậy cái gì có thật? Cái gì mà ta đang biết đây, cái đó mới có thật.

Cho nên, người sống chánh niệm là người sống tận tuyệt rốt ráo với mọi hiện hữu nhất. Còn đấng này mình đang ăn bắt đầu nghĩ tới cái khác, nấu ăn mà kẹp cái phone nói chuyện là trật lất. Mình là cái xác chết rồi chưa chôn. Mình làm mà mình không biết là mình đang làm cái gì. Trong khi đó người sống chánh niệm là người sống thiết tha với thực tại nhất. Người đó là người cảm nhận vũ trụ một cách trọn vẹn nhất. Làm gì biết vậy. Bởi vì vũ trụ này nó có hay không có là tùy thuộc vào Sáu Căn của chúng sinh. Nhớ nha.

Do chúng ta có Sáu Căn nên chúng ta mới có khái niệm là vũ trụ. Chứ thử thời bây giờ mình không có Sáu Căn, không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Không có thính giác, thị giác, khứu giác, vị giác, xúc giác và ý thức; chúng ta không có sáu cái này thì vũ trụ là không có. Tôi biết nhiều người không tin điều đó. Những cái đó nó có, gom chung lại là Sáu Trần. Mà Sáu Trần được gọi là Sáu Trần vì nó là đối tượng nhận biết của Sáu Căn. Và Sáu Căn được gọi là Sáu Căn vì nó là cái nhận biết Sáu Trần. Hai cái này nó qui định lẫn nhau. Cho nên thế giới này nó vốn không có thật. Nó chỉ có thật trong cái gì mà ta nhận biết.

Nãy tôi có nói, mình ngồi cạnh nhau mà lòng không nghĩ về nhau, không nhớ đến sự hiện hữu của nhau thì lúc đó cái người bên cạnh mình là zero. Nhưng một lát sau người đó cọ quẹt cùi chỏ của họ chạm mình thì lúc đó họ lại có mặt. Rồi mình ngồi giữa trưa nắng chang chang và đang bận tâm nghĩ đến chuyện này chuyện kia

mình không nhớ tới cái nắng. Lúc đó cái nắng đối với mình nó không có thật. Nó chỉ có với người nào quan tâm tới nó thôi, chứ đối với mình cái nắng đó không có thật. Mặc dù có thể tới nay mình về mình bị cảm nắng, cái đó là phản ứng sinh học chứ nó không liên hệ gì đến điều mà tôi đang nói. Tức là cơ thể mình như vậy, với cái nhiệt độ như vậy thì sẽ có tác động tạo ra phản ứng tiêu cực trong cơ thể của mình. Và ta gọi cái phản ứng đó là cảm nắng, đó là một chuyện khác.

1:11:16

Nhưng ở đây tôi đang nói tới khía cạnh là Căn và Cảnh. Mọi thứ trong đời này: vũ trụ, con người, chúng sinh, muông thú (bò bay mái cựa, phi cầm điều thú), kinh rạch, sông núi, ao hồ; tất cả chỉ có thật trong cái gì mà quý vị ghi nhận thôi; ngoài ra nó không có thật. Tôi đang nói về mình đó. Người kể bên cũng vậy, cái gì đó được biết đến thì cái đó nó hiện hữu, còn tất cả là không.

Chữ Không trong đạo Phật có nhiều nghĩa lắm. Thứ nhất, Không đây có nghĩa là mọi thứ ở đời không có cái gì mà tồn tại độc lập mà đều là lắp ráp hết. Thí dụ như nói chiếc xe, trên đời này nguyên thủy không có cái gì gọi là chiếc xe hết mà nó là một đồng đồ phụ tùng được ráp lại. Không có chiếc xe trong đồng phụ tùng và trong đồng phụ tùng không có chiếc xe, là vậy đó. Ở đây cũng vậy, cái Không thứ nhất: Mọi thứ đều là đồ ráp.

Cái Không thứ hai là nó chỉ có khi ta nghĩ tới nó. Ta không nghĩ tới nó thì nó không có. Cái Không thứ ba, mọi thứ do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất. Duyên tụ thì nó có, duyên tán thì nó mất. Mọi thứ do các điều kiện mà có.

Đừng có nói tôi bỏ tiền ra mua thì cái đó là của tôi và tôi đang có nó, đang sở hữu nó. Bây giờ cảm tôi không được nghĩ tới nó hay quên nó thì nó không có, tôi không đồng ý. Hôm qua tôi mới mua chiếc nhẫn hột xoàn tám li để vào tủ sắt của tôi, bây giờ tôi quên rồi, vậy nói nó không có. Đúng, tôi chịu trách nhiệm câu nói đó.

Đối với người mà quên cái đó thì đối với họ lúc đó nó không có hay nó tương đương với cái không có. Khi nào các vị nhớ "Ồ, ngày hôm qua tôi có mua" thì lúc đó nó mới có. Còn khi mình quên nó thì nó không có.

Tôi thí dụ đột nhiên các vị bị alzheimer hoặc các vị bị hôn mê hoặc bị loạn trí thì cái "quyền sở hữu" và "ý niệm sở hữu" lúc đó của các vị có còn không? Dứt khoát là mất. Mới ngày hôm qua tôi mua chiếc nhẫn 1 carat to đùng, lúc 10 giờ đêm tôi còn thức dậy lấy kiếng tôi coi. Sáng nay tôi bị hôn mê thì cái ý niệm sở hữu và cái quyền sở hữu lúc đó nó không còn nữa mà nó chuyển qua người khác là người thừa kế như chồng tôi, vợ tôi, con tôi, cháu tôi, mẹ tôi, cha tôi, anh em của tôi, bà con thân quyến của tôi, người giám hộ tôi. Chứ còn riêng tôi thì cái ý niệm sở hữu và quyền sở hữu không còn nữa tại vì tôi đang bị hôn mê hay bị alzheimer mà, thì lúc đó chiếc nhẫn đối với tôi không còn là gì hết.

Thí dụ thứ hai đó là tôi chết. Cũng hình hài mấy chục ký này mà chỉ cần tôi không thở trong vòng năm phút thôi thì tất cả những quyền sở hữu, ý niệm sở hữu không còn nữa. Và cái ý nghĩa pháp luật, ý nghĩa pháp lý của tôi đối với món đồ đó nó không tiếp tục tồn tại nữa. Mà nó chỉ còn khi nào tôi còn nhận biết thì cái ý niệm "Tôi có" và "Cái đó của tôi", cái "Của" và cái "Có" lúc đó mới tồn tại. Còn khi mà tôi không biết gì hết như tôi bị alzheimer hay hôn mê hay bị lãng trí thì tất cả các khái niệm "Có" và "Của" lúc bấy giờ trở thành "Không". Mà mình không nhận ra cái đó, mình mới nói "Tôi có cái này" hay "Cái đó là của tôi", "Tôi có cái đó", mình nghĩ như vậy. Nhưng khái niệm "Của" và "Có" này rất là mong manh, mong manh lắm.

Chưa kể một chuyện rất là đời nữa, mình nói mình làm chủ nó, nhưng thật ra nó làm chủ mình nhiều hơn. Mình có bề gì thì chiếc xe đó, cái nhà đó nó không có buồn. Nhưng chiếc xe đó, cái nhà đó nó có cái gì đó thì mình rất là buồn. Như vậy có nghĩa là nó là chủ mình chứ không phải mình là chủ của nó. Cứ nhiều đời, nhiều kiếp mình không nhận ra điều này.

QUAN HỆ NHÂN VÀ QUẢ

Trước mắt chúng tôi chưa định được ngày giảng tiếp tục Bộ Kinh Tạng và trong thời gian đó mỗi tuần chúng ta có một pháp thoại về một đề tài giáo lý phổ thông. Tức là không đòi hỏi quý vị phải là người học qua giáo lý, cũng không hẳn phải là Phật tử mà là bất cứ ai có lòng muốm tìm hiểu Phật Pháp thông qua cách nói đơn giản nhất về những vấn đề gần gũi thiết thực nhất.

Tôi cũng nhắc lại, không phải người có quy y hay có pháp danh mới học giáo lý mà ngay cả những ai cần có một đời sống tâm linh cho ngay bây giờ hay cho lúc tuổi già bệnh hoạn thì chúng ta cũng rất nên tìm hiểu Phật Pháp. Nhiều lần tôi có nói nếu tôi không phải là người theo Phật giáo thì kinh điển Phật giáo cũng là một đề tài mà tôi bắt buộc phải quan tâm để tôi tự tìm ra câu trả lời cho những thao thức trăn trở về đời sống của bản thân cũng như về thế giới mà tôi đang có mặt. Cái chuyện chúng ta có chấp nhận hay không là chuyện khác, nhưng ít ra giáo lý của Đức Phật là một hệ thống tư tưởng rất đáng để tham khảo.

Cũng trên tinh thần đó hôm nay tôi đặc biệt nói tới một vấn đề mà tôi nghĩ rằng rất cần thiết để lưu ý quan tâm nhất là đối với người sơ cơ. Các vị đi chùa thì khỏi nói rồi; miễn là các vị là người ở khu vực Châu Á thí dụ như Ấn Độ, Trung Quốc hay là Việt Nam, Đại Hàn, Tây Tạng, Thái, Campuchia, Lào thì chúng ta đều không xa lạ với khái niệm Nhân Quả. Nhiều Phật tử liền miệng nhắc tới chuyện Nhân Quả nhưng cái hiểu của chúng ta về Nhân Quả ra sao, có đúng chưa và đủ chưa, đủ sâu đủ rộng hay chưa thì đó lại là chuyện khác.

Bài giảng hôm nay tôi đặc biệt nói về chữ Nhân Quả theo tinh thần của kinh điển Pali. Chúng ta hoàn toàn có thể nói rằng toàn bộ sự hiện hữu của vũ trụ và sự hiện hữu của từng chúng sinh lớn bé, cực đại cho đến cực vi, nói chung là vũ trụ và chúng sinh đều tồn tại trong lý Nhân Quả. Có nghĩa theo tinh thần Phật Pháp, thứ nhất mọi thứ nó không tự có, thứ hai mọi thứ trên đời không có cái gì

mà nó tồn tại độc lập mà không cần đến những tác động, những điều kiện. Không có.

Như vậy ở đây mình thấy có 2 không. Cái không thứ nhất là không có cái gì mà tự có, thứ hai là không có cái gì mà tồn tại độc lập mà không cần đến sự ràng rịt của vô số thứ khác. Đó là chưa kể tới trường hợp thứ ba là có những thứ nó chỉ tồn tại bằng, vào mối quan hệ với vô vàn những thứ khác.

Thí dụ như niềm vui và nỗi buồn là một cặp không rời nhau. Tại sao chúng ta hạnh phúc? Có 2 lý do, một là chúng ta có được cái mình thích, hai là tránh được cái mình ghét. Đau khổ cũng có 2 nguồn, do không tránh được cái mình ghét hoặc không có được cái mình thích. Đó là nói đơn giản, hạnh phúc và đau khổ có mối tương quan mật thiết chặt chẽ với nhau, qui định lẫn nhau, sản sinh ra nhau, tương tác để tạo ra nhau. Hạnh phúc và đau khổ là 2 mặt của một đồng tiền, đó là lý do vì đâu Đức Thế tôn dạy mình chỉ có một cách duy nhất, một con đường duy nhất để mà đi, đó là con đường chấm dứt sanh tử. Chứ hễ ngày nào còn tiếp tục tồn tại có mặt thì chúng ta phải đối diện với hạnh phúc và đau khổ và hai cái này không rời nhau.

Tôi trở lại đề tài Nhân Quả. Toàn bộ vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh chỉ tồn tại trong nguyên tắc Nhân Quả. Theo cách nói nôm na, Nhân là lực tác động còn Quả được tạo ra bởi lực tác động ấy. Cái gì đó được tạo ra bởi lực tác động thì cái đó được gọi là Quả. Thí dụ do cái Nhân là ngồi lâu cho nên dẫn tới Quả là tôi bị đau lưng. Do ăn nhiều quá thì lát sau bụng tôi óc ách rồi sanh ra buồn ngủ. Mình thấy chuyện nhỏ xíu là Nhân Quả. Mình làm bép không cẩn thận làm mình bị đứt tay, bị bỏng lửa, đó là Nhân Quả.

Nhân Quả có 2 trường hợp, một là Nhân Quả gắn liền với nghiệp báo và hai là Nhân Quả không gắn liền với nghiệp báo. Các vị vẽ dùm tôi cái vòng tròn và đặt tên nó là Nhân Quả. Trong đó có 1/2 là Nghiệp tức Nhân thiện và Nhân ác, đó là Nhân. Thí dụ kiếp trước tôi sát sinh thì đời này tôi bị yếu mệnh, bệnh hoạn, tai nạn.

Đó là Nhân Quả liên hệ tới Nghiệp. Còn 1/2 còn lại là Nhân Quả không liên hệ tới Nghiệp thiện ác. Thí dụ lấy ngón tay gõ lên bàn thì động tác gõ đó là Nhân, mà tiếng động là Quả.

Các vị A la hán còn sống trong vòng Nhân Quả nhưng Nhân Quả của các Ngài không phải là Nghiệp.

Tôi nhắc lại, trong cái vòng tròn Nhân Quả mình chia đôi ra 1/2 là liên hệ tới Nhân và Quả thiện ác, 1/2 còn lại là không liên hệ tới Nghiệp thiện ác mà nó chỉ đơn giản một cách kỹ thuật thôi, nó chỉ là lực tác động và sức ảnh hưởng thôi.

Trong đời sống này có lúc mình tạo Nghiệp thiện nghiệp ác, cái đó Nhân Quả là đúng rồi nhưng cũng có những cái chỉ là Nhân Quả mà không phải là Nghiệp. Thí dụ tôi nghe mỗi thì mỗi là Nhân, còn vượn vai là Quả. Rồi bản thân cái vượn vai đó là Nhân, và cái thoải mái đó là Quả. Nó không phải là vấn đề Nghiệp mà nó chỉ đơn giản là Nhân Quả thôi. Còn Nghiệp thiện ác nó vừa là Nhân Quả mà nó vừa là Nghiệp báo.

Có nghĩa Nhân Quả là bao trùm hết nhưng đối với các bậc A la hán là chỉ còn lại 1/2 Nhân Quả thôi. Có nghĩa các Ngài chỉ còn lại Nhân Quả mà không dính líu tới Nghiệp thiện ác bởi vì Nghiệp thiện ác là con đường dẫn tới luân hồi. Còn các Ngài còn sống trong Nhân Quả nhưng Nhân Quả đó không liên hệ tới Nghiệp thiện ác nữa.

Hôm nay tôi muốn nói đến 2 chuyện. Một, tùy thuộc vào tiền nghiệp thiện ác của mình trong đời trước, thứ hai là tùy thuộc khuynh hướng tâm lý của mình trong 3 đời quá khứ hiện tại vị lai, thứ ba là tùy thuộc vào môi trường sống hiện tại. Tùy thuộc vào 3 điều này mà chúng ta sống nhiều trong cảnh giới nào. Trong kinh nói vô lượng chúng sinh từ vị Phạm thiên ở cõi giới thiên định cao nhất cho tới con dòi thì nằm gọn trong 3 cảnh giới tâm linh sau:

1. Sống chết buồn vui trong thế giới vật chất, trong đó gồm cả chúng ta những người đang trong room này. Lúc nhìn, nghe, nghĩ,

nêm, sờ chạm; nhìn cái mình thích, nhìn cái mình không thích; ăn những thứ mình thích hay không thích; mũi ngửi mùi mình thích có lúc không thích. Nói chung cả cuộc đời của mình là chuỗi thời gian mà mình làm việc với thế giới vật chất. Cảnh giới này chiếm 80-90% chúng sinh.

2. Có một số ít chúng sinh có huệ căn do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống, họ thấy chán trong thế giới vật chất và họ hướng đến thế giới thiên định.

Cảnh giới thứ ba tôi sẽ nói sau. Thì toàn bộ vũ trụ này của phàm phu chỉ có 2 thứ đó, một là chìm sâu trong thế giới vật chất, hai là cảnh giới thiên định. Tuyệt đại đa số là mình sống chìm sâu trong thế giới vật chất. Và trong thế giới vật chất đó được chia ra làm nhiều cấp, thí dụ người thì làm thọ thần sống trong cây, có người làm thủy thần sống trong nước, có chúng sinh thì làm nhân loại đi trên mặt đất, có chúng sinh thì làm cá làm rùa trong sinh lầy hoặc làm dòi bọ trong cống rãnh xác chết v.v. Tất cả hễ còn liên hệ tới vật chất thì được liệt kê hết vào trong nhóm 1. Cảnh giới vật chất cao nhất họ được sanh về là các cõi Dục thiên.

Nhóm 2 là có một số ít người họ chán sợ thế giới vật chất. Khi họ có lòng chán sợ như vậy thì đương nhiên là họ có mặt ở cảnh giới 2 là cảnh giới thiên định. Mình tưởng thế giới thiên định nó sang nhưng thật ra không có gì là sang hết, đó là cảnh giới của mấy người chán vật chất. Trước đây họ biết nào là núi sông, cây cỏ, nam nữ, phố xá, nhà cửa, thực phẩm, phong cảnh v.v. Còn bây giờ khi họ chán vật chất rồi thì họ chỉ còn tập trung tư tưởng vô 10 thứ là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Vô lượng vũ trụ đối với họ chỉ còn có 10 thứ đó.

Cảnh giới thiên định cao nhất mà họ được sanh về là những cảnh Phạm thiên. Các vị biết tuổi thọ của thái dương hệ gồm mặt trăng mặt trời được tính theo số liệu mới nhất mình biết người ta nói khoảng 2 tỷ rưỡi, có tài liệu nói là 5 tỷ. Mình lấy trung bình là giao động từ 3-5 tỷ năm nữa thì mặt trời sẽ biến mất, đó là theo nghiên

cứu khoa học bây giờ. Mặt trời biến mất có nghĩa là tất cả đều mất sạch hết, trái đất cũng chấm dứt. Mà cảnh giới Phạm thiên cao nhất có thể kéo dài tới mấy chục ngàn trái đất này, tuổi thọ cảnh Phạm thiên là lâu như vậy đó. Nhưng rồi thì Phạm thiên sống hết tuổi thọ cũng rớt trở xuống, cứ vòng lên vòng xuống, giống như nồi com nấu sôi hột gạo đi vòng vòng như vậy.

Cho nên hôm nay trong room này những người nghe lại bài giảng của tôi, có rất nhiều người bây giờ họ đang có nhan sắc, tiền bạc, sức khỏe, quyền lực, tiếng tăm, uy tín, chức vụ thì bây giờ họ không có nhu cầu nghe pháp; hoặc nếu có nghe thì họ thấy cái chuyện đó xa vời, nhưng nếu họ có huệ căn thì họ sẽ giựt mình ở 3 chuyện. Thứ nhất là không biết thân mạng này kéo dài tới bao lâu mà có thể chiều nay nó đã sụm rồi, chết rồi không chừng. Thứ hai, chết rồi mình sẽ ra sao? Mất tiêu không để lại dấu vết hay chết rồi còn đi đâu nữa? Mà nếu đi trở lại trong cái hình hài này trong điều kiện hoàn cảnh này môi trường bối cảnh này thì quá tốt rồi, nhưng nếu quay trở lại làm con dòi, con ruồi thì sao? Thứ ba, đi đâu thì đi, qua nhiều lần đi như vậy thì cái đích đến của mình là cái gì? Mục đích sau cùng của mọi hiện hữu là cái gì? Hay là nó chỉ lập lại tới lui như vậy!

Nói theo trong kinh, người có huệ căn họ sẽ bận tâm tới 3 điều này. Còn người thiếu huệ căn thì họ sống theo kiểu tới đâu hay đó. Họ thấy rằng thiên hạ có biết bao nhiêu người đâu có quan tâm tới đời sống tâm linh tinh thần thì họ cũng sống thoải mái vui vẻ thôi. Trong khi mình đang ngon lành như thế này, đang đẹp đẽ, giàu có, khỏe mạnh thế này thì mắc gì mà mình bận tâm chuyện xa vời đó chi. Tới lúc mà bị stroke bại liệt tiêu tiểu tại chỗ, lúc một mình đi vào phòng mổ ở bệnh viện thì mới hoảng chứ bây giờ thì hơi đâu mà nghĩ đến chuyện tâm linh xa vời làm chi.

Cho nên chúng sinh chia ra làm 3 hạng mà ở trên tôi mới kể có 2. Một là sống chết buồn vui trong thế giới vật chất. Hạng hai là sống chết buồn vui trong thế giới tâm linh. Và hạng thứ ba là hiếm, họ chán mọi hiện hữu dù là trong thế giới vật chất hay trong thế giới

tâm linh. Hạng này nếu may mắn gặp được Đức Phật ra đời, may mắn gặp được giáo pháp của Ngài, may mắn gặp được minh sư thiện hữu hộ nói pháp cho mình nghe thì mình tu hành cầu pháp giải thoát. Nếu không thì hạng này cũng sẽ quay lại trà trộn với 2 hạng kia. Có nghĩa họ mang chủng tử cầu giải thoát, mang chủng tử hạt giống tâm lý là chán sợ hiện hữu nhưng do không được nghe pháp cho nên họ tiếp tục quay trở lại 2 hạng kia, có lúc là hạng 1, có lúc là hạng 2 mà cứ trộn tới trộn lui. Thì trong thời gian trộn đó, họ có duyên may gặp được Đức Phật nào đó ra đời thì họ tu và nếu đủ duyên thì chứng thánh không còn sanh tử nữa, còn không thì chỉ gieo duyên thôi rồi tiếp tục cũng trôi lên lặn xuống như vậy cho tới khi đủ duyên lành thì gặp tiếp một vị Phật khác thì lúc đó đắc thánh, còn không thì tự họ giác ngộ không cần thầy thì trường hợp này là hiếm lắm.

Đa phần hạng thứ ba này khá hơn 2 hạng kia ở chỗ cũng sống trong thế giới thiên định, cũng có thể sống trong thế giới vật chất nhưng họ biết chán sợ hiện hữu mà vì chưa có điều kiện để họ vượt thoát thôi

Cũng giống như mình thấy đời sống thế gian, nhiều người sợ hôn nhân, con cái nhưng do hoàn cảnh họ phải chấp nhận vẫn phải có chồng, vợ, con cái. Nhìn vào mình tưởng họ giống như mình, không phải vậy, thấy họ vậy chứ có điều kiện là họ buông liên. Chuyện luân hồi y như vậy. Lấy mắt nhìn mình tưởng ai cũng quần quanh trong 3 cõi 6 đường nhưng thật ra trong đó được chia làm 3 nhóm khác nhau. Nhóm 1 là cực kỳ hài lòng với thế giới vật chất, nhóm 2 là cực kỳ hài lòng với thế giới thiên định và nhóm thứ 3 thì bất mãn không có muốn tiếp tục hiện hữu nữa. Đó là 3 hạng chúng sinh. Và tùy thuộc vào căn cơ trình độ của mình, mình thuộc về nhóm nào trong 3 nhóm này mà cách nhìn của mình đối với thế giới này hoàn toàn không giống nhau. Đó là nội dung của bài giảng hôm nay. Phải đánh một vòng rộng như vậy tôi mới tóm lại, trước hết tôi phải phân loại chúng sinh gồm có mấy hạng như vậy và tùy

thuộc mình thuộc vào nhóm nào mà cách nhìn của mình về thế giới có khác nhau.

Tùy thuộc vào chuyện chúng ta có mặt trong nhóm nào mà chúng ta lại tiếp tục khác nhau theo cách sau đây. Một, có những chúng sinh trong đời này quan tâm tới Quả lành và Quả xấu thôi. Hạng 2 quan tâm tới Nhân. Hạng 3 thì buông hết cả 2.

Thế nào là hạng quan tâm đến Quả lành Quả xấu. Đó là những người không biết Phật Pháp họ trốn khổ tìm vui, thích may mắn và sợ xui rủi; thích khỏe, đẹp, giàu, quyền lực, tiếng tăm, tình cảm; sợ nghèo, bệnh, xấu. Nói chung họ thích toàn Quả lành. Do không biết Phật Pháp cho nên họ không biết cái mà họ thích chỉ là Quả lành. Mà muốn có Quả lành thì phải có Nhân lành nhưng mà họ không biết cho nên họ chỉ quần quanh mê Quả lành mà không biết làm sao có được Quả lành thì cái đó họ không có màng. Họ sẵn sàng đâm cha chém chú lừa thầy phản bạn miễn sao được Quả lành thôi. Đương nhiên trong số những người này, ai có phước cũ kiếp trước tuy bây giờ làm ác nhưng họ vẫn được may mắn. Còn kẻ thiếu phước xưa thì vừa ác mà vừa khổ. Kẻ làm ác đó mà có phước cũ quá khứ thì bây giờ họ ác thì ác mà sướng thì cứ sướng. Cho nên từ đó họ có một ngộ nhận cho rằng trên đời này không có Nhân Quả báo ứng gì hết, ác như mình mà mình còn vợ đẹp con ngoan nhà lầu xe hơi lên chức vù vù. Cho nên hạng 1 chỉ quan tâm Quả lành và Quả xấu mà họ không biết gì hết, cái mà họ quan tâm theo Phật Pháp chỉ là Quả thôi.

Tôi nhớ có một ông quan tới hỏi vị thiền sư Mã Tổ hay Bách Trượng gì tôi quên rồi, ông hỏi:

-Bách hòa thượng. Con so với nhiều người thì con có nhiều cơ hội hưởng thụ rượu, thịt, đàn bà lắm. Đó có phải là phước của con không?

Hòa thượng nói thế này:

-Cơ hội mà có được rượu, thịt, đàn bà đó là cái phước của ông, nhưng mà ông từ chối mấy cái đó thì đó là cái đức của ông. Mà chính cái đức nó tạo ra cái phước.

Tôi rất là thích câu trả lời đó. Cái cơ hội để mà ông có được rượu, thịt, đàn bà là cái phước của ông vì đâu phải trên đời này ai muốn cũng được đâu, đó là cái phước. Nhưng ông từ chối 3 thứ đó thì đó là đức của ông. Còn cái này mới quan trọng, chính cái đức đó tạo ra cái phước cho ông.

Hôm nay mà mình đẹp, giàu, khỏe mạnh, uy tín, tiếng tăm cũng do đời trước kiếp nào đó mình có làm lành nhưng hôm nay khi cái Quả lành đó trở mà mình lại cắm đầu trong đó để hưởng thụ thì mình lại gieo cái Nhân bất thiện cho đời sau. Mặc dù đó là Quả lành đời trước giống như mình siêng làm lụng thì mình có tiền và tiền đó là kết quả của sự siêng năng. Nhưng khi có tiền rồi mà mình đi bài bạc chích hút thì lúc bấy giờ tiền nó là họa nhiều hơn là phúc, mặc dù nó đến từ sự siêng năng của mình. Mà khi có tiền rồi, người ta dễ hư lắm quý vị. Các vị vào trong youtube các vị tìm "Số phận của những người trúng độc đắc", xưa nay là 99,9% những người thất học nghèo khó ở Mỹ khi mà trúng độc đắc cuối cùng kết thúc của họ là cực kỳ bi thảm. Vì ít học rồi cái đầu không làm việc khi có tiền rồi thì làm toàn chuyện tầm bậy không. Chích hút, nghiện ngập, gái gú, bài bạc, nợ nần, vung tiền qua cửa sổ, tiền núi chịu không nổi xá gì vài chục triệu độc đắc. Cuối cùng Khổ. Cho nên hạng chúng sinh đầu tiên thích Quả lành lắm nhưng không quan tâm đến Nhân lành.

Hạng thứ 2 là biết quan tâm đến Nhân lành. Họ cũng thích Quả lành lắm nhưng họ khôn hơn hạng 1 là thích Quả lành nhưng không biết tạo Nhân lành. Còn hạng 2 là quan tâm đến Nhân lành vì thích thú trong Quả lành. 99,9% Phật tử trong room của mình là thuộc nhóm 2, cũng biết bố thí phục vụ tụng kinh nghe pháp ngồi thiền nhưng bà con mình đều quan tâm đến Quả lành. Thích đẹp, giàu, khỏe, sống lâu, quyền lực, tiếng tăm, chức vụ. Nói gì nói, miệng nói Vô ngã Vô thường phù du, bóng câu cửa sổ cho đã vậy thôi.

Bây giờ nếu cho quý vị lựa chọn là trở thành một hành giả tu hành tin tận miên mật thuộc dạng hộ nghèo bền vững, còn trường hợp thứ 2 là Phật Pháp thì lơ mơ, không biết Phật là người Ấn hay người Tàu nhưng có điều một tháng vô 1 triệu thì các vị khoái cái nào?

Hỏi ra thì ai cũng nói tôi chọn đời sống hộ nghèo bền vững nhưng là hành giả tinh tấn uyên thâm giáo lý. Đó là nói ngoài miệng thôi, chứ đi theo các vị về nhà riêng mới thấy các vị mà có 1 triệu rồi các vị mà có đi chùa hay vào đây nghe pháp hay không? Không phải tôi đánh giá thấp quý vị nhưng đó là chuyện đương nhiên và tự nhiên thôi quý vị. Chỉ cần một ngày quý vị đầu tắt mặt tối 10 cho tới 14 tiếng đồng hồ mà 1 tháng vô 1 triệu thì coi như quý vị khỏi có biết Phật Pháp là gì luôn. Nãy tôi mới nói là mình không biết Phật là người Ấn hay người Tàu mình cũng không màng nữa.

Cho nên đa phần là mình nói tu hành chứ còn mình còn mê sanh tử góm lắm. Đức Phật có dùng chữ "Trong cuộc luân hồi, cảm thọ mới xóa nhòa cảm thọ cũ do đó chúng sinh không có biết sợ." Đó là chánh văn trong kinh. Có nghĩa là mình nhớ lại chuyện lúc hàn vi đói nghèo mình cũng ngán. Trong kinh nói mình đã từng vô số kiếp sa đọa trầm luân mình nghĩ cũng ngán nhưng mà cái đó giờ xa xôi quá rồi. Bây giờ mình đã là người có tiền có điều kiện hưởng thụ sung sướng thì chính cái điều kiện bây giờ nó xóa nhòa những ký ức cũ, những ấn tượng cũ không còn nữa. Chuyện quá khứ kiếp xưa mình không nói rồi, nhưng kiếp này nè, thưở nào mình đói nghèo không đủ ăn không đủ mặc bệnh không thuốc uống, mình cũng ngán ngẫm lắm. Lúc đó mình cũng còn có lòng tu hành, ước gì có điều kiện mình để bà xã ở nhà, kiếm cho bà cái tiệm tạp hóa, còn mình đi lên chùa ngồi thiền thọ bát quan. Nhưng tới lúc mà mình làm chủ một cái cơ sở kinh doanh, 1 tháng mà nó vô 5-7 ngàn đô la thì coi như thôi, ăn rồi là cứ nhậu nhẹt tiệc tùng lúc đó mình đâu có quờn mà đi chùa miếu làm chi!

Cho nên hạng thứ 1 chỉ quan tâm Quả lành, sợ Quả khổ, thích Quả lành nhưng không biết con đường dẫn đến Quả khổ, Quả lành thì

không biết. Hạng thứ 2 tiếp tục quan tâm đến Quả khổ Quả lành nhưng biết làm lành lánh dữ để được sướng và né khổ. Hạng thứ 3 biết chán sợ cả hạnh phúc lẫn đau khổ và cái nhìn của họ đối với thiện ác cũng khác với hạng thứ 2. Hạng thứ 2 coi thiện là con đường lựa chọn mà họ phải theo để có được hạnh phúc và tránh được đau khổ. Nhưng hạng thứ ba thì họ thấy rằng đồng ý là thiện dẫn tới Quả lành sướng thiệt nhưng Quả lành đó cũng là phù du, hơn nữa nếu Quả lành đó mà trở ra ở kiếp mà không biết Phật Pháp thì coi như nó là cái họa nhiều hơn là phúc. Còn Quả khổ thì khỏi nói rồi. Hạng thứ 3 này tiếp tục làm lành lánh dữ nhưng để chám dứt không còn thiện ác buồn vui nữa.

Tôi có nói nhiều lần, cái ghê sợ nhất của phàm phu là hài lòng với môi trường sống hiện tại của mình. Cái đó dễ sợ lắm, mình là một con heo thì mình chỉ thấy rằng nôi cám là tất cả, mình là con dòi thì mình thấy đồng phân xác thú là tất cả, mình là con trùn chỉ mình thấy cống rãnh là tất cả; mình là bướm, sâu, ong, kiến thì mình thấy thế giới hoa lá là tất cả. Mình là người nhà nghèo nông thôn sinh lầy nước đọng, mình là người bộ lạc thiểu số trên rừng sâu cao nguyên thì đối với mình chung quanh đó là tất cả. Mình là một người ở phố, một đại gia trong nước hay ngoài nước, mình là người được ăn học tốt nghiệp trường danh tiếng thì cái đó đối với mình là tất cả. Nếu hôm nay mình may mắn mình ở nước ngoài mình có bằng cấp, có học vị, có thu nhập cao thì mình thấy đó là tất cả.

Mình là một bác sĩ ở Sydney, có phòng mạch, có thu nhập, có vợ, có con, được sống ở nước ngoài, muốn đi đâu thì đi, thì cái đó là tất cả. Nhưng mình quên một chuyện rất là quan trọng đó là mình sống được bao lâu và nếu mình cứ cảm đầu mình vừa ý hài lòng với địa vị bác sĩ Sydney của mình mai này mình tắt thở rồi mình đi về đâu? Phần đó mình không để ý. Mình là chủ tiệm nail ở Mỹ, chủ nhà hàng ở Pháp mình thấy là tất cả. Mình quên một chuyện là trong cái nhìn của thánh nhân thì chủ cái tiệm nail ở Mỹ, cái nhà hàng ở Pháp cái phòng mạch ở Úc chỉ là cái đáng chán, là vì sao? Khi các vị ở trên một cảnh giới cao hơn, sống lâu hơn, không còn

cái hình hài nóng lạnh, nhức mủi, đói khát, tiêu tiêu hôi hám này nữa thì các vị mới thấy cái cảnh giới của mình nó ê chề lắm!

Cách đây 2 bữa tôi đi về Đức, buồn ngủ quá đi, lúc ngủ tôi không cần gối tôi queo qua một bên ngủ quên, nó đau tới bữa nay mà tới bây giờ ngược lên không được, đau lắm. Lúc đó tôi mới nghĩ cái này đúng là trong kinh nói mình bị 2 cái nhà tù là nhà tù vật chất và nhà tù tâm linh tinh thần. Nhà tù tinh thần là mình bị nhốt trong cái mình thích và cái mình ghét, mình bị 2 cái đó nó đày mình. Còn bị nhốt trong hình hài sinh học là mình chán cái thân này lắm, nếu mà bấm nút đổi xác là tôi đổi liền. Nó xấu mà già, bệnh, bất tịnh quá đi mà bây giờ tôi phải ráng tôi cõng nó mà không biết phải cõng bao lâu, mà trở trêu lại sợ chết nữa, đó mới là cái tang thương. Nó như con dòi vậy đó mà mình sợ chết, mà để làm chi? Để tiếp tục sống với nó mà chính mình sợ nó hơn cái gì nữa, vì có nó mà đi bị trượt, bị thương, bong gân, gãy xương, tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, đau ruột, đau thận, đau gan, bao tử, bị nhiễm Covid. Vì có nó mà đủ thứ hết nhưng có điều do u mê của phàm phu sợ thì sợ vậy, chán thân này nhưng vẫn sợ chết. Ghê như vậy! 35:23

Mình là con dòi mà sợ xa đồng phân vì 2 lý do: Một, mình không biết mình là con dòi và mình không biết rằng thế giới này là đồng phân. Thứ 2, nếu là con dòi biết chuyện thì bỏ đồng phân rồi nó đi sống ở đâu? Là dòi thì phải sống trong môi trường của nó chứ! Cho nên hạng thứ 1 là con dòi không biết nó là dòi, không biết thế giới của nó là đồng phân, đó là hạng quá tệ rồi. Hạng thứ 2 biết mình là dòi, biết thế giới là đồng phân nhưng bây giờ nó đi đâu đây? Thế là nó tiếp tục lặn hụp trong đó!

Tôi quay trở lại vấn đề Nhân Quả. Tùy thuộc vào căn cơ của mỗi người mà chúng ta biết được rằng cái hiện hữu của mình là một chuỗi dài của Nhân và Quả trong đó gồm có thiện ác và tùy căn cơ của mình mình mới thấy được chuyện đó hay không.

Thêm nữa, tùy thuộc vào căn cơ của mình mà cái mặc định của mình về thiện ác có khác nhau. Có người hiểu chữ ác là khi nào

mình đâm cha chém chú, đốt nhà, cướp của, giết người mới là ác. Khá hơn một chút mình nói, làm cái gì làm người ta phiền thì đó mới là ác. Nhưng theo Phật Pháp rốt ráo thì không cần phải động tay động chân, mở mồm buộc miệng nói ra cái gì làm khổ người khác mới gọi là ác. Mà khi trong lòng có bất mãn và ham thích cái gì đó thì đã là bất thiện rồi.

Trong Tiếng Việt chữ ác mình hiểu hạn chế lắm. Trong khi đó chữ Pāpa Akusala trong kinh nghĩa rộng lắm, cái gì mà không phải thiện thì cái đó được gọi là ác; cái gì nó đi ngược lại với từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, thiên định, chánh niệm thì cái đó được gọi là bất thiện, là ác. Nên nhớ thiện ác ở đây không phải là vấn đề tôn giáo, không hề là vấn đề đạo đức, mà nó chỉ thuần túy về khoa học.

Quý vị muốn ăn mía thì các vị sử dụng cái miệng, môi, răng của mình như thế nào và khi các vị muốn cắn hạt dưa thì cũng cái môi, cái răng đó mà các vị làm việc khác, đúng không? Cũng cái miệng của mình thôi, ăn mía và cắn hạt dưa cũng răng đó cũng môi đó nhưng vì 2 món đó hoàn toàn khác nhau nên cũng răng, môi đó mình phải làm việc với mía và hạt dưa có khác nhau. Mà hễ đúng cách thì mình mới ăn được. Không thể dùng cách ăn hạt dưa để ăn mía và không thể dùng cách ăn mía để ăn hạt dưa. Đó là vấn đề về khoa học, về kỹ thuật. Không có vấn đề về đạo đức, tôn giáo, tâm linh gì ở đây, mà nó thuần túy là vấn đề về kỹ thuật.

Muốn ăn mía thì phải dùng môi và răng theo cách thích hợp để ăn mía, muốn ăn hạt dưa thì phải dùng môi và răng theo cách thích hợp để ăn hạt dưa.

Ở đây cũng vậy, khi anh sống bằng tâm tham sân si, ganh tỵ, bủn xỉn thì tự nhiên là hậu quả của những thứ tâm lý đó sẽ tạo ra những cái mà người ta gọi là đau khổ. Vì sao vậy? Là vì khi anh sống bằng tham sân si, ganh tỵ, bủn xỉn, tỵ hiềm, nhỏ mọn, tiểu tâm là anh đang gieo những hạt khổ qua, hạt ớt, hạt mắc mẻo. Chuyện đó rất là khoa học. Anh gieo hạt mắc mẻo thì tự nhiên nó sẽ ra mắc mẻo. Bây giờ anh trồng sầu riêng, măng cụt, bòn bon, chôm chôm

thì anh trông cái gì nó sẽ ra cái đó. Ở đây không hề có cái gì là đạo đức, tôn giáo hay do Phật bày ra.

Trước khi Đức Phật ra đời trong vô lượng kiếp về trước và vô lượng kiếp sau này thế giới này vận hành theo trật tự, theo nguyên tắc như vậy. Hễ mà ớt trông xuống thì ra cây ớt, còn ra cây sấu riêng thì chuyện đó là không có.

Cho nên tùy thuộc vào trình độ, khuynh hướng tâm lý của mỗi người mà cái mặc định của chúng ta về cái ác không giống nhau. Trong kinh gọi là ác thô và ác tế. Ác nghiệp gồm có 3:

Một là Vītikkama là những ác nghiệp nào mà mình làm bằng miệng mồm, bằng tay chân thì đó là ác nghiệp thô nhất.

Thứ 2 là Pariyutṭhāna, là những tham sân si, những suy nghĩ, hay tư tưởng nào mà chỉ mới hình thành trong đầu của mình mà chưa có ra miệng, ra tay chân thì gọi là ác tế.

Thứ 3 là Anusāya, là ác nghiệp tiềm tàng, ác nghiệp khả năng. Có nghĩa là ngay bây giờ nó không có nhưng cái khả năng để mà nó xuất hiện là cực lớn. Thí dụ bây giờ ngồi trong room quý vị đang lắng tay nghe pháp với lòng lạnh, quý vị một mực nghĩ tới Phật, tới Pháp, tới tu hành để giải thoát, đạt niết bàn, thấy quý vị rất là dễ thương, thấy bồ đề, đúng. Nhưng chỉ cần có một thử thách nhỏ, từ bồ đề nó chuyển qua bả đậu là một sợi tóc quý vị biết không? Lá bả đậu lá nó hao hao như lá bồ đề, mà gai không hà, lá và trái của nó rớt vô hồ nước mưa rồi thì độc lắm. Mình bây giờ đang ngồi với dáng vẻ bồ đề, nhưng từ bồ đề nó chuyển qua bả đậu rất là mau. Thì phiền não trong dạng khả năng đó được gọi là phiền não tiềm tàng hay ác nghiệp khả năng. Tùy vào căn cơ của mỗi người mà chúng ta có nhận thức về cái ác và thiện không giống nhau.

Bây giờ tôi nói qua cái thiện. Có nhiều người họ tưởng thiện là phải làm cái gì đó bằng miệng mồm, tay chân thì mới gọi là thiện, phải tụng kinh, phải thuyết pháp mới gọi là thiện, phải bố thí, phải phục vụ tay chân mới là thiện. Mà họ quên một chuyện cái lòng

lành cũng là thiện. Cứ lên facebook hoặc là phone "Chị nhớ làm phước ở đâu chị kêu em. Đi Ấn Độ kêu em. Hết Covid đi Miến Điện kêu em. Hùn phước dâng y chùa nào chị kêu em." Mình quên một chuyện rằng cái đó mới là thiện nghiệp loại 1 thôi. Có nghĩa là thiện nghiệp người ta nhìn vô người ta thấy. Nhưng có một loại thiện nghiệp thứ 2 là cái nền của loại 1, có nghĩa là cái lòng lành của mình, cái khả năng từ bi, chánh niệm, khả năng tâm úy, niềm tin, thiên định, trí tuệ; cái tâm lành, lòng lành mỗi ngày mình có quan tâm để trau dồi nó hay không bởi vì nó là cái nền của thiện loại 1.

Cái thiện làm cho người ta thấy như tụng kinh, thuyết pháp, chùi cầu, rửa chén; giúp đỡ người già, người bệnh, người nghèo, neo đơn cơ nhỡ, hành hương, dự khóa thiền, đó là mấy cái thiện mà người ta thấy. Nhưng cái thiện thứ 2 mà mình không quan tâm thì không thể có cái thiện thứ 1. Nếu cái thiện thứ 2 mà mình không quan tâm thì cái điều thứ 1 nếu có là có để chụp hình, quay phim thôi.

Có rất nhiều người tốn biết bao nhiêu tiền để làm phước xây tượng, đúc chuông, in kinh, xây chùa, cúng dường tăng ni nhưng họ không nhớ rằng những cái đó phải được thiết lập và xuất phát từ một tâm lành hùng mạnh và sẵn có mỗi ngày thì cái công đức đó mới lớn. Còn đằng này mình cứ cầm đầu đi làm có tiền nhiều rồi thì có ai rữ là nhào đi làm phước mà cái lòng lành chưa có sẵn lúc đó toàn là háo danh thôi. Một là làm để cho người ta biết, người ta khen, người ta nể. Hai nữa là lỡ khấn khứa "Con ăn nên làm ra thì con sẽ cúng để tạ ơn bề trên". Khá hơn một chút là "Con bố thí là cho đời sau sanh ra con tiếp tục giàu hơn bây giờ nữa" mà họ không hề quan tâm đến cái thiện thứ 2 là cái lòng lành mỗi ngày.

Tôi đã nói nhiều lần một người thường xuyên sống với tâm lành, đó là khả năng bao dung tha thứ yêu thương chánh niệm trí tuệ kham nhẫn. Người có khả năng này họ niệm Phật, lạy Phật hoặc khi họ cúng dường, bố thí, phục vụ cái phước lớn hơn người cái mà người bình thường cứ lo đi làm việc quần quật ham kiếm tiền

tới lúc đựng chuyện móc bạc tở ra cúng. Thấy tiền tở mình tưởng nó lớn nhưng thật ra bình thường không trau dồi đời sống nội tâm, không trau dồi trí văn tư tu bao gồm kiến thức và khả năng suy tư giáo lý, không có những thiện pháp từ bi trí tuệ như tôi vừa nói thì khi họ làm phước thì phước của họ chỉ bằng 1/1000 của người kia. Làm quần quật lẫn ra chết thì con nó hưởng, con gái thì nó đem về nuôi chồng, con trai nuôi vợ còn mình thì lẫn đùng ra chết ngắc.

Khi người có kiến thức và thực tập giáo lý họ làm phước công đức sẽ gấp ngàn lần người không biết và không thực tập giáo lý. Cho nên phải có giáo lý và phải có thực tập chánh niệm và từ tâm. Người có thực tập họ cúng 1 đồng phước nó gấp ngàn lần người cúng 1 tở mà không có tu tập và không có kiến thức giáo lý. Các vị không có kiến thức giáo lý một là dễ bị người ta dụ làm phước, mình cứ cho là tốt đi nhưng nó có cái nguy khi mình không có kiến thức giáo lý mình không có chủ kiến không có lập trường. Mình quăng bạc tở ra rồi ít bữa sau mình nghe thị phi bắt đầu mình bực, mình tiếc của. Mà kinh nói rất rõ, cho mà tiếc thì đời sau có mà hưởng không được, đau là ở chỗ đó bởi vì cái đầu chỉ để đội nón thôi chứ không có gì để suy tư. Lúc quăng bạc tở ra cũng hào hứng phấn khởi lắm nhưng tới một hai bữa sau nghe thị phi về đối tượng đó, về ngôi chùa đó là bắt đầu mình dỗi, rồi bắt đầu tiếc của. Khi mà tiếc thì dẫn tới bị kịch là đời sau sanh ra giàu thì có giàu nhưng hưởng không được.

Một khi đã trao ra rồi thì cũng không có nên tiếc, bị bữa hôm cao hứng mình cho thì hãy để chuyện quá khứ là quá khứ, bữa nay mình tiếc là mình bậy. Bởi chỉ có lòng tiếc thôi, đời sau sanh ra giàu thì cứ giàu, trường hợp này tôi thấy nhiều lắm quý vị, cả đời quần quật một nắng hai sương không dám xài mà cuối đời chết để lại cho con hết. Có người nói của con tôi thì tôi để. Đúng, nhưng vấn đề là bình sinh đương thời quý vị không dám xài, mà mình không dám xài cho mình thì mình dám xài cho ai!

Cho nên cái ác có 3 trường hợp, một là Vītikkama là cái mà ai nhìn cũng thấy. Cái ác thứ 2 là Pariyutṭhāna, là chỉ một mình mình biết,

là những suy nghĩ bất thiện. Cái ác thứ 3 là Anusāya, là cái ác khả năng chỉ có thánh nhân mới trừ được thôi.

Cái thiện cũng có 3. Cái thiện thứ nhất là ai nhìn vô cũng thấy. Cái thiện thứ 2 là chính mình mình biết, là cái lòng lành của mình. Cái thiện thứ 3 là cái thiện khả năng, khi nào đắc A la hán mới hết. Sẽ có người giạt mình "Ủa, A la hán trừ ác là đúng rồi mà còn trừ luôn cái thiện hả ta?" Đúng, người không học giáo lý không có biết cái chuyện này.

Không học giáo lý, một là mình không biết thiện ác là gì hết, rồi tới hồi học ba mớ là mình thấy cái thiện nó hay hơn cái ác, mình thấy nó là của quý, là báu vật. Khi học đạo thêm nữa mình thấy tại sao A la hán không còn thiện ác, là bởi vì còn thiện còn ác là còn có chỗ đi. Còn có chỗ đi là còn luân hồi sanh tử.

Tôi nhắc lại, tùy thuộc vào căn cơ của mỗi người mà chúng ta một là có quan tâm tới cái thiện ác để lấy nó làm định mức hành động và sống hay không. Thứ 2, tùy thuộc vào huệ căn của mình mà mình mặc định thiện ác ở mức độ nào, như thế nào mới gọi là ác, như thế nào mới gọi là thiện.

Sẽ có một ngày nếu quý vị là hành giả tứ niệm xứ, đang đi trong chánh niệm biết rõ đang đi, đang ngồi biết rõ đang ngồi, uống nước biết uống nước, chỉ cần một suy nghĩ vừa thoáng qua là biết liền, biết đây là ganh tỵ, đến mức đó là mới khá. Mục đích cao nhất của chúng ta là như vậy đó. Có một ngày ngồi yên thế này, mà thoáng qua biết đó là tâm tham ái cội nguồn của khổ, một suy nghĩ thoáng qua biết đây là bủn xỉn, một tâm trạng thoáng qua biết đây là bất thiện

biết liền. Đó là cái tôi mong mỗi quý vị đạt tới.

Đương nhiên là trong room nhiều người nghe sao thấy nó cao siêu quá. Tôi có vợ có chồng có con cái có nhà cửa mà bây giờ bắt tôi phải tu theo cái đó thì ngán quá. Các vị là người làm ăn các vị biết, vốn làm sao thì lãi như vậy, mình trao ra cái gì thì mình sẽ nhận

lại cái tương ứng. Các vị chỉ biết tu ở ngoài cái lớp vỏ thôi. Tùy cái mà quý vị được mai một chỉ là cái vỏ ngoài. Biết tu trong ruột mai một mình được là cái mình được là cái trong ruột.

Nhiều lúc tôi nói các vị tưởng tôi nói đùa, tu cái gì thì đắc cái đó. Tu miệng thì đắc ở miệng, sen nở trên môi. Ngồi thiền mà đầu nghĩ tùm lum thì mình chỉ tu mộng cổ thôi, tu cổ cho thẳng mộng cho vững thôi. Chỉ có tu bằng cái đầu thì đắc thánh bằng cái đầu, bằng tâm thức. Còn hễ mình sống thiện bằng hình thức thì quả lành mình được cũng trên hình thức thôi quý vị.

Trong vô số kiếp sanh tử luân hồi quá khứ mình cũng đã có nhiều kiếp mình cũng bố thí, ngồi thiền nhưng tại sao hôm nay mình còn ở đây? Là bởi vì mấy cái việc thiện đó mình làm ngoài vỏ thôi, làm ngoài da, tu ngoài ra không hà. Bố thí thì mình mong mình giàu, giúp người thì mong mình khỏe đẹp, học đạo thì mong mình thông minh học giỏi có bằng cấp chứ mình chớ hề nghĩ đến chuyện cầu đạo giải thoát. Cho nên hôm nay mình mới còn ngồi lủ khủ ở đây chịu khổ thấu trời như vậy!

Bây giờ chuyện này mới quan trọng, khi bà con đã thờ Phật trên đầu thì phải thuộc lòng 3 mối quan hệ Nhân Quả sau đây:

1. Mối quan hệ Nhân với Quả, cái này trong room ai cũng biết rồi. Có nghĩa là do làm ác, sống ác, nói ác, nghĩ ác cho nên đời sau sanh ra tôi phải bị khổ thân khổ tâm, khổ cả tinh thần lẫn thể xác. Hoặc bây giờ tôi sống thiện hành thiện bằng thân bằng khẩu bằng tâm bằng xác đời sau sanh ra tôi sung sướng vui vẻ cả hồn lẫn xác. Đó là quan hệ Nhân với Quả, Nhân nào Quả nấy. Còn 2 mối quan hệ nữa mà đa phần Phật tử không biết:

2. Mối quan hệ Nhân và Nhân, Nhân dẫn đến Nhân. Khi mà mình sống quá nhiều với Nhân bất thiện tham sân si (thường cận y duyên) thì đời sau sanh ra cái cơ hội tham sân si nó sẽ lớn vô cùng. Ngay cả trong kiếp này, thí dụ tuần lễ này tôi bực mình quá thì chính cái bực mình này sẽ dễ dẫn tới cái bực mình khác. Khi tôi

sống nhiều với tâm bất thiện, với lòng đam mê hưởng thụ: bài bạc, nhậu nhẹt, mua sắm, v v thì nó sẽ là cái điều kiện để dẫn đến cái bất thiện về sau.

Các vị còn nhớ Tam chương không? Từ Pali là Āvaraṇa:

*Thứ nhất là Quả chương: Do nghiệp đời trước bây giờ sanh ra mình phải chịu Quả xấu đầu thai làm con chó con heo là coi như xong thì đừng có mong mà đắc đạo đắc thiên tu hành nghe pháp gì hết.

*Nghiệp chương: Ngay đời này mà mình đã lỡ tạo một tội ác tà trời rồi thì cũng xong luôn, cái đầu của mình nó bị hư bị đơ luôn. Trong đạo có nói tỳ kheo phạm trọng giới, người đời phạm trọng nghiệp thì thiên định đạo quả là khó đắc, kể cả hộ niệm cận tử cũng rất khó bởi lúc đó nghiệp tướng và thú tướng sẽ xuất hiện.

Nghiệp tướng là trạo lại chuyện mà mình đã làm thưở bình sinh.

Thú tướng là mình thấy được những hình ảnh báo trước chỗ đi chôn vè của mình trong vài giây tiếp theo sau đó. Thí dụ mình thấy lửa cháy phừng phừng, tanh hôi, tiếng gào thét là điềm báo đi vào địa ngục, nhìn thấy mô hoang mả lạng gènh thác hoang vu lạnh lẽo hiu quạnh là điềm báo sanh vào thế giới ngạ quỷ, nhìn thấy tàu ngựa máng heo chuồng củi lông chậu là điềm báo sanh vào chỗ súc sinh bần sinh, nhìn thấy phố xá nhà cửa nam nữ con người sinh hoạt qua lại đó là cảnh giới loài người.

*Phiền não chương: Là khi mình sống quá nhiều với thứ phiền não nào thì chuyện đắc thiên đắc đạo rất là khó. Thí dụ có những người bần sinh có tánh nặng về ganh tỵ, có người nặng về bủn xỉn, có người nặng về đa cảm đa tình, có người nặng về nóng tánh, có người mê tiền, mê danh, mê quyền nặng lắm thì đó là phiền não chương. Có nghĩa là họ gặp minh sư thiện hữu cỡ nào đi nữa mà chỉ cần họ nghe cái mùi của cái mà họ thích thì họ không có tu hành gì được hết, thì đó là phiền não chương.

Có người vô tới thiền viện tu cũng có tiến bộ có dấu hiệu hứa hẹn khả quan lắm nhưng vì tánh ganh tỵ ngòi không nổi, chịu không nổi, ghét hành giả này hành giả kia. Hoặc có tánh bủn xỉn, nhớ lại món tiền mà mình tiêu hao ngoài ý muốn ngòi thiền không nổi do tánh bủn xỉn. Có người do quen sống tiện nghi cho nên vào thiền viện thêm cái này, nhớ cái kia, tiếc cái nọ thì tất cả đều là phiền não chướng hết.

Như vậy có 3 mối quan hệ:

Nhân với Quả là ai cũng hiểu rồi, là Nhân tạo ra Quả.

Thứ 2 là Nhân dẫn đến Nhân tức là khi mình sống nhiều với cái thiện thì sau này mình sống thiện nó dễ lắm, còn sống nhiều với cái bất thiện sau này mình cũng quay lại cảnh bất thiện dễ lắm. Bây giờ chỉ biết lo chồng con, vợ con, lo nhà cửa, lo đếm tiền không lo tới đời sống tâm linh tinh thần, cứ lâu lâu vô gặp các thầy thuyết pháp tạm gọi là nói cho người ta vui. Tôi không có ý bài xích nhưng đó là gặp người già các cụ là lấy chữ hiếu ra thuyết thì xã hội Việt Nam ông cụ bà cụ mà khoái mình là mình khỏe rồi vì ông bà nắm nguyên cái sư đoàn con cháu ở nhà. Còn gặp vợ chồng trẻ thì lấy vấn đề gia đạo ra giảng đạo vợ chồng. Thấy ông chồng nào bậm trợn thì mình móc ra vụ phu xướng phụ tùy chồng chúa vợ tôi, mình không nói rõ như vậy mà ngầm tán thán vợ phải phục tùng cho người chồng nó khoái. Gặp người vợ mình đem chuyện chăm sóc con cái ra mình nói bây giờ cứ tròn trách nhiệm làm vợ, làm mẹ là mình đã tu rồi. Ở nhà chỉ có cái bàn Phật sáng quỳnh cái beng cắm 3 cây nhang đi làm hót bạc rồi về quỳnh cái beng cắm 3 cây nhang nữa vậy là bà con đã tu rồi. Rồi ráng lo cho ba má làm tròn hiếu đạo vậy là tu rồi. Tôi gọi đó là kiểu thuyết pháp thương mại.

Thật ra cái mình phải đặc biệt quan tâm một cách rất ráo chính là đời sống tâm linh của mình mỗi ngày là cái gì?

Mình đừng có tự lừa dối mình, mình cứ tưởng mình là người vợ như vậy là tu rồi. Tưởng mình là một người chồng biết lo cho vợ con là mình đã tu rồi. Tôi nói thiệt mình đang làm con chuột chăm sóc cái hang của nó thôi, là con chó đang chăm sóc cái ổ của nó thôi. Mặc dù mang cái thân cư sĩ mình phải có trách nhiệm với gia đình như Đức Phật cũng đã có kêu gọi, nhưng đó là Ngài nhắm đến những người mà họ không có thể khá hơn được bởi vì khi mang thân cư sĩ thì cơ hội để trau dồi tâm tư khó lắm. Chuyện quan trọng nhất ở đây là quan tâm cái quan hệ giữa Nhân với Nhân, sống nhiều bằng tâm thức nào thì mai sau anh sẽ dễ dàng quay lại con đường đó lắm. Đó là quan hệ Nhân với Nhân, là Nhân dẫn đến và tạo ra Nhân.

Thí dụ Bồ tát Thích ca mâu ni cũng như tất cả Bồ tát 3 đời 10 phương trước khi thành Phật đều có điểm giống nhau là luôn làm các việc lành nhưng không đam mê quả lành đặc biệt như vậy, làm lành làm thiện nhưng Quả lành Quả thiện các Ngài không màng. Thí dụ sanh ra đẹp các Ngài không hưởng thụ cái đẹp của mình. Sanh ra giàu, quyền lực, uy tín, tình cảm nhưng các Ngài không vui đầu trong những vị ngọt đó. Việc lành nào cũng làm nhưng không đam mê trong Quả lành nào hết. Ngay cả khi bỏ hết đi tu vào rừng làm đạo sĩ đắc thiên đắc thông Bồ tát vẫn luôn luôn biết rằng đây là chỗ cao nhất mà mình có thể tới nhưng nó không phải là chỗ rốt ráo chấm dứt sanh tử. Bồ tát không vui đầu trong những thành tựu, những sở chứng của mình. Chính thói quen tâm lý này mới dẫn đến kiếp chót Ngài làm vua nhưng biết ngôi vua chỉ là rác tôi, bỏ ngôi vua đi tu đắc các tầng thiên vẫn thấy mấy cái đó ngon thì có ngon nhưng chỉ ngon với mấy cái dở thôi chứ không phải là rốt ráo. Ngày nào còn phiền não, còn sanh tử thì chưa phải là điểm đến sau cùng.

Do đâu mà có cái khả năng tư duy đó? Là do nhiều đời Nhân dẫn đến Nhân. Nhiều đời làm việc lành mà không ham Quả lành, không cầu Quả sanh tử mà chỉ cầu Quả giải thoát. Nhiều đời làm việc lành mà chỉ mong buông chứ không nắm, đặc điểm của Bồ tát là

chỗ đó. Ngài trao ra là để buông, còn mình trao cái này để nắm cái khác, buông cái này bắt cái kia, thả con tép bắt con tôm, cúng nải chuối cầu trúng số, cái kiểu bán bánh mì mà muốn mua bánh bao.

Cho nên cái quan hệ thứ nhất là Nhân tạo ra Quả. Quan hệ thứ 2 là Nhân dẫn đến Nhân. Hồi đó tới giờ mình nghe đạo toàn là Nhân Quả "Ráng làm lành lánh dữ đi con, làm phước nguyện kiếp sau thành Phật đắc đạo đắc quả". Chỉ nghe toàn là quan hệ Nhân Quả nhưng không được nghe quan hệ Nhân với Nhân quan trọng lắm. Thường sống trong Nhân lành đời sau sanh ra dễ dàng quay lại với Nhân lành, thường sống trong Nhân ác thì đời sau sanh ra rất dễ quay lại Nhân ác, đó là quan hệ thứ 2.

3. Mỗi quan hệ thứ 3 là Quả với Nhân. Do Quả lành Quả ác đời quá khứ mà bây giờ mình sanh ra trong một môi trường A, B hay X, Y gì đó. Chính trong cái môi trường đó trong cái tình trạng sức khỏe đó, tình cảm đó, bối cảnh đó, môi trường xã hội đó, gia đình đó; chúng ta bèn có điều kiện để thiện hơn hay ác hơn. Bây giờ quý vị thấy quan hệ giữa Quả với Nhân chưa? Hồi đó giờ mình chỉ học quan hệ giữa Nhân với quả, trồng dưa được dưa trồng đậu được đậu. Nhưng còn có cái quan hệ Nhân thiện nó dễ dẫn tới Nhân thiện, Nhân ác dễ dẫn tới Nhân ác.

Quan hệ thứ 3 là Quả lành dễ dẫn tới Nhân thiện hay Nhân ác là tùy cái căn cơ của quý vị. Có người khi mà hưởng được Quả lành giàu đẹp khỏe thì họ lại lấy mấy cái đó làm điều kiện để tiếp tục tu hành ngon lành. Có người khi hưởng được Quả lành họ bèn cầm đầu trong đó để họ đi xuống. Do siêng mới có tiền nhưng có tiền chưa đủ, lấy tiền đó để tiếp tục làm ăn thêm nữa thì đó là một chuyện, mà lấy tiền đó để hưởng thụ trác táng lại là một chuyện khác.

Cho nên người nghèo có điều kiện phạm pháp không giống với người giàu. Các vị có biết chuyện đó không? Người nghèo có điều kiện phạm pháp không giống với người giàu. Người giàu có điều kiện phạm pháp không giống với người nghèo. Người trí thức có

điều kiện phạm pháp khác với người dốt và người dốt có điều kiện phạm pháp khác với người trí thức. Thì trường hợp đó là gọi là quan hệ giữa Quả với Nhân, mình tu là tu chỗ này.

Tại sao anh phải sống với Tứ niệm xứ? Bởi vì người luôn luôn sống với Chánh niệm biết rõ mình đang như thế nào, sống với Trí tuệ là biết cái gì nó vừa xảy đến trong đầu của mình. Khi sống theo Tứ niệm xứ, sống Niệm và Tuệ thì anh mới lần lượt ngó lại 3 cái bài học này:

*Khi anh sống với Niệm và Tuệ là anh đang gieo Nhân lành để ảnh hưởng Quả tốt trong kiếp sau, đó là cái quan hệ Nhân Quả.

*Quan hệ Nhân dẫn đến Nhân là sao? Nếu bây giờ anh thường xuyên sống với Niệm và Tuệ thì đời sau sanh ra anh dễ dàng sống với Niệm và Tuệ, dễ dàng quay lại với con đường Niệm và Tuệ. Và khi gặp Phật ra đời hoặc là khi nghe pháp anh dễ dàng chấp nhận con đường Niệm và Tuệ này lắm. Trong khi đó có nhiều người có pháp danh có quy y có lá phái có giới điệp v v, kêu niệm Phật vãng sanh, niệm chú, niệm Quán âm thì niệm ào ào, tới hồi mà kêu chánh niệm thì chịu không nổi bởi vì cái căn cơ không cho phép, họ chỉ tới đó thôi lên không nổi.

Cho nên cái quan trọng nhất là cái Nhân nào sẽ dẫn đến Quả này là chuyện dễ hiểu rồi nhưng chính cái Nhân này có thể tạo điều kiện cho một cái Nhân khác tương ứng. Ngay bây giờ anh thường xuyên sống với Niệm và Tuệ thì đời sau kiếp khác anh cũng dễ dàng quay lại con đường Niệm và Tuệ, còn nếu đời này anh không có quan tâm tới Chánh niệm và Trí tuệ thì đời sau sanh ra dù gặp Phật đi nữa anh thấy Niệm và Tuệ là anh đã ngáp rách miệng luôn, anh chịu không nổi.

Trong thời gian tôi đi thuyết pháp dạy học cho bà con ở ngoài hoặc là online tôi ê chề lắm. Tôi nói Phật tử Việt Nam chỉ có 1% là Phật tử theo định nghĩa trong kinh, có nghĩa là đầu để tóc nhưng lòng đã xuất cỏi thế gian, nhằm chán sanh tử, cái đó mới là cư sĩ thứ

thiệt. Chứ còn hộ pháp, hộ tăng nhưng lòng vẫn còn lén lút thỏa mãn với đời sống cư sĩ của mình là không khá. Mà ở đâu ra cái loại đó? Là bởi căn cơ mình phải làm người Việt Nam do nhờ phước xưa có biết Phật Pháp, nhưng là Phật tử Việt Nam để tiếp tục tu phước chứ không màng tu huệ.

Mai này về Kalama bà con đi tiếp xúc cọ xát quần chúng các vị mới thấy đặc biệt. Các vị thấy mấy o, mấy mẹ Miến Điện quần áo rách rưới tả tơi, lam lũ hôi hám, đầu đội chum đội chóc, cái chậu cái hũ đi bơ bơ nhìn thấy nản lắm vậy đó nhưng coi chừng là hành giả không đó, coi chừng đó là dân A tỳ đàm rớt rớt. Kỳ đó về Kaithiyo tôi gặp một o trên núi xuống, khoảng chừng 20-30 là tuổi có sức lao động sung mãn, đi kiếm tiền một cách rất là khiêm tốn. Đội cái rổ mình liếc qua thấy có đu đủ, ớt, chanh, chuối xiêm, đại khái là họ lựa cái gì đó để trồng trên núi rồi đem xuống bán vậy là xong. Thấy vậy tôi mới nghĩ bây giờ cần nhỏ răng, cần đi mổ xẻ thì tiền ở đâu, cần đi bệnh viện, đi nha sĩ thì tiền ở đâu? Họ sống bấp bênh lắm nhưng có một điều là đời sống tâm linh tinh thần của họ là kinh khủng lắm.

Cái chuyện mà Việt Nam nghe người mẫu, ca sĩ Nam Hàn đi qua bên mình, rồi mình thức khuya chầu chực ở phi trường để mình đón, khi họ đi mình nhào tới xin chụp hình xin chữ ký. Có trường hợp còn tang thương nữa là họ đi rồi mình chạy tới mình hôn cái ghế họ vừa mới ngồi, họ lên xe đi mà mình chạy theo gào khóc như là cha chết vậy. Chứ có bao giờ mình vì mục đích tâm linh tinh thần mà mình rần rần, rộ rộ đâu, nhưng Miến Điện thì có.

Các vị vào internet đánh đùm tôi chữ "Vị tăng nào có sức ảnh hưởng nhất ở Miến Điện bây giờ?" Đó là Ngài Nandamālābhivamsa Sayadaw, hiệu trưởng trường đại học Theravāda Buddhist Missionary University ở Yangon. Ngài được xem là đệ nhất luận sư của Miến Điện đương thời. Thấy pháp hội của Ngài các vị cúm chân luôn, các vị mắt chữ A miệng chữ O luôn. Cả mấy chục ngàn người đông như quân Nguyên mà để nghe một ông sư giảng A tỳ đàm, các vị thấy khiếp chưa? Họ phải có

cái huệ căn tiền kiếp làm sao đó. Ở Miến Điện làm gì có một ca sĩ, một người mẫu, một diễn viên nào mà có một sức hút kinh hoàng như là Ngài Nandamālābhivamsa Sayadaw. Xe của Ngài đậu xong rồi là người ta chỉ dẹp đường cho Ngài đi vô, Ngài mất tiêu. Có nghĩa là nhìn Ngài mình chỉ nghĩ tới một người thôi đó là Michael Jackson, còn ba cái Boney M, ABBA là đồ bỏ, hoặc là Madona hoặc là (?) thì may ra. Có nghĩa là một biển người chứ còn rừng là không có nghĩa lý với Ngài, Ngài là lên tới biển người trùng điệp như quân Nguyên vậy đó. Mà tại sao vậy? Là vì vốn liếng huệ căn xưa giờ. Cho nên bây giờ nghe Phật Pháp họ chỉ cần một bài pháp thoại có những câu chữ mà nó chạm được niềm nổi, chạm được cái tử huyệt, cái yếu huyệt, cái yếu điểm của mình thì người ta bèn lắng nghe.

Còn người mình thì không. Nghe pháp là dòm coi ông pháp sư phải mặt mũi phải cỡ thầy Pháp Hòa, giọng nói cỡ thầy Phước Tiến vậy đó. Chết rồi! Trong khi đó điều quan trọng là ông nói cái gì? Ông thầy thuốc nam ông có một giò, ông què, ông thọt đi nữa nhưng cái bài thuốc ông cho mình có giúp được gì cho mình hay không. Cái huệ căn không cho phép, mình cứ đi ngó ngó coi ông cao thước mấy, da trắng da đen da nâu da ngăm bánh ít bánh mật bò quân, dân mình như vậy đó. Cho nên nói đến quan hệ Nhân Quả là nhớ dùm mấy cái này:

1. Quan hệ Nhân và Quả, Nhân tạo ra Quả. Mình làm cái gì thì sẽ tạo ra cái Quả tương ứng.

2. Là quan hệ giữa Nhân với Nhân. Đời này mà ta thường sống với tham, sân, si thì đời sau sanh ra ta dễ dàng quay lại với tham, sân, si. Mà đời này ta sống với từ bi, trí tuệ, kham nhẫn, chánh niệm, thiên định thì đời sau ta sẽ dễ dàng quay lại kham nhẫn, chánh niệm, trí tuệ, thiên định.

3. Quan hệ giữ Quả với Nhân. Có thể bây giờ chúng ta sanh ra dưới một vì sao xấu. Chúng ta không có đẹp, không giàu, không khỏe. Đó là cái Quả xấu. Nhưng một người biết đạo họ tận dụng, tranh

thủ mọi tình huống để mà sống thiện. Cứ nhớ thế này không phải để tự an ủi, không phải con cáo ché nhỏ màu xanh, mà là sự thật. Chúng ta hãy nhớ rằng trong cái đói nghèo, xui rủi nó lại cho ra rất nhiều cơ hội để chúng ta sống thiện. Và trong cái sung túc, giàu có nó cũng cho nhiều cơ hội để chúng ta sống thiện. Cả hai cái đó không có cái nào kém cạnh cái nào. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm câu nói này trước vong linh của thất thế phụ mẫu, cha mẹ nhiều đời của tôi.

Có nghĩa là trong cảnh đói nghèo, cơ cực nó kín đáo cho nhiều ra cơ hội để tu tập lắm. Vấn đề là mình có biết tận dụng nó hay không. Ngay trong cái cơ hội vàng son rực rỡ chói lọi nó cũng cho ra nhiều cơ hội sống thiện không kém. Và ngược lại, bên cái ác cũng vậy. Quả ác là cơ hội cực tốt cho nhiều tội ác nhưng đồng thời Quả ác cũng là cơ hội cực tốt cho nhiều cơ hội hành thiện. Quả lành cũng vậy, nó là cơ hội cực tốt cho nhiều chuyện lành nhưng cũng là cơ hội cực tốt cho nhiều cái ác. Tin tôi đi.

Vấn đề là, nói theo từ trong nước là "tận dụng, xử lý" hoàn cảnh một cách thông minh. Cho nên người không biết đạo họ bị chìm sâu trong Quả, họ lọt vô cái Quả họ xoay sở không được. Biết đạo ba mớ, họ có nghe nói "Đã là Quả đâu có sửa được sư?" Đúng, Quả sửa không được, nhưng hãy nhớ câu nói Tây phương này "Chỉ có 10% là những gì bên ngoài xảy đến cho ta, 90% là phản ứng tâm lý của ta nó mới quan trọng." Chúng ta có quyền nói, chúng ta đương nhiên có thể nghèo, đói, xấu, bệnh, ok, nhưng cái thái độ tâm lý của chúng ta trong hoàn cảnh đó nó ra sao đó là chuyện khác. Chứ đừng có nói là tại tôi đói nghèo nên tôi phải bất thiện. Sai.

Rồi một người giàu có khỏe đẹp, họ có thể tận dụng hoàn cảnh đó để sống thiện hoặc sống ác là do cái căn cơ của họ, thừa quý vị. Đừng có nói với tôi nghèo phải đi móc túi. Sai. Đừng có nói với tôi giàu là phải chích choát, bài bạc, trác táng, trai gái. Sai. Tùy mình, nha. Cho nên nói rằng nghiệp mình sửa không được nhưng phải nhớ thế này: Đúng, nghèo tôi sửa không được, xấu tôi sửa

không được nhưng tôi có thể tận dụng nó để làm một chuyện khác. Nói vậy trong room các vị có đủ huệ căn để hiểu hay không?

Tôi nhắc lại, nghiệp đã cho Quả là sửa không được, Phật còn sửa không được nói gì mình! Nhưng hiền thánh khác mình ở điểm cái Quả nó đến các Ngài né không được nhưng mà các Ngài đón nhận nó bằng cái tâm thái như thế nào? Cái đó mình không để ý, mình cắt khúc: Phật tránh nghiệp không được, thánh tránh nghiệp không được, vậy chúng ta "the same". Sai, không có "same" mỗi đâu. Các Ngài tránh không được nhưng các Ngài đón nhận cái Quả xấu đó bằng cái tâm thái như thế nào? Có nhiều người họ tận dụng Quả đắng của cuộc đời để họ vun xới hoa trái quý hiếm, có người họ tận dụng cái sinh lây của cuộc đời để mà họ trồng sen trồng súng. Có người quanh năm không có một cọng rau để ăn chỉ vì lý do là nhà tôi chỉ toàn vàng ngọc kim cương, không biết trồng rau chỗ nào? Các vị nghe đau chưa! Cái đũa sinh rác, phân cỏ mục vậy mà nó biết tận dụng nó có rau nó ăn. Còn đũa kia quanh năm nó không có rau ăn, nó ăn toàn đồ hộp không, hỏi sao kỳ vậy nó nói nhà tôi toàn là hột xoàn kim cương không hà rồi tôi trồng rau ở đâu? Tùy anh thôi, anh biết mà với kim cương đó anh có thể có 8 ngàn cái vườn rau, tại vì cái đầu anh chỉ để đội nón thôi. Cho nên trong bối cảnh vàng son rực rỡ đó anh không biết phải làm gì với nó mà anh chỉ loay hoay loay hoay.

Trong kinh kể chuyện bà Visākhā là một đại tín nữ thời Đức Phật. Theo lệ xã hội, gái lớn phải lấy chồng mà do nhân duyên đầy bà về làm dâu một gia đình tà kiến. Gia đình chồng ghét mấy ông sư lắm, chur tăng đi bát là háy nguýt lờm liếc dữ lắm. Một sáng nọ bà đang hầu cha chồng ăn sáng thì có một vị tỳ kheo đi bát, theo lệ đứng trước mỗi nhà chốc lát rồi đi. Ông bố đang ăn ông thấy ông sư thì ông "Hứ" cái rồi ông ăn tiếp. Nàng thấy vậy vì là thánh cư sĩ nên nghe lòng đòi đoạn từng cơn, thương sư quá mới nhanh chân ra nói với sư "Bạch Ngài, Ngài đi tế độ gia đình người khác, tạm thời gia đình này không đủ duyên. Cha chồng của con đang ăn thức ăn cũ thôi." Nói vậy ông sư ổng hiểu, ổng ôm bát ổng đi. Thức ăn

cũ có nghĩa là đồ ăn nấu từ hồi nào giờ lấy ra ăn, thì ông sư hiểu thức ăn cũ là ông này đang hưởng Quả lành kiếp trước, đang hưởng đồ cũ thôi. Cha chồng nghe loáng thoáng thì ông giận "Thức ăn ở nhà này mỗi ngày mỗi nấu mới mà tại sao mà con nói với người ta là bố ăn đồ cũ?" Thì nàng mới giải thích "Dạ, con là Phật tử. Cái ông sư cũng là con Phật, tụi con có ngôn ngữ riêng hiểu lẫn nhau. Con nói ăn đồ cũ có nghĩa là bố bây giờ chỉ hưởng phước xưa thôi chứ bố không có hứng thú gieo cái Nhân mới. Chứ Phật tử tụi con đang hưởng Quả lành đời này nhưng vẫn phải tạo ra cái Nhân mới cho đời sau kiếp khác. Còn như bố tạm thời bố chỉ ăn đồ cũ thôi chứ bố không có hứng thú gieo cái mới nữa."

Câu chuyện đó nhiều người họ đọc lướt qua mà họ không để ý nhưng nó rất là quan trọng. Chúng ta do Quả lành đời xưa mà sanh ra giàu, khỏe, đẹp, giỏi. Đúng vậy nhưng cái vấn đề tiếp theo là chúng ta đã có biết tận dụng cái giàu, khỏe, đẹp, giỏi đó để tiếp tục sống thiện, sống hữu ích, sống đóng góp, sống vì hiến cho đời hay không đó là chuyện của mình. Chúng ta do cái Quả xấu đời trước, chúng ta sanh ra xấu, nghèo, dốt, bệnh nhưng chúng ta có biết tận dụng mấy cái này để mà sống thiện hay không? Bởi hồi nãy tôi có nói bối cảnh nào, hoàn cảnh nào cũng cho ra những điều kiện để mình sống thiện hay sống ác hết đó quý vị. 1:26:29

Nói cái này quý vị nghĩ tôi nói gượng nhưng nó là sự thật. Người nghèo có cái hay là nếu biết vén khéo họ có nhiều thời gian lắm, nếu biết đạo người nghèo thấy cực vậy đó nhưng họ có gì đâu mà dính mắc cho nên họ thu xếp được nhiều thời gian, gọi là cái khoảng trống tâm lý để mà có thể thanh thoi để tu học được. Mình phải nhìn nhận cái đó có.

Trong khi nhà giàu, các vị biết trên đời có 2 hạng người khổ, một là không có khả năng làm ra tiền, thứ hai là cái hạng người có quá nhiều cơ hội làm ra tiền.

Hạng thứ nhất không có cơ hội để làm ra tiền thì hạng này khổ đã đành rồi nhưng cái hạng khổ đó là khổ kiểu khác. Cái khổ thứ 2 là

có quá nhiều cơ hội kiếm tiền, cơ hội nhiều quá. Nghe thì không ai tin, nhưng tôi tin bằng cái mạng của tôi. Các vị biết chung quanh thành phố Saigon nơi quý vị đang ở có rất là nhiều đất vàng và nhà vàng mà tại quý vị không có chịu đi rà. Đất vàng là đất mà một hai năm nữa mình cứ ké mấy cơn sốt nhà đất là mình khỏe lắm, mặc dù kinh tế Việt Nam thị trường địa ốc giống như là bong bóng chuyện đó mặc xác nó, mà mình cứ canh khi nào mà bong bóng nó phình mình tung nó ra, thì đó là đất vàng. Mình thì vốn quá nhiều mà mình lại có cái đầu nữa, nguyên một đội ngũ đàn em tay chân thì cơ hội của mình là dày đặc. Người không biết gì ngó qua thấy mình hạnh phúc nhưng hơn ai hết chính mình biết, hiếm có một bữa ăn đàng hoàng với gia đình lắm, hiếm có bữa sinh nhật đàng hoàng với cha mẹ con cái, hiếm có cơ hội sống riêng cho mình lắm. Mấy con số nó cứ nhảy lẫng xẫng trong đầu, tiền thì vô ào ào, một chiếc xe của mình là cả trăm ngàn đô, nhà mình là bạc tỷ, đi nước ngoài như đi chợ, hoa hậu người mẫu đối với mình coi như hàng xóm hết. Nhưng hơn ai hết, mình biết mình không có sống cho mình được bao nhiêu hết, mình chỉ là cái xác chưa có chôn, mình chỉ là con ốc mượn hồn thôi quý vị.

Cho nên biết tận dụng hoàn cảnh của mình, nhà văn Nhật trả lời phóng viên "Nghĩ gì về đồng tiền?" Ông nói "Tôi cũng cần tiền nhưng không phải để hưởng thụ, không phải để khoe mẽ như người ta. Tôi cần tiền để tôi yên tâm có thời gian để tôi suy tư và viết lách." Tôi cần tiền để tôi khỏi quần quật kiếm sống, nhờ vậy tôi có thời gian để suy tư và tôi viết lách. Có nghĩa cũng là tiền nhưng người ta biết tận dụng nó. Có người chính đồng tiền là cái nhà giam nó nhốt họ vào trong đó. Cái nghèo cũng vậy, có người vì cái nghèo mà nó chiếm hết tâm tư, thời gian và công sức của họ để quần quật kiếm ăn. Nhưng có người nếu khéo vun xén thì chính cái nghèo đó nó cho họ rất nhiều thời gian vật lý và thời gian tâm lý nữa. Họ rảnh rỗi để có thể học đạo và hành trì. Mình phải công nhận cái đó có.

Cho đến nay, nếu mà tôi không phải đầu thai 50 kiếp nữa trong môi trường Phật Pháp, ở tuổi này, nhân danh một người 50 tuổi tôi vẫn xác định không bao giờ nên làm trụ trì. Trên danh nghĩa thì mình nói là mình gây dựng khai sáng, duy trì đạo tràng cho người ta tu hành. Chuyện đó sang quá, nhưng thật ra đã dính vô trụ trì rồi là thời gian cho mình không có nhiều. Mà nói ra có vẻ nhiều vị hiểu lầm tưởng tôi khích bác, không, tôi xin đề đầu đánh lễ sự hy sinh cao cả hiếm quý của các vị nhưng cho tôi nói nhỏ một sự thật thôi. Cơ hội làm người khó được, cơ hội gặp được chánh pháp càng khó hơn. Cơ hội đã hiếm thì mình phải tận dụng để học đạo cho giỏi, hành đạo cho ngon. Nếu tề hành trì không được thì làm ơn cũng phải lượm phân nửa, đó là phải giới giáo lý. Bởi vì những kiến thức đó chỉ có trong thời kỳ của Đức Phật Chánh đẳng giác mà thôi, muôn ngàn triệu tỷ ức kiếp mới có một vị Phật ra đời dạy cho mình nghe giáo lý này. Và không phải có Phật Pháp là mình được nghe đâu mà mình phải mang thân người, phải được sanh ra trong bối cảnh môi trường hoàn cảnh điều kiện như thế nào đó mình mới được tiếp cận, được lắng nghe. Chưa đủ, không chỉ lắng nghe mà còn hiểu nữa quý vị. 1:31:47

Cho nên biết tận dụng hoàn cảnh của mình, nhà văn Nhật trả lời phóng viên "Nghĩ gì về đồng tiền?" Ông nói "Tôi cũng cần tiền nhưng không phải để hưởng thụ, không phải để khoe mẽ như người ta. Tôi cần tiền để tôi yên tâm có thời gian để tôi suy tư và viết lách." Tôi cần tiền để tôi khỏi quần quật kiếm sống, nhờ vậy tôi có thời gian để suy tư và tôi viết lách. Có nghĩa cũng là tiền nhưng người ta biết tận dụng nó. Có người chính đồng tiền là cái nhà giam nó nhốt họ vào trong đó. Cái nghèo cũng vậy, có người vì cái nghèo mà nó chiếm hết tâm tư, thời gian và công sức của họ để quần quật kiếm ăn. Nhưng có người nếu khéo vun xén thì chính cái nghèo đó nó cho họ rất nhiều thời gian vật lý và thời gian tâm lý nữa. Họ rảnh rỗi để có thể học đạo và hành trì. Mình phải công nhận cái đó có.

Cho đến nay, nếu mà tôi không phải đầu thai 50 kiếp nữa trong môi trường Phật Pháp, ở tuổi này, nhân danh một người 50 tuổi tôi vẫn xác định không bao giờ nên làm trụ trì. Trên danh nghĩa thì mình nói là mình gây dựng khai sáng, duy trì đạo tràng cho người ta tu hành. Chuyện đó sang quá, nhưng thật ra đã dính vô trụ trì rồi là thời gian cho mình không có nhiều. Mà nói ra có vẻ nhiều vị hiểu lầm tưởng tôi khích bác, không, tôi xin đề đầu đánh lễ sự hy sinh cao cả hiếm quý của các vị nhưng cho tôi nói nhỏ một sự thật thôi. Cơ hội làm người khó được, cơ hội gặp được chánh pháp càng khó hơn. Cơ hội đã hiếm thì mình phải tận dụng để học đạo cho giỏi, hành đạo cho ngon. Nếu tề hành trì không được thì làm ơn cũng phải lượm phân nửa, đó là phải giới giáo lý. Bởi vì những kiến thức đó chỉ có trong thời kỳ của Đức Phật Chánh đẳng giác mà thôi, muôn ngàn triệu tỷ ức kiếp mới có một vị Phật ra đời dạy cho mình nghe giáo lý này. Và không phải có Phật Pháp là mình được nghe đâu mà mình phải mang thân người, phải được sanh ra trong bối cảnh môi trường hoàn cảnh điều kiện như thế nào đó mình mới được tiếp cận, được lắng nghe. Chưa đủ, không chỉ lắng nghe mà còn hiểu nữa quý vị. 1:31:47

Tôi nói các vị nghe chuyện này mới động trời, các vị đừng có nói với tôi các vị là Nam tông, các vị là Bắc tông, các vị thuộc về pháp khí đại thừa, bậc có huệ căn. Sai. Phải coi kỹ quý vị quan tâm cái gì trong Phật Pháp, quan tâm như thế nào, quan tâm bao lâu, nha. Chứ đừng có nói tôi là đệ tử của đạo tràng Pháp hoa, tôi là đệ tử của đạo tràng Giác ngộ, Phật tử của đạo tràng Kỳ viên, đạo tràng Phật bảo, đạo tràng Làng mai thì tôi là chánh pháp. Sai. Chưa đủ. Anh là đệ tử của đạo tràng đó, của truyền thống, của vị tôn sư đó, nhưng mà anh quan tâm cái gì? Vì các vị thầy đó đâu chỉ dạy một thứ đâu. Anh quan tâm cái gì và anh quan tâm thế nào, cuối cùng là anh quan tâm bao nhiêu và bao lâu? Nhớ: What? How? How much? How long? Quan tâm cái gì? Quan tâm bao nhiêu? Bao lâu và bằng cách nào?

Thí dụ tôi có nói nhiều lần, vô trong chùa là quan tâm tới chuyện giáo lý là thích in kinh in sách bản thân khỏi học một chữ luôn, chỉ thích in thôi. Còn có người quan tâm đến hành trì, nghe có mùi của thiền viện, nghe có mùi của hành giả là tung tiền ra không tiếc nhưng toàn là tung tiền ra cho người ta tu còn mình thì coi như tiếp tục con đường xưa lối cũ không thay đổi. Cũng quan tâm hành trì đó chứ nhưng tới mức đó thôi không đi xa được. Có người thích học lắm nhưng không thích bố thí, thích thiền lắm nhưng một cái cũng không có chi, đợi ai cất sẵn thì nào vô xin có cốc riêng có chìa khóa riêng. Cũng quan tâm tới thiền nhưng mỗi người quan tâm một kiểu.

Cho nên mỗi quan hệ thứ 3 giữa Nhân Quả là liên hệ giữa Quả và Nhân. Trong mỗi quan hệ này hãy nhớ Quả thì mình tránh không được nhưng mà mình có thể làm được chuyện này: Tận dụng cái Quả lành hay cái Quả xấu để tiếp tục sống thiện, đừng có biến Quả lành Quả xấu trở thành môi trường là điều kiện để mà sống ác. Đó là chuyện vô cùng và vô cùng quan trọng.

Tôi nhắc lại, tại sao mà mình phải tu Tứ niệm xứ? Là vì tu Tứ niệm xứ là mình có cơ hội hiểu tới nơi tới chốn 3 mối quan hệ này: Một, sống với Chánh niệm và Trí tuệ có nghĩa là mình đang tạo điều kiện để mà nếu chưa có giải thoát niết bàn thì trong vòng luân hồi cũng không tệ, không kém ai. Đó là mối quan hệ Nhân Quả. Quan hệ thứ 2, hành giả Tứ niệm xứ phải hiểu rằng ngay đời này kiếp này nếu đã thường xuyên sống với Niệm và Tuệ thì đời sau kiếp sau sanh ra gặp cơ hội là sống với Niệm và Tuệ. Khi ta sống với Niệm và Tuệ thì cái Quả lành ta nhận được sẽ tiếp tục là điều kiện để cho ta tạo ra cái Nhân lành khác.

Tôi rất muốn bà con ghi âm bài giảng này, nghe lại thiệt là chậm bài này, có lúc tôi quên tôi nói nhanh, chứ chỗ nào nhớ tôi nói thiệt là chậm cho bà con mà hồi đó giờ dùng cái đầu để đợi nó, bây giờ biết làm người, thử một ngày làm người. Về nghĩ chậm lại, thấm cái này:

Một, Nhân nào Quả nấy thì dĩ nhiên rồi.

Thứ 2, là Nhân xấu dễ dẫn đến Nhân xấu, Nhân thiện dễ dẫn đến Nhân thiện.

Thứ 3, Quả xấu hay Quả lành bản thân nó không quan trọng, mà cái quan trọng là ta có biết tận dụng nó hay không. Tuy nhiên có một ngoặc đơn nhỏ, đó là phải biết tận dụng thì cái Quả lành nó mới giúp cho cái Nhân lành, phải biết tận dụng thì cái Quả xấu nó mới là điều kiện cho Nhân lành. Còn không biết tận dụng thì Quả lành nó chỉ là điều kiện cho Nhân xấu. Và Quả ác lại càng là điều kiện cho cái Nhân ác. Nhớ cái này vô cùng và vô cùng quan trọng.

Các vị đừng nói với tôi là các vị giỏi giàu đẹp khỏe là các vị sẽ sống thiện, tôi không tin. Và các vị cũng đừng nói với tôi các vị xấu nghèo dốt bệnh các vị dễ tu, tôi không tin. Do mình, đừng có nghĩ rằng mình bất hạnh rồi mình phải đi làm ác. Đó là sai. Đừng nghĩ rằng mình sung sướng, may mắn, ngậm thìa bạc, để bọc điều rồi mình hưởng thụ cũng không được. Mà cái quan trọng nhất trong mọi tình huống phải biết tận dụng cái Quả lành và Quả thiện để mà tiếp tục sống thiện, tiếp tục tạo Nhân thiện.

DUYÊN

Tiếp nối đề tài hôm trước tôi nói về chữ nhân quả, hôm nay đặc biệt nhấn tới thành phần đại chúng sơ cơ cũng có mà đặc biệt là những người lâu năm nhưng mà tui cứ tưởng là mình đã hiểu chữ Duyên trong đạo Phật. Nói cái gì cũng Nhân duyên, nói cái gì cũng Tùy duyên, do duyên nhưng mà nếu có một người không biết gì hay một người ngoại đạo mà hỏi kỹ lại mình thì mình âm ớ thì đó cũng là một chuyện đáng tiếc bởi vì chữ duyên rồi chữ nhân quả đó là những từ ngữ cũng như những khái niệm rất là phổ biến, phổ cập, rất là quan trọng cho người phật tử. Trong cái bài giảng trưa nay chúng tôi đặc biệt nói nhiều cái chữ Duyên trong đạo Phật. Cái đề tài này nó kết nối với đề tài Nhân quả hôm trước. Nó có mối quan hệ, quan hệ ra làm sao? Trước hết chúng ta quay lại một tí

nền tảng nhận thức một người Phật tử, tức là mỗi một thế giới mà mình gọi là hành tinh này nè, nó có vô số chứ không phải chỉ có một. Và trong mỗi hành tinh như vậy thì hôm nay chúng ta biết thế giới bây giờ các nhà khoa học chỉ phát hiện ra cái thái dương hệ của mình thôi, chưa tìm thấy một hành tinh thứ hai có người ở. Theo như tinh thần Phật pháp thì có vô lượng hành tinh như thế này. Và trong mỗi thế giới như thế này nó có vô số chúng sinh và bên cạnh chúng sinh này có vô số vật vô tri như cây, cỏ, đất, đá, đất, nước, lửa, gió,... thì tất cả chúng sinh và không phải chúng sinh đó, về tinh thần lẫn vật chất đều do các điều kiện mà có mặt. Tùy loài, tùy thứ mà điều kiện đó là gì. Thí dụ như mình thấy những cái điều kiện sinh học ở động vật nó khác những điều kiện sinh học ở thực vật, khoáng vật. Tùy giống loài, chủng loại có những điều kiện hỗ trợ cho nó có mặt gọi là duyên. Ví dụ như bây giờ mình thấy một cái chiếc lá to như lá chuối, lá sen, lá bàng hoặc là nhỏ như lá me, hoặc là những cọng râu đều do các điều kiện mà có gọi là duyên. Sự có mặt của những nhân vật lớn như Đức Phật, hay là chuyển luân vương, hay là Giáo hoàng, tổng thống, thủ tướng cho đến những người gọi là cùng đinh, lê dân bá tánh, hoặc là ruồi, muỗi, kiến, dòi, sâu. Tất cả sự hiện hữu từ hạt cát cho đến mặt trời, mặt trăng. Từ vật chất đến tinh thần đều nhờ cậy vô số các điều kiện và những điều kiện ấy đều về tinh thần hay vật chất người ta gọi chung là duyên. Các vị đang ngồi lắng nghe chúng tôi nói, các vị thấy hình hài của các vị, tâm tư tình cảm của các vị. Cái chậu hoa trước mặt các vị, cái hạt bụi dính trên màn hình. Tất cả đều do các điều kiện, các nhân tố mà có mặt. Những nhân tố, những điều kiện đó gọi là duyên. Duyên nói gọn gồm có hai: tất cả các điều kiện hiện hữu của các giống loài, chủng loại trên đời. Tất cả các điều kiện tạo nên tinh thần hay vật chất, tâm lý hay sinh học đều được gọi là duyên và tất cả các duyên nó gom gọn lại còn có hai thứ thôi là duyên trợ sinh và duyên trợ lực

Duyên trợ sinh Tiếng Phạn gọi là janaka paccaya là những điều kiện nó giúp cho cái gì đó được có mặt, từ không mà thành có. Thí

dụ trước đây không có chiếc lá nhưng nhờ những điều kiện nào mà chiếc lá đó nó nhú ra.

Còn duyên trợ lực Tiếng Phạn gọi là (upaddhampaka?) paccaya là những điều kiện nó hỗ trợ cho những cái đã có mặt rồi, đã xuất hiện rồi được lớn mạnh, được phát triển, được tiếp tục tồn tại, tiếp tục hiện hữu, tiếp tục có mặt.

Những điều kiện giúp cho muôn loài có mặt gồm có 2 là duyên trợ sinh và duyên trợ lực. Tạm hiểu nôm na, người mẹ chính là duyên trợ sinh và người bố là duyên trợ lực. Hạt giống là duyên trợ sinh và nắng gió mưa sương đất phân là duyên trợ lực. Tổng cộng các duyên gồm có 2 thứ đó thôi.

Ngay từ cọng rau, chậu kiểng, bình hoa trước mặt thì nó cũng nhờ 2 điều kiện đó để cho nó có mặt và để cho nó lớn mạnh phát triển tăng trưởng. Và nhỏ bé đến như cái hạt bụi hoặc một tí nổi niêm, một tâm sự buồn vui sướng khổ hạnh phúc, tất cả cũng phải nhờ đến 2 điều kiện này là duyên trợ sinh và duyên trợ lực. Có những cái chưa có mà nhờ những điều kiện nào đó mà nó có mặt thì đó là duyên trợ sinh, còn nó có rồi và tiếp tục phát triển lớn mạnh thì đó là duyên trợ lực.

Các vị xem lại trong quyển Kinh nghiệm tuệ quán Tập 2 chúng tôi dịch và đã phát hành năm ngoái 2019, trong đó có cái phần sau rất là quan trọng nói về phiền não và thiện pháp của mình cũng cần 2 điều kiện trợ sinh và trợ lực. Đời sống là một sự chọn lựa cân nhắc, bởi vì một kiểu sống nào đó, kiểu ăn uống, kiểu sinh hoạt nào đó làm cho các vị bị bệnh hay làm cho các vị được khỏe mạnh và đời sống tâm linh tinh thần cũng vậy. Nghĩa là vì lý do nào đó mà nó làm cho mình trở nên bệ rạc tiêu cực thụ động bệnh hoạn tật nguyên và có những điều kiện mà nó hỗ trợ cho các vị có được một nội tâm hướng thượng tích cực.

Thí dụ trong kinh dạy rằng do các điều kiện tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống, thì đây là những điều kiện vừa

là trợ sinh mà nó vừa là trợ lực cho đời sống chúng sinh. Có một chỗ trong kinh kể có 4 thứ là trú xứ thích hợp, người nào mà mình thường gần gũi, đề tài tư duy nào mà mình thường canh cánh bên lòng và mình thường sống trong nếp sống sinh hoạt và hành động ra sao, thì đó là những điều kiện vừa là trợ sinh mà cũng vừa là trợ lực.

Thí dụ nói phiền não, tham sân si, có những nếp sống, có những sự gần gũi giao tiếp mà nó làm cho phiền não ngày một lớn mạnh, những phiền não chưa có thì nó có, những phiền não đã có rồi thì nó được lớn mạnh. Rồi có những nếp sống, có những suy tư, những sự giao tiếp, những chỗ ở mà nó làm cho thiện tâm của mình ngày một phát triển.

Chúng ta không thể phủ nhận chuyện này, tức là thực phẩm của mình có ảnh hưởng đến tâm lý của mình rất là nhiều, ăn uống bất cẩn làm cho mình bệnh hoạn, tiêu cực, thụ động, đó là do ảnh hưởng của thức ăn. Chưa kể là báo đài thường xem đọc nghe, những trang web, những người bạn. Như vậy thì tất cả mọi thứ trên đời này nó có mặt và nó tồn tại nhờ vào các duyên. Tất cả các duyên, các điều kiện ấy gom chung lại gồm có 2 thứ là duyên trợ sinh và duyên trợ lực. 10:50

Nãy giờ tôi đã nói sơ qua duyên trợ sinh và duyên trợ lực nó ra làm sao. Bây giờ tôi nói chi tiết. Theo trong A tỳ đàm thì cả duyên trợ sinh và duyên trợ lực gồm có nhiều trường hợp. Có trường hợp A giúp B bằng cách là có mặt trước, có trường hợp A giúp B bằng cách là có mặt sau và có trường hợp A giúp B bằng cách là cùng có mặt.

Tôi nhắc lại mọi điều kiện hiện hữu trên đời nằm trong duyên trợ sinh và duyên trợ lực và duyên đó lại gồm có 5 trường hợp nhưng ở đây kể có 3 trước. A giúp B bằng cách là có mặt trước, có trường hợp A giúp B bằng cách là có mặt sau và có trường hợp A giúp B bằng cách là cùng có mặt.

Có mặt trước mình gọi là Tiền Sanh Duyên, có mặt sau mình gọi là Hậu Sanh Duyên, cùng có mặt trước mình gọi là Đồng Sanh Duyên hay là Câu Sanh Duyên. Sẵn đây tôi cũng nói luôn là kỳ rồi trong bài giảng Nhân Quả, tôi có nói đến cái tinh thần của Duyên hệ, của bộ đại sứ nhưng vì giảng cho đại chúng thì tôi tránh không nói từ chuyên môn, nhưng bữa nay thì nhân nói qua chữ Duyên thì tôi cũng ôn lại đề tài Nhân Quả hôm trước một chút. Quan hệ Nhân Quả có 3:

1, Quan hệ giữa Nhân tạo ra Quả, Nhân tá động lên Quả thì đó gọi là Nghiệp Duyên.

2, Quan hệ giữa Nhân với Nhân, tôi chỉ lấy cái duyên chánh là Thường Cận Y Duyên.

3, Quả tác động lên Nhân mới thì gọi là Quả Duyên.

Còn hôm nay trong đề tài này thì Duyên có nhiều lắm, 24, 48, 52 mà tôi chỉ nói gọn có 5 Duyên thôi, thì tùy đề tài mà mình lấy ra. Mọi hiện hữu trên đời này đều tồn tại nhờ vào 2 điều kiện là Duyên trợ sinh và Duyên trợ lực mà cả 2 Duyên này gồm có 3 trường hợp:

1, A giúp B bằng cách là có mặt trước, từ chuyên môn là Tiền Sanh Duyên. Thí dụ do nhà có em bé cho nên mới có tiếng khóc.

Do em bé sắp chào đời cho nên trong nhà mới chuẩn bị nôi, tả, bình sữa, v v , như vậy em bé là lý do để mua nôi, tả, bình sữa v v nhưng mà lý do đó lại có sau thì trường hợp đó gọi là Hậu Sanh Duyên.

Còn Câu Sanh Duyên là ba má phải cùng có mặt vào một thời điểm nào đó thì mới có em bé.

Như vậy chỉ chuyện em bé thì cũng đã thấy có đủ 3 Duyên này rồi.

Tôi nhắc lại, mọi thứ trên đời này nó có mặt bởi nhiều Duyên mà trong đó thấy 3 trường hợp bao trùm mọi Duyên:

1, A giúp B bằng cách là có mặt trước. Thí dụ do lười biếng không học giáo lý, mai này vô trong các trường thiền nghe người ta nói mình không hiểu là do Tiền Sanh Duyên trước đó là không học giáo lý. Do cái dốt bởi không học giáo lý đi trước mới dẫn đến cái dốt trong cái hành theo sau. Trường hợp đó được gọi là Tiền Sanh Duyên. Hôm nay mình không lắng tai nghe pháp, mình không bỏ một số tật xấu thì mai này mình sẽ khổ dài dài vì những tật xấu đó, nó làm khổ mình trong gia đình, trong xã hội, trong công sở, trong chuyện tu học, trong các thiền viện. Đi đâu mình cũng ôm theo mấy cái tật xấu đó theo. Hôm nay không nỗ lực học thì sau này mình sẽ gắt lầy những trái đắng từ cái dốt hôm nay. Hôm nay mình tiếp tục giữ những thói xấu thì sau này mình sẽ khổ vì những thói xấu đó. Cái Nhân có trước rồi cái Quả đi sau thì gọi là Tiền Sanh Duyên.

Trong kinh nói rất rõ, một hành giả tu Tứ niệm xứ, chuyện đầu tiên là Pháp Tài Lữ Địa.

Pháp có nghĩa là phải có đề mục, mà đề mục đó là do kiến thức, phải có học giáo lý đàng hoàng, phải có hiểu có nhớ, phải có học qua.

Tài ở đây là cái điều kiện vật chất, thí dụ như y phục, thực phẩm thích hợp. Chứ mấy cái đó mình chê, mình nói tu là tu tâm là nói khoác. Nói tu tâm không có lo vật chất, đúng, tu mình phải đơn giản, kiệm bạc nhưng trong điều kiện tối thiểu mình phải có, bởi vì mình chưa đủ năng lực để vật một bên mà lo cho tâm đâu, mà tâm với vật phải đề huề.

Pháp là về mặt tâm linh tinh thần phải có chuẩn bị kiến thức trước, phải có cả nhận thức và kiến thức trước. Tại sao tôi phân biệt nhận thức và kiến thức? Tại vì có người có kiến thức chứ không có nhận thức. Họ học như vẹt nhưng khả năng tiêu hoá không có nhiều. Tôi có biết nhiều vị rất giỏi về A tỳ đàm, mở miệng ra là 15, 18, 23, 41, nói ào ào nhưng họ không biết đưa nó vào trong thực tế tu chúng. Cái đó mới chỉ là kiến thức.

Hiểu được cái linh hồn, cái tinh hoa, cái cốt yếu thì đó là nhận thức. Có những người khả năng nhận thức rất tốt, nghe đâu hiểu đó nhưng mà vì thiếu kiến thức cho nên cũng thiếu căn bản, cũng không được.

Cho nên phải có nhận thức và kiến thức thì 2 cái này làm nền tảng cho quý vị tu học mai sau cho cả đời sống lẫn cuộc tu. Thì đó gọi là Pháp.

Tài là điều kiện vật chất.

Còn Lữ ở đây là gì? Lữ đây là thầy bạn. Thầy là người trên mình dạy cho mình. Còn bạn là người ngang với mình, chia xẻ với mình, trang lứa với mình, cùng khóa cùng lớp với mình. Lữ rất là quan trọng. Tây phương có câu "Anh nói cho tôi biết anh chơi với ai, tôi sẽ nói con người của anh như thế nào". Trong chú giải ghi rõ những điều kiện để phát triển thiện pháp và ác pháp, thì trong đó có điều kiện tiên quyết, đó là gần gũi với ai. Anh muốn trau dồi chánh niệm thì anh phải ở gần người chánh niệm, anh muốn điềm tĩnh thanh thản thì anh phải ở gần người điềm tĩnh thanh thản, anh muốn hào sảng rộng rãi mà anh ở gần người bủn xỉn thì sớm muộn gì anh cũng chết

Tôi đã nói nhiều lần, tâm lý chúng sinh đi theo hệ thống như sau:

Buổi đầu mình sống với người ta trong tâm thức đối kháng có nghĩa là mình không có vừa ý, nhưng mình ở lâu thì từ tâm thức đối kháng nó chuyển qua tâm thức hòa giải, thấy chuyện đó là bình thường sau đó mình thấy nó hay hay và từ hòa giải nó chuyển qua thỏa hiệp, rồi từ thỏa hiệp cuối cùng nó chuyển qua giai đoạn mình bị đồng hóa, mình giống người ta hồi nào không hay.

Mình trong tâm thức đối kháng mình rất là mệt, ở gần cái người mà họ nhiều chuyện quá, ở gần người bủn xỉn quá, ở gần người có tánh ganh tỵ quá mình rất là phiền, đó là tâm thức đối kháng. Nhưng lâu dần mình qua giai đoạn 2 là tâm thức hòa giải thấy nó bình thường, mình thấy nó hay hay và cuối cùng mình thành ra nó

hồi nào không hay. Như vậy đôi kháng - hòa giải - thỏa hiệp và đồng hóa. Đó là điều kiện thứ 3 là Lữ.

Thứ tư là Địa, nghĩa là anh sống ở đâu, đất nước nào, vùng miền nào, khu vực nào, trụ xứ nào, tu viện, thiền viện nào, chưa hết, cốc liêu nào, cái giường anh kê ở đâu, chỗ anh thường ngồi thiền ở chỗ nào? Đừng có nói là anh về Miến Điện là ok, sai. Thí dụ anh ở Yagoon khác ở Mawlamyine, mà anh ở Mawlamyine không giống như anh ở Mandalay, Mandalay không giống Taunggyi, Taunggyi không giống Heho, mà Heho không giống Pyin Oo Lwin. Mà Pyin Oo Lwin Pa Auk không giống U Pandita, mà U Pandita không giống Chamyai Mahasi, mà Chamyai Mahasi không giống với Kalama. Mà Kalama là một ngọn đồi, các vị ở cốc trên không giống ở triền đồi, vì hướng gió. Ở cùng triền đồi không có giống nhau vì trong các phòng ngó qua vườn hay ngó qua tháp, và cũng 2 phòng đều ngó ra vườn thì còn tùy cái giường mình đặt ở đâu.

Cho nên chữ Địa quan trọng lắm, trước hết là trú xứ, đất nước, lãnh thổ, khu vực, vùng miền, tỉnh lý, quận xã, cuối cùng là thiền viện nào học viện nào và trong đó mình ở đâu và nó phải thật sự thích hợp. Bởi vì tôi biết bên Thụy Sĩ là xứ lạnh, một năm từ mát cho tới lạnh là 9 tháng chỉ 3 tháng hè là nóng cho nên nắng chiều người ta khoái và không có sợ. Nhưng dân Thụy Sĩ không thể nào ôm cái kinh nghiệm nắng chiều ấy, cái tâm tình nổi niềm ấy mà qua bên Miến Điện là chết. Ôm cái nắng chiều của Thái Lan Miến điện Việt nam là chỉ có chết thôi.

Cho nên Địa, trụ xứ của mình rất là quan trọng. Tổng cộng lại, muốn làm một hành giả ngon lành, quý vị phải chú ý 4 điều là Pháp Tài Lữ Địa, 4 cái này phải có trước rồi mình mới tu tập sau mới ngon lành được thì đó gọi là Tiên Sanh Duyên, điều kiện đó có trước mới dẫn tới kết quả sau.

Bên pháp bất thiện, cũng Pháp Tài Lữ Địa y chang như vậy.

1, Pháp là gì? Trong đầu của mình toàn là ty hiềm, ganh ghét, bủn xỉn, hờn giận, tham đắm, thích thú hưởng thụ tức là pháp của mình toàn là pháp bất thiện không.

2, Tài, là điều kiện vật chất, sống dưới mức trung bình hay quá mức cần thiết thì đều được gọi là những điều kiện không nên, không tốt cho các vị tu hành.

3, Lữ, là những người thầy, bạn bao gồm luôn những gì mình thấy, nghe, đọc, gặp gỡ, suy tư, giao tiếp, va chạm tiếp xúc mỗi ngày đều được gọi là Lữ hết.

4, Địa là có những trú xứ mình càng ở thì mình càng đồ đốn, càng bị sa đọa, càng xuống dốc, càng bị hướng hạ thay vì là hướng thượng. Các vị xem lại bài kinh Khu rừng trong Trung bộ Đức Phật dạy rất rõ là có những người, những trú xứ mà mình càng ở gần mình càng tiếp xúc càng có mặt chỉ có hại thôi, có những người mình càng giao tiếp thì thiện pháp của mình lại càng bị lui sụt. Có những trú xứ mà mình ở lâu ngày chỉ có đi xuống thôi. Ngài nói trong trường hợp người như vậy, chỗ như vậy thì chỉ có hại cho mình nên ra đi càng sớm càng tốt, nếu cần thì không cần từ giã cáo biệt.

Đời sống của mình rất là mong manh, sống nay chết mai, tuổi nào cũng có thể lăn ra chết và cơ hội để có được thân người là cực hiếm, nói gì là cơ hội được gặp chánh pháp vì chánh pháp chỉ được tuyên giảng khi có Phật ra đời. Các vị biết thì ngàn tỷ kiếp trái đất mới có một lần vị Phật ra đời, có nhiều khi ra 2, 3 vị cách nhau không lâu như trái đất này. Nhưng có trường hợp trái đất này bị hoại rồi thì nó trải qua một A tăng kỳ đại kiếp không có Phật, ở thế giới khác thì có thể, nhưng trái đất này khi nó hoại rồi thì ngay khoảng trống này nó sẽ mọc lên cái mới. Mà một A tăng kỳ bằng 10 lũy thừa 140, nghĩa là con số 1 và 140 con số 0. Mình thấy tỷ là 9 con số 0 là đã thấy ớn rồi, mà cái này lên tới 140 con số 0 đại kiếp không có Phật ra đời.

Thân người lúc có lúc không là đã khó rồi, trong kinh nói như trên biển có một tấm ván nhỏ trên đó có một cái lỗ vừa cái đầu con rùa, có một con rùa mù ở dưới biển thí dụ 100 năm nó trôi lên mặt biển một lần và do cơ hội may mắn hạn hữu nào đó mà nó chọt được cái đầu của nó vô ngay cái lỗ ván, mà tấm ván thì cứ trôi dạt từ bên bờ biển này qua bờ biển bên kia, từ bờ Đông sang bờ Tây. Ngài nói rằng cái chuyện ngẫu nhiên đó còn dễ hơn là chuyện chết rồi được mang thân người. Tuy nhiên, đó là nói cho người dễ duôi, còn người có biết đạo có tinh tấn thì khác. Người biết đạo thì mỗi lần sống chánh niệm là một lần mình trôi đầu lên. Có hy vọng lớn là chỗ đó chứ không phải nói vậy mình rung quá mình khỏi tu luôn. Có nghĩa là cơ hội làm người của mình nhiều hơn.

Một người có lòng tu tập trong kinh nói rất rõ là phải có Ba la mật, là nhiều đời nhiều kiếp đã từng sợ sanh tử, từng muốn chấm dứt luân hồi và tu tập công đức. Đó là công đức mà được thực hiện bởi lý tưởng giải thoát thì công đức đó được gọi là Ba la mật. Còn cũng công đức đó mà không gắn liền với lý tưởng giải thoát thì đó là phước báu hữu lậu, là công đức sinh tử. Cũng công đức bố thí, niệm Phật, quét rác, chùi cầu nhưng bằng lý tưởng giải thoát thì đó là Ba la mật. Người mà có Ba la mật nhiều, sâu dày thì khi ra đời họ có được cái trí hiểu những điều mà người khác không hiểu, họ tin được những điều mà người khác không có tin, họ có khả năng tinh tấn mà người khác không có, họ có khả năng chánh niệm và thiền định mà người khác không có, nghĩa là tín tấn niệm định tuệ của họ tốt hơn người khác. 29:30

Sẵn đây tôi nói luôn, nhiều vị thắc mắc “Ủa đức tin nhiều mà mình tin những cái không có là sao?” Đa phần chúng sinh một là không tin gì hết, mình luôn luôn cực đoan, còn hai là bả đầu tin đó. Còn người có phước báu tu hành nhiều đời thì 1 là họ không cực đoan để rồi không tin gì hết, phủ nhận triệt để toàn diện là không có, nhưng họ cũng không phải là loại cuồng tín tin bậy bạ đưng cái gì cũng tin mà kiểu tin của họ rất đặc biệt, chỉ tin cái gì hợp lý, và cái gì quá mức suy tư của họ thì họ để nó qua một bên chứ họ không

có đại đột phán ầu xác quyết rằng nó không có thì rất là nguy hiểm. Một là họ chỉ suy tư cái gì hợp lý, chấp nhận cái gì hợp lý qua kiểm định kiểm nghiệm và cái gì quá mức sức của họ thì họ để nó qua một bên, họ hướng tới cái gì khác thật sự cần thiết, họ không mất thời giờ cho những cái gì mà lao tâm khổ tứ, vò đầu bứt trán, những đề tài tư duy triết học hóc búa nhức đầu mà vô bổ vô ích.

Cho nên niềm tin đó chỉ có ở người có huệ căn có phước duyên tu hành nhiều đời. Khi anh muốn có niềm tin đó thì anh phải có trí tuệ tương ứng. Chính trí tuệ đó nó hỗ trợ cho anh có niềm tin thông minh và khi có niềm tin thông minh, niềm tin hợp lý có kiểm nghiệm thì anh mới có khả năng, có những nỗ lực mà người khác không có. Thí dụ mình thấy có người hiểu đạo rồi họ bỏ hết lên rừng sâu núi thẳm, kiêng khem khổ cực, đạu bực bần tăng khổ sãi tu hành ở đó, họ phải có niềm tin sắc son thiết tha ghê gớm như thế nào đó họ mới có thể tu như vậy.

Các vị thế nào cũng hỏi tôi “Vậy chứ tôi thấy nhiều cái đạo tà lao, hoặc mấy người khủng bố họ cũng can đảm cũng có niềm tin vậy”. Không, niềm tin đó là cái niềm tin tà tín, cuồng tín, niềm tin không qua trí tuệ, một thứ niềm tin hại người, hại đời, báo đời. Niềm tin nào mà nó giúp cho bản thân đương sự được an lạc an lành và nó cũng đem lại an lạc an lành cho người khác đời này và kiếp sau thì đó mới là chánh tín.

Cũng vậy sự tinh tấn nào đem lại sự lợi lạc lợi ích an lạc an lành cho mình cho người thì đó gọi là chánh cần, còn những cái siêng mà nó không được ý nghĩa đó hay tinh thần đó thì cái siêng đó là tà cần. Do hiểu được giá trị của cái gọi là thân người khó được mà chánh pháp khó có dịp gặp cho nên chúng ta ở mọi lứa tuổi tại đây và bây giờ chúng ta phải có những chuẩn bị và những chuẩn bị đó được gọi là Tiên Sanh Duyên.

Những chuẩn bị đó gồm cả tinh thần lẫn vật chất, nghĩ là ngay bây giờ mình ăn uống phải cẩn thận. Có người hỏi tôi hoài về bát quan trai, thì trong đó có nói chẳng hạn cái giới ăn chiều, nghe nhạc,

trang sức. Tôi có nói thế này, tôi nói khoan đặng tới vấn đề tâm linh, khoan đặng tới vấn đề tu hành, khoan nói tới vấn đề hiền thánh giải thoát, mệt. Bây giờ mình nói chuyện trước mắt, tám giới của Đức Phật dạy là mình thấy rõ ràng nó được tất cả xã hội trên toàn hành tinh ủng hộ, kẻ nào làm không được thì thôi, nhưng mà nói về cái tinh thần của bát giới thì chỉ có người giả dối họ nghĩ khác mà nói khác thì họ mới bôi bác, thứ 2 là người đó tâm thần. Chứ cái người mà không có vấn đề về trí óc thì họ phải nhìn nhận giá trị của bát giới là tuyệt đối cần thiết cho mỗi cá nhân và toàn thể xã hội cũng như hành tinh.

Không giết, không trộm, không dâm, không vọng, không tửu, đó là 5 giới đầu nhưng còn 3 giới sau rất quan trọng. Thí dụ giới ăn sau 12 giờ, khoan nói chuyện tu hành gì hết, chỉ nói cái chuyện ai mà tiểu đường, cao máu, cholesterol, ai muốn giữ eo, muốn giảm cân, muốn thon đẹp thì phải đồng ý là bớt ăn là tốt và theo tinh thần trong kinh thì một cơ thể khỏe mạnh là một duyên tốt cho một tinh thần khỏe mạnh bởi vì đó là con đường trung đạo.

Mà cơ thể khỏe mạnh là gì? 1 là hạn chế không để cơ thể tiếp nhận dư thừa các dưỡng tố. 2, đừng có bắt các bộ phận cơ thể phải làm việc quá mức. Đó là 2 chuyện căn bản.

Mà tại sao mình không ăn chiều? Là vì mình hạn chế 2 chuyện đó:

1, hạn chế tiếp nhận các dưỡng tố không cần thiết cũng đồng thời từ chối tiếp nhận độc tố. Dưỡng tố dư mình đã không nhận nói gì là độc tố, cho nên chuyện bớt ăn là tốt lắm.

2, là hạn chế chuyện bóc lột đày đọa khổ sai các bộ phận cơ thể, nghĩa là khi mình ăn mình uống vào là mình buộc các bộ phận cơ thể phải làm việc, mà mình nên dưỡng chứ đừng có đày nó quá.

3, rất là vật chất mặc dù là có phảng phất cái mùi tinh thần trong đó một chút, đó là khi anh bớt được một bữa ăn là anh tiết kiệm một khoảng thời gian cực lớn. Thời gian ở đây gồm có 2 là thời gian vật lý và thời gian tâm lý. Thời gian vật lý là thời gian tính

theo cái đồng hồ. Còn khi anh không còn bận tâm lo chuyện ăn uống và chuẩn bị nấu nướng bảo quản tiêu thụ thức ăn thì anh sẽ rảnh trí để anh làm việc thì đó là thời gian tâm lý.

Chỉ riêng cái giới không ăn chiều là nó nhiều cái lợi: Hạn chế độc tố, hạn chế dưỡng tố không cần thiết, hạn chế việc đầy đọa bóc lột quá mức sức làm việc của các bộ phận cơ thể. Chúng ta cũng nhớ rằng có cơ thể phải 4 tiếng, có cơ thể 3 tiếng trước khi ngủ thì không nên ăn, đặc biệt là không nên ăn mặn.

Cho nên ở Kalama trước trai đường và thiền viện là sẽ có một tấm bảng treo hàng chữ “Hãy thức với tâm rộng và hãy ngủ với bụng trống”, đó là cái tiêu ngữ của Kalama. Có nghĩa là mình theo tinh thần trung đạo, không buộc bà con phải đói le lưỡi, chúng tôi cũng có nghiên cứu có tham khảo các qui chế nội dung ở các thiền viện Âu Mỹ có vẻ nó khoa học hơn Châu Á. Thí dụ như ở trường thiền Manchester Anh Quốc, họ không có khắc khe ghê gớm buộc thiền sinh bị đói vào buổi chiều, nhưng họ có qui định về mùi là không có khói bếp, về âm thanh là không có tiếng khua của muỗng nĩa. Tuy nhiên những hành giả nào có nhu cầu ăn chiều thì buổi trưa nên giữ lại một phần cho riêng mình, buổi chiều khi nào cần thì nhẹ nhàng đem cái phần đó làm nóng lại để tự mình giải quyết cá nhân. Có nghĩa là chùa vẫn giữ được là không có khói bếp, không có mùi thức ăn và không có tiếng động của muỗng nĩa, đó là dành cho những hành giả có nhu cầu ăn chiều. Đối với những hành giả không có ăn chiều nhưng lỡ đói đột xuất thì ở trai đường có trà, cà phê, ca cao, sữa tươi, đường, phô mai, mật ong, sô cô la, cereal, bánh lát. Tôi thì theo tinh thần này, chứ thấy ở thiền viện Miến Điện buổi chiều dùng nước cam, nước chanh, nước thơm thì tôi thấy phản khoa học quá, nhưng mà buổi chiều cho thoải mái khói bếp nghi ngút thì cực kỳ không nên. Cho nên tôi chọn giải pháp là đi theo Manchester.

Tại sao tôi phải nói xa, nói lạc đề? Bởi vì đó là Tiền Sanh Duyên, các vị phải có những chuẩn bị như vậy đó thì các vị mới có cái bước tiếp theo nó ngon lành.

Và trong đời sống này tại sao chúng ta khô? Là vì chúng ta không có những chuẩn bị, chúng ta thiếu những cái Tiên Sanh Duyên mà nó cần thiết.

Đời sống này từ tinh thần tới vật chất, từ sức khỏe tâm lý cho tới sức khỏe sinh học, tại sao nó có vấn đề? Rõ ràng là chúng ta đã có những bước, 1 là thiếu những bước chuẩn bị, 2 là chúng ta đã có một nền tảng không tốt đẹp. Cho nên bây giờ chúng ta về tâm sinh lý có những vấn đề trực trặc. Những chuẩn bị đó được gọi là Tiên Sanh Duyên, tức là những điều kiện trợ sinh trợ lực mà nó có trước.

2, Trường hợp thứ 2 là Hậu Sanh Duyên, có nghĩa là Duyên trợ sinh trợ lực mà nó có sau, điều kiện có sau mà quả có trước. Bài giảng kỳ trước tôi có nói là quan hệ Nhân Quả gồm có 3:

1, Nhân tạo ra Quả

2, Chính Nhân bất thiện này nó sẽ ảnh hưởng, nó làm nền tảng, làm tiền đề cho Nhân bất thiện sau. Cái thiện trước là đời chất, tiền đề, điều kiện cho thiện pháp xuất hiện sau. Đó là quan hệ Nhân với Nhân.

3, Quan hệ giữa Quả với Nhân, do Quả thiện Quả ác đời trước cho nên bây giờ chúng ta lại tiếp tục có điều kiện để tạo Nhân thiện dễ hơn hay tạo Nhân ác dễ hơn.

Do tiền nghiệp đời trước mà bây giờ chúng ta sanh ra trong một điều kiện, trong một môi trường, trong một bối cảnh, trong một không gian như thế nào đó; rồi trong môi trường, trong không gian đó chúng ta mới tiếp tục có điều kiện để tạo ra cái khác. Vì có đứa bé cho nên trong nhà mới có tiếng khóc. Phải có đứa bé trước, phải bông em bé ở bệnh viện về thì trong nhà mới có tiếng khóc. Đó là Tiên Sanh Duyên. Đó là trường hợp 1.

Còn Hậu Sanh Duyên là vì đứa bé sẽ có mặt trong ngôi nhà này cho nên ba má bé phải chuẩn bị trước nào nôi, nào tã, nào bình sữa v v thì mấy thứ này phải có trước khi em bé chào đời. Đứa bé là lý

do để có mấy thứ nôi, tã, bình sữa, nhưng lý do đó lại có mặt sau thì đó gọi là Hậu Sanh Duyên. Đó là trường hợp 2.

3, Trường hợp thứ 3 là Câu Sanh Duyên, có nghĩa là muốn có đứa bé này thì vào một thời điểm nào đó cả bố và mẹ phải cùng hợp tác với nhau thì mới có em bé.

Nãy giờ tôi đã giảng Tiền Sanh Duyên rồi, bây giờ tôi giảng tới Hậu Sanh Duyên.

Hậu Sanh Duyên là cái gì? Là cái lý do có sau cái kết quả. Tùy thuộc vào tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống mà chúng ta có một nhận thức đối với thế giới này không giống nhau. Và từ cái nhận thức không giống nhau cho nên chúng ta có một kiểu sống, kiểu hành động, đường lối sinh hoạt, nền nếp tư duy không giống nhau. Nghĩa là từ những sai biệt, khác biệt trong đời quá khứ nó dẫn tới khác biệt trong đời này. Và từ đó trên nền tảng khác biệt ấy thì dù chúng ta có đi làm ăn cướp thì tôi bảo đảm 1000% là 2 thằng ăn cướp có nhiều điểm khác nhau trong cuộc đời; mặc dù trên giấy tờ thì nghề nghiệp cả 2 đều là ăn cướp hết, nhưng thằng này mê tiền, thằng này mê nhục, mê đánh bài, v v. Cho nên ăn cướp cũng có khác nhau.

Qua chuyện tu hành, tùy thuộc vào tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống hiện tại mà trong chuyện tu hành của mình không giống nhau, kiểu tu không giống nhau. Và chính vì kiểu tu hành không giống nhau nên nó dẫn tới chuyện mai này thời điểm mà đắc chứng, đắc thánh không giống nhau. Có người chỉ nghe Phật thuyết có 1 câu là đắc cái rẹt lên tới A la hán luôn, có người vừa gặp Phật, Phật chỉ đưa cái tay ra thôi “Hãy tới đây, này tỳ kheo. Giáo pháp này được khéo thuyết giảng, hãy đến đây để chấm dứt khổ đau”. Ngài chỉ nói có bao nhiêu đó gồm lại chưa được 1 phút là người đó tự nhiên đầu tóc trụi lủi, y bát trang nghiêm giống như đã tu mấy chục năm vậy. Xong xuôi Phật nói thêm một câu nữa “Các hành là vô thường, có rồi mất. Vạn pháp do duyên mà có, có rồi mất.”, vừa nghe xong là đắc A la hán luôn. Các vị nghe có

sướng không? Mới là một công tử nhà giàu, ăn uống, vui chơi sung sướng; tới lúc gặp Phật, Phật chỉ đưa bàn tay ra thôi, khỏi cạo tóc động tóc trụi lủi, y bát có sẵn luôn; Phật làm thêm một câu nữa đắc luôn, bay cái vèo chu du 3000 thế giới vũ trụ. Đã không? Đó, cái kiểu tu sao đó mà cuối cùng lúc gặp Phật đơn giản như vậy!

Còn có người không biết tu kiểu gì, gặp Phật đã khó rồi mà tới hồi gặp thì nghèo đói, bệnh không có thuốc, đói không có ăn, lạnh không chăn đắp. Tới hồi đi tu ôm bát đi mà ghẻ chóc ruồi bu kiến đậu, bị chúng chửi đủ trò. Cái cốc thì đi kiếm xin lá về lợp được 5,3 bữa mưa dột tới chun vô góc ngòi co ro như chuột vậy, rồi muỗi mòng rần rít. Cuối cùng thì 18-20 năm thì cũng đắc mà đắc xong má nhìn hồng ra luôn, khổ quá!

Tùy thuộc vào kiểu tu của mình như thế nào mà dòng sanh tử của mình có kiểu kết thúc không giống nhau. Cho nên, hôm nay chúng ta nhắm đến chỗ mai một gặp Phật mình đắc kiểu nào. Thì bây giờ mình phải có những chuẩn bị, những chuẩn bị đó nó vừa là Tiên Sanh Duyên mà nó cũng vừa là Hậu Sanh Duyên. Tại sao gọi cả 2 là sao? Tiên Sanh Duyên nghĩa là gì? Là do hôm nay anh có những chuẩn bị như thế này cho nên mai một anh sẽ được như vậy.

Còn Hậu Sanh Duyên là sao? Anh muốn mai một anh được như vậy thì hôm nay anh phải làm cái này, cái này, cái này.

Do hôm nay tôi có chuẩn bị cho nên mai một tôi gặp Phật tôi rất là ok, đó gọi là Tiên Sanh Duyên. Còn Hậu Sanh Duyên là vì tôi muốn mai một tôi ok cho nên bây giờ tôi phải có những chuẩn bị.

Tiên Sanh Duyên là do chuẩn bị bây giờ mà mai một tôi được như vậy, còn Hậu Sanh Duyên là muốn mai một tôi được như vậy cho nên bây giờ tôi phải chuẩn bị. Một cái thì lý do có trước, hậu quả có sau. Một cái thì lý do hay cái quả nằm đằng sau, còn nhân nằm đằng trước. Năng sau, sở trước thì gọi là Hậu Sanh Duyên. Năng trước, sở sau thì gọi là Tiên Sanh Duyên

Bây giờ tôi ôn lại dùm quý vị bài Nhân Quả. Trong đời sống bình thường mình vẫn sinh hoạt bằng chánh niệm. Mình biết “Ồ ô! Cái này bất thiện nha, cái này nhân xấu. Nhân xấu này sẽ giúp cho nhân xấu đời sau nha.”. Hoặc là mình biết “Ồ! Đây là tâm thiện. Tâm thiện này sẽ giúp cho tâm thiện đời sau.”, đó là quan hệ Nhân Nhân.

Quan hệ Nhân Quả là sao? Mình vừa biết đây là tâm bất thiện “Ồ ô! Đây là bất thiện nha, nó sẽ cho cái khổ đời sau.” “Đây là tâm thiện nha, nó sẽ cho quả vui đời sau.” Đó là quan hệ Nhân Quả.

Quan hệ Quả Nhân là sao? Có nghĩa là bị khổ bị buồn gì mình cứ nhớ thế này, cái Quả này dù là Quả lành mình cũng đừng có đón nhận nó bằng tâm tham, khi bị trái ý nghịch lòng bất toại mình biết đây là Quả xấu nhưng cũng đừng lấy nó làm điều kiện để tạo Nhân xấu, đừng có biết nó bằng tâm sân. Đó là quan hệ Quả với Nhân.

Bây giờ mình học về Duyên, sau bài học này trong đời sống mình tu pháp Quán Duyên, là sao?

1, Có nghĩa mình nghe cái gì, ăn cái gì, suy nghĩ cái gì, làm cái gì mình cứ nhớ “Ồ! Cái này là Tiền Sanh Duyên cho thiện hay bất thiện vậy ta?”

2, Mình muốn có một kết quả tốt thì ngay bây giờ mình phải có chuẩn bị như thế nào? Thì đó là Hậu Sanh Duyên.

Có nghĩa là Nhân có trước thì gọi là Tiền Sanh Duyên. Mà Nhân có sau thì gọi là Hậu Sanh Duyên. Muốn mai một gặp Phật đấng đạo ngon lành cho nên bây giờ tôi phải có chuẩn bị trước thì cái đó gọi là Hậu Sanh Duyên. Tức là nghĩ tới cái Nhân đời sau mà bây giờ mình phải làm. Cái lý do có mặt sau, vì để được cái đó nên bây giờ tôi phải có những chuẩn bị thì trường hợp đó gọi là Hậu Sanh Duyên. Nhờ bây giờ tôi có chuẩn bị cho nên mai một tôi mới được như vậy thì cái đó được gọi là Tiền Sanh Duyên.

3, Còn Câu Sanh Duyên là sao? Có nghĩa là Nhân Quả có cùng một lúc. Thí dụ nói bằng ngôn ngữ tục đế, ngay bây giờ tôi phải học giáo lý, tôi phải sống chánh niệm, ngay bây giờ tôi là cư sĩ thì tôi phải đi làm để có tiền mua nhà nuôi vợ con. Ngay bây giờ tôi là ông sư, tôi phải làm cái này, cái này, cái này, đó gọi là Câu Sanh Duyên hay Đồng Sanh Duyên. Nghĩa là Nhân Quả phải có cùng lúc, cùng gặp mặt với nhau ngay bây giờ. Thí dụ tôi chửi người ta, người ta chửi tôi lại, mình tạm hiểu đó là Câu Sanh Duyên là vậy, Nhân Quả cùng một lúc ngay bây giờ.

Tôi nhắc lại, chữ Duyên này mà giảng theo A tỳ đàm thì khác với giảng theo Tạng Kinh thì nó nhẹ hơn. Nói theo Tạng A tỳ đàm, sát na trước sát na sau là quá khứ và vị lai rồi, nhưng nói theo Tạng Kinh thì trước sau ở đây mình có thể hiểu là phút trước phút sau tiếng trước tiếng sau, ngày trước ngày sau. Câu Sanh trong A tỳ đàm là cùng chung một sát na, nhưng mà riêng Câu Sanh mà mình hiểu bên Tạng Kinh thì nó cùng lúc theo thời gian vật lý, nó cùng ngay thời điểm vật lý. Thí dụ bây giờ tôi chửi người ta, người ta chửi tôi lại trong tích tắc, còn bây giờ do tôi có tâm ganh tỵ cho nên tôi bị khổ, đó gọi là Câu Sanh Duyên, là hiểu theo nghĩa tục đế cùng lúc theo thời gian vật lý, theo thời gian tục đế, theo thời gian chế định, theo thời gian thi thiết.

Bây giờ muốn an lạc thì lên bàn ăn, tôi biết tôi bị tiểu đường nhóm 2, vừa nhìn mâm thức ăn là tôi biết cái này phải tránh nè, tránh, tránh. Vì bây giờ tôi bỏ thì một lát đường không lên, bây giờ tôi kiêng thì mấy năm nữa tôi không bị khổ như lở không lành, máu không đông, thận bị suy rồi phải lọc thận v v . Ngay lúc này mà tôi kiêng chén tàu hũ nước đường, kiêng đồ ngọt thì đó vừa là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Cái gì nó đang diễn ra trước mắt là Câu Sanh hay Đồng Sanh Duyên.

Tôi bị tăng xông thì gặp đồ mặn là tôi tránh liền, vừa tránh là tôi yên tâm vấn đề máu tôi không lên. Cholesterol của tôi lên cao quá bây giờ thấy cái gì mà có khả năng dẫn tới cholesterol là tôi ngưng liền không có rờ tới nó nữa, bây giờ để vô là nó tăng liền đo là lên

gãy kim, đó là Câu Sanh Duyên. Như vậy trong đời sống này mình thấy một giờ đồng hồ có đủ cả 3 Duyên, nó vừa là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Ngay bây giờ tùy thuộc vào cách sống của các vị mà các vị có được an lạc hay không, an lạc ngay bây giờ nè thì đó gọi là Câu Sanh Duyên.

Thêm nữa, tùy thuộc vào cách sống của các vị bây giờ mà mai sau 5-10 năm nữa, kiếp sau, 5-10 kiếp nữa các vị sẽ bị hay sẽ được cái gì đó thì đó được gọi là Tiền Sanh Duyên. Rồi bây giờ muốn có một kiếp sau ok, nhắm tới kiếp sau mà bây giờ các vị đang có những hành động thì gọi là Hậu Sanh Duyên. 56:00

Tiếp theo tôi muốn nói một chuyện nữa rất quan trọng. Tôi giảng mà tôi lo lắng không biết các vị có hiểu không! Cũng phân tích theo trong bộ kinh Puggala - paññāti, khi nói đến chuyện câm, mù, đui, điếc thì có 2 trường hợp là khuyết tật sinh học và khuyết tật tâm lý, bộ kinh thứ tư, trong đó nói rằng khuyết tật sinh học là khuyết tật về thể xác như mù là mắt không thấy đường, điếc là tai không nghe được, què không đi được.

Còn khuyết tật tâm lý là sao? Nói tới Duyên là phải nói tới mấy vụ này. Cái chuyện cần thấy mà không chịu thấy đó là bị mù tâm lý, cái cần phải nghe mà không chịu nghe mà đi nghe cái tầm bậy, tầm bạ thì đó là điếc tâm lý. Cả đời không biết nói ra cái gì để giúp người khác mà nói toàn là chuyện tầm bậy, không có nói nổi cái gì mà hay ho lợi ích cho bản thân mình và chúng sanh khác đời này đời sau thì đó là câm sinh lý. Có những con đường hành trì mà Phật đã nói rồi phải làm vậy vậy nha con, con muốn hết khổ con phải đi con đường này, con muốn ra khỏi rừng con phải đi con đường này. Học cho vui thôi chứ đi không có nổi thì gọi là què cụt sinh lý. Cái đó cần phải hiểu như vậy mà không hiểu nổi, không hiểu được cái cần hiểu thì đó là khùng sinh lý. Tất cả những cái đó đều nằm gọn ở trong 3 cái Duyên mà tôi vừa nói là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Nếu ngay bây giờ mà mình là người điếc tâm lý, câm tâm lý, mù tâm lý, què cụt sinh lý và khùng điên

thì coi như là mình đã chuẩn bị cho một kiếp sau là mình được cả 2 luân, kiếp sau vừa bị tàn tật tâm lý mà vừa tàn tật sinh học luân.

Tôi nhắc lại, cái mà mình cần để mắt mà mình không để mắt, mình không thấy cái cần để mắt, giờ tôi nói luôn cả vật chất và tinh thần, thí dụ thưởng thức nghệ thuật ca vũ nhạc kịch theo tinh thần Phật Pháp đó là mình dùng con mắt sai chỗ, theo Kinh Tăng chi phần 6 pháp. Ở trong Kinh tụng Kalama Tập 1 có bài kinh này, bài kinh Đốt cháy (Tự hủy). Bây giờ tôi đang soạn bản thảo cho Tập 2, bà con Phật tử mà không đọc cuốn 2 này tôi e rằng uổng lắm. Những vấn đề cần thiết cho một Phật tử là nằm hết trong đó, đặc biệt là không có bái sám cầu khẩn khẩn vái van xin Tam bảo chư thiên long thần hộ pháp thiên là không có, mà toàn là cốt lõi tinh hoa linh hồn tinh thần của Phật Pháp. 1:00:56

Trở lại Quyển Kalama 1, con mắt của mình khi mà mình dùng nó để nhìn cái gì đó bằng tâm tham tâm sân thì mình đã dùng sai ý nghĩa của nó rồi, vì lúc đó mình đang dùng con mắt để tự làm khổ mình. Lỗ tai cũng vậy, khi mình dùng lỗ tai để nghe cái gì đó bằng tâm tham tâm sân tâm si thì coi như mình đã dùng sai nó rồi vì mình đang dùng nó để tự làm khổ mình. Cứ như vậy cho đủ Lục Căn luôn. Dùng cái đầu của mình để nghĩ cái chuyện phiền não tham sân si có nghĩa là mình tự làm khổ mình bằng cái ý thức.

Như vậy thì cái mù tâm lý là sao? Có nghĩa là con mắt mình cả đời chỉ đi tìm ngắm nhìn thưởng thức cái này cái kia, trong khi đó người biết đạo không dùng con mắt của họ trong trường hợp đó. Dùng con mắt trong trường hợp đó gọi là mù tâm lý. Tuy con mắt nó là vật chất, đúng, nhưng khi mình dùng nó để thưởng thức cái này cái kia mà không có thu thúc, không kèm chế nó, không kiểm soát được nó, chỉ dùng nó để nhìn rồi sân si rồi tham đắm hưởng thụ thì lúc đó được gọi là mù tâm lý, Dùng sai tác dụng của con mắt để cho mình tự chuốc khổ được gọi là mù tâm lý.

Lỗ tai cũng vậy, dùng lỗ tai để nghe cái này cái kia để tự làm khổ mình, nghe bằng phiền não, thích hoặc là ghét, bất mãn hoặc vừa

ý, thì cái nghe đó tuy nói theo đời là người đó đã nghe nhưng nghe cái tâm bậy thì lúc bấy giờ là điếc tâm lý.

Câm tâm lý là sao? Câm sinh học là lưỡi của mình không cho phép mình nói, cơ thanh thần kinh không có. Nhưng đặc biệt ở đây, câm tâm lý là cả đời không có nói ra được cái tiếng người. Tiếng người đây là tiếng nói, là ngôn ngữ được phát biểu bởi từ bi, chánh niệm, trí tuệ, cảm thông, bao dung, tha thứ, yêu thương. Đó là ngôn ngữ của người, của trời, của thánh hiền. Mà 3 thứ ngôn ngữ đó mình nói không được, mà mình nói toàn là tâm bậy không. Cái đó không phải là nói mà là gào, là hét. Ngôn ngữ của con người, hiền thánh 3 đời 10 phương là những gì được phát biểu bằng thiện tâm, trí tuệ, chánh niệm, thiên định, kham nhẫn, yêu thương, từ bi hỷ xả, thì nói cái ngôn ngữ bằng cái thứ tâm tình đó mới được gọi là biết nói. Còn không chỉ là hét với gào, sủa, gầm, rống thôi.

Trong Tăng chi bộ kinh, Đức Phật Ngài dạy rất rõ: Chỗ nào mà các người đi, đứng, nằm, ngồi bằng tham sân si thì chỗ đó gọi là chuồng ngựa, là tào ngựa, là máng heo. Chỗ nào mà các người đi, đứng, nằm, ngồi bằng từ bi hỷ xả thì đó là Phạm cung, là Phạm xứ là chỗ của Phạm thiên. Chỗ nào mà các người sống bằng trí tuệ sanh diệt của các pháp thì đó là Thánh xứ, là trụ xứ của Thánh hiền. 1:04:38

Cho nên ngay bây giờ khi mà chúng ta sống đời sống của người tàn khuyết, tàn tật về sinh học thì không đáng sợ, mà cái sợ nhất ở đây là tàn tật, tàn khuyết về tâm lý. Mà tâm lý là dùng con mắt để nhìn cái này, cái kia rồi phiền não. Điếc tâm lý là dùng lỗ tai để nghe cái này, cái kia bằng phiền não. Câm tâm lý là nói toàn bằng phiền não. Què cụt tâm lý là không có khả năng dẫn bước trên những hành trình chánh đạo. Còn bị tâm thần ở đây là không có khả năng nhận thức những cái cần phải lưu tâm.

Nếu hôm nay quý vị là người tàn tật về tâm lý thì đó chính là Tiền Sanh Duyên. Bây giờ mình sống bằng một thứ tàn tật tâm lý và

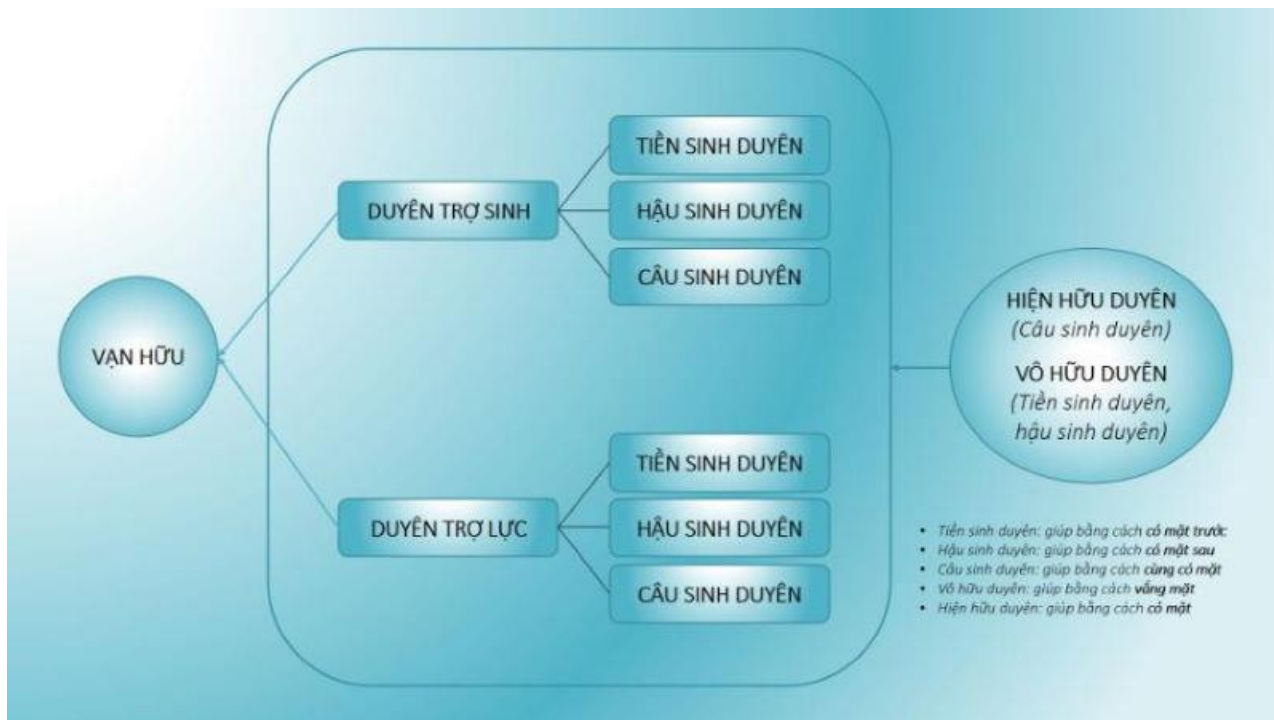
chính cái tàn tật tâm lý nó mới dẫn tới cả 2 thứ tàn tật sinh học và tàn tật tâm lý ở đời sau kiếp khác.

Còn Hậu Sanh Duyên là sao? Muốn đời sau đừng bị cái đó nên ngay bây giờ phải chuẩn bị trước gọi là Hậu Sanh Duyên. Do có chuẩn bị trước mà mai một không bị cái đó thì gọi là Tiền Sanh Duyên. Còn Câu Sanh Duyên là những gì nó đang diễn ra trước mặt. Ngay bây giờ tôi tu cho nên tôi được an lạc, bây giờ tôi bất thiện là tôi bị đau khổ, ngay bây giờ tôi nhiều chuyện là tôi bị người ta chém, ngay bây giờ tôi gây thù oán là tôi bị người ta bắn. Thì đó gọi là Câu Sanh Duyên.

Như vậy trong đời sống này các vị thấy từng giây phút sinh hoạt, từng giây phút ăn uống, từng giây phút đi đứng của quý vị nó gói gọn và 3 cái Duyên này: Câu Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Tiền Sanh Duyên. Và cả 3 Duyên đó là 3 hình thức biểu hiện của 2 thứ Duyên kia, đó là Duyên Trợ Sinh và Duyên Trợ Lực.

Tôi ôn lại, mọi thứ trên đời này đều xuất hiện và tồn tại lớn mạnh bằng 2 thứ Duyên căn bản đó là Duyên Trợ Sinh và Duyên Trợ Lực. Hai thứ Duyên đó có 3 hình thức thể hiện: 1, là Tiền Sanh Duyên là Nhân trước Quả sau. 2, Hậu Sanh Duyên là Quả trước Nhân sau. 3, Câu Sanh Duyên là Nhân Quả cùng lúc.

Sau khi cùng nhau nghiên cứu về 3 cái Duyên vừa rồi, chúng ta mới nảy ra thêm được 2 Duyên nữa là Vô Hữu Duyên và Hiện Hữu Duyên.



Quý vị vẽ dùm tôi cái biểu đồ, trước hết là vẽ một cái vòng tròn Vạn hữu, rồi vẽ 2 vòng tròn khác là vòng tròn Duyên Trợ Sinh và vòng tròn Duyên Trợ Lực, vẽ tiếp mũi tên từ mỗi vòng tròn này bắn về vòng tròn Vạn Hữu. Rồi mỗi cái vòng Duyên Trợ Sinh và mỗi vòng Duyên Trợ Lực lại tiếp tục ra 3 nhánh là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Và Duyên ở đây là nói theo Tạng Kinh.

Mọi thứ do 2 Duyên mà có, đó là Duyên Trợ Sinh và Duyên Trợ Lực. Duyên Trợ Sinh gồm có 3 nhánh là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Duyên Trợ Lực cũng gồm có 3 nhánh là Tiền Sanh Duyên, Hậu Sanh Duyên và Câu Sanh Duyên. Rồi từ 6 nhánh này nè nó được thu gọn lại, vẽ cái hình trong toán, tức là cả 6 Duyên này là 3 của Duyên Trợ Sinh và 3 của Duyên Trợ Lực đều nằm gọn trong 2 cái nữa là Vô Hữu Duyên và Hiện Hữu Duyên. Cái này tất là sâu, nó sâu dữ lắm, tôi vừa giảng mà tôi vừa cầu nguyện nếu mà lòng trời còn tựa nhà Hán, nói kiểu của Khổng Minh, nếu cái duyên phận của Phật tử Việt Nam vẫn còn đó với Phật giáo uyên nguyên, nguyên thủy chánh gốc thì trong room này chỉ cần được 1/3 hội chúng mà nhớ được bài giảng này thì đỡ quá. Tại sao tôi nhấn mạnh cái đó? Là bởi vì Vạn Hữu do 2

Duyên và 2 Duyên đó lại được tán ra thành 6, rồi 6 gom lại còn 2. Sáu Duyên này gom gọn còn có 2 Duyên thôi, đó là Vô Hữu và Hiện Hữu.

Hiện Hữu và Vô Hữu là sao? Là các pháp giúp nhau bằng cách là có mặt và các pháp giúp nhau bằng cách là vắng mặt. Cái sâu của Phật Pháp là nằm ở chỗ đó. Xưa nay mình nghe nói giúp nghĩa là phải có mặt, sai, có trường hợp nó giúp nhau bằng cách là có mặt và cũng giúp nhau bằng cách là vắng mặt, là sao? Có nghĩa là phải có tổng cụ mới có nghêh tâm, trường hợp đó là giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Thí dụ như buổi sáng hôm nay tôi không có tập thể dục, chính vì không có tập thể dục cho nên cơ thể tôi bị gầy yếu, thì lúc bấy giờ cái gầy yếu của tôi được tạo ra bởi sự vắng mặt của các động tác thể dục, thì đó gọi là Vô Hữu Duyên. Do tôi độc thân cho nên tôi mới có điều kiện rước một cái bà nào đó về với tôi. Vậy thì chính sự hoang vắng của ngôi nhà đã tạo điều kiện cho tôi rước bà kia về, đó là Vô Hữu Duyên. Do bụng tôi trống không có gì nên tôi mới có điều kiện để tôi ăn cái món mà tôi thích thì trường hợp đó là Vô Hữu Duyên. Có nghĩa là A giúp B bằng cách là vắng mặt là chỗ đó. Đôi khi sự vắng mặt của một cái nào đó nó cũng là điều kiện cho một cái khác. Cái quan trọng trong Phật Pháp hay vậy đó.

Các vị còn nhớ tôi nói tất cả vũ trụ vô lượng chúng sinh đều nằm gọn trong hạnh phúc và đau khổ. Toàn bộ đời sống của chúng ta đều nằm trong hạnh phúc và đau khổ. Hạnh phúc đến từ 2 nguồn là có và không có cái gì đó. Đau khổ cũng đến từ 2 nguồn là có và không có cái gì đó. Phàm cũng vậy, được gọi là phàm bởi vì có cái gì đó và không có cái gì đó. Và thánh là sao? Thánh cũng do có cái gì đó và không có cái gì đó. Thánh có thánh trí và không có phiền não thì gọi là thánh nhân. Phàm nhân là có phiền não mà quên có thánh trí. Đại khái như vậy. Mọi thứ hiện hữu trên đời nó do cái có và cái không mà nó tạo ra.

Nhắc lại, mọi thứ trên đời này đều có mặt và lớn mạnh do 2 lực tác động là có cái gì đó và do không có cái gì đó. Do cái có gì đó thì gọi là Hiện Hữu Duyên. Do nhờ vắng mặt cái gì đó mà cái này mới có mặt thì cái sự hỗ trợ đó được gọi là Vô Hữu Duyên. Còn vì sự có mặt của cái gì đó mà cái này mới có mặt thì cái đó được gọi là Hiện Hữu Duyên.

Như vậy thì các vị thầy, tôi hay nói đùa nhưng rất nghiêm túc. Ông sư tu học phải nhờ sự hỗ trợ của Phật tử, đúng không? Phật tử nam và Phật tử nữ tuy cả 2 đều là Duyên hỗ trợ cho sự tu hành của chúng tôi, tuy nhiên Phật tử nam nên giúp chúng tôi bằng cách là Câu Sanh Duyên và Hiện Hữu Duyên. Phật tử nữ nên giúp chúng tôi bằng cách là Tiền Sanh Duyên và Vô Hữu Duyên, thí dụ các vị giúp xong các vị đi mát, chứ các vị mà cứ kè kè bên cạnh chúng tôi là tàn chúng tôi nha. Giúp nhau bằng cách là Câu Sanh là chết chúng tôi, các vị có mặt trước và có mặt sau thì mới được. Còn riêng mấy ông thì hoàn toàn có thể giúp chúng tôi bằng cách là có mặt trước, có mặt sau hoặc cùng có mặt.

Cho nên mình thấy cái tinh thần Vô Hữu Duyên và Hiện Hữu Duyên rất là hay, có những cái giúp nhau bằng cách là có mặt, có những cái giúp nhau bằng cách là vắng mặt. Các vị hiểu không? Thí dụ có bữa nào đó 2 vợ chồng gây lộn với nhau mà đều là Phật tử, đều là người nghe pháp ở room này, ông chồng chỉ nói câu “Tôi cảm ơn bà nhưng tôi năn nỉ bà làm Vô Hữu Duyên cho tôi đi, bà giúp tôi nhưng nấu ăn xong bà biến mất dùm tôi đi.” Hoặc khi nào tôi bị bệnh quá “Bà ơi bà, bữa nay bà giúp tôi bằng cách là Hiện Hữu Duyên. Đêm nay có bà kể bên đỡ cho tôi, mà khi nào tôi rảnh tôi khỏe rồi là tôi đi làm về bà làm ơn giúp tôi bằng cách là Vô Hữu Duyên”. Cái đó rất là hay.

Trong đời sống này cũng vậy, trong từng phút chúng ta đang có mặt bằng sự vắng mặt của cái gì đó mà cũng bằng sự có mặt của cái gì đó. Cái sâu ở đây nó nằm ở chỗ đó. Cho nên chữ Duyên trong đạo Phật không phải do có cái gì đó giúp cho mình, chưa đủ, cái đó mới có 50% thôi, mà 50% nữa là nhờ sự vắng mặt của cái

gì đó. Nhờ sự vắng mặt của cái gì đó cho nên tôi mới còn sống đây, nhờ sự vắng mặt của cái gì đó cho nên tôi mới có thể mỉm cười, tôi có thể ngồi bình thản nói năng với bà con trong room. Chứ còn nếu mà bây giờ sau lưng tôi có một bà xã nhiều chuyện; một bầy con nó méo, nó khóc, nó nhong nhẹo, nó giành đồ chơi, nó lút nhút phía sau thì các vị nghĩ coi tôi có thể ngồi đây tôi giảng cho các vị không? Nhưng mà nhờ không có bà xã, không có tụi nhỏ, không có nuôi chó nuôi mèo gì hết, rồi cũng không có ai bấm chuông gọi cửa, không có lảng giềng tới kiếm, không có bạn bè, không có Phật tử thăm viếng, tất cả là giai không cho nên tôi mới có thể ngồi đây làm việc với bà con trong room vào thời điểm này, trong giây phút này, đúng không? Như vậy, nhờ sự vắng mặt của những cái đó khiến cho tôi bây giờ (có thể ngồi giảng pháp được) thì sự vắng mặt đó được gọi là Vô Hữu Duyên.

Nhưng ngược lại là Hiện Hữu Duyên. Nhờ sự thiếu vắng của một số cái mà tôi mới có thể ngồi đây nhưng cũng nhờ vào sự có mặt của một số cái nên tôi có thể ngồi đây. Thí dụ, tạm thời hôm nay tôi đang khỏe, phải có sức khỏe chứ, phải có cái ghế cho tôi ngồi chứ, quý vị tưởng tượng tôi giảng trong một thời lượng thăm thăm như vậy mà không có ghế ngồi thì có chết không, cái ghế ngồi mà nó quá đau quá cần thì làm sao tôi ngồi, cho nên phải có cái ghế thật là vừa ý mới có thể ngồi được, rồi phải có một điều kiện nhiệt độ rất là thích hợp tôi mới có thể ngồi được, rồi bao nhiêu máy móc điện đóm tất cả phải có đủ, phải có người lắng nghe thì tôi mới ngồi giảng chứ không lẽ tôi ngồi nói một mình à? Cho nên tất cả những cái có đó nó mới hùn với nhau lại, mới gộp lại làm thành Hiện Hữu Duyên giúp cho cái lớp học này được có mặt.

Tôi nhắc lại, Vạn Hữu có mặt do 2 Duyên là Duyên Trợ Sinh và Duyên Trợ Lực. Mỗi cái Trợ Sinh và Trợ Lực ấy lại đẻ ra 3 nhánh: Nhân có trước Quả có sau – Tiền Sanh Duyên, Nhân có sau Quả có trước – Hậu Sanh Duyên, Nhân Quả có mặt cùng lúc – Câu Sanh Duyên.

Trợ Sinh có 3 và Trợ Lực có 3, tổng cộng là 6, đúng không? Và 6 cái này gom gọn còn có 2 thôi, đó là Hiện Hữu Duyên và Vô Hữu Duyên. Có nghĩa là có những trường hợp cái điều kiện giúp cho chúng ta có mặt phải là cái gì đó có thật, nó đang thực hữu, đang tồn tại. Và có trường hợp chúng ta chỉ có mặt nhờ vào sự vắng mặt của cái gì đó. Chuyện vắng mặt đó bản thân nó cũng là một thứ điều kiện các vị phải đồng ý với tôi. Thí dụ như các vị thấy ở bên Miền Điện, tôi có đến thăm một vài thiền viện ở Yagoon, tôi nói muốn chết luôn vậy. Ban ngày mà chung quanh mùi ống cống đã chết rồi, ruồi muỗi, hành giả đang ngồi mình đi vô, nói xin lỗi cũng góm nữa, phía sau là cái chuồng bò, bò nó kêu "Roouo", còn không nữa cái mùi phân bò, phân heo lan tỏa khắp hết cả thiền viện. Lúc đó phải nói mình ước gì mình phải xài cái Vô Hữu Duyên, nếu mà không có mấy cái đó thì thiền viện này nó mới yên mà chính vì nó có mấy cái đó nên thiền viện rất là phiền, là lúc đang cần cái Vô Hữu Duyên. Rồi có những thiền viện mà hành giả ngồi bên đây mà cái chùa kế bên chung một bức tường, bên bên họ mở loa thuyết pháp không phải thuyết trực tiếp mà bằng băng giảng mà họ phát lại. Thuyết xong chuyển qua tụng kinh, rồi lại thuyết pháp coi như suốt mùa cho tới khuya mới tắt, mà hành giả bên đây vẫn tu. Gặp những trường hợp đó bắt buộc mình vừa chột nhớ vừa chạnh nhớ ước gì mà ở đây đừng có mấy cái này. Khi mà vắng mấy cái này đúng là một thứ Vô Hữu Duyên và rất là cần thiết.

Cho nên trong đời sống này chúng ta phải đồng ý với nhau là mọi thứ do Duyên hết đó quý vị, do có cái gì đó cũng Duyên do không có cái gì đó cũng Duyên. Các vị đừng có thấy bây giờ trụ lủi không có cái gì hết mà nghĩ là vô sự, sai, nó có chuyện này chuyện kia thì nó là một thứ Nhân Duyên khác, mà không có gì cũng là một thứ Nhân Duyên khác.

Có một chuyện tôi kể hoài mà tôi mê câu chuyện đó lắm. Vào năm 1936 Nhật và đồng minh thay phiên nhau oanh tạc ban hành Nam Kinh, Trung Quốc. Chùa miếu, nhà thờ, nhà dân ta nói tan tành xí quách. Có ông phóng viên Mỹ đeo ba lô chạy lúp xúp vừa

chạy vừa tránh đạn trong phố thì chạy ngang một ngôi chùa. Ông thấy cái chùa bị banh chành hết mà giữa cái chùa có một tượng Phật giơ ngón tay lên còn nguyên, thấy một vị hòa thượng ngồi giữa đồng hoang tàn đang ăn cái bánh bao lót dạ, ở đâu mà có bánh bao thì mình không có biết. Ông phóng viên mới chào vị hòa thượng, phóng viên Mỹ hay lắm cực kỳ chuyên nghiệp, nói Tiếng Tàu lưu loát

-Bạch hòa thượng, hòa thượng có thấy đây là phép lạ không?" Hòa thượng ngừng ăn mới hỏi:

-Lạ cái gì? Chùa banh chành chưa đã hay sao? Mỹ dội bom đó! Ông người Mỹ hả?

-Dạ, con người Mỹ"

-Dội banh chùa lạ cái gì?

-Dạ hòa thượng không thấy lạ hả? Hòa thượng nhìn cái đồng banh chành này hòa thượng không thấy lạ nhưng tôi thì thấy giữa đồng banh chành này mà cái bức tượng còn nguyên. Cái đó đúng là phép lạ.

-Nếu mà chùa này nó linh thì nó còn nguyên. Bây giờ nó banh chành vậy rồi thì chuyện còn nguyên này có gì đâu mà hay.

-Nhưng con hỏi thiệt, hòa thượng có tin có phép lạ không?

-Có chứ. Tin.

-Nãy hòa thượng mới nói hòa thượng không có tin sự linh hiển mà sao bây giờ hòa thượng tin?

-Tại vì ông hiểu cái chữ phép lạ của ông khác tôi. Ông nghĩ rằng phải có cái gì đó nó mới lạ. Nhưng tôi thì tôi nghĩ nhiều khi có cái gì đó thì cái lạ mới 50 thôi, mà đôi khi không có cái gì nó cũng là cái lạ.

Không có cái gì đôi khi cũng là cái lạ, thí dụ tự nhiên giữa cái sân gạch thế này mà tôi búng tay một cái có một đóa sen mọc lên thom phức. Cái có đó là một cái lạ. Cái lạ thứ 2 nữa là lẽ ra chuyện đó nó phải xảy ra nhưng mà nó không xảy ra, nó cũng là một cái lạ. Mà chúng sanh thường là khoái cái gì mà họ thấy được thôi. Thấy tự nhiên giữa cái sân gạch mà có một bông sen mọc lên trong vòng 3 giây thì họ bu nhau coi “Cái này lạ thiệt”. Nhưng họ quên một chuyện rằng có những thứ tai nạn mà lẽ ra đã có rồi mà nó không có. Thí dụ như cái cột điện trước chùa, lẽ ra cái cột điện đúc bằng bê tông Huế, là công ty điện lực của Huế đúc bê tông không có lỗi sứt. Chùa xài bê tông Huế mà bảo như vậy, nhà banh chành hết mà cái cột điện đó nó không gãy, thì cái không gãy đó là phép lạ. Nó gãy nhưng mà nó không đẽ chát ai thì đó là phép lạ. Nó có đẽ chết nhưng đẽ mấy đũa gian ác, mấy đũa đúc cột điện mà không đẽ người khác thì đó là chuyện lạ.

Vị hòa thượng nói “Tôi hiểu ý ông tại sao mà ông khen chuyện lạ bởi vì ông thấy bức tượng này nó không gãy, đúng không? Nhưng tôi muốn nhân dịp này tôi muốn ông chú ý tới lời Phật hơn” Vị hòa thượng giảng cho ông nghe, hòa thượng không có xài cái từ của mình nhưng ông giảng đúng về Hiện Hữu Duyên và Vô Hữu Duyên. Hòa thượng nói trên đời này nhiều khi có cái gì đó nó là một thứ sự kiện, nhưng mà không có cái gì đó nó cũng là một thứ sự kiện. Và bản thân cái không đó đôi khi nó lại là Nhân Duyên, vừa là sự kiện, mà cũng là điều kiện để tạo ra một cái gì đó. Chỉ khi nào thoát khỏi cái có thì chúng ta mới bỏ luôn cả cái không.

Cho nên nhiều người hiểu lầm tướng niết bàn là không là sai. Niết bàn nằm ngoài cái có và cái không. Còn nói là cái gì thì làm ơn học đạo, hành đạo đắc thánh rồi thì biết. Chứ còn ai mà gán cái chữ không cho niết bàn là sai. Sẵn đây trong room tôi nói luôn, chữ *suññatā* trong Tiếng Pali Nam truyền hay chữ “Thuần nhã đa” bên Bắc truyền nhiều người cứ tưởng chữ “Không” ở đây là “nothing”, là không có gì. Không phải. Chữ “Không” ở đây là “nobody”, là không có ai, không có ông nào, bà nào, không có một linh hồn, cá

thể nào. Chứ không phải là “nothing”, là không có gì. Mà nhiều người cứ nói “Ngũ uân giai không” là sai, sai bét. Khổ quá, không có chịu học đạo! Thấy rõ ràng, ngay cả Tiếng Mỹ “nothing” với “nobody” khác nhau nhiều lắm, một cái là không có gì, một cái là không có ai, không là ai hết.

Cho nên tôi rất là tâm đắc cái câu chuyện đó. Có nghĩa là hòa thượng nói phép lạ nó có 2 trường hợp:

1, là chuyện đó lẽ ra nó không thể có nhưng nó lại có.

2, chuyện đó lẽ ra nó phải có nhưng nó lại không có.

Như vậy toàn bộ thế giới này nó được tồn tại trên một chữ Duyên. Chữ Duyên đây có nhiều cách phân tích:

Cách 1, do Duyên Trợ Sinh và Duyên Trợ Lực.

Cách 2, là có 3 Duyên, có nghĩa Vạn Hữu có mặt nhờ 3 thứ Duyên: 1, Nhân có trước, Quả có sau - Tiền Sanh Duyên. 2, Quả có trước Nhân có sau - Hậu Sanh Duyên. 3, Nhân Quả có cùng lúc - Câu Sanh Duyên.

Cách 3, Vạn Hữu trên đời này nó tồn tại nhờ 2 thứ Duyên thôi, đó là Vô Hữu Duyên và Hiện Hữu Duyên. Có nghĩa là Vạn Hữu tồn tại nhờ có cái gì đó và tồn tại nhờ không có cái gì đó.

Bữa nay học đạo rồi mình mới thấy quan trọng chữ Duyên trong đạo Phật nó hay như vậy đó quý vị. Từ tình trạng sức khỏe cho đến tình trạng tâm lý của các vị hoàn toàn xuất phát từ mấy thứ Duyên này, không có thứ khác được. Hôm nay tại sao các vị khỏe, là bởi vì các vị có cái gì đó và không có cái gì đó, các vị thiếu những chuẩn bị nào đó và các vị trong quá khứ đã làm cái gì đó, quên làm cái gì đó cho nên bây giờ tình trạng sức khỏe các vị nó mới như vậy. Qua tới tình trạng tâm lý, do trong quá khứ các vị đã có những chuẩn bị như thế nào đó, thiếu những chuẩn bị như thế nào đó cho nên hôm nay tình trạng tâm lý của các vị mới như vậy. Tình trạng

tài chánh, do trong quá khứ các vị đã có những chuẩn bị gì đó hoặc không có những chuẩn bị gì đó cho nên hôm nay tình trạng tài chánh của quý vị nó như vậy. Quan hệ xã hội cũng vậy.

Như vậy sức khỏe, tâm lý, tài chánh, quan hệ xã hội, cả 4 cái này mình tạm gọi là tứ trụ sinh tồn. Diện mạo đời sống của mỗi người thì 4 cái này hoàn toàn nó được khởi đi, được phôi sinh, được khai sinh từ những Duyên đó mà ra. Từ những điều kiện Trợ Sinh, Trợ Lực; từ những điều kiện Tiền Sanh, Hậu Sanh và Câu Sanh Duyên; nó từ Vô Hữu Duyên và từ Hiện Hữu Duyên. Tôi bảo đảm chắc nịch như vậy. Tất cả những tình trạng sinh học, tâm lý, tài chánh và quan hệ xã hội của bà con trong room này tuyệt đối đời này và kiếp sau hoặc là từ vô số kiếp đời trước đều dựa vào các điều kiện, các nhân tố đó mà thôi. Những cái đó được gọi gọn gàng trong kinh Phật đó là chữ Paccaya-Duyên.

Ok, tôi rất là mệt. Bây giờ chưa biết tuần sau sẽ nói cái gì nhưng tôi thiết tha mong rằng mỗi một tuần chúng ta sẽ cùng nhau tham khảo về một đề tài nào đó. Và tôi còn tính thế này, mai một mình có cái pháp hội mình đặt tên là pháp hội hên xui. Có nghĩa là mình lật cuốn tự điển ra trúng chữ nào mình giảng chữ đó. Kinh Phật hay như vậy đó quý vị. Quý vị tin tôi đi, kinh Phật hay lắm, không có cái gì nằm ngoài kinh Phật.

Thí dụ bây giờ quý vị lật ta cái chữ “nôi, nôi, nôi, nôi, nôi” . Cái chữ “nôi” đó là có biết bao nhiêu vấn đề liên hệ tới Phật Pháp, cái chữ “nôi” có biết bao nhiêu vấn đề. Rồi chữ “nôi”. Chữ “nôi” là chỗ con nít nằm mình tưởng nó không liên hệ tới Phật Pháp, sai, chữ “nôi” trong Phật Pháp trùng điệp ở trong đó. Chữ “nôi” các vị tưởng cái nôi trong Phật Pháp nó nằm ở đâu? Một rừng trong đó. Mình cứ lật cuốn tự điển ra như bói Kiều vậy đó, khi nào bí quá không nghĩ ra đề tài, cứ rút quyển tự điển lấy một chữ ra giảng. Và tôi rất muốn làm chuyện này ngay trước mặt quý vị chứ không quý vị nói ông này chuẩn bị trước. Có dịp nào gặp bà con bên Brisbane, Sydney hay là Melbourne, Perth gì đó, mình làm một cái. Đi học xách theo cuốn tự điển chánh tả mỏng mỏng dễ nhét vô túi, lật ra

“Bạch sư, bữa nay giảng chữ này” là các vị mới thấy Phật Pháp kinh khủng lắm! “Nôi, nôi, nôi, nôi, nôi” đều là Phật Pháp hết.

Có một lần tôi giảng một loạt bài là Buddhist Anatomy, bữa đó tôi giảng từ gót lên. Tôi giảng gót nè, mắt cá, ống quyển, đầu gối, bắp đùi, xương chậu, lỗ rún nè, ngực nè, cổ nè. Đi từng phần từng phần lên đều là Phật Pháp. Lúc đó các vị mới thấy khiếp, do cái hiểu của mình về Phật Pháp nghèo quá, có vấn đề, vì chúng ta bị tàn tật về tâm lý. Con mắt của mình không chịu nhìn cái đáng nhìn và nó nhìn toàn bằng phiền não. Lỗ tai mình nghe toàn bằng phiền não. Chân của mình đi toàn bằng phiền não. Chân không đi được trên đường chánh đạo, đó là què cụt tâm lý. Lỗ tai không có lắng nghe điều cần nghe là điếc tâm lý. Con mắt chỉ nhìn bằng phiền não là mù tâm lý. Cái đầu mình nghĩ toàn chuyện tầm bậy tầm bạ, đó là tâm thần. Ok, chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành. Và bản thân tôi, tôi cũng hồi hộp coi tuần sau long thần hộ pháp cho mình đề tài gì để nói chuyện với nhau. Rất là thú vị.

NGUYỆN

Từ hôm trước tới nay chúng tôi nhận đc 4-5 đề nghị về các đề tài, yêu cầu khác nhau. Có người yêu cầu giảng về chữ Pháp, có người đề nghị giảng chữ Tu, có người đề nghị giảng chữ Thiên, rồi có người đề nghị giảng chữ Nhân, Bữa nay các vị đề nghị chữ Nguyễn. Thôi thì thế này. Phật giáo Nam Tông Việt Nam đang có Đại tang là sự ra đi của Ngài hòa thượng Tịnh Giác.

Nếu mà là tôi, tôi sẽ ghi thế này: Rừng còn, cây bỏ đi đâu; cây to trồng gốc cho rầu thiên lâm, cây non chưa kịp nảy mầm, biết chờ cho đến bao năm hỡi trời

Biết bao năm nữa mới có đc người như Ngài: Cuộc đời của Ngài gói tròn trong 3 chữ: Minh bạch (giới luật trong sạch, minh nghiêm), Khiêm nhu (Ngài là người khiêm nhu, ai đã từng có dịp

gặp ngài ngoài đời, thì chúng tôi cũng có dịp đánh lễ Ngài ở chùa bên Thái, có vị mình sợ lắm nhưng Ngài Tịnh Giác, có gì khó khăn tôi đến tôi kéo y ngài), Ngài là ông vua Pali của Việt Nam, ngày xưa Ngài Hộ Giác tịch rồi, giờ còn Ngài Hộ Pháp, giữa 2 vị thì không có đánh giá ai, nhưng mà, tạm gọi về mặt hành chánh Ngài là vị Vua tiếng Pali của Việt Nam

Sự ra đi của Ngài là mất mát lớn cho chúng ta.

Giá trị của một người là khoảng trống người ấy để lại, có dễ dàng bị lấp đầy hay không. Khoảng trống Ngài Tịnh Giác để lại lớn quá, muốn lấp chỗ trống đó không phải dễ. Có lúc chúng ta cần đất, rác, đá (đá có nhiều loại: đá cuội, đá ong, đá cẩm thạch,...) để lấp chỗ trống. Để lấp được chỗ hư hao đó nó khó lắm.

Lấp sao mà nhìn vào mình không nhìn được cũ mới. Sự ra đi của Ngài Tịnh Giác để lại cho chúng ta khoảng trống không sao lấp đầy, ít nhất cũng phải vài mươi năm sau.

Hôm nay giảng về chữ Nguyên, theo yêu cầu quý vị.

Trong kinh Thánh Cầu, sự xuất hiện đầu đời, mọi chúng sinh đều có điểm giống nhau là giây phút đầu tiên có mặt ở đời; nhưng sau giây phút đầu tiên đó, tùy theo bản hoài, nguyện mỗi người mà chúng ta khác nhau.

Thay vì ngày xưa giờ, con làm được việc lành gì, để cầu danh cầu lợi cầu công hầu khanh tướng,... thì kể từ hôm nay, từ xây cầu, dựng tháp, nuôi dưỡng tăng chúng, giúp đỡ người nghèo khó, con mèò con vịt, xin dòn hết cho bốn nguyện giải thoát. Thì kể từ đó phước báu chúng ta đc gọi là Ba La Mật (Parami)

Nói tới chữ Nguyên, chúng ta phải nhắc đến nhiều khía cạnh để có thể hiểu sâu sắc chữ này. không kể người tậ nguyên, nói người lành lặn nha, nghĩa là sinh ra có đủ mắt tai, thính giác, khứu giác thị giác...đầy đủ, có đủ 6 căn giống nhau nhưng có điểm khác là

tùy thuộc nhiều yếu tố, điều kiện, hoàn cảnh của mỗi người mà cặp mắt, lỗ tai chúng ta thấy, nghe được gì, không giống nhau.

Tùy thuộc chúng ta sinh ra trong quốc gia, gia đình,... hoàn cảnh nào mà chúng ta nghe, thấy gì. Có cái thằng Tí thấy mà thằng Tèo không thấy. Cũng sanh ra 6 căn nhưng do điều kiện hoàn cảnh mà thằng Tí, thằng Tèo, .. Con Lan, Con Hương,... nó có cái thấy, nghe được những thứ mà đũa kia không có điều kiện. Là ở đâu nó ra? Do bốn nguyện nhiều đời

cũng có 6 căn giống nhau mà tùy vào sở thích, điều kiện, trình độ, tiền nghiệp mà trước 6 trần cứ cho là giống nhau mà có người mơ nhà có bộ tranh đông hồ, có người thích bức tranh thủy mặc, có người thích màu trắng đen thôi, có người phải màu mè mới thích. Đó là chuyện thế gian. Nói qua Đạo. TRONG số những người có cơ duyên gặp Phật Pháp, Do bốn nguyện nhiều đời, bản hoài sinh tử không giống nhau mà có người đến với Đạo chỉ làm một việc khẩn khứa, cầu nguyện thôi, có người chỉ làm con một sách, có người chỉ thích bố thí, thấy người ta hành thiện, học đạo,... quăng tiền ra; có người thích ngồi thiền, ngay bố thí cũng chỉ thích bố thí trường thiên thôi,.. loanh quanh trong thập thiện. Có người thích phục vụ, có người thích bố thí, .. thuyết pháp, ... học đạo,... trau dồi tri kiến... Do bốn nguyện của mình mà có người ĐỪNG ĐÁU CHẾT đó.

"thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào,..." khi mà nó được lắng đọng như vậy thì đương nhiên là an lạc. ĐỪNG ĐÁU CHẾT đó là sao? Cho đến bao giờ chưa là Thánh thì bất cứ một giai đoạn nào nó cũng chỉ là trạm dừng qua đêm thôi. Chưa là Thánh Nhân, chưa là Tu Đà Hườn thì bất cứ sở đắc, sở chứng nào nó cũng chỉ là trạm dừng trên con đường đi đến Giải thoát. Có người khi thấy mình là thí chủ đại gia tưởng mình đạt đến đỉnh cao công đức. HỌC được ba mớ tướng đó là đỉnh của Đạo nghiệp, Ngồi thiền nghe nhẹ nhẹ mát mát tưởng là TỐI rồi, trở nên dễ ghét. Cho nên, cái thiện dục giới liên quan đến 6 trần, thiện đáo đại (liên quan đến các tầng

thiền định từ sơ thiền đến phi tướng phi phi tướng) thì cũng do bốn nguyện, bản hoài mỗi người.

BIẾT CÁI GÌ CŨNG GIẢ MÀ TƯỚNG CHÁNH NIỆM CỦA MÌNH LÀ THỨ THIẾT.

NHẮC LẠI: Tùy thuộc bốn nguyện mỗi người, bản hoài mỗi người mà chúng ta đi được bao xa. Người thích cầm nắm thì đụng cái gì cũng cầm nắm. NGƯỜI thích nắn ná thì không đi đc xa. Chân đi mà lòng còn ở lại. Bốn nguyện cao nhất của người tu Phật là BUÔNG BỎ TẤT CẢ = BỎ HẾT NHÂN XẤU QUẢ XẤU, NHÂN LÀNH QUẢ LÀNH. Làm nhân lành để không còn sanh tử ở 3 cõi 6 đường nữa.

ANH KHÔNG THỂ SỐNG THẤT NIỆM MÀ HIỂU RÓT RÁO LỜI PHẬT. Vì sự thật đầu tiên mà Đức Phật xác định là: MỌI SỰ Ở ĐỜI LÀ KHỔ. một người chỉ học giáo lý, thuộc lòng TAM TANG mà sống thất niệm thì không có cơ hội thấy được sự thật đầu tiên: MỌI THỨ ĐỀU LÀ KHỔ.

CHỈ CÓ NGƯỜI SỐNG CHÁNH NIỆM MỚI CÓ CƠ HỘI THÀNH TỰU TRÍ TUỆ MINH SÁT

SỰ CÓ MẶT CỦA 5 UẨN LÀ KHỔ. CÁI NÀY MỚI QUAN TRỌNG. ĐỂ THẤY ĐƯỢC CÁI NÀY, ANH PHẢI SỐNG CHÁNH NIỆM.

Nếu niềm vui, đau khổ, nó chỉ là sự tiếp nối của vô số sát na. Những gì mà chúng ta thấy mình hay, mình giỏi, mình dựa vào đó để tự hào, tự mãn, tự đắc, tự đại nó chỉ tồn tại 1 sát na, rồi nó được thay thế bằng cái khác. Để thấy được cái này, anh phải sống chánh niệm. LÀM SAO CÓ THỂ SỐNG ĐÚNG NHƯ VẬY??? BỐN NGUYỆN!!!

NGUYỆN quan trọng lắm. Ngay bây giờ mình không có khả năng đắc thiền, nhưng cứ nguyện

4 Nguyện:

1/ Đòi đòi kiếp kiếp, hễ còn sanh tử xin cho con gặp MINH sư Thiện hữu (thầy sáng, bạn sáng)

2/ Đòi đòi kiếp kiếp xin cho con có được cơ hội thực hiện công đức dù giàu nghèo sang hèn, hễ có cơ hội công đức là con có cơ hội. kể cả đang đói như quỷ nhưng hễ gặp hiền thánh là con có củ khoai, miếng vải,... để cúng cho ngài.

3/ Nguyện cho con đòi đòi gặp đối tượng đáng lay, đáng cúng dường, lễ bái.

4/ Nguyện cho con đòi đòi có khả năng ly dục, chứng thiên đê dàng.

một người thiếu bốn nguyện thì tất cả công đức nó rơi rớt, rời rạc. Riêng người có bốn nguyện là đòi đòi sanh ra họ bắt được tần số, làn sóng của MINH sư Thiện hữu.

Làm thế nào để xài iPhone, iPad của người ta, dù có gần gũi cách nào mà không có password thì mình chịu không có vô được máy của họ. Tất cả MINH sư Thiện hữu để mình gặp hễ họ nói là mình hiểu, như mình có password cái iPad cái là mình vô. Nói qua cái hiểu liền.

Nhiều khi học thầy không tày học bạn là vậy đó, cái duyên nó không có cho phép.

Ngay bây giờ, cái thân này nó là gánh nặng. Vì có thân này mà nó có chuyện ngồi lâu nó mỏi, tê, nhức, ngứa, nóng, nực, đói, khát, tiêu tiêu, đi lâu mỏi chân, nằm hoài quân chân, kéo theo bao nhiêu hệ lụy khác trong cuộc đời trần ai khoai củ này. Khi anh thất niệm là anh sống như đứa bé không biết cái gì hết.

Nếu sống chánh niệm với bản thân anh, tại đây bây giờ, anh coi cái gì đang diễn ra trong thân này.

trong 16 tiếng anh thức (8 tiếng anh ngủ) anh coi có bao nhiêu tiếng, anh vui được bao nhiêu. chưa nói tới cái thiện. Trong 16

tiếng anh thức anh vui được bao nhiêu? Trong 16 tiếng anh vừa đau khổ, vừa bất thiện không à. Đó là nói 1 ngày. 1 tháng, 1 năm, một thập niên, một đời,... cứ vậy mà tính. Trừ cái lúc anh căng thẳng, đau khổ, lên máu, đau tim,... do ba cái chuyện tiền bạc, quyền lực,... anh vui được bao nhiêu????

DO: TIỀN NGHIỆP (NGHIỆP THIỆN ÁC TẠO RA TRONG NHIỀU ĐỜI) - KHUYNH HƯỚNG TÂM LÝ (CÁI NÀY QUAN TRỌNG LẮM, CÓ NGƯỜI THÍCH BUÔNG CÁI NÀY BẮT CÁI KIA, CÓ NGƯỜI BẨM SINH HỌ SỢ CẦM NẮM. TÔI NÓI PHẠM PHU. CÓ NHIỀU NGƯỜI HỌ HẠNH PHÚC VÌ HỌ CÓ NHIỀU CÁI TRONG TAY: ĐI SHOPPING CẦM CÀNG NHIỀU CÀNG SƯỚNG. CÓ NGƯỜI TAY RẢNH HỌ MỚI SƯỚNG. CÓ NGƯỜI XÀI TIỀN THẤY SƯỚNG, CÓ NGƯỜI TIẾT KIỆM THẤY SƯỚNG, CÓ NGƯỜI NHÀ ĐẦY MỚI THẤY SƯỚNG, CÓ NGƯỜI NHÀ TRỐNG LÔNG MỚI SƯỚNG, CÓ NGƯỜI PHẢI MẶC JACKET, NÓN, MẮT KIẾNG,.. PHỤ KIỆN CÀNG NHIỀU MỚI SƯỚNG, CÓ NGƯỜI QUẦN ĐÙI, ÁO MAY Ô THẬM CHÍ KHÔNG MẶC GÌ MỚI SƯỚNG,...Nói về đạo nghiệp: có người chỉ mong một ngày không đói, tối ngủ không lạnh là được. có người đạo nghiệp phải sinh sang, phải có đồ chúng mới cao tâm, có người mong chết không có gì để tiếc nuối, để sợ mất, để bỏ lại sau lưng, ...đó là khuynh hướng tâm lý; với 2 khuynh hướng tâm lý này, trên luân hồi đương nhiên dẫn đến 2 khuynh hướng khác nhau: kẻ buông được bao nhiêu tốt bấy nhiêu)

thời Phật có những vị đệ tử Phật chỉ có tam y bình bát, đi 1 do tuần, cầm thuốc của mình thôi, vị ấy đã than do cái thân này làm khổ tui mang cái này. cũng có vị y nọ y kia mà Đức Phật phải cấm.

hai huynh đệ tu trên núi,lâu lâu Bồ Tát đưa sư đệ xuống đi bát dưới phố để thay đổi, cân bằng trở lại. xuống ở đâu được ít lâu thì 2 anh em dắt nhau về núi. Không có muối, muối nó quý lắm. vị Sư đệ mới cất túi muối lại, coi như báu vật. lúc về núi, lúc ăn trái cây, vị sư đệ mới kêu vị sư huynh khoan hãy ăn, cái này phải có muối mới ngon. Vị sư huynh hỏi ở đâu có muối, túm muối nhỏ xíu. Vị sư đệ

mới nói lúc xuống núi có được nên giữ. Vị sư huynh mới nói Cả vương quốc đệ còn bỏ được mà có tùm muối đệ buông không được.

có người, buông với họ là khỏi gồng gánh mang vác khiêng khuân, là tay họ rảnh; còn có người có khuynh hướng cầm nắm, tay không cầm gì là thiếu.

người thích nắm thì đưng đâu dính đó. làm được tí công đức, nghe được tí pháp, thiền được tí,... là dính trong đó. Lẽ ra họ phải nhớ một chuyện thế này: đi toa-let phải xả giấy, còn không thì xả nước. Xong việc, ra khỏi toa-let thì giấy ấy, nước ấy mình phải quên nó đi. Xả xong thì liệng bỏ. Phương tiện thì chỉ xả lúc cần thiết thôi. Chứ không có ai mà cầm nắm cái giấy, cái nước ấy khi ra khỏi toa-let. **TẤT CẢ CHỈ LÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỂ QUA SÔNG. QUA SÔNG RỒI, THÌ TẤT CẢ PHẢI BỎ HẾT.** Ai đã từng mua vé tàu hỏa, xe bus, máy bay,... thì biết, tấm vé chỉ dùng để đi chuyến đó thôi, xong là nó không có tác dụng gì nữa.

Tất cả những gian lao khó nhọc Ngài Tịnh Giác, Ngài Hộ Pháp đã gặp, các vị nghe là các hết hồn luôn: xứ lạ quê người, học hành gian khổ,... khi xong hết rồi, thành bác học rồi, thì tuổi già ập tới, Thì tất cả chỉ là tấm vé thôi. Thì Ngài Tịnh Giác, Ngài xé cái vé của Ngài rồi đó, qua kiếp khác là Ngài có tấm vé khác rồi.

lúc Ngài Tịnh Giác lấy được cái bằng Pali, lúc đó Ngài là đỉnh rồi, lớp 8, trình độ của Ngài là Ngài còn chấm được cho mấy vị lớp 9. nhưng vì Ngài học tài thi phận mà người ta thỉnh Ngài đi chấm cho mấy vị lớp 9 luôn. Ngài viết lách, đọc hiểu như một vị tỷ kheo đương thời Đức Phật, không có trở ngại trong Pali. Đến khi Ngài muốn dừng lại tu thiền, thì tuổi già ập đến. Ngài đang dịch lại Trường Bộ Kinh, thì Ngài mất.

Cho đến lúc chưa là Tu Đà Hườn, thì mỗi kiếp sinh ra ngài lại mua cái vé mới.

mỗi vị phải có bốn nguyện để theo đuổi. Tôi nhắc lại: **TU LÀ BUÔNG.** Nguyện là Sự chọn lựa.

dầu tu tập thiền định hay tuệ quán, CHƯA CHỨNG THÁNH THÌ MỌI NỖ LỰC CHỈ LÀ ĐỂ MUA CÁI VÉ THÔI. BƯỚC XUỐNG TÀU RỒI LÀ XONG. TÙY THUỘC BẢN NGUYÊN CỦA MÌNH MÀ MÌNH CÓ THIẾT THA LÀM THIỆN LÀNH ÁC HAY KHÔNG; TÙY THUỘC BẢN NGUYÊN CỦA MÌNH MÀ KIỂU TU TẬP KHÔNG GIỐNG NHAU; VÌ KIỂU TU TẬP KHÔNG GIỐNG NHAU NÊN NGÀY CHỨNG THÁNH CHÚNG TA CHỨNG THÁNH TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG GIỐNG NHAU. nhưng có cái: có điều kiện nó tốt hơn quý vị à.

tôi có cái nghiệp ngộ lắm: ở chùa việt nam, khi phật tử cúng dường vật gì mà không đủ chur tặng chia thì để dùng chung, còn có cái phải chia ví dụ như dao cạo râu, khăn tắm,... thì phải bắt thăm, mà tui thường xuyên liên tục 10 lần bắt thì tui trật hết 9 lần rồi. Ngộ lắm.

Người mà ghét tui thì chửi không còn nước non nào. Còn người thương thì đi đôn, rồi tiếp tục tui nghèo nữa.

cái nghiệp nó xui mà lây qua Kalama luôn. đôi ông khác có khi Kalama nó xây thành tháp vàng rồi

mà tui có ăn nhậu gì đó đâu, tui chỉ là founder thôi.

Tiên thiên của tui nó tệ lắm. Tử vi nói tui tướng tinh con thỏ mà xương con gà, nhút nhát, gầy yếu lắm. nhưng có cái may năm nay 50 tuổi tôi chỉ bị trục trặc 1 lần đi mổ sạn thận thôi chứ không giống mấy ông bạn tôi, vị bị chảy máu cam, vị bị xoang, vị bị táo bón từ 15t tới bây giờ....

tôi cầu từ đây tới ngày tôi đi không còn bị chọc lỗ, rạch đường, luôn ống nữa. Cho nên: Tùy thuộc kiểu tu, khuynh hướng tâm lý, mình vận dụng, ra sao mà từ cái nền tảng tâm thức đó mình tu tập khác nhau, cách tu chứng khác nhau, ...

ông thì suyễn, ông thì táo bón, ông thì viêm xoang ngòì gần mũi lắm, có người thì sức khỏe tốt nhưng mà cái này (đầu) nó không

được, ngồi vô học là ngủ, coi việc học là cực hình, tra tấn, trong khi có người hiểu học, coi việc học là quyền lợi, là sung sướng, có người nghe học là tái mét luôn, thà đi chăn trâu. Vì tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý nó dẫn đến sự khác biệt đó. Tất cả do Bản nguyện mà ra. Kinh Appadana

nếu phải lựa thì tôi xin cái biệt hạnh nào nó mềm mềm chút.

Riêng tui: em chỉ xin gặp Phật em đắc Tu Đà Hườn là được rồi, đắc xong em chết luôn cũng được. Oải quá rồi

càng lúc tôi càng thấm khổ sanh tử, khổ già, khổ bệnh, thương phải xa, ghét phải gần. chưa kể khổ sa đọa, mấy cái con giun, con trùn, biết chừng nào mới lên hả trời. Mấy con vi sinh, yếm khí sống chỗ thiếu oxy, mấy con hào chun trong đá, tui nhìn tui sợ lắm, biết bao giờ mới chun lên. Chưa kể trong sinh có những loài yếu mệnh sáng sinh chiều chết. cứ sanh là chết chết rồi sanh mà không biết bao nhiêu ngàn tỷ kiếp sống như vậy, mù mịt tăm tối. Làm người thì không biết bao nhiêu lần sinh ly tử biệt.

Cho nên, tùy bản nguyện của mình, còn muốn nấn ná, nắm níu thì ở lâu, còn muốn đi cho nó mau, đi cho nó lẹ thì: Tôi nhắc lại: CHỈ CÓ PHÁP MÔN CHÁNH NIỆM NHƯNG PHẢI HỌC GIÁO LÝ. RỒI CÓ MỘT NGÀY TRÍ TUỆ NÓ HIỂU RA, Tôi ghét chữ "phân tích".

SÓNG CHÁNH NIỆM + KIẾN THỨC GIÁO LÝ cứ sống như vậy.

ĐỪNG CÓ PHÂN TÍCH, KHÔNG CÓ DANH - SẮC GÌ HẾT, ĐẸP! LÚC NÀO NGỒI ĐƯỢC THÌ NGỒI. xếp cái chân biết xếp cái chân. CHỈ QUAN SÁT CHÚ KHÔNG ĐIỀU KHIỂN, CAN THIỆP. CHỈ THUẦN TÚY QUAN SÁT MỘT CÁCH KHÁCH QUAN, TRUNG THỰC.

nếu bốn nguyên anh tệ quá, nghe cái pháp môn anh nghe thấy oải. Nhưng nếu anh có ba la mật thì anh thấy không có cái pháp môn nào hay hơn LÂM GÌ BIẾT NÀY.

bình thường của ngài A-la-hán là chỉ sống chánh niệm. Chánh niệm là đời sống duy nhất mà Ngài không thể chọn cái nào khác.

buổi đầu nó là cái mình cố gắng có. bước 2: nó thành tự nhiên, mình an lạc với nó. bước 3: nó đủ mạnh để trí tuệ làm việc, nó không bỏ sót bất cứ chi tiết nào. ngày xưa đang đi biết đang đi, bây giờ đang đi biết đang đi biết tâm sân đang có mặt biết sự sợ hãi đang có hãi. Trong bước thứ 3 này, khi anh biết như vậy, anh hiểu thêm chuyện khác: **TẤT CẢ ĐỀU LÀ KHỔ. BẤT CỨ NIỀM ĐAM MÊ NÀO, GIỮ LẠI CẢM GIÁC NÀO HAY MUỐN VƯỢT KHỎI CẢM GIÁC NÀY ĐỀU LÀ ĐAM MÊ TRONG KHỔ. MUỐN HẾT KHỔ THÌ ĐỪNG ĐAM MÊ TRONG KHỔ NỮA. VÀ SỐNG TRONG 3 NHẬN THỨC NÀY LÀ ĐANG TRÊN ĐƯỜNG THOÁT KHỔ.**

không có "sát trừ" thật ra là sự "thay thế". Trước mình thấy nó là ngon là dở, là người thân kẻ thù, cái thích cái ghét, nhưng đến lúc mình nhìn rớt ráo thì thấy rõ ràng: đây là 5 uẩn, không có tôi, của tôi, **NÓ CHỈ LÀ PHÁP THÔI. PHÁP ĐANG CÓ MẶT. CHỈ CÓ PHÁP VẬN HÀNH. CHỈ CÓ PHÁP ĐANG HIỆN HỮU. KHÔNG HỀ CÓ ĐỤC CÁI GIÀ TRẺ... TÙY ĐIỀU KIỆN MÀ CHỚP TẮT SANH DIỆT.** chỉ với cái thấy đó vị ấy mới buông được thương thích, ghét sợ. **CHỈ CÓ SỐNG CHÁNH NIỆM. KHÔNG CÓ CHÁNH NIỆM THÌ KHÔNG CÓ CƠ HỘI THẤY ĐƯỢC CHỚP - TẮT- CHỚP- TẮT**

Để thực hiện được cái này thì quay lại Bốn nguyên:

1/ Đời đời gặp mình sư thiện hữu (có 3 hạng: dạy mình điều lành nhưng họ không lành; họ là người lành nhưng chỉ thể dạy mình bằng thân giáo chỉ nhìn để bắt chước; họ làm được điều họ nói,

dạy cho mình, chia sẻ với mình cái họ có họ hiểu, họ đã làm được, chúng được)

2/ Đòi đòi sinh ra có điều kiện để làm công đức: Khi cần tu thiền là có điều kiện, cần bố thí là có điều kiện. dù điều kiện của mình không bằng người ta, nhưng mà mình có điều kiện để làm điều đó là được rồi, Cần học đạo là bèn có thầy bạn ngon lành. cần giữ giới là bèn có người hộ trì, hỗ trợ. Đừng có nói giữ giới không cần người hộ trì, hỗ trợ. dù cùng phát nguyện không giữ tiền, thuốc men, y dư, thực phẩm, nhưng mà có vị thì thiếu triền miên, có vị thì có người theo dõi hỗ trợ khi cần. Đừng tưởng giữ giới là không cần điều kiện vật chất. Sai bét. Nói ngoài đời đi: Nghèo quá, cũng khó giữ giới lắm. Cái gì cũng cần có điều kiện hết. Cái "điều kiện làm thiện" có nhiều thứ lắm:

3/ Đòi đòi kiếp kiếp xin cho con gặp được đối tượng để cúng bái, tôn thờ, gặp được các ngài tôn túc để mà cúng bái. KHông có dễ đâu quý vị. KHông phải có tiền là muốn gặp ai thì gặp. Sai bét. Thiếu phước gặp cao nhân tự nhiên tới lúc mình biết tin là họ tịch rồi. dù các vị có giàu tới cỡ nào. Rồi tới khi gặp được thì sao? Nào trạng mình là đất sét, sinh không à, tới lúc gặp chỉ cúng dường được chai dầu gió. Trong khi gặp cao nhân hiền thánh mình phải biết lắng nghe, thực hành, học đã luôn, hỏi đã luôn. Như gặp ngài Hộ Pháp, Ngài Tịnh Giác, Ngài Pa - Auk, Ngài Ajahn Chah, Ngài Ledi,... ngay cả gặp Phật cũng bằng không.

nên nhớ: PHẬT TRÍ VÔ BIÊN, PHẬT LỰC VÔ CÙNG, PHẬT TÂM VÔ LƯỢNG NHƯNG KHÔNG ĐỘ ĐƯỢC NGƯỜI VÔ DUYÊN.

MUỐN CẦU GIẢI THOÁT: BÀ CON PHẢI HỌC GIÁO LÝ, SỐNG CHÁNH NIỆM. chỉ có học giáo lý, sống chánh niệm thì nguyện như vệt. vì nó chưa thực sự sợ luân hồi. nó phải ngán thiệt.

CHúng sanh có 3 hạng: hạng hạ căn (thấy khổ ngán quá, cầu giải thoát); hạ thứ 2: thấy vui mong manh, cái đẹp, cái thích mong manh

bền cầu giải thoát, không muốn chơi trò chơi đó nữa; bậc thượng căn là thấy được sự vô ích vô nghĩa vô duyên của hiện hữu, cầu giải thoát.

chán Khổ khổ - hạ căn ; Chán: Hoại khổ - trung căn; chán: Hành khổ - thượng căn. cầu giải thoát không liên quan cảm xúc, thấy mọi thứ ở đời do duyên mà có, có rồi lại mất. có để mà mất chứ không có cái ý nghĩa gì hết. Các nhà hoạt động chính trị họ hứa tùm lum đó là cách nghĩ thế gian chứ trong kinh Đức Phật dạy rất rõ: có đâu cõi dục bằng cõi trời, có đâu trong cõi sắc bằng cõi tịnh cư. có đâu trong cõi vô sắc mà bằng phi tưởng phi phi tưởng.

tôi nhắc lại: phải có học giáo lý, sống chánh niệm để làm một việc thôi: thấy cái cục này là khổ, gánh nặng. tất cả cái gì yêu nhất rồi cũng mất, có 2 cách: một là nó bỏ mình đi, hai là mình bỏ nó mình đi.

phải liên tục sống như vậy, trước mắt là bi quan xám xịt, mới biết đạo nhìn ngán lắm, nghĩ đến cái chết, bất tịnh thì ngán lắm nhưng nếu liên tục sống trong nhận thức như vậy của hành giả tuệ quán sẽ có một ngày vẫn tiếp tục thấy như vậy nhưng không còn bi quan nữa mà an lạc. An lạc của người tu không phải mát lạnh, mà là có ngày anh thấy tất cả cái đấng không tồn tại quá 1 sát na, tất cả cái ngọt nó không tồn tại quá 1 sát na. Tất cả chỉ là sự tiếp nối của nhiều sát na thôi. Tất cả trầm uất, trầm cảm là chuỗi ghép nối của vô số sát na tâm lý. Một ngày quý vị sẽ thấy mình chỉ là một nắm cát, một túi hạt é, hạt chia thôi.

mình chỉ là chùm ánh sáng chớp tắt chớp tắt trong từng giây đồng hồ. Phải thấy như vậy. thấy không phải do tuyên truyền nhồi sọ rĩ tai mà tự thân mình thấy như vậy. Chính cái thân này lúc nóng lúc lạnh lúc khó chịu lúc thoải mái. còn cái tâm này lúc buồn lúc vui.... cái chết nó chỉ là sự rời rã của nắm cát thôi. lúc đó cái chết nó không còn sợ hãi. Anh có càng nhiều cái anh thích càng nhiều người anh thương thì càng có nhiều cơ hội để đau khổ.

CHỈ CÓ BUÔNG BỎ MỚI SỐNG AN LẠC. CHỈ CÓ BUÔNG BỎ MỚI CHẾT THANH THẢN. NẾU TỰ XÉT KHẢ NĂNG BUÔNG BỎ CỦA MÌNH QUÁ KÉM, THÌ NGAY TỪ BÂY GIỜ RÁNG HẠN CHẾ SỞ HỮU NHỮNG THỨ KHÓ BUÔNG BỎ.
==> XẤM LÊN NGƯỜI

CÁC VỊ BẮT BUỘC PHẢI THUỘC CÂU THẦN CHÚ NÀY CẢ NGHĨA ĐEN LẶN NGHĨA BÓNG, PHẢI NHỚ CANH CÁNH, ĐAU ĐÁU TRONG LÒNG MÌNH.

Tu là tu tâm không phải tu tướng. ĐỪNG HAM NGỒI LÂU. CÁI QUAN TRỌNG KHÔNG PHẢI NGỒI BAO LÂU MÀ KHẢ NĂNG CHÁNH NIỆM CÓ BỀN BỈ HAY KHÔNG. Một ngày mà quý vị chánh niệm được 16 tiếng mà tư thể sinh hoạt lúc đi lúc đứng lúc nằm lúc ngồi tôi quý hơn quý vị ngồi 16 tiếng mà chánh niệm chưa đủ 10 tiếng, mà chưa nói ra khỏi lúc ngồi các vị lẳng xẵng lẳng xẵng. Đừng ngu xuẩn mà bì với thánh nhân. Thánh nhân nhập định 7 ngày là thánh nhân. người ta có bệnh có chết cũng gập tỷ lần mình. Mình không phải là thánh nhân. đừng có ham ngồi lâu. Quan trọng là: PHÁP MÔN NÀO PHÙ HỢP VỚI MÌNH. NẾU THẤY MÌNH TU ĐƯỢC THEO CHÁNH KINH THÌ KHÔNG CẦN PHẢI THẦY. VÌ TẤT CẢ CÁC THẦY ĐỀU TRAO TRUYỀN KINH NGHIỆM CÁ NHÂN, MANG DẤU VẾT ĐẶC THÙ.

ĐẦU TIÊN: MỞ KINH TỨ NIỆM XỨ CỦA TRƯỜNG BỘ - TRUNG BỘ. đọc sách thiền ít thôi. Tôi dịch kinh nghiệm tuệ quán cho bà con tham khảo, chứ không mong các vị theo đó. "lắm thầy rầy ma" ĐỌC THAM KHẢO THÔI. giới thiệu quý vị một số kinh nghiệm "vui vui" của các vị thiền sư, đừng coi những kinh nghiệm đó là TOÀN BỘ, TẤT CẢ của vị thiền sư. SAI.

bản thân họ lúc này lúc khác, đừng nghe ông Sơn Nam nói chuyện mà phán đó là toàn bộ cụ Sơn Nam. SAI. Phải đọc, phải gặp, phải sống cùng, mà sống cùng còn phải coi ông coi mình là bạn bè, là người vong niên, là người qua đường, là hàng xóm,...

chỉ nên dừng lại mức tham khảo, đừng coi đó là tất cả. Như cảm nang nấu nồi canh chua, nên dừng lại ở mức tham khảo thôi, vì dân miền tây nấu khác dân sài gòn.

Kỳ sau tôi thích giảng gì tôi giảng cái đó. nha.

tôi không biết tuần sau tôi sẽ nói cái gì, nhưng mong bà con cứ liên tục gửi về đề nghị. Đề tài mình chỉ 1 chữ thôi. chữ Thiện, Chữ Ác, ...chữ Thiện trong đạo Phật nó thậm thâm. Chữ Ác, học một chữ Ác thôi cũng đủ tu đủ thành thánh rồi.

THƯƠNG MÌNH HAY MÌNH THƯƠNG

Tôi không biết gọi tên đề tài bài giảng trưa nay là gì, nhưng tôi rất muốn bắt đầu bài giảng bằng một câu hỏi rất đời:

Tôi hỏi rồi các vị tự trả lời, chứ chúng ta không thể trả lời trực tiếp với nhau ở đây được:

Có bao giờ các vị tự hỏi: Nếu phải đứng trước một câu hỏi như sau mình sẽ phải trả lời như thế nào?

Nếu phải về sống với một người thương mình và sống với người mình thương thì mình chọn cái nào?

Câu hỏi rất đời nhưng rất Phật pháp. khi trả lời ,chúng ta có cơ hội quay lại vấn đề giáo lý rất quan trọng

Khác biệt giữa phàm phu và bậc thánh là phàm phu không phân biệt được cái thích và cái cần, còn bậc thánh phân biệt rất rõ.

Cho nên trong đời sống này và nhiều kiếp luân hồi chúng ta cứ nhầm lẫn giữa 2 điều đó.

Cùng lúc nhiều mối lái tới tìm mình thì mình không biết chọn cái nào.

Một bên thương mình mà mình không thương, còn một bên mình thương mà không thương mình, chọn cái nào?

Đôi khi chúng ta đặt vấn đề thích hay không mà không đặt vấn đề cần hay không.

Đối với một vấn đề ta có 3 điều để từ chối:

1/ Đó là sự vật, sự việc, người mà chúng ta ghét;

2/ Đó là cái chúng ta không thích;

3/ Cái đó có hại cho mình, thì không còn thích/ghét nữa, mà có hại sẽ từ chối nó;

4/ Cái đó không có lợi cho mình, dù thích hay không

Tiếp theo, Tôi muốn nói đến 4 trường hợp hành nhân/hành giả. Cuộc đời này giả định là một hành trình, một cuộc đi, một chuyến viễn trình.

Chúng ta chắc chắn là 1 trong 4 trường hợp:

1/ Đeo một gùi hành lý đầy những thứ không cần thiết.

2/ Đeo một túi hành lý toàn thứ cần thiết

3/ Chỉ đeo ba lô không có đồ đạc gì;

4/ không đeo ba lô nhưng có chỗ để đến.

Có thể nói, một người không biết Phật pháp thường ở Nhóm 1: đeo hành lý mà toàn thứ không cần thiết, chưa kể có hại cho mình.

Đa phần chúng ta đầu tư thật nhiều cho thứ không cần thiết. Đó là con người, còn động vật cấp thấp thì cả đời chúng chỉ biết kiếm tìm, gồng gánh thực phẩm, kiếm tìm chỗ ở, và giao phối.

Nhóm 2: biết lựa chọn để chuẩn bị túi hành lý gồm thứ cần thiết, là những phàm phu nghe Phật pháp, biết trau dồi chánh niệm,...

Nhóm 3: Chỉ đeo túi hành lý không có đồ đạc gì, như những vị xuất gia, cư sĩ từ chối đời sống tiện nghi sống đời tay trắng.

Không cưu mang gì nhưng trên vai còn cái túi. Ngay bây giờ, tuy cái gì họ cũng buông, nhưng còn phàm phu nên cái túi hành lý trước mắt vẫn còn. Nhưng hễ còn cái túi thì sẽ có vật để đựng.

người quen, vai u thịt bắp nhưng đeo túi nhỏ và hơi nữ, nói : vì biết tật của mình nên mang cái túi nhỏ, chỉ bỏ cái thứ gọn gọn nhỏ nhỏ thôi.

Còn đeo túi lớn là nhét đủ thứ.

Khi còn chỗ để chứa thì sớm muộn sẽ có cái để nhét vô nhưng trước mắt là không có.

Như Ngài Xá Lợi Phất có lần nói "Ta không thiết tha sự sống, cũng không thiết tha sự chết. Ta chỉ không muốn trái còn xanh nó rụng"

Bài giảng trưa nay đặc biệt nhấn mạnh TU LƯƠNG.

Tùy thuộc vào nền tảng mỗi người mà chúng ta chọn cái gì.

Có những khía cạnh mà trước đây chưa kịp đào sâu.

Đối tượng buổi giảng thứ 2 là những người sơ cơ chưa từng học qua Giáo lý. Các vị có khái niệm: Tại sao mình đến với Đạo, và Đến làm gì?

Tùy thuộc nền tảng tâm thức chúng ta trong từng đời, kiếp sống mà chúng ta có chuẩn bị gì. Đó là bước 1.

Bước 2: trên nền tảng hành trang kiếp này, sẽ quyết định phần hành trang chúng ta sẽ mang trong kiếp sau.

Bài cũ đã đề cập: Có 4 mối quan hệ nhân quả: Mỗi quan hệ Nhân đưa đến Quả (mối quan hệ Nhân- Quả thuần túy)

Thí dụ: Đức Phật, Ngài có phước lớn là có vô số người sẵn sàng chết cho Ngài. Ngay bản thân tôi, nếu được gặp Đức Phật, nếu phải chết cho Ngài tôi sẵn sàng.

Dù tôi là người sợ chết. Khi bà con sợ hãi, bà con cứ tâm nguyện là: Mạng này con cúng cho Thế Tôn, cho Tam Bảo. Nếu con còn cái mạng thì con xin phụng sự cho Tam Bảo,

cho hoàng dương Chánh Pháp. Nếu được gặp Đức Thế Tôn, thì con sẵn sàng cúng cái mạng này. Kể cả khi thực hành thiền.

Tại sao Đức Phật có phước đó? Vì nhiều đời, Cái gì giúp được cho người khác là Ngài giúp, kể cả với cả tánh mạng.

Quan hệ thứ 2 của Nhân Quả là Mối quan hệ giữa Quả với Nhân. Bệnh do 5 lý do:

1/do căn quả, tiền nghiệp (do nghiệp kiếp trước);

2/do sinh hoạt không hợp lý (có những công việc phải đứng/ngồi quá nhiều,...);

3/do thực phẩm (thuốc men đầy đủ nhưng ăn tầm bậy nên bị bệnh);

4/do tâm lý (trầm uất, sợ hãi, nóng giận, ghen tuông,... nhiều quá là điều kiện tạo ra bệnh);

5/Do Ngoại lực tác động (nắng, gió, mưa, sương, bị côn trùng cắn,...)

Do bệnh hoạn nhiều nên người không yên, làm gì cũng không được. Bệnh là nhân dẫn đến quả là mình là người khó khăn, khó gần, khó ưa; Nhân là đời trước mình có minh sư thiện hữu nên quả là đời này mình có trí.

mối quan hệ 3: Mối quan hệ giữa Nhân - Nhân (Thường cận y duyên), có nghĩa là người thường sống với tâm lành thì chính tâm lành này là nền tảng tâm thức cho tâm lành khác... Lối mòn tâm tư là thiện nhiều thì

chính thiện này nuôi thiện mới, mà ác nhiều thì ác này sẽ nuôi ác mới. Cho nên, luôn luôn sống chánh niệm, quan sát thì chúng ta mới có tác động tốt giữa nhân lành này với nhân lành khác.

"thói quen chính là bản tính thứ 2"

Nếu có cơ hội thì chọn sống với người mình thương hay với người thương mình?

Nếu nhiều đời sống với cái thiện là cái mình thương.

Tâm lành khó có, nhưng nó là cái thương mình. Tâm xấu dễ có nhưng nó là cái mình thương. Có lúc thương cái thằng không ra gì thì phải tỉnh táo mà buông nó.

Ngày xưa, các cụ có hôn nhân áp đặt, cha mẹ đặt đâu con ngồi đó.... Hồi nhỏ, tui thấy điều đó hơi

Tới tuổi này, tui thấy nó không phải hay 100% nhưng cũng không dở hết, bởi vì "đương cuộc giả mê"

Chuyện người thì sáng còn chuyện mình thì quáng. Tuổi trẻ ăn chưa no lo chưa tới, nhiều khi thương người không đáng, chẳng qua mình vừa mất cái điểm nào đó, nhưng nó không đủ cho mình nương tựa một đời.

Cho nên mới cần bố mẹ bình tĩnh, khách quan.

Tại sao chúng ta phải Nghe Pháp? Tại sao cần Minh Sư Thiện Hữu? Bước vào dòng sanh tử, chúng ta ai cũng là cô cậu mới lớn, mà khi cần quyết định, có lúc chúng ta có chỗ nhầm, cho nên cần Minh sư thiện hữu.

Có 3 loại trí: Trí Văn, Trí Tư, Trí Tu.

Điều kiện tiên quyết, cần và đủ là chúng ta phải có kiến thức giáo lý căn bản (văn), trên nền tảng đó chúng ta mới có khả năng suy tư, tu tập.

"Tùng thiện như đặng, tùng ác như băng"

Trượt núi có thể sảy chân nhưng lên núi không thể sảy chân mà cần cố gắng, kể cả đi lạc thì có cố gắng mới lên được đỉnh núi.

Nên chọn người mình thương? hay chọn người thương mình? Mượn câu hỏi đó để nói về Phật Pháp.

Phật dạy rất rõ, có một pháp môn là Trạch pháp giác chi. Trạch là lựa. Mình hơn con thú ở chỗ là mình có khả năng chọn lựa. Còn con thú sống theo bản năng.

Tây có câu: Mỗi người đều có khả năng và Bản năng. Bản năng mình cứ nhắm mắt đi theo, còn khả năng thì phải vun bồi.

Trong kinh có nói 2 trường hợp: lợi trước mắt, lợi về sau. Đa phần chúng ta chọn cái thích nên không quan tâm cái lợi, nếu có thì quan tâm lợi trước mắt.

Người Phật tử thứ thiệt, khi gặp cái xấu phải nhớ: Đây là quả xấu từ nhân xấu, đừng tạo nhân xấu nữa.

Nếu gặp điều tốt thì nhớ đây là quả lành từ nhân lành. Tiếp tục tạo nhân lành.

Tôi không màng kiến thức, sức khỏe,.. các vị tới đâu, nhưng nếu các vị có điều kiện nghe một bài giảng bất cứ của ai là các vị may mắn hơn hàng tỷ người trên hành tinh này. Vì có cả tỷ người trên hành tinh này

họ không có cơ hội nghe những đề tài mang tính gợi ý, đề nghị cho đời sống tâm linh tinh thần, vì ăn còn không có, bị bệnh,.. bản thân

là người độn căn, họ không có dịp nghe bài nói chuyện của ai đó mang nội dung

hỗ trợ, gợi ý, khơi gợi cho đời sống tâm linh. Mỗi lần được điều gì nên nhớ đó là quả lành của nghiệp lành quá khứ, hôm nay có được sức khỏe, tiền bạc, tiếng tăm, ... là quả lành của thiện nghiệp trong quá khứ.

KHI nhớ thường xuyên như vậy thì thấy cái thiện rất gần mình, thấy cái thiện nó thương mình. Điều thiện chính là người thương mình. Cái bất thiện là điều mình thương nó mà nó không thương mình.

Có nhiều người, điều kiện làm lành nó khó lắm. Ai cũng đồng ý tâm lành khó hơn tâm ác.

Nhớ tự hỏi:

Mình đang thương ai? Thương người thương mình hay thương người mình thương? Nếu thương người mình thương phải xét lại coi nó có lợi hay có hại.

Đây là gợi ý hay cho đời sống hôn phối, và đời sống hàng ngày này. Tất cả đều dựa trên câu tự vấn đó.

Theo trong kinh, bất cứ Đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác nào, nguyên thủy đều giống y chang chúng ta, khi chưa sơ phát Bồ Đề Tâm, thì các Ngài như mình thôi.

Nhưng do gần gũi mình sư thiện hữu, do 3 trí Văn - Tư - Tu, do có (Đại Bi (có lòng thương vạn loại chúng sinh) - Đại Trí (hiểu rằng có mặt ở đời là khổ) khi cả 2 cái này đến mức độ đủ tạo ra Đại Hùng - Đại Lực

Đủ để các ngài phát nguyện thành Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, kể từ giây phút đó trở đi thì khuynh hướng thiện pháp trong Bồ Tát nhiều hơn.

Chính tâm lành này làm nền tảng cho tâm lành khác.

Chính vì chúng ta sống nhiều với thiện tâm thì thiện tâm trước thành lực đẩy cho thiện tâm sau.

Mình thường sống hào sảng rộng rãi thì làm nền tảng cho đời sau kiếp khác.

Có người họ thấy người khác khổ họ chịu không được, nhờ nhiều đời được sống gần mình sư thiện hữu, họ có từ tâm, có tâm bi mẫn với người khác, nên có được tấm lòng nhạy cảm với cái khổ của người khác.

Còn có người không có tâm đó là do nhiều kiếp họ không có tâm từ bi.

Hành trình một người chứng đạo, Bồ Tát: Lúc đầu ác nhiều hơn thiện - Thiện Ác bằng nhau (có cơ hội làm ác, làm thiện là làm liền, bằng nhau, còn mình là có cơ hội làm ác thì làm liền mà làm thiện thì chưa chắc)

Còn chuyện mấy vị làm đệ tử ai mấy chục năm nó chỉ là nhãn hiệu thôi quý vị, chưa chắc mình là người biết tận dụng cơ hội làm thiện, cho nên phải xét lại. Chúng ta vẫn nằm trong nhóm 1 Ác nhiều hơn thiện.

Còn nhóm 2: Thiện - Ác bằng nhau. Hạng 3: là số 1: Thiện nhiều hơn Ác. Có cơ hội làm thiện làm liền, nhưng trong 100 cơ hội làm ác thì chỉ lỡ tay vài vụ thôi.

Thánh nhân là người chỉ làm thiện thôi.

Phần lớn chúng sanh phàm phu là Ác nhiều hơn thiện, nhưng đừng nghe vậy rồi mất tự tin. Chúng ta có biết mình là ai mà không dám tin mình là người nhóm 2, không thuộc 1 phần trăm nhóm 2?

Vấn đề là mình có nỗ lực hay không thôi.

Chỉ có Trời mới biết ai tu nhiều hơn ai. Phật - Thánh Niết Bàn hết rồi. Dù bữa nay quý vị là bà cụ tối nay tắt thở, tái sinh về Miền Điện, rồi làm một vị sư thần đồng, thì 20 năm sau tôi 70 tuổi thì tôi gặp quý vị là tôi hết hồn rồi.

Cơ duyên của mình trong nhiều đời, khi chín muồi là dễ lắm.

Toàn bộ đời sống của mình luôn phải tự vấn: Mình đang theo người thương mình hay người mình thương?

Do túc duyên nhiều đời, mình thương cái thiện hay thương cái ác. Thì dù thương cái ác thì nhớ là Cái thiện là cái thương mình dù mình thương hay không.

Bồ Tát càng tu thì từ nhóm 1 (Ác nhiều hơn Thiện) lên nhóm 2 (Thiện Ác bằng nhau) rồi lên nhóm 3 (Thiện nhiều hơn Ác).

Cái nhảy nhóm nó mới giỏi.

Trong tâm thức của chúng sinh, buổi đầu chúng ta nghĩ cái thích và không thích, rồi từ từ tới Lợi và Hại, tới đây có 3 bước:

1. Quan tâm thích hay không thích
2. Quan tâm cái thiện, ác
3. Khi cái thiện thành bản năng, thành tự nhiên.

Ví dụ: định nghĩa về Từ Bi Hỷ Xả mà có người phật tử khóa học nào cũng học mà gặp lại hỏi trả lời trót quớt à.

Buổi đầu mình thuộc nhóm đi theo, quan tâm cái thích cái ghét; Tới nhóm 2 quan tâm thiện, ác; Tới nhóm 3: thành tự nhiên.

Họ người họ học đạo, giữ giới, tu thiền,... rất đơn giản.

Rất nhiều người cho tới bây giờ họ cứ tưởng Hành thiện, lánh ác, giữ lòng lành là nguyên tắc, kỹ thuật của Đức Phật dạy. Thật ra đó là luật vũ trụ.

Đức Phật là người nhắc lại những quy tắc, định lý đó. Ngài chỉ dạy cho mình cái nguyên tắc của trời đất vậy đó.

Chúng ta hãy bỏ đi nhãn hiệu "Phật tử" chỉ coi đó là khoa học thôi.

Tại sao cái thiện là người mình thương mà cũng thương mình.

Tôi không biết các vị làm lành sẽ trở quả lúc nào, nhưng tôi tin chắc 1000% là tâm lành đầu tiên làm quý vị an lạc. Đây là lý do

các bạn xem điều lành là điều thương mình, còn quý vị có thương nó không thì tùy quý vị.

Tôi không cần biết chừng nào thiện pháp trở quả, nhưng chỉ cần có lòng lành là lập tức được an lạc.

KHI anh sống bằng trí tuệ, từ tâm, thiên định, kham nhẫn thì ngay lúc đó anh đã được an lạc rồi

Cho nên Hạnh phúc không phải là đích đến (destination) mà là hành trình (journey).

Bản thân cuộc sống thiện là niềm vui rồi.

Dẫu quý vị có già, bệnh, xấu,.. cỡ nào thì khi sống với lòng lành thì quý vị được an lạc

Đó là lý do vì sao từ Pali gọi lành là Kusala = Thiện = khéo léo.

Vì có ai trong đời này mà không thích sướng sợ khổ?

Khi muốn được sướng không khổ thì phải sống với tâm lành, khéo.

Muốn nồi canh ngon thì phải nấu đúng mới ngon.

Nếu mà đưa nào trên đời này đều tập trung vào cái chuyện đó (ăn ngon mặc đẹp, tiền bạc, quyền lực...) thì thế giới này là địa ngục đúng không?

Cứ quan sát mấy xứ chậm tiến cái gì công cộng nó gỡ nó mang về, phá cho banh-ta-lông, nhà nhà người người thi nhau xả rác, đốn cây, dùng hồng tìm đồ đã mất, thì tương tương xứ sở mà ai cũng sống vậy thì không đáng sống.

Nơi đáng sống là nơi: Cửa rơi không sợ bị mất.

Sống sao mà tạo nhân lành để được quả lành, và từ quả lành thì có điều kiện tiếp tục tạo nhân lành khác, và từ nhân lành này là điều kiện hỗ trợ cho nhân lành kia.

Kể từ sau bài giảng này, bà con phải tự hỏi mình: Mình đang sống với ai đây? Với người thương mình hay người mình thương? NGười mình thương là ai Thiện hay ác?

Còn kẻ thương mình thì luôn là Thiện, không phải Ác.

Tùy căn cơ mỗi người mà Ác, thiện là cái nào là cái mình thích.

Phải tập luyện thường xuyên.

SỐNG THIỆN LÀ NIỀM VUI, LÀ QUYỀN LỢI CỦA MÌNH

NIỀM VUI CỦA KẺ NHẬN LUÔN NHỎ HƠN NIỀM VUI CỦA NGƯỜI CHO

Chỉ có sống chánh niệm anh mới thấy được điều đó: Sống thiện là niềm vui, là quyền lợi; niềm vui kẻ nhận luôn nhỏ hơn niềm vui người cho.

CHỈ SỐNG CHÁNH NIỆM MỚI THẤY: TÂM LÀNH LÀ NIỀM VUI HƠN LÀ QUẢ LÀNH

LÀM LÀNH LÀ CƠ HỘI HẠNH PHÚC, LÀ AN LẠC.

LÀM LÀNH, SỐNG THIỆN LÀ AN LẠC

NIỀM VUI TỪ TÂM LÀNH LỚN HƠN QUẢ LÀNH

Tây nó có câu hay lắm: Kiếm được tiền là khả năng, cách xài tiền là văn hóa.

Anh phải có nền tảng văn hóa nhất định anh mới có cách xài tiền có ý nghĩa.

Một thằng ăn cướp, buôn lậu, chơi bài,... đều có khả năng kiếm tiền.

Nhưng cách xài tiền là phải xét lại, xài tiền đúng là văn hóa

Luôn tự hỏi: Sống với người mình thích hay người thích mình.

Làm cách nào?

Chỉ bằng một tâm niệm: Yoniso manasikara = khéo suy tư. Bản thân chuyện sống thiện là hạnh phúc.

Tâm thiện xuất hiện lúc nào là hạnh phúc lúc đó.

Và niềm vui của nhân thiện luôn an toàn hơn quả thiện, quả lành.

NGŨ LỰC

Hôm trước trong bài giảng ở Đức, ở Berlin, Đông Berlin, chúng tôi có nói đến một chuyện, đó là nếu không tìm ra được bức tượng Phật nào vừa ý,

thì Tôi sẽ chụp hình một cái bật lửa, ví dụ như: bật lửa/ hộp quẹt Zippo, hay là Ronson, hay là Cartier, hay là Dupont, tôi treo trên bàn thờ tôi thờ cũng được.

Tôi đã giải thích như thế này: Hình ảnh của Bật lửa, gọi theo Bắc kỳ là Bật lửa còn Nam kỳ kêu là cái hộp quẹt, hình ảnh cái bật lửa nó cho mình ít nhất là hai bài học giáo lý rất quan trọng:

Bài học thứ nhất: Vạn pháp do duyên: có nghĩa là trong bánh xe, trong viên đá lửa, trong miếng bùi nhùi tấm xăng, hay trong cái

bình ga, trong đó không có lửa nhưng khi những cái này kết hợp với nhau

một cách hợp lý thì chúng ta có ngay một ngọn lửa. Thì toàn bộ vũ trụ này, hay vô lượng vũ trụ khác cũng thấy đều như vậy, tức là

Sự có mặt của một con ruồi, một con dòi cho đến sự có mặt một bậc thánh, một vị phạm thiên, một ác ma thiên tử, một Ngọc Hoàng Thượng đế, một ngọn núi, hay là một cọng cỏ, một hạt cát, tất thấy mọi

hiện hữu là nó đều do các duyên mà ra. Cũng hình hài đó, mà 45 năm trước dưới gốc Bồ đề, một bậc vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, A nậu đa la, tam ... tam bồ đề, tứ sanh từ phụ, cha lành của ba cõi

nhưng cũng hình hài đó, 45 năm sau vào một buổi rạng sáng rằm tháng 4 tại rừng cây của vườn Ngự Uyển Kusinara, hình hài đó chỉ còn là hình hài cứng lạnh chờ được trà tỳ hỏa táng mà thôi,

trong hình hài đó bây giờ không còn có cái gì gọi là Ngũ uẩn pháp thân, Giới uẩn, Định uẩn, Tuệ uẩn, Giải thoát uẩn, Giải thoát tri kiến uẩn, ở trong cái hình hài đó không còn cái gì gọi là

Nhất Thiết Trí, không còn cái gì gọi là lòng đại bi với ba cõi bốn loài mà chỉ còn lại một cái xác người cứng lạnh vô tri. Đó là hình hài Tôi đang nói về báo thân của Đức Thế Tôn, nói chi là chúng ta.

Cho nên, Vạn pháp do duyên là vậy đó. Ngày nào Ngài lăn trôi bao nhiêu kiếp luân hồi tu tập công đức để dưới gốc bồ đề trở thành Bậc Đại Giác, Cha lành ba cõi, Đạo sư của Bốn loài,

khi duyên đủ thì Ngài thành Đạo, và khi duyên hết rồi thì Ngài không còn trụ thế nữa. Ngài ra đi. Đó là sự hiện hữu và sự biến mất của một vị Chánh Đẳng Giác.

Mọi thứ do duyên thôi quý vị. Rồi từ đó suy ra. Cái đó là cái lớn nhất. Bây giờ tôi nói mấy cái nhỏ nhỏ nè.

Một cái mái ấm gia đình nó được khởi đi từ một quan hệ hồ hững của 2 người dung rồi sau đó tìm hiểu, quen nhau, lấy nhau, rồi có con, có sự nghiệp, có nhà cửa, có con đàn cháu đống, và chúng ta gọi đó là một gia tộc.

Gia tộc đó nó sống đủ tuổi đời thì cứ già là nó đi, cứ già là nó lật ngang vậy thôi. Khái niệm "Gia tộc" là mình nói cho vui chứ thật ra đó là một nắm cát. Có nghĩa là, nhiều hạt cát nó làm nên một nắm cát.

Cái được gọi là Gia tộc nó được khởi đi từ những mối quan hệ của những người dung. Chỉ vậy thôi. Rồi ở mỗi người dung ấy gồm có 2 thành tố đó là Tâm - Sinh lý.

Sinh lý thì nó gồm có cái gì? Nó gồm có 4 chữ thôi C(carbonic)-H (hydrogen)-O (oxygen)-N (nitrogen). Bốn cái này nó cộng lại nó làm ra cái hình, xác con người.

Còn về mặt tâm lý nó chỉ có 4 thứ là Thiện Ác Buồn Vui. Đấy.

Chỉ vậy thôi. Rồi mấy thứ này cộng lại làm con người đẹp, xấu, nam, nữ tùm lum hết. Chỉ vậy. Mà hễ mấy cái này nó có một thứ nó trục trặc thì mình gọi nó là Bệnh. Về mặt tâm lý mà trục trặc mình gọi nó là:

khùng, là ba trợn, là tâm thần, là ba lơn, là tóc -kê. Mà hễ nó đàng hoàng thì mình gọi là tỉnh táo, bình thường, thông minh. Còn cái thân xác mà hễ nó ok thì mình gọi nó là khỏe mạnh, khang kiện; còn nó

trục trặc thì gọi là đau, bệnh. Chỉ vậy đó.

Cho nên, bài học giáo lý đầu tiên rút ra từ hình ảnh cái Hộp quẹt/Bật lửa: VẠN PHÁP DO DUYÊN.

Cái bài học thứ hai của cái bật lửa là gì? Đó là, Lửa không tự nhiên mà có. Đó là cái thứ nhất. Cái bài học thứ hai là: Khi đã có lửa rồi thì ý nghĩa, và tác dụng, mục đích sử dụng của ngọn lửa ấy tùy thuộc

vào mỗi trường hợp khác nhau mà nó trở thành là cái phúc hay cái họa của người sở hữu nó, của người đã tạo ra nó.

Ví dụ: do duyên mà chúng ta có mặt ở đời này, đó là một chuyện. còn cái chuyện chúng ta có mặt ở đời này mà chúng ta là phúc hay là họa cho mình và cho người đó lại là chuyện khác. Đây là bài học giáo lý thứ 2

lấy ra từ cái bật lửa. Nha. Rất là quan trọng. Cho nên, hôm nay, bà con nào trong người chật chỗ không còn chỗ để xăm thì kiếm chỗ nào nhỏ nhỏ hẹp hẹp xăm cái hộp quẹt cũng được. Xăm cái bật lửa lên.

Ở đó gồm hai bài học giáo lý: Bài một là **VẠN PHÁP DO DUYÊN**. Bài thứ hai đó là: **TÁC DỤNG, Ý NGHĨA, MỤC ĐÍCH CỨU CÁNH CỦA NGỌN LỬA TÙY THUỘC VÀO VIỆC TA SỬ DỤNG NÓ RA SAO**.

Có hình hài này, có thân xác này, có cái tinh thần này, chúng ta sống kiểu gì mà để rồi mình là phúc hay là mối họa cho thiên hạ, cho bản thân đời này và đời sau, kiếp này và kiếp khác.

Đó là hai bài học giáo lý rất rất là quan trọng. cái hộp quẹt. Thì sáng nay tôi lại thuyết giảng về đề tài khác, về cái món đồ mà rất là gần với bà con, đó là: **Cái Đồng hồ**.

Tôi đã nói về cái pháp thoại Đồng hồ này nhiều năm về trước, nhưng mà nó ở khía cạnh khác. Sáng nay, tôi quay lại cái đồng hồ để nói về một khía cạnh khác.

Nhiều năm trước tôi nói về cái đồng hồ là tôi nói thế này: khi nào bà con thấy niệm phật mà lòng không yên, nghe thị phi, khen chê

mà lòng không yên, hờn giận, nhớ thương ai mà lòng không yên thì hãy nhìn cái đồng hồ.

Và tôi gọi cái pháp môn đó là Watch watching meditation. Tiếng Mỹ cái chữ "watch" nó có nhiều nghĩa. Cái nghĩa danh từ nó là "cái đồng hồ", mà nghĩa động từ là "nhìn, ngắm". Thì bây giờ cái "watch" ở đây mình biến thành gerund như vậy thì Watch watching meditation có nghĩa là cái Pháp môn nhìn đồng hồ. Có nghĩa là sao? Có nghĩa là: mình cứ quán chiếu thân bất tịnh, thân vô thường nhiều khi nó trừu tượng, khó thấy lắm.

Cứ nhìn kim giờ đồng hồ thấy nó đi tích tắc tích tắc tích tắc 60 cái dịch như vậy, nếu mà nó là đồng hồ quartz đồng hồ chạy bằng pin, đồng hồ lên dây, đồng hồ tự động thì nó không có dịch mà nó đi thong thả, nó đi từ từ nó đi tăng tăng tăng tăng từ số này qua số khác thì mình phải hiểu rằng: Thời gian một đi không trở lại. Đấy. Chưa bao giờ có cái đồng hồ nào mà tự nó đi ngược trừ khi mình vặn nó. Còn mà để tự nhiên, đồng hồ luôn luôn đi tới.

Thời gian luôn luôn đi tới. Và tôi đã nói không biết bao nhiêu ngàn lần, Sức khỏe mắt có thể tìm lại được, thậm chí nhan sắc mắt có thể tìm lại được, y học có thể can thiệp được.

Sức khỏe, nhan sắc, tiền bạc, tiếng tăm, uy tín, tình cảm,... may be có thể mất tìm lại được, Nhưng trên đời nó có những thứ đã mất không bao giờ tìm lại được, đó là THỜI GIAN.

Mà thời gian ở đây, đối với con người còn có nghĩa là tuổi thọ. Đó là cái đã đi không bao giờ trở lại. Chúng ta đang là những người lính bị trọng thương máu chảy trong từng phút, chúng ta đang sống lay lắt và leo lét bằng những giọt máu sau cùng từ cái cơ thể mình. Bây giờ các vị đang 50, 60, 40, 20 gì tôi không cần biết tới, tôi chỉ biết rằng, các vị đang giống với tôi ở điểm, là: Mình sống bằng những giọt máu sau cùng, và thông thường, theo phản ứng cơ thể mình là máu ra nhiều thì mình khát nước. Cứ uống vô là máu nó loãng, mà máu nó loãng thì đi càng lẹ. Đấy. Và Chính vì mình cứ

nhắm mắt mà chạy theo cái này cái kia cho nên, mỗi lần mình chạy theo cái gì đó nghĩa là mình đang uống vô những lít nước cho máu nó loãng dần loãng dần để mình chết. Nhìn cái đồng hồ mà nhớ đến một cái thân xác trọng thương đang chảy máu thì tự nhiên cái lòng nó lắng xuống.

Các vị biết ở bên Việt Nam mình. Cái đời sống ở Việt Nam mình nó khác nước ngoài ở chỗ là cái khái niệm thời gian của người trong nước nói riêng, và dân khu vực Đông Nam Á nói chung, cái khái niệm thời gian của mình

nó rất khác với Âu Mỹ. Ở xứ mình, mờ sáng là đàn ông, thanh niên lực lượng mà mình xài từ trong nước là "tài nguyên lao động", "lực lượng sản xuất" của đất nước đang bị tiêu pha một cách phải nói là đáng tiếc.

Cứ mờ đất ra là uống cà phê. Uống một ly cà phê, đọc một tờ báo tầm tầm 3-4 tiếng. rồi cái về giúp vợ dọn hàng này nọ xong chút đỉnh, chiều bắc .. ngồi nhậu cho tới 9 -10 giờ đêm. Mình không có khái niệm Thời gian.

Chứ dân Âu Mỹ đó, khi mà họ có cái cuối tuần đó, họ đi làm một tuần từ 6 tới 7 ngày. Họ lấy cái cuối tuần là mốc thời gian. Thì khi chúng ta có cái cuối tuần chúng ta mới thấy thời gian nó qua nhanh kinh khủng lắm.

Lúc bảy giờ mình mới thấy rằng: Trên đời này, không có cái gì mà nó quý hơn thời gian hết. Quý lắm. Cho nên nhìn cái thời gian nó đang trôi trên cái đồng hồ mình sẽ biết tu.

Và, Bài giảng trưa nay, tôi nói gì về ĐỒNG hồ? Tôi nói về một chuyện thôi, đó là: Từ lực thúc đẩy nào mà đồng hồ nó vận hành, hoạt động được? Đó là nội dung bài giảng.

Từ cái sức đẩy nào, lực đẩy nào mà đồng hồ nó vận hành được? Ở đây mình thấy có nhiều nguồn, thí dụ: đồng hồ lên giây, đồng hồ tự động, đồng hồ chạy pin, đồng hồ chạy điện, và cái cuối cùng là

đồng hồ chạy bằng thân nhiệt.rồi nó chạy bằng năng lượng mặt trời.

Lên dây, tự động, thân nhiệt, năng lượng mặt trời, pin nè. Tổng cộng là 5 năng lượng, 5 cái lực đẩy để cho mọi hoạt động, chưa kể có cái thứ 6, cái này nó hơi vật lý chút, là đồng hồ Atmos hiệu Jaeger-Lecoultre của Thụy Sĩ,

Các vị để chữ Atmos là nó chạy bằng một cái lực thứ 6, rất là lạ, có nghĩa là với sự thăng bằng của trục đồng hồ chỉ cần nhiệt độ phòng tăng giảm 1 độ là nó sẽ kích thích, tạo năng lượng cho đồng hồ đó chạy.

mà Tại sao tôi đi một vòng mênh mông để tôi muốn nói cái gì? Tôi muốn nói một điều: Không có lực đẩy thì không có đồng hồ nào chạy hết, dầu là đồng hồ Atmos hay đồng hồ năng lượng mặt trời, đồng hồ chạy bằng thân nhiệt, đồng hồ lên dây, đồng hồ tự động

Tất thảy đều phải được tiếp nhận một lực đẩy. Tôi phải xài chữ rất là chính xác là "tiếp nhận lực đẩy" Nó phải được tiếp nhận lực đẩy, và phải có cái lực tác động thì mới có sự tiếp nhận chứ. Phải có sự tác động, có cái nguồn tác động,

rồi mới có khả năng tiếp nhận rồi đồng hồ nó mới hoạt động được. Thì cái thân tâm này của quý vị nó y chang cái đồng hồ. Nó y chang vậy đó. Bởi vì trong thế giới vật lý cũng dạy cho chúng ta một chuyện, đó là:

Vạn vật nó tồn tại bằng cách tiêu thụ năng lượng, đúng không? Đấy. Từ thân xác, tinh thần của mình nó cũng phải liên tục tiếp nhận năng lượng thì nó mới có thể vận hành, nó mới có thể hoạt động, mới có thể làm việc được.

Trong vô số kiếp luân hồi làm chó, làm heo, làm ruồi, làm dòi, thì chúng ta vẫn không ngừng lên dây cót để chúng ta tiếp tục tồn tại. Mà trong những hình hài bất thiện đó, chúng ta tự lên dây cót bằng cách nào?

Là bằng Tham, bằng Sân, Còn si thì khỏi nói vì ở đâu có Tham thì đó có Si, ở đâu có sân thì ở đó có Si. Cho nên mình chỉ nói Tham, Sân là được thôi.

Cả một cái vòng luân hồi nước mắt nhiều như bốn biển, sữa mẹ nhiều như bốn biển, cả một dòng luân hồi nó dài như vậy, chúng ta chỉ có một cách lên dây cót duy nhất, đó là: Theo đuổi cái mình thích và trốn chạy cái mình ghét.

Luân hồi cái kiểu đó đó, cái kiểu lên dây cót vậy thì mình chỉ có đi xuống thôi. Lâu lâu khá khá nó trôi lên được chút, rồi nó lặn xuống đáy sâu của cõi sinh tử.

Riêng về trường hợp người biết Phật pháp thì khác. Đời sống của họ không chỉ đói ăn khát uống, giao phối và tự vệ mà nó còn có khả năng thứ tư nữa đó là khả năng chọn lọc, sống theo điều lành và tránh điều ác.

Ngày xưa thì mình chỉ có khả năng theo cái thích và trốn cái ghét, còn bây giờ thì theo cái thiện và bỏ cái ác.

Mình lên dây cót bằng cách nào? Thì ở trong chú giải, đúng ra là chánh tạng, nhưng mà mình phải kết hợp thêm chú giải của Tương Ưng Bộ kinh, Chương Giác chi, Đức Phật Ngài dạy rất rõ:

Có nghĩa là, Ai tu tập 1 trong 7 nhóm giác phần, 7 nhóm là gì ta? Tứ chánh cần, Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc, Thất giác chi, Bát chánh đạo, Ngũ căn, Ngũ lực. 7 nhóm. Ai mà tu tập một trong 7 nhóm này thì cũng đang cùng lúc tu tập 6 nhóm còn lại.

và Đặc biệt, trong chương Giác chi, Ngài dạy rằng: 9 giác chi là tên gọi khác của Bát Chánh Đạo. Mặc dù mình lấy cái đầu bơ bơ, cái đầu tiểu học mình liếc hình như Giác chi nó khác cái Bát Chánh đạo chứ ta, nhưng mà thật ra thì,

Không có ai tu tập giác chi mà không có Bát chánh đạo, cũng không ai tu tập bát chánh đạo mà không có Thất Giác chi. Chuyện

đó không có. Và, trong bài giảng trưa nay, tôi đặc biệt nói về Giác chi.

và, những điều kiện, những thành tố làm nên cái gọi là trí tuệ giác ngộ, làm nên cái gọi là Hành trình giải thoát. Và, Giác chi ấy gồm có: Chánh niệm - Trí tuệ - Thiên Định.

Thì Bảy Giác chi đó, đối với nhiều người Phật tử họ không nhớ, là : Cần, Trạch, Hỷ, Tịch, Định, Xả, Niệm. Bảy cái, nhưng mà với Phật tử thì mình nói gọn cho nó dễ nhớ đi, cho cái đầu tiểu học của mình nó nhẹ, còn đầu phèn, đầu sình của mình cho nó rõ.

Thì thôi, bây giờ thay vì nói Thất Giác chi mình nói cái dễ nhớ đi, chứ còn Niệm, Cần, Trạch, Hỷ, Tịch, Định, Xả thì nó trừu tượng với nhiều người lắm. Cho nên, tui nói gọn thành ra: Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ đi.

Theo Chương Giác chi của Tương Ứng Bộ Kinh, đặc biệt là phần chú giải, các vị La Hán giải thích rộng cái này. Theo các ngài giải thích, là chúng ta phải lên dây cót cho mình trong từng giờ, từng phút để cho cái đồng hồ thiện pháp của mình nó được vận hành.

Cho hành trì cái cỗ xe trí tuệ, giác ngộ của mình nó được hoạt động. Thì trong đó, các Ngài dạy rất rõ: thân này được nuôi dưỡng, được duy trì bằng thức ăn, thức uống, thuốc men, vận động. Ăn, Uống, Thuốc men, Vận động, nó mới tồn tại được.

Đời sống tâm linh cũng cần các nguồn dưỡng tố, các nguồn năng lượng mà nó có thể vận hành, hoạt động. Thì năm cái nguồn đó là: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ.

Chúng ta muốn tiếp tục sanh tử, chúng ta cứ tiếp tục sống bằng Tham - Sân - Si là đủ rồi. Nhưng mà cái vấn đề ở đây nó không chỉ là có chùng đó. Mà khi chúng ta có ý tưởng cầu giải thoát thì đời sống tâm linh của chúng ta nó phải đi về hướng khác.

có nghĩa là chúng ta không tiếp tục nhận những nguồn năng lượng sinh tử nữa, mà Chúng ta phải tự tạo những nguồn năng lượng giải thoát, mà nguồn năng lượng giải thoát có 5, đó là: Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ.

Đây, bài giảng trưa nay là tôi nói cái đó. Nói về cái chuyện phải lên dây cót trong từng phút, không phải từng giờ nha. Từng phút.

Các vị có thể viện cớ tôi là cư sĩ tôi có quyền không học giáo lý, tôi có quyền tu tập tà tà. Thì các vị hoàn toàn có quyền nói câu đó, nhưng mà tôi chỉ xin nói nhỏ thôi, là trên mặt hành chánh, đúng là người xuất gia trách nhiệm tu học nó nhiều hơn cư sĩ.

Đó là trên mặt hành chánh mà nói, nhưng về bản chất thì tăng với tục, xuất gia và cư sĩ không có khác nhau 1 miligram, milimet nào hết. 1 miligram, 1 mili mét nó không khác tí ti nào hết, về bản chất. Chứ nói về mặt hành chánh thì đúng.

Người xuất gia là phải có trách nhiệm tu học nặng nề, nghiêm túc, nghiêm cẩn hơn; còn người cư sĩ thì có quyền sao cũng được. Đó là nói về mặt hành chánh. Chứ còn về mặt bản chất thì đều là phàm phu, đều là khách sinh tử, đều là kẻ trầm luân,

đều trầm luân thì trách nhiệm với bản thân tuyệt đối là giống nhau. Nhớ nha. Tuyệt đối là giống nhau. Và nếu như vậy thì chúng ta phải có đời sống tinh thần giống nhau, và đời sống tinh thần ấy phải được liên tục lên dây cót trong từng phút.

Có bằng cách nào?

Cái thứ mà tình yêu vũ trường, tình yêu phố chợ nó không có bền. Mà chúng ta phải đi chẵn trâu, đi tắm sông, đi tắm mưa với nhau, chúng ta phải từng lớn lên ở trường làng, chúng ta phải từng trèo cây hái trái, đá dế, đá cá lia thia với nhau trong nhiều ngày

thì chúng ta mới hiểu nhau, chúng ta mới có nhau, mới có được một cuộc hôn nhân bền bỉ được. Chúng ta biết nhau quá nhiều năm

rồi. Chúng ta lớn lên cùng nhau. Thì cuộc hôn nhân đó may ra tôi còn tin. Chứ còn cái thứ quen nhau ở vũ trường sao tôi thấy ghê quá.

Thì ở đây cũng vậy, chúng ta đến với Tam Bảo bằng cái tình yêu vũ trường đó, xài không được. Trong một buổi lễ dâng y gọi là hoành tráng nào đó, thấy chư tăng, phật tử rần rần rồi mình hứng chí mình cũng nhào vô ghi danh, gọi là thọ giới quy y thì tôi gọi

đó là tình yêu vũ trường. Trong khi đó chúng ta phải tìm hiểu, cạo xát, thẩm thía, cay đắng ngọt bùi với Phật pháp qua từng khoảnh khắc thăng trầm, thử thách của đời sống, thẩm thía giáo lý từng vấn đề một thì niềm tin đó nó mới bền. Mà tổng niềm tin mình gom lại

thì nó có bao nhiêu thứ? Nó có mấy thứ thôi. Đó là: PHẢI SỐNG CHÁNH NIỆM. Nói đi rồi phải nói lại, đang nói niềm tin queo qua nói chánh niệm. Chúng ta phải có Niệm, chúng ta phải có Định, chúng ta phải có Tuệ. Chúng ta phải có Tinh tấn thì chúng ta mới có

niềm tin gọi là xài được. Niềm tin có trí tuệ là sao? Niềm tin có trí tuệ là không phải do mến thương ai đó, không phải do thấy điều người ta nói nó vừa vặn với não trạng của mình, mặt mũi người đó, âm thanh người đó, bóng sắc người đó nó vừa ý với mình bèn nghe theo.

Thì cái đó không phải, cái đó là gọi niềm tin đi đến từ cảm tính, từ tình cảm. Mà niềm tin đi từ trí tuệ là phải coi người ta nói cái gì. Dầu cái người đó cái mặt của họ, cái giọng của họ mình không có ưa, thị phi về người đó nó đầy hai lỗ tai của mình,

nhưng mình phải coi người ta nói cái gì, rồi cái cuốn kinh đó mình liếc mắt thấy sao mà nó trắc trở, nó nhiều khê quá nhưng mà nếu đọc kỹ thì bài kinh đó, trang kinh đó, dòng kinh ấy giúp được gì cho mình? Đấy. Cái niềm tin đó nó phải đi ra từ trí tuệ mới được, nha.

Niềm tin đi ra từ trí tuệ, tức là mình phải suy xét coi nó có giúp được nếu mình tiếp tục theo cái hướng dẫn này nè mình có được tốt hơn hay không, đó. Cái đó là niềm tin đi ra từ trí tuệ. Niềm tin đi ra từ thiên định là sao? tức là phải có khả năng tập trung.

Cái người mà cả đời cứ lằng xằng lằng xằng lằng xằng thì không có định, không có tuệ, không có khả năng tập trung để đào sâu một vấn đề tư duy, chúng ta không có đi xa, không có lên cao được. Nhớ nha. Phải có khả năng tập trung tư tưởng.

Rồi không có niệm là sao? Cái này hồi nãy tui coi nặng nó đến mức mà tui nói nó đầu tiên á.

Anh phải liên tục sống tỉnh thức, để anh thấy y như trong kinh. chứ không phải thấy y như sư phụ nói, không phải như giảng sư họ nói. Mà anh phải sống chánh niệm để anh thấy cuộc đời này, anh thấy tâm thân của anh, anh thấy cái thân tâm của anh, cái tinh thần

vật chất của anh nó y như trong kinh nói. Bài pháp thứ hai, thứ ba gì đó sau khi thành đạo Đức Phật đã nói rất rõ :

"Này các tỳ kheo, nếu mà cái thân tâm này là của các người, hoàn toàn nằm dưới sự điều động, sai khiến của các người thì các người có thể sắp xếp nó, quyết định nó như thế này, đừng như thế kia. Nhưng mà chính vì nó do duyên mà có, nó không phải dưới quyền điều động,

sai sử của các người, cho nên các người không thể sắp xếp cái thân tâm của tôi nó phải như thế này, đừng như thế kia. Đó là Vô ngã".
Mình không muốn già, không muốn bệnh, không muốn xấu, không muốn đau, không muốn lạnh, không muốn nóng, không muốn khó chịu, nhức buốt, tê mỏi,

nhưng mà nó cứ đủ duyên là mấy cái đó nó trôi ra. Đấy. Phải sống chánh niệm để thấy được rằng, hình hài này nó là khổ. Sự có mặt của tinh thần, và vật chất là khổ. NÓi rớt ráo, dầu đó là sự hiện hữu của một nụ cười, của một giây phút khoái lạc, dễ chịu nhất,

thì suy cho cùng, chiều sâu nhất của nó, đáy sâu của nó thì: MỌI HIỆN HỮU ĐỀU LÀ KHỔ, TRỰC HAY LÀ GIÁN TIẾP THÔI.

Bữa hôm tôi đã nói rất là nhiều lần, cái làm cho mình nó khổ là đúng rồi, nhưng mà cái dễ chịu nó cũng là khổ. Là vì sao? Là vì con người mình ăn quen, nhìn không có quen. Mình thích nó là phải đi tìm nó, mà tìm không được là khổ, tìm được rồi mà giữ không được càng khổ hơn.

Mà có mấy ai trong đời này tìm đúng những gì mình muốn. Cho nên, cái đáng là khổ đúng rồi, mà cái ngọt bản thân nó cũng là khổ. Là vì sao? Vì Ngọt là mình phải đi kiếm, mà hành trình kiếm tìm là một cái khổ, tìm không được là một cái khổ, tìm được rồi, hưởng được bao lâu,

giữ không được nó càng khổ hơn. Hôm nay các vị nói với tôi là các vị có một hình hài khỏe mạnh, có nhan sắc ngon lành, một ngôi nhà kiên cố có thể trụ được mấy trăm năm, một miếng đất vàng có thể bán ra mấy ngàn cây vàng, nhưng mà rồi sao? Mình có đủ cái mạng để mình giữ

mấy cái đó hay không? Nói xin lỗi, cái đồng hồ trên tay mình nó còn thọ hơn mình nữa. Yeah. Cái đồng hồ đeo tay của mình, tôi không nói đồng hồ quartz, đồng hồ chạy pin của mình nha, tôi nói đồng hồ mechanic á. Thí dụ một cái đồng hồ Rolex, một cái đồng hồ Patek Phillipe,

đồng hồ Omega, đồng hồ Longi mà nếu nó là mechanic mà biết xài, biết bảo dưỡng định kỳ đó thì cái chuyện mà nó trụ được 80 năm, 100 năm là chuyện rất bình thường. Nhưng mà trong cơ thể, các vị thấy cái cơ thể của mình, cái thời gian bảo dưỡng, bảo trì nó cực kỳ khít, khít rịt á.

Đồng hồ, đâu có cái đồng hồ nào mà tháng nào cũng đi thợ, nhưng cái thân này là có khả năng lắm nha. Cái chuyện mà mỗi tuần đi bác sĩ là chuyện bình thường, chứ còn cái đồng hồ mỗi tuần, mỗi

tháng, mỗi quý mà đi thợ bảo dưỡng bảo trì thì tôi xin các vị liệng cái đồng hồ đó cho tui,

rồi cho tôi địa chỉ tôi gửi cái khác cho, nha. Chứ cái đồng hồ nào mà mỗi quý, mỗi 6 tháng bảo trì là cái đồng hồ kiểu gì ta? Tui không biết á, cái đồng hồ gì mà dờm dờ thần. Trong khi cơ thể mình thì hoàn toàn có thể như vậy.

và để thấy được điều này thì anh phải có Chánh niệm. Anh phải có Chánh niệm để anh thấy rằng cái thân này nè, cái tám thân sinh lý này nè, trong 1 giờ đồng hồ ngồi yên mà nó khổ tôi chết liền. Nha. Ngồi yên á nha, mà tôi đang nói một người khỏe mạnh nha, không có vấn đề gì hết á.

Thì trong 1 giờ đồng hồ, mà nó không có vấn đề tui chết liền. Phải có, nó phải tê, mõi, nhức, buốt, này nọ, chỉ trừ trường hợp đặc biệt, ví dụ như bà con coi phim Đại Hàn, thì nó phê quá mình không biết mình đau. Mà cái đó là phóng dật đó.

Chứ nếu mà chuyên tâm chánh niệm, để ý, nó đó, nó từ bàn chân đi lên, nó có vấn đề ở mắt cá nè, đầu gối nè, hông, eo, bụng, ngực, vai, cổ, chưa kể nhức đầu chóng mặt, chưa kể lạnh, nóng, nực, ngứa, nhột, chưa kể. Đây. Mà chỉ có anh có đời sống chánh niệm anh mới tin được

Phật nói đúng. Chứ còn cái thứ không có chánh niệm, nó nghe hiểu nhưng mà không có tới, không có thấm bằng cái tên mà có chánh niệm. Tin lời Phật là đúng, thân này nó là khổ. Ông hoàng không khác thằng ăn mày, ở chỗ là: Cái thân đũa nào nó cũng khổ trong từng phút hết.

khi anh thấy được đời này là khổ anh mới tin được chuyện khác, anh mới tin được cái chuyện là: Nếu thân này là khổ thì bất cứ cái gì mình sở hữu, cũng đều dính líu ít nhiều đến cái khổ, và khi cái thân này mình giữ nó không được thì còn có gì đáng để mình vẫn vương tiếc nuôi.

Còn gì đáng để mình bất mãn trốn chạy. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, biết mình là ung thư kỳ cuối, mà nó có đứng trước nhà mình, nó chống nạnh chửi thề, nó chửi tám đời công tăng tổ khảo mình thì mình cũng không có nổi điên, vì ung thư kỳ cuối mà.

Có thoáng bực cái vậy thôi, chứ tui nghĩ, riêng tui, tui lấy tâm lý của tui, ung thư mà kỳ cuối thì tui cho quý vị chửi thoải mái. Hoặc là cái người tử tù mà chờ cái ngày dựa cột, chờ ngày bị bịt mắt, thì trong thời gian đó, còn cái gì mà thích, còn cái gì nữa để bất mãn.

Hết rồi quý vị, hết rồi. Và chỉ có anh sống chánh niệm, anh mới có được cái niềm tin:

Một, Sự hiện hữu này là khổ;

chỉ có anh sống chánh niệm anh mới thấy rằng: Không có gì đáng để theo đuổi, để mình phải nặng lòng bất mãn hết. Chánh niệm nó ghê vậy.

Và niềm tin ở người có trí tuệ, niềm tin của người có chánh niệm mới là niềm tin xài được. Còn cái thứ mà đi chùa, làm phước, có pháp danh, thọ giới, quy y thì cái đó đối với tôi nó mới là lớp sơn bên ngoài thôi. Lớp sơn thì sao ta? Sơn thì nắng gió mưa sương ba giây đồng hồ

là nó tróc hết. Sơn mà tốt cỡ nào, Sơn indoor hay là outdoor cứ là sơn là có ngày nó tróc. Chúng ta phải có Phật ngay từ trong bản chất.

Tàu nó có câu nó nói hoài, mà tôi muốn bà con xăm mà không có ai mà xăm cho tui nhìn thấy câu này hết á: "NÊ PHẬT BẤT ĐỘ THỦY (Nê là sinh, bùn, đất sét, gọi là Nê, giống như Nê địa, bồn địa vậy đó; Tức là, Phật bằng đất sét kỵ nước), MỘC PHẬT BẤT ĐỘ HÓA (tức là tượng Phật bằng gỗ kỵ hỏa),

KIM PHẬT BẤT ĐỘ LÔ (Tức là, tượng phật bằng kim loại thì ky lò nấu. Lô là lò đỏ) Cái câu đó nghĩa là gì? Sâu lắm, cái này phải xăm. Tôi đọc lại nha.

NÊ PHẬT BẤT ĐỘ THỦY, MỘC PHẬT BẤT ĐỘ HỎA, KIM PHẬT BẤT ĐỘ LÔ = TƯỢNG PHẬT BẰNG ĐẤT GẶP NƯỚC LÀ RÃ, TƯỢNG PHẬT BẰNG GỖ GẶP LỬA LÀ TIÊU, TƯỢNG PHẬT BẰNG VÀNG GẶP THỌ BẠC LÀ CHẢY.

thì đức tin của mình cũng vậy thừa quý vị. Đức tin của mình, mình coi Đức Phật trong lòng mình, bằng đất sét, bằng gỗ hay bằng kim loại. Bây giờ nó còn lòi ra một trường hợp là tượng Phật bằng giấy, có cái còn dờm hơn giấy đó là Phật mà Digital, digital Buddha. Có nghĩa là,

Tượng Phật ở trên màn hình, iPhone, iPad còn thảm nữa. Bấm phát thì mất, bấm phát thì mất. Tượng phật bằng giấy có khi còn cần cái lực tác động hơi nhiều, ví dụ như phải có lửa, phải có nước, tùm lum hết, phải có sương, phải có nắng, thì nó hơi lâu lâu chút. Chứ còn digital Buddha

là tui thấy một phát một à, vèo cái mất tiêu. Mà tui thấy trong room mình toàn thứ đó không. Thờ toàn Digital Buddha không. Có nghĩa là trên cái digital screen á, bấm "pặc" cái mất, bấm "pặc" cái mất.

Phật mình mau phai lắm. Phật mình là vậy đó. Cái niềm tin của mình nó phải đến từ cái nền tảng trí tuệ, của chánh niệm, của thiền định, và nó phải đến từ nền tảng từ sự nỗ lực.

Ở đây, chắc có nhiều người nghe cũng ngạc nhiên: "Ủa, tin khác mà nỗ lực nó khác, mắc cái chứng gì mà...?!!" Có chứ!

Không siêng ngồi thiền, không siêng học giáo lý, không siêng chịu khó chịu khổ thì cái niềm tin của mình có vấn đề. Quý vị phải siêng, thì cái siêng đó là sự tinh tấn đó thừa các bố. Chứ còn mà học giáo lý mà cứ ngáp lên ngáp xuống rồi cũng bắt chước người ta ghi ghi ghi rồi nhét

túi quần đi mất, cái kiêu đó tui gặp hoài rồi. Quý vị nghe quý vị tưởng tui nói phạm thượng, nhưng mà có thiệt. Có nhiều người học xong nhét túi quần á. Có, tui dạy họ tui thấy. Họ đâu có thích đi học đâu. Vô ngòi tò mò cũng có, có ông chở má đi cũng lết vô ngòi, có ông đi theo giữ

vợ giữ bồ cũng ráng đi. Vô đó ngòi thấy ông sư ông nói gì ngộ ngộ, móc cái bao thuốc lá ra, lấy cái tờ giấy lấy cái hóa đơn, lật cái bề trắng thấy ông nói gì ngộ ngộ cũng ghi ghi, ghi vội ghi vã ghi xong rồi biết nhét đâu? không lẽ bỏ miệng nuốt à? thế là nhét túi quần, xong về là xong rồi đó.

Học đạo mà học cái kiêu đó thì không có thể mà tinh tấn được. Phải siêng, phải cày, phải mài.

cho nên, cái yếu tố giác ngộ đầu tiên là anh phải có niềm tin. Mà Niềm tin ấy nó phải đến từ những nền tảng mà tôi vừa nói. Và

Trong chú giải của tương ưng bộ kinh nói rất rõ: mình muốn trau dồi thiện pháp nào, chẳng hạn nói về niềm tin trước đi, niềm tin trước. Tôi đang nói về Niềm Tin nha.

Những điều kiện hỗ trợ, nuôi dưỡng, làm lớn mạnh niềm tin, đó là gì?

(có người họ muốn thấy cái bông đằng sau tui, họ đề nghị xích qua bên, cái mặt sư xấu quá ta muốn thấy bông. Rồi)

Thì bây giờ Muốn có niềm tin phải gì?

1. Ở gần người có niềm tin.

2 Phải thường xuyên đọc, nghe, học nhớ nha. Đọc, nghe, học những bài kinh, những vấn đề giáo lý có tác dụng kích thích niềm tin của mình với Tam Bảo.

Bản thân chúng tôi giảng cho bà con nghe, nhưng lâu lâu, tui để ý có có chuyện lạ là: tôi thường đọc chú giải Tam Tạng, rất thường

đọc, có thể nói trung bình một ngày phải đọc ít nhất 2 tiếng đồng hồ. Các vị nói đọc cái gì?

Đễ lắm, cứ liếc qua kinh tạng, thấy chỗ nào ngộ ngộ, cũng vô chú giải coi, cái commentary á, nhiều khi đang đi, sự nhớ chuyện gì đó, nói Chú giải nói chuyện này sao ta? Rồi phải nhớ, nhớ coi, nếu bây giờ mình muốn đọc về vấn đề này thì phải nhớ coi cái chú giải của kinh nào, riết nó quen.

mà để có được cái đó tui phải siêng nha quý vị. PHẢI SIÊNG. Siêng đến mức, thí dụ bây giờ quý vị hỏi tui: Ô sư ơi, cái chuyện bữa sư giảng ở kinh nào vậy? Đó, là bắt buộc mình phải moi. Một là mình nhớ liền; Hai nữa là mình cũng phải đưa ra một vài địa chỉ khả dĩ.

Nhớ nha. Học đạo phải tinh tấn như vậy đó. Mức siêng nó đủ.

Chưa hết, nãy tui nói điều kiện để tạo ra Niềm tin có nghĩa là mình Phải đọc, Nghe, học những cái gì mà kích thích niềm tin của mình.

Tui đề ý: Mỗi lần đọc chú giải niềm tin của tui với Tam Bảo nó khác đi nhiều lắm. Mặc dù cũng chính là tôi nhưng mỗi lần đọc là sẽ thay đổi, mỗi lần đọc là mình thay đổi. Nhớ nha. Muốn có niềm tin.

3. Tránh xa người thiếu niềm tin. Cái này quan trọng lắm. Mình ở gần họ mà họ cứ nói, cứ bàn ra riết rồi mình xuống tinh thần, Đức tin của mình nó bị sệ, bị trôi, bị phai.

Tin tôi đi. Chuyện này có thiệt. Các vị không có thích Bonsai, không có thích chơi lan, không thích phong lan, nhưng các vị ở gần cái người mà họ chuyên cái đó, lâu ngày mình cũng cảm nhiễm. Nhưng ngược lại, các vị ở gần cái người ghét cái đó, họ hay bàn ra nói vô, không khéo các vị cũng

đễ bỏ cuộc, dễ buông tay lắm. Nhớ nha. Tin tôi, cái chuyện đó có thiệt. Cái người ở gần mình lâu mình coi thường họ nhưng ít nhiều

ngày dài tháng rộng họ cũng có những cái tác động lên những tâm tư, chọn lựa của mình.

Đừng có nói là không có. Đừng có nói "Ôi, cái thằng đó nó dốt, tui hơn nó cả trăm lần, sao nó tác động được tui" Sai! Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, khi mình sống gần một người nào đó mà đối lập với mình á nha, chứ một xuống với mình thì tôi không có nói. Tui đang nói đối lập á.

Thì hành trình tâm thức nó có thể diễn ra theo quy trình này: Giai đoạn đầu là tâm thức Đối kháng. Mình bực dọc, mình bất mãn, mình tìm cách đối phó nó đủ thứ hết. Thì đó là giai đoạn tâm thức đối kháng. Nhưng lâu ngày nó đi đến giai đoạn Tâm thức Hòa giải. Rồi từ cái tâm thức Hòa giải

mình thấy "Cái đó bình thường, mỗi người một nếp mà" Rồi từ cái hòa giải nó dẫn đến giai đoạn Thỏa hiệp, bắt đầu mình thấy hay hay; Rồi cuối cùng đi đến giai đoạn Đồng hóa. Bị đồng hóa, giống người ta, một phần hay toàn phần từ lúc nào không hay. Ghê chưa?

Có nghĩa là các giai đoạn tâm thức nó diễn ra theo quy trình đó. Từ giai đoạn Tâm thức Đối kháng > Tâm thức Hòa giải > Tâm thức Thỏa hiệp > và Tâm thức bị đồng hóa. Rất là quan trọng. Nhớ chỗ này. Kể cả đó là người mình coi không ra gì.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần. Kể cả trường hợp mình coi người đó không ra gì. Thí dụ như mình là một người trí thức, và bà xã mình bả dốt đặc à. Nhưng mà bả cứ sớm hôm bả cứ rỉ tai rỉ tiết, mưa lâu nó thấm đất, hoặc là một ông vua mà cứ nghe thằng Thái giám, một cô Ái phi nào đó.

mà cứ sớm hôm nỉ non thỏ thẻ, thủ thi, thậm thì bên gối rỉ tiết nó thấm, nó thấm. Nhớ nha. Cái này có. Mình là một đấng quân vương đứng đầu thiên hạ, đâu có ai ngờ người tác động đến những quyết định quan trọng của mình lại từ thằng không có râu, thằng Thái giám, hoặc là một cô ái phi,

mà thật ra cũng chẳng có gì hết, may mắn là có tí nhan sắc thôi. Đấy. Mà những cái lời nỉ non, thỏ thẻ, thủ thỉ, thăm thì của nàng nó đã tác động lên vận mệnh của một đất nước, một dân tộc, của một triều đại, mà cái di hại của nó đôi khi nó kéo dài 1-200 năm là khác.

Ghê hông?

Cho nên, trong bài Kinh Cát tường, Mangala Sutta, đầu tiên Đức Thế Tôn đã xác định: muốn tu gì thì tu mà chuyện đầu tiên là "KHÔNG GẢN GỮ KẺ ÁC, THÂN CẬN BẬC HIỀN TRÍ". Đó, bắt đầu 38 điều kiết tường, 38 hạnh lành, thì cái đầu tiên là "KHÔNG GẢN GỮ KẺ XẤU, THÂN CẬN BẬC HIỀN TRÍ"

bởi vì không có 2 cái này là 36 cái kia là nó đi tong. Nhớ nha. Có một lần đó, Có một ngày Ngài Anan đến gặp Đức Phật, ngài nói: "Bạch Thế Tôn, con thấy tình bạn đạo, pháp hữu quan trọng quá. Con thấy đời tu của mình, một nửa là từ thầy bạn rồi".

Đức Phật Ngài nói: "Này Anan, không phải một nửa mà phải hiểu là toàn bộ". Có một điều cái chữ "Bạn" ở đây phải định nghĩa sâu, rộng hơn. Bạn ở đây có nghĩa là gì? Bạn ở đây là: là những con người, những đề tài tư duy, những tâm trạng, cảm xúc nào mà mình thường xuyên sống trong đó,

làm việc trong đó, thì đều được gọi là bạn hết. Thí dụ như, trong kinh có một thuật ngữ là Tanhadutiyaka có nghĩa là người làm bạn với Ái, có nghĩa là thường xuyên sống trong cái niềm đam mê, hưởng thụ, thích thú, theo đuổi, cái này cái kia. Thì cái người đó gọi là Tanhadutiyaka.

Có nghĩa là Người lấy tham ái làm bạn. Cho nên, không gần gũi kẻ ác ở đây có nghĩa là mình không có kẻ cận với người xấu, đề tài, tư duy tiêu cực, bất thiện. Ghê vậy đó. Nhớ nha.

Cho nên, ở đây, những điều kiện mà hỗ trợ cho Chánh Tín:

1. Thường xuyên Nghe, Học, đọc những gì có tác dụng kích thích niềm tin.

2. Anh phải ở gần mấy người họ có niềm tin vững vàng nơi Tam Bảo. Niềm tin hợp lý, Niềm tin thông minh, niềm tin trí tuệ, niềm tin có cơ sở nền tảng. Chứ cái thứ niềm tin mà của mấy bà già trầu, niềm tin làng, kiểu tình yêu vũ trường là thôi, không có xài được nha.

3. Xa những người thiếu đức tin. Ở gần họ sẽ tác động mình.

Và cuối cùng là sao ta?

4. Thường xuyên nghĩ về chuyện trau dồi đức tin, thường xuyên dòm ngó niềm tin của mình. Thứ nhất, mình có đủ niềm tin để tu tập hành trì không? Thứ hai, niềm tin đó có phải đến từ nền tảng hợp lý, ngon lành không? Phải thường xuyên như vậy.

Trong kinh kê là Tadatthi mutta, có nghĩa là thường xuyên nghĩ nhiều về cái mình muốn phát triển, muốn nuôi dưỡng. Nha. Tadatthimutta, Quang trọng lắm.

5. Chỗ ở, quan trọng lắm. Trú xứ nào mà mình có thể có được những nhân tố này. Woa, này giờ kể tùm lum hết. Là, phải nghe, học, đọc những đề tài giáo lý kích thích niềm tin, phải gần người có niềm tin, phải xa người thiếu niềm tin, rồi phải thường xuyên nghĩ về, quan sát niềm tin

của mình coi nó có đủ chưa và nó đến từ nguồn nào. Tưởng sao, cuối cùng nó là Trú xứ. Chẳng hạn như ở đây, mình thấy Phật tử Việt nam bên Úc. Mình thấy cái đạo tâm của họ là có phần trội hơn bên Mỹ. Tôi thấy trong thời gian tôi về bên tôi thấy có, không biết là họ giả bộ hay do họ đời

họ khát hình ảnh chư tăng, cái cơ hội nghe pháp mà thấy đạo tâm bên đó rất mạnh. Nhưng mà nó xui một chỗ, bên đó nó không phải là cái chỗ mà có chư tăng Việt Nam đông để mà cho người ta học

đạo, nghe pháp. Bên đó chỉ có một cách là online, còn không năm chắc thỉnh được lần hai lần

Ngài Viên Minh, Ngài Giới Đức, có Sư cô Liễu Pháp gì đó tình cờ tôi có biết được một vài dịp vậy thôi. Chứ còn không có nhiều. Chỗ đó cũng mệt lắm nha.

Trong kinh nói, trong kinh atthapatthana là những cơ hội lỡ làng khi gặp chánh pháp. Trong đó có một cái đó là, khi gặp Chánh pháp, trong thời gian Chánh pháp còn được biết đến ở đời thì mình lại sanh làm cái loài trùn, dế; sanh vào gia đình tà kiến, sanh vào đất nước, lãnh thổ

mà không có điều kiện gặp gỡ chư tăng, phật tử, thì đó cũng là một atthapatthana; Hoặc là khi Chánh pháp còn được truyền bá ở đời mà mình là người câm, đui, mù, điếc, tâm thần, cũng kẹt. Hoặc khi Chánh pháp tồn tại ở đời mà mình làm người độn căn, tà kiến, trí chậm,

dễ ngộ nhận, dễ ngộ bậy cũng mệt lắm. Trong khi mình đầu óc ngon lành, nhưng mà mình ở cái chỗ mà tăng ni cư chúng phật tử họ không lui tới là cũng giật mình. Nha.

Cho nên, trú xứ rất quan trọng. Kể cho đã, chốt lại Trú xứ là anh ở đâu, anh ở chỗ nào. Cho nên làm phước phải luôn nguyện mấy cái điều: ĐỜI ĐỜI KIẾP KIẾP CON SANH RA CON ĐƯỢC GẶP MINH SU THIỆN HỮU. Cái câu nguyện này nó nghe gọn lắm, nhưng nó bao hàm nhiều chuyện trong đó.

Được gặp minh sư thiện hữu có nghĩa là con phải ở xứ nào, con ở vùng miền châu lục bán cầu nào. Nhớ nha. và Ai đây có học chút đỉnh về Sử á thì các vị sẽ biết rằng, Ngành sử học và ngành khảo cổ học nó cho mình biết nhiều chuyện rất là độc đáo.

Đó là, theo cái dòng chảy của lịch sử nhân loại, thì tâm điểm văn minh của nhân loại qua mỗi thời kỳ nó lại có điểm tập trung khác nhau. Có một thời, đỉnh điểm văn minh nó tập trung ở Châu Phi.

Chẳng hạn như, mình thấy Ai Cập chẳng hạn, Ai Cập đó cũng thuộc về Châu Phi.

Rồi có một thời nền văn minh của nhân loại nó lại tập trung ở Châu Mỹ, chẳng hạn như khu vực Nam Mỹ chẳng hạn. Rồi có một thời nền văn minh nó lại tập trung ở khu vực Nam Á, như Ấn Độ chẳng hạn. Rồi có một thời nền văn minh nó lại tập trung ở Tàu. Quý vị biết ông Marco Polo đời Minh.

Ông là người Ý. Vào thế kỷ thứ 14, ông là một nhà thám hiểm đi từ Ý. Ông đi từ cái ngã mà Metropolitan Thổ Nhĩ Kỳ ông theo đường bộ đi về Tàu. Thì ông về Hàng Châu/ Hangzhou á ông làm một cái cuốn gọi là "Du ký Trung Hoa" (Marco Polo). Thì, kể lại Hàng Châu thời nhà Minh nó được xem

là văn minh bậc nhất thế giới. Nó phồn thịnh, nó giàu có, nó trù phú, và đặc biệt về cơ khí công nghệ thì không chê vào đâu được hết, về economy, về technology dĩ nhiên là Techno của thời đó thôi nhưng mà nó vẫn là đỉnh điểm của thế giới thời đó.

Cho nên, tùy vào thời kỳ mà tâm điểm văn minh của nhân loại nó lại tập trung ở một khu vực đặc biệt nào đó. Thì nếu mà mình có phước thì mình lại sinh ra ở tâm điểm văn minh ấy. Thí dụ như có một thời, đỉnh điểm văn minh của Châu Âu nó nằm ở Hy Lạp, có lúc nó nằm ở La Mã, và người ta

cộng hai cái đó lại người ta gọi chung là nền văn hóa La - Hy. Đây. Nhớ Nha. Có một thời, những bộ óc trác việt của Hy Lạp là nó cùng lúc nối đuôi nhau nó ra, ví dụ như Socrates, Platon, Aristote,...đồ đó. Hoặc là bên Trung Quốc có một thời là Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử, Mạnh Tử, Liệt Tử,

Dương Tử,... là có một thời mấy cha dồn dập mấy cha ra. Rồi bên Ấn Độ cũng vậy, coi như thời Phật Pháp ra đời là giai đoạn hoàng kim của lịch sử Ấn Độ. Nếu mà mình có phước thì mình sẽ có mặt ở những tâm điểm văn minh ấy.

Và văn minh chia ra 2: Văn minh vật chất, văn minh tâm linh. Cũng tùy theo chu kỳ vận hành của lịch sử Nhân loại mà có lúc nền văn minh ấy về mặt địa lý thì nó tập trung ở đâu, rồi về mặt bản chất thì nền văn minh ấy nó tập trung ở lãnh vực nào.

Như có một thời thì nền văn minh nó phát sinh đến cực điểm, Thời đó chúng ta thấy Đức Phật của mình, rồi bên Tàu thì có Khổng Tử, Lão Tử, Trang Tử,... rồi cách đó không có xa, thì mình thấy có Socrates, Platon, Aristote, Archimedes,...Rồi mình thấy như Pitago chẳng hạn. Rồi sau đó

thì mình thấy bên Tàu, bên Ấn Độ nó rộ lên. Giai đoạn đó mình tạm gọi là nền văn minh tâm linh. Nhưng mà hiện giờ thế giới đang đi vào giai đoạn khác, đó là giai đoạn văn minh vật chất. Thời này, những bộ óc trác việt như: Osho, hay Krinamurti, mình gom gọi là vơ vét thì được

khoảng chừng còn có bùm à. Ví dụ như mình vét trong đó mình thấy có: Hòa thượng Nhất Hạnh này, Hoặc là Đức Đạt Lai Lạt Ma, Krisnamurti, Osho,..., rồi ví dụ Henry Miller, mình cũng gom gom nhưng mà gượng lắm. Còn bên Đức mình thấy một thời gian như ông Nietzsche, Schopenhauer, đồ đó.

Tôi nói lạc đề để cho quý vị thấy rằng "Ồ! Thì ra, tùy vào cái phước của mình mà mỗi thời điểm mình có mặt ở đâu" Nha. Cái trú xứ nó quan trọng lắm.

Rồi, đó là Niềm Tin.

Quay trở lại đề tài Niềm Tin. Có nghĩa là, một trong những yếu tố giác ngộ. Cái đầu tiên, Tôi không nói về Giác chi, mà tôi nói về Ngũ căn, Ngũ lực chứ, cho dễ nhớ, nha. Cái đầu tiên, anh muốn có niềm tin ngon lành thì anh phải, anh phải có một chỗ ở, anh phải có thầy bạn.

Cho nên lời nguyện đầu tiên của cư sĩ, kể cả chư tăng nữa là: Một, nguyện Đòi đời sanh ra gặp được minh sư thiện hữu; Điều thứ hai là, Đòi đời sanh ra có điều kiện

làm công đức dầu nghèo khó, tàn tật, nhưng mà hễ có cơ hội làm phước là lập tức có điều kiện. Điều nguyện này rất quan trọng. Bởi vì có nhiều người họ không có cái này. Có nghĩa là, giàu có muôn hộ, nứt đổ đổ vách nhưng mà lúc cần phải làm cái gì đó thì họ lại thiếu điều kiện, cũng không được.

(tự nhiên nó trôi ra một nhân vật áo vàng này là sao ta? Chắc con gái của Dương Quá!!)

Ok. Rồi thì, Cái Niềm tin nó quan trọng như vậy. Rồi, cái tiếp theo, là TINH TẤN.

Tinh Tấn ở đây, Nếu bà con không học giáo lý, thì bà con hiểu Tinh tấn là sự cố gắng, siêng, rắng. Cố, Siêng, Rắng gọi là tinh tấn; Định nghĩa vậy thì nó nghèo quá. Bởi vì sao? Vì cái Tinh tấn phải đặt trên 4 yếu tố kia, đặt trên Chánh tín. Tinh tấn phải được đặt trên nền tảng của 4 điều kiện kia.

Tức là Tinh tấn nó phải đặt trên nền tảng của Niềm tin (tức là Chánh Tín á), đã nói Chánh Tín là niềm tin dựa vào trí tuệ, thì cái niềm tin mới gọi là, nầy tui đã nói rồi, niềm tin mà được bốn cái kia hỗ trợ thì mới gọi là Chánh Tín. Bây giờ định nghĩa qua Tinh Tấn.

Tinh Tấn cũng phải được 4 cái kia hỗ trợ mới được gọi là Chánh Tinh tấn. Nha. Phải hiểu như vậy. Chứ còn mà nói "rắng" rồi "siêng" là chưa đủ.

Mà Cái Chánh Tinh Tấn, cái nỗ lực nó phải được bốn cái kia hỗ trợ. Nó phải được Chánh Định hỗ trợ, nó phải được Chánh niệm hỗ trợ và nó phải được Chánh kiến hỗ trợ. Chánh kiến ở đây là trí tuệ, mà trí tuệ đúng với Chánh pháp ấy, thì cái đó mới được gọi là Chánh Tinh Tấn. Nhớ nha.

CÓ nghĩa là trong năm cái Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ, mỗi cái nó phải được 4 cái kia hỗ trợ thì nó mới thành ra là năng lượng giải thoát. Nhớ nha. Cái này tui nói đi nói lại cho bà con thuộc luôn á. Nha.

Tức là, trong Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ, Tín ở đây nó phải được sự hỗ trợ của 4 cái kia, thì cái Tín này mới là một phần, là điều kiện dẫn đến giải thoát. Tinh tấn hay là Siêng năng cũng vậy. Nó phải được 4 cái còn lại hỗ trợ thì nó mới gọi là năng lượng giải thoát.

Còn không có đủ thì nó không là năng lượng giải thoát. Nhớ cái này. Phải Xăm! Mấy cái này là xăm hết. Xăm chữ nhỏ nhỏ. Xăm hết! Mấy chữ này quan trọng lắm.

thì cái Tinh tấn ở đây là sự cố gắng trong chuyện tu học. Tôi đã nói rồi, Phật pháp thì bao la, phải nhớ cái gì? Bây giờ bà con chỉ nhớ 2 chuyện thôi: Tinh tấn học giáo lý, và tinh tấn sống chánh niệm.

Thế nào trong room này cũng có người thắc mắc "Sao hồng nghe ông nói Bồ Thí, Trì giới,... ở đây? mà ông nói cư sĩ hoặc người xuất gia chỉ lo hai chuyện thôi, đó là : Học giáo lý và sống chánh niệm. Sao không nghe nói đến cái khác??" - "Dạ, thưa. Yên tâm đi. Yên tâm đi.

Các vị học giáo lý mà ngon lành rồi, các vị thường xuyên sống chánh niệm rồi, thì các vị không bỏ lỡ cơ hội bồ thí, trì giới, phục vụ, nghe pháp,...đâu. Yên tâm đi. Nha.

Yên tâm đi. Người mà giáo lý căn bản, thường trực sống chánh niệm thì Nếu các vị là người hào sảng không bủn xỉn thì các vị dễ có cơ hội bồ thí. Nếu các vị là người thích giữ giới thì các vị không bỏ lỡ cơ hội giữ giới. Nếu các vị là người hiếu học thì các vị sẽ không bỏ lỡ cơ hội hiếu học.

Nếu quý vị là người thích phục vụ, thích nghe pháp, thuyết pháp, thì các vị cũng không bỏ lỡ cơ hội cho những chuyện đó đâu. Yên Tâm đi. Chỉ cần các vị hứa, là các vị có được hai cái này, là: Học giáo lý căn bản, và thường xuyên sống chánh niệm. Hai cái này nghe nó hơi thiếu thiếu gì

nhưng mà yên tâm cứ làm hai cái đó. Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước 7 tỷ người trên toàn hành tinh này. Rồi các vị sẽ hỏi dựa vào đâu? Trong kinh chứ đâu.

Trong kinh nói rõ: người tu hành thì có 2 trách nhiệm là Pháp học và Pháp hành. Đúng không? Pháp học, tức là giáo lý và pháp hành, tức là sống Chánh niệm thôi. Sống Chánh niệm. Chánh niệm là quan trọng nhất. Mặc dù pháp hành thường được kể là Chỉ và Quán, nhưng mà cái Chỉ nó là trường hợp cá biệt.

Có nghĩa là mình có tu, không tu không sao. Nhớ nha. Nói không tu không sao không có đúng, nhưng mà đại khái cái mức độ á, mức độ của Thiền Chỉ nó không có bắt buộc. Nhưng riêng Thiền Quán là bắt buộc. Bởi vì Thiền Quán mà nếu mà nó không đủ mạnh, nó không dẫn đến chứng ngộ Đạo - Quả. Nhớ cái đó.

Cho nên, các vị sẽ hỏi thêm tôi là "Nhu vậy thì, Định nghĩa cái cố gắng, tinh tấn ở đây là gì?" thì tôi nói rồi đó. Tinh tấn đây là tinh tấn trong việc học giáo lý, trau dồi kiến thức giáo lý. Để chi? Để kiến thức giáo lý nó là nền tảng nhận thức, và nền tảng nhận thức nó mới là nền tảng cho hành trì.

Nhu vậy, nói từ của trong Đạo gọi là Pariyatti, là pháp học, mà Patipatti là pháp hành. Còn nói theo từ hiện đại, theo cái từ fashion language của mình bây giờ, đó là: hai cái hành trình tu học: Một là Nhận thức; Hai là Hành trì. Nha.

Từ trong kinh là Pháp học, Pháp hành, còn từ của mình, bây giờ mình xài là nhận thức và Hành trì. Cái nhận thức của anh nó có vấn đề thì cái hành trì đương nhiên, dĩ nhiên, tất nhiên và cố nhiên, mặc nhiên nó có vấn đề. Nhớ nha.

Cho nên, sự cố gắng mà được hỗ trợ từ 4 điều kiện kia. Niềm tin ngon lành, Chánh niệm ngon lành, Trí tuệ ngon lành, Chánh định ngon lành. Nhớ cái đó.

Tinh tấn là sự cố gắng nào mà nó giúp cho cái thiện pháp của mình ngày một tốt hơn. Sự cố gắng nào mà nó làm cho mấy cái bất thiện, cái ác tâm của mình ngày nó mỏng đi, ít hơn, Thì cái nỗ lực đó là tốt. Còn các vị vin có, nạy có nói với tôi là: các vị là cư sĩ, các vị phải đi làm, các vị phải siêng

kiếm tiền về nuôi vợ, nuôi con, nuôi cha, nuôi mẹ. Đó là trách nhiệm cần thiết của một người phật tử, giờ bắt tôi phải sống chánh niệm tôi lấy gì mà tôi nuôi gia đình! Dạ, tôi xin nói rằng: Tại vì dốt mới nói vậy. Dốt mới nói là tui không có thời giờ, không có điều kiện tu chánh niệm.

Các vị vẫn tiếp tục sống như xưa đến giờ: cứ đến giờ là ra công sở ngồi, vào văn phòng ngồi y như ngày xưa, cứ lái xe như ngày xưa, tôi đâu có nói, cứ nấu ăn, cứ tắm rửa, cứ sinh hoạt bình thường, chỉ có cái thôi, trong cái chánh niệm, trong cái trí tuệ. Có người hỏi tôi vậy chứ "Làm sao vừa làm vừa chánh niệm?"

Tôi kêu, tôi hỏi: "Quý vị có đồng ý với tôi là có 2 cách làm việc: làm việc cẩn thận và làm việc trong sự bất cẩn. Các vị có đồng ý có hai cách làm việc đó không?" Đương nhiên là quý vị phải gật đầu rồi. Có hai cách làm việc: một là bất cẩn, hai là cẩn thận. Thì chánh niệm nó là làm việc cẩn thận

chứ có cái gì đâu.

Đi biết rất rõ mình đang đi, biết tập trung vào cái đi thôi. Ngồi biết đang ngồi. Lái xe thì mình không có thể nào mà mình theo dõi hơi thở được, nhưng mà mình theo dõi cái tâm của mình, vẫn lái trên đường nhưng mà cái tâm về cái gì đó để mà nhớ nhung, hờn giận, tiếc nuối, khó chịu, vui vẻ, mình biết rất rõ mình đang

sống trong tâm trạng nào. và cái đó là thiện hay bất thiện. Cái này phải học giáo lý đó. Chứ không phải cái niềm vui nào cũng là thiện, niềm vui nào cũng là bất thiện đâu. Cái này phải học giáo lý mới biết, Nha.

Thì như vậy thì cái cố gắng đây là gì? Cố gắng ở đây là anh phải nhớ rằng: Bất cứ Cố gắng nào mà nó được thúc đẩy, được nuôi dưỡng bởi 4 điều kiện tâm lý kia, 4 Đạo lực kia, và đồng thời sự cố gắng nào mà nó giúp cho cái thiện pháp của mình ngày càng lớn mạnh, và cái ác của mình càng ngày nó càng mỏng, càng nhẹ

càng vui, càng ít, càng giảm đi thì cái đó gọi là nỗ lực đúng. Còn cái chuyện mà quý vị đi làm lụng nuôi gia đình tôi đâu có cần. Nhưng mà hãy nhớ, cái sự siêng năng trong công việc nó không phải là Chánh tinh tấn.

mà chỉ có trong trường hợp nào mình cố gắng nhắm đến mục đích: bào mòn cái ác và nuôi lớn cái thiện, sự cố gắng đó mới được gọi là Chánh tinh tấn. Nhớ Nha.

Và cái Chánh Tinh tấn luôn luôn được hỗ trợ, bổ trợ, được tương trợ bởi 4 điều kiện kia, đó là: Tín, Niệm, Định, Tuệ; được hỗ trợ bởi 4 điều kiện đó mới được gọi là

Chánh Tinh Tấn. Mà trong chú giải ghi rất rõ, Chú giải Tương Ứng ghi rất rõ, là: Nếu Đức Tin, nếu Niệm tin mà nó cần đến những điều kiện hỗ trợ thì sự Tinh tấn nó cũng

cần đến những điều kiện hỗ trợ gần giống như những điều kiện hỗ trợ Đức Tin:

1. Sống xa người làm biếng. Gần cái người xiu xiu mà nó ngáp lên ngáp xuống, ăn rồi nó cứ trùm mền, nó ngậm cây tăm, nó leo lên võng nằm đọc báo "kèo kẹt""kèo kẹt"

hễ mệt giục tờ báo qua năm ngủ. Sống gần cái thứ đó là thấy mục nội luôn á. Nhớ nha. Tránh những cái người mà, ngay cả trong tu sĩ cũng vậy, tránh cái người mà

lười biếng, không có trau dồi Pháp học, Pháp hành nguy hiểm lắm. Cứ là tới giờ đắp y lên tụng trả nợ quỷ thần xong rồi xuống dưới là kiếm chỗ nào đó ngồi móc cái phone bấm bấm bấm bấm rồi cười cười rồi nghe nợ nghe kia gật gật lắc lắc

rồi đến giờ ăn cơm tụng kinh châu rồi ăn. Ăn xong rồi về phòng ngáp ngáp ngồi cười cười cái đó là thua.

Cư sĩ cũng vậy. Mình tránh mấy người thiếu tinh tấn, mấy người sống thiếu năng lượng, thiếu lửa đó. Nhớ. Ngại lắm nha. Cho nên muốn có được tinh tấn thì cái điều kiện đầu tiên là anh phải Tránh mấy người làm biếng.

Gần mấy người siêng. Siêng mà siêng cái chuyện đàng hoàng, siêng cái chuyện tu học á, chứ không phải siêng cái chuyện tào lao. Nha. Làm ơn đừng có bắt tui nói rõ chuyện tào lao là gì.

2. Gần người siêng tu học. Có nhiều trường hợp mình không cần kể A mà mình kể rõ cái B là nó lòi ra cái A. Nhớ Nha. Bởi vì tui kể rõ nhiều khi nó cũng đụng chạm.

Tức là sự nỗ lực nào mà nó chỉ xoay quanh, chỉ nhằm vào Pháp học, Pháp hành thì được gọi là Chánh Tinh Tấn. Còn cái nỗ lực nào mà nó không giúp cho cái nhận thức và hành trì thì nỗ lực đó được gọi là Tà Tinh tấn.

Cho nên, Những điều kiện hỗ trợ mình thấy là: Một là Xa người thiếu Tinh Tấn. Hai là Gần người siêng. Mà Siêng cái gì? Tiếp theo nữa là gì ta.

3. Trú xứ có thích hợp để mình tinh tấn hay không? Ngay cả ở Miền Điện có những ngôi chùa mà mình ở đó mình chỉ có thể ngồi

thiền thì ngon nhưng để học giáo lý thì không được. Miến Điện đó nha.

Có những cái chùa vô đó nhìn thì ngồi thiền thì ngon nhưng mà học thì mình sẽ lạc lõng lắm. Cái chỗ đó không phải chỗ học mà cái chỗ đó là chỗ để Hành. Rồi còn có chỗ thì, Môi trường học Đạo thì Tuyệt vời, nhưng mà để mà ngồi thiền thì rất là khó. Tui nói thẳng luôn, Ví dụ như:

Shwe Oo Min, trung tâm Shwe Oo Min ở Yangon chỗ đó bà con mình biết đó, Hoặc là Pa auk mawlamymine, cái chỗ đó ngồi thiền là đỉnh, tuyệt, nhưng mà hai chỗ đó mà bà con có ý vô đó mà học tiếng Miến Điện, vô đó để trau dồi giáo lý thì tui xin can. Nha.

Vô trong cái Shwe Oo Min hoặc là Mawlamymine để mà trau dồi kiến thức gì đó là thôi, tui khuyên suy nghĩ lại. Nhưng ngược lại, các vị về cái trường mà Tam Tạng ở Mandalay của Ngài Gunadhammebhivamsa ở Mandalay đó cách Kalama mình 70km. Vô cái chỗ đó các vị mà ngồi thiền là lộn chỗ.

Vô quán chè mà đi mua cháo là lộn chỗ. Vì các vị vô đó từ cổng là các vị đã thấy 120 ông sư ông đàn ngang và xếp dọc, đàn ngang và xếp dọc rầm rì rầm rì, trường đó là trường Tam Tạng mà, lầm rầm lầm rầm đọc suốt, các vị ngồi kiểu gì! Ngồi kiểu gì? mà ở đó toàn dân học không à.

Các vị cứ để cái tay đằng trước rún đi chậm chậm, dờ bước đạp, hít thở mỉm cười cái kiểu đó nó kỳ lắm, nhìn nó tâm thần lắm, nha. Nó lộn chỗ. Nha. Cho nên là phải Muốn thiền là phải đi về Miến Điện mà muốn học là phải về Học viện. Quan trọng lắm.

Muốn Tinh tấn cũng vậy. Ngoài cái chuyện Gần người Siêng, lìa người lười, người nhác thì mình cần chỗ ở thích hợp. Mình đang tinh tấn cái gì thì mình cần chỗ thích hợp cho cái chuyện tinh tấn đó. Nhớ nha.

Rồi tiếp theo là gì ta?

4. Phải thường xuyên nghĩ nhiều về nó. Tức là biết lúc này mình lười lắm nha, lúc này mình lười dữ à, Sao tháng này làm như nó hết pin, nó hết lửa sao kỳ vậy ta? Phải để ý biết mình đang trong tình trạng nào. "Em ơi lửa tắt bình khô rượu". Phải biết mình đang lửa tắt bình khô. Nha

Chứ còn mình không biết là không được. Và, còn một chuyện nữa.

5. Để trau dồi tinh tấn thì trong kinh có đề cập: để trau dồi niềm tin thì học, đọc, nghe để kích thích niềm tin. Còn để có thêm sự tinh tấn thì mình phải học, đọc, nghe về những gương tinh tấn của các bậc hiền thánh xưa nay. Thí dụ, như trong chú giải ghi rất rõ, Mình hãy tâm niệm như thế này:

Quả vị vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của Thế Tôn có được từ sự tinh tấn, chứ không phải có được từ người biếng lười. Đệ nhất Trí Tuệ như Ngài Xá Lợi Phất, Đệ nhất Thần Thông như Ngài Mục Kiền Liên, để có được những thành tựu ấy phải có được từ sự tinh tấn. Muốn trở thành Đế Thích, Phạm Thiên, Ác Ma Thiên Tử, trở thành đại nhân vật trong Hoàng phủ, cần khôn thì phải tinh tấn.

Chứ không ai xiu xiu ển ển mà trở thành một nhân vật lớn trong vũ trụ. Chuyện đó không hề có. Nha. Cho nên mình hãy nhớ:

Một là, Muốn cầu Đạo Giải thoát thì cũng phải Tinh Tấn. Thứ Hai, Muốn thành tựu một quả vị lớn cũng phải Tinh Tấn; Và,

Ngoài đời, không có tên nào ngồi không, ngồi vỗng kẻo kẹt mà giàu có, nứt đổ đổ vách, trừ phi đó là cậu ám kế thừa, nhưng có một điều: ngồi không ăn Núi cũng lở. Nhớ nha. Ngồi không mà ăn núi cũng lở. Chứ đừng có nghe cậu ám kế thừa rồi muốn ngồi đó mà hưởng. Không được.

Phải siêng mới tạo ra của, và phải siêng mới giữ được của. Nói theo ngoài đời đó. Phải siêng mới tạo ra được của cải, và Phải siêng mới giữ được của cải. Còn không, nó đội nón nó đi hết.

cho nên, muốn tinh tấn phải: xa người lười, gần người siêng, thường đọc, học về các gương tinh tấn của hiền thánh xưa nay, trú xứ phù hợp, và cuối cùng tâm mình phải nghĩ nhiều về bản thân. Nghĩ nhiều không phải để lo cho mập thây, mà nghĩ nhiều để coi cái siêng của mình dạo này ra sao.

đề ý hình như lúc này mình làm biếng coi kinh phải không ta, lâu quá rồi mình không ngồi thiền, lâu quá rồi mình không nghe pháp. Trong thời gian ba bốn tháng này sao mình lười dữ vậy ta. Phải thường xuyên, trong Pali gọi Padathimutta là vậy, thường xuyên nghĩ nhiều về ngọn lửa vẫn cháy trong lòng mình. Bây giờ nó còn cháy hay không.

Nó đang bùng cháy hay đang hay leo lét hay là nó tắt ngúm rồi. Nha. Và, chúng ta phải nhớ một chuyện vô cùng quan trọng thế này:

Mỗi giai đoạn đời, Thời gian mỗi giai đoạn đời nó không có tác dụng, ý nghĩa giống nhau được. Tôi đã nói rồi, từ 100\$ = 5 từ 20\$ giá trị 5 từ ấy hoàn toàn giống nhau; Tuy nhiên, 100 năm đời người chia làm 5 lần 20 tuổi thì giá trị 5 lần này hoàn toàn khác nhau.

Thí dụ, như từ 1-20 là tuổi ngu, cái tuổi nó ăn chưa lo lo chưa tới; và cái tầm sau 60 là qua tuổi lẫn. Trong room tôi biết nhiều người không có chịu, 60 mà lẫn gì, dạ, nó lẫn đó. lẫn là sao? Từ 60 trở đi chúng ta thường quay về với con người thật của mình. Trước đây là mình còn ý tứ, chăm chút, còn kỹ lưỡng, còn kiểm soát.

nhưng từ sau 60 trở đi thì mình quay về con người thật của mình. Mình quay về con người thật của mình, Tôi gọi đó là tuổi lẫn. Hồi đầu, khi mới 60 thì bất chấp, nhưng mà còn trong ý thức. Qua tới 70 thì bất chấp nó nhiều hơn, lúc đó mình không biết thẹn nữa. Qua tới 80 thì dữ dội nữa. Còn 90 thì cả vũ trụ này nó chết hết, còn mình mình thôi.

Mình muốn làm gì mình làm. Ghê vậy đó. Nhớ nha. Như vậy, thì mình thấy 100 năm của đời người chia làm 5 lần thì mỗi cái 20 nó không giống nhau.

Cho nên khi mình bừng lười thiếu tinh tấn thì nhớ là dầu cho mình có thọ đến mấy thì thời điểm tâm sinh lý ngon lành nhất không nhiều lắm. Thí dụ như, trước đây mình không biết đạo thì không nói gì, nhưng khi mình biết đạo, biết thế nào là học giáo lý, thế nào là sống chánh niệm thì cuộc đời của mình mới có ý nghĩa.

Khổ thay hai cái này nó chỉ được thực hiện một cách ngon lành khi mình còn Khỏe và Còn Tỉnh thôi quý vị. Nhớ cái này. Chứ còn các vị mà để cho nó lê la tới tầm 60 ngoài mà bắt đầu cạo tóc vô thiền viện thì tui nói thiệt, lúc đó là thua rồi.

Và nếu trong room này có ai đang là 20 -30 biết được giáo lý mà có niềm tin thì tôi xin thiết tha, chân thành kêu gọi quý vị, dầu quý vị có dễ ngơoi, có tà tà, có xiu xiu ền ền, có ví dầu nhưng phải thường xuyên nhớ rằng: thời điểm vàng đang trôi qua. Nếu mà không tu được gì thì mỗi ngày phải niệm như vậy.

Thời điểm vàng đang trôi qua. Thời điểm vàng đang trôi qua. Dầu các vị không có tu nha. Vẫn tiếp tục này nọ, nhưng cứ nhớ hoài, Sáng ngủ dậy là nhớ: Thời điểm vàng đang trôi qua. Bởi vì, Sức khỏe phải ok, đầu óc minh mẫn, tỉnh táo nằm trong kiểm soát thì các vị mới tu được. Sẽ có ngày, các vị muốn ngồi xếp bằng trong 15 phút không phải dễ.

Bao tử, phèo, ruột, gan, phổi, khí quản, não bộ, lượng đường trong máu, cholesterol trong máu nó không có cho, nó không có cho. Lạ nó nó cũng không có cho. Đền cái lúc nào đó, tụi nó không cho. Bao tử nó không cho, ngồi lâu nó khó chịu. Thận nó không chịu, Gan nó không chịu. Có cái ngày mà tụi nó tổng biểu tình là khỏi nói rồi.

Biểu tình mà cá biệt xé lẻ biểu tình là đã mệt rồi. Cho nên, muốn Tinh tấn, thì mình phải nhớ bao nhiêu đó: CỠ HỘI VÀNG ĐANG TRÔI QUA, THỜI ĐIỂM VÀNG ĐANG TRÔI QUA.

100\$ ĐÔI 5 TỜ 20 GIÁ TRỊ BẰNG NHAU NHƯNG 100 NĂM ĐỜI NGƯỜI CHIA RA 5 THÌ GIÁ TRỊ KHÔNG GIỐNG NHAU. Và, GIAI ĐOẠN VÀNG, THỜI ĐIỂM VÀNG CỦA MỖI NGƯỜI NÓ KHÔNG CÓ NHIỀU.

Theo tôi, tối đa, thời điểm vàng mỗi người, giả định là họ sống đến 70 họ chết, thì thời điểm vàng của họ theo tôi là dao động khoảng 50 năm, tôi đang nói người tu nha. Không có nói đi làm lụng nuôi vợ nuôi con. Tui đang nói là hồi trẻ đó, Thời điểm vàng là 20-60 là được 40 năm, chứ không được 50 năm nữa. Vì 60 trở đi là nó tùm lum rồi.

Đó là người mà tu hồi nhỏ. Còn cư sĩ thì bất kỳ lúc nào mình biết phật pháp thì kể từ lúc đó cho đến tuổi 60. Còn nếu 60 rồi mới biết đạo thì mình phải kể Ngay tại đây, và bây giờ. Right Now. Right Here. Nhớ nha. Nếu từ 60 mới biết đạo thì các vị hỏi bắt đầu từ lúc nào thì bắt đầu ngay tại đây. Rồi quý vị hỏi cho đến lúc nào? Thì cho đến cho đến lúc nào mà

mình còn làm được chuyện học giáo lý và sống chánh niệm. người ta có nhiều người ta mới tính tới 60, chứ mình 60, mình không có thì chỉ tính được tại đây và bây giờ. Còn chuyện sắp tới nó được, 3 tháng, 8 tháng, 1 năm, 2 năm thì đó là cái chuyện hên xui. Nhưng mà mình muốn Tinh tấn nỗ lực thì mình phải nhớ chuyện đó.

Nhớ rằng: THỜI ĐIỂM VÀNG ĐANG TRÔI QUA. CHÚNG TA KHÔNG CÓ NHIỀU CỠ HỘI.

Và tôi nhớ, tôi kể hoài câu chuyện này, là bên Nam Hàn có một thiền viện, các thiền sinh lâu lâu có gì hiềm khích, mâu thuẫn gây gổ nhau lên trình thiền sư, thì ngài không phân giải ai đúng ai sai mà ngài hỏi

"Mấy giờ rồi?", Có lúc họ nói " 8 giờ" Ngài nói "Trễ rồi", có lúc họ nói "3 giờ" Ngài nói "Trễ rồi". Mà cứ lên méc Ngài là Ngài hỏi giờ. Lên méc ngài Ngài không có xử mà hỏi "Mấy giờ rồi?". Đó là cái lạ thứ nhất. Cái lạ thứ hai là mình nói mấy giờ thì Ngài cũng nói "Trễ rồi"

Thiền sinh họ ám ức lắm. họ thấy lạ. Có một ngày kia, sau mấy năm trời họ tức quá tức, họ thấy sư phụ không phân giải gì hết, ai làm quá thì sư phụ đuổi, họ chúng lại đuổi thôi. Cuối cùng, họ tức quá họ mới kéo nhau lên hỏi Thiền sư:

VÌ sao tụi con lên mách thầy thì Thầy cứ hỏi giờ, thầy không có nói gì ngoài chuyện hỏi giờ là sao? Mà đã vậy, trước mặt thầy có đồng hồ mà thầy vẫn hỏi. Đó là cái lạ thứ nhất.

Cái lạ thứ hai là tụi con nói giờ nào Ngài cũng nói Trễ là sao? Lên méc Ngài 7 giờ Ngài cũng nói trễ, tụi con muốn nghe câu trả lời. Tụi con không có muốn gây nhau nữa.

vì bực cái thái độ của thầy mà tụi con không gây nhau nữa. Lo tập trung vào giận thầy thôi. Thì bây giờ Thầy giải quyết xong cái chuyện đó là cái thiền viện này là Thánh địa đó.

Ngài mới khẽ khàng, nhìn quanh đại chúng mới nói "Giờ nào mà không trễ. Giả định bây giờ 6h sáng, ông có biết, có chắc ông sống được tới 7h không? Có chắc sống tới mai mà để củ khoai ngày mốt".Cái đám Bắc Kỳ Việt Nam nó có câu đó "Có chắc sống đến mai mà dành của khoai ngày mốt"

Bây giờ mấy ông lên méc tôi 6 giờ sáng mà mấy ông có chắc mấy ông sống tới 7h không? Mà nếu 7h mấy chết, mà giờ này 6h mấy ông còn cãi lộn có phải là quá trễ không? Quá trễ rồi. 3h chiều mấy ông chết, mà bây giờ 2h mấy ông còn cãi, có phải là quá trễ không. Lẽ ra mấy ông còn phải tu trước 2h này nữa nè.

Mà giờ này 2h, lát 3h ông lăn ra ông chết, mà 2h còn tị hiềm, hoạnh họe nhau chuyện này chuyện kia, ruồi bu kiến đậu, có phải là mấy

ông đang quá trễ không? Nói đi. Mà nếu như vậy thì rõ ràng Thầy có lý do để thầy hỏi giờ chứ. Phải có. Đó là lý do mà thầy hỏi giờ đó. Và tiếp theo, Thầy phải nói rõ là Giờ nào cũng là trễ hết.

Tôi rất là thích câu chuyện đó. Tức là, thay vì phải đi giải thích nó mệt quá rồi, phân giải đũa này phải, đũa kia trái, Thật ra, trong tinh thần rốt ráo của Đạo Phật, khi mình có ý đôi co thì mình đã sai rồi.

Nói theo tinh thần thế gian thì đúng. Trong một cuộc mâu thuẫn thì thằng Tèo nó có thể Phải hơn thằng Tí, thằng Tí là thằng đi kiếm chuyện thằng Tèo. Đúng. Đó là chuyện thế gian. Nhưng mà nói trên tinh thần Đạo học rốt ráo của người cầu giải thoát.

Khi anh có lòng phân giải là anh đã sai rồi. Sai rồi. Bậc thánh không có thiết tha chuyện đó, không có quờn. Nam Kỳ nó kêu không có quờn. mà chữ Quờn này là một chữ hay dữ lắm. Người Việt Nam mình không hiểu chữ Quờn nghĩa là gì, chữ "quờn" từ tiếng hán là hoãn, là làm chậm lại.

Chúng ta không có thời gian để mà chậm, mà hoãn cái chuyện gì hết.

Việt Nam mình có nhiều giai đoạn lịch sử mà người ta vì lý do kỵ húy hay sao đó mà người ta đọc khác đi một vài âm gốc, ví dụ như Hoa đọc là Huê, Trường - Tràng, Chu - Châu, Vũ - Võ, Thiêng - Thành. Thí dụ như vậy.

Trong kinh nói, có lần đó, có 2 vị tỳ kheo phàm phu mà nói theo từ Nam Bộ là Phàm trót, có nghĩa là Phàm 100%, hai vị hiểu lầm vị A la hán mới đâm ra giận, rồi mới tìm chuyện vu cáo ngài, nói Ngài bla bla bla , hai vị mới vào mách Phật.

nói Ngài Dhapamala Putta tỳ kheo đã làm vậy vậy. Vị Dhapamala là vị A La Hán. Đức Phật không nói ai đúng ai sai, Đức Phật mới nói hãy cho người đến gặp Dhapamala putta, nhân danh Như Lai, nói Như Lai muốn gặp Dhapamalaputta. Trong vòng 3 giây, Ngài Dhapamala putta có mặt.

Đức Phật mới hỏi " Này Dhapa, Mấy vị tỳ kheo nói người làm chuyện này, có đúng không?" Ngài mới trả lời "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết con mà" Các vị thấy không? Gặp mình là mình sẽ hùng hổ, nhưng mà vị ấy người ta lên A La hán người ta không còn hơi sức nữa.

Ngài nói "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn biết con mà" Nhưng trong trường hợp này, Đức Phật mới nói "Không. Trong trường hợp này, người không thể nói là ta biết người vì chuyện đó chỉ mình ta với người biết với nhau thôi. Mà đại chúng họ cần nghe một câu trả lời"

Lúc đó Ngài mới trả lời: "Bạch Thế Tôn, Con không làm chuyện đó". Thấy không? Mình tưởng câu chuyện nó thường mà nó sâu lắm quý vị. Thế Tôn nói là Ta biết, Ta biết, Ta biết Người, và Người cũng biết là ta biết người. Nhưng mà đó là thầy trò mình biết, nhưng mà cái đám này nè.

đám này họ cần nghe một lời cụ thể, dễ hiểu, thế là Ngài nói "Bạch Thế Tôn, nếu vậy thì con xin nói rõ. Con không có làm chuyện đó!"

Rồi một lần khác, có một vị tỳ kheo giận Ngài Xá lợi Phất, quá giận và cũng mách Phật "Bạch Thế Tôn, Ngài Xá Lợi Phất đã vậy vậy vậy. Đã coi thường con, cư xử với con không ra gì" Thì Đức Phật Ngài nói là "Hãy nhân danh ta mà mời Xá Lợi Phất tới đây"

Ngài Xá Lợi Phất tới, thì Ngài hỏi "Này Xá Lợi Phất, có đúng như vị tỳ kheo này nói người coi thường bạn tu, cư xử một cách khinh rẻ có đúng không?" Ngài Xá Lợi Phất ngài không có nói đúng hay không, mà Ngài nói:

"Bạch Thế Tôn, Ngay cái thân này con coi là không ra gì, con coi nó là một xác thúi, tiếng Pali gọi là Kunapa, con coi thân con như cái xác thúi chưa chôn, thì con làm gì có điều kiện tâm lý mà đi coi thường, xem nhẹ, chà đạp ai hết.

Ngay cái thân này của con mà con coi nó là một xác thúì chưa chôn, một cái kunapa, mà chẳng qua giờ chưa tắt thở con phải kéo lê nó trong quăng đời còn lại thôi, trong tâm tình ấy con làm sao mà có đủ yếu tố tâm lý mà con chà đạp bạn tu được.

Tuy nhiên, nếu vị ấy giận con thì con xin có lời xin lỗi"

Ghê vậy đó. Cách nói của các vị không phải để mình đọc mình khen, "Trời ơi, sao mà trí tuệ quá", Sao mà từ bi quá. Sao mà kham nhẫn quá" Không phải.

Mà chiều sâu của mấy câu chuyện này là gì: Các Ngài không thiết tha mấy chuyện thị phi. Mệt lắm. Nó không có cần thiết. Nhớ nha. Mình nghĩ các bậc Đại Thánh như vậy, cái lòng mình nó thêm lửa. Các vị biết không?

Tín - Tấn - giờ qua tới Niệm.

Muốn hiểu được lời Phật, ở đây có 3 cái muốn:

Muốn hiểu được lời Phật; muốn An toàn, an lành trước phiền não; Muốn thành tựu quả vị Giải thoát thì anh không thể thất niệm. Vì sao?

Vì trong thời gian này tôi gần chết rồi, anh không còn thời gian mà thất niệm nha. Quan trọng nhất là Chánh Niệm.

Tại sao trước khi Đức Thế Tôn Niết Bàn Ngài lại đặc biệt dạy pháp môn Tứ Niệm Xứ?

"Này Ananda, những gì Bạc Đạo Sư vì lòng thương cho các đệ tử phải thực hiện ta đã làm hết cho các ngươi rồi. Này Ananda, Khi ta không còn nữa, chúng tỳ kheo phải nhớ rằng,

Lấy Giáo Pháp làm Thầy. Hãy nương tựa chính mình. Hãy nương tựa Chánh Pháp không nương tựa cái gì khác. Ngoài ra. Và Thế nào là nương tựa chính mình? Thế nào là nương tựa Chánh Pháp?

Ở đây này Ananda, Vị tỳ kheo tinh cần, chánh niệm tu tập Thân Quán Niệm Xứ, Thọ Quán Niệm Xứ, Tâm Quán Niệm Xứ, và Pháp Quán Niệm xứ để diệt trừ Tham Ưu ở đời."

Đó là nội dung Giáo lý mà Ngài chốt lại sau cùng trong cái cuộc đời của Ngài. Tại sao cái Niệm nó quan trọng như vậy? Lý do rất là đơn giản:

mình sanh tử là vì mình còn chạy theo cái thích và trốn chạy cái ghét. Vì trốn chạy cái ghét cho nên chuyện bậy cỡ nào mình cũng làm hết. vì theo đuổi cái thích cho nên chuyện bậy nào mình cũng làm hết.

vì thất niệm cho nên mình không biết rằng mình đang trốn chạy cái gì và theo đuổi cái gì.

không biết các vị có nghe kịp không? Tôi nói lại lần nữa, Sanh tử nó đi ra từ hai việc: Một là trốn chạy cái gì đó. Hai là kiếm tìm cái gì đó.

Do kiếm tìm cái mình thích nên chuyện bậy nào mình cũng làm. Do trốn chạy cái mình ghét nên chuyện bậy nào mình cũng làm hết.

trốn chạy cái mình ghét là gì: sợ nghèo, sợ dốt, sợ bị người ta coi thường, sợ xấu, sợ già. Ráng đi có tiền chữa bệnh cho hết đau đớn, ráng có tiền đi thẩm mỹ cắt sửa bươm ngó cho được, làm răng sứ, bọc.

Vì cái thích vì cái ghét nên chuyện nào mình cũng làm Buôn Vua bán chúa, buôn thần bán thánh mại quốc cầu vinh, phản phúc, lừa thầy phản bạn, cỡ nào mình cũng làm hết.

cái anh sống chánh niệm thì anh liên tục biết rõ mình đang sống với cái gì, mình đang thích gì ghét gì theo đuổi cái gì trốn chạy cái gì.

thì những cái đó Đức Phật dùng một từ một, đó là "tham ưu' : "Vị tỳ kheo tinh cần, chánh niệm tỉnh giác tu tập Thân - Thọ - Tâm - Pháp Quán niệm xứ để Diệt trừ Tham ưu ở đời"

Tham ở đây là theo đuổi cái mình thích và Ưu là trốn chạy cái mình ghét. Chứ không có gì hết. Mà chỉ có sống chánh niệm bây giờ mình mới biết rõ: bây giờ mình đang theo đuổi cái gì, mình đang thích cái gì, đang bực mình cái gì.

khi chánh niệm nó phát hiện được cái đó thì cùng lúc đó 4 cái kia nó cũng có mặt. Tức là: Tín, Tấn, Định, Tuệ nó cũng phải có mặt. Nhớ cái đó, rất là quan trọng.

Chỉ có sống chánh niệm mà có nhiều người họ nói hoài, họ nói "Con không có thời gian tu thiền tứ niệm xứ" Không biết thầy nào kinh nào mà dạy họ cách quái gở như vậy. Làm sao mà Tứ Niệm Xứ mà không có thời gian được.

Không biết họ hiểu chữ "niệm" đây là cái gì mà họ cứ nói "con không có thời gian" Tôi nói lại lần nữa. Hành giả tứ niệm xứ họ sống rất bình thường. chỉ trừ họ ra họ hiểu sai họ mới nói họ không có thời gian.

Và chính vì họ hiểu sai cho nên mới để mới để ra cái loại hành giả mà quái gở. Đi đứng bình thường mà trong chánh niệm không có chịu, mà đi làm như mới xuất viện, mới vừa bị mổ lục phủ ngũ tạng, đi mà ta nói, đứt dây chằng gì đó

mà đi cứ từ từ từ từ, rồi ăn thì cứ há họng, giống như rô-bốt mà nó bị hết pin. Tôi lay mấy bố hiểu sai. CỨ SINH HOẠT BÌNH THƯỜNG.

Và có nhiều người hỏi tôi: Sư ơi đâu có được, mình tu mình phải chậm. Tôi đã hỏi họ thế này "Cô ơi, trước khi cô biết Tứ niệm xứ cô sinh hoạt, tốc độ có giống người ta không?" Nói "Có, có giống" Tôi nói : " Cô nhớ nha, cô trả lời là có giống"

Thêm câu nữa, "Lúc không biết phật pháp cô có thể vừa lái xe vừa giận người nào đó không?" Cô nói "Được chứ. Được"

Thì bây giờ y chang vậy đó. Cô vẫn lái xe. Nhưng mà thay vì ngày xưa là cô vừa lái cô vừa giận thằng Tèo, vừa nhớ thằng Tí, bây giờ cô đôi vụ nhớ vụ giận cô lấp nó vô bằng Chánh Niệm thôi.

Ngày xưa cô làm bếp bằng con dao cán nhựa, thì bây giờ đôi cô làm bằng con dao cán gỗ. Chỉ vậy thôi. Chứ tôi đâu có bắt cô thêm một con dao cán gỗ, cầm một lúc 2 dao. Đâu có!

Cô làm bếp mỗi lần 1 dao thôi, nhưng mà ngày xưa là cán nhựa, bây giờ là cán gỗ. Mà Bây giờ cô than "Không con không có thời gian. Con không có thời gian để con xài cái cán nhựa của sư"

U mê. Ngu Xuân Nha. Tôi đưa cô cán gỗ là để cô liệng cái cán nhựa đi. Cô cầm cái cán gỗ này.

Ngày xưa cô lái xe mà vừa lái vừa giận đúng không? vừa lái vừa nhớ cái này cái kia, vừa nhớ vừa toan tính chiều nay đi shopping ở đâu, chiều nay sẽ ăn cái gì, chiều nay sẽ gặp ai, ở đâu, lúc nào đúng không?

Bây giờ cũng y chang như vậy, thay vì hồi xưa cô bằng tham bằng sân thì bây giờ cô đôi nó bằng chánh niệm thôi. Hồi xưa cán nhựa, bây giờ Cán gỗ hiểu đúng bấy nhiêu đó thôi.

Hiểu đúng như vậy, thì không có nói ngu xuẩn rằng "Tôi không có thời gian" Cứ sinh hoạt bình thường.

Khi hiểu đúng thì mình không có mắc vào hai cái này: Một, không có nói rằng "không có thời gian". Thứ hai, khi hiểu chánh niệm là gì mình không có tu kiêu cà rờ cà rờ. Tu mà để cho người ta thấy. Tu mà để tạo ra hình ảnh phản cảm. Không có.

Cứ sinh hoạt bình thường. Trước đây tốc độ nào thì giữ nguyên tốc độ đó. Giữ nguyên tốc độ đó nhưng trong sự cẩn thận thôi. Tôi đã

nói rất nhiều lần, Mình đặt bàn chân trần của mình lên trên một vũng nước, một thảm cỏ mà mình nghi ngờ nó có miếng chai

thì mình sẽ đặt lên nó một cách cẩn thận, chỉ vậy thôi. Hoặc là trong kinh Đức Phật Ngài nói là giống như mình đội trên đầu mình một thau dầu đầy nắp mé, khi mình đội một thau dầu như vậy, mình sẽ đi rất là cẩn trọng. Bởi vì nếu không khéo,

nó sóng sánh, nó tràn xuống, ướt cái mặt của mình. Dầu không à. Cho nên Ngài mới nói, giống như một người đội thau dầu đầy trên đầu. Vì không muốn dầu sóng sánh, tràn ra thì vị tỳ kheo cũng sống chánh niệm y chang như vậy.

Hoặc một người con gái về nhà chồng ăn uống, sinh hoạt phải ý tứ. Không muốn bị mẹ chồng la, không muốn bên nhà chồng đánh giá, nhận xét bla bla bla, thì mình hơi ý tứ, chừng mực chút. Thì Ý tứ đó chính là chánh niệm.

Mình biết rõ mình đang trong tình trạng nào. biết rõ cái gì đang diễn ra, đang xảy ra, đang có mặt, đang tồn tại, đang tiếp diễn, đang hiện hữu. Cái đó là Chánh niệm.

Thiền tứ niệm xứ là cái gì? Là biết rõ cái How, cái What. How là biết rõ mình đang hoạt động ra sao, còn What là biết cái gì nó vừa xuất hiện.

Đang đi biết là đang đi đó là biết How. Và đang đi như vậy mà biết rõ cái tham, sân, si, từ bi, hỉ xả đang có mặt thì mình đó là What.

Biết rõ cái How cái What thôi. Nhớ Nha.

Biết rõ cái How đó là Niệm, mà biết rõ cái What đó là Tuệ.

Khi mình sống chánh niệm thì tự nhiên tâm mình nó trở thành nền tảng tốt để trí tuệ xuất hiện, nó làm việc. Cho nên tại sao cái đầu mình nó bự, nó ngu, nó thú vật nhiều hơn là con người?

Cái phần con nhiều hơn phần người là tại sao? Là bởi vì, mình thường xuyên thất niệm. Mà niệm nó mất thì cái trí nó chen vô chỗ nào.

Các vị phải đồng ý với tôi một chuyện, trong thế giới sinh vật, có những loài động vật, có những loài thực vật mà nó phải có mặt trong một điều kiện thích hợp nào đó. Chứ không phải mà muốn đâu cũng được.

Thí dụ như là cây chôm chôm, cây sầu riêng, bòn bon, măng cụt, có những loại cây nhiệt đới nó không thể có mặt ở xứ hàn đới được, thậm chí ôn đới chưa chắc nó lên nổi nữa. Nha.

Thì mỗi một động vật, thực vật, khoáng vật nó đều cần đến một cái điều kiện một môi trường tương ứng nó mới có mặt được.

Thì Pháp Bất Thiện và Pháp Thiện nó cũng y chang như vậy. Nó cũng cần một cái nền tảng, một background thích hợp để mà nó có thể sinh trưởng. Thì

trí tuệ chỉ có mặt trong tâm thức có niệm, định, và nói rộng ra là nó chỉ có mặt trong tâm thức có sự hỗ trợ của mấy cái kia.

Theo A Tỳ đàn thì Có trường hợp là tâm thiện ly trí, có trường hợp có tâm thiện hợp trí. Không phải lúc nào tâm thiện cũng có trí. Nhưng đã là tâm có trí thì lúc nào cũng phải có đủ Tín Niệm Cần Định.

Lúc nào cũng phải có đủ. Nhớ cái này nha. Dầu đó là tâm hữu trợ cũng phải có. Tôi nhắc lại:

Tâm thiện thì có hợp trí và ly trí. Nhưng đã là hợp trí thì bắt buộc phải đứng trên nền của Chánh Tín, của Chánh Cần, của Chánh Định và của Chánh Niệm thì cái đó mới gọi là Chánh Trí.

Vậy mới gọi được Tuệ quyền được. Nhớ nha.

Cho nên, muốn có được Chánh Niệm thì cũng y chang như vậy. Những Điều kiện hỗ trợ Chánh niệm là sao? là: (xa cái người, quên, này tôi kể sót cái nữa là bên cái Định á, ý, chưa kể tới Định mà, chưa, chưa)

Muốn có cái Niệm mạnh thì y chang những nguyên tắc trước. Chuyện đầu tiên, phải có biện pháp đặc biệt.

1. Biết mình niệm yếu thì áp dụng các biện pháp cài cắm trí nhớ, tô đậm hồi ức, và ấn tượng. Không biết tiếng Việt tôi nói các vị nghe kịp không.

Nếu biết Chánh Niệm mình yếu thì phải tìm những giải pháp, áp dụng những biện pháp cài cắm ký ức, tô đậm trí nhớ. Là sao? đồ đạc phải ngăn nắp,

trong bếp con dao nó phải nằm ngăn đó, các loại giấy nướng các loại bao bì phải nằm ngăn đó, ly tách thủy tinh nằm ngăn đó, đồ gốm sứ nằm ở ngăn đó,

chảo chống thấm nằm ở đây, chảo inox nằm ở đây, muông đĩa nằm ở đây, lò nướng lò vi sóng phải nằm ở đây, nhớ. làm chi ta? Nhớ để đăng tắt đèn tối thui, cúp điện, thò tay vô biết chính xác nó nằm ở đâu.

Mọi thứ trong nhà nó được sắp xếp như vậy mình sẽ không bị rối. Cái rối nó vốn dĩ là kẻ thù của chánh niệm. Tất cả nó phải đi vào trật tự, đi vào cái ngăn nắp. Cái gì cần phải ghi chép thì phải ghi chép trong nhà.

Thí dụ, chứ đây tôi không có bắt mọi người làm y chang 100% những điều tôi nói. Nhớ nha.

Thí dụ có những người trên cửa ra vô nó có cái sideboard á, tạm hiểu là cái tủ giày đi. Trên tường mình ghi cái tấm bảng đề mình ghi những chuyện cần thiết, để mình sắp ra khỏi nhà mình liếc cái, mình ở xa về mình liếc cái

coi ông xã bà xã có ghi gì không? hoặc mình sắp ra khỏi nhà mình coi mình có cần gì trước khi đi hay không? Đó. Hoặc trong bàn viết trong phòng ngủ mình cũng cần một cái cuốn sổ nhỏ để mình ghi note những ghi chú.

Nhớ nha. Đó gọi là áp dụng các biện pháp cài cắm trí nhớ. Rồi cái gì nữa? Tô đậm hồi ức. Trong kinh ghi rất rõ. Các vị hỏi "kinh nào kinh nào?"

Dạ, Kinh Mi tiên Vấn đáp, phần đầu ở đây có nghĩa là 1/3 hoặc 1/2 kinh Mi Tiên cuốn 2, nếu in thành 3 cuốn, nói về 22 cách gây dựng chánh niệm. Thì 22 tui dòm tui liếc còn có mấy điều thôi.

Có nghĩa là : Áp dụng các biện pháp cài cắm trí nhớ, và tô đậm hồi ức, ấn tượng để chi? Thí dụ, mình phải dùng ghi chép, mình phải dùng các biện pháp đọc, thí dụ mình muốn học bài cho nhớ, thì tự mình phải chế ra những dấu mốc,

chế ra những ấn tượng để mình thuộc bài nó lạ hơn. Có người học bài muốn cho nhớ họ xài tay, có người xài bằng mắt, có người audio, có người video. Ok.

Thì đại khái, yếu tố đầu tiên để gây dựng chánh niệm là Áp dụng các biện pháp Cài cắm trí nhớ, và Tô đậm hồi ức, ấn tượng. Là vậy đó.

Và đặc biệt trong đó là đồ đạc phải ngăn nắp, trật tự. Chính cái này nó hỗ trợ cho mình rất là nhiều trong việc tu tập chánh niệm.

Thứ hai, là khi mình sống ngăn nắp, trong đời sống mình nó có nguyên tắc, đồ đạc có nguyên tắc, có trật tự, mà trong sinh hoạt của mình cũng có nguyên tắc trật tự, giày dép, rồi giờ giấc sinh hoạt,

cái nào mà nó có nguyên tắc được thì nên đưa nó vào nguyên tắc, để chi? để nuôi dưỡng chánh niệm. Chớ không phải có nguyên tắc để thành người kỹ tính. Nhớ nha. Chà, cái này quan trọng à.

Đừng có nguyên tắc khô cứng, thiếu trí vô tri đến mức trở thành người kỹ tính, ke re cắt rứt, cái thứ này xài không có vô. Đàn ông mà quá trời như vậy là lâu ngày đòi giọng và rụng râu. Nhớ nha.

Mình TRẬT TỰ VÀ NGĂN NẮP ĐỂ TRAU DỒI CHÁNH NIỆM, CHÚ KHÔNG PHẢI ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI KỸ TÍNH. Nhớ nha

2. Xa người thất niệm, cái người lãng xãng, lãng xãng, quên đầu quên đuôi.

3. Gần người điểm đạm, bình tĩnh, chánh niệm tốt. Đặc biệt là Hành giả. Có nhiều người quen của tôi họ nói, trời ơi, xa thiền viện về cả tháng nhớ dữ lắm.

Nhớ nhiều cái, nhớ cái thứ nhất là trong thời gian ở đó mình sống chánh niệm. An lạc ghê lắm. Trong thời gian ở đó, bao nhiêu chuyện đời, tục sự là mình quên hết.

An lạc thứ nhất là mình sống chánh niệm. An lạc thứ hai là sự biết không? xung quanh mình bạn tu mình không có nghi ngờ ai, không sợ ai làm phiền mình hết trơn, và cái thứ ba là hình ảnh người ta chánh niệm nhiều khi mình đang thất niệm,

mình đang phóng dật, mình thấy người ta chánh niệm mình bèn nhớ. Và, đây tôi xin mở ngoặc, nói nhỏ một chuyện, các vị cũng không nên la um xùm người ta nghe nó kỳ.

Tôi không chủ trương Tu hành mà đeo tượng phật. Bởi vì tượng Phật mà đeo ở đây vừa bất tịnh, vừa bất kính, vừa bất xứng mà cũng vừa không có được ghi nhớ. Tui cũng không có thích quý vị tu bằng cách diển.

Tu mà đeo chuỗi, chuỗi tay, chuỗi cổ cho người ta nhìn. Nhưng mà có cái này tôi thấy hay nè, nên xài phong linh.

Kalama nếu mà nó ok tháng 4 này mình khánh thành này, khánh thành một nửa, theo luật của Miến Điện. Không phải Luật ngoài

đời, mà luật trong đạo, là khi làm được 1/2 là phải khánh thành trước, lỡ mà thí chủ có bề gì thì cũng ok.

Và chưa kể khi mình khánh thành nửa chừng đạo tâm cũng được củng cố.

Thì tháng 4/2021, bây giờ tôi đã chuẩn bị cho Kalama một cặp phong linh, phong linh của kalama là cái hàng tôi nên thượng thừa công phu, tôi chưa từng gặp cái chùa miếu nào có cái đó.

Tôi không có thích đại hình chung mà tui mê phong linh lắm. Vì cái phong linh, mình phải mặc định, có hiệu chữ Mặc định không? Mặc định có nghĩa là mình tự mình dặn lòng mình: nghe tiếng phong linh "beng beng" chuông gió là phải chánh niệm.

vì chuông phải có người đánh, mõ phải có người gõ, nhưng phong linh chuông gió, mình đang có mặt ở nhà hay thiền viện cứ nghe "kính coong""bính boong" là nhớ " ồ ô, mình thất niệm."

Cái phong linh mà treo vậy thì tôi đặc biệt khuyến khích bà con xài phong linh. Dĩ nhiên tùy môi trường mà mình xài lớn hay bé. Tôi có một cặp phong linh nó to tới trời. Một cái nó bằng stainless steel, bằng inox, một cái bằng nhôm mà nhôm

aircraft nhôm mà nhôm xịn á. To một ống như vậy là 1m, dĩ nhiên nó xê dịch là 1m, 8 tấc, 7 tấc, 6 tấc. Nhưng mà cái dài nhất là 1m2. Cái tiếng của nó là nghe tới 9 tầng trời. Kalama đâu phải khu dân cư, mà trên cao nó đánh là miệt mài đường dài luôn.

Thì tôi đang nói chánh niệm, thì tôi nói cái phong linh. Hồi này tôi có nói mình muốn có chánh niệm mình áp dụng biện pháp cài cắm trí nhớ, tô đậm hồi ức ấn tượng là vậy.

có nghĩa là ngoài chuyện ngăn nắp trật tự, mình cũng cần đến cái gì đó có tác dụng đánh động trí nhớ. Mình cũng phải có cái mặc định của mình: "Nghe tiếng chuông gió là chánh niệm nha."

Có nghĩa là, mình đang làm đang sinh hoạt trong phòng, trên thiên đường hay đi lang thang ngoài đất, ngoài vườn của thiên viện Kalama, mà mình nghe "kính coong" "kính coong" là mình phải quay về, quay về và nhìn lại, hay lắm.

Tôi không có ăn huê hồng, commission với ai hết, nhưng mà tôi đề nghị trong room này nên có cái phong linh. Đương nhiên là tôi không biết nhà các vị ở chỗ nào có thể treo được hay không. Nhưng mà nếu ai có điều kiện, có thể treo dùm một cái phong linh

hay lắm, nhưng mà treo với tâm niệm rõ ràng: NGHE TIẾNG CHUÔNG GIÓ, LÒNG QUAY VỀ CHÁNH NIỆM. Vì cái chuông đánh là phải có người, chuông gõ là phải có người, riêng chuông gió là không, hễ trời còn có gió là ta còn có nhau.

Nhớ cái đó. Rất là hay.

Cho nên, cái chuyện thứ nhất, là coi như mình phải áp dụng những biện pháp cài cắm trí nhớ và tô đậm hồi ức, ấn tượng; thứ hai là sống gần người có chánh niệm; Thứ ba là Xa người thất niệm.

4. Trú xứ. Rất là quan trọng. mình ở chỗ nào. Có những trú xứ muốn chánh niệm rất khó. Tin tôi đi. Muốn nhảy đầm, muốn ăn nhậu là phải có chỗ thích hợp. Muốn săn bắn, muốn đi câu cá là còn cần chỗ thích hợp nói gì cái chuyện sống chánh niệm.

Bởi đó là lý do tại sao trong kinh có chữ là patirupadisavaso, Sống chỗ thích hợp cho công việc mình đang làm, mục đích mình đang nhắm tới. Như vậy đó. Nhớ cái đó nó quan trọng.

Cho nên cái điều kiện tiếp theo của Chánh niệm là anh phải có một chỗ thích hợp. Và cái cuối cùng là, Tadatthimuttata, có nghĩa là,

5. Lòng mình luôn nghĩ về chuyện trau dồi chánh niệm. Biết rất rõ lúc này Chánh niệm mình nó đang trôi sục thế nào. Biết rất rõ. để kịp thời có các biện pháp dàn xếp, trưởng dưỡng, nuôi lớn. Nhớ nha. Quan trọng lắm.

Mà Định cũng vậy.

Nói về Niệm là mình phải nói về Bốn niệm xứ. Nhưng mà cái đó tôi đã nói 300 lần rồi cho nên ở đây tôi chỉ nói về Niệm thôi. Thường xuyên, và hồi nãy đầu bài giảng tôi có nói: Bài giảng hôm nay tôi sẽ nói về cái đồng hồ.

Đồng hồ dầu đồng hồ mechanic, đồng hồ quartz, đồng hồ tự động, đồng hồ lên dây, đồng hồ bằng năng lượng mặt trời, đồng hồ ... hay đồng hồ chạy bằng năng lượng vật lý như Atmos chẳng hạn thì tất cả đều cần đến một cái sự tác động nhất định.

Thì bây giờ lên dây hay tự động thì mình phải lên dây cho cái dây thieu nó được đầy thì nó mới chạy được. ở đây cũng vậy.

Muốn cho đạo tâm của mình nó liên tục. Muốn cho chuyện tu học của mình nó thường xuyên không gián đoạn thì mình phải thường xuyên lên giây cót. Lên bằng cách nào?

Thì Tín, Tấn, Niệm, Định. Tôi đang nói tới Định mà.

Thì cái Định ở đây là khả năng tập trung tư tưởng. Định ở đây có 2 trường hợp: Định tính từ Cận Định trở lên thì được gọi là Định. Đó là định của bậc Thượng căn. Còn mình là bậc hạ căn thì mình chỉ có một loại định, là Sát na định thôi.

Thượng căn là có được từ Cận định trở lên, có nghĩa là người ta có khả năng tập trung nhiều giờ đồng hồ cho đến nhiều ngày, nhiều giờ. Nha. Còn riêng mình, mình hạ căn, nhất là thời mạt pháp bây giờ chỉ có Sát na Định. CỐ nghĩa là

khả năng tập trung ngắn hạn, ngắn hạn. Và nhiều cái ngắn nó được cái dài. Nhớ nha. Nhiều ngắn cộng lại thành dài. Mà ngắn liên tục cộng lại mới dài được. còn ngắn kiểu đứt khúc thì không được.

Nhớ nha. Phải có khả năng định tâm thì chánh niệm mới lên nổi, phải có khả năng định tâm thì trí tuệ mới làm việc được.

Sau đây là các điều kiện để có khả năng định tâm tốt:

Điều kiện đầu tiên là gì? Đó là

1. Học kỹ các đề mục. Wow, Học kỹ các đề mục. Mấy cái object á, object để tập trung tư tưởng, objects for concentration. Những cái đề mục để mình tập trung tư tưởng gồm có cái gì?

Thì trong kinh nói là có 40 đề mục, trong đó mình thấy có mấy đề mục phổ biến đó là, mình tập chú ý vào xanh vàng đỏ trắng, một đốm màu xanh, màu đỏ, màu trắng, hoặc là tập trung vào đất nước lửa gió, tập trung vào một miếng đất, một miếng lửa,

một khe hở, hay một tô nước, một dòng nước, một vũng nước, hư không, ánh sáng. Hư không tức là là một khe hở, khe hở ở đây là mình là tập trung vào ánh sáng của khe hở đó. Còn niệm gió là mình tập trung vào khe hở nhưng không phải tập trung vào ánh sáng

mà tập trung cái gió nó thổi xuyên qua khe hở đó, hoặc là mình tập trung vào một sự lay lắt của cành lá nào đó. Thì cái đó cũng gọi là đề mục niệm gió. Nhớ nha. Mấy đề mục còn lại như: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm Thí, niệm Thiên, niệm hơi thở,

niệm bất tịnh, niệm tử thi, niệm Niết Bàn, niệm thực phẩm bất tịnh tùm lum hết, tổng cộng là 40 đề mục. Thì cái chuyện đầu tiên anh muốn có định là anh phải Học kỹ các đề mục. Nếu không giải thích trong room chắc không hiểu.

Ừa, tu định là mình phải hành trì mà trong kinh bắt mình phải học kỹ. Dạ, nó có lý do. Học kỹ là sao? học kỹ ở đây có nghĩa là mình biết muốn tu đề mục đất phải trải qua những chuẩn bị gì, đề mục nước, đất nước lửa gió xanh vàng đỏ trắng hư không ánh sáng,

niệm Phật, Niệm Pháp, Niệm Tăng, niệm Thí, niệm Thiên,... thì mỗi đề mục như vậy, cách niệm nó ra làm sao, tại sao phải học kỹ.

Khi mình học kỹ như vậy, mình mới không bị thầy xỏ cái dây vô lỗ mũi kéo đi. Có rất là nhiều thầy, khoái đề mục nào thầy đệ tử tới bèn đề nó ra, bắt nó tu đề mục đó mà nó không hợp. KHỔ như vậy. Mà lỗi nằm ở đâu? Máy chục phần trăm nằm ở chàng và máy chục phần trăm nằm ở nàng. Chàng tức là Thầy, thiền sư đó. Tức là ông tập trung có một cái ông thích, hoặc là ông biết cái đó.

Ông tâm đắc, ông sở trường là ông đề ra ông dạy cái đó thôi. Còn học trò, thì thầy trao nó nhận thôi, trong khi trong kinh ghi rất rõ: Hành giả phải học kỹ các đề mục để chi? để coi mỗi đề mục nó khác nhau cái gì trong sự chuẩn bị, và trong quá trình tu chứng.

Và cái quan trọng nhất: COI MÌNH HỢP VỚI CÁI GÌ. Biết hết. Phải cầm cái menu lên, đây nè: phở, bánh canh, hủ tiếu, bún riêu, cháo lòng, cơm chiên dương châu, cơm chiên cá mặn, đồ chay, hủ tiếu, nấm nè, nấm xào, cải xào, canh tập tàng, canh thiên lý, canh khổ qua,

bầu bí mướp các loại, coi mình hợp cái gì. Còn đàn ông này, mình đi vô là ông thiền sư ông thầy ra một món mà món đó là Khô quẹt. Suốt mùa thu cách mạng chỉ biết ăn cháo trắng kho quẹt, mà trong khi trời đất bao la, vũ trụ bát ngát biết bao nhiêu thứ thôi,

đó là món Cháo trắng kho quẹt, các vị có đàn ông không? Cho nên, cái chuyện đầu tiên, để tu tập định, Chuyện đầu tiên là ANH PHẢI HỌC KỸ CÁC ĐỀ MỤC.

Học kỹ để tránh hoang mang. Nhưng học kỹ ở đây trong kinh ghi rất rõ cũng là cái duyên. Cái duyên lớn lắm mới làm được chuyện này. Bởi vì nó có cái này nè,

có những hành giả không học lý thuyết thì biết đường đâu mà tu, trăm sự giao hết cho thầy. Gặp thầy giỏi không nói gì mà gặp thầy dốt là ăn cho hết.

Thế là nó nảy ra trường hợp thứ hai: **MÌNH TU LÀ PHẢI HỌC GIÁO LÝ, PHẢI HỌC LÝ THUYẾT**. Nhưng nó xui một nỗi là có những kẻ học lý thuyết xong thì nó trở thành hành trang đặc lực cho chuyện hành trì, nhưng có những kẻ, học giáo lý xong, kiến thức ấy bèn trở thành

gánh nặng cho hành trì. Các vị có hiểu không? Kiến thức và lý thuyết, tùy người mà nó là hành trang hay là gánh nặng, mà rất tiếc trong room này tôi không biết tiếng việt của quý vị nó đủ để phân biệt hai chữ này không? **GÁNH NẶNG VÀ HÀNH TRANG**.

Hành trang là cái mình mang vác, khuân khiêng trên vai, mà nó giúp được cho mình, thì nó gọi là Hành trang, hành lý, tư lương. Còn gánh nặng là gì? là cái không có xài mà vẫn ẹ ạch vác đi. Nhớ nha.

Thì ở đây kiến thức cũng vậy. Đối với thằng Tèo thì nó là Hành trang, hành lý, là tư lương. nhưng đối với thằng Tí thì nó là gánh nặng. Học cho cố, cho nhiều để rồi nó bị chết trên chính cái mà nó có.

Thằng Tèo, nó đem nước theo để nó uống, vì nước nó là nước ngọt. Còn thằng Tí, nó vác theo một bình mà toàn là nước muối, nước biển không à. Vác thì có nặng mà tới nơi tắm không được, giặt không được, chỉ có ngậm để mà chữa sâu răng thôi.

Các vị nghĩ coi có chịu nỗi không? nhớ nha. Cái này rất là quan trọng. Cho nên, Chuyện đầu tiên là **PHẢI HỌC KỸ CÁC ĐỀ MỤC**.

Chuyện thứ hai, xin lỗi mình còn giờ không? - Dạ, thưa sư,sư giảng được 2 tiếng rồi, sư có thời gian nhiều tụi con ngồi bấy nhiêu vậy đó.

NGŨ LỰC 2 - LÀ BỎ

Kì rồi tôi giảng chưa hết nên bữa nay tôi tiếp nói một chút. Kì rồi tôi bắt đầu bài giảng bằng hình ảnh cái đồng hồ. Đồng hồ cần phải luôn luôn nhận được nguồn năng lượng nào đó thì nó mới chạy được hoặc là nó được lên dây cót, dây thiêu. Ví dụ đồng hồ pin, đồng hồ chạy bằng năng lượng mặt trời, bằng thân nhiệt. Nó phải có nguồn năng lượng thì nó mới có thể vận hành. Thì tâm tu của một hành giả cũng vậy, mỗi ngày mình phải lên "dây cót" đó thì mới có thể vận hành, hoạt động được. Lên "dây cót" ở đây có nghĩa là mỗi ngày mình phải quan tâm đến năm quyền (năm lực) của mình: tín, tấn, niệm, định, tuệ. Mình xem coi năm cái đó mình bị thiếu hụt cái gì và cái cách bổ sung của nó trong kinh ghi rất rõ. Vừa rồi tôi giảng đến phần Định đủ hai tiếng đồng hồ rồi nên tôi ngưng. Hôm nay chúng ta trở lại đó một chút để sang cái bài mới.

Một trong năm quyền năm trong đó có Định, mấy phần kia tôi đã giảng rồi. Một người mà thiếu khả năng định tâm thì phải biết đường mà trau dồi nó, không thôi cứ dậm chân tại chỗ không biết đi về đâu. Trong kinh cho mình những kinh nghiệm. Thứ nhất là phải học kỹ về các đề mục, tôi mới giảng đến đó thì hết giờ. Học kỹ về các đề mục là sao? Nếu các vị có khả năng đọc chú giải thì quá tuyệt vời, còn không thì các vị vào Thanh Tịnh Đạo. Tôi tính nói phần Định không, mà không, đọc thêm phần Giới nữa, gói gọn trong Thanh Tịnh Đạo. Thanh Tịnh Đạo có dạy cho mình cái cách chuẩn bị để mình tu Định. Tức là trước hết mình phải trang nghiêm giới. Người xuất gia hoặc người cư sĩ phải trang nghiêm giới phẩm mà mình đã nhận. Thí dụ như mình đã nhận ngũ giới, bát giới, thập giới, Sadi giới, Tỳ kheo giới. Mình đã nhận cái giới nào cái giới đó phải sạch thì cái định mới phát triển tốt được. Đó là chuyện thứ nhất. Chuyện thứ hai là phải học kỹ các đề mục, trong đó dạy rất kỹ cái cách mình chuẩn bị một cái đề mục nó ra sao và cái khuynh hướng tâm lý nào thích hợp với loại đề mục nào. Thí dụ người tánh sân họ thích hợp với đề mục nào. Rồi người tánh tham, tham nó có chia ra nhiều trường hợp, ví dụ như tham ở đây là người giàu tình cảm, dễ dàng bị sa ngã bởi tình cảm khác phái nó cũng là tham. Người thích ăn ngon, mặc đẹp cũng là tham. Người thích chung

diện, thích làm đẹp bản thân cũng là tham. Thích tích lũy tài sản vật chất cũng là tham. Ở mỗi cái đề mục như vậy nó có những cái đề nào mục thích hợp cho mình. Bây giờ nói đến Sân, người có tánh sân nhiều thì thích hợp với đề mục nào. Sân ở đây nó có nhiều trường hợp, là cái tánh hay dễ dàng kết oán, oan trái. Hay sân ở đây là người dễ dàng bất mãn, bất mãn với đời sống chung quanh, nắng không ưa, mưa không chịu, ghét gió, kị mù sương, côn trùng, con người, bụi bặm, nóng, lạnh quanh năm, đối với họ là cái gì họ cũng bức được hết. Có người họ bức mình với con người, có người họ bức mình với sự vật, điều kiện, hoàn cảnh sống, đều là sân hết. Rồi cái Si, si cũng có nhiều, si phóng dật hay là si hoài nghi. Si phóng dật là nó cứ lãn tãn lãn tãn không có tập trung được, cái đầu nó cứ nghĩ ngợi đủ thứ chuyện hết. Còn si hoài nghi là cứ hoang mang nghi hoặc về giáo lý, cứ nghĩ chuyện này thắc mắc, chuyện kia thắc mắc mà không chịu tìm bạn, tìm thầy, kinh sách mà giải quyết cho rốt ráo, sống nặng về những hoài nghi, nghi hoặc về Tam Bảo. Rồi người nặng về Đức Tin, tức là đưng đầu tin đó, thích tin lắm. Nghe ai nói cái gì có phước, vị nào chân tu, vị nào có đặc thiên, đặc Đạo gì đó là mê lắm. Chẳng hạn như hôm qua có một người bên Miến Điện là người Việt Nam gửi cho tôi một cái email, họ nói rằng trên Pa-auk có nhiều người đặc tới bát định. Tôi đọc tới đó tôi khó chịu lắm, là bởi vì tôi tự hỏi là cái bát định nó vô hình vô tướng. Thí dụ như cái bằng bác sĩ, kiến thức bác sĩ người ta có thể kiểm chứng được, rồi mới có người ký tên xác nhận vô cái bằng bác sĩ, bằng bác sĩ nào cũng có chữ ký hết. Thì cái bát định là cái vô hình, vô tướng, vậy ai là người cái thẩm quyền xác định? Nếu mà người đó là người cư sĩ thì tình hình nó có nhẹ hơn một chút. Mình nói là ông A, bà B xác nhận là tôi đặc định thì hỏi ông "Dựa vào đâu?", thì ông cũng là người đặc. Mình hỏi "Dựa vào đâu mà ông đã đặc? Ông phải biết ông đặc thì mới xác định được tôi đặc chứ". Nhưng mà thôi cái đó ở bên cư sĩ, nhưng tỳ kheo thì không được.

Một ông tỳ kheo mà xác định người ta đặc cái này đặc cái kia nó kẹt lắm vì ông phải tự nhận ông đặc. Vị đó phải tự nhận mình đặc

thì mới xác định người ta đắ chứ. Trong luật, một vị tỳ kheo mà đắ thiệt là đã không được phép nói ra cho vị cư sĩ. Nói chi là mình không đắ mà mình đi tự nhận bằng cách này hay bằng cách khác, bằng cách gián tiếp hay trực tiếp để cho người ta biết mình đắ mà trong khi mình không có đắ. Cái tội đó nặng lắm. Nó là một trong bốn cái đại trọng giới của tỳ kheo-đại trọng giới thứ tư. Cho nên tôi nghe nói bên Pa-Auk mà có người đắ bát định, tức là bốn thiền Vô Sắc, bốn thiền Sắc thì tôi tin chắc đó không phải là của ngài Pa-Auk bởi vì tôi có tiếp xúc với Ngài, tôi có đọc sách của Ngài và tôi nghĩ Ngài là người uyên bác và rất cẩn trọng, Ngài không có ầu như vậy đâu, ầu cái chuyện xác định người này đắ người kia đắ, tôi không tin cái chuyện đó. Như vậy thì ai là người đã rò rỉ cái thông tin đó? Mà cái người đứ tin mạnh mấy cái đó họ dễ bị sụp hố lắm. Nói sơ qua niềm tin thì nhân tiện tôi nói cái đó, nhớ đâu nói đó. Bà con cẩn trọng cái đó, nghe nói đắ cái này cái kia, mình phải tự hỏi ai là người có thẩm quyền để xác nhận cái chuyện đó. Mình dễ tin quá. Rồi có người họ có nhiều tính tâm, tôi dịch là đắng tánh, có nghĩa là lắng xắng lắng xắng, nó khác với phóng dậ. Phóng dậ là không có chuyên chú vô cái gì hết, còn người này học có chuyên chú nhưng mà mọi thứ một chút. Ai rử đi làm phước cũng làm phước, ai rử đi hành thiền, ai rử đi từ thiện cũng từ thiện, ai rử đi du lịch thì cũng đi du lịch..Nói chung là ai rử thiện rử ác gì họ cũng lắng xắng lắng xắng hết, có chuyên chú nhưng mà không có lâu thôi.

Một ông tỳ kheo mà xác định người ta đắ cái này đắ cái kia nó kẹt lắm vì ông phải tự nhận ông đắ. Vị đó phải tự nhận mình đắ thì mới xác định người ta đắ chứ. Trong luật, một vị tỳ kheo mà đắ thiệt là đã không được phép nói ra cho vị cư sĩ. Nói chi là mình không đắ mà mình đi tự nhận bằng cách này hay bằng cách khác, bằng cách gián tiếp hay trực tiếp để cho người ta biết mình đắ mà trong khi mình không có đắ. Cái tội đó nặng lắm. Nó là một trong bốn cái đại trọng giới của tỳ kheo-đại trọng giới thứ tư. Cho nên tôi nghe nói bên Pa-Auk mà có người đắ bát định, tức là bốn thiền Vô Sắc, bốn thiền Sắc thì tôi tin chắc đó không phải là của ngài

Pa-Auk bởi vì tôi có tiếp xúc với Ngài, tôi có đọc sách của Ngài và tôi nghĩ Ngài là người uyên bác và rất cần trọng, Ngài không có ẩu như vậy đâu, ẩu cái chuyện xác định người này đắ người kia đắ, tôi không tin cái chuyện đó. Như vậy thì ai là người đã rò rỉ cái thông tin đó? Mà cái người đức tin mạnh mấy cái đó họ dễ bị sụp hố lắm. Nói sơ qua niềm tin thì nhân tiện tôi nói cái đó, nhớ đâu nói đó. Bà con cần trọng cái đó, nghe nói đắ cái này cái kia, mình phải tự hỏi ai là người có thẩm quyền để xác nhận cái chuyện đó. Mình dễ tin quá. Rồi có người họ có nhiều tính tâm, tôi dịch là đắng tánh, có nghĩa là lắng xắng lắng xắng, nó khác với phóng dậ. Phóng dậ là không có chuyên chú vô cái gì hết, còn người này học có chuyên chú nhưng mà mọi thứ một chút. Ai rủ đi làm phước cũng làm phước, ai rủ đi hành thiện, ai rủ đi từ thiện cũng từ thiện, ai rủ đi du lịch thì cũng đi du lịch..Nói chung là ai rủ thiện rủ ác gì họ cũng lắng xắng lắng xắng hết, có chuyên chú nhưng mà không có lâu thôi.

Đó gọi là tánh tâm - đắng tính. Người tánh giác tức là người có trí, thường xuyên tỉnh táo, biết phân biệt các gì nên và cái gì không nên. Tổng cộng là sáu tánh: tham, sân, si, tầm, tín, giác. Mình phải xem trong Thanh Tịnh Đạo, ví dụ người có tánh tham nhiều thì họ có đặc điểm gì trong sinh hoạt. Sân nhiều, si nhiều... Trong đó mách nước cho mình nếu mà may mắn mình gặp được sư phụ là thánh hiền thì quá tuyệt vời, nếu không thì tự mình cũng phải nghiên cứu kinh sách hoặc là qua thầy bạn để thấy rằng mình có thể thuộc về nhóm người nào, khuynh hướng tâm lý mình là gì để mình có được cái đề mục thích hợp. Có những đề mục móc ra xài liền như đề mục hơi thở, đề mục bất tịnh quán niệm về sự dơ bẩn của thân xác, hoặc là tu tập về tâm từ, tu tập về ân đức Tam Bảo, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, đó là móc ra xài liền. Nhưng có những đề mục mình cần phải chuẩn bị. Thí dụ như niệm đề mục tử thi thì mình phải đi đến những nơi nào có tử thi và mình cần chuẩn bị gì khi muón ngồi nhìn tử thi đó để mà tu. Rồi tu đề mục đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng mình cần những chuẩn bị gì. Nãy giờ tôi nói một dọc cho các vị thấy không phải dễ đâu. Trong

kinh nói ông A, bà B gì đó nghe Đạo là đặc, nghe Pháp là đặc liền hoặc là nhìn thấy nước chảy, lá rơi, ngọn lửa là đặc liền. Nói rõ nha, họ là hạng người cỡ nào? Mình có được như người ta hay không? Và cái ông sư phụ dạy họ là ai? Cho nên đừng có đem bì với người xưa. Mình thấy trong kinh người ta không cần học gì cũng đặc nên mình cũng khỏi cần học luôn thì cái đó tôi can, đừng có đại đột nghĩ như vậy. Cho nên để trau dồi định là phải học kỹ, học kỹ các đề mục thiền định. Có tất cả là bốn mươi cái đề mục: đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm bất tịnh, niệm hơi thở, niệm vật thực, niệm tử thi, niệm tâm từ, các đề mục vô sắc... nhiều lắm. Tổng cộng lại là bốn chục, 4 vô sắc, 4 vô lượng tâm, 10 Kasina, 6 tùy niệm... Phải học kỹ cái đó. Tiếp theo là cái trú xứ phải thích hợp, chứ các vị nghĩ là tu là tu tâm chứ không phải tu tướng “Ở đâu tôi cũng tu được”, thì tôi xin lay các vị bỏ các suy nghĩ đó đi. Cái bậc thượng thừa, thượng căn, đại trí, người ta chỉ cần trong tích tắc người ta đã đặc rồi cho nên người ta tu ở đâu cũng được hết trơn. Còn cỡ như mình nói là “Tôi tu tâm tôi không có màng tướng” thì có ngon về nhà vô phòng, con nít ở ngoài nó giỡn nó la rầm rầm, lúc đó tu được hay không. Một cái chỗ quá nóng, quá lạnh, quá ồn, cái chỗ có nguy hiểm về thiên nhiên, đá lở đất trôi, nước ngập cũng không được. Mình phải tu ở chỗ nào mình hoàn toàn yên tâm về người, về vật, yên tâm về thực phẩm, về điều kiện sinh hoạt. Kể ra thì nó hơi cầu kỳ nhưng mà sự thật là như vậy. Tôi vừa mới nói email của một sư cô bên Miến Điện cô gửi, thực tế là không phải ai cũng có thể chịu được điều kiện sinh hoạt bên Miến Điện, cũng không ai chịu được thực phẩm bên Miến Điện, và cũng không ai có thể chịu nổi được sự bất tiện về ngôn ngữ, mình nói không có được, trăm sự là nhờ người thông dịch. Cái đó mình đi qua mình dự lễ, mình đi chơi chút đỉnh chứ còn ngày dài tháng rộng là căng lắm, không phải dễ đâu, chỗ ở phải rất là thích hợp. Cho nên muốn trau dồi định tâm thì phải học kỹ đề mục, học kỹ về bản thân mình, rồi có trú xứ thích hợp. Chưa hết, thầy bạn cũng phải thích hợp. Và cuối cùng (Pali) tức là phải chuyên tâm, dốc lòng, dốc sức, trau dồi cái định của mình. Mình

phải luôn luôn nhớ định của mình còn yếu, định của mình còn non. Câu đó luôn luôn nhớ để mà trau dồi. Chứ còn mình biết mình thiếu mà mình làm lơ là coi như xong. Qua đó ghi danh vào thiền, mà cái đầu thì lo nghĩ đến việc trốn thiền viện ra ngoài đi chơi hoặc là đi làm phước, hoặc là ngồi thiền mà trông cho hết ngày hết tháng để đi về xứ, thì cái đó không có được. Mình muốn trau dồi cái gì thì phải chuyên tâm cái đó. Mình muốn học giáo lý thì mình coi mình bị kẹt cái gì, mình bị kẹt ở trong trí nhớ hay là cái sự hiểu của mình, hoặc là mình thấy ông thầy ông nói nhanh quá hay là ông thầy ông nói khó hiểu quá thì mình phải moi ra cho bằng được cái trục trặc nó nằm ở đâu để mình kịp thời khắc phục, chỉnh sửa cho tốt hơn. Còn đấng này mình muốn học giỏi giáo lý mà mình không có màng đến cái chuyện trau dồi, muốn thì có muốn nhưng không có màng. Muốn mình khỏe mình cơ bắp nhưng mà không có màng đến cái chuyện làm sao cho mình khỏe, mình cơ bắp thì tôi chịu, mình phải có chú tâm, dốc, sức, dốc lòng. Thì ở đây cũng vậy, hành giả phải thường xuyên nghĩ đến cái chỗ thiếu của mình, cái chỗ cần chỉnh sửa, cần khắc phục của mình. Cái đó là cái điều kiện để hỗ trợ cho định tâm và đặc biệt muốn trau dồi trong tất cả các thiện pháp, muốn trau dồi cái gì thì nên ở gần cái người mạnh cái đó và nên tránh cái người yếu cái đó. Nhớ nha, cái này quan trọng lắm! Muốn trau dồi định là mình cần học kỹ các đề mục, học kỹ về cái khuynh hướng tâm lý của mình, phải tự học rồi hỏi thầy, hỏi bạn, hỏi kinh, hỏi sách. Xong rồi tránh cái người thiếu định, một là họ lãng xãng, hai là họ bàn ra là mình cũng chết, họ nói “không cần thiết” là mình cũng chết. Học kỹ, tiếp xúc với thầy thích hợp, bạn thích hợp, rồi trú xứ thích hợp, cuối cùng là tâm thường nghĩ nhiều đến chuyện trau dồi cái định của mình. Đó là những điều kiện giúp cho cái định của mình nó mạnh.

Giờ mình tiếp qua cái Tuệ. Trí ở đây có nhiều lắm, phân tích bao la. Nói trí ở đây là văn, tư, tu; Trí ở đây mình nói là có 73 trí trong Vô Ngại Giải Đạo; Trí phàm, trí thánh. Nhiều lắm. Nhưng mà ở trong trường hợp này tôi chỉ nói gọn có hai cái trí thôi, đó là cái trí nhân quả và cái trí tam tướng.

Cái trí nhân quả là phải sống chánh niệm, phải dùng kiến thức giáo lý. Dùng kiến thức giáo lý và đời sống chánh niệm để thấy rằng mọi sự ở đời nó đều vận hành trên nguyên tắc nhân quả. Không có cái gì tự nhiên mà có. Cái gì có mặt cũng từ sự tác động của vô số điều kiện và bản thân nó lại tiếp tục là điều kiện để tác động lên những thứ khác, hỗ trợ những thứ khác. Tác động vào những thứ khác để cho những thứ khác nó tốt hơn hoặc là nó bị lung bại, tổn giảm, tiêu mất đi. Nó có hai thứ tác động, tác động giúp cho tốt hơn hoặc tác động khiến cho ảnh hưởng xấu, tiêu cực. Tôi nhắc lại là mình cứ nhớ mọi thứ trên đời này không có cái gì nó tự có, mọi thứ đều do các điều kiện mà có và bản thân nó lại là điều kiện để tác động lên những thứ khác. Và toàn bộ cuộc sống của mình nó chỉ là cái dòng chảy của những giọt nước nhân quả ấy mà thôi. Nhớ cái này, cái này rất là quan trọng! Đó là về trí nhân quả. Mà tại sao mình phải thấy như vậy? Tại sao mình phải có cái nhận thức đó? Là bởi vì khi mình có cái nhận thức thường trực về nguyên tắc nhân quả của vạn hữu trong đó có mình thì mình có nhiều cái lợi. Cái lợi thứ nhất là mình sống trách nhiệm hơn. Mỗi một cái suy nghĩ, mỗi một cái động thái lớn nhỏ, hay là một câu nói của mình, cố ý hay vô tình, đều có thể để lại một hậu quả nghiêm trọng. Nhớ cái đó! Cho nên mình sẽ sống trách nhiệm hơn. Khi mình sống chánh niệm mình quan sát thấy tất cả mọi thứ do nhân duyên mà có thì mình mới có dịp thấy được lý vô ngã. Thì ra cái này không phải tôi, không phải của tôi mà đó chỉ là các điều kiện thôi. Khi nào đủ duyên, đủ điều kiện thì cái này có mặt, cái kia có mặt. Thiếu duyên, thiếu điều kiện thì cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Giống như tôi nói hoài, tiếng đàn nó không nằm trong ngón tay của người chơi đàn, nó cũng không có nằm trong thùng đàn, dây đàn, phím đàn, trục đàn, nó không nằm ở đâu hết, mà khi những cái này kết hợp một cách hợp lý thì nó mới bật ra tiếng đàn. Thì đời sống của ông A, bà B, thân xác, hình hài, tâm lý, tình cảm, kiến thức, kinh nghiệm, uy tín, bla bla bla... toàn bộ những cái đó nó giống như là tiếng đàn vậy, nó có được bằng cách dựa vào vô số điều kiện, thiếu đi một chút điều kiện thì nó cũng không có được, chỉ thiếu một chút thôi. Thí dụ như các vị nói với tôi các vị

là người mẫu, ca sỹ tiếng tăm rần rần, một tháng các vị kiếm được bạc tỷ tiền Việt Nam đúng không? Đúng, nhưng chỉ cần có một chút xíu sạn nó nằm trong thận các vị thôi là đủ cho các vị đi ra máu rồi. Có người nó to đùng mà không ra máu, có người có chút xíu mà nó ra, mà nó đau tới trời. Chỉ cần có một viên sỏi kiểu đó thôi thử coi các vị có còn hát được hay không, chiều nay các vị có đi catwalk được hay không, có đi biểu diễn thời trang được hay không, có đi tiệc tùng, party được hay không? Tôi nghĩ không, phải đi bệnh viện giải quyết cái đã. Hoặc là các vị đang lái xe trên đường với tốc độ là 200km/h mà bây giờ con mắt các vị bị bụi vô là các vị phải tắt vô lẽ thôi, chứ không thể vừa lái vừa nheo, rất là nguy hiểm, coi tắt được chỗ nào thì tắt. Nếu mà đi trên xa lộ, cao tốc, thì cũng phải tắt vô cái làn đường nào an toàn rồi giảm tốc độ, chứ không thể nào tiếp tục chạy cái làn ngoài với tốc độ như cũ được, khiếp lắm, một xíu bụi trong mắt thôi. Cho nên mọi thứ đều do các điều kiện, các nhân duyên mà tạo nên.

Trí thứ hai là trí tam tướng. Trí tam tướng rất là quan trọng. Trí tam tướng là một khía cạnh của trí nhân quả nhưng mà phải nói riêng người ta mới thấy, chứ còn không nói riêng người ta bị nhòa đi, không thấy rõ cái mối quan hệ của nó. Thực ra với một người chứng đạo thì trí nhân quả với trí tam tướng nó là một, nó đi chung. Nhưng mà kẹt ở chỗ là đối với người phàm phu học Đạo thì mình phải tách nó ra cho họ thấy. Bởi vì cái trí nhân quả khi không có Phật pháp người ta cũng có nhưng mà chỉ có một phần thôi. Nếu không có Phật ra đời cũng có người có trí nhân quả nhưng mà rất là hạn chế. Cái trí nhân quả khi mà không có Phật pháp nó không đủ dẫn đến sự giác ngộ, giải thoát. Nhiều lắm họ chỉ biết được đến mức độ nhân quả báo ứng thôi, làm lành được quả vui, làm ác bị quả khổ. Hoặc là muốn nấu cơm thì phải nấu đúng cách thì cơm mới chín nếu không thì cơm bị sống, bị khét. Trồng cây phải trồng đúng cách, nếu trồng sai cách thì cây bị chết hoặc phát triển không được. Cái trí đó cũng là trí nhân quả đó nhưng mà nó không đủ dẫn đến giải thoát, mà phải thấy được nhân quả ngay trong từng khoảnh khắc hiện hữu của thân tâm này để thấy ra được cái lý vô ngã, cái

thấy nhân quả đó mới xài được. Mà khả năng này, mới nói lý thuyết thôi thì phải có trong thời có Phật pháp.

Trí thứ hai là trí tam tướng. Tức là phải thấy mọi thứ ở đời nó do duyên mà có. Cái thứ hai là có rồi phải mất. Mọi thứ nó phải tồn tại trên nguyên tắc vô thường, cái sau đẩy lùi cái trước, nó xóa sổ cái trước. Vạn vật không thể đứng yên mà tồn tại. Nó phải liên tục thay đổi, phải luôn luôn tiếp nhận năng lượng, và luôn luôn đi về phía trước. Nó tồn tại trong cái sự tự hủy. Nghe rất là mâu thuẫn nhưng đó là sự thật. Mọi thứ tồn tại trong sự tự hủy, tự nó phải biến mất. Mọi thứ ở đời nó y chơn như là cây nến vậy. Cây nến được làm ra là để thắp, chứ cây nến làm ra để cất trong hộp hoài thì nó không phải là lý do để người ta làm nến. Nến làm ra là để đốt. Cái giá trị, ý nghĩa, tác dụng của cây nến nó chỉ phát huy hết cỡ khi nó được đem đi thắp sáng, nó được nhen vào đó một cái môi lửa. Nhưng mà có một cái chuyện phũ phàng là cái ý nghĩa, giá trị, tác dụng của cây nến nó song hành với hành trình tự hủy của cây nến. Có nghĩa là cây nến nó phải tồn tại trong cách tự hủy, trong từng phút số sếp nó phải bị đốt, bị tiêu thụ và tác dụng của cây nến nó chỉ được thấy rõ qua từng phút hao mòn của cây nến, cháy dần, cháy dần, cháy dần rồi đến một lúc nào đó không còn cây nến nữa thì cuộc đời của cây nến coi như chấm hết. Chúng ta cũng vậy, chúng ta hiện hữu ở đời này theo cái cách tồn tại bằng hướng tự hủy. Nghĩa là mỗi lúc mình phải già đi, lục phủ ngũ tạng, tâm, can, tỳ, phế, thận của mình mỗi lúc nó phải bị mòn hao, già cỗi, cằn cỗi đi, để từ từ tiến về cỗi chết. Đó là kiếp sống của mình. Thì đó gọi là vô thường. Mà cái chuyện đó mình có muốn hay không? Không. Nó do nhân duyên thúc đẩy, đó là vô ngã. Ở đây tôi không nói thằng Tèo, thằng Tí nào làm cái chuyện đó hết mà do các duyên.

Do có thiện nghiệp đời trước mà đời này mắt, tai, mũi, lưỡi, tiền bạc của tôi nó không giống cái người nghèo. Còn do ác nghiệp, đời này tôi sanh ra mắt, tai, mũi, lưỡi của tôi, đời sống vật chất, tinh thần của tôi nó không được như cái người có phước. Do tiền nghiệp quá khứ làm duyên nên đời này tôi phải sanh ra làm con heo. Mà

heo gì, heo rừng hay là heo nhà? Heo rừng thì tôi có thể sống hết tuổi rồi chết già ở một góc rừng nào đó hay là tôi bị một con thú mạnh hơn nó tấn công, đó là kiếp số của một con heo rừng. Nhưng mà tôi làm con heo nhà thì sao? Heo nhà thì nó có hai hướng giải quyết, hai cái chón về cho một con heo nhà. Một là người ta nuôi kiểu cá nhân, tức là người ta nuôi năm ba con vậy, rồi thấy đủ kí người ta kêu người đến để bán. Rồi người ta đem về giết bằng búa, chích điện, chọc tiết, thọc huyết gì đó. Còn cái kiểu nuôi công nghiệp, nuôi tập thể, nuôi một lần mấy chục ngàn con. Cứ tầm tầm khoảng ba bốn giờ sáng người ta lừa tôi vô cái chỗ nào đó rồi bắt đầu người ta giết tập thể. Có nghĩa là đêm nào cũng có thể là đêm cuối của tôi hết. Cứ tầm tầm ba bốn giờ sáng là nó lừa đi. Cho nên, trong room này những người lười học giáo lý, lười tu tập, lười làm phước, công đức thì cứ nhớ tới cái thân phận của mấy con thú bị giết thịt thì tự nhiên sẽ tinh tấn! Mình nghĩ đến cái cảnh mà thiếu trí, thiếu phước, thiếu công đức, chết rồi đi đâu?! Thì nó y như đời sống bình thường vậy. Người nghèo thì về sống ở đâu? Gặm cầu, vỉa hè, sống ổ chuột, đó là cái luật. Mà cái người có tiền, để bọc điều, ngậm thìa vàng từ trong nôi thì sao? Ở vila, biệt thự, đó là cái luật. Thì cuộc sanh tử nó y chan như vậy. Tất thờ rồi thì đũa có phước nó đi về đâu? Nó về cái cảnh trời, người, có đời sống vật chất ổn định, ngon lành, như ý, đời sống tâm linh tinh thần thông tuệ, có khả năng suy nghĩ, phân biệt được thiện ác, tốt xấu, nên và không nên. Còn không, vô phước thì sanh xuống ống cống, hầm cầu làm mấy con lú nhúc trên dưới, còn lên bờ làm chim, làm thú, làm chồn, làm cáo, làm rắn, làm rít, cạp, beo, voi, sư tử thì lúc đó mới biết mùi. Nghĩ đến cái chuyện mình làm con thú bị người ta giết thịt cũng ngán. Nghĩ đến cảnh cứ ba bốn giờ sáng nó lừa vô cái chỗ nào giết tập thể để kịp thời cung ứng nguồn thịt tươi sống cho thị trường. Nghĩ đến đó mình cũng ngán ngẫm lắm chứ không phải không.

Một cái người mà có lòng từ thì thấy rằng chỉ có đời sống của người khát thực, ôm bát, người ta cho cái gì ăn nấy thì mới không phân biệt chay, mặn. Bữa đó người ta cho một món mặn mà mình

không ăn thì đói le lưỡi, về làm sao ngồi thiền. Chưa kể tiểu đường, bao tử, huyết áp tùm lum hết không ăn thì chiều chết à, nhưng nếu chùa có nhà bếp, chùa có tiền chợ, có người đi chợ mua về nấu nướng thì theo tôi nghĩ có lẽ ăn chay vẫn tốt hơn. Nhưng có một điều ăn chay ở đây thuần túy vì lòng đại bi chứ không phải ăn chay vì một tín điều tôn giáo, cái đó thì không được. Ăn chay vì lòng đại bi là sao là mình xót cảnh mấy con thú khuya khuya mà bị lừa đi, mình nghĩ cảnh đó mình ớn quá đi nên mình không có ăn. Với mình nghĩ mỗi lần tai nạn xe cộ cái xác người nó văng ra bên đường sao mình nhìn mình gớm, mình sợ, thấy tanh, tại sao mình cầm miếng thịt heo, thịt bò mình không thấy sợ? Mình nghĩ đến cái đó mình cũng hạn chế sở thích ăn uống, nhu cầu ngon miệng, nhu cầu phàm ăn, để chi? Để giảm bớt chủng tử phàm ăn, tục uống cho đời sau. Tôi nói lại lần nữa tôi không có kêu gọi ăn chay nhưng mà tôi chỉ nói sự thật thôi. Chỉ có cái ông khát thực cái gì có thì dùng, còn những người có điều kiện chọn lựa thì nên linh động, tránh được thì tránh nhưng mà dĩ nhiên không có cực đoan. Như là bác sĩ kêu mình bổ sung dưỡng tố mình cũng bổ sung hoặc nếu kẹt lắm mình cũng có thể ăn canh Lục Tổ. Canh Lục Tổ là canh gì? Theo sử Thiên tông nói Lục Tổ Huệ Năng có một thời gian dài sống trong rừng với đám thợ săn, Lục Tổ ăn chay nhưng mà Tổ không có điều kiện nấu nướng riêng, Tổ mới hái rau rừng gửi vô cái nồi thịt của đám thợ săn, tới lúc nấu chín Tổ mới vớt rau ra Tổ ăn. Cũng ăn chay nhưng mà ăn chay không có cực đoan. Người ta gọi canh Lục Tổ là vậy đó. Có nghĩa là ăn chay nhưng mà không có cực đoan.

Thí dụ như các vị có thể ngại ăn cá, ăn thịt, cầm miếng thịt, cầm con cá lên thấy ngán quá, mình bổ sung bằng cách là mình mua xương về hầm lấy nước thôi, rồi mình bỏ cà rốt, khoai tây, nấm, củ hành... thì cũng có đủ dưỡng chất để mình sống. Tại sao tôi lại dành thời gian hơi nhiều để nói chuyện này? Bởi vì tương lai Kalama mình cũng đi theo đường hướng này, không có ăn chay mà ăn kiểu Lục Tổ. Mình tới mấy chục mạng mà mỗi ngày đem về 10kg thịt với 6 con gà thì mình tu trong ba tuần thì mình cũng góp

phần hỗ trợ thị trường sát sinh. Cho nên tôi chỉ chủ trương mua xương, mua da về mình làm gì đó thôi.

Trí tuệ ở đây gồm có hai: trí nhân quả và trí tam tướng. Trí nhân quả là hành giả thấy mọi thứ ở đời nó do các điều kiện mà có và có rồi phải mất. Các thứ nó đắp đổi cho nhau bằng cái sau nó lừa cái trước, nó phủ nhận, xóa nhòa cái trước để nó tồn tại. Đó gọi là vô thường. Và chính vì cái sự vô thường đó nó không nằm trong sự sắp đặt của ai hết thì đó là vô ngã. Còn khổ là gì? Khổ ở đây mình không thể hiểu theo cái nghĩa là khó chịu của thân tâm. Có nhiều người hiểu lầm cái khổ trong tuệ quán là cái khổ của thân tâm. Khổ mà chỉ là sự khó chịu của thân tâm, sự đau đớn của thân xác, sự buồn khổ lo âu của tâm lí thì cái đó mới là một phần ba cái khổ thôi. Khổ có ba: Sự có mặt của cái khó chịu, sự vắng mặt của cái dễ chịu và cái thứ ba là sự lệ thuộc các điều kiện mà có. Ba cái này cộng lại thì mới đủ cái nghĩa của chữ ‘khổ’ ở đây. Cho nên cái khổ trong Tứ Niệm Xứ nó không chỉ có cảm giác khó chịu của thân tâm mà nó là cái bản chất bất toàn, bất trắc. Cái chữ ‘Dukkha’ ở đây không có nghĩa là khó chịu mà nghĩa là không có trụ lâu được. Chữ ‘Du’ là khó, là khổ, là xấu. Còn chữ ‘kkha’ chỗ này phải hiểu là sự tồn tại chứ không phải là sự chịu đựng. Chữ ‘Dukkha’ có nghĩa là cái gì đó không thể trụ yên được, nó luôn luôn trong tình trạng bất trắc, lúc vậy lúc khác. Cho nên khi định nghĩa như vậy mình thấy khổ và vô thường không có rời nhau, và vô ngã cũng không rời được cái khổ và cái vô thường ở trong tam tướng hữu vi. Hành giả thấy được như vậy gọi là trí tuệ về tam tướng. Có hai cái trí, trí về nhân quả và trí về tam tướng cộng chung được gọi là trí tuệ. Có hai cái trí này thì hành giả mới sống đời và hành đạo một cách đúng đắn. Và với hai cái trí này thì hành giả trước mắt được an lạc, hiểu thấu được cuộc đời, và nếu đủ duyên thì chứng thánh bằng hai cái trí này.

Muốn có hai cái trí này thì phải làm sao? Thì nó cũng phải cần đến những điều kiện. Điều kiện thứ nhất, siêng năng học hỏi, trau dồi kiến thức bằng các hình thức (Pali) nghe, suy tư, hỏi, ghi chép.

Nghĩa là phải chịu khó lắng nghe, suy tư, tham vấn, và ghi chép vì mình không phải bậc thượng thừa như ngài Anan nghe một lần là nhớ. Đúng ra cái sức nhớ của mình không có tệ đâu mà tại mình chứa rác nhiều quá. Có nhiều bà con họ than với tôi “sao con nhớ dở quá!”. Tôi nói thế này “Thưa anh, chị, cô, bác! Quý vị không có tệ đâu, mà tại cái đầu của quý vị nó rác không à! Cho nên nó không còn chỗ trống để chứa cái khác”. Cái họ không tin “Su nói an ủi chứ con nhớ dở lắm!”. Tôi nói “Không, tôi hỏi cô nha, cô có khả năng nhớ được cái chuyện của ba chục năm trước không?” - “Nhớ chứ!” - “Cô nhớ hồi đó ở bên trái nhà cô có nhà bà Tám phải không? Bên phải có nhà ông Tư đúng không? Bà Tám có sáu người con đúng không? Rồi có một đứa chết yểu đúng không? Một đứa lấy chồng Nhật đúng không? Hai đứa kia giờ đi Mỹ đúng không? Nó có bao nhiêu con, con nó tên gì là cô nhớ hết đúng không?” - “Dạ đúng, con có khả năng đó” - “Bên phải cô có ông Tư đúng không? Ông Tư gia cảnh ông ra sao, bao nhiêu đời vợ, đời vợ thứ hai là người Quảng Ngãi, đời vợ thứ ba của ông là người Bạc Liêu đúng không? Tổng cộng có bao nhiêu con, mấy dòng con, ở với mấy bà, cô nhớ không?” - “Con nhớ” - “Rồi bao nhiêu kiến thức của cô về nữ công gia chánh, kinh nghiệm nấu canh chua, kinh nghiệm xào mướp, kinh nghiệm làm đồ chay, đồ mặn, kinh nghiệm làm mắm thái, kinh nghiệm làm mỳ căn,... cô nhớ biết là bao nhiêu chuyện. Bao nhiêu kỷ niệm buồn vui thời học sinh, thời sinh viên. Rồi những lần vợ chồng gây lộn, hờn dỗi, bao nhiêu lần xích mích trong dòng họ, gia tộc. Bao nhiêu cuộc gia biến, quốc biến, cô nhớ hết đó, đúng không?” - “Dạ đúng” - “Mà tại sao mấy cái đó cô nhớ mà giáo lý cô không nhớ bởi vì cái đầu của cô nó rác không à! Cái tủ của cô, cô đựng toàn nùi giẻ, quần rách không à thì làm sao mà cô còn chỗ trống để chứa mấy cái đồ Lvis, Witchy, Chanel, ... Cô muốn chứa mấy cái đó, cô phải dẹp hết mấy cái đồ tào lao thì mình mới có chỗ trống chứa cái khác”. Thì các vị hỏi tôi một câu “Bây giờ nó lờ đờ rồi Su ơi! Giờ phải làm sao?”. Có cách, kể từ bây giờ đừng tiếp tục quan tâm tới những thứ mới không cần thiết nữa, những thứ mới tào lao mình đừng tiếp tục quan tâm. Thứ hai, đối với những thứ cũ mà tào lao, mỗi lần nhớ tới thì tự mình

phải có cái gan đẩy nó qua một bên. “Tào lao!”, chỉ niệm một câu chú đó thôi “Tào lao!”, đẩy nó qua một bên. Còn đảng này muốn học giáo lý mà cứ ngồi suy nghĩ hoài chuyện Việt Nam, mình đang ở nước ngoài mà suy nghĩ chuyện Việt Nam, đang ở Việt Nam thì nghĩ chuyện làm ăn, rồi chuyện buồn vui, gây gỗ, ba cái vụ đầy tháng, thôi nôi, sinh nhật, tân gia, giỗ quải, khôn quan, tang thế. Cố ý, cố ý đưa rác vào đầu! Thì đừng có trách là tại sao trong đầu toàn là phân người không, phân người, phân thú, phân hữu cơ. Cho nên cái chuyện đầu tiên muốn có trí tuệ là sao? Là phải trau dồi kiến thức, theo những gì tôi vừa nói nãy giờ.

Thứ hai, là phải gần người trí, xa cái người thiếu trí. Ở gần người thiếu trí một là nó bàn ra. Nó thấy mình học nó bàn riết một hồi mình đẹp luôn. Cái đó nguy hiểm lắm. Cái thứ mà ké bên nỉ non, thỏ thẻ, thủ thi, thăm thì, tôi sợ cái thứ đó lắm, cái thứ đó độc hơn vẹt xiêm. Suốt ngày, lâu lâu nó đẻ ra một câu, nó hốt cho mình một thang, sáng một thang, chiều một thang là coi như tiêu tùng luôn. Tin tôi đi, cái thứ mà không học thuốc bắc ngày nào mà khoái hốt cho người ta, cái thứ đó tôi gặp hoài. Nó bàn ra, bàn vô, sáng hốt một thang, trưa hốt một thang, tối nó đẻ ra hốt thêm một thang nữa, làm cho mình nản chí anh hùng, riết là tiêu luôn. Cho nên muốn trau dồi cái gì thì phải tránh cho được mấy thành phần nỉ non, thỏ thẻ, thủ thi, thăm thì, cái thứ “bùi lan”- bàn lui.

Thí dụ như các vị có thể ngại ăn cá, ăn thịt, cầm miếng thịt, cầm con cá lên thấy ngán quá, mình bỏ sung bằng cách là mình mua xương về hầm lấy nước thôi, rồi mình bỏ cà rốt, khoai tây, nấm, củ hành... thì cũng có đủ dưỡng chất để mình sống. Tại sao tôi lại dành thời gian hơi nhiều để nói chuyện này? Bởi vì tương lai Kalama mình cũng đi theo đường hướng này, không có ăn chay mà ăn kiểu Lục Tổ. Mình tới mấy chục mạng mà mỗi ngày đem về 10kg thịt với 6 con gà thì mình tu trong ba tuần thì mình cũng góp phần hỗ trợ thị trường sát sinh. Cho nên tôi chỉ chủ trương mua xương, mua da về mình làm gì đó thôi.

Trí tuệ ở đây gồm có hai: trí nhân quả và trí tam tướng. Trí nhân quả là hành giả thấy mọi thứ ở đời nó do các điều kiện mà có và có rồi phải mất. Các thứ nó đáp đối cho nhau bằng cái sau nó lừa cái trước, nó phủ nhận, xóa nhòa cái trước để nó tồn tại. Đó gọi là vô thường. Và chính vì cái sự vô thường đó nó không nằm trong sự sắp đặt của ai hết thì đó là vô ngã. Còn khổ là gì? Khổ ở đây mình không thể hiểu theo cái nghĩa là khó chịu của thân tâm. Có nhiều người hiểu lầm cái khổ trong tuệ quán là cái khổ của thân tâm. Khổ mà chỉ là sự khó chịu của thân tâm, sự đau đớn của thân xác, sự buồn khổ lo âu của tâm lý thì cái đó mới là một phần ba cái khổ thôi. Khổ có ba: Sự có mặt của cái khó chịu, sự vắng mặt của cái dễ chịu và cái thứ ba là sự lệ thuộc các điều kiện mà có. Ba cái này cộng lại thì mới đủ cái nghĩa của chữ ‘khổ’ ở đây. Cho nên cái khổ trong Tứ Niệm Xứ nó không chỉ có cảm giác khó chịu của thân tâm mà nó là cái bản chất bất toàn, bất trắc. Cái chữ ‘Dukkha’ ở đây không có nghĩa là khó chịu mà nghĩa là không có trụ lâu được. Chữ ‘Du’ là khó, là khổ, là xấu. Còn chữ ‘kkha’ chỗ này phải hiểu là sự tồn tại chứ không phải là sự chịu đựng. Chữ ‘Dukkha’ có nghĩa là cái gì đó không thể trụ yên được, nó luôn luôn trong tình trạng bất trắc, lúc vậy lúc khác. Cho nên khi định nghĩa như vậy mình thấy khổ và vô thường không có rời nhau, và vô ngã cũng không rời được cái khổ và cái vô thường ở trong tam tướng hữu vi. Hành giả thấy được như vậy gọi là trí tuệ về tam tướng. Có hai cái trí, trí về nhân quả và trí về tam tướng cộng chung được gọi là trí tuệ. Có hai cái trí này thì hành giả mới sống đời và hành đạo một cách đúng đắn. Và với hai cái trí này thì hành giả trước mắt được an lạc, hiểu thấu được cuộc đời, và nếu đủ duyên thì chứng thánh bằng hai cái trí này.

Muốn có hai cái trí này thì phải làm sao? Thì nó cũng phải cần đến những điều kiện. Điều kiện thứ nhất, siêng năng học hỏi, trau dồi kiến thức bằng các hình thức (Pali) nghe, suy tư, hỏi, ghi chép. Nghĩa là phải chịu khó lắng nghe, suy tư, tham vấn, và ghi chép vì mình không phải bậc thượng thừa như ngài Anan nghe một lần là nhớ. Đúng ra cái sức nhớ của mình không có tề đâu mà tại mình

chứa rác nhiều quá. Có nhiều bà con họ than với tôi “sao con nhớ dở quá!”. Tôi nói thế này “Thưa anh, chị, cô, bác! Quý vị không có tệ đâu, mà tại cái đầu của quý vị nó rác không à! Cho nên nó không còn chỗ trống để chứa cái khác”. Cái họ không tin “Su nói an ủi chứ con nhớ dở lắm!”. Tôi nói “Không, tôi hỏi cô nha, cô có khả năng nhớ được cái chuyện của ba chục năm trước không?” - “Nhớ chứ!” - “Cô nhớ hồi đó ở bên trái nhà cô có nhà bà Tám phải không? Bên phải có nhà ông Tư đúng không? Bà Tám có sáu người con đúng không? Rồi có một đứa chết yểu đúng không? Một đứa lấy chồng Nhật đúng không? Hai đứa kia giờ đi Mỹ đúng không? Nó có bao nhiêu con, con nó tên gì là cô nhớ hết đúng không?” - “Dạ đúng, con có khả năng đó” - “Bên phải cô có ông Tư đúng không? Ông Tư gia cảnh ông ra sao, bao nhiêu đời vợ, đời vợ thứ hai là người Quảng Ngãi, đời vợ thứ ba của ông là người Bạc Liêu đúng không? Tổng cộng có bao nhiêu con, mấy dòng con, ở với mấy bà, cô nhớ không?” - “Con nhớ” - “Rồi bao nhiêu kiến thức của cô về nữ công gia chánh, kinh nghiệm nấu canh chua, kinh nghiệm xào mướp, kinh nghiệm làm đồ chay, đồ mặn, kinh nghiệm làm mắm thái, kinh nghiệm làm mỳ căn, ... cô nhớ biết là bao nhiêu chuyện. Bao nhiêu kỷ niệm buồn vui thời học sinh, thời sinh viên. Rồi những lần vợ chồng gây lộn, hờn dỗi, bao nhiêu lần xích mích trong dòng họ, gia tộc. Bao nhiêu cuộc gia biến, quốc biến, cô nhớ hết đó, đúng không?” - “Dạ đúng” - “Mà tại sao mấy cái đó cô nhớ mà giáo lý cô không nhớ bởi vì cái đầu của cô nó rác không à! Cái tử của cô, cô đựng toàn nùi giẻ, quần rách không à thì làm sao mà cô còn chỗ trống để chứa mấy cái đồ Lvis, Witchy, Chanel, ... Cô muốn chứa mấy cái đó, cô phải dẹp hết mấy cái đồ tào lao thì mình mới có chỗ trống chứa cái khác”. Thì các vị hỏi tôi một câu “Bây giờ nó lờ đờ rồi Su ơi! Giờ phải làm sao?”. Có cách, kể từ bây giờ đừng tiếp tục quan tâm tới những thứ mới không cần thiết nữa, những thứ mới tào lao mình đừng tiếp tục quan tâm. Thứ hai, đối với những thứ cũ mà tào lao, mỗi lần nhớ tới thì tự mình phải có cái gan đẩy nó qua một bên. “Tào lao!”, chỉ niệm một câu chú đó thôi “Tào lao!”, đẩy nó qua một bên. Còn đảng này muốn học giáo lý mà cứ ngồi suy nghĩ hoài chuyện Việt Nam, mình đang

ở nước ngoài mà suy nghĩ chuyện Việt Nam, đang ở Việt Nam thì nghĩ chuyện làm ăn, rồi chuyện buồn vui, gây gỗ, ba cái vụ đây tháng, thôi nôi, sinh nhật, tân gia, giỗ quai, khôn quan, tang thế. Cố ý, cố ý đưa rác vào đầu! Thì đừng có trách là tại sao trong đầu toàn là phân người không, phân người, phân thú, phân hữu cơ. Cho nên cái chuyện đầu tiên muốn có trí tuệ là sao? Là phải trau dồi kiến thức, theo những gì tôi vừa nói nãy giờ.

Thứ hai, là phải gần người trí, xa cái người thiếu trí. Ở gần người thiếu trí một là nó bàn ra. Nó thấy mình học nó bàn riết một hồi mình dẹp luôn. Cái đó nguy hiểm lắm. Cái thứ mà kể bên nỉ non, thỏ thẻ, thủ thi, thăm thì, tôi sợ cái thứ đó lắm, cái thứ đó độc hơn vẹt xiêm. Suốt ngày, lâu lâu nó đề ra một câu, nó hốt cho mình một thang, sáng một thang, chiều một thang là coi như tiêu tùng luôn. Tin tôi đi, cái thứ mà không học thuốc bắc ngày nào mà khoái hốt cho người ta, cái thứ đó tôi gặp hoài. Nó bàn ra, bàn vô, sáng hốt một thang, trưa hốt một thang, tối nó đề ra hốt thêm một thang nữa, làm cho mình nản chí anh hùng, riết là tiêu luôn. Cho nên muốn trau dồi cái gì thì phải tránh cho được mấy thành phần nỉ non, thỏ thẻ, thủ thi, thăm thì, cái thứ “bùn lan”- bàn lui.

Tiếp theo là chỗ ở. Các vị nói với tôi “bây giờ tôi lỡ có vợ có chồng rồi nên tôi phải ở trong đó”, thì ok tôi thành kính phân ưu cùng tang quyến. Còn nếu quý vị dốc lòng cầu Đạo, cầu giải thoát thì mình phải tự tìm cơ hội, dầu không rời nhà nhưng phải tự mình tìm cơ hội gặp gỡ thầy bạn, học thầy, học nhóm. Bây giờ mình có thể giới internet, facebook, messenger, viber... thì cũng đỡ. Đó là mình cũng kiến tạo một thế giới để mình lui tới, lai vãng, vào ra để mà học.

Trước hết phải có trau dồi, rồi phải có thầy bạn thích hợp, trú xứ thích hợp và một cái điều kiện nghe rất là kì đó là thân thể và vật dụng nơi trú xứ phải luôn ngăn nắp, sạch sẽ. Nghe rất là kì nhưng mà trong Kinh ghi vậy. Thân thể và vật dụng trú xứ phải luôn sạch sẽ và ngăn nắp. Bởi vì nó bề bộn quá thì rất là khó. Dĩ nhiên trong room này cũng có những vị xăng quần xăng áo nhảy vô leo lên bàn

cãi với tôi “Tôi không đồng ý! Vì có nhiều thằng nó rất thông minh nhưng mà rất bẽ bộn”. Xin thưa, nó khác mình khác, thông minh cỡ nó nó được quyền không mặc áo quần, nó được quyền ăn dơ, ở dơ, miễn là nó thông minh. Chuyện đó là chuyện của nó, còn cái đầu mình rác không thì phải chấp nhận những nguyên tắc thường thức. Chứ đừng có đem mấy trường hợp đặc biệt ra “Mấy nhà bác học, học giả bẽ bộn. Tại sao họ thông minh?”. Dạ thưa, đừng có đem so mình với họ, mình có được bằng cái móng chân của họ hay không? Thứ hai, cái này mới quan trọng, chính vì họ quá bận tâm đến những đề tài suy tư nên họ mới bản, còn mình mình có cái gì để bận suy tư hay không mà mình bản là coi như mình lúa luôn, lúa là lúa đó, lúa luôn. Làm ơn nhớ cái này nha! Người ta dơ là do người ta đang bận, người ta có quá nhiều đề tài suy tư thế là người ta mới bị bẽ bộn, bê bối, bụi bặm. Còn mình, cái đầu mình có cái gì để mà suy tư không? Không! Mà mình chỉ có bắt chước người ta dơ là thấy bà nội rồi, đừng có bắt chước một cách ngu xuẩn như vậy. Trong Kinh nói rất rõ là cơ thể, vật dụng phải sạch sẽ, ngăn nắp. Cơ thể là mặt mũi, thân thể phải thường xuyên tắm rửa. Vật dụng là chăn, đệm, mùng, mền, tô, nôi, chén, đĩa, ghế, bàn, giường, chõng ... phải sạch, mà sạch không chưa đủ phải ngăn nắp nữa, gọn gàng nhất như có thể. Như vậy vật dụng, thân xác và trú xứ phải gọn gàng, ngăn nắp thì cái trí nó mới lên nôi. Bởi vì cái ngoại cảnh nó ảnh hưởng tới nội tâm. Tin tôi đi. Còn nếu ai trong room này lén lén nghĩ “Tôi dơ mà tôi vẫn thông minh”, cho tôi địa chỉ tôi đến tôi lạy, chứ còn cái đó tôi làm không được. Cái phòng của tôi sáng ngủ dậy mà tôi chưa có dọn giường là tôi không có chịu nôi. Còn không thì có một cách, bữa nào tôi lười quá tôi phải đóng cửa phòng lại tôi không có nhìn tới nó nữa. Tôi nói rõ, tôi phải đóng cái phòng tôi lại tôi không nhìn đến cái đồng bẽ bộn. Nếu mà lỡ nhà tôi bày nhiều quá mà tôi cần viết lách thì tôi phải kiếm một cái góc nào đó mà không có đồ đạc và con mắt của tôi nhìn ngay chốc cái góc đó thôi thì tôi mới viết bài được. Chẳng hạn như bây giờ cái bàn tôi đang giảng nó tùm lum đồ thì phải làm sao? Tôi phải lùa nó lại một góc, che khuất khuất thì tôi mới giảng được, chứ tôi đang giảng cho quý vị mà tôi nhìn nó đầy hết tôi giảng

không có nổi. Còn cuối cùng, không có điều kiện thì tôi đành phải nhắm mắt. Nhất là ngày xưa tôi còn giảng trên Paltalk là tôi phải nhắm mắt. Vì hai lý do, một là nhắm mắt tôi mới tập trung được, thứ hai là tôi tránh nhìn mấy cái chat tầm bậy tầm bạ mang nội dung thuốc nổ, sát thương. Tôi không có muốn bị phân tâm, chia trí. Làm gì làm mình phải có một cái góc riêng trong tâm tưởng, cảm xúc của mình thì mình mới có thể phát huy được năng lượng tinh thần như mình muốn, còn không thì khó lắm. Cho nên việc đầu tiên muốn có trú huệ thì phải trau dồi kiến thức Đạo. Học ở đây đúng là phải tập trung giáo lý, nhưng mà tôi muốn nói nhỏ ở đây là kiến thức bách khoa của mình nhiều vẫn tốt hơn là người cái gì cũng không biết, dốt đặc, không muốn nghe, không muốn học. Đương nhiên nói như vậy rất là nguy hiểm, bởi vì quý vị nghe như vậy quý vị nói “Đúng rồi, ổng nói vậy nên bây giờ một ngày mình chia ra một nửa học giáo lý, một nửa mình lên mạng đọc tầm bậy tầm bạ”. Cái đó tôi cản, không có nên. Mình nên dành hết thời gian để học cái gì chỉ có trong thời giáo pháp Đức Phật chứ còn những thứ tào lao đó không có Phật mình cũng học được với bao nhiêu thầy bà, bè bạn. Cho nên mình ưu tiên học giáo lý. Nhưng có một điều, do phước duyên mỗi người mỗi khác cho nên có vị cũng ham kiến thức bách khoa lắm nhưng mà nếu mình phải chia thời gian, chia trí cho kiến thức đời thì mình mất đi thời gian học Đạo. Nó khổ như vậy đó. Thứ hai, nếu mình tập trung lo cho Đạo thì mình mất rất nhiều kiến thức đời, cái khoảng trống mà tôi cho là rất quan trọng. Có những kiến thức đời mà tôi cho là rất quan trọng, có tác dụng hỗ trợ cho kiến thức Phật pháp. Nhưng mà các vị hỏi tôi bây giờ phải làm sao? Cái đó là do duyên nghiệp. Vì có những người họ không mất nhiều lắm thời gian cho kiến thức đời, họ liếc qua họ nhớ, họ không xài nhiều thời gian cho nó. Một ngày họ chỉ cần bỏ ra nửa tiếng, một tiếng họ đọc sơ trên mạng, mà ngộ lắm họ biết cái gì thật sự cần và họ chỉ liếc qua là họ nhớ, họ chỉ lấy cái gì tinh hoa cốt lõi trong đó thôi. Chuyện đầu tiên là họ biết cái gì cần, thứ hai là họ chỉ rút cái gì tinh hoa trong cái cần thiết, rút lấy cái cần nhất trong cái cần thiết, rồi bỏ, thời gian còn lại là dành cho kiến thức Đạo. Chứ còn mình chỉ chuyên về Đạo mà mù

tịt về chuyện thế gian cũng khó. Cái kiến thức về Phật pháp nó được hỗ trợ, được vun vén bằng kiến thức đời. Rất nhiều kiến thức đời nó giúp cho mình có thêm niềm tin, có thêm cái sâu, cái rộng trong kiến thức Phật pháp. Các vị phải đồng ý với tôi chuyện đó. Tôi ví dụ nhẹ thôi, ngoại ngữ. Biết được nhiều ngoại ngữ nó lợi hơn là người mù tịt. Thí dụ như mình có một ít kiến thức về triết Đông, triết Tây, chút ít về Platon, Socrat hoặc biết về Khổng, Lão, Trang, Mạnh... thì nó cũng đỡ. Còn đảng này mình hoàn toàn mù tịt, mình nói về Khổng giáo, Hồi giáo, Do Thái giáo, Ấn giáo, Cơ Đốc giáo mình hoàn toàn mù tịt. Dĩ nhiên là tôi không có xúi các vị học ba cái cái giáo giáo đó nhưng mà tôi nói thiệt là mình biết sơ qua mấy cái đó cũng đỡ. Trong Kinh Phật thỉnh thoảng mình thấy Ngài cũng có nhắc đến những quan điểm triết học của các tôn phái đương thời với Ngài để làm một cái so sánh. Chẳng hạn như kinh Sa Môn Quả chẳng hạn hoặc kinh Phạm Võng thì Ngài cũng có làm cho mình cái so sánh. Cho nên muốn trau dồi trí tuệ là phải có kiến thức.

Rồi phải siêng tiếp xúc thầy bạn ngon lành, phải biết sống ngăn nắp vệ sinh và cuối cùng là chuyên tâm để ý trau dồi trí tuệ của mình. Đời này nó chậm thì đời khác. Nhớ cái đó, rất là quan trọng. Mà đa phần thì chúng ta sống theo lối mòn nhiều lắm. Mà trí tuệ nó kị cái lối mòn. Chúng tôi đã nói rất là nhiều lần. Chúng ta sống trong đời bằng ba cái biết: Cái biết của thức, cái biết của tướng, cái biết của trí. Cái biết của thức là cái biết của mắt, tai, mũi, lưỡi. Nhưng mà cái biết của tướng là cái biết mà chúng ta sống bằng ký ức, hồi ức, kinh nghiệm, kiến thức mà ta vay mượn từ người khác, đa phần như vậy, 99.9%. Chỉ có cái thứ ba là cái biết bằng trí, là cái biết linh động, trực quan, linh hoạt và sáng tạo. Biết trường hợp này cần, cái này nên hay không nên, bằng cái nhận thức tại chỗ. Chứ còn cái biết vay mượn của người khác như mình đánh giá một cái bông đẹp hay xấu, một mẫu thêu, hay mình thưởng thức một tô canh chua, một tô bún riêu là mình thường đánh giá bằng kinh nghiệm cũ “nấu cái này không giống má tui, nấu bún riêu không giống má tui, nấu bánh canh không giống bà ngoại tui”, là thua.

Mà mình phải bình tĩnh, mình phải có cái lưỡi hoàng đế, cái mũi hoàng hậu. Mình ném vào biết cái này nó thiếu cái gì, bỏ má một bên, ngoại một bên. Nấu cho Tây ăn thì nên bớt cái này nên thêm cái này. Nấu cho châu Á ăn, da vàng, mũi tẹt phải nấu làm sao, thêm cái này, bớt cái này. Mình đang mở tiệm ở Paris, London, Venice, Rome thì mình phải nấu khác, mình về Sài Gòn mình phải nấu khác. Mà mình nấu cái này nấu cho Bắc nó khác, phở Bắc nó khác phở Nam, bánh bột lọc ở Nam nó làm khác ở Huế. Cái đó không còn đi theo lối mòn của mẹ, của bà cố, bà sơ,... mà phải bằng cái trí tuệ trực quan, linh hoạt, sáng tạo. Thí dụ đó tôi đang nói về đời. Còn trong Đạo: biết rõ rằng tâm tham vừa biến mất, tâm sân vừa biến mất. Chứ còn cả đời cứ ngồi học 13, 14, 25, 41, học hoài. Cái đó rất cần thiết nhưng mà không có sống chánh niệm thì không có trí tuệ trực quan, linh động và sáng tạo tại chỗ. Cái đó không phải trí tuệ giác ngộ. Trí tuệ giác ngộ không phải là trí tuệ chết, nhận thức chết mà nó là một cái nhận thức sống. Nhớ cái này, rất là quan trọng. Có một câu chuyện sống theo lối mòn tôi nhớ: có một cặp trai gái nó dắt nhau vô nghĩa trang, tình tứ và tâm sự. Cặp tình nhân này đi bằng chiếc xe mô tô mới cón, đất tiền lắm, phân khối lớn 1000cc. Chàng chở nàng bằng chiếc xe đó BMW của Đức mới nhập về, thơm phức. Hai người đang tâm sự, thì trong nghĩa trang có hai con ma mới chết do tai nạn giao thông, do đua xe rồi chết. Hai cậu ma này nhìn thấy cặp tình nhân này đi chiếc xe đó, tụi nó ham quá. Tụi nó nói với nhau “Tụi mình ngày xưa là anh hùng xa lộ mà còn chết vì xa lộ mà đời của tụi mình ngày xưa đâu có cái chiếc này, chiếc này 2019 ngon quá, ma thì ma chắc phải thử một cái quá, hai anh em mình thử một cái để giải tỏa âm ức”. Cặp tình nhân nó đang du dương đằng kia thì hai anh em mới tót lên xe chạy. Thằng Tèo nó ngồi trước cầm lái thì thằng Tí nó ngồi sau nó nói “Khoan!”. Nó nói xong là nó bung ngược lại, nó là ma nó không thềm đi, nó bung ngược lại, phiêu lạc trên ngọn cỏ. Thằng Tèo nó nói “Mày đi đâu?” thì thằng Tí nó nói “Chờ một chút”, trong vòng một nháy mắt thôi thì thằng Tí nó trở lại, hai tay nó cầm tấm bia. Thì thằng Tèo nó hỏi “Mình đi thử xe mà cầm theo hai cái đó làm cái gì?”. Thì thằng Tí nó nói “Đi ra đường phải

có giấy tờ tùy thân!”. Cái đầu của nó quen từ hồi xưa rồi là đi ra đường hễ có sử dụng phương tiện đi lại, xe hơi hay là xe hai bánh, ba bánh là trong người phải có giấy tờ tùy thân. Nó làm ma rồi, và bây giờ nó mượn xe của người ta nó chạy nhưng mà nó vẫn theo cái quán tính ngày xưa là phải có giấy tờ. Mà ma thì làm gì có giấy tờ, nên cặp hai bộ bia để giả sử có công an ma mà chặn nó, nó có giấy tờ để xuất trình. Trong tấm bia có ghi Lê Văn Tèo, Lê Văn Tí, ngày sanh, ngày mất... thì đối với nó đó là giấy tờ tùy thân. Câu chuyện đó đối với nhiều người đó có thể là câu chuyện cười, nhưng mà tôi nghĩ khác. Tôi nghĩ đó là câu chuyện nói về chúng ta. Chúng ta sống theo thói quen, chúng ta sống theo lối mòn, cả đời như vậy nó quen rồi.

Chẳng hạn tôi nhớ câu chuyện cái anh đó nửa đêm ảnh đang nằm với vợ thì bà vợ bị mớ bả nói “Chết rồi chồng em về!”. Ông chồng ổng đang ngủ như vậy ổng nghe thì ổng tức mèn, nhảy cửa sổ, ổng dọt. Các vị hiểu câu chuyện đó không? Hai vợ chồng đang ngủ với nhau thì bà vợ bả mớ “Chết rồi chồng em về!”, thì ông chồng ổng nghe như vậy thay vì ổng ghen thì lại không, mà ổng vẫn theo cái lối mòn của ổng, lối mòn trong đời sống thường nhật của ổng, ổng nghe như vậy thì ổng tức mèn mở cửa sổ ổng dọt. Mà hên là nhà ở tầng trệt chứ ở tầng tám là chết rồi. Mình thường sống theo lối mòn và thường phản ứng theo lối mòn tâm tưởng. Mà trí tuệ là không cho phép như vậy. Trí tuệ là phải trực quan tại chỗ, linh hoạt sáng tạo. Cho đến khi nào các vị tu tập tuệ quán mà bỏ đi được kiến thức, bỏ đi ở đây không phải là phủ nhận mà là không còn nhớ tới nó nữa, nó giờ đây trở thành một nền tảng vô hình, vô thức nhưng có nó, có mà không thấy, lúc đó mình mới xài được kiến thức của mình. Tây nó có một câu hay lắm, kiến thức là gì? “Kiến thức là cái gì ta đã học qua rồi quên đi nhưng khi cần đến thì bèn có để xài ngay. Đó là kiến thức”. Kiến thức là cái ta đã biết qua rồi quên mất đi nhưng khi cần đến thì bèn có cái để xài liền. Nó là của mình, nó đã vô máu của mình rồi. Như mình nói mình ăn cà rốt, khoai tây, củ dền là bổ nhưng mà hể mình chưa có đưa nó vô cơ thể mình, mình còn cầm trên tay thì chưa được vì biết đâu một hồi nó rút làm

sao hoặc là mình nấu hư, nấu khét, mặn quá, lạt quá, tanh quá mình đổ bỏ làm sao. Chưa được, chưa chắc, mua về chưa chắc, nấu lên nồi chưa chắc, rồi bỏ vô miệng chưa chắc bởi lẽ mình ăn vô mình mửa ra thì sao, không được, phải chờ nó tiêu hóa hết và nó không còn dấu vết gì của khoai tây, cà rốt, củ dền, củ sắn hết. Lúc nó đã đi vào đây (bụng) rồi thì ‘bùm’, nó đã thành máu của mình rồi. Bây giờ muốn tìm nó dễ lắm, chích một cái máu chảy ra, đó chính là tụi nó đó, chính là cà rốt, khoai tây, củ hành, củ sắn đó.

Bây giờ là đã xong bài giảng kỳ rồi tôi nợ, cù đó. May là tôi xử cù mà nó mất hết một tiếng đồng hồ các vị thấy không. Cho nên tôi tiếc dữ lắm, tôi dòm mấy người Phật tử, trời ơi chứ phải họ bớt được mấy vụ vợ chồng, con cái, nhà cửa. Phật pháp, may là cái phần cù thôi mà biết bao nhiêu chuyện để nói. Bây giờ mình ngồi mình thấy họ rì rọ, tôi tiếc lắm vì họ vô phước, vô phần, họ không có ba la mật, cho nên cái họ thấy quan trọng nhất lại là những thứ mà nay mai họ phải bỏ họ đi. Mà bây giờ mình nói vậy thì nó chửi cha mình, nó chém mình chết. Nó nói “Bây giờ ông phải gia cang, làm tôi khuynh nhà nát cửa, tán gia bại sản, bỏ hết đi tu hay sao?”. Chứ còn mình mở kinh điển ra, mở chú giải ra thì thấy đúng là phải là người có phước mới có thể rồi rãnh bơi lội trong cái thế giới quá xá chừng này...

Bây giờ mình học bài mới. Tôi bắt đầu giảng mà con mắt tôi ngó lên trên triền đồi, trên đó có một cái castle, một lâu đài cổ. Ở Thụy Sĩ họ có một hoặc hai cái castle như vậy của mấy người giàu hồi xưa, mấy người lãnh chúa, bá tước, hoặc của mấy ông trang chủ giàu mấy ổng cát. Mà tại sao tôi lạc đề như vậy? Là vì nền tảng tâm thức và cái căn cơ, trí huệ của mỗi người, những cái vốn liếng suy tư của mỗi người vốn dĩ không giống nhau. Dựa trên những thứ khác biệt ấy chúng ta có thể có những cái nhìn hoàn toàn khác nhau khi đứng trước một cái hình ảnh, thí dụ như cái castle lâu đài mà tôi vừa nói. Có người nhìn cái lâu đài họ nghĩ đến sự ích kỷ, tàn ác của mấy ông chủ ngày xưa, đã đày đọa nhân công xây dựng cái đó cho họ. Trong khi có người họ nhìn cái lâu đài họ không

nghĩ đến ông chủ, họ nghĩ đến những người làm thấy tội nghiệp. Nghĩa là khi mình nhìn thấy cái lâu đài đó mình nghĩ đến mấy người chủ để mình bực, bằng tâm sân hận. Nhưng mà mình nhìn lâu đài mình nghĩ đến mấy người làm thì mình khởi tâm địa bi. Xong chưa? Chưa, còn nữa. Có người nhìn lâu đài bằng đầu óc của dân kiến trúc. Họ nói “Cái nhà này đẹp thật chứ, hồi xưa không có máy móc, làm bằng tay. Khéo quá! Kiến trúc cực kì hợp lí. Những cái cửa nẻo, lối đi, ban công phân bố hợp lí”, đó là dân kiến trúc. Nhưng mà có những người nhìn cái đó họ lại ước ao “Đời mình biết chừng nào có được cái nhà bằng một phần mười cái đó ta?”. Rồi có người họ nhìn cái hình đó họ lại nghĩ khác “Castle này nó nằm giữa một cái rừng thu đẹp như vậy, bữa nào lên đó chụp hình đem lên facebook khoe”. Quý vị thấy chưa, chỉ nhìn cái castle nó có vô vàn ý niệm, nhận thức, nhận xét khác nhau, cảm xúc, tình cảm khác nhau nhiều lắm quý vị. Có người nhìn để trách ông chủ, có người nhìn để xót thương những người làm, có người nhìn để muốn lên đó chụp hình, có người nhìn để ước ao một cái nhà giống như vậy, có người nhìn để thưởng thức kiến trúc, nghệ thuật của người ta. Thì trong bài giảng sáng nay tôi muốn nói cái gì? Tôi muốn nói tới một chuyện mà tôi cho rất là quan trọng. Đó là, trên cái nền tảng nào mà chúng ta mới có được cái nhận thức đúng như Đức Phật đề nghị khi mà nhìn về cuộc đời này. Hồi này tôi giảng về trí tuệ nếu các vị tinh ý các vị sẽ thấy. Trong kinh nói “Thế giới này sống trong bóng đêm. Thế giới này chỉ thuộc về những người nào có mắt, người nào cảm nhận được ánh sáng”. Tất cả chúng ta đều sống trong cái hũ nút, chúng ta là những con trùng, con dế sống trong cái ống cống mà không có ánh sáng, chúng ta là loài yếm khí. Yếm khí là cái loài mà sống trong chỗ thiếu oxy. Chúng ta là những loài mà “sợ ánh sáng” và “yếm khí”.

“Sợ ánh sáng” có nghĩa là chúng ta e ngại trí tuệ. Ai cũng nói thích trí tuệ nhưng mà thực ra chúng ta e ngại. Bởi vì khi có trí tuệ can thiệp chúng ta không còn thích cái gì hết. Cho nên chúng ta được coi là loài “sợ ánh sáng”. “Yếm khí” là sao? Là chúng ta không có thiết tha trong các hạnh lành. Chúng ta không có thưởng thức được

các hạnh lành. Chúng ta không có hoan hỷ với kham nhẫn, với từ tâm, với thiền định, với chánh niệm, không có thích bố thí, trì giới, phục vụ, nghe pháp. Đa phần nhân loại, bảy tỷ người, thì họ không có những nhu cầu đó, không có nhu cầu chia sẻ, không có nhu cầu được yêu thương, không có nhu cầu bao dung. Tin tôi đi. Có những người nhiều đời tu tập, có cơ hội yêu thương là họ hạnh phúc lắm, đối với họ yêu thương người khác nó sướng hơn là được người khác yêu thương. Đó là bậc đại căn, đại nhân, đại trí, địa huệ, đại phúc, mới có kiêu suy nghĩ quái đăng như vậy. Họ thấy rằng có cơ hội làm học trò nó sướng hơn có cơ hội làm thầy. Họ thấy có cơ hội để cho ra nó sướng hơn cơ hội để nhận vào. Họ thấy có cơ hội để cúi đầu trước ai đó, trước một đối tượng nào đó nó sướng hơn là cơ hội để cho người ta cúi đầu. Nó lạ lắm. Vì chúng ta không có khả năng thưởng thức được mấy cái đó cho nên chúng ta bị gọi là cái loại “yếm khí”.

Muốn có khả năng trí tuệ, tôi đã nói rồi trước hết phải có hai thứ trí, đó là trí nhân quả và trí tam tướng. Hai cái trí này nó có từ ba nguồn. Nguồn một là văn - nghe hoặc đọc, tư - suy tư, thâm thía, gậm nhấm, tiêu hóa, tu - thân chứng, thể nghiệm, thâm thía ngay ở trong thực tế hành trì. Cái đó mới được gọi là trí tu. Đó là nói gọn. Trí gồm có hai là trí nhân quả và trí tam tướng. Nhưng mà buổi đầu chỉ dừng lại ở mức nhận thức thôi. Giai đoạn một của trí văn là tiếp nhận. Giai đoạn hai là giai đoạn tiêu hóa. Giai đoạn ba là giai đoạn hóa thân, tức là mình trở thành cái mà mình biết, mình sống như là cái mà mình biết. Ở trong kinh dạy rất rõ, giai đoạn nhận thức khi mà nó chính mùi và với sự hỗ trợ của phước ba la mật. Có nhiều người trong room này không biết ba la mật là cái gì, mà tôi giải thích hoài

1:08:07

Ba la mật là công đức chứ không có gì ghê gớm. Bất cứ công đức nào được mình thực hiện bằng lý tưởng cầu giải thoát chấm dứt sanh tử thì công đức đó là Ba la mật. Và công đức đó phải được mình huân tập nhiều kiếp nhiều đời đến lúc đủ tự nhiên một là

mình có khả năng tự ngộ, hai là khi gặp Phật Ngài nói mình hiểu ngay, hiểu rất dễ.

Tôi mới nói giai đoạn 1 là tiếp thu. Giai đoạn 2 là gặm nhấm, thấm thía, tiêu hóa. Giai đoạn 3 là hóa thân, tức là mình trở thành con người y như cái mình hiểu. Đến giai đoạn 4 là bỏ đi cái không cần thiết.

Cho nên trong kinh nói trí tuệ có 3 giai đoạn trong tu tuệ quán:

1/ Nhận diện Danh Sắc. Biết cái này là Danh, biết cái này là Sắc, biết ở đây không có thằng Tèo, thằng Tý, con Lan, con Cúc gì hết mà ở đây chỉ là Danh với Sắc thôi, chỉ là các duyên hội tụ lại, duyên tụ thì có, duyên tán thì mất.

2/ Biết Danh Sắc này luôn luôn bị chi phối bởi 3 tình trạng Vô thường, Khổ, Vô ngã.

3/ Là khi nhận thức đúng mức rồi thì có khả năng loại trừ, cắt đứt và triệt tiêu phiền não.

Phiền não là gì? Phiền não là sự hiểu lầm. Trước giờ mình mong có cái này bền, cái kia bền. Mình thấy đời này có thường, có lạc, có ngã, có mỹ (tịnh). Bây giờ biết đạo rồi mình thấy không có gì là thường, lạc, ngã, mỹ hết mà tất cả đều là Vô thường, Khổ, Vô ngã. Khi thấy mọi thứ như vậy thì mình không có cái gì để thích, để theo đuổi. Khi anh không có cái gì để thích, để theo đuổi thì lúc đó anh cũng không có gì để bắt mãi.

Ta có cái ghét là bởi vì trước đó ta có cái thích ngược lại. Có cái thích thì mới có cái ghét, ghét cái ngược lại với cái mình thích. Thấy cái thích được sanh ra từ cái ghét nào đó và cái ghét đi ra từ cái thích nào đó. Thích nóng thì sợ lạnh. Ghét nóng thì thích lạnh. Thích ấm thì sợ lạnh. Thích mát thì sợ nực. Luôn luôn như vậy. Hễ còn có cái hiểu lầm rằng trên đời này còn có cái gì đó đáng để mình quan tâm, để mình thích là còn có cái để mình ghét. Còn quan tâm cái ghét có nghĩa là trước đó mình đã thích cái gì đó.

Cho nên toàn bộ phiền não chỉ là hiểu lầm thôi. Do không hiểu được lý Tam tướng, do không thấy rằng mọi thứ là Vô thường, cái sau đùn đẩy cái trước, không thấy rằng mọi thứ do duyên tác động chứ không phải do mình điều khiển. Do hiểu như vậy họ không còn thích và ghét nữa. Tất cả những cái gọi là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi đều là hiểu lầm hết. Mình nghe nói đặc đạo là diệt trừ phiền não, mình tưởng có cái búa đập bể cái gì đó. Không phải. Mà nó là sự thế chỗ. Diệt trừ là một cách nói thôi, chứ thật ra là sự thế chỗ.

Thí dụ tôi bị mất một món đồ, tôi tưởng là thằng Tèo chung phòng với tôi nó lấy. Từ khi có ý nghĩ như vậy cho đến bao giờ chưa tìm được món đồ đó thì tôi nhìn thằng Tèo tôi vừa ghét mà tôi vừa khinh. Chiều nay đi làm về, tôi ngẫu nhiên đi lục tìm một món đồ gì đó trong tủ và tôi đã thấy lại được cái đồng hồ mà tôi đã bị mất mấy hôm trước. Cái đồng hồ mà tôi nghi thằng Tèo nó lấy. Khi thấy cái đồng hồ nằm ở đây thì lúc bấy giờ cái ghét và cái khinh đối với thằng Tèo lập tức biến mất vì tôi biết thằng Tèo nó không có lấy đồ của tôi. Một thí dụ khác, để mất thậm thương trộm nhớ một người đẹp trong trường nhưng sau đó phát hiện ra đây không phải là cô mà là một cậu chuyển giới. Kể từ lúc mà phát hiện như vậy thì cái lòng yêu đương, nhưng nhớ, tương tư lập tức không còn nữa và nó nhường chỗ cho một cảm giác khác.

Như vậy nói diệt trừ phiền não chứ thật ra là sự thế chỗ thôi. Tu hành là mình từng bước thay thế những nhận thức cần được thay thế. Đặc đạo chỉ là sự thế chỗ. Suy nghĩ bằng ý niệm phàm phu được thay thế bằng cái nhận thức của một bậc thánh, thấy xuyên suốt vấn đề nó là cái gì. Khi vấn đề được nhìn thấu suốt thì nó sẽ hết, nó không còn là vấn đề nữa.

Tây phương có câu "Vấn đề lớn nhất của chúng ta là không biết vấn đề của mình nó nằm ở đâu". 1:12:25

Quay lại chủ đề chính hôm nay, đó là hãy trang bị (mà này giờ tôi đã nói rồi, 5 Quyền) cho mình một vốn liếng, một hành trang, một

nền tảng nhận thức để ngay từ bây giờ và đời đời sanh ra mình có khả năng suy tư tốt hơn người khác. Tại sao thái tử Tất Đạt trẻ đẹp, giàu có, sướng như tiên, mới 29 tuổi mà khi nhìn một cái xác chết, nhìn một người già, nhìn một người bệnh mà Ngài sốc lên tới óc như vậy? Tại sao sốc đến mức mà ngay trong đêm đó không thể tiếp tục ở lại hoàng cung để làm một ông vua nữa? Là vì cái nền tảng vốn liếng tâm linh của Ngài không cho phép Ngài tiếp tục ở lại.

Trong kinh nói, một người có huệ căn, họ có nhiều cách để lìa bỏ thế gian này. Một, họ nhìn cái lá rụng, một giọt nước rơi, nhìn một đám tang, nhìn một nếp nhăn trên mặt người, nhìn một dấu chân chim trên mắt ai đó đủ làm cho họ bị sốc, nhìn lại hình ảnh một người quen trong cuốn album cũng làm cho họ sốc. Đó là bậc thượng căn.

Em trai Ngài Xá lợi phát ngay trong hôn lễ của mình nhìn thấy vợ mình cực đẹp. Thời đó bậc thượng lưu họ cưới vợ sớm, dĩ nhiên không tệ như nạn tảo hôn như ở Việt Nam vợ 15 mà chồng mới có 4-5 tuổi. Giới thượng lưu Ấn độ thời đó là con gái phải lấy chồng tuổi 16 vì theo quan điểm Ấn độ 16 là giai đoạn đỉnh điểm của nhan sắc đời người con gái. Em trai Ngài Xá lợi phát là Revata nhìn thấy cô dâu 16 tuổi đẹp lộng lẫy, nhưng liếc qua thấy bà ngoại của mình 120 tuổi nhăn nheo hết cỡ, đúng là một trời một vực. Ngài Revata nghĩ 16 cộng với 100 thì cũng bằng cỡ bà ngoại, rồi Ngài nghĩ tới Ngài nếu cô ta bằng ngoại thì mình cỡ nào? Nghĩ xong, tức duyên giải thoát chín muồi ngay lúc đó, Ngài bèn cúi đầu nói với các vị trưởng tộc hai họ "Con bị khó ở trong người cho con lánh mặt một chút". Lúc đi rước dâu ngang quãng đường lùm bụi, Ngài lách vô bụi rồi là biệt biệt sơn khê, xuất gia đi tu luôn. Chuyện dài nhưng tôi chỉ vắn tắt. Đương nhiên là Ngài trở thành vị A la hán. Và gia đình của Ngài Xá lợi phát có tổng cộng 7 anh em mà Ngài là anh cả có 6 em là 3 trai 3 gái tất cả đều xuất gia hết trở thành 7 vị A la hán. 1:17:17

Cũng nói thật, tôi mong sao đời đời nếu còn luân hồi sanh ra chỉ cần nhìn cái đám ma, nhìn xác chết, nhìn một người già là phải biết bỏ hết mà đi. Đó là luân hồi đúng cách, cứ sanh ra thấy cảnh đó thì bỏ đi. Đi tìm đời sống tâm linh tốt nhất như có thể. Bởi suy cho cùng, nói cho rốt ráo thì chúng ta không có lý do gì để mà tin tưởng vào một thế giới thiên đường, nói gì là một mái ấm gia đình, một túp lều tranh có hai trái tim vàng thì lại càng vô lý. Ngay cả chuyện kiến tạo một thế giới thiên đường đầy ắp tiếng cười, đầy ắp niềm vui, đầy ắp ngọc ngà châu báu trong nhãn quan của đạo Phật đã không đáng thì không có lý do gì để mình hy vọng chờ đợi một chuyên tàu; nói gì đến chuyện gây dựng một mái ấm nho nhỏ có một bà xã, một ông xã và mấy thằng nhóc để rồi từng bước từng bước thế hệ trước ra đi nhường chỗ cho thế hệ sau mà đời này qua đời khác cứ tiếp nối điệp khúc 2 con 1 hột, 2 con 1 hột theo nhịp điệu của bầy kiến sơ tán bao gạo, cho đến bao giờ hết bao này rồi bao khác thì nản lắm.

Tôi gợi ý các vị một chuyện thôi, khéo tay hay vụng về gì đi nữa các vị thử vẽ cho tôi 2 cái trứng gà. Trứng thứ nhất nằm cạnh con gà con và trứng thứ 2 nằm cạnh con gà mái. Khi nhìn cái trứng nằm cạnh con gà con thì các vị nghĩ tới cái gì? Khi nhìn cái trứng nằm kế con gà mái thì các vị nghĩ tới cái gì? Nhận thức, cảm nghĩ và liên tưởng của các vị khi nhìn 2 cái trứng này có khác nhau hay không? Khi nhìn cái trứng nằm kế con gà con thì mình rất dễ nghĩ đến chuyện con gà con từ cái trứng này nó đi ra. Nhưng khi nhìn cái trứng kế bên con gà mái thì mình rất dễ nghĩ đến chuyện là con gà mái mới vừa cho ra cái trứng này, có đúng vậy không? Cũng là 2 cái trứng, mà chỉ cần nó nằm kế con gà mái là mình nghĩ về một chuyện khác, mà nằm kế bên con gà con là mình nghĩ chuyện khác. Tôi muốn nói cái gì? Tôi muốn nói về đời sống tâm linh của chúng ta. Cũng hình ảnh đó nhưng trong một tâm cảnh, một bối cảnh, một môi trường khác nhau cộng với khả năng nền tảng nhận thức của con người thì trước cùng một cảnh như vậy, chúng ta sẽ cho ra những nhận xét không giống nhau. Tại sao có người thấy lời Phật là quan trọng? Có người thấy lời Phật cũng hay như bao nhiêu tư

tưởng danh nhân thế giới, biết được thì tốt không biết thì cũng không chết thằng tây nào. Nhưng có người khi biết Phật Pháp rồi thì họ sẵn sàng buông hết để dốc sức dốc lòng để nghiên cứu tìm hiểu rồi hành trì. Tại sao vậy? Là vì nền tảng nhận thức của mình cộng với bối cảnh sinh trưởng của mình. 1:22:00

Tôi đã nói rất nhiều lần, mọi sự trong đời sống của chúng sinh khởi đi từ 3 thứ, đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Nhìn một tòa lâu đài, một tòa nhà, một kiến trúc thì mỗi người có một suy nghĩ khác nhau. Nhìn một đám tang thì mỗi người có một suy nghĩ khác nhau, có người nhìn thấy đám tang thì họ thấy chán đời, có người nghĩ tới thuốc men, có người nghĩ tới bác sĩ hay bảo hiểm, có người nghĩ tới nghĩ đến bệnh hoạn bệnh tật, tùy người. Nhìn đám tang hay xác người chúng ta nghĩ khác nhau lắm. Thí dụ anh Tèo bị xe đụng bên Việt Nam mà anh Tý bên Cali vừa nghe tin thì bị lên máu và heart attack rồi chết. Tèo bị xe đụng chưa biết sống chết ra sao mà Tý hay tin thì chết vì Tèo có mớ tiền của Tý một số tiền quá lớn nên khi nghe Tèo bị tai nạn không biết sống chết ra sao thì chuyện đầu tiên Tý chỉ nghĩ đến tiền của nó thôi, thế là bị truy tim mà chết. Trong khi đó những người thân của Tèo, khi tin nghe em, cháu mình bị tai nạn thì họ lại nghĩ khác, họ cũng có thể bị heart attack mà chết, nhưng cái chết của họ không phải vì nghĩ đến tiền mà là nghĩ đến tình thân, họ nghĩ tới những chương trình những dự tính mà hai bên đã tính toán với nhau mà sao con bỏ đi bỏ cô bỏ chị đi sớm vậy con, người ta khóc chết lên chết xuống. Cho nên, cũng cái chết mà ai khi hay tin buồn thì mỗi người có một nhận xét khác nhau cũng như trường hợp 2 cái trứng ở trên. Là vì cái nền tảng tâm thức cộng với bối cảnh môi trường trước mắt, chính những cái đó mới dẫn tới chuyện chúng ta có những nhận thức khác nhau trong cùng một cảnh.

Tôi muốn nói đi, nói lại rằng: Chúng ta là những con cá nằm sâu trong đáy hồ, để lên được mặt nước chúng ta phải qua 8 lớp rong và bèo. Khi Phật ra đời, Ngài chỉ lấy cây vạch ra cho ánh nắng rọi xuống dưới một chút. Con cá nào may mắn nằm ngay chỗ mà ngài

vạch ra thì nó còn thấy ánh sáng, còn không thì 8 lớp rong và bèo như vậy thì làm sao mà nó thấy được ánh nắng mặt trời! Chúng ta là những loài sinh vật yếm quang, yếm khí, sống ở chỗ không có ánh sáng, không có oxy thì chúng ta cứ thấy đó là toàn bộ vũ trụ. Chúng ta không có ngờ rằng bên ngoài cái hốc đá mà mình đang dẫu mình ẩn thân đó còn có bao nhiêu là trăng sao, hoa lá, trời cao, đất rộng mà mình không có biết. Hôm nay mình có một cái bằng cấp, có một mái nhà, có một mái ấm gia đình, có chút ít quan hệ xã hội, có chút ít tiền trong nhà băng, mình thấy đó là tất cả nhưng mà mình không có ngờ rằng mình vẫn đang tiếp tục là một ấu trùng yếm khí trong một hốc tối nào đó của vũ trụ. Mình không biết và không tin chuyện đó. Vì lòng đại bi mà tôi nói thật như vậy, các vị tin hay không thì tùy nhưng đó là sự thật. 1:26:13

Tôi nhìn thấy cách người ta đến với đạo tôi thấy chưa thấm. Giảng trong room này tôi nghĩ biết đâu ở đâu đó, châu lục nào đó, nam bán cầu, bắc bán cầu nào đó có người họ nghe được thì họ có được an lạc. Chứ còn đi giảng live tôi rầu lắm, thấy họ ghi ghi chép chép nhưng sau vài lần tiếp xúc tôi thấy họ không thật sự cảm lời Phật như tôi mong đợi. Dù mình có tu hành tà tà để người đi nữa, chuyện đầu tiên phải trang bị một vốn liếng nhận thức cho tới nơi, bước hai là ngay bây giờ lập tức thu xếp để trong thời gian ngắn nhất như có thể quay về với đời sống nội tâm của một hành giả. Tôi biết 90% người trong room chịu không nổi, nhưng là sự thật. Quý vị cứ viện cố hoài, tại chồng còn, vợ còn, con còn. Ok, tôi xin chia buồn với quý vị, nhưng tôi cũng phải nói bây giờ là cơ hội duy nhất Phật Pháp còn, Tam bảo còn, tôi không bắt các vị phải cạo đầu xuất gia, nhưng ngay bây giờ nên dành thời giờ học giáo lý và sống chánh niệm. Đó là nội dung tôi muốn nhắc. Nội dung cũ nhưng trên một chuyện khác: Hãy tự xây dựng một nền tảng nhận thức. 1:27:50

Chúng sanh trong đời được chia làm 3 nhóm:

1/ Chìm sâu trong bất thiện, hoàn toàn không biết phân biệt phải quấy, tốt xấu, nên không nên, hại mình hại người, lợi mình lợi người, chỉ biết sống như mình thích.

2/ Biết sợ tội, thích phước, biết làm lành lánh dữ, biết cầu công đức để được sung sướng hưởng thụ các cảnh giới nhân thiên được tiếp tục tồn tại trong một hình thức hiện hữu ok, ngon lành nào đó.

3/ Thấy rằng ác cỡ nào cũng Vô thường, khổ cỡ nào cũng Vô thường, thiện cỡ nào cũng Vô thường, sướng cỡ nào cũng Vô thường. Nói chung nhân thiện quả thiện, nhân ác quả ác đều là hình sương bóng khói. Họ vẫn tiếp tục làm lành lánh dữ để không còn tiếp tục thiện ác buồn vui nữa. 1:29:20

Tùy thuộc vào việc ta thuộc về nhóm nào thì cái nền tảng nhận thức của ta cũng sẽ được xếp theo nhóm đó. Khi có 3 nhóm chúng sinh như vậy thì cũng có 3 nền tảng nhận thức:

1/ Hồi xưa không biết đạo thì mình chỉ làm cái gì mình thích.

2/ Bây giờ biết đạo mình chỉ làm cái gì thiện (để cầu được đẹp, sướng, giỏi, giàu).

3/ Để không tiếp tục quẩn quanh nữa.

Nhớ, hễ còn có mặt trong 3 cõi 6 đường, 4 cõi đọa và các cõi nhân thiên thì cơ hội quay xuống chỗ thấp nhất là vô cùng lớn. Hễ còn có mặt trên đời này dù là ông hoàng bà chúa, công hầu khanh tướng gì đi nữa thì chỉ cần có mặt trên đời này, trong cái thân phận một phàm phu thì cơ hội sa đọa là cực lớn.

Trong kinh nói một người mà họ có được nhận thức rất ráo về Nhân Quả và Tam Tướng ở mức độ đủ xài thì được gọi là Tu đà hoàn, còn rất ráo là A la hán. Đủ xài đây là đủ để hiểu được 4 Đế là gì? Hiểu được 4 sự thật như sau:

1/ Mọi thứ ở đời là Khổ.

2/ Thích cái gì cũng là thích trong Khổ.

3/ Muốn hết Khổ đừng thích trong Khổ nữa.

4/ Sống bằng 3 nhận thức này chính là con đường thoát Khổ.

Khi hiểu được 4 Đế như vậy thì họ thấy ngay rằng Thân Tâm này là đồ ráp mà cũng là đồ rác. Do các Duyên thiện ác mà cấu tạo nên Thân Tâm này, đủ Duyên thì tiếp tục tồn tại nhưng có điều là nó liên tục biến đổi. Khi Duyên hết thì nó sẽ biến mất để tiếp tục tồn tại trong một hình thể khác, một hình hài hiện hữu khác. Người có được nhận thức đó thì không còn khả năng sinh tử quá 7 lần.

Quay lại, một người chưa hiểu được 4 Đế một cách căn bản thì khả năng luân hồi trong các cõi khổ là đương nhiên và dĩ nhiên, là 100%. Còn khi mình đã là người hiểu được 4 Đế một cách căn bản bằng trí tuệ Sơ quả thì khả năng sanh tử bị chặn đứng. Theo mô tả trong kinh, mỗi chúng sinh giống như một chiếc xe đã đi 8 ngàn tỷ cây số rồi, bây giờ chiếc xe đã hết xăng, máy đã hư và người tài xế cũng đã chết thì chiếc xe bây giờ cái trớn của nó chỉ còn lăn thêm 7 cm nữa thôi. Vị Tu đà hoàn giống như chiếc xe đó, bánh xe chỉ còn xê dịch thêm 7 cm nữa thôi. Tức là tối đa là 7 kiếp sống nữa thì hết. Tại sao tôi hạ xuống còn 7 cm? Bởi vì trong vòng luân hồi biết là bao nhiêu kiếp, 7 kiếp không là nghĩa lý gì hết. Thậm chí 8 ngàn tỷ cây số là mẫu số, còn 7 cm là tử số thì cái phân số này vẫn lớn hơn 7 kiếp trong vòng luân hồi, vì 8 ngàn tỷ cây số là con số hữu hạn, 7 cm đương nhiên cũng là một đơn vị hữu hạn, trong khi đó vòng luân hồi là vô hạn, vô thủy. Hạt cát trong sa mạc vẫn lớn hơn là những gì chúng ta biết mà so với những điều chúng ta không biết. Cái điều chúng ta biết là hữu hạn nhưng cái điều ta không biết là vô hạn. Trong khi hạt cát là hữu hạn và sa mạc cũng là hữu hạn.

Cho nên một người không hiểu được 4 Đế, không hiểu được sự thật đầu tiên là mọi thứ là Khổ thì họ không bị sợ. Người không sợ sanh tử thì đi vào chùa học đạo ngồi thiền nhiều lắm cũng chỉ là gieo duyên, chứ khó có được thành tựu nào về kiến thức hay về hành trì bởi vì còn tà tà. Họ phải thấy sợ thật sự, phải thấy có khả năng chiều nay họ chết, ngày mai họ chết, tuần sau họ chết, tháng sau họ chết, năm tới họ chết, họ phải có khả năng sống rất ráo trong sự thao thức như vậy đó thì họ học mới tới nơi, họ hành mới tới

chôn được. Ngày nào các vị chưa chịu thấy rằng mình là một con giun yếm khí, một con cá sống dưới 8 tầng rong bèo mà mình vẫn còn thấy mình có một thế giới bao la để mà tung tăng thì tôi xin chia buồn cùng quý vị. Khả năng thoát ra được là khó. 1:35:30

Như có nhiều lần mùa thu trên núi rất là đẹp, đi một mình trên đường núi tôi thấy có mấy con ốc sên, có một chút chạnh lòng tôi suy nghĩ: Đẹp như thế này, nơi đây là 1 trong 4 chỗ đẹp nhất trên thế giới để quan sát 4 mùa trong năm. Nhưng mấy con ốc sên đó nó hoàn toàn không có biết gì hết, nó chỉ làm lũi cần mẫn bò đi trong nỗi niềm vô tri, nó chỉ khác viên sỏi ở chỗ là nó mềm hơn, nó nhớt và ướt hơn thôi. 1:37:30

Để tôi kết thúc bài giảng bằng một câu chuyện. Một buổi sáng còn sương mù dày đặc. Ốc sên mẹ đánh thức ốc sên con và bảo:

- Hãy lập tức rời nhà và bắt đầu một hành trình đường xa. Ốc con ngạc nhiên:

- Đi đâu hả mẹ? Trời còn sớm quá. Ốc mẹ:

- Đi kiếm vợ cho mày.

Ốc con chỉ mới nở và hãy còn nhỏ lắm, nó mới giật mình nói:

- Trời ơi! Con tuổi này mà vợ gì mẹ? Mẹ sên nói:

- Đi chậm như tụi mình thì tới lúc tìm được con nhỏ vừa ý thì con cũng trưởng thành rồi.

Có thể có người nghĩ đó là câu chuyện cười, nhưng đối với tôi nó chính là lời nhắc nhở chung cho tất cả chúng ta hôm nay. Con ốc sên nhỏ quá mà mẹ nó bắt nó phải rời nhà từ lúc trời còn mờ sương để tranh thủ đi cho nhiều, đi cho xa, để đi kiếm vợ cho một đứa bé chỉ vì nó đi chậm lắm.

Chúng ta cũng vậy, nếu chúng ta là đại căn đại trí thì không nói nhưng với cái sức bò của chúng ta, sức xê dịch di chuyển của chúng

ta trong Phật Pháp này thì ngay từ bây giờ ngay lúc trời còn sương chúng ta phải có lòng bò đi học đạo, ghi chép, suy tư, tham vấn, hành trì và rút kinh nghiệm sâu sắc. Đặc biệt là học biết bao giờ cho đủ nhưng ngay bây giờ đã là lúc để chúng ta sống chánh niệm. Khi sống chánh niệm mình sẽ dễ dàng và nhanh chóng nhận ra mình thiếu cái gì. Mình cần chỉnh sửa, khắc phục, thêm bớt, bổ sung cái gì ngay từ bây giờ. Right now, right here.

ĐÚNG VÀ SAI

Vấn đề cần thiết, quan trọng trong đời sống mỗi người cũng như trong cuộc tu hành, đó là chuyện đúng và sai. Hai chữ này nghe qua rất là đơn giản nhưng mà nó là nội dung, là cốt lõi, là tinh thần, là linh hồn của thế giới.

Mình nghe chữ đúng sai nó là đơn giản nhưng nó quyết định mọi thứ. Trong cuộc bầu cử ở Mỹ, mình thấy cũng tùy thuộc vào sự chọn lựa của người Mỹ mà chúng ta một nhiệm kỳ của ông Trump và những gì đã xảy ra trên đất Mỹ nói riêng và trên toàn thế giới nói chung cũng tùy thuộc vào sự lựa chọn của người dân Mỹ đối với vị tổng thống tương lai của mình. Rồi bây giờ qua một giai đoạn mới chúng ta thấy họ tiếp tục chọn, kỳ trước là giữa bà Hillary với ông Trump. Kỳ này giữa ông Trump với ông Biden. Thì ở đây tôi không có ý kiến về vấn đề chính trị. Tôi không nói là ai đúng ai sai. Mà tôi chỉ mượn cái sự kiện của thế giới để nói một điều : đó là do chính cái lựa chọn của mình về chính trị, về văn hóa, về tôn giáo, về đời sống thường nhật mà cuộc đời của ta nó ra sao. Từ những lựa chọn lớn như bầu cho ai cho đến cái lựa chọn nhỏ là mình nên ăn uống, sinh hoạt, tiếp xúc, giao tiếp như thế nào. Tất cả những cái đó đều có ảnh hưởng lớn, ảnh hưởng quan trọng đối với đời sống của mình. Dầu mình là một người homeless, mình không có tiền không có nhà không có xe. Mình không có tài sản gì hết, nhưng mà mỗi mỗi cái lựa chọn trong đời sống mình, mỗi quyết định trong cuộc đời tiếp theo của mình, trong quãng đời còn lại của mình thì chuyện đúng sai quan trọng lắm.

Trong tinh thần Phật pháp chữ đúng sai rộng và sâu lắm. Trước hết đúng hay sai nó phải được phân tích trên nhiều khía cạnh, nhiều phương diện chứ không phải là nói chuyện một chiều. A là đúng, B là sai, nói như vậy là mới một chiều thôi. Mà đúng hay sai còn nhiều khía cạnh khác để quyết định. Thí dụ như công dụng, thời điểm, cường độ, và trên hết là bản chất.

Tôi nhắc lại một chuyện mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, trong Phật giáo mình có cái chữ mà đa phần người Việt Nam mình hiểu sai. Cái chữ đó mình nghe mỗi ngày mà trong khi đó mình hiểu sai. Đó là chữ THIỆN. Chữ thiện ác. Muốn nói chữ ác mình nói chữ thiện trước nó lòi ra chữ ác. Chữ thiện trong đạo Phật mình có nhiều từ lắm. Cái từ ai cũng biết là từ . Cái chữ này tôi nói đi nói lại không biết là bao nhiêu lần. Giống như trong lớp intership ngày chủ nhật đó, tôi bàn luận chữ danh sắc. Tôi nói rằng cái chữ DANH và chữ SẮC nó không có ổn. Bởi vì trong tiếng Pali, cái chữ danh là nama , cái nghĩa phổ biến là cái tên, tên gọi, tiếng Hán Việt nó là danh. Còn sắc tiếng Phạn(Pali) gọi là rupa. Cả Pali lẫn Sancrist đều là rupa hết. Nhưng trong bản tiếng Hán mình dịch là sắc. Mà các vị biết bản thân chữ danh là cái tên gọi đó, nó không có đủ để đại diện, không đủ để chuyên chở ý nghĩa của chữ nama trong Pali. Chữ nama trong Pali nhiều nghĩa lắm. Mà ý nghĩa tên gọi đó chỉ là một trong các nghĩa thôi. Mà mình muốn hiểu chữ nama-rupa là gì đó mình phải truy nguyên nguồn gốc chữ nama từ động từ căn là , nó có nghĩa là hướng đến, nhắm tới. Thì bản chất của tâm, thức hay là ý, nó là hướng tới hay nhắm tới cái đối tượng cảnh sở tri. Cho nên nếu ở đây mình dịch lấy cái nghĩa là danh thì nó gượng dữ lắm, rất gượng, gượng dữ lắm. Cho nên các bản dịch tiếng Anh có rất nhiều bản dịch chữ danh sắc, chữ danh là consciousness, hoặc là mind. Chứ không dịch là name. Cái thứ hai là mình thấy trên bản tiếng Đức chữ sắc họ dịch là material. Đức đọc mareal mình âm đọc là mareal, hoặc dịch là matter trong tiếng Anh. Trong tiếng Đức là material. Chứ mình dịch là , thân xác là đã kỳ rồi, tiếng Đức dịch là đã kỳ lắm rồi, nói chi là mình dịch chữ sắc. Các vị dò coi trong bản tiếng Anh tiếng Đức nào mà họ dịch

phabet là màu hay colour là màu, không có. Chỉ có bản tiếng Việt Nam mình dịch là sắc dựa vào bản Hán Việt. Cho nên mình phải truy nguyên nguồn gốc chữ nama từ chữ namati có nghĩa là hướng đến, trông vào, cúi xuống, hướng vào. Giống như chữ Namô từ chữ có nghĩa là hướng đến. Namô macaya namô. Rồi chữ rupa nó là danh từ, hình thức danh từ của động từ rupati, có nghĩa là , có nghĩa là phân hủy, tan rã, băng hoại. Bởi vì cái đặc điểm của tâm, hay là của thức là hướng đến cái ngoại trần. Còn đặc điểm của sắc là sự tiêu hủy, tan rã, băng hoại trước những điều kiện ngoại lực vật chất. Cho nên ở đây mình dịch vậy nghe rất là gượng. Nãy giờ tôi cố ý đi lạc đề đó nghe.

Bây giờ tôi quay trở lại chữ thiện ở đây. Trong đề tài hôm nay tôi nói về chữ đúng sai. Trước hết tôi nói đúng sai trên bản chất trước cái đã. Tôi bàn về chữ thiện. Chữ thiện trong tiếng Phạn là cusala nghĩa là khéo, đúng, đúng cách hoặc là khéo, hoặc là đúng cách. Tiếng Anh dịch là skilled. Mà trong tiếng Hán dịch là thiện(). Thiện đây có nghĩa là khéo. Như thiện chiến, thiện xạ đó. Chữ khéo này hoàn toàn không có nghĩa đạo đức ở đây. Nó không mang tính đạo đức, tính tôn giáo, tâm linh, tinh thần gì hết. Mà nó thuần túy là nghĩa kỹ thuật, kỹ thuật nghe, technic thôi. Chứ không có cái nghĩa ở đây. Có nghĩa là tất cả chúng sanh trong đời này ai cũng muốn sướng. Ai cũng sợ khổ. Ai cũng muốn sướng sợ khổ. Nhưng cái hành động nào, suy nghĩ nào, ngôn ngữ nào mà nó có tác dụng đi ngược lại cái ý hướng đó, thì cái đó được gọi là không khéo, gọi là bất thiện. Ai cũng muốn sướng, ai cũng muốn giàu, ai cũng muốn đẹp, ai cũng muốn khỏe, ai cũng muốn thọ, nghe, mà cứ làm toàn cái chuyện đi ngược lại cái giàu, khỏe, đẹp, thọ... Toàn là sát sanh, trộm cắp, dâm vọng tử, làm toàn mấy chuyện đó. Đi ngược lại cái ước muốn của mình. Mình muốn khoét cái lỗ. Thay vì mình lấy đi thì mình lại đắp vào, thì làm sao có được cái lỗ? Rồi mình muốn đắp một cái gò thì mình phải thêm, chớ sao lại bớt? Mình muốn đắp cái gò mà lại đi móc cái lỗ là sao, nghe! Muốn khoét cái lỗ thì phải lấy bớt ra. Mà muốn đắp cái gò thì phải thêm vào. Cái đó gọi là đúng, là khéo. Ở đây mình sợ khổ, mình ham vui, ham

sướng thì mình phải làm cái gì mà nó đem lại kết quả là lìa khổ được vui. Cái đó gọi là hành động đúng cách. Cái đó gọi là thiện. Nghe!

Như vậy cái đúng sai ở đây đầu tiên nói trên bản chất, bản chất thiện ác. Trong giáo lý A tỳ đàm thì có cho chúng ta biết một chuyện là toàn bộ vũ trụ này được cấu tạo trên hai công thức. Một là tâm lành, thứ hai là tâm ác. Chính cái tâm nó đẻ ra tất cả. Thí dụ mình nói cái duyên khởi của vạn hữu gồm có bốn thứ : là nghiệp, tâm, thời tiết và dưỡng tố, nói theo A tỳ đàm đó. Nhưng mình thấy cái nghiệp nó cũng chính là tâm. Tâm thiện ác trong quá khứ nó khiến mình tạo ra ba nghiệp thân khẩu ý. Cho nên trong đời này mình gọi đó là tiền nghiệp. Thật ra tâm mình quyết định tất cả. Bởi vì nghiệp cũng do tâm mà ra. Và cũng theo A tỳ đàm thì hai cái sau cũng do tâm mà ra : thời tiết và dưỡng tố. Do cái tâm tư chúng sanh mà nó chiêu cảm trời đất thiên nhiên khiến cho nó nảy sinh ra cái này cái kia. Thí dụ như mình thấy lụt lội, bão tố. Một phần cũng do người ta túi tham không đày khai thác tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt. Không có ý thức bảo vệ thiên nhiên. Đó là tâm thức con người. Tâm thức con người nó dẫn tới chuyện mình ngược đãi thiên nhiên thì đừng trách thiên nhiên trừng phạt lại mình. Đó rõ ràng là do tâm, nghe. Cho nên trong một thế giới mà ai cũng sống với tâm lành, trong một thế giới mà ai cũng đang hưởng quả lành thì sẽ không có những bi kịch, những thảm họa ghê rợn như vậy. Một khi đời xưa mình sống bằng tâm ác thì bây giờ mình phải chịu quả khổ, cho dầu mình là thánh là Phật đi nữa mà quả đã trở rồi thì tránh không được. Mà cái quả đó ở đâu ra. Cái quả khổ đó ở đâu ra? Rõ ràng là do cái tâm bất thiện đời trước. Thí dụ như Đức Bổn sư của mình, Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni là một vị chí tôn chí thánh toàn thiện toàn giác. Đúng. Nhưng mà cũng do kiếp xưa nào đó Ngài cũng đã từng có những giây phút sống bằng tâm ác, tạo những nghiệp ác. Cho nên đời này Ngài mới bị những tai họa này nọ. Mặc dù Ngài cuối cùng cũng không sao. Nhưng mà tai họa mình cũng phải nhìn nhận tai họa . Có biết bao nhiêu lần Ngài bị người ta thuê sát thủ, rồi người ta lăn đá, người ta thề voi điên,

rồi người ta thuê sát thủ, tùm lum hết, rồi chửi bới nói xấu đủ thứ chuyện, vu oan giá họa. Hén.

Như vậy mọi sự ở đời đi ra từ cái tâm mình hết. Thì nói theo A tỳ đàm thì cái tâm ở đây gồm có hai công thức:

-Công thức 1: cái biết đơn giản không phạm thánh thiện ác + 13 tâm sở trung tính, những thành tố căn bản cho một cái tâm + 14 tâm sở tiêu cực. Thì cái công thức 1 +13+14 này là tâm ác. Chính cái tâm ác này tạo ra các quả xấu, đưa người ta đi đầu thai cõi khổ. Hoặc là nó tạo ra những đau khổ, những tai họa, những chuyện trái ý nghịch ý trong đời sống bình sinh. Và sau cùng chính cái tâm này, chính cái công thức 1+13+14 này nè nó tạo ra các cảnh giới sa đọa. Cái cảnh giới sa đọa là do tâm ác chúng sanh tạo ra.

-Và một nửa vũ trụ là cõi lành. Cõi lành là do công thức thứ hai là 1+13+25. Số 25 đây là những thành tố tâm lý tích cực. Những thành tố tâm lý này cộng lại làm nên tâm lành. Tâm lành đó cho ra hệ quả là gì? Một là bản thân tâm lành đó có mặt thì đương sự được an lạc. Thứ hai là nó cho quả về sau. Có nghĩa là cái tâm lành đó cho mình tâm đầu thai về cõi lành và nó cho mình niềm vui trong cõi bình sinh ở mọi kiếp sống. Nghe!

Và trên hết, chính tâm lành, chính tâm ác, nó góp phần không nhỏ trong việc chiêu cảm, tác động lên môi trường sống, trong đó gồm có thiên nhiên. Bây giờ mình nói chuyện gần nè. Trong một xã hội mà có giáo dục, có nhân bản thì người ta không có xả rác, không có trộm cắp, không có bạo hành, không có bạo lực. Mình dò xem trên thế giới có những quốc gia mà đứng đầu về tỉ lệ tội phạm, về tỉ lệ tự sát. Nhưng ngược lại có những quốc gia mà tỉ lệ bạo lực, bạo hành rất ít, rất thấp, là vì đâu? Cũng là do cái tâm người, do cái lòng nghe.

Cho nên chuyện đầu tiên cái đúng cái sai là nói trên bản chất. Bản chất thiện ác, bản chất lành và xấu ở mỗi chúng sinh, đầu tiên là như vậy. Chính vì bản chất thiện ác đó nó mới cấu tạo nên vũ trụ

này. Cho nên khi mình làm chuyện ác mình đã mở đường cho vô số cái bậy bạ sau này. Do sát sinh đời sau sanh ra bệnh tật yếu mệnh. Do trộm cắp bủn xỉn đời sau sanh ra đói nghèo, mất của, tán gia bại sản, không giữ được của cải. Rồi do tà dâm đời đời sanh ra trở thành đối tượng thù ghét ác cảm của mọi người. Do cái nghiệp nói dối đời đời sanh ra là không có được niềm tin của ai. Cái này khổ lắm nghe., nói không ai tin hết. Còn cái thứ tư là do cái giới tửu. Tức là do sử dụng chất kích thích gây say gây nghiện, ảnh hưởng tâm lý cho nên đời sau sanh ra phải bị tâm thần mất trí, trì độn, thiếu năng.

Mình thấy do những cái đó tạo ra những bi kịch bình sinh. Rồi từ những bi kịch này nó lại là cái nền để tạo ra vô vàn cái ác nghiệp khác. Trong kinh nói nếu mà đời trước mình sống bằng tâm lành :từ bi, kham nhẫn, hỷ xả, trí tuệ, chánh niệm, thiên định thì đời sau sanh ra khỏe đẹp, thông minh, giàu có. Với nền tảng này chúng ta dễ làm thiện hơn. Phải nói như vậy. Tôi biết trong room này có nhiều người bất mãn. Nói là ông nói như vậy thì cái đạo này dành cho người giàu. Không phải. Ai cũng tu được hết. Nhưng mà mình phải nhìn nhận. Cái người khỏe tu tốt hơn người bệnh. Người thọ có thời gian tu hơn người yếu. Người thông minh tu, học tốt hơn người chậm lụt, trì độn, thiếu năng. Đúng hôn, chưa kể là tâm thần? Cho nên mình thấy rõ ràng trong nhân quả có những mối quan hệ như sau.

Quan hệ nhân quả có nhiều trường hợp:

-1/ Cái nhân tạo ra quả.

-2/ Cái quả lại tạo nền tảng tác động cho nhân, nhân mới đó. Tức là đời trước do tôi rộng rãi, hào sảng nên đời này tôi có của. Có của bây giờ là quả của nhân hào sảng ngày xưa. Rồi trên cái quả có của bây giờ, tôi lại dễ dàng làm chuyện bố thí, vung tay làm phước rộng rãi. Đó gọi là quả tác động nhân. Rồi từ cái nhân hào sảng này nó tạo ra cái quả sung túc. Đó là quan hệ nhân quả.

Cũng chính cái nhân hào sảng này tiếp tục làm nền tảng cho cái nhân hào sảng khác. Thí dụ tôi rộng rãi thì đời sau tôi sanh ra sung túc. Nhưng cũng nhờ tôi rộng rãi kiếp này nên đời sau tôi dễ dàng tiếp tục trở thành người hào sảng lần nữa. Còn nếu đời trước tôi bủn xỉn thì đời này tôi sanh ra khó nghèo, nghèo khó. Rồi từ cái nghèo khó tôi lại tiếp tục cái cơ hội của điều kiện tâm lý để tôi bủn xỉn. Càng bủn xỉn càng nghèo. Càng nghèo càng dễ bủn xỉn. Còn khi tôi hào sảng thì tôi lại sung túc. Mà càng sung túc tôi lại càng có điều kiện để hào sảng. Đó. Đó là quan hệ của nhân tạo ra quả, quả tác động nhân.

Rồi tiếp theo là quan hệ giữa nhân với nhân. Tức là nếu mình sống ác nhiều quá thì sau này mình sanh ra dễ ác hơn. Còn mình sống thiện, một đời sống thiện thì đời sau sanh ra mình cũng dễ sống thiện hơn. Đó là quan hệ giữa nhân và nhân.

Vì vậy mình thấy nó là một cái vòng tròn. Nhân tạo ra quả. Quả tác động nhân. Nhân tác động nhân. Nhân tạo ra quả. Quả tác động nhân. Nhân tác động nhân. Đó. Rồi nhân tạo ra quả. Nó cứ vòng vòng, vòng vòng như lai. Vòng vòng đó là quan hệ nhân quả. Cho nên chuyện đầu tiên nói đến đúng sai thì mình nói trên bản chất. Bản chất nó là thiện hay là ác. Cái tâm tư nào, hành động nào, ngôn từ nào mà nó có cái động lực là tâm thiện, nó có nội dung là lợi mình lợi người, giúp mình giúp người đời này đời sau thì cái đó gọi là thiện, là đúng, đúng trên bản chất.

Chưa hết. Người có tâm lành, ngoài chuyện họ có được nhiều công đức, phước đức, phước trí. Có nghĩa là họ có những thành tựu, có những may mắn về tinh thần hay về vật chất thì đúng thêm một chỗ nữa là khi mình có phước thì mình dễ tu lắm. Mà nghe chữ tu là thấy nó đúng rồi. Dễ tu lắm. thí dụ mình muốn giữ giới thì mình cũng có điều kiện hơn người thiếu phước. Thí dụ mình bệnh nhiều quá mình phải xài rất nhiều tiền. Mình bệnh nhiều quá mình phải uống rất nhiều thuốc. Nhưng nếu mình có phước thì cái chuyện đó bình thường. Còn người không có phước khi mà bị bệnh thì sao. Thì phải làm mọi chuyện. Kể cả chuyện bậy để có tiền uống thuốc.

Chưa kể ở nhà quê tôi ngày xưa đó, khi bệnh rồi đó họ dám nuốt con rắn rắn để chữa bệnh suyễn. Rồi họ lấy cái sọ người, họ mài họ uống. Rồi chưa kể họ lấy con chuột chù, chuột chù còn đỏ đỏ bọc trong đất sét, nướng cho thành than đi. Rồi mới mài ra họ uống. Các vị nghe toàn là những bài thuốc rất độc, rất là ác. Mà ở đâu nó ra như vậy? Là do cái nghiệp xưa hành hạ giết chóc nên đời này mới bị bệnh, mới trọng bệnh. Rồi do đời xưa không có bố thí nên đời này không có thuốc chữa bệnh mà đi chấp nhận những thứ thuốc rất là ác, rất là bậy. Mình muốn giữ cái mạng mình mà mình phải đi đoạt mạng chúng sinh khác. Cho nên chuyện đầu tiên là cái đúng sai là phải căn cứ trên cái bản chất. Do cái ác này nên mới dẫn tới cái ác kia. Do cái đúng này nó dẫn tới cái đúng kia. Đó là cái chuyện đầu tiên. Khi mà mình sống bất thiện rồi thì nó kéo theo một loạt những cái bất thiện khác. Khi mình sống thiện rồi nó dễ dàng kéo theo một loạt thiện khác. Dầu muốn dầu không ta phải nhìn nhận đó là sự thật. Mà tôi chỉ nói là dễ thôi chứ không phải hẳn là những người giàu đều là những người hào sảng, những người thông minh đều biết dùng cái trí của mình để mà sống đúng chánh pháp, tôi không có hứa nghe. Nhưng mà nó dễ, nó dễ, tôi nhấn mạnh là nó dễ. Có sức khỏe thì nó dễ tu dễ học. Có tài sản sung túc thì nó dễ tu dễ học. Đại khái như vậy. Như vậy chuyện đúng sai chuyện đầu tiên là nói trên cái bản chất.

Tiếp theo cái đúng sai đôi khi không nằm ở bản chất mà nó nằm ở cái thời điểm. Bỏ bê nhà cửa, vườn tược đó là bậy. Siêng năng chăm sóc, dọn dẹp nhà cửa đó là đúng. Đó, đó là bước một. Nhưng mà bây giờ con mình, em bé nó nằm trong nôi nó khóc ngằn ngặt, ngằn ngặt, trong nhà đang có người bị bệnh cần được chăm sóc khẩn cấp, đang cần được cấp cứu, trên lò thì đang có nấu một cái nồi sôi ùng ục, chưa giảm lửa. Mà giờ đó mình đi dọn dẹp nhà cửa, đi chăm sóc vườn tược, là nó sai. Mặc dù nếu không mắc vào những hoàn cảnh đó thì chuyện dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc vườn tược là đúng. Nhưng bây giờ trong cái bối cảnh như vậy mà mình đi dọn dẹp tiếp tục, tai ngơ mắt điếc đờ mà tiếp tục đi chăm sóc vườn tược, rồi dọn dẹp nhà cửa là sai.

Cho nên cái đúng sai đầu tiên là dựa trên bản chất. Cái thứ hai là dựa trên cái thời điểm. Trong kinh chú giải Pháp Cú nói rất rõ : Nếu biết Phật Pháp thời tuổi trẻ thì nên dành hai phần ba thời gian để trau dồi kiến thức giáo lý, và một phần ba thời gian là chuyên tâm thiền định. Biết đạo, biết Phật Pháp ở tuổi trung niên, tức là trước tuổi 40 đó, từ 20 tới 40 đó thì giai đoạn tuổi trẻ, tức là từ 10 tuổi đến 30 tuổi là giai đoạn tuổi trẻ, dài 20 năm. Rồi từ 30 cho đến 50 đó là giai đoạn trung niên. Từ 50 tới 70 là giai đoạn lão niên. Nhớ nhe, nhớ cái đó. Từ 10-30 là giai đoạn tuổi trẻ, theo phân tích trong kinh. 10 là vì trước 10 mình nhỏ quá mình không kể vì xin lỗi mình như con thú, như con chó con mình không kể. Nhưng từ 10-30 là 20 năm đó là giai đoạn tuổi trẻ. 30-50 là giai đoạn trung niên. 50-70 là giai đoạn lão niên. Sau 70 không kể nữa. Thì biết đạo trong 20 năm đầu thì nên dành hai phần ba thời gian cho kiến thức giáo lý. Biết đạo trong thời trung niên thì nên phân nửa học phân nửa hành. Rồi biết đạo trong thời gian lão niên thì coi như hai phần ba là hành, một phần ba là học. Biết đạo sau đó thì 100% là hành. Thì đó gọi là đúng. Còn nếu mình nghĩ học là tốt. Đúng. Học giáo lý là tốt, đúng. Nhưng mình coi lại ở cái thời điểm nào. Mình biết đạo vào lúc nào, và mình hiện giờ ở lứa tuổi nào. Nhớ nghe. Tôi nhắc lại. Học giáo lý là tốt là cần thiết là tuyệt đối quan trọng. Đúng. Nhưng biết đạo ở tuổi trẻ thì mình dành hai phần ba thời gian. Biết đạo ở tuổi trung niên thì là một nửa thời gian. Biết đạo ở tuổi lão niên thì hai phần ba là hành, một phần ba là học. Mà sau tuổi 70 thì bắt buộc phải 100% toàn phần fulltime dành hết cho cái chuyện hành đạo. Tức là lúc đó dù cái chuyện giáo lý mình dốt cách mấy cũng phải ráng học một cái đề mục, hai đề mục nào đó thích hợp để mà chuyên tâm chứ lúc đó không còn thời gian để mà nghiên cứu giáo lý nữa. Nghe. Đó gọi là đúng, tu đúng. Còn đảng này mình làm việc đúng mà mình làm sai lúc. Hồi nãy tôi nói đó. Trên lò có cái bếp nó chưa giảm lửa mà giờ đó mình tỉnh táo thông dong bình thân mình đi làm cái chuyện khác là sai. Mặc dù lúc khác dọn dẹp nhà cửa là đúng, lúc này không phải là lúc dọn dẹp nhà cửa, mà phải là chạy xuống giải quyết cái bếp lò. Em bé đang khóc trong nôi thì phải giải quyết chứ không phải để nó khóc lòi

rún, khóc đến mức lạc giọng, khản tiếng là sai. Đấy. Đang có người trong nhà bị trọng bệnh cần được chăm sóc khẩn cấp, cần phải thay tã khẩn cấp, cần phải gọi bệnh viện khẩn cấp, mà giờ đó mình còn thanh thản, từ từ đi dọn dẹp nhà cửa là sai. Nhớ nhe. Và trong kinh nói rất rõ, trong một ngôi nhà đang cháy thì chuyện quan trọng nhất là, nếu còn có tí thời gian thì đem ra những gì có giá trị trong cái khả năng của mình. Chớ cái nặng quá phải bỏ rồi. Mà nếu trong khả năng mình đem ra cái gì thì tùy. Còn nếu thời gian ít nữa thì mình tìm cách thoát thân. Bản thân mình đem những người trong nhà ra, đem người ra, trừ của lựa những cái giá trị, mà nếu hết thời gian rồi chỉ còn có cách cứu người. Mà nếu thời gian eo hẹp nữa thì mình phải lo thân mình, mình nhảy dọt ra. Chớ không thể nào mình xớ rớ, chằng ràng một hồi là chết cả đôi. Nghe. Tôi nói hơi ác nhưng đó là sự thật. Thà còn sót lại một đừa còn tốt hơn là chết chùm. Khi mình biết không thể cứu được thì mình phải dọt thôi. Đó là đúng thời đúng lúc làm việc. Chứ mình không thể nào sống mà khư khư cái quan điểm đó là đúng, đúng mọi lúc, là không được. Hoặc là cái đó là sai, sai mọi lúc là không được. Tùy thời. Tùy thời. Nghe. Bởi đôi lúc đúng sai nó không nằm ở bản chất mà nó nằm ở thời điểm. Các vị nhớ trong kinh nói Đức Phật đó, một lời của Ngài có hội đủ bốn điều kiện Ngài mới nói.

Một là điều đó phải đúng với chân lý, đúng với sự thật. Đó là () nghĩa là đúng sự thật.

Thứ hai là (), nghĩa là phải nói đúng lúc, đúng thời điểm. Cũng miếng đất đó, cũng hột giống đó nhưng không phải lúc nào mình cũng gieo. Lựa mùa nào, thời tiết nào, điều kiện khí hậu như thế nào mình mới gieo nó mới lên kết quả. Chớ không phải đất đó, hột giống đó mình muốn gieo lúc nào thì gieo. Phật nói chuyện đầu tiên là phải nói đúng sự thật, không nói cái điều nguy, không nói điều sai sự thật. Thứ hai là Phật luôn nói đúng lúc, đúng thời điểm. Trước đó thôi một phút Ngài không nói. Sau đó một phút Ngài không nói. Các vị sẽ hỏi tôi kinh nào kinh nào? Dạ nhiều lắm, tới một tỷ lạng. Nhưng giờ tôi dẫn chứng một kinh là các vị biết. Chẳng

hạn như trong kinh Tiểu Bộ, trong kinh () đó, có kể chuyện Ngài đi bát. Có một người tới xin Ngài nói cho một câu đạo để họ tu. Nhìn thẳng vào tâm họ Ngài biết ngay bây giờ cái tâm họ đang bung xung, dao động, chưa thể tiếp thu được ngay lúc đó. Ngài từ chối. Ngài từ chối hai lần như vậy. Khi mà Ngài từ chối vậy cái tâm họ đi vào tình trạng ổn định, ổn cố hơn. Đó, Ngài nhìn Ngài thấy OK nếu vậy bắt đầu bây giờ ta sẽ nói đây. Ngài nói cho họ nghe mấy câu thôi, khoảng hai phút thôi, không tới, chừng một phút thôi “ thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe”. Ngài nói trong vòng có một phút thôi rồi Ngài đi bát tiếp. Thì rõ ràng mình coi bài kinh đó, nhứt là coi trong chú giải mới thấy. Coi trong () đó. Trong đó ghi rất rõ tại sao Ngài từ chối. Ngài biết trước sau gì Ngài cũng nói. Nhưng mà ngay cái lúc trước đó một phút Ngài không nói. Ngài để cho cái tâm người ta lắng xuống Ngài mới nói. Hoặc có lần tôi hay nói hoài đó. Mình đi bác sĩ, đi Đông y hay Tây y. Dầu mình có tới sớm tới trễ gì đó, nhưng mà người ta phải bắt mình ngồi chờ một chút để cho cái huyết áp rồi nhịp tim ổn định xong vô đo máu và lấy mạch, bấm mạch nó mới chính xác. Đúng lúc, nghe. Chớ không phải thân thể đó muốn làm gì làm. Cho nó ngồi một chút. Thậm chí có nhiều ông thầy thuốc bắc ông còn bắt chuyện. Ông thấy mình chưa ổn, ông sờ vô thấy cái mạch mình chưa ổn. Tại vì mình mới vừa nói phone, mới coi tivi, tin tức gì đó mình chưa ổn. Ông ngồi nói chuyện với mình một chút cho nó lắng xuống. Ông vừa nói chuyện vừa coi mạch, thăm mạch mình đó. Đợi lúc nó ổn định rồi ông mới cho ra một nhận xét. Ông mới đưa ra quyết định cho uống cái gì, nên chữa trị ra sao.

Thì ở đây khía cạnh đúng lúc quan trọng lắm. Lời Phật nói chuyện phải hội đủ bốn điều kiện. Một là phải đúng sự thật Ngài mới nói. Thứ hai là cái đó phải đúng lúc, là (). Thứ ba là (), nghĩa là phải lợi ích. Bởi vì có những chuyện nó đúng sự thật nhưng mà nó không lợi ích. Đúng thời luôn. Nghĩa là nói nó người ta thấy rất là vui, nhưng () là lời nói nó phải lợi ích. Nhưng mà bây giờ lời nói đó không đem lại lợi ích Ngài không có nói. Thí dụ như Ngài nói về bùa chú, về phong thủy, về chuyện trên trời dưới biển Ngài biết

tất cả. Ngài hoàn toàn có thể đưa người ta vào thế giới mê lộ mê cung. Người ta mê chết luôn. Nhưng Ngài biết những điều đó không lợi ích gì hết Ngài không nói. Cho nên thứ nhất là (), là phải nói đúng sự thật, () là đúng Pháp. () là phải nói đúng lúc. () là phải nói cái điều đó có lợi ích. Cái cuối cùng là () là Ngài nói bằng tâm từ. Nói với ý mong cho người ta được lợi ích. Chớ không phải nói vì cầu danh cầu lợi, nói để nổi tiếng, nói để được người ta cúng bái, không phải. Thì hội đủ những điều kiện đó thì Phật mới phát ngôn, mới mở lời nói điều gì đó dài ít dài nhiều, dài ngắn, lâu mau. Như vậy cái ý đúng lúc quan trọng lắm. Cái đó nó hay đó nhưng mà nó không đúng lúc thì không còn hay nữa. Nó không còn đúng nữa. Nhớ nghe. Cái thuốc, các vị trong room đây tôi nghĩ cũng có bác sĩ dược sĩ có những loại thuốc mà uống đúng thời điểm, uống lúc đói, uống lúc no, uống ngay trước bữa ăn, uống ngay sau bữa ăn. Phải như vậy đó. Chứ không phải thuốc tốt, thuốc chữa đúng bệnh mà mình muốn uống lúc nào thì uống. Cho nên chuyện đúng sai ở đây ngoài bản chất của vấn đề còn có cái thời điểm nữa. Rất là quan trọng.

Thứ ba, cái đúng sai còn nằm ở cường độ nữa. Cái thuốc đó thuốc chữa bệnh. Đúng. Cho uống đúng lúc. Đúng. Nhưng còn cái thứ ba là liều lượng, cái đô của nó đúng không. Thuốc đó đúng rồi đó. Cái thời điểm uống đó đúng rồi đó. Nhưng mà còn cái liều lượng nó có đúng hay không, cái đó là chuyện khác. Lẽ ra cái đó mình cho họ uống 500. Mà giờ mình cho họ uống tới 1000, thì tình hình nó khác rồi. Nhe, tình hình nó khác nhiều lắm à. Nghe Pháp cũng vậy. Nghe Pháp là chuyện cần thiết. Nhưng mà một bài giảng trung bình là khoảng một tiếng, cho đến một tiếng rưỡi. Chứ còn nhiều ủa nó over đô. Nó quá liều. Cái người giảng thì mệt mỏi, căng thẳng, mà cái người nghe thì cũng mệt mỏi, gọi là hết pin. Cũng khó lắm. Nó khó lắm. Cho nên trung bình một bài giảng như vậy chừng một tiếng hai chục phút, hoặc là đến một tiếng rưỡi là được lắm rồi. Nghe. Cái gì cũng vậy, cũng phải có cái liều lượng, cái chừng mực.

Cho nên cái đúng sai đó thứ nhất là về bản chất, cái thứ hai là thời điểm, cái thứ ba là cái cường độ, tức là cái liều lượng đó. Ở trong kinh nói rất rõ. Rất rõ, đó là thiện pháp luôn luôn quan trọng cần thiết. Đúng. Nhưng mà cái liều lượng rất là quan trọng. Là sao? Đó là một hành giả tu tập thiền định hay là tuệ quán phải luôn luôn kiểm soát được cái sự thăng bằng cân đối quân bình của năm quyền : tín tấn niệm định tuệ. Ngay cả trong kinh Thất Giác Chi , Tương Ưng Bộ, Đức Phật dạy rất rõ. Khi nào cái tâm hành giả bị sa sút, xuống cấp, thì lúc đó hành giả phải chuyên tâm tu tập Trạch Giác Chi, Cần Giác Chi và Hỷ Giác Chi. Trạch là trí tuệ đó. Cần là nỗ lực. Hỷ Giác Chi là phải nghĩ tới đề tài gì đó để kéo cái tâm mình lên, vực nó dậy thì gọi là tu đúng, tu Giác Chi đúng. Khi nào cái tâm của mình nó bung xung, nó mạnh mẽ quá trớn, ở cái mức vượt kiểm soát đó, thì lúc đó hành giả kèm nó lại bằng ba cái Giác Chi khác. Đó là Tĩnh Định Xả. Tĩnh Giác Chi, Định Giác Chi và Xả Giác Chi . Riêng cái Niệm Giác Chi thì cần thiết trong mọi lúc. Bởi vì nó giống như người gác cổng, luôn luôn quan trọng, dầu thời bình hay thời chiến, ban ngày hay ban đêm, đông người hay ít người thì cái người gác cổng lúc nào cũng là cần thiết. Nhớ nhe, thời bình hay thời chiến, ban ngày hay ban đêm, đông người hay ít người thì lúc nào người gác cổng cũng quan trọng. Đó là chánh niệm. Còn riêng về sáu giác chi kia tùy thời mà nâng cấp nó. Tùy thời mà duy trì phát triển.

Cho nên cái cường độ nó rất là quan trọng. Đó là nói về giác chi. Bây giờ nói về năm quyền: tín tấn niệm định tuệ. Cả năm cái này đều là thiện pháp. Đúng. Nhưng có những lúc mình để đức tin nó quá mạnh đi, nó lấn mấy cái còn lại không có tốt. Thí dụ như mình ngồi thiền ở thiền viện, mình phải chánh niệm, làm gì biết nấy, biết rõ mọi sinh hoạt lớn nhỏ, biết rõ mọi tâm trạng, biết rõ mọi cảm giác cảm xúc. Nhe. Tôi nhắc lại. Chánh niệm là biết rõ mọi sinh hoạt lớn nhỏ, biết rõ mọi tâm trạng. Biết rõ mọi cảm xúc cảm giác. Đang ngon lành tự nhiên mình mở mắt ra mình nhìn thấy hình ảnh thiền sư thiền sinh rồi tôn tượng Bốn Sư rồi nhìn ra ngoài thấy vườn cây của thiền viện rồi hoan hỷ quá, cái bắt đầu mình quên

niệm đi. Mình không còn theo dõi sinh hoạt, hoạt động, không còn theo dõi tâm trạng cảm xúc nữa. Mà bây giờ chuyển qua, nghĩ đến năm nay tổ chức ở đây. Nếu mà không được thì xin sang năm. Xin làm thí chủ ở đây. Rồi tính để mua thêm mấy chục cái băng đá để ở ngoài vườn cây của thiền viện. Rồi để coi ngày mai đó kỳ này cái khóa này hành giả Việt Nam đông à. Thôi thì chắc cuối tuần thì mình xin tổ chức cúng dường đồ bánh xèo. Sáng mai coi nấu phở đi, để hành giả tội nghiệp! Lâu quá qua đây cả tháng chắc hông có ăn đồ Việt Nam. Cho ăn phở, bún riêu, bún bò Huế... Tất cả những suy nghĩ đó là tốt. Đó là thiện tâm mà. Nhưng nó không phải lúc là đã bậy rồi. Bây giờ nó qua cái cường độ. Lúc bấy giờ cái niềm tin mình nó quá mạnh đi. Nó mạnh đến mức mà coi như mình chỉ muốn làm phước thôi. Nhưng mà mình quên rằng lúc đó là phải niệm, định, tuệ! Mà bây giờ mình để cái đức tin cái niềm tin của mình nó vọt mạnh quá, mạnh quá! Hoặc là lúc đó mình suy tưởng về Đức Phật. Mình nghĩ trời ơi Ngài đã tu hành bao nhiêu kiếp thành Phật dưới gốc Bồ đề rồi bây giờ Ngài đã là bậc Đại Giác bỏ ra mấy chục năm thuyết Pháp độ đời. Hoan hỷ ngồi nghĩ miên miên man man... Đó là mình để cho cái đức tin nó bị over. Nó đi quá trớn quá mức. Trong khi lúc đó mình phải quân bình lại. Đức tin. Đúng. Đức tin, có lòng thương quý Phật là đúng là nên là tốt là cần thiết. Đúng. Cái lòng muốn cúng dường cho đại chúng là đúng là hay là cần thiết, là ý nghĩa. Đúng. Nhưng mà ngay lúc này không phải. Phải kèm nó lại. Phải kèm nó lại. Biết quay nó lại về chánh niệm. Ó ô... quá rồi nghe quá trớn nghe. Quay trở lại tiếp tục theo dõi.

tâm trạng cảm xúc và oai nghi lớn nhỏ, cái quân bình đó. Trong thiền chỉ đó Niệm hỗ trợ cho Định. Nhưng mà trong thiền quán thì Định hỗ trợ cho Niệm. Cái Định đó mà hỗ trợ cho Niệm ở cái mức mà hỗ trợ thôi. Chứ còn nếu mà để cho Định nó quá mạnh, sự tập trung nó quá mạnh thì lúc đó Niệm không còn có chỗ đứng nữa. Tuệ không còn chỗ đứng nữa. Lúc đó, một là mình sẽ tu chuyển từ Quán qua Chỉ. Thứ hai nữa nếu mà Định mạnh quá thì nó sẽ dẫn tới hôn trầm, buồn ngủ, căng thẳng. Nghe. Mình đang tu Tứ Niệm

Xứ mà. Cho nên mình phải cân bằng. Hoặc là tinh tấn quá. Mình đang ngồi thế này mà ngay chốc cái cửa sổ chưa kéo rèm. Một tia nắng cực mạnh, nắng, nóng gắt, nó rọi thẳng vô trong đầu mình. Đúng ra mình nên tránh qua một bên tốt hơn. Còn đặng này mình bất chấp. Mình nghĩ tu là chết cũng được. Tu là đã hiến xác cho Phật rồi. Hiến mạng cho Phật cho Tam Bảo cho Thiên sư rồi. Bây giờ mình không thể nào vì cái đốm nắng này mà mình xê dịch. Đối với tôi như vậy là cực đoan. Đồng ý mai này đối diện với trọng bệnh, đối diện với cái chết thì mình phải bỏ qua hết. Mình chỉ chuyên tu. Cái đó là đúng. Nhưng mà ngay lúc này không phải là lúc để bán mạng như vậy. Gánh nguyên cái nắng quá cỡ như vậy là không có tốt. Nên tránh qua một bên ,coi chừng nó trúng nắng nó chết. Nhe. Như vậy thì Tín Tấn Niệm Định Tuệ, chỉ có Niệm là không bao giờ dư. Nhớ nhe. Chỉ có Niệm là không bao giờ dư. Chứ còn Định cũng có thể có lúc nó bị over. Tinh tấn cũng có lúc nó bị over nó bị dư. Tuệ cũng có lúc nó over. Thay vì chuyên tâm ghi nhận bằng chánh niệm thì lúc đó để cho cái trí nó phân tích. Nó phân tích nó đi quá xa. Suy nghĩ cái này suy nghĩ cái kia. Phân tích lý luận chia chẻ là sai. Phải kèm nó chừng mực thôi. Còn trí là tốt, trí là hay. Đúng. Nhưng mà ngay lúc này không có được. Ngay lúc này mà cái cường độ của nó cán mức là đã sai rồi. Nghe. Nó chỉ vừa tới chạm mức thì được, chớ còn cán mức thì không được.

Cho nên cái đúng sai ở đây thứ nhất là về bản chất, thứ hai là về thời điểm, thứ ba là cái cường độ của nó. Cường độ của nó rất là quan trọng. Thì không học giáo lý kỹ, mình thấy cái đó hay. Mà cái hay là mình làm. Đã vậy cái hay đó lại đúng vô cái thích của mình nữa thì mình làm. Các vị nghe kịp không. Mình không biết đạo thì cái gì mình thích thì mình làm không kể thiện ác, không kể là hại mình hại người. Khi biết đạo rồi mình chỉ chuyên tâm hành thiện nhưng mà mình phải có trí chớ. Mình phải biết thời điểm nào thích hợp cho cái gì, hồi nãy tôi đã nói rồi. Chứ còn đa phần mình đó thì thấy thiện là làm. Mà nhưt là cái thiện đó nó lại chạm vô cái ý thích của mình nữa.

Cho tôi nói một chuyện rất dễ bị chửi nhưng mà nói Pháp thì phải nói hết. Chứ nói Pháp mà dẫu dẫu ngại ngại nói làm chi, nó không hết mức. Người ta nói một nửa sự thật cũng là gian dối. Nghe. Một nửa sự thật cũng là gian dối. Phải nói hết. Bồ thí là tốt. Cúng dường là tốt. Kính lễ Tam Bảo là tốt. Nhưng mình tự xét coi trong cái mùa Tăng y coi có phải mình dành quá nhiều thời gian cho nó không. Đi một quãng đường thật là xa. Mất thời gian vô cùng nhiều, mà chỉ đi đến nơi đó để cái mâm lên đầu đi một vòng như vậy, cũng đọc hoan hỷ nhưng mà thật ra đó mình coi năm nay mình mấy tuổi rồi. Đừng có nghĩ rằng một năm tôi chỉ đi có một tháng thôi, đâu có sao. Sai. Phải kiểm soát lại, mình có thiết tha trong cái chuyện cầu đạo giải thoát hay không. Nếu mình thiết tha với chuyện cầu đạo giải thoát thì mình không có quan tâm nhiều lắm. Nhiều thì được nhưng mà lắm thì không được. Cái chữ “lắm” đó, chữ “lắm”, tôi đang nói cái cường độ mà. Nghe. Bồ thí là tốt. Quan tâm bồ thí là tốt, quan tâm tới chuyện cúng dường xả tài là tốt. Nhưng mà quan tâm “lắm” đó là coi chừng. Nghe. Coi chừng mình đang có vấn đề. Bởi vì điều đó cho thấy mình không thiết tha lắm với công phu tuệ quán. Mà năm nay mình mấy tuổi rồi? Nhe.

Cho nên tôi nói lại lần nữa: Bỏ ra một tháng đi dăng y không phải là sai. Tôi nhắc lại cho kỹ nhe, không phải là sai. Nhưng mà điều đó cho thấy rằng mình chưa thiết tha lắm cho cái công phu tuệ quán. Một người mà sợ già sợ bệnh sợ chết, một người mà đang có cái lòng muốn chuẩn bị cho tuổi già, cái bệnh và cái chết thì họ không có quan tâm lắm, quan tâm nhiều lắm, hông có lắm, có quan tâm. Tùy duyên, tùy duyên gặp chuyện thì làm trong một chừng mực nào đó. Nhưng mà cũng phải quay về với đời sống chánh niệm. Chứ còn mà mình thấy người ta đội y cúng dường, mình nhìn là biết họ tốt rồi. Mình nhìn mình biết là ngay lúc đó họ sống bằng tâm thiện. Nhưng mà mình để ý thêm chuyện thì hơi rùng mình. Là chính vào những cái dịp lễ này mình mới nhận ra cái khuynh hướng, cái xu thế tâm lý của đa phần bà con mình là khoái tụ tập, khoái râm rộ, khoái chưng tưng, khoái khoe mẽ, khoái trình diễn. Đấy. Mặc dù cũng là công đức đó, nhưng tu là phải tu cho

người ta thấy mới chịu. Đấy. Tu là phải vui mới chịu. Đấy. Tu là phải tu cái gì mà nó cho ra cái quả cụ thể. Bồ thí để cho nó giàu, giàu, cho mình sướng, giàu cho người ta thấy. Đó, đại khái. Chứ còn cái công phu mà kín đáo ẩn mật thì mình không có thích. Như vậy là mình chưa thực sự cầu giải thoát. Chưa thực sự là ngán sợ tử sinh. Đấy.

Cái này chắc một tuần. Có ai đó cho tui coi cái clip một vị sư lớn tuổi ở Nha Trang vào Sài Gòn, Chợ Rẫy nhập viện. Mà tôi nhìn tôi ngán quá đi. Lúc còn ở Nha Trang thì vị này đeo cái ống thở mà có vẻ hơi giấy dựa, có vẻ là thiếu kiểm soát, sợ hãi và đau đớn. Vào tới Sài Gòn thì hôn mê. Mà tôi nhìn cái cảnh bệnh viện thiếu giường, một vị tỳ kheo mà phải leo lên nằm chung với một cái bà khác. Coi như tôi nhìn tôi nản quá. Hồng phải tôi nản vì cái nghèo, mà tui nản tùm lum chuyện, nản tổng hợp đó! Tui nhìn tui nản quá! Nản quá! Mà bây giờ mình trên năm mươi nhìn những hình ảnh đó mà mình thấy cái chuyện mình bỏ ra một tháng để đi lũng sục các lễ dâng y để mà tham gia tham dự thì có lẽ là nó không đúng lúc. Mình không còn nhiều thời gian nữa. Nghe. Cái cường độ đó, tôi đang nói cái cường độ, cái đức tin mình nó trội hơn cái khác. Cái niềm tin đó, dường như nó đang trội hơn cái chánh niệm. Nó trội hơn cái trí tuệ. Nó trội hơn thiên định. Mà nó đang chiếm cái thế thượng phong. Nó choán chỗ quá nhiều.

Tôi nhắc lại lần nữa. Niềm tin nơi Tam Bảo là tốt. Làm phước là tốt. Phục vụ là tốt. Đúng. Tôi tuyệt đối không dám chê bai phủ nhận dè bủ mấy cái đó nhe. Hồng dám à. Cái đó tuyệt đối không dám à. Nhưng mà tui đang nói tới cái cường độ đó, mình phải có kiểm soát. Xem coi mình có đang quá trốn không. Thể thao là tốt nhưng mình phải coi lúc nào mình chạy được. Chạy bao nhiêu là đủ. Chớ không phải suốt ngày cầm đầu cho mồ hôi mồ kê nó đổ suốt 12 giờ đồng hồ trong ngày thì tôi e là cái cường độ đó phải xem lại. Phải được kiểm soát. Nhớ nhe. Chớ hồng phải nói đi bộ là tốt rồi mình cứ một ngày mình chạy 12 tiếng. Mình chạy bỏ hơi tai, chạy lòi con mắt. Hoặc nghe nói ăn sà lách ăn rau là tốt, thì coi

như mình ăn 100% cho mỗi ngày thì tôi nghĩ là phải coi lại. Nhe. Ăn rau là tốt, thể thao là tốt, phơi nắng là tốt. Đó, nhưng mà cũng phải ở cái mức độ nào đó thôi.

Trong cái chuyện tu hành cũng vậy. Bồ thí là tốt, thiên định là tốt, cái gì cũng là tốt hết nhưng mà coi chừng, đừng có đẩy nó qua cái mức quá. Bởi vì tinh thần của Phật Pháp mình là gì? Nằm giữa các cực đoan. Đây. Tinh thần của Phật Pháp là phải nằm giữa các cực đoan, nằm giữa các thái cực, nằm giữa các cực đoan, đi đúng đường là đương nhiên mình đứng trên bản chất rồi đó. Về bản chất mình đúng rồi đó. Nhưng mà về thời điểm, về cường độ mình đã OK chưa. Nhớ nhe. Về bản chất mình phải chọn cái tốt rồi đó. Đúng. Nhưng mà bây nhiêu đó chưa có được. Chưa, chưa, chưa. Nó còn có cái nữa là thời điểm và cường độ. Thời điểm là cái đó đúng chưa. Thí dụ trong Pháp môn Tuệ Quán Tứ Niệm Xứ có nói rất rõ. Là toàn bộ cái quá trình tu chứng của chúng ta đó, nói gọn là Giới Định Tuệ, còn nói rộng là nó gồm Thất Tịnh. Giới Tịnh là cái giai đoạn coi như là giữ trọn giới hạnh của giới phẩm mà mình đã thọ trì. Tỳ kheo giữ giới tỳ kheo. Sa di giữ giới sa di. Cư sĩ giữ giới cư sĩ trong sạch. Giai đoạn đó gọi là giai đoạn Giới Tịnh. Giai đoạn thứ hai gọi là giai đoạn Tâm Tịnh. Có nghĩa là phải có một trong ba thứ định sau đây: Sát na định, Cận định và Kiên cố định. Sát na định là khả năng tập trung tư tưởng trong từng khoảnh khắc liên tục. Còn Cận định là giai đoạn Tiền đắc định. Có nghĩa là mình có thể an trụ nội tâm vào đề mục trong suốt nhiều giờ đồng hồ, không bị âm thanh hình ảnh ánh sáng... tác động trong nhiều giờ đồng hồ. Trong nhiều giờ đồng hồ đó gọi là giai đoạn Tiền nhập định, là giai đoạn cận định đó. Giai đoạn ba là Kiên cố định (). Cái giai đoạn thứ nhất là (). Giai đoạn thứ hai là (). Còn giai đoạn thứ ba là Kiên cố định, (), kể từ Sơ thiền trở lên cho đến Diệt thọ tưởng định thì gọi là Kiên cố định. Thì phải có được một trong ba thứ này mới được gọi là Tâm Tịnh. Cái thứ nhất là Giới Tịnh, Tâm Tịnh. Cái thứ ba là Kiến Tịnh. Có nghĩa là phải có được cái trí tuệ hiểu được những vấn đề giáo pháp căn bản sau đây:

Đó là hiểu về giáo lý Duyên Khởi. Biết là do vô minh không biết mọi thứ là khổ nên mới có đầu tư thiện ác để tâm đầu thai về các cõi. Từ đó mới có sáu căn sáu xúc sáu thọ sáu ái, tứ thủ, hai hữu tứ sinh. Đó, phải hiểu về 12 Duyên Khởi.

Phải hiểu về Tam Tướng. Biết rằng mọi thứ ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất.

Phải biết về Lý Nhân Quả. Biết rằng mọi thứ ở đời không có cái gì ngẫu nhiên mà có. Nó đều do các duyên và bản thân nó là quả của các duyên nhưng nó lại là duyên của các quả khác. Nó liên tục như vậy. Nhe. Phải hiểu mọi thứ ở đời do duyên tạo. Nó vừa là quả mà có thể nó vừa là nhân. Nhân trực hay là nhân gián tiếp.

Và biết mọi thứ luôn luôn tồn tại trong cái cách thế vô thường. Không có gì đứng yên mà tồn tại. Mọi thứ nó đều tồn tại trong sự bất trắc. Nó là khổ. Mọi thứ nó đều do duyên tác động chứ không do sự điều khiển sai khiến của một cá nhân, một thế lực nào hết. Đó gọi là vô ngã. Đấy. Thì phải hiểu được chừng đó để không còn hoang mang hy vọng về mình về người về thế giới về vũ trụ đời này và đời sau. Nhe. Thì cái đó được gọi là Kiến Tịnh.

Có được cái Kiến Tịnh thì nó dẫn đến cái tiếp theo là Đoạn Nghi Tịnh. Chấm dứt được cái tà kiến thì có được chánh kiến. Mà hễ có được chánh kiến thì không còn hoang mang hy vọng nữa, thì cái đó được gọi là Đoạn Nghi Tịnh.

Rồi có được cái Đoạn Nghi Tịnh rồi mới có cái tiếp nữa là Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh. Đây là cái chỗ mà tôi muốn nói.

Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh là biết rõ rằng hiện giờ mình đã đi đúng đường chưa? Thời điểm và cường độ, thứ nhất là đã đi đúng đường về bản chất đã đi đúng đường chưa. Thứ hai biết rõ rằng các Thiện Pháp ở mình có đúng lúc hay không, và cái cường độ của nó có hợp lý hay không. Cái đó gọi là Đạo Phi Đạo tri Kiến Tịnh. Quan trọng lắm.

Đa phần Phật tử, nói đa phần là nói chưa đủ mạnh mà phải nói là 99,9% là đều chết ngay cái cửa này. Ngay cái Quỷ môn quan này. ().

Trong kinh nói mới ghê. Hành giả mà tu đúng nhe, tu đúng. Chứ mà tu trật lất, tu mà theo kinh nghiệm tào lao của ông thầy tào lao tui hông nói. Mà này tu đúng bản thân mình là có chánh kiến. Mà gặp Thầy chánh kiến mà cái Pháp môn cũng cái Pháp môn đúng đắn. Đấy. Ba cái đúng này cộng lại, thì hành giả mới gặp được 10 cái gọi là (), 10 cái gọi là Tùy phiền não của Tuệ Quán. Là sao? Bản thân mấy cái đó thì hầu hết nó không phải phiền não. Nhưng mà lúc đó chỉ cần mình không kiểm soát được nó thì nó lập tức thành ra cái phiền não. Đó. Cái này quan trọng lắm nhe. Thí dụ như đột nhiên hành giả có cái niềm tin mãnh liệt, dũng mãnh, không có còn tiếp tục chánh niệm được nữa. Mà để cho nó trào tuôn mãnh liệt như thác đổ, nước cuốn. Đấy. Vậy đó. Tự nhiên cái đang ngồi Thiền, thay vì mình yên bình thanh thản, bình tĩnh theo dõi tâm trạng cảm xúc, hoạt động lớn nhỏ của thân tâm. Lúc đó tự nhiên mình nổi hứng lên mình ao ước: Bây giờ mà có Đức Phật trước mặt mình sẽ chết trước mặt Ngài, mình sẽ hiến cái mạng này cho Ngài bây giờ mình vì Tam Bảo vì Thiền viện vì Pháp môn Tuệ quán chuyện gì mình cũng làm. Hay quá! Mang được thân người rồi bây giờ biết được Chánh Pháp biết được Pháp môn Tứ Niệm Xứ, bây giờ đang có điều kiện tu hành thế này. Hoan hỷ quá, mình đang dạt dào, dạt dào như vậy. Sai. Sai

Hoặc là hành giả thấy rằng từ xưa đến giờ mình chưa bao giờ nghĩ về Tam Bảo bằng một niềm tin thiết tha sâu sắc, dũng mãnh mãnh liệt như thế này, rồi thích thú khoái chí với cái đó là sai. Đó là Tùy phiền não. Rồi một cái nữa, lúc đó hành giả thấy rằng trèo non lội suối không thành vấn đề. Hành giả thấy khả năng tinh tấn của mình bây giờ nó hơn ngày xưa gấp bao nhiêu lần. Lúc đó sống chết gì cũng ngồi gồng mình như vậy, giữa nắng gió mưa sương. Coi chừng. Coi chừng lúc đó là cái tinh tấn nó đang over. Hồi này là niềm tin over, bây giờ tinh tấn over.

Hoặc là hành giả ngồi thấy ngực, cơ thể nó mát lạnh, nhẹ bổng lên. Mê trong đó. Sai. Phi lạc là đúng, là hay là cần thiết, là quan trọng. Nhưng nó vẫn là một trạm dừng mà ta phải từ đó ra đi để tìm về phía trước. Để đi lên cao hơn xa hơn và để vọt ra ngoài. Chớ không phải bị nhốt tù bị giam hãm bị cầm cố ở trong đó. Đấy. Tôi nhắc lại :

Hỷ lạc là đúng. Tu đúng là có hỷ lạc. Nhưng nó không phải là cái nhà tù để nhốt mình trong đó. Nó chỉ là nhà ga để mình ghé chân chớ không phải là chỗ định cư vĩnh viễn cho mình. Nhe. Không hiểu cái này là sai.

Rồi tiếp theo đó tự nhiên hành giả có hào quang. Cảm nhận thôi. Có làm gì có nhưng mà làm như nó sáng lòa vậy đó. Tự nhiên giữa cái phòng tối mà mình thấy rõ ràng, thấy rõ ràng nhe. Tôi nói là thấy rõ luôn. Cái chuyện người ngoài họ thấy không tôi không biết nhưng mà chính hành giả tự nhiên thấy mình sáng lòa lên. Năm quyền Tín Tấn Định Niệm Tuệ khi mà nó xuất hiện đúng mức ở một hành giả hữu duyên thì nó tạo ra những hiện tượng đặc biệt như vậy. Đặc biệt như vậy. Một là hành giả thấy rõ ràng mình nhẹ bổng, cái mộng mình nó đang tách ra khỏi cái chiếu ngồi. Cái đầu mình hình như là bây giờ sắp chạm trần. Mình bây giờ hình như đang là một bong bóng bay. Gồm như vậy. Nhẹ hồng không trọng lượng, vượt ngoài hấp lực của trái đất. Gồm như vậy. Đấy.

Rồi có hành giả lại thấy nó sáng lòa. Hành giả nếu mà tu đúng đó, hành giả tự nhiên mở mắt ra thấy chung quanh mình đó, mình thấy rõ mọi thứ y như là có đèn vậy.

Chỗ này tôi phải mở ngoặc nói thêm một chuyện. Là thập niên 30 Phật giáo Campuchia được ngài Chuon Nath () tổ chức một lớp đào tạo khẩn cấp chư Tăng dịch giả để phiên dịch Tam Tạng Pali sang tiếng Khmer. Và Ngài đào tạo khẩn cấp mười mấy vị. Đào tạo khẩn cấp trong thời gian ngắn để cùng với các Ngài , tức là ngài Jhotanano đó, để mà dịch Tam Tạng. Lúc đó điện đóm làm gì có. Biết là đèn dầu mà các vị tập trung tập trung riết. Vị nào dịch

thì dịch, vị nào chép thì chép. Mà các vị tập trung tới mức mà trời tối dần lúc nào mà cả một tập thể không hay biết. Cứ người đọc người chép người đọc người chép mà trời tối không hay. Tới một lúc sau có vị ở ngoài sân ổng bước vào ổng hết hồn. ổng hỏi vậy chớ tối thui rồi sao các vị vẫn làm việc? Thì các vị đó ngược lên mới biết là trời đã tối rồi. Có nghĩa là khi họ tập trung tới mức độ nào đó thì tự họ không còn thấy trời tối nữa. Không còn thấy trời tối. Đó là nhẹ đó. Còn nếu mà, đó là mỏng thì đúng hơn là nhẹ. Mỏng. Còn đối với hành giả lúc đó họ sẽ thấy nó sáng lòa lên. Mà nếu mình đắm đuối trong đó cũng chết. Nghe.

Như vậy thì tất cả mười cái Tùy phiền não, những thành tựu về tâm lý, về thể lý mà hành giả không kiểm soát được, cứ chìm đắm trong đó. Trong trường hợp đó gọi là Phi Đạo rồi. Phi Đạo là không có đúng nữa. Không có đúng đường nữa rồi!

Mà cái Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh là lúc đó hành giả gặp phải một trong 10 cái này hoặc gặp 2 trong 10, 3 trong 10, 5 trong 10, hoặc cả 10/10, thì hành giả phải có đủ cái bình tĩnh, và sáng suốt để nhận ra rằng dính vô đây là sai.

Tiếp tục chánh niệm. Nó phân nó là nó. Mình cứ tiếp tục chánh niệm. Phỉ lạc biết rõ là phỉ lạc. Tâm thích hào quang thì biết rõ là tâm đang thích hào quang. Tâm đang thích trong tinh tấn, đang thích trong niềm tin, đang thích trong trí tuệ biết rõ là tâm đang ái, đang thiện, biết rõ, biết rõ nghe. Còn biết rõ là thích vô đó là sai. Tiếp tục niệm là đúng. Thì với sự nhận thức này được gọi là Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh. Biết rõ cái đúng và sai. Đây, quan trọng lắm!

Cho nên đặc biệt trong bài giảng hôm nay tôi nhấn mạnh một điều. Đó là toàn bộ thế giới này từ chính trị văn hóa tôn giáo, ở mỗi châu lục, mỗi bán cầu, mỗi quốc gia, mỗi khu vực, mỗi đoàn thể, mỗi tổ chức, mỗi tập thể, mỗi cá nhân thì luôn luôn chọn đường đúng mà đi. Tuy nhiên cái đúng đó phải được hiểu như thế nào?

Thứ nhất là đúng về bản chất. Thứ hai là đúng về thời điểm. Thứ ba là đúng về cường độ. Nghe.

Chớ đừng có nghĩ rằng đó là đúng rồi cắm đầu làm không kể đến thời điểm, không kể đến cường độ.

Cái tinh thần của Phật Pháp là đúng giữa các cực đoan. Không để cái gì đó nó quá yếu hoặc quá mạnh. Không có coi cái nóng là tốt hoặc lạnh là tốt. Mà cái gì đó chừng mực. Nhe. Chừng mực. Cái quan trọng của Phật Pháp là như vậy đó. Cái tinh thần của Trung Đạo là không để mình bị lệch. Bởi vì khi nó lệch thì nó không còn giữ được cái công dụng cũ nữa. Nhớ nhe. Tại sao tôi chọn đề tài giảng này là tại vì tôi cũng nhận nhiều, nói nhận thì cũng không đúng, mà tôi bắt gặp được nhiều hình ảnh sinh hoạt Phật sự trên Internet, báo Phật Giáo, Phật Giáo Việt Nam, báo Phật Tử Việt Nam, báo Giác Ngộ rồi thấy trên Facebook. Tôi thấy tôi hơi có thoáng giật mình là không biết rằng trong những cái đám đông rần rần này có mấy ai chịu nhớ được những khía cạnh này của Phật Pháp:

Thứ nhất là biết chọn đường đúng mà đi. Thứ hai kiểm soát được là mình có đúng lúc và có đúng cái cường độ hay không.

Nhe. Học Đạo là tốt. Nhưng mà coi là mình đang ở lứa tuổi nào. Thời buổi này trên room quý Thầy, chư Tăng thì mở room sau cái Covid đó, thì các lớp nó đầy dẫy trên đó. Có nhiều vị còn khỏe là lớp nào họ cũng mang cái đầu tới hết tron đó. Đó cái đó là tốt, hay, quan trọng, ý nghĩa, phước báu công đức. Nhưng mà mình làm ơn mình coi coi thời gian còn lại của mình là bao nhiêu. Và cái thời gian mỗi ngày mình dành để chuyên tâm chánh niệm tuệ quán là bao nhiêu. Nhớ hai cái đó. Nhe.

Một là thời gian mình còn lại bao nhiêu. Dĩ nhiên mình đâu có biết được. Nhưng mình có thể đoán mò là không quá 10 năm, không quá 20 năm. Đoán ra được chứ! Chẳng hạn như với tình trạng sức khỏe của tôi thì tôi biết chắc là 90% là tôi khó qua tuổi 70. Cái đó

là nói với tất cả sự thật lòng . Đừng có nghĩ là chắc ông than vãn. Rồi ông nói đùa, ông coi chỉ tay, coi tử vi, coi chỉ bụng, chỉ chun. Hồng phải. Nhưng mà mình phải tự biết. Với cái tình trạng này, thận này gan này, bao tử này, huyết áp này, đường huyết này thì mình biết. Biết là nó không quá 20 năm đâu! Mà phải tự mình biết chứ, biết là không quá 20 năm. Mà nếu qua được đó thì coi chừng nó qua, nó qua xong thì mình thành cái gì? Thành cái nùi giẻ, hay tiếp tục mình là một người ngon lành. Mà cái đó cũng trời biết nhe.

Bỉ nó kêu giai đoạn tuổi già, giai đoạn down hill là giai đoạn xuống đồi đó. Nó xuống lẹ lắm. Nó xuống! Như mình hồi trẻ, hồi trước 50 đó, thì bịnh xong nó bình phục cái trở lại như cũ. Nhưng sau 50 đó bị cái gì rồi nó đi luôn. Nó mượn có nó xuống luôn. Chớ nó khó quay trở lại lắm. Nó khó lắm!

Thí dụ như có những người sau một thời gian gặp lại họ bị cái trọng bịnh , như họ bị stroke đi. Là tóc nó xuống nó bạc thấy rõ. Da tái thấy rõ và họ đi đứng yếu thấy rõ. Mình thấy ăn uống nó đã thay đổi rồi. Khả năng đi bộ sinh hoạt, hoạt động nó thay đổi rồi. Nó xuống, xuống lẹ lắm. Cho nên: việc Thiện thì nên làm. Học Đạo, nghe Pháp, cúng dường, bố thí, phục vụ lẫn xăng các đạo tràng. Hay. Đúng, ý nghĩa, việc đó cần thiết. Đúng. Nhưng mà làm ơn nhớ coi về bản chất mình đã đúng chưa? OK. Đúng. Nhưng mà về thời điểm, về cường độ có OK không? Mình có kiểm soát được hay không nó lại là chuyện khác. Nhớ nhe. Nhớ cái đó. Nó rất là quan trọng. Chạy bộ, vận động là tốt. Ăn rau trái, hạn chế thịt đỏ là tốt. Nhưng mà mọi thứ phải trong vùng kiểm soát. Trong cái mức độ kiểm soát được. Chớ không phải tốt đây có nghĩa là cầm đầu cầm cổ, gọi là bất kể trời đất là coi chừng lộn đi. Lộn, sai rồi không đúng nữa. Không tiếp tục đúng nữa đâu. Nghe. Nó rất là quan trọng.

Tôi nhắc lại:

Biết Đạo ở 20 năm tuổi trẻ thì tập trung cho học. Nhưng mà ở tuổi trung niên , 20 thì là một nửa học một nửa hành. Nhưng biết Đạo

ở tuổi từ 50 tới 70 thì HAI HÀNH mà MỘT HỌC. Mà sau tuổi 70 thì 100% là cho HÀNH. Nghe.

Thì mình thấy bắt đầu tuổi 50-70 thì chỉ còn hai hành mà một học thôi. 50 như ở tuổi của tôi nè- tôi sinh năm 69, năm nay tôi 51. Ở tuổi này trở đi mà nếu tôi có muốn nghiên cứu, muốn thuyết giảng thì tổng thời gian tôi để dành được 1/3 đó là maximum, maximum đó nhe. Chứ còn nên nhớ 50 của người này không giống 50 của người kia. Đừng có nói là giống nhau. Sai. Bởi vì có người 70 vẫn đi đánh golf, 70 vẫn đi đánh tennis đó. 70 đó. Tôi có gặp một cụ ở Atlanta, Georgia bên Mỹ đó. 80, cụ đánh tennis đẹp lộng lẫy, Đẹp lộng lẫy. Cơ bắp nhìn coi như mê luôn. Nhưng mà tới hồi nó xuống rồi nó xuống một cái oót, không thẳng không phanh luôn. Nhe.

Nhưng mà thôi nói chuyện của người ta. Tôi chỉ nói rằng 50 của thằng Tèo không giống của thằng Tí đâu, nhe. Mà từ đó 60 khác nhau, 70 khác nhau, 80 khác nhau. Nhớ cái đó, rất là quan trọng. Nhe. Chớ đừng có ngồi mà nói là mình còn trẻ... Trong room này tôi thấy như là ông Kiên, ông Nhân nè. Hai ông tôi thấy mặt chớ mấy người kia không thấy mặt, thì tôi thấy toàn là tóc bạc rồi đó. Tôi thấy nó đốm đốm đốm đốm, thấy góm rồi đó. Tóc bạc giống như xà mâu vậy đó. Như tôi bây giờ cũng là xà mâu rồi. Có chỗ nó lốm đốm, lốm đốm. Khi mà nó bạc rồi mình cạo râu, râu bạc là đã ngậm ngùi rồi. Chòm râu bạc thấy ngậm ngùi rồi. Hồi đầu nó pha pha một hai cọng mình thấy nó vui. Nhưng mà sau thấy pha hơi nhiều. Hồi đầu mình thấy muối với tiêu đó, từ từ cái độ muối, độ chênh lệch hơi lớn. Muối nó nhiều hơn tiêu là thấy ngại rồi. Muối nhiều hơn tiêu. Cho nên chỉ thêm rau răm thôi đó. Ít ít bỏ rau răm vô được, chớ giờ nhiều quá, muối tiêu chênh lệch nhiều quá bỏ rau răm vô nó cũng trật, nghe. Nhớ tâm niệm là, nhìn đầu tóc mình tâm niệm là không còn chỗ cho rau răm ghé vô nữa, là hiểu rồi đó.

Cho nên nhớ : đúng sai trên bản chất là một chuyện. Còn phải coi đúng sai trong thời điểm. Đúng sai trong cường độ và cuối cùng là đúng sai trong công dụng.

Đúng là cái công dụng này là cái extra thôi. Có nghĩa là từ cái chuyện mà sai đúng trong cái thời điểm, sai đúng trong cái cường độ nó dẫn tới công dụng. Mình làm chuyện đó đúng. Nhưng vì nó sai thời điểm, vì nó sai cái cường độ cho nên nó dẫn tới cái sai trong tác dụng. Bản chất thì nó đúng đó, nhưng mà về cường độ và thời điểm nó bị sai. Nó không đúng cái mức yêu cầu cho nên nó dẫn tới cái sai về công dụng. Lẽ ra mình làm thiện là phải được an lạc, làm thiện là phải đem lợi ích đến cho mình cho người. Còn đàng này mình tu cái kiểu gì mà mình thì không còn an lạc nữa. Cái này mới quan trọng. Càng tu là càng sân si. Càng học giáo lý là càng trở nên ngã mạn, càng trở nên bực dọc, thấy ai sai chịu không nổi. Đó là một CÁI BÃY. Càng học càng thấy coi thường mấy đứa không học. Đó lại là SAI. Lại là cái bậy. Bồ thí cho nhiều để lòng thanh thản. Bồ thí để có an lạc là đúng, là hay, là giỏi. Nhưng bồ thí để mà thấy mấy đứa nghèo nó không bồ thí được mình coi thường. Hoặc là bồ thí để mà thấy mình hay, mình là đại gia thí chủ là sai. Chuyện đó đã sai về công dụng, nghe. Và cũng phải nói thêm. Đừng nghĩ rằng một chút kiêu ngạo trong lòng mình không là gì hết. Sai. Sai bét. Bồ thí với lòng buông bỏ thì công đức vô lượng. Giữ giới, học Đạo, Thiên định với cái lòng xả kỷ vô ngã công đức vô lượng. Nhưng chỉ cần có gắn cái TÔI vào thì lập tức nó hữu hạn ngay. Nhớ cái này nghe. Nhớ. Nhớ cái này nghe:

Buông hết. Dốc lòng làm phước không nghĩ tới mình thì nó là VÔ LƯỢNG. Mà nghĩ tới cái tôi cái ta thì từ cái vô lượng chuyển qua thành HỮU HẠN. Nhớ cái đó. Mà đâu có ai muốn mình gọi là có cái công đức hữu hạn. Phải là công đức vô lượng. Nhớ nhe. Công đức vô lượng. Còn cái hữu hạn hễ làm bằng tâm hữu hạn thì nó sẽ dẫn đến cái gì ta?- Quả báo hữu hạn. Hữu hạn có nghĩa là hạn chế đó. Đấy.

Trong A Tỳ Đàm nói rất rõ.

Là mỗi người có cái hành trang tiền nghiệp và cái nền tảng tâm thức khác nhau.

Cho nên nói trên công thức thì Tâm Thiện có 8, Tâm Tham cũng có 8. Đó là nói trên công thức. Chứ trong thực tế nền tảng tâm thức và cái hành trang tiền nghiệp không giống nhau. Cho nên tuy nó 8 nhưng mà mỗi người có một kiểu Tâm Thiện khác nhau. Như vậy có bao nhiêu người Thiện tâm thì có bấy nhiêu kiểu Tâm Thiện. Ở mỗi thời điểm nó là một kiểu tâm thiện. Mỗi người là một kiểu mà mỗi thời điểm lại là một kiểu nữa. Cho nên có vô số cái loại Tâm Thiện. Vô số loại Tâm Bất Thiện. Mặc dù kể gọn thì Tâm tham có 8, Sân có 2, Si có 2, Tâm Đại Thiện có 8. Đó là mình kể theo công thức, kể gọn. Chớ còn Tâm Tham kể có 8 là gì? Là Tâm Tham đó là Thọ Hỷ hay là Thọ Xả. Rồi gì nữa? Tự phát hay là bị tác động? Có tà kiến đi cùng hay không? Đó là Tâm Tham.

Tổng cộng lấy 3 cái đó suy ra thành ra 8 trường hợp. Rồi.

Tâm Thiện cũng vậy. Tâm Thiện đó là Thọ Hỷ hay Thọ Xả, hào hứng hay thờ ơ. Thứ hai là Tâm Thiện đó là tự phát hay là bị tác động? Tác động đây có nghĩa là tự mình do dự ít lâu mới làm, hoặc bị ai đó xúi ai đó dụ mình mới làm. Đó, tức là tự phát hay tác động. Thứ ba là tâm thiện đó có đi cùng trí tuệ hay không? Trí tuệ là gì? Trí tuệ đây là cái kiến thức Văn Tư Tu của mình đó. Cái trí tuệ là cái hiểu biết của mình về Lý Nhân Quả, về Bốn Đế, 12 duyên khởi, về Tam Tướng, nhe.

Vì có những người mang tiếng là Phật tử nhưng cái hiểu của họ về Nghiệp lý, cái quả báo ứng rất là hời hợt. Hoặc là zero. Cái hiểu mà làm thiện được thiện làm ác bị ác, trồng dưa được dưa trồng đậu được đậu, cái hiểu đó đối với tôi là chỉ không phẩy mấy thôi. Chứ nó không phải là 1, nó chưa được 1% nữa mà nó là không phẩy mấy thôi, nhe. Nhớ nhe.

Bởi vì ngoại đạo không biết Phật Pháp họ vẫn tin cái chuyện trồng dưa được dưa trồng đậu được đậu, trồng ớt được ớt, trồng cà được cà. Họ biết chứ. Nhưng có một điều cái quan trọng nhứt ở đây là buổi đêm qua tôi có đọc một đoạn chú giải. Trong đó nói thế này:

“Có những vấn đề giáo lý Pháp sư không dễ dàng mà giảng cho người ta, và người nghe cũng không dễ dàng gì mà hiểu nổi.”

Đọc cái đó mới thấy khiếp, nghe! Có những vấn đề giáo lý mà bản thân người giảng rất khó khăn để tìm cách vừa ý giảng cho người khác. Cái người giảng đó khó khăn, mà người nghe cũng rất là khó mà hiểu được. Trong đó nói rõ chẳng hạn như làm sao để cho người ta chịu hiểu rằng không có một cá thể nào tồn tại độc lập trong cuộc đời này hết. Tôi nói thiệt chậm: Không có một cá thể individual nào mà tồn tại trên cuộc đời này hết, cái person, personal nào tồn tại trên cuộc đời này hết. Không hề có, hum. Không có một cá nhân cá thể nào mà tồn tại. Mà tất cả là một khối tổng hợp của các điều kiện, của các nhân duyên.

Thí dụ như nói thằng Tèo thì trước hết nói về cái thể lý vật chất của nó là một khối gồm có tóc lông, móng, răng, da. Còn nói chuyên môn một chút là gì? Là carbon, là hydro, là oxygen, là nitro, nitrogen. Chớ còn hồng có gì hết, nhe. Nếu mà nói rất ráo. Nhưng mà nói rộng, nói theo cái nghĩa đời thường là tóc lông móng răng da thịt gân xương tủy thận tim gan mật đờm mủ máu phần mồ hôi nước tiểu. Đó, nó làm ra cái xác của thằng Tèo. Còn về đời sống tâm linh tinh thần của thằng Tèo nó gồm có thiện, ác, buồn, vui, tham lam, sân hận, tà kiến, ngã mạn, hoài nghi, hôn trầm, thụy miên, trạo hối. Rồi có từ, bi, hỷ, xả, thiên tuệ, chánh niệm, thiền định, nguyên một cục nó làm nên thằng Tèo. Mà đương nhiên trong đó cái nào mạnh cái nào yếu thì quý vị biết rồi.

Trong đa phần chúng sinh thì luôn luôn cái ác nó nhiều hơn cái thiện. Chớ không thể nào cái thiện nhiều, ... bằng còn không có nữa mà nói nhiều hơn. Hiếm lắm. Cái hạng thiện nhiều hơn ác, cái hạng này chỉ là một trên một tỉ thôi. Mà sợ còn ít hơn nữa, nghe. Cho nên cái người mà hiểu được cái đó mới gọi là trí tuệ. Trí tuệ là nghiệp lý.

Trong Kinh có nói, chú giải có nói có những trường hợp mà Pháp sư khó giải thích mà người nghe cũng khó hiểu được. Đó là trường

họ nói về chúng sinh. Khó ai chịu nổi cái sự thật rằng không có một cá thể nào tồn tại. Chỉ là sự lắp ráp. Mà hiểu được cái đó không phải dễ. Không phải dễ! Nghe thì cũng gật đầu: đúng rồi, cũng có lý đó. Có lý. Nhưng sau khi mà về một mình cũng lén lén nghĩ: “Làm cái gì hỏng có cái TÔI. Có chữ “tôi” làm thiện rồi tôi được hưởng quả lành. Tôi bố thí. Tại sao tôi giàu? Tôi cúng hoa tại sao tôi đẹp?”. Thí dụ như vậy. Họ cũng lén họ nghĩ hà.

Chỉ có chánh niệm liên tục mới chịu hiểu rằng mình chỉ là một đồng bọt nước, sẵn sàng tan rã bất cứ lúc nào. Một cái biết do thể nghiệm thân chứng, không qua vay mượn từ người khác. Cái thấy đó mới xài được. Mà khổ thay, trong Kinh nói rất rõ : Ba phần chúng sanh không chịu nổi cái sự thật phũ phàng đó. Họ không chịu hiểu rằng họ là một đồng bọt nước mà họ cứ lén lén nghĩ :” Dầu gì cũng còn một chút TÔI nào đó nó phảng phất, nó lãng đãng, nó vằng vát ở đâu đây. Bàng bạc ở đâu đây. Lãng đãng ở đâu đây. Đây.

Cái khó thứ hai là khó mà diễn tả cho họ nghe thế nào là vấn đề tái sinh ở trong Phật giáo Nguyên Thủy. Bởi vì đa phần chúng sanh, một cho rằng chết rồi là hết. Hai là cho rằng chết rồi nó có một cái hồn nó đi từ điểm A qua điểm B cái nó đầu thai. Không hề có chuyện đó. Không hề có chuyện một cái gì đó something, nó đi từ cái somewhere go somewhere là không có. Cái đó không có. Mà phải hiểu rằng thiện ác nó chỉ có mặt trong từng sát na rồi nó biến mất. Trong lúc xuất hiện như vậy nó đang kín đáo âm thầm lặng lẽ để lại cái quả báo trong kiếp sau. Mà khi nó chưa trở thì mình không thấy. Giống như một cái cây mà chưa đến lúc ra trái thì mình có chẻ nó ra làm triệu lần cũng không thấy cái trái nó trốn ở đâu. Nhưng mà khi đủ duyên rồi tự nhiên cái trái nó trồi ra. Các vị hiểu không? Đây.

Giống như một đứa bé buổi đầu nguyên thủy nó chỉ là một cái con tinh trùng nhỏ xíu. Nhưng sau 5 tháng, 8 tháng, 10 tháng thì nó ra một thằng bé ngon lành, hoàn chỉnh. Nhưng mà bây giờ, khi mà trong tuần lễ thứ nhứt thứ nhì các vị có chẻ bà má ra tám trăm khúc,

thì đổ các vị tìm được cái ngón tay của nó. Hai tuần lễ đầu tiên làm gì có ngón tay ngón chân. Mình chẻ má nó ra, mình đem má nó ra mình giã làm nem làm chả cũng hong thấy thằng bé nó ở đâu hết. Nhưng cứ để thời gian đủ duyên 8 tháng, 10 tháng nó phọt ra một thằng bảo đảm “điện nước đầy đủ, garage vô hai xe luôn”. Đấy.

Thì ở đây cũng vậy. Thiện ác tạo ra thì nó kín đáo lặng lẽ âm thầm. Nó tạo ra một cái quả tái sinh trong tương lai. Còn cái chuyện bao giờ thì khó nói. Tùy cái cường độ. Thí dụ như có những cái nghiệp nó cho quả ngay trong tuần lễ luôn. Có. Cho ngay trong tuần lễ, hoặc là nó cho quả ngay tích tắc. Vừa tạo nghiệp xong là nó cho quả ngay trước mắt luôn. Có. Trường hợp như là cúng dường cho mấy vị xả Thiên Duyệt. Hoặc là những người mà xúc phạm hiền thánh có thể trở quả ngay trong tích tắc. Rồi có những trường hợp nó trở trong vòng một tuần. Thí dụ như Vua Thiện Giác. Có những trường hợp nó trở trong vòng vài tháng, vài năm hoặc trong vài thập niên. Thí dụ tuổi trẻ làm thì trung niên mới hưởng quả. Hoặc trung niên làm thì tuổi già hưởng quả. Hoặc có trường hợp kiếp này làm thì kiếp tới hưởng quả. Nhưng có trường hợp kiếp này làm phải tám trăm ngàn kiếp sau nó mới trở quả. Nhớ nhé. Tám trăm ngàn, một triệu kiếp sau nó mới trở quả. Tùy vào cái cường độ của thiện tâm, ác tâm mà nó trở quả lúc nào. Đấy, nhớ nó nhiều loại nghiệp như vậy. Rồi. Và khi nó tạo ra cái nghiệp nó để một lúc nó, thí dụ như cách đây ba ngàn kiếp tôi có cúng dường cho một Đức Phật Độc Giác. Đấy. Và cái quả đó kiếp này nó mới trở nè. Cho nên kiếp này tôi vừa tắt thở xong thì có một tâm đầu thai đưa tôi về cõi Đâu Suất. Mà trong khi kiếp này tôi là cái thằng ăn cướp, đầu trộm đuôi cướp, lật lọng lừa đảo, cướp của giết người, cưỡng hiếp phụ nữ, hà hiếp người già trẻ con... Nhưng mà cách đây ba ngàn đại kiếp về trước tôi từng cúng dường cho Phật Độc Giác. Tôi hưởng rất nhiều quả, trong đó có cái quả duyên sót là kiếp này nè, khi tôi tắt thở, tôi sẽ có cái tâm đầu thai để tôi đi về cảnh giới lành. Mà cái tâm đầu thai đó nó chỉ xuất hiện trong một sát na rồi nó biến mất. Thì lúc bấy giờ tôi nói là tôi, mình trên ngôn từ mình nói là “tôi” được tại sao tôi phải sanh ra thì toàn bộ cái cục nợ này

nè, lúc đó là nó đã bị kết thúc, chấm dứt, finish, finally. Nó không còn để lại gì hết, nghe. Nó không còn để lại gì hết. Chớ đừng nghĩ là có một miếng một tí một mảnh vụn của con người nào đó tiếp tục đi từ đây mà qua bên kia là sai. Không có. Nhưng mà đa phần người ta chịu không nổi sự thật này. Đây.

Rồi tiếp theo đó trong Kinh nói là kiến thức về 12 duyên khởi họ hiểu không nổi. Cái ông giảng sư mà tìm cách giảng cho người ta là đã lồi con mắt. Ông khó đồ mồ hôi cả lít luôn. Mà cái đứa nghe cũng đổ mồ hôi 5 lít luôn cũng khó hiểu nếu nó không có căn bản giáo lý. Nếu nó không có cái túc duyên ba la mật đời trước thì nghe cái 12 duyên khởi rất khó. Rất rất khó!

12 duyên khởi mà bắt tôi giảng online thì khó cho tôi lắm. Nó là một giáo lý rất là khó. Tôi chỉ mong là bà con, cách đây không lâu là bà con bên Đức qua đây học. Đó. Cách đây 2 tuần, lẽ ra họ qua rồi nhưng mà bị Covid mà kẹt. Cho nên mong là sau khi Covid nó lắng, mong họ qua đây. Hoặc là tôi mong, tôi thiết tha mong, phải thêm chữ “thiết tha” nữa, được gặp một nhóm bà con hiếu học, dám bỏ chuyện nhà chuyện mình, bỏ hết quê hương xứ sở để mà gặp nhau ở Kalama. Tôi ước mơ ngày đó được gặp tận mặt bà con. Có một tấm bảng, có một manh giấy lớn tôi ngồi đích thân tôi ngồi tôi nói. Thì dĩ nhiên các vị có đến 800 ông Thầy để học về Duyên Khởi chớ không phải chỉ một mình tôi. Nhưng mà tôi chỉ đang nói về trường hợp của tôi thôi, chớ mấy cha đó mắc mớ gì tôi. Nhe. Thì tôi mong có dịp gặp bà con bên đó thì bà con mới thấy tại sao giáo lý Duyên Khởi học mới “chua”. Nó rất là “chua”. Bà con chịu khó học kỹ cái lớp chủ nhật, lớp chủ nhật đó, học kỹ. Tôi mong rằng đúng 1 năm sau khi Covid nó hết thì những bà con nào đã dự xong cái lớp chủ nhật này bà con mới đủ vốn liếng để mà lúc đó về Kalama. Đây!

Tôi quay lại nội dung của bài giảng.

Tùy thuộc vào cái tâm tạng, cái cường độ và cái chất lượng của thiện tâm mà khi chúng ta nhận quả chúng ta nhận ở mức độ nào.

Hồi nãy tôi đang bàn về cái công dụng đó. Tức là mình thiết tha tu tập công đức, để làm chi? Nếu mà để hưởng quả Nhân Thiên thì tôi không có ý kiến. Cái người đó là đối với tôi là hết xài. Còn cầu quả Nhân Thiên đối với tôi là hết xài. Bởi vì cái đỉnh cao của Phật giáo mình là nhắm tới cái gì?- Nhắm tới cái chuyện là chấm dứt sanh tử. Ngày chưa biết đạo thì mình chỉ chạy theo cái thích. Biết đạo rồi thì chạy theo cái thiện. Nhưng mà biết đạo thêm một bước nữa thì không còn coi cái thích, cái thiện ác ra gì nữa. Chỉ mong không còn Thiện Ác Buồn Vui nữa. Đó mới đúng là Phật tử thứ thiệt. Còn đến giờ này mà, một là chưa biết sợ sanh tử, đến giờ này mà còn cầu quả nhân thiên. Đến giờ này mà còn mơ hồ mù tịt về cứu cánh Niết Bàn thì tôi e rằng chúng ta không có cùng chiếc thuyền đâu. Nhiều lắm là chỉ gặp nhau một lần này thôi rồi mỗi người mỗi ngả. Tiếp tục chia tay nhau trên bến đời mịt mù không có điểm hẹn, đây. Nhớ cái đó, rất là quan trọng. Thì cái trí tuệ đó, cái công đức lúc mà làm phước đó là phải có trí trong những cái vấn đề giáo lý căn bản. Từ cái nền tảng đó thì đời sau kiếp sau sanh ra đó, trên cái nền tảng thiện tâm mà có trí này nè, nó mới cho chúng ta giàu có một cách có trí, một cách thông minh, một cách đúng chánh pháp. Chứ nó có cái loại thông minh mà không đúng chánh pháp nữa nghe. Chúng ta có thể trở thành một nhà học giả về ngôn ngữ học, về khoa học. Chúng ta có thể trở thành một nhà nghiên cứu, một nhà bác học được giải Nobel vật lý, hóa học, y học, tùm lum hết. Nhưng mà về mặt tu hành giải thoát chúng ta là một con số không to đùng, nghe. Cho nên tùy thuộc vào cái chất lượng, tùy thuộc cái chất lượng thiện tâm, mà cái chất lượng thiện tâm đó có một cái công dụng như thế nào, coi chừng mất cả một đời hy sinh cả cái cơ hội được làm người, được gặp Chánh Pháp. Để rồi mình bỏ cái cơ hội đó mình chỉ đi, cái mình được chỉ là quả nhân thiên. Coi như là đã sai tác dụng rồi. Mặc dù xét trên mặt lý thuyết thì chúng ta đã sống và hành động bằng tâm lành. Đúng. Nhưng mà về công dụng thì không. Công dụng nó đã sai, bởi vì con dao nào cũng là con dao. Công dụng của con dao thì giống nhau. Nhưng mà quan trọng nhứt, cái mục đích của con dao là giống nhau nhưng mà cái công dụng nó, mình dùng con dao để hại người,

đề gây án khác. Con dao dùng để làm bếp khác. Con dao để làm vườn khác. Cũng con dao đó nhưng mà tùy lúc, nhe.

Thì ở đây cũng vậy. Được gọi là Thiện Ác Đúng Sai, chuyện đầu tiên là căn cứ theo cái bản chất của nó. Thứ hai là trên cái thời điểm. Thứ ba là trên cái cường độ. Và cái thứ tư là nói cái công dụng của nó.

Đây, công dụng! Làm phước một đời mà cuối cùng tâm vẫn không AN. Làm phước một đời mà khi trọng bệnh vẫn SỢ HÃI, vẫn TIẾC NUÔI, vẫn ĐAU ĐÓN. Khi đối diện với cái chết vẫn BỐI RỐI, HOANG MANG là không khá. Tôi vẫn nói hoài có tổng cộng là có ba kiểu chết. Kiểu chết thứ nhất là của người không Đạo. Có nghĩa là chết trong sợ hãi và tiếc nuối. Cái thứ hai là cái chết của người hiểu Đạo. Có nghĩa là chết trong sự chán chường, không có còn luyến tiếc cái gì hết. Cái chết thứ ba là của người liễu Đạo. Thứ nhất là người không Đạo. Thứ hai là người hiểu Đạo, và thứ ba là kiểu chết của người liễu Đạo.

Cái chết của người không hiểu Đạo là gì ta? - Là sợ hãi và tiếc nuối. Còn cái chết của người hiểu Đạo là gì ta? - Là chán chường, ra đi trong sự chán chường. Nhưng mà cái chết của người liễu Đạo là sao ta? - Là ra đi trong sự thanh thản, bình tâm nằm chờ trái rụng. Nằm chờ trái rụng! Và cái niềm mơ ước lớn nhất của tôi không phải là sống lâu, cũng không phải là cầu vô bệnh trong tuổi già. Không cầu một điều kiện sống như ý. Tôi chỉ mong có một chuyện thôi: Nếu đời này không đủ duyên chứng Sơ Quả thì chỉ mong có một cái chết phải nói là định tĩnh. Chỉ mong hai cái đó. Chỉ mong nếu mà đời này không đủ duyên chứng Sơ Quả thì chỉ mong có được một cái chết định tĩnh là sao? - Không sợ hãi, không tiếc nuối, không luyến tiếc, không nhớ thương người hay vật. Không! Chỉ mong thấy rằng nó kỳ kỳ, tắm rửa sạch sẽ, đắp Y áo ngon lành lên nằm hoặc là ngồi đàng hoàng, theo dõi nó. Coi nó leo lét, leo lét leo lét...cuối cùng...Xong! Chết như Ngài Pháp Minh vậy. Đa phần người ta chết là người ta phải có một cái phóng xuất, giãy dụa, hoặc là phóng xuất bài tiết, Đây! Nhưng người thất cổ thì họ

cũng có . Hoặ như người trọng bịnh thì họ cũng có một chút bài tiết tại đường đại hay đường tiêu, đấ. Hoặ là phải có chút giấ dựa gì đó, hoặ là cái cổ queo, mắt trũng mắt trợn rồi le lưỡi hoặ có cái gì một chút, nhả nhúm làm sao đó... Nhưng mà đằg này Ngài Pháp Minh vẫn giữ cái cổ cực kỳ OK, nghe! Cực kỳ OK. Giữ nguyên cái cổ, cái cổ Ngài còn đẹp hơn cái cổ của người ngủ gục. Ngủ gục ít ra còn... hơn Ngài. Cái cổ cực đẹp trong một cái hình hài hoàn hảo tuyệt mỹ, không có cái phê bình, không thể đòi hỏi hơn, Đấ! Một cái thế ngồi cực vững. Thẳg. Lưng thẳg. Tắt thở! Thì phải là một cái nội tâm ổn cố như thế nào đó mới chết được như vậy. Coi như cái ông Phật tử mà tới gõ cửa để mà để bát đó nhìn Ngài không biết Ngài mất mà. Tưởng là Ngài đang nhập Thiên. Nhưng mà ông chờ lâu quá đi ông mới đành gõ cửa. Lúc mà ông gõ cửa chờ lâu quá không thấy Ngài lên tiếng, ông tưởng là Ngài đang nhập trong cái cơn Đại Định Tam Muội. Vẫn còn hy vọng. Nhưng cuối cùng ông thấy kỳ quá đi. Nó lâu quá! Thì cái phòng của Ngài, xin lỗi, chính Ngài đề nghị, chính Ngài đề nghị nghe ! Lúc đó chúng tôi còn ở biên Hòa. Ngài mất buổi sáng. Mất là buổi sáng. Không. Chính xác Ngài mất là đêm hay sáng tôi không biết nhưng mà mọi người biết được cái tin loan đi là Ngài mất là buổi sáng thì buổi chiều hôm đó khoảng 2 giờ thì chúng tôi, chính tôi là cái thằg này là có mặt ở đó, chung với Hòa thượng Bổn Sư- Hòa Thượng Giác Chánh đó. Thì qua tới nơi mọi người mới đem đắp rượ bốp cho Ngài xuống. Cái ông mà buổi sáng đến để bát cho Ngài đó khi mà vô được tới nơi thì Ngài ... rồi. Mà vô được cách nào? – Theo đề nghị của Ngài thì cái phòng của Ngài, tôi nói xin sám hối. Ngài ở góc lá đó người ta sợ rấn. Sợ là sợ cho Ngài đó. Năn nỉ Ngài hết cách rồi đó, thôi bây giờ cát kiểu chuồng heo đi. Có nghĩa là bên dưới xây gạch tầm tầm khoảng chừng hơn mét vậy đó, mà gạch. Còn phía trên đó là lá với tre thôi. Cho nên cái cửa sổ từ gạch ở dưới lên khoảng chừng hơn mét, mét hai mét rưỡi gì đó, phía trên đó làm mấy cái song tre. Cho nên ở ngoài nhìn vô là thoải mái luôn. Nó y như cái chuồng heo, cát kiểu chuồng heo đó. Cát vậy ít tốn kém. Mà Ngài nói cái lòng nó cũng không ham thích luyên tiếc, mà đồng thời ăn trộm nó cũng không màng

nữa. Nó nhìn vô trong nhà đó người ta biết không có cái gì hết. Cho nên Ngài đi bát Ngài không có bóp ổ khóa. Tại vì ăn trộm nhìn vô biết trong đó có cái gì rồi vô làm cái gì. Đấy! Mà cái chết đó là cái chết rất đẹp! Cái chết của Sư, của Ngài Sơ Tổ Hộ Tông, cái chết của Ngài Hộ Nhẫn, đó là những sự ra đi mà phải nói đáng để chúng ta “rỏ dãi”, ước ao, mong đợi, hy vọng, trông chờ, và lập nguyện. Rất là đáng. Rất là đáng! Ngài Hộ Tông, ngài Hộ Nhẫn, ngài Pháp Minh, đó là những sự ra đi phải nói là đẹp kinh khủng! Đấy!

Thì chúng ta không cầu sống thọ. Không cần khỏe mạnh tuổi già không cần giàu có sung túc thuốc men đầy đủ. Mà chúng ta chỉ cần, cần cột chun cũng được. Quý vị nói tôi đang nói điềm gỡ cũng được. “Cột chun” cũng được. Miễn sao mà chết đó, chết đẹp, chết sạch, chết yên và chết tĩnh, nghe! Chết sạch là không có hôi hám, mùi này nọ. Còn chết yên là không có giã dựa oằn quai rên xiết. Còn chết tĩnh là không có hôn mê mê sáng, mà biết rõ. Biết rõ cái gì nó đang đến.

Thì tôi cho rằng cái chết mà ngon lành chính là cái thành tựu lớn nhất của một đời người, nghe! Còn cái chuyện mà bằng cấp, học vị, giàu sang, sung sướng, toại nguyện về tình yêu, về gia đạo gia cảnh đối với tôi là rác. Tôi phải nói ở tuổi này tôi nói điều đó rất mạnh miệng nghe! Đối với tôi cái niềm mơ ước lớn nhất đó là ra đi trong một sự tỉnh táo, bình tĩnh, bình thản. Đó là niềm mơ ước lớn nhất, đấy! Tu như vậy là tu đúng, nghe. Tu như vậy là tu đúng.

OK, hẹn lại bà con tuần sau, và chúng tôi có nhận được một số tin nhắn của nhiều bà con rất là dễ thương. Thí dụ họ nói là thấy Sư hay chọn chữ Sư giảng lắm. Thôi Sư hoan hỷ Sư giảng, một bữa nào đó Sư giảng cho nghe cái chữ PHÁP đi. Chữ đó hay. Có người họ nói đề nghị tôi giảng cái chữ ĐẠO đi. Đạo là con đường đó. Họ nói tùy Sư hà, Sư muốn giảng Đạo cũng được, Sư muốn giảng con đường, nhưng mà cái nội dung. Có người đề nghị tôi nói chữ NHÃN. tại vì đa phần Phật tử mình là nói chữ Nhẫn, mà nói chữ Pháp đi. Thí dụ như nói tu là phải đúng Pháp. Hoặc là bây giờ mình

cũng hong cần đi đâu tại vì mình đã có Pháp rồi, mình tu ở nhà cũng được. Đây : thuyết pháp, rồi sống theo Pháp, rồi mình đã có Pháp, mình đắc Pháp. Bây giờ họ hỏi cuối cùng “Pháp” là cái gì. Đó. Mình sẽ có một buổi bài giảng mình nói về chữ “Pháp”.

Bây giờ nói về chữ “Nhẫn”. Thì đa phần cũng hay hiểu “nhẫn” là chịu đựng, là gồng mình, căng mình, không nhẫn mặt trước những gì nó trái ý nghịch lòng mình. Nhưng mà xin thưa hiểu như vậy là nó nghèo quá, quá nghèo đi. Đây. Chữ “nhẫn” nó có nhiều trường hợp. “Nhẫn” đó là gì? – Nhẫn gồm có nội nhẫn và ngoại nhẫn. Ngoại nhẫn là chịu đựng được sự tấn công từ ngoại cảnh. Thí dụ như là côn trùng chích đốt, khí hậu thời tiết, nóng lạnh, rồi người ta đánh, người ta chửi, hầy nguýt, lờm liếc, xô đẩy, thì cái đó gọi là nhẫn trong cái ngoại nhẫn. Còn cái nhẫn thứ hai là nội nhẫn. Có nghĩa là cái khả năng chịu đựng, đối phó bình thản với phiền não. Nhớ nhe. Phiền não gồm có hai. Đó là THAM và SÂN. Còn SI thì khỏi nói. Si luôn luôn đi theo hai cái ông này: tham và sân. Tức là Nhẫn ở đây có nghĩa là chịu được, căng mình được với cái làm cho mình bực mình, khó chịu, đau đớn. Mà cũng chịu được luôn những cái nó cuốn hút mình, hấp dẫn mình, làm cho mình thấy thích. Mình bị đau đớn mình gồng, đó là nhẫn. Mà mình vượt qua được cái cảm dỗ cũng là nhẫn, nghe! Đó là nhẫn trước phiền não đó. Mà đa phần bà con mình chỉ hiểu có mơ hồ thôi. Nói tu là phải nhẫn. Nhẫn đây là nói cái gì cay đắng ráng nuốt, hiểu vậy thì nó nghèo dữ lắm. Mà nhẫn này phân tích nó nhiều lắm. Ít nhất là hai: đó là nội nhẫn và ngoại nhẫn. Chịu được những gì tác động từ bên ngoài và những gì nó đang hoành hành bên trong nội tâm. Mà trong nội tâm nó chia có hai: là chịu được với cái gì mà nó làm cho mình bực, mình khó chịu, đau đớn sợ hãi đã đành. Mà mình phải gồng mình được với những thứ cảm dỗ. Khó lắm quý vị ơi! Có những thứ cảm dỗ mà một cái chiều mưa biên giới hồi đó, trong một cái bối cảnh phải nói là nồng nàn lãng mạn hồi đó với một cái đối tượng dê thương nào đó các vị mới thấy. Hoặc là trước một món ăn. Đây! Ngày buổi chiều Bát Quan mà đi ngang phòng ăn mà thấy nó làm ba cái bánh xèo to đùng, giá tươi mập ú. Cái nhìn nhìn thấy

có đậu xanh rồi nắm vắt mỏng rồi ăn chay ăn mặn nhìn vô thấy đúng như ý của mình. Mà nước chấm thì như mơ, mà mình thì đói xanh mặt, mà gồng được cái đó là TU. Nhìn một cái email muốn chửi nhưng kèm lại không chửi đó là TU. Nhìn một cái tin nhắn mà mình không có phản ứng, đó là TU, đó là nhẫn. Đó là NHÃN. Nghe!

Rồi chúng ta sẽ có một ngày chúng ta bàn về nhiều chữ lắm. Bàn về chữ Đạo, bàn về chữ Pháp, bàn về chữ Nhẫn. Đó cho tôi nhiều chữ lắm. Thì bà con có yêu cầu thì cứ gom hết về rồi chúng tôi mới sắp. Thì tùy hứng. Chẳng hạn như bữa nay cái đề tài ĐÚNG SAI là nó chỉ nảy ra trong vòng khoảng một giờ đồng hồ. Tôi nghĩ bữa nay nói cái gì ta? – Thì tự nhiên nó lòi ra cái đó. Tại vì tôi nhớ tôi mở ra tôi thấy ba cái vụ lể lạc vậy nè, tôi nói à cái vụ này ... ngộ à!

BỔ SUNG

Nhưng mà tôi cho đó cũng là cần thiết, quan trọng trong đời sống của mỗi người, cũng như trong cuộc tu hành. Đó là chữ Đúng và Sai. Hai chữ này nghe qua nó rất là đơn giản nhưng mà nó là nội dung, nó là cốt lõi, nó là tinh thần, nó là linh hồn của Thế giới. Mình nghe tới chữ đúng sai đó, nghe nó đơn giản nhưng mà nó chính là quyết định mọi thứ. Trong cuộc bầu cử ở Mỹ, mình thấy cũng tùy thuộc vào cái sự chọn lựa của người Mỹ, mà chúng ta có một cái nhiệm kỳ của ông Trump và những gì đã xảy ra trên đất Mỹ nói riêng và trên toàn Thế giới nói chung. Cũng tùy thuộc vào cái lựa chọn của người dân Mỹ đối với cái vị Tổng thống tương lai của mình. Rồi bây giờ thì qua một cái giai đoạn mới thì ta thấy họ tiếp tục lựa chọn. Kỳ trước là giữa bà Clinton với ông Trump, kỳ này giữa ông Trump với ông Biden.

Thì ở đây tôi không ý kiến về vấn đề chính trị, tôi không nói là ai đúng ai sai mà tôi chỉ mượn cái sự kiện của Thế giới tôi muốn nói một điều, đó là chính do cái lựa chọn của mình về chính trị, về văn hóa, về tôn giáo, về đời sống thường nhật mà cuộc đời của ta nó ra

sao. Từ những lựa chọn lớn như là bầu cho ai cho đến cái lựa chọn nhỏ là mình nên ăn uống, sinh hoạt, tiếp xúc, giao tiếp như thế nào. Tất cả những cái đó nó đều có ảnh hưởng lớn, ảnh hưởng quan trọng đối với đời sống của mình. Dầu mình là một người homeless, mình không có tiền, không có nhà, không có xe. Mình không có tài sản gì hết nhưng mà mỗi mỗi cái lựa chọn trong đời sống mình là nó quyết định cái phần đời tiếp theo của mình, cái quãng đời còn lại của mình. Cho nên cái chữ đúng sai nó quan trọng lắm.

Thì theo trong tinh thần Phật pháp ấy, thì cái chữ đúng sai nó rộng mà sâu lắm. Trước hết, chúng ta phải nói rằng đúng hay sai nó phải được phân tích trên nhiều khía cạnh, nhiều phương diện chứ không phải là nói chuyện một chiều, A là đúng, B là sai. Nói như vậy thì mới một chiều thôi. Mà đúng hay sai nó còn nhiều khía cạnh khác để mà quyết định. Thí dụ như : công dụng, thời điểm, cường độ và trên hết là bản chất.

Tôi nhắc lại một chuyện mà tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, ở trong Phật giáo mình có một cái chữ mà đa phần là người Việt Nam hiểu sai, mà cái chữ đó là cái chữ mình nghe mỗi ngày mà trong khi đó mình lại hiểu sai. Đó là cái chữ Thiện, chữ Thiện Ác. Muốn nói đến chữ Ác mình nói chữ Thiện trước là nó lòi ra chữ Ác à. Cái chữ Thiện ở trong đạo Phật mình nó có nhiều từ lắm, mà có một từ mà ai cũng biết, cái từ Pāli là chữ Kusala. Cái chữ này tôi nói đi nói lại không biết là bao nhiêu lần. Giống như trong cái lớp “Internship” ngày Chủ nhật ấy, tôi bàn luận chữ Danh Sắc. Tôi nói rằng cái chữ Danh và chữ Sắc nó không có ổn. Bởi vì trong tiếng Pāli á, cái chữ Danh là “Nāma”, cái nghĩa phổ biến của nó là cái tên, tên gọi, tiếng Hán Việt gọi là Danh. Còn Sắc, tiếng Phạn Pāli gọi là “Rūpa”. cả Pāli lẫn Sanskrit đều là Rūpa hết, nhưng mà trong bản tiếng Hán mình dịch là Sắc. Mà quý vị biết trong bản dịch cái chữ Danh là cái tên gọi, nó không có đủ để mà đại diện, nó không đủ để mà chuyên chở cái ý nghĩa của chữ Nāma trong Pāli. Bởi chữ Nāma trong Pāli nó nhiều nghĩa lắm, mà cái ý nghĩa mà tên gọi đó nó chỉ là một trong các nghĩa thôi. Mà mình muốn

hiểu chữ Nāma, Nāma Rūpa là gì đó thì chữ Nāma mình phải truy nguyên cái nguồn gốc của nó ra từ động từ căn là “Namati”, nó có nghĩa là hướng đến, nhắm tới.

Thì cái bản chất của cái Tâm, hay là Thức, hay là Ý nó là hướng tới hay là nhắm tới cái đối tượng, cảnh sở tri. Cho nên nếu mà ở đây mình dịch, mình lấy cái ý nghĩa là Danh thì nó gương dữ lắm, rất là gương. Gương dữ lắm. Dạ, gương dữ lắm! Cho nên là các bản dịch tiếng Anh, có rất nhiều bản cùng dịch cái chữ Danh Sắc, họ dịch chữ Danh là “Consciousness” hoặc là “Mind” chứ họ không dịch là “Name”. Cái thứ hai là mình thấy trong bản tiếng Đức, cái chữ Sắc họ dịch là “Material”. Tiếng Đức đọc là "Mòr-the-ri-an", mình Anh đọc là "Mòr-the-ri-ôl" hoặc là dịch là “Matter” trong tiếng Anh. Hoặc bên tiếng Đức là Material. Chứ mình dịch là “Corpse”, “Body” là Thân xác là đã kỳ rồi. Trong tiếng Đức “Korper” là đã kỳ lắm rồi nói chi là mình dịch chữ Sắc. Các vị dò trong bản tiếng Anh, tiếng Đức nào mà họ dịch là “Farbe” là màu hay là “Color” là màu. Không có! Chỉ có bản tiếng Việt Nam mình mới có chữ Sắc, mình dựa theo bản Hán Việt nha. Cho nên mình phải truy nguyên nguồn gốc của Nāma nó từ cái chữ “Namati” có nghĩa hướng đến, trông vào, cúi xuống, hướng vào. Giống như chữ “Namo”, chữ Namo nó cũng từ cái căn Namati có nghĩa là hướng đến. Namo Buddhāya, Namo Namati rồi Nāma.

Rồi cái chữ Rūpa nó là danh từ, nó là hình thức danh từ của động từ “Ruppati” có nghĩa là “Dissolve” có nghĩa là phân hủy, là tan rã, là băng hoại.

Bởi vì cái đặc điểm của Tâm, hay là của Thức là hướng đến, hướng đến cái ngoại trần. Còn cái đặc điểm của Sắc, nó là cái sự tiêu hủy, tan rã, băng hoại trước những cái điều kiện ngoại lực, vật chất. Cho nên ở đây mình dịch vậy nghe rất là gương.

Bây giờ đó tôi đi lạc đề, tôi cố ý tôi lạc đề đó nha. Bây giờ tôi quay trở lại chuyện ở đây. Trong đề tài hôm nay tôi nói về chữ Đúng Sai. Trước hết tôi nói về cái Đúng Sai trên bản chất trước đã, tôi

bàn về chữ Thiện. Chữ Thiện trong tiếng Phạn là ‘Kusala’ có nghĩa là khéo, đúng, đúng cách. Hoặc là khéo, hoặc là đúng cách. Tiếng Anh dịch là “Skill”, mà theo tiếng Hán dịch là Thiện. Thiện ở đây có nghĩa là khéo như thiện chiến, thiện xạ đó. Chữ khéo này nó hoàn toàn không có cái nghĩa đạo đức ở đây, không mang tính đạo đức, không mang tính tôn giáo, tâm linh, tinh thần gì hết. Mà nó thuần túy là mang ý nghĩa kỹ thuật. Kỹ thuật nhe, Technique thôi. Chữ nó không mang ý nghĩa Ethic ở đây. Nó chỉ thuần túy mang nghĩa kỹ thuật. Có nghĩa là tất cả chúng sanh trong đời này ai cũng muốn sướng, ai cũng sợ khổ, phải không?. Ai cũng muốn sướng sợ khổ nhưng mà cái hành động nào, suy nghĩ nào, ngôn ngữ nào mà nó có cái tác dụng đi ngược lại cái ý hướng đó thì cái đó được gọi là không khéo, là Bất thiện nhe. Ai cũng muốn sướng, ai cũng muốn giàu, ai cũng muốn đẹp, ai cũng muốn khỏe, ai cũng muốn thọ, phải không? Mà cứ làm toàn mấy cái chuyện đi ngược lại với giàu, khỏe, đẹp, thọ. Toàn là sát sanh, trộm cắp, dâm vọng, tửu..Làm toàn mấy chuyện đó, đi ngược lại cái ước muốn của mình. Mình muốn khoét cái lỗ, thay vì mình lấy đi thì mình lại đắp vào thì làm sao có được cái lỗ ? Rồi mình muốn đắp một cái gò thì mình phải thêm chứ làm sao mình lại bớt? Mình muốn đắp cái gò mà mình đi móc cái lỗ là sai, nhe. Muốn khoét cái lỗ là phải lấy bớt ra, mà muốn đắp cái gò thì phải thêm vào. Đó gọi là đúng, gọi là khéo. Ở đây mình sợ khổ, mình ham vui, ham sướng thì mình phải làm cái gì mà nó đem lại cái kết quả là lìa khổ được vui, cái đó gọi là hành động đúng cách, cái đó được gọi là thiện nhe. Như vậy thì cái đúng sai ở đây đầu tiên là nói trên bản chất, bản chất thiện ác.

Trong giáo lý A-tỳ-đàm thì có cho chúng ta biết một chuyện đó là toàn bộ Vũ trụ này được cấu tạo trên hai cái công thức. Công thức 1 : đó là tâm lành và thứ 2 là tâm ác. Chính cái tâm đó đẻ ra tất cả. Thí dụ mình nói cái duyên khởi của vạn hữu là gồm có 4 thứ: là Nghiệp, Tâm, Thời tiết và Diệu tố. Nói theo A-tỳ-đàm đó. Nhưng mà mình thấy cái nghiệp đó nó cũng chính là tâm. Tâm trong quá khứ, tâm thiện ác trong quá khứ nó khiến mình tạo ra 3 nghiệp:

Thân, Khẩu, Ý, cho nên bây giờ đời này mình gọi đó là Tiền nghiệp, chứ thật ra tâm là quyết định tất cả. Bị gì (bởi vì) nghiệp cũng do tâm mà ra. Và cũng theo A-tỳ-đàm thì hai cái sau cũng do cái tâm mà ra. Cái thời tiết và cái diệu tố. Do cái tâm tư của chúng sanh mà nó chiêu cảm trời đất thiên nhiên khiến cho nó nảy sinh ra cái này cái kia.

Thí dụ như mình thấy lụt lội, bão tố. Một phần cũng do người ta - do túi tham không đáy, khai thác tài nguyên thiên nhiên cạn kiệt, không có ý thức bảo vệ thiên nhiên, đó là tâm thức con người. Nó dẫn đến cái chuyện là mình ngược đãi thiên nhiên, đừng trách thiên nhiên trừng phạt lại mình, đó rõ ràng là do tâm, nghe. Cho nên nếu mà trong một cái Thế giới mà ai cũng sống bằng tâm lành, trong một Thế giới mà ai cũng đang hưởng quả lành thì nó không có những cái bi kịch, những cái thảm họa mà ghê gớm rùng rợn như vậy. Một khi, đời xưa mình sống bằng tâm ác thì bây giờ mình chịu quả khổ cho dầu mình là Thánh, là Phật đi nữa, nhưng mà đã quả nó trở rồi là tránh không được. Mà cái quả đó nó ở đâu nó ra? Cái quả khổ đó nó ở đâu nó ra? Nó rõ ràng là do tâm bất thiện đời trước. Ví dụ như Đức Bổn Sư của mình, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni là một vị Chí Tôn Chí Thánh, Toàn Thiện Toàn Giác. Đúng, nhưng mà cũng do kiếp xưa nào đó Ngài đã từng có những giây phút sống bằng tâm ác, tạo những nghiệp ác cho nên đời này Ngài mới bị những tai họa này nọ mặc dù Ngài cuối cùng cũng không sao nhưng mà tai họa mình cũng phải nhìn nhận tai họa. Có biết bao nhiêu lần Ngài bị người ta thuê sát thủ rồi người ta lăn đá, rồi người ta thả voi điên, rồi người ta thuê sát thủ rồi tùm lum hết, rồi chửi bới, nói xấu đủ thứ chuyện, vu oan giá họa... Thì như vậy mọi sự ở đời này nó đều đi ra từ cái tâm mình hết. Từ cái tâm mình hết !

Thì nếu mà nói theo A-tỳ-đàm thì tâm ở đây nó gồm có 2 công thức. Cái công thức 1 là cái biết đơn giản, không phạm thánh, không thiện ác cộng với 13 tâm sở trung tính, những thành tố căn bản cho một cái tâm, rồi cộng với 14 tâm sở tiêu cực. Thì cái công

thức $1 + 13 + 14$ này nó làm nên cái gọi là tâm ác. Chính cái tâm ác này nó tạo ra các cái quả xấu, đưa người ta đi đầu thai cõi khổ hoặc là nó tạo ra những cái đau khổ, những tai họa, những chuyện trái ý, nghịch ý trong cái đời sống bình sinh. Và sau cùng, chính mấy cái tâm này nè, chính cái công thức $1, 13, 14$ này nè, nó tạo ra các cái cảnh giới sa đọa. Cảnh giới sa đọa là do cái tâm ác của chúng sanh tạo ra và một nữa Vũ trụ là cõi lành. Thì cái cõi lành đó nó do cái công thức thứ 2 : đó là $1 + 13 + 25$, 25 ở đây là những thành tố tâm lý tích cực. Thì những cái thành tố tâm lý này nó cộng lại nó làm nên các tâm lành. Tâm lành cho ra hệ quả là gì? 1 là bản thân cái tâm lành đó khi nó có mặt thì đương sự được an lạc, thứ 2 nữa là nó cho quả về sau. Có nghĩa là chính cái tâm lành cho mình cái tâm đầu thai về cõi lành, và nó cho mình những niềm vui trong cõi bình sinh ở mọi kiếp sống, nha. Mà trên hết, chính tâm lành và chính cái tâm ác nó góp phần không nhỏ trong cái việc chiêu cảm tác động lên cái môi trường sống. Trong đó gồm có thiên nhiên.

Bây giờ mình nói chuyện gần nè, trong một xã hội mà có giáo dục, có nhân bản, người ta không có xả rác, không có trộm cắp, không có bạo hành, không có bạo lực. Mà mình dò xem trên Thế giới, có những quốc gia đứng đầu về cái tỉ lệ tội phạm, về tỉ lệ tử sát, nhưng mà cũng có những quốc gia mà tỉ lệ bạo lực, bạo hành, tội phạm nó rất là ít, rất là thấp là vì đâu? Cũng là do cái tâm người, do cái lòng người, nghe. Cho nên chuyện đầu tiên, cái đúng cái sai là phải nói đến cái bản chất, bản chất thiện ác, bản chất lòng là xấu ở mỗi chúng sinh. Đầu tiên là như vậy. Chính vì cái bản chất thiện ác đó đó nó mới cấu tạo nên cái Vũ trụ này. Cho nên khi mà mình làm chuyện ác thì coi như mình đã mở đường cho vô số cái bậy bạ sau này. Do sát sinh, đời sau sinh ra bệnh tật, yếu mệnh. Do trộm cắp, bủn xỉn đời sau sanh ra đói nghèo, mất của, tán gia bại sản, không giữ được của cải. Rồi do cái tà dâm đời đời sanh ra trở thành đối tượng thù ghét, ác cảm của mọi người. Do cái nghiệp nói dối cho nên đời đời sanh ra đó là không có được niềm tin của ai, cái này khổ lắm nha, nói không ai tin hết. Rồi cái thứ 5 là do giới tửu, tức là sử dụng các chất kích thích gây say, gây nghiện ảnh hưởng tâm

lý cho nên đời sau sinh ra phải bị tâm thần, mất trí, trì độn, thiếu năng, nhe. Thì mình thấy, do những cái đó nó tạo ra những cái bi kịch bình sinh. Và từ những bi kịch này nè, nó lại là cái nền để tạo ra vô vàn những cái ác nghiệp khác. Trong khi đó, nếu mà đời trước mình sống bằng tâm lành, từ bi, kham nhẫn, hỷ xả, trí tuệ, chánh niệm, thiên định thì đời sau sanh ra khỏe, đẹp, thông minh, giàu có. Thì với cái nền tảng này chúng ta dễ làm thiện hơn. Phải nói như vậy. Tui biết trong room này có nhiều người mất mẫn, nói rằng ông nói vậy chắc ông nói cái đạo này dành cho người giàu. Không phải ! Ai cũng tu được hết, nhưng mà mình phải nhìn nhận cái người khỏe nó tu tốt hơn người bệnh. Người giàu dễ tu hơn người nghèo. Cái người thọ thì có thời gian tu hơn cái người yếu. Rồi người thông minh thì nó tu, nó học nó tốt hơn người mà chậm lụt, trì độn, thiếu năng, đúng không? Chưa kể là tâm thần. Cho nên mình thấy rõ ràng là trong cái nhân quả nó có những mối quan hệ như sau, quan hệ nhân quả nó gồm có nhiều trường hợp. Trường hợp 1 : là cái nhân nó tạo ra quả, trường hợp thứ 2: là cái quả nó lại làm nền tảng tác động cho nhân, nhân mới đó. Tức là do đời trước tôi rộng rãi, hào sảng cho nên đời này tôi có của. Đó là cái của bây giờ nó là quả của cái nhân hào sảng ngày xưa, rồi trên cái quả mà có của bây giờ nè, tui lại dễ dàng làm cái chuyện bố thí, vung tay làm phước rộng rãi. Đó, đó gọi là quả tác động nhân. Rồi từ cái nhân mà hào sảng này nè, cái chuyện mà nhân hào sảng nó tạo ra cái quả mà sung túc đó là quan hệ nhân quả nhưng mà chính cái nhân hào sảng nó lại tiếp tục làm nền tảng cho cái nhân hào sảng khác, nó thành thói quen. Đấy, ví dụ như tui rộng rãi thì đời sau tui sanh ra tui sung túc. Nhưng mà cũng nhờ tui rộng rãi kiếp này nên đời sau tui sanh ra tui cũng dễ dàng tiếp tục trở thành cái người hào sảng lần nữa. Còn nếu mà đời trước tui bủn xỉn thì đời này sanh ra tui khó nghèo, nghèo khó. Mà từ cái nghèo khó tui lại tiếp tục có cái cơ hội, có cái điều kiện tâm lý để tui bủn xỉn. Càng bủn xỉn càng nghèo, càng nghèo càng dễ bủn xỉn. Còn khi tui hào sảng thì tui lại sung túc, mà càng sung túc thì tui càng có điều kiện để hào sảng. Đó, đó là quan hệ của nhân tạo ra quả, quả tác động nhân. Rồi tiếp theo là cái quan hệ giữa nhân với nhân. Tức là, mình

sống ác nhiều quá thì sau này mình sanh ra mình cũng dễ ác hơn. Còn mình sống thiện, một đời sống thiện thì đời sau sanh ra mình cũng dễ sống thiện hơn. Đó là quan hệ giữa nhân và quả. Như vậy, thì mình thấy nó là một cái vòng tròn: nhân tạo ra quả, quả tác động nhân, nhân tác động nhân, nhân tạo ra quả, quả tác động nhân, nhân tác động nhân...rồi nhân tạo ra quả...nó cứ vòng vòng, vòng vòng như vậy, nhe. Đó là nói đến quan hệ nhân quả. Cho nên chuyện đầu tiên nói đến đúng sai thì mình phải nói trên bản chất, bản chất, bản chất đó là thiện hay ác. Cái tâm tư nào, hành động nào, ngôn từ nào mà nó có cái động lực là tâm thiện, nó có nội dung là lợi mình lợi người, giúp mình giúp người đời này đời sau thì cái đó gọi là thiện, là đúng trên bản chất.

Chưa hết, người mà có cái tâm lành, ngoài ra cái chuyện mà họ có được nhiều công đức, phước vật, phước đức, phước trí, nghĩa là họ có những thành tựu, có những may mắn về tinh thần hay là về vật chất thì nó đúng thêm một chỗ nữa là khi mình có nhiều phước vậy mình dễ tu lắm. Mà nghe chữ tu là thấy nó đúng rồi. Dễ tu lắm, thí dụ như mình muốn giữ giới thì mình cũng có điều kiện hơn người thiếu phước. Thí dụ như mình bệnh nhiều quá mình phải xài rất là nhiều tiền, mình bệnh nhiều quá mình phải uống rất là nhiều thuốc, nếu mà mình có phước thì chuyện đó bình thường. Còn người không có phước, khi mà mình bị bệnh thì sao? Thì phải làm mọi chuyện kể cả chuyện bậy để có tiền để uống thuốc. Mà chưa kể là như nhà quê tui hồi xưa đó là khi bệnh họ dám nuốt thằn lằn để chữa bệnh suyễn. Rồi họ lấy sọ người họ mài để họ uống. Rồi chưa kể là họ lấy con chuột chù, con chuột chù mà còn đở đó, họ mới bọc ở trong đất sét họ nướng, họ nướng cho nó thành than đi rồi họ mới mài ra họ uống, các vị nghe toàn những bài thuốc rất là độc, rất là ác. Mà ở đâu nó ra vậy? Là do cái nghiệp xưa hành hạ giết chóc cho nên đời này mới bị bệnh, mới bị trọng bệnh. Rồi do đời xưa không có bố thí cho nên đời này không có thuốc chữa bệnh, phải đi chấp nhận những thứ thuốc rất là ác, rất là bậy. Mình muốn giữ cái mạng mình mà mình phải đi đoạt mạng của chúng sinh khác. Thí dụ như vậy, nha.

Cho nên chuyện đầu tiên đó, là kẻ đúng sai đó là phải căn cứ trên cái bản chất. Do cái ác này nó dẫn đến cái ác kia. Do cái đúng này nó dẫn đến cái đúng kia, đó là chuyện đầu tiên. Khi mà mình đã sống bất thiện rồi đó, thì coi như nó kéo theo 1 loạt các bất thiện khác. Khi mà mình sống thiện rồi nó dễ dàng kéo theo 1 loạt thiện khác. Dầu muốn dầu không cũng phải nhìn nhận nó là sự thật. Mà tôi chỉ nói là dễ thôi chứ không phải là hẳn là những người giàu đều là những người hào sảng, những người thông minh đều biết dùng cái trí của mình để mà sống đúng chánh pháp, cái đó tôi không có hứa nha. Mà là nó dễ, nó dễ, tôi nhấn mạnh lại là nó dễ. Có sức khỏe thì nó dễ tu dễ học, có tài sản sung túc thì nó dễ tu dễ học..đại khái như vậy nói đúng sai chuyện đầu tiên phải nói cái bản chất.

Rồi tiếp theo, cái đúng sai đó, đôi khi nó không nằm ở bản chất mà nó nằm ở thời điểm. Bỏ bê nhà cửa vườn tược, đó là bậy. Siêng năng chăm sóc dọn dẹp nhà cửa, đó là đúng. Đó, đó là bước 1. Nhưng mà bây giờ con mình, em bé nó nằm trong nôi nó khóc ngằn ngặt, ngằn ngặt, trong nhà đang có người bị bệnh, cần được chăm sóc khẩn cấp, đang cần được đi cấp cứu, trên lò thì đang có nấu 1 cái nồi sôi ục ục chưa giảm lửa. Mà giờ đó mà mình đi dọn dẹp nhà cửa, đi chăm sóc vườn tược thì nó sai. Mặc dù, nếu không mắc vào những hoàn cảnh đó, thì cái chuyện dọn dẹp nhà cửa chăm sóc vườn tược là đúng, nhưng mà bây giờ trong cái bối cảnh như vậy mà mình đi dọn dẹp tiếp tục, tai mù mắt điếc để mà tiếp tục đi chăm sóc vườn tược, rồi dọn dẹp nhà cửa là sai. Cho nên cái đúng sai đầu tiên là dựa trên bản chất, và cái thứ 2 là nó dựa trên cái thời điểm.

Đó, trong kinh chú giải Pháp Cú nói rất rõ, nếu biết Phật Pháp thời tuổi trẻ, thì nên dành 2/3 thời gian để trao dồi kiến thức giáo lý và 1/3 thời gian là chuyên tâm thiền định. Biết đạo, biết Phật Pháp ở tuổi trung niên, trung niên tức là trước tuổi 40, từ 20 đến 40, thì cái đoạn tuổi trẻ từ 10 tuổi cho đến 30 tuổi là giai đoạn tuổi trẻ, là 20 năm, rồi từ 30 cho đến 50 là giai đoạn trung niên, 50 đến 70 là giai

đoạn lão niên. Nhớ nhe, nhớ cái đó. Từ 10 cho đến 30 là giai đoạn tuổi trẻ - theo phân tích trong kinh. Trước 10 thì mình còn nhỏ mình không có kể mình xin lỗi mình như con thú, con chó con vậ mình không có kể, nha. Nhưng mà từ 10 cho đến 30, 20 chục năm đó là giai đoạn tuổi trẻ, 30 cho đến 50 là giai đoạn trung niên, 50 cho tới 70 là giai đoạn lão niên. Sau 70 không kể nữa. Biết đạo trong 20 năm đầu á, thì nên dành 2/3 thời gian cho kiến thức giáo lý. Biết đạo trong cái thời trung niên á thì nên phân nửa học, phân nửa hành. Rồi biết đạo trong thời gian lão niên á, thì coi như 2/3 là hành 1/3 là học. Sau đó thì 100% là hành. Sau đó biết đạo, sau đó 100% là hành, thì đó gọi là đúng. Còn nếu mà mình nghĩ học là tốt. Đúng ! Học giáo lý là tốt nhưng mà mình coi mình ở thời điểm nào, mình biết đạo vào lúc nào và hiện giờ mình đang ở lứa tuổi nào. Nhớ nhe, tôi nhắc lại học giáo lý là tốt, là cần thiết, là tuyệt đối quan trọng. Đúng ! Nhưng biết đạo ở tuổi trẻ thì mình dành 2/3 thời gian, biết đạo ở tuổi trung niên thì là 1 nửa thời gian, biết đạo ở tuổi lão niên là 2/3 thời là hành 1/3 là học, mà sau cái tuổi 70 là bắt buộc phải 100%, toàn phần - full time dành hết cho cái chuyện hành đạo. Tức là lúc đó giáo lý mình dốt cách mấy đi cho nữa cũng phải ráng học 1 đề mục, 2 đề mục nào đó thích hợp để chuyên tâm chứ còn lúc đó không còn thời gian để mà nghiên cứu giáo lý nữa, nghe. Đó, đó gọi là đúng, tu đúng. Còn đảng này mình làm việc đúng nhưng mà mình làm sai lúc.

Hồi nãy tôi nói, trên lò, có cái bếp có cái nồi chưa giảm lửa mà giờ đó mình tinh táo thông dong bình thân đi làm cái chuyện khác là sai. Mặc dù lúc khác thì dọn dẹp nhà cửa là đúng nhưng lúc này không phải là lúc dọn dẹp nhà cửa mà phải chạy xuống giải quyết cái bếp lò. Em bé đang khóc trong nôi thì phải đến giải quyết chứ không thể để cho nó khóc lòi rún, khóc mà đến mức lạc giọng, khản tiếng là sai. Đây, đang có người trong nhà bị trọng bệnh cần được chăm sóc khẩn cấp, cần phải thay tả khẩn cấp, cần phải gọi bệnh viện khẩn cấp mà giờ đó mình còn thanh thân, từ từ, đi dọn dẹp nhà cửa là sai. Nhớ nhe !

Và trong kinh nói rất rõ, trong 1 ngôi nhà đang cháy thì cái chuyện quan trọng nhất là, nếu còn có tí thời gian thì đem ra những gì có giá trị trong cái khả năng của mình, còn cái nó nặng quá thì phải bỏ thôi. Còn nếu nó trong khả năng của mình thì đem ra những cái gì giá trị. Và nếu thời gian ít nữa thì mình phải tìm cách thoát thân. Bản thân mình mà đem người nào, đem những người trong nhà đem ra, đem người ra, trừ cửa, rồi lựa cái té nhuyễn, gọn nhẹ, giá trị. Còn nếu hết thời gian rồi mình chỉ còn cứu người, còn nếu thời gian mà eo hẹp nữa thì mình phải lo thân mình, mình phải nhảy vọt ra. Chứ không thể nào mà mình xớ rớ chằng ràng rồi 1 hồi là chết cả đôi. Tôi nói ra hơi ác, mà nó là sự thật. Thà còn sót lại 1 đứa còn tốt hơn là chết chum. Khi mà biết không thể cứu được thì mình phải vọt thôi. Đó là đúng thời, đúng lúc làm việc chứ mình không thể nào mình sống mà mình khư khư cái quan điểm đó là đúng, đúng mọi lúc là không được, hoặc là cái đó là sai mọi lúc là không được. Tùy thời. Tùy thời. Có đôi lúc đúng sai nó không nằm ở bản chất mà nó còn nằm ở thời điểm.

Các vị nhớ trong kinh nói Đức Phật, 1 lời của Ngài phải hội đủ 4 điều kiện Ngài mới nói. 1 là cái điều đó nó phải đúng với chân lý, đúng với sự thật, cái đó gọi là “Bhūtavādī” là phải nói đúng sự thật. Thứ 2, là phải là “Kālavādī” là phải nói đúng lúc, đúng thời điểm. Cũng miếng đất đó, cũng hột giống đó nhưng mà không phải lúc nào mình cũng gieo. Lựa mùa nào, thời tiết nào, điều kiện khí hậu như thế nào mình mới gieo, nó mới lên kết quả. Chớ không phải đất đó, hột giống đó mình muốn gieo lúc nào thì gieo. Phật nói chuyện đầu tiên là phải nói đúng sự thật, Phật không nói cái điều hư ngụy, không nói điều sai sự thật. Và thứ hai nữa là Phật luôn nói đúng lúc, đúng cái thời điểm. Trước thôi đó một phút Ngài không nói. Sau đó một phút Ngài không nói. Các vị sẽ hỏi tôi kinh nào kinh nào? Dạ nhiều lắm, tới một tỷ lặn. Nhưng mà tôi dẫn chứng một kinh là các vị biết. Chẳng hạn như trong kinh Tiểu Bộ, trong kinh Tập đó, có kể chuyện Ngài đi bát. Có người tới xin Ngài nói cho một câu đạo để họ tu. Ngài nhìn thẳng vào tâm của họ Ngài biết, ngay bây giờ cái tâm của họ nó đang bung xung, dao động,

chưa thể tiếp thu được, Ngài không nói, Ngài từ chối. Ngài từ chối hai lần như vậy. Khi mà Ngài từ chối như vậy cái tâm của họ nó đi vào 1 cái tình trạng ổn định, ổn cố hơn. Đó, Ngài nhìn Ngài thấy OK nếu vậy bây giờ ta sẽ nói đây. Bắt đầu Ngài nói cho họ nghe mấy câu thôi, khoảng hai phút thôi, không tới, chừng một phút thôi “Thấy chỉ là thấy, nghe chỉ là nghe”. Ngài nói trong vòng có một phút thôi rồi Ngài đi bát tiếp.

Thì rõ ràng mình coi bài kinh đó, nhưt là coi trong chú giải mới thấy. Coi trong (...) đó. Trong đó ghi rất rõ tại sao Ngài từ chối. Ngài biết trước sau gì Ngài cũng nói. Nhưng mà ngay cái lúc trước đó một phút Ngài không nói. Ngài để cho cái tâm người ta lắng xuống Ngài mới nói. Hoặc có lần tôi hay nói hoài đó. Mình đi bác sĩ, đi Đông y hay Tây y. Dầu mình có tới sớm tới trễ gì, nhưng mà người ta phải bắt mình ngồi chờ một chút để cho cái huyết áp rồi nhịp tim nó ổn định xong vô đo máu và lấy mạch, bấm mạch nó mới chính xác. Đúng lúc. Chớ không phải cũng thân thể đó mình muốn làm gì làm. Không ! Cho nó ngồi một chút. Thậm chí có nhiều ông thầy thuốc bác ổng còn bắt chuyện. Ông thấy mình chưa ổn, ông rờ vô thấy cái mạch mình chưa ổn. Tại vì mình mới vừa nói phone, mới coi tivi, tin tức gì đó mình chưa có ổn. Ông ngồi nói chuyện với mình một chút cho nó lắng xuống. Ông vừa nói chuyện vừa coi mạch, ông thăm mạch mình đó. Đợi lúc nó ổn định rồi ông mới cho ra 1 cái nhận xét. Ông mới có thể đưa ra quyết định cho uống cái gì, nên chữa trị ra sao.

Thì ở đây khía cạnh đúng lúc quan trọng lắm. Lời Phật nói chuyện phải hội đủ bốn điều kiện. Một là phải đúng sự thật Ngài mới nói. Thứ hai là cái đó phải đúng lúc, cái đó gọi là *kālavādī*. Cái thứ ba là “*Atthavādī*”, nghĩa là phải lợi ích. Bởi vì có những chuyện nó đúng sự thật nhưng mà nó không có lợi ích. Đúng thời luôn. Nghĩa là nói nó người ta thấy rất là vui, nhưng mà *atthavādī* là lời nói nó phải có ích. Nhưng mà bây giờ lời nói đó không đem lại lợi ích thì Ngài không có nói. Thí dụ như Ngài nói về bùa chú, về phong thủy, về chuyện trên trời dưới biển Ngài biết nhiều lắm, không phải biết

nhieu mà biết tất cả. Ngài hoàn toàn có thể đưa người ta vào thế giới mê lộ, mê cung. Người ta mê chết luôn. Nhưng mà Ngài biết những điều đó không lợi ích gì hết Ngài không nói. Cho nên thứ nhứt là bhūtavādī, là phải nói đúng sự thật, “Dhammavādī” là đúng Pháp, kālavādī là phải nói đúng lúc, atthavādī là phải nói cái điều đó có lợi ích. Cái cuối cùng đó gọi là “Mettāvādī” là Ngài nói bằng cái tâm từ. Nói với ý mong cho người ta được lợi ích. Chớ không phải nói vì cầu danh cầu lợi, nói để nổi tiếng, nói để được người ta cúng bái, không phải.

Thì hội đủ những điều kiện đó thì Phật mới phát ngôn, mới mở lời nói điều gì đó dù ít dù nhiều, dài ngắn, lâu mau. Như vậy cái yếu tố mà đúng lúc quan trọng lắm. Cái đó nó hay đó nhưng mà nó không đúng lúc thì không còn hay nữa. Nó không còn đúng nữa. Nhớ nhe. Cái thuốc, các vị trong room đây tôi nghĩ cũng có bác sĩ dược sĩ có những loại thuốc mà uống đúng thời điểm, uống lúc đói, uống lúc no, uống ngay trước bữa ăn, uống ngay sau bữa ăn. Phải như vậy đó. Chứ còn không phải là thuốc đó thuốc tốt, thuốc chữa đúng bệnh rồi mình muốn uống lúc nào thì uống, nhe. Cho nên chuyện đúng sai ở đây ngoài cái gọi là bản chất của vấn đề còn có cái thời điểm nữa. Thời điểm, rất là quan trọng!

Rồi cái trường hợp thứ 3. Trường hợp thứ 3 là gì ? Là cái cường độ. Đúng sai nó còn nằm ở cái cường độ. Thì thuốc đó là thuốc chữa bệnh. Đúng. Cho uống đúng lúc. Đúng. Nhưng còn cái thứ ba là cái liều lượng, cái “dose” của nó đúng không. Thuốc đó thì đúng rồi đó. Cái thời điểm uống đúng rồi đó. Nhưng mà còn cái liều lượng nó có đúng hay không, cái đó lại là chuyện khác. Lẽ ra cái đó mình phải cho họ uống 500. Mà giờ mình cho họ uống tới 1000, thì tình hình nó khác rồi, nghe. Tình hình nó khác nhiều lắm à. Nghe Pháp cũng vậy, nghe Pháp là chuyện cần thiết. Nhưng mà một bài giảng trung bình là khoảng một tiếng, cho đến một tiếng rưỡi thôi. Chứ còn nhiều quá nó “over dose”. Nó quá liều. Cái người giảng thì mệt mỏi, căng thẳng, mà cái người nghe là cũng mỗi mệt, gọi là hết pin. Cũng khó lắm. Cũng khó lắm. Cho nên

trung bình một bài giảng như vậy chừng một tiếng hai chục phút, hoặc là đến một tiếng rưỡi là được lắm rồi, nhe. Cái gì cũng vậy, cũng phải có cái liều lượng, có cái chừng mực.

Cho nên cái đúng sai đó thứ nhất là về Bản chất, cái thứ hai là Thời điểm, cái thứ ba là cái Cường độ, tức là cái liều lượng đó.

Ở trong kinh nói rất rõ. Rất rõ! Đó là thiện pháp thì luôn luôn quan trọng cần thiết. Đúng. Nhưng mà cái liều lượng rất là quan trọng. Là sao? Đó là một hành giả tu tập Thiền định hay là Tuệ quán phải luôn luôn kiểm soát được cái sự thăng bằng cân đối quân bình của 5 quyền : Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Ngay cả trong kinh Thất Giác Chi, Tương Ưng Bộ, Đức Phật cũng dạy rất rõ. Khi nào cái tâm của hành giả nó bị gọi là sa sút, xuống cấp, thì lúc đó hành giả phải chuyên tâm tu tập Trạch Giác Chi, Cần Giác Chi và Hỷ Giác Chi. Trạch tức là trí tuệ đó, Cần là nỗ lực và Hỷ Giác Chi là phải nghĩ tới đề tài gì đó để kéo cái tâm mình lên, vực nó dậy thì được gọi là tu đúng, tu Giác Chi đúng. Rồi khi nào cái tâm của mình nó bung xung, nó mạnh mẽ quá trớn, nó ở cái mức vượt kiểm soát, thì lúc đó hành giả phải kèm nó lại bằng ba cái Giác Chi khác. Đó là Tĩnh, Định, Xả. Tĩnh Giác Chi, Định Giác Chi và Xả Giác Chi. Riêng cái Niệm Giác Chi thì cần thiết trong mọi lúc. Bởi vì nó giống như người gác cổng, luôn luôn quan trọng, dầu thời bình hay thời chiến, ban ngày hay ban đêm, đông người hay ít người thì cái người gác cổng lúc nào cũng là cần thiết. Nhớ nhe, thời bình hay thời chiến, ban ngày hay ban đêm, đông người hay ít người thì lúc nào người gác cổng cũng quan trọng. Đó là Chánh niệm. Còn riêng về sáu giác chi kia tùy thời mà nâng cấp nó. Tùy thời mà duy trì phát triển.

Cho nên cái cường độ nó rất là quan trọng. Đó là nói về giác chi. Bây giờ chuyển qua nói về 5 quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Cả năm cái này đều là thiện pháp. Đúng. Nhưng mà có những lúc mình để Đức tin nó quá mạnh đi, nó lấn mấy cái còn lại cũng không có tốt. Thí dụ như mình ngồi thiền ở thiền viện, mình phải chánh niệm, làm gì biết nấy, biết rõ mọi sinh hoạt lớn nhỏ, biết rõ mọi tâm trạng, biết rõ mọi cảm giác cảm xúc, nhe. Nhắc lại : Chánh

niệm là biết rõ mọi sinh hoạt lớn nhỏ, biết rõ mọi tâm trạng, biết rõ mọi cảm xúc cảm giác. Đang ngon lành tự nhiên mình mở mắt ra mình nhìn thấy hình ảnh thiền sư thiền sinh rồi tôn tượng Bổn Sư rồi nhìn ra ngoài thấy vườn cây của thiền viện mình hoan hỷ quá, cái bắt đầu mình quên niệm đi. Mình không còn theo dõi sinh hoạt, hoạt động, không còn theo dõi tâm trạng cảm xúc nữa. Mà bây giờ chuyển qua, nghĩ đến năm nay phải tổ chức dâng y ở đây. Nếu mà không được thì xin sang năm, xin làm thí chủ ở đây. Rồi tính để mua thêm mấy chục cái băng đá để ở ngoài vườn cây của thiền viện. Rồi để coi ngày mai đó kỳ này cái khóa này hành giả Việt Nam đông à. Thôi để chắc cuối tuần thì mình xin tổ chức cúng dường đồ bánh xèo. Sáng mai coi nấu phở đi, chứ hành giả tội nghiệp! Lâu quá qua đây cả tháng chắc không có ăn đồ Việt Nam. Cho ăn phở, bún riêu, bún bò Huế... Tất cả những suy nghĩ đó là tốt. Đó là thiện tâm mà. Nhưng nó không phải lúc là đã bậy rồi. Bây giờ nó qua cái cường độ. Lúc bây giờ cái niềm tin mình nó quá mạnh đi. Nó mạnh đến mức mà coi như mình chỉ muốn làm phước thôi. Nhưng mà mình quên rằng lúc đó phải là Niệm, Định, Tuệ! Mà bây giờ mình để cái đức tin cái niềm tin của mình nó vọt mạnh quá, mạnh quá! Hoặc là lúc đó mình suy tưởng về Đức Phật. Mình nghĩ trời ơi Ngài đã tu hành bao nhiêu kiếp thành Phật dưới gốc Bồ đề rồi bây giờ Ngài đã là bậc Đại Giác, Ngài bỏ ra mấy chục năm thuyết Pháp độ đời. Hoan hỷ ngồi nghĩ triền miên miên man. Cái đó là mình để cho cái đức tin nó bị over. Nó đi quá trớn quá mức. Trong khi lúc đó mình phải quân bình lại. Đức tin. Đúng. Đức tin, có lòng thương quý Phật là đúng, là nên, là tốt, là cần thiết. Đúng! Cái lòng muốn cúng dường cho đại chúng là đúng, là hay, là cần thiết, là ý nghĩa. Đúng! Nhưng mà ngay lúc này không phải. Phải kèm nó lại. Phải kèm nó lại. Phải biết quay nó lại về chánh niệm. Phải biết rõ là ô ô, quá rồi nhe quá trớn nhe. Quay trở lại tiếp tục theo dõi tâm trạng, cảm xúc và oai nghi lớn nhỏ để quân bình nó.

Định nhiều quá, chuyên tâm định. Định trong Thiền Chỉ đó, Niệm hỗ trợ cho Định, nhưng mà trong Thiền Quán thì Định nó hỗ trợ

cho Niệm. Cái Định mà hỗ trợ cho Niệm mà nó phải ở cái mức hỗ trợ thôi chứ còn nếu mà để cho Định nó quá mạnh, cái sự tập trung mà nó quá mạnh thì lúc đó Niệm không còn cái chỗ đứng nữa. Tuệ không còn chỗ đứng nữa. Lúc đó là 1 là mình sẽ tu chuyên từ Quán qua Chi, thứ 2 nữa là nếu mình Định mạnh quá có thể nó dẫn đến hôn trầm buồn ngủ, căng thẳng nhe. Mình đang tu Tứ Niệm Xứ mà. Cho nên mình phải cân bằng. Hoặc là tinh tấn quá, mình đang ngồi thế này mà ngay chốc cái cửa sổ chưa kéo rèm, 1 cái tia nắng cực mạnh, nắng nóng gắt nó rọi thẳng vô trong đầu của mình. Đứng ra mình nên tránh qua 1 bên tốt hơn. Đẳng này lúc này mình bắt chập, mình nghĩ tu là chết cũng được, tu là đã hiển xác cho Phật rồi, hiển mạng cho Phật, cho Tam Bảo, cho Thiên sư rồi. Bây giờ mình không có thể nào vì cái đốm nắng này mà mình xê dịch nhúc nhích, đối với tôi tôi cho là cực đoan.

Đồng ý mai này đối diện với cái trọng bệnh, đối diện với cái chết thì mình phải bỏ qua hết, mình chỉ chuyên tu thôi. Cái đó là đúng. Nhưng mà ngay lúc này nó không phải là lúc để mình phải bán mạng như vậy. Gánh nguyên 1 cái cây nắng mà quá cỡ như vậy không có tốt. Nên tránh qua 1 bên, coi chừng trúng nắng nó chết, nhe. Như vậy thì Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ chỉ có Niệm là không bao giờ dư, nhớ nhe. Chứ còn Định thì có lúc nó cũng over, Tinh tấn có lúc nó cũng bị over, nó bị dư và Tuệ cũng có lúc nó over. Thay vì chuyên tâm ghi nhận bằng chánh niệm thì lúc đó lại để cho cái trí nó phân tích, nó đi quá xa, suy nghĩ cái này, suy nghĩ cái kia, phân tích, lý luận, chia chẻ là sai. Phải kèm nó chừng mực thôi, chứ còn Trí là tốt, Trí là hay, đúng. Nhưng mà ngay lúc này không có được. Ngay lúc này cái cường độ của nó cán mức là đã sai rồi. Nó chỉ vừa tới, chạm mức thì được chứ còn cán mức là không được, nhe.

Cho nên cái đúng sai ở đây, thứ nhất là về bản chất, thứ 2 là về thời điểm, thứ 3 nữa là nói đến cái cường độ của nó. Cái đó rất là quan trọng.

Không học giáo lý kỹ thì mình cứ thấy cái đó hay, mà mình thất nó hay là mình làm. Đã vậy cái hay đó còn đúng vô cái thích của mình nữa thì mình làm. Các vị nghe kịp không ? Mình không biết đạo thì cái gì mình thích thì mình làm không kể thiện ác, không kể là hại mình hại người. Khi biết đạo rồi thì mình chỉ chuyên tâm mình hành thiện nhưng mà mình cũng phải có trí chú. Mình phải biết thời điểm nào thích hợp cho cái gì.

Hồi này tôi đã nói rồi, chứ còn đa phần mình á thì thấy thiện là làm, mà nhất là cái thiện đó nó lại chạm vô cái ý thích của mình nữa.

Cho tôi nói 1 chuyện rất dễ bị chửi nhưng mà nói pháp thì phải nói hết, nhe. Chứ mà nói pháp mà giấu giấu ngại ngại nói làm chi, nó không có hết mức. Người ta nói 1 nữa sự thật cũng là gian dối. 1 nữa sự thật cũng là gian dối ! Bồ thí là tốt, cúng dường là tốt, kính lễ Tam Bảo là tốt. Nhưng mà mình tự xét coi trong cái mùa Tăng y đó, có phải mình đã dành quá nhiều thời gian cho nó không ? Đi 1 quảng đường thật là xa, mất thời gian vô cùng nhiều mà chỉ đi đến nơi đó, để cái mâm trên đầu mình đi 1 vòng như vậy. Thì cũng đọc hoan hỷ nhưng mà thật ra đó, mình coi năm nay mình mấy tuổi rồi. Đừng có nghĩ rằng 1 năm tôi chỉ đi có 1 tháng thôi, đâu có sao. Sai ! Phải kiểm soát lại, mình có thiết tha trong cái chuyện cầu đạo giải thoát hay không ? Nếu mình có thiết tha với chuyện cầu đạo giải thoát thì mình không có quan tâm nhiều lắm. Nhiều thì được nhưng mà lắm thì không được, chữ lắm đó, chữ lắm đó, tôi đang nói chữ cường độ mà. Bồ thí là tốt. Quan tâm bồ thí là tốt, quan tâm đến chuyện cúng dường xả tài là tốt, nhưng mà quan tâm lắm là coi chừng. Coi chừng mình đang có vấn đề ! Bởi vì điều đó cho thấy rằng mình không có thiết tha lắm với cái công phu Tuệ Quán, mà năm nay mình mấy tuổi rồi ? Nhe, cho nên tôi nói lại lần nữa, bỏ ra 1 tháng đi dăng y không phải là sai. Tôi nhắc lại cho kỹ nhe, Không phải là sai ! Nhưng mà điều đó cho thấy rằng mình chưa có thiết tha lắm cho cái công phu Tuệ Quán.

Một người mà sợ già, sợ bệnh, sợ chết. Một người mà đang có cái lòng muốn chuẩn bị cho cái tuổi già, cái bệnh hoặc là cái chết thì họ không có mà quan tâm lắm, quan tâm nhiều lắm. Không có lắm, có quan tâm, tùy duyên ! Tùy duyên gặp chuyện thì làm trong 1 cái chừng mực nào đó, nhưng mà cũng phải quay về với đời sống Chánh niệm. Chứ còn mà mình chỉ thấy người ta đội y đi cúng dường, mình nhìn là biết họ tốt rồi. Mình nhìn mình biết ngay lúc đó họ đang sống bằng tâm thiện, nhưng mà nếu mình để ý thêm 1 chuyện thì mình hơi rùng mình là chính vào những cái dịp lễ này, mình mới nhận ra cái khuynh hướng, cái xu thế, tâm lý của đa phần bà con mình đó là khoái tụ tập, khoái rần rộ, khoái trưng tươi, khoái khoe mẽ, khoái trình diễn. Đây, mặc dù cũng là công đức nhưng mà tu mà phải tu cho người ta thấy mới chịu. Tu mà phải vui mới chịu. Đây ! Tu mà phải tu cái gì mà nó cho ra quả cụ thể đó. Bồ thí để cho nó giàu, giàu để cho mình sướng, giàu để cho người ta thấy. Đó, đại khái.

Chứ còn những cái công phu mà nó kín đáo, ẩn mật thì mình không có thích. Như vậy thì mình chưa thật sự là cầu giải thoát. Chưa thật sự là ngán sợ tử sinh.

Đây, cách đây có chắc cũng 1 tuần, có ai đó cho tôi coi cái clip 1 vị Sư lớn tuổi ở Nha Trang vào Sài Gòn, Chợ Rẫy nhập viện. Mà tôi nhìn tôi ngán quá đi! Lúc còn ở Nha Trang thì vị này đeo cái ống thở mà có vẻ hơi dầy dựa và có vẻ là thiếu kiểm soát, sợ hãi và đau đớn. Vào tới Sài Gòn thì hôn mê, tôi nhìn cái cảnh mà bệnh viện thiếu giường, mà mình là 1 vị Tỳ kheo mà phải leo lên nằm chung với 1 cái bà khác. Coi như tôi nhìn tôi nản quá ! Không phải tôi nản vì cái nghèo, mà tôi nản tùm lum chuyện, nản tổng hợp á. Tôi nhìn tôi thấy nản quá ! Và bây giờ mình mà trên 50 thì mình nhìn những hình ảnh đó thì mình thấy cái chuyện mình bỏ ra 1 tháng để mà đi lùng sục các lễ dâng y để mà tham gia tham dự thì có lẽ là nó không có đúng lúc. Mình không còn nhiều thời gian nữa, nhe. Cái cường độ, ở đây tôi đang nói cái cường độ hay là cái Đức tin của mình nó trội hơn những cái khác. Cái niềm tin dường

như nó đang trội hơn cái Chánh niệm, nó trội hơn cái Trí tuệ, nó trội hơn cái Thiên định, và nó đang chiếm cái thể thượng phong. Nó choán chỗ quá nhiều.

Mà tôi nhắc lại lần nữa. Niềm tin nơi Tam Bảo là tốt. Làm phước là tốt. Phục vụ là tốt. Đúng. Tôi tuyệt đối không dám chê bai phủ nhận dè bĩu mấy cái đó nhé. Hồng dám à. Cái đó tuyệt đối không dám à. Nhưng mà tui đang nói tới cái cường độ đó, mình phải có kiểm soát. Xem coi mình có đang quá trớn không. Thể thao là tốt nhưng mình phải coi lúc nào mình chạy được. Và chạy bao nhiêu là đủ. Chớ không phải suốt ngày cắm đầu cho mồ hôi mồ kê nó đổ suốt 12 giờ đồng hồ trong ngày thì tôi e là cái cường độ đó phải xem lại. Phải được kiểm soát. Phải được kiểm soát! Nhớ nhé. Chớ không phải nói đi bộ là tốt rồi mình cứ một ngày mình chạy 12 tiếng, chạy bờ hơi tai, chạy lòi con mắt. Hoặc nghe nói ăn sà lách ăn rau là tốt, thì coi như mình ăn 100% cho suất ăn mỗi ngày thì tôi nghĩ là phải coi lại, nhé. Ăn rau là tốt, thể thao là tốt, phơi nắng là tốt. Đó. Nhưng mà cũng phải ở cái mức độ nào đó thôi, nhé.

Trong cái chuyện tu hành cũng vậy. Bồ thí là tốt, thiên định là tốt, cái gì cũng tốt hết nhưng mà coi chừng, đừng có đẩy nó qua cái mức quá. Bởi vì tinh thần của Phật Pháp mình là gì? Nằm giữa các cực đoan. Đấy. Tinh thần của Phật Pháp là phải nằm giữa các thái cực, nằm giữa các cực đoan, đi đúng đường là đương nhiên, mình đúng trên bản chất rồi đó. Về bản chất mình đúng rồi đó. Nhưng mà về thời điểm, về cường độ mình đã OK chưa. Nhớ nhé. Về bản chất mình phải chọn cái tốt rồi đó. Đúng. Nhưng mà bây nhiêu đó chưa có được. Chưa, chưa, nó còn có cái nữa là thời điểm và cường độ. Thời điểm là cái đó đúng chưa. Thí dụ như trong Pháp môn Tuệ Quán Tứ Niệm Xứ có nói rất rõ. Là toàn bộ cái quá trình tu chứng của chúng ta đó, nói gọn là Giới Định Tuệ, còn nói rộng là nó gồm Thất Tịch. Giới Tịch là cái giai đoạn coi như là giữ trọn giới hạnh của giới phẩm mà mình đã thọ trì. Tỳ kheo giữ giới tỳ kheo. Sa di giữ giới sa di. Cư sĩ giữ giới cư sĩ trong sạch. Giai đoạn đó gọi là giai đoạn Giới Tịch. Giai đoạn thứ hai gọi là giai đoạn

Tâm Tịnh. Có nghĩa là phải có được một trong ba thứ định sau đây: Có nghĩa là Sát na định, Cận định và Kiên cố định. Sát na định là khả năng tập trung tư tưởng trong từng khoảnh khắc liên tục. Còn Cận định là giai đoạn Tiền đắc định. Có nghĩa là mình có thể an trụ nội tâm vào đề mục trong suốt nhiều giờ đồng hồ, không bị âm thanh hình ảnh ánh sáng bên ngoài tác động trong nhiều giờ đồng hồ. Giai đoạn đó gọi là giai đoạn Tiền nhập định, là giai đoạn Cận định đó. Giai đoạn ba là Kiên cố định “Appanā samādhī”. Cái giai đoạn thứ nhất là “Khaṇika samādhī”. Giai đoạn thứ hai là “Upacā samādhī” Còn giai đoạn thứ ba là Kiên cố định “Appanā samādhī”, kể từ Sơ thiền trở lên cho đến diệt Thọ, Tưởng, Định thì gọi là Kiên cố định. Thì phải có được một trong ba thứ này mới được gọi là Tâm Tịnh. Cái thứ nhất là Giới Tịnh, Tâm Tịnh. Cái thứ ba gọi là Kiến Tịnh. Có nghĩa là phải có được cái trí tuệ hiểu được những vấn đề giáo pháp căn bản sau đây: Đó là hiểu về giáo lý Duyên Khởi. Biết rằng do vô minh không biết mọi thứ là khổ nên mới có đầu tư thiện ác để đầu thai về các cõi. Từ đó mới có sáu căn, mới có sáu xúc, sáu thọ, sáu ái, tứ thủ, hai hữu, tứ sinh. Đó, phải hiểu về 12 Duyên Khởi.

Phải hiểu về Tam Tướng. Biết rằng mọi thứ ở đời do duyên mà có, có rồi phải mất.

Phải biết về Lý Nhân Quả. Biết rằng mọi thứ ở đời này không có cái gì ngẫu nhiên mà có. Nó đều do các duyên và bản thân nó là quả của các duyên nhưng bản thân nó lại là duyên của các quả khác. Nó liên tục như vậy, nhe. Phải hiểu rằng mọi thứ ở đời do duyên tạo, và nó vừa là quả mà có thể nó vừa là nhân. Nhân trực hay là nhân gián tiếp.

Và biết mọi thứ luôn luôn tồn tại trong cái cách thế vô thường. Không có gì đứng yên mà tồn tại. Mọi thứ nó đều tồn tại trong sự bất trắc. Nó là khổ. Mọi thứ nó đều do duyên tác động chứ không do sự điều khiển, sai khiến của một cá nhân, một thế lực nào hết. Đó gọi là vô ngã. Đấy. Thì phải hiểu được chừng đó để không còn

hoang mang hy vọng về mình về người về thế giới về vũ trụ đời này và đời sau, nhe. Thì cái đó được gọi là Kiến Tịch.

Và có được cái Kiến Tịch thì nó dẫn đến cái tiếp theo là Đoạn Nghi Tịch. Chấm dứt được cái Tà kiến thì có được Chánh kiến. Mà hễ có được Chánh kiến thì không còn hoang mang hy vọng nữa, thì cái đó được gọi là Đoạn Nghi Tịch.

Rồi có được Đoạn Nghi Tịch rồi mới có cái tiếp nữa là Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịch. Đây là cái chỗ mà tôi muốn nói.

Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịch là biết rõ rằng hiện giờ mình đã đi đúng đường chưa? Thời điểm và cường độ, thứ nhất là đã đi đúng đường về bản chất đã đi đúng đường chưa. Thứ hai biết rõ rằng các Thiện pháp ở mình có đúng lúc hay không, và cái cường độ của nó có hợp lý hay không. Cái đó gọi là Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịch. Quan trọng lắm!

Đa phần Phật tử, nói đa phần là nói chưa đủ mạnh mà phải nói là 99,9% là đều chết ngay cái cửa này. Ngay cái Quỷ môn quan này. Tại sao lại nói Đạo Phi Đạo “Maggāmaggañāṇavisuddhi”

Trong kinh nói mới ghê. Hành giả mà tu đúng nhe, phải thêm cái hành giả tu đúng. Tu đúng nhe. Chứ mà tu trật lất, tu mà theo kinh nghiệm tào lao của ông thầy tào lao tui không nói. Tu đúng là bản thân mình có chánh kiến. Mà gặp Thầy chánh kiến mà cái Pháp môn cũng cái Pháp môn đúng đắn. Đấy. Ba cái đúng này cộng lại, thì hành giả mới gặp được 10 cái gọi là “Vipassanūpakilesa”, 10 cái gọi là Tùy phiền não của Tuệ Quán. Là sao? Bản thân mấy cái đó thì hầu hết nó không phải phiền não. Nhưng mà lúc đó chỉ cần mình không kiểm soát được nó thì nó lập tức thành ra phiền não. Đó. Cái này quan trọng lắm nhe. Thí dụ như đột nhiên hành giả có 1 cái niềm tin mãnh liệt, dũng mãnh, không có còn tiếp tục chánh niệm được nữa, mà để cho nó trào tuôn mãnh liệt như thác đổ, nước cuốn. Đấy. Vậy đó. Tự nhiên cái đang ngồi Thiền, thay vì mình yên bình thanh thản, bình tĩnh theo dõi tâm trạng cảm xúc, hoạt

động lớn nhỏ của thân tâm. Lúc đó tự nhiên mình nổi hứng lên mình ao ước: Bây giờ mà có Phật đứng trước mặt mình sẽ chết trước mặt Ngài, mình sẽ hiến cái mạng này cho Ngài bây giờ mình vì Tam Bảo vì Thiên viện vì Pháp môn Tuệ quán chuyện gì mình cũng làm. Hay quá! Mang được thân người rồi bây giờ biết được Chánh Pháp biết được Pháp môn Tứ Niệm Xứ, bây giờ đang có điều kiện tu hành thế này. Hoan hỷ quá, mình đang dạt dào như vậy. Sai. Sai. Sai !

Hoặc là hành giả thấy rằng từ xưa đến giờ mình chưa bao giờ nghĩ về Tam Bảo bằng cái niềm tin mà nó thiết tha, nó sâu sắc, dững mãnh, mãnh liệt như thế này. Mình thích thú, mình khoái chí với cái đó là sai. Đó là Tùy phiền não. Và cái nữa, lúc đó hành giả thấy rằng trèo non lội suối không thành vấn đề. Hành giả thấy cái khả năng tinh tấn của mình lúc bấy giờ đó, nó hơn ngày xưa gấp bao nhiêu lần. Lúc đó sống chết gì cũng ngồi gồng mình như vậy, giữa nắng gió mưa sương. Coi chừng ! Coi chừng lúc đó là cái Tinh tấn nó đang over. Hồi này là Niềm tin over. Hoặc là hành giả ngồi thấy được cơ thể nó mát lạnh, nó nhẹ bỗng lên, mê trong đó. Sai !

Phỉ lạc là đúng, là hay, là cần thiết, là quan trọng nhưng nó vẫn là 1 trạm dừng mà ta phải từ bỏ ra đi để tìm về phía trước, để đi lên cao hơn, xa hơn, phải vọt ra ngoài. Chứ không phải bị nhốt tù, bị giam hãm, bị cầm cố ở trong đó. Đấy ! Tôi nhắc lại phỉ lạc là đúng! Tu đúng là có phỉ lạc nhưng nó không phải là cái nhà tù để nhốt mình trong đó, nó chỉ là nhà ga để mình ghé chân. Chứ nó không phải là chỗ định cư vĩnh viễn cho mình, nhe. Thì không hiểu cái này là sai.

Rồi tiếp theo đó hành giả tự nhiên có hào quang, cảm nhận thôi chứ làm gì có, làm như nó sáng lòa vậy đó. Tự nhiên giữa cái phòng tối mà tự nhiên mình thấy nó rõ ràng, thấy rõ ràng nghe. Tôi nói là thấy rõ luôn. Cái chuyện người ngoài họ có thấy hay không tôi không biết nhưng mà chính hành giả, hành giả tự nhiên thấy mình sáng lòa lên. 5 quyền : Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ khi mà nó xuất

hiện đúng mức ở 1 hành giả hữu duyên thì nó tạo ra những hiện tượng đặc biệt như vậy. Đặc biệt như vậy !

1 là hành giả thấy rõ ràng, mình nhẹ bổng. Cái mộng của mình nó đang tách ra khỏi cái chiếu ngồi, cái đầu của mình hình như là bây giờ nó sắp chạm tầng. Mình bây giờ hình như đang là 1 bong bóng bay. Góm như vậy ! Nhẹ hẫng ! Không trọng lượng, vượt ngoài hấp lực của Trái Đất. Góm như vậy ! Đây !

Rồi có hành giả lại thấy nó sáng lòa. Hành giả nếu mà tu đúng á, hành giả tự nhiên mở mắt ra thấy chung quanh mình là mình thấy rõ mọi thứ y như là có đèn vậy.

Chỗ này tôi phải mở ngoặc nói thêm. Tôi phải nói thêm 1 chuyện đó là thập niên 30, Phật giáo Campuchia được Ngài “Chunna” Ngài “Butta” tổ chức 1 cái lớp đào tạo khấn cấp Chư Tăng, dịch giả để mà phiên dịch Tam Tạng Pāli sang tiếng Khmer. Và Ngài đào tạo khấn cấp mười mấy vị trong thời gian ngắn để cùng với các Ngài. Ngài “Butta” và Ngài “Chunna”. Tức là Ngài “Jotañāno” đó, để mà dịch Tam Tạng. Lúc đó điện đóm làm gì có, Biết là đèn dầu mà các vị cứ tập trung, tập trung riết. Vị nào dịch thì dịch, vị nào chép thì chép. Mà các vị tập trung đến cái mức mà coi như mà trời tối dần lúc nào mà cả cái tập thể không hay biết. Cứ người đọc, người chép, người đọc, người chép mà trời tối không hay.

Tới 1 lúc sau có vị mà ở ngoài sân á mới bước vào, ổng hết hồn, ổng hỏi dị chứ tối thui rồi mà sao các vị vẫn làm việc, thì các vị đó mới ngược lên thì trời đã tối rồi. Có nghĩa là khi họ đã tập trung tới 1 mức độ nào đó thì tự họ không còn thấy trời tối nữa. Đó là nhẹ đó. Gọi là mỏng thì đúng hơn là nhẹ. Mỏng. Còn đối với hành giả lúc đó họ sẽ thấy sáng lòa lên. Mà nếu mà mình đắm đuối trong đó là cũng chết. Nha.

Như vậy thì có tất cả là 10 cái Tùy phiền não, nghĩa là những thành tựu về tâm lý, về thể lý mà hành giả không kiểm soát được, cứ chìm đắm trong đó. Trong trường hợp đó gọi là phi đạo rồi. Phi

đạo là không có đúng nữa, không có đúng đường nữa rồi. Mà cái Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh là lúc đó là hành giả gặp 1 trong 10 cái này hoặc là 2 trong 10, 3 trong 10, 5 trong 10 hoặc cả 10 trên 10 thì hành giả phải có đủ cái bình tâm và sáng suốt để nhận ra rằng : dính vô đây là sai. Phải tiếp tục chánh niệm. Nó phân nó là nó. Mình cứ tiếp tục chánh niệm. Phỉ lạc biết rõ là phỉ lạc. Tâm thích hào quang thì biết rõ là tâm đang thích hào quang. Tâm đang thích trong cái Tịnh tấn, đang thích trong Niềm tin, đang thích trong Trí tuệ, biết rõ là tâm đang ái, đang hiện, biết rõ, biết rõ nghe. Còn biết rõ là thích vô đó là sai, tiếp tục niệm là đúng.

Thì với cái sự nhận thức này được gọi là Đạo Phi Đạo Tri Kiến Tịnh. Biết rõ cái đúng và sai. Đây ! Quan trọng lắm !

Cho nên tôi đặc biệt trong cái bài giảng hôm nay, tôi nhấn mạnh 1 điều đó là : Toàn bộ Thế giới này, về Chính trị, Văn hóa, Tôn giáo ở mỗi Châu lục, mỗi bán cầu, mỗi Quốc gia, mỗi khu vực, mỗi đoàn thể, mỗi tổ chức, mỗi tập thể, mỗi cá nhân thì luôn luôn chọn đường đúng mà đi.

Tuy nhiên cái đúng đó phải được hiểu như thế nào ?

Thứ nhất là đúng về bản chất, thứ 2 là đúng về thời điểm, thứ 3 là đúng về cường độ, nhe. Chứ đừng có nghĩ rằng là cái đó là đúng thì cầm đầu làm không kể đến thời điểm, không kể đến cường độ.

Cái tinh thần của Phật Pháp là đúng giữa các cực đoan. Không để cái gì đó nó quá yếu hoặc quá mạnh. Không có coi cái nóng là tốt, hoặc lạnh là tốt. Mà cái gì nó chừng mực nhe, chừng mực! Cái quan trọng của Phật Pháp là như vậy đó. Cái tinh thần của Trung Đạo là không để mình bị lệch. Bởi vì khi nó lệch thì nó không còn giữ được cái công dụng cũ nữa. Nhớ nha !

Tại sao tôi chọn đề tài này giảng? Là vì tôi cũng nhận nhiều, nói nhận thì không đúng mà tôi bắt gặp được nhiều cái hình ảnh sinh hoạt, phật sự trên internet, báo Phật giáo, Phật giáo Việt Nam, Phật tử Việt Nam, báo Giác Ngộ rồi thấy trên Facebook. Tôi thấy. Tôi

hay có cái thoáng giựt mình là không biết rằng trong những cái đám đông rần rần này có mấy ai chịu nhớ được những cái khía cạnh này của Phật Pháp.

Thứ nhất là biết chọn đường đúng mà đi. Thứ 2 kiểm soát được là mình có đúng lúc và có đúng cường độ hay không, nhe.

Học đạo là tốt, nhưng mà coi coi mình đang ở lứa tuổi nào. Thời buổi này trên room Quý Thầy, Chư Tăng thì mở room từ sau cái Corona covid thì các lớp nó dày đầy rầy ra đó. Có nhiều vị còn khoe lớp nào cũng mang cái đầu tới hết trơn á. Cái đó là tốt, hay, quan trọng, ý nghĩa, phước báu, công đức. Nhưng mà mình làm ơn mình coi coi cái thời gian còn lại của mình là bao nhiêu. Và cái thời gian mỗi ngày mình dành để chuyên tâm Chánh niệm Tuệ quán là bao nhiêu. Nhớ 2 cái đó !

1 là thời gian mình còn lại bao nhiêu ? Dĩ nhiên mình đâu có biết được, Nhưng mà mình có thể đoán mò là không quá 10 năm, không quá 20 chục năm. Đoán ra được chứ. Chẳng hạn như với sức khỏe của tôi thì tôi biết chắc khoảng 90% là tôi khó qua tuổi 70. Cái đó là nói với tất cả sự thật lòng. Đừng có nghĩ chắc ông than vãn, rồi ông nói đùa, ông coi chỉ tay, coi tử vi, coi chỉ bụng, chỉ chân. Không phải ! Nhưng mà mình phải tự biết. Với cái tình trạng này, thận này, gan này, bao tử này, huyết áp này, đường huyết này thì mình biết, biết là nó không quá 20 năm đâu. Mình phải tự mình biết chứ, mình biết không quá 20 năm. Nếu mà qua được, thì coi chừng nó qua, mà nó qua được thì mình thành cái gì? Thành cái đồ giả hay là mình tiếp tục là cái con người ngon lành. Mà cái đó cũng Trời biết. Mỹ nó kêu cái giai đoạn tuổi già “Down hill” là giai đoạn xuống đồi thì xuống lẹ lắm.

Như mình hồi trẻ, hồi trước 50 đó, thì bệnh xong thì nó bình phục như cũ. Nhưng mà sau 50 đó, bị cái gì rồi nó đi luôn. Nó mượn có nó xuống luôn, chứ nó khó quay trở lại lắm. Nó khó lắm.

Thí dụ có những người sau 1 thời gian mình gặp lại họ bị trọng bệnh đó, như họ bị stroke đi, bị stroke là tóc nó xuống và nó bạc thấy rõ và da tái thấy rõ và họ đi đứng yếu thấy rõ. Mình thấy ăn uống nó đã thay đổi rồi, khả năng đi bộ sinh hoạt hoạt động nó thay đổi. Nó xuống, xuống lẹ lắm, nghe hông ? Nhớ !

Cho nên, việc thiện thì nên làm, học đạo, nghe pháp, cúng dường, bố thí, phục vụ, lãng xãng các đạo tràng. Hay, đúng, ý nghĩa, việc đó cần thiết. Đúng. Nhưng mà làm ơn nhớ coi về bản chất mình đã đúng chưa ? Ok, đúng. Nhưng mà về thời điểm, về cường độ có OK hay không ? Mình có kiểm soát được hay không ? Đó là chuyện khác. Nhớ nha, nhớ cái đó rất là quan trọng !

Chạy bộ, vận động là tốt. Ăn rau trái, hạn chế thịt đỏ là tốt. Nhưng mà mọi thứ phải trong vùng kiểm soát. Trong cái mức độ kiểm soát được. Đây ! Chứ không phải là tốt ở đây có nghĩa là cầm đầu cầm cổ, bất kể trời đất là coi chừng lộn, đi sai rồi, không có đúng nữa ! Không có tiếp tục đúng nữa đâu, nhe ! Nó rất là quan trọng !

Tôi nhắc lại, biết đạo ở 20 năm tuổi trẻ thì tập trung cho học , nhưng mà ở 20 năm ở tuổi trung niên là 1 nửa học 1 nửa hành, nhưng mà biết đạo từ 50 cho đến 70 là 2 hành mà 1 học, mà sau tuổi 70 thì 100% là cho hành, nhe. Thì mình thấy bắt đầu tuổi 50 đến 70 thì chỉ còn 2 hành mà 1 học thôi. 50 như ở tuổi của tôi nè, tôi sanh năm 69 thì năm nay tôi 51. Thì ở tuổi này trở đi mà nếu tôi muốn nghiên cứu, muốn thuyết giảng thì tổng thời gian đó, chỉ dành được 1/3. Đó là maximum, maximum đó nhe. Chứ còn nên nhớ 50 của người này không giống 50 của người kia. Đừng có nói là giống nhau. Sai ! Bởi vì có những người 70 vẫn đi đánh golf, 70 vẫn đi đánh tennis được. 70 đó ! Tôi có gặp 1 cụ ở Atlanta Georgia bên Mỹ đó. 80 cụ đánh tennis đẹp lộng lẫy. 80 cơ bắp muscle coi như nhìn là mê luôn. Nhưng mà tới hồi mà nó xuống rồi nó xuống 1 cái ót, không thảng không phanh luôn, nha. Nhưng mà thôi nói chuyện người ta, tôi chỉ nói rằng 50 của thằng Tèo không giống của thằng Tí đâu. Và từ đó 60 khác nhau, 70 khác nhau, 80 khác

nhau. Nhớ, cái đó. Cái đó rất là quan trọng. Chứ mà đừng có ngồi mà nói là mình còn trẻ.

Trong room này tui thấy như là ông Kiên với ông Nhân nè, 2 ông tui thấy mặt, mấy người kia tui không thấy mặt. 2 ông toàn là tóc bạc rồi đó, đốm đốm đốm bắt đầu thấy góm rồi đó. Nó bạc bạc giống như xà mâu rồi đó. Như tui bây giờ nó cũng xà mâu rồi, chỗ lóm đốm lóm đốm nó bạc. Khi mình cạo râu, râu bạc là mình đã ngậm ngùi rồi. Chòm râu bạc, thấy ngậm ngùi. Hồi đầu nó pha pha 1 2 cọng mình thấy vui, nhưng sau rồi thấy nó pha hơi nhiều, bắt đầu mình thấy muối với tiêu rồi mình thấy từ từ mình thấy độ muối độ chênh lệch nó hơi lớn. Chênh lệch thấy muối nó nhiều hơn tiêu là thấy ngại rồi. Cho nên á, chỉ thêm rau răm nữa là thôi đó. Ít ít thì bỏ rau răm vô được, chứ mà nhiều quá, chênh lệch nhiều quá bỏ rau răm vô nó cũng trật, nghe.

Cứ nhớ tâm niệm là, nhìn đầu tóc mình tâm niệm là không còn chỗ cho rau răm ghé vô nữa rồi, là hiểu rồi đó.

Cho nên phải nhớ, đúng sai trên bản chất là 1 chuyện, còn phải coi đúng sai trong thời điểm, đúng sai trong cường độ và cuối cùng là đúng sai trong công dụng. Đúng ra cái công dụng này là cái extra thôi. Có nghĩa là từ cái chuyện là sai đúng trong cái thời điểm, sai đúng trong cái cường độ nó dẫn cái công dụng. Mình làm cái gì nó đúng nhưng mà vì nó sai thời điểm, vì nó sai cái cường độ cho nên nó dẫn đến cái sai trong tác dụng. Đó, nó sai trong tác dụng. Bản chất thì nó đúng đó, nhưng mà về cường độ, và về thời điểm nó bị sai, ha. Nó không có đúng cái mức yêu cầu cho nên nó dẫn đến cái sai về công dụng.

Lẽ ra là mình làm thiện là mình phải được an lạc. Làm thiện là phải đem lại lợi ích cho mình cho người. Mà đặng này mình tu cái kiểu gì mà mình thì không còn an lạc nữa. Cái này mới là quan trọng. Càng tu là càng sân si, càng học giáo lý là càng trở nên ngã mạn, càng trở nên bực dọc, thấy ai sai chịu không nổi. Đó là 1 cái bậy.

Càng học càng thấy coi thường mấy đứa không học. Đó lại là sai, lại là cái bậy.

Bố thí cho nhiều để lòng thanh thản, bố thí để cởi mở là đúng, là hay, là tốt, là giỏi. Nhưng bố thí để mà thấy mấy đứa mà nó nghèo nó không bố thí được mình coi thường. Hoặ là bố thí để mà thấy mình hay, mình là đại gia thí chủ là sai. Nó đã sai về công dụng nha. Và cũng phải nói thêm, đừng nghĩ rằng 1 chút kiêu ngạo trong lòng mình không là gì hết. Sai. Sai bét !

Bố thí với lòng buông bỏ, công đức vô lượng. Giữ giới, học đạo, thiền định với cái lòng xả kỷ vô ngã, công đức vô lượng. Nhưng chỉ cần có gắn cái TÔI vào thì lập tức nó hữu hạn ngay. Nhớ cái này nha ! Nhớ cái này nha ! Buông hết, chỉ dốc lòng làm phước không nghĩ đến mình thì nó là vô lượng. Mà nghĩ đến cái tôi, cái ta thì từ cái vô lượng nó chuyển qua hữu hạn.

Nhớ cái đó ! Mà đâu có ai muốn mình có cái công đức hữu hạn, phải là công đức vô lượng. Nhớ nha ! Công đức vô lượng. Còn cái hữu hạn, hể làm bằng tâm hữu hạn thì nó sẽ dẫn đến cái gì ta ? Quả báo hữu hạn. Hữu hạn có nghĩa là hạn chế.

Trong A-tỳ-đàm nói rất rõ, là mỗi người có 1 cái hành trang tiền nghiệp và cái nền tảng tâm thức khác nhau. Cho nên, nói trên công thức thì tâm Thiện có 8, tâm Tham cũng có 8. Đó là nói trên công thức, chứ trong thực tế cái nền tảng tâm thức và cái hành trang tiền nghiệp không giống nhau cho nên tuy nó 8 nhưng mà mỗi người có 1 cái kiểu tâm Thiện khác nhau. Như vậy thì có bao nhiêu người thiện tâm thì có bấy nhiêu kiểu tâm Thiện. Ở mỗi thời điểm nó là 1 kiểu tâm Thiện. Mỗi người là 1 kiểu, mà mỗi thời điểm nó lại là 1 kiểu nữa. Cho nên có vô số cái loại tâm Thiện, vô số loại tâm Bất thiện. Mặc dù kể gọn thì tâm Tham có 8, Sân có 2, Si có 2, tâm Đại Thiện có 8. Đó là mình kể cái công thức, kể gọn. Chứ còn mà tâm Tham, kể có 8 là gì ? Là tâm Tham đó thọ Hỷ hay thọ Xả, rồi cái gì nữa, tự phát hay là bị tác động, rồi cái gì nữa, có Tà kiến đi cùng hay không. Đó là tâm Tham. Tổng cộng lại lấy 3 cái đó suy ra

thành ra 8 trường hợp. Tâm Thiện cũng vậy, tâm Thiện đó là thọ Hỷ hay thọ Xả, có hào hứng hay là thờ ơ. Thứ 2 là tâm Thiện đó tự phát hay là bị tác động. Bị tác động ở đây có nghĩa là tự mình do dự ít lâu mới làm hoặc bị ai đó xúi, ai đó dụ mình mới làm. Đó, là tự phát hay tác động. Thứ 3 là tâm Thiện đó nó có đi cùng với Trí tuệ hay không. Trí tuệ là gì ? Trí tuệ ở đây có nghĩa là kiến thức Văn, Tư, Tu của mình á. Cái Trí tuệ là cái hiểu biết của mình về lý Nhân – Quả, về 4 Đế, 12 Duyên khởi, về Tam Tướng, nghe. Vì có những người mang tiếng là Phật tử nhưng mà cái hiểu của họ về cái nghiệp lý, cái quả báo ứng rất là hời hợt hoặc là zero. Zero ! Cái hiểu mà nói rằng làm thiện được thiện, làm ác bị ác, trông dưa được dưa, trông đậu được đậu, cái hiểu đó là đối với tôi, chỉ 0 phẩy mấy thôi. Chứ nó không phải là 1. Nó không được 1% mà nó là 0 phẩy mấy thôi nhe, nhớ nhe !

Bởi vì ngoại đạo không biết Phật Pháp, họ vẫn tin cái chuyện là trông dưa được dưa, trông đậu được đậu, trông ớt được ớt, trông cà được cà. Họ biết chứ ! Nhưng có 1 điều, cái quan trọng nhất ở đây là mới đêm hôm qua, tôi có đọc 1 đoạn chú giải trong có nói thế này : Có những vấn đề giáo lý Pháp sư không dễ dàng mà dạy được cho người ta. Và người nghe cũng không dễ dàng gì mà hiểu nổi. Đọc cái đó mới thấy khiếp, nhe. Có những vấn đề giáo lý mà bản thân người giảng rất là khó khăn để mà tìm cách vừa ý để giảng cho người khác. Cái người giảng giải khó khăn. Mà người nghe cũng rất là khó mà hiểu được. Trong đó mới nói rõ, chẳng hạn như làm sao để cho người ta chịu hiểu rằng : không có 1 cá thể nào tồn tại độc lập trong cuộc đời này hết. Tôi nói thiệt chậm : không có 1 cá thể individual nào mà tồn tại trên cuộc đời này hết, không có person, personal nào tồn tại trên đời này hết, không hề có. Không có 1 cá nhân, cá thể nào tồn tại. Mà tất cả là 1 khối tổng hợp của các điều kiện, của các nhân duyên.

Thí dụ như nói thẳng Tèo, thì trước hết nói về cái thể lý vật chất của nó, là 1 khối gồm có tóc, lông, móng răng, da. Còn nói chuyên môn hơn chút chút là gì ? Là carbon, là hydro, là oxygen, là

nitrogen. Chứ còn không có gì hết á, nhe, nếu mà nói rõt ráo. Nhưng mà nói rộng, nói theo cái nghĩa đời thường là tóc, lông, móng răng, da, thịt, gân, xương, tủy, thận tim, gan, mật, đờm, mủ, máu, mồ hôi, phân, nước tiểu. Đây! Nó làm ra cái xác của thằng Tèo. Còn về đời sống tâm linh tinh thần của thằng Tèo thì nó gồm có Thiện, Ác, Buồn, Vui, Tham lam, Sân hận, Tà kiến, Ngã mạn, Hoài nghi, Hôn trầm, Thụy miên, Trạo hối. Rồi có Từ, Bi, Hỷ, Xả, Trí tuệ, Chánh niệm, Thiên định. Nguyên 1 cục nó làm nên thằng Tèo. Mà đương nhiên, trong đó cái nào mạnh nào yếu thì quý vị biết rồi, phải không? Thì trong đa phần chúng sinh thì luôn luôn, luôn luôn, luôn luôn cái ác nó nhiều hơn cái thiện. Chứ không thể nào cái thiện nhiều, bằng, bằng còn không có chứ mà nhiều hơn. Hiếm lắm ! Chẳng hạn thiện nhiều hơn ác là chẳng hạn này nè, 1 trên 1 tỷ thôi, sợ còn ít hơn nữa. Nghe. Cho nên cái người mà hiểu được cái đó mới được gọi là Trí tuệ, Trí tuệ là nghiệp lý.

Thì trong giáo lý, trong Kinh chú giải có những trường hợp Pháp sư khó giải thích mà người nghe cũng khó hiểu được. Đó là trường hợp nói về chúng sinh, khó ai mà chịu nổi cái sự thật rằng là không có 1 cá thể nào tồn tại chỉ là lắp ráp, mà họ hiểu được cái đó không phải dễ. Không phải dễ ! Nghe thì cũng gật đầu, đúng rồi, có lý đó nhưng mà sau khi về 1 mình cũng lén lén nghĩ là làm gì không có cái tôi, có chứ ! Tôi làm thiện rồi tôi được hưởng quả lành. Tôi bố thí rồi đời sau tôi giàu, cúng hoa rồi đời sau tôi đẹp. Như vậy họ cũng lén họ nghĩ à.

Chỉ có Chánh niệm liên tục mới hiểu rằng mình chỉ là 1 đồng bọt nước sẵn sàng tan rã bất cứ lúc nào. 1 cái biết do thể nghiệm thân chúng, không qua vay mượn từ người khác. Cái thấy đó mới xài được. Mà khổ thay là, trong kinh nói rất rõ : đa phần chúng sanh không chịu nổi cái sự thật phũ phàng này. Họ không chịu hiểu rằng họ là 1 đồng bọt nước. Mà họ cứ lén lén nghĩ dầu gì cũng còn có 1 chút tôi nào đó, nó phảng phất nó lảng vảng, nó vảng vát ở đâu đây, bâng bạc ở đâu đây, lảng đảng ở đâu đây. Đây !

Cái khó thứ 2 nữa là khó mà diễn tả cho họ nghe thế nào là vấn đề Tái sinh ở trong Phật Giáo Nguyên Thủy. Bởi vì đa phần chúng sanh 1 cho rằng chết rồi là hết hay là chết rồi nó có 1 cái hồn nó đi từ điểm A nó qua điểm B nó đi đâu thôi. Không hề có chuyện đó ! Không hề có chuyện 1 cái gì đó something nó đi từ cái somewhere go somewhere là không có ! Cái đó không có ! Mà phải hiểu rằng thiện ác nó chỉ có mặt trong từng sát na rồi nó biến mất. Mà trong lúc mà nó xuất hiện như vậy nó đang kín đáo âm thầm lặng lẽ nó để lại 1 cái quả báo trong kiếp sau. Mà khi nó chưa có trở thì mình không có thấy. Giống như 1 cái cây mà nó chưa đến lúc ra trái thì mình có chẻ nó ra làm triệu lần mình cũng không có thấy được cái trái nó trốn ở đâu. Nhưng mà khi đủ duyên rồi cái trái nó trôi ra. Các vị phải hiểu, đây !

Giống như 1 đứa bé, buổi đầu nó chỉ là 1 cái con tinh trùng nhỏ xíu, nhưng mà sau 5 tháng, 8 tháng, 10 tháng thì nó ra 1 thằng bé ngon lành, hoàn chỉnh. Nhưng mà bây giờ khi trong tuần lễ thứ nhứt, thứ nhì các vị có chẻ bà Má ra 800 khúc thì đồ các vị kiếm được cái ngón tay của nó. 2 tuần lễ đầu tiên làm gì có ngón tay, ngón chân, phải không. Chẻ Má nó ra, mình đem Má nó ra mình giả làm nem làm chả cũng không thấy thằng bé ở đâu hết. Nhưng mà cứ để thời gian đủ duyên, 8 tháng, 10 tháng mà nó phọt ra 1 cái, bảo đảm điện nước đầy đủ, garage vô 2 xe luôn, đây !

Thì ở đây cũng vậy, cái thiện ác tạo ra thì nó kín đáo lặng lẽ âm thầm, nó tạo ra 1 cái quả tái sinh trong tương lai, còn cái chuyện mà bao giờ thì khó nói, tùy cái cường độ. Thí dụ như có những cái nghiệp nó cho quả ngay trong tuần lễ luôn. Có ! Cho ngay trong tuần lễ luôn hoặc cho quả ngay tích tắc. Vừa tạo nghiệp xong là cho quả ngay trước mắt luôn. Có ! Trường hợp như là cúng dường cho mấy vị xả thiên diệt, hoặc là mấy người mà xúc phạm Hiền Thánh thì có thể trở quả ngay trong tích tắc. Rồi có những người họ phải trở trong vòng 1 tuần. Thí dụ như vua Thiện Giác, nó phải trở trong vài tháng, vài năm hoặc trong vài thập niên. Thí dụ tuổi trẻ làm thì trung niên mới có hưởng quả hoặc trung niên làm thì

tuổi già hưởng quả. Hoặc có trường hợp kiếp này làm thì kiếp tới hưởng quả nhưng có trường hợp kiếp này làm nhưng phải đến 800 ngàn kiếp sau nó mới trở quả. Đó, nhớ nha ! 800 ngàn, 1 triệu kiếp sau nó mới trở quả tùy vào cái cường độ của thiện tâm ác tâm mà nó trở quả lúc nào. Đấy, nhớ nó nhiều loại nghiệp như vậy. Và khi nó tạo ra cái nghiệp, nó để ra cùng 1 lúc. Ví dụ như cách đây 3000 kiếp, tôi có cúng dường cho 1 Đức Phật Độc Giác. Đấy, và cái quả đó kiếp này nó mới trở nè. Cho nên là kiếp này tôi mới vừa tắt thở xong thì nó có 1 cái tâm đầu thai đưa tôi về cõi Đâu Suất. Đó, mà trong khi kiếp này tôi là 1 thằng ăn cướp, đầu trộm đuôi cướp lật lọng lừa đảo, cướp của giết người, cưỡng hiếp phụ nữ, hà hiếp người già trẻ con. Nhưng mà đó, cách đây 3000 đại kiếp về trước tôi từng cúng dường cho Phật Độc Giác. Tôi hưởng rất nhiều quả nhưng có 1 cái quả dư sót mà kiếp này nè, khi tắt thở rồi tôi có 1 cái tâm đầu thai để tôi đi về cảnh giới lành. Mà cái tâm đầu thai đó nó chỉ có xuất hiện trong 1 sát na rồi nó biến mất. Thì lúc bấy giờ tôi nói là tôi, mình trên ngôn từ mình nói là TÔI được, tại sao tôi phải sanh ra thì toàn bộ cái cục nợ này nè, lúc đó là nó đã bị kết thúc xong, finish totally. Nó không còn để lại cái gì hết. Nhe, nó không còn để lại cái gì hết. Chứ đừng có nghĩ là có 1 miếng, 1 tí, 1 mảnh vụn nào đó của con người này tiếp tục đi từ đây mà qua bên kia là sai. Không có ! Nhưng mà đa phần là người ta chịu không nổi cái sự thật này. Đấy !

Rồi tiếp theo đó là trong Kinh nói là cái kiến thức về Duyên khởi họ hiểu không nổi. Cái ông giảng sư mà tìm cách giảng cho người ta là đã lòi con mắt ông, khó, đồ mờ hôi cả lít luôn. Mà cái đĩa nghe đó, nó cũng đồ mờ hôi 5 lít, khó hiểu nếu nó không có căn bản giáo lý, nếu nó không có túc duyên ba la mật đời trước thì nghe cái 12 Duyên khởi rất khó. Rất là khó, nhe ! 12 Duyên khởi, bắt tôi giảng online thì khó cho tôi lắm. Nó là 1 cái giáo lý rất là khó. Tôi chỉ mong là bà con, cách đây không lâu có bà con ở bên Đức qua đây học. Cách đây 2 tuần đáng lẽ họ qua, tự nhiên bị cái Covid, họ kẹt. Cho nên mong là sau khi Covid nó lắng, họ qua đây hoặc là tôi mong, tôi thiết tha mong phải thêm chữ thiết tha nữa, được gặp

1 nhóm bà con hiếu học, dám bỏ chuyện nhà, chuyện mình, bỏ hết, quê hương xứ sở để mà gặp nhau ở Kālāma. Tôi ước mơ cái ngày đó, được gặp tận mặt bà con, có 1 tấm bảng, có 1 manh giấy lớn, đích thân tôi ngồi tôi nói. Thì dĩ nhiên, các vị có tới 800 ông thầy để học về Duyên khởi, không phải chỉ có 1 mình tôi nhưng mà tôi đang nói về trường hợp của tôi thôi, chứ mấy cha mắc mớ gì tôi, nhe. Thì tôi mong có dịp gặp bà con bên đó thì bà con mới thấy là tại sao giáo lý Duyên khởi học nó chua, nó rất là chua.

Bà con chịu khó học kỹ cái lớp Chủ nhật đó, học kỹ. Thì tôi mong rằng đúng 1 năm sau, khi Covid nó hết thì những bà con nào đã dự xong lớp Chủ nhật này thì bà con mới có đủ vốn liếng để mà về Kālāma, đây.

Tôi quay lại nội dung của bài giảng đó là tùy thuộc vào tâm trạng, cường độ và cái chất lượng của thiện tâm mà khi mà mà chúng ta nhận quả, chúng ta nhận ở mức độ nào, đây. Nãy tôi đang bàn về cái công dụng ấy. Tức là mình thiết tha tu tập công đức, để chi ? Nếu mà để hưởng quả nhân thiên thì tôi không có ý kiến. Cái người đó là đối với tôi là hết xài. Còn cầu quả nhân thiên đối với tôi là hết xài bởi vì cái đỉnh cao của Phật giáo mình là nhắm tới cái gì ? Nhắm tới cái chuyện gọi là chấm dứt sanh tử, phải không?

Ngày chưa biết đạo thì mình chỉ chạy theo cái thích biết đạo rồi là chạy theo cái thiện, phải hông. Nhưng mà biết đạo thêm 1 bước nữa đó, thì không còn coi cái thích, cái thiện ác ra gì nữa, chỉ mong không còn thiện ác, buồn vui nữa. Cảm ơn ! Đúng là Phật tử thứ thiệt. Còn đến giờ này mà, 1 là chưa biết sợ sanh tử. Đến giờ này mà còn cầu quả nhân thiên, đến giờ này mà còn mơ hồ mù tịt về cứu cánh Niết Bàn thì tôi e rằng chúng ta không có cùng chiếc thuyền đâu. Nhiều lắm thì chỉ gặp nhau 1 lần này thôi rồi mỗi người mỗi ngã. Tiếp tục chia tay nhau trên cái bến đời mịt mù không có điểm hẹn. Đây, nhớ cái đó rất là quan trọng !

Thì cái Trí tuệ đó cái công đức lúc mà làm phước đó thì phải có trí trong những cái vấn đề giáo lý căn bản. Thì từ cái nền tảng đó, từ

đời sau kiếp khác sanh ra đó, trên cái nền tảng mà thiện tâm mà có trí này nè, nó mới cho chúng ta giàu có 1 cách có trí, thông minh 1 cách đúng Chánh pháp. Chứ nó có cái loại thông minh mà không đúng Chánh pháp đó nha. Chúng ta có thể trở thành 1 nhà học giả về ngôn ngữ học, về khoa học. Chúng ta có thể trở thành 1 nhà nghiên cứu, 1 nhà bác học được giải Nobel Vật lý, Hóa học, Y học tùm lum hết. Nhưng mà về mặt tu hành giải thoát thì chúng ta là con số 0 to đùng. Nha ! Cho nên tùy thuộc vào cái chất lượng thiện tâm, mà cái chất lượng thiện tâm đó nó mới có 1 cái công dụng như thế nào. Coi chừng mất cả 1 đời, hi sinh cả cái cơ hội được làm người được gặp Chánh pháp để rồi mình bỏ cái cơ hội đó mình chỉ đi cầu được quả nhân thiên, coi như là đã sai tác dụng rồi. Mặc dù xét trên mặt là lý thuyết thì chúng ta đã sống và hành động bằng tâm lành. Đúng ! Nhưng mà về công dụng thì không ! Công dụng nó đã sai bởi vì con dao nào cũng là con dao. Công dụng của con dao thì giống nhau. Nhưng mà quan trọng nhứt, cái mục đích của con dao là giống nhau nhưng mà cái công dụng của nó mình dùng con dao để mà hại người, để mà gây án nó khác, con dao dùng để làm bếp khác, con dao để làm vườn khác, cũng con dao đó nhưng mà tùy lúc nha.

Thì ở đây cũng vậy, được gọi là thiện ác, đúng sai. Chuyện đầu tiên mình căn cứ trên cái bản chất của nó, thứ 2 là trên cái thời điểm, thứ 3 là trên cái cường độ, và cái thứ 4 là nói tới cái công dụng của nó. Đây, công dụng. Làm phước 1 đời mà cuối cùng tâm vẫn không an. Làm phước 1 đời mà khi trọng bệnh vẫn sợ hãi, vẫn tiếc nuối, vẫn đau đớn. Khi đối diện với cái chết vẫn bối rối, hoang mang là không khá. Tôi đã nói hoài, có tổng cộng là 3 kiểu chết. Kiểu chết thứ nhứt là kiểu chết của người không đạo, có nghĩa là chết trong sợ hãi và tiếc nuối. Cái thứ 2 là cái chết của người hiểu đạo, có nghĩa là chết trong sự chán chường, không có còn luyện tiếc cái gì hết. Và cái chết thứ 3 là cái chết của người liễu đạo, thứ nhứt là người không có đạo, thứ 2 là của người hiểu đạo và cái chết thứ 3 là cái chết của người liễu đạo. Cái chết của người không hiểu đạo là gì ta? Là sợ hãi hoặc tiếc nuối. Còn cái chết của người hiểu

đạo là gì ta ? Là chán chường, ra đi trong sự chán chường. Nhưng mà cái chết của người liễu đạo là sao ta ? Ra đi trong sự thanh thản, bình tâm nằm chờ trái rụng.

Và cái niềm mơ ước lớn nhất của tôi không phải là sống lâu, cũng không phải là cầu vô bệnh trong tuổi già, không cầu 1 cái điều kiện sống như ý. Tôi chỉ mong có 1 chuyện thôi, nếu đời này không đủ duyên chúng sơ quả thì chỉ mong có 1 cái chết bình tĩnh. Chỉ mong 2 cái đó, nếu mà đời này không đủ duyên chúng sơ quả thì chỉ mong cái chết được bình tĩnh là sao ? Không sợ hãi, không tiếc nuối, không luyến tiếc, không nhớ thương người hay vật. Uhm..không ! Chỉ mong thấy rằng nó kỳ kỳ, tắm rửa sạch sẽ, đắp y áo ngon lành lên nằm hoặc là ngồi đàng hoàng, theo dõi nói, coi nó leo lét, leo lét, leo lét, cuối cùng, xong ! Chết như Ngài Pháp Minh vậy. Đa phần là người ta chết người ta phải có 1 cái phóng xuất giấy dựa hoặc là phóng xuất bài tiết. Đấy, những người thất cổ thì họ cũng có cái (...) hoặc người trọng bệnh thường họ hay có 1 chút bài tiết tại đường đại hay đường tiểu, hoặc là phải có chút giấy dựa gì đó, hoặc là cái cổ nghẹo, mắt tròng, mắt trợn, le lưỡi, thí dụ vậy. Chúng ta thấy có 1 chút cái gì đó nhăn nhúm nhưng mà đàng này Ngài Pháp Minh vẫn giữ cái cổ cực kỳ OK, cực kỳ OK. Giữ nguyên cái cổ, cái cổ Ngài còn đẹp hơn cái cổ của người ngủ gục nữa. Ngủ gục ít ra còn Ngài cái cổ Ngài cực đẹp, trong 1 cái hình thái coi như hoàn hảo, tuyệt mỹ không có cái phê bình, không thể đòi hỏi hơn. Thẳng như thế này, 1 cái thế ngồi cực vững, cổ ổn định thẳng, lưng thẳng, đấy, tắt thở !

Thì phải là 1 cái nội tâm ổn cố như thế nào đó mới chết được như vậy. Coi như là cái ông Phật tử tới gõ cửa để mà để bát ấy, nhìn Ngài không biết Ngài mất mà. Tưởng là Ngài đang nhập thiền nhưng mà ông chờ lâu quá thì ông mới đành gõ cửa. Thì lúc ông gõ ông thấy Ngài không lên tiếng là ông còn hi vọng là Ngài đang còn nhập trong cái cơn đại tịnh tam muội nào đó. Vẫn còn hi vọng. Nhưng mà cuối cùng ông thấy kỳ quá đi, lâu quá. Thì cái phòng của Ngài, xin lỗi chính Ngài đề nghị, chính Ngài đề nghị, nghe.

Lúc đó chúng tôi còn ở Biên Hòa, Ngài mất buổi sáng. Không, chính xác Ngài mất ban đêm hay là sáng tôi không biết nhưng mà mọi người biết được cái tin mà loan đi là Ngài mất buổi sáng, thì buổi chiều hôm đó khoảng 2h chúng tôi, chúng tôi là cái thằng này có mặt ở đó chung với Hòa thượng bốn sư, là Hòa thượng Giác Chánh đó. Thì qua tới nơi thì mọi người mới đem đắp rượu bóp cho Ngài xuống. Mà cái ông mà buổi sáng ông tới để bát cho Ngài đó, khi mà vô được tới nơi đó thì Ngài thẳng thế này, mà vô được cách nào ? Theo đề nghị của Ngài, thì cái phòng của Ngài, thì tôi nói xin xám hỏi. Ngài ở cóc lá người ta sợ rấn, sợ là sợ cho Ngài, năn nỉ Ngài hết cách Ngài nói thôi bây giờ cát kiểu chuồng heo đi. Có nghĩa là bên dưới mình xây gạch tầm tầm khoảng chừng hơn 1m vậy đó là gạch, còn phía trên là lá với tre thôi. Cho nên cái cửa sổ từ gạch ở dưới lên khoảng chừng 1m, 1m2, 1m5 ở trên đó làm mấy cái song tre. Cho nên ở ngoài nhìn vô đó, là coi như là thoải mái luôn. Là y như cái chuồng heo. Cát kiểu chuồng heo đó. Cát vậy ít tốn kém, mà Ngài nói cái lòng nó cũng không có tham thích, luyến tiếc. Mà đồng thời ăn trộm nó cũng không màng nữa. Nó nhìn vô trong nhà là nó biết trong đó không có cái gì hết. Cho nên Ngài đi bát đó, không có cần bóp ổ khóa. Bởi vì ăn trộm nó nhìn vô nó biết trong đó có cái gì rồi vô làm cái gì. Mà cái chết đó là cái chết rất đẹp.

Cái chết của Ngài sơ tổ Hộ Tông, cái chết của Ngài Hộ Nhẫn. Đó là những sự ra đi mà phải nói là đáng để chúng ta rỏ dãi, ước ao, mong đợi, hi vọng, trông chờ và lập nguyện. Rất là đáng ! Ngài Hộ Tông, Ngài Hộ Nhẫn, Ngài Pháp Minh, đó là những sự ra đi phải nói đẹp kinh khủng. Thì chúng ta không cầu sống thọ, không cần khỏe mạnh tuổi già, không cần giàu có sung túc, thuốc men đầy đủ. Mà chúng ta chỉ cần cụt chân cũng được. Quý vị nói tôi đang nói điềm gỡ, tôi vẫn nói, cụt chân cũng được, rồi miễn làm sao chết, chết đẹp, chết sạch, chết yên và chết tỉnh. Nghe ! Chết sạch là không có hôi hám mùi này nọ. Còn chết yên là không có giãy dụa quằn quại rên siết. Còn chết tỉnh là không có hôn mê, mê sảng mà biết rõ, biết rõ cái gì nó đang đến. Thì tôi cho rằng, cái chết mà

ngon lành chính là cái thành tựu lớn nhất của 1 đời người. Còn cái chuyện mà bằng cấp, học vị, giàu sang, sung sướng, toại nguyện về tình yêu, về gia đạo, gia cảnh đối với tôi là rác. Tôi phải nói ở tuổi này, tôi nói điều đó rất là mạnh mẽ nha.

Đối với tôi, cái niềm mơ ước lớn nhất đó là ra đi trong 1 cái sự tỉnh táo, bình tĩnh, bình thản. Đó là niềm mơ ước lớn nhất, đấy. Tu như vậy là tu đúng, nhe. Tu như vậy là tu đúng !

OK, hẹn lại bà con tuần sau và chúng tôi có nhận được 1 số tin nhắn của nhiều bà con rất là dễ thương. Thí dụ họ nói rằng thấy Sư hay chọn chữ Sư giảng lắm. Thôi Sư hoan hỷ 1 bữa nào đó Sư giảng cho nghe cái chữ Pháp đi, chữ đó hay. Có người họ nói đề nghị tôi giảng cái chữ Đạo đi, đạo là con đường á. Nói tùy Sư à, Sư muốn giảng đạo hay con đường nhưng mà cái nội dung. Có người đề nghị tôi nói chữ Nhẫn. Tại vì đa phần Phật tử mình á, mà nói cái chữ Nhẫn á, thí dụ nói chữ Pháp đi. Thí dụ như nói tu phải đúng Pháp hoặc là bây giờ mình cũng không cần đi đâu bởi vì mình đã có Pháp rồi, tu ở nhà cũng được, đấy. Thuyết pháp rồi sống theo Pháp, rồi mình đã có Pháp, mình đã đắc Pháp. Bây giờ vậy hỏi cuối cùng Pháp là cái gì ?

Đó, mình sẽ có 1 buổi, 1 bài giảng để mà nói về chữ Pháp. Bây giờ mình nói về cái chữ Nhẫn. Thì đa phần nhẫn ở đây có nghĩa là chịu đựng, gồng mình, trăn mình không nhẫn mặt trước những cái gì mà nó trái ý nghịch lòng mình. Nhưng mà xin thưa, hiểu như vậy thì nó nghèo quá nghèo đi, đấy. Chữ Nhẫn nó có nhiều trường hợp. Nhẫn nó là gì ? Nhẫn nó gồm có nội Nhẫn và ngoại Nhẫn. Ngoại Nhẫn là chịu đựng được những cái sự tấn công từ ở ngoại cảnh. Thí dụ như là côn trùng chích đốt, khí hậu thời tiết nóng lạnh, rồi người ta đánh, người ta chửi, háy, nguýt, lờm, liếc, xô đẩy. Thì cái đó gọi là Nhẫn trong cái ngoại Nhẫn. Còn cái Nhẫn thứ 2 đó là nội Nhẫn. Có nghĩa là cái khả năng chịu đựng, đối phó bình thản với phiền não. Nhớ nhe. Phiền não gồm có 2, đó là Tham và Sân, Si thì khỏi nói, Si nó luôn luôn đi theo 2 ông này, Tham và Sân. Tức là, Nhẫn ở đây có nghĩa là chịu được trăn mình được với cái

làm cho mình bực mình, khó chịu, đau đớn. Mà cũng chịu được luôn những cái nó cuốn hút mình, hấp dẫn mình, làm cho mình thấy thích. Mình bị đau đớn mình gồng được, đó là Nhẫn. Mà mình vượt qua được cái cảm dỗ, đấy, vượt qua được cái cảm dỗ cũng là Nhẫn, nhe. Đó gọi là nhẫn trước phiền não đó. Mà đa phần là bà con mình chỉ hiểu mơ mơ hồ hồ thôi. Nói tu ở đây là phải nhẫn, nhẫn ở đây là cái gì cay đắng rắng nuốt. Hiểu vậy thì nó nghèo dữ lắm. Mà nhẫn ở đây phân tích nó có nhiều. Ít nhất là 2 : đó là nội Nhẫn và ngoại Nhẫn. Chịu được những gì tác động từ bên ngoài và những gì nó đang hoành hành bên trong nội tâm. Mà trong nội tâm nó lại chia có 2, là mình chịu được với cái gì nó làm cho mình bực mình, khó chịu, đau đớn, sợ hãi đã đành mà mình còn phải gồng mình được với những thứ cảm dỗ. Khó lắm quý vị ơi. Nó có những cái cảm dỗ mà phải nói 1 cái chiều mưa biên giới nào đó trong 1 cái bối cảnh phải nói là nông nản lãng mạn nào đó với 1 đối tượng dễ thương nào đó, quý vị mới thấy. Hoặc là trước 1 món ăn, đấy. Ngày buổi chiều Bát Quan mà đi ngang phòng ăn mà thấy nó làm 3 cái bánh xèo to đùng, giá tươi mập ú, cái nhân nhìn thấy có đậu xanh rồi nó có nắm xắt mỏng rồi ăn chay ăn mặn nhìn vô đều thấy đúng như ý của mình. Mà nước chấm như mơ mà mình thì đói xanh mặt mà gồng được cái đó là tu. Nhìn 1 cái email muốn chửi nhưng kèm lại không chửi đó là tu, nhìn 1 cái tin nhắn mà mình không có phản ứng đó là tu, đó là nhẫn, đó là nhẫn nại nhe. Thì chúng ta sẽ có 1 ngày chúng ta bàn về nhiều chữ. Là bàn về chữ Đạo, bàn về chữ Pháp, bàn về chữ Nhẫn. Đó. Thì hôm nay cho tôi nhiều chữ lắm. Thì bà con có yêu cầu thì cứ gom hết về rồi chúng tôi mới sắp. Thì tùy hứng, chẳng hạn như bữa nay cái đề tài ĐÚNG SAI là nó chỉ nảy ra có trong vòng khoảng 1h đồng hồ. Tôi nghĩ bữa nay nói cái gì ta ? Thì tự nhiên cái nó lòi ra cái đó. Bởi vì tôi nhớ tôi mở ra tôi thấy ba cái vụ mà lẽ lạt này nè, tôi nói à vụ này ngồ ngộ à.

NHÃN

Theo đề nghị của nhiều Phật tử trong lớp học này, hôm nay chúng tôi sẽ nói về chữ Nhãn theo giáo lý Nam truyền. Chuyện đầu tiên chúng ta phải nói là toàn bộ công phu tu học tu hành trong Phật Pháp nói chung đều phải được đặt trên hai nền tảng là nhận thức và huân tập.

1. Nhận thức:

Tất cả những công phu từ chuyện bồ thí, niệm Phật, thiền định, từ bi, kham nhẫn, chánh niệm đều phải được đặt trên sự nhận thức, sự hiểu biết về lý thuyết. Chúng ta không thể gồng mình cố gắng thực hiện thực hành trong sự hiểu biết mơ hồ, trong sự hoang mang ngờ vực. Chuyện đầu tiên là phải có nhận thức.

Một người mẹ đang chăm sóc con nhỏ, một người làm vườn, một tài xế lái xe, một người lao công tạp dịch quét dọn lau chùi, cho tới một giáo sư đại học, một bác sĩ, luật sư, kỹ sư thì tất cả việc lớn bé trong đời này đều phải được thực hiện trong sự hiểu biết căn bản. Chúng ta không thể nào mà làm việc trong sự hoang mang ngờ vực, không rõ ràng là không được.

Thấy đứa con có những biểu hiện lạ là mình biết rõ nó cần thay tã. Trong nhận thức đó rồi cộng với kinh nghiệm thay tã chúng ta mới thay tã cho con được chứ không phải dễ. Phải có nền tảng nhận thức hiểu biết về lý thuyết.

2. Huân tập:

Nhiều chuyện trên đời phải được thực hiện tới lui nhiều lần chúng ta mới tích lũy kinh nghiệm, kiến thức và sự quen tay. Mọi việc phải thực tập trau dồi liên tục trong thời gian dài tích lũy chứ không phải một ngày một buổi, một sớm một chiều mà có thể làm mọi việc thuần thục dễ dàng được.

Cho nên ở đây nói tới pháp Nhân chúng ta phải nói tới hai chuyện đó. Chúng ta luân hồi vô số kiếp, phiền não chất đống như núi. Bây giờ mình mới biết Phật Pháp được vài tháng, vài năm, vài chục năm mình nghĩ rằng mình có thể giải quyết chuyện đó như ý mình muốn thì tôi nghĩ không dễ đâu

Quay lại hai công thức chúng ta vừa nói là nền tảng nhận thức và huân tập. Xem kinh ta thấy có rất nhiều người thời Đức Phật là tại gia cư sĩ có vợ chồng con cái nhà cửa sản nghiệp đầy đủ, họ gặp Phật chỉ nghe Ngài nói một câu là chứng thánh. Mình thấy đơn giản, mình tưởng mình cũng giống như vậy. Xin nhắc lại, những người đó họ cũng đã làm tăng ni tu hành tinh tấn trong rừng sâu núi thẳm, thuộc lòng Tam tạng rất là nhiều đời nhiều kiếp chứ không phải khơi khơi tự nhiên gặp Phật Ngài nói một câu là đắc. Theo trong kinh như ông Cấp cô độc hay bà Visakha (mới 7 tuổi) họ sanh ra giàu sang sung sướng gặp Phật chỉ thuyết một câu là đắc.

Bà Visakha là đệ nhất mỹ nhân thời Phật, cũng là một đại tiểu thư trâm anh đài các, đẹp, giàu, giỏi mà lại chứng thánh nữa. Mình thấy bà sung sướng đơn giản quá! Rồi mình lại tiếp tục quần là áo lụa, phấn son, trang sức ngọc ngà, tu kiêu tà tà. Mình nghĩ chắc mình cũng giống như bà ấy vậy thôi. Không. Các vị biết bà Visakha đã phải trải qua một trăm ngàn đại kiếp tu hành, huân tập công đức và các hạnh lành. Thời gian tu tập của bà dài tương đương với Ngài Annan và Ngài Ca diếp cho tới thời đức Phật bà mới được như vậy.

Cho nên tất cả công phu tu học của mình đều phải được dựa trên hai nền tảng:

1/ Nhận thức. Tôi nhắc lại, mình không thể gồng mình đổ mồ hôi trong sự thiếu hiểu biết để thực hiện được các công phu tu tập, chuyện đó là bất khả thi.

2/ Thực hiện sự nhận thức đó qua một quá trình huân tập dài lâu ngày dài tháng rộng, nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm nhiều đời nhiều kiếp chứ không phải một buổi đầu hôm sớm mai mà làm được liền.

Đó là chuyện đầu tiên cần nói cho buổi giảng về chữ Nhẫn. 8:34

Lúc này tôi có nói, tất cả công phu tu hành đều phải được đặt trên hai nền tảng là nhận thức và huân tập. Nhận thức đây là cái gì? Anh tu hạnh bố thí, hạnh phục vụ, hạnh thiền định, hạnh kham nhẫn, hạnh từ tâm thì đầu tiên là phải có khả năng nhận thức. Nhận thức cái gì? Nhận thức căn bản nhất của đạo Phật là gì? Là ý thức được rằng mọi hiện hữu là khổ. Bất cứ sự hiện hữu của cái gì từ sự hiện hữu của mặt trăng, mặt trời, hạt cát, giọt nước, giọt sương cho tới sự hiện hữu của một vị thánh, vị ngọc hoàng thượng đế, ông hoàng, bà chúa, hay một người ăn mày, một con trùn, con dế thì mọi hiện hữu này đều là khổ.

Mình thích mình ghét cái gì cũng là thích ghét trong khổ.

Với người đại căn đại trí, họ chỉ nghe được tới đây thôi là đủ buông. Thí dụ Ngài Xá lợi phất, Ngài Mục kiền liên hay là Ngài Bahiya (đệ nhất tốc chứng) thì họ không cần phải nghe nhiều các pháp môn về sau. Họ chỉ nghe một phần, tức là mọi pháp ở đời đều là khổ, đều do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất sạch. Một người đại duyên chỉ nghe chỗ này thôi là họ đủ hành trang tâm linh để mà thành tựu lòng đại bi đại dũng khi sống ở đời. Chỉ với một nhận thức như vậy đủ để họ có khả năng kham nhẫn, bố thí, giữ giới, thiền định, tri túc, xả ly, thiếu dục.

Chỉ một nhận thức đó, rằng mọi thứ ở đời đều là khổ, đều do duyên mà có, có rồi phải mất. Vì nhiều chúng sinh chùng đó chưa đủ, họ cần có những phân tích, cần những sự giải thích, những minh họa, những dẫn chứng để họ có thể liên tưởng, hình dung, suy tư, gặm nhấm rồi họ mới tu được. Nhận thức đầu tiên căn bản thiết yếu cốt

lỗi nhất của đạo Phật chính là MỌI THỨ Ở ĐỜI LÀ KHỔ... Nhưng có nhiều người chừng đó chưa đủ bắt buộc phải phân tích.

Giống như một người trưởng thành 18 tuổi trở đi, khi họ không có được ý thức cần thiết thế nào là sự nghiệp, là gia đình thì người đó không có làm ăn gì hết. Người đó phải có ý thức gây dựng gia đình, gây dựng sự nghiệp thì người đó mới làm được điều này điều kia. Nhận thức quan trọng như vậy. 18 tuổi mà không có biết gì về cái gọi là sự nghiệp, gia đình là xong, không có làm được gì hết.

Một người học Phật, tu theo Phật, tin Phật, kính Phật, thờ Phật mà chuyện đầu tiên không có nhận thức được rằng MỌI SỰ HIỆN HỮU LÀ KHỔ thì họ không cần thiết phải nghe thêm bất cứ một pháp môn nào hết, họ hoàn toàn không có khả năng hành trì bất cứ một pháp môn nào trong Phật Pháp hết. Bởi vậy cái chuyện đầu tiên là NHẬN THỨC VỀ KHỔ. 14:23

Bước tiếp theo, chữ NHẬN là gì? Hôm trước tôi có nói, theo chú giải NHẬN có hai là NỘI NHẬN và NGOẠI NHẬN.

NGOẠI NHẬN là khả năng thanh thản chịu đựng trước tất cả những ngoại trần, trước những tấn công từ ngoại lực bên ngoài mình. Thí dụ như sự bực đấm, sự hành hung của con người, sự tấn công của côn trùng, sự phiền phức từ thời tiết khí hậu nóng lạnh mưa gió. Tất cả những phiền phức từ bên ngoài đánh vào mà mình chịu đựng được thì gọi là NGOẠI NHẬN.

Ngồi thiền mà nực quá, lạnh quá, muỗi quá, ruồi nhiều quá, ồn ào quá, rồi bị chửi, bị nói xấu, bị thị phi; thậm chí người ta dùng tay chân, vũ khí tấn công mà mình vẫn không thù oán, căm giận, ác cảm với người ta; hoặc những tấn công khác từ khí hậu, thời tiết, thiên nhiên mà mình không có lòng bất mãn, vẫn thanh thản chịu đựng được đối với những tấn công từ ngoại lực, ngoại giới, ngoại cảnh, ngoại trần thì khả năng chịu đựng trước 4 cái ngoại đó được gọi là NGOẠI NHẬN.

NỘI NHÃN có hai:

1/ là khả năng chịu đựng trước những sân hận bất mãn thù oán bực bội của nội tâm, nhẫn trước cái sân. Đức Phật còn dùng một chữ nữa là ưu "Tỳ kheo tu tập bốn niệm xứ để diệt trừ tham ưu ở đời"; thì "ưu" đây là những gì làm cho mình bất mãn, khó chịu, sợ hãi, không kham nổi. Đây là nội nhẫn trường hợp 1.

2/ là chịu đựng được để có thể vượt qua những đam mê, những thích thú thuộc về phiền não. Thí dụ thích cái này cái kia tuy nó là ngoại trần nhưng nội tâm của mình lúc bấy giờ là một bãi chiến trường, mình dàn xếp mình đối phó được những vấn đề đó thuộc nội tâm thì đó là nội nhẫn trường hợp 2. Thí dụ bóng sắc giai nhân nào đó nó là ngoại trần, nhưng nó sẽ không là gì hết nếu chúng ta thu xếp được nội tâm bên trong của mình, thì đó là nội nhẫn.

Nhiều người hiểu lầm, nghe nói tới Nhẫn thì họ nghĩ tới chịu đựng những cay đắng, nghiệt ngã, khó chịu từ cuộc đời mà họ quên một chuyện là Nhẫn có hai là NỘI NHÃN và NGOẠI NHÃN. Và NỘI NHÃN là những chịu đựng trong nội tâm lại gồm có hai là sự vững chãi trước sự bất mãn nghịch ý mà cũng là sự vững chãi thanh thản trước niềm đam mê.

Vượt qua được một cơn giận là cả một công phu lớn, nhưng mà vượt qua được sự cám dỗ thì chuyện này cũng không nhỏ hơn chuyện vượt qua một cơn giận kia đâu. Không có cái nào nhỏ hơn cái nào hết. Vượt qua được thử thách cay đắng nó là một công phu ghê gớm, mà vượt qua được sự cám dỗ cuốn hút sự hấp dẫn để có thể bình tâm như vại thì cũng không phải là chuyện dễ. Muốn giải quyết được hai cái này, chuyện đầu tiên là chúng ta phải thành tựu nhận thức rằng MỌI THỨ LÀ KHỔ. Nhận thức đó quan trọng lắm. Nếu mình chân thành thiết tha tin được, hiểu được chuyện đó thì khả năng vượt qua NỘI NHÃN và NGOẠI NHÃN sẽ dễ dàng hơn.

20:10

NỘI NHÂN là vượt qua những thử thách nghiệt ngã, khốc liệt của những cơn giận, của những sự bất mãn bất toại nghịch ý mà trong kinh có cho mình nhiều gợi ý. Có một vị tỳ kheo tu trong rừng vào mùa lạnh cắt da se sắc chết người, đang ngồi thiền như vậy không có điều kiện sưởi ấm, không có chăn mền y phục đủ để chống lạnh vị ấy tính bỏ cuộc thì lúc đó vị ấy có một suy nghĩ: Cái lạnh này nó không có bì được với cái lạnh ở địa ngục. Vì địa ngục lạnh là tới óc mà nóng thì cũng tới óc. Trong kinh nói địa ngục không chỉ có lửa mà còn có lạnh nữa (địa ngục hàn băng).

Do duyên nghiệp chúng sinh, có người đi vào cõi địa ngục là phải bị đốt trong một nhiệt độ hoang tưởng không thể hình dung được, nhưng ngược lại cũng có những địa ngục lạnh cóng miến sao nó làm cho mình khổ thôi. Địa ngục là cái chỗ mà tất cả những gì làm mình đau khổ thì nó có hết, từ chuyện bị đâm chém móc mắt mổ bụng cắt lưỡi đun sôi hầm như đều có hết.

Vị tỳ kheo ấy mới suy nghĩ cái lạnh này không bằng cái lạnh trong địa ngục, không bì được với những cái lạnh leo cắt da mà mình phải trải qua trong vô số kiếp luân hồi, bao nhiêu lần mình phải trải qua những cái lạnh kinh hoàng, mà bây giờ nếu cái lạnh trong lúc tu này mình không vượt qua thì đời đời kiếp kiếp bao nhiêu triệu tỷ ức lần còn gặp lại cái lạnh thế này hoặc hơn thế này nữa. Với suy tư đó vị này đủ tinh tấn để tiếp tục không bỏ cuộc. Và một vị tỳ kheo khác cũng y chang như vậy, nhiều lắm, có vị thì phải chịu đựng cái nóng, chịu đựng cái đói đi bát mấy ngày trời không có cái gì ăn hết; có vị đi bát bị cả làng (ngoại đạo tà kiến) ra chửi, đánh, ném đá v.v. Trong những trường hợp đó vị tỳ kheo phải suy tư mình đang sống trong biển khổ và muốn thoát khổ thì phải có khả năng đối diện nhận thức cái khổ chứ không thể nào trốn chạy cái khổ rồi mong thoát khổ thì chuyện này không thể có. Đường vào rừng cũng chính là đường ra khỏi rừng. Mình đang có mặt trong sanh tử thì phải mượn thân sanh tử; mượn bối cảnh điều kiện khắc nghiệt, khốc liệt của sanh tử để tìm đường quay trở ra. Đó là trường hợp nội nhân 1 là như vậy.

Ngài Xá lợi phát có lần dạy các vị tỳ kheo rằng khi mình phải đối diện với một người khó thương, khó ưa, khó gần; một người có những hành động hay ngôn ngữ dễ ghét; một người đầy ác ý, đầy thành kiến, đầy ác cảm với mình, thì trong trường hợp đó Ngài khuyên mình hãy tự đưa ra cái giả định: Có người cái lòng tốt của họ giống như cái hồ nước bao la nhìn mút mắt. Mình hoàn toàn có thể uống nước, tắm giặt, bơi lội, đi thuyền ngắm cảnh, thưởng thức thiên nhiên trên cái hồ đó. Nhưng có những người mà cái tốt của họ chỉ giống như một cái lu nước chỉ đủ để mình đưa cái gáo vào múc để mình tắm giặt, nấu ăn thôi, chứ mình đừng có kỳ vọng nhiều quá ở họ. Bởi họ chỉ là cái lu nước, mình đừng có nên chờ đợi, trông đợi, hy vọng, kỳ vọng nhiều gì ở họ. Chỉ là cái lu thì mình chỉ có múc ra để xài, chứ không ai đã trưởng thành mà sử dụng nước lu bằng cách nhảy vô trong lu thì không thể có. Cái lu, hủ, chậu, việ, an chỉ đủ để mình thò gáo vào múc thôi.

Ngài nói có những người mà cái dễ thương của họ, cái tốt của họ trong chừng mực hạn chế nhất định nào đó, mình đừng có hy vọng nhiều quá. Khi hy vọng nhiều quá thì mình sẽ bị thất vọng, bất mãn, sốc. Mình chỉ tâm niệm cái cỡ người này chỉ tới cái lu thôi nhưng họ cũng có giá trị của một cái lu nước. Họ không thể là cái hồ được; mình không thể tung tăng tắm gội, dong thuyền, vui chơi, thưởng thức trong đó. Có những người cái lòng tốt của họ chỉ như cái lu nước và mình chỉ khai thác họ bằng cái gáo thôi.

Và Ngài còn nói có những người còn tệ nữa, họ chỉ là cái vũng nước bằng cái vốc tay hay bụm tay thôi, không đủ chỗ để mình đưa cái gáo vào. Thậm chí nó nhỏ và cạn tới mức không thể đưa bàn tay vào vốc nước ra nữa. Nếu lúc cần thiết mà phải uống chúng ta đành phải chống hai tay trên đất và đưa miệng vào sát vũng nước đó để mà uống, dĩ nhiên là Ngài nói trong trường hợp ngặt nghèo. Mặc dù tôi chưa từng trải qua nhưng tôi hiểu lời Ngài nói.

Bà con nào từng đi vượt biên chắc biết điều đó. Có những chuyên tàu bị lạc trên biển, máy hư, không có nước uống. Người ta tháo nhẫn, tháo dây chuyền, một chỉ vàng để đổi một chai nước nhỏ cho

con uống. Có người kể chuyện còn ghê hơn nữa, trong suốt thời gian trên biển bị nhốt dưới hầm tàu, khi mưa nước trên sàn tàu rỉ xuống kéo theo nào là dầu nhớt, bao nhiêu thứ dơ bẩn của con người ở sàn tàu bên trên, người dưới hầm tàu lấy tay bụm hứng rồi húp.

Một chuyện có thật của một người lính sau này đi xuất gia. Trong thời gian trước 1975, có một trận đánh hai bên trộn vào nhau như trộn trấu, mỗi người trong cái hầm của mình cứ ló lên là bị bắn, lấy nón sắt để lên đầu cây súng đưa lên là bị đối phương bắn quay tròn. Khi mưa xuống, vị này khát quá mới lấy cái nắp bidong để hứng từng giọt nước rỉ theo rễ cây xuống hầm để uống. Mấy ngày sau thì đơn vị này được giải cứu, vị này nhảy ra khỏi hầm mới biết rằng trên mặt đất có một đường nước chảy xuống hầm của mình có một cái xác chết nằm vắt ngang qua. Có nghĩa mấy hôm nay nước mà mình húp trong nắp bidong là có pha nước vàng, nước sinh chảy ra từ cái xác chết đó mà cũng phải ráng uống!

Qua đó cho thấy có những tình huống mà mình phải tận dụng để khai thác những nguồn nước cực kỳ hiếm hoi và khó uống, khó ngửi như vậy

Con người cũng vậy, có những người mà lòng tốt của họ, sự dễ thương, sự thân thiện của họ không đủ để mình kỳ vọng nhiều hơn nữa. Mình đành phải coi họ giống như một cái vũng nước trong cái dấu chân trâu, bò trên đường vậy. Hoặc coi họ như một chút nước rỉ chảy theo rễ cây mà trên đó có cái xác nằm vắt ngang qua. Có những người mình phải hiểu họ như vậy. Trong đời sống này bắt buộc dĩ cũng phải chấp nhận nhau, mà ít ra mình cũng hiểu rằng đó là cái tốt sau cùng hiếm hoi của họ để có thể thương được nhau, có thể bao dung, cảm thông, dung chứa được nhau. Chỉ vậy thôi.

Nhưng nên nhớ, ai cũng có lúc tốt và mình chỉ quý họ ở cái tốt đó. Còn mức độ giao du thì tùy người, nhưng trên căn bản thì phải dùng những suy tư đó để có thể sống bên cạnh cái người mà mình

chịu không nổi. Người, vật, cảnh trí thiên nhiên, trú xứ nhà ở, với tất cả những cái đó mình phải có khả năng chấp nhận.

Với những suy tư cần thiết mà nãy giờ tôi đã cung cấp cho các vị rồi, chuyện đầu tiên cốt yếu tiên quyết, đó là nhận thức được rằng **MỌI SỰ Ở ĐỜI NÀY LÀ KHỔ**. Rồi tất cả những nhận thức, những hình ảnh, những giải thích gì khác chỉ là phụ.

Chuyện tiếp theo mà chúng ta bắt buộc phải đặc biệt lưu tâm

Tôi nhắc lại, khi một người sống trong nhận thức rằng **MỌI SỰ LÀ KHỔ**, sự có mặt của cái hình hài này, tấm thân này, năm uẩn này, thân xác này, danh sắc này là một gánh nặng, là một cái khổ cần phải chấm dứt, phải kết thúc thì đó là nhận thức 1.

Nhận thức 2 là sống với nhận thức rằng: Bản thân tâm lành khi nó có mặt là một sự hạnh phúc, chưa nói đến **QUẢ BÁO**, báo ứng đời sau. Bản thân tâm lành khi nó có mặt là một sự hạnh phúc, sự an lạc cho chính mình. Và tâm ác, tâm xấu, tâm bất thiện gồm có thù hận, tức tối v v, bản thân nó khi nó có mặt đã là một sự đau khổ mà người không sống chánh niệm, không học giáo lý thì không biết chuyện này.

Có hai cặp khái niệm quan trọng mà nhiều người tự nhận mình là Phật tử mà lại hiểu sai hoặc hiểu không tới là **NGHIỆP QUẢ** và **NHÂN QUẢ**.

NHÂN QUẢ (Hetu phala) có hai trường hợp là **CÓ LIÊN HỆ THIỆN ÁC** và **KHÔNG LIÊN HỆ THIỆN ÁC**:

Trường hợp 1 là **NHÂN QUẢ** có lực tác động rồi có chỗ phản ứng. Chẳng hạn lấy ngón tay gõ lên bàn là **NHÂN** có tiếng động vang ra là **QUẢ**. Vặn lò là **NHÂN**, lò nóng lên là **QUẢ**. Lò nóng là **NHÂN**, nước sôi là **QUẢ**. **NHÂN QUẢ** này **KHÔNG LIÊN HỆ THIỆN ÁC** là trường hợp 1.

Trường hợp 2 là **NHÂN QUẢ CÓ LIÊN HỆ THIÊN ÁC**: Thí dụ chúng ta có lòng lành, nói lời lành, hành động lành là **NGHIỆP LÀNH**, chính 3 cái **LÀNH** này mai một sẽ cho mình những **QUẢ BÁO** tương ứng, đó là **NHÂN QUẢ CÓ LIÊN HỆ THIÊN ÁC**. Hoặc là nói lời ác, suy nghĩ ác, hành động ác mai một sẽ cho những **QUẢ BÁO** tương ứng với 3 cái **ÁC** này thì đó gọi là **NGHIỆP BÁO** ở hướng tiêu cực bất thiện.

Ở đây cũng vậy, mình muốn tu **NHÂN** mình phải nhớ:

1/ Bây giờ mà mình nổi giận thì bản thân cái nổi giận đó là **KHỔ** rồi, nổi giận là **NHÂN** và **KHỔ TÂM** là **QUẢ** (**KHỔ** ngay bây giờ).

2/ Nói về mặt **NGHIỆP QUẢ**, khi mình nổi giận là **NHÂN BẤT THIÊN**, một đời sau kiếp khác mình phải trả cái **QUẢ** cho cái phản ứng sân si của mình ngay bây giờ.

Có câu nói rất quan trọng phải nhớ: Người ta hại mình, người ta hành động **BẤT THIÊN**, nói năng **BẤT THIÊN** lên người của mình thì đó là **NHÂN XẤU** của người ta và mình phải chịu điều đó là **QUẢ XẤU** của mình. Mọi sự nên để chấm dứt ngay chỗ này. Nhưng nếu mình dùng **TÂM BẤT THIÊN** để có phản ứng **BẤT THIÊN** trước sự tấn công của người ta thì lúc bấy giờ mình vừa chịu **QUẢ XẤU** mà lại vừa tạo ra **NHÂN XẤU** cho mình.

Nghe tới đây bà con nói "Khó quá sư ơi! Nó chửi cha tôi làm sao tôi nhịn?" Đúng. Nhưng nên nhớ **NỀN TẢNG CỦA TẤT CẢ CÔNG PHU ĐỀU PHẢI DỰA TRÊN HAI THỨ LÀ NHẬN THỨC** (là phải biết hết những điều tôi nói này giờ) **VÀ HUÂN TẬP**.

Không thể nào nghe tôi giảng xong, các vị bước ra khỏi lớp là có khả năng tha thứ, yêu thương và bao dung người ta như một vị thánh, chuyện đó không bao giờ có. Mà mọi công phu đều phải được thực tập theo cách **HUÂN TẬP**, thực tập theo hướng **HUÂN TẬP** tức là tích lũy mỗi ngày một ít. Buổi đầu mình có thể dùng

pháp tự kỷ ám thị, tự mình phải ép mình: MỌI THỨ LÀ GIẢ, MỌI THỨ LÀ KHỔ, MỌI THỨ DO DUYÊN MÀ CÓ, CÓ RỒI PHẢI MẤT. Lâu ngày từ cái tự kỷ ám thị ngoài da sẽ đi vào trong máu, trong tủy của mình trở thành vốn liếng của mình, trở thành nội hàm, thành chất lượng, thành máu huyết của con người mình.

Nhưng ngay bây giờ, sau bài giảng này mà các vị muốn rằng các vị có thể làm được 100% những điều tôi vừa nói thì tôi biết chắc chuyện đó không có được. Vì trong vô số kiếp luân hồi quá khứ mình đã sân si quá nhiều kiếp. Trong cuộc luân hồi thăm thăm ấy, ta biết được Phật Pháp, ta được nghe lời lành, được nghe đạo, được có dịp hành trì có được bao nhiêu lần? Không có nhiều lắm đâu! Bởi nếu nhiều thì bây giờ các vị không có ngồi đây mà nghe tôi nói đâu, các vị đã niết bàn hoặc đã lên chín tầng trời rồi.

Cho nên chuyện quan trọng nhất là phải HUÂN TẬP, nay một chút, mai một chút.

Ví dụ bản thân tôi, làm sao tôi dám nhận tôi là người đạo hạnh, là thiên sư, là hành giả, nhưng có cái này đối với tôi là tôi thấy hữu hiệu: CỨ NGHĨ VỀ CÁI CHẾT. Hồi này tôi khuyên các vị NGHĨ VỀ CÁI KHỔ, TÂM THÂN NÀY LÀ KHỔ, MỌI HIỆN HỮU LÀ KHỔ, THÍCH GHÉT ÁC CẢM THIÊN CẢM ĐỀU LÀ KHỔ. Nhưng riêng tôi, cái mà tôi tâm đắc nhất là NIỆM CHẾT, là hiệu quả nhất đối với tôi. Có nghĩa là tôi nghĩ rằng mình còn được bao lâu? Mình để ý thân mình bao nhiêu là vấn đề, bây giờ tạm thời nó chưa có xì ra thôi, chứ tôi biết chắc 50 tuổi trở đi là đủ thứ chuyện có thể xảy ra cho cơ thể này bất cứ lúc nào. Nhớ, quan trọng lắm.

Lúc tốt nhất để tu học là lúc này, thứ hai là mình không chịu thấy rằng, nhớ rằng mình là người sắp chết, nay mai trên giường bệnh, trên bàn mổ thì mình sẽ ra đi với tâm trạng như thế nào? Hoang mang, ngờ vực, sợ hãi, tiếc nuối, cái chết đó mình có chịu nổi hay không?

Có người tự hào họ là đại thí chủ, là quy y với những vị thầy cao tăng nhưng những điều đó không có ý nghĩa gì hết. Quan trọng nhất là khả năng NHẬN THỨC PHẬT PHÁP VÀ HÀNH TRÌ HUÂN TẬP NGAY BÂY GIỜ. Chuyện đối phó với những vấn đề của nội tâm mới là quan trọng.

Tôi nhắc lại, một người học đạo, ngoài ý thức rằng MỌI THỨ ĐỀU LÀ KHỔ, THÍCH GHÉT ĐỀU LÀ KHỔ, thì ý thức tiếp theo là họ phải nhớ được rằng TẤT CẢ NHỮNG BẤT MÃN HỜN GIẬN THÀNH KIẾN ÁC CẢM NGAY BÂY GIỜ BẢN THÂN NÓ ĐÃ LÀ KHỔ, chưa nói đến KHỔ BÁO đời sau, BÁO ỨNG đời sau. Kinh nào nói? Đó là Ngài Xá lợi phát trong kinh Thập thượng và kinh Phúng tụng Ngài dạy rất rõ: Này các hiền giả, khi các ông nổi giận với một người nào đó, các ông hãy tự hỏi lòng mình "Ta được gì với sự hờn giận này?" Nếu phân tích ra là tại sao mà mình lại có thể đem lửa của người ta bỏ vào túi quần của mình?

Tôi biết điều này rất khó làm nhưng phải thực tập, BÊN CẠNH NỀN TẢNG NHẬN THỨC PHẢI HUÂN TẬP TỪNG NGÀY TỪNG NGÀY. Chuyện quan trọng phải nhớ là muốn tu tập tâm từ, tu hạnh bố thí, hạnh kham nhẫn, hạnh hành xả thì chuyện đầu tiên là PHẢI TRÁNH XA NGƯỜI ÁC. Nhiều người cứ bàn chuyện cao siêu mà quên điều này. Tránh người ác là gì? Tránh người có thể gây phiền cho mình khi cái đạo lực của mình chưa đủ mạnh. Cứ A lô, tin nhắn, check email với mấy người mà mình biết họ sẽ làm phiền mình. Quý vị phải có can đảm là không đọc cái gì hết, chỉ đọc những cái gì mà mình thấy cần thiết thí dụ về giấy tờ, luật sư, nhà băng, cảnh sát, bác sĩ, bệnh viện hoặc tin của má mình. Chứ còn ngoài ra là 95% bạn bè của mình đều báo tin bất thiện không hà, dù đó là tin vui hay tin buồn.

Chuyện đầu tiên là TRÁNH TIẾP XÚC VỚI NGƯỜI BẤT THIỆN.

Thứ hai là quay lại những NHẬN THỨC mà nãy giờ tôi nói. Tức là ngoài chuyện ý thức được ĐỜI NÀY LÀ KHỔ thì ý thức thứ

hai là SỰ CÓ MẶT CỦA TÂM THIÊN ĐÃ LÀ AN LẠC CHƯA NÓI ĐẾN BÁO ỨNG ĐỜI SAU. SỰ CÓ MẶT CỦA TÂM HỒN GIẬN SÂN SI BẢN THÂN NÓ ĐÃ LÀ ĐAU KHỔ CHƯA NÓI ĐẾN BÁO ỨNG ĐỜI SAU. Cứ nhớ như vậy. Và cái chuyện người ta đối xử tệ bạc với mình là NHÂN XẤU CỦA NGƯỜI TA và là QUẢ XẤU CỦA MÌNH và hãy để mọi việc dừng lại ở đây, mình đừng có đi thêm bước nữa là TẠO NHÂN XẤU CHO BẢN THÂN. Còn những giải thích, ẩn dụ là dành cho người hạ căn, họ cần phải được dìu dắt, giải thích cặn kẽ chi li, chứ thật ra thì theo tinh thần Phật Pháp thì CÁI NHẬN THỨC VỀ 4 ĐẾ ĐỦ ĐỂ TU RỒI.

Nhận thứ đầu tiên về 4 đế là MỌI THỨ Ở ĐỜI LÀ KHỔ. Một người thanh niên mà có ý thức về gia đình, về sự nghiệp thì chuyện gì họ cũng bỏ qua hết. Đẳng này mình cũng có cái vương vấn, mắc mứu gì đó ngoài ra hai chuyện gia đình và sự nghiệp. Chẳng hạn như đàn đúm bạn bè, ăn nhậu vui chơi mới phiền. Chứ nếu cái người trưởng thành họ chỉ tập trung vào gia đình hay sự nghiệp vì họ biết đây là quan trọng nhất, đây là ưu tiên số một còn ngoài ra là rác rưởi thì người đó mới khỏe được, chứ còn cứ mắc mứu dây dưa là không có khá được.

Muốn tu tập kham nhẫn, từ tâm, hành xả nói chung, chuyện đầu tiên là phải lánh người ác, không tiếp xúc với người có khả năng quấy nhiễu đạo tâm, những người có thể tạo ra những từ trường tiêu cực đối với mình thì cần phải tránh, từ con người cho đến tin nhắn, email, thư từ, điện thoại.

Ở đây nói về tu hạnh NHÃN thì chuyện đầu tiên là KHẢ NĂNG NHẬN THỨC VÀ KHẢ NĂNG HUÂN TẬP. HUÂN TẬP không phải một ngày một buổi. KHẢ NĂNG NHẬN THỨC là NHẬN THỨC về bản chất của đời sống là khổ, ý thức rằng mình đang trong đống phân và tìm cách nhảy ra khỏi nó. Phải có NHẬN THỨC trước rồi THỰC TẬP trên hướng HUÂN TẬP.

Ngài Xá lợi phát nói rất rõ: Có những người cái tốt, cái dễ thương của họ giống như hồ nước lớn mình có thể tha hồ tung tăng, tắm gội, bơi lội, đi thuyền, nấu ăn thoải mái. Nhưng Ngài cũng nói có những người mà mình phải hiểu ngầm họ chỉ là cái lu mà mình chỉ có thể khai thác họ bằng cái gáo, cái chén, cái ca, chứ không thể nhiều hơn được. Hạng sau cùng thì chỉ như một vũng nước nhỏ trên đường và mình đừng có kỳ vọng ở họ nhiều quá, đừng lấy nguyên cái gáo thọc vô là sinh không hà, mà mình phải nhẹ nhàng nín thở thật cẩn trọng chống hai bàn tay trên đất đưa miệng sát vào và hút lên từng phần nước để uống. Có những người họ tệ như vậy đó!

Nói chung là hạng người nào cũng có chỗ để mình thương họ được, còn nhắm thương không được thì phải tránh, "Yếu người đừng đi nắng". Không có một pháp môn nào mà giúp cho các vị KHAM NHẬN một cách dễ dàng, chuyện đó không có. Là vì phàm tâm của các vị nó lớn như núi mà đạo tâm nhỏ như hạt cát. Bao nhiêu công phu của mình giống như lấy móng tay đào núi thì một ngày một buổi làm sao mà suy xuyên được gì!

Chuyện quan trọng nhất trong 38 Pháp an lành (Hạnh phúc kinh) thì điều đầu tiên là KHÔNG GÂN GỮI KẼ ÁC, THÂN CẬN BẠC HIỀN TRÍ. Tất cả các pháp môn đều được khởi đầu từ đây, từ chỗ xa người ác, gần người lành. NGƯỜI ÁC ở đây gồm 2 trường hợp: Một là CON NGƯỜI BẤT THIỆN, người có thể gây phiền cho mình. Hai là gồm những TU TƯỞNG BẤT THIỆN, những chủ đề, những đề tài bất thiện mà nó lãng vãng, phảng phất, bàng bạc trong đầu mình trong từng phút. Thì cái đó cũng là người ác, người xấu.

Cho nên mình tránh người ác đã đành rồi nhưng phải kịp thời tỉnh táo phát hiện là lúc này mình đang nghĩ nhiều về chuyện gì? Khi hành giả phát hiện là trong đầu của mình đang chứa những chủ đề mà không có lợi cho chuyện tu tập là phải gạt nó qua một bên.

HUÂN TẬP có nghĩa là không bao giờ có pháp môn tu tập nào giống như viên thuốc bỏ túi như của mấy người bệnh tim hay tiểu đường, chuyện đó không bao giờ có. Không có pháp môn nào lặn trong người rồi đặng chuyện mình móc ra mà phải là sự kéo dài bền bỉ, liên tục. "Hạnh phúc không phải là đích đến mà nó là hành trình" tức là mình muốn đi chơi cho vui không phải là mình cứ nhắm đích đến còn trên đường đi thì không quan tâm. Một chuyến đi hoàn hảo là vui ngay từ lúc chuẩn bị ở nhà vợ chồng bạn bè cha mẹ con cái là phải ok ngay từ lúc chưa khởi hành. Trên đường đi, trên chuyến bay hay trên xe là phải vui suốt và tới nơi lõ như là một chỗ không đẹp như mình nghĩ thì chuyến đi đó theo tôi nó cũng đã thành công. Còn đặng này chuyến đi mà gây gổ ngay từ trong nhà, gây suốt chuyến bay, gây suốt quãng đường ngồi xe, gây cho tới lúc tới nơi một chỗ thật đẹp, đẹp quá đẹp, nhưng thử tưởng tượng gây suốt chuyến đi, gây suốt chuyến về thì chuyến đi đó thất bại hay thành công? Trong khi đó suốt chuyến đi rất là vui, tới nơi là một chỗ không được đẹp, chuyến về rất là vui thì theo tôi đó là chuyến đi thành công.

Cũng vậy, cuộc tu của mình là một hành trình, đúng là nơi đến rất quan trọng, đúng là lý tưởng của chúng ta, nhưng cái hành trình của chuyến đi quan trọng lắm, mà đặc biệt bệnh hoạn mình còn lặn thuốc, nhưng trong chuyện tu hành mình không có lặn trong túi quên nó đi rồi đặng chuyện móc ra như viên thuốc là sai. Người bị bệnh tim bỏ hộp thuốc vô túi sau họ quên mất họ lo chuyện khác, khi cần họ bèn nhớ lại thì giá trị của hộp thuốc vẫn nguyên vẹn không mất, vẫn ok. Pháp tu thì không như vậy, không có chuyện học giáo lý xong rồi bỏ quên mất tiêu, đến một lúc nào đó móc ra thì không được.

Chẳng hạn như đối với pháp KHAM NHÃN mà tôi đang nói đây. Buổi đầu đành phải tu theo kiểu tự kỷ ám thị, đọc như con kít vậy: MỌI THỨ Ở ĐỜI LÀ KHỔ, MỌI THỨ DO DUYÊN MÀ CÓ, CÓ RỒI PHẢI MẤT, CON NGƯỜI CÓ KẼ NHƯ HỒ NƯỚC, CÓ KẼ NHƯ VỮNG NƯỚC. Cứ nhớ hoài như vậy, ghi nhận rằng BẢN

THÂN PHIÊN NÃO ĐÃ LÀ KHỔ DẠI GÌ TA CHUỐC KHỔ,
BẢN THÂN TÂM LÀNH ĐÃ LÀ HẠNH PHÚC CHƯA CẦN
ĐẾN LÚC BÁO ỨNG. Cứ nhớ như vậy.

Ngài Xá lợi phát còn nói thêm: Khi các hiền giả nổi giận với người nào thì các hiền giả hãy tự tâm niệm như sau: TA ĐƯỢC GÌ TỪ SỰ NỔI GIẬN ẤY? Tây phương cũng có câu: CẢM GIẬN MỘT NGƯỜI THÙ GHÉT MÌNH GIỐNG NHƯ LÀ MÌNH UỐNG THUỐC ĐỘC MÀ MONG NGƯỜI TA CHẾT. Tùy mỗi người mà chúng ta có một điểm tựa tâm linh riêng. Đối với tôi hiện giờ trong phòng tôi có nguyên bộ xương cách trí tôi có được từ tiệm đồ cũ. Không biết bằng cách nào mà nó từ phòng mạch bác sĩ tuồn ra ngoài. Nó được làm bằng chất liệu rất tốt, bộ xương lớn, chi chít chằng chịt những dấu mực của bác sĩ họ hướng dẫn giải thích cho bệnh nhân. Pháp môn NIỆM CHẾT đối với tôi là cực kỳ hiệu quả. Còn bà con có người thích NIỆM PHẬT, NIỆM CHƯ THIÊN, v v. Riêng tôi, tôi cho rằng tất cả các pháp môn từ TỨ NIỆM XỨ, KHAM NHÃN, BỐ THÍ, XẢ LY, THIẾU DỤC gì đi nữa đều phải được khởi đi từ NHẬN THỨC, từ sự ghi nhớ thường trực và liên tục VỀ CÁI CHẾT. Nhớ tới CÁI CHẾT rồi thì cái gì mình cũng làm được hết: THA THỨ, YÊU THƯƠNG, BUÔNG BỎ, BÌNH THẢN TRƯỚC THỊ PHI TRƯỚC ÁP LỰC. Cứ nhớ tới CÁI CHẾT là ngon lành nhất.

Pháp KHAM NHÃN ở đây, NHÃN gồm có NỘI NHÃN và NGOẠI NHÃN. Để thực hiện được hai điều này chúng ta phải cần đến hai nền tảng đó là NHẬN THỨC và HUÂN TẬP. NHẬN THỨC là phải hiểu biết và HUÂN TẬP là sự thực hành hàng ngày, liên tục ngày này qua ngày khác. KHÔNG CÓ PHÁP MÔN NÀO GIỐNG NHƯ VIÊN THUỐC BỎ TÚI KHI CẦN THÌ MÓC RA, mà nó phải song hành đồng hành với chúng ta ngay bây giờ và tại đây, kể từ bây giờ cho đến chết liên tục giữ sự thực hành đó.

Nhiều người hiểu lầm là làm theo lời Phật như từ bi, chánh niệm là có phước. Không phải vậy, mà làm theo lời Phật là để thoát khổ chứ không phải làm để có phước. Còn nói làm phước để huân tập

Ba la mật, tôi xin can bởi vì mình không biết Ba la mật của mình đủ hay thiếu. Cho nên chuyện đầu tiên là hãy tâm niệm cứ làm đúng như lời của Ngài đủ duyên thì đắc ngay bây giờ, còn không đủ duyên thì lúc bấy giờ tự nó thành Ba la mật và mình không cần bận tâm. Nhớ, đủ duyên thì mình sẽ đi ngay bây giờ ngay trong kiếp này, còn không đủ thì tự nhiên nó được chuyển vào Ba la mật và không mất đi đâu hết. Nếu còn mong mỏi là tôi đang huân tập phước báu, bây giờ tôi nhớ dờ, hiểu chậm, tôi làm sao mà có thể đắc đạo giải thoát là suy nghĩ sai, thiên cận vì mình không có biết mình là ai.

Cho nên phải có NHẬN THỨC và HÀNH TRÌ. Và HÀNH TRÌ trên cái NHẬN THỨC gọi là HUÂN TẬP. Cứ mỗi ngày làm một chút. Và HUÂN TẬP đây không phải là tích lũy phước báu mà là TÍCH LŨY SỰ QUEN TAY, sự lão luyện, sự thuần thục. Mỗi người sinh ra có hai cánh tay, tùy người có người thuận tay phải có người thuận tay trái đó là nói về thể lý. Còn nói về tâm lý, chúng ta mỗi người có hai khả năng là KHẢ NĂNG SỐNG THIÊN và KHẢ NĂNG SỐNG ÁC, KHẢ NĂNG AN LẠC và KHẢ NĂNG ĐAU KHỔ, thì tùy, mình biết cái khả năng nào mình mạnh.

Có người khả năng ác mạnh hơn khả năng thiện là điều thì dễ hiểu. Có người có khả năng đau khổ nhiều hơn khả năng hạnh phúc. Tức là bất cứ chuyện gì họ luôn có khuynh hướng là nghĩ sao đó, tiêu cực cỡ nào, bệnh hoạn thiếu máu sao đó, mà cứ luôn luôn nghĩ sao đó để họ buồn chán. Khả năng đau khổ của họ rất lớn, đi đâu thấy người ta đối xử tốt với mình cũng ứa nước mắt "Người dung mà đối xử với mình tốt thế này mà tại sao người thân mình, con nhỏ bạn thân mình không được như vậy?" Bây giờ thằng Tèo nó đang tốt thì mình chỉ nên vui với thằng Tèo là được rồi, đằng này nhìn thằng Tèo nhớ thằng Tý, người đó có khả năng đau khổ rất lớn. Đi vào thiền viện buồn buồn cũng khóc "Phải hồi đó giờ biết được chỗ này thì an lạc quá, biết trễ quá." Rồi giọt ngắn giọt dài "Xong khóa tu này biết bao giờ có cơ hội trở qua?" Đại khái là cái khả năng đau khổ của họ là cực lớn, khả năng bất thiện là cực lớn.

Ngược lại có những người họ có khả năng an lạc rất lớn, có khả năng thiện rất lớn. Do mình thôi. Muốn tu tập pháp môn nào đi nữa thì chuyện đầu tiên là khả năng NHẬN THỨC, NHẬN THỨC GIÁO LÝ và NHẬN THỨC BẢN THÂN MÌNH, nhìn lại mình coi mình hợp với cái gì.

Toàn bộ những giải thích, phân tích của tôi nãy giờ là tôi bày ra một mâm buffet, một bàn buffet dài sọc tùy bà con lựa coi bà con hợp với cái nào, ăn chay thì né bên hải sản, ăn kiêng thì né đồ chiên nướng v.v. Đó là một loạt những chuyện mà chúng ta cần phải biết qua, cần phải tâm niệm và cần phải thực tập và cuối cùng là để HUÂN TẬP. HUÂN TẬP ở đây không phải tu theo kiểu lượm ve chai, kiểu chất chứa mà là làm hoài để nó trở thành một thói quen, không phải là tích lũy phước báu để trở thành con người ghê gớm. Cứ nhớ "Không biết mèo nào hơn miếu nào", không biết ai hơn kém ai. Cứ học đạo, sống chánh niệm tức là NHẬN THỨC và HÀNH TRÌ, nếu đủ duyên chứng thánh ngay đời này còn không đủ duyên thì toàn bộ công phu ấy tự động nó chuyển vào Ba la mật, yên tâm không mất xu nào hết.

Bữa nay tôi nói cho bà con nghe về pháp môn KHAM NHÃN, nếu nói cho đúng ý là một đời nói không hết vì TOÀN BỘ KINH ĐIỂN PALI NỘI DUNG CHỈ NÓI VỀ MỘT CHỮ NHÃN THÔI, dĩ nhiên NHÃN theo nghĩa rộng. Vì các vị biết cái chữ sa bà, thế giới sa bà, sa bà giáo chủ, chữ sa bà từ chữ Saha của tiếng Phạn, có nghĩa là chịu đựng. Cảnh giới sa bà là cảnh giới mình phải chịu đựng. Theo bên Bắc truyền thì cái hệ vũ trụ (system of world) của mình gọi là sa bà. Còn theo kinh điển Nam truyền thì tất cả vô lượng cảnh giới đều là sa bà hết. Đã có thân sanh tử thì đều là có mặt trong sa bà, vì ở đây là chúng ta phải chịu đựng. Chịu đựng cả hai thứ, trước CÁI ĐẮNG và trước CÁI NGỌT. CÁI ĐẮNG MÀ KHÔNG CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC THÌ KHỔ ĐÃ ĐÀN HỒI RỒI, CÒN CÁI NGỌT MÀ MÌNH KHÔNG VƯỢT QUA ĐƯỢC NÓ THÌ LẠI GIEO NHÂN KHỔ. "Trước cái đắng mà mình không có khả năng thanh thản để vượt qua thì mình bị khổ trước mắt. Trước cái

ngọt mình không có khả năng thanh thân để vượt qua thì mình đang gieo khổ cho tương lai". Cả hai cái này gom chung đều là NHÃN HẾT.

Nhớ:

1/ tất cả vô lượng vũ trụ đều là cõi sa bà không riêng gì cõi có Phật Thích Ca này.

2/ sở dĩ gọi là cõi sa bà vì cảnh giới nào cũng là nơi chốn chúng sanh bị chịu đựng, chịu đựng cái KHỔ, chịu đựng cái NHÃN KHỔ và chịu đựng cái QUẢ KHỔ. Bản thân phiền não là NHÃN KHỔ lúc nó có mặt mình đã khổ rồi, tới lúc nó cho QUẢ KHỔ thì lại KHỔ kiểu khác. Đối với người tu MUỐN TRÁNH KHỔ là phải KHAM NHÃN trong cả hai VỊ ĐẮNG và VỊ NGỌT. Vị đắng là trong tất cả những NHÃN KHỔ và QUẢ KHỔ mình đều phải có khả năng vượt qua thanh thân bằng những NHẬN THỨC mà tôi đã nói nãy giờ.

Đối với NHÃN LÀNH QUẢ LÀNH cũng phải có khả năng vượt qua mọi thử thách để tu tập. Khi có những thành tựu nào cũng không có bị chết chìm ở trong đó, là KHAM NHÃN trong NHÃN LÀNH. Đối với QUẢ LÀNH, mình có được cái gì hay ho ghê gớm thì mình cũng phải có đủ cái gan đứng dậy giũ áo sang sông tìm về bờ khác. Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha: Hãy đứng dậy sang sông để tìm về bờ khác. Thơ mộng như vậy, mà biết bao nhiêu triệu Phật tử Việt Nam qua bao nhiêu thế hệ đọc như thần chú. Gate Gate Paragate Parasamgate Bodhi Svaha: Hãy đứng dậy sang sông tìm về bờ khác (đừng có dậm chân tại chỗ làm gà què ăn quẩn cối xay). Bài đại thần chú sang như vậy.

NHÃN LÀ KHẢ NĂNG CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC TRƯỚC VỊ ĐẮNG VÀ VỊ NGỌT. VỊ ĐẮNG MÀ KHÔNG CHỊU ĐỰNG ĐƯỢC THÌ BỊ KHỔ TRƯỚC MẮT. VỊ NGỌT MÀ BỊ CÁM DỖ

KHÔNG VƯỢT QUA ĐƯỢC THÌ BỊ GIEO KHỔ LÚC KHÁC.
Đây là lý do vì sao chúng ta phải KHAM NHÃN.

ĐẠO

CHỮ ĐẠO TRONG PHẬT GIÁO

Bài giảng hôm nay đặc biệt chúng tôi nói về một chữ thôi. Đó là chữ ĐẠO.

Chữ Đạo trong Phật giáo mình rất là nhiều người cứ mở miệng ra là nói là: “Biết Đạo, tôi chưa biết Đạo, cái hỏi tôi chưa biết Đạo”. Rồi “ Từ hỏi tôi biết Đạo”, rồi “ làm như vậy là hợp lẽ Đạo”, “ Tu như vậy là Chánh Đạo”, “ Vậy là Chánh Đạo, tu như vậy là Tà Đạo”... Chữ ĐẠO được người Phật tử mình sử dụng rất là nhiều, rất là thường. Nhưng mà ĐẠO là cái gì?

Ở đây các vị có đọc Đạo đức kinh của Lão Tử đó thì chúng ta thấy “đạo” trong đó có một cái định nghĩa mà rất giống với Phật giáo. Nhưng mà giống với một thôi. Giống với một phần của Phật giáo chứ không phải là giống hết.

Đạo ở đây nghĩa rộng nhất của nó có nghĩa là qui luật của trời đất. Qui luật tự nhiên của trời đất. Mà chữ “đạo” trong trường hợp này nó cũng đồng nghĩa với chữ Pháp. Đạo ở đây là (...), Pali còn một chữ nữa là patha, tiếng Anh là path. Thì nhiều nhà ngôn ngữ học họ nghi ngờ là trong thời gian người Anh mà họ tiếp xúc với người Ấn thì mới có chữ đó. Chúng tôi chưa có dịp kiểm chứng cái đó. Mà mình thấy tiếng Anh có chữ path là con đường, và tiếng Pali có chữ patha tức là giống như chữ “path” tiếng Anh vậy đó, nhưng mà nó thêm chữ “a” phía sau nữa, là con đường. Mà (...) cũng là con đường. Nó còn có cái chữ thứ ba nữa là chữ (...), hay là (...). Hai chữ này là hai nhưng chúng tôi kể là một vì nó cùng một căn, từ căn (...). (...) có nghĩa là đi. Mà đồng thời cái chữ path cũng là cái căn, cái chân của mình đó. Mình thấy trong tiếng La Tinh đó (...) là trăm chân, có nghĩa là con rít. Trong tiếng La Tinh là (...),

mà trong tiếng Pali là (...). () là một trăm, còn () là cái chun, (...) là cái loài nó có trăm chân.

Thì chúng tôi đánh một vòng như vậy để các vị thấy rằng cái chữ con đường nó rất là phổ biến ở trong đạo và ngoài đời. Con đường tức là cái mà trên đó mình đi về một nơi chốn nào đó thì gọi là con đường.

Con đường mình hiểu có hai là con đường tâm linh và con đường vật chất. Như khi này tôi nói đó, cái chữ con đường có nhiều nghĩa lắm. Mà cái nghĩa triết học nó có nghĩa là cái đạo trời đất. Nó là đạo trời đất, là qui luật của vũ trụ. Cái nghĩa triết học thứ hai là con đường, cái hành trình mà chúng ta đi trên đó, cái lối sống mà chúng ta hiện hữu, cái cách thức mà chúng ta tồn tại trong cuộc đời này cũng gọi là Đạo.

Và cuối cùng, nó có cái nghĩa sau cùng là con đường dẫn đến giải thoát sanh tử, con đường mà Đức Phật đã dạy. Đức Phật tức là Chư Phật đó nghe. Bên Phật giáo Nam Tông mình đôi khi nói Đức Phật cũng phải hiểu là chư Phật. Thí dụ như “ Đức Phật đã dạy thế này” có nghĩa là “ Chư Phật đã dạy thế này”. Gọi là Như Lai có nghĩa là các Ngài giống nhau y chang, gọi là Như Lai.

Thì như vậy cái mình gọi là biết Đạo ở đây mình phải hiểu trong trường hợp nào. Biết Đạo ở đây có nghĩa là biết được Phật Pháp đó. Biết Đạo là biết Phật Pháp. Còn ngoài ra chúng ta phải hiểu thêm, tôi nói thiệt chậm: Dầu chúng ta có là con giòi đi nữa thì chúng ta cũng đang sống theo Đạo. mà có điều là Tà đạo. Đấy. Chúng ta có là một vị Thiên vương Đế Thích thì chúng ta cũng đang có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Tức là chúng ta có mặt trên con đường đạo nào đó. Chúng ta là một Phạm Thiên, chúng ta là một vị Thánh, chúng ta là một Đức Phật thì cũng là đang có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Nghe! Thí dụ như chữ (...). Chữ (...) này được Tàu dịch là Thiên Thệ. Thiên Thệ có nghĩa là cái người đã đến với Phật quả bằng con đường tốt đẹp nhất. Và khi thành Phật rồi Ngài cũng đi về một mục đích tốt đẹp nhất. Phật thì

mình không có xài “cảnh giới” mà đi về một mục đích tốt đẹp nhất. (...) nghĩa là người đến đây bằng con đường đẹp nhất và từ đây ra đi cũng trên con đường đẹp nhất, gọi là Thiên Thệ.

Thì để nói chữ con đường đó chúng ta đi một vòng bao la như vậy. Thì bây giờ tôi quay trở lại bài giảng của chúng tôi về Duyên hệ. Về 24 duyên hệ. Trong đó tôi giảng về cái Đạo duyên đó, thì tôi có nói câu thế này, mà cái câu đó tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

“Dầu chúng ta có là con giòi hay vị Phạm Thiên thì trong mỗi giây đồng hồ, mỗi second trôi qua đó là chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó.” Đây là câu tôi hay nói. Dầu chúng ta có biết hay không biết. Có biết Phật Pháp hay không biết Phật Pháp. Chúng ta có biết có lưu tâm đến đời sống của mình hay không. Chúng ta sống kiểu vô tri gỗ đá, sống cái kiểu côn trùng... thì kiểu sống nào đi nữa, thì trong từng giây đồng hồ trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Và, từng cái thành tố tâm lý thiện ác, buồn vui mà nó đang diễn ra trong cái đầu của mình ấy, nó chính là từng hạt cát, nó là từng cái viên gạch, nó là từng cái bao ciment để mà chúng ta kiến tạo một cái chốn về, một chốn về cho mình trong tương lai, nếu chúng ta còn là phàm phu, nghe!

Như vậy thì mỗi giây phút trôi qua chúng ta phải có mặt ở một trong hai con đường. Đó là đường thiện hay đường ác. Và chính cái thiện ác đó, bản thân nó là cái con đường để mình đi về đâu đó mà đồng thời cũng chính cái thiện ác đó đó, nó là từng hạt cát, nó là từng cái xô nước, nó là từng cái miếng ciment, nó là từng miếng đá, gạch, sỏi để mà xây dựng cái chốn về cho mình trong kiếp sau.

Thí dụ như trong từng giây phút trôi qua, chúng ta có cái kiểu sống mà nó rất thích hợp với loài chuột. Mà chuột này có nhiều loại: chuột nhắt, chuột cống lang, chuột chù, chuột nhà, chuột rừng, chuột ngoài ruộng. Chớ không phải chuột nào cũng như chuột nào. Không. Không phải đâu. Có những người cái nghiệp bất thiện của họ cộng với cái nghiệp thiện của họ đó nó trộn lại, nó dẫn họ đi về

cảnh giới cũng làm chuột, nhưng mà chuột bạch được nhà giàu nó nuôi. Còn có người cũng sanh làm chuột bạch nhưng mà bị người ta mua về làm việc trong phòng thí nghiệm, sống nay chết mai. Đó là chuột bạch đó. Còn không đó là làm chuột cống lang, cống ghẻ, làm chuột chù, làm chuột nhắt, làm chuột còm, làm đủ thứ...Thì đó là tôi nói về con chuột thôi đó. Nhe, con chuột thôi. Có nghĩa là chúng ta đang từng phút chúng ta làm cái hang cho mình trong tương lai nếu mà bây giờ mình đang sống kiểu chuột. Mình đang từng phút sống kiểu heo thì có nghĩa là cũng đang từng phút mình đang kiến tạo một cái chuồng heo cho mình trong kiếp sau. Chúng ta đang từng phút sống với tâm hồn của rắn rít, hổ báo thì cũng có nghĩa là chúng ta đang kiến tạo một cái trú xứ, một cái nơi chốn nào đó cho kiếp sau để mà mình về mình làm rắn, rít, hổ, báo, nghe! Nhớ cái đó.

Thì như vậy chữ Đạo ở đây nó có nghĩa là cái lối sống, trong trường hợp này, trong bài giảng này nè. Tôi muốn nói Đạo là cái lối sống. Đã là lối sống, đã là cái qui luật của trời đất thì chúng ta sống kiểu nào cũng là đang sống theo đạo hết. Mà có điều nó là tà đạo hay chánh đạo thôi. Nghe!

Thì mới thoát nghe qua bà con tưởng tôi đang nhắc lại một bài cũ. Không! Bữa nay tôi đang nói về một bài học rất là mới nhưng mà dựa trên cái nền tảng cũ thôi.

Thì ở trong giáo lý Duyên Khởi của Phật giáo mình ấy, tức là giáo lý Duyên Khởi Đức Phật Ngài vẽ ra cho mình thấy cái hành trình sanh tử của mình nó diễn ra như thế nào, bằng con đường nào, bằng cách thức nào mà từ cái kiếp sống này sang kiếp sống khác. Từ cõi thấp lên cõi cao, Từ cõi cao xuống cõi thấp. Và cái kiểu sống như thế nào mà để từ phàm sang Thánh, từ sanh tử qua giải thoát. Tất cả đều được Đức Phật trình bày rất rõ trong hệ thống Duyên khởi. Trong hai cái trật tự duyên ngược và duyên xuôi.

Thì cái hệ thống duyên khởi đó bắt đầu bằng cái gì? Có nhiều cách bắt đầu lắm. Tùy vào cái căn cơ của chúng sinh, có lúc Ngài nói

cái dòng luân hồi này nó bắt đầu từ cái sự hiện hữu của niềm đam mê trong 6 trần. Có lúc Ngài nói cái dòng luân hồi này nó bắt đầu từ lục căn. Có lúc Ngài nói cái dòng luân hồi này bắt đầu từ Lục súc, lục thọ, lục ái, rồi tứ thủ, hai hữu. Rồi có chỗ Ngài nói dòng luân hồi bắt đầu từ cái sanh. Nhưng mà không phải dừng lại ở chỗ đó. Sanh từ đâu có. Đó, cái sanh nó từ đâu có. Cái bắt đầu Ngài mới suy ngược lên. Mà tại sao Ngài có nhiều kiểu bắt đầu như vậy. Là vì tùy cái căn duyên của người đối diện, mà Ngài thuyết giảng 12 duyên khởi nó bắt đầu từ cái điểm nào, nghe. Nhớ cái này rất là quan trọng. Tức là cái dòng duyên khởi nó tròn như cái bánh xe vậy. Tức là nó không có cái điểm bắt đầu. Cái quả nó cũng có thể là điều kiện tạo ra cái nhân. Mà cái nhân đương nhiên đương nhiên là điều kiện để tạo ra quả. Và dòng chảy luân hồi thì nó chính là cái qui trình, cái hành trình hiện hữu của nhân và quả thôi. Bữa hôm tôi nhớ tôi có giảng cái này rồi. Qui tắc nhân quả nó gồm có bốn trường hợp: Một nhân tạo ra quả, rồi quả tác động nhân. Rồi nhân tác động nhân. Rồi nhân tạo ra quả. Mà nó cứ đi vòng vòng, vòng vòng như vậy.

Thì ở đây tôi nhắc lại giáo lý Duyên khởi, cái dòng chảy luân hồi được Đức Phật Ngài tùy duyên mà Ngài bắt đầu ở điểm nào. Nhưng chung qui lại vẫn là vô minh trong Bốn Đế.

Đó. Bữa nay tôi giảng về chữ ĐẠO mà bắt đầu từ vấn đề vô minh.

Thì vô minh trong Bốn Đế là gì? Vô minh trong Bốn Đế có nghĩa là do không hiểu được mọi thứ ở đời là khổ, trực hay là gián tiếp. Đắng hay là ngọt cũng đều là khổ. Cho nên chúng ta có hai thái độ sống như sau:

Một là chạy trốn cái khổ bằng cách là làm đủ thứ chuyện tầm bậy, bất thiện.

Thứ hai, chúng ta chạy trốn cái khổ bằng cách là chúng ta làm các việc lành. Rõ ràng bây giờ mình nhìn ra thế giới thấy có hai loại chúng sinh. Rõ ràng, rõ ràng đó. Chúng sanh có nhiều vô số nhưng

mà cái tâm tư nỗi niềm giống nhau. Có nghĩa là tham sống sợ chết, thích sướng sợ khổ. Để giải quyết cái nỗi niềm ưu tư đó thì phàm phu chúng ta có hai hướng đi: Một là làm các việc ác, hai là làm các việc lành. Nhớ cái đó.

Thì trong giáo lý Duyên Khởi nói rằng do cái vô minh trong Bốn Đế không hiểu rằng hiện hữu ở đâu cũng là khổ hết. Trong hình thức nào cũng là khổ, trong điều kiện môi trường hoàn cảnh nào cũng là khổ. Cho nên, khi mình không hiểu mọi thứ là khổ, mọi không gian mọi hoàn cảnh là khổ cho nên chúng ta cứ thấy cái gì mà làm cho mình bức mình đó thì mình chạy trốn. Bằng cách là mình đi tìm qua cái khổ khác mà mình không biết. Đó, vô minh duyên cho hành là chỗ đó. Hành ở đây là thiện ác đó. Thiện hành và ác hành.

Thì như vậy chữ ĐẠO đây là gì? Chữ đạo đây, trong trường hợp này nè là con đường đi. Tôi giải thích chữ đạo trong trường hợp này là chỉ cho hành đó. Thì cái tà đạo, cái chánh đạo tức là cái con đường đi của người mà chạy trốn cái khổ nó có hai đường. Nói tắt đó là có hai đường: đường thiện và đường ác, tức là đường chánh và đường tà, tà đạo và chánh đạo đó.

Nhưng mà nó đâu đơn giản như vậy. Các vị còn nhớ kỳ rồi tôi có nói không? Đúng và sai nó phải dựa trên nhiều phương diện.

Thứ nhất, đúng và sai trên bản chất. Thí dụ như bất thiện về bản chất thì nó là xấu, nó đi ngược lại cái ý muốn hạnh phúc của chúng sinh cho nên nó được gọi là bất thiện.

Nhưng mà nếu nói rõ ràng thì thiện ác nó giống nhau. Nó chỉ là những trạng thái thôi. Nhưng lý do tại sao nó được gọi là bất thiện là bởi vì ai cũng muốn sướng, ai cũng sợ khổ. Mà cái bất thiện là cái dẫn đến khổ.

Trong cái bài giảng hôm qua, trong lớp intership tôi có nói. Cái điểm khác nhau và giống nhau của thiện ác, thì cái điểm khác nhau bà con đại khái hiểu rồi. Nhưng cái điểm giống nhau của thiện ác

là gì? Cái điểm giống nhau của thiện ác là cả hai đều tạo ra đời sống cảm giác cho chúng sinh hết. Cái ác nó tạo ra khổ ưu, nó tạo ra nỗi khổ niềm đau cho thân và tâm. Nỗi đau tâm lý và nỗi đau thể lý. Mình gọi nó là khổ ưu nói chung. Còn cái thiện nó tạo ra hỷ lạc. Có nghĩa là nó tạo ra niềm vui cho thân và tâm. Sự dễ chịu của thân và tâm.

Như vậy thiện ác có những điểm giống nhau là tạo ra những cảm giác phù du. Bởi vì sao?- Vì bản thân thiện ác nó cũng là những trạng thái tâm lý. Nó xuất hiện trong từng khoảnh khắc tâm lý rất là phù du, mong manh, chóng vánh và chớp nhoáng. Chính vì cái nhân nó chớp nhoáng cho nên nó cũng tạo ra cái quả chớp nhoáng. Có nghĩa là những đau khổ ahy hạnh phúc mà thiện ác đem lại nó cũng hiện hữu chớp nhoáng, trong cái hình thức là chớp tắt. Mà vì chúng sanh không hiểu cái này cho nên họ đối với cái gì bất mãn họ sợ họ ghét nó, họ tìm đủ cách để chạy trốn nó, họ chống đối, thoát ra khỏi nó. Nhưng mà cách thoát đó thì tùy căn cơ mỗi người, tùy cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống mà mỗi người có một kiểu thoát khác nhau. Nhớ nhe, mỗi người có kiểu thoát khác nhau. Mỗi người có kiểu đi khác nhau. Còn cái chuyện đúng hay sai đó tôi có nói rồi. Đúng hay sai dựa vào 3 điều kiện:

Một là đúng sai trên bản chất

Thứ hai là đúng sai trên thời điểm

Thứ ba là đúng sai trên cái cường độ. Hén. Cũng là cái thiện đó nhưng mà nó có mặt ở cái thời điểm nào đó thì nó không tốt. Cũng cái thiện đó nhưng mà nó xuất hiện với cái cường độ nào đó thì nó là không tốt. Thí dụ như (cái này bà con biết rồi nhưng tôi nhắc lại sợ bà con quên) đối với một hành giả tu Tứ Niệm Xứ thì Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nó phải bằng nhau hết. Không có cái nào vượt trội cái nào. Không có cái nào yếu hơn cái nào, thì trong cái điều kiện tâm lý ổn định và thăng bằng ấy, thì cái Thánh Trí nó mới có thể xuất hiện. Chúng ta mới có thể thành tựu được những

nhận thức mà mình gọi là Giác Ngộ ấy. Còn nếu mà 5 cái yếu tố tâm lý đó nó bị chênh với nhau, thí dụ cái này mạnh hơn cái kia là không được. Không có cái vụn mà cái này mạnh hơn cái kia. Nó phải quân bình. Như mình thấy trong cơ thể con người mình đó các chất sinh tố thiếu là không được. Phải có. Nhưng mà dư cũng nguy. Thí dụ như chất sắt mà nó bị dư là không tốt. Có lúc tôi đi bác sĩ, bác sĩ hỏi tôi đã uống cái gì, đã ăn cái gì mà sắt tôi nó dư như vậy? Thì tôi nói có thời gian dài tôi uống chất sắt. Bác sĩ cho tôi uống vì có lúc tôi bị thiếu. Mà tôi uống over cho nên nó bị dư. Bác sĩ nói phải ngưng, không uống nữa.

Như vậy mình thấy cái Thiện pháp y chang như vậy. Thiện là tốt. Nhưng đó là trên lý thuyết, chớ trong thực tế có những thời điểm mà mọi thứ nó phải ở cái mức cần và đủ thôi. Tôi nói nhiều lần lắm. Tinh tấn là tốt. Nhưng mà trong lúc đang tu tập Tứ Niệm Xứ thì năm cái Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ nó phải quân bình, nó phải cân đối, nó phải bằng bằng với nhau thì mới được. Chứ còn mình nghe nó tốt mình cứ bơm lên cho nó hết gaz là rồi lắm, nghe!

Cho nên, tôi quay lại nội dung bài giảng, đó là mỗi giây phút thiện ác trôi qua, dầu có biết hay không biết gì thì chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Và tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý, cái tiền nghiệp, cái tiền duyên, cái tiền nghiệp là cái túc duyên của mình đấy, mà chúng ta có cái kiểu nhận thức khác nhau. Tại sao chúng ta đến với Đạo Chúa mà không đến với Đạo Phật? Tại sao đến với Đạo Phật mà chúng ta đi theo Kim Cang Thừa, Mật Tông của tây Tạng? Tại sao chúng ta đi theo Thiên Tông, Tịnh Độ Tông của Phật giáo Bắc truyền? Tại sao chúng ta đi theo Nam Tông, chúng ta có cảm tình với Nam Tông Miến hơn là Nam Tông Tích Lan? Tại sao chúng ta thích Nam Tông Tích Lan mà không thích Nam Tông của Lào? Rồi tại sao theo Lào mà không theo Thái? Rồi theo Thái mà không theo Campuchia? Rồi tại sao không theo ai hết mà thích theo mấy ông Nam Tông Việt Nam? Tại sao? Tại sao nó có, nó có? Rồi tại sao Nam Tông Việt Nam mà theo ông thầy A mà không theo ông thầy B, tại sao? Rồi

ông thầy A dạy cho mình bao nhiêu điều mà mình tâm đắc cái điều này mà không tâm đắc cái điều khác, tại sao?

Đó là do cái TÚC DUYÊN. Túc duyên tiền kiếp nó khiến cho mình phải chọn. Cho nên tu là gì? Tu là từng phút phát hiện và nhận thức đầy đủ, tỉnh táo rằng: Ta đang có mặt trên con đường nào? Con đường ấy dẫn về đâu? Giả định như ta đã xác định được mình đang đi trên con đường đúng, thì tiếp tục phải có một câu hỏi tiếp theo:

Có chắc là nó đúng hay không?

Thứ hai, cứ tự nhận là đang đi trên con đường đúng, mà mình là đệ tử của một ông thầy đúng, đệ tử của một truyền thống đúng, nhưng mà mình có HÀNH đúng hay không? Nó đủ mạnh không? Nó đúng phương pháp chưa? Đúng. Theo sư phụ là ngon rồi đó. Theo truyền thống hệ phái đó nhưng mà cái kiểu hành trì của mình mình hiểu có đúng chưa? Mình làm có đúng chưa? Bởi vì các vị biết rằng có những trường hợp mình làm đúng, nhưng mà cái cường độ nó không đủ. Giống như một ngày mình phải ăn cơm mới sống được. Nhưng sáng làm một muống cháo, trưa một muống cơm thì như vậy sống sao nổi? Đồng ý mình sống nhờ cơm nhờ cháo, nhưng mà phải ở cái mức nào mình mới sống được chứ. Phải không. Cho nên cái đúng sai chánh tà ở đây phải xét trên nhiều phương diện: một là về bản chất, thứ hai là về cái thời điểm, thứ ba là về cái cường độ. Đó là nói gọn đó nhe. Còn nếu nói rộng nó có tới 5 lạng. Thứ nhất là đúng sai chánh tà trên bản chất, cái này khỏi bàn nữa. Cái bản chất thiện ác đó. Thứ hai là về cái thời điểm. Thứ ba là cái cách thức. Nó đúng nó là chánh rồi đó, nhưng mà nó đúng chưa? Cái thuốc đó thuốc chữa bệnh đó nhưng mà mình uống trước hay sau bữa ăn đó là cái chuyện khác nữa, nghe! Đó là cái cách thức. Rồi cái thứ tư đó là cái cường độ. Cái thứ năm đó là cái lý tưởng. Tức là cũng làm chuyện tốt đó nhưng đó là cái lý tưởng khác. Chúng ta đã làm đúng hết, cái gì cũng đúng nhưng mà cái lý tưởng có đúng chưa?

Chính vì chỗ này nè, nên bữa nay tôi mới nói đến chữ Chánh Đạo. Định nghĩa về chữ “Đạo”. Đạo ở đây có Chánh Đạo và Tà Đạo. Tôi nhắc lại lần nữa. Chuyện này bà con nghe rất là sốc nhưng mà không thể không nói. Sở dĩ mình kêu cái thiện nó là “chánh” bởi vì so với cái ”tà”. Nhưng mà cái thiện nó còn quẩn quanh trong 3 cõi 6 đường sanh tử trầm luân, thì cái thiện đó so với cái thiện mà cầu giải thoát thì nó vẫn thuộc là tà. Nhớ nhe, nó vẫn là tà!

Và một chuyện này nữa nói ra, hồi nãy tôi nói là làm cho quý vị sốc đó: Mình là người chán sợ sanh tử thì mình thấy con đường luân hồi nó là sai. Nó là đường tà. Nhưng với một người mà họ không có muốn Niết bàn, không có muốn chấm dứt sanh tử, muốn tiếp tục đi nữa đó, họ muốn đời đời không có biến mất khỏi cái vũ trụ này; thì đối với người đó đó thì mình phải xét lại. Bởi vì trong Kinh Đức Phật Ngài dạy rất rõ: “ Một người không có lòng cầu giải thoát nhưng nếu hành đúng lời dạy của Như Lai, người đó vẫn có thể chứng Thánh Trí”.

Đây là một cách nói mẹo thôi. Bởi vì nếu người đó vô phúc vô duyên thì làm sao họ hành đúng được? Phải không, làm sao mà hành đúng được? Đúng đây không phải theo hình thức nữa mà đúng theo những gì diễn ra trong đầu của họ đó. Cho nên trong Trung Bộ Kinh Ngài nói:” Nếu mà đầu cho người đó không có ý giải thoát, mà nếu họ hành đúng thì họ vẫn có thể giải thoát”.

Nhưng mà cái điều tôi vừa nói có thể gây sốc cho quý vị là gì? Có nghĩa là cái “chánh” ở đây, cái “chánh đạo”, “tà đạo” là do mình lấy cái lý tưởng tu hành, lý tưởng sống, lý tưởng đạo, lý tưởng đời giải thoát. Lúc bấy giờ cái thiện nó là chánh, con đường giải thoát nó là chánh. Nhưng nếu quý vị một mực mà vẫn muốn sinh tử thì cái chánh nó bây giờ phải là con đường phiền não, nghe!

Cũng giống như thế này. Không ai muốn đi vô tù hết. Nhưng nếu hôm nay có công việc mà mình phải đi ngang cái nhà tù. Hoặc một là mình đi đón người mới ra tù. Hai là bữa nay có công chuyện mình phải đi ngang cái quăng đường trước nhà tù, thì tất cả các

con đường đều sai hết. Chỉ có con đường dẫn mình đi ngang nhà tù mới là đường đúng. Tại sao? Là bởi vì có công việc mình phải về đó. Nghe kịp chưa? Chứ còn mà mình nghe nói là con đường dẫn về chỗ vui chơi, con đường dẫn về thắng cảnh, con đường dẫn về chỗ mua sắm...ai cũng thích. Nhưng con đường dẫn vô tù không ai thích. Nhưng mà có một trường hợp là con đường dẫn vào nhà tù là con đường đúng vì sao? Là vì hôm đó chúng ta phải đi đến trước cái cổng nhà tù để đón người, hoặc là chúng ta có công việc gì đó mà ở ngay phía trước nhà tù. Chẳng hạn như cái nhà ở số 1 hòa Hưng đó (tôi nhớ không lầm), Chí Hòa đó, thì có biết bao nhiêu chuyện chúng ta ghé đó, chúng ta có người quen. Tôi đã từng lui tới khu vực đó rất là nhiều lần vì Phật tử họ mời về nhà lúc tôi còn ở trong nước đó. Chỉ có tôi chưa bao giờ đặt chân vô số 1 Hòa Hưng thôi.

Như vậy cái đúng sai đây như tôi vừa phân tích thì tùy cái lý tưởng của mình. Tùy cái lý tưởng của mình. Mình muốn đi về đâu thì cái con đường nào dẫn về đúng chỗ mình muốn đó được gọi là con đường "chánh". Tôi nhắc lại: Mình muốn đi về đâu thì cái con đường nào dẫn về đúng cái chỗ mình muốn đó thì cái đó là CHÁNH ĐẠO.

Tuy nhiên, nghe vậy cũng phải nghe thêm phần sau nữa. Thì dụ như bây giờ một người mà họ muốn tiếp tục kiếp sau sanh ra họ giàu họ đẹp có chồng có con giàu có, làm mệnh phụ phu nhân, hoa hậu, thì sao. Cho nên bây giờ họ làm đủ thứ chuyện hết để kiếp sau sanh ra họ được cái đó. Thì họ làm đúng con đường để đạt được ước nguyện đó thì đó là "chánh" đó chứ. Tuy nhiên cái chánh này hồi nãy tôi có nói cái chánh là cái đúng, nó có nhiều trường hợp. Một là cái chánh trên bản chất Thứ hai là chánh trên tác dụng. Thì về bản chất cái cô này cô muốn kiếp sau cô sanh ra đời đời cô làm một mỹ nhân, một giai nhân, một hoa hậu để hưởng phúc. Thì những gì cô làm đó nó đúng. Nó đáp ứng đúng cái ước mơ của cô. Bây giờ cô đi phục vụ, tu tâm từ, cô bố thí... để kiếp sau sanh ra là người đẹp, người giàu, người thông minh.

Tuy nhiên nếu mà cô biết thêm cái này nữa chắc cô không dám. Nếu cô biết thêm một chuyện nữa cô sẽ không dám chọn con đường đó để đi. Và cô cũng không gọi con đường đó là con đường đúng nữa. Đó là làm phước cho cô để trở thành một giai nhân, một mỹ nhân, một hoa hậu, một mệnh phụ phu nhân, đúng, một đệ nhất phu nhân, đúng. Nhưng mà thứ nhất, cô quên một chuyện đó là hễ còn luân hồi, hễ còn là phàm phu thì chúng ta có vô số cái ác nghiệp mà nó là nợ cũ chúng ta phải trả. Cho nên bây giờ mà mình có muốn làm gì đi nữa mà hễ mình còn có mặt trên đời này là luôn luôn mình có một núi nợ cũ. Tôi nói một NÚI, nghĩa đen đó, nghe! Một núi cái nghiệp cũ để mình trả. Cho nên tôi không biết cái kiếp nào cô được hưởng phúc làm người đẹp mà hưởng phúc, cái đó tôi không biết. Nhưng mà tôi chỉ biết là cái khả năng mà cô phải bị khổ, làm heo, làm chó, làm giòi, làm ruồi đó thì nó lớn cực kỳ. Phải không? Nếu mà cô biết cái đó cô khiếp lắm! Thứ hai cứ mỗi một kiếp mình sanh ra mình hưởng phúc đó thì cái cơ hội bị đọa vì cái chuyện hưởng thụ đó nó lớn vô cùng. Trong một tỷ chúng sanh chỉ có một người là vừa hưởng phúc mà vừa làm thiện để rồi chết rồi đó tiếp tục đi hưởng phúc chỗ khác. Trong một tỷ đó chỉ có một thôi.

Tôi biết tôi nói vậy nhiều người không tin, nói tại sao sư đưa một tỷ nó nhiều quá! Thì cứ nhớ bài Kinh Con rùa mù thì biết, phải hông. Trong một tỷ chúng sanh trên đời này thí dụ như con chó, nó được ăn ngon là lúc đó nó đang hưởng phúc đó chớ. Rồi con mèo nó được chủ cưng, người vợ được chồng thương, đứa con được cha mẹ thương, một ông bác sĩ, luật sư, kiến trúc sư, kỹ sư thành đạt trên đường sự nghiệp. Một ca sĩ, một người mẫu, một diễn viên, một họa sĩ, một nhạc sĩ thành công. Đó cũng là đang trong giai đoạn hưởng phúc đó. Nhưng mà các vị tướng tọng có bao nhiêu người trong cuộc đời này mà đang hưởng phúc với tiền bạc, nhan sắc, sức khỏe, quyền lực, tiếng tăm, uy tín, chức vụ của mình mà họ lại có nghĩ đến chuyện làm phước để mà tiếp tục đi nữa? Ngay cả trong cái room này, những người mà cho mình là Phật tử đó, thì các vị tự xét lại xem công phu của các vị đó, công

phu tu tập thiện pháp mỗi ngày đó so với thời gian mình sống bất thiện thì nó có nhiều lắm không? Cái thiện mỗi ngày mà làm cái tỉ lệ so với cái ác đó – cái ác đây nhiều người họ hiểu ngộ lắm. Họ hiểu chữ ác là phải đâm cha chém chú, đốt nhà cướp của giết người mới gọi là ác. Không phải! Ác đây có nghĩa là thân làm ác cũng là ác. Miệng nói ác cũng là ác. Ý nghĩ chuyện tham sân si cũng là ác. Chớ đừng hiểu cái ác theo kiểu nghèo nàn, ác nghĩa là đâm cha chém chú, đốt nhà cướp của giết người, cái đó mới gọi là ác, hiểu vậy thì kỳ quá.

Giống như bệnh có nhiều kiểu bệnh lắm quý vị. Có những chứng bệnh mà cái bụng mình nó phình lên. Rồi có những cái bệnh mà nó làm cho mửa ra máu. Có những cái bệnh mà mình phải rên xiết. Có những cái bệnh nó có mà mình không biết. Tới hồi mình biết thì mình “đứt bóng”. Thí dụ như bệnh tim, bệnh cao máu, bệnh ung thư. Có nhiều người bị ung thư mà không đau gì hết. Nhưng mà khi biết được thì nó chết. Thì ở đây cũng vậy. Cái ác nó y chang như vậy. Có những cái ác người ta nhìn vô người ta thấy. Nhưng có những cái ác ngầm. Tới hồi mà nó mình có dịp mình hành động bằng chính cái ác đó mình mới biết. Ở thì ra người mình nó đã man như vậy, người mình nó đê tiện như vậy, thấp kém như vậy, nghe! Cho nên chữ ác phải hiểu như vậy.

Thì ở đây tui nói về cái chữ Đạo ở trong Đạo Phật mình á. Thì dầu chúng ta sống theo Chánh Đạo hay là Tà Đạo thì cũng có nghĩa là chúng ta đang có mặt trên một con đường hướng về đâu đó. Với cái hạng người thứ nhất á. Trốn khổ tìm vui mà toàn là làm chuyện tầm bậy không à. Phải không? Thì cái đó gọi là tà đạo đúng rồi. Nhưng mà cái hạng thứ hai. Trốn khổ tìm vui bằng cách là làm các công đức phước báu để cầu cái quả nhân thiên. Cái hạng này thì coi như là nó so với cái hạng thì đúng là chánh đạo rồi đó. Chánh nha. Cái này chánh nha. Nhưng mà như tui mới vừa nói. Cái thiện và cái ác nó giống nhau ở một chỗ là nó đều mong manh phù du, có mặt trong từng sát na tâm. Và cái quả báu mà nó đem lại cũng

là phù du mong manh và chớp nhoáng. Phải không. Đó. Chỗ đó đó.

Cho nên nếu mà mình trốn khổ tìm vui bằng cách là ác nào cũng làm. Cái đó bậy là đúng rồi. Nhưng mà nếu mình không hiểu được mọi thứ nó là vô ngã vô thường mà cứ cầm đầu làm việc thiện để cầu quả nhân thiên. Cái này nghe cho kỹ nha. Cầm đầu làm thiện mà để cầu quả nhân thiên thì cái này nó so với cái một thì nó tốt. Nó tốt về một phương diện nào đó thì nó tốt. Nói trong phương diện thiện ác thì nó tốt. Nhưng mà nói trong phương diện sanh tử thì nó giống nhau y chang. Giống nhau y chang. Có nghĩa là một đứa đi trong rừng mà coi như là không biết lựa đường đi. Toàn là gai góc, hầm hố, thú dữ không. Còn một đứa đi trong rừng biết đi đường bằng phẳng, an toàn sạch đẹp. Nhưng mà cả hai đứa nó đều giống nhau một điều. Đó là cả hai đứa đều bị lạc trong rừng hết á. Bị lạc trong rừng hết. Một cái đứa thứ ba nó thông minh á. Thì đương nhiên nó cũng nhìn hai cái bài học trước. Nó cũng tránh vô con đường hầm hố gai góc và nó cũng lựa con đường dễ đi nhưng nó không lấy cái dễ đi đó làm cứu cánh. Mà nó hướng tới cái thứ ba mới quan trọng. Đó là làm sao để ra khỏi khu rừng này để về được tới khu dân cư, về được với gia đình, về được với những đứa con, về được tới vòng tay của những người thân, của những người thương. Nhớ nha. Cái hạng thứ ba này mới quan trọng. Còn hai hạng trước thì cái hạng đầu tiên nó ngu xuẩn thì mình khỏi nói rồi. Đi trong rừng, lạc trong rừng mà lại đi toàn những con đường khó đi mà còn nguy hiểm nữa. Hạng thứ hai cũng bị lạc trong rừng nhưng mà khôn ngoan biết lựa những con đường dễ đi, đi mà còn ngắm cảnh nữa. Đã lắm. Đi mà lựa những con đường coi như dễ đi rồi cảnh đẹp, có nấm, có trái để ăn, có hoa để hái, có chim hót để nghe, đã lắm. Phải không. Nhưng mà cái quan trọng nhất là ảnh không biết ảnh đang bị lạc. Ảnh cứ đi mà trời tối cộp nó nhào ra thì tính sau. Phải không. Còn cái hạng thứ ba là hạng khác. Biết rút kinh nghiệm từ hạng một, biết rút kinh nghiệm từ cái hạng thứ hai. Cái nhóm hai đó. Để rồi tránh cái đường khó đi, tránh con đường nguy hiểm, lựa cái con đường nào dễ đi, có đồ ăn, đẹp để mà đi.

Tuy nhiên lấy cái con đường đó làm phương tiện để ra khỏi rừng, chứ không phải là lấy cái ... gọi là chìm sâu, cắm đầu gục mặt ở trên cái con đường đó để rồi đem xuống là chết ở trong khu rừng đó, ngay trên chính con đường đó. Nhớ nha.

Thì hôm qua, trong cái lớp giảng intensive về A Tỳ Đàm hay là trong những lớp khác, tôi đã nói tới nói lui rất là nhiều lần thì cái cấu tạo đời sống tâm lý chúng sinh chỉ gói gọn trong hai công thức thôi. Đó là $1+13+14$ và $1+13+25$. Nó chỉ vậy thôi. Một nghĩa là cái tâm thức của...đang giảng cho đại chúng, tôi không muốn nói nhiều về nội dung chuyên sâu của A Tỳ Đàm, quý vị nghe quý vị diên luôn á. Mà tui chỉ nói nhắc lại cái nội dung đó.

Có nghĩa là cũng cái nội dung thiện ác đó nhưng mà cái quan trọng nhất chính là chúng ta có thấy ra được cái thiện ác nó dẫn về đâu. Cái chung cục của nó là nó đưa về đâu. Cái đó mới là cái chánh tà nằm ở ngay chỗ đó đó. Cái chánh tà nằm ở ngay chỗ đó đó. Hôm qua tui có nói người sống nhiều với cái thiện á thì họ có điều kiện họ hiểu được cái ác là gì để họ tránh và họ hiểu được cái thiện là gì để họ theo. Và cũng cái người sống nhiều với cái thiện thì họ có điều kiện họ thấy được cái ác để mà mình tránh, thấy được cái thiện để mà mình theo và họ cũng thấy được cái thứ ba là cả thiện ác đều không nên tiếp tục tồn tại nữa. Mà mình phải chấm dứt sanh tử, thiện ác, buồn vui. Còn khi mà mình sống trong cái ác á thì cái đầu tiên mình không có cơ hội...khi mà mình sống trong cái ác, mình không có cơ hội hiểu về cái ác, không có cơ hội để hiểu về cái thiện thì làm sao mà có sự lựa chọn cân nhắc đúng mức. Và đã khi mà sống trong cái ác á. Mình không có biết ác là gì thiện là gì. Mình càng không biết cái con đường để giải thoát khỏi cái thiện ác sanh tử. Phải không. Cái đó là cái quan trọng lắm. Thì trong cái tinh thần chánh đạo và tà đạo mà tui giảng trong bài giảng hôm nay thì tui muốn cho bà con thấy một chuyện. Đó là bà con coi coi mình đang đúng, đang chánh đạo, đang đi đường đúng, đang đi trên đường chánh đạo, mà chánh ở mức độ nào. Chánh ở nhóm hai, nhóm ba hay là...nhóm một thì nó chỉ có tà, nó ác mình không có nói nha.

Nhưng mà nhóm hai, nhóm ba biết sống trong điều thiện, biết né điều ác. Đó là thiện nhưng mà còn đam mê trong nhân lành quả lành thì chưa có khá.

Đam mê nó có hai cách. Đam mê rẻ tiền và đam mê đắt tiền. Đam mê rẻ tiền á. Là làm thiện là bởi vì xã hội người ta tán thán, khích lệ. Phải hông. Mọi người tán thán, khích lệ. Gia đình tán thán, khích lệ và bản thân mình. Mỗi lần mình làm thiện mình cũng thấy vui và mình nghĩ đến cái quả lành của nó mình cũng vui. Đó là cái thiện một. Đó cũng là cái thiện. Cái thiện thứ hai là mình hành thiện để mà mai một không còn thiện ác nữa. Cái này mới quan trọng bởi vì hễ mà còn quan tâm đến cái nhân lành quả lành á. Quan tâm đến nhân lành để mà mai một có được quả lành á thì mình còn tiếp tục sinh tử. Cho nên cái hạng thứ ba nó cao hơn. Vẫn tiếp tục hành thiện nhưng mà để cầu giải thoát, không còn tiếp tục thiện ác nữa. Bởi vậy hồi nãy tui có nói rồi. Phải mượn cái thiện để mà ra khỏi thiện ác. Còn với cái hạng thứ hai thì lấy cái thiện làm cứu cánh, làm mục đích nhưng vậy là không có được. Phải là hạng thứ ba mới được. Sống trong thiện nhưng mà để hiểu rằng thiện là cái gì đó cần phải chấm dứt nói chi là cái ác. Có nghĩa là hướng đến quả vị Niết Bàn đó.

Thì tui biết tui nói cái đề tài này nó hơi nhưc đầu mà không thể không nói. Cứ giấu hoài thì....Biết đâu trong cái đại chúng đang nghe cũng có người họ hiểu được. Tui nói cho một trăm người nhưng mà trong đó chỉ cần có được ba người, năm người hiểu được thì tôi nghĩ là đã mãn nguyện. Đã có thể nhắm mắt ra đi được rồi. Nha. Trong đời mình chỉ giúp được một số người hiểu được tinh hoa Phật Pháp là mình đã vui rồi. Nha.(38:45)

Thì ở đây tôi nói về cái chữ Đạo trong Đạo Phật mình á. Dầu chúng ta sống theo chánh đạo hay tà đạo thì cũng có nghĩa là chúng ta đang có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Với hạng người thứ nhứt trốn khổ tìm vui mà làm toàn chuyện tâm bậy không hà, thì cái đó gọi là tà đạo đúng rồi.

Nhưng mà cái hạng thứ hai, trốn khổ tìm vui bằng cách là làm các công đức, phước báo để mà cầu quả nhân thiên; Cái hạng này so với cái hạng 1 thì nó đúng rồi đó, nó chánh đạo đó. Chánh nghe, cái này chánh nghe. Nhưng mà hồi nãy tôi mới vừa nói đó, cái thiện với ác nó giống nhau một chỗ là nó đều là mong manh phù du, có mặt trong từng sát na tâm chớp nhoáng. Và cái quả báo mà nó đem lại cũng là phù du, mong manh và chớp nhoáng. Phải không? Cho nên là chỗ đó đó. Nếu mà mình trốn khổ tìm vui bằng cách là ác nào cũng làm thì cái đó là bậy đúng rồi. Nhưng mà nếu mình không hiểu mọi thứ nó là vô ngã vô thường, mà cứ cầm đầu làm việc thiện để cầu quả nhân thiên. (cái này nghe cho kỹ nghe) : cầm đầu làm thiện mà để cầu quả nhân thiên. Thì cái này so với cái 1 nó tốt. Về một phương diện nào đó thì nó tốt, có nghĩa là phương diện thiện ác thì nó tốt; nhưng mà nói trên phương diện SANH TỬ thì nó giống nhau y chang.

Giống nhau y chang. Có nghĩa là một đứa đi trong rừng mà coi như không biết lựa đường đi. Toàn là gai góc, hầm hố, thú dữ. Còn một đứa đi trong rừng mà biết đi cái đường bằng phẳng, an toàn, sạch đẹp. Nhưng mà cả hai đứa đều giống nhau một điều là cả hai đứa đều bị lạc trong rừng hết. Bị lạc trong rừng hết. Một đứa thứ ba nó thông minh đó, thì đương nhiên nó cũng nhìn hai cái bài học trước. Nó cũng tránh con đường hầm hố gai góc, và nó cũng lựa con đường dễ đi. Nhưng nó không lấy cái dễ đi đó làm cứu cánh. Mà nó hướng tới cái thứ ba mới quan trọng. Đó là làm sao mà ra khỏi khu rừng này để về được với khu dân cư, về được với gia đình, về được với vòng tay của quyền thuộc, của người thân, của người thương. Nhớ nhe!

Cái hạng thứ ba này mới quan trọng. Còn hai hạng trước đó, cái hạng đầu tiên nó ngu xuẩn mình không phải nói rồi. Đi trong rừng, lạc trong rừng. Mà đi toàn những con đường khó đi mà còn nguy hiểm nữa. Hạng thứ hai cũng bị lạc trong rừng, nhưng mà khôn ngoan biết lựa những đường dễ đi. Đi còn ngắm cảnh nó đã lắm. Đi lựa những đường dễ đi, cảnh đẹp, rồi có nấm có trái để ăn, có

hoa để hái, có chim hót để nghe, nó đã lắm! Nhưng mà cái quan trọng nhất là ảnh không có biết ảnh đang bị lạc! Ảnh cứ đi mà trời tối khi nào cộp nó nhào ra thì tính sau. Phải không?

Rồi cái hạng thứ ba này là hạng khác. Biết rút kinh nghiệm từ hạng 1. Biết rút kinh nghiệm từ cái hạng 2, cái nhóm 2 đó, để rồi tránh con đường khó đi, tránh con đường nguy hiểm. Lựa con đường nào dễ đi, có đồ ăn, đẹp để mà đi. Tuy nhiên lấy cái con đường đó làm phương tiện để ra khỏi rừng. Chứ không phải chìm sâu, cắm đầu, gục mặt trong cái con đường đó để rồi đâm xuống, chết trong cái khu rừng đó ngay trên chính cái con đường đó. Nhớ nhe.

Hôm qua trong cái lớp intership giảng về A Tỳ Đàm, hay là trong những lớp khác tôi đã nói tới nói lui rất là nhiều lần. Cái cấu tạo của đời sống tâm lý chúng sinh đó chỉ nói gọn trong 2 công thức thôi. Đó là $1+13+14$ và $1+13+25$. Nó chỉ vậy thôi.

1 đây là cái tâm thức mình đó. Đang giảng cho đại chúng tôi không muốn nói nhiều về cái nội dung chuyên sâu của A Tỳ Đàm. Quý vị nghe quý vị điên luôn. Tôi chỉ nhắc lại cái nội dung đó.

Có nghĩa là cũng cái nội dung thiện ác đó, nhưng cái quan trọng nhất là chúng ta có thấy ra được là cái thiện ác này nó dẫn về đâu? Cái chung cuộc của nó là nó đưa về đâu? Cái chánh tà nó nằm ngay chỗ đó đó.

Hôm qua tôi có nói: Người sống nhiều với cái thiện thì họ có điều kiện để họ hiểu được cái ác là gì để họ tránh. Và hiểu được cái thiện là gì để họ theo. Và cũng cái người mà sống nhiều với cái thiện thì họ mới có điều kiện họ thấy được cái ác để mình tránh; thấy được cái thiện để mình theo. Và họ thấy luôn được cái thứ ba là cả thiện ác đều không nên tiếp tục tồn tại nữa. Mà mình phải chấm dứt sanh tử, thiện ác, buồn vui.

Còn khi mà mình sống trong cái ác đó thì cái đầu tiên là mình không có cơ hội để hiểu về cái ác. Không có cơ hội để hiểu về cái thiện thì làm sao mà có cái sự chọn lựa cân nhắc đúng mức. Và khi

mà đã sống trong cái ác, mình không có biết ác là gì, thiện là gì, và mình càng không biết con đường để giải thoát khỏi cái thiện ác, sanh tử. Phải không? Cái đó quan trọng lắm!

Trong tinh thần chánh đạo hay tà đạo tôi giảng trong bài giảng hôm nay, tôi muốn cho bà con thấy một chuyện. Đó là bà con coi coi mình đang đứng, đang chánh, đang chánh đạo, đi đường đúng, đang đi trên đường chánh mà chánh ở mức độ nào? Chánh ở nhóm 2 hay là nhóm 3. Nhóm 1 nó tà nó ác mình không có nói, nghe! Nhưng mà nhóm 2 nhóm 3 đó. Nhóm mà biết sống trong điều thiện, biết né điều ác đó là thiện. Nhưng mà còn đam mê trong nhân lành quả lành thì chưa có khá.

Đam mê có hai cách: đam mê rẻ tiền và đam mê đắt tiền. Đam mê rẻ tiền là làm thiện bởi vì xã hội người ta tán thán khích lệ. Mọi người tán thán khích lệ, gia đình mình tán thán khích lệ. Bản thân mình mỗi lần làm thiện mình cũng thấy vui. Và mình nghĩ đến quả lành của nó mình cũng vui. Đó là cái thiện một cũng là cái thiện.

Cái thiện thứ hai là mình hành thiện để mà mai một không còn thiện ác nữa. Cái này mới quan trọng. Nghe. Bởi vì hễ còn quan tâm đến cái nhân lành để mà mai một có được quả lành đó thì mình còn tiếp tục sinh tử.

Nhưng cái hạng thứ ba nó cao hơn. Vẫn tiếp tục hành thiện nhưng mà để cầu giải thoát không có tiếp tục thiện ác nữa. Bởi vì hồi này tôi có nói rồi, phải mượn cái thiện để mà ra khỏi thiện ác. Còn cái hạng thứ hai lấy cái thiện làm cứu cánh, làm mục đích, như vậy là không có được. Phải là hạng thứ ba mới được vẫn sống trong thiện để hiểu rằng thiện là cái gì đó cần phải chấm dứt, nói chi là cái ác. Tức là hướng đến quả vị NIẾT BÀN đó.

Tôi biết tôi nói đề tài này nó hơi nhức đầu. Nhưng mà không thể không nói. Cứ giấu hoài thì... biết đâu trong cái đại chúng đang nghe có người họ hiểu được. Tôi nói cho một trăm người mà trong đó chỉ cần có được 3 người 5 người hiểu được thì tôi nghĩ là đã

mãn nguyện. Đã có thể nhắm mắt ra đi được rồi, nghe. Trong đời của mình mình giúp được một số người họ hiểu được cái tinh hoa của Phật Pháp là mình đã vui rồi, nghe!

Tôi nhắc lại. Sở dĩ mình phải bàn sâu về chữ ĐẠO là để mình coi coi mình đang đi đường đúng hay đường sai. Đang đi đường chánh hay đường tà, và chánh ở cái mức độ nào? Cái chánh của người quân quanh hay cái chánh của người đi tìm đường giải thoát?

Hồi nãy tôi có nói mình có hai kiểu đam mê cái chánh đó. Cái đam mê thứ nhất là mình thấy mình sống trong cái thiện mình được vui. Cái thứ hai là mình sống trong cái thiện để mai một mình sẽ được sướng. Vui đời này và sướng đời sau. Thì đó gọi là sống thiện ở cấp thấp.

Còn sống thiện ở cấp cao là mình không có đam mê trong cái nhân lành và quả lành. Mà mình chỉ mượn nó để làm cái cầu phao để mà qua sông thôi, nghe! Đam mê trong cái thiện là gì? Thích làm thiện vì lúc làm nó vui. Làm thiện được người ta khen. Làm thiện để mình “có mặt có mũi”. Trường hợp này có rất là nhiều. Và tôi nói không biết là bao nhiêu lần, đối với tôi một trăm người đi chùa chỉ có đúng một người thôi, only one, chỉ đúng một người là thực sự là Phật tử thôi. Đối với tôi. Có nghĩa là họ thực sự họ không muốn tái sanh nữa, dầu làm vua hay làm ăn mày, làm Phạm Thiên hay làm con giòi. Họ không muốn nữa. Trong một trăm người tôi nghĩ có lẽ được một người. Hoặc là phải hai trăm mới được một người, ba trăm mới được một người, nghe! Mà nếu không thấy được cái sự hiện hữu tái sanh nó là khổ, dầu ở cảnh giới nào, nếu mà mình không thấy được đó thì làm thiện được đã là giỏi rồi. Không phải tôi nói đây để “hù” bà con mà nó là cái sự thật.

Có người hỏi tại sao mà thời nay con người văn minh khoa học mà chư Phật không có ra đời lúc này, mà lại ra đời cách đây 25 thế kỷ về trước. Tại sao vậy? Đầu óc con người bây giờ nó khôn lắm, thông minh lắm, trí tuệ lắm. Họ tiếp thu Phật Pháp nhiều hơn, bây giờ mà Đức Phật ra đời thì độ biết là bao nhiêu người, đúng hôn?

Thì tôi nhớ tôi đã trả lời thế này. Cái dòng chảy văn minh của nhân loại nó thăng trầm theo từng chu kỳ. Có lúc nó đặc biệt phát triển xuất sắc về cái văn minh tâm linh. Có lúc nó phát triển xuất sắc về văn minh vật chất. Đời này thì nhờ phương tiện máy móc mình thấy có google, có facebook tùm lum mình tưởng là ngon. Nhưng thật ra người đời nay nếu mà so với thời kỳ Đức Phật thì tìm một bậc hiền nhân không phải dễ. Các vị nhớ nhe, không phải dễ. Các vị nhớ cái đó.

Bên Tàu có một câu thế này:” Phú chưa chắc là quý. Mà quý chưa chắc là phú; Cao nhân chưa chắc là đại nhân mà đại nhân chưa chắc là cao nhân”. Nhớ cái đó. Đại nhân họ định nghĩa là người có danh có lợi, có tiếng tăm quyền lực là đại nhân. Nhưng cao nhân là người có nhận thức tinh tường và minh triết về đời sống.

Thì thời này mình đúng là có thông minh thiệt. Nhưng mà mình gian mình lém mình ranh. Cái thông minh của thời này. Chứ còn cái thông minh gọi là minh triết đó phải nói là cực hiếm. Bằng chứng là khi buồn chán, bị sốc vì...sóng thần, cái kỳ đó, sóng thần là một, khủng bố 9/11 bên Mỹ là hai, bây giờ cộng với Corona nữa là ba. Cứ mỗi lần có một đại họa nó ập xuống thì ai cũng hướng về tâm linh. Hướng đây có nghĩa là gì? Cái hướng đây không phải là kiểu hướng về của mấy người thời Đức Phật. Mà kiểu hướng bây giờ là lúc đó chạy đôn chạy đáo đi vô chùa miếu làm phước cầu nguyện khẩn vái tùm lum hết. Đó là cái chuyện tầm bậy. Bởi vì để giải quyết vấn đề không phải là mình chạy đi tìm giải pháp thông qua cái niềm tin mà nó trẻ con, mà nó thơ ngây, nó nông cạn thiên cận như vậy, nghe!

Cái thứ hai nữa là khi chuyện đó qua đi, nó nguội, nó nhạt nhòa rồi đó bèn quay trở lại con người cốt độn của mình. Nhe, người đời nay nó như vậy. Một là bình thường quên. Tới lúc mà hữu sự đó, cuống cuồng thì cách chạy về tôn giáo, về đời sống tâm linh, cái cách chạy về đó có vấn đề. Mà đã vậy, khi chuyện nó qua rồi, nó phai nhạt rồi là quay trở lại con người cũ của mình. Thời Đức Phật thì không.

Cái chuyện mà thời Phật một người cư sĩ, tôi nói cư sĩ chứ ông sư thì khỏi nói. Thời Phật á, một người cư sĩ mà dám vì hành đạo mà chết, vì Tam Bảo mà chết, cái chuyện đó nó đơn giản lắm, mặc dù Đức Phật không muốn ai chết hết trơn. Nhưng mà tôi đang nói theo trong Kinh. Cái chuyện thời đó một vị Tỳ kheo mà bỏ hết mọi thứ trên đời : tình cảm, quan hệ gia đình , Phật tử để mà đi lên rừng sâu núi thẳm, ma thiêng nước độc, lam sơn chướng khí tu hành vào thời Đức Phật nhiều lắm. Mà mình thời nay thì không. Có thể buổi đầu lúc mới xuất gia mình có lý tưởng ghê gớm lắm. Nhưng một thời gian sau mình sẽ lọt vào trong ba trường hợp sau đây:

Một là nếu mình là người có khả năng ăn học, học một thời gian là có kiến thức này nọ mình thỏa mãn, thì trở thành con mọt sách. Mình trở thành con mọt sách. Tối ngày cứ nghiên cứu tra tra lật lật. Cả đời phóng dật và thất niệm. Mà trong mắt mọi người thì mình là một vị tăng uyên thâm, một tử sách biết đi. Nhưng thực ra hơn ai hết, chính mình trong một lúc bình tâm nhứt mình lại thấy mình như con mọt sách thôi. Bởi vì lời Phật giống như cái hủ muối vậy đó. Anh phải bỏ vô miệng anh mới biết muối nó ra sao. Chứ còn mà anh cứ ngồi anh hình dung liên tưởng, tưởng tượng suy diễn thì tới 1000 năm anh cũng không biết muối cái vị nó ra làm sao hết. Nhớ nhe. Cho nên cái thứ nhứt là chìm sâu trong Pháp học.

Thứ hai là chìm sâu trong một chút thành tựu bé bỏng của Pháp hành. Có nghĩa là cứ kiếm chỗ nào đó ngồi thấy nó yên đó, nó nhẹ nhàng, nó mát mẻ là thấy rồi xong rồi đó. Cả đời cứ chìm trong đó. Tưởng đó là số 1 rồi. Nhìn mấy đứa mà học thì khinh nó. Nhìn mấy đứa danh lợi mình khinh nó đã đành, mà khinh luôn mấy đứa mọt sách luôn. Mình nghĩ tu là phải như mình nè. Nhưng mà mình quên một chuyện. Cái tâm thân sinh lý này mình không thể nào mà mình đọc hai ba trang sách mà mình có thể thành bác sĩ được hết. Mình có thể mổ xẻ, có thể bào chế thuốc men, có thể chữa trị này nọ. Không thể được. Để giải quyết bao nhiêu cái bệnh của cơ thể này không thể ngày một bữa đọc một hai cuốn sách rồi nhảy ra làm thầy chữa bệnh, cái đó không được. Nhớ nhe! Nói chi là đời sống

tâm linh. Chỉ có đọc một hai bài kinh, rồi đi qua Miếu Điện một hai khóa, rồi gặp một hai thiền sư. Rồi về cái hít vô thở ra thấy cái lòng nó yên, nó an lạc rồi tưởng vậy là xong. Nhưng mà mình thử tưởng tượng nếu mà tới đó nó xong thì cái tử Đại Tạng trong đó nó chứa cái gì? Tại sao không chịu hiểu cái đó? OK. Anh không có nghiêng nặng về cái chuyện học tập giáo lý tôi không có trách. Nhưng mà tôi chỉ trách anh một chỗ là anh dốt giáo lý mà anh lại chà đạp, anh coi thường những người mà chuyên tâm giáo lý. Đó là một cái sai, nghe!

Cái thứ ba là chìm sâu trong danh lợi. Đi tu một thời gian rồi sẽ có một ngày, nhẹ đó là mình làm lơ đi những cái một thời mình nặng lòng chuyên tâm thao thức, trăn trở. Nhẹ đó. Còn nặng là sẽ có một ngày mình hoang mang mình nghi hoặc cái con đường mình đang đi. Nhưng mà vì những cái mình có được từ cái áo tu nó lớn quá. Cho nên mình tiếp tục làm thầy chùa nhưng mà mình vẫn hoang mang nghi hoặc cái màu áo mà mình đang mặc. Mình hoang mang nghi hoặc trên chính những gì mà mình viết lách hướng dẫn người khác. Đây lại là một bi kịch. Nhớ nhe. Một cái bi kịch.

Cho nên hồi này tôi nói đó. Đừng có tưởng cái chánh đạo nó dễ. Không phải khoác lên người màu áo là OK đâu. Rồi cư sĩ cũng vậy. Cư sĩ nếu một người mà không đủ túc duyên, không biết chán sợ cái sự có mặt trên đời này, thì một là họ làm cái người, cái tên tội phạm ở ngoài đời. Khá hơn một chút là làm cái người từ thiện, một chủ nhân có lòng hào sảng. Khá hơn một chút nữa là làm người Phật tử thích bố thí, thích phụng sự cho Phật Pháp. Nhưng mà trên hết vẫn là đừng để mình bị vướng kẹt trong bất cứ một cái gì mà nó nằm ngoài lý tưởng giải thoát. Bởi vì sao? Vì trong một cái căn nhà đang cháy chỉ cần anh bị vướng kẹt trong bất cứ cái gì thuộc về ngôi nhà đó là khả năng anh bị chết thảm rất lớn.

Tôi nói lại lần nữa. trong một ngôi nhà đang cháy, mà chỉ cần anh có cái lòng vướng mắc, mắc mứu trong một cái thứ gì đó trong ngôi nhà đang cháy thì khả năng anh chết thảm rất lớn. Giờ đó mà anh còn bịn rịn nắm níu cái tử cái bàn, hộp nữ trang, rồi cái đồng

hồ, cái nôi, cái chảo... là anh chết! Cho nên mình thấy trong những tai nạn hàng không đó. Cái chuyện đầu tiên người ta khuyên mình là bỏ hành lý lại hết để mà đi theo cái emergency exit tìm ra cái lối thoát hiểm. Lúc đó là hành lý bỏ lại hết.

Cách đây mấy năm trong cái lần hạ cánh không thành công ở Iran. Cách đây hình như khoảng hai năm. Không thành công có nghĩa là nó tiếp đất bằng bụng đó. Rồi ở dưới phải hỗ trợ khẩn, toàn lực bằng xe cứu hỏa. Rồi cuối cùng không ai chết. Tất cả các cầu thang thoát hiểm được bung ra kịp thời. Thì cũng xây xát nhẹ, trầy xước, bong gân, trặc xương chút đỉnh thôi. Nhưng mà cái chuyện đáng nói ở đây là trong cơn hoảng loạn ấy, các tiếp viên hàng không của hãng bay Iran đó, họ đã bắt lực khi rất nhiều và rất nhiều, thậm chí đa phần hành khách lúc đó, trong giây phút nguy nan ngặt nghèo đó; thì không ít người cứ tranh thủ hốt hành lý để mà chạy về đường thoát hiểm. Mọi khi thì một cái valy mà carry-on nhỏ xíu cộng với cái túi xách đeo lên vai không có đáng gì hết. Nhưng mà trong cơn nguy ngập mà mỗi người cầm theo một cái valy nhỏ với một cái túi, quý vị tưởng tượng cái lúc tranh nhau lấy đồ nó hỗn loạn. Rồi với đồ đạc linh tinh đó nó lại tiếp tục tạo ra cái vướng mắc trực trặc trên con đường thoát hiểm. Và cuối cùng thì may mắn mà thoát. Chứ còn nếu mà bữa đó máy bay nó cháy nó nổ thì mấy người này chết là cái chắc.

Ở đây cũng vậy, trong một căn nhà đang cháy, trong một chiếc máy bay đang bị vấn đề kỹ thuật, cái chuyện quan trọng nhất là mình phải bỏ hết. Phải nhắm tới cái gì cốt yếu nhất là cái mạng của mình, cái mạng của người chung quanh, nhe. Chứ còn đồ đạc là bỏ hết. Dầu sau cái chuyến bay đó mình về mình có đi ăn mà đi nữa thì cũng phải bỏ hết. Chứ còn đũa nào cũng đi lượm đồ mà nó nổ là banh xác! Mà tôi nói lại lần nữa là chuyến bay đó rất là may là nó không cháy nổ. Chứ có chuyến bay nó mà có cháy có nổ gọi là “xong rồi”, nghe!

Ở đây cũng vậy. Do cái thời này căn duyên chúng ta nó mỏng dũ lắm. Mình bây giờ là cái thời điểm mà nền văn minh nhân loại

đang ở giai đoạn gọi là văn minh vật chất. Cho nên chúng ta có những thành tựu về vật chất rất lớn. Nhưng về tinh thần mình phải nói là tinh thần mình bị thui chột, tinh thần mình bị ung thư, bị SIDA rất là nặng, AIDS đó rất là nặng.

Tâm linh mình bị những thứ rất là nặng. Bây giờ gần như mình đã vô cảm, đã vô cảm trước lời Phật. Phải nói như vậy! Nhiều khi cũng buồn cũng chán. Hoặc nhiều khi thấy cũng nhạt nhẽo vô vị thì cũng nhào vô kiếm chùa miếu, kiếm kinh sách. Rồi thấy mấy cái room, cái lớp cũng nhào vô. Nhưng mà thật ra nếu mà người ta nói mình vô minh thì mình giận, nhe. Chứ thật ra, cái cảm nhận của từng người Phật tử, kể cả tăng ni của chúng ta hôm nay, khi chúng ta nghĩ về cái chết, ai cũng biết mình chết hết, ai cũng biết mình sẽ chết. Nhưng mà tôi nghĩ, theo tôi quan sát thì cái biết của họ nó không đủ để thay đổi con người của họ. Theo tôi nghĩ như vậy. Theo tôi nhận xét như vậy. Nhe.

Tất cả Phật tử mà tôi gặp đó thì đếm trên đầu ngón tay thôi, có những người mà họ lấy cái chết, lấy tuổi già, bệnh tật, tuổi già bị bại liệt đó làm hình ảnh để mà tu tập ngay từ bây giờ, số người đó, tôi nghĩ đó là đếm trên đầu ngón tay. Ai cũng thích sống lâu, nhưng ai cũng sợ già hết. Ai cũng biết mình sẽ chết nhưng mà cứ hy vọng mình sống lâu. Không biết các vị có hiểu cái này hông. Ai cũng sợ già nhưng ai cũng muốn mình sống lâu. Ai cũng sợ chết, ai cũng biết cái chết là bất trắc, khó lường nhưng mà lén lén hy vọng là mình còn sống lâu. Thì báo chí Việt Nam mới đăng vừa qua ở Việt Nam liên tục mấy nhân vật gọi là danh nhân văn hóa của Việt Nam chết. Hôm qua thì có nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh, là một trong những nhà thơ gọi là tiên phong dẫn đầu cho trào lưu thơ mới của Việt Nam. Cùng một thời với Chế Lan Viên, Nguyễn Bính, Thâm Tâm đó, Hàn Mặc Tử, trang lứa với nhau thời đó. Bây giờ thì sao. Cách đây hai hôm ông mới mất, thọ 100 tuổi. Thì nó lạ một chỗ, tâm lý người thời nay qua những tiếp xúc của tôi, thì tôi thấy nhiều người thích nhìn những người sống lâu để họ hy vọng. Chứ họ

hiếm có người nào mà nhìn mấy người chết yếu đẽ mà tự cảnh tỉnh. Hiếm lắm. Hiếm lắm!

Mình thấy người ta nổi tiếng mà người ta chết sớm đó thì mình có hơi chút giựt mình. Nhưng mà mình tìm cách mình quên nó đi. Phải hong? Mà mình cứ khoái tìm những ông, ông gì, ông họa sĩ Hoàng Lập Ngôn chín mươi mấy tuổi. Rồi mình thấy bây giờ có nhà thơ Nguyễn Xuân Sanh một trăm. Rồi cụ Phạm Duy, cụ Trần Văn Khê cụ nào cũng chín mươi mấy hết. Mình thấy mình khoái, mình cũng hy vọng.

Nhưng mà tôi nói thiệt. Thứ nhứt các vị làm cái thống kê nhỏ nhỏ bỏ túi đó cái số người thọ vậy được bao nhiêu, là một. Thứ hai là chín mươi mà chín mươi trong tình trạng nào. Đó lại là tính khác. Đó là chưa kể có vô số những danh nhân văn hóa như mình thấy Hòa thượng Minh Châu, Hòa thượng Nhất Hạnh, đó, mình thấy. Có những vị như là Hòa thượng Thanh Từ, Hòa thượng Trí Quang, Hòa thượng Quảng Độ. Thì mình thấy trong đó rõ ràng là Hòa thượng Quảng Độ, Hòa thượng Trí Quang đó, ngon lành đó. Tức là chín mươi mấy mà coi như là leo lét leo lét rồi ...đi luôn. Rồi trước khi mất đi đứng ngon lành lắm. Trong khi mình thấy có những vị là bây giờ phải đi xe lăn rồi. Chín mấy mà đi xe lăn rồi. Phải hông? Nghĩ đó mà thấy khiếp! Rồi các Vị đó cũng đâu có thời gian nói cho mình biết các Vị đó cảm giác ra sao. Đâu có nói. Mà mình chỉ thấy mấy cái hình chụp rần rần, rần rần hoa đăng rồi rục rĩ chói chang nắng hạ. Chớ mình đâu biết là hiện giờ trong thân thể các Vị đó có cảm giác đau nhức, tê mỏi, nhảm chán, tẻ nhạt, vô vị... mình đâu có biết.

Thì tôi quay trở lại đề tài chánh đạo. Chánh ở đây có nhiều trường hợp:

Một là cái chánh ở đây là thiện hay là ác.

Thứ hai cái chánh tà nó là con đường đi ra hay đi vào? Cái này rất là quan trọng. Nghe. Chưa hết đâu. Ở trong cái đám ác đó đó, có

người tham nhiều. Họ sẽ đi về một cảnh giới mà nó tương ứng với cái tham đó. Sân nhiều si nhiều, tà kiến nhiều, ngã mạn nhiều, phóng dật nhiều. Đó. Chớ không phải ác là có con đường giống nhau đâu. Bằng chứng là mình thấy cái thế giới động vật có biết bao nhiêu là con, các vị thấy chưa? Đó, chỉ riêng cái thế giới bàng sanh, thế giới súc vật, gia cầm mình đã thấy loài bò, bay, máy, cựa là có biết bao nhiêu con. Mà đừng có nghĩ là mấy con đó cái hạnh nghiệp nó giống nhau. Không. Cái hạnh nghiệp thiện ác khác nhau. Khuynh hướng tâm lý khác nhau. Cho nên có đưa nó làm cái loài bay lên trời. Có đưa nó làm loài lặn dưới nước. Có đưa thường xuyên sống dưới sinh. Đó. Có đưa suốt ngày nó kêu nó hót, có đưa thì cả đời im lặng câm nín như là ngêu sò ốc hén. Đó là trong các loài, có con thì làm kiến làm gián làm mối làm ruồi, làm nhặng. Còn có đưa thì nó làm chuột làm thằn lằn, các ké kỳ nhông. Rồi có đưa thì nó làm nai, bò, hươu ăn cỏ. Còn có đưa thì làm cọp beo, hổ, báo ăn thịt sống. Thấy chưa. Có đưa làm chim có đưa làm bướm, có đưa thì coi như cả đời sống ở dưới đất. Có đưa cả đời sống trong cái bông cây. Có đưa cả đời sống trong lá, theo lá, lá rụng là nó chết theo. Thí dụ như vậy.

Đã là do cái tiền nghiệp bất thiện, lực đẩy phiền não mà phải sanh vào các cảnh giới sa đọa. Nhưng mà vì cái nền tảng tâm thức, nền tảng tiền nghiệp không giống nhau cho nên cũng trong đám bất thiện ấy, có đưa tham nhiều sân nhiều, mà trong nguyên một cái đám tham nhiều đó có đưa thì làm con này có đưa thì làm con kia.

Rồi thiện pháp cũng vậy. Thiện pháp cũng y chang như vậy. Do cái nền tảng nhận thức, nền tảng tâm lý, nền tảng tiền nghiệp. Đó là do những nền tảng đó chúng ta có gặp được chánh pháp của Đức Phật hay không? Khi gặp được chúng ta quan tâm tới cái gì? Đó. Quan tâm bao nhiêu? Quan tâm bao lâu và cuối cùng là quan tâm kiểu nào? Nhe. Có tất cả là bốn điều:

Một là quan tâm cái gì?

Thứ hai là quan tâm kiểu nào?

Thứ ba là quan tâm bao lâu và được bao nhiêu? Bao lâu nó khác bao nhiêu nó khác. Một cái “how long“, một cái “how much”. Nhe, nó khác nhau.

Quan tâm cái gì là sao? Đến với Đạo cắm đầu làm một sách. Đến với Đạo chỉ biết tôi ngày là cứ tụng niệm cầu nguyện không hà. Đến với Đạo thích ra gốc cây ngồi lim dim lim dim. Rồi đến với Đạo coi nặng về giới, coi nặng về bố thí, coi nặng về phục vụ. Có người cũng cạo đầu đắp áo tu nhưng mà khoái làm từ thiện. Lạ vậy đó. Tôi ngày bỗng ẵm con nít rồi tổ chức xe cộ mua mì gói mua gạo giúp cho mấy người nghèo nản già cả, cơ nhỡ, trẻ em cô nhi bệnh tật, phong cùi đui hủi gì đó. Lạ lắm, lạ lắm!

Cho nên biết được Chánh Pháp rồi thì mỗi người có một cách quan tâm. Thì tôi nhắc lại một lần nữa. Cái cơ hội để chúng ta làm người không có nhiều. Và cái cơ hội mà biết được Phật Pháp càng hiếm. Và khi biết được Phật Pháp rồi cái chuyện quan trọng nhưt quý vị hỏi tôi là gì thì nó có nhiều cách nói lắm. Nhiều lắm. Nhiều cách nói nhưng trong đó có hai cái gợi ý:

Một là đặc biệt quan tâm tới những gì mà chỉ có trong thời kỳ giáo pháp của Đức Phật. Thí dụ như chuyện từ thiện nó hay thiệt nhưng mà không có gặp Phật Pháp mình vẫn có thể làm. Nhưng mà học giáo lý, học Phật pháp là chỉ có được khi Phật pháp tồn tại ở đời thì mình mới có cơ hội học giáo lý.

Thứ hai là hành trì cái mình đã học. Hai chuyện này chỉ có trong thời kỳ Giáo Pháp của Đức Phật thôi. Chứ ngoài ra thì không. Còn tất cả những gì mình thấy rằng nó không trực tiếp liên quan đến chuyện trau dồi nhận thức và hành trì đó thì tất cả phải xét lại. Tôi không có chống nghe. Tôi không có chống. Nhưng mà tôi nghĩ mình nên xét lại.

Thí dụ, tôi nghĩ đó, ba cái bố thí, ba cái phục vụ, ba cái chuyện công đức mà nó mang hình thức nhiều hơn nội dung có lẽ mình phải xét lại. Bởi vì thời gian mình không có nhiều. Mà tôi thấy bà

con đi lễ, bà con đi cứu trợ tôi xin (). Tôi có tùy hỷ, có tùy hỷ, nhưng mà tùy hỷ nó rất là yếu, nhạt và nhẹ. Cái mà tôi hơi giật mình, có chút chạnh lòng là tôi thấy sao người ta bận tâm cái ngoài da nhiều quá! Thời gian học giáo lý, thời gian sống chánh niệm ở các trung tâm không có nhiều. Ở Việt Nam mình thấy, chuyện đầu tiên mình thấy có cái chùa nào mà tạo điều kiện cho người ta sống chánh niệm trong một ngày, hai ngày không? Hiếm vô cùng. Phải hông? Mà trong khi mình thấy cái khí thế trong cái mùa Dâng y đó thì coi như nó hừng hực.

Thì tôi nhắc lại lần nữa chuyện đó tốt lắm. Nhưng nó có cái TỐT hơn. Nó có cái tốt hơn. Chớ tôi không có chê nghe. Không có chê, đừng đi đồn nói ông chống. Tôi chỉ gợi ý thôi. Mấy cái chuyện rần rần rần rần đó, mình chỉ ngó liếc vô chương trình một buổi lễ, mình coi coi các tiết mục trong đó rà từ ở trên xuống dưới mình thấy có cái mục nào mà nó gần với kinh điển không? Có hôn? Liếc tới liếc lui thí dụ trong lễ Kathina đó là mình thấy tổng thời gian từ lúc bắt đầu cho đến lúc hoàn mãn đó là bao nhiêu thời gian. Mấy tiếng? Thì trong đó mình thấy chỉ có cái thời điểm chư Tăng Tăng sự đó với cái Thời Pháp là nó gần với Kinh điển. Còn ngoài ra mình coi thấy có cái nào mà nó liên hệ kinh điển thì mình giữ lại. Còn cái nào mình thấy nó hơi trớt trớt thì tôi nghĩ mình nên hạn chế. Và cái thứ Phật tử mà không biết Đạo đó họ dễ bị cuốn lắm. Họ thấy cái gì nó vui, cái gì nó vừa ý mình đó họ đi theo. Nó lạ như vậy!

Cái Đạo mất hay còn không phải nằm ở chỗ số lượng tín đồ; nằm ở qui mô chùa tháp; mà nó chính là nằm ở tinh thần học Đạo, sống Đạo và hành Đạo của Phật tử. Tin tôi đi. Nếu bây giờ ở Việt Nam ngủ một đêm thức dậy, tất cả, cả trăm ngôi chùa đều biến thành nhà lá hết, mà chùa nào cũng có lớp học cho chư Tăng. Học về Kinh Tạng, học Pali, học A Tỳ Đàm, học Tuệ quán, thì tôi e rằng Phật Pháp đang đứng trên đỉnh cao của phát triển. Còn nếu ngủ một đêm sáng ngày dậy mà tất cả các chùa đều to đùng cỡ như Vĩnh Nghiêm hết, và tiếp tục nội dung sinh hoạt nghèo nàn thiếu phẩm chất thì tôi e rằng Phật giáo đang ở đáy sâu của vực thẳm gọi

là băng hoại, phân hóa và biến chất. Nghe! Tất cả chùa đều to đùng như là Vĩnh Nghiêm, và thu nhập thì tương đương với Ba Chúc và Bái Đính. Chư Tăng coi như đi nước ngoài tham quan du lịch hành hương cứ tháng đi ba lần, thí dụ như vậy; thì tôi cũng e rằng trong thời gian rất ngắn Phật giáo Việt Nam sẽ không còn Theravada nữa.

Và cái này mới sốc. Nếu mà tình trạng đó kéo dài đó thì sẽ có một ngày những người cư sĩ có tóc họ bỏ vợ về đời sống tâm linh tinh thần. Họ muốn tìm một chỗ để trao gửi, tìm một chỗ để nương cậy tôi e rằng rất khó. Bởi vì lúc bấy giờ, tôi đã nói trong một bài viết của quyển” Chuyện phiếm Thầy tu” đó. Tôi nói rằng đa phần Phật tử mình trong lúc vô sự, một là mình lo Phật pháp. Hai là nếu có một chút đạo tâm cao hứng là mình cứ cầm đầu xây dựng một thứ Phật pháp, một thứ Phật giáo hình thức. Lúc vô sự đó, một là làm lo Phật Pháp, hai là xây dựng một thứ Phật giáo hình thức. Để rồi khi hữu sự, cái mình có được cũng chỉ là một thứ Phật giáo hình thức. Nghĩa là nhiều lắm là mời một số tăng ni về rồi tụng niệm, rồi rảy nước rồi thì xong. Còn những vấn đề giáo lý thì cứ nhai tới nhai lui một số đề tài mà tôi gọi là “ an toàn”. An toàn là sao? Là nói ra không ai bắt bẻ mình và mình cũng chẳng cần mất công tra cứu vò trán bút tóc, hồng cần. Cái đó tôi gọi là đề tài “an toàn”. Nếu mà cái đó kéo dài trong suốt một thời gian năm năm, ba năm, một thập niên , hai thập niên thì đừng có lấy làm lạ khi mà có một ngày Phật giáo mình lúc đó trở thành ra là một cái nhánh tín ngưỡng dân gian.

Trong khi đó cái nội dung, cái tinh thần của Tam Tạng Pali tôi nói không ngại đó chính là cái điểm cứu rỗi của tất cả chúng sinh. Không phải của nhân loại trên hành tinh mà nội dung Kinh điển Pali đó chính là cái nguồn cứu rỗi của chúng sinh. Mà trong khi đó bây giờ mình làm rớt nó chỉ còn lại, chỉ còn lại một nhánh tín ngưỡng dân gian. Và khi người ta tìm đến Phật giáo người ta không còn cái gì để nghe hết. Đây! Trong một cái chợ nhỏ xíu, chợ huyện, chợ xã, thì trong đó mình thấy nó có mía cho người có răng, có sữa

cho con nít, có thức ăn cho người già, thức ăn cho người bệnh. Hầu hết chợ là phải có hết cái đó mới gọi là cái chợ. Có mía cho người có răng, có thức ăn mềm cho người không có răng, có thức ăn cho người già, người bệnh, trẻ con, phụ nữ, người ốm yếu,... cái đó mới gọi là cái chợ. Còn đằng này cái mình sợ nhứt là có một ngày Phật giáo không có thức ăn cho người lớn, hoặc là thiếu sữa cho trẻ em. Không có thuốc cho người bệnh. Lúc bấy giờ chuyện chánh đạo hay tà đạo tôi e rằng mình phải xét lại. Không phải chỉ có chữ Theravada là chánh, không phải cái chuyện mà mình có một cái Pháp danh, nhứt là cái Pháp danh Pali là chánh. Không phải mình biết đọc vài câu kinh Pali là mình đã chánh.

Hồi nãy tôi có nói cái chánh này có nhiều trường hợp. Cái chánh thứ nhứt là đúng với ý mình muốn gọi là chánh. Cái chánh thứ hai nó là thiện so với cái ác, nó là chánh. Cái chánh thứ ba nó phải là con đường đi ra nó mới là chánh. Tùy vào cái trình độ, tùy vào nhu cầu của mỗi người mà mình chọn cái chánh nào. Có một điều là tất cả những người già mà tôi được tiếp xúc; tôi đang nói Phật tử nghe, chứ người ngoài tôi không biết. Tất cả những người Phật tử lớn tuổi mà tôi tiếp xúc thì tôi thấy có hai trường hợp sau đây: Một là về lớn tuổi, coi như Phật Pháp họ biết từ xưa cho đến giờ nó không đủ để trở thành một kỷ niệm. Chứ đừng có nói mà một ấn tượng. Kỷ niệm thôi. Kỷ niệm nó nhẹ hơn ấn tượng một chút. Nó không đủ. Càng lớn tuổi nó mệt mỗi lúc đó chỉ biết bình thôi.

Tôi có coi một cái clip quay từ Việt Nam. Một cô Phật tử mà coi như 30 năm trời tinh tấn thiền định tùm lum hết. Nhưng mà giáo lý thì cô làm lơ. Cổ cứ nghe ở đâu có thầy bà là cô đi. Từ xưa cô đi theo học Hòa thượng Giác Chánh rồi sau đó nghe nói Ngài Hộ Pháp về rồi nghe nói cô xuống, cô lên tới Bửu Quang gặp sư cô Liên Nhu rồi cô xuống tới Thốt Nốt cô gặp cô Ngọc Duyên. Rồi sau này cô lên cô gặp sư Pháp thông. Coi như là bà nghe có cái mùi hơi thiền thiền là bà tới. Nhưng mà giáo lý bà rất là hời hợt. Cuối cùng khi mà cô đã 80 ngoài, cô bị stroke bị tai biến đó cô ngồi xe lăn. Cổ cứ nhăn mặt, nhăn mặt cổ đau. Thì cô con gái mới

nhắc, nhắc cổ niệm. Thì đúng sao ở Mỹ họ đi quay cái camera ngay chỗ đó. Thì cái câu trả lời của bà đó, bà có nói một chữ nó hơi tục, tôi không có nhắc ở đây. Nhưng mà đó là một chữ tục. Có nghĩa là nó đau quá mà niệm cái gì! Đó, một cái câu nói, dĩ nhiên là cái câu bình thường thôi. Mình đau mình có quyền mình nói chớ, phải hông? Nhưng mà đó là một câu nói không hề có một dấu vết gì củ một hành giả trước đây hết. Đó, là một. Có nghĩa là khi mình không xác định được hướng đi của mình thì về già mình bị cái đó. Một là coi như mình làm lơ Phật Pháp luôn.

Còn hai, trường hợp thứ hai là coi như tới cuối đời mình chỉ cầu nguyện thôi. Hối con rước thầy bà, tặng ni sư sãi rồi về tụng thôi, thì rất là đáng tiếc! Một là Phật pháp nhạt nhòa. Còn hai là Phật giáo biến chất. Nhạt nhòa cũng có cái đáng ngại của nó. Coi như có thành không đó. Còn thứ hai là biến chất có nghĩa là lúc bấy giờ Phật pháp trong lòng họ chỉ đơn giản là một điểm tựa tinh thần, một cái chỗ nương đỡ, nương cậy cho một thứ niềm tin mà coi như không có cơ sở. Thích thì tin vậy thôi.

Và ở đây có cái chuyện không nhằm đề tài mà tôi vẫn muốn mở ngoặc. Bởi vì đang nói tới đây tôi mở ngoặc nếu không nói tôi quên. Tôi nói này câu may thôi chớ tôi không tin là có người trong room này nghe được. Mình nói mình tu Phật mình học Phật, tin Phật, nhưng mà không học giáo lý thì mình biết cái gì mà mình tin. Cho dầu mình là một tu sĩ tăng ni hay là một cư sĩ. Dầu mình biết Đạo bao nhiêu năm mình tu bao nhiêu năm nhưng mà không học giáo lý thì mình biết gì về Đức Phật để mà tin. Mà nếu mình có ráng tin thì niềm tin đó tôi gọi là niềm tin “xét lại”. Bởi vì mình biết cái gì mà mình tin? Đây, nó lớn chuyện vậy đó. Và một chuyện nữa theo giáo lý A Tỳ Đàm thì một cái tâm thiện hoàn chỉnh cho một quả báo ngon lành phải là cái tâm thiện mà nó phải đi kèm với trí tuệ. Mà trí này nó có ba: văn, tư và tu.

Văn có nghĩa là những cái hiểu biết có từ chuyện mình đọc hay là nghe từ người khác.

Tu là những trí tuệ có được từ sự nghiên ngẫm, tư duy, thâm thía, tiêu hóa tự thân của mình.

Và Tu là những nhận thức, những hiểu biết nó có được từ cái quá trình hành trì thực tế thực tiễn.

Thì một cái tâm lành mình làm công đức mình phải có tâm lành mới làm được chứ. Thì cái tâm lành đó nó sẽ cho ra cái quả báo hoàn hảo khi mà nó đi với trí tuệ. Trí nó có ba đó. Một là Văn, hai là Tư ba là Tu. Mà nếu cái trí Văn mình ít quá thì không đủ làm nền tảng cho trí Tư. Cái Văn mình ít quá không đủ làm nền tảng cho trí Tu. Nhớ nhé. Tôi nhắc lại. Đừng có dựa vô trong Kinh một hai câu chuyện nói là thời Phật có rất nhiều người không biết gì hết, rồi gặp Phật Phật nói một câu đắc liền vậy đó. Thì làm ơn dẹp mấy cái vụ đó qua một bên cho tôi nhờ. Nhe. Bởi vì mình nhớ coi cái người đó đúng là trước khi gặp Phật họ không biết gì hết. Nhưng mà họ đã tu bao nhiêu kiếp mình có biết hông? Để rồi bây giờ họ gặp Phật một cái trực tiếp là mình thấy không phải dễ rồi. Rồi thêm nữa họ đủ cái huệ căn để mà nghe Phật nói một câu mà họ bèn đắc đó. Cái đó là mình thầy khiếp lắm! Phải hông? Và cái cuối cùng, cái người Thầy dạy cho họ một câu để họ đắc đó người đó là ai? Cho nên mình đừng có dựa vô mấy câu chuyện mà thời Đức Phật đâu có học gì, nhiều người đâu có học hành gì hết mà cũng đắc. Tôi nghĩ đây là một cái suy diễn rất là nên tránh. Nhe. Rất là nên tránh. Bởi vì nó nguy hiểm lắm! Nhe. Nguy hiểm!

Cho nên là muốn có một cái tâm thiện hoàn hảo mình phải có kiến thức. Phải có kiến thức giáo lý, và tùy thuộc vào cái khả năng nhận thức của mình mà cái đạo tâm, cái thiện tâm của mình nó ở mức độ nào. Và cái công đức cái quả báo nó chỉ lớn khi nào nó được tạo ra từ một tâm thiện hoàn chỉnh. Thiện thì có nhiều lắm. Thiện có thiện dục giới, sắc giới và vô sắc giới. Cái thiện sắc giới đó, tam thiên thì không có còn hỷ ưu tức là buồn vui. Tứ thiên thì không có còn khổ lạc. Nhưng càng lên cao, lên tới vô sắc thì không còn một cái dây dưa gì về sắc pháp hết.

Trong khi đó ở tâm thiện dục giới thì nó lại khác. Tâm đại thiện dục giới đó. Tâm đại thiện hoàn hảo phải là tâm thọ hỷ, chứ không phải tâm thọ xả. Nghe. Phải là tâm thọ hỷ. Phải là tâm vô trợ. Vô trợ có nghĩa là cái niềm tin nó tự phát, không có trải qua giây phút do dự, đắn đo mà cũng không bị ai tác động xúi giục. Đó gọi là tâm vô trợ. Một người có tâm đại thiện dục giới mà muốn cho nó ngon lành thì phải là thọ hỷ, phải vô trợ, mà phải là hợp trí nữa. Mà muốn có được ba cái này một cách dễ dàng anh phải là người có kiến thức giáo lý. Và một chuyện lớn hơn nữa đó là khi làm công đức bằng cái tâm hợp trí thì đời sau sanh ra mình mới có thể làm người tam nhân. Có nghĩa là người có khả năng đắc thiên đắc đạo. Còn nếu mà mình làm công đức bằng cái tâm thiếu trí thì đời sau sanh ra cũng giàu cũng đẹp, sung sướng, quyền lực tùm lum hết. Nhưng mà cái khoản tâm linh mình không có đủ linh giác, không đủ huệ căn để đắc thiên đắc đạo.

Và tôi cũng đã nói ngàn lần, nói tới nói lui, bài Kinh Tứ Niệm Xứ nó lạ lắm. Nó có tới ngàn lẽ một cách hiểu. Không phải tôi dọa các vị, nhưng tôi chỉ cảnh báo thôi. Cái bài Kinh đó có cả ngàn lẽ một cách hiểu. Tùy vào cái huệ căn, cái linh giác của mình mà mình hiểu. Ở đây tôi đang nói Chánh Tạng, từ lời Phật đó nghe, chứ tôi không nói chú giải. Mấy vị đời sau họ bình họ tán họ diễn họ giải thêm tôi không nói. Tôi chỉ nói là Chánh Tạng, thì huệ căn sao đó, chứ còn có tới ngàn lẽ một cách hiểu. Tôi chỉ gợi ý một điều thôi. Tu Tứ Niệm Xứ tu đúng là phải có khả năng nhìn mình, quan sát mình, ghi nhận mình như là mình đang nhìn một người khác. Chứ không thể nào mình quan sát mình, ghi nhận mình như là mình đang nhìn bản thân mình là không được. Không biết các vị có hiểu không. Bây giờ mắt này của tôi, tôi đang nhìn vô cái hình hài này của tôi, cái cảm nhận tôi nó khác. Mà cũng con mắt này tôi nhìn người trước mặt tôi nó khác. Nhớ nghe. Hai cái nó khác. Tôi chỉ gợi ý bao nhiêu đó thôi. Mà đa phần không thoát được cái đó. Cứ là tôi tu, tôi hiểu, tôi chánh niệm, tôi trí tuệ, tôi tỉnh giác. Toàn là “tôi” không hà, tôi thiện tôi ác. Tôi chỉ gợi ý một chuyện ngàn lẽ một cách hiểu. và trong từng cái niệm xứ một, thân quán có rất

nhiều chỗ mà sơ ý một cái là đi trượt quớt. Thọ quán, tâm quán và pháp quán cũng y chang như vậy. Đừng có tưởng là biết ba mớ A Tỳ Đàm rồi giải thích Kinh Niệm Xứ theo A Tỳ Đàm là mình đã biết cách tu, đã hiểu đúng bài Kinh Tứ Niệm Xứ. Tôi xin thưa là hình như không phải như vậy. Bởi vì nếu mà đơn giản như vậy thì đâu có sự khác biệt nào giữa phàm phu và thánh nhân. Tôi tặng quý vị một gợi ý nữa. Cái trí Tư nó có hai loại: cái trí Tư thật và cái trí Tư giả. Cái trí Tư giả là cái khả năng mình ngồi mình liên kết những cái đã nghe đã biết để mình suy diễn, nó là chuyện khác. Nó là trí tư giả. Còn trí Tư thật là cũng y cứ trên những cái mình đã nghe đã biết đã học đã đọc, nhưng mà mình nhận ra cái điều mà xưa giờ mình chưa nhận ra. Đừng có lộn chỗ này với chữ “tu” nghe. “Tu” đó, mới có tư thôi mà mình nhận ra những điều mà xưa giờ mình chưa từng nhận ra. Và cái nhận ra đó đủ làm cho mình bàng hoàng, thảng thốt. Đặc biệt một chuyện là cái nhận thức đó thoáng qua rồi sau đó nó mất tiêu tìm không ra nữa. Nó qua mất luôn không tìm lại được. Lâu lâu đúng cái bữa mà cơ thể OK thời tiết OK, khí hậu OK, tư thế ngồi hay là đi OK, nó phải hội đủ nhiều cái OK nó bật ra một lần nữa rồi nó mất. Còn trí “tu” thì nó không mất trí “tu”. Nếu mà anh được vậy là quá ngon rồi. Hoặc có trường hợp là có những dòng suy tư khi nó qua rồi mình biết hồi nãy đừng có cái tiếng động, đừng có ai kêu, phone đó. Mà mình “đi “ nữa thì nó dẫn mình đi rất là đặc biệt. Nhưng mà tới ngay cái chỗ đó tự nhiên tiếng lá rụng bên thềm “bộp”, phone kêu “reng”, hoặc là có ai đó dưới bếp kêu “anh à”, rồi, xong luôn! Cho nên đây là lý do tại sao mình phải liên tục chánh niệm. Để không bỏ lỡ một cơ hội nào, và tại sao mình phải sống độc cư viễn ly. Là bởi vì để mình tránh ba cái vụ mà “anh à, mình à, em à, con à, má à!”. Đau lắm, đau lắm quý vị biết không. Ở chung nó giúp mình nhưng mà nó hại mình nó phá mình không hà. Tin tôi đi, tin tôi đi. Cái đời sống viễn ly độc cư quan trọng lắm! Nhờ nhe!

Cho nên cái chánh đạo là gì? Chánh đạo là có ba trường hợp:

Một là cái con đường nào nó dẫn mình về cái chỗ mình muốn đó gọi là chánh đạo. Chưa biết cái con đường đó là tốt xấu, miễn là đi đúng đường, như hồi nãy tôi nói. Không ai muốn đi vô nhà tù hết, nhưng thằng thợ điện, nhà tù kêu nó tới sửa điện trong nhà giam. Thì nó phải lái xe cho đúng cái nhà giam đó để vô sửa điện chứ. Hễ bất cứ con đường nào không dẫn về cái trại giam đó thì đường đó đường sai hết. Bởi vì mục đích nó bây giờ chính là trại giam. Nó vô đó nó sửa điện sửa ống nước ở trong.

Như vậy thì cái đúng sai đầu tiên là cái nào nó dẫn về chỗ mình muốn.

Thứ hai nó đúng là bởi vì nó là thiện.

Thứ ba nó đúng là bởi vì nó dắt mình ra khỏi cái thiện và cái ác.

Thì cái con đường cả ba nó đều là chánh đạo hết. Nhưng mà cái chánh nào nên và cái chánh nào không nên, và mình nên chọn cái chánh nào, đó là vấn đề cân nhắc của chúng ta.

Và tôi nhắc lại lần nữa mỗi người có hai cái tay, tay phải và tay trái, tùy mỗi người mà mình thuận tay nào. Mỗi người đều có hai bản năng cái thiện và ác. Tùy mỗi người mạnh cái nào. Tùy thuộc vào cái duyên ác mạnh hay thiện mạnh mà mình có khả năng hạnh phúc nhiều hơn đau khổ hay đau khổ nhiều hơn hạnh phúc. Và bất thiện nữa, vì cái nền tảng tâm thức, nền tảng tiền nghiệp của mình không giống nhau cho nên cái kiêu tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi của mình cũng không giống nhau. Từ đó cái kiêu làm ác nghiệp của mình nó cũng không giống nhau. Tuy nói là mang thân sa đọa trong cùng một chủng loại hữu tình nhưng mà mỗi con chó nó có số phận khác nhau, con giò nó có số phận khác nhau.

Bây giờ qua cái thiện. Do cái nền tảng túc duyên và cái nền tảng tâm lý của mình không giống nhau cho nên cách mình làm thiện không giống nhau. Cách làm thiện không giống nhau nên cái quả thiện nó cũng không giống nhau. Và cái cảnh giới đi về có thể là

giống nhau về hình thức nhưng mà về nội dung cái ông tiên này khác ông tiên kia, bà tiên này khác bà tiên nọ.

TRÌ CHÚ

Có người hỏi chúng tôi “Vậy chứ...thấy Mật Tông á. Mật Tông của Tây Tạng á...À....Họ có cái pháp môn gọi là Trì Chú. Bên Phật Giáo Bắc Truyền mà bên nhánh Đại Hàn, Mông Cổ... rồi Nhật Bản, Trung Quốc thì cũng có pháp môn Trì Chú. Như vậy thì ở...bên Nam Truyền có Trì Chú hay không? Bây giờ, họ thấy cái đó cũng hay. Thay vì mình ghi nhớ cho nhiều, học cho nhiều thì tại sao mình không tập trung mình đọc một cái câu chú nào đó?...Câu chú nào đó để mà...như là một pháp môn tu tập vậy đó. Cho nó gọn. Hỏi “Vậy chứ bên Nam Truyền có không?” Tôi nói: “Có chứ! Có. NAM TRUYỀN CÓ. Nam Truyền có. Có thần chú. Chẳng những thần chú mà có thêm cả thần thím nữa. Chú thím cô cậu mình có hết á.” Nhưng mà cái chú của Nam Truyền á. Bây giờ sáng nay mình học về, học bùa....học bùa.Mình sẽ có một bài học về bùa. Bùa chú của Nam Truyền rồi sẽ có một bài mình học về võ thuật của Nam Truyền. Có hết á. Nam Truyền cái gì cũng có hết á. Rồi phong thủy của Nam Truyền. Rồi bữa nào bà con phải nhắc. Tôi hay quên. Nam Truyền mình có phong thủy Nam Truyền, có võ thuật Nam Truyền rồi sáng nay mình học về bùa chú Nam Truyền thì có lẽ là hai cái kỳ sau á. Có lẽ một buổi tôi giảng về võ thuật của Nam Truyền và một buổi tôi giảng về phong thủy Nam Truyền. Uhm. Sẽ có một vài buổi tôi sẽ giảng về đồng bóng của Nam Truyền. Hỏi “đồng bóng tốt hay xấu?” Tôi nói: “Tốt chứ. Nếu mà biết cách đồng bóng thì đồng bóng của Nam Truyền tốt lắm. Yah, tốt lắm.” Thì bây giờ, sáng nay mình học về bùa chú Nam Truyền.

Thì cái bùa chú Nam Truyền á nó có ba cách hành trì. ah...Cái cách một á. Đó là....gọi là.Ô ma ká ná dá. Ô má ká ná dá. Tiếng Pali nó giống như tiếng Đức vậy đó. Nghĩa là đọc sao viết vậy. Bà con cứ viết chữ ô má ká...đừng có bỏ dấu . Đọc theo tiếng Việt đi. Ô ma ka na da. Phải không? Chữ “da” ở đây là express đó. Tức là cái

bước một á gọi là ô ma ka na da có nghĩa là...dành cho cái người gọi là Hạ căn. Có nghĩa là khi nào hữu sự á mới là Trì Chú. Đó...Hữu sự mới trì chú. Khi mà gặp tai nạn hay là bị bệnh hoạn hoặc là sắp chết. Nói chung là lúc sợ hãi, lúc đau khổ á thì mới trì chú. Thì cái hạng....cái trường hợp đó gọi là ô ma ca na da. Còn trường hợp thứ hai gọi là mu đu....gọi là mu đu na da có nghĩa là bậc trung. Mu đu nghĩa đen nghĩa là mềm. Cho nó mềm hơn một chút. Tức là thường xuyên trì chú. Cái hạng thứ nhất là ngộ sự. Gặp chuyện á rồi mới trì. Còn cái hạng thứ hai, trường hợp thứ hai á thì gọi là...là mu đu na da . Là thường xuyên trì chú. Và cái hạng thứ ba gọi là uc kat tha na da. Có nghĩa là luôn luôn trì chú. Đó. Mình thấy rõ ràng là trong tiếng Mỹ nó có chữ “often” và “always”. “often” là thường. Còn “always” là luôn luôn. Còn cái kia, cái trường hợp một gọi là “occasional” thôi. “occasional” nghĩa là lai rai, thỉnh thoảng thôi. “occasional” gặp chuyện thì mới trì chú. Á. Còn cái trường hợp thứ hai đó là thường xuyên trì chú. Nhưng mà không bằng, cái thường xuyên đó không bằng cái hạng thứ ba. Hạng thứ ba là luôn luôn trì chú. Đó là ba cách gọi là tu tập theo pháp môn trì chú của Nam Truyền.

Mà đã nói trì chú thì phải có câu chú chứ. uhm! Trì chú phải có câu chú và đặc biệt đó là. Đó giờ tui... thấy cái vấn đề gì quan trọng, tui hay đề nghị bà con xăm. Thì cái câu này nó vẫn không có nằm ngoài cái quy luật đó. Không nằm ngoài nguyên tắc đó. Có nghĩa là nó vẫn là cái câu cần được bà con xăm. Và...tôi xúi bà con xăm thì nhiều nhưng mà vì cơ thể chúng tôi thì cái diện tích nó có hạn cho nên tui sẽ xăm có tuyển chọn một chút. Chứ không phải câu nào cũng xăm. Xăm mà đầy mình á thành ra là yakuza của Nhật. Tui xăm ít ít thôi nhưng mà câu này là câu tui xăm nè....À, nó có một câu thần chú. Câu thần chú này nè. Gọi là “dat đa nit chan tan đút khan... dan đút khan. tan na nat ta”. Cái câu thần chú có nhiều đó thôi. Đó là “dat đa nit chan tan đút khan. Dan đút khan tan na nat ta.” . Cái câu đó nếu mà dịch ra tiếng Việt dịch như thế này: “Mọi thứ đều là giả. Mọi thứ đều là khổ. Cái gì giả đều khổ. Cái gì khổ đều giả. Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta.”. Đó là

câu thần chú. Nhiều đó thôi.Nha. Mọi thứ đều là giả. Mọi thứ đều là khổ. Cái gì khổ nó đều là giả mà cái gì giả nó đều là khổ. Đó. Mà cái gì khổ và giả đều không đáng là ta. Mà khi nó không đáng là ta thì làm gì có cái chuyện là của ta. Câu thần chú Nam Truyền đó.

Thứ nhất á. Mọi thứ đều là giả. Là sao? Giả ở đây không có nghĩa là nó không có. Mà nói “giả” ở đây có nghĩa là những cái ý niệm, những cái khái niệm xa xưa giờ của mình á về những cái hình danh, sắc, tướng á. Là đều không thật. Ví dụ như mình nói chiếc xe thì nó được...ờ.....lắp ráp bởi vô số các cái linh kiện, phụ tùng, thiết bị nó mới ra cái gọi là chiếc xe. Nó giả là giả như vậy. “Giả” ở đây không phải là không có mà “giả” ở đây có nghĩa là đồ ráp. Do ráp mà có. Rồi con người, con thú, con chim, con cá. Á...Rồi tất cả đều như vậy. Cây cỏ, kênh rạch, sông ngòi, biển cả. Phải không? Núi non thì tất cả đều là do lắp ráp bởi các cái thành tố, nguyên tố, yếu tố mà làm nên. Chứ còn không có cái gì là một. Nên nhớ. Trong từ điển Phật học. Không có cái gì là một. Nên nhớ nha. Trong từ điển Phật học á thì không có cái gì là một bởi vì tất cả nó đều là sự lắp ráp hết. Nha. Tất cả đều là sự lắp ráp hết. Đương nhiên, ở đây chúng ta không có nói tới Niết Bàn. Vì Niết Bàn nó không có nằm trong cái gọi là “vạn hữu”. Nha. Đã nói “vạn hữu” thì có nghĩa là các pháp hữu vi. Những cái gì tồn tại trong đời này thôi. Từ vật gọi là vô tri cho đến chúng sinh. Thì được gọi là “vạn hữu”. Gọi là “hữu vi” hay gọi là “pháp hành” đó. Mình đang nói chuyện đó thôi. Nha. Không có đá động gì tới Niết Bàn ở đây. Thì đã nói “vạn hữu” nó đều là do lắp ráp mà có. Không có cái gì mà nó tồn tại độc lập. Tức là bản thân nó đó là sự lắp ráp. Nó là một khối tổng hợp của vô số cái thành tố và những thành tố ấy nó không phải khơi khơi mà nó được lắp ráp mà nó cần sự tác động của vô số điều kiện, của vô số nhân duyên. Phải không? Như vậy thì mình nói về cái bản chất thì tất cả đều là lắp ráp. Còn nói về cái phương thức cấu tạo á. Thì tất cả đều là do duyên. Cái động lực, cái động lực cấu tạo đều là do duyên. Bản chất là đồ ráp. Mà động lực là do các duyên thúc đẩy. Do các điều kiện. Cái này quan trọng lắm.

Nhiều người họ ngạc nhiên họ nói “Tại sao vô chùa không có nghe Sư nói niệm Phật, không có nghe Sư nói tu thiên từ tâm, hơi thở mà sao Sư đặc biệt Sư nói nhiều về cái này?” Là bởi vì đây là cốt tủy của đạo Phật. Cái cốt tủy đạo Phật đó là Bốn Đế và 12 Duyên Khởi. Nha. Mà nói đến Bốn Đế, 12 Duyên Khởi đó thì chúng ta không thể nào bỏ đi hai cái nguyên tắc này. Mọi thứ do duyên mà có và có rồi phải mất. Đó. Cho nên cái câu thần chú đầu tiên đó. Là “Mọi thứ đều là giả” là vậy đó. “giả” ở đây, có nghĩa là không phải không có. Mà nó đều là do ráp mà có. Uhm. Do ráp mà có. Một cái bóng hình mà mình thấy ghét hay là mình thấy thương một cái người, một vật, một phong cảnh, một sự kiện, một sự cố mà mình thấy thích hay là thấy bực mình. Thì là nó...không phải là một. Trên ngôn ngữ, mình gọi là một: một người, một vật, một phong cảnh, một sự cố, một sự kiện nhưng mà trong bản chất á. Thì không có gì là một hết á. Không có gì là một. Tôi ví dụ nha. Bà con hiểu rồi mà tôi vẫn nói. À...Có một người làm cho mình mất ăn mất ngủ vì họ làm cho mình thương nhớ, tương tư. Nhưng mà chỉ cần bây giờ đó. Do một sự cố nào đó mà cái mặt của họ nó không còn tiếp tục như vậy nữa. Thì cái tình cảm của mình dành cho họ có thay đổi hay không. Do một cái trục trặc về thần kinh, về não bộ mà họ bị điên loạn mất trí thì mình có tiếp tục thương yêu, tương tư họ như trước đây hay không. Và sau cùng. Chỉ cần có 5 phút mà họ không có thở thôi thì cái bóng hình đó nó có tiếp tục để mình tương tư thương nhớ hay không. Các vị nghĩ kỹ lại coi. Hồi nãy giờ tôi nói toàn những cái rất là mong manh. Nha. Chỉ cần mà uống lộn thuốc thôi, nó khùng lên. Gọi là nó bị cái gì đó mà gõ cái toon vô đầu nó một cái mà nó khùng. Một là nó khùng. Hai là nó bị hủy nhan. Là mặt mũi nó không còn như cũ. Ba, đó là chỉ cần nó quên thở trong vòng 5 phút thôi. Phải không. Thì cái bóng hình đó không còn là cái đối tượng để mà mình thương hay ghét nữa. Bây giờ cái tên đó, mình thù nó. Thù nó như là kẻ thù giết cha đi nữa nhưng mà bây giờ nó tắt thở rồi. Tôi không biết trong room này, các vị ra sao tui không biết. Nhưng mà đối với cái người mà tui ghét bằng trời đi nữa nhưng mà giờ nó đã tắt thở rồi. Nó chỉ còn là cái xác thôi. Thì cái cảm giác mà thù ghét, ác cảm

của tôi đối với cái cục thịt đó đó. Nó đã thay đổi 180 độ luôn. Nha. Tức là trước đây, tui gặp cái gương mặt đó ở đâu là tui sân si, tui khó chịu lắm. Nhưng bây giờ nó chỉ còn là cái xác thôi. Chờ đem đi chôn. chờ đem đi thiêu thôi. Thì cái cảm giác của tôi khi nhìn cái xác đó nó khác đi nhiều lắm. Mà cách đây đúng năm phút. ĐÚNG NĂM PHÚT. Nha. Cách đây đúng năm phút. Khi mà cái tên ấy nó đang nói cười, đi đứng tung tăng á. Thì tui nhìn cái mặt là tui chịu không nổi. Tui ghét lắm. Nhưng mà ĐÚNG NĂM PHÚT không tới sáu nha. Đúng năm thôi. Đúng năm phút mà nó quên thờ thôi. Phải không? Nó không có thờ ra thờ vào thì cái cảm giác thương ghét của tui đối với cái nhân vật đó. DỨT KHOÁT LÀ KHÔNG CÓ CÒN NHƯ CŨ NỮA. Có thể là mình nhìn cái xác đó thì mình có còn một chút ghét, chút thương nhưng mà....Đã nói một chút mà thì nó dễ phai phôi và... đến lúc mà cái xác nó được chôn xuống đất hay là được đem vào lò thiêu thì xong. Thì nó chỉ còn là một cái hũ cốt. Nó chỉ còn là cái mộ bia hoặc là một nắm mồ thì cái thương ghét kia thì nó chắc chắn nó thay đổi nhiều lắm quý vị. Phải không? “giả” là giả như vậy. Mọi thứ ở đời đều là giả. Phải không?

Mà do cái vô minh của mình nó nhiều đời. Nó quá dày đi. Cho nên hôm nay. Dầu mình có đủ cái phước duyên. Mình biết được Phật pháp. Mình coi kinh rồi mình nghe giảng. Một ngày gọi là tám chục lần đi nữa. Nhưng mà cái ý niệm về cái sự vô thường á. Về cái sự sanh diệt chớp nhoáng của vạn hữu trong lòng mình. Nó rất là nhạt nhòa. Nó rất là nhạt nhòa. Vì mình không có Chánh Niệm. Vì mình không sống với Trí Tuệ á. Liên tục. Thường xuyên. Đấy. Cho nên á. Là mình cứ liên tục bị cái thích và cái ghét nó ám mình từ hồi còn nhỏ. Từ lúc mà mình nằm nôi á. Từ lúc mà lọt lòng mẹ, đổ hỏn. Phải không? ngo ngoe đó, thì á là mình đã bị cái thích và cái ghét nó ám cho tới cái lúc mà mình tắt thở thôi. Học đạo gì thì học. Chứ còn mà cứ cả ngày như vậy mà cứ gặp cái thích mình gọi nó là hạnh phúc. Gặp cái mình ghét á. Mình gọi đó là đau khổ. Phải không? Chứ mình nếu mà mình có Chánh Niệm và có Trí Tuệ liên tục sẽ thấy rằng mọi thứ nó biến diệt chớp nhoáng trong từng phút

thì chắc chắn rằng cái thích và cái ghét đó đó. Nó không còn...gọi là không còn nữa. Đấy. Không còn nữa. Và còn một chuyện nữa rất là quan trọng.

Đó là khi mà mình... gọi là không có liên tục...thấy nó biến diệt liên tục á. Phải không? Muốn thấy nó biến diệt liên tục thì mình phải có Chánh Niệm và Trí Tuệ liên tục. Chính cái LIÊN TỤC này nè. Nó mới thấy được cái biến diệt liên tục kia. Đó. Còn nếu mà nó...Cái đối tượng đó,nó vô thường liên tục bản thân mình. Nha. Thân xác này, tâm tư tình cảm, cảm xúc này, tri thức này nó cũng liên tục vô thường. Nhưng mà vì mình không có Trí Tuệ liên tục cho nên mình không thấy được hai cái liên tục đó. Để thấy được cái vô thường liên tục. Thì cái Chánh Niệm và Trí Tuệ phải LIÊN TỤC. Nhớ nha. Yah. Phải dùng cái liên tục để thấy cái liên tục. Còn đấng này là nó sanh diệt chớp nhoáng như vậy đó nhưng mà vì cái Trí Tuệ và Chánh Niệm của mình nó không có liên tục. Cho nên là mình bị ảo giác. Tui nói hoài. Các vị nhìn lên một cái quạt máy có ba cánh, bốn cánh. Mà khi nó quay nhanh quá mà mình chỉ nhìn thoáng qua chứ mình không có tập trung. Phải không? Thì mình sẽ không thấy được rằng cái quạt máy đó. Lúc nó đang quay á có mấy cánh. Mình đâu có thấy. Á. Và nếu hỏi nãy mình không để ý đó. Thì bây giờ chẳng những mình không thấy nó ba cánh mà mình cũng không biết nó có mấy cánh nữa. Trừ phi nó là cái quạt máy mình mua.

Mà mình học đạo để làm chi. Học đạo để mình biết được rằng cái quạt máy mình nó có mấy cánh. Nha. Học GIÁO LÝ đó. Là để biết được quạt máy mình nó có mấy cánh. Và chính mình...chính vì mình có Chánh Niệm, có Trí Tuệ thì mình mới THẤY ĐƯỢC lúc nó quay nó có mấy cánh. Hai cái khác nhau. Tui nhắc lại. HỌC ĐẠO để BIẾT cái quạt máy của mình nó có mấy cánh và HÀNH ĐẠO để THẤY. Một cái là để biết, một cái là để thấy nha. Hai cái khác nhau. Tui nhắc lại. Học giáo lý để BIẾT. Cái biết này trong dạng ý niệm thôi. Học đạo để BIẾT cái quạt mình có mấy cánh. Đó. Nó gồm có bốn cánh thôi. Thiện ác buồn vui. Có bao nhiêu đó

thôi. Thì cái thiện với cái vui á. Nó là một cặp nhân quả rồi cái ác với cái buồn á. Nó là một cặp nhân quả. Như vậy, đời sống mình nó chỉ là nhân quả được chia ra làm bốn nhánh. Đó là thiện ác buồn vui. Bốn cái cánh đó nó làm nên cái quạt của mình. Cái quạt..ê...hiện hữu của mình. Và mình phải có HỌC ĐẠO mình mới BIẾT được cái quạt của mình á. Nó có bốn cánh. Và phải có HÀNH ĐẠO mới THẤY được cái bốn cánh lúc đó đang quay. Mình không có cái ảo giác. Mình không có cái ngộ nhận rằng là nó chỉ là một cái vệt mờ. Nó chỉ là một cái miếng nhựa trong vắt. Thật ra nó không phải là một miếng nhựa mà nó là bốn miếng nhựa. Đó. Tiếp nối nhau, xoay quanh trong một cái lồng...cái lồng lưới đó, trong cái lưới quạt. Nha. Không thấy được cái đó đó là bắt đầu có ý niệm thích và ghét. Và cái này quan trọng nữa.

Ngày nào mà còn sống trong thích ghét thì ngày đó chúng ta còn có cái ảo giác trong hạnh phúc và đau khổ. Bởi vì cái hạnh phúc nó đi ra từ cái gì? Nó đi ra từ cái chuyện rằng mình tin rằng trên đời này nó có một cái gì đó đáng cay. Mình tin rằng á cái cục thịt mấy chục ký này đang bị tổn thương. Đó. Mình tin rằng nó có một cái đối tượng đáng cay và mình tin rằng cái cục thịt này nè , tâm tư cảm xúc này nè , cái con người này nè , nó đang nuốt, nó đang gặm nhấm cái đáng cay đó. Phải không? Mà lẽ ra mình phải thấy rằng cáicái....cái tâm tư này, cái thân xác này bản chất nó không phải là một mà là do các thành tố ráp nối nên. Và cái đối tượng mà mình thấy nó đáng cay đó đó. Nó cũng là do các cái thành tố nó ráp lên và nó không ngừng biến diệt trong từng giây đồng hồ. Trong từng giây. Nha.

Chính vì mình không thấy được nó vô thường. Cho nên là mình mới có ý niệm bất mãn. Đó. Mà khi mình bất mãn trong cái gì đó mà mình không tránh được thì mình bị đau khổ. Và cũng chính vì mình không thấy được mọi thứ nó là vô thường chớp nhoáng cho nên mình mới có ý niệm thích thương á. Do có cái thương thích cho nên khi mà có được cái thương thích thì mình có cái hạnh phúc. Mà lẽ ra trong cái nhìn rốt ráo á. Thì vốn dĩ không có cái gì đáng

để mình thương thích vì mọi thứ đều diễn ra chớp nhoáng. Trong hình thức là chớp tắt. Uhm. Nếu mà mình thấy mọi thứ nó sanh diệt nó thay đổi trong từng giây á. Với cái tốc độ chớp nhoáng thì ở đây không còn thích ghét, không còn buồn vui. Và mình không bị trói buộc, không bị trói cột trong cái ý niệm trốn khổ tìm vui nữa bởi vì nó không là gì thì mắc gì phải trốn. Mà nó không có là gì thì đáng gì để mà đi tìm. Mà cả đời chúng ta khổ là vì chúng ta sống trong ý niệm trốn tìm. Đây. Trốn không được là khổ. Tìm không được là khổ.

Mà cái chuyện mình tu hành để mà mình đắc Thánh á. Xa lắm. Phải không? Nhưng mà chuyện trước mắt nếu thường xuyên sống trong Chánh Niệm và Trí Tuệ. Phải không? Thì chuyện trước mắt là mình được an lạc là vì mình hạn chế. Ở đây mình chưa có trừ hẳn đâu ít ra mình hạn chế. Hạn chế cái ý niệm thích ghét. Đó. Mà nhờ hạn chế cái thích ghét cho nên là hạn chế luôn cái ý niệm tìm cái vui và trốn cái khổ. Và khi mình hạn chế được ý niệm trốn khổ tìm vui thì mình chắc chắn là bớt khổ là vì sao? Vì mình không có cái ý tưởng chạy trốn cái này và kiếm tìm cái kia. Mà tại sao không có ý tưởng đó mà mình được an lạc? Bởi vì trong đời sống có bao nhiêu lần chúng ta thành công trong cái chuyện trốn khổ và tìm vui? Có bao nhiêu lần? Đây. Cho nên chỉ cần ngay trong cái tâm tư phàm phu này mà chỉ cần chúng ta... bớt được ý tưởng trốn khổ tìm vui, trốn đặng tìm ngọt thì chúng ta bớt khổ. Mà muốn thực hiện được cái đó thì chuyện đầu tiên phải sống với Chánh Niệm và Trí Tuệ, theo pháp môn Tứ Niệm Xứ để thấy được rằng mọi thứ nó không như mình nghĩ. Nó không đặng như mình nghĩ. Nó không có ngọt như mình nghĩ và tôi đã nói rất là nhiều lần. Tại sao có cái đặng đó? Là bởi vì do cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Do cái tiền nghiệp cho nên tôi nói hoài về cái này. Do cái tiền nghiệp cho nên á tôi mới sanh ra làm một người đàn bà chứ không phải đàn ông. Nha. Đàn bà. Một người đàn bà Do Thái chứ không phải đàn bà Việt Nam. Mà đàn bà Do Thái, tôi lại sanh ra trong một cái gia đình nghèo. Đó. Cho nên á. Do cái tiền nghiệp nó mới đẩy tôi mang cái thân nữ mà sanh vào cái chủng

tộc Do Thái và trong một gia đình nghèo. Đó. Đó là tiền nghiệp và bây giờ, cái thứ hai đó. Tôi không nói về khuynh hướng tâm lý mà tôi nói về môi trường sống. Chính vì tôi là người đàn bà mà sắc tộc Do Thái mà lại là nghèo trong cái môi trường đó. Chính vì tôi là người Do Thái cho nên tôi thích cái món ăn Do Thái, cái y phục của Do Thái và những cái nếp sinh hoạt rất là Do Thái. Đó...Mà mấy cái này không có ở một người đàn bà Nhật Bản, không có ở những người đàn bà Nam Mỹ, Bắc Âu, Bắc Á, Tiểu Á. Không có. Mà nó lại có ở người đàn bà Do Thái mà lúc bấy giờ tôi là người đàn bà Do Thái. Đó. Thấy chưa? Tức là do tiền nghiệp nó mới đẩy tôi vào làm thân phận một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính vì tôi là người đàn bà Do Thái cho nên tôi có những cái thích rất là Do Thái và có những cái thích...từ cái thích Do Thái nó có đẩy ra những cái ghét Rrr rất là Do Thái. Là vì sao? Là bởi vì khi tôi là người Do Thái. Tôi có những cái thích rất là Do Thái. Cho nên khi mà cái thích đó nó không được đáp ứng, được thỏa mãn thì tôi bèn khổ. Và khi tôi có được những cái mà tôi thích á thì tôi bèn được hạnh phúc. Các vị thấy chưa? Đó. Rồi giờ cộng với cái thứ ba là khuynh hướng tâm lý. Nếu tôi là một người đàn bà Do Thái nghèo nhưng mà tôi coi nặng chuyện ăn mặc, hay là tôi coi nặng cái chuyện ăn uống, hay là tôi coi nặng cái chuyện tình cảm, hay là tôi coi nặng cái chuyện mua sắm, coi nặng chuyện du lịch, coi nặng cái chuyện làm vườn, coi nặng cái chuyện gọi là kiếm tiền. Phải không? Tôi thích nổi tiếng. Tôi thích làm ca sỹ. Tôi thích làm người mẫu. Thấy chưa? Đó là những khuynh hướng tâm lý của tôi. Thì chính vì ba thứ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống này nè, nó mới tạo ra cái thích và cái ghét. Và khi mà tôi có những cái thích không giống như người đàn bà Nhật Bản, thì từ đó nó dẫn ra những cái ghét cũng không có giống ai hết. Mà đó là cái thích ghét của một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính cái thích ghét này, khi có được cái tôi thích và tôi tránh được cái tôi ghét thì gọi là hạnh phúc. Và cái hạnh phúc này, nó được gắn một cái mạc là hạnh phúc Do Thái. À....và cái đau khổ nó cũng là đau khổ Do Thái. Bây giờ các vị muốn làm cho một người đàn bà Do Thái nghèo khổ được hạnh phúc thì các vị phải làm những cái

chuyện rất đặc biệt. Mà những chuyện đó nó không thể áp dụng cho một người đàn bà Nhật Bản được. Muốn cho một người đàn bà Nhật Bản hay một người đàn bà Campuchia hạnh phúc thì phải áp dụng cách khác. Chứ các vị không thể áp dụng cái cách mà các vị đã xài...á.....lên trên cái người đàn bà Do Thái nghèo khổ. Nhớ chưa? Uhm...! Cho nên từ đó suy ra. Thì nó giả, nó giả toàn tập. Tức là kiếp trước cách đây hai kiếp, năm kiếp. Tôi cũng do một cái tiền nghiệp nào đó mà tôi mang cái hình hài nào đó. Và từ cái hình hài đó, tôi có môi trường sống không giống môi trường bây giờ. Rồi cộng với cái khuynh hướng tâm lý của cái kiếp đó, tôi tạo ra một số nghiệp. Chính cái số nghiệp đó đó, nó mới đẩy cho tôi vào cái kiếp này tôi làm một người đàn bà Do Thái nghèo. Đó. Như vậy. Trong cái môi trường mới này, thì cái thiện cái ác, cái thích cái ghét, cái buồn cái vui của tôi, nó lại có tí thay đổi. Kiếp trước tôi làm một con thú ăn thịt sống thì cái thích của tôi nó khác. Bây giờ tôi làm một con thú ăn cỏ thì sở thích của tôi nó lại khác đi. Nha. Kiếp trước tôi làm một người đàn ông Trung Quốc. Bây giờ tôi làm một người đàn bà Do Thái thì chắc chắn là sở thích của tôi, nó khác rồi. Nha. Và chính vì...hể sở thích của...tôi đặt cái ký hiệu đó là sở thích A1, thì cái ghét của nó đó cũng phải là cái ghét A1. Cái code của nó là cái thích A1 và cái ghét A1 trong cái thân thể, trong cái hình hài của một người đàn ông Trung Quốc. Nhưng mà bây giờ trong cái hình hài của người đàn bà Do Thái nghèo thì tôi lại mang một cái thích. Cái thích cái ghét của tôi nó mang cái ký hiệu là A2. Cái thích cái ghét, cái thiện ác của tôi lúc bấy giờ nó là A2. Và cái buồn vui của tôi lúc bấy giờ nó cũng là A2 chứ không phải là A1 nữa. Nhớ nha! Và cứ như vậy trong vòng luân hồi, chúng ta cứ đi từ kiếp này sang kiếp khác. Cứ mỗi kiếp như vậy do cái tiền nghiệp, do môi trường sống và môi trường tâm lý.....khuynh hướng tâm lý. Ở mỗi kiếp như vậy chúng ta có một cái kiểu thiện ác khác nhau, có một cái thích ghét khác nhau và từ đó nó dẫn đến cái hạnh phúc và đau khổ khác nhau. Và vì không hiểu được chỗ này, cho nên chúng ta cứ thấy: thấy cái mình thích là cái gì đó ghê gớm lắm và cái mà mình ghét nó là một cái gì đó ghê gớm. Phải không? Ví dụ như kiếp trước á, cách đây một kiếp

á. Tôi là người rất là chủ sỹ diện. Ai làm cho tôi mất danh dự á. Tôi chịu không nổi. Phải không? Nhưng mà do môi trường sống, do cái sự tác động của cái thế giới chung quanh, xã hội chung quanh. Bây giờ đó. Kiếp này sanh ra tôi không phải là người chủ sỹ diện nữa mà kiếp này tôi sanh ra coi nặng đồng tiền lắm. Người ta có thể sỹ nhục tôi. Người ta có thể làm tôn thương danh dự của tôi. Chuyện đó không sao. Nhưng mà động tới túi tiền của tôi, tôi chịu không nổi. Á....Rồi cái kiếp nữa. Kiếp sau này nữa. Tôi làm một người đàn ông Campuchia. Thì lúc đó tôi không có coi nặng vấn đề sỹ diện nữa. Tôi cũng không có coi nặng vấn đề tiền bạc nữa, mà lúc đó tôi coi nặng vấn đề tình cảm. Mà tình cảm nó lại có nhiều lắm. Tình cảm gia đình, máu mủ, huyết thống hay là tình cảm nam nữ. Có những người họ coi nặng cái tình cảm gia đình lắm. Hôn nhân đối với họ là chuyện nhỏ. Tình yêu nam nữ đối với họ là chuyện nhỏ mà ai đụng tới cha mẹ, anh em, con cái của họ, họ chịu không nổi. Nhưng mà có những người, tôi biết là họ coi tình cảm máu mủ nó nhẹ lắm. Nhưng mà họ coi cái tình cảm bạn bè, tình cảm ờ ừmnam nữ nó nặng lắm. Tôi biết có nhiều người đàn ông. Bạn mà nó hú một tiếng là vợ con cũng bỏ nữa. Đi với bạn. Bạn kêu đi nhậu. Bạn kêu đi câu cá. Bạn kêu đi party. Bạn kêu đi đánh bài, bạn rủ đi chơi là bỏ nhà đi. Thậm chí trong nhà đó, tiền bạc hạn chế, ráng lén lấy để đi chơi với bạn. Bỏ mặc vợ con ở nhà. Tôi có gặp. Tôi có biết những người đàn ông như vậy. Lạ lắm. Thờ bạn trên đầu, gia đình nằm dưới chân. Rồi tôi có biết có những người...gia đình là tất cả. Họ chơi với bạn, một xu họ không bỏ ra. Nhưng mà ở nhà, con cái, vợ con của họ là cái gì cũng được. Có. Có loại người đó nữa. Cho nên mình thấy, có kiếp mình sinh ra mình coi nặng sỹ diện, có kiếp mình coi nặng về tình cảm, có kiếp mình coi nặng về tiền bạc vân vân và vân vân. Nhiều lắm! quý vị. Nhiều lắm! Đó là tôi chỉ nói....tôi chỉ đơn cử ra một vài trường hợp đơn giản thôi. Nha. Cho nên mọi thứ ở đời nó giả là giả như vậy đó. Cái thích cũng là giả. Cái ghét cũng là giả. Mà từ cái thích ghét đó nó tạo ra hạnh phúc và đau khổ thì làm sao mà thật được. Thấy chưa? Nó giả. Cho nên hôm trước, trong lớp intensive mỗi tuần vào ngày chủ nhật, vừa rồi tôi có cái lớp A Tỳ

Đàm intensive, tôi có nói thế này. Mình học giáo lý là cứ học. Học cho biết nhưng phải luôn luôn nhớ cái chuyện này. Ác là giả. Thiện là giả. Nên cái quả lành nó là giả và cái quả khổ nó cũng là giả. Nó giả là sao? Nó giả có nghĩa là nó không có cái gì là một. Mà nó là đồ lấp rấp. Đó. Thí dụ như do cái tiền nghiệp, bây giờ tôi sinh ra trong một hình hài tật nguyên. Đây. Tôi bị mù. Tôi bị thiếu tay, thiếu chân. Nhìn vào thì khổ thiệt. Nhưng mà trong cái nhìn của một bậc Thánh á, trong cái nhìn của hành giả Tuệ quán thì cái thời gian vài chục năm tuổi đời của một người tàn tật á. Nó không bao nhiêu hết. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, từng cái nỗi khổ niềm đau của một anh chàng tàn tật ấy, nó luôn luôn biến diệt, chớp tắt trong từng giây. Và vì tui không học đạo nên tui không có biết. Tui thấy rằng tui có mặt trong cuộc đời này với một cái hình hài bị khiếm khuyết, tật nguyên như vậy đó là một nỗi khổ ghê gớm lắm. Tôi mặc cảm ghê gớm lắm. Nhưng mà trong cái nhìn của bậc Thánh á thì dầu anh là một ông hoàng, bà chúa. Anh là một giai nhân, mỹ nam. Phải không? thì tất cả chỉ là sương khói thôi. Cái vấn đề á là chúng ta vẫn thường trực sống với cái mà mình hiểu. Mình phải hiểu được cái mình tin và nhờ vậy mình mới tin được cái mình hiểu. Mình mới có được cái nhìn của bậc Thánh. Còn đây học đạo ba chớp ba nháng. Học cho biết. Xong xuôi rồi cũng quay về với cái nhìn phàm tình, phàm tâm thì khi mà ngộ sự, khi gặp chuyện á, chúng ta bèn móc cái kiến thức giáo lý ra. Xài không được. Là vì sao? Vì mọi khi mình chỉ nói như vẹt, như két thôi. Đó. Mình nói rằng mọi thứ là vô thường vô ngã. Cái gì vô thường là cái đó là khổ. Cái gì khổ cái đó là vô ngã. Cái gì vô ngã thì cái đó cần phải được quán chiếu bằng Trí Tuệ như thật, rằng đây không phải là tôi. Đây không phải là của tôi. Đây không phải là bản ngã của tôi. Đó là mình đọc thần chú mà theo cái kiểu Hạ căn, gọi là ô ma ca. (30:01)

Còn cái kiểu mà Trung căn á. Là thường xuyên tụng đọc. Thí dụ như một ngày có hai buổi cung phượng. Ngày nào cũng hai buổi cung phượng rồi tụng đình, tụng đám, cầu an cầu siêu, rồi tân gia, mở cửa mã mình cũng xách mấy bài ra mình đọc. Coi như trung bình một

tháng mình đọc vài chục lần. Phải không? Cái đó được gọi là bậc Trung căn. Còn cái bậc Thượng căn á là không phải là thường xuyên mà là LUÔN LUÔN sống ở trong Trí tuệ có quán niệm như vậy. Nha. Cái quán niệm thứ nhất là mọi thứ đều là giả. Để chi? để mình phá vỡ cái ý niệm : có một cái gì đó tồn tại độc lập. Cái đó quan trọng lắm! Nha. Phải phá vỡ cái ý niệm đó. Khi mọi thứ nó chỉ là một nắm cát, nó chỉ là một đám mây. Nó là một cái gì đó phù du, ráp nối, mong manh, chớp nhoáng, chớp tắt. Thì cái ý niệm thương ghét của mình á, nó được hạn chế rất là nhiều. Nếu mình còn phàm, phải không? và hể mà cái thích ghét buồn vui mà nó được hạn chế á thì cái ý niệm trốn khổ tìm vui cũng được hạn chế. Mà khi cái ý niệm trốn khổ tìm vui được hạn chế thì cái đau khổ nó cũng được hạn chế. Như vậy là trước mắt mình được hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền. Nha. Chứ còn mình không phân tích tới nơi tới chốn được thì khó lắm! Khó mà hiểu được tại sao phải tu Tứ Niệm Xứ và tại sao tu tập Tứ Niệm Xứ lại được an lạc hiện tiền. Khó lắm! Phải không?

Mình tu tập mà mình cứ trông đợi một quả báu đời sau kiếp khác. Thì tôi cho rằng đó là dỏm. Nha. Bởi vì sao? Bởi vì người tu Phật có bốn điểm nhìn để mà tu tập. Phải không? Cái điểm nhìn xa nhất đó là nghĩ đến chuyện luân hồi, sa đọa, đời này kiếp khác. Đó là điểm nhìn thứ nhất. Nhìn đó để mà tu. Cái điểm nhìn thứ hai. Đó là cái giây phút cận tử. Phải không? Có nghĩa là mình cứ nhớ mình tu mình chỉ cần nhớ hoài là sớm muộn gì mình cũng có lúc mình ngáp ngáp, tai mắt trắng tròng, phải không? Mắt trắng dã. Miệng há ra. Thở dốc. Nhìn lên trần, dẫy dựa quần quai hoặc là kiệt sức. Nằm coi như là hết pin. Đó. Thì nghĩ đến giây phút cận tử cũng là một cái điểm nhìn . Cái giây phút cận tử cũng là điểm nhìn để mà tu tập. Cái điểm nhìn thứ ba. Đó là những sự cố, sự kiện xảy ra trong đời sống bình sinh. Tức là mình hãy nhớ đến những cái lần mình bị bệnh hoạn, những lần mà tiền mất, tình mất, phải không, danh tiếng mất, uy tín mất, chức vụ mất. Đó. Như vậy cái điểm nhìn thứ nhất là nghĩ về cái chuyện tái sinh sa đọa trong nhiều đời nhiều kiếp. Cái điểm nhìn thứ hai là mình nhớ đến cái giây phút

cận tử. Cái điểm nhìn thứ ba là mình nhớ đến những cái sự cố, sự kiện liên tục xảy ra trong đời sống của mình. Tôi gọi đó là những bất trắc bình sinh. Đấy. Cái điểm nhìn thứ ba là những bất trắc bình sinh.

Bây giờ mình không chịu tu, nay mai có cái chuyện gì tiền bạc không còn nữa, tiền bạc không còn nữa, tình cảm không còn nữa, uy tín không còn nữa, chức vụ không còn nữa thì tính sao? Cho phép tôi nói cái chuyện này nó cũng tế nhị nhưng mà chức nhớ thì nói. Hôm đó, cái vụ chùa Kỳ Quang 2 mà Hòa Thượng Thiện Chiếu mà bị cắt chức trụ trì á. Rồi lời ra tiếng vào từ thiên hạ nó làm cho tôi rất là khó chịu. Bởi vì nếu, một người mà thật lòng, dốc lòng buông hết mọi thứ á thì họ không thấy có cái chuyện được làm trụ trì thì làm gì có cái chuyện mất cái quyền trụ trì. Ở đây, tôi không dám nói Hòa Thượng nha. Mà tôi chỉ lấy cái đó làm một cái cớ để tôi nói thôi. Nha. Rồi qua cái cách mà thiên hạ bình luận, báo chí đăng tải á thì tôi khó chịu lắm! Tôi sợ là có những người ngoại đạo họ nhìn vào họ cười Phật giáo mình. Một vị Hòa Thượng đã 70 mấy tuổi rồi. Thì cái chuyện mà vị đó bị cắt chức á. Nó không là cái gì hết. Và cái chuyện mà vị đó được phục chức nó cũng chẳng là cái gì hết. Mà cái vấn đề là thiên hạ cứ bu nhau lại để mà bàn tán, cắt chức rồi bênh vực. Rồi đến lúc mà được phục chức thì thiên hạ mừng vui. Mà cái chuyện đó tôi rất là khó chịu. Khó chịu ở chỗ là lỡ có một cái kẻ bàn quan, bên ngoài họ nhìn vào, nhất là ngoại đạo á thì KỶ LẮM! Kỳ lắm! Bây giờ mình là Phật tử mà mình thấy có cái chuyện giống như vậy xảy ra ở một nhà thờ. Một ông Cha Xứ, Cha Xở, ông bị cắt chức chỉ vì một cái chuyện trời ơi, ruồi bu nào đó rồi ít bữa ông được phục chức thì mình thấy cảm giác nó kỳ cỡ nào. Một vị linh mục mà 70 mấy tuổi rồi. Phải không? Đó. Thì mình nghĩ mình là cái người không phải đạo Chúa thì mình nhìn một cái ông linh mục mà bị và được cái đó đó thì cái cảm giác mình ra sao? Đấy. Thì hướng hồ chi những người không phải là Phật tử, những người ngoại đạo, ngoại giáo, họ nhìn vào đạo Phật mình, nó khô lắm, phải không? Cho nên là nhớ cái đó. Cho nên cái điểm nhìn thứ ba đó là nhìn vào những sự cố, sự kiện

trong đời sống rồi những cái mình có nó có thể mất. Mất dễ lắm! quý vị. Nha. Dễ lắm!

Rồi sẵn đây cho phép tôi nói luôn. Chuyện tôi nhớ đâu nói tới đó. Có nhiều chuyện muốn nói mà không có dịp. Là cho tới hôm nay có nhiều vị cứ tưởng lầm là chúng tôi đọc sách in sách, in kinh dịch rồi viết rồi làm Kalama là để cho tôi được cái gì đó. Tôi nói thiệt nha. Là các vị hoàn toàn có quyền chửi tôi. Chửi tôi như chó. Rồi các vị có thể không tin nói tôi đạo đức giả nhưng mà có một chuyện tôi có quyền nói. Đó là với cái sức khỏe của tôi. Tôi biết còn lại không bao nhiêu hết á. Và tôi nói thiệt là một vị tu sỹ á mà dẫu có lèn èn cách mấy mà để dễ duôi tà tà á thì tới 60 tuổi rồi mà còn thấy hứng thú trong cái chuyện mà tiếp xúc với cư sỹ. Còn có hứng thú để mà...gọi là....tiếp nhận lễ vật, tiếp nhận sự lễ lạy của người khác thì đã là có vấn đề rồi. Chỉ là mấy cái bao thơ, chỉ là mấy lần cúi chào, chỉ là mấy cái quỳ lạy thôi mà nếu mà mình 60 tuổi rồi mà mình còn có cái lòng trông đợi mong chờ đó. Thì đối với tôi đó là đã dở rồi. Phải không? Và 60 là mình nói chung. Chứ trong thực tế, tôi đã nói rất nhiều lần, cái 50 của người này nó không giống với cái 50 của người kia. Có những người sức khỏe họ tốt. Họ có thể sống được tới 90 tuổi thì cái 50 của họ nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà có những người đó cái 50 nó đã là ba phần tư, là bốn phần năm, là tám phần mười rồi, quý vị. Nha. Chứ đừng có nói chuyện với nhau bằng con số. Nha. Tôi nhắc lại lần nữa. Cái con số năm mươi đó là đối với nhiều người nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà đối với nhiều người nó là ba phần tư, bốn phần năm, tám phần mười. Rồi thậm chí nó đã là chín mươi lăm phần trăm tuổi đời rồi nha. Mình khó nói lắm vì mình đâu biết mình đi tuổi nào. Còn làm được thì làm. Những gì hôm nay chúng ta có được là một phần là do tiền nhân để lại, thí dụ như kinh sách. Những gì chúng tôi hôm nay, chúng tôi nói cho các vị nghe đâu phải tự nhiên mẹ đẻ tui ra một cái.. Đùng....là trên tay bà mẹ tui biết đâu. Mà tôi cũng nhờ sự giáo dưỡng, đào tạo từ người hay là từ sách của tiền nhân mà tôi biết được chút ít gì đó tôi chia sẻ cho bà con, phải không? Và cái chỗ tui ở đây cũng do người khác họ

giúp đỡ tôi. Cái ngôi chùa mà tôi sống từ bé đến bây giờ. Trong nước hay ngoài nước cũng do tiền nhân hà hơi tiếp sức tôi mới có, phải không? Thì từ cái miếng ăn, cái lá y tôi mặc trên người, cái cây bút mà tôi dùng để ghi chép, viết lách, phải không? Cái máy mà tôi đang dùng để giảng, tất cả đều là do người ta đem lại cho tôi chứ đâu phải tự nhiên tui có phải không? Thì cái trách nhiệm của chúng ta là gì? Là nhận của người này và phải để lại cho người khác. Thì những cuốn sách, những bài giảng mà tôi để lại cho các vị hay là cái Kalama đó, là tiền của các vị. Nha. Là tiền của các vị chứ không có mắc mớ gì tôi. Và đừng nghĩ tôi làm trụ trì ở đó. Tôi đâu có giấy tờ ở Miến Điện. Tôi đâu có phải là dân Miến Điện và cho tới bây giờ tôi không có giấy tờ thường trú. Thường trú cũng không có rồi mà hiện bây giờ tôi cũng chưa có giấy tờ lưu trú dài hạn chứ đừng có nói là thường trú. Nha. Dài hạn có nghĩa là ba tháng , tám tháng tui cũng chưa có nữa. Hoặc chỉ cần có chút trực trặc nào đó vậy mà tui quay lại Kalama KHÔNG ĐƯỢC. Cái chuyện đó là bình thường. Nha. Cho nên, tôi mượn nói chuyện của tôi để tôi xác định một điều là tất cả mọi sự nỗ lực của riêng tôi và của từng người trong cái pháp hội này thì cũng chỉ để là.....Thứ nhất, là gây dựng cái gì đó cho mình và đóng góp cái gì đó cho đời, để lại cái gì đó cho người sau. Nó chỉ có ba ý nghĩa đó thôi. Một là gây dựng cái gì đó cho mình kiếp sau, kiếp này. Hai, là đóng góp cho người ta, chung quang mình, cái thế giới chung quanh mình. Thứ ba, là để lại cho hậu lai, hậu tấn một cái gì đó. Bởi vì đó là nợ mà mình phải trả chứ chẳng có ân nghĩa gì hết. Tức là mình vay của đời xưa thì bây giờ mình phải trả cho đời sau. Chỉ vậy thôi. Nha.

Thì cái đầu tiên, cái câu thần chú đầu tiên á. Đó chính là mọi thứ đều là giả là như vậy đó. Nha. Giả là như vậy đó. Và cái thứ hai, mọi thứ đều là khổ. Cái câu thần chú đầu tiên mọi thứ đều là giả. Cái câu thứ hai mọi thứ đều là khổ thì tôi đã nói rất là nhiều lần. Cái chữ khổ của một người không có học Đạo á thì khổ họ hiểu có nghĩa là cái gì mà khó chịu ở thân xác, ở tâm lý tinh thần thì cái đó gọi là khổ. Nhưng mà trong cái tinh thần Phật pháp á thì cái khổ

có tới ba trường hợp lận. Ha. Một là sự có mặt của những gì nó làm cho thân tâm mình á, khó chịu. Đó. Những cái gì mà nó đầy đọa phần hồn, phần xác của mình í, thì đó là khổ. Là trường hợp một. Cái trường hợp thứ hai. Sự vắng mặt của cái gì mà nó làm cho cái thân tâm mình dễ chịu á, thì cái đó cũng là khổ. Phải không? Trưa nắng chang chang, nóng nực, mồ hôi nhễ nhại nó là khổ một mà cái quạt máy, máy lạnh nó đang làm việc rồi tự nhiên nó ngưng, nó không làm việc nữa đó là khổ hai. Cái khổ một là sự có mặt của những thứ làm cho mình khó chịu. Cái khổ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Á. Cái thứ nhất là sự có mặt của những thứ làm cho mình khó chịu và cái thứ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Và cái khổ thứ ba rất là sâu sắc. Đó là cái tính lệ thuộc của vạn pháp. Lệ thuộc là sao? Có nghĩa là bao nhiêu cái hạnh phúc và đau khổ trên đời này nó phải dựa vào vô số cái điều kiện, chứ không phải do mình quyết định, chứ không phải do ai quyết định mà là các điều kiện. Cái chữ a pi san ka ra đut ka có nghĩa là hành khổ đó. Là vậy đó. Có nghĩa là mọi thứ nó được gọi là cấu tạo. Nó được hình thành từ vô số các điều kiện mà các vị coi cái gì nó lệ thuộc vào điều kiện thì cái đó nó không có thoải mái lắm. Đúng không? Uhm! Thí dụ như nói theo thế gian đi. Quý vị có tiền, quý vị có xe, quý vị có giày dép, quý vị có mắt kiếng, đồng hồ, dây nịt, bóp, đầm xách tay. Các vị muốn đi đâu các vị đi. Còn đàng này á, cái chén cơm quý vị ăn mỗi ngày á phải do người khác ban. Nó thích thì nó ban cho còn nó ghét thì nó bỏ đói. Còn mình muốn đi đâu á thì phải nhờ người ta chở. Đó. Nhờ người ta đưa đón. Chứ còn mà người ta không có vui thì mình cũng dẹp luôn, khỏi đi luôn. Như vậy. Ăn uống đi lại. Phải không? Rồi bao nhiêu cái nhu cầu khác trong đời sống của mình cứ dựa vào người khác thì các vị nghĩ cái đời sống của mình lệ thuộc như vậy đó. Nó có khổ hay không? Phải không? Mặc dầu người ta có cung chiều, người ta có chăm sóc mình cỡ nào đi nữa nhưng mà mọi thứ trong đời sống của mình luôn phải dựa vào thằng Tý, thằng Tèo, con Lan, con Cúc, con Đào, con Yên, con Hương thì có phải là khổ không? Tôi nhắc lại lần nữa. Xin cho tôi được làm một thằng nông dân mà tự tại. Tôi không mong làm một

cái thằng hoàng tử mà nhắc cử nhắc động đều phải do người khác ban cho. Quý vị có thể không tin nhưng mà đó là sự thật. Trong lòng tôi nghĩ sao tôi nói vậy. Có nghĩa là tôi muốn cười thì cũng phải do người khác tạo điều kiện cho tôi cười và người khác muốn cho tôi khóc thì họ có nhiều cách để làm cho tôi khóc. Đi đứng nằm ngồi ăn uống tiêu tiện của tôi hoàn toàn do người khác quyết định. Phải không? Thì quý vị tưởng tượng làm hoàng tử mà kiêu đó. Hoàng tử mà kêu là “hoàng tử xe lăn” đó, “hoàng tử liệt giường” đó. Các vị có muốn không? Tôi hỏi thiệt nha. Trong room này nè, các vị giàu nghèo, tôi không có bàn tới. Tôi chỉ hỏi là các vị có muốn làm “hoàng tử xe lăn” không, “hoàng tử tai biến” không, “hoàng tử liệt giường”, hoàng tử mà coi như là lệ thuộc người ta trăm phần trăm không? Không. Tui là không. Thà tui là một cái thằng bán vé số mà đi đứng nằm ngồi tiêu tiện ăn uống khóc cười vui buồn do tôi tự quyết chứ tôi không muốn làm một “hoàng tử xe lăn”. Tôi phải nói khẳng định như vậy. “Hoàng tử xe lăn” là tôi không có muốn. Nha. Cho nên có nhiều người á. Họ thà đi làm thuê, làm mướn ở một cái đất nước A. Họ không muốn làm đại gia ở đất nước B. Tui biết cái đó có. Trường hợp đó có. Phải không? Thà làm ăn mày ở đất nước A chứ không làm đại gia ở đất nước B. Mình không biết á. “Ủa, sao mà nó ngu vậy?” Nhưng mà có. Một cái đất nước mà muốn nói cái gì đó cũng phải uốn lưỡi bảy lần không thôi bị nhót. Một cái đất nước mà bao nhiêu điều bất toại xảy ra nhan nhản mà mình không dám ý kiến. Buổi đầu là do mình nhát. Mình hèn. Nhưng cuối cùng, sẽ có một lúc mình thỏa hiệp với nó, rồi cuối cùng mình đồng lõa với bao nhiêu cái bất công, bao nhiêu cái ngu xuẩn, bao nhiêu cái vô lý phi lý bất hợp lý của nó. Một cái đất nước như vậy đó thì dẫu cho mình có làm đại gia đi nữa thì tui nghĩ rằng có lẽ mình phải xét lại. Thà mình đi làm nail, làm móng, thà mình đi giao hàng, chạy taxi ở một cái đất nước nào đó mà mình không có bị gọi là ám ảnh, không có bị áp lực tâm lý bởi bất cứ một sự dòm ngó, một sự đe nẹt nào của ai hết. Bởi vì đời sống có lệ thuộc nó khổ lắm. Nha. Cho nên cái khổ nó có ba. Một là sự có mặt của những gì làm cho mình khó chịu. Hai là sự vắng mặt của những gì làm cho mình dễ chịu. Ba là cái sự lệ thuộc

của những thứ đau khổ buồn vui, những thứ sướng khổ buồn vui. Thì cái sự lệ thuộc đó bản chất nó là khổ và đời sống này, tôi đã nói rồi, không có gì là một. Phải không? Và mọi thứ nó được tác động bởi vô số cái lực đẩy, vô số các điều kiện, vô số nhân duyên và khi mà nó có mặt á thì nó có mặt trong cái hình thức một tổng hợp, một cái khối lắp ráp, ghép nối nào đó. Chứ nó không có phải là một. Đấy. Mọi thứ không thể nào là một mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào đứng yên mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào không tiếp nhận các lực đẩy mà có thể tồn tại. Đó. Mọi thứ phải là lắp ráp. Nó phải luôn luôn vận động và nó phải tiếp nhận các lực đẩy, các nguồn tác động. Ba cái này cộng lại nó mới làm nên sự hiện hữu của muôn loài, muôn vật. Đấy. Chính vì cái lý do đó cho nên cái tính lệ thuộc nó bị xem là một cái khổ và cái chúng sanh ấy, các loại Hạ căn á khi nào nó gặp cái khổ thứ nhất á, là nó mới tu. Có nghĩa là nó bị chảy nước mắt, nó bị đổ máu, rơi lệ nó mới tu. Cái hạng Trung căn á, là khi nào nó thấy cái hạnh phúc bị mất là nó tu. Nó không cần phải bị là rơi lệ, đổ máu mà nó chỉ cần nó thấy hoa héo là nó đã đi tu, nó thấy nắng tắt là nó tu. Phải không? Còn hạng thứ ba, đó là bậc Thượng Căn. Họ chỉ thấy ra cái sự lệ thuộc của vạn hữu là họ chán. Họ thấy ra cái sự tế nhị, vô vị của vạn hữu là họ chán. Đấy. Thì thử hỏi trong số những người đi chùa như mình nè, thứ nhất, có người nào chịu thấy đời này là khổ không? Tôi nghĩ là có. Chẳng qua là quý vị nghèo quá, chẳng qua là các vị xấu hoắc, chẳng qua là các vị muốn có tiếng tăm mà không được, chẳng qua là các vị không có sức khỏe, không sức khỏe, không tiền bạc, không tiếng tăm, chẳng qua là các vị bị bất hạnh trong tình cảm, chẳng qua là các vị bị nghèo khó, xui rủi trong tài chính. Các vị có thấy đời là khổ. Chứ thử thời, ở trong room này nè, tôi nói chứ con trai toàn là mỹ nam không à, phụ nữ thì toàn giai nhân, hoa hậu không à mà do một phép lạ nào đó các vị tuột lại còn có hai mươi à. Phải không? Đó. Rồi tiền bạc thì coi như là như ý. Phải không? Nhan sắc thì thôi khỏi nói rồi. Phải không? Tiền bạc thì như ý. Đi đứng sinh hoạt này nọ là như ý. Phải không? Bằng cấp thì năm, bảy cái bằng. Tiến sỹ, bác sỹ, luật sư...tùm lum hết. Thì thử hỏi các vị có nghĩ đến chuyện hướng về đời sống tâm

linh không? Phải không? Điều đó cho thấy rằng, mình thông thường mình chỉ tìm đến với đạo khi mà mình bị một cú shock nào đó. Như vậy là mình thuộc dạng Hạ Căn. Coi như, nghĩa là mình chỉ tìm đến với Phật khi nào mình bị cái khổ thứ nhất. Tức là mình gặp cái khó chịu, gặp cái gì đó mình không có kham nổi. Đó. Cái khổ thứ nhất. Rồi cái hạng thứ hai nó khá hơn. Tức là nó không cần phải bị những cú shock nào đó mà chỉ cần nó thấy một lúc nào đó nó soi gương. Nó thấy một cái vết nhăn trên trán. Nó thấy một cái dấu chân chim ở đuôi mắt. Nó thấy rằng mình không còn trẻ đẹp như ngày cũ. Chỉ vậy thôi. Nó thấy cái hoa héo. Nó thấy một ngày nó tắt. Đó. Là nó thấy một chiếc lá úa là nó oải rồi. Nó đi tu. Còn cái hạng thứ ba là cao cấp nhất. Hạng thứ ba là không cần phải thấy một chiếc lá úa, không cần phải thấy một đống sinh, đống phân. Mà nó chỉ cần nó tự hỏi thôi. Mình có mặt như vậy để làm gì? Mình sung sướng cái sung sướng này, nếu nó kéo dài một ngàn năm, một triệu, một tỷ năm thì nó sẽ đi về đâu? Cứ ngủ sáu tiếng thức dậy, ăn chơi, mua sắm, tình cảm, yêu đương, nhảy nhót. Phải không? Ca hát, hưởng thụ và tiêu thụ. Xong rồi cái màn đêm ập xuống rồi nhào vô ngủ tiếp. Ngủ cho sáu tiếng xong thức dậy tiếp tục ăn chơi, hưởng thụ, vui đùa, ca hát, khiêu vũ rồi cứ như vậy đó. Phải không? Mà nó kéo dài trong một tỷ năm á. Thì đối với một bậc Thượng Căn đó. Họ SỢ lắm! Họ sợ cái đó lắm. Nhưng mà cái hạng Trung Căn đó thì họ thấy bình thường. Họ thấy đời sống vậy nó mới đã. Còn cái hạng Hạ Căn thì khỏi nói. Nó chết dí ở trong đó. Cho nên, phải thấy được cái một, “Mọi thứ đều là giả” thì mình mới thấy được cái hai, “Mọi thứ đều là khổ”. Đó. Và cái câu thần chú thứ ba. Cái câu một “Mọi thứ đều là giả”. Câu thứ hai “Mọi thứ đều là khổ” và câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ” và tại sao phải có câu thứ ba này. Là bởi vì cái câu này nè nó giúp cho mình đừng có bị chìm sâu ở trong cái đẹp, trong cái sướng. Bởi vì mọi thứ, sướng và đẹp nó đều là giả. Cho nên mình phải xài cái câu thứ ba này. Phải đọc hoài vậy. “Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ”. Câu một là “Mọi thứ đều là giả”. Câu hai là “Mọi thứ đều là khổ”. Rồi câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Là cái câu này để đối phó với những cái gì mình thấy là đẹp,

cái gì mình thấy là sướng , thấy là vui, thấy là hay ho, thấy là thú vị. Phải không? Thì mình cứ nhớ. :Hễ nó là giả thì bản thân cái đó là khổ”. Là vì sao? Vì nay có, mai mất. Bây giờ có, lát nữa nó mất. Phải nhớ cái đó. Mà cái mất của cái ngọt nó cũng là cái khổ. Sự có mặt của cái đắng là khổ. Đúng rồi. Nhưng mà cái sự vắng mặt. Cái sự tan biến của cái ngọt nó cũng là khổ. Nha. Cho nên phải niệm cái câu thứ ba. Đó là “Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ.” Nhan sắc này là giả, tiền bạc này là giả, tình cảm này là giả, tiếng tăm này là giả, uy tín này là giả, chức vụ này là giả, uy tín này là giả. Mọi thứ mình có đều là giả. Kiến thức này, bằng cấp này cũng đều là giả. Giả. Giả là sao? Cái bằng giả ở đây không phải là do mình chạy tiền để có bằng. Cái đó là giả trong giả. Mà bằng này, cái bằng này là bằng thiệt nha. Cái bằng này do mình học mình có thiệt đó mà trong Phật giáo cũng gọi đó là đồ giả là vì sao? Vì chỉ cần mình bị tâm thần là xong. Cái bằng đó hết giá trị. Phải không? Chỉ cần mình bị lú lẫn là xong. Hết giá trị. Chỉ cần mình tắt thở là cái bằng đó hết giá trị. Nó giả là nó giả chỗ đó đó. Còn cái chuyện cái bằng giả là mình ngu như heo rồi mình chạy tiền để mình có cái bằng. Gọi là tiến sỹ giấy đó. Thì cái bằng đó gọi là giả trong giả. Cái này gọi là khá hơn. Cái này gọi là...nó không đến nỗi giả trong giả. Cái này là giả trong thiệt. Cái bằng đó là bằng thiệt nhưng mà bản chất nó là giả. Giả có nghĩa là nó chỉ đem lại cho mình tiền bạc và danh dự trong ít lâu thôi. ÍT LÂU THÔI. Đó. Chứ bây giờ các vị tướng tướng một bác sỹ tám chục tuổi thì ông ăn nhậu gì với cái bằng đó đây. Lúc đó là đi đứng đã mệt. Ngủ thì không yên. Ăn thì không ngon. Hay vui chơi, du lịch, mua sắm, tình cảm, yêu đương, ca hát, nhảy nhót là tui thấy lúc đó cũng...Không biết các vị nghĩ sao chứ tui thấy tám mươi là hết rồi. Nó giả là giả chỗ đó. Mà tám mươi mà nó chưa chịu chết thì đến chín mươi nó cũng quên sạch những thứ mà nó đang có. Nản là nản chỗ đó đó. Tám mươi mà chưa chịu chết á. Tới chín mươi thì mình cũng không biết cái bằng nó là cái gì. Mình cũng không nhớ tại sao mình có được cái bằng đó. Và cái bằng đó là do mình học cái gì mà mình có. Nó đem lại cái gì cho mình trong cuộc đời này là lúc đó mình hết nhớ. Mà nếu chín mươi mà nó chưa chịu lần á

thì một trăm nó cũng phải lẩn thôi. Mà một trăm nếu mà nó chưa chịu chết cũng chưa chịu lẩn thì một trăm lẻ năm, một trăm mười, một trăm mười năm, một trăm hai mươi nó cũng phải chết hoặc là nó cũng phải lẩn thôi. Mà mình nói cho nó maximum vậy thôi chứ làm gì mà một trăm mà còn mê cái bằng cấp, còn mê cái lâu dài, còn mê cái tài khoản trong nhà băng, còn mê những cái cuộc tình, quý vị à. Một trăm là hết rồi. Tôi đã có gặp gần một chục cụ chín mươi, tui gặp rồi. Chứ không phải là tui đọc sách, coi phim mà thật là tui gặp ngoài đời đó. Gặp gần một chục cụ, giờ chín mươi, chín mươi hơn, nam có, nữ có, trong nước và ngoài nước. Tui gặp rồi. Tui gặp họ mà giống như nhìn một bậc Thánh vậy đó. Nó ngụi lạnh lắm. Họ không còn cái khả năng giận nữa. Họ không còn cái khả năng thích nữa. Họ không còn cái gì là nhục, là vinh nữa, họ cứ lơ lơ lơ như thế này. Họ gặp mình mà họ cười. Họ gọi được một chữ “Su” là mình mừng lắm rồi. Phải không? Gặp mình mà chưa có phun trầu là mình đã hên lắm rồi. Nha. Chưa có phang cây gậy là đã hên rồi. Cho nên là câu thần chú thứ ba là gì. Là “Cái gì giả đều là khổ”. Cái câu này có tác dụng là chi? Để chặn mình không có đam mê trong các vị ngọt của đời sống. Và cái câu thứ tư: “Cái gì khổ đều là giả”. Để chi? Để ngăn mình đừng có bị shock trước những cái đắng. Câu thứ ba là đừng để cho mình mê trước cái ngọt nhưng mà cái câu thứ tư là nó giúp cho mình đừng có shock trước những cái đắng. Bởi vì sao? Cái câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Còn cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều giả”. Đó. Nhờ vậy đó. Không có một cái nỗi khổ niềm đau nào mà nó làm cho mình bị bán loạn, bị hoảng loạn hết. Đó. Nó không làm cho mình thiếu kiểm soát, thiếu tự chủ vì mình nhớ nó đắng cỡ nào nó cũng là đồ giả hết á. Cái câu thần chú hôm nay là Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Ghê vậy đó. Cái câu này nè. Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Cái câu này phải học thuộc lòng. Da da nit chan, dan dut kan, yan dut kan thi ta da rat ta. Cái gì vô thường thì cái đó là khổ mà cái gì là khổ thì cái đó vô ngã. Mà ya da nat ta – Cái gì là vô ngã thì – tan ne tan, mac ma ne so, mac ma ap ta ti, e va me va dat tha ta bu ma nha xa bu kha thăn - Cái đó cần phải được quán chiếu là không

phải là tôi, là của tôi, là tôi, là tự ngã của tôi. Nhớ nha. Cái đó là câu thần chú. Các vị không có cần học Pali. Các vị chỉ cần nhớ câu tiếng Việt thôi. “Cái gì cũng là giả - Cái gì cũng là khổ - Cái gì khổ đều giả - Cái gì giả đều khổ”. Cái câu thứ ba đó “Cái gì giả đều khổ” và cái câu thứ tư “Cái gì khổ đều giả”. Cái quan trọng là câu thứ tư. Mỗi câu có tầm quan trọng riêng. Hai câu đầu nói về cái bản chất phổ quát của vạn hữu. Câu thứ ba là nó có cái tác dụng là giúp mình không bị cuốn hút trong những cái cảm dỗ, có khả năng kiểm soát trong tất cả vị ngọt và câu thứ tư là nó giúp mình ra khỏi những cái cơn mê loạn vì nỗi khổ niềm đau. Vì sao? Vì nội dung của câu thứ tư là “cái gì khổ đều là giả”. Câu thứ ba là “Cái gì giả đều là khổ” đúng rồi và cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều là giả” là bởi vì lúc này mình có một cái khả năng tự chủ, tự quyết, tự kiểm soát rất tốt trước những vị đắng của đời sống. Khổ bao nhiêu. Khổ tâm hay khổ thân. Cứ nhớ rằng khổ nào cũng là giả. Vì sao? Vì bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả. Bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả cho nên cái gì khổ đều là giả. Nhớ cái câu này. Vì khổ và vui đều là giả. Thích ghét là giả mà. Vì thích ghét là giả. Mà thích ghét nó tạo ra khổ vui. Cho nên thích ghét là giả thì khổ vui cũng là giả. Đó. Như cái lâu đài cát, dù cát đó là cát đen, cát vàng hay là cát trắng, đã là cát thì cái móng của lâu đài đó là cát. Cái lâu đài mà xây lên từ cái móng cát đó nó cũng là cát. Mà cát nó xây trên cát thì sớm muộn gì nó cũng sụp đổ vì nó là cát. Mà cát nó kỵ nước. Thủy triều nó đánh lên rồi thì cái móng cát nó bị sụp mà cái móng cát sụp thì cái lâu đài cát nó sụp theo. Cái nhân khi mà nó vô thường thì cái quả nó cũng vô thường. Niết Bàn là không nhân không quả. Nhớ nha. Nhiều người họ hiểu lầm, họ cứ tưởng là “Tập đế tạo ra khổ đế” rồi cái “Đạo đế tạo ra Diệt đế”. Sai. Không phải. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo đế” nó DẪN ĐẾN “Diệt Đế”. Nhớ nha. Niết Bàn không phải do cái gì tạo ra. Nhớ nha. Sống chết thì quý vị phải nhớ cái công thức này. Xăm nữa. Xăm nữa. Cái này phải xăm nữa. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo Đế” nó dẫn đến. Bởi vì nó là con đường mà. Nó DẪN ĐẾN “Diệt đế”. Nhớ cái này. Cho nên cái câu thần chú thứ tư á là gì. Là “Cái gì khổ đều là giả”. Nhờ cái câu này nè. Nó cứu mình

trước những nỗi khổ niềm đau. Cứu mình. Và tôi nhắc lại lần nữa. Là cái câu thần chú này nè nó được thực tập, hành trì bởi ba cách, ở ba cái trình độ, đối tượng khác nhau.

Cái cấp Sơ Đẳng, cái cấp mà Hạ Căn á, thì hữu sự nó mới đọc cái thần chú này. Mà hữu sự đọc thì coi như hiệu quả kém vô cùng. Như quý vị tưởng tượng khi nào mà đi bác sỹ. Bác sỹ la quá về uống một viên mà uống có một viên thì cái bữa nào mà nó quên. Đẹp. Khởi uống luôn. Mà uống thuốc kiểu đó thì thua rồi nha. Rồi. Tiểu đường rồi ngay cả bị đau dạ dày bác sỹ bảo uống trong thời gian bao lâu là mình phải uống cho đúng, cho đủ. Chứ không phải là bị dạ dày rồi về uống có một ngày thôi à. Bữa nào nghe đau quá thì làm một viên nữa. Vậy là không có được. Nha. Rồi. Cái hạng Hạ Căn á. Là khi tụng chuyện nó mới đọc thần chú thì nó không có linh.

Cái hạng Trung Căn á thì thường xuyên đọc cái thần chú này. Dĩ nhiên cái tác dụng của nó khá rồi đó. Khá. Nhưng mà thường xuyên thì cái tác dụng của nó cũng ở cái mức gọi là tương đối thôi. Bởi vì thường xuyên là “often” thôi. Nhưng mà cái hạng thứ ba đó là hạng luôn luôn. Đó, một cái là “often”, một cái là “always”. Nó khác nhau nhiều lắm. Rồi ở đây á là mình thấy cái công phu thế nào thì cái hiệu quả, cái tác dụng, cái hiệu ứng nó tương ứng với cái công phu đó. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm nha. Đó. Cái câu thần chú thứ nhất là “Mọi thứ đều là giả”. Thứ hai: “Mọi thứ đều là khổ”. Thứ ba: “Cái gì giả đều khổ” giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị ngọt và câu thứ tư: “Cái gì khổ đều giả”, nó giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị đắng. Đó. Và cái câu chốt lại là...hai câu đó. Cái câu chốt lại là gì? “Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta”. Tui nói hoài. Có ai mà muốn được sở hữu một cái đồng phân bao giờ. Mình coi nó là cái đồng phân. Có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn bao giờ, chỉ trừ một người lính lúc nguy hiểm thì họ cần nó. Mà cần nó để làm cái gì? Để mà LIỆNG. Chứ không phải cần để làm của. Các vị đi hỏi đi. Cái trái lựu đạn đó thì người ta cần để liệng. Chứ không có ai mà yêu

đương, đấm đuôi, đê mê, thích thú gì với cái trái lựu đạn hết tron á. Có đê LIỆNG. Nha. Có đê liêng thôi. Cho nên là không có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn. Không có ai muốn sở hữu một cái chai thuốc độc. Có đê làm việc thôi. Chứ còn mà kêu đê mê á, thì không. Không ai muốn sở hữu một cái đồng phân. Đấy.

Tui nhớ thời khó khăn ở miền Bắc ấy. Trước năm 1945 ấy. Là đời sống ở đó khổ lắm. Trung Quốc đi trước, Việt Nam đi sau. Bắc Việt mình là đi sau Trung Quốc mà ngay cả bây giờ mình muốn thấy những cái biến động về chính trị, xã hội của Việt Nam ấy nó sẽ ra sao thì mình cứ nhìn Trung Quốc nó đi làm sao thì Việt Nam y chang như vậy. Thì cái thời mà khó khăn ở Trung Quốc á. Người ta không có sử dụng cái toilet bấm nút bởi vì như vậy là phí phạm lắm. Cho nên người ta dùng...người ta đi trên khô đê đồng phân đó người ta sử dụng làm phân bón. Đấy. Và Việt Nam của mình cũng bắt chước như vậy. Và có một thời gian khó khăn lắm là cứ buổi sáng mình đi cầu ở ngoài đồng trống là mình vừa đi là có ba bốn người đứng chờ ở đó. Mình vừa kéo cái dây lên một cái là...mình mà mình không hót á là có người họ nhào tới họ hót. Có một thời gian miền Bắc là như vậy. Tức là người ta đi tìm, người ta đi kiếm cái ăn cái uống, tìm cái bao nilon để người ta lượm giấy vụn đã đành rồi mà người ta cũng tranh thủ những đồng phân người như vậy. Tui biết là trong room nhiều người không có tin mà chuyện đó có thật. Mà vì tui đang giảng cho toàn quốc, cho toàn cầu nghe nên tui yên tâm là có người biết chuyện này. Tức là có những lúc cầm theo những cái xô người ta đứng đê chờ, đê chầu chực người kia vừa kéo cái quần lên là người ta đến hót liền. Chẳng phải là người ta mê gì cái đồng phân đó nhưng mà người ta dùng cái đồng phân đó đê làm việc thôi. Thì một người hành giả am hiểu Đạo á. Là coi cái thân này cũng là như vậy. Coi cái thân này như là một cái đồng phân đê mà làm việc thôi. Và nói ở một tinh thần rất ráo nhất thì người hành giả coi cái thân này nó giống như là một cái xác chết mà nó trương phình, nó đang trôi về sông Cái. Mà mình thì mình bị đuối nước. Mình không biết bơi. Thì mình phải dựa vào cái xác đó đê mà mình lội vào bờ. Thì các vị tưởng tượng đi. Phải không?

Mình tựa vào cái xác trâu, xác bò để mà mình lội là mình đã thấy gớm cỡ nào rồi. Mà đằng này mình phải dựa vào một cái xác người để mà không bị chết chìm, không bị đuối nước đó thì các vị biết cái cảm giác đó nó dễ sợ lắm. Các vị tưởng cái đó là do tui nói quá lời. Không. Cái đó là trong kinh nói đó. Trong kinh nói. Và trong kinh còn nói thế này. Một cái người hành giả, một vị tăng sỹ mà tu đúng mức á thì mỗi bữa ăn á. Xem cái chuyện mình bỏ thức ăn vào miệng nó giống như một người mẹ mà bị lạc đường ở sa mạc. Bất đắc dĩ phải ăn thịt con. Thì tôi biết tôi nhắc lại cái đoạn kinh này thì bà con nghĩ rằng tôi nói quá lời. Nhưng mà...đến nước này tôi cũng nói luôn. Chứ giờ tui không nói thì bà con sao mà tin. Là tại sao tới cái mức độ như vậy? Tại sao lại coi như là mình ăn thịt con? Là bởi vì mình cứ nhớ thế này. Bao nhiêu cái tai ương, bao nhiêu cái tai nạn, bao nhiêu cái đau khổ về thân, về tâm của mình nè, nó đều từ cái thân này mà ra. Phải không? Từ cái thân mấy chục ký này mà ra. Do có cái thân này nè thì mình mới có bệnh hoạn, có tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, bị xơ gan, ung thư, bị sỏi thận, sỏi mật, ruột thừa...bị này nọ, phải không? Mọi thứ tai ương, tai họa, đau khổ đều từ cái thân này mà ra. Mà bây giờ mỗi ngày á, mình phải nuôi nó để chi, để mình tích lũy cái tai họa mà trong khi bao nhiêu cái tai họa đó, cái chết, tuổi già, bệnh hoạn đều từ cái thân này mà ra. Các vị có nghe kịp không? Mà phải là hành giả mới thấy được cái này. Chứ chửi tui như chó á thì nghe cái này không có hiểu nha. Là mọi thứ đều từ cái thân này nó ra. Chẳng hạn như rùng mình bấn nút một cái, cái thân này nó biến thành một làn khói thì mình hạn chế rất là nhiều thứ khổ mà đằng này. Chính vì mình cứ lê cái thân heo này nè. Đó. Nặng nè mấy chục ký, nó bị cao máu rồi dư mỡ, rồi nó bị tim mạch, nó bị tiểu đường rồi nó bị vấn đề về tạng phủ nào là ruột thừa, ruột non, rồi nó bị nào là ung thư, nào là...tùm lum hết. Vậy mà mỗi ngày mình phải ăn để nuôi nó. Để chi? Để nay mai nó mới xì mấy cái bắt trặc ra. Mình lãnh đủ. Các vị tưởng tượng đi. Nghĩ cái đó thấy ngán. Và chỉ cần là các vị không đói. Chỉ cần mà các vị không đói. Phải không? thì các vị mới đủ bình tĩnh để thấy cái chuyện mà mình đút nguyên một muống thức ăn vào miệng rồi nhai nhai, mình nuốt

một cái ực á. Nó giống như là mình bỏ rác vô thùng vậy đó. Tui nói lại lần nữa nha. Chỉ cần mình không đói. Chỉ cần mình ăn cái món mà mình không thích, mà có điều chỉ là hành giả mới làm được chuyện đó. Chứ còn mà người không có tu, không có học á. Họ nghe tui nói thì họ thấy kỳ lắm. Phải không? Nhưng mà người có tu, có học á. Họ thấy cái đó đúng. Có nghĩa là khi mình không đói, hoặc là ăn món mà mình không thích thì mình mới có đủ bình tâm, bình tĩnh, đủ cái sáng trí để mình thấy rằng nó có một cái gì đó nó hơi kỳ kỳ, nó hơi sai sai. Khi mà tự nhiên lấy cái miếng ăn đó thò vào trong cái lỗ này rồi nhai nhai, nuốt cái ực mà mình tưởng tượng coi. Cũng cái món ăn đó, cũng cái lon nước đó. Cũng cái miếng tráng miệng đó mà mình nhai nhai nhai mình nhả vô trong cái bịch nilon á. Phải không? Rồi mình đeo cái bịch đó trước ngực. Rồi mình có ngủ được không? Nó gớm chết đi. Nhưng mà đặng này á, mình cũng nhai, cũng nuốt, cũng uống. Phải không? Mà mình đưa vô trong miệng của mình cái ực rồi mình súc miệng, đánh răng á thì mình không thấy gớm nữa. Đó. Chứ còn nếu mà mình không có thấy đói á. Thì chuyện ăn một cái gì đó nó rất là kỳ cục. Còn nếu mà các vị vẫn u mê không thấy thì tôi ví dụ một chuyện khác nữa. Bây giờ các vị không có ăn bằng miệng mà các vị ăn bằng một cái lỗ nào đó trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó không có lưỡi. Vì có lưỡi mới thấy ngon nha. Có mũi mới thấy thơm. Mà bây giờ cái lỗ này nó nằm ở trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó lại không có mũi không có lưỡi. Chỉ là cái lỗ thôi. Rồi mỗi ngày đó là mình mới lấy tôm, cua, cá, thịt, rau cải, trái cây, chè, xôi, bánh, trái để mà nhét vào cái lỗ ấy để mình sống thì lúc đó các vị mới thấy. Mỗi lần mà nhét như vậy đó. Nó không có sung sướng gì hết á. Nhưng mà nhờ mình không có ăn bằng cái lỗ trên đầu gối, mà mình ăn bằng cái miệng, mà cái miệng nó ở kế bên cái lỗ mũi mà trong miệng có cái lưỡi. Nhờ lưỡi mình mới biết. Ờ, nó có cái này ngon nè. Cái này ngọt đắng bùi nè. Nhờ cái mũi mà mình mới biết cái mùi này là mùi thơm nè. Đây. Mùi sầu riêng, mùi mắm, mùi chao, mùi chiên, mùi nướng. Đây. Do cái nghiệp tham ái trong năm dục cho nên mới khiến cho mình có cái hình hài có mũi, có lưỡi, ĐAM MÊ ở trong những thứ mà mũi và lưỡi nếm.

Chính vì đó đó. Cho nên mình mới thấy ăn nó ngon. Hiểu được mấy cái này mình mới tin lời Phật nói. Tại sao một hành giả mà mỗi lần ăn là coi như mẹ mà ăn thịt con vậy đó. Bây giờ mới phân tích ra mới hiểu về cái đó. Nha. Thì tui đánh một cái dòng thì bà con tưởng tui lạc đề. Không. Tui nói một vòng để cho bà con thấy hai cái câu cuối đó. Là cái gì giả và khổ á, không đáng xem nó là ta, là của ta. Là bởi vì...đã phân tích một phần đó và đã thấy ớn rồi. Chính vì có cái thân, cái tâm này nè. Vì có cái tâm nó mới có cái khổ tâm. Vì có cái thân nó mới có khổ thân. Vì có sống nó mới có chết. Bây giờ thì chưa đâu. Bây giờ quý vị còn lết vô đây, quý vị còn nghe giảng, các vị chưa có bị bệnh nhiều đúng không? Chứ còn bệnh đâu có vô đây nghe được. Các vị cũng..tài chính cũng không đến nổi tệ. Ít nhất cũng là có cơm để ăn. Ngày ba bữa, quần áo mặc tối ngày. Chứ còn nếu mà giờ quý vị vẫn còn đầu tắt mặt tối giặt gấu vá vai thì các vị đâu có thời gian vào đây nghe giảng. Phải không? Thì chính vì các vị bây giờ đang trong một cái tình trạng không có tệ lắm. Cho nên các vị mới vào đây nghe giảng được và chính vì không tệ lắm cho nên các vị thấy lời Phật làm như hơi quá quá vậy đó. Phải không? Chứ Phật không có nói quá đâu. Phật mới nói ít thôi đó. Phải không? Phật chỉ nói cho mình nghe MỘT CHÚT thôi đó. Chứ còn Ngài mà Ngài nói cho mình nghe thì còn ghê nữa kìa. Ngài nói cho mình nghe về ba đời, tám kiếp, sanh tử còn ớn nữa. Cái chuyện mà sa đọa trầm luân, làm giòi, làm giun mà ở trong ống cống, trong hầm cầu đó là mình còn ớn nữa. Mà ở đây, Ngài chỉ nói cho mình biết là một bữa ăn cần phải được quán chiếu như là thịt của con mình. Ngài chỉ nói tới đó thôi. Ha. Và Ngài cũng cho mình biết là cái phạm tâm của mình, rồi cái thân xác này của mình, cái danh sắc này của mình luôn luôn trong tình trạng vô thường đã đành rồi mà nó LUÔN LUÔN trong tình trạng DỄ BỊ TẤN CÔNG HƠN BAO GIỜ HẾT. Ngài nói 6 Xúc giống như là một con bò mà bị lột da vậy đó. Các vị tưởng tượng đi. Mình mà bị một cái vết đứt tay hơi sâu. Không, cái chân của mình mà mình đã thấy dễ bị đau rồi. Phải không? Chỉ một vết nhỏ trên tay, một vết xước, vết thương ở dưới chân là mình đã dễ bị tổn thương. Ngộ lắm. Bình thường nó không có gì hết. Nhưng

mà khi cái chân mình nó bị cái gì á là nó hay bị đá lắm. Đá cái này, đá cái kia. Cái bàn tay của mình bình thường nó lạnh lặn lặn, không có gì. Mà một khi nó bị đứt á thì cái chỗ bị đứt nó dễ đưng này, đưng kia. Đó. Mà mới có một vết đứt thôi. Huống chi là nguyên một cơ thể mà nó bị lột da thì cái vị tương tượng đi. Nóng nè, lạnh nè, cát nè, bụi nè, côn trùng nè, tha hồ tấn công. Thì cái thân này nó tha hồ mà nó bị bệnh nặng. Hễ còn có cái phàm tâm, hễ còn có cái thân xác này á thì chúng ta có nhiều cái điều kiện để chúng ta bị khổ lắm. Mà xui một chỗ, các vị không có học đạo và không có hành đạo nên các vị không có TIN. Không có tin là cái thân tâm này nó khổ trong từng phút. Có lắng tâm và Trí Tuệ á, thì các vị mới thấy là cái cơ hội để mình đau khổ nó lớn hơn cơ hội để mình được an lạc, cái cơ hội để mình khổ tâm nó lớn hơn cái cơ hội để mình được vui vẻ, cơ hội để mà mình bị khó chịu, bứt rứt trong cơ thể nó lớn hơn cái cơ hội mà mình mát mẻ, êm ái, dễ chịu. Các vị coi, ngồi yên dùm tui đi. Ngồi yên dùm tui ngay bây giờ nè. Xếp bằng lại. Phải không? Để hai tay lên ngay rón phải không? Nhắm mắt lại, theo dõi hơi thở, ra biết ra vào biết vào trong vòng năm phút coi tui nói đúng hay sai. Cái tâm của các vị nó bồn chồn, nó ray rứt. Rồi còn cái thân của các vị nó không có yên. Nó ngứa nó nhột nó tê, nó buốt, nó mỏi, nó đau lung tung hết. Từ ở trên đầu tới gót chân. Thân tâm mình nó không có sướng lắm đâu. Mà tại vì lâu lâu á, mình được một chút gì đó, mình dựa vào cái chút đó rồi mình nghĩ là mình hạnh phúc. Thì rõ ràng mình soi gương mình thấy mình cũng đẹp mà. Phải không? Mình ra đường mình thấy cũng có thằng nó nhìn mình mà. Vậy là đẹp rồi. Sướng rồi. Rồi mình đói mình ăn mình thấy cũng ngon mà. Rồi mình thấy vợ mình, chồng mình cư xử như vậy cũng được mà, con mình nó cũng hơi ngoan ngoan mà, thì mình thấy mấy cái mà mà đó đó là mình tưởng đời là hạnh phúc. Chứ nếu mà mình ngồi xuống, mình cầm một tờ giấy và một cây bút trong tay, mình làm một bài toán, phải không? Cộng trừ, nhân chia. Mình coi coi một ngày á, mình được bao nhiêu giây phút thoải mái về thân, về tâm. Lúc đó mình mới thấy sự hiện hữu này nè. Nó đúng là nó vừa giả mà nó vừa khổ. Mà cái gì giả là khổ, mà cái gì khổ là giả. Và cái gì vừa giả vừa

khô thì nó không có đáng để mà mình coi nó là tôi, là của tôi. Mà có biết bao nhiêu người, không có biết đạo thì tôi không có đụng tới. Bởi vì họ đã nằm ngoài cái tầm phủ sóng của mình rồi. Nha. Mình nói người biết đạo á. Là cứ dính mắc hết nhà cửa, con cháu, thì cái chuyện đó là chuyện dễ hiểu nhưng mà cái này mới đau nè. Dính ở trong cái thành tựu đạo nghiệp mới ghê chứ. Học ba mớ thấy mình hay. Ngồi thiền ba mớ thấy mình hay. Tốn tiền bố thí một chút thấy mình hay. Phục vụ chút xíu thấy mình hay. Nghe pháp một chút thấy mình hay. Rồi nhìn quanh ta nói đũa nào cũng là rác rưởi, súc vật hết á. Có một mình mình là con người thôi. Đó. Các vị thấy chưa? Mà mình không hề nhớ rằng tất cả những cái hay đó nó được gắn liền với cái cục nợ đau thương máu lệ này. Bà Ma chan net bà nói. Cứ mỗi một bữa ăn bà cầm cái đũa lên. Chuyện đầu tiên là hãy tâm niệm rằng có thể đây là bữa ăn cuối cùng. Buổi sáng mà ra khỏi phòng và khóa cửa lại, đi đâu đó, thì hãy tâm niệm rằng biết đâu đây là lần cuối cùng cầm cái xâu chìa khóa này. Biết đâu sáng nay mình khóa cửa mà chiều nay không phải là mình. Phải không? Chiều nay không phải là mình. Tui nói quý vị chết ở Âu Mỹ buồn lắm. Thảm lắm. Chết ở đâu cũng vậy thôi nhưng mà cái chết ở Mỹ nó phũ phàng lắm. Buổi sáng mà mình ra khỏi nhà mà mình bị tai nạn hay là mình bị mắc dịch, mắc gió gì mà mình chết ở ngoài nhà mình đó. Thì họ không có đưa về nhà làm đám đâu. Mà họ sẽ đưa vào....bị cái gì mà còn chữa được á, còn hy vọng thì họ đưa vào bệnh viện. Rồi từ bệnh viện mà không xong thì nó chuyển thẳng vô nhà hoạn luôn. Ở đó, người ta mới tắm rửa tắm liệm mình rồi gia đình mình tới, coi như là họ cho giờ, ban ngày là từ mấy giờ đến mấy giờ rồi chiều tới là từ mấy giờ đến mấy giờ nó đóng cửa. Mình tới mình viếng, mình khóc này nọ rồi hả. Phát biểu cảm tưởng, diễn văn, diếu văn, xong xuôi rồi. Đúng giờ là người ta đuổi mình về. Tùy mình muốn quản mấy ngày thì quản. Hai ngày, năm ngày, bảy ngày cứ trả tiền là nó cho quản thôi. Nhưng mà cái phũ phàng ở chỗ là khi mình ra khỏi nhà là không có cơ hội quay lại. Dĩ nhiên rồi, khi mình trở về không còn cái xác thì cũng bằng không. Nói theo cái đầu phàm phu của Việt Nam mình á. Ít ra mình còn được khiêng về nhà đúng không. Mình cũng còn nấn

na, day dựa với cái nhà mình chút đỉnh phải không. Nhất là Mỹ. Âu thì tui không có rành lắm nhưng mà Mỹ á. Hễ ra khỏi nhà mà có chuyện gì là đi luôn. Có nghĩa là hồi sáng mình khóa cửa nhà rồi đến chiều là đưa khác nó đến nó mở và nó tiếp quản toàn bộ sở hữu của mình ở trong đó. Đó là vợ mình, chồng mình, con mình, anh em mình, bà con xa, bà con gần của mình và nếu mà mình không có thân nhân thì có người của Chính Phủ tới. Chứ không lẽ cái nhà đó bỏ à. Và nếu cái nhà đó là nhà nợ thì nhà băng tới họ giải quyết. Cho nên là cái câu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú ở đây đó là “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả là khổ - Cái gì khổ là giả - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta, không đáng là của ta”. Đó là câu thần chú của Nam Truyền và nó được gọi là thực tập hành trì qua ba đối tượng đó là Hạ Căn – gặp chuyện mới đọc, Trung Căn – thường xuyên đọc, Thượng Căn – luôn luôn đọc và sống trong đó. Đây là Đại Thần Chú, Đại Minh Chú của Phật giáo Nam Truyền. Và trong room nhiều người nghĩ rằng chắc ông nói đùa chứ cái này đâu phải là thần chú. Xin thưa các vị, chú là cái gì? Chú là một cái câu mà mình đọc tới đọc lui. Để chi? Để mà cầu đến một cái tác dụng nào đó thì đó là chú chứ có gì đâu. Chú là gì? Chú là chú. Chú trong tiếng Hán được viết bằng bộ Thủy. Thủy là nước Chú là rót. Bình thường cái tâm mình nó lằng xằng lằng xằng, mình đọc chú là bây giờ mình cứ rót vô vào cái đối tượng đó. Chú có nghĩa là rót. Nhớ nha. Thì ở trong tiếng Phạn á là man ta ra. Nó có nghĩa là thăm thì. Cái gì mà mình cứ lâm râm, thăm thì hoài thì gọi là man ta, là lâm râm. Mà tiếng Hán kêu là Chú. Nó lại có nghĩa là rót. Qua tới Việt Nam mình á thì coi như là mình không biết cái nghĩa man ra của tiếng Phạn mà mình cũng chẳng biết nghĩa của chữ Chú bên tiếng Hán. Mà mình cứ tưởng chú là một cái gì đó ghê gớm. Thì bây giờ mình kết hợp hai nghĩa của tiếng Phạn và tiếng Hán. Thì có nghĩa là cái gì đó mà mình cứ lâm râm đọc hoài, rót cái tâm mình vào trong đó thì đó gọi là Chú. Cái gì tui không hứa nhưng mà cái thần chú này nè, nếu mà các vị hành trì nó mà bằng cái trình độ Thượng Căn á. Luôn luôn mà trì niệm cái câu thần chú này, sống trong câu thần chú này. Câu thần chú của Nam Tông không phải đọc bằng

miệng mà đọc bằng cái đầu. Nhớ nha. Đọc bằng cái đầu. Thì đọc cái này và quán niệm nó bằng cái đầu mình á thì trong một tháng, hai tháng á thì trong kinh gọi là kinh Trung Bộ lẫn Trường Bộ, bài Đại Niệm Xứ á. Thì Đức Phật Ngài dạy rằng: Nếu mà sống với cái thần chú này, thì trong bảy tháng, bảy năm hoặc nếu đủ duyên có thể là bảy ngày, có thể chứng Đắc Thánh Quả . Các vị không nghe tôi nhắc đến về Tứ Niệm Xứ đúng không? Nhưng mà bốn câu này lại là tinh thần của Tứ Niệm Xứ. “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì khổ đều là giả - Cái gì giả đều là khổ - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta và của ta”. Thì hành giả Tứ Niệm Xứ buổi đầu á, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, nhưng mà sẽ có một ngày nào đó khi Chánh Niệm nó đủ mạnh, hành giả thấy rằng do có cái tâm muốn đi rồi nó mới có cái động tác đi. Cái tâm muốn đi nó là vô thường . Động tác đi cũng là vô thường vì một lát nữa nó không đi nữa mà nó ngồi như cái bài hát mà COVID á. Anh nằm xuống trước, anh lại ngồi, anh đứng lên rồi anh lại nằm mà anh mỗi lưng anh lại ngồi rồi anh ngồi xuống anh đứng lên á. Anh ngồi xuống xong một hồi anh đứng lên rồi một hồi anh lại nằm á. Đúng là hành giả Tứ Niệm Xứ là họ sẽ hành trì theo bài này. Buổi đầu á. Tất cả những cái buồn vui của mình nó đều là cái sự đáp đối của cảm xúc và trên đời này. Tôi đã nói hoài, nó không có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi. Sự vắng mặt của đau khổ mình gọi là hạnh phúc và sự vắng mặt của hạnh phúc mình gọi đó là đau khổ. Tìm được cái mình thích thì đó là hạnh phúc mà né được cái mình ghét thì đó là hạnh phúc. Không né được cái mình ghét thì đó là đau khổ mà không có được cái mình thích thì đó là đau khổ. Cho nên á nếu mà mình hiểu tới nơi tới chốn thì hạnh phúc và đau khổ đi ra từ thích ghét mà thích ghét đó lại đi ra từ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Nếu mà mình xé nó ban hành như vậy thì mình mới hiểu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú này “Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì khổ đều giả - Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta, là của ta.”. Mà cái gì nó là khổ thì sao ta? Cái gì nó là khổ thì cần phải được nhìn thấy bằng chánh trí rằng cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi, bốn mạng của tôi.

Cái mạng cù của tui nó chỉ có chừng đó thôi. Nếu mà đủ duyên bao nhiêu cũng là đủ. Vô duyên thì nghe bao nhiêu cũng là thừa. Tôi mệt lắm rồi. Chúc các vị một ngày vui và hy vọng rằng dù không xăm lên người thì cũng thường xuyên là bậc Thượng Căn để mà tụng đọc , gia trì cái bài thần chú này ngày đêm, không đợi đến khi hữu sự. Nhớ cái đó.

Mà cái chuyện mình tu hành để mà mình đắc Thánh á. Xa lắm. Phải không? Nhưng mà chuyện trước mắt nếu thường xuyên sống trong Chánh Niệm và Trí Tuệ. Phải không? Thì chuyện trước mắt là mình được an lạc là vì mình hạn chế. Ở đây mình chưa có trừ hẳn đâu ít ra mình hạn chế. Hạn chế cái ý niệm thích ghét. Đó. Mà nhờ hạn chế cái thích ghét cho nên là hạn chế luôn cái ý niệm tìm cái vui và trốn cái khổ. Và khi mình hạn chế được ý niệm trốn khổ tìm vui thì mình chắc chắn là bớt khổ là vì sao? Vì mình không có cái ý tưởng chạy trốn cái này và kiếm tìm cái kia. Mà tại sao không có ý tưởng đó mà mình được an lạc? Bởi vì trong đời sống có bao nhiêu lần chúng ta thành công trong cái chuyện trốn khổ và tìm vui? Có bao nhiêu lần? Đấy. Cho nên chỉ cần ngay trong cái tâm tư phàm phu này mà chỉ cần chúng ta.... bớt được ý tưởng trốn khổ tìm vui, trốn đắng tìm ngọt thì chúng ta bớt khổ. Mà muốn thực hiện được cái đó thì chuyện đầu tiên phải sống với Chánh Niệm và Trí Tuệ, theo pháp môn Tứ Niệm Xứ để thấy được rằng mọi thứ nó không như mình nghĩ. Nó không đắng như mình nghĩ. Nó không có ngọt như mình nghĩ và tôi đã nói rất là nhiều lần. Tại sao có cái đắng đó? Là bởi vì do cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Do cái tiền nghiệp cho nên tôi nói hoài về cái này. Do cái tiền nghiệp cho nên á tôi mới sanh ra làm một người đàn bà chứ không phải đàn ông. Nha. Đàn bà. Một người đàn bà Do Thái chứ không phải đàn bà Việt Nam. Mà đàn bà Do Thái, tôi lại sanh ra trong một cái gia đình nghèo. Đó. Cho nên á. Do cái tiền nghiệp nó mới đẩy tôi mang cái thân nữ mà sanh vào cái chủng tộc Do Thái và trong một gia đình nghèo. Đó. Đó là tiền nghiệp và bây giờ, cái thứ hai đó. Tôi không nói về khuynh hướng tâm lý mà tôi nói về môi trường sống. Chính vì tôi là người đàn bà mà sắc tộc

Do Thái mà lại là nghèo trong cái môi trường đó. Chính vì tôi là người Do Thái cho nên tôi thích cái món ăn Do Thái, cái y phục của Do Thái và những cái nếp sinh hoạt rất là Do Thái. Đó...Mà mấy cái này không có ở một người đàn bà Nhật Bản, không có ở những người đàn bà Nam Mỹ, Bắc Âu, Bắc Á, Tiểu Á. Không có. Mà nó lại có ở người đàn bà Do Thái mà lúc bấy giờ tôi là người đàn bà Do Thái. Đó. Thấy chưa? Tức là do tiền nghiệp nó mới đẩy tôi vào làm thân phận một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính vì tôi là người đàn bà Do Thái cho nên tôi có những cái thích rất là Do Thái và có những cái thích...từ cái thích Do Thái nó có đẩy ra những cái ghét Rrr rất là Do Thái. Là vì sao? Là bởi vì khi tôi là người Do Thái. Tôi có những cái thích rất là Do Thái. Cho nên khi mà cái thích đó nó không được đáp ứng, được thỏa mãn thì tôi bèn khổ. Và khi tôi có được những cái mà tôi thích á thì tôi bèn được hạnh phúc. Các vị thấy chưa? Đó. Rồi giờ cộng với cái thứ ba là khuynh hướng tâm lý. Nếu tôi là một người đàn bà Do Thái nghèo nhưng mà tôi coi nặng chuyện ăn mặc, hay là tôi coi nặng cái chuyện ăn uống, hay là tôi coi nặng cái chuyện tình cảm, hay là tôi coi nặng cái chuyện mua sắm, coi nặng chuyện du lịch, coi nặng cái chuyện làm vườn, coi nặng cái chuyện gọi là kiếm tiền. Phải không? Tôi thích nổi tiếng. Tôi thích làm ca sỹ. Tôi thích làm người mẫu. Thấy chưa? Đó là những khuynh hướng tâm lý của tôi. Thì chính vì ba thứ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống này nè, nó mới tạo ra cái thích và cái ghét. Và khi mà tôi có những cái thích không giống như người đàn bà Nhật Bản, thì từ đó nó dẫn ra những cái ghét cũng không có giống ai hết. Mà đó là cái thích ghét của một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính cái thích ghét này, khi có được cái tôi thích và tôi tránh được cái tôi ghét thì gọi là hạnh phúc. Và cái hạnh phúc này, nó được gắn một cái mạc là hạnh phúc Do Thái. À....và cái đau khổ nó cũng là đau khổ Do Thái. Bây giờ các vị muốn làm cho một người đàn bà Do Thái nghèo khổ được hạnh phúc thì các vị phải làm những cái chuyện rất đặc biệt. Mà những chuyện đó nó không thể áp dụng cho một người đàn bà Nhật Bản được. Muốn cho một người đàn bà Nhật Bản hay một người đàn bà Campuchia hạnh phúc thì phải

áp dụng cách khác. Chứ các vị không thể áp dụng cái cách mà các vị đã xài...á.....lên trên cái người đàn bà Do Thái nghèo khổ. Nhớ chưa? Uhm...! Cho nên từ đó suy ra. Thì nó giả , nó giả toàn tập. Tức là kiếp trước cách đây hai kiếp, năm kiếp. Tôi cũng do một cái tiền nghiệp nào đó mà tôi mang cái hình hài nào đó. Và từ cái hình hài đó, tôi có môi trường sống không giống môi trường bây giờ. Rồi cộng với cái khuynh hướng tâm lý của cái kiếp đó, tôi tạo ra một số nghiệp. Chính cái số nghiệp đó đó, nó mới đẩy cho tôi vào cái kiếp này tôi làm một người đàn bà Do Thái nghèo. Đó. Như vậy. Trong cái môi trường mới này, thì cái thiện cái ác, cái thích cái ghét, cái buồn cái vui của tôi, nó lại có tí thay đổi. Kiếp trước tôi làm một con thú ăn thịt sống thì cái thích của tôi nó khác. Bây giờ tôi làm một con thú ăn cỏ thì sở thích của tôi nó lại khác đi. Nha. Kiếp trước tôi làm một người đàn ông Trung Quốc. Bây giờ tôi làm một người đàn bà Do Thái thì chắc chắn là sở thích của tôi, nó khác rồi. Nha. Và chính vì...hể sở thích của...tôi đặt cái ký hiệu đó là sở thích A1, thì cái ghét của nó đó cũng phải là cái ghét A1. Cái code của nó là cái thích A1 và cái ghét A1 trong cái thân thể, trong cái hình hài của một người đàn ông Trung Quốc. Nhưng mà bây giờ trong cái hình hài của người đàn bà Do Thái nghèo thì tôi lại mang một cái thích. Cái thích cái ghét của tôi nó mang cái ký hiệu là A2. Cái thích cái ghét, cái thiện ác của tôi lúc bây giờ nó là A2. Và cái buồn vui của tôi lúc bây giờ nó cũng là A2 chứ không phải là A1 nữa. Nhớ nha! Và cứ như vậy trong vòng luân hồi, chúng ta cứ đi từ kiếp này sang kiếp khác. Cứ mỗi kiếp như vậy do cái tiền nghiệp, do môi trường sống và môi trường tâm lý.....khuynh hướng tâm lý. Ở mỗi kiếp như vậy chúng ta có một cái kiểu thiện ác khác nhau, có một cái thích ghét khác nhau và từ đó nó dẫn đến cái hạnh phúc và đau khổ khác nhau. Và vì không hiểu được chỗ này, cho nên chúng ta cứ thấy: thấy cái mình thích là cái gì đó ghê gớm lắm và cái mà mình ghét nó là một cái gì đó ghê gớm. Phải không? Ví dụ như kiếp trước á, cách đây một kiếp á. Tôi là người rất là chủ sỹ diện. Ai làm cho tôi mất danh dự á. Tôi chịu không nổi. Phải không? Nhưng mà do môi trường sống, do cái sự tác động của cái thế giới chung quanh, xã hội chung

quanh. Bây giờ đó. Kiếp này sanh ra tôi không phải là người chủ sỹ diện nữa mà kiếp này tôi sanh ra coi nặng đồng tiền lắm. Người ta có thể sỷ nhục tôi. Người ta có thể làm tổn thương danh dự của tôi. Chuyện đó không sao. Nhưng mà động tới túi tiền của tôi, tôi chịu không nổi. Á....Rồi cái kiếp nữa. Kiếp sau này nữa. Tôi làm một người đàn ông Campuchia. Thì lúc đó tôi không có coi nặng vấn đề sỷ diện nữa. Tôi cũng không có coi nặng vấn đề tiền bạc nữa, mà lúc đó tôi coi nặng vấn đề tình cảm. Mà tình cảm nó lại có nhiều lắm. Tình cảm gia đình, máu mủ, huyết thống hay là tình cảm nam nữ. Có những người họ coi nặng cái tình cảm gia đình lắm. Hôn nhân đối với họ là chuyện nhỏ. Tình yêu nam nữ đối với họ là chuyện nhỏ mà ai đụng tới cha mẹ, anh em, con cái của họ, họ chịu không nổi. Nhưng mà có những người, tôi biết là họ coi tình cảm máu mủ nó nhẹ lắm. Nhưng mà họ coi cái tình cảm bạn bè, tình cảm ờ ừmnam nữ nó nặng lắm. Tôi biết có nhiều người đàn ông. Bạn mà nó hú một tiếng là vợ con cũng bỏ nữa. Đi với bạn. Bạn kêu đi nhậu. Bạn kêu đi câu cá. Bạn kêu đi party. Bạn kêu đi đánh bài, bạn rủ đi chơi là bỏ nhà đi. Thậm chí trong nhà đó, tiền bạc hạn chế, ráng lén lấy để đi chơi với bạn. Bỏ mặc vợ con ở nhà. Tôi có gặp. Tôi có biết những người đàn ông như vậy. Lạ lắm. Thờ bạn trên đầu, gia đình nằm dưới chân. Rồi tôi có biết có những người...gia đình là tất cả. Họ chơi với bạn, một xu họ không bỏ ra. Nhưng mà ở nhà, con cái, vợ con của họ là cái gì cũng được. Có. Có loại người đó nữa. Cho nên mình thấy, có kiếp mình sinh ra mình coi nặng sỷ diện, có kiếp mình coi nặng về tình cảm, có kiếp mình coi nặng về tiền bạc vân vân và vân vân. Nhiều lắm! quý vị. Nhiều lắm! Đó là tôi chỉ nói....tôi chỉ đơn cử ra một vài trường hợp đơn giản thôi. Nha. Cho nên mọi thứ ở đời nó giả là giả như vậy đó. Cái thích cũng là giả. Cái ghét cũng là giả. Mà từ cái thích ghét đó nó tạo ra hạnh phúc và đau khổ thì làm sao mà thật được. Thấy chưa? Nó giả. Cho nên hôm trước, trong lớp intensive mỗi tuần vào ngày chủ nhật, vừa rồi tôi có cái lớp A Tỳ Đàm intensive, tôi có nói thế này. Mình học giáo lý là cứ học. Học cho biết nhưng phải luôn luôn nhớ cái chuyện này. Ác là giả. Thiện là giả. Nên cái quả lành nó là giả và cái quả khổ nó cũng là giả. Nó

giả là sao? Nó giả có nghĩa là nó không có cái gì là một. Mà nó là đồ lấp rấp. Đó. Thí dụ như do cái tiền nghiệp, bây giờ tôi sinh ra trong một hình hài tật nguyên. Đấy. Tôi bị mù. Tôi bị thiếu tay, thiếu chân. Nhìn vào thì khổ thiệt. Nhưng mà trong cái nhìn của một bậc Thánh á, trong cái nhìn của hành giả Tuệ quán thì cái thời gian vài chục năm tuổi đời của một người tàn tật á. Nó không bao nhiêu hết. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, từng cái nỗi khổ niềm đau của một anh chàng tàn tật ấy, nó luôn luôn biến diệt, chớp tắt trong từng giây. Và vì tui không học đạo nên tui không có biết. Tui thấy rằng tui có mặt trong cuộc đời này với một cái hình hài bị khiếm khuyết, tật nguyên như vậy đó là một nỗi khổ ghê gớm lắm. Tôi mặc cảm ghê gớm lắm. Nhưng mà trong cái nhìn của bậc Thánh á thì dầu anh là một ông hoàng, bà chúa. Anh là một giai nhân, mỹ nam. Phải không? thì tất cả chỉ là sương khói thôi. Cái vấn đề á là chúng ta vẫn thường trực sống với cái mà mình hiểu. Mình phải hiểu được cái mình tin và nhờ vậy mình mới tin được cái mình hiểu. Mình mới có được cái nhìn của bậc Thánh. Còn đấng này học đạo ba chớp ba nháng. Học cho biết. Xong xuôi rồi cũng quay về với cái nhìn phàm tình, phàm tâm thì khi mà ngộ sự, khi gặp chuyện á, chúng ta bèn móc cái kiến thức giáo lý ra. Xài không được. Là vì sao? Vì mọi khi mình chỉ nói như vẹt, như két thôi. Đó. Mình nói rằng mọi thứ là vô thường vô ngã. Cái gì vô thường là cái đó là khổ. Cái gì khổ cái đó là vô ngã. Cái gì vô ngã thì cái đó cần phải được quán chiếu bằng Trí Tuệ như thật, rằng đây không phải là tôi. Đây không phải là của tôi. Đây không phải là bản ngã của tôi. Đó là mình đọc thần chú mà theo cái kiểu Hạ căn, gọi là ô ma ca.

Còn cái kiểu mà Trung căn á. Là thường xuyên tụng đọc. Thí dụ như một ngày có hai buổi cung phượng. Ngày nào cũng hai buổi cung phượng rồi tụng đình, tụng đám, cầu an cầu siêu, rồi tân gia, mở cửa mã mình cũng xách mấy bài ra mình đọc. Coi như trung bình một tháng mình đọc vài chục lần. Phải không? Cái đó được gọi là bậc Trung căn. Còn cái bậc Thượng căn á là không phải là thường xuyên mà là LUÔN LUÔN sống ở trong Trí tuệ có quán niệm như

vậy. Nha. Cái quán niệm thứ nhất là mọi thứ đều là giả. Để chi? để mình phá vỡ cái ý niệm : có một cái gì đó tồn tại độc lập. Cái đó quan trọng lắm! Nha. Phải phá vỡ cái ý niệm đó. Khi mọi thứ nó chỉ là một nắm cát, nó chỉ là một đám mây. Nó là một cái gì đó phù du, ráp nối, mong manh, chớp nhoáng, chớp tắt. Thì cái ý niệm thương ghét của mình á, nó được hạn chế rất là nhiều. Nếu mình còn phàm, phải không? và hể mà cái thích ghét buồn vui mà nó được hạn chế á thì cái ý niệm trốn khổ tìm vui cũng được hạn chế. Mà khi cái ý niệm trốn khổ tìm vui được hạn chế thì cái đau khổ nó cũng được hạn chế. Như vậy là trước mắt mình được hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền. Nha. Chứ còn mình không phân tích tới nơi tới chốn được thì khó lắm! Khó mà hiểu được tại sao phải tu Tứ Niệm Xứ và tại sao tu tập Tứ Niệm Xứ lại được an lạc hiện tiền. Khó lắm! Phải không?

Mình tu tập mà mình cứ trông đợi một quả báu đời sau kiếp khác. Thì tôi cho rằng đó là dóm. Nha. Bởi vì sao? Bởi vì người tu Phật có bốn điểm nhìn để mà tu tập. Phải không? Cái điểm nhìn xa nhất đó là nghĩ đến chuyện luân hồi, sa đọa, đời này kiếp khác. Đó là điểm nhìn thứ nhất. Nhìn đó để mà tu. Cái điểm nhìn thứ hai. Đó là cái giây phút cận tử. Phải không? Có nghĩa là mình cứ nhớ mình tu mình chỉ cần nhớ hoài là sớm muộn gì mình cũng có lúc mình ngáp ngáp, tai mắt trắng tròng, phải không? Mắt trắng dã. Miệng há ra. Thở dốc. Nhìn lên trần, dầy dựa quần quai hoặc là kiệt sức. Nằm coi như là hết pin. Đó. Thì nghĩ đến giây phút cận tử cũng là một cái điểm nhìn . Cái giây phút cận tử cũng là điểm nhìn để mà tu tập. Cái điểm nhìn thứ ba. Đó là những sự cố, sự kiện xảy ra trong đời sống bình sinh. Tức là mình hãy nhớ đến những cái lần mình bị bệnh hoạn, những lần mà tiền mất, tình mất, phải không, danh tiếng mất, uy tín mất, chức vụ mất. Đó. Như vậy cái điểm nhìn thứ nhất là nghĩ về cái chuyện tái sinh sa đọa trong nhiều đời nhiều kiếp. Cái điểm nhìn thứ hai là mình nhớ đến cái giây phút cận tử. Cái điểm nhìn thứ ba là mình nhớ đến những cái sự cố, sự kiện liên tục xảy ra trong đời sống của mình. Tôi gọi đó là những

bất trắc bình sinh. Đấy. Cái điểm nhìn thứ ba là những bất trắc bình sinh.

Bây giờ mình không chịu tu, nay mai có cái chuyện gì tiền bạc không còn nữa, tiền bạc không còn nữa, tình cảm không còn nữa, uy tín không còn nữa, chức vụ không còn nữa thì tính sao? Cho phép tui nói cái chuyện này nó cũng tế nhị nhưng mà chức nhó thì nói. Hôm đó, cái vụ chùa Kỳ Quang 2 mà Hòa Thượng Thiện Chiếu mà bị cắt chức trụ trì á. Rồi lời ra tiếng vào từ thiên hạ nó làm cho tôi rất là khó chịu. Bởi vì nếu, một người mà thật lòng, dốc lòng buông hết mọi thứ á thì họ không thấy có cái chuyện được làm trụ trì thì làm gì có cái chuyện mất cái quyền trụ trì. Ở đây, tôi không dám nói Hòa Thượng nha. Mà tôi chỉ lấy cái đó làm một cái cớ để tôi nói thôi. Nha. Rồi qua cái cách mà thiên hạ bình luận, báo chí đăng tải á thì tôi khó chịu lắm! Tôi sợ là có những người ngoại đạo họ nhìn vào họ cười Phật giáo mình. Một vị Hòa Thượng đã 70 mấy tuổi rồi. Thì cái chuyện mà vị đó bị cắt chức á. Nó không là cái gì hết. Và cái chuyện mà vị đó được phục chức nó cũng chẳng là cái gì hết. Mà cái vấn đề là thiên hạ cứ bu nhau lại để mà bàn tán, cắt chức rồi bênh vực. Rồi đến lúc mà được phục chức thì thiên hạ mừng vui. Mà cái chuyện đó tôi rất là khó chịu. Khó chịu ở chỗ là lỡ có một cái kẻ bàn quan, bên ngoài họ nhìn vào, nhất là ngoại đạo á thì KỶ LẮM! KỶ LẮM! Bây giờ mình là Phật tử mà mình thấy có cái chuyện giống như vậy xảy ra ở một nhà thờ. Một ông Cha Xứ, Cha Xở, ông bị cắt chức chỉ vì một cái chuyện trời ơi, ruồi bu nào đó rồi ít bữa ông được phục chức thì mình thấy cảm giác nó kỳ cỡ nào. Một vị linh mục mà 70 mấy tuổi rồi. Phải không? Đó. Thì mình nghĩ mình là cái người không phải đạo Chúa thì mình nhìn một cái ông linh mục mà bị và được cái đó đó thì cái cảm giác mình ra sao? Đấy. Thì hướng hồ chi những người không phải là Phật tử, những người ngoại đạo, ngoại giáo, họ nhìn vào đạo Phật mình, nó khổ lắm, phải không? Cho nên là nhớ cái đó. Cho nên cái điểm nhìn thứ ba đó là nhìn vào những sự cố, sự kiện trong đời sống rồi những cái mình có nó có thể mất. Mất dễ lắm! quý vị. Nha. Dễ lắm!

Rồi sẵn đây cho phép tôi nói luôn. Chuyện tôi nhớ đâu nói tới đó. Có nhiều chuyện muốn nói mà không có dịp. Là cho tới hôm nay có nhiều vị cứ tưởng lầm là chúng tôi dốc sức in sách, in kinh dịch rồi viết rồi làm Kalama là để cho tôi được cái gì đó. Tôi nói thiệt nha. Là các vị hoàn toàn có quyền chửi tôi. Chửi tôi như chó. Rồi các vị có thể không tin nói tôi đạo đức giả nhưng mà có một chuyện tôi có quyền nói. Đó là với cái sức khỏe của tôi. Tôi biết còn lại không bao nhiêu hết á. Và tôi nói thiệt là một vị tu sỹ á mà đầu có lèn èn cách mấy mà để dễ duôi tà tà á thì tới 60 tuổi rồi mà còn thấy hứng thú trong cái chuyện mà tiếp xúc với cư sỹ. Còn có hứng thú để mà...gọi là....tiếp nhận lễ vật, tiếp nhận sự lễ lạy của người khác thì đã là có vấn đề rồi. Chỉ là mấy cái bao thơ, chỉ là mấy lần cúi chào, chỉ là mấy cái quỳ lạy thôi mà nếu mà mình 60 tuổi rồi mà mình còn có cái lòng trông đợi mong chờ đó. Thì đối với tôi đó là đã dở rồi. Phải không? Và 60 là mình nói chung. Chứ trong thực tế, tôi đã nói rất nhiều lần, cái 50 của người này nó không giống với cái 50 của người kia. Có những người sức khỏe họ tốt. Họ có thể sống được tới 90 tuổi thì cái 50 của họ nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà có những người đó cái 50 nó đã là ba phần tư, là bốn phần năm, là tám phần mười rồi, quý vị. Nha. Chứ đừng có nói chuyện với nhau bằng con số. Nha. Tôi nhắc lại lần nữa. Cái con số năm mươi đó là đối với nhiều người nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà đối với nhiều người nó là ba phần tư, bốn phần năm, tám phần mười. Rồi thậm chí nó đã là chín mươi lăm phần trăm tuổi đời rồi nha. Mình khó nói lắm vì mình đâu biết mình đi tuổi nào. Còn làm được thì làm. Những gì hôm nay chúng ta có được là một phần là do tiền nhân để lại, thí dụ như kinh sách. Những gì chúng tôi hôm nay, chúng tôi nói cho các vị nghe đâu phải tự nhiên mẹ đẻ tui ra một cái.. Đùng....là trên tay bà mẹ tôi biết đâu. Mà tôi cũng nhờ sự giáo dưỡng, đào tạo từ người hay là từ sách của tiền nhân mà tôi biết được chút ít gì đó tôi chia sẻ cho bà con, phải không? Và cái chỗ tui ở đây cũng do người khác họ giúp đỡ tôi. Cái ngôi chùa mà tôi sống từ bé đến bây giờ. Trong nước hay ngoài nước cũng do tiền nhân hà hơi tiếp sức tôi mới có, phải không? Thì từ cái miếng ăn, cái lá y tôi mặc trên người, cái

cây bút mà tôi dùng để ghi chép, viết lách, phải không? Cái máy mà tôi đang dùng để giảng, tất cả đều là do người ta đem lại cho tôi chứ đâu phải tự nhiên tui có phải không? Thì cái trách nhiệm của chúng ta là gì? Là nhận của người này và phải để lại cho người khác. Thì những cuốn sách, những bài giảng mà tôi để lại cho các vị hay là cái Kalama đó, là tiền của các vị. Nha. Là tiền của các vị chứ không có mắc mớ gì tôi. Và đừng nghĩ tôi làm trụ trì ở đó. Tôi đâu có giấy tờ ở Miến Điện. Tôi đâu có phải là dân Miến Điện và cho tới bây giờ tôi không có giấy tờ thường trú. Thường trú cũng không có rồi mà hiện bây giờ tôi cũng chưa có giấy tờ lưu trú dài hạn chứ đừng có nói là thường trú. Nha. Dài hạn có nghĩa là ba tháng , tám tháng tui cũng chưa có nữa. Hoặc chỉ cần có chút trực trặc nào đó vậy mà tui quay lại Kalama KHÔNG ĐƯỢC. Cái chuyện đó là bình thường. Nha. Cho nên, tôi mượn nói chuyện của tôi để tôi xác định một điều là tất cả mọi sự nỗ lực của riêng tôi và của từng người trong cái pháp hội này thì cũng chỉ để là.....Thứ nhất, là gây dựng cái gì đó cho mình và đóng góp cái gì đó cho đời, để lại cái gì đó cho người sau. Nó chỉ có ba ý nghĩa đó thôi. Một là gây dựng cái gì đó cho mình kiếp sau, kiếp này. Hai, là đóng góp cho người ta, chung quang mình, cái thế giới chung quanh mình. Thứ ba, là để lại cho hậu lai, hậu tấn một cái gì đó. Bởi vì đó là nợ mà mình phải trả chứ chẳng có ân nghĩa gì hết. Tức là mình vay của đời xưa thì bây giờ mình phải trả cho đời sau. Chỉ vậy thôi. Nha.

Thì cái đầu tiên, cái câu thần chú đầu tiên á. Đó chính là mọi thứ đều là giả là như vậy đó. Nha. Giả là như vậy đó. Và cái thứ hai, mọi thứ đều là khổ. Cái câu thần chú đầu tiên mọi thứ đều là giả. Cái câu thứ hai mọi thứ đều là khổ thì tôi đã nói rất là nhiều lần. Cái chữ khổ của một người không có học Đạo á thì khổ họ hiểu có nghĩa là cái gì mà khó chịu ở thân xác, ở tâm lý tinh thần thì cái đó gọi là khổ. Nhưng mà trong cái tinh thần Phật pháp á thì cái khổ có tới ba trường hợp lận. Ha. Một là sự có mặt của những gì nó làm cho thân tâm mình á, khó chịu. Đó. Những cái gì mà nó đầy đọa phần hồn, phần xác của mình í, thì đó là khổ. Là trường hợp

một. Cái trường hợp thứ hai. Sự vắng mặt của cái gì mà nó làm cho cái thân tâm mình dễ chịu á, thì cái đó cũng là khổ. Phải không? Trưa nắng chang chang, nóng nực, mồ hôi nhễ nhại nó là khổ một mà cái quạt máy, máy lạnh nó đang làm việc rồi tự nhiên nó ngưng, nó không làm việc nữa đó là khổ hai. Cái khổ một là sự có mặt của những thứ làm cho mình khó chịu. Cái khổ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Á. Cái thứ nhất là sự có mặt của những thứ làm cho mình khó chịu và cái thứ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Và cái khổ thứ ba rất là sâu sắc. Đó là cái tính lệ thuộc của vạn pháp. Lệ thuộc là sao? Có nghĩa là bao nhiêu cái hạnh phúc và đau khổ trên đời này nó phải dựa vào vô số cái điều kiện, chứ không phải do mình quyết định, chứ không phải do ai quyết định mà là các điều kiện. Cái chữ a pi san ka ra đut ka có nghĩa là hành khổ đó. Là vậy đó. Có nghĩa là mọi thứ nó được gọi là cấu tạo. Nó được hình thành từ vô số các điều kiện mà các vị coi cái gì nó lệ thuộc vào điều kiện thì cái đó nó không có thoải mái lắm. Đúng không? Uhm! Thí dụ như nói theo thế gian đi. Quý vị có tiền, quý vị có xe, quý vị có giày dép, quý vị có mắt kiếng, đồng hồ, dây nịt, bóp, đằm xách tay. Các vị muốn đi đâu các vị đi. Còn đàng này á, cái chén cơm quý vị ăn mỗi ngày á phải do người khác ban. Nó thích thì nó ban cho còn nó ghét thì nó bỏ đói. Còn mình muốn đi đâu á thì phải nhờ người ta chở. Đó. Nhờ người ta đưa đón. Chứ còn mà người ta không có vui thì mình cũng dẹp luôn, khởi đi luôn. Như vậy. Ăn uống đi lại. Phải không? Rồi bao nhiêu cái nhu cầu khác trong đời sống của mình cứ dựa vào người khác thì các vị nghĩ cái đời sống của mình lệ thuộc như vậy đó. Nó có khổ hay không? Phải không? Mặc dầu người ta có cung chiều, người ta có chăm sóc mình cỡ nào đi nữa nhưng mà mọi thứ trong đời sống của mình luôn phải dựa vào thằng Tý, thằng Tèo, con Lan, con Cúc, con Đào, con Yến, con Hương thì có phải là khổ không? Tôi nhắc lại lần nữa. Xin cho tôi được làm một thằng nông dân mà tự tại. Tôi không mong làm một cái thằng hoàng tử mà nhắc cử nhắc động đều phải do người khác ban cho. Quý vị có thể không tin nhưng mà đó là sự thật. Trong lòng tôi nghĩ sao tôi nói vậy. Có nghĩa là tôi muốn cười thì cũng

phải do người khác tạo điều kiện cho tôi cười và người khác muốn cho tôi khóc thì họ có nhiều cách để làm cho tôi khóc. Đi đứng nằm ngồi ăn uống tiểu tiện của tôi hoàn toàn do người khác quyết định. Phải không? Thì quý vị tưởng tượng làm hoàng tử mà kiêu đó. Hoàng tử mà kêu là “hoàng tử xe lăn” đó, “hoàng tử liệt giường” đó. Các vị có muốn không? Tôi hỏi thiệt nha. Trong room này nè, các vị giàu nghèo, tôi không có bàn tới. Tôi chỉ hỏi là các vị có muốn làm “hoàng tử xe lăn” không, “hoàng tử tai biến” không, “hoàng tử liệt giường”, hoàng tử mà coi như là lệ thuộc người ta trăm phần trăm không? Không. Tui là không. Thà tui là một cái thằng bán vé số mà đi đứng nằm ngồi tiểu tiện ăn uống khóc cười vui buồn do tôi tự quyết chớ tôi không muốn làm một “hoàng tử xe lăn”. Tôi phải nói khẳng định như vậy. “Hoàng tử xe lăn” là tôi không có muốn. Nha. Cho nên có nhiều người á. Họ thà đi làm thuê, làm mướn ở một cái đất nước A. Họ không muốn làm đại gia ở đất nước B. Tui biết cái đó có. Trường hợp đó có. Phải không? Thà làm ăn mày ở đất nước A chớ không làm đại gia ở đất nước B. Mình không biết á. “Ừa, sao mà nó ngu vậy?” Nhưng mà có. Một cái đất nước mà muốn nói cái gì đó cũng phải uốn lưỡi bảy lần không thôi bị nhột. Một cái đất nước mà bao nhiêu điều bất toại xảy ra nhan nhản mà mình không dám ý kiến. Buổi đầu là do mình nhát. Mình hèn. Nhưng cuối cùng, sẽ có một lúc mình thỏa hiệp với nó, rồi cuối cùng mình đồng lõa với bao nhiêu cái bất công, bao nhiêu cái ngu xuẩn, bao nhiêu cái vô lý phi lý bất hợp lý của nó. Một cái đất nước như vậy đó thì dẫu cho mình có làm đại gia đi nữa thì tui nghĩ rằng có lẽ mình phải xét lại. Thà mình đi làm nail, làm móng, thà mình đi giao hàng, chạy taxi ở một cái đất nước nào đó mà mình không có bị gọi là ám ảnh, không có bị áp lực tâm lý bởi bất cứ một sự dòm ngó, một sự đe nẹt nào của ai hết. Bởi vì đời sống có lệ thuộc nó khổ lắm. Nha. Cho nên cái khổ nó có ba. Một là sự có mặt của những gì làm cho mình khó chịu. Hai là sự vắng mặt của những gì làm cho mình dễ chịu. Ba là cái sự lệ thuộc của những thứ đau khổ buồn vui, những thứ sướng khổ buồn vui. Thì cái sự lệ thuộc đó bản chất nó là khổ và đời sống này, tôi đã nói rồi, không có gì là một. Phải không? Và mọi thứ nó được tác

động bởi vô số cái lực đẩy, vô số các điều kiện, vô số nhân duyên và khi mà nó có mặt á thì nó có mặt trong cái hình thức một tổng hợp, một cái khối lắp ráp, ghép nối nào đó. Chứ nó không có phải là một. Đấy. Mọi thứ không thể nào là một mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào đứng yên mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào không tiếp nhận các lực đẩy mà có thể tồn tại. Đó. Mọi thứ phải là lắp ráp. Nó phải luôn luôn vận động và nó phải tiếp nhận các lực đẩy, các nguồn tác động. Ba cái này cộng lại nó mới làm nên sự hiện hữu của muôn loài, muôn vật. Đấy. Chính vì cái lý do đó cho nên cái tính lệ thuộc nó bị xem là một cái khổ và cái chúng sanh ấy, các loại Hạ căn á khi nào nó gặp cái khổ thứ nhất á, là nó mới tu. Có nghĩa là nó bị chảy nước mắt, nó bị đổ máu, rơi lệ nó mới tu. Cái hạng Trung căn á, là khi nào nó thấy cái hạnh phúc bị mất là nó tu. Nó không cần phải bị là rơi lệ, đổ máu mà nó chỉ cần nó thấy hoa héo là nó đã đi tu, nó thấy nắng tắt là nó tu. Phải không? Còn hạng thứ ba, đó là bậc Thượng Căn. Họ chỉ thấy ra cái sự lệ thuộc của vạn hữu là họ chán. Họ thấy ra cái sự tẻ nhạt, vô vị của vạn hữu là họ chán. Đấy. Thì thử hỏi trong số những người đi chùa như mình nè, thứ nhất, có người nào chịu thấy đời này là khổ không? Tôi nghĩ là có. Chẳng qua là quý vị nghèo quá, chẳng qua là các vị xấu hoắc, chẳng qua là các vị muốn có tiếng tăm mà không được, chẳng qua là các vị không có sức khỏe, không sức khỏe, không tiền bạc, không tiếng tăm, chẳng qua là các vị bị bất hạnh trong tình cảm, chẳng qua là các vị bị nghèo khó, xui rủi trong tài chính. Các vị có thấy đời là khổ. Chứ thử thời, ở trong room này nè, tôi nói chứ con trai toàn là mỹ nam không à, phụ nữ thì toàn giai nhân, hoa hậu không à mà do một phép lạ nào đó các vị tuột lại còn có hai mươi à. Phải không? Đó. Rồi tiền bạc thì coi như là như ý. Phải không? Nhan sắc thì thôi khỏi nói rồi. Phải không? Tiền bạc thì như ý. Đi đứng sinh hoạt này nọ là như ý. Phải không? Bằng cấp thì năm, bảy cái bằng. Tiến sỹ, bác sỹ, luật sư...tùm lum hết. Thì thử hỏi các vị có nghĩ đến chuyện hướng về đời sống tâm linh không? Phải không? Điều đó cho thấy rằng, mình thông thường mình chỉ tìm đến với đạo khi mà mình bị một cú shock nào đó. Như vậy là mình thuộc dạng Hạ Căn. Coi như, nghĩa là mình

chỉ tìm đến với Phật khi nào mình bị cái khổ thứ nhất. Tức là mình gặp cái khó chịu, gặp cái gì đó mình không có kham nổi. Đó. Cái khổ thứ nhất. Rồi cái hạng thứ hai nó khá hơn. Tức là nó không cần phải bị những cú shock nào đó mà chỉ cần nó thấy một lúc nào đó nó soi gương. Nó thấy một cái vết nhăn trên trán. Nó thấy một cái dấu chân chim ở đuôi mắt. Nó thấy rằng mình không còn trẻ đẹp như ngày cũ. Chỉ vậy thôi. Nó thấy cái hoa héo. Nó thấy một ngày nó tắt. Đó. Là nó thấy một chiếc lá úa là nó oải rồi. Nó đi tu. Còn cái hạng thứ ba là cao cấp nhất. Hạng thứ ba là không cần phải thấy một chiếc lá úa, không cần phải thấy một đống sinh, đống phân. Mà nó chỉ cần nó tự hỏi thôi. Mình có mặt như vậy để làm gì? Mình sung sướng cái sung sướng này, nếu nó kéo dài một ngàn năm, một triệu, một tỷ năm thì nó sẽ đi về đâu? Cứ ngủ sáu tiếng thức dậy, ăn chơi, mua sắm, tình cảm, yêu đương, nhảy nhót. Phải không? Ca hát, hưởng thụ và tiêu thụ. Xong rồi cái màn đêm ập xuống rồi nhào vô ngủ tiếp. Ngủ cho sáu tiếng xong thức dậy tiếp tục ăn chơi, hưởng thụ, vui đùa, ca hát, khiêu vũ rồi cứ như vậy đó. Phải không? Mà nó kéo dài trong một tỷ năm á. Thì đối với một bậc Thượng Căn đó. Họ SỢ lắm! Họ sợ cái đó lắm. Nhưng mà cái hạng Trung Căn đó thì họ thấy bình thường. Họ thấy đời sống vậy nó mới đã. Còn cái hạng Hạ Căn thì khỏi nói. Nó chết dí ở trong đó. Cho nên, phải thấy được cái một, “Mọi thứ đều là giả” thì mình mới thấy được cái hai, “Mọi thứ đều là khổ”. Đó. Và cái câu thần chú thứ ba. Cái câu một “Mọi thứ đều là giả”. Câu thứ hai “Mọi thứ đều là khổ” và câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ” và tại sao phải có câu thứ ba này. Là bởi vì cái câu này nè nó giúp cho mình đừng có bị chìm sâu ở trong cái đẹp, trong cái sướng. Bởi vì mọi thứ, sướng và đẹp nó đều là giả. Cho nên mình phải xài cái câu thứ ba này. Phải đọc hoài vậy. “Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ”. Câu một là “Mọi thứ đều là giả”. Câu hai là “Mọi thứ đều là khổ”. Rồi câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Là cái câu này để đối phó với những cái gì mình thấy là đẹp, cái gì mình thấy là sướng, thấy là vui, thấy là hay ho, thấy là thú vị. Phải không? Thì mình cứ nhớ. :Hễ nó là giả thì bản thân cái đó là khổ”. Là vì sao? Vì nay có, mai mất. Bây giờ có, lát nữa nó mất.

Phải nhớ cái đó. Mà cái mất của cái ngọt nó cũng là cái khổ. Sự có mặt của cái đắng là khổ. Đúng rồi. Nhưng mà cái sự vắng mặt. Cái sự tan biến của cái ngọt nó cũng là khổ. Nha. Cho nên phải niệm cái câu thứ ba. Đó là “Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ.” Nhan sắc này là giả, tiền bạc này là giả, tình cảm này là giả, tiếng tăm này là giả, uy tín này là giả, chức vụ này là giả, uy tín này là giả. Mọi thứ mình có đều là giả. Kiến thức này, bằng cấp này cũng đều là giả. Giả. Giả là sao? Cái bằng giả ở đây không phải là do mình chạy tiền để có bằng. Cái đó là giả trong giả. Mà bằng này, cái bằng này là bằng thiệt nha. Cái bằng này do mình học mình có thiệt đó mà trong Phật giáo cũng gọi đó là đồ giả là vì sao? Vì chỉ cần mình bị tâm thần là xong. Cái bằng đó hết giá trị. Phải không? Chỉ cần mình bị lú lẫn là xong. Hết giá trị. Chỉ cần mình tắt thở là cái bằng đó hết giá trị. Nó giả là nó giả chỗ đó đó. Còn cái chuyện cái bằng giả là mình ngu như heo rồi mình chạy tiền để mình có cái bằng. Gọi là tiến sỹ giấy đó. Thì cái bằng đó gọi là giả trong giả. Cái này gọi là khá hơn. Cái này gọi là...nó không đến nỗi giả trong giả. Cái này là giả trong thiệt. Cái bằng đó là bằng thiệt nhưng mà bản chất nó là giả. Giả có nghĩa là nó chỉ đem lại cho mình tiền bạc và danh dự trong ít lâu thôi. ÍT LÂU THÔI. Đó. Chứ bây giờ các vị tưởng tượng một bác sỹ tám chục tuổi thì ông ăn nhậu gì với cái bằng đó đây. Lúc đó là đi đứng đã mệt. Ngủ thì không yên. Ăn thì không ngon. Hay vui chơi, du lịch, mua sắm, tình cảm, yêu đương, ca hát, nhảy nhót là tui thấy lúc đó cũng...Không biết các vị nghĩ sao chứ tui thấy tám mươi là hết rồi. Nó giả là giả chỗ đó. Mà tám mươi mà nó chưa chịu chết thì đến chín mươi nó cũng quên sạch những thứ mà nó đang có. Nản là nản chỗ đó đó. Tám mươi mà chưa chịu chết á. Tới chín mươi thì mình cũng không biết cái bằng nó là cái gì. Mình cũng không nhớ tại sao mình có được cái bằng đó. Và cái bằng đó là do mình học cái gì mà mình có. Nó đem lại cái gì cho mình trong cuộc đời này là lúc đó mình hết nhớ. Mà nếu chín mươi mà nó chưa chịu lần á thì một trăm nó cũng phải lần thôi. Mà một trăm nếu mà nó chưa chịu chết cũng chưa chịu lần thì một trăm lẻ năm, một trăm mười, một trăm mười năm, một trăm hai mươi nó cũng phải chết hoặc là

nó cũng phải lẩn thôi. Mà mình nói cho nó maximum vậy thôi chứ làm gì mà một trăm mà còn mê cái bằng cấp, còn mê cái lâu dài, còn mê cái tài khoản trong nhà băng, còn mê những cái cuộc tình, quý vị à. Một trăm là hết rồi. Tôi đã có gặp gần một chục cụ chín mươi, tui gặp rồi. Chứ không phải là tui đọc sách, coi phim mà thật là tui gặp ngoài đời đó. Gặp gần một chục cụ, giờ chín mươi, chín mươi hơn, nam có, nữ có, trong nước và ngoài nước. Tui gặp rồi. Tui gặp họ mà giống như nhìn một bậc Thánh vậy đó. Nó nguội lạnh lắm. Họ không còn cái khả năng giận nữa. Họ không còn cái khả năng thích nữa. Họ không còn cái gì là nhục, là vinh nữa, họ cứ lơ lơ lơ lơ như thế này. Họ gặp mình mà họ cười. Họ gọi được một chữ “Su” là mình mừng lắm rồi. Phải không? Gặp mình mà chưa có phun trâu là mình đã hên lắm rồi. Nha. Chưa có phang cây gậy là đã hên rồi. Cho nên là câu thần chú thứ ba là gì. Là “Cái gì giả đều là khổ”. Cái câu này có tác dụng là chi? Để chặn mình không có đam mê trong các vị ngọt của đời sống. Và cái câu thứ tư: “Cái gì khổ đều là giả”. Để chi? Để ngăn mình đừng có bị shock trước những cái đắng. Câu thứ ba là đừng để cho mình mê trước cái ngọt nhưng mà cái câu thứ tư là nó giúp cho mình đừng có shock trước những cái đắng. Bởi vì sao? Cái câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Còn cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều giả”. Đó. Nhờ vậy đó. Không có một cái nỗi khổ niềm đau nào mà nó làm cho mình bị bán loạn, bị hoảng loạn hết. Đó. Nó không làm cho mình thiếu kiểm soát, thiếu tự chủ vì mình nhớ nó đắng cỡ nào nó cũng là đồ giả hết á. Cái câu thần chú hôm nay là Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Ghê vậy đó. Cái câu này nè. Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Cái câu này phải học thuộc lòng. Da da nit chan, dan dut kan, yan dut kan thi ta da rat ta. Cái gì vô thường thì cái đó là khổ mà cái gì là khổ thì cái đó vô ngã. Mà ya da nat ta – Cái gì là vô ngã thì – tan ne tan, mac ma ne so, mac ma ap ta ti, e va me va dat tha ta bu ma nha xa bu kha thăn - Cái đó cần phải được quán chiếu là không phải là tôi, là của tôi, là tôi, là tự ngã của tôi. Nhớ nha. Cái đó là câu thần chú. Các vị không có cần học Pali. Các vị chỉ cần nhớ câu tiếng Việt thôi. “Cái gì cũng là giả - Cái gì cũng là khổ - Cái gì khổ

đều giả - Cái gì giả đều khổ”. Cái câu thứ ba đó “Cái gì giả đều khổ” và cái câu thứ tư “Cái gì khổ đều giả”. Cái quan trọng là câu thứ tư. Mỗi câu có tầm quan trọng riêng. Hai câu đầu nói về cái bản chất phổ quát của vạn hữu. Câu thứ ba là nó có cái tác dụng là giúp mình không bị cuốn hút trong những cái cám dỗ, có khả năng kiểm soát trong tất cả vị ngọt và câu thứ tư là nó giúp mình ra khỏi những cái cơn mê loạn vì nỗi khổ niềm đau. Vì sao? Vì nội dung của câu thứ tư là “cái gì khổ đều là giả”. Câu thứ ba là “Cái gì giả đều là khổ” đúng rồi và cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều là giả” là bởi vì lúc này mình có một cái khả năng tự chủ, tự quyết, tự kiểm soát rất tốt trước những vị đắng của đời sống. Khổ bao nhiêu. Khổ tâm hay khổ thân. Cứ nhớ rằng khổ nào cũng là giả. Vì sao? Vì bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả. Bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả cho nên cái gì khổ đều là giả. Nhớ cái câu này. Vì khổ và vui đều là giả. Thích ghét là giả mà. Vì thích ghét là giả. Mà thích ghét nó tạo ra khổ vui. Cho nên thích ghét là giả thì khổ vui cũng là giả. Đó. Như cái lâu đài cát, dù cát đó là cát đen, cát vàng hay là cát trắng, đã là cát thì cái móng của lâu đài đó là cát. Cái lâu đài mà xây lên từ cái móng cát đó nó cũng là cát. Mà cát nó xây trên cát thì sớm muộn gì nó cũng sụp đổ vì nó là cát. Mà cát nó kỵ nước. Thủy triều nó đánh lên rồi thì cái móng cát nó bị sụp mà cái móng cát sụp thì cái lâu đài cát nó sụp theo. Cái nhân khi mà nó vô thường thì cái quả nó cũng vô thường. Niết Bàn là không nhân không quả. Nhớ nha. Nhiều người họ hiểu lầm, họ cứ tưởng là “Tập đế tạo ra khổ đế” rồi cái “Đạo đế tạo ra Diệt đế”. Sai. Không phải. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo đế” nó DẪN ĐẾN “Diệt Đế”. Nhớ nha. Niết Bàn không phải do cái gì tạo ra. Nhớ nha. Sống chết thì quý vị phải nhớ cái công thức này. Xăm nữa. Xăm nữa. Cái này phải xăm nữa. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo Đế” nó dẫn đến. Bởi vì nó là con đường mà. Nó DẪN ĐẾN “Diệt đế”. Nhớ cái này. Cho nên cái câu thần chú thứ tư á là gì. Là “Cái gì khổ đều là giả”. Nhờ cái câu này nè. Nó cứu mình trước những nỗi khổ niềm đau. Cứu mình. Và tôi nhắc lại lần nữa. Là cái câu thần chú này nè nó được thực tập, hành trì bởi ba cách, ở ba cái trình độ, đối tượng khác nhau.

Cái cấp Sơ Đẳng, cái cấp mà Hạ Căn á, thì hữu sự nó mới đọc cái thần chú này. Mà hữu sự đọc thì coi như hiệu quả kém vô cùng. Như quý vị tưởng tượng khi nào mà đi bác sỹ. Bác sỹ la quá về uống một viên mà uống có một viên thì cái bữa nào mà nó quên. Đẹp. Khởi uống luôn. Mà uống thuốc kiểu đó thì thua rồi nha. Rồi. Tiểu đường rồi ngay cả bị đau dạ dày bác sỹ bảo uống trong thời gian bao lâu là mình phải uống cho đúng, cho đủ. Chứ không phải là bị dạ dày rồi về uống có một ngày thôi à. Bữa nào nghe đau quá thì làm một viên nữa. Vậy là không có được. Nha. Rồi. Cái hạng Hạ Căn á. Là khi tụng chuyện nó mới đọc thần chú thì nó không có linh.

Cái hạng Trung Căn á thì thường xuyên đọc cái thần chú này. Dĩ nhiên cái tác dụng của nó khá rồi đó. Khá. Nhưng mà thường xuyên thì cái tác dụng của nó cũng ở cái mức gọi là tương đối thôi. Bởi vì thường xuyên là “often” thôi. Nhưng mà cái hạng thứ ba đó là hạng luôn luôn. Đó, một cái là “often”, một cái là “always”. Nó khác nhau nhiều lắm. Rồi ở đây á là mình thấy cái công phu thế nào thì cái hiệu quả, cái tác dụng, cái hiệu ứng nó tương ứng với cái công phu đó. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm nha. Đó. Cái câu thần chú thứ nhất là “Mọi thứ đều là giả”. Thứ hai: “Mọi thứ đều là khổ”. Thứ ba: “Cái gì giả đều khổ” giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị ngọt và câu thứ tư: “Cái gì khổ đều giả”, nó giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị đắng. Đó. Và cái câu chốt lại là...hai câu đó. Cái câu chốt lại là gì? “Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta”. Tui nói hoài. Có ai mà muốn được sở hữu một cái đồng phân bao giờ. Mình coi nó là cái đồng phân. Có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn bao giờ, chỉ trừ một người lính lúc nguy hiểm thì họ cần nó. Mà cần nó để làm cái gì? Để mà LIỆNG. Chứ không phải cần để làm của. Các vị đi hỏi đi. Cái trái lựu đạn đó thì người ta cần để liệng. Chứ không có ai mà yêu đương, đấm đui, đê mê, thích thú gì với cái trái lựu đạn hết tron á. Có để LIỆNG. Nha. Có để liệng thôi. Cho nên là không có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn. Không có ai muốn sở hữu một cái

chai thuốc độc. Có để làm việc thôi. Chứ còn mà kêu đăm mê á, thì không. Không ai muốn sở hữu một cái đồng phân. Đây.

Tui nhớ thời khó khăn ở miền Bắc ấy. Trước năm 1945 ấy. Là đời sống ở đó khổ lắm. Trung Quốc đi trước, Việt Nam đi sau. Bắc Việt mình là đi sau Trung Quốc mà ngay cả bây giờ mình muốn thấy những cái biến động về chính trị, xã hội của Việt Nam ấy nó sẽ ra sao thì mình cứ nhìn Trung Quốc nó đi làm sao thì Việt Nam y chang như vậy. Thì cái thời mà khó khăn ở Trung Quốc á. Người ta không có sử dụng cái toilet bấm nút bởi vì như vậy là phí phạm lắm. Cho nên người ta dùng...người ta đi trên khô để đồng phân đó người ta sử dụng làm phân bón. Đây. Và Việt Nam của mình cũng bắt chước như vậy. Và có một thời gian khó khăn lắm là cứ buổi sáng mình đi cầu ở ngoài đồng trống là mình vừa đi là có ba bốn người đứng chờ ở đó. Mình vừa kéo cái dây lên một cái là...mình mà mình không hốt á là có người họ nhào tới họ hốt. Có một thời gian miền Bắc là như vậy. Tức là người ta đi tìm, người ta đi kiếm cái ăn cái uống, tìm cái bao nilon để người ta lượm giấy vụn đã đành rồi mà người ta cũng tranh thủ những đồng phân người như vậy. Tui biết là trong room nhiều người không có tin mà chuyện đó có thật. Mà vì tôi đang giảng cho toàn quốc, cho toàn cầu nghe nên tui yên tâm là có người biết chuyện này. Tức là có những lúc cầm theo những cái xô người ta đứng để chờ, để chầu chực người kia vừa kéo cái quần lên là người ta đến hốt liền. Chẳng phải là người ta mê gì cái đồng phân đó nhưng mà người ta dùng cái đồng phân đó để làm việc thôi. Thì một người hành giả am hiểu Đạo á. Là coi cái thân này cũng là như vậy. Coi cái thân này như là một cái đồng phân để mà làm việc thôi. Và nói ở một tinh thần rất ráo rắt thì người hành giả coi cái thân này nó giống như là một cái xác chết mà nó trương phình, nó đang trôi về sông Cái. Mà mình thì mình bị đuối nước. Mình không biết bơi. Thì mình phải dựa vào cái xác đó để mà mình lội vào bờ. Thì các vị tưởng tượng đi. Phải không? Mình tựa vào cái xác trâu, xác bò để mà mình lội là mình đã thấy góm cỡ nào rồi. Mà đằng này mình phải dựa vào một cái xác người để mà không bị chết chìm, không bị đuối nước đó thì các vị biết

cái cảm giác đó nó dễ sợ lắm. Các vị tưởng cái đó là do tui nói quá lời. Không. Cái đó là trong kinh nói đó. Trong kinh nói. Và trong kinh còn nói thế này. Một cái người hành giả, một vị tăng sỹ mà tu đúng mức á thì mỗi bữa ăn á. Xem cái chuyện mình bỏ thức ăn vào miệng nó giống như một người mẹ mà bị lạc đường ở sa mạc. Bất đắc dĩ phải ăn thịt con. Thì tôi biết tôi nhắc lại cái đoạn kinh này thì bà con nghĩ rằng tôi nói quá lời. Nhưng mà...đến nước này tôi cũng nói luôn. Chứ giờ tui không nói thì bà con sao mà tin. Là tại sao tới cái mức độ như vậy? Tại sao lại coi như là mình ăn thịt con? Là bởi vì mình cứ nhớ thế này. Bao nhiêu cái tai ương, bao nhiêu cái tai nạn, bao nhiêu cái đau khổ về thân, về tâm của mình nè, nó đều từ cái thân này mà ra. Phải không? Từ cái thân mấy chục ký này mà ra. Do có cái thân này nè thì mình mới có bệnh hoạn, có tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, bị xơ gan, ung thư, bị sỏi thận, sỏi mật, ruột thừa...bị này nọ, phải không? Mọi thứ tai ương, tai họa, đau khổ đều từ cái thân này mà ra. Mà bây giờ mỗi ngày á, mình phải nuôi nó để chi, để mình tích lũy cái tai họa mà trong khi bao nhiêu cái tai họa đó, cái chết, tuổi già, bệnh hoạn đều từ cái thân này mà ra. Các vị có nghe kịp không? Mà phải là hành giả mới thấy được cái này. Chứ chửi tui như chó á thì nghe cái này không có hiểu nha. Là mọi thứ đều từ cái thân này nó ra. Chẳng hạn như rùng mình bấm nút một cái, cái thân này nó biến thành một làn khói thì mình hạn chế rất là nhiều thứ khổ mà đặng này. Chính vì mình cứ lê cái thân heo này nè. Đó. Nặng nè mấy chục ký, nó bị cao máu rồi dư mỡ, rồi nó bị tim mạch, nó bị tiểu đường rồi nó bị vấn đề về tạng phủ nào là ruột thừa, ruột non, rồi nó bị nào là ung thư, nào là...tùm lum hết. Vậy mà mỗi ngày mình phải ăn để nuôi nó. Để chi? Để nay mai nó mới xì mấy cái bắt trắc ra. Mình lãnh đủ. Các vị tưởng tượng đi. Nghĩ cái đó thấy ngán. Và chỉ cần là các vị không đói. Chỉ cần mà các vị không đói. Phải không? thì các vị mới đủ bình tĩnh để thấy cái chuyện mà mình đút nguyên một muỗng thức ăn vào miệng rồi nhai nhai, mình nuốt một cái ực á. Nó giống như là mình bỏ rác vô thùng vậy đó. Tui nói lại lần nữa nha. Chỉ cần mình không đói. Chỉ cần mình ăn cái món mà mình không thích, mà có điều chỉ là hành giả mới làm

được chuyện đó. Chứ còn mà người không có tu, không có học á. Họ nghe tui nói thì họ thấy kỳ lắm. Phải không? Nhưng mà người có tu, có học á. Họ thấy cái đó đúng. Có nghĩa là khi mình không đói, hoặc là ăn món mà mình không thích thì mình mới có đủ bình tâm, bình tĩnh, đủ cái sáng trí để mình thấy rằng nó có một cái gì đó nó hơi kỳ kỳ, nó hơi sai sai. Khi mà tự nhiên lấy cái miếng ăn đó thò vào trong cái lỗ này rồi nhai nhai, nuốt cái ực mà mình tưởng tượng coi. Cũng cái món ăn đó, cũng cái lon nước đó. Cũng cái miếng tráng miệng đó mà mình nhai nhai nhai mình nhả vô trong cái bịch nylon á. Phải không? Rồi mình đeo cái bịch đó trước ngực. Rồi mình có ngủ được không? Nó góm chét đi. Nhưng mà đằng này á, mình cũng nhai, cũng nuốt, cũng uống. Phải không? Mà mình đưa vô trong miệng của mình cái ực rồi mình súc miệng, đánh răng á thì mình không thấy góm nữa. Đó. Chứ còn nếu mà mình không có thấy đói á. Thì chuyện ăn một cái gì đó nó rất là kỳ cục. Còn nếu mà các vị vẫn u mê không thấy thì tôi ví dụ một chuyện khác nữa. Bây giờ các vị không có ăn bằng miệng mà các vị ăn bằng một cái lỗ nào đó trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó không có lưỡi. Vì có lưỡi mới thấy ngon nha. Có mũi mới thấy thơm. Mà bây giờ cái lỗ này nó nằm ở trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó lại không có mũi không có lưỡi. Chỉ là cái lỗ thôi. Rồi mỗi ngày đó là mình mới lấy tôm, cua, cá, thịt, rau cải, trái cây, chè, xôi, bánh, trái để mà nhét vào cái lỗ ấy để mình sống thì lúc đó các vị mới thấy. Mỗi lần mà nhét như vậy đó. Nó không có sung sướng gì hết á. Nhưng mà nhờ mình không có ăn bằng cái lỗ trên đầu gối, mà mình ăn bằng cái miệng, mà cái miệng nó ở kế bên cái lỗ mũi mà trong miệng có cái lưỡi. Nhờ lưỡi mình mới biết. Ờ, nó có cái này ngon nè. Cái này ngọt đắng bùi nè. Nhờ cái mũi mà mình mới biết cái mùi này là mùi thơm nè. Đây. Mùi sầu riêng, mùi mắm, mùi chao, mùi chiên, mùi nướng. Đây. Do cái nghiệp tham ái trong năm dục cho nên mới khiến cho mình có cái hình hài có mũi, có lưỡi, ĐAM MÊ ở trong những thứ mà mũi và lưỡi nếm. Chính vì đó đó. Cho nên mình mới thấy ăn nó ngon. Hiểu được mấy cái này mình mới tin lời Phật nói. Tại sao một hành giả mà mỗi lần ăn là coi như mẹ mà ăn thịt con vậy đó. Bây giờ mới phân

tích ra mới hiểu về cái đó. Nha. Thì tui đánh một cái dòng thì bà con tưởng tui lạc đề. Không. Tui nói một vòng đề cho bà con thấy hai cái câu cuối đó. Là cái gì giả và khổ á, không đáng xem nó là ta, là của ta. Là bởi vì...đã phân tích một phần đó và đã thấy ớn rồi. Chính vì có cái thân, cái tâm này nè. Vì có cái tâm nó mới có cái khổ tâm. Vì có cái thân nó mới có khổ thân. Vì có sống nó mới có chết. Bây giờ thì chưa đâu. Bây giờ quý vị còn lết vô đây, quý vị còn nghe giảng, các vị chưa có bị bệnh nhiều đúng không? Chứ còn bệnh đâu có vô đây nghe được. Các vị cũng..tài chính cũng không đến nổi tệ. Ít nhất cũng là có cơm để ăn. Ngày ba bữa, quần áo mặc tối ngày. Chứ còn nếu mà giờ quý vị vẫn còn đầu tắt mặt tối giật gấu vá vai thì các vị đâu có thời gian vào đây nghe giảng. Phải không? Thì chính vì các vị bây giờ đang trong một cái tình trạng không có tệ lắm. Cho nên các vị mới vào đây nghe giảng được và chính vì không tệ lắm cho nên các vị thấy lời Phật làm như hơi quá quá vậy đó. Phải không? Chứ Phật không có nói quá đâu. Phật mới nói ít thôi đó. Phải không? Phật chỉ nói cho mình nghe MỘT CHÚT thôi đó. Chứ còn Ngài mà Ngài nói cho mình nghe thì còn ghê nữa kia. Ngài nói cho mình nghe về ba đời, tám kiếp, sanh tử còn ớn nữa. Cái chuyện mà sa đọa trầm luân, làm giòi, làm giun mà ở trong ống cống, trong hầm cầu đó là mình còn ớn nữa. Mà ở đây, Ngài chỉ nói cho mình biết là một bữa ăn cần phải được quán chiếu như là thịt của con mình. Ngài chỉ nói tới đó thôi. Ha. Và Ngài cũng cho mình biết là cái phạm tâm của mình, rồi cái thân xác này của mình, cái danh sắc này của mình luôn luôn trong tình trạng vô thường đã đành rồi mà nó LUÔN LUÔN trong tình trạng DỄ BỊ TẤN CÔNG HƠN BAO GIỜ HẾT. Ngài nói 6 Xúc giống như là một con bò mà bị lột da vậy đó. Các vị tưởng tượng đi. Mình mà bị một cái vết đứt tay hơi sâu. Không, cái chân của mình mà mình đã thấy dễ bị đau rồi. Phải không? Chỉ một vết nhỏ trên tay, một vết xước, vết thương ở dưới chân là mình đã dễ bị tổn thương. Ngộ lắm. Bình thường nó không có gì hết. Nhưng mà khi cái chân mình nó bị cái gì á là nó hay bị đá lắm. Đá cái này, đá cái kia. Cái bàn tay của mình bình thường nó lạnh lặn lặn, không có gì. Mà một khi nó bị đứt á thì cái chỗ bị đứt nó dễ đụng

này, đưng kia. Đó. Mà mới có một vết đứt thôi. Huống chi là nguyên một cơ thể mà nó bị lột da thì cái vị tướng tượng đi. Nóng nè, lạnh nè, cát nè, bụi nè, côn trùng nè, tha hồ tấn công. Thì cái thân này nó tha hồ mà nó bị bệnh nặng. Hễ còn có cái phàm tâm, hễ còn có cái thân xác này á thì chúng ta có nhiều cái điều kiện để chúng ta bị khổ lắm. Mà xui một chỗ, các vị không có học đạo và không có hành đạo nên các vị không có TIN. Không có tin là cái thân tâm này nó khổ trong từng phút. Có lắng tâm và Trí Tuệ á, thì các vị mới thấy là cái cơ hội để mình đau khổ nó lớn hơn cơ hội để mình được an lạc, cái cơ hội để mình khổ tâm nó lớn hơn cái cơ hội để mình được vui vẻ, cơ hội để mà mình bị khó chịu, bứt rứt trong cơ thể nó lớn hơn cái cơ hội mà mình mát mẻ, êm ái, dễ chịu. Các vị coi, ngồi yên dùm tui đi. Ngồi yên dùm tui ngay bây giờ nè. Xếp bằng lại. Phải không? Để hai tay lên ngay rón phải không? Nhắm mắt lại, theo dõi hơi thở, ra biết ra vào biết vào trong vòng năm phút coi tui nói đúng hay sai. Cái tâm của các vị nó bồn chồn, nó ray rứt. Rồi còn cái thân của các vị nó không có yên. Nó ngứa nó nhột nó tê, nó buốt, nó mỏi, nó đau lung tung hết. Từ ở trên đầu tới gót chân. Thân tâm mình nó không có sướng lắm đâu. Mà tại vì lâu lâu á, mình được một chút gì đó, mình dựa vào cái chút đó rồi mình nghĩ là mình hạnh phúc. Thì rõ ràng mình soi gương mình thấy mình cũng đẹp mà. Phải không? Mình ra đường mình thấy cũng có thằng nó nhìn mình mà. Vậy là đẹp rồi. Sướng rồi. Rồi mình đói mình ăn mình thấy cũng ngon mà. Rồi mình thấy vợ mình, chồng mình cư xử như vậy cũng được mà, con mình nó cũng hơi ngoan ngoan mà, thì mình thấy mấy cái mà mà đó đó là mình tưởng đời là hạnh phúc. Chứ nếu mà mình ngồi xuống, mình cầm một tờ giấy và một cây bút trong tay, mình làm một bài toán, phải không? Cộng trừ, nhân chia. Mình coi coi một ngày á, mình được bao nhiêu giây phút thoải mái về thân, về tâm. Lúc đó mình mới thấy sự hiện hữu này nè. Nó đúng là nó vừa giả mà nó vừa khổ. Mà cái gì giả là khổ, mà cái gì khổ là giả. Và cái gì vừa giả vừa khổ thì nó không có đáng để mà mình coi nó là tôi, là của tôi. Mà có biết bao nhiêu người, không có biết đạo thì tôi không có đưng tới. Bởi vì họ đã nằm ngoài cái tầm phủ sóng của mình rồi. Nha.

Mình nói người biết đạo á. Là cứ dính mắc hết nhà cửa, con cháu, thì cái chuyện đó là chuyện dễ hiểu nhưng mà cái này mới đau nè. Dính ở trong cái thành tựu đạo nghiệp mới ghê chứ. Học ba mớ thấy mình hay. Ngồi thiền ba mớ thấy mình hay. Tôn tiền bố thí một chút thấy mình hay. Phục vụ chút xíu thấy mình hay. Nghe pháp một chút thấy mình hay. Rồi nhìn quanh ta nói đũa nào cũng là rác rưởi, súc vật hết á. Có một mình mình là con người thôi. Đó. Các vị thấy chưa? Mà mình không hề nhớ rằng tất cả những cái hay đó nó được gắn liền với cái cục nợ đau thương máu lệ này. Bà Ma chan net bà nói. Cứ mỗi một bữa ăn bà cầm cái đũa lên. Chuyện đầu tiên là hãy tâm niệm rằng có thể đây là bữa ăn cuối cùng. Buổi sáng mà ra khỏi phòng và khóa cửa lại, đi đâu đó, thì hãy tâm niệm rằng biết đâu đây là lần cuối cùng cầm cái xâu chìa khóa này. Biết đâu sáng nay mình khóa cửa mà chiều nay không phải là mình. Phải không? Chiều nay không phải là mình. Tui nói quý vị chết ở Âu Mỹ buồn lắm. Thảm lắm. Chết ở đâu cũng vậy thôi nhưng mà cái chết ở Mỹ nó phũ phàng lắm. Buổi sáng mà mình ra khỏi nhà mà mình bị tai nạn hay là mình bị mắc dịch, mắc gió gì mà mình chết ở ngoài nhà mình đó. Thì họ không có đưa về nhà làm đám đâu. Mà họ sẽ đưa vào....bị cái gì mà còn chữa được á, còn hy vọng thì họ đưa vào bệnh viện. Rồi từ bệnh viện mà không xong thì nó chuyển thẳng vô nhà hoàn luôn. Ở đó, người ta mới tắm rửa tắm liệm mình rồi gia đình mình tới, coi như là họ cho giờ, ban ngày là từ mấy giờ đến mấy giờ rồi chiều tới là từ mấy giờ đến mấy giờ nó đóng cửa. Mình tới mình viếng, mình khóc này nợ rồi hả. Phát biểu cảm tưởng, diễn văn, điều văn, xong xuôi rồi. Đúng giờ là người ta đuổi mình về. Tùy mình muốn quản mấy ngày thì quản. Hai ngày, năm ngày, bảy ngày cứ trả tiền là nó cho quản thôi. Nhưng mà cái phũ phàng ở chỗ là khi mình ra khỏi nhà là không có cơ hội quay lại. Dĩ nhiên rồi, khi mình trở về không còn cái xác thì cũng bằng không. Nói theo cái đầu phàm phu của Việt Nam mình á. Ít ra mình còn được khiêng về nhà đúng không. Mình cũng còn nấn ná, day dưa với cái nhà mình chút đỉnh phải không. Nhất là Mỹ. Âu thì tui không có rành lắm nhưng mà Mỹ á. Hễ ra khỏi nhà mà có chuyện gì là đi luôn. Có nghĩa là hồi sáng mình khóa cửa nhà

rồi đến chiều là đưa khác nó đến nó mở và nó tiếp quản toàn bộ sở hữu của mình ở trong đó. Đó là vợ mình, chồng mình, con mình, anh em mình, bà con xa, bà con gần của mình và nếu mà mình không có thân nhân thì có người của Chính Phủ tới. Chứ không lẽ cái nhà đó bỏ à. Và nếu cái nhà đó là nhà nợ thì nhà băng tới họ giải quyết. Cho nên là cái câu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú ở đây đó là “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả là khổ - Cái gì khổ là giả - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta, không đáng là của ta”. Đó là câu thần chú của Nam Truyền và nó được gọi là thực tập hành trì qua ba đối tượng đó là Hạ Căn – gặp chuyện mới đọc, Trung Căn – thường xuyên đọc, Thượng Căn – luôn luôn đọc và sống trong đó. Đây là Đại Thần Chú, Đại Minh Chú của Phật giáo Nam Truyền. Và trong room nhiều người nghĩ rằng chắc ổng nói đùa chứ cái này đâu phải là thần chú. Xin thưa các vị, chú là cái gì? Chú là một cái câu mà mình đọc tới đọc lui. Để chi? Để mà cầu đến một cái tác dụng nào đó thì đó là chú chứ có gì đâu. Chú là gì? Chú là chú. Chú trong tiếng Hán được viết bằng bộ Thủy. Thủy là nước Chú là rót. Bình thường cái tâm mình nó lằng xằng lằng xằng, mình đọc chú là bây giờ mình cứ rót vô vào cái đối tượng đó. Chú có nghĩa là rót. Nhớ nha. Thì ở trong tiếng Phạn á là man ta ra. Nó có nghĩa là thâm thì. Cái gì mà mình cứ lâm râm, thâm thì hoài thì gọi là man ta, là lâm râm. Mà tiếng Hán kêu là Chú. Nó lại có nghĩa là rót. Qua tới Việt Nam mình á thì coi như là mình không biết cái nghĩa man ra của tiếng Phạn mà mình cũng chẳng biết nghĩa của chữ Chú bên tiếng Hán. Mà mình cứ tưởng chú là một cái gì đó ghê gớm. Thì bây giờ mình kết hợp hai nghĩa của tiếng Phạn và tiếng Hán. Thì có nghĩa là cái gì đó mà mình cứ lâm râm đọc hoài, rót cái tâm mình vào trong đó thì đó gọi là Chú. Cái gì tui không hứa nhưng mà cái thần chú này nè, nếu mà các vị hành trì nó mà bằng cái trình độ Thượng Căn á. Luôn luôn mà trì niệm cái câu thần chú này, sống trong câu thần chú này. Câu thần chú của Nam Tông không phải đọc bằng miệng mà đọc bằng cái đầu. Nhớ nha. Đọc bằng cái đầu. Thì đọc cái này và quán niệm nó bằng cái đầu mình á thì trong một tháng, hai tháng á thì trong kinh gọi là kinh Trung Bộ lẫn Trường Bộ, bài

Đại Niệm Xứ á. Thì Đức Phật Ngài dạy rằng: Nếu mà sống với cái thần chú này, thì trong bảy tháng, bảy năm hoặc nếu đủ duyên có thể là bảy ngày, có thể chứng Đắc Thánh Quả . Các vị không nghe tôi nhắc đến về Tứ Niệm Xứ đúng không? Nhưng mà bốn câu này lại là tinh thần của Tứ Niệm Xứ. “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì khổ đều là giả - Cái gì giả đều là khổ - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta và của ta”. Thì hành giả Tứ Niệm Xứ buổi đầu á, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, nhưng mà sẽ có một ngày nào đó khi Chánh Niệm nó đủ mạnh, hành giả thấy rằng do có cái tâm muốn đi rồi nó mới có cái động tác đi. Cái tâm muốn đi nó là vô thường . Động tác đi cũng là vô thường vì một lát nữa nó không đi nữa mà nó ngồi như cái bài hát mà COVID á. Anh nằm xuống trước, anh lại ngồi, anh đứng lên rồi anh lại nằm mà anh mới lưng anh lại ngồi rồi anh ngồi xuống anh đứng lên á. Anh ngồi xuống xong một hồi anh đứng lên rồi một hồi anh lại nằm á. Đúng là hành giả Tứ Niệm Xứ là họ sẽ hành trì theo bài này. Buổi đầu á. Tất cả những cái buồn vui của mình nó đều là cái sự đáp đối của cảm xúc và trên đời này. Tôi đã nói hoài, nó không có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi. Sự vắng mặt của đau khổ mình gọi là hạnh phúc và sự vắng mặt của hạnh phúc mình gọi đó là đau khổ. Tìm được cái mình thích thì đó là hạnh phúc mà né được cái mình ghét thì đó là hạnh phúc. Không né được cái mình ghét thì đó là đau khổ mà không có được cái mình thích thì đó là đau khổ. Cho nên á nếu mà mình hiểu tới nơi tới chốn thì hạnh phúc và đau khổ đi ra từ thích ghét mà thích ghét đó lại đi ra từ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Nếu mà mình xé nó banh chành như vậy thì mình mới hiểu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú này “Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì khổ đều giả - Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta, là của ta.”. Mà cái gì nó là khổ thì sao ta? Cái gì nó là khổ thì cần phải được nhìn thấy bằng chánh trí rằng cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi, bốn mạng của tôi. Cái mạng cùi của tui nó chỉ có chừng đó thôi. Nếu mà đủ duyên bao nhiêu cũng là đủ. Vô duyên thì nghe bao nhiêu cũng là thừa. Tôi mệt lắm rồi. Chúc các vị một ngày vui và hy vọng rằng dù

không xăm lên người thì cũng thường xuyên là bậc Thượng Căn để mà tụng đọc , gia trì cái bài thần chú này ngày đêm, không đợi đến khi hữu sự. Nhớ cái đó

Mà cái chuyện mình tu hành để mà mình đắc Thánh á. Xa lắm. Phải không? Nhưng mà chuyện trước mắt nếu thường xuyên sống trong Chánh Niệm và Trí Tuệ. Phải không? Thì chuyện trước mắt là mình được an lạc là vì mình hạn chế. Ở đây mình chưa có trừ hẳn đâu ít ra mình hạn chế. Hạn chế cái ý niệm thích ghét. Đó. Mà nhờ hạn chế cái thích ghét cho nên là hạn chế luôn cái ý niệm tìm cái vui và trốn cái khổ. Và khi mình hạn chế được ý niệm trốn khổ tìm vui thì mình chắc chắn là bớt khổ là vì sao? Vì mình không có cái ý tưởng chạy trốn cái này và kiếm tìm cái kia. Mà tại sao không có ý tưởng đó mà mình được an lạc? Bởi vì trong đời sống có bao nhiêu lần chúng ta thành công trong cái chuyện trốn khổ và tìm vui? Có bao nhiêu lần? Đấy. Cho nên chỉ cần ngay trong cái tâm tư phàm phu này mà chỉ cần chúng ta... bớt được ý tưởng trốn khổ tìm vui, trốn đắng tìm ngọt thì chúng ta bớt khổ. Mà muốn thực hiện được cái đó thì chuyện đầu tiên phải sống với Chánh Niệm và Trí Tuệ, theo pháp môn Tứ Niệm Xứ để thấy được rằng mọi thứ nó không như mình nghĩ. Nó không đắng như mình nghĩ. Nó không có ngọt như mình nghĩ và tôi đã nói rất là nhiều lần. Tại sao có cái đắng đó? Là bởi vì do cái tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Do cái tiền nghiệp cho nên tôi nói hoài về cái này. Do cái tiền nghiệp cho nên á tôi mới sanh ra làm một người đàn bà chứ không phải đàn ông. Nha. Đàn bà. Một người đàn bà Do Thái chứ không phải đàn bà Việt Nam. Mà đàn bà Do Thái, tôi lại sanh ra trong một cái gia đình nghèo. Đó. Cho nên á. Do cái tiền nghiệp nó mới đẩy tôi mang cái thân nữ mà sanh vào cái chủng tộc Do Thái và trong một gia đình nghèo. Đó. Đó là tiền nghiệp và bây giờ, cái thứ hai đó. Tôi không nói về khuynh hướng tâm lý mà tôi nói về môi trường sống. Chính vì tôi là người đàn bà mà sắc tộc Do Thái mà lại là nghèo trong cái môi trường đó. Chính vì tôi là người Do Thái cho nên tôi thích cái món ăn Do Thái, cái y phục của Do Thái và những cái nếp sinh hoạt rất là Do Thái. Đó...Mà

mấy cái này không có ở một người đàn bà Nhật Bản, không có ở những người đàn bà Nam Mỹ, Bắc Âu, Bắc Á, Tiểu Á. Không có. Mà nó lại có ở người đàn bà Do Thái mà lúc bấy giờ tôi là người đàn bà Do Thái. Đó. Thấy chưa? Tức là do tiền nghiệp nó mới đẩy tôi vào làm thân phận một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính vì tôi là người đàn bà Do Thái cho nên tôi có những cái thích rất là Do Thái và có những cái thích...từ cái thích Do Thái nó có đẩy ra những cái ghét Rrr rất là Do Thái. Là vì sao? Là bởi vì khi tôi là người Do Thái. Tôi có những cái thích rất là Do Thái. Cho nên khi mà cái thích đó nó không được đáp ứng, được thỏa mãn thì tôi bèn khổ. Và khi tôi có được những cái mà tôi thích á thì tôi bèn được hạnh phúc. Các vị thấy chưa? Đó. Rồi giờ cộng với cái thứ ba là khuynh hướng tâm lý. Nếu tôi là một người đàn bà Do Thái nghèo nhưng mà tôi coi nặng chuyện ăn mặc, hay là tôi coi nặng cái chuyện ăn uống, hay là tôi coi nặng cái chuyện tình cảm, hay là tôi coi nặng cái chuyện mua sắm, coi nặng chuyện du lịch, coi nặng cái chuyện làm vườn, coi nặng cái chuyện gọi là kiếm tiền. Phải không? Tôi thích nổi tiếng. Tôi thích làm ca sỹ. Tôi thích làm người mẫu. Thấy chưa? Đó là những khuynh hướng tâm lý của tôi. Thì chính vì ba thứ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống này nè, nó mới tạo ra cái thích và cái ghét. Và khi mà tôi có những cái thích không giống như người đàn bà Nhật Bản, thì từ đó nó dẫn ra những cái ghét cũng không có giống ai hết. Mà đó là cái thích ghét của một người đàn bà Do Thái nghèo. Và chính cái thích ghét này, khi có được cái tôi thích và tôi tránh được cái tôi ghét thì gọi là hạnh phúc. Và cái hạnh phúc này, nó được gắn một cái mạc là hạnh phúc Do Thái. À...và cái đau khổ nó cũng là đau khổ Do Thái. Bây giờ các vị muốn làm cho một người đàn bà Do Thái nghèo khổ được hạnh phúc thì các vị phải làm những cái chuyện rất đặc biệt. Mà những chuyện đó nó không thể áp dụng cho một người đàn bà Nhật Bản được. Muốn cho một người đàn bà Nhật Bản hay một người đàn bà Campuchia hạnh phúc thì phải áp dụng cách khác. Chứ các vị không thể áp dụng cái cách mà các vị đã xài...á.....lên trên cái người đàn bà Do Thái nghèo khổ. Nhớ chưa? Uhm...! Cho nên từ đó suy ra. Thì nó giả , nó giả toàn tập.

Tức là kiếp trước cách đây hai kiếp, năm kiếp. Tôi cũng do một cái tiền nghiệp nào đó mà tôi mang cái hình hài nào đó. Và từ cái hình hài đó, tôi có môi trường sống không giống môi trường bây giờ. Rồi cộng với cái khuynh hướng tâm lý của cái kiếp đó, tôi tạo ra một số nghiệp. Chính cái số nghiệp đó đó, nó mới đẩy cho tôi vào cái kiếp này tôi làm một người đàn bà Do Thái nghèo. Đó. Như vậy. Trong cái môi trường mới này, thì cái thiện cái ác, cái thích cái ghét, cái buồn cái vui của tôi, nó lại có tí thay đổi. Kiếp trước tôi làm một con thú ăn thịt sống thì cái thích của tôi nó khác. Bây giờ tôi làm một con thú ăn cỏ thì sở thích của tôi nó lại khác đi. Nha. Kiếp trước tôi làm một người đàn ông Trung Quốc. Bây giờ tôi làm một người đàn bà Do Thái thì chắc chắn là sở thích của tôi, nó khác rồi. Nha. Và chính vì...hể sở thích của....tôi đặt cái ký hiệu đó là sở thích A1, thì cái ghét của nó đó cũng phải là cái ghét A1. Cái code của nó là cái thích A1 và cái ghét A1 trong cái thân thể, trong cái hình hài của một người đàn ông Trung Quốc. Nhưng mà bây giờ trong cái hình hài của người đàn bà Do Thái nghèo thì tôi lại mang một cái thích. Cái thích cái ghét của tôi nó mang cái ký hiệu là A2. Cái thích cái ghét, cái thiện ác của tôi lúc bây giờ nó là A2. Và cái buồn vui của tôi lúc bây giờ nó cũng là A2 chứ không phải là A1 nữa. Nhớ nha! Và cứ như vậy trong vòng luân hồi, chúng ta cứ đi từ kiếp này sang kiếp khác. Cứ mỗi kiếp như vậy do cái tiền nghiệp, do môi trường sống và môi trường tâm lý.....khuynh hướng tâm lý. Ở mỗi kiếp như vậy chúng ta có một cái kiểu thiện ác khác nhau, có một cái thích ghét khác nhau và từ đó nó dẫn đến cái hạnh phúc và đau khổ khác nhau. Và vì không hiểu được chỗ này, cho nên chúng ta cứ thấy: thấy cái mình thích là cái gì đó ghê gớm lắm và cái mà mình ghét nó là một cái gì đó ghê gớm. Phải không? Ví dụ như kiếp trước á, cách đây một kiếp á. Tôi là người rất là chủ sỹ diện. Ai làm cho tôi mất danh dự á. Tôi chịu không nổi. Phải không? Nhưng mà do môi trường sống, do cái sự tác động của cái thế giới chung quanh, xã hội chung quanh. Bây giờ đó. Kiếp này sanh ra tôi không phải là người chủ sỹ diện nữa mà kiếp này tôi sanh ra coi nặng đồng tiền lắm. Người ta có thể sỹ nhục tôi. Người ta có thể làm tổn thương danh dự của

tôi. Chuyện đó không sao. Nhưng mà động tới túi tiền của tôi, tôi chịu không nổi. Á...Rồi cái kiếp nữa. Kiếp sau này nữa. Tôi làm một người đàn ông Campuchia. Thì lúc đó tôi không có coi nặng vấn đề sỹ diện nữa. Tôi cũng không có coi nặng vấn đề tiền bạc nữa, mà lúc đó tôi coi nặng vấn đề tình cảm. Mà tình cảm nó lại có nhiều lắm. Tình cảm gia đình, máu mủ, huyết thống hay là tình cảm nam nữ. Có những người họ coi nặng cái tình cảm gia đình lắm. Hôn nhân đối với họ là chuyện nhỏ. Tình yêu nam nữ đối với họ là chuyện nhỏ mà ai đụng tới cha mẹ, anh em, con cái của họ, họ chịu không nổi. Nhưng mà có những người, tôi biết là họ coi tình cảm máu mủ nó nhẹ lắm. Nhưng mà họ coi cái tình cảm bạn bè, tình cảm ở ừmnam nữ nó nặng lắm. Tôi biết có nhiều người đàn ông. Bạn mà nó hú một tiếng là vợ con cũng bỏ nữa. Đi với bạn. Bạn kêu đi nhậu. Bạn kêu đi câu cá. Bạn kêu đi party. Bạn kêu đi đánh bài, bạn rủ đi chơi là bỏ nhà đi. Thậm chí trong nhà đó, tiền bạc hạn chế, ráng lên lấy để đi chơi với bạn. Bỏ mặc vợ con ở nhà. Tôi có gặp. Tôi có biết những người đàn ông như vậy. Lạ lắm. Thờ bạn trên đầu, gia đình nằm dưới chân. Rồi tôi có biết có những người...gia đình là tất cả. Họ chơi với bạn, một xu họ không bỏ ra. Nhưng mà ở nhà, con cái, vợ con của họ là cái gì cũng được. Có. Có loại người đó nữa. Cho nên mình thấy, có kiếp mình sinh ra mình coi nặng sỹ diện, có kiếp mình coi nặng về tình cảm, có kiếp mình coi nặng về tiền bạc vân vân và vân vân. Nhiều lắm! quý vị. Nhiều lắm! Đó là tôi chỉ nói....tôi chỉ đơn cử ra một vài trường hợp đơn giản thôi. Nha. Cho nên mọi thứ ở đời nó giả là giả như vậy đó. Cái thích cũng là giả. Cái ghét cũng là giả. Mà từ cái thích ghét đó nó tạo ra hạnh phúc và đau khổ thì làm sao mà thật được. Thấy chưa? Nó giả. Cho nên hôm trước, trong lớp intensive mỗi tuần vào ngày chủ nhật, vừa rồi tôi có cái lớp A Tỳ Đàm intensive, tôi có nói thế này. Mình học giáo lý là cứ học. Học cho biết nhưng phải luôn luôn nhớ cái chuyện này. Ác là giả. Thiện là giả. Nên cái quả lành nó là giả và cái quả khổ nó cũng là giả. Nó giả là sao? Nó giả có nghĩa là nó không có cái gì là một. Mà nó là đồ lấp rập. Đó. Thí dụ như do cái tiền nghiệp, bây giờ tôi sinh ra trong một hình hài tật nguyên. Đây. Tôi bị mù. Tôi bị thiếu tay,

thiếu chân. Nhìn vào thì khổ thiết. Nhưng mà trong cái nhìn của một bậc Thánh á, trong cái nhìn của hành giả Tuệ quán thì cái thời gian vài chục năm tuổi đời của một người tàn tật á. Nó không bao nhiêu hết. Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai, từng cái nỗi khổ niềm đau của một anh chàng tàn tật ấy, nó luôn luôn biến diệt, chớp tắt trong từng giây. Và vì tui không học đạo nên tui không có biết. Tui thấy rằng tui có mặt trong cuộc đời này với một cái hình hài bị khiếm khuyết, tật nguyên như vậy đó là một nỗi khổ ghê gớm lắm. Tôi mặc cảm ghê gớm lắm. Nhưng mà trong cái nhìn của bậc Thánh á thì dầu anh là một ông hoàng, bà chúa. Anh là một giai nhân, mỹ nam. Phải không? thì tất cả chỉ là sương khói thôi. Cái vấn đề á là chúng ta vẫn thường trực sống với cái mà mình hiểu. Mình phải hiểu được cái mình tin và nhờ vậy mình mới tin được cái mình hiểu. Mình mới có được cái nhìn của bậc Thánh. Còn đảng này học đạo ba chớp ba nháng. Học cho biết. Xong xuôi rồi cũng quay về với cái nhìn phàm tình, phàm tâm thì khi mà ngộ sự, khi gặp chuyện á, chúng ta bèn móc cái kiến thức giáo lý ra. Xài không được. Là vì sao? Vì mọi khi mình chỉ nói như vẹt, như két thôi. Đó. Mình nói rằng mọi thứ là vô thường vô ngã. Cái gì vô thường là cái đó là khổ. Cái gì khổ cái đó là vô ngã. Cái gì vô ngã thì cái đó cần phải được quán chiếu bằng Trí Tuệ như thật, rằng đây không phải là tôi. Đây không phải là của tôi. Đây không phải là bản ngã của tôi. Đó là mình đọc thần chú mà theo cái kiểu Hạ căn, gọi là ô ma ca.

Còn cái kiểu mà Trung căn á. Là thường xuyên tụng đọc. Thí dụ như một ngày có hai buổi cung phư. Ngày nào cũng hai buổi cung phư rồi tụng đình, tụng đám, cầu an cầu siêu, rồi tân gia, mở cửa mã mình cũng xách mấy bài ra mình đọc. Coi như trung bình một tháng mình đọc vài chục lần. Phải không? Cái đó được gọi là bậc Trung căn. Còn cái bậc Thượng căn á là không phải là thường xuyên mà là LUÔN LUÔN sống ở trong Trí tuệ có quán niệm như vậy. Nha. Cái quán niệm thứ nhất là mọi thứ đều là giả. Để chi? để mình phá vỡ cái ý niệm : có một cái gì đó tồn tại độc lập. Cái đó quan trọng lắm! Nha. Phải phá vỡ cái ý niệm đó. Khi mọi thứ nó

chỉ là một nắm cát, nó chỉ là một đám mây. Nó là một cái gì đó phù du, ráp nối, mong manh, chớp nhoáng, chớp tắt. Thì cái ý niệm thương ghét của mình á, nó được hạn chế rất là nhiều. Nếu mình còn phàm, phải không? và hể mà cái thích ghét buồn vui mà nó được hạn chế á thì cái ý niệm trốn khổ tìm vui cũng được hạn chế. Mà khi cái ý niệm trốn khổ tìm vui được hạn chế thì cái đau khổ nó cũng được hạn chế. Như vậy là trước mắt mình được hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền. Nha. Chứ còn mình không phân tích tới nơi tới chốn được thì khó lắm! Khó mà hiểu được tại sao phải tu Tứ Niệm Xứ và tại sao tu tập Tứ Niệm Xứ lại được an lạc hiện tiền. Khó lắm! Phải không?

Mình tu tập mà mình cứ trông đợi một quả báu đời sau kiếp khác. Thì tôi cho rằng đó là dỏm. Nha. Bởi vì sao? Bởi vì người tu Phật có bốn điểm nhìn để mà tu tập. Phải không? Cái điểm nhìn xa nhất đó là nghĩ đến chuyện luân hồi, sa đọa, đời này kiếp khác. Đó là điểm nhìn thứ nhất. Nhìn đó để mà tu. Cái điểm nhìn thứ hai. Đó là cái giây phút cận tử. Phải không? Có nghĩa là mình cứ nhớ mình tu mình chỉ cần nhớ hoài là sớm muộn gì mình cũng có lúc mình ngáp ngáp, tai mắt trắng tròng, phải không? Mắt trắng dã. Miệng há ra. Thở dốc. Nhìn lên trần, dẫy dựa quần quai hoặc là kiệt sức. Nằm coi như là hết pin. Đó. Thì nghĩ đến giây phút cận tử cũng là một cái điểm nhìn. Cái giây phút cận tử cũng là điểm nhìn để mà tu tập. Cái điểm nhìn thứ ba. Đó là những sự cố, sự kiện xảy ra trong đời sống bình sinh. Tức là mình hãy nhớ đến những cái lần mình bị bệnh hoạn, những lần mà tiền mất, tình mất, phải không, danh tiếng mất, uy tín mất, chức vụ mất. Đó. Như vậy cái điểm nhìn thứ nhất là nghĩ về cái chuyện tái sinh sa đọa trong nhiều đời nhiều kiếp. Cái điểm nhìn thứ hai là mình nhớ đến cái giây phút cận tử. Cái điểm nhìn thứ ba là mình nhớ đến những cái sự cố, sự kiện liên tục xảy ra trong đời sống của mình. Tôi gọi đó là những bất trắc bình sinh. Đấy. Cái điểm nhìn thứ ba là những bất trắc bình sinh.

Bây giờ mình không chịu tu, nay mai có cái chuyện gì tiền bạc không còn nữa, tiền bạc không còn nữa, tình cảm không còn nữa, uy tín không còn nữa, chức vụ không còn nữa thì tính sao? Cho phép tui nói cái chuyện này nó cũng tệ nhị nhưng mà chức nhớ thì nói. Hôm đó, cái vụ chùa Kỳ Quang 2 mà Hòa Thượng Thiện Chiếu mà bị cắt chức trụ trì á. Rồi lời ra tiếng vào từ thiên hạ nó làm cho tôi rất là khó chịu. Bởi vì nếu, một người mà thật lòng, dốc lòng buông hết mọi thứ á thì họ không thấy có cái chuyện được làm trụ trì thì làm gì có cái chuyện mất cái quyền trụ trì. Ở đây, tôi không dám nói Hòa Thượng nha. Mà tôi chỉ lấy cái đó làm một cái cớ để tôi nói thôi. Nha. Rồi qua cái cách mà thiên hạ bình luận, báo chí đăng tải á thì tôi khó chịu lắm! Tôi sợ là có những người ngoại đạo họ nhìn vào họ cười Phật giáo mình. Một vị Hòa Thượng đã 70 mấy tuổi rồi. Thì cái chuyện mà vị đó bị cắt chức á. Nó không là cái gì hết. Và cái chuyện mà vị đó được phục chức nó cũng chẳng là cái gì hết. Mà cái vấn đề là thiên hạ cứ bu nhau lại để mà bàn tán, cắt chức rồi bênh vực. Rồi đến lúc mà được phục chức thì thiên hạ mừng vui. Mà cái chuyện đó tôi rất là khó chịu. Khó chịu ở chỗ là lỡ có một cái kẻ bàn quan, bên ngoài họ nhìn vào, nhất là ngoại đạo á thì KỶ LẮM! Kỳ lắm! Bây giờ mình là Phật tử mà mình thấy có cái chuyện giống như vậy xảy ra ở một nhà thờ. Một ông Cha Xứ, Cha Xở, ông bị cắt chức chỉ vì một cái chuyện trời ơi, ruồi bu nào đó rồi ít bữa ông được phục chức thì mình thấy cảm giác nó kỳ cỡ nào. Một vị linh mục mà 70 mấy tuổi rồi. Phải không? Đó. Thì mình nghĩ mình là cái người không phải đạo Chúa thì mình nhìn một cái ông linh mục mà bị và được cái đó đó thì cái cảm giác mình ra sao? Đấy. Thì hướng hồ chi những người không phải là Phật tử, những người ngoại đạo, ngoại giáo, họ nhìn vào đạo Phật mình, nó khổ lắm, phải không? Cho nên là nhớ cái đó. Cho nên cái điểm nhìn thứ ba đó là nhìn vào những sự cố, sự kiện trong đời sống rồi những cái mình có nó có thể mất. Mất dễ lắm! quý vị. Nha. Dễ lắm!

Rồi sẵn đây cho phép tôi nói luôn. Chuyện tôi nhớ đâu nói tới đó. Có nhiều chuyện muốn nói mà không có dịp. Là cho tới hôm nay

có nhiều vị cứ tưởng lầm là chúng tôi đọc sách in kinh dịch rồi viết rồi làm Kalama là để cho tôi được cái gì đó. Tôi nói thiệt nha. Là các vị hoàn toàn có quyền chửi tôi. Chửi tôi như chó. Rồi các vị có thể không tin nói tôi đạo đức giả nhưng mà có một chuyện tôi có quyền nói. Đó là với cái sức khỏe của tôi. Tôi biết còn lại không bao nhiêu hết á. Và tôi nói thiệt là một vị tu sỹ á mà đầu có lèn èn cách mấy mà để dễ duôi tà tà á thì tới 60 tuổi rồi mà còn thấy hứng thú trong cái chuyện mà tiếp xúc với cư sỹ. Còn có hứng thú để mà...gọi là...tiếp nhận lễ vật, tiếp nhận sự lễ lạy của người khác thì đã là có vấn đề rồi. Chỉ là mấy cái bao thơ, chỉ là mấy lần cúi chào, chỉ là mấy cái quỳ lạy thôi mà nếu mà mình 60 tuổi rồi mà mình còn có cái lòng trông đợi mong chờ đó. Thì đối với tôi đó là đã dở rồi. Phải không? Và 60 là mình nói chung. Chứ trong thực tế, tôi đã nói rất nhiều lần, cái 50 của người này nó không giống với cái 50 của người kia. Có những người sức khỏe họ tốt. Họ có thể sống được tới 90 tuổi thì cái 50 của họ nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà có những người đó cái 50 nó đã là ba phần tư, là bốn phần năm, là tám phần mười rồi, quý vị. Nha. Chứ đừng có nói chuyện với nhau bằng con số. Nha. Tôi nhắc lại lần nữa. Cái con số năm mươi đó là đối với nhiều người nó mới là nửa đường thôi. Nhưng mà đối với nhiều người nó là ba phần tư, bốn phần năm, tám phần mười. Rồi thậm chí nó đã là chín mươi lăm phần trăm tuổi đời rồi nha. Mình khó nói lắm vì mình đâu biết mình đi tuổi nào. Còn làm được thì làm. Những gì hôm nay chúng ta có được là một phần là do tiền nhân để lại, thí dụ như kinh sách. Những gì chúng tôi hôm nay, chúng tôi nói cho các vị nghe đâu phải tự nhiên mẹ đẻ tui ra một cái.. Đùng...là trên tay bà mẹ tui biết đâu. Mà tôi cũng nhờ sự giáo dưỡng, đào tạo từ người hay là từ sách của tiền nhân mà tôi biết được chút ít gì đó tôi chia sẻ cho bà con, phải không? Và cái chỗ tui ở đây cũng do người khác họ giúp đỡ tôi. Cái ngôi chùa mà tôi sống từ bé đến bây giờ. Trong nước hay ngoài nước cũng do tiền nhân hà hơi tiếp sức tôi mới có, phải không? Thì từ cái miếng ăn, cái lá y tôi mặc trên người, cái cây bút mà tôi dùng để ghi chép, viết lách, phải không? Cái máy mà tôi đang dùng để giảng, tất cả đều là do người ta đem lại cho

tôi chứ đâu phải tự nhiên tui có phải không? Thì cái trách nhiệm của chúng ta là gì? Là nhận của người này và phải để lại cho người khác. Thì những cuốn sách, những bài giảng mà tôi để lại cho các vị hay là cái Kalama đó, là tiền của các vị. Nha. Là tiền của các vị chứ không có mắc mớ gì tôi. Và đừng nghĩ tôi làm trụ trì ở đó. Tôi đâu có giấy tờ ở Miến Điện. Tôi đâu có phải là dân Miến Điện và cho tới bây giờ tôi không có giấy tờ thường trú. Thường trú cũng không có rồi mà hiện bây giờ tôi cũng chưa có giấy tờ lưu trú dài hạn chứ đừng có nói là thường trú. Nha. Dài hạn có nghĩa là ba tháng , tám tháng tui cũng chưa có nữa. Hoặc chỉ cần có chút trực trặc nào đó vậy mà tui quay lại Kalama KHÔNG ĐƯỢC. Cái chuyện đó là bình thường. Nha. Cho nên, tôi mượn nói chuyện của tôi để tôi xác định một điều là tất cả mọi sự nỗ lực của riêng tôi và của từng người trong cái pháp hội này thì cũng chỉ để là.....Thứ nhất, là gây dựng cái gì đó cho mình và đóng góp cái gì đó cho đời, để lại cái gì đó cho người sau. Nó chỉ có ba ý nghĩa đó thôi. Một là gây dựng cái gì đó cho mình kiếp sau, kiếp này. Hai, là đóng góp cho người ta, chung quang mình, cái thế giới chung quanh mình. Thứ ba, là để lại cho hậu lai, hậu tấn một cái gì đó. Bởi vì đó là nợ mà mình phải trả chứ chẳng có ân nghĩa gì hết. Tức là mình vay của đời xưa thì bây giờ mình phải trả cho đời sau. Chỉ vậy thôi. Nha.

Thì cái đầu tiên, cái câu thần chú đầu tiên á. Đó chính là mọi thứ đều là giả là như vậy đó. Nha. Giả là như vậy đó. Và cái thứ hai, mọi thứ đều là khổ. Cái câu thần chú đầu tiên mọi thứ đều là giả. Cái câu thứ hai mọi thứ đều là khổ thì tôi đã nói rất là nhiều lần. Cái chữ khổ của một người không có học Đạo á thì khổ họ hiểu có nghĩa là cái gì mà khó chịu ở thân xác, ở tâm lý tinh thần thì cái đó gọi là khổ. Nhưng mà trong cái tinh thần Phật pháp á thì cái khổ có tới ba trường hợp lận. Ha. Một là sự có mặt của những gì nó làm cho thân tâm mình á, khó chịu. Đó. Những cái gì mà nó đày đọa phần hồn, phần xác của mình í, thì đó là khổ. Là trường hợp một. Cái trường hợp thứ hai. Sự vắng mặt của cái gì mà nó làm cho cái thân tâm mình dễ chịu á, thì cái đó cũng là khổ. Phải

không? Trưa nắng chang chang, nóng nực, mồ hôi nhễ nhại nó là khổ một mà cái quạt máy, máy lạnh nó đang làm việc rồi tự nhiên nó ngưng, nó không làm việc nữa đó là khổ hai. Cái khổ một là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình khó chịu. Cái khổ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Á. Cái thứ nhất là sự có mặt của những thứ làm cho mình khó chịu và cái thứ hai là sự vắng mặt của những thứ làm cho mình dễ chịu. Và cái khổ thứ ba rất là sâu sắc. Đó là cái tính lệ thuộc của vạn pháp. Lệ thuộc là sao? Có nghĩa là bao nhiêu cái hạnh phúc và đau khổ trên đời này nó phải dựa vào vô số cái điều kiện, chứ không phải do mình quyết định, chứ không phải do ai quyết định mà là các điều kiện. Cái chữ a pi san ka ra đut ka có nghĩa là hành khổ đó. Là vậy đó. Có nghĩa là mọi thứ nó được gọi là cấu tạo. Nó được hình thành từ vô số các điều kiện mà các vị coi cái gì nó lệ thuộc vào điều kiện thì cái đó nó không có thoải mái lắm. Đúng không? Uhm! Thí dụ như nói theo thế gian đi. Quý vị có tiền, quý vị có xe, quý vị có giày dép, quý vị có mắt kiếng, đồng hồ, dây nịt, bóp, đăm xách tay. Các vị muốn đi đâu các vị đi. Còn đấng này á, cái chén cơm quý vị ăn mỗi ngày á phải do người khác ban. Nó thích thì nó ban cho còn nó ghét thì nó bỏ đói. Còn mình muốn đi đâu á thì phải nhờ người ta chở. Đó. Nhờ người ta đưa đón. Chứ còn mà người ta không có vui thì mình cũng dẹp luôn, khởi đi luôn. Như vậy. Ăn uống đi lại. Phải không? Rồi bao nhiêu cái nhu cầu khác trong đời sống của mình cứ dựa vào người khác thì các vị nghĩ cái đời sống của mình lệ thuộc như vậy đó. Nó có khổ hay không? Phải không? Mặc dầu người ta có cung chiều, người ta có chăm sóc mình cỡ nào đi nữa nhưng mà mọi thứ trong đời sống của mình luôn phải dựa vào thằng Tý, thằng Tèo, con Lan, con Cúc, con Đào, con Yến, con Hương thì có phải là khổ không? Tôi nhắc lại lần nữa. Xin cho tôi được làm một thằng nông dân mà tự tại. Tôi không mong làm một cái thằng hoàng tử mà nhắc cử nhắc động đều phải do người khác ban cho. Quý vị có thể không tin nhưng mà đó là sự thật. Trong lòng tôi nghĩ sao tôi nói vậy. Có nghĩa là tôi muốn cười thì cũng phải do người khác tạo điều kiện cho tôi cười và người khác muốn cho tôi khóc thì họ có nhiều cách để làm cho tôi khóc. Đi đứng

nằm ngồi ăn uống tiểu tiện của tôi hoàn toàn do người khác quyết định. Phải không? Thì quý vị tưởng tượng làm hoàng tử mà kiêu đó. Hoàng tử mà kêu là “hoàng tử xe lăn” đó, “hoàng tử liệt giường” đó. Các vị có muốn không? Tôi hỏi thiệt nha. Trong room này nè, các vị giàu nghèo, tôi không có bàn tới. Tôi chỉ hỏi là các vị có muốn làm “hoàng tử xe lăn” không, “hoàng tử tai biến” không, “hoàng tử liệt giường”, hoàng tử mà coi như là lệ thuộc người ta trăm phần trăm không? Không. Tui là không. Thà tui là một cái thằng bán vé số mà đi đứng nằm ngồi tiểu tiện ăn uống khóc cười vui buồn do tôi tự quyết chứ tôi không muốn làm một “hoàng tử xe lăn”. Tôi phải nói khẳng định như vậy. “Hoàng tử xe lăn” là tôi không có muốn. Nha. Cho nên có nhiều người á. Họ thà đi làm thuê, làm mướn ở một cái đất nước A. Họ không muốn làm đại gia ở đất nước B. Tui biết cái đó có. Trường hợp đó có. Phải không? Thà làm ăn mày ở đất nước A chứ không làm đại gia ở đất nước B. Mình không biết á. “Ủa, sao mà nó ngu vậy?” Nhưng mà có. Một cái đất nước mà muốn nói cái gì đó cũng phải uốn lưỡi bảy lần không thôi bị nhót. Một cái đất nước mà bao nhiêu điều bất toại xảy ra nhan nhản mà mình không dám ý kiến. Buổi đầu là do mình nhát. Mình hèn. Nhưng cuối cùng, sẽ có một lúc mình thỏa hiệp với nó, rồi cuối cùng mình đồng lõa với bao nhiêu cái bất công, bao nhiêu cái ngu xuẩn, bao nhiêu cái vô lý phi lý bất hợp lý của nó. Một cái đất nước như vậy đó thì dầu cho mình có làm đại gia đi nữa thì tui nghĩ rằng có lẽ mình phải xét lại. Thà mình đi làm nail, làm móng, thà mình đi giao hàng, chạy taxi ở một cái đất nước nào đó mà mình không có bị gọi là ám ảnh, không có bị áp lực tâm lý bởi bất cứ một sự dòm ngó, một sự đe nẹt nào của ai hết. Bởi vì đời sống có lệ thuộc nó khổ lắm. Nha. Cho nên cái khổ nó có ba. Một là sự có mặt của những gì làm cho mình khó chịu. Hai là sự vắng mặt của những gì làm cho mình dễ chịu. Ba là cái sự lệ thuộc của những thứ đau khổ buồn vui, những thứ sướng khổ buồn vui. Thì cái sự lệ thuộc đó bản chất nó là khổ và đời sống này, tôi đã nói rồi, không có gì là một. Phải không? Và mọi thứ nó được tác động bởi vô số cái lực đẩy, vô số các điều kiện, vô số nhân duyên và khi mà nó có mặt á thì nó có mặt trong cái hình thức một tổng

hợp, một cái khối lắp ráp, ghép nối nào đó. Chứ nó không có phải là một. Đây. Mọi thứ không thể nào là một mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào đứng yên mà có thể tồn tại. Mọi thứ không thể nào không tiếp nhận các lực đẩy mà có thể tồn tại. Đó. Mọi thứ phải là lắp ráp. Nó phải luôn luôn vận động và nó phải tiếp nhận các lực đẩy, các nguồn tác động. Ba cái này cộng lại nó mới làm nên sự hiện hữu của muôn loài, muôn vật. Đây. Chính vì cái lý do đó cho nên cái tính lệ thuộc nó bị xem là một cái khổ và cái chúng sanh ấy, các loại Hạ căn á khi nào nó gặp cái khổ thứ nhất á, là nó mới tu. Có nghĩa là nó bị chảy nước mắt, nó bị đổ máu, rơi lệ nó mới tu. Cái hạng Trung căn á, là khi nào nó thấy cái hạnh phúc bị mất là nó tu. Nó không cần phải bị là rơi lệ, đổ máu mà nó chỉ cần nó thấy hoa héo là nó đã đi tu, nó thấy nắng tắt là nó tu. Phải không? Còn hạng thứ ba, đó là bậc Thượng Căn. Họ chỉ thấy ra cái sự lệ thuộc của vạn hữu là họ chán. Họ thấy ra cái sự tẻ nhạt, vô vị của vạn hữu là họ chán. Đây. Thì thử hỏi trong số những người đi chùa như mình nè, thứ nhất, có người nào chịu thấy đời này là khổ không? Tôi nghĩ là có. Chẳng qua là quý vị nghèo quá, chẳng qua là các vị xấu hoắc, chẳng qua là các vị muốn có tiếng tăm mà không được, chẳng qua là các vị không có sức khỏe, không sức khỏe, không tiền bạc, không tiếng tăm, chẳng qua là các vị bị bất hạnh trong tình cảm, chẳng qua là các vị bị nghèo khó, xui rủi trong tài chính. Các vị có thấy đời là khổ. Chứ thử thời, ở trong room này nè, tôi nói chứ con trai toàn là mỹ nam không à, phụ nữ thì toàn giai nhân, hoa hậu không à mà do một phép lạ nào đó các vị tuột lại còn có hai mươi à. Phải không? Đó. Rồi tiền bạc thì coi như là như ý. Phải không? Nhan sắc thì thôi khỏi nói rồi. Phải không? Tiền bạc thì như ý. Đi đứng sinh hoạt này nọ là như ý. Phải không? Bằng cấp thì năm, bảy cái bằng. Tiến sỹ, bác sỹ, luật sư...tùm lum hết. Thì thử hỏi các vị có nghĩ đến chuyện hướng về đời sống tâm linh không? Phải không? Điều đó cho thấy rằng, mình thông thường mình chỉ tìm đến với đạo khi mà mình bị một cú shock nào đó. Như vậy là mình thuộc dạng Hạ Căn. Coi như, nghĩa là mình chỉ tìm đến với Phật khi nào mình bị cái khổ thứ nhất. Tức là mình gặp cái khó chịu, gặp cái gì đó mình không có kham nổi. Đó. Cái

khô thứ nhất. Rồi cái hạng thứ hai nó khá hơn. Tức là nó không cần phải bị những cú shock nào đó mà chỉ cần nó thấy một lúc nào đó nó soi gương. Nó thấy một cái vết nhăn trên trán. Nó thấy một cái dấu chân chim ở đuôi mắt. Nó thấy rằng mình không còn trẻ đẹp như ngày cũ. Chỉ vậy thôi. Nó thấy cái hoa héo. Nó thấy một ngày nó tắt. Đó. Là nó thấy một chiếc lá úa là nó oải rồi. Nó đi tu. Còn cái hạng thứ ba là cao cấp nhất. Hạng thứ ba là không cần phải thấy một chiếc lá úa, không cần phải thấy một đồng sinh, đồng phân. Mà nó chỉ cần nó tự hỏi thôi. Mình có mặt như vậy để làm gì? Mình sung sướng cái sung sướng này, nếu nó kéo dài một ngàn năm, một triệu, một tỷ năm thì nó sẽ đi về đâu? Cứ ngủ sáu tiếng thức dậy, ăn chơi, mua sắm, tình cảm, yêu đương, nhảy nhót. Phải không? Ca hát, hưởng thụ và tiêu thụ. Xong rồi cái màn đêm ập xuống rồi nhào vô ngủ tiếp. Ngủ cho sáu tiếng xong thức dậy tiếp tục ăn chơi, hưởng thụ, vui đùa, ca hát, khiêu vũ rồi cứ như vậy đó. Phải không? Mà nó kéo dài trong một tỷ năm á. Thì đối với một bậc Thượng Căn đó. Họ SỢ lắm! Họ sợ cái đó lắm. Nhưng mà cái hạng Trung Căn đó thì họ thấy bình thường. Họ thấy đời sống vậy nó mới đã. Còn cái hạng Hạ Căn thì khỏi nói. Nó chết dí ở trong đó. Cho nên, phải thấy được cái một, “Mọi thứ đều là giả” thì mình mới thấy được cái hai, “Mọi thứ đều là khổ”. Đó. Và cái câu thần chú thứ ba. Cái câu một “Mọi thứ đều là giả”. Câu thứ hai “Mọi thứ đều là khổ” và câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ” và tại sao phải có câu thứ ba này. Là bởi vì cái câu này nè nó giúp cho mình đừng có bị chìm sâu ở trong cái đẹp, trong cái sướng. Bởi vì mọi thứ, sướng và đẹp nó đều là giả. Cho nên mình phải xài cái câu thứ ba này. Phải đọc hoài vậy. “Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ - Mọi thứ giả đều là khổ”. Câu một là “Mọi thứ đều là giả”. Câu hai là “Mọi thứ đều là khổ”. Rồi câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Là cái câu này để đối phó với những cái gì mình thấy là đẹp, cái gì mình thấy là sướng, thấy là vui, thấy là hay ho, thấy là thú vị. Phải không? Thì mình cứ nhớ. :Hễ nó là giả thì bản thân cái đó là khổ”. Là vì sao? Vì nay có, mai mất. Bây giờ có, lát nữa nó mất. Phải nhớ cái đó. Mà cái mất của cái ngọt nó cũng là cái khổ. Sự có mặt của cái đắng là khổ. Đúng rồi. Nhưng mà cái sự vắng mặt. Cái

sự tan biến của cái ngọt nó cũng là khổ. Nha. Cho nên phải niệm cái câu thứ ba. Đó là “Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì giả đều khổ.” Nhan sắc này là giả, tiền bạc này là giả, tình cảm này là giả, tiếng tăm này là giả, uy tín này là giả, chức vụ này là giả, uy tín này là giả. Mọi thứ mình có đều là giả. Kiến thức này, bằng cấp này cũng đều là giả. Giả. Giả là sao? Cái bằng giả ở đây không phải là do mình chạy tiền để có bằng. Cái đó là giả trong giả. Mà bằng này, cái bằng này là bằng thiệt nha. Cái bằng này do mình học mình có thiệt đó mà trong Phật giáo cũng gọi đó là đồ giả là vì sao? Vì chỉ cần mình bị tâm thân là xong. Cái bằng đó hết giá trị. Phải không? Chỉ cần mình bị lú lẫn là xong. Hết giá trị. Chỉ cần mình tắt thở là cái bằng đó hết giá trị. Nó giả là nó giả chỗ đó đó. Còn cái chuyện cái bằng giả là mình ngu như heo rồi mình chạy tiền để mình có cái bằng. Gọi là tiến sỹ giấy đó. Thì cái bằng đó gọi là giả trong giả. Cái này gọi là khá hơn. Cái này gọi là...nó không đến nỗi giả trong giả. Cái này là giả trong thiệt. Cái bằng đó là bằng thiệt nhưng mà bản chất nó là giả. Giả có nghĩa là nó chỉ đem lại cho mình tiền bạc và danh dự trong ít lâu thôi. ÍT LÂU THÔI. Đó. Chứ bây giờ các vị tướng tướng một bác sỹ tám chục tuổi thì ông ăn nhậu gì với cái bằng đó đây. Lúc đó là đi đứng đã mệt. Ngủ thì không yên. Ăn thì không ngon. Hay vui chơi, du lịch, mua sắm, tình cảm, yêu đương, ca hát, nhảy nhót là tui thấy lúc đó cũng...Không biết các vị nghĩ sao chứ tui thấy tám mươi là hết rồi. Nó giả là giả chỗ đó. Mà tám mươi mà nó chưa chịu chết thì đến chín mươi nó cũng quên sạch những thứ mà nó đang có. Nản là nản chỗ đó đó. Tám mươi mà chưa chịu chết á. Tới chín mươi thì mình cũng không biết cái bằng nó là cái gì. Mình cũng không nhớ tại sao mình có được cái bằng đó. Và cái bằng đó là do mình học cái gì mà mình có. Nó đem lại cái gì cho mình trong cuộc đời này là lúc đó mình hết nhớ. Mà nếu chín mươi mà nó chưa chịu chết á thì một trăm nó cũng phải lẫn thôi. Mà một trăm nếu mà nó chưa chịu chết cũng chưa chịu lẫn thì một trăm lẻ năm, một trăm mười, một trăm mười năm, một trăm hai mươi nó cũng phải chết hoặc là nó cũng phải lẫn thôi. Mà mình nói cho nó maximum vậy thôi chứ làm gì mà một trăm mà còn mê cái bằng cấp, còn mê cái lâu dài,

còn mê cái tài khoản trong nhà băng, còn mê những cái cuộc tình, quý vị à. Một trăm là hết rồi. Tôi đã có gặp gần một chục cụ chín mươi, tui gặp rồi. Chứ không phải là tui đọc sách, coi phim mà thật là tui gặp ngoài đời đó. Gặp gần một chục cụ, giờ chín mươi, chín mươi hơn, nam có, nữ có, trong nước và ngoài nước. Tui gặp rồi. Tui gặp họ mà giống như nhìn một bậc Thánh vậy đó. Nó nguội lạnh lắm. Họ không còn cái khả năng giận nữa. Họ không còn cái khả năng thích nữa. Họ không còn cái gì là nhục, là vinh nữa, họ cứ lơ lơ lơ lơ như thế này. Họ gặp mình mà họ cười. Họ gọi được một chữ “Su” là mình mừng lắm rồi. Phải không? Gặp mình mà chưa có phun trầu là mình đã hên lắm rồi. Nha. Chưa có phang cây gậy là đã hên rồi. Cho nên là câu thần chú thứ ba là gì. Là “Cái gì giả đều là khổ”. Cái câu này có tác dụng là chi? Để chặn mình không có đam mê trong các vị ngọt của đời sống. Và cái câu thứ tư: “Cái gì khổ đều là giả”. Để chi? Để ngăn mình đừng có bị shock trước những cái đắng. Câu thứ ba là đừng để cho mình mê trước cái ngọt nhưng mà cái câu thứ tư là nó giúp cho mình đừng có shock trước những cái đắng. Bởi vì sao? Cái câu thứ ba “Cái gì giả đều khổ”. Còn cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều giả”. Đó. Nhờ vậy đó. Không có một cái nỗi khổ niềm đau nào mà nó làm cho mình bị bán loạn, bị hoảng loạn hết. Đó. Nó không làm cho mình thiếu kiểm soát, thiếu tự chủ vì mình nhớ nó đắng cỡ nào nó cũng là đồ giả hết á. Cái câu thần chú hôm nay là Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Ghê vậy đó. Cái câu này nè. Đại Minh Chú, Đại Thần Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú. Cái câu này phải học thuộc lòng. Da da nit chan, dan dut kan, yan dut kan thi ta da rat ta. Cái gì vô thường thì cái đó là khổ mà cái gì là khổ thì cái đó vô ngã. Mà ya da nat ta – Cái gì là vô ngã thì – tan ne tan, mac ma ne so, mac ma ap ta ti, e va me va dat tha ta bu ma nha xa bu kha thăn - Cái đó cần phải được quán chiếu là không phải là tôi, là của tôi, là tôi, là tự ngã của tôi. Nhớ nha. Cái đó là câu thần chú. Các vị không có cần học Pali. Các vị chỉ cần nhớ câu tiếng Việt thôi. “Cái gì cũng là giả - Cái gì cũng là khổ - Cái gì khổ đều giả - Cái gì giả đều khổ”. Cái câu thứ ba đó “Cái gì giả đều khổ” và cái câu thứ tư “Cái gì khổ đều giả”. Cái quan trọng là câu

thứ tư. Mỗi câu có tầm quan trọng riêng. Hai câu đầu nói về cái bản chất phổ quát của vạn hữu. Câu thứ ba là nó có cái tác dụng là giúp mình không bị cuốn hút trong những cái cám dỗ, có khả năng kiểm soát trong tất cả vị ngọt và câu thứ tư là nó giúp mình ra khỏi những cái cơn mê loạn vì nỗi khổ niềm đau. Vì sao? Vì nội dung của câu thứ tư là “cái gì khổ đều là giả”. Câu thứ ba là “Cái gì giả đều là khổ” đúng rồi và cái câu thứ tư là “Cái gì khổ đều là giả” là bởi vì lúc này mình có một cái khả năng tự chủ, tự quyết, tự kiểm soát rất tốt trước những vị đắng của đời sống. Khổ bao nhiêu. Khổ tâm hay khổ thân. Cứ nhớ rằng khổ nào cũng là giả. Vì sao? Vì bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả. Bản thân cái khổ nó cũng là đồ giả cho nên cái gì khổ đều là giả. Nhớ cái câu này. Vì khổ và vui đều là giả. Thích ghét là giả mà. Vì thích ghét là giả. Mà thích ghét nó tạo ra khổ vui. Cho nên thích ghét là giả thì khổ vui cũng là giả. Đó. Như cái lâu đài cát, dù cát đó là cát đen, cát vàng hay là cát trắng, đã là cát thì cái móng của lâu đài đó là cát. Cái lâu đài mà xây lên từ cái móng cát đó nó cũng là cát. Mà cát nó xây trên cát thì sớm muộn gì nó cũng sụp đổ vì nó là cát. Mà cát nó kỵ nước. Thủy triều nó đánh lên rồi thì cái móng cát nó bị sụp mà cái móng cát sụp thì cái lâu đài cát nó sụp theo. Cái nhân khi mà nó vô thường thì cái quả nó cũng vô thường. Niết Bàn là không nhân không quả. Nhớ nha. Nhiều người họ hiểu lầm, họ cứ tưởng là “Tập đế tạo ra khổ đế” rồi cái “Đạo đế tạo ra Diệt đế”. Sai. Không phải. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo đế” nó DẪN ĐẾN “Diệt Đế”. Nhớ nha. Niết Bàn không phải do cái gì tạo ra. Nhớ nha. Sống chết thì quý vị phải nhớ cái công thức này. Xăm nữa. Xăm nữa. Cái này phải xăm nữa. “Tập đế tạo ra khổ đế” nhưng mà cái “Đạo Đế” nó dẫn đến. Bởi vì nó là con đường mà. Nó DẪN ĐẾN “Diệt đế”. Nhớ cái này. Cho nên cái câu thần chú thứ tư á là gì. Là “Cái gì khổ đều là giả”. Nhờ cái câu này nè. Nó cứu mình trước những nỗi khổ niềm đau. Cứu mình. Và tôi nhắc lại lần nữa. Là cái câu thần chú này nè nó được thực tập, hành trì bởi ba cách, ở ba cái trình độ, đối tượng khác nhau.

Cái cấp Sơ Đẳng, cái cấp mà Hạ Căn á, thì hữu sự nó mới đọc cái thần chú này. Mà hữu sự đọc thì coi như hiệu quả kém vô cùng. Như quý vị tưởng tượng khi nào mà đi bác sỹ. Bác sỹ la quá về uống một viên mà uống có một viên thì cái bữa nào mà nó quên. Đẹp. Khởi uống luôn. Mà uống thuốc kiểu đó thì thua rồi nha. Rồi. Tiểu đường rồi ngay cả bị đau dạ dày bác sỹ bảo uống trong thời gian bao lâu là mình phải uống cho đúng, cho đủ. Chứ không phải là bị dạ dày rồi về uống có một ngày thôi à. Bữa nào nghe đau quá thì làm một viên nữa. Vậy là không có được. Nha. Rồi. Cái hạng Hạ Căn á. Là khi tụng chuyện nó mới đọc thần chú thì nó không có linh.

Cái hạng Trung Căn á thì thường xuyên đọc cái thần chú này. Dĩ nhiên cái tác dụng của nó khá rồi đó. Khá. Nhưng mà thường xuyên thì cái tác dụng của nó cũng ở cái mức gọi là tương đối thôi. Bởi vì thường xuyên là “often” thôi. Nhưng mà cái hạng thứ ba đó là hạng luôn luôn. Đó, một cái là “often”, một cái là “always”. Nó khác nhau nhiều lắm. Rồi ở đây á là mình thấy cái công phu thế nào thì cái hiệu quả, cái tác dụng, cái hiệu ứng nó tương ứng với cái công phu đó. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm nha. Đó. Cái câu thần chú thứ nhất là “Mọi thứ đều là giả”. Thứ hai: “Mọi thứ đều là khổ”. Thứ ba: “Cái gì giả đều khổ” giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị ngọt và câu thứ tư: “Cái gì khổ đều giả”, nó giúp cho mình kiểm soát được trước những cái vị đắng. Đó. Và cái câu chốt lại là...hai câu đó. Cái câu chốt lại là gì? “Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta”. Tui nói hoài. Có ai mà muốn được sở hữu một cái đồng phân bao giờ. Mình coi nó là cái đồng phân. Có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn bao giờ, chỉ trừ một người lính lúc nguy hiểm thì họ cần nó. Mà cần nó để làm cái gì? Để mà LIỆNG. Chứ không phải cần để làm của. Các vị đi hỏi đi. Cái trái lựu đạn đó thì người ta cần để liệng. Chứ không có ai mà yêu đương, đấm đui, đê mê, thích thú gì với cái trái lựu đạn hết tron á. Có để LIỆNG. Nha. Có để liệng thôi. Cho nên là không có ai muốn sở hữu một trái lựu đạn. Không có ai muốn sở hữu một cái

chai thuốc độc. Có để làm việc thôi. Chứ còn mà kêu đam mê á, thì không. Không ai muốn sở hữu một cái đồng phân. Đây.

Tui nhớ thời khó khăn ở miền Bắc ấy. Trước năm 1945 ấy. Là đời sống ở đó khổ lắm. Trung Quốc đi trước, Việt Nam đi sau. Bắc Việt mình là đi sau Trung Quốc mà ngay cả bây giờ mình muốn thấy những cái biến động về chính trị, xã hội của Việt Nam ấy nó sẽ ra sao thì mình cứ nhìn Trung Quốc nó đi làm sao thì Việt Nam y chang như vậy. Thì cái thời mà khó khăn ở Trung Quốc á. Người ta không có sử dụng cái toilet bấm nút bởi vì như vậy là phí phạm lắm. Cho nên người ta dùng...người ta đi trên khô để đồng phân đó người ta sử dụng làm phân bón. Đây. Và Việt Nam của mình cũng bắt chước như vậy. Và có một thời gian khó khăn lắm là cứ buổi sáng mình đi cầu ở ngoài đồng trống là mình vừa đi là có ba bốn người đứng chờ ở đó. Mình vừa kéo cái dây lên một cái là...mình mà mình không hốt á là có người họ nhào tới họ hốt. Có một thời gian miền Bắc là như vậy. Tức là người ta đi tìm, người ta đi kiếm cái ăn cái uống, tìm cái bao nilon để người ta lượm giấy vụn đã đành rồi mà người ta cũng tranh thủ những đồng phân người như vậy. Tui biết là trong room nhiều người không có tin mà chuyện đó có thật. Mà vì tôi đang giảng cho toàn quốc, cho toàn cầu nghe nên tui yên tâm là có người biết chuyện này. Tức là có những lúc cầm theo những cái xô người ta đứng để chờ, để chầu chực người kia vừa kéo cái quần lên là người ta đến hốt liền. Chẳng phải là người ta mê gì cái đồng phân đó nhưng mà người ta dùng cái đồng phân đó để làm việc thôi. Thì một người hành giả am hiểu Đạo á. Là coi cái thân này cũng là như vậy. Coi cái thân này như là một cái đồng phân để mà làm việc thôi. Và nói ở một tinh thần rất ráo rắt thì người hành giả coi cái thân này nó giống như là một cái xác chết mà nó trương phình, nó đang trôi về sông Cái. Mà mình thì mình bị đuối nước. Mình không biết bơi. Thì mình phải dựa vào cái xác đó để mà mình lội vào bờ. Thì các vị tưởng tượng đi. Phải không? Mình tựa vào cái xác trâu, xác bò để mà mình lội là mình đã thấy góm cỡ nào rồi. Mà đằng này mình phải dựa vào một cái xác người để mà không bị chết chìm, không bị đuối nước đó thì các vị biết

cái cảm giác đó nó dễ sợ lắm. Các vị tưởng cái đó là do tui nói quá lời. Không. Cái đó là trong kinh nói đó. Trong kinh nói. Và trong kinh còn nói thế này. Một cái người hành giả, một vị tăng sỹ mà tu đúng mức á thì mỗi bữa ăn á. Xem cái chuyện mình bỏ thức ăn vào miệng nó giống như một người mẹ mà bị lạc đường ở sa mạc. Bất đắc dĩ phải ăn thịt con. Thì tôi biết tôi nhắc lại cái đoạn kinh này thì bà con nghĩ rằng tôi nói quá lời. Nhưng mà...đến nước này tôi cũng nói luôn. Chứ giờ tui không nói thì bà con sao mà tin. Là tại sao tới cái mức độ như vậy? Tại sao lại coi như là mình ăn thịt con? Là bởi vì mình cứ nhớ thế này. Bao nhiêu cái tai ương, bao nhiêu cái tai nạn, bao nhiêu cái đau khổ về thân, về tâm của mình nè, nó đều từ cái thân này mà ra. Phải không? Từ cái thân mấy chục ký này mà ra. Do có cái thân này nè thì mình mới có bệnh hoạn, có tiêu chảy, nhức đầu, chóng mặt, bị xơ gan, ung thư, bị sỏi thận, sỏi mật, ruột thừa...bị này nọ, phải không? Mọi thứ tai ương, tai họa, đau khổ đều từ cái thân này mà ra. Mà bây giờ mỗi ngày á, mình phải nuôi nó để chi, để mình tích lũy cái tai họa mà trong khi bao nhiêu cái tai họa đó, cái chết, tuổi già, bệnh hoạn đều từ cái thân này mà ra. Các vị có nghe kịp không? Mà phải là hành giả mới thấy được cái này. Chứ chửi tui như chó á thì nghe cái này không có hiểu nha. Là mọi thứ đều từ cái thân này nó ra. Chẳng hạn như rùng mình bấm nút một cái, cái thân này nó biến thành một làn khói thì mình hạn chế rất là nhiều thứ khổ mà đặng này. Chính vì mình cứ lê cái thân heo này nè. Đó. Nặng nè mấy chục ký, nó bị cao máu rồi dư mỡ, rồi nó bị tim mạch, nó bị tiểu đường rồi nó bị vấn đề về tạng phủ nào là ruột thừa, ruột non, rồi nó bị nào là ung thư, nào là...tùm lum hết. Vậy mà mỗi ngày mình phải ăn để nuôi nó. Để chi? Để nay mai nó mới xì mấy cái bắt trặc ra. Mình lãnh đủ. Các vị tưởng tượng đi. Nghĩ cái đó thấy ngán. Và chỉ cần là các vị không đói. Chỉ cần mà các vị không đói. Phải không? thì các vị mới đủ bình tĩnh để thấy cái chuyện mà mình đút nguyên một muỗng thức ăn vào miệng rồi nhai nhai, mình nuốt một cái ực á. Nó giống như là mình bỏ rác vô thùng vậy đó. Tui nói lại lần nữa nha. Chỉ cần mình không đói. Chỉ cần mình ăn cái món mà mình không thích, mà có điều chỉ là hành giả mới làm

được chuyện đó. Chứ còn mà người không có tu, không có học á. Họ nghe tui nói thì họ thấy kỳ lắm. Phải không? Nhưng mà người có tu, có học á. Họ thấy cái đó đúng. Có nghĩa là khi mình không đói, hoặc là ăn món mà mình không thích thì mình mới có đủ bình tâm, bình tĩnh, đủ cái sáng trí để mình thấy rằng nó có một cái gì đó nó hơi kỳ kỳ, nó hơi sai sai. Khi mà tự nhiên lấy cái miếng ăn đó thò vào trong cái lỗ này rồi nhai nhai, nuốt cái ực mà mình tưởng tượng coi. Cũng cái món ăn đó, cũng cái lon nước đó. Cũng cái miếng tráng miệng đó mà mình nhai nhai nhai mình nhả vô trong cái bịch nylon á. Phải không? Rồi mình đeo cái bịch đó trước ngực. Rồi mình có ngủ được không? Nó góm chét đi. Nhưng mà đằng này á, mình cũng nhai, cũng nuốt, cũng uống. Phải không? Mà mình đưa vô trong miệng của mình cái ực rồi mình súc miệng, đánh răng á thì mình không thấy góm nữa. Đó. Chứ còn nếu mà mình không có thấy đói á. Thì chuyện ăn một cái gì đó nó rất là kỳ cục. Còn nếu mà các vị vẫn u mê không thấy thì tôi ví dụ một chuyện khác nữa. Bây giờ các vị không có ăn bằng miệng mà các vị ăn bằng một cái lỗ nào đó trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó không có lưỡi. Vì có lưỡi mới thấy ngon nha. Có mũi mới thấy thơm. Mà bây giờ cái lỗ này nó nằm ở trên đầu gối của mình á. Mà cái lỗ đó lại không có mũi không có lưỡi. Chỉ là cái lỗ thôi. Rồi mỗi ngày đó là mình mới lấy tôm, cua, cá, thịt, rau cải, trái cây, chè, xôi, bánh, trái để mà nhét vào cái lỗ ấy để mình sống thì lúc đó các vị mới thấy. Mỗi lần mà nhét như vậy đó. Nó không có sung sướng gì hết á. Nhưng mà nhờ mình không có ăn bằng cái lỗ trên đầu gối, mà mình ăn bằng cái miệng, mà cái miệng nó ở kế bên cái lỗ mũi mà trong miệng có cái lưỡi. Nhờ lưỡi mình mới biết. Ờ, nó có cái này ngon nè. Cái này ngọt đắng bùi nè. Nhờ cái mũi mà mình mới biết cái mùi này là mùi thơm nè. Đấy. Mùi sầu riêng, mùi mắm, mùi chao, mùi chiên, mùi nướng. Đấy. Do cái nghiệp tham ái trong năm dục cho nên mới khiến cho mình có cái hình hài có mũi, có lưỡi, ĐAM MÊ ở trong những thứ mà mũi và lưỡi nếm. Chính vì đó đó. Cho nên mình mới thấy ăn nó ngon. Hiểu được mấy cái này mình mới tin lời Phật nói. Tại sao một hành giả mà mỗi lần ăn là coi như mẹ mà ăn thịt con vậy đó. Bây giờ mới phân

tích ra mới hiểu về cái đó. Nha. Thì tui đánh một cái dòng thì bà con tưởng tui lạc đề. Không. Tui nói một vòng đề cho bà con thấy hai cái câu cuối đó. Là cái gì giả và khổ á, không đáng xem nó là ta, là của ta. Là bởi vì...đã phân tích một phần đó và đã thấy ớn rồi. Chính vì có cái thân, cái tâm này nè. Vì có cái tâm nó mới có cái khổ tâm. Vì có cái thân nó mới có khổ thân. Vì có sống nó mới có chết. Bây giờ thì chưa đâu. Bây giờ quý vị còn lết vô đây, quý vị còn nghe giảng, các vị chưa có bị bệnh nhiều đúng không? Chứ còn bệnh đâu có vô đây nghe được. Các vị cũng..tài chính cũng không đến nổi tệ. Ít nhất cũng là có cơm để ăn. Ngày ba bữa, quần áo mặc tối ngày. Chứ còn nếu mà giờ quý vị vẫn còn đầu tắt mặt tối giật gấu vá vai thì các vị đâu có thời gian vào đây nghe giảng. Phải không? Thì chính vì các vị bây giờ đang trong một cái tình trạng không có tệ lắm. Cho nên các vị mới vào đây nghe giảng được và chính vì không tệ lắm cho nên các vị thấy lời Phật làm như hơi quá quá vậy đó. Phải không? Chứ Phật không có nói quá đâu. Phật mới nói ít thôi đó. Phải không? Phật chỉ nói cho mình nghe MỘT CHÚT thôi đó. Chứ còn Ngài mà Ngài nói cho mình nghe thì còn ghê nữa kia. Ngài nói cho mình nghe về ba đời, tám kiếp, sanh tử còn ớn nữa. Cái chuyện mà sa đọa trầm luân, làm giòi, làm giun mà ở trong ống cống, trong hầm cầu đó là mình còn ớn nữa. Mà ở đây, Ngài chỉ nói cho mình biết là một bữa ăn cần phải được quán chiếu như là thịt của con mình. Ngài chỉ nói tới đó thôi. Ha. Và Ngài cũng cho mình biết là cái phạm tâm của mình, rồi cái thân xác này của mình, cái danh sắc này của mình luôn luôn trong tình trạng vô thường đã đành rồi mà nó LUÔN LUÔN trong tình trạng DỄ BỊ TẤN CÔNG HƠN BAO GIỜ HẾT. Ngài nói 6 Xúc giống như là một con bò mà bị lột da vậy đó. Các vị tưởng tượng đi. Mình mà bị một cái vết đứt tay hơi sâu. Không, cái chân của mình mà mình đã thấy dễ bị đau rồi. Phải không? Chỉ một vết nhỏ trên tay, một vết xước, vết thương ở dưới chân là mình đã dễ bị tổn thương. Ngộ lắm. Bình thường nó không có gì hết. Nhưng mà khi cái chân mình nó bị cái gì á là nó hay bị đá lắm. Đá cái này, đá cái kia. Cái bàn tay của mình bình thường nó lành lặn lắm, không có gì. Mà một khi nó bị đứt á thì cái chỗ bị đứt nó dễ đụng

này, đưng kia. Đó. Mà mới có một vết đứt thôi. Huống chi là nguyên một cơ thể mà nó bị lột da thì cái vị tướng tưng đi. Nóng nè, lạnh nè, cát nè, bụi nè, côn trùng nè, tha hồ tấn công. Thì cái thân này nó tha hồ mà nó bị bệnh nặng. Hễ còn có cái phàm tâm, hễ còn có cái thân xác này á thì chúng ta có nhiều cái điều kiện để chúng ta bị khổ lắm. Mà xui một chỗ, các vị không có học đạo và không có hành đạo nên các vị không có TIN. Không có tin là cái thân tâm này nó khổ trong từng phút. Có lắng tâm và Trí Tuệ á, thì các vị mới thấy là cái cơ hội để mình đau khổ nó lớn hơn cơ hội để mình được an lạc, cái cơ hội để mình khổ tâm nó lớn hơn cái cơ hội để mình được vui vẻ, cơ hội để mà mình bị khó chịu, bứt rứt trong cơ thể nó lớn hơn cái cơ hội mà mình mát mẻ, êm ái, dễ chịu. Các vị coi, ngồi yên dùm tui đi. Ngồi yên dùm tui ngay bây giờ nè. Xếp bằng lại. Phải không? Để hai tay lên ngay rón phải không? Nhắm mắt lại, theo dõi hơi thở, ra biết ra vào biết vào trong vòng năm phút coi tui nói đúng hay sai. Cái tâm của các vị nó bồn chồn, nó ray rứt. Rồi còn cái thân của các vị nó không có yên. Nó ngứa nó nhột nó tê, nó buốt, nó mỏi, nó đau lung tung hết. Từ ở trên đầu tới gót chân. Thân tâm mình nó không có sướng lắm đâu. Mà tại vì lâu lâu á, mình được một chút gì đó, mình dựa vào cái chút đó rồi mình nghĩ là mình hạnh phúc. Thì rõ ràng mình soi gương mình thấy mình cũng đẹp mà. Phải không? Mình ra đường mình thấy cũng có thằng nó nhìn mình mà. Vậy là đẹp rồi. Sướng rồi. Rồi mình đói mình ăn mình thấy cũng ngon mà. Rồi mình thấy vợ mình, chồng mình cư xử như vậy cũng được mà, con mình nó cũng hơi ngoan ngoan mà, thì mình thấy mấy cái mà mà đó đó là mình tưởng đời là hạnh phúc. Chứ nếu mà mình ngồi xuống, mình cầm một tờ giấy và một cây bút trong tay, mình làm một bài toán, phải không? Cộng trừ, nhân chia. Mình coi coi một ngày á, mình được bao nhiêu giây phút thoải mái về thân, về tâm. Lúc đó mình mới thấy sự hiện hữu này nè. Nó đúng là nó vừa giả mà nó vừa khổ. Mà cái gì giả là khổ, mà cái gì khổ là giả. Và cái gì vừa giả vừa khổ thì nó không có đáng để mà mình coi nó là tôi, là của tôi. Mà có biết bao nhiêu người, không có biết đạo thì tôi không có đưng tới. Bởi vì họ đã nằm ngoài cái tầm phủ sóng của mình rồi. Nha.

Mình nói người biết đạo á. Là cứ dính mắc hết nhà cửa, con cháu, thì cái chuyện đó là chuyện dễ hiểu nhưng mà cái này mới đau nè. Dính ở trong cái thành tựu đạo nghiệp mới ghê chứ. Học ba mớ thấy mình hay. Ngồi thiền ba mớ thấy mình hay. Tôn tiền bố thí một chút thấy mình hay. Phục vụ chút xíu thấy mình hay. Nghe pháp một chút thấy mình hay. Rồi nhìn quanh ta nói đũa nào cũng là rác rưởi, súc vật hết á. Có một mình mình là con người thôi. Đó. Các vị thấy chưa? Mà mình không hề nhớ rằng tất cả những cái hay đó nó được gắn liền với cái cục nợ đau thương máu lệ này. Bà Ma chan net bà nói. Cứ mỗi một bữa ăn bà cầm cái đũa lên. Chuyện đầu tiên là hãy tâm niệm rằng có thể đây là bữa ăn cuối cùng. Buổi sáng mà ra khỏi phòng và khóa cửa lại, đi đâu đó, thì hãy tâm niệm rằng biết đâu đây là lần cuối cùng cầm cái xâu chìa khóa này. Biết đâu sáng nay mình khóa cửa mà chiều nay không phải là mình. Phải không? Chiều nay không phải là mình. Tui nói quý vị chết ở Âu Mỹ buồn lắm. Thảm lắm. Chết ở đâu cũng vậy thôi nhưng mà cái chết ở Mỹ nó phũ phàng lắm. Buổi sáng mà mình ra khỏi nhà mà mình bị tai nạn hay là mình bị mắc dịch, mắc gió gì mà mình chết ở ngoài nhà mình đó. Thì họ không có đưa về nhà làm đám đâu. Mà họ sẽ đưa vào....bị cái gì mà còn chữa được á, còn hy vọng thì họ đưa vào bệnh viện. Rồi từ bệnh viện mà không xong thì nó chuyên thẳng vô nhà hoàn luôn. Ở đó, người ta mới tắm rửa tắm liệm mình rồi gia đình mình tới, coi như là họ cho giờ, ban ngày là từ mấy giờ đến mấy giờ rồi chiều tới là từ mấy giờ đến mấy giờ nó đóng cửa. Mình tới mình viếng, mình khóc này nợ rồi hả. Phát biểu cảm tưởng, diễn văn, điều văn, xong xuôi rồi. Đúng giờ là người ta đuổi mình về. Tùy mình muốn quản mấy ngày thì quản. Hai ngày, năm ngày, bảy ngày cứ trả tiền là nó cho quản thôi. Nhưng mà cái phũ phàng ở chỗ là khi mình ra khỏi nhà là không có cơ hội quay lại. Dĩ nhiên rồi, khi mình trở về không còn cái xác thì cũng bằng không. Nói theo cái đầu phàm phu của Việt Nam mình á. Ít ra mình còn được khiêng về nhà đúng không. Mình cũng còn nán nán, day dưa với cái nhà mình chút đỉnh phải không. Nhất là Mỹ. Âu thì tui không có rành lắm nhưng mà Mỹ á. Hễ ra khỏi nhà mà có chuyện gì là đi luôn. Có nghĩa là hồi sáng mình khóa cửa nhà

rồi đến chiều là đưa khác nó đến nó mở và nó tiếp quản toàn bộ sở hữu của mình ở trong đó. Đó là vợ mình, chồng mình, con mình, anh em mình, bà con xa, bà con gần của mình và nếu mà mình không có thân nhân thì có người của Chính Phủ tới. Chứ không lẽ cái nhà đó bỏ à. Và nếu cái nhà đó là nhà nợ thì nhà băng tới họ giải quyết. Cho nên là cái câu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú, Đẳng Đẳng Vô Thượng Chú ở đây đó là “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả là khổ - Cái gì khổ là giả - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta, không đáng là của ta”. Đó là câu thần chú của Nam Truyền và nó được gọi là thực tập hành trì qua ba đối tượng đó là Hạ Căn – gặp chuyện mới đọc, Trung Căn – thường xuyên đọc, Thượng Căn – luôn luôn đọc và sống trong đó. Đây là Đại Thần Chú, Đại Minh Chú của Phật giáo Nam Truyền. Và trong room nhiều người nghĩ rằng chắc ổng nói đùa chứ cái này đâu phải là thần chú. Xin thưa các vị, chú là cái gì? Chú là một cái câu mà mình đọc tới đọc lui. Để chi? Để mà cầu đến một cái tác dụng nào đó thì đó là chú chứ có gì đâu. Chú là gì? Chú là chú. Chú trong tiếng Hán được viết bằng bộ Thủy. Thủy là nước Chú là rót. Bình thường cái tâm mình nó lằng xằng lằng xằng, mình đọc chú là bây giờ mình cứ rót vô vào cái đối tượng đó. Chú có nghĩa là rót. Nhớ nha. Thì ở trong tiếng Phạn á là man ta ra. Nó có nghĩa là thâm thì. Cái gì mà mình cứ lâm râm, thâm thì hoài thì gọi là man ta, là lâm râm. Mà tiếng Hán kêu là Chú. Nó lại có nghĩa là rót. Qua tới Việt Nam mình á thì coi như là mình không biết cái nghĩa man ra của tiếng Phạn mà mình cũng chẳng biết nghĩa của chữ Chú bên tiếng Hán. Mà mình cứ tưởng chú là một cái gì đó ghê gớm. Thì bây giờ mình kết hợp hai nghĩa của tiếng Phạn và tiếng Hán. Thì có nghĩa là cái gì đó mà mình cứ lâm râm đọc hoài, rót cái tâm mình vào trong đó thì đó gọi là Chú. Cái gì tui không hứa nhưng mà cái thần chú này nè, nếu mà các vị hành trì nó mà bằng cái trình độ Thượng Căn á. Luôn luôn mà trì niệm cái câu thần chú này, sống trong câu thần chú này. Câu thần chú của Nam Tông không phải đọc bằng miệng mà đọc bằng cái đầu. Nhớ nha. Đọc bằng cái đầu. Thì đọc cái này và quán niệm nó bằng cái đầu mình á thì trong một tháng, hai tháng á thì trong kinh gọi là kinh Trung Bộ lẫn Trường Bộ, bài

Đại Niệm Xứ á. Thì Đức Phật Ngài dạy rằng: Nếu mà sống với cái thần chú này, thì trong bảy tháng, bảy năm hoặc nếu đủ duyên có thể là bảy ngày, có thể chứng Đắc Thánh Quả . Các vị không nghe tôi nhắc đến về Tứ Niệm Xứ đúng không? Nhưng mà bốn câu này lại là tinh thần của Tứ Niệm Xứ. “ Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì khổ đều là giả - Cái gì giả đều là khổ - Cái gì khổ và giả đều không đáng là ta và của ta”. Thì hành giả Tứ Niệm Xứ buổi đầu á, đi biết là đi, ngồi biết là ngồi, nhưng mà sẽ có một ngày nào đó khi Chánh Niệm nó đủ mạnh, hành giả thấy rằng do có cái tâm muốn đi rồi nó mới có cái động tác đi. Cái tâm muốn đi nó là vô thường . Động tác đi cũng là vô thường vì một lát nữa nó không đi nữa mà nó ngồi như cái bài hát mà COVID á. Anh nằm xuống trước, anh lại ngồi, anh đứng lên rồi anh lại nằm mà anh mới lưng anh lại ngồi rồi anh ngồi xuống anh đứng lên á. Anh ngồi xuống xong một hồi anh đứng lên rồi một hồi anh lại nằm á. Đúng là hành giả Tứ Niệm Xứ là họ sẽ hành trì theo bài này. Buổi đầu á. Tất cả những cái buồn vui của mình nó đều là cái sự đáp đối của cảm xúc và trên đời này. Tôi đã nói hoài, nó không có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi. Sự vắng mặt của đau khổ mình gọi là hạnh phúc và sự vắng mặt của hạnh phúc mình gọi đó là đau khổ. Tìm được cái mình thích thì đó là hạnh phúc mà né được cái mình ghét thì đó là hạnh phúc. Không né được cái mình ghét thì đó là đau khổ mà không có được cái mình thích thì đó là đau khổ. Cho nên á nếu mà mình hiểu tới nơi tới chốn thì hạnh phúc và đau khổ đi ra từ thích ghét mà thích ghét đó lại đi ra từ tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Nếu mà mình xé nó banh chành như vậy thì mình mới hiểu Đại Thần Chú, Đại Minh Chú này “Mọi thứ đều là giả - Mọi thứ đều là khổ - Cái gì giả đều khổ - Cái gì khổ đều giả - Cái gì giả và khổ đều không đáng là ta, là của ta.”. Mà cái gì nó là khổ thì sao ta? Cái gì nó là khổ thì cần phải được nhìn thấy bằng chánh trí rằng cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi, bốn mạng của tôi. Cái mạng cùi của tui nó chỉ có chừng đó thôi. Nếu mà đủ duyên bao nhiêu cũng là đủ. Vô duyên thì nghe bao nhiêu cũng là thừa. Tôi mệt lắm rồi. Chúc các vị một ngày vui và hy vọng rằng dù

không xăm lên người thì cũng thường xuyên là bậc Thượng Căn đề mà tụng đọc , gia trì cái bài thần chú này ngày đêm, không đợi đến khi hữu sự. Nhớ cái đó. OK. Chúc các vị một ngày vui.

PHONG THỦY

Như hôm trước tôi có gợi ý bà con là tôi sẽ có một loạt bài, giảng về chú thuật phong thủy, võ thuật của Nam truyền, thì bữa nay mình sẽ có một bài giảng về phong thủy.

Trước hết mình nói chuyện từ thấp lên cao, chuyện từ vô vô tới ruột, đi từng bước. Bây giờ mình nói chuyện ở ngoài vô vô trong ruột trước. Trong chú giải của kinh Ambattha trong Trường bộ kinh. Các vị vào mục lục Kinh Trường bộ có 32 bài, thì bài Ambattha, bài số 6 hay 8 gì đó. Thì trong chú giải bài đó có kể một câu chuyện. Nguyên ủy nguồn gốc của tên gọi Kapilavatthu (Tàu âm là Ca tỳ la vệ). Kapilavatthu có nhiều nghĩa, trong trường hợp này thì vatthu có nghĩa là “trạch”, có nghĩa là nền nhà hay nền đất. Trong tiếng Sanskrit phong thủy là “vastu”. Các vị vào internet tìm. Sanskrit là vastu, còn Pali là vatthu, hoặc bhumiivatthu. Nhưng trong chú giải Kinh Ambattha cho ta biết rằng nó còn có cái tên nữa. Lát nữa tôi sẽ nói.

Kapilavatthu có nghĩa là cái nền đất của Kapila. Kapila là tên của một đạo sĩ, chính là Bồ tát Thích Ca Mâu Ni. Trong một kiếp đó Ngài sinh ra làm công tử nhà giàu, bỏ nhà đi tu, có tên là Kapila. Ngài vào rừng đi ngang một cuộc đất trong rừng. Ngài thấy một hiện tượng lạ là những con thú lớn mà rượt thú nhỏ chạy tới đó thì không còn ý muốn rượt nữa. Tới đó nó nhả nha thành thói quen chuyện rượt bắt mồi. Mà con thú nhỏ bị rượt tới đó cũng tỉnh bơ không sợ nữa. Coi như thú lớn thú bé lọt vô vùng đất đó thì tự nhiên thái hòa thịnh trị, anh em một nhà không có chuyện lớn hiếp nhỏ, mạnh hiếp yếu nữa.

Chú giải cũng ghi thế này. Trước khi đi tu Bồ tát rất giỏi phong thủy, trong đó dùng chữ bhumijala, dịch sát tiếng Tàu thì “ bhumi”

là đất, “jala “ là lưới. “bhumijala” là địa võng (thiên la địa võng đó). Mà cái phong thủy ở đây Ngài xài chữ bhumijala là địa võng là sao? Tức là người không có học thì thấy đất nào cũng là đất. Nhưng người có học thì họ cảm nhận cái cuộc đất chỗ lên chỗ xuống, chỗ lồi chỗ lõm thì không phải đất chỗ nào cũng giống nhau mà nó có luồng địa khí , nó chan hòa, phân tán trên khắp mặt đất thì họ quan sát thấy những luồng địa khí nó đi, chỗ nào tốt chỗ nào xấu, đại khái vậy. Địa võng là họ thấy nguyên một tấm lưới phủ trên mặt đất này. Đi tìm long mạch là đi tìm theo hướng đó. Dĩ nhiên ở đây là nói theo phong thủy của Ấn Độ.

Trong tiếng Pali nói khi Ngài thấy cái đó Ngài biết đây là (...), có nghĩa là chỗ “đất kết”. Ngài cất cái am ở đó. Về sau Ngài gặp một nhóm hoàng tử công chúa đi ngang. Họ đang đi tìm đất lập ấp, lập quốc. Ngài mới chỉ họ đây là chỗ đất lành. Họ ở đó xây dựng kinh đô Kapilavatthu. Để ghi nhớ công ơn vị đạo sĩ đó họ đặt tên ngôi thành đó là Kapilavatthu, nghĩa là ngôi thành cất trên nền đất của ông Kapila.

Câu chuyện đó không đơn giản là một câu chuyện phong thủy Ấn Độ, mà rất sâu sắc. Miếng đất tốt theo khái niệm phong thủy của người Tàu, Việt, Nhật, Đại Hàn, thì miếng đất tốt là câu tài lộc, phúc lộc thọ cho mình và con cháu nhiều thế hệ sau. Nhưng rốt ráo ý nghĩa cao nhất của phong thủy chính là sự an lạc cho người ở đó và sự an lành cho chúng sanh khác. Chớ không phải là câu tài lộc cho riêng mình mình, cho gia đình mình, gia tộc mình. Mà ý nghĩa rốt ráo là bản thân người sống ở đó được an lạc cùng sự an lành cho vô lượng chúng sanh khác thì đất đó gọi là đất lành. Quý vị thấy bắt đầu mở mở ý nghĩa phong thủy trong đạo Phật rồi đó!

Cái đó là nói phần vỏ. Giờ tới phần ruột. Có thể nói “ Phật pháp bất ly thế gian pháp”. Tất cả các khái niệm về bùa chú, võ thuật, phong thủy, tử vi, tử bình... Tất cả các khái niệm đó nếu được hiểu, được định nghĩa theo tinh thần Phật pháp thì đẹp lắm, và sâu rộng hơn rất nhiều so với những khái niệm lâu nay chúng ta vẫn theo đuổi. Giờ chúng tôi bắt đầu từng bước.

Ở đây bắt đầu bài giảng về Phật giáo Nam truyền tôi nhắc lại một số thuật ngữ, một số khái niệm được sử dụng phổ biến trong ngành phong thủy, dầu là giới chuyên môn hay giới lơ mơ, amateur họ đều biết những từ đó. Thí dụ như có một cuộc đất, mình đi tìm “đất kết”, “huyết kết”, thì miếng đất tốt nhất gọi là long mạch. Còn dưới cái long mạch (long mạch là đất có thể kết tụ linh khí để vương) thì tôi không nói, cao siêu quá. Mình chỉ nói thấp hơn một chút là miếng đất để cầu tài lộc. Gọi là đất kết nó phải hội đủ một số tiêu chuẩn thí dụ như ở đó nó “tàng phong tụ thủy“(gió và nước tốt). Rồi có những cuộc đất có dáng đẹp, thí dụ như “bảo ngọc đới yêu”(đới là quần, yêu là eo). Bảo ngọc đới yêu là cái chuỗi ngọc quần quanh cái eo của mình thì là đất tốt. Tức là miếng đất nằm giữa có nước bao quanh.

Thì khái niệm đó trong đạo Phật, hiểu theo Phật giáo Nam truyền đẹp lắm. Có nghĩa là một đời sống nội tâm, một đời sống thể lý mà nó được bao bọc bởi thiện pháp. Nói rất ráo đó là 25 tâm sở lành, một đời sống có chánh niệm, có trí tuệ, có từ tâm, có giới phần, thì đó là một đời sống “bảo ngọc đới yêu”. Đó là một đời sống có được sự che chở. Trong Kinh Đức Phật cho mình một hình ảnh là một con rùa có cách tự vệ là khi nào nó cảm thấy bị đe dọa thì nó rúc vào cái mai của đất để nó tìm chỗ ẩn nấp. Thì cũng vậy, chỗ ẩn nấp của người tu không phải là tiền bạc, là sức khỏe, là quen biết xã hội; mà chính là đạo lực, đạo niệm của mình. Như một bài Kinh chúng tôi cũng đem sưu lục trong Kalama cuốn 2. Trong đó có một bài Kinh rất đặc biệt. Đức Phật Ngài kể một câu chuyện xưa về hai ông cháu làm nghề xiếc. Hai ông cháu chỉ biết làm nghề nhào lộn trên cây tre. Người ông ôm chặt cây tre cho người cháu leo lên ngọn tre biểu diễn, người xem rất thích. Có bữa người cháu ôm cây tre cho người ông leo. Có lần đưa cháu thấy người ông lớn tuổi yếu quá, lúc leo lên mới hỏi “Ông có ổn không?”. Người ông mới nói “Cháu hãy lo phần của cháu, ông lo phần ông”. Câu chuyện cũng có dị bản là người ông nói với cháu: “Cháu leo cháu nhớ dùm ông, ông sẽ dùm ngó cháu”. Thì đưa cháu mới nói. Cái quan hệ đúng ra là thầy trò. Người học trò mới nói: “Thưa Thầy không nên nói vậy.

Mà là con lo phần của con, Thầy lo phần của Thầy. Khi Thầy an toàn thì con cũng được an toàn. Khi con tự bảo trọng thì con cũng lo phần Thầy. Mà khi Thầy tự bảo trọng thì Thầy cũng lo phần con”.

Đức Phật đức kết câu chuyện đó như sau. Ngài nói một người tu Tứ niệm xứ, tu tập chánh niệm và trí tuệ, niệm và tuệ thì bản thân người đó tự bảo vệ họ. Và cũng ngay lúc đó họ cũng bảo vệ luôn người khác. Như vậy thì ở đây cái khái niệm tự bảo vệ mình và bảo vệ người khác được xem là đồng nghĩa. Ngài giải thích rất rõ khi một hành giả tu tập Tứ niệm xứ, sống với niệm và tuệ thì lúc đó hành giả cũng đang bảo vệ người khác. Bảo vệ người khác theo cách đó cũng có nghĩa là mình đang tự bảo vệ chính mình.

Thuật ngữ Bảo ngọc đới yêu đây có nghĩa là một miếng đất lành là có nước bao bọc chung quanh. Một đời sống an lạc an toàn trong tinh thần Phật pháp phải là một đời sống được bao bọc bởi thiện pháp. Bảo bọc đây là như tôi vừa trình bày, là tự bảo bọc bằng những đạo niệm, đạo lực ; khi mình được an toàn thì có nghĩa là người khác cũng được an toàn. Mình lo tròn phần mình mình cũng sẽ lo được phần người khác.

Còn có một thuật ngữ nữa liên quan đến khái niệm trên. Trong một ngôi nhà cấu trúc phong thủy đại khái là “Tiền chu tước Hậu huyền vũ , Tả thanh long Hữu bạch hổ.” Trong giả định phong thủy Tàu thì cái nhà một bên là rờng xanh, một bên là cạp trắng, thì “Tả nghi tịnh hữu nghi động” , nghĩa là bên tả thì nên “yên”, còn bên “hữu” thì động. Nghĩa là bên phía , bên hướng con rờng nên yên, hướng con cạp nên động. Có nghĩa cái cửa ra vào nên để bên hướng đó. Có nghĩa là nhà có âm có dương. Huyền vũ là dương mà châu tước là âm. Thanh long bạch hổ thì bên thanh long là âm, bên bạch hổ là dương.

Nếu nói trên tinh thần Phật Pháp, một ngôi nhà có cấu trúc phong thủy thì “ Tả nghi tịnh hữu nghi động”, thì một bên phải có bên động bên tịnh, chớ không phải động hết, cũng không nên tịnh hết.

Không nên âm hết hoặc bên dương hết. Trong đời tu mình cũng y chang như vậy. Cũng bên âm bên dương, cũng bên tịnh bên động. Tịnh động là sao? Bên tịnh có nghĩa là về phía mình luôn luôn nội tịnh nhất tâm, bảo toàn lực lượng bằng đời sống chánh niệm và trí tuệ. Còn phía bên động là sao? Là có người mà cũng có ta. Dầu cho mình là người ẩn cư trong núi rừng thì lòng mình nghĩ về vạn loại chúng sinh thì luôn luôn bằng tấm lòng yêu thương, vị tha, bao dung, bằng cái tâm vô lượng. Động là vậy đó. Về phía mình thì lúc nào cũng tịnh. Còn cái động này không phải là um sùm chạy theo đời. Mà động đây là động thái hướng về cuộc đời bằng lòng yêu thương. “Tả nghi tịnh hữu nghi động” là phải hiểu như vậy đó.

Một thuật ngữ nữa là “Minh đường tụ thủy” nghĩa là miếng đất tốt là có chỗ tích nước. Tích nước hồ, ao, mạch nước tốt, không phải ao tù nước đọng mà có nước ra nước vào. Còn mạch nước bảo đảm nguồn nước không bị cạn, không bị thiếu. Thì chỗ đó gọi là chỗ nước tụ. Thì người tu bao nhiêu năm tu hành đến một ngày mình không còn đi đâu được nữa, mình phải nằm im một chỗ thì cũng còn cái vốn liếng, đó gọi là “tụ thủy”. Tụ thủy khi tuổi già nó ập đến mình cũng còn có gì đem theo. Chưa hết. Giữa phong ba bão táp cuộc đời, dù mình có tham, sân, si, đôi lúc mình có phạm tâm, phạm tánh đến mức nào đi nữa thì cũng chừa lại một chút gì đó đạo tâm, đạo lực. Tụ thủy là như vậy, phải còn có cái gì đó trong nhà nghèo cách mấy, xấu cách mấy cũng chừa cái chỗ chứa nước cho nó tốt, nhe!

Có một khái niệm trong phong thủy nếu hiểu theo Phật giáo Nam truyền thì rất là đẹp. Đó là “Tọa sơn hướng thủy”. Có nghĩa là thế đất đẹp là đất lưng dựa vào núi mắt ngó ra sông, hồ hay biển. Đó là thế đất đẹp. Nhưng tọa sơn hướng thủy mà hiểu theo Nam truyền nó đẹp lắm. Tọa sơn đây là dựa vào yên tĩnh, dựa vào chánh niệm và trí tuệ. Còn hướng thủy là tựa lưng vào chánh niệm trí tuệ để quan sát cái dòng đời đang trôi chảy không ngừng. Dòng đời đó gồm có thiện ác, buồn vui của mình. Dòng đời đó có thể thái nhân tình. Dòng đời đó có nhục vinh thăng trầm “ danh hư tiêu trưởng

phù trầm đặc thât”, tức là những khía cạnh lên xuống, còn mất của một đời sống. Tọa sơn hướng thủy là vậy. Là tựa lưng vào chánh niệm, trí tuệ quan sát dòng chảy cuộc đời biến dịch không ngừng, miên viễn bất tuyệt. Đó là tọa sơn hướng thủy.

Đó là những khái niệm đẹp trong phong thủy Nam truyền. Một điều đặc biệt tôi muốn lưu ý ở đây. Đó là những nguyên tắc phong thủy nó luôn luôn phải được ghi nhận một cách linh hoạt, sáng tạo. Mình không thể học ba mớ nguyên tắc phong thủy rồi đem áp dụng mọi nơi mọi lúc cho mọi hoàn cảnh, mọi đối tượng. Mà chúng ta còn phải tùy vào cái tuổi của mỗi người. Thí dụ mình sanh vào giờ đó ngày đó thì miếng đất đó OK. Nhưng nếu sanh vào giờ khác, ngày, và năm tháng khác thì miếng đất đó không hợp với mình lắm. Hoặc có trường hợp miếng đất đó hợp, mình sẽ lên tới đỉnh cao danh lợi nhưng nó không có bền. Còn miếng đất kia có thể nó không bằng, không phát bằng, cái huyết không kết bằng nhưng nó bền. Chẳng hạn trong lịch sử, dã sử thì đúng hơn, trong dã sử lập quốc triều Nguyễn thì chúa Nguyễn Hoàng xưa cũng nhờ người đi tìm đất. Sau khi tìm rất nhiều chỗ người ta chọn cái Đại nội bây giờ. Do nhiều cuộc đất ở kinh thành Huế đẹp lắm, đất long mạch, huyết kết, đất kết, nhưng nó bạo phát bạo tàn. Nó lên tới đỉnh rồi rụi, trong có đầu hôm sớm mai. Riêng cái Đại nội bây giờ ít ra nó cũng kéo dài được 13 đời nhà Nguyễn kết thúc ở đời Bảo đại, thì tuy nó không dài lắm nhưng cũng không ngắn lắm. Đó là nói theo đời.

Nói theo đời thì tùy tuổi mà miếng đất nào là tốt nhất. Còn nói theo Đạo mình thì tùy cái căn cơ, khuynh hướng tâm lý mà cái Pháp môn nào thích hợp nhất. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai cái phong thủy của thế gian đó là cái cuộc đất, đó là cái ngôi nhà, cái cơ sở vật chất mình sống, làm việc, sinh hoạt, hoạt động. Còn cái phong thủy trong Phật giáo mình thì cái cuộc đất ở đây phải là TÂM. Phong thủy trong Đạo là nhắm đến bản tâm mỗi người. Đến cái số phận, cuộc đời mỗi người, cái căn cơ mình hợp với cái gì. Thí dụ qua Kinh sách, qua thầy bạn, qua sự tìm hiểu của bản thân,

thì mình coi coi pháp môn nào thích hợp với mình , mình theo đuổi. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai: sáu căn của mình gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý chính là sáu miếng đất mà trong Kinh gọi là TÂM ĐỊA. Mình chú ý, quan sát những gì lọt vào phạm vi hoạt động của 6 căn đều phải được quan sát cho kỹ. Bởi sáu căn được gọi là 6 căn vì nó nhận thức được 6 trần. Mình tu mình không chạy trốn 6 trần là đúng. Nhưng có hai chuyện mình phải lưu ý:

Thứ nhất là hạn chế những trần cảnh không cần thiết. Người tu không phải là trốn chạy 6 căn hay phủ nhận 6 trần, mà là hạn chế những trần cảnh không cần thiết. Thí dụ tại sao mình phải cạo đầu, đắp y, tu là tu tâm chớ đâu có tu tướng? Nhưng nhờ hình thức cạo đầu đắp y đó mình đi đứng nói năng sẽ khác một chút. Với hình thức cạo đầu đắp y có những nơi chốn mình không nên lui tới, Có những thời điểm mà sớm quá trễ quá mình không nên ra khỏi tịnh xứ của mình. Có những người mình không nên tiếp xúc, những nơi chốn mình phải tránh tiếp xúc. Có những công việc người tu phải tránh. Nói gọn lại đó là hạn chế những trần cảnh không cần thiết.

Thứ hai là đối với những trần cảnh mà mình không tránh được thì luôn luôn nhận thức bằng chánh niệm và trí tuệ.

Tôi nhắc lại, ở ngoài đời phong thủy là người ta nhắm đến cuộc đất, cái ngôi nhà. Còn phong thủy của người tu là nhắm đến chuyện tu hành. Trong Thanh tịnh đạo nói rất rõ. Phong thủy ở ngoài đời là người ta tìm miếng đất nào ở cho vui, cho sướng, cho phát tài lộc. Còn hành giả tìm trú xứ nào để có thể phát triển được cái đạo tâm, đạo hạnh, đạo lực và cái đạo niệm của mình. Thí dụ như một chỗ ở của vị tỷ kheo, hành giả là không quá xa, không quá gần khu dân cư. Không quá xa là chuyện đi đứng khát thực cũng khó khăn lắm, khổ mình khổ người. Còn quá gần thì nó ồn quá cũng không được. Và cái chỗ đó cũng không phải là chỗ nguy hiểm như thú dữ, người xấu. Chỗ gần tụ tập phường cường khấu, đạo tặc mình cũng không nên ở. Ở vùng biên cương dễ dàng xảy ra tranh chấp đầu hôm sớm mai thì cũng không nên ở. Tổng cộng có 18 chỗ như vậy, nhưng nói gọn có mấy điều thôi. Có nghĩa là tránh chỗ nào

bất tiện cho sinh hoạt khát thực của mình. Tránh chỗ nào người đời có thể lui tới lại vắng làm phiền không khí tu hành của mình. Tránh chỗ nào có thể đe dọa tánh mạng mình. Đại khái vậy.

Cái phong thủy trong đạo mình phải hiểu như vậy đó, là nó thuận cho chuyện tu hành. Cái phong thủy theo đạo Phật mình, tôi kêu phong thủy cho bà con để nhớ chớ trong Kinh nhắc chữ phong thủy có một vài chỗ thôi. Nhưng cái trong Kinh nói thế này: Có bốn điều hỗ trợ cho con đường giải thoát. Đó là Pháp, Tài, Lữ, Địa.

. Pháp là pháp môn tu hành, đề mục tu hành phải thích hợp.

. Tài là khí tài, tài vật, điều kiện vật chất phải thích hợp. Điều kiện vật chất để tu không cần sướng, sang, đẹp. Không cần dư, nhiều mà chỉ cần CẦN và ĐỦ. Có được cái mình cần và có ở mức độ vừa đủ thôi.

. Lữ là bạn, bao gồm luôn thầy nữa. Lữ là thầy bạn, những người mình gần gũi thân cận sớm hôm, quan trọng lắm. Là người có thể giúp được cho mình. Chứ nếu mà người ở gần mà chỉ có hại thôi như mình cần trau dồi chánh niệm mà gần cái người thất niệm; cần trau dồi trí tuệ mà ở gần người dốt nát, chậm lụt. Chuyện đó mất thời gian thôi. Mình cần giữ giới lại ở gần người không giữ giới. Cần tu tập thiền định lại ở gần người không khuyến khích, khích lệ chuyện tu tập thiền định cũng không được.

. Địa là nơi chốn mình có mặt tu hành. Ngài Xá Lợi Phất nói rất rộng chỗ “địa” này. Địa đây là gồm lãnh thổ, đất nước, xứ sở cũng gọi là địa. Ở một xứ sở thích hợp chưa đủ, bởi nói xứ sở bao la lắm. Giờ siết vô từ từ, cái vùng miền, khu vực. Rồi siết vô từ từ, cái cánh rừng, cái khu vườn. Siết vô từ từ, cái hướng mà mình ở. Thí dụ trong 5- 7 cái hang, cái hang nào hợp mình nhất, khuất gió, cái hang không quá cheo leo, sớm hôm đi ra đi vào không nguy hiểm. Còn nếu cất cốc thì cất cái hướng nào cho nó tốt, cho nó an lành. Như vậy chữ “địa” nói rộng là xứ sở, vùng miền, khu vực. Còn nói siết lại thì là cái vị trí chính xác ở một cuộc đất nào đó.

Nó phải an toàn, tiện lợi, thích hợp mới tu được. Thí dụ cái chùa có miếng đất sát bên đường mà mình làm cái cốc sát bên bờ rào cũng khó tu lắm. Hoặc cái cốc kế bên đồng rác cũng khó tu, hoặc kế bên chánh điện người ta đi lên đi xuống cũng khó tu. Ở kế bên miêng vực cheo leo nguy hiểm. Cho nên chữ “địa” là vậy: pháp, tài, lữ, địa.

Tôi trở lại chữ phong thủy trong Phật giáo Nam truyền. Người ta phong thủy gói gọn trong cái nhà đất thôi. Còn phong thủy mình gói gọn trong hai chuyện:

. Một là chỗ tu hành.

. Thứ hai chính là sáu trần mình luôn tiếp xúc. Tùy vào cơ tánh mỗi người mà mình thích hợp với chỗ ở nào. Trong Thanh tịnh đạo, phần Định nói rất rõ cái này: Chúng sanh có vô lượng nhưng căn tánh tâm tư, khuynh hướng tâm lý gom gọn có sáu thôi:

. Người dục tánh là đụng cái gì cũng thích.

. Nộ tánh là thường xuyên bất mãn, sân si, hờn giận, cau có.

. Độn tánh là chậm lụt, chậm hiểu, u mê.

. Đãng tánh là người lãng xãng, buông cái này bắt cái kia, không có chủ kiến không có lập trường vững vàng.

. Mộ tánh là người đụng đâu tin đó, người rất dễ tin. Trong cuộc tu hay trong đời sống họ lấy niềm tin làm chánh, Ở ngoài đời trong chuyện tình là bị gạt, trong làm ăn cũng bị gạt. Tới hồi mặt tâm linh, tôn giáo, tín ngưỡng cũng bị gạt. Loại người này tôi nhớ tôi gặp hơi bị nhiều. Họ rất nhẹ dạ. Rất dễ mềm lòng, cả tin trong tình cảm, làm ăn, giao tiếp, quan hệ xã hội, lập trường, quan điểm chính trị ý kiến của họ cũng ngộ lắm. Rồi tâm linh tôn giáo họ rất dễ bị lừa.

. Cuối cùng là loại người ngộ tánh. Là hạng có khả năng phân biệt tốt xấu, cái gì nên, cái gì đừng. Đương nhiên hạng này là hiếm nhất trong sáu hạng.

Nói gọn là sáu hạng như vậy. Nhưng trong thực tế nói rộng thì có 63 hạng. Vì sao? Bởi vì có trường hợp mọi người là không phải chỉ có một trong 6. Mà có người trí mạnh mà sân cũng mạnh. Quý vị thấy số 63 là số lẻ mà số 6 là số chẵn không? Cơ tánh nói gọn là 6 mà nói rộng là 63 là mình thấy số lẻ nó kỳ kỳ. Bởi có những người họ mạnh về trí mà mấy cái kia yếu hết. Có người mạnh về trí mà mạnh luôn cái tham nữa. cái tham, cái dục họ rất mạnh mặc dầu họ thông minh. Rồi có người ngộ tánh, cái trí họ rất mạnh nhưng họ nóng tính. Hoặc có người tham rất mạnh nhưng đức tin cũng rất mạnh. Còn có người họ vừa sân cũng vừa si. Có người vừa tham mà vừa sân. Cái gì cũng thích mà cái gì cũng dễ bất mãn. Tổng cộng vậy có những trường hợp mà có người mạnh 2 có người mạnh 3, có người mạnh 4. Chính vì có mấy con số lẻ vậy nên mới ra 63 căn tánh chúng sinh trong đời. Trong Thanh Tịnh Đạo phần Định nói rất rõ là đặc điểm sinh hoạt trong đời sống thường nhật của những người ngộ tánh, mộ tánh, đãng tánh thì đặc điểm của họ thí dụ như trong sinh hoạt, ánh mắt, nụ cười, cách nói năng, ăn uống, đi đứng của mỗi hạng có những đặc điểm. trong đó đề nghị mình nên quan sát cái đó, quan sát bản thân mình. Chưa kể tự mình quan sát rồi thông qua kinh sách, thông qua thầy bạn góp ý thì mình có thể tự xác định coi mình thuộc loại nào. Tại sao phải xác định? Để mình coi mình hợp với đề mục thiền chỉ thiền quán nào. Thời xưa có Đức Phật, có chư Thánh tăng thì các Ngài nhìn mình các Ngài biết ngay mình thích hợp với cái gì. Còn ngày nay thì hên xui. Ngay cả ông thiền sư, dĩ nhiên ông hơn mình rồi đó, nhưng cũng hên xui. Rồi bản thân mình hoặc là thầy bạn, bạn tu, bạn bè cũng là hên xui. Nghĩa là có thể họ góp ý đúng có thể họ góp ý sai. Bởi vì chính ngài Xá Lợi Phất mà còn thấy chưa hết 100% mà nói gì chúng ta bây giờ, nghe!

Cho nên cái phong thủy tùy theo cái tuổi của mỗi người mà việc chọn lựa đất xây nhà khá cnhau một chút. Trong chuyện tu hành cũng vậy, cũng tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý, căn cơ thiện ác, cơ địa tâm lý mỗi người trong nhiều đời mà chúng ta có một pháp tu thích hợp. Tôi có thể nói với bà con tất cả vấn đề phong thủy khi chuyển qua chuyện Phật pháp tu hành thì đều có thể giải thích được hết. Thí dụ như ngoài chuyện lựa đất ra, chúng ta thấy còn nhiều chuyện bổ sung. Như lựa chọn vật trang trí phong thủy. Có người họ thích treo chuông bát quái, hay chuông gió. Hay là tìm chỗ nào thích hợp trong nhà đặt tượng thần tài. Hoặc chỗ nào trên sân để hòn giả sơn có nước phun. Hoặc chỗ nào trong nhà trồng cây lê cây táo gì đó. Đó là những vật trang trí bổ sung cho có vượng khí cho nó lưu thông trong đất trong nhà.

Với người tu có những chuyện đó không? Có chứ! Ngoài chuyện mình xác định khuynh hướng tâm lý mình tu tập cho thích hợp; ngoài chuyện làm chủ được sáu căn của mình thì còn có những phụ kiện nữa. Đó là nói về vật chất thì trong chỗ ở của một người tu hành thì những vật chất, những thứ mình sử dụng tu hành chính là những phụ kiện phong thủy. Tức là trong chỗ ở người tu cái gì nên có và cái gì không nên có. Còn nói về tinh thần thì có những đề tài, những vấn đề mà người tu không nên để tâm, không nên xem nặng nó. Tôi gọi đó là những phụ kiện phong thủy. Thí dụ mình tu mình sống chánh niệm đúng rồi. Thường xuyên sống chánh niệm làm gì biết nấy. Khi nằm khi ngồi theo dõi hơi thở vào ra. Còn ngoài lúc nằm, ngồi ra thì mình sinh hoạt cái gì thì mình biết rõ mình đang làm cái đó. Nhưng bên cạnh đó mình đâu ngăn được cái đầu mình làm việc. Nó cũng nghĩ tới chuyện này chuyện kia. Cái người chánh niệm toàn tập là họ chánh niệm 24/24 tôi không có nói. Nhưng trong trường hợp quý vị chưa tới mức đó, trong đầu quý vị đôi khi cũng suy nghĩ chuyện này chuyện kia, thì hành giả cũng phải thường xuyên để ý xem lúc này nè mình thường “treo” cái gì trong đầu mình.

Cũng giống như mình tìm miếng đất tốt rồi, mình cất cái nhà theo hướng dẫn của thầy phong thủy ngon lành rồi nhưng mà chưa. Còn phải trang trí nữa. Mình treo cái này cái kia trong nhà. Thì ở đây cũng vậy. Bên cạnh đời sống chánh niệm mình cũng phải để ý coi thời gian gần đây, trong căn nhà nội tâm của mình, mình hay treo cái gì trong đó nhưt. Mình treo những vấn đề về chính trị, văn hóa, ba cái vụ bầu cử tổng thống, cuộc thi hoa hậu, mấy cuộc đấu giá, ba cái stocks, chứng khoán gì đó. Lúc nào mình cũng coi coi trong đầu mình nó treo cái gì. Mỗi ngày quý vị tu thiền tốt quá tôi đâu có nói. Ngày sáng thiền ba tiếng chiều ba tiếng hay quá. Nhưng mà cái quan trọng là phụ kiện phong thủy đó, mình thường treo cái gì trong đầu mình.

Có đó quý vị. Thí dụ như có người thích hoa, Thiền gì thì thiền mà trong phòng phải có bình hoa. Rồi tôi lên facebook(thỉnh thoảng thôi), tôi nhìn thấy mà trong bụng thì không thoải mái. Nghĩa là Phật pháp thì không chịu học mà cứ khoe cái bàn Phật không hà. Khoe cái trang trí bàn Phật mà tôi liếc qua cái bàn thờ là tôi biết người này không phải hành thiền. Bởi người hành thiền thứ thiệt rất ráo đó họ không cần hình Phật. Vì Phật đã ở trong đầu trong óc họ rồi. Còn không nữa đó, thì rườm rà một chút thì họ có cái bức hình hoặc bức tượng gọn gọn ở trên vách hoặc trên cái bàn con hạc đó. Cái bàn mà cái chân thiệt là cao, trên đó cái mặt bàn nhỏ xíu để bức tượng lên, rồi có thể để một cái lu trầm thôi. Còn không thì trên tường đóng một cây đinh treo một cái giò lan là xong. Chỉ một giò lan thôi. Tại sao? Lan có tới 800 loại, đâu phải loại nào cũng bạc ngàn đâu. Lan thì không cần chăm sóc. Tối mình mang ra máng ngoài hiên cho nó tắm sương. Tùy mình treo ngày hai ngày, mỗi đêm mỗi đem ra ngày hai ngày, hoặc mình quên đem vô cũng không sao. Rồi đem vô máng trên vách vậy đó. Nó ra hoa một lần kéo dài cả tháng. Nhìn nó gọn, nó sạch, không luộm thuộm như mấy hoa khác mà chăm sóc không mất nhiều thời gian. Hoa bền lâu, nhìn lại đơn giản, trong phòng chỉ một tượng Phật, một lu trầm, một giò lan nhìn gọn biết bao nhiêu. Tôi không biết các vị có tu không mà tôi liếc vô tôi thấy “ được đó, cái này là tu nè”. Còn

mà tôi nhìn lên bàn thờ mà tôi thấy quá trời quá đất, gì đâu mà Phật đá, Phật gỗ, Phật đồng, Phật sắt, Phật đất, Phật sành, Phật sứ, Phật kim loại, Phật nhựa, Phật nilon, tùm lum ở trên đó đầy hết. Rồi có nhiều người cái giống gì không biết liêng đâu thì đem lên bàn thờ! Có loại người đó nữa, tôi gặp rồi. Họ đi chơi đâu đó thấy mấy xâu chuỗi, mấy tượng Phật nhỏ nhỏ, mấy búp sen bằng đồng, bằng đá, bằng thủy tinh, bằng pha lê đem về hòng biết liêng đâu, thì họ nghĩ là tượng, chuỗi, chuông, bông hoa để đâu thì đó để bàn thờ là hay nhứt. Cuối cùng bàn thờ của họ tôi nhìn tôi “ hờn vía lên mây “ luôn.

Thì tôi gọi đó là những phụ kiện tâm linh. Có nghĩa là trong phòng ngủ, trong căn nhà, trong “ thiền thất” của mình, sau cùng là trong nội tâm của mình nên hạn chế những thứ không thật sự cần thiết như là những phụ kiện phong thủy vậy.

Tìm một miếng đất tốt, cất cái nhà tốt là phong thủy nhưng mà treo tùm lum như cái am thầy pháp thì không được. Ở đây cũng vậy. Mình có là hành giả một ngày ngồi 8 tiếng, 12 tiếng nhưng lại có những thứ treo trong lòng mình thì không nên. Tôi không biết nói là hên hay xui mà tôi gặp cả hai loại hành giả. Có hành giả gặp mình chỉ nói câu hai câu thiệt là cần thiết, rồi thì im. Trước mặt mình thì im, họ nhắm mắt. Ở bên Cali tôi thấy 1 người. Ở Houston tôi thấy 1 người như vậy. Đặc biệt! Có nghĩa họ chỉ hỏi thăm mấy câu cần thiết, rồi khi mình giảng họ ngồi nghe. Lúc không có gì để nghe không có gì để nói thì họ trở về với họ. Còn có những hành giả thiên ba mớ, học ba mớ là bắt đầu treo tùm lum trong đầu. Họ tu nhưng mà quan sát coi ai không tu. Họ giữ giới họ coi ai không giữ giới, họ học đạo họ coi ai không học đạo. Rồi từ đó họ làm những cái bảng so sánh, thang so sánh, thang giá rồi thấy họ hơn người này hơn người kia, rồi thấy bà kia tu giả, bà nọ tu vờ vĩnh, tu chảnh chọe, tu làm dáng, tu biểu diễn gì đó. Họ đánh giá, nhận xét người này người kia... thì tu kiêu đó không nên.

Tôi gọi đó là những phụ kiện phong thủy không thật sự cần thiết. Mình chỉ nên biết chuyện của mình thôi. Nếu bà con hỏi tôi, Phật

dạy “thường xuyên tinh tấn chớ có dễ người”, thì “tinh tấn” theo Phật dạy đó là sao? Ngày nào tôi cũng sáng 3 tiếng chiều 3 tiếng, một tháng thì Bát quan 8 ngày, 15 ngày, 28 ngày. Vậy là tinh tấn chưa?”

Tôi xin trả lời dựa vào bài Kinh (...) là Kinh niệm chết. Theo Ngài định nghĩa chữ “tinh tấn” là NGƯỜI ĐÓ CÓ ĐỦ AN LẠC ĐỂ SỐNG CHÁNH NIỆM TRONG TỪNG HƠI THỞ THÌ GỌI LÀ TINH TẤN. Còn nếu sống chánh niệm theo giờ, mình quan sát hơi thở, quan sát thân, thọ, tâm, pháp theo giờ thì chưa.

Mà đúng là tinh tấn, đúng là sợ sanh tử, đúng là tu để chuẩn bị cái già cái chết, đúng mức đó, thì phải là người có đủ an lạc, tôi gạch dưới ĐỦ CÁI AN LẠC để sống chánh niệm trong từng hơi thở thì người đó mới được gọi là người tinh tấn.

Tôi nói thiệt các vị buồn tôi cũng phải nói. Trong lớp thứ hai hay chủ nhật, tôi nghĩ là trong đó có 2 – 3% là thức giả đúng như tôi muốn. Là họ nghe họ về làm liền. Nhưng mỗi sau bài giảng thế này tôi nhận được vài tin nhắn, email mà người ta cho tôi biết rằng (họ không khoe) nhưng bày tỏ vài suy nghĩ là tôi biết họ đã “thấm” rồi. Đó là niềm an ủi, sự khích lệ của Phật tử rất lớn để tôi tiếp tục tôi giảng. Chứ còn người mình bây giờ nói nghe Đạo cho vui vậy thôi chớ mà chuyện đầu hai thứ tóc, chưa đủ cho mình sợ. Một hai câu nói của bác sĩ cũng chưa đủ cho mình sợ đâu. Phải có kết quả xét nghiệm là mình kỳ cuối thì lúc đó hoảng quá rồi không tu nổi nữa. Có người sợ quá. Có người tiếc nuôi, không đành lòng ra đi để lại gia tài, sự sản, tình thân con cái dâu rể, quyến thuộc bà con...

Tại sao tôi quẹo qua cái này? Nãy mình đang nói phụ kiện phong thủy treo tùm lum trong nhà. Máy ông phong thủy chỉ chú ý miếng đất và cái nhà. Còn phong thủy trong chuyện tu hành mình thì lại khác. Phải chú ý mấy thứ phụ kiện là mấy thứ mình treo đó nó rất quan trọng.

“Treo” hiểu trên từ ngữ là trang trí nhưng thực ra con mắt mình, cái ý của mình, mình nghĩ về cái gì nhiều nhứt. Mình có ngồi 8 tiếng, đứng. Nhưng lại có nhiều chuyện tục sự, tục niệm mình quan tâm, để mình nặng lòng, mình lưu ý. Thì chính những chuyện đó nó KÉO MÌNH ĐI RA khỏi Đạo hồi nào không hay.

Mình cứ tưởng ngồi ngày mấy tiếng là OK, tuần tu học mấy ngày, tháng có Bát quan là xong rồi. Không phải vậy! Đó là nói trên mặt “hành chánh giấy tờ” thôi. Chứ còn nói rất ráo theo Đạo thì phải tính trên phần trăm thời gian. Một ngày dù anh ngồi 8 tiếng 10 tiếng nhưng trong 8 -10 tiếng đó anh có chánh niệm, trí tuệ đủ 8-10 tiếng hay không? Và phần thời gian còn lại anh làm cái gì?

Tôi đã nói rất nhiều lần là TRONG MỖI GIÂY PHÚT TRÔI QUA - mỗi phút, mỗi giây trôi qua, CHÚNG TA ĐANG KÍN ĐÁO CÓ MẶT TRÊN MỘT CON ĐƯỜNG DẪN VỀ ĐÂU ĐÓ TRONG BA CỠI. Các vị phải tin sự thật này giống như tin mình có hai bàn tay, hai bàn chân vậy đó. Mỗi giây đồng hồ trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó. Dẫn về địa ngục, về thế giới bàng sinh, súc sinh, thế giới của phạm thiên, chư thiên, dẫn về thế giới loài người. Dẫn về một căn nhà xơ xác, một villa sang trọng, một căn hộ bên bờ biển bờ hồ, bên núi. Hay về một xóm ổ chuột, xóm lao động... tùy mình. Tùy kiểu sống, tùy cách nghĩ của mình mà mỗi ngày trôi qua, mỗi giờ trôi qua, mỗi phút, mỗi giây trôi qua chúng ta đang có mặt trên một con đường dẫn về đâu đó.

Chuyện thứ hai là trong từng giây trôi qua chúng ta đang kín đáo trát vữa tô hồ cho từng viên gạch để xây một chôn về cho mình. Trong từng giây trôi qua chúng ta đang đào hang để mai một về làm chuột, làm rắn, làm chồn, làm thỏ. Trong từng phút trôi qua cái kiểu sống của mình là đang đắp tô một lâu đài trên cõi trời hay trên hành tinh này cho kiếp sau. Tùy mình thôi, nhe!

Có người miệng nói là Phật tử nhưng kiểu sống của họ, cách nghĩ, cách hành động của họ lại cho mình thấy họ đang từng ngày chuẩn

bị một cái hang mai này tắt thở về đó liền. Tôi biết trong room này có người nói rằng tôi nói quá cho các vị run. Nhưng đó là sự thật. Theo tinh thần Phật pháp thì mình nghĩ nhiều về cái gì thì mình sẽ đi về cái đó.

Đức Phật dạy : Khi tâm tư hướng thượng, gọi là (...), Ngài Minh Châu dịch là tâm hướng thù thắng, mình dịch gọn là “hướng thượng”; còn hề tâm tư mình nghĩ gì thấp kém, nằm ngoài lời Phật, thì cái đó được gọi là (...), là đọa lạc hướng hạ. Người Tây Tạng có câu “Con voi không chun lỗ chó”.

Bà con biết ở vách nhà lá nhà gỗ có cái lỗ chó cho nó chun ra chun vào. Người Tây phương có làm cái lỗ riêng chó mèo chun vô chứ không làm cái lỗ ngẫu nhiên như bên xứ Tàu xứ Việt mình. Câu “Con voi không chun lỗ chó” của người Tây Tạng rất hay. Một tâm hồn lớn rộng, hướng thượng, ngoại trừ ra một cái tiền nghiệp nào đó trong quá khứ thì ngoài ý muốn; chứ còn một tâm hồn như vậy phải đi về cái chỗ tương ứng với nó.

Ai cũng sợ bị sa đọa, sợ bị làm heo, bò, trâu, chó. Ai cũng sợ làm dê, dế, trùn, gián, kiến; nhưng kiểu sống mình mỗi ngày cứ tích lũy tài sản. Đó là kiểu sống của loài cấp thấp. Có nhiều cái chúng ta phải suy nghĩ. Có nhiều người họ chỉ mang thân người thôi nhưng lại mang bao tử con heo, cái đầu con bò, có bàn tay tích lũy của con sóc, con chuột. Các vị thấy ghê không? Chỉ có xác là con người thôi. Còn cái đầu không suy nghĩ gì hết, thích ăn, thích vẻ ngoài sặc sỡ, lòe loẹt, diêm dúa của con bướm. Nghĩa là cái phần hồn đủ thứ con hết. Các vị nghĩ có phải hông? Cái tâm sân mình đâu khác gì con rắn con cạp? Tâm heo mình đâu khác gì con heo, con dê, con chim sẻ? Còn cái si mình đâu khác gì con giun, dế, con bọ, con kiến? Mình ngồi nghĩ lại coi đúng không? Ngoài xác người mình ra thì trong đó có đủ thứ con hết. Nguyên cái sở thú ở trong!

Chúng ta cũng biết nếu mình không phải là Tu đà hườn, nghĩa là còn phàm phu trót, thì dầu hôm nay chúng ta có học thức, có giàu sang, có tiếng tăm, quyền lực, uy tín, nổi tiếng cách mấy đi nữa thì

khả năng ăn phân người, khả năng ăn thịt sống, uống máu tươi, khả năng ở hầm cầu ống cống, những khả năng đó còn nguyên vẹn không có mẻ một góc nào hết nếu chúng ta còn phàm. Phải tuyệt đối tin chuyện đó.

Nếu mình còn là phàm, thì chỉ cần tắt thở thôi là biên biệt đi về đâu. Bây giờ người đi chùa rất nhiều, nhờ truyền thông, internet người biết đạo hơi nhiều nhưng thực ra người ta có điều kiện để khoe nhiều hơn là điều kiện để tu. Tin tôi đi. Đừng thấy trên facebook người ta đăng hình đi làm phước, tụng niệm, ngồi thiền, gặp gỡ chư tăng ni. Mình nói ôi trời ơi sao giờ họ tu dữ vậy ta? Không phải! Nó có điều kiện để khoe để diễn nhiều hơn. Bây giờ tìm được những nhóm Phật tử 5 người, 8 người, 10 người mà không thích nói chuyện, gặp nhau nói chuyện khẽ thôi, lịch sự mỉm cười, rồi mỗi đứa kiếm một góc ngồi hít thở vào ra là không phải dễ. Một hội chúng như vậy là không phải dễ tìm. Tin tôi đi.

Thực sự chúng ta không đủ thời gian để tu, không đủ thời gian để học. Mà chỉ có một ít thôi. Chỉ còn lại MỘT ÍT thời gian để sống như LỜI PHẬT thôi. Và tôi nói không biết bao nhiêu lần. Phong thủy trong Đạo Phật không phải là miếng đất, cái nhà hiệu theo nghĩa đen; mà chính là cái đời sống của mình. Nói theo nghĩa bóng, đời sống là sáu trần mà mình thường lui tới lai vãng.

Những gì mình thường thấy thường nghe chính là cái miếng đất, chính là cái căn nhà mà mình phải lưu ý cái khía cạnh phong thủy. Và phong thủy ở đây chính là “tàng phong tụ thủy”. Chỗ nào có nước, có gió, sạch, thoáng đó là chỗ phong thủy tốt. Nói nôm na cho người amateur ngoại đạo không biết gì. Theo trong Kinh Phật, chữ “phong” ở đây hiểu là “trí tuệ”, còn “thủy” đây là “từ bi”.

Cũng giống trong Mật giáo Tây Tạng họ có câu “Om Mani Padme Hum”. Om mani nghĩa đen là viên ngọc. Badme tiếng Sanskrit là(...), tiếng Pali là (...) có nghĩa là hoa sen. Om Mani có nghĩa là “Ngọc sáng trong hoa sen”. Người không học Đạo biết đọc mà

không biết nghĩa nó là gì. Còn hạng thứ hai hiểu nghĩa là ngọc sáng trong hoa sen mà rồi không hiểu thêm gì nữa.

Phải là hạng thứ ba mới hiểu: “Ngọc sáng trong hoa sen” trong đó “ngọc sáng” là trí tuệ, còn “hoa sen” là từ bi. Có nghĩa là từ bi và trí tuệ phải song hành không rời nhau được. Phải có “trí” để hiểu vạn hữu là cái gì để BUÔNG; mà phải có “bi” để có thể ÔM LẤY MUÔN LOÀI ĐỂ MÀ THƯƠNG.

Phật là người đã đạt đến đỉnh cao của Trí và của Bi. Trí là cái gì Ngài cũng biết, cái gì Ngài cũng buông được hết. Đệ tử của Ngài thì đúng là các vị A la hán cái gì cũng buông nhưng không phải cái gì cũng biết. Riêng bậc Chánh Đẳng Giác thì Ngài đạt đến đỉnh cao tột cùng của trí và Bi. Chính vì Trí của Ngài đã đến tột cùng nên cái Bi của Ngài cũng đi đến tột cùng. Thỉnh văn thì có vị thích hoàng Pháp có vị không muốn hoàng Pháp. Và cái tâm hoạt động hoàng Pháp của Thanh văn rất hạn chế so với một vị Chánh Đẳng Chánh Giác. Vị Chánh Đẳng Chánh giác cho đến giây phút cuối cùng trước khi viên tịch vẫn còn tiếp tục bận tâm đến chúng sinh. Cái Bi của Ngài kinh khủng như vậy đó!

Thì ở đây câu chú “Ngọc sáng trong hoa sen “ phải hiểu chính là từ bi phải song hành với trí tuệ. Còn phong thủy ở đây phải hiểu một ngôi nhà tốt phải là tàng phong tụ thủy. Một nội tâm tốt về phong thủy nó phải có từ bi và trí tuệ. Cái trí ở đây là gió, tượng trưng cho gió. Bởi vì khi mình hiểu mọi thứ nó như một làn gió thì tâm tư mình nó cũng nhẹ nhàng như một làn gió. Còn nước có khả năng xoa dịu, tắm mát, gột rửa mọi thứ dơ bẩn. Từ bi cũng làm bản thân mình mát mẻ, cũng gột rửa bao nhiêu những cái tuế toái phiền phức trong cuộc đời này. Chỉ cần có THƯƠNG thì bao nhiêu rắc rối nó được dẹp qua hết.

Cho nên một miếng đất tốt là phải tàng phong tụ thủy . Một tâm hồn tu hành cũng “tàng phong tụ thủy”, nghĩa là nó có khả năng HIỂU BIẾT ĐỂ BUÔNG BỎ và TỪ BI ĐỂ BAO DUNG.

Bao dung là có thể tha thứ được muôn loài. Dung là dung thứ. Chớ không phải là yêu thương để ÔM vào. Đó là chỗ khác nhau của “từ bi” và “luyến ái”. Luyến ái là ôm vào, mình là chủ của nó, nó là của mình, là cái “thích” kiểu tham ái. Còn thương kiểu từ bi là nó ở đâu để yên đó. Mình chỉ nhìn nó bằng tấm lòng bao dung mát mẻ, lượng thứ thôi. Giúp được thì giúp, giúp không được thì thôi. Phải để cho nó tùy duyên, không có nặng lòng. Thương ai giúp được thì giúp. Nhưng không giúp được lòng vẫn tiếp tục thanh thản. Đó là thương bằng lòng từ. Không can thiệp sâu vào đối tượng. Còn thương bằng ái dục thì là thích can thiệp sâu vào đối tượng. Thích sở hữu, thích điều khiển, thích điều hành đối tượng. Muốn đối tượng phải như vậy, thế kia. Nếu đối tượng không như mình muốn thì mình khổ, mình hờn, giận, hận, tủi, khóc, đau, chết, mình khùng. Đó là thương kiểu bằng tham ái.

Tôi thí dụ, giờ các vị vào Trại mồ côi, thấy mấy em tàn tật, đui mù, khùng điên bẩm sinh có nhiều người chảy nước mắt. Đốc túi có bao nhiêu đưa hết nhiều. Lột nhãn, tháo dây chuyền ra hết để làm phước. Thương lắm! Nhưng khi ra khỏi cái chỗ đó rồi các vị về ngủ ngon không nặng lòng nữa. Lên máy bay trở về xứ lòng thanh thản. Đó là thương bằng tâm từ. Trong khi đó cũng cái chuyện thấy người ta khổ, cũng cái chuyện móc túi ra làm phước; nhưng nếu đối tượng đó là người mình ái luyến, thân thiết, thân thích, bà con máu mủ ruột rà huyết thống. Lúc thấy họ khổ mình cũng giúp cũng đốc túi làm phước. Nhưng khi đi về nó nặng lắm. Nó không có yên.

Tôi nhớ tôi có đọc đâu đó câu chuyện giống vậy. Một anh ngày xưa trước khi đi vượt biên có thương một cô. Đang là sinh viên một bữa đi học về má ảnh bắt buộc phải xuống tàu đi vượt biên liền. Ảnh không có thời gian đến già từ cô gái. Ảnh khổ tới óc luôn. Các vị tưởng tượng mới gặp nhau hỏi chiều. Hẹn hò toan tính tương lai dật mộng tầm lum. Đùng một cái bà má lạnh lùng quyết liệt biểu 3 giờ khuya nay con phải đón xe về Bạc Liêu rồi ra tàu đi luôn. Má nói đâu dám cãi! Ảnh mà cù cưa vô tuổi nghĩa vụ đi

Campuchia cũng chết, mà đẽ má buồn cũng chết. Ảnh đi mà lòng đau như cắt. Rồi tàu ảnh được vớt. Ảnh vô đảo rồi sau đó qua tới Mỹ. Ảnh tìm đủ cách liên lạc với người xưa khổ biết bao nhiêu. Nhìn đâu cũng thấy bóng dáng người ta.

Rồi có một ngày ảnh trở về sau nhiều năm mất tin tức. Ảnh trở về tìm trong một xóm gặp lại người xưa. Giờ cổ đã qua hai đời chồng. Hồi xưa răng cổ đẹp giờ sanh con hai ba lứa mất chất vôi nó rụng mà không có tiền làm cái mới. Rồi nó nhăn nheo, nó sồ sề, hôi hám, mặt mày đầy dấu chân chim chân vịt. Người ta nghèo, cách nói chuyện của người ta một là mặc cảm, hai là người ta cũng có ý chớm chớm thấy như muốn nhờ cậy, tự nhiên ảnh giờ thấy ngượng lạnh rồi. Lúc bấy giờ ảnh chỉ còn thấy thương thôi. Trước khi đi ảnh để lại cho cổ một số tiền kha khá để cổ có thể đổi một công việc tốt hơn. Nhưng bây giờ ảnh mới thấm một điều. Dĩ nhiên câu chuyện đó tác giả viết không có Phật pháp. Nhưng tôi đọc tôi cảm nhận một điều. Ngày xưa đến giờ ảnh thương cổ bằng tâm tham ái nên khổ lắm. Bây giờ ảnh chuyển qua lòng thương bằng tâm từ bi ảnh “nhẹ” lắm. Nghĩa là sau khi chia tay ảnh dốc túi ảnh cho, từ đó về bên Mỹ ảnh thoải mái dữ lắm, nhẹ nhàng lắm. Thương vẫn có thương, mỗi lần có dịp về là ghé thăm cô này. Cui cổ làm ăn làm sao. Nhưng cái lòng ảnh từ “ái” chuyển qua “bi”, qua “từ” rồi, nhẹ lắm! Cho nên cái đó là phong thủy đó. Đúng phong thủy rồi. Khi hiểu ra mọi sự rồi thì nó có”phong” cũng có “thủy”.

Sống là phải có ăn, mặc, ở là đúng. Nhưng hễ mà anh có ý nắm cái gì đó là đã sai rồi. Nó lạ vậy đó. Sống là phải có cái này cái kia. Nhưng có là để “cầm” chứ không phải để “nắm”, không phải để ôm ghì, siết chặt. Khi anh ôm ghì siết chặt là đã sai. Vì đời là cục thủy tinh, là nắm tuyết. Tuyết là để dành đó thôi. Có nhiều lắm là đưa bàn tay hót một miếng thôi, coi coi rồi thả nó xuống. Miếng thủy tinh đẹp, lấp lánh, nhưng mình cầm nhẹ nó coi coi rồi thả nó xuống thôi. Chớ còn tuyết, thủy tinh, một giọt sương... thì mình không thể nào siết chặt trong lòng bàn tay, mình ôm nó vào lòng, ghì chặt nó, chuyện đó là không được. Bởi vì bản chất đời sống là

một giọt sương, nó là một nắm tuyết, một mảnh thủy tinh vỡ, để yên đó nhìn. Mà nếu còn cái ý can thiệp sâu, sở hữu nó là sai.

Cho nên sống trong cuộc đời này chúng ta cần có cái này cái kia, nhưng nên ở cái mức là tác dụng thôi. Mình hãy sở hữu nó ở cái mức mà có thể phát huy được tác dụng. Qua khỏi cái mức tác dụng thì không nữa, không có!

Bạc Thánh la hán vẫn ăn uống, vẫn có chỗ để ở, đôi dép để mang, cây gậy để chống. Có hết. Nhưng tất cả những thứ đó các Ngài chỉ dùng ở mức cần và đủ. Cây gậy để chống. Mỗi ngày một bữa ăn để không đói. Bệnh phải uống thuốc. Nhưng khi xong việc thì thôi, chứ các Ngài không có khiêng cái gì vào trong lòng để cất chứa. Còn phàm phu mình xài bằng mắt, xài bằng lỗ tai, rồi xài bằng đôi tai rồi mình vác mình khiêng nhét vào trong lòng để cất, rồi khô.

Mình đừng quên một chuyện, giàu gì thì giàu, hạn chế đem đồ vô trong nhà. Nhớ lời của tôi. Ở bên Mỹ nhà người ta có cái closet. Closet là cái tủ âm trong tường, để rảnh con mắt, người ta không phải thấy cái này cái kia. Nhà người Việt mình vô trong nhà ôi bù lon con tán, búa kèm gì đó, mình ngồi phòng khách mình cũng thấy, xuống nhà bếp cũng thấy. Lên phòng ngủ cũng thấy để đầy hết những thứ đẹp thứ xấu, thứ cũ thứ mới, thứ thích thứ không còn thích mình cũng chất đầy, thấy cái nhà mệt lắm!

Nhà ở Mỹ sau này tôi thấy 90% họ có cái nhà kho nhỏ nhỏ ở ngoài vườn để dồn vô đó mấy thứ không xài. Mà những thứ lâu quá không xài thì đem ra để trước nhà, cho ai cần tới lấy. Còn bên Thụy Sĩ có cái gọi là (...), những gì mình không xài mà nó còn đang hoàng sạch sẽ mình để trước nhà, dán miếng giấy để chữ (...) thì ai đi ngang thấy mà có nhu cầu thì họ lấy.

Một ngôi nhà thoải mái nhất là ngôi nhà chỉ giữ cái gì thật sự cần thiết. Thực sự cần là sao? Nghĩa là cái gì thiếu không được. Thân xác mình cũng vậy. Một người thoải mái là người có thể gắn trên người, đeo mang, vận mặc trên người những thứ mà không thể lấy

ra. Thí dụ người có nhu cầu đeo đồng hồ thì họ đeo. Còn nếu đeo chỉ để trang sức thì không nên. Cái nón là để che nắng che mưa, che sương tuyết. Nếu mình còn nhắm đến một tác dụng nào ngoài đó là sai, là quá mức cần thiết. Và những phụ kiện từ trên đầu xuống gót chân chỉ ở mức vừa đủ thì mình cực kỳ an lạc. Nhưng nó qua cái mức cần thiết, thí dụ đồng hồ nó qua khỏi nhu cầu coi giờ mà còn nhắm tới cái khác là bắt đầu khổ rồi. Áo quần ở mức vừa vặn sạch sẽ, chỉnh chu, thơm tạt thì được. Nhưng hễ nó cán cái mức đó là bắt đầu có vấn đề. Nó đẹp, nó sang, đồ hiệu, nó làm mất mũi sĩ diện của mình, qua tới cái đó là sai bét rồi. Mà nó chỉ ở mức che thân, về tinh thần nó chỉ mang ý nghĩa tự trọng thôi. Ra trước mặt quần chúng, đám đông thì tôi sạch sẽ, vừa vặn, thơm tạt, không luộm thuộm, không cùn cớn là tốt rồi.

Về mặt này chúng ta nhìn nhận nam nữ khác nhau nhiều lắm. Người nam đầu giáo sư đại học, thủ tướng, tổng thống gì đi nữa, trên người của phần lớn đàn ông là ở cái mức vừa đủ. Cần sạch OK tôi sạch. Cần chỉnh chu tinh thơm thì tôi thơm tạt, vừa vặn. Chứ còn quá nhiều luộm thuộm trên cái thân, cái vỏ ngoài làm phải mất thời gian cho nó. Mà muốn có luộm thuộm như vậy thì trong đầu phải luộm thuộm trước. Chính vì những người có quá nhiều cái luộm thuộm trong đầu mới lòi ra cái ở ngoài.

Chính vì vậy mới đừng thắc mắc vì sao phụ nữ từ trong Đạo ra tới ngoài đời hiếm bao giờ có những thành tựu tâm linh! Rất hiếm! Từ hồi học trung học họ cũng như nam, có khi còn giỏi hơn nam. Rồi mấy năm đại học họ có thể bằng nam đó. Nhưng sau khi rời đại học rồi thì đàn ông đi làm ký giả cũng hơn đàn bà. Mà làm luật sư, bác sĩ, đến nổi cook đầu bếp, fashion designer thiết kế thời trang, thợ may, họa sĩ, nhạc sĩ... cái gì cũng hơn đàn bà. Nó lạ vậy là tại sao? Là cái khả năng đàn ông ở dơ rất cao, khả năng đàn ông mặc bộ đồ hai ba ngày, để rác đầy nhà, không cần làm đẹp ... rất cao. Chính vì vậy cái đầu nó hưỡn như vậy nó có thể hướng tới chiều cao. Trong khi cái xác nữ đa phần thì lu bu với mấy cái ruồi bu, phong thủy thì chủ yếu tập trung mấy cái rườm rà.

Trong khi phong thủy người ta là chọn đúng đất, rồi mới làm cái gì phát huy vượng khí miếng đất đó. Chứ không có lu bu bận tâm mấy cái không cần thiết. Các vị tướng tượng mình tìm miếng đất ngon cất cái nhà như là cái miếu. Trong nhà thì bày biện lùm xùm như cái am thầy pháp. Như vậy có phải uổng miếng đất đó không? Trong khi đó miếng đất ngon cất cái nhà như nhà Nhựt Bồn vậy đó, có hồ, thảm cỏ, bonsai. Cái gì thật sự cần thiết mới tha về. Thật sự cần thiết, lấy đi là thiếu liền đó, cái đó gọi là thực sự cần thiết. Các vị cứ nhớ câu thần chú:

. Một là ta chỉ sở hữu những thứ không thể thiếu.

. Thứ hai, ta chỉ sở hữu những thứ mà không bị người khác lấy đi mà mình có thể mang đi vào quan tài.

. Ta chỉ sở hữu những thứ mà khi lấy nó đi thì thấy thiếu. Chớ đừng sở hữu những thứ lấy đi mà thêm đẹp, thêm hay.

Đây là nguyên tắc vàng cho mấy người thích lu bu, rườm rà, thích mấy cái không cần thiết. Chỉ nên sở hữu những thứ mà lấy đi là không được, những thứ mà khi thêm vào chỉ thêm đẹp thôi. Còn những thứ lấy đi càng tốt, lấy đi thì ngôi nhà thêm đẹp, căn phòng thêm rộng, lấy đi mà tâm hồn thêm thoải mái thì cái đó không nên. Đây là nguyên tắc phong thủy của Đạo Phật.

Tôi đã nói một tí lần, chúng ta chỉ có một cặp chữ “thêm và bớt”. Mà cái thêm bớt này đi ra từ cái gì? Đi ra từ cặp “có và không”. Toàn bộ thế giới này chỉ có đau khổ và hạnh phúc. Mà đau khổ và hạnh phúc đến từ hai chữ có và không. Có những hạnh phúc đến từ việc ta có cái gì đó hoặc là không có cái gì đó. Cái khổ cũng vậy. Khổ đến từ hai nguồn là do mình có cái gì đó, hoặc do mình thiếu cái gì đó. Nếu định nghĩa hạnh phúc và đau khổ theo hướng đó thì đời sống của mình về tinh thần lẫn vật chất nó chỉ có hai chữ “thêm” và “bớt”.

Bởi vì hạnh phúc và đau khổ đến từ hai nguồn có và không. Như vậy cuộc tu và đời sống mình mình sống bằng hai động từ thêm và

bớt. Có những thứ chúng ta phải thêm. Có những thứ chúng ta phải bớt. Cả một cuộc tu, sống trong đời hay Đạo tôi bảo đảm chỉ có hai chữ đó thôi : THÊM và BỚT. Để làm đẹp cho gương mặt chỉ cần hai động từ đó, thêm và bớt. Thêm cái gì vào, bớt cái gì ra là cái mặt nó đẹp. Cái nhà cũng vậy. Thêm cái gì vào bớt cái gì ra là cái nhà nó đẹp. Cơ thể mình muốn khỏe, thì cái gì cần thêm thì thêm, cái gì cần bớt thì bớt là nó khỏe. Giờ muốn sống lâu hay yếu thọ cũng một chiêu đó. Thêm cái gì bớt cái gì tự nhiên nó thọ, nó yếu thôi.

Vậy phong thủy trong Phật giáo là gì? Là thêm bớt. Có được trú xứ thích hợp đủ chưa?- Chưa. Phải có thầy bạn thích hợp. Rồi cái điều kiện sinh hoạt thích hợp là gồm có phòng ốc, thực phẩm, y phục. Cuối cùng là pháp môn, tức đề mục tu tập phải thích hợp. Đó là phong thủy của Đạo mình.

Một miếng đất hoàn hảo là miếng đất hội đủ tàng phong tụ thủy. Một đời sống hoàn hảo là đời sống có chánh niệm và trí tuệ. Trí tuệ để thấy mà buông. Từ bi để thương rồi bao dung. Từ bi là thương rồi bao dung chứ không phải để nắm nghe. Thương để mà tha. Rồi trí tuệ thấy để mà buông. Một bên thương để mà tha. Rốt ráo Đạo Phật cuối cùng toàn là “buông” hết. Thấy để mà buông đúng rồi. Còn thương để mà tha. Tha là sao? Tha cũng là buông luôn. Tha là không giữ lại cục bất mãn trong lòng, trong tim, trong dạ mình hết. Dùng trí để buông cái mình thích. Dùng từ bi để buông cái mình ghét. Như vậy là quá OK.

Vậy đời sống người tu hành chính là kiến lập một mảnh đất, một ngôi nhà đúng mức phong thủy. Đương nhiên phong thủy này phải theo tinh thần của Đạo Phật. Gồm:

. Thứ nhất là trú xứ phải giúp cho thiện pháp phát triển, cái ác pháp bị đẩy lùi.

. Thứ hai là đời sống mình phải luôn luôn nằm trong sự bảo hộ của chánh niệm và trí tuệ (Bảo ngọc đới yêu).

. Đời sống mình phải theo nguyên tắc “tọa sơn hướng thủy”, tựa lưng vào tĩnh để quan sát cái động. “Tĩnh” là chánh niệm và trí tuệ. “Động” là dòng chảy của cuộc đời vô thường, lúc vậy lúc khác.

Kể từ hôm nay sau bài giảng này bà con nhớ, từ đây trở đi hễ mà bà con nghe chữ “tọa sơn hướng thủy” thì phải nhớ “ồ, tọa sơn là dựa lưng vào núi, dựa lưng vào đồi, dựa lưng vào niệm và tuệ, dựa lưng vào niệm xứ. Hướng thủy đây là quan sát dòng chảy của nhân gian, của nhân tâm, của danh sắc bản thân.

Sau cùng, những phụ kiện phong thủy mình treo mình máng, trang trí trong nhà để rước vượng khí thì nó chính là những đề tài tư duy mình thường xuyên sống với nó. Tôi cho là cái này rất quan trọng. Bởi vì mình là người học Đạo, hành Đạo thì cũng phải luôn luôn nhớ rằng mình thường nghĩ nhiều về cái gì; mắt thường thấy gì, tai thường nghe gì, đầu thường nghĩ gì thì đó chính là lối về của mình trong kiếp sau.

Trong Kinh Phật có cái chữ tôi rất thích là (...), có nghĩa là hướng thượng. Chúng ta có niềm an ủi rất lớn. Đó là một người không biết Đạo giống như con rùa mù ngoài biển, trăm năm trôi đầu lên một lần. Với một cơ hội hiếm hoi nào đó nó mới đưa đầu vào đúng lỗ ván trên biển. Nghĩa là cơ hội làm người khó như vậy.

Chúng ta là người tu học, nếu chúng ta thường xuyên sống Đạo, thường xuyên sống trong chánh niệm và trí tuệ, trong từ bi, kham nhẫn thì chúng ta cũng tiếp tục là con rùa mù nhưng ít ra cứ mỗi lần mình sống thiện là mỗi lần mình trôi đầu lên. Thay vì người không biết Đạo là trăm năm mới trôi lên một lần. Họ trôi lúc nào? Họ trôi những lúc gặp cảnh khổ, gặp sự cố sự biến. Họ trôi khi họ trọng bệnh nan y, trôi lên lúc họ cận tử thôi. Còn mình thì trôi liên tục.

Hai con rùa, một con thì trăm năm mới trôi một lần. Còn một con thì trôi liên tục trong mỗi phút thì mình thấy cơ hội của con này lớn hơn con kia chứ. Lớn hơn gấp tỉ lần. Đó là niềm an ủi của người

học Đạo. Cứ mỗi giây phút mình sống với chánh niệm và trí tuệ là giây phút mình trôi đầu, cơ hội về với nhân thiên trước khi vô sanh giải thoát. Cơ hội trở về với nhân thiên của mình lớn hơn người không biết Đạo.

Tôi cũng nhắc lại lần nữa. Chữ “biết Đạo” ở đây không phải như đa phần người Việt Nam hiểu. Biết Đạo là tôi theo đạo Phật, tui có pháp danh sư phụ cho, có chuỗi, áo choàng, có giới điệp, có ăn chay, có tụng Phổ Môn Pháp Hoa, thỉnh thoảng có cúng dường, có đi chùa nghe Pháp... là biết Đạo. Không phải vậy! Đó chưa phải là biết Đạo, mà mới chỉ là cái vỏ thôi.

Mà biết Đạo đây là biết mình được cấu tạo như thế nào, mình ở đâu tới, mình sẽ về đâu, và bây giờ mình nên làm cái gì. Thì cái đó mới gọi là biết Đạo. Chứ còn chỉ có Pháp danh, chỉ có cúng bái là mình chỉ mới quần quanh một góc nhỏ của Thập thiện thôi. Mà Thập thiện không phải là Thập độ, không phải là Ba la mật, chưa chắc. Nó mới là góc nhỏ thôi, chưa được trọn vẹn của Thập thiện nữa thì làm sao gọi là biết Đạo. Biết Đạo phải là biết căn bản của lời Phật. Biết rõ từ đâu mình tới, mình sẽ về đâu. Mình đang là cái gì trong trời đất này và bây giờ mình phải làm gì?

Chúng ta phải nên nhớ mình trồng cái gì thì được cái đó. Mình trồng cây không có cái lõi thì nhiều lắm được cây tre cây sậy thôi. Mình muốn có lõi cây mình phải trồng cây có lõi, như cây trầm, cây giá tỵ, cây cẩm lai, cây sưa, cây trắc cây gõ cây sao gì đó. Còn đằng này mình trồng cây không có lõi thì thu hoạch chỉ được cây không có lõi.

Điều rôt ráo sau cùng chính là tôi mượn chủ đề phong thủy để nói một số vấn đề. Nhiều bà con kỳ lắm, nói Đạo nghe thì ngán mà nói thông qua một đề tài dẫn dụ nào đó, một thứ tá dưng nào đó thì nó dễ nghe hơn.

Kể từ hôm nay mỗi lần nếu có dịp nghe chữ “phong thủy” thì ít ra mình cũng bâng bạc, phảng phất, lai rai mình nhớ lại có nghe ông

nói “tàng phong tụ thủy” là sao, “tọa sơn hướng thủy” là sao, “bảo ngọc đới yêu” là sao, “châu tước huyền vũ thanh long bạch hổ” là sao, đại khái vậy. Rồi “Tịnh động “ trong Kinh Phật là sao. Nhớ cái đó!

Sau cùng cái cuộc đất tốt, cuộc đất mà có mộ kết, huyết kết là sao. Theo tinh thần Phật pháp mình so với thế gian thì miếng đất huyết kết, mộ kết là có thể đem lại những lợi lộc cho người làm chủ nó, chôn xác ở đó. Còn long mạch là chỗ kết được vượng khí đủ để mà lập nghiệp đế. Còn trong Đạo Phật thì long mạch có nghĩa là vùng đất nào mà mình ở đó mình tu hành chứng Đạo được. (...). Còn vùng đất nào mình ở chỉ tu hành tốt đẹp thôi thì đó chỉ là đất lành, đất kết.

Trong Kinh Đức Phật dạy: “Này các tỳ kheo, một ông vua có 3 chỗ phải nhớ suốt đời: Một là chỗ mình làm lễ dâng quang, phong vương. Thứ hai là chỗ mình đã chào đời. Chỗ thứ ba là nơi mình đã thắng trận, đánh thắng quân thù, chỗ ca khúc khải hoàn.

Vị tỳ kheo có 3 chỗ phải nhớ: 1. Chỗ nào mình đã thọ giới tỳ kheo. 2. Chỗ lần đầu tiên mình hiểu được Bốn đế là gì đầu chỉ trên lý thuyết. 3. Chỗ nào mà mình chứng Thánh.”

Dĩ nhiên nói theo tinh thần Phật pháp mình tu mình chỉ có chánh niệm trí tuệ thôi. Nhưng ngoài cái đó ra đâu phải mình không có những suy nghĩ. Đức Phật Ngài dạy trong trường hợp có những suy nghĩ này nọ mình còn có những mảng hồi ức thì đó là ba cái chỗ một người xuất gia phải lưu ý: 1, chỗ nào mình đã thọ đại giới. 2. Chỗ nào mình đã hiểu một cách đại lược giáo lý Tứ đế. 3. Chỗ nào mình chứng Thánh. Giống như một ông vua có 3 chỗ không thể quên được trong đời vậy. Đây là điểm đặc biệt trong Kinh mà người Phật tử phải nhớ.

Kỳ sau chúng ta sẽ học về Võ thuật Nam truyền và rất nhiều người trong room này ngạc nhiên: không biết tại sao Đạo Phật là đạo từ bi mà lại có chuyện võ thuật? Có. Là vì mình biết Kinh Phật nghèo

quá, nên mình tưởng võ thuật là động vô mồm, đánh vô mỏ, xịt máu, tu xì dầu! Sai. Rồi phải có thập bát ban võ nghệ, kiếm rồi thương rồi côn. Sai. Nếu võ thuật mà hiểu vậy nó dốt quá! Cũng giống như trang điểm. Biết trang điểm thì trở thành hoa hậu, người mẫu, mà không biết trang điểm thì thành gái điểm. Ở đây cũng vậy. Hiểu võ thuật mà hiểu nghèo quá thì nó thành cái thằng du côn ngoài đường. Mà võ thuật mà hiểu cho đến nơi nó sang, sang lắm. Ở một định nghĩa sang trọng như vậy đó thì khái niệm võ thuật hoàn toàn có thể đưa vào Phật Pháp.

VÕ THUẬT

NGUỒN GỐC VÕ THUẬT

Thưa với bà con, nguồn gốc chữ võ thuật đi ra từ nhiều nguồn. Ở đây tôi chỉ điểm sơ vài chi tiết từ chánh sử và dã sử.

Về chánh sử, do nhu cầu tự vệ trước thú dữ, đối phó với đạo tặc, kẻ xấu, giặc giã vùng biên cương... nên một số địa phương, đặc biệt bên Tàu thì người dân được hướng dẫn một số bài tập về thể lực mà mình gọi là võ thuật; để có thể chuyện gì cũng ứng biến được. Đó là nguồn gốc của võ thuật.

Theo dã sử của võ lâm Trung Quốc, tổ Đạt Ma đến chùa Thiếu Lâm thấy tăng ni ăn rồi tụng kinh gõ mõ, hái rau bữa củi cũng nhẹ nhẹ, sức khỏe yếu nên Tổ bày ra mấy bài quyền Thiếu Lâm để cho tăng ni có thêm sức khỏe, sức chịu đựng trước lạnh lẽo của thiên nhiên.

Ở Việt Nam mình khi nhà Tây Sơn khởi binh lập quốc, bắt đầu từ Bình Định, nhiều cao nhân võ nghệ mà chính lúc đó là võ Tàu, võ Miên, võ Thái họ kết hợp lại để hướng dẫn cho binh lính nhà Tây Sơn. Từ đó hình thành một võ phái mới là võ Bình Định.

Ngoài ra thời Việt Nam Cộng Hòa trước 1975, một số nơi trong quân đội người ta cũng dạy cho lính võ Vovinam. Theo chúng tôi biết trường Võ bị Đà Lạt sinh viên tốt nghiệp tối thiểu cũng là Nhất

đăng Taekwondo. Họ cũng nhằm 3 mục đích là tự vệ, rèn luyện sức khỏe và dùng trong trường hợp tấn công đối phương.

Rồi đời nhà Minh bên Tàu có một giai đoạn khi Chu Nguyên Chương Minh Thái Tổ đánh dẹp được nhà Nguyên, lên ngôi lập nên nhà Minh, để đề phòng tình trạng nông dân nổi dậy họ cấm đoán tất cả hình thức vũ khí trong dân gian. Vì vậy nên những người có nhu cầu về vũ khí, như dân dạy võ chẳng hạn, do họ không được quyền chứa cung nỏ, đao, thương, kiếm, trượng, gươm giáo trong nhà nên trong trường hợp tập luyện thể lực hoặc để đối phó với ai đó không thể dùng tay không. Từ chỗ đó, buổi đầu dưới triều nhà Minh người nông dân Trung Hoa đã nghĩ ra dùng cây nài (để bó lúa, hai đầu là hai khúc gỗ ngắn, chính giữa là sợi dây để cột lúa), thì cái này được dùng làm vũ khí nằm ngoài tiêu mục cấm chế của triều đình. Đó chính là điểm xuất phát của các loại côn, như côn nhị khúc, tam khúc.

SỰ TƯƠNG ĐỒNG TRONG TINH THẦN VÕ THUẬT VÀ PHẬT PHÁP

Tôi đánh một vòng để muốn nói rằng nguồn gốc võ thuật đều có bao nhiêu điểm xuất phát tựu chung cũng chỉ có 3 mục đích cũng là 3 nguồn gốc thôi:

. Một là để tự vệ.

. Hai là để rèn luyện sức khỏe.

. Ba là để tấn công ai đó. Chẳng hạn võ thuật dạy cho lính vừa để rèn luyện cơ thể chịu đựng trước nắng gió mưa sương, đồng thời còn tăng thêm khả năng chiến đấu. Đó là khái niệm nguồn gốc võ thuật.

Nếu các vị tinh ý thì sẽ hiểu tại sao chuyện thuyết pháp bữa nay lại có liên quan đến võ thuật. Vì cái tinh thần võ thuật nó cũng đã bàng bạc có sẵn trong Phật giáo rồi. Đó là rèn luyện cơ thể, rồi tự vệ, rồi tấn công đối phương.

Trong Kinh có những khái niệm như con rùa giấu mình trong cái mai của nó cũng là cách tự vệ. Hay vũ khí bén nhất của sa môn chính là khả năng kham nhẫn. Và khi Đức Thế Tôn xác định với Ma Vương là 3 tháng nữa Ngài sẽ Niết bàn thì Ngài có nói, đại ý bài kệ thế này: “ Rồi đây 3 tháng nữa tất cả những gì thuộc về thế gian này dù hữu hình hay vô hình, dù hữu tâm hay vô tướng thì cũng được Như Lai bỏ lại hết, rũ bỏ tất cả để ra đi. Giống như một người lính cởi bỏ giáp trụ”.

Hễ còn sống trong tam giới này thì người phàm họ có kiểu giáp trụ riêng. Giáp trụ đó là gì? Đó là đói ăn, khát uống, thuốc men chữa bệnh, nhà cửa, phương tiện đi lại, v.v... chúng ta phải xài vô số phương tiện để bảo trì cái thân này, giống như một người lính giữ mạng ngoài chiến trường.

Còn đối với một bậc Thánh thì hễ còn có thân này thì còn cưu mang cái gánh nặng. Như người lính ngoài chiến trường hễ còn có mặt ở chiến trường thì còn phải đeo mang khiêng vác đủ thứ. Một vị A la hán không còn gì để làm, nhưng còn cái mạng, nhứt là một vị A la hán mang thân người thì còn phải tắm rửa, đánh răng, vệ sinh phòng ốc, còn phải đắp y mang bát. Còn phải đi tới đi lui, còn phải nói năng, tiếp xúc. Người như mình thì mình thấy sống sao vui thì thôi. Một ngày đứng ra mình khổ 20 tiếng đồng hồ rồi, chỉ vui khoảng 3-4 tiếng thôi. Mà vậy là mình thấy hấp dẫn lắm rồi. Riêng với bậc Thánh thì không có giây phút nào thân tâm này không bị khổ. Thấy nó là như vậy. Thấy cái gì vô thường thì nó là khổ. Thấy mọi thứ ở đời đều là giả. Mà hễ giả là khổ, và cái gì khổ đều là giả. Đối với các ngài giả và khổ là một. Cho nên còn mang thân này là còn phải chiến đấu với bao thứ để tồn tại. Dầu ý nghĩa chiến đấu ấy ở người phàm hay bậc Thánh thì có điểm khác biệt rất là lớn. Mình chiến đấu để mình được tồn tại. Còn các ngài thì các ngài phải gồng mình, phải mang vác cái áo bào này để chờ ngày “giã biệt chiến trường, giã từ vũ khí”.

Cho nên khái niệm võ thuật, khái niệm quân sự, binh bị, chiến trường là không chỉ riêng trong võ thuật, mà nó còn bàng bạc ở

khắp mọi lãnh vực của đời sống. Đó là lý do có câu “Thương trường như chiến trường”. Nghĩ là đời sống này là một cuộc đua, một cuộc chiến, là một cái chợ. Chợ là chỗ bán và mua, có khi lỗ khi lời. Tôi cũng đã nói rất nhiều lần : “Thế giới này là everything for sale nhưng chưa chắc là on sale”. Nhớ nhe, người Phật tử phải nhớ câu thần chú này, phải xăm lên người: “Mọi thứ ở đời đều for sale hết nhưng có on sale hay không chưa chắc!”.

Một chuyện nữa là đồ on sale là đồ xài không được. Thường đồ hạ giá là có vấn đề. Đó là nói đời là thương trường. Đời là chiến trường thì người châu Phi có một câu:”Mỗi sáng con sư tử phải chạy đi kiếm mồi. Và mỗi sáng con nai phải chạy để không làm mồi cho sư tử”. Đối với tôi tôi cũng rất muốn xăm câu này lên người. Câu này sâu sắc lắm. Trên đời này mỗi giờ, mỗi giây, mỗi phút chúng ta không ngừng chạy. Chạy hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Đua thì chạy để kiếm sống. Đua chạy để không bị đua khác ăn hiếp. Rõ ràng thế giới là cuộc chơi khốc liệt. Nó là một võ đài, một chiến trường.

Nói về võ thuật có hai chuyện chúng ta không thể nào không biết:

Những bài quyền thì bất cứ môn phái, trường phái nào cũng có. Mà mấy bài đó xài chưa được. Sau đó người ta phải phân miếng, phân thế mới xài được. Cho nên võ thuật đều có hai trường hợp là võ biểu diễn và võ thực chiến.

Võ biểu diễn là múa cho đẹp thôi. Còn võ thực chiến để áp dụng ngoài đời sống thực tế. Có những người đi bài quyền rất đẹp nhưng trong thực tế thực chiến chưa chắc họ làm nên cơm cháo gì đâu. Còn có những tay giang hồ đánh võ chợ búa, võ rừng, nó không có khả năng đi nửa bài quyền nữa nhưng phải nói nó ra đòn là “đã” luôn. Đó là một chuyện phải quan tâm.

Trong Phật pháp mình có nhiều người học Phật pháp cho nhiều mà toàn là võ biểu diễn, võ bài quyền không hà. Trong khi đó có những người có võ thực chiến, nghĩa là những cái gì họ học không nhiều

lắm nhưng đem áp dụng được. Cho nên trong võ thuật Phật giáo, nói chung là pháp môn tu hành Phật giáo giống như môn võ thuật vậy đó. Võ thuật tâm linh. Người học Đạo gồm có 4 trường hợp:

1/ Đi bài quyền đẹp nhưng thực chiến dở. Múa bài quyền rất đẹp nhưng đâm đá thực tế tệ.

2/ Có những người thực chiến rất giỏi nhưng biểu diễn rất tệ, hoặc là không có luôn. Nghĩa là bản thân họ nhân rất tốt, giới rất tốt, thiền rất tốt nhưng phát biểu nói năng, ngay cả oai nghi tế hạnh nhiều khi ngó không khá lắm.

3/ Hạng thứ ba thực chiến giỏi, biểu diễn cũng đẹp.

4/ Hạng thứ tư cả hai đều là không.

Trong Kinh Đức Phật dạy có những đệ tử của Ngài tuy không có phải tinh thông giáo pháp nhưng là những người rất giỏi thực chiến. Có nghĩa là chỉ nắm vững một bài kệ 4 câu thôi, hiểu tới nơi, hành tới chốn, nhờ đó có những thành tựu đạo nghiệp xuất sắc, rốt ráo, triệt để. Ngược lại có những tỳ kheo, tăng ni cư sĩ rất giỏi biểu diễn nhưng không giỏi về thực chiến. Có nghĩa là tinh thông kinh điển nhưng để nói năng cho đã thôi nhưng thực tế hành trì lại kém. Không có khả năng chịu đựng thị phi. Không có khả năng chịu đựng nỗi khổ niềm đau. Không có khả năng chịu được những thiếu thốn về vật chất, những bức xúc về tinh thần. Một cơn giận, một nỗi sợ, một niềm âu lo đều có thể làm vị này khổ tâm, khổ thân. Những người vậy gọi là giỏi về biểu diễn mà dở về thực chiến.

Trường hợp thứ ba thì xuất sắc rồi, giỏi thực chiến mà cũng giỏi biểu diễn.

Cho nên hai chuyện mà ta nói về võ thuật. Chuyện thứ ba là tất cả con nhà võ, những ai học võ đều phải biết những điều căn bản sau đây:

Con người trừ ra tàn tật chứ bình thường ai cũng giống nhau chỗ có hai tay hai chân. Tuy nhiên do cơ địa bẩm sinh, do hoàn cảnh sống, điều kiện sinh hoạt mà có người thuận tay phải có người thuận tay trái. Thí dụ đứa bé được người lớn bồng mà người lớn thuận tay nào thì rất có thể ảnh hưởng tới đứa bé. Khi họ bồng đứa bé thì bé có một tay được thoải mái, một tay bị kẹt bên trong. Chính cái tay đó là tay không thuận của đứa bé. Còn cái tay hươ hươ bên ngoài được là tay thuận của đứa bé. Tức là tùy vào cánh tay thuận của người bồng mà đứa bé sẽ có một cánh tay thuận tương ứng. Đó là một thí dụ thôi, chớ thực tế có rất nhiều lý do để người ta có thể thuận tay nào. Mà hề mình thuận tay nào thì tay đó mạnh. Khi học võ cái tay thuận đương nhiên mạnh, ra đòn chính xác, ngon lành.

Một chuyện nữa là cũng do cơ địa hoặc điều kiện sinh hoạt ra sao đó mà có người sử dụng chân rất giỏi người họ sử dụng chân rất giỏi người họ sử dụng người sử dụng chân rất giỏi. Lại có người sử dụng tay rất giỏi. Hề giỏi tay thì chân dở hơn một chút. Mà giỏi chân thì tay dở hơn chút. Từ đó có chữ quyền cước. Quyền là nắm đấm, cước là cú đá. Từ đó có từ thôi pháp. Thôi là bấp vế. Như có môn võ thuật tập trung ở cú phang. Thái cực đạo, Vovinam xài chun rất nhiều, trong khi bên võ Bình Định thì không xài chân nhiều như vậy. Bên Thiếu Lâm cũng có trường phái mà câu khẩu quyết là “Túc bất ly địa” là chân không rời đất, đánh là cái đó. Nhưng mà Vovinam thoải mái bay, nhảy, kẹp, bẻ thoải mái. Cho nên tùy thuộc vào võ phái, vào cơ địa của mỗi người mà người ta xài tay phải nhiều hay tay trái nhiều; xài chân nhiều hay tay nhiều.

Trong Đạo mình y chang vậy. Tùy vào căn cơ khuynh hướng của chúng sinh, có người thuộc nhóm dục tính, thích tầm lum hết. Thích ăn thích ngủ, thích tình cảm, thích nổi tiếng...

Hạng thứ hai là nộ tính, chủ yếu là bất mãn. Tối ngày bất mãn chuyện lớn, chuyện bé. Luôn luôn là không vừa lòng, nghịch ý, bất toại.

Hạng thứ ba là độn tánh, chậm lụt gà mờ, lơ đờ, hiểu chậm, không có khả năng sáng tạo linh hoạt.

Hạng thứ tư là đặng tánh, là lằng xằng buông bắt, không có chủ kiến lập trường.

Hạng thứ năm là mộ tánh là đụng đầu tin đó, tốt xấu bất phân, dễ tin tin mạnh.

Hạng thứ sáu là ngộ tánh. Hạng này đặc biệt nhất. Có khả năng tỉnh táo, sáng suốt trong phân định, phán đoán. Biết chọn lựa, sáng tạo, phân biệt.

Tùy thuộc vào căn cơ sở tánh mỗi người mà khi học đạo, tu tập sự chọn lựa của mỗi người không giống nhau. Đó là chuyện học. Tới chuyện hành cũng vậy. Có người học cho đã rồi chỉ tập trung thích bố thí thôi. Có người học nhiều, mấy chục năm theo thầy trở về chỉ thích tụng niệm thôi. Học A tỳ đàm cũng vậy, chỉ để tụng ngày hai buổi thôi, quý vị qua Miến Điện thì thấy, có nhiều vị đọc hoài đọc hoài. Với họ pháp môn là học thuộc lòng, khẩu tụng đó là tất cả. Cũng hay! Có người chỉ tập trung bố thí, từ thiện xã hội. Có người thích phục vụ tăng đoàn. Thích trụ trì, xây cất, mua đất, làm vườn, đào giếng. Có người lại thích thiên định, đại khái vậy.

Cũng như học võ có người thuận tay phải, có người tay trái. Có người thường dùng chân, có người thường dùng tay. Thậm chí tay còn chia nhiều trường phái. Có người tay họ thích xài chỏ, xài nắm đấm, có người thích xài ngón thôi. Thí dụ như Thiết bố xam xài bàn tay, hoặc là Ngạnh công chỉ xài có mấy ngón tay thôi. Hoặc Thiếu Lâm có Kim cang chỉ xài có mấy ngón tay thôi.

Thì ở đây cũng vậy. Cũng có những người học giáo lý giống nhau, cũng cùng thờ một bổn sư, cùng học bộ Tam tạng, cùng thờ Tam Bảo trong lòng trong tim, nhưng tùy thuộc vào khunh hướng tâm lý của mỗi người mà chúng ta có một con đường hành trì thích hợp riêng không ai giống ai hết. Cho nên cái bậy nhứt trên đời này là cho cái của mình là số một, rồi chà đạp, phê phán cái của người

khác. Đối với tôi đó là chuyện bậy bạ vô cùng. Vì mình thuận cái tay mình không thể chê thói pháp thứ pháp, chê cái chun người khác được, chê thằng đó đánh toàn bằng chun, cái tay dở. Không được ! Mình giỏi tay nhưng mình lại dở chân. Còn mình giỏi chân coi chừng cái tay mình dở. Nên cái bậy nhứt trong Đạo là thỏa mãn quá sớm với những thành tựu của mình. Là giậm chân tại chỗ, dừng bước giữa đường. Cái bậy thứ hai là thỏa mãn với cái mà mình sở hữu, coi cái gì mình có là số một, coi cái sở trường của mình là số một, coi thường sở trường của người khác.

Chúng ta biết Phật ra đời tế độ vô lượng chúng sinh. Phật sử dụng vô lượng phương tiện. Chỉ cách nhau 3 phút mà đối với người này Ngài trình bày con đường giải thoát có hơi khác một chút. 3 phút sau Ngài trình bày con đường giải thoát khác một chút. Đôi khi mình nghe còn thấy không liên quan nhau. Nhưng quan trọng nhất là cách hướng dẫn nào của Thế Tôn cũng dẫn về đại dương giải thoát. Mà đã nói đại dương thì chỉ có một vị mặn thôi. Nhưng trên đường đi đến biển lớn thì vốn dĩ chúng ta xuất phát từ nhiều nhánh sông, từ nhiều con suối, con rạch con kênh khác nhau. Đưa thì từ cao nguyên đổ ra, đưa từ đồng bằng, từ núi cao, từ vực sâu. Trong tất cả các dị biệt đó chúng ta có cùng hướng về là đại dương giải thoát. Ở đó chỉ có một vị mặn thôi.

LỢI ÍCH CỦA VÕ THUẬT

Tinh thần võ thuật hiểu nghèo nàn thì thấy chỉ là kỹ thuật đánh đấm. Trong khi hiểu ở một tầm cao nào đó tinh thần võ thuật cũng là một triết lý. Như Tàu đề cao tinh thần thượng võ. Nhật có tinh thần Võ sĩ đạo. Ở một mức độ nào đó võ thuật không chỉ là kỹ thuật đánh đấm nữa mà còn là triết lý sống, một triết lý nhân sinh. Ngạn ngữ La Tinh có câu:” Không thể có một tinh thần minh mẫn trong một thể xác bệ rạc”. Đó cũng là một phần của tinh thần võ thuật.

Có võ nghệ chuyên đầu tiên chúng ta có sức khỏe, thể xác dẻo dai cơ bắp, sức chịu đựng tốt.

Thứ hai về mặt tinh thần chúng ta sẽ dạn dĩ, tự tin, thoải mái. Nó lạ lắm! Không phải mình học ba mớ để thành vô địch võ lâm, mà khi có chút đỉnh khả năng tự vệ, mình đi đâu chỗ vắng, bóng đêm hay chỗ xa lạ chúng ta cũng thấy dạn hơn người không có gì.

Thứ ba so với người bình thường chúng ta dễ có hào hiệp, trưởng nghĩa. Tức là khi thấy kẻ yếu bị nạn chúng ta có đủ điều kiện tâm lý để ra tay tương trợ hơn là người không có nghề. Người không có nghề thấy người ta bị gì cũng ngại. Thương thì thương nhưng nhào vô cũng ngán. Mà cái ngán đó lâu ngày thành ra bào mòn tinh thần trưởng nghĩa, nghĩa hiệp của mình.

Cho nên võ thuật có nhiều cái lợi. Một là rèn luyện sức khỏe, tăng khả năng chịu đựng của mình trong các hoàn cảnh sống. Thứ hai là tăng tâm lý tự tin, thoải mái, thanh thản. Thứ ba là hỗ trợ tinh thần hiệp nghĩa của mình, ai cũng có thể làm Lục Vân Tiên hết.

Đó là những khía cạnh về võ thuật. Giờ ta bàn tiếp một khía cạnh nữa mà tôi đặc biệt chú ý. Tôi nói xong sẽ gom chung lại giảng.

Ai có đọc kiếm hiệp Kim Dung sẽ thấy cái này: Kẻ sơ cơ phải học về quyền cước trước, về tay chân. Sau đó mới học qua 18 binh khí thập bát ban, gồm có kiếm dài, kiếm ngắn, rồi giáo, thương, trượng, đoản côn, roi, tùm lum hết. Học hết để có thể sử dụng thành thạo các thứ võ khí, để có thể đánh từ xa hoặc đánh cận chiến đều được, đánh chỗ đông chỗ vắng được hết. Nhưng đó mới là sơ đẳng. Đánh mà xài vũ khí chỉ mới là sơ đẳng.

Đánh tay không thì khá hơn một chút. Nhưng trong này chia hai trường hợp; đánh tay không với kẻ thù tay không thì không có gì để nói. Đánh tay không với kẻ địch có vũ khí thì mình tính sao? Lúc bấy giờ trong tinh thần võ thuật cao nhất là con nhà võ phải đạt tới trình độ là cái gì trong tay cũng đều có thể thành vũ khí. Đó là bậc trung, là đánh bằng tay không.

Cái khả năng thứ hai là cái gì trong tay cũng có thể thành vũ khí hết. Chỉ cần một nhánh cây nhỏ mà nội lực thâm hậu thì mình phải

khắc chế một cây trường thương, thanh bảo kiếm như chơi. Nhưng cảnh giới tối cực vô thượng của con nhà võ là gì? Đó là tâm kiếm hợp nhất, nhân kiếm hợp nhất, Tức là kiếm và tâm là một, người với gươm là một. Nghĩa là nếu lúc đó mình muốn thì bàn tay không của mình đã là một thanh gươm rồi. Nó đâm vô chỉ cần mình đưa ngón tay vẫy chụp bẻ ngang thôi, dùng sóng tay làm gãy thanh đao của nó. Chuyện có hay không thì không biết mà đây là chỉ nói về lý thuyết.

Vậy sơ cấp là sử dụng binh khí vũ khí. Trung cấp là cái gì trong tay mình mình cũng có thể biến nó thành vũ khí hữu hiệu, không nhưt thiết là phải đúng cây kiếm, đúng cây giáo, đúng cây thương. Nhưng tới thượng thừa siêu cấp là tay không mình muốn nó thành kiếm thì nó thành kiếm, muốn nó thành đao thì nó thành đao.

Ý NGHĨA VÕ THUẬT TRONG PHẬT PHÁP

Tôi muốn nói gì về Phật pháp thông qua cái này? Một chuyện thôi.

Đó là Có những hành giả tu tập phải nhờ cậy đến rất nhiều điều kiện hỗ trợ, mặc dù tu tập là phải có điều kiện hỗ trợ. Chuyện này không ai phủ nhận. Tuy nhiên trong đám những hành giả tăng, tục chia ra nhiều trường hợp. Đồng ý tu tập là phải cần đến điều kiện hỗ trợ. Nhưng điều kiện hỗ trợ đây gồm có nhiều trường hợp.

Một là những điều kiện hỗ trợ đó nó đúng như ý thích của mình. Nó đúng như nhu cầu của mình. Đó là dờm!

Thứ hai là tu càng lâu thì nhu cầu càng ít đi. Thí dụ hồi xưa mình cần 4 thứ căn bản: đó là ăn thì thức ăn phải vừa miệng. Y áo cũng phải vừa ý. Trú xứ cũng phải thích hợp. Thuốc men phải xài đồ tốt. Nhưng đến trình độ thứ hai. Ăn thì đừng có độc hại là ăn được rồi, chớ không cần phải vừa miệng, sạch sẽ là sạch và lành chớ không cần ngon nữa, ăn sao cho nó no là thôi. Chỗ ở thì ngày trước phải chỗ tiện nghi giờ thì không cần, chỉ cần chỗ nào sạch sẽ, có cửa nẻo đàng hoàng. Như vậy sẽ có một lúc mình ở đâu cũng được. Hễ gặp lúc mưa nó che mưa được, gặp nắng nó che nắng được là được

rồi. Chớ không cần chỗ đó đúng là cái nhà đúng là cái phòng. Đây là lý do các vị tỳ kheo có thể sống trong hang, sống dưới gốc cây, sống trong nhà hoang, đèn miếu.

Tôi nhắc lại trường hợp 1: tu là phải cần đến điều kiện hỗ trợ. Nhưng chỗ này phải mở ngoặc đơn là càng tu càng chấp nhận được những điều kiện hạn chế và nhu cầu càng ít đi. Nhu cầu càng ít đi thì ở đâu cũng có thể tu tập được, cũng tự nhiên thấy đủ điều kiện. Còn hễ nhu cầu nhiều quá, cái mà gọi là điều kiện hỗ trợ đó nó rối lắm.

Hồi nãy tôi có nói dân sơ cơ thì phải sử dụng vũ khí để có thể tác chiến. Nhưng dân khá hơn một chút thì gặp cái gì nó cũng có thể biến thành vũ khí. Nhưng thứ thượng thừa nó biến tay không của nó thành vũ khí. Nó lấy ngón tay nó chọt trái dưa được mà. Ngành công thiết bố xam đó, ghê vậy đó.

Cho nên với mức thượng thừa thì điều kiện của chúng ta ở mức tối giản, sao cũng được. Với vị tỳ kheo nguyên thủy đó ngày chỉ một bình bát thôi. Ai đã đi khát thực thì biết. Thức ăn bình bát thì hên xui. Có bữa nó đổ nguyên một nồi kiểm trong đó mình cũng phải ăn chớ không ăn chết à! Một vị tỳ kheo đầu đà thì hễ đầy bình bát là đi về. Vị tỳ kheo bình thường không phải đầu đà thì tìm cách mình đổ cái nồi kiểm đó vô cái đồ đựng riêng. Rồi mình đi tiếp, kiếm cơm, kiếm bánh mì để ăn. Còn ông đầu đà thứ thiệt để cái gì phải ăn cái đó, vậy mà vẫn sống được. Và các vị biết khát thực của vị đầu đà nguyên thủy khó ăn lắm.

Hôm nay tăng ni bây giờ sống bằng khát thực thì mình đi bát về mình coi cái nào mình ăn được thì ăn, ăn không được thì cho. Mình mở bát ra mình lấy canh, lấy đồ xào, đồ kho mình trộn với cơm mình ăn. Ăn xong tới đồ tráng miệng, hồi nãy mình lấy để riêng, trái cây, bánh, khoai, chuối, chè để riêng. Rồi mình mới lấy cái nắp bát mình làm cái đĩa, trộn cơm vô, đồ kho đồ xào, lát sau húp canh thì húp riêng. Thí dụ như vậy, vẫn là khát thực.

Nhưng có những vị sống khát thực cách thượng thừa là gì? Họ trộn lại hết. Tức là canh chua rồi chè đậu xanh, chuối chung, đậu xào, rồi đồ nướng, đồ chiên họ làm cho một bát hồ lớn vậy đó. Xin lỗi nghe, nó giống như đồ mưa vậy đó. Phải giống như đồ mưa mới được. Lúc đó họ ăn đúng là ăn để nuôi thân, chứ không còn cần khẩu vị nữa. Khi mà vị đó nuốt được cái đó, ban đầu khó lắm à, nhưng mà nuốt được thì sẽ có một ngày ba cái đồ khó ăn nhưt trong cõi dân gian này là đều có thể ăn được hết. Đó, lúc đó là lên tới bậc thượng thừa đó, là tâm kiếm hợp nhưt. Có nghĩa là người và kiếm là một. Hoàn cảnh nào nó không là điều kiện mà mình nghĩ nó là điều kiện thì đương nhiên nó sẽ là điều kiện. Một cái mái hiên, một chòi vịt, một chòi săn giữa rừng của ai đó, miễn là trống vắng là vị tỳ kheo, vị hành giả có thể vào đó qua đêm được. Xuất sắc như vậy!

Trong room này sẽ có nhiều người thắc mắc võ thuật liên quan gì tới Phật pháp? Có chứ! Vì cái hiểu của các vị về chữ võ thuật nó nghèo quá, nên các vị không thấy mối tương quan, tương đồng giữa cái gọi là tinh thần võ thuật và tinh thần tu học của một hành giả cầu đạo giải thoát.

HIỆU ‘KHỔ’, ‘VÔ THƯỜNG’, ‘VÔ NGÃ’ TỪ TINH THẦN VÕ THUẬT

1/ KHỔ

Sau khi nói hết, giờ tôi gom lại là tôi chỉ muốn nói một điều rằng:

Toàn bộ vũ trụ, tất cả chúng sinh trong đó nói gọn lại nó chỉ nằm trong 3 khổ thôi: khổ khổ, hành khổ và hoại khổ.

. Khổ khổ là sự có mặt của tất cả những gì làm thân tâm, hồn xác của mình khó chịu, đau đớn.

. Hoại khổ là sự vắng mặt của những gì làm cho mình cảm thấy dễ chịu. Thứ nhưt là sự có mặt của những cái làm mình khó chịu là khổ. Cái thứ hai là sự vắng mặt của những thứ làm mình thấy thích

cũng là khổ. Thí dụ tiếng còi xe, tiếng mắng chửi, những cú đấm đá đập đục của người khác tấn công mình, mình khổ là đúng rồi. Nhưng mà mọi khi mình vô phòng mở máy lạnh, bữa nay máy lạnh hư hoặc bị cúp điện, thì nó cũng là một cái khổ. Sự vắng mặt của một thứ dễ chịu cũng là một cái khổ. Nhưng cái khổ thứ ba này mới là ghê.

. Hành khổ là sự lệ thuộc các duyên để tồn tại.

Điều này hơi trừu tượng khó hiểu. Nhưng với một hành giả tu tập Tứ niệm xứ, liên tục sống trong chánh niệm thì các vị sẽ hiểu cái hành khổ này sâu lắm.

Chưa nói tới chuyện mình bị đau, bị đấm đá, bị đói lạnh, bệnh hoạn chưa kể. Chỉ kể là tâm thân này bị lệ thuộc vô số điều kiện để tồn tại là thấy mệt rồi. Nó phải đánh răng, phải tắm rửa, thay áo quần, thay rồi phải giặt. Mà các vị biết Thụy Sĩ lúc này tắm tắm mù mù thế này thì làm sao mà phơi. Cả một vấn đề! Phải đem ra ngoài mái hiên cho rỏ hết nước đi. Xong đem vào ké mấy cái lò sưởi. Dĩ nhiên tôi đang nói lò sưởi cũ đó nghe. Lò sưởi mà nó gồm mấy cái lò xo, mấy cái ống nước. Chứ còn lò sưởi mà central heat nó ngâm ở dưới nền, trong tường, trong mái thì chịu thua. Rồi mấy chuyện bệnh hoạn, răng cỏ sáng ngâm nước nóng sao thấy buốt, ngâm nước lạnh cũng buốt, hoặc cái miệng bị lở, thì cũng khổ! Đó là tôi lựa mấy cái nhẹ nhẹ không đó. Rồi đi đứng, bây giờ muốn xuống buro điện, trời thâm thâm vậy nè cũng phải ráng đi. Giờ ở trên đời xuống có một cây rươi à, xe cộ nào đây, đi mà chỉ xuống buro điện thôi mà cũng khổ.

Người có chánh niệm sẽ thấy rằng cái tâm thân này là cái gánh nặng. Chỉ có chánh niệm mới thấy được thôi. Giải quyết chuyện gì cũng phải ra sức hết. Mỗi một giây phút như vậy mình là một võ sĩ mình phải đối phó biết bao nhiêu thứ trái ý nghịch lòng. Mình phải chịu đựng cái lạnh, cái nóng, cái đói, cái khát, tê, mỏi, nhức, buốt. Đó là nhẹ. Rồi mình còn phải đối diện với cái nội tâm mình. Có bao nhiêu chuyện làm mình phiền lòng, bức mình, khó chịu,

sân si. Mình phải có khả năng trụ được một cách thanh thản với những chướng ngại đó.

Có nhiều người tưởng mình tu cao lắm. Vô chùa học ba mớ, về nhà ngồi thiền ba mớ tưởng mình hay. Chẳng qua là họ chưa gặp chuyện thôi. Họ mà gặp chuyện là họ điên lên được. Đó là nói về tinh thần thôi. Nói về thể chất bữa nào nó khủng còn mệt nữa. Có những chứng bệnh mình gồng không nổi đâu quý vị. Tôi không hù quý vị đâu mà là sự thật.

Hành khổ là gì? Hành khổ là cái nền của hai cái khổ kia. Bản thân sự có mặt của mình đã là khổ, là Hành khổ. Tôi tâm đắc câu danh ngôn của châu Phi, “Mỗi sáng con sư tử phải chạy để kiếm mồi, và những con thú yếu hơn cũng phải chạy để không bị làm mồi cho sư tử”.

Chúng ta mỗi ngày giàu nghèo đều tắt bật từ sáng hết. Người giàu có kiêu tắt bật của người giàu. Người nghèo có kiêu tắt bật của người nghèo. Tăng ni tu sĩ tắt bật kiêu tăng ni tu sĩ. Người cư sĩ tại gia tắt bật theo kiêu riêng của họ. Mỗi ngày mỗi giờ mỗi giây phút như vậy chúng ta phải đối phó với rất nhiều thứ.

Vấn đề quan trọng nhứt ở đây là không biết Đạo thì mình cứ chạy theo cái mình thích và trốn cái mình ghét. Biết Đạo rồi mình không quan tâm tới chuyện thích ghét nữa, mà chỉ quan tâm cái gì thiện, cái gì ác, cái gì nên cái gì không nên. Nhưng sau cùng bước đường cao nhứt thì không phải là quan tâm thiện ác nữa; không còn tiếp tục sống và tu tập bằng kiêu lánh ác hành thiện nữa, mà là QUAN SÁT nó thôi. Đó là cảnh giới thượng thừa cao nhứt của con nhà võ. Mà võ đây là võ thuật tâm linh.

Sẽ có một ngày ta không phải khổ tâm lưu ý ở đâu là hành hương, ở đâu là có khóa thiền, ở đâu là trai tăng, dâng y. Mà lúc bấy giờ là sống chánh niệm. Duyên đến duyên đi theo duyên mà hành động. Ngày xưa mình cứ nghĩ phải lễ lộc, phải gặp gỡ tăng ni, phải đến Cô nhi viện, phải gặp người nghèo mới là tu, mới là làm phước.

Nhưng bây giờ mọi tình huống, mọi hoàn cảnh mình đều có thể tu tập được hết. Ngồi chờ xe bus, xe lửa, chờ lên máy bay biết làm gì đây? Ngồi yên, theo dõi hơi thở. Trong lúc theo dõi như vậy có cái gì bực mình đi qua, biết. Biết là đang bực mình. Rồi tiếp tục quay trở lại hơi thở. Đang ngồi nghe mùi chiên xào đỏi bụng, biết. Biết là tâm tham. Rồi tiếp tục quay lại hơi thở.

Sẽ có một ngày mình không còn quan tâm tới thiện ác nữa mà đưa nào cũng chỉ là cái để mình nhìn thôi. Cái gì cũng chỉ để nhìn thôi thì sẽ có một ngày mình nhận ra một chuyện rất là đặc biệt. Đó là mọi thứ do duyên mà có. Có rồi phải mất đi.

Đủ chưa? Chưa, còn nữa! Cứ tiếp tục, tiếp tục quan sát đũa này đến, đũa kia đi.

Sẽ có một ngày mình nhận ra hai chuyện rất quan trọng. Cái gì là sự ham thích thì đều là Tập đế. Trong cái gì cũng là Tập đế. Ngoài cái Tập đế ra cái gì cũng là Khổ đế. Và cái khả năng nhận thức đó chính là Đạo đế. Còn Diệt đế không nói tới. Vì sao? Vì khi chứng Thánh mình Niết bàn mới biết Diệt đế. Còn ngay bây giờ cứ nhớ một câu thần chú thôi:

“Cái thích nằm ở đâu thì Tập đế (nguyên nhân khổ) nằm ở đó. Ngoài cái thích ra mọi thứ đều là Khổ đế hết”.

Cứ luôn luôn tâm niệm như vậy. Khi mà quan sát hơi thở ra vào, quan sát tâm thiện tâm xấu của mình thì cứ nhớ bao nhiêu đó. Cái gì thích thì đó là nguyên nhân khổ. Ngoài thứ đó ra mọi thứ đều là khổ. Giống như một trái thanh long mình cắt nó ra thì phần ruột thanh long có hai phần. Phần cơm trắng và phần hạt đen. Phần cơm trắng nó là Khổ đế, phần hạt đen nó là Tập đế. Cái Tập với cái Khổ nó trộn chung, mình gọi là cái ruột thanh long. Nhưng trong đó cái cơm trắng riêng, cái hạt đen riêng.

Ở đây cũng vậy. Đời sống mình nó là khổ. Nhưng trong bản thân đời sống, trong từng giây phút thiện ác buồn vui ấy của chúng ta, cái gì là tham ái, là thích thú thì cái đó nó là Tập đế, là nguyên

nhân sanh khổ. Ngoài nó ra tất cả đều là Khổ đế, từ mặt trăng mặt trời, đại dương, núi non, phố xá, làng mạc, con người, động vật, tất cả đều là Khổ đế hết. Trong khối Khổ đế đó hề có bóng dáng tâm tham, tâm thích trong vòng một giây đồng hồ, một phần triệu của giây đồng hồ đó chính là nguyên nhân sanh khổ. Nghe, nhớ cái đó!

Tức là sẽ có một ngày chúng ta quay lại , thấy đời sống mình có ba giai đoạn:

. Một là trốn khổ tìm vui theo cái thích và chạy trốn cái ghét.

. Giai đoạn 2 là làm lành lánh dữ

. Giai đoạn 3 là chỉ nhìn thôi. Nhìn cái thiện nó đến nó đi. Nhìn cái ác nó đến nó đi. Lúc bấy giờ cái thiện cũng là cơ hội mình tu tập tuệ quán. Cái bất thiện cũng là cơ hội tu tập tuệ quán. Ngồi ăn cơm cũng tu thiền đặc đạo được. Đi cầu ngồi rửa đồ mặt cũng là tu tập tuệ quán, cũng có thể đặc đạo được. Ở trong Trung bộ Kinh, Trường bộ kinh bài Kinh Đại niệm xứ ghi rõ như vậy.

Lúc bấy giờ hành giả đã là một cao thủ ở mức tối thượng : tâm kiếm hợp nhất. Có nghĩa là bàn tay của hành giả lúc bấy giờ đã là gươm rồi. Hồi trước đây phải đúng là thanh kiếm, phải đúng là cây thương cây giáo mình mới xài được, mới tấn công, tự vệ được. Còn bây giờ thì không. Tay không thôi. Trước đây là cây thương cây giáo. Sau mình khá hơn chút : cây quạt thôi, đôi đũa, cái bàn toán có thể đánh được. Nhưng lên tới mức thượng thừa thì sao? Không cần gì hết. Chỉ cần tay không thôi.

Ở đây hành giả cũng vậy. Buổi đầu phải nhờ vô số điều kiện hỗ trợ. Phải có minh sư thiện hữu. Phải có chỗ ở thích hợp, thực phẩm thích hợp, thời tiết thích hợp, tư thế ngồi thích hợp, thiên viện thích hợp, tùm lum hết. Nhưng sẽ có một ngày hành giả chánh niệm mà tới mức độ thường trực : Trong cái giây phút khó chịu biết rất rõ mình đang bị khó chịu. Có thể tu được trong lúc khó chịu. Đang dễ chịu vẫn có thể chánh niệm được là sự lạc thọ, hỷ thọ đang có

mặt. Còn khó chịu biết rõ ưu thọ, khổ thọ đang có mặt. Biết rất rõ. Biết rõ tâm tham đang có mặt, tâm sân đang có mặt.

Đó là về mặt lý thuyết. Nhưng trong thực tế thì khác. Khi ta nhận ra tâm tham mình nói tâm tham đang có mặt, thì tâm tham mình thấy đó đã mất rồi. Cho nên sẽ có một ngày mình không còn ghi nhận tâm tham đang có mặt mà ghi nhận là tâm tham “vừa biến mất” .

Sẽ có một ngày hành giả chỉ chơi với một mình mình thôi. Chỉ ngồi quan sát từng cơn đau nó đang đi đến, cơn đau đang có mặt, chớ không phải là “tôi đau”. Biết rõ tâm tham đang có mặt chớ không phải “tôi có tâm tham”. Nhớ nhé. Chỉ có tâm tham đang có mặt. Tâm sân đang có mặt. Hoài nghi đang có mặt. Buồn ngủ đang có mặt. Sợ hãi, ghen tuông, bủn xỉn đang có mặt. Lúc bấy giờ giai đoạn này được gọi là tâm kiếm hợp nhất.

2/ VÔ THƯỜNG

Hồi nãy tôi điếm sơ những chi tiết cần nói cần bàn về hai chữ vô thường. Mục đích tôi là để nói hết bà con nghe xong mới gom lại. Trong bộ (...) định nghĩa Vô thường, Khổ và Vô ngã lạ hơn những gì mình đọc trong sách tiếng Việt xưa giờ. Ngài Xá Lợi Phất trong đây giải thích vô thường là gì? Mình định nghĩa đủ thứ vô thường là sự thay đổi, sự biến diệt, tùm lum hết. Nhưng trong đó Ngài nói (...) có nghĩa là sự biến mất trong từng khoảnh khắc của các hiện tượng tâm sinh lý được gọi là vô thường.(... ..). Cái khía cạnh, cái ý nghĩa là dựa vào cái trạng thái biến mất liên tục của các hiện tượng tâm sinh lý thì cái đó gọi là vô thường. Cái này cũng giống giống cái biết hồi xưa giờ.

Nhưng cái thứ hai bắt đầu thấy mệt. Là (... ..) có nghĩa là cái khổ ở đây là cái tình trạng “thúc bách”. Ghê hong, các vị thấy định nghĩa kỳ cục hôn? Khổ đây là sự thúc bách. Bản thân sự thúc bách là khổ là vì sao? Là vì người mà chánh niệm yếu, trí yếu họ còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi các cảm giác dễ chịu, khó chịu. Cái dễ chịu

thì mong nó đến rồi mong nó đừng có đi. Còn với cái khó chịu thì mình mong nó đừng đến. Lỡ đến rồi thì mong nó đi sớm.

Nhưng với một người chánh niệm trí tuệ vững chãi thì họ chỉ thấy có sanh và diệt thôi. Có rồi mất. Có rồi mất. Đến lúc này mới khá được, hành giả này mới có thể chịu đựng những thương đau. Hành giả này mới có thể can đảm đứng trước cái chết. Hành giả này sao hong sợ chết? Là tại vì họ thấy rằng trong từng phút đời sống bình sinh vốn dĩ họ đã chết, đang chết, chết trong từng giây. Còn cái chết cuối đời là cái chết thể xác theo thể gian thôi. Còn cái chết theo chánh pháp có nhiều lắm. Từng giây phút thân tâm biến đổi cũng là một cái chết. Con người mình từ trạng thái này qua trạng thái kia đã là cái chết.

Bây giờ mình nói qua cái khổ. Tại sao các Ngài dùng chữ (...) có nghĩa là sự thúc bách. Tại sao "thúc bách" là khổ? Có nghĩa là dầu muốn hay không thì mọi thứ ở đời này luôn luôn bị đẩy đi về phía trước. Tùy cách nói, mình có thể nói đẩy về phía sau cũng được. Đại khái có nghĩa là mọi thứ nó đang bị đẩy đi. Nó không có đứng yên. Dầu muốn dầu không mỗi sát na tâm phải mất đi để nhường chỗ cho sát na khác, nhớ! Dầu muốn dầu không hề cái cảm giác nào đó có mặt ít lâu thì tự nó mất. Không thể nào có một cơn đau kéo dài suốt một năm, hai năm, mười năm. Không bao giờ có một sự sung sướng vui vẻ nào nó kéo dài liên tục suốt năm năm mười năm, không có! Mà tất cả nó thay thế lẫn nhau.

Sự vắng mặt của đau khổ chính là hạnh phúc. Sự vắng mặt của hạnh phúc chính là đau khổ. Sự có mặt của cái này nó qui định sự có mặt của cái kia. Mà sự có mặt của cái kia nó qui định sự có mặt của cái này. Dầu muốn dầu không dòng đời vẫn tuôn chảy, trôi đi miên viễn và bất tuyệt.

Cái tình trạng bị đẩy đi, cảm giác dễ chịu không trụ vậy hoài mà phải biến mất nhường chỗ cho cái khó chịu. Cái dễ chịu phải đi thì cái khó chịu nó mới tới. Cứ như vậy phút này qua phút khác. Tháng này qua tháng khác. Tuần này qua tuần khác. Thì ý nghĩa thứ hai

này gọi là (... ..) : cái khô là do sự thúc bách. Mọi thứ luôn luôn bị đẩy về phía trước.

3/ VÔ NGÃ

Cái thứ ba là (... ..), có nghĩa là không có cốt lõi được gọi là vô ngã. Không có cốt lõi là sao? Nghĩa là ai trên đời cũng tưởng lầm là có kim cương. Ai cũng tưởng lầm là có núi non, đại dương, sỏi đá, con người... Nhưng thật ra những thứ đó là giả niệm, nó không có thật. Bởi vì một giọt nước kia nó cũng không phải là MỘT. Mà nó là chỗ hợp mặt của vô số yếu tố hóa học, hóa chất. Một chiếc xe nó được hình thành bởi việc lắp ráp vô số linh kiện thiết bị. Nếu chẻ nhỏ một chiếc xe ra thì không còn cái gì gọi là chiếc xe nữa hết. Một con người nếu đem chia nhỏ ra 100 phần, 1000 phần thì không có cái gì là nam, nữ, hoa hậu, sơn nữ, thổ dân, thị dân... đều không còn nữa. Tất cả chỉ là đồ ráp thôi, extra nothing, nghĩa là không có cốt lõi. Trong Kinh nói giống như cây chuối vậy đó. Mình lột từng bẹ, từng bẹ, từng bẹ riết rồi hỏng còn gì hết. mà để nguyên thì thấy nó là cây chuối hoặc là mọt mặng. Ở đây ai là nội trợ nấu ăn xào mặng tươi có lẽ hiểu tôi nói. Mặng tre là một bắp chuối là hai. Các vị cứ lột đi. Lột lột hoài cuối cùng không còn gì hết.

Cái thân tâm này, mình nói mình là Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn B. Mình nói mình bác sĩ, kỹ sư. Mình nói mình người trí thức, mình là đại gia, mình có tiền, có uy tín, có tiếng tăm, có quyền lực, bla bla bla... Nhưng nếu chẻ nhỏ mình ra mình cũng không còn gì hết! Không còn! Tất cả đều là đồ ráp.

Cái này mới nản nè. Một niềm vui đang phơi phơi, vợ mình mới vừa sang được cái nhà hàng. Mình thì mới mua được chiếc xe thể thao rất vừa ý. Con mình hai đứa bữa nay nó tốt nghiệp đại học. Vậy là mình thấy quá sung sướng rồi. Nhưng mà mình quên một chuyện là chỉ cần có một chút trở ngại nho nhỏ thôi là niềm vui đó mất liền. Những cái mà mình gọi chung là hạnh phúc đó được tác động, được ghép nối bởi vô số thành tố, vô số điều kiện. Chỉ cần một chuyện nhỏ thôi, thí dụ con mình tốt nghiệp, nhưng mà con

mình bị nghiện, đưa con gái có bầu tháng thứ hai. Hoặc bà xã mình sang được tiệm nail, sang được nhà hàng giá hời, nhưng bác sĩ nghi ngờ bả ung thư. Nghi thôi. Còn bản thân mình bữa nay đo đường quá cao, vượt ngưỡng rồi...thì chỉ cần những cái nhỏ đó thôi thì nguyên cái lâu đài hạnh phúc đó sụp liền. Nó là lâu đài cát, không có cốt lõi. Những cái mình nghĩ là gia đình, gia đạo, nó chỉ là cát thôi, dễ bị sụp lắm. Thủy triều lên là sụp hết! Cái tình trạng đó được Đức Phật gọi là (... ..), nghĩa là không có cốt lõi.

Nhưng tại sao tôi đang giảng về võ thuật mà tôi queo qua cái này?

Tôi muốn nói, muốn nhấn mạnh khía cạnh khổ là (... ..), có nghĩa là chúng ta luôn luôn sống trong tình trạng đấu tranh liên tục để tồn tại. Chúng ta là những hạt cát. Chúng ta phải nắm thật chặt nếu không sẽ bị trôi tuột qua các kẽ tay. Cứ phải nắm hoài, cơ thể mình phải vận động liên tục, tâm lý cũng liên tục vận động thì mình mới có thể tồn tại. Chớ nếu cả ngày ngủ không thì cuộc đời mình tàn rồi. Mình coma, hôn mê sâu rồi. Mình phải thức. Thức rồi phải suy nghĩ cái này suy nghĩ cái kia, buồn vui, thiện ác. Còn cái thân này phải tắm rửa, phải vệ sinh, phải đi, đứng, nằm, ngồi, nói, cười, lúc dễ chịu, lúc khó chịu. Nguyên cái mớ hồ lồn đó nó làm nên cái gọi là đời sống của chúng ta. Chúng ta muốn trụ được trong đời sống này thì phải sống giữa dòng chảy của bao nhiêu thứ lụy phiền đó, thì chúng ta phải có cách gượng lại. Tôi gọi cái sự gượng lại đó là võ thuật tâm linh.

Nghĩa là bị xô đẩy giữa biết bao nhiêu thứ kẻ thù, bao nhiêu thứ trái ý nghịch lòng, mà muốn trụ lại nó mình phải nào là giữ sức khỏe, nào là đừng để cho bị lạnh, đừng đói, đừng bị đau nhức, tê buốt. Rồi tiếng đời thị phi. Các vị thấy các vị nói với tôi có bạn bè tốt. Tôi can, khuyên, can. Lúc đựng chuyện mới thấy không còn một đứa bạn nào hết, không tin được ai chung quanh mình hết, nói rớt ráo là thù không hà.

Các vị biết người hỗ trợ Kalama nhiều lắm. Tính tới hôm nay là gần 4000 người. Nhưng trong số đó theo những gì tôi nhận xét là

ba phần tư nếu bây giờ mà đòi ý, cho họ đòi ý, hỏi ý kiến họ có muốn giúp Kalama hay không, họ sẽ lắc đầu. Theo tôi nhận xét như vậy. Đói mà, thù lúc nào cũng nhiều hơn bạn, lạ lắm. Hỏi đầu họ hứng làm vậy thôi. Thị phi gì đó hồng biết. Nhưng mà khoảng ba phần tư là nếu có thể rút lại được, rồi làm cho Kalama sùm bà chè, không có kiến tạo, họ làm liền. Và có chín phần mười những người nghe giảng mà nghe chúng tôi lặn ra chết là vui hơn là buồn. Chỉ có một phần mười là buồn thôi.

Đó là cái đời. Mình phải tin như vậy. Phải luôn luôn tâm niệm như vậy để mà mình sống đời. Chớ mà đừng có ngồi đó làm thơ, dệt mộng, đây là chồng tôi, vợ tôi, cha tôi, mẹ tôi, con cháu, anh em, học trò, đệ tử, sư phụ, sư thúc, sư bá. Đẹp! Mỗi một đối tượng có kiểu vô thường riêng. Thí dụ cha mẹ, họ vô thường kiểu khác. Tình cảm của họ vô thường kiểu nào?- Sức khỏe của họ. Sức khỏe còn, họ còn đi đứng, nói năng, nhớ tưởng này, nhớ tưởng kia thì cái tình nó còn. Còn bữa nào họ nằm hôn mê, lú lẫn hoặc họ chết đi rồi là xong. Đó là một kiểu vô thường.

Hoặc là lòng người trở mặt. Bạn bè mình. Tôi biết rất nhiều trường hợp. Con cái trở mặt với bố mẹ, thử nào nó coi mình là cái máy rút tiền. Một ngày kia cái máy rút không được nữa cũng là cái có để nó xa mình. Hoặc là khi nó có bạn trai bạn gái tình cảm của nó đối với cha mẹ cũng phai nhạt dần. Đó cũng là một kiểu nó xa mình. Nhiều lắm quý vị. Rồi do công ăn việc làm, rồi nó phải đi xa, xa mặt cách lòng. Hồi xưa thì tháng nào cũng về. Sau đó hai ba tháng về một lần. Rồi từ từ nó về một cách rất gượng gạo, rồi cuối cùng nó không còn muốn gượng nữa. Có, cái đó có, nghe! Chưa kể mình bị vào nhà già, mình bị lú lẫn, mình nói tầm bậy tầm bạ không nhận ra nó nữa rồi coi như hết phim! Rồi nhà cửa, xe cộ, đồng hồ, mắt kính, dây nịt, nón, sơ mi, quần dài, tất cả nguyên cái con người mình lột trần nó ra thì cái gì nó cũng sẵn sàng bỏ mình đi hết. Tôi không có tin cái gì hết. Nghe!

Mình phải nhớ mọi thứ do duyên đầy tới, thì mình cứ theo điều kiện trước mắt làm điều tốt nhất có lợi cho mình, cho chúng sinh.

Khi cái duyên nó đi, coi như điều kiện nó hết, thì thôi. Mình chờ cái duyên khác tới. Chớ còn trông đợi, nắm níu thì thua.

Tôi cố ý đem đề tài võ thuật ra nói nhằm cái ý là, thế giới này là một cái võ đài, một chiến trường. Chúng ta phải ngoan cường chiến đấu, gồng mình để sống, để trụ lại trước bao phong ba bão táp.

Vấn đề lớn ở đây là càng tu thì nhu cầu càng ít. Khi nhu cầu càng ít thì mình thấy ở đâu cũng có đủ điều kiện để tu. Đây là câu thần chú: “Càng tu tập nhu cầu càng ít. Nhu cầu càng ít thì ở đâu mình cũng có đủ điều kiện”. Người ta nói “ Kẻ giàu nứt không phải là người cái gì cũng có, mà kẻ giàu nứt chính là người có cái gì cũng sống vui được.” Hồi xưa tôi đọc câu đó thấy làm như gương, nhưng mà ở tuổi này tôi già rồi. Người ta nói tôi mới 50 mà già già. Tôi nói không phải đâu. 50 của người này khác của người kia. 50 của tôi là tôi biết không lâu nữa đâu. Ở tuổi già này tôi mới nhận ra một điều là đúng như câu danh ngôn của Mỹ đó, cái người giàu nứt không phải là người cái gì cũng có, mà là người có được cái gì cũng sống vui được hết. Mình có cái villa 20 tỷ dollar, có nguyên dàn xe Rolls Royce, rồi Lamborghini, rồi trực thăng riêng, du thuyền riêng, có bãi tắm riêng. Nhưng giờ mình đi leo núi mình có đem được mấy cái đó theo hong. Không. Mình chỉ đem được cái balo thôi. Còn nếu mình muốn mang theo đủ thứ thì phải thuê người mang vác, khuôn khiêng lên, vậy thì còn gì đi chơi núi nữa. Đã đi chơi núi mà dắt theo một đám bầu đoàn thể tử thì còn gì vui? Mình cần một chỗ yên tĩnh một mình thì phải đi một mình. Chớ nếu đi đâu cũng phải xách theo một đồng tiện nghi vậy đối với tôi đó là một thứ tù đày. Vì mình bị lệ thuộc. Nhiều người tưởng tiện nghi nhiều là sung sướng. Họ quên một chuyện để có được những tiện nghi đó cái giá trả mắc quá. Đó là một. Cái hiểu lầm thứ hai là họ tưởng tự do là muốn làm gì cũng được. Sai! Muốn làm gì cũng được đúng là mình tự do. Tự do về phía con người , về phía người khác đúng là làm gì mà không bị ai ràng buộc kèm chế là đúng. Nhưng lúc bấy giờ coi chừng mình lại làm nô lệ cho cái ý thích bất thiện của mình. Lại là một kiểu tù đày khác.

Tôi nhắc lại. “Muốn làm gì cũng được “ có hai nghĩa: Nghĩa thứ nhất đó là sự thanh thản, tự tại. Nghĩa thứ hai là lúc đó mình đang bị tù đày, bị giam nhốt, bị điều khiển, bị tác động bởi lòng ham muốn bất thiện của mình. Cho nên tôi nhắc lại câu thần chú hồi này:

1. Càng tu thì càng ít nhu cầu. Càng ít nhu cầu thì ở đâu mình cũng có điều kiện hết.

2. “Muốn làm gì cũng được” có hai trường hợp: Một là muốn làm gì cũng được bởi vì chúng ta là con ngoan.

Trường hợp thứ hai, “ muốn làm gì cũng được” là bởi chúng ta là những con người có hàm dưỡng, có khả năng tự chế. Khi chúng ta có hàm dưỡng, có khả năng tự chế thì chúng ta cũng là người muốn làm gì cũng được. Giống như con nhà võ giỏi rồi thì có thể tập thể dục, có thể hít đất theo cái cách mà họ muốn. Mình bình thường hít đất bằng hai lòng bàn tay. Nhưng dân nhà võ hít đất chỉ bằng hai ngón tay cái thôi. Hai ngón tay cái thôi chớ không cần nguyên bàn tay. Giỏi nữa thì chỉ cần hai ngón trở thôi, nó chống ngón trở mà hít đất được. Dân giỏi nữa thì lấy một tay để sau lưng rồi mới dùng một tay mà hít đất. Mà giỏi nữa nó có thể chỉ dùng một ngón trở để trông chuỗi thôi, nghe. Nhưng đó là thượng thừa.

Thì nguyên cái bài giảng của tôi, tôi không nghĩ là mỗi ngày mỗi bài giảng tôi nói đúng nói đủ một tiếng rưỡi đâu. Cái quan trọng là tôi nói hết những điều mà tôi cảm thấy cần nói và quý vị nên nghe.

BỆNH TỬ

Đề tài sáng nay tôi cho là nó có nội dung thiết thân, cấp thiết, gần gũi với bà con. Đó là do tình hình dịch bệnh nên bà con mình hạn chế đi lại và sinh hoạt ăn uống tùy thuộc theo khả năng mà mình có được. Chính từ chỗ này, rất có thể nhiều cái bệnh do ăn uống sinh hoạt nảy sinh. Thí dụ như hai ngày hôm nay chúng tôi đặc biệt đọc nhiều về bệnh sỏi thận. Bởi vì vào tháng 5 năm 2016 chúng tôi

đã mổ thận một lần và bây giờ nghe đau đi ultra sound thì bác sĩ cho biết nó lại đang hình thành trở lại. Uống nước nhiều thì nó hết thôi. Trong lúc đọc tài liệu của nước ngoài lẫn trong nước, chúng tôi nhận ra một chuyện buồn nhiều hơn cười. Đó là có những tài liệu khuyên mình nên tránh cái này cái kia, tài liệu khác kêu mình nên ăn nên uống những thứ mà bên kia kêu tránh. Trong room này mình biết là bác sĩ, dược sĩ không hà, thì cái phần đó để cho các vị phán đoán. Nhưng các vị cứ vào trong Google đánh chữ "Sỏi thận nên ăn gì uống gì?" thì các vị thấy khiếp lắm. Chẳng hạn như Cranberry, có người khuyên là nên uống nước ép từ trái đó để giúp cho tan sỏi thận. Có người thì nói là không nên tại vì nó sẽ kích thích phát triển sỏi. Cho nên tại sao mà tôi đem cái đề tài đó ra nói ở đây?

Tôi muốn nói một chuyện thế này, từ sau khi có dịch Covid, các lớp học online mọc đầy lên hết, trường lớp thầy bà tràn lan. Có nhiều người quen họ hỏi tôi có nên học lớp này lớp kia hay không. Tôi có góp ý thế này: Tất cả các lớp giáo lý nếu điều kiện cho phép thì mình nên tham dự, chuyện đó tốt chứ không có gì xấu. Nhưng mình đi tìm đạo trong cái tâm thế của một người bệnh mà đi đọc sách, đọc cả cái y thư y liệu. Nhớ cái đó. Có nghĩa là đã bị bệnh, ngoài chuyện đi gặp thiền sư, bác sĩ ra chúng ta phải về đọc thêm kinh điển, gọi là y thư y liệu, thì từ đó sẽ có những phát đề hợp lý đối với mình.

Chúng ta có một số bài kinh để lấy đó làm nền. Tôi cũng xin thưa, tất cả thầy bà đều phải dựa trên kinh điển hết, chứ còn ý kiến riêng tư của mình thì nằm ở diện tham khảo cho vui thôi. Có hai bài kinh, một bài là phán đoán Phật Pháp của bà Gotami trong Kinh tạng chi. Bài kinh thứ hai tiếng Pali là Teki ca sutta (Anguttara Nikāya, XI. Phàm sa môn tướng (VIII) (108)) mà Ngài Minh Châu dịch là Kinh Y thuật.

Ở bài kinh bà Gotami là phán đoán Phật Pháp, bà vào hỏi Phật "Bạch Thế Tôn, chúng con dựa vào đâu để có thể tin được đó là lời Phật dạy?" Phật dạy rằng "Pháp môn nào càng tu tập mà nó dẫn

đến sự ly tham, thiếu dục, buông bỏ thì đó là Phật Pháp". Pháp môn, đường lối nào càng đi theo mình càng thích sống độc cư một mình không thích quần tụ đám đông. Pháp môn nào càng đi theo mình càng trở thành người dễ nuôi, nhu cầu sinh hoạt vật chất ngày một đơn giản hơn thì đó chính là Phật Pháp. Càng tu càng buông bỏ, càng tu càng dễ nuôi, càng tu càng thích sống một mình, càng tu càng trở nên tinh tấn hơn thì đây là những tiêu chí những đặc điểm, những nét đặc thù của lời Phật. Đường lối nào, pháp môn nào đi ngược lại những tinh thần ấy thì đó không phải là lời Phật.

Càng theo càng an lạc, càng theo càng dễ nuôi, càng theo càng tinh tấn, càng theo càng thiếu dục ly tham, càng buông bỏ. Trong chú giải nói buông bỏ ly tham có 2 là ly tham trong hiện hữu và ly tham trong hưởng thụ. Cũng có chỗ nói ly tham có 3 là lìa bỏ ý niệm hưởng thụ, ý niệm thích hiện hữu và ý niệm thích sở hữu.

Ly tham đây là gì? Nãy tôi vừa nói, bây giờ các vị còn trẻ còn khỏe, đầu óc còn tỉnh táo minh mẫn bén nhạy, còn thích lý luận, mình còn một tí thơ, một tí nghệ sĩ tính trong người, mình thích những triết lý xa vời lãng đãng mơ màng mộng mị. Nhưng sẽ có một ngày nhận được kết quả xét nghiệm từ bác sĩ cho biết là mình sẽ không còn bao lâu hoặc là mình phải chịu nhiều đau đớn trong thời gian trị liệu sắp tới. Lúc đó mình mới thấy ra một điều thì ra những gì mình học và hành phải là những gì thật sự cần thiết. Chứ chúng ta không thể nào giờ này còn ngồi đó mà triết lý, thơ thần là xài không được.

Theo tinh thần của bài kinh Gotami thì Đức Phật Ngài xác định và khẳng định là pháp môn, đường lối nào mà càng tu tập mình thấy mình càng có khả năng buông bỏ đối với hiện hữu và buông bỏ đối với hưởng thụ. Là sao? Buông bỏ đối với hiện hữu là luôn luôn ý thức được rằng cái tấm thân này là khổ. Dù muốn dù không mình phải chịu mang nó, nó đẹp nó xấu nó trẻ nó già nó khỏe nó đau như thế nào đi nữa thì nó là cái gánh nặng. Từ tấm thân này mà nó nảy ra bao nhiêu cái khổ nạn nhân gian. Phải thấy như vậy. Và Ngài cho mình nhiều đề mục lắm.

Đề mục bất tịnh, thấy thân này từ trên đầu xuống tới gót chân là một túi đồ dơ do ràng rịt che chắn bao biện thì thấy nó kín đáo, rồi bên ngoài tô phết sơn vẽ cho ngó thấy được một chút, chứ 3 ngày không vệ sinh thì hoa hậu cũng phải bốc mùi.

Phải thấy được cái hiện hữu của thân nhân loại này là khổ. Thân chư thiên thì khó thấy, nhưng ít ra thì nếu một vị trời có trí tuệ thì vị đó cũng thấy rằng sau khi lìa bỏ thân sương khói của chư thiên rồi thì đường luân hồi của phàm phu là bất định, là bất trắc, là bấp bênh. Một vị trời có trí thấy như vậy cũng không đắm đuối hưởng thụ thiên lạc, khoái lạc của thiên giới nữa. Còn cõi người thì dễ thấy, sướng lắm thì cũng sống không quá 100, hơn nữa tới thêm 70 coi như không còn muốn ăn uống đi đứng sở hữu, không còn gì để hưởng thụ thích thú nữa rồi. Đó là lìa bỏ ý niệm hiện hữu.

Thứ hai là ý niệm hưởng thụ, nghĩa là sẽ có một ngày mình nhận ra rằng cái mình gọi là khoái lạc để hưởng thụ nó chỉ là sự thỏa mãn những nhu cầu thôi. Người có nhiều nhu cầu thì phải cần đến nhiều khả năng thỏa mãn nhu cầu. Để có được những khả năng đó chúng ta phải cày bừa cuốc xới cực lắm, để thỏa mãn những nhu cầu làm đẹp, nhu cầu sức khỏe, nhu cầu tiền bạc, nhu cầu ăn xài, nhu cầu giao tiếp, nhu cầu đi lại, nhu cầu thông tin, nhiều nhu cầu lắm. Cho nên thấy vậy người tu giận.

Nhắc lại, những đề mục mà Đức Phật cho mình, thí dụ đề mục niệm về bất tịnh, niệm về sự chết, niệm về các hình thức tử thi, giảng bài này tôi nhắc lại một đoạn kinh Phật dạy "Này các tỳ kheo, pháp ta thuyết giảng cho người thấy chứ không phải cho người không thấy, cho người hiểu chứ không phải cho người không hiểu, giảng cho người có mắt chứ không phải giảng cho người mù." Ở đây nói cầu may, nếu ai đó có duyên lành giả thoát, có ba la mật thì làm được bao nhiêu thì làm. Tôi xin nhấn mạnh ở điểm này, đó là nếu mình có ba la mật thì ngay từ bây giờ ở lứa tuổi nào không quan tâm, ngay kể từ bây giờ và ngay tại đây chúng ta phải thấy rằng mình phải có khả năng đón nhận cái chết một cách thanh thản,

thì tôi cho rằng đó là cái dấu chỉ tích cực cho biết là bà con đã tu đúng.

Nói lòng vòng để tôi chốt lại cái câu mà tôi đặc biệt chú ý trong bài giảng hôm nay: Tu như thế nào đó mà chúng ta có thể dễ dàng lìa bỏ thân này trong sự thanh thản. Các vị chết trong hôn mê thì tôi không ý kiến tại vì mê còn biết cái gì nữa. Nhưng mà nếu trong tỉnh táo thì bà con có thể dễ dàng lìa bỏ sở hữu, dễ dàng lìa bỏ sự hiện hữu. Hai cái đó quan trọng lắm. Chẳng hạn như đề mục hơi thở mình thấy vậy chứ nó sâu lắm. Một người tu tập đề mục hơi thở lâu ngày, quen thành nếp rồi thì họ sẽ nhận ra một điều mà người học lý thuyết không hiểu. Lời Phật đặc biệt lắm, lời Phật chỉ có thể được chứng nghiệm qua người thực hành, chứ về mặt lý thuyết rất là khó hình dung. Đó là nói về người tu tập hơi thở mà tu đúng.

Tu đúng là sao? Buổi đầu thở ra biết thở ra, thở vào biết thở vào. Lâu ngày mình đi thêm những bước nữa, kết hợp hơi thở với thân quán, thọ quán, tâm quán và pháp quán. Buổi đầu chỉ thở ra, thở vào thôi. Thở ra dài biết thở ra dài, thở vào dài biết thở vào dài. Sau đó mình biết thêm, biết mình đang thở ra với cảm xúc gì, với tâm trạng gì. Nếu tiến trình này được kéo dài, được duy trì tới một lúc bà con nhận ra một điều rất thú vị, đó là cái chết nó đến với mình, mình thấy nó rất là bình thường. Bởi vì thứ nhất mình thấy rằng mình đã chết trong từng phút. Hơi thở ra là một đời sống, hơi thở vào là một đời sống khác, tâm sinh lý của mình trong lúc thở ra khác với lúc thở vào mà tại vì các vị không tin chuyện đó. Khoa học có chứng minh cho mình là sự thay đổi của cơ thể mình diễn ra nhanh lắm. Trong mỗi một giây có bao nhiêu chemical reactions, bao nhiêu phản ứng hóa học diễn ra trong cơ thể của mình, nhiều lắm. Cho nên khoan nói đến đề mục tử thi, chỉ riêng đề mục hơi thở nếu tu đúng mình sẽ thấy rằng mình chết trong từng giây hoặc chết trong từng phút, chết trong từng giờ. Điều đó có lợi lắm, vì mình sẽ tới mức độ buông bỏ toàn diện toàn triệt rất ráo. Tu đúng là tu như vậy. Càng tu thì khả năng buông bỏ càng tốt.

CÁI GÌ RỒI CŨNG SẼ BỎ LẠI HẾT. Đây là câu mình bắt buộc phải nhớ khi nghe bài giảng này.

Bài kinh thứ hai mà tôi muốn y cứ cho bài giảng sáng nay, dịch thoát là bài kinh Thuốc xổ, còn Pali là bài Kinh Y thuật, Teki ca Bài kinh trị liệu. Đức Phật dạy "Này các tỳ kheo, ở ngoài thế gian đôi khi các thầy thuốc phải dùng thuốc xổ để tống ra khỏi cơ thể bệnh nhân những thứ độc hại, những thứ gây khó chịu đau đớn. Cũng vậy, trong giáo pháp của Như Lai cũng có một loại thuốc xổ của thánh nhân. Loại thuốc xổ này giúp cho một người có thể được an lạc hơn, được giải thoát không còn sanh tử nữa." Ngài nói "Thuốc của thế gian có khi thành công, có lúc hữu hiệu có lúc vô hiệu. Nhưng thuốc xổ của thánh nhân nếu uống đúng thì chỉ có hữu hiệu chứ không bao giờ vô hiệu".

Thuốc xổ của thánh nhân là gì? "Này các tỳ kheo, khi mà có Chánh kiến thì tà kiến bị xổ ra. Có Chánh tư duy thì tà tư duy bị xổ ra. Cứ như vậy, hễ có Bát chánh đạo thì bát tà đạo bị xổ ra". Học cái gì đi nữa, mình cũng phải nhắm đến một lý tưởng, đó là học cái gì mà có thể đưa nó vào hành trì được. Chứ học để thỏa mãn sở thích lý luận, thỏa mãn tri thức thì cái đó xài không được. Học bất cứ cái gì cũng nhắm tới chuyện học Phật Pháp là học cái gì đưa vào hành trì được. Thứ hai, hành cái gì cũng phải nhắm đến một điều là việc hành trì này có thể dẫn đến kết quả giải thoát hay không. Học giáo lý gì đi nữa cũng phải để ý cái mình đang học có hỗ trợ cho hành trì hay không. Học là để bổ sung nhận thức, để điều chỉnh nhận thức. Nhận thức là điều kiện, là phương tiện cho hành trì. Và hành trì gì đi nữa phải hiểu rằng hành trì này dẫn về đâu.

Và cứu cánh rốt ráo nhất của hành trì là gì? Một bài kinh khác, bài kinh Biên cả trong Tăng chi bộ, Đức Phật dạy rằng "Giống như đại dương chỉ có một vị mặn thì giáo pháp của Như Lai cũng chỉ có hương vị giải thoát". Cho nên học cái gì mình cũng tự xét coi những điều ông thầy đó, những cuốn sách đó nói có thể đưa vào ứng dụng trong hành trì được hay không. Thứ hai, con đường hành trì đó dẫn về đâu? Nếu nó dẫn tới lý tưởng giải thoát thì được. Còn

không thì chỉ bàn cho vui, nó dắt mình đi lòng vòng. Như lúc này tôi có nói, học cái gì không cần biết, tu cái gì không cần biết, nhưng để mình trở thành con người dễ dàng buông bỏ cái sở hữu và buông bỏ sự hiện hữu một cách dễ dàng thì đó là tu đúng.

Anh học cái gì mà có thể đem vào ứng dụng trong hành trì thì được. Và hành trì sao đó mà khả năng giải thoát của anh được tốt hơn. Giải thoát đây là chứng thánh thì tôi khỏi bàn rồi. Nhưng cái chuyện gần là anh đối với cái thân này, đối với cái hiện hữu của anh, anh nói cái vòng ôm lại, anh nói cái bàn tay mà anh đang nắm chặt. Nói bằng cách nào? Đối với cái chết thanh thân, đó là giải thoát trước mắt. Còn cái chuyện chấm dứt phiền não thành thánh nhân niết bàn thì xa quá. Cái chuyện trước mắt là tu cái gì, học cái gì để khi đứng trước cái chết chỉ thấy rằng duyên đủ rồi bây giờ nó rã, chỉ nghĩ như vậy thôi. Thường trực nhớ rằng đây là cái xác chưa chôn, đây là bộ xương chưa rã hết thịt. Phải liên tục thấy như vậy.

Bà con có quyền nghĩ về tôi ra sao chuyện đó không quan trọng, nhưng trong bài giảng này tôi phải nói một điều, đó là học cái gì, tu cái gì, tâm niệm cái gì, suy tưởng cái gì để mà cầm cái phiếu xét nghiệm trên tay mà lòng vẫn thanh thân thì đó là tu đúng. Còn người ta ra sao là chuyện của người ta, nhưng tôi báo trước một chuyện, các vị có nghe người ta nói chữ vưq không? Cái đó có, cầm cái phiếu kết quả xét nghiệm lên là vưq chứ không phải là không.

Lúc đó bà con mới nhớ lại lời của tôi sáng nay, tu tập cái gì ngay bây giờ phải thu xếp để mà tu tập hơi thở, tu tập đề mục bất tịnh, đề mục tử thi gì không cần biết, bắt buộc là phải có một đề mục để buông dần buông dần. Bởi vì mình có thương thích thân này, tài sản này, tình cảm này, uy tín chức vụ này cách mấy thì chắc chắn sẽ có ngày mình bỏ thân này mà đi. Khi mà ta không thể thay đổi được thực tế đó thì ta đành phải thay đổi cách nhìn của mình cho bớt khổ.

Khi mà ta biết mình không tránh được, không thay đổi được tình hình thì đành phải thay đổi cách nhìn của mình thôi. Thân này

trước sau cũng phải nằm xuống, cũng phải sinh trương, chảy nước, dòi bọ, sớm muộn gì cũng phải bị đem đi đốt đi thiêu, chuyện đó mình không tránh được mà không lẽ bây giờ mình cuống quýt, hoảng loạn hay sao, chỉ còn một cách là đổi cách nhìn.

Tôi thậm thía được một chuyện đó là trên đời này mà hầu hết chuyện mà mình không nghĩ tới nó thì nó không có tồn tại chỉ trừ ra 4 chuyện đó là nợ nần, pháp luật, bệnh hoạn và thù oán. 4 cái này nếu mình quên nó vẫn có, chứ còn ngoài ra thì tất cả những cái khác mình không nghĩ tới nó thì nó không có. Tôi tin là trong room này cái chuyện bệnh hoạn thì tôi không biết, chứ 3 cái kia thì quý vị cũng có. Ngoài 4 cái này ra thì do mình nghĩ nó mới có. Thí dụ mình sợ chết, sớm muộn gì thì mình cũng chết, tôi nhớ một chuyện tại sao mấy ông hồi giáo tà kiến manh động mà họ lại dám ôm bom tự sát? Vấn đề là cái nghĩ của họ, cái nhìn của họ về cái chết.

Tôi không kêu các vị hãy suy nghĩ như cái ông hồi giáo cực đoan để rồi tự sát, tôi không có xúi. Tôi chỉ gợi ý nếu có huệ căn các vị sẽ hiểu tôi nói cái gì. Cái chết nó có đáng sợ hay không? Tại sao có kẻ dám can đảm tìm đến cái chết? Như vậy vấn đề ở đây là do cách nhìn của mình thôi. Thay vì mình tự sát theo cái kiểu của mấy ông hồi giáo thì thôi ngay từ bây giờ mình nên tự sát bằng một cách hiền thánh. Tự sát đây là mình hủy đi cái ý niệm "Tôi là", hủy đi cái ý niệm "Của tôi", đó là một kiểu tự sát minh triết.

Tự sát đây không phải là tự mình làm cho mình mất thở, nín thở, mà tự sát đây là ngay từ bây giờ mình phải coi mình là một cái xác chết chưa chôn. Tôi cho rằng đây là một chuyện rất là quan trọng, phải chết ngay từ bây giờ. Và phải nói như thế này, có một câu chuyện rất là ruồi bu mà tự nhiên nói tới đây thì nhớ, thấy cũng cần thiết, biết đâu cũng giúp cho vài người trong room này. Câu chuyện ngắn tôi đọc ở đâu, của ai, tôi không nhớ, chỉ xác định là câu chuyện ngắn của người khác chứ không phải của tôi. Câu chuyện được viết vào thời này nhưng nó mang hơi hướng phảng phất cổ phong nửa giả sử nửa huyền thoại nửa cổ tích, chỉ có một góc nhỏ là mang tính thời sự. 22:23

Ở một ngôi làng không có tên nằm giữa một bên là sông nước, một bên là núi cao ngàn trượng. Ở đó người ta có một truyền thuyết là vượt qua quãng nước rộng mù mịt sương mờ thì trong đó là trụ xứ của các bậc hiền giả. Nơi đó đẹp như đào nguyên bồng lai, có những ông tiên sống nghìn tuổi và những bậc hành giả biết hết chuyện thế gian. Trong đó người ta không có biết âu lo, đói lạnh, bệnh hoạn, oán thù, ghen tuông, sợ hãi nhưng đường vào đó nhiều khê lẫm. Trong làng này có một ông thầy đồ, ông đọc sách nhiều đọc rất nhiều tài liệu để tìm hiểu về cái cõi bồng lai bên trong rặng núi mà đường vào thì cực kỳ trắc trở. Ông có một đám học trò, ông dạy tụi nó ngoan ngoãn chữ nghĩa ngon lành lắm, càng học càng thông thái ngoan hiền hơn làm gia đình chúng nó cảm kích lắm.

Người ở xa cơm đùm cháu nắm đem con tới gởi, người ta hỏi ông tiền công thì ông nói "Không, tôi dạy miễn phí. Nếu bà con muốn trả công tôi chỉ xin mỗi người một khúc gỗ tốt, gỗ mà không sợ nước, một khúc gỗ thôi. Các vị gởi con ở đây mấy năm không quan trọng, chỉ xin mỗi người một khúc gỗ thôi." Người ta nghe vậy thì thấy đó cũng không phải là một học phí cao lắm, thế là người ta đem gỗ tới cho ông. Khi thấy đủ rồi, ông mới tập trung học trò lại cùng nhau đóng thành cái bè. Học trò hỏi để làm cái gì thì ông nói rằng để cùng nhau đi vào cõi bồng lai đó tìm các bậc chân nhân hiền giả. Học trò háo hức lắm. Và ông cũng nói là chiếc bè này không thể chở hết các con nên chỉ có một ít học trò ưu tú mới được đi thôi. Đứa nào cũng náo nức nôn nao, có đứa thì mặc cảm tự ti e rằng thầy sẽ bỏ mình lại.

Khi đóng được cái bè rồi thì thầy mới kêu mấy học trò lại nói "Phần của thầy, thầy sẵn sàng ở lại để nhường cho một đứa đi thế thầy. Các con cứ theo hướng đó các con đi." Đó là đợt 1, mà nhiều đứa đứa nào cũng muốn đi hết nó không ngờ rằng thầy đã nhường cho nó. Chuyến thứ 2 cũng vậy, đóng bè xong sửa soạn đi, trong đám học trò cũng muốn thầy đi thì thầy cũng nhường. Tới chuyến thứ 3, khi thầy trò sắp đi thì trong làng có một người con gái còn trẻ mang cái bụng bầu tới khóc. Cô đã trót dại với một người thanh

niên trong làng và có mang, bây giờ cô sợ người trong thôn dùng lệ làng bức tử cô, bắt cô phá thai và có thể giết chết cô hay phạt nặng cô hay đóng rọ thả sông không chừng. Cho nên cô nói để cứu được cô thì trong đám đàn ông con trai ở trong lớp học này có người nào đứng ra gánh dùm thì học trò không đứa nào nhận hết.

Cuối cùng ông thầy đứng ra nhận. Ông ra trước làng ông nói trong một phút thiếu kiểm soát ông đã dan díu với cô này bây giờ ông xin chịu trách nhiệm về cái bụng của cô này. Coi như bao nhiêu cái phi nhỏ trong làng đều đổ hết lên đầu ông. Câu chuyện sâu là ở chỗ này, lâu nay ông là một vị thầy khả kính, cả làng và những vùng xa xôi đều coi ông là một bậc hiền thánh. Ông có trong tay bao nhiêu là học trò, rồi lòng tôn trọng thần tượng suy tôn của mọi người. Nhưng hôm nay, các vị nghe kỹ chỗ này, đóng bè để đi vào gặp các bậc chân nhân hiền giả trong chốn bồng lai, nghe là đã thấy mê rồi mà ông chấp nhận nhường hết cho mọi người để rồi bản thân ông trong chuyện cuối cùng này đứng ra gánh cái nỗi ô nhục này và từ chối chuyển đi vào cõi bồng lai đó.

Khi người làng họ ghẻ lạnh ông đến mức từ chỗ tôn trọng trên trời họ đưa ông xuống tới sinh và gặp mặt người ta nhõ toẹt trước mặt ông. Lờ ra tiếng vào và cuối cùng những thứ thổ sản, nông sản ông làm ra, rá rồ sọt tre bán người ta không mua, rau củ trái cây ông trồng người ta cũng không mua, sống không nổi. Cuối cùng ông đành phải cùng với cô gái mà có chửa hoang đó xuống bè bỏ đi. Lần này ông đi đâu? Lần này ông đi bằng cái tâm trạng của một người đã mất hết không còn gì. Và đúng, lần này ông đã vào được chỗ bồng lai kia. Tôi chỉ nhớ câu chuyện đại khái là như vậy.

Ở đây phải nói thế này, chúng ta còn thấy mình là cái gì đó ghê gớm lắm thì chúng ta cứ quần quanh trong cảnh giới của trẻ con thôi, phải nói như vậy. Chúng ta còn thấy mình là cái gì đó ghê gớm, trong khi mình nhớ rằng Đức Phật đã dùng vô lượng phương tiện để Ngài phân tích cho mình thấy chúng ta chỉ là 6 căn 6 thức cộng lại mà thôi, chúng ta chỉ là 32 món uế trước cộng lại thôi, chúng ta chỉ là 13, 14, 25 cộng lại thôi. Ngài đã nói không biết là

bao nhiêu lần chúng ta không nghe, chúng ta cứ lén lén nghĩ mình là cái gì đó quan trọng và quan trọng.

Tôi nói lại, tôi giảng cầu may thôi. Cho đến bao giờ mà các vị còn thấy rằng mình là quan trọng thì các vị đừng hòng đi vào được trụ xứ của chân nhân hiền giả. Không thể được. Bởi vì con đường vào đó chuyện đầu tiên là phải có phương tiện. Phương tiện đây là cái gì? Mình muốn đến chỗ bồng lai chỉ có một cách duy nhất đó là một là phải leo núi vạn trượng, hai là phải đi đèo. Dù đi bè hay leo núi vạn trượng vách đá cheo leo thì hành trang hành lý phải gọn nhẹ đến mức nào đó không thể dư 1 gram bởi vì nó sẽ làm cho mình nặng vai mà cũng không thể thiếu 1 gram vì nó sẽ làm cho chuyên đi bị khó khăn. Vấn đề nằm ở chỗ đó. Dư thì nặng vai mà thiếu thì khó khăn. Hành lý vừa đủ thôi, đi bè mà. Khi mình còn cái ý niệm "Tôi là", "Cái này là của tôi" thì lúc đó mình nặng lắm, mà đã nặng làm sao mà leo núi, nặng làm sao mà đi bè được? Ở đây ai từng đi trên sông nước, ai từng leo núi thì hiểu điều tôi nói. Các vị biết tôi chỉ có một cái ba lô trong đó có một chai nước chỉ có 1 lít thôi, một trái táo 100 grams, một trái chuối 100 grams, một khúc bánh mì khoảng mấy trăm grams, một cái áo ấm mỏng nhét trong đó khi nào lạnh thì dùng, tổng cộng nguyên ba lô tôi nghĩ không quá 3 ký mà càng đi nó càng nặng quý vị à.

Tôi nhắc lại,

1/ Tu đúng là không để mình thiếu cái cần thiết mà không để dư cái không cần thiết.

2/ Với hành trang đó chúng ta phải đi đến được cái chỗ buông bỏ toàn diện. Trên đường đi thì phải cần một chút curu mang NHƯ LÀ PHƯƠNG TIỆN, nhưng chỗ đến phải là rũ bỏ toàn bộ những gì trong tay, trên vai, trong lòng, trong tim và trên hết là trong óc của mình. BUÔNG HẾT.

Trong bài kinh Xà dụ, Ví dụ con rắn, trong Trung bộ kinh, Đức Phật dạy rất rõ "Chánh pháp còn phải bỏ hà huống là phi pháp".

Nhiều người không hiểu điều này. Chánh pháp phải bỏ là sao? Phải coi tất cả công đức phước báu tu hành thiên định là phương tiện thôi. Khi mà mình dừng lại thỏa mãn, tâm đắc với nó là mình đã chết với nó rồi. Nhớ, công đức phải làm, gặp dịp không bỏ, ác tránh được như có thể, thiện làm ngay như có thể nhưng phải luôn luôn nhớ rằng chỉ còn một chút tâm đắc trong cái mà mình có được, làm được, hiểu được, tu được là chết ngay. Nó lạ như vậy. Đường đi vào trụ xứ của chân nhân hiền giả nó đặc biệt như vậy. Đi vào đó là chúng ta phải băng qua một cái cầu mà được đan bằng những sợi tơ nhện, chúng ta phải nhớ như vậy. Thiếu nước uống thì khát, thiếu thức ăn thì đói, chúng ta tính làm sao mà túi hành lý đó đủ để chúng ta không đói, không khát nhưng trọng lượng của nó đủ để chúng ta đi qua được cây cầu đó. 32:50

Tôi nhớ có câu chuyện rất là thú vị, ở Hà Nam bên Tàu có cái chùa có nhiều cổ vật được để trong một cái building mà chung quanh là cái hồ nước. Đặc biệt lâu nay là ở đâu mát chứ ở đó không bị mát, mà nếu có mát thì chỉ rớt ở hồ nước chứ trộm không đem đi xa được. Sau này người ta mới phát hiện ra là những cái gì nhẹ thì cất chỗ khác, riêng cái tạm gọi là lầu chuông này trên là chuông dưới là chung bày cổ vật của chùa, các đời trụ trì trước họ đã tính rất thông minh. Cây cầu bắc ngang hồ nước họ đã tính toán là nó không thể chịu quá 200 ký, mà trong đó những cái chuông, những cái đỉnh đồng, những cái lư nào cũng trên 200 ký cộng với người khiêng nữa thì cái cầu đó chịu không được. Cho nên muốn đi ngang cầu đó là phải đi tay không. Cho nên bao nhiêu đời nay ăn trộm không cách nào mà lấy được món đồ nào trong đó ra hết. Có những tên trộm không biết nó rắng thì cầu phải sập thôi. Đó là câu chuyện ruồi bu nhưng tôi rất tâm đắc. Có nghĩa là cái con đường dẫn vào ngôi nhà giải thoát chúng ta phải đi trên đó với một trọng lượng nhẹ thôi, tôi gọi đó là cây cầu bằng tơ nhện.

Lão tử và Trang tử có một ý tưởng rất là hay, xã hội có loạn là cũng bởi vì lòng người rắc rối, vì lòng người rắc rối nên xã hội mới

có loạn, vì có loạn mới có pháp luật, càng có pháp luật thì lòng người càng thêm loạn.

Cho nên hôm nay chúng ta giữ giới là bởi vì chúng ta có quá nhiều phiền não, chúng ta giữ giới là chúng ta hạn chế cái bung xung cái phát tác của phiền não chứ không có cái gì đáng cho chúng ta kiêu ngạo hay tự hào hết. Chúng ta bị bệnh nên trong túi áo mình mới có thuốc. Chúng ta bị bệnh nên trong phòng của mình, trong nhà của mình mới có thuốc. Chứ chúng ta khỏe thì chúng ta đâu cần thuốc. Trong một đất nước có vấn đề thì mới có quá nhiều luật. Một đất nước đơn giản như xã hội nguyên thủy thì người ta không cần luật nhiều vì đời sống ở đó hồn nhiên lắm. Một thế giới, một xã hội có quá nhiều luật là bởi ở đó có quá nhiều vấn đề. 36:00

Ở đây cũng vậy, về mặt giới luật chúng ta giữ được thì hay nhưng cũng không lấy đó làm tâm đắc để khen mình chê người. Bồ thí, ngòi thiền, phục vụ, học hỏi giáo lý cũng vậy, tất cả các công đức đều là những viên thuốc chữa bệnh. Nhưng khi chúng ta thực hiện nó với một nhận thức đây là thuốc chữa bệnh thì con người chúng ta nhẹ hề, cái cầu nào chúng ta cũng đi được, sợi tơ nhện nào chúng ta cũng có thể dẫm lên đó để bước hết. Nhưng khi chúng ta tu tạo công đức bằng sự tâm đắc, bằng sự hài lòng với bản thân mình, có ý niệm "Tôi là" "Cái này là của tôi" "Tôi là người thế này, tôi là người thế kia" thì khi bắt đầu có ý niệm đó thì cái trọng lượng của chúng ta nó tăng lên. Khi trọng lượng nó tăng lên thì chúng ta không thể bước lên được cái cầu dẫn qua bên kia bờ giải thoát được. Dù đó là cái bè hay cái cầu bằng tơ nhện. Đường về giải thoát phải là con đường leo núi hay con đường qua sông thì đều kỵ trọng lượng dư thừa.

Cho nên trong bài giảng sáng hôm nay tôi nhấn mạnh một điều, học cái gì thì cũng phải tự xem coi cái học này có thể đưa vào ứng dụng trong hành trì được hay không chứ không phải để lý luận suông. Thứ hai, con đường hành trì đó có dẫn đến sự buông bỏ hay không. Buông bỏ sở hữu và buông bỏ hiện hữu. Buông bỏ sở hữu là bớt đi nhu cầu hưởng thụ, ý niệm chủ nhân. Cái khó nhất là ý

niệm hiện hữu, người không có Ba la mật không có túc duyên giải thoát thì không thấy được điều này, không thấy được rằng trước khi thành thánh nhân chúng ta hoàn toàn có thể thành tựu được một quả chứng tuy nó là phàm trí nhưng vẫn có thể gọi là quả chứng.

Đó là khả năng coi nhẹ cái hình hài này, coi nhẹ cái sinh mạng này. Coi nhẹ không phải là mình tự sát hay mình tự hủy, tự hành hạ mà coi nhẹ là nó có chuyện gì mình cũng có thể thanh thản mà đi, thì tôi cho đó là quả chứng phàm phu có thể thành tựu với điều kiện là phải được nỗ lực ngay từ bây giờ. Một năm, hai năm, năm năm, mười năm phải làm cho bằng được. Nếu trong room này có ai đó là người hữu duyên, tôi mong rằng trong 100 người đang nghe giảng này thì có 5, 7 người làm đúng theo điều này.

Tôi ví dụ tu tập với đề mục hơi thở để thấy được rằng đời sống của một người chỉ là nhiều lần thở vào, nhiều lần thở ra. Tu tập đề mục thể trước hoặc đề mục hài cốt tử thi xương trắng ngay từ bây giờ. Buổi đầu các vị có thể nghĩ rằng đó là tự kỷ ám thị, các vị nghĩ sao cũng được, miễn sao mà phải ngồi lại đọc giống như con nít vậy "Tôi chỉ là một bộ xương, hình hài này chỉ là một bộ xương, hình hài này chỉ là một cái xác còn ấm chưa chôn, hình hài này chỉ là một bộ xương mà thịt chưa rã hết". Cứ thử như vậy, một ngày, hai ngày, cứ liên tục ngồi hay nằm suy niệm như vậy, tâm niệm như vậy 1 tháng, 2 tháng, 1 năm, 2 năm. Tôi tuyệt đối tin tưởng rằng quý vị sẽ có được một đời sống nội tâm cực kỳ nhẹ nhàng. Mà nhẹ nhàng sẽ kéo theo an lạc. Đó là nói về xác.

Còn nói về phần hồn, Đức Phật dạy rằng "Này các tỳ kheo, nếu các người muốn đi tìm một cái gì đó vĩnh cửu ở trong đất nước lửa gió, tuy nó ngu xuẩn nhưng ít ra cũng còn thông minh hơn là đi tìm sự vĩnh cửu trong nội tâm này". Bởi vì sự vô thường của đất nước lửa gió dù gì cũng còn chậm, còn vô thường của cái tâm này là chớp nhoáng thiện ác buồn vui, buồn vui thiện ác, thiện ác buồn vui, một ngày như vậy thay đổi không biết là bao nhiêu lần. Nó trên cả tốc độ chóng mặt nữa, nhanh tới mức không có lường được.

Như vậy phải liên tục ghi nhận để có thể buông bỏ được, còn tất cả lý thuyết của thầy bà gì tôi không có ý kiến.

Theo Thanh tịnh đạo thì phải thường xuyên suy niệm. Hành giả hàng ngày có 4 đề mục để suy niệm: 1. Niệm Phật, 2. Niệm từ tâm, 3. Quán bất tịnh, 4. Niệm sự chết. Đây là 4 đề mục hộ thân. Trong đó đặc biệt là tôi tâm đắc đề mục niệm chết.

Niệm chết có 2 trường hợp: 1. Niệm chết trừu tượng, 2. Niệm chết cụ thể.

Niệm chết trừu tượng là mình cứ suy niệm bằng cái đầu của mình. Suy niệm rằng mình trước sau cũng chết. Thanh tịnh đạo nói mình chỉ là một con suối mùa hạ chờ cạn khô, mình giống như một ngọn đèn leo lét, mình giống như một người lính bị trọng thương đang sống với những giọt máu sau cùng, nhỏ giọt tới một hồi cạn máu thì chết và đung như vậy.

Hôm nay trong room này quý vị có thể 50, 60 tuổi coi như các vị đã bị trọng thương rồi đó, bây giờ mình đang sống bằng những giọt máu cuối cùng. Hay các vị quan sát cái chai nước biển trong bệnh viện, nó nhiều từng giọt từng giọt, tôi không có kiên nhẫn, tôi sợ cái gì chậm lắm, nhưng trong thời gian nằm bệnh viện tôi mới nhận ra một điều là nó chậm nhưng đều thì tốc độ của nó cũng đáng kể lắm. Thí dụ như bây giờ các vị nhìn cái đồng hồ, nhìn kim giờ thì dễ rồi, nó đi "chạch chạch chạch chạch". Nhưng các vị nhìn cây kim phút là nó chậm cỡ nào, còn kim giờ thì nó chậm lắm đừng hòng mà nhìn. Nhưng giả sử mình đừng có nhìn nó, mà mình để từ 6 giờ sáng tới 6 giờ chiều nó đi qua mình không có hay, nó đặc biệt như vậy. Đó là bài học mà các vị phải xâm lên người, bài học nghe qua rất là kỳ, không ai đủ kiên nhẫn để mà nhìn kim giờ trên cái đồng hồ nhưng chỉ cần mình làm lơ nó thì 6 giờ sáng qua 6 giờ chiều nó nhanh đến mức hoang tưởng.

Ở Âu Mỹ, mọi thứ đều lấy ngày cuối tuần làm mốc. Thí dụ cuối tuần này là thôi nôi của ai, đầy tháng của ai, cuối tuần sau là đám

cưới đám ma cúng giỗ của ai, cuối tuần sau nữa là tân gia của ai. Lấy cuối tuần làm mốc thì thấy thời gian nó qua nhanh kinh khủng lắm.

Những đất nước người ta không biết quý thời gian thì đất nước đó không phát triển được. Thí dụ Việt Nam, một lực lượng thanh niên khỏe mạnh, hùng hậu mà đem đốt thời gian bằng cách kêu một ly cà phê ngồi 4 tiếng, đọc cho xong tờ báo rồi tán gẫu nói dóc, đi làm chút đỉnh, buổi chiều về nhà cho tới khuya ói mưa tùm lum lê lét. Họ không biết quý thời gian. Một dân tộc mà sống biết quý thời gian thì họ làm được rất nhiều việc.

Mình không có đủ kiên nhẫn để mình nhìn cái kim giờ trên cái đồng hồ nhưng cứ làm lơ nó đi thì một ngày qua nhanh lắm. Ở đây cũng vậy, cứ mỗi ngày tâm niệm đều đặn như có thể: Đây chỉ là một bộ xương chưa rã hết thịt, đây chỉ là một cái xác còn ấm chưa chôn. Cứ luôn tâm niệm 1 ngày, 2 ngày như vậy thì chắc chắn sẽ có một lúc các vị thành tựu được điều mà tôi nói, đó là đối diện với cái chết thanh thản hơn. Các vị có học đạo cách mấy, có giỏi giáo lý cách mấy, có đi chùa làm phước cách mấy nhưng đứng trước cái chết mà các vị còn hoảng loạn thì đối với tôi như vậy là tu chưa đúng. 46:00

Sẵn đây tôi nói thêm một chuyện, trong chú giải nói giáo pháp này tồn tại 5000 năm, nhưng trong chánh tạng thì nói giáo pháp của Đức Phật chỉ tồn tại 500 năm thôi. Tức là kể từ khi Đức Thế Tôn niết bàn trở đi 500 năm thì giáo pháp mất, chính Đức Phật Ngài giảng như vậy trong kinh, mà ở đây nhiều bà con cũng đã đọc bài kinh đó. Ngài xác nhận giáo pháp của Ngài chỉ tồn tại có 500 năm thôi mà Ngài kêu là sự tồn tại của diệu pháp, sau đó Ngài không có kể nữa và tại sao vậy?

Bởi vì những điều mà nãy giờ tôi nói đối với người hữu duyên họ chỉ nghe được một chút là họ bỏ vô gốc cây họ ngồi rồi. Còn mình bây giờ nói cách gì đi nữa, cả người nói lẫn người nghe, nói gì thì nói, nghe gì thì nghe, nhưng chỉ cần xong buổi giảng đóng room

là mình quay trở lại đời sống bầy hầy bê bối bẻ bộn bụi bặm của mình liền. Trong khi đó, cứ nhớ cái này quan trọng: TÔI SẼ LÀM SAO ĐỂ KHÔNG CÒN SỢ CHẾT. Khi bà con coi thường được cái chết thì bao nhiêu cái thị phi thành rác hết. Khi mà mình có cái gan nhìn cái chết nó đến thì thị phi là rác. Khi mình coi nhẹ được thị phi thì bao nhiêu khoái cảm trong đời sống nó chỉ là rác. Ngay từ bây giờ bà con phải làm.

Bao nhiêu lý thuyết, bao nhiêu kỹ thuật, bao nhiêu hướng dẫn cao siêu tôi không có ý kiến, mỗi người một ý. Nhưng ngay bây giờ bà con phải tự hỏi mình: Cái pháp môn này có thể giúp cho tôi bỏ được 2 cái dính mắc hay không: 1. Là dính mắc trong hiện hữu, 2. Là dính mắc trong hưởng thụ, bớt hưởng thụ lại.

Nói cho đủ là giảm được 3 ý niệm là thích hiện hữu, thích hưởng thụ và thích sở hữu. Chính 3 cái này mà bớt được thì bà con mới khá, mới nghĩ tới chuyện chứng thánh. Nhưng chuyện trước mắt là cái hiện hữu, dù khổ như điên nhưng ai cũng tham sống sợ chết, dù khổ như điên giạt gấu vá vai nhưng ai cũng tham sống sợ chết. Bây giờ phải làm sao mà trước cái chết mình có thể thanh thản được?

Tôi biết đề tài sáng nay rất là khô nhưng đặc biệt tôi lưu ý đến những bà con hữu duyên để chia sẻ quan điểm đó. Bây giờ bà con ok nhưng mầm bệnh trong người mình không biết là mình bị cái gì. Lâu lắm rồi các vị có đi khám bệnh định kỳ không? Các vị có chắc các vị không có bị ung thư không? Các vị có chắc các vị không bị sạn thận không? Các vị có chắc là đường, cholesterol của các vị ok không? Tim mạch, tăng xông huyết áp của các vị có ok không? Từ lúc bác sĩ họ phán là đã bắt trị rồi thì quý vị cuống quýt lên. Lúc đó muộn màng rồi, không có thầy bà nào giúp mình được hết. Bây giờ tụng niệm, chung bông, bưng hoa, đội đèn đi chùa bà con xung lắm. Nhưng tới hồi biết là phút cuối rồi thì điếng lên, nhìn cái gia tài 80 tỷ mình đi rồi ông chồng còn ngon quá thế nào cũng sẽ rước người khác về rồi con của mình sẽ làm sao. Hoặc là mình đi rồi vợ mình ở lại rước ông khác về, có tiền mà. Rồi bao

nhiều cái bỏ ra mấy chục năm mình tưởng mình còn hoài. Nhưng chỉ cần bác sĩ phán một phát hoặc bác sĩ chỉ nghỉ thôi, ông cầm kết quả xét nghiệm ông hơi nghiêm một chút nói nhỏ với người nhà của mình là coi như mình đã vrq rồi. 50:16

Cho nên sáng nay tôi tặng các vị một món quà triệu đô. Đó là ngay từ bây giờ hãy nhớ học cái gì thì phải coi học cái này có đem vào ứng dụng hành trì được hay không? Và hành trì cái gì? Coi cái hành trì đó có dẫn đến khả năng buông bỏ hay không? Buông bỏ cái gì? Buông bỏ trong 2 ý niệm: Hiện hữu và Sở hữu. Tu thế đó là tu đúng. **TU VÀ HỌC NHƯ THẾ NÀO ĐỂ THẤY RẰNG ÁC PHÁP DỨT KHOÁT PHẢI TRÁNH, THIỆN PHÁP DỨT KHOÁT PHẢI LÀM NHƯNG NÓ CHỈ THUẬN TÚY LÀ PHƯƠNG TIỆN.** Phải buông luôn ngay ở trong cái thiện. Người ta tưởng buông là không làm thiện. Sai. Vẫn phải làm, bắt buộc phải làm, sống chết gì cũng phải làm nhưng bằng ý niệm nhận thức rằng nó chỉ là phương tiện thôi.

Tại sao tôi nhấn mạnh điều này? Bởi vì mình buông hết mà mình còn giữ lại một cái gì đó thì mình chưa có khả năng chết đâu quý vị. Tin tôi đi. Còn có một chút nắm níu là không có cách chi mà chết nổi đâu nha. Tất cả phải buông hết như có thể. Và 50 trở đi phải nói là cơ thể của mình nó thay đổi, tha hồ nó tính sổ nó kiếm chuyện. Tính sổ có nghĩa là hồi đó giờ mình nợ nần bao nhiêu với nó là bây giờ nó moi ra tính hết mà cộng với cái lãi hoang tưởng. Không có nhà băng nào mà tính lãi cao như cơ thể của mình. Bao nhiêu năm qua mình phung phí sức khỏe, mình đã lạm dụng nó như thế nào bây giờ nó tính cả lãi lẫn vốn mà cái lãi ở đây là nó tính coi như 80 % sau tuổi 50.

Trong room này thế nào cũng có những người đang ok, họ cười thầm nói "Sao ông bi quan quá vậy?" Tôi đang nói số đông đa phần là vậy. Nhưng những vị mà thấy mình đang ok thì tôi xin báo trước một chuyện đó là sáng ra ok nhưng trưa nay chiều nay tôi không có hứa, nha. Đừng có thấy mình mới đi khám định kỳ xong là mình ngon lành, là tôi không có hứa bởi vì khó nói lắm. Cho nên nói tu

cho đúng là phải tu thế nào mà để có thể đối diện với cái chết một cách thanh thản. Đó là cái tiêu chí, chứ còn hỏi "Su ơi, tu làm sao cho đúng?" tôi mệt quá. Bây giờ hỏi "Mình tu có cần học không sư?" Cần chứ. Muốn nấu một nồi canh còn phải biết rau củ quả nào mình cho vào nói gì tu là cái trừu tượng mà. Phải học chứ. Sẵn tôi nói luôn, phải học lý thuyết để lấy đó làm phương tiện hành trì nhưng tới lúc mình đã hành trì rồi mình tự động quên sạch. Mình không có còn 13, 14, 25 nữa mà tự động nó đi vào khung, nhưng trên lý thuyết phải học, học rồi buông nó tốt hơn là không học gì hết.

Hiện nay có rất nhiều truyền thống chủ trương rằng cư sĩ không nên học. Đặc biệt là học chi ba cái giáo lý A tỳ đàm nhưc đầu, có vị còn bài xích nói rằng đó không phải lời Phật. Nhưng họ quên một chuyện ai là người có thẩm quyền để đưa cái đó vào Tam tạng, trong khi Nam tông là vô địch về bảo thủ, ai có thẩm quyền để đưa cái đó vào và nó phải có lý do gì đó nó tồn tại 2, 3 ngàn năm nay? Hơn nữa, khi mình muốn bài xích cái gì thì mình phải coi trong đó nói cái gì chứ không thể nào mình bài xích khi bản thân mình không biết trong đó nói cái gì. Biết mơ hồ lan man rồi bài xích thì tôi e rằng không nên mà đặc biệt đối với Phật Pháp. Các vị nhớ cẩn thận điều đó. Phải học.

Trong Phật tử có 2 nhóm cực đoan, nhóm 1 cho rằng cái gì cũng phải học hết mà họ không có thời giờ để hành trì. Nhóm 2 cho rằng tu không cần học cái gì hết, cứ giữ cái tâm cho thanh thản, buông hết. Nghe thì sướng thiệt nhưng biết cái gì mà buông? Nó khổ như vậy. Cái tâm mình là "Tâm viên ý mã" mà. Tâm viên giống như con khỉ, con vượn hễ nó chụp được là nó chụp. Ý mã giống như ngựa, nó chạy được là nó chạy. Mình không học giáo lý được thì nội cái chuyện mình không học làm sao mình biết hoài nghi là cái gì, dục ái là gì, hôn trầm là cái gì, phóng dật là cái gì mình không biết. Không học cái đó thì quán tâm là quán cái gì? Cứ học xong rồi bỏ. Bỏ đây là mình không còn nhớ nó như kiều từ chương của

con nít nữa mà tự động trên cái nền tảng của cái biết mình mới đi đúng chứ không phải mình công cái biết đó lên vai. Nhớ nha.

Tôi ví dụ như các vị đã học xong 12 năm đầu đời từ lớp 1 tới tú tài. Có nhiều thứ kiến thức bây giờ các vị không có xài tới nữa, nhưng không phải nó vô ích đâu. Dù đó là Toán Lý Hóa Văn Sử Địa có nhiều thứ bây giờ đã lâu lắm mình quên mất rồi. Sau khi xong lớp 12 vô đại học có rất nhiều thứ là mình đã quên sạch, nhưng đừng có nói là nó vô ích, nó là cái nền mà mình không biết. Thí dụ nói về Sử, mình không nhớ là Trần Quốc Tuấn sanh năm mấy, mình không nhớ cái Hội nghị Bình than Diên hồng là năm mấy, mình không nhớ vua Trần Nhân Tôn đánh quân Chiêm Thành là năm mấy, mình không cần nhớ. Học xong thi đủ điểm tốt nghiệp nhưng đừng có cho là mình quên thì giống như người chưa từng học. Sai. Cái đũa nhỏ lớn đi chẵn trâu không biết chữ nó khác với đũa đã học rồi, nó học về Đinh Lê Lý Trần rồi bây giờ nó quên thì hai cái đũa đó là khác nhau. Một đũa học về Đại số về Lượng giác rồi quên sạch cái phương trình, cái căn gì nó quên sạch nhưng tôi xin bảo đảm rằng đũa đó nó học mà quên thì cái đầu nó khác với đũa chưa từng học.

Sao cái chuyện này không hiểu mà cứ tối ngày bị người ta hốt cho mấy cái thang tu không cần học là sao? Khác nhau xa à. Có những Phật tử quen với tôi họ là dược sĩ họ nói "Su ơi, học 100, xài có 20% hà, 80% kia coi như hiếm có dịp đụng tới lắm." Tôi hỏi đùa "Vậy chứ hồi xưa mình học 20% được không?" Họ nói "Không". Tôi hỏi "Ai đưa chương trình mà ngu vậy? Dạy 100 xài có 20 vậy bỏ 80 kia được?" Họ nói "Không. Cái 80 đó nó làm nền cho cái 20 này cứng cáp mà đồng thời nó làm nền cho cái đầu của dược sĩ tốt hơn". Mặc dù họ quên rồi họ không có xài nhưng 80 đó nó làm cái basic, cái background, làm cái nền cho dược sĩ. Cái đũa học rồi quên khác với đũa chưa từng học. Cái này nói tới nói lui hoài, các vị phải xâm nếu ai đó tin lời tôi thì phải xâm cái này:

HỌC RỒI MÀ QUÊN HOÀN TOÀN KHÁC VỚI CHƯA TỪNG BIẾT QUA.

Đây là bài học rất là tiểu học, rất là sơ đẳng. Cho nên đừng vì một lời rù quên của ai đó cho rằng tu là không học giáo pháp đặc biệt là né A tỳ đàm. Không học nó khác. Cứ học rồi liệng qua một bên, vậy đó mà nó khác.

Trong room này tôi nghĩ ai cũng tú tài chứ đâu phải dốt đâu. Các vị mới học lớp 5 cũng phải hiểu cái điều tôi nói nữa. Từ lớp 1 tới lớp 5 mình học bao nhiêu chuyện mà mình đi vào đời mình xài cái gì? Phần lớn vào đời mình chỉ còn lại cộng trừ nhân chia chứ còn ba cái số âm, số dương, đẳng thức mình đâu có xài phải không. Đa phần đời sống mình chỉ cộng trừ nhân chia, nhưng cái đũa mà nó học hết trung học cái đầu nó khác.

Tôi học 400 món ăn mà tôi thường chỉ nấu cho ông xã 6, 7 món thôi như vậy tôi với cái bà nhà quê kia giống nhau hay sao? Tôi học và biết nấu 400 món ít ra trong đầu của tôi nhận thức của tôi về 6 món này nó khác với người chỉ biết đúng 6 món. Người chỉ biết đúng 6 món não trạng của họ về nấu nướng ẩm thực không giống với người đã học 400 món mà quên sạch. Thấy vậy chứ nó có cái nền rất là vô hình vô tướng.

Chúng ta phải biết thế này:

CỨ MỖI MỘT CÁI BIẾT, MỖI MỘT KIẾN THỨC CÓ ĐƯỢC TRONG ĐẦU CỦA MÌNH THÌ NÓ LẶNG LẼ LIỆNG MỘT CÁI NGU RA.

Cứ hễ có một cái biết thì nó liệng một cái ngu ra mà mình không biết cái ngu đó là cái ngu gì. Chỉ cần các vị biết cây cỏ mực chữa được bệnh xuất huyết nội thí dụ vậy, khi mình biết được chuyện đó là mình bỏ thêm một cái ngu ra, vì hồi xưa mình không biết cỏ mực để làm cái gì còn bây giờ mình biết rồi. Thí dụ mình biết trong các phương cách tốt nhất để chữa bệnh sỏi thận thì mỗi chỗ nói tùm lum hết nhưng mình chỉ nhớ một cách căn bản là uống nhiều nước, tránh thịt động vật, animal protein, tránh những thứ rau cải có oxalat cao, mình nhớ chừng chừng như vậy. Còn ngoài ra mình

không cần nhớ chi tiết, chỉ nhớ uống nước nhiều, tránh thực phẩm có oxalat, tránh animal protein. Chừng đó thôi. Chứ còn chuyện ngày xưa các vị ghi có bao nhiêu thức ăn có oxalat nhiều, trong animal protein gồm có cái gì, ngày xưa mình học chi tiết lắm bây giờ quên sạch nhưng mà nó là cái nền cho người tránh bệnh sỏi thận. Giáo lý phải học, nha. 1:01:10

Tôi nhắc lại,

1/ Học cái gì cũng phải coi cái học này có đưa vào ứng dụng hành trì được hay không?

2/ Cái hành trì đó có dẫn đến cứu cánh buông bỏ hay không?

Và lúc này tôi có cho bà con nghe bài kinh Thuốc xổ. Đức Phật Ngài dạy rằng "Ở đâu có Chánh kiến thì ở đó tà kiến bị xổ ra". Trong Kinh trung bộ Đức Phật có dùng hình ảnh rất đẹp, Ngài nói pháp tu giống như cây nôm, muốn lấy một cái vật trong mộng ra thì dùng cây nôm mình gõ vào trong đó để nó văng cái kia ra. Phụ nữ không có làm mộc thì không biết, bà con ở hải ngoại lâu quá không biết có biết cái đó không. Đó là cây nôm của thợ mộc, khi cần lấy cái gì ra thì mình lấy cây nôm chọc vô đó thì nó văng cái kia ra. Tu hành là mình chỉ sử dụng một cách thành thạo mấy cây nôm đó.

Tôi chốt lại bài giảng hôm nay, sự nghiệp của thế gian là huân tập, là tích lũy, là chất đóng. Còn trong Phật Pháp, tất cả công đức, kiến thức trí tuệ, thiền định, hạnh lành nói chung chúng ta chỉ dùng nó như những phương tiện chứ nó không phải là cứu cánh. Cứu cánh cao nhất của đạo Phật là **KHÔNG CÓ Ý MUỐN ĐỂ NẮM VÀ CŨNG KHÔNG CÓ GÌ ĐỂ NẮM**. Đó là sự nghiệp lớn nhất của đạo Phật. **SỰ NGHIỆP LỚN NHẤT CỦA ĐẠO PHẬT LÀ KHÔNG CÒN GÌ ĐỂ GỌI LÀ SỰ NGHIỆP**.

Sự nghiệp thế gian là cái gì đó mình phải thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ chạm, suy tư tưởng tượng. Còn đạo Phật, sẽ có một ngày chúng ta thấy rằng trên đời không còn gì để đáng gọi là sự nghiệp và bản

thân mình cũng không muốn sở hữu thành tựu một sự nghiệp nào hết. Như có lần tôi nói **CÁI VẤN ĐỀ LỚN NHẤT CỦA CHÚNG TA LÀ KHÔNG BIẾT VẤN ĐỀ CỦA MÌNH NÓ NẪM Ở ĐÂU.**

NGỌN ĐÈN

Chúng ta vừa có một tin buồn, đó là Thượng tọa Pháp Tín vừa mất ở Việt Nam trong tuổi đời còn rất trẻ, mới có 44. Sư là một vị giảng sư rất là nhiệt tình, nếu không đi sớm chắc chắn sư sẽ là một rường cột của Phật giáo. Chúng ta thấy Sư rất là nhiệt tâm nhiệt tình trong các kỳ Trùng tụng Tam tạng Pali ở Ấn Độ và Việt Nam. Sư cũng rất nhiệt tình ở trong chuyến đi hành hương thăm viếng các xứ quốc giáo, hỗ trợ cho các chương trình tu học và từ thiện.

Tại sao tôi bắt đầu bài giảng bằng câu chuyện về sư Pháp Tín? Là vì ai rồi cũng phải có lúc ra đi. Tuổi nào cũng đi được chứ không nhất thiết là phải tuổi già, không phải là người bệnh hoạn trầm kha liệt giường liệt chiếu. Ai cũng có thể đi được hết, đang sông sông cũng có thể đi được mà nằm liệt một chỗ cũng đi được, 90 cũng đi được mà 20 cũng đi được.

Có một điều là lúc sinh thời sư có rất nhiều đóng góp. Và giữa chư tăng chúng tôi cũng có liên lạc qua lại với nhau, đặc biệt đối với bản thân tôi sư cũng là một người ơn. Sư đã đỡ cho sư phụ, cũng là sư cậu của chúng tôi, trong những ngày tháng cuối đời, một việc mà bản thân chúng tôi không làm được. Chúng tôi xem sư như anh em máu mủ trong nhà vậy. Cuối cùng sư đi, chuyện sư ra đi đã đánh động không riêng chúng tôi mà còn rất nhiều người. Đánh động những suy tư, những thỏa thích của chúng ta về một nỗi đời hư ảo. Chuyện đó ai cũng biết nhưng đôi khi nó bị lớp bụi mờ của sự thất niệm và phóng dật làm lãng quên đi. Lâu lâu chúng ta cũng phải giật mình đối diện với những thực tế của đời sống vốn dĩ là những cái mình tránh không được như tôi mới vừa nói là do mình thờ ơ không để ý.

Trong bài giảng hôm nay, qua câu chuyện của sư Pháp Tín tôi muốn gởi đến đại chúng một pháp thoại qua hình ảnh của một ngọn đèn. Có mặt trong cuộc đời này tất cả chúng ta giống hệt như một ngọn đèn vậy trong đêm tối của cuộc đời. Đêm tối có hai nghĩa. Thứ nhất là đêm tối tâm linh. Vô số kiếp chúng ta sống trong bóng tối của sự ngộ nhận, sự bất tri không biết gì hết. Cứ lặn lội thích gì thì kiếm cái đó, ghét gì thì trốn chạy cái đó, vô số kiếp sống trong bóng đêm như vậy. Mang thân con người nhưng đa phần sống không khác gì những loài giun dế vậy thôi! Sống trong bóng đêm vô minh tôi gọi là bóng đêm tâm linh, bóng đêm của tâm lý.

Thứ hai là bóng đêm vật lý. Cứ lặn lội trong vô số tấm thân sanh tử, trong bao nhiêu thứ hình hài uyển tượng. Có lúc chúng ta mang thân người, có lúc thân chư thiên, có lúc mang thân các loài sa đọa nhưng đa phần là sa đọa. Chỉ cần mang tấm thân đó thôi là đương nhiên chúng ta đã sống trong bóng tối. Sống trong cảnh đói nghèo, trong cảnh tật bệnh, trong những tai họa đã là sống trong bóng tối rồi. Cho nên mỗi người sống trên cõi đời này đều là một ngọn đèn giống nhau, ngọn đèn trong bóng đêm đó. Có điều là đèn có nhiều trường hợp và đó là nội dung của bài giảng hôm nay. 5:05

Có đèn chỉ có hình thức là đèn chứ không có dầu.

Có đèn có dầu nhưng không có tim.

Có đèn có tim nhưng chưa được gọi là thắp sáng, nó vẫn tối thui. Nó có hình thức của một cây đèn, có dầu có cả tim nữa, có đủ điều kiện để nó cháy nhưng nó thiếu một tí lửa. Cho nên nó vẫn tiếp tục là một cái gì đó không phải là đèn nữa.

Rồi có những cây đèn có dầu có tim nhưng dầu ít quá nên cháy ít lâu rồi nó cũng tắt.

Rồi có những cây đèn nó được thắp sáng ngon lành nhưng nó lại được đặt ở một chỗ không giúp được ai hết. Cái đèn ở trong hang đá, đèn ở trong một căn nhà hoang, đèn ở trong hầm tối không người.

Tất cả chúng ta đều là những ngọn đèn ở trong số mà chúng tôi vừa kể.

Thế nào là đèn chỉ là đèn mà không có tim, không có dầu? Đó là những người mang thân người, mang hình hài nhân loại nhưng họ không có túc duyên tu hành, không có trí tuệ giải thoát. Ở đây tôi không nói thánh trí giác ngộ, tôi chỉ nói trí tuệ trong chánh pháp họ không có mà họ chỉ mang hình hài của con người mà thôi. Cũng đi bằng hai chân, làm việc sinh hoạt bằng hai tay, cũng nói tiếng người, cũng ăn uống như một con người, cũng có nhà ở, cũng có các phương tiện đi lại. Về ngoài hình thức cũng là một con người nhưng cả đời không có một nhận thức cần thiết đúng mức của một con người, không phân biệt thiện ác, không phân biệt cái gì nên cái gì không nên. Và từ đó cả đời không nghĩ ra được chuyện gì để có thể đóng góp hy hiến cho nhân sinh, cho muôn loài chung quanh mình. Họ thiếu tất cả mọi thứ. Người đó được coi là ngọn đèn không có tim và không có dầu.

Hạng người thứ hai là có dầu mà không có tim. Họ cũng có thiện căn nhưng xui rủi một chỗ là họ đi vào cuộc đời này, nói theo A tỳ đàm, họ đi đầu thai bằng cái tâm nhị nhân hoặc là vô nhân, tức là cái tâm thiếu trí. Cho nên có thiện căn, có tu hành, có phước báu nhưng sanh ra làm người không có đủ huệ căn, không có được huệ mạng đủ để học và hành giáo pháp. Họ có dầu nhưng thiếu tim.

Hạng người thứ ba là có dầu có tim nhưng không được thắp sáng. Họ là người có tu hành, có phước báu, có túc duyên nhiều đời và họ cũng được đầu thai bằng tâm trí tuệ, nhưng xui một chỗ là họ không được ai cho tí lửa. Họ cũng lăn lóc trong cõi nhân gian, trong chốn chợ đời này và mình có gặp nhiều lắm. Khi chỉ nghe được một câu kinh, đọc được một trang sách đạo thì họ sẽ hiểu được. Xui một chỗ là thiếu một chút xíu nhân duyên, thiếu điều kiện cho nên tuy được đầu thai bằng tâm có trí tuệ và cũng có túc duyên tu hành nhưng thiếu tí lửa. Không có ai trao cho họ một tí lửa, thế là họ tiếp tục sống trong bóng tối. Rất nhiều người trong chúng ta cũng nằm trong trường hợp đó, có túc duyên có trí tuệ

nhưng gặp không đúng thầy, không đúng bạn, đọc không đúng sách thế là chưa được khai mở thì coi như họ cũng tối thui!

Một trường hợp nữa là có tim có dầu và cũng có được người ta cho tí lửa để sáng, có điều dầu ít quá. Tức là túc duyên kém quá, có học, có hiểu nhưng không đi tới đâu hết. Có nhiều chỗ chết lắm. Chết đây là sao? Chết đây là bị kẹt. Niềm tin và sự hiểu biết đến một mức nào đó thì ngưng nhưng không đi thêm nữa. Ngưng có nhiều cách, một là không có điều kiện để tiếp tu học hành trì nữa, hoặc là họ tự động chuyển hướng. Bản thân họ chuyển hướng hoặc họ bị tác động từ tà sư ác hữu, từ sách vở không lành mạnh không đúng hướng chánh pháp thì họ cũng chết, vì dầu ít quá. Có một thời họ cũng hiểu, cũng có hành trì nhưng không được bao lâu hoặc do yếu mệnh. Cho nên công phu tu học không đi đến đâu và tự nó bị ngưng. Tôi kể hết không cần giải thích nhiều, bà con tự xem coi mình là loại đèn nào trong số đó? Có tim có dầu ngon lành lắm nhưng dầu không nhiều.

Còn có người có tim có dầu cũng được thắp sáng nhưng đèn đó bị đặt trong chỗ không có người cho nên sức phục vụ, ý nghĩa và tác dụng của nó không được nhiều. Cũng có trí tuệ, cũng có học hỏi có hành trì nhưng không có lòng hy hiến, không có tâm đóng góp. Một là không có điều kiện khách quan. Hai là bản thân họ không có lòng đóng góp. Khi lọt vào trường hợp đó, khả năng của họ thì ok, nhưng họ chỉ là ngọn đèn cho riêng họ mà thôi.

Trường hợp cuối cùng là cái đèn có tim, có dầu, được thắp sáng và được đặt ở một chỗ có thể phục vụ cho đông đảo đại chúng.

Đó là những trường hợp mà tôi mô tả để minh họa về một thân phận chúng sinh trong cuộc đời sanh tử này. Qua những phân tích đó chúng ta thấy thì ra sống nhiều hay sống ít chưa hẳn là tốt hay là xấu. Nếu sống ít mà mình từng là một ngọn đèn có dầu, có tim, được thắp sáng và được đặt ở chỗ có thể phục vụ cho nhiều người để phát huy ý nghĩa và tác dụng đúng mức của một ngọn đèn thì sống bao nhiêu cũng tốt. Còn nếu thiếu dầu, thiếu tim cũng kẹt.

Nếu có dầu, có tim nhưng thiếu tí lửa cũng kẹt. Có dầu, có tim, có lửa nhưng dầu ít quá cũng kẹt. Có tất cả mọi thứ: dầu đầy, tim tốt, được thắp sáng ngon lành nhưng bị đặt ở một chỗ không có phục vụ cho nhiều người lắm thì cuối cùng dầu cũng cạn thôi nhưng cái ý nghĩa, cái tác dụng của ngọn đèn không được phát huy đúng mức.

Tôi giảng tới đây ngưng không giảng nữa là đã được rồi đó. Bà con tự xét xem coi mình là trường hợp nào trong số những trường hợp đó? Và nếu phải lựa chọn thì chúng ta nên chọn trường hợp nào, chọn là cái đèn nào? Chắc chắn không ai muốn mình là cái đèn không dầu không tim rồi, chắc chắn không ai muốn mình là cái đèn không được thắp sáng rồi. Nhưng còn hai trường hợp còn lại, đó là cái đèn mà nó được đặt ở chỗ đông người hay cái đèn đó tự nó sáng cho một mình nó ở trong cái hang động cô quạnh?

Nói như vậy không hề có nghĩa là tôi kêu gọi tất cả mọi người hãy dấn thân lăn xả vào chợ đời chấp nhận bao nhiêu cái hệ lụy phiền phức từ những giao tiếp để làm những chuyện hoằng dương, chia sẻ, hy hiến. Không. Tùy cái hạnh nguyện của mỗi người mà thôi. Tuy nhiên, đóng góp có nhiều cách lắm quý vị. Đóng góp một cách âm ỉ rầm rộ huyên náo hay đóng góp một cách lặng lẽ âm thầm thì cái nào cũng là đóng góp hết. Một trong những đóng góp đó trong kinh ghi rất rõ: Làm các điều thiện cũng là một cách đóng góp, ban bố vô úy cho người khác, ban bố trí tuệ cho người khác, ban bố vật chất cho người khác, hỗ trợ tinh thần cho người khác bằng các việc thiện việc lành thì đó cũng là một cách hy hiến. Không làm ác, không nghĩ ác không nói ác cũng là một cách hy hiến. Nhiều người không để ý điều này, tưởng là phải bố thí, phải thuyết pháp, phải in kinh, phải cất chùa, phải đúc tượng mới là đóng góp. Họ quên rằng ngồi yên ở nhà trong phòng đóng cửa lại tắt đèn, trùm mền mà sống bằng tâm lành, bằng chánh niệm và trí tuệ thì đó cũng là một cách đóng góp.

Hôm nay chúng ta cứ vào Facebook mà thấy có biết bao nhiêu người dùng cái ác tâm của mình vào đó gieo rắc phiền phức cho người khác. Lẽ ra chỉ cần họ đừng post những dòng chữ đó, những

hình ảnh đó thì bớt đi bao nhiêu cái phiền cho người ta. Họ đâu cầm dao đâm ai, đâu có đầu độc ai, họ cũng đâu có đặt mìn bóp cò nổ súng để giết ai, họ đâu có làm. Nhưng chỉ vì một chút ác tâm, một chút phát biểu bằng miệng hay bằng chữ viết, gõ gõ vài cái cũng có thể làm phiền cho người khác rồi.

Cho nên lời Phật dạy từ ba đời Như Lai:

Không làm các điều ác, lợi mình lợi người,

Thực hiện các hạnh lành, lợi mình lợi người,

Giữ gìn tâm trong sạch, lợi mình lợi người.

Có một điều là tùy thuộc vào túc duyên, khuynh hướng tâm lý và điều kiện của mỗi người mà khi hành thiện như vậy chúng ta là cái đèn nào. Cái đèn ít dầu hay đèn tim ngắn hoặc cái đèn bị đặt trong bóng tối trong chỗ vắng hay là cái đèn được đặt trong chỗ đông người. Tùy mình thôi, miễn sao mình là một ngọn đèn được thắp sáng là tốt nhất. Nhớ cẩn thận một điều là ngọn đèn nó soi rọi cho thiên hạ nhưng cái chân đèn thì không bao giờ được rọi tới, chân đèn luôn luôn tối.

Cũng vậy, nhiều lần tôi nói một người xách cái búa vào đập nát một căn phòng không chừa một thứ gì hết, nhưng có một thứ trong phòng không thể đập vỡ được, đó chính là cây búa. Cây búa trên tay của mình nó đập nát hết mọi thứ nhưng riêng nó không đập được nó bởi vì nó là cây búa thì ai đập nó đây? Phải dùng cây búa khác chứ còn bản thân nó không có tự đập nó được.

Trước khi biết đạo thì mình sống tham lam sân hận si mê, chạy theo danh lợi, tình cảm, chức vụ, quyền lực. Biết Phật Pháp rồi buông hết mọi thứ, chuyên tâm bồ thí trì giới thiền định nhưng tâm đắc với từng kết quả cồng kềnh của mình thì không khéo chúng ta chỉ đập phá một mớ ác pháp bất thiện thôi. Cuối cùng cái bất thiện mà gắn liền với cái thiện thì chúng ta không có cách nào giải quyết được nó một cách dứt điểm, triệt để và rốt ráo. Cái đèn cũng

vậy, đóng vai trò một cái đèn rọi tùm lum nhưng cái chân đèn thường thì bị tối, nhiều khi mình lo rọi người ta nhưng quên rọi mình. 19:06

Nội dung bài giảng hôm nay tôi muốn nói cái gì? Đó là bằng mọi cách tốt nhất như có thể hãy trở thành một ngọn đèn có tim có dầu và được đặt ở một chỗ có thể đóng góp, có thể phục vụ cho càng nhiều người càng tốt. Đó là nội dung tôi muốn nói, nhưng chưa hết, nó còn những chi tiết sâu bên trong đó nữa. Đó là ai trong chúng ta cũng có những hạn chế nhất định, cái hạn chế đó nằm ở trong dầu, cái hạn chế đó nằm ở trong tim.

Hạn chế đó nằm ở trong dầu là sao? Dầu ít quá thì thời gian tỏa sáng của ngọn đèn đó chắc chắn không có bao lâu. Tim mà ngắn quá thì nó mau bị lụn, mau bị hết. Đừng nghĩ là tim không hết, cháy tới một lúc nào đó nó ngắn quá thì bị hụt dầu, mình cứ vịn lên hoài thì nó không còn được ngâm trong dầu nữa thì bị hụt, nó không tiếp tục nhận được dầu nữa cũng mệt. Hoặc có loại tim dỏm, tim bị thấm nước cho nên khả năng nhận dầu không được tốt. Quý vị nào thử đi, lấy tim khô đem nhúng nước cho ướt xong đem gắn vô đèn thì sẽ biết.

Chúng tôi nhớ hồi nhỏ sống ở miền Đông Việt Nam, thời xưa trong chùa không có điện nên phải đốt đèn dầu, cứ hết dầu thì cầm cây đèn đi châm thêm. Có những khi tuổi trẻ mình làm biếng, dầu hết mình không nhớ đi châm, hay nhớ mà lười. Tới lúc mà dầu cạn thì tim bị hụt, muốn lấy dầu phải chạy lên chánh điện, đêm hôm làm biếng thì làm sao? Chúng tôi mới rót nước vào nâng dầu lên để nó tiếp tục cháy. Các vị biết mà, khi cháy hết phần dầu nổi ở trên thì tới nước, nếu mình kịp thời thay tim mới trước khi nó chạm nước thì ok. Còn đàng này mình để cho nó cháy hết phần dầu đó thì nó rút nước lên và làm cho tim nó bị hư. Có phước duyên nhưng khả năng tiếp nhận chánh pháp của mình có vấn đề. Trong số những người chúng tôi tiếp xúc, tôi thấy có trường hợp này nhiều. Bẩm sinh họ cũng là người thông minh, có trí tuệ có thể tiếp nhận chánh pháp nhưng do "cái tim" của họ có vấn đề, tim họ bị thấm nước.

Nước ở đây là một thứ phiền não nào đó: Tánh ganh tỵ mạnh quá, tánh bủn xỉn nặng quá, nóng tánh quá, nhiều niềm đam mê quá, thích tầm lum hết, thì những điều đó làm cho tim đèn bị hư đi cho nên khả năng tiếp nhận dầu bị hạn chế. Từ đó cho dù có được môi lửa thì nó cũng không thể cháy được.

Điều quan trọng ở đây là có nhiều lý do để ngọn đèn không tiếp nhận được nguồn lửa tiếp sức cho nó. Chúng ta cũng vậy, có nhiều lý do chúng ta không tiếp nhận được chánh pháp. Một là những lý do nội tại thí dụ như chúng tôi vừa nói, phiền não nhiều quá cũng là một thứ trở ngại nội tại hoặc thiện pháp có vấn đề thí dụ trí tuệ ít quá, niềm tin ít quá, tầm úy ít quá, chánh niệm ít quá, khả năng định tâm kém quá. Thiện bị kém cũng là vấn đề, bất thiện mạnh quá cũng là một vấn đề. Đây là lý do vì đâu mà trong kinh ghi rất rõ, có những điều kiện để nó nuôi lớn những phiền não, đặc biệt là 5 Triền cái. Trong chú giải kinh Đại niệm xứ, chú giải phẩm Thất giác chi trong Tương ưng bộ, chú giải Trung bộ cũng nói chuyện đó.

Năm Triền cái gồm Dục tham, Sân độc, Hôn thụy, Trạo hối và Hoài nghi. Năm điều này có thể lớn mạnh do có những điều kiện khách quan và chủ quan, tránh được cái đó thì mới nhẹ được và có thể trừ được. Đối với thiện pháp, trong đó ghi rất rõ, Thất giác chi là một tên gọi khác của Bát chánh đạo và cũng là một hình thức thu gọn của tất cả thiện pháp. Có nhiều người nghe rất sốc nhưng sự thật là vậy. Không có ai mà tu tập viên mãn Thất giác chi mà lại thiếu Tín Tấn Niệm Định Tuệ Tầm Úy, chuyện đó không bao giờ có. Cho nên trau dồi Thất giác chi cũng là trau dồi tất cả thiện pháp. Trong đó ghi rất rõ có những điều kiện để nó hỗ trợ cho Thất giác chi.

Thí dụ Niệm giác chi là khả năng tỉnh thức trong mọi sinh hoạt, diễn biến và hoạt động của thân tâm. Trạch pháp giác chi là khả năng trí tuệ biết cái gì nên cái gì không nên, biết cái gì thiện cái gì ác, biết cái gì cần thêm cần bớt cần chỉnh sửa. Trạch là lựa chọn, cân nhắc. Cần giác chi là khả năng tinh tấn trong việc hành thiện

lánh ác. Hỷ giác chi là niềm vui có được trong lúc hành thiện lánh ác. Tĩnh giác chi là khả năng lắng đọng, an yên của nội tâm khi tu tập thiện pháp. Định giác chi là khả năng tập trung tư tưởng, tập trung tinh thần trong lúc tu tập thiện pháp. Xả giác chi là khả năng bình ổn cảm xúc trong lúc tu tập thiện pháp, trong lúc hành thiện lánh ác. Tổng cộng lại đó là Thất giác chi, là những yếu tố giác ngộ của người cầu đạo giải thoát.

Mỗi một giác chi như vậy có những điều kiện, hôm đó tôi có nói rồi, tôi không nhắc lại, tôi chỉ nói sơ sơ. Niệm giác chi là mình lấy 4 Niệm xứ làm đề mục. Bốn Niệm xứ là những hoạt động của thân tâm, làm gì biết nấy, tâm trạng cảm xúc ra sao biết rõ. Muốn có Niệm giác chi mình phải sống trong 4 Niệm xứ, phải gần người có chánh niệm, xa người thất niệm và lòng thường xuyên nghĩ đến chuyện trao dồi chánh niệm.

Trí tuệ hay Trạch pháp giác chi cũng vậy, là phải học giáo lý không thể nào bỏ được, phải gần người nhiều trí tuệ, xa người lười học lười hành và thường xuyên nghĩ đến chuyện trao dồi trí tuệ mà mình đang thiếu đang cần bổ xung. Thêm một yếu tố vật chất nữa là điều kiện sống từ thân thể, y phục, vật dụng phải thật vệ sinh và ngăn nắp thì trí mới phát được. Phải ngăn nắp gọn gàng sạch sẽ, đó là Trạch pháp giác chi, tức là trí tuệ.

Định giác chi cũng vậy, phải học kỹ về các đề mục trau dồi định tâm. Thí dụ như đất nước lửa gió tu làm sao. Xanh vàng đỏ trắng, hư không, ánh sáng tu ra làm sao. Sáu Tùy niệm phải tu ra làm sao. Niệm pháp, niệm tạng, niệm thí, niệm giới, niệm thiên mỗi đề mục như vậy cách tu ra làm sao. Trong Thanh tịnh đạo quyển 2 phần Định nói rất rõ điều đó. Tu tập muốn có khả năng định tâm trước hết là phải học kỹ các đề mục, coi mỗi đề mục như vậy cách tu ra làm sao và khuynh hướng tâm lý nào thích hợp với đề mục nào, chỗ ở phải ra sao, người mà mình gần gũi tiếp xúc phải ra sao, tránh xa người không có thiên định, ở gần người có thiên định và đặc biệt trong đầu thường xuyên nghĩ đến chuyện trau dồi thiên định. 28:48

Cần giác chi cũng vậy, là sự nỗ lực. Muốn có được cái siêng trong hành thiện lánh ác, trong đó ghi rất rõ, phải nghe pháp, xem kinh điển để có được những kiến thức về gương lành của các bậc hiền thánh. Khi tâm lui sụt, lười biếng thì nhờ kiến thức giáo lý làm cho mình nhớ được nhiều chuyện, thí dụ nhớ rằng các cõi đọa xứ là chỗ thấp nhất trong tam giới, là chỗ không cần nỗ lực mà tự động buông tay là lọt thẳng xuống dưới, trong khi các cảnh giới nhân thiên thì phải có sự cố gắng leo trèo mới lên tới được. Cho nên Cần giác chi là sự tinh tấn, là khả năng leo trèo, "Tòng thiện như đăng mà tòng ác như băng": Làm thiện mệt như leo cao còn làm ác dễ như tuột xuống thấp. Khi dễ dãi, làm biếng cứ nhớ là bây giờ mình đang tuột, đang rơi tự do, đang rơi xuống trong sự thiếu kiểm soát. Còn khi hành thiện có nghĩa là mình đang leo lên, trèo lên, vươn mình lên chỗ cao hơn. Nên nhớ, muốn lên cao phải có cố gắng, phải có chủ ý. Còn cái xấu, cái ác thì không cần cố gắng mà tự động nó rớt thôi cho nên mỗi lần thấy mình thiếu nỗ lực, thiếu tinh tấn, không đủ siêng năng để học pháp hành pháp thì cứ nhớ bấy nhiêu, nhớ là mình đang rơi tự do. Các vị trong room chắc biết tiếng Việt chữ "rơi tự do" mà, tôi đang rơi tự do. Nhớ cảnh giới đọa xứ là chỗ dành riêng cho những người sống không cần cố gắng. Cảnh giới nhân thiên và cuối cùng là cảnh giới giác ngộ chỉ dành cho người có sự cố gắng. Mới đầu mình nhớ các gương lành thánh nhân, ai đó ai đó từ Đức Phật cho đến Ngài Xá lợi phất, Ngài Mục kiền liên, Ngài Anan, Ngài Ca diếp, rồi đến những vị tỳ kheo ni thánh nhân thời Đức Phật, họ đã trải qua bao nhiêu công khó để cuối cùng thành tựu được những đỉnh cao của đạo nghiệp. Muốn tinh tấn mình phải nhớ mấy cái đó, học kỹ để biết được những cái đó. Muốn tinh tấn phải lánh xa những người biếng lười, phải ở gần người siêng năng, tinh tấn, học và hành giáo pháp, trau dồi Định giác chi, Cần giác chi.

Hỷ giác chi cũng vậy, muốn trau dồi Hỷ giác chi cũng phải lắng tâm nghe pháp, giữ riêng cho mình những giai thoại, những bài học giáo lý có nội dung kích thích niềm vui của người hành đạo. Chẳng hạn như nhiều lần tôi nói, mới tu thì mình thấy rằng các

thiện pháp là cái mà mình phải ráng để bớt khổ, để hạn chế sa đọa, để hướng tới giải thoát, để rút ngắn luân hồi. Nhưng sẽ có một ngày mình thấy rằng bản thân cái chuyện thực hành thiện pháp lúc bấy giờ không chỉ đơn giản là chuyện phải làm nữa mà nó còn là niềm vui, thì tới đây mới khá. 32:30

Tôi đã nói nhiều lần, lúc đầu mình chỉ thấy nó là chuyện nên làm, nhưng sẽ có một ngày mình thấy rằng chuyện sống thiện còn là niềm vui, là lẽ sống, là hơi thở, là con đường mình không thể có một chọn lựa khác được. Là lúc đó mới khá, mới ổn. Như chánh niệm chẳng hạn, buổi đầu mình thấy chuyện xếp bằng ngồi yên một chỗ khổ lắm, ngồi gồng cả tiếng khổ lắm. Chuyện mà mình phải quên hết chuyện đời để ngồi theo dõi hơi thở ra vào ghi nhận các sinh hoạt các diễn biến thân tâm buồn vui, cảm xúc, tâm trạng là chuyện rất là khổ và khó. Nhưng tới một lúc nào đó mình thấy chánh niệm nó là quyền lợi, là một thứ niềm vui, là sự an toàn, an ổn và an lạc của mình, thì lúc đó mới khá.

Sẽ có một ngày hành giả thấy rằng quay lại đời sống thất niệm mới thật sự là khó. Dĩ nhiên tôi nói điều này có người thấy hơi ngờ ngợ là "Có như vậy hay không?", nhưng thật sự nó là vậy nếu tu đúng. Sẽ có một ngày các vị thấy quay lại đời sống thất niệm mới là khổ, mới là khó. Trước đây mình thấy sống chánh niệm là khó là khổ, còn bây giờ thất niệm mới là khó, là khổ chứ không phải là chánh niệm. Sẽ có một ngày mình thấy rằng một tâm hồn không hào sảng, một người không có khả năng bố thí khổ lắm, mặc dù trước đây mình thấy phải móc túi trao ra, cho ra khó và khổ. Còn bây giờ mình thấy có dịp bố thí là một dịp hạnh phúc. Có dịp sống chánh niệm là một hạnh phúc.

Sẽ có một ngày mình thấy rằng có dịp để mình chấp tay cúi đầu trước ai đó là hạnh phúc. Không phải ai cũng tin và hiểu được cái này đâu quý vị. Có nhiều người cả đời chấp được cái tay khó lắm, cúi đầu trước ai đó khó lắm. Họ lạy Phật mình nhìn thấy như họ bị tàn tật vậy, hai bàn tay chấp lại khó lắm, nói gì là trước một con người bằng xương bằng thịt, cả đời không biết tôn trọng ai hết.

Nhưng tôi biết có người họ nghiện được lay ai đó, họ nghiện được chấp tay, họ nghiện được cúi đầu, họ nghiện được khiêm tốn. Mỗi lần được cúi đầu trước ai đó họ hạnh phúc lắm. Dễ sợ như vậy.

Sẽ có một ngày mình thấy sống trong thiện pháp là quyền lợi, là niềm vui chứ không phải là cái gì đó mà mình phải cố gắng. Không còn đơn giản là cái cần thiết nữa mà lúc bấy giờ nó là cái hưởng thụ. Ghê gớm như vậy. Sẽ có một ngày mình thấy sống thiện là một cách hưởng thụ chứ không phải là chuyện phải làm, không phải là bổn phận, là trách nhiệm nữa mà là hưởng thụ, là quyền lợi, là cái gì đó rất là ngọt, rất là đẹp, rất thơm, rất lành. Đó là Hỷ. Có một ngày mình thấy thiện pháp không chỉ đơn giản là cái nên làm, phải làm mà là niềm vui của mình. Thấy được như vậy gọi là Hỷ giác chi, sống trong niềm vui đó là Hỷ giác chi. Niềm vui khi mà sống trong thiền định, niềm vui khi sống trong chánh niệm, niềm vui khi mình có niềm tin, có trí tuệ, thì đó chính là Hỷ giác chi.
36:00

Về Tĩnh giác chi. Cả đời bôn chôn lặn xảng rồi có một ngày khi thiện pháp có đủ xài. Đủ để lánh ác cũng là đủ, tầm úy niềm tin là đủ để mình lánh một tội ác cũng là đủ, đủ để mình thấy an lạc với cái lành cái thiện cũng là đủ. Cuối cùng, nó đủ để cắt đứt phiền não, chấm dứt sanh tử đó là cái đủ rất ráo triệt để nhất. Tĩnh giác chi là sao? Là khả năng an yên, tĩnh lặng, sâu lắng của mình. Đờ giờ mình bôn chôn lặn xảng lắm nhưng sẽ có một ngày khi thiện tâm của mình, chánh niệm trí tuệ thiền định của mình có đủ rồi, tức là mình không còn có thể sống lặn xảng được nữa, mình có khả năng ngồi yên lâu hơn, có khả năng duy trì thiện tâm dài lâu hơn, có khả năng duy trì chánh niệm lâu bền hơn thì đó là Tĩnh giác chi. Đây là cách nói dành cho người không học A tỳ đàm. Nếu có học thì mình nói thẳng luôn đây là hai tâm sở Tịnh thân và Tịnh tâm. Nhưng nói cho người sơ cơ mình có thể nói gọn là khả năng sâu lắng của nội tâm.

Bây giờ tôi thí dụ thêm, cũng trong kinh, Ngài Xá lợi phát dạy rằng khi tâm mình lặn xảng thất niệm, thiếu định, thiếu tuệ, thiếu niềm

tin, thiếu tầm, thiếu úy thì những sinh hoạt lớn nhỏ của mình người ta nhìn vô thấy mệt và bản thân mình cũng mệt do mình tiêu pha năng lượng một cách vô tội vạ. Ngay cả lúc nằm nghỉ ngơi cái thân xác mình nó cũng không thật sự nghỉ ngơi. Tôi có nói nhiều lần, các vị đừng có tưởng nằm trên giường là mình nghỉ ngơi. Có người họ biết, họ nằm giống như một xác chết trong yoga kêu là Savasana nghĩa là tư thế tử thi, nằm là buông hết, relax một cách rớt ráo. Nhưng đa phần chúng ta khi nằm, cái cơ lưng của mình nó vẫn gồng, cơ ở hai bắp vế vẫn còn gồng. Người biết nghỉ ngơi thật sự là họ buông cái mặt họ dẫn ra, toàn thân cũng phải dẫn ra. Muốn làm được vậy thì cái tâm mình phải dẫn trước. Tâm relax trước rồi thân mới relax sau.

Trở lại câu nói của Ngài Xá lợi phất, Ngài nói rằng khi tâm của mình yên tĩnh thì hơi thở nó lắng sâu và nhẹ hơn nhiều lắm. Đó là một vòng tròn tương tiếp. Tâm mà có yên thì hoạt động sinh lý của mình mới lắng. Đó là hơi thở. Lúc đó mình làm việc thông thả, thông dong lắm. Ngài nói khi tâm của mình yên tĩnh thì tự nhiên hơi thở nó lắng theo, mà muốn thấy được hơi thở lắng thì tâm phải lắng, mà tâm càng lắng thì hơi thở càng lắng, hơi thở càng nhẹ càng lắng thì tâm theo dõi nó cũng phải lắng. Có nghĩa là tâm lắng thì thân lắng, thân lắng tâm lắng theo, tâm lắng thì thân lại lắng, thân lắng thì tâm muốn ghi nhận phải lắng theo. Nghĩa là thân lắng nuôi tâm lắng, tâm lắng nuôi thân lắng, nó làm thành một vòng tròn tương tiếp như vậy. 39:50

Ngài ví dụ giống tiếng chuông, tiếng keng, tiếng Pali là ?daka. Sẵn ở đây chúng tôi mở ngoặc nói riêng là vào đầu tháng 1 năm 2021 chúng ta sẽ có bộ Tự điển Pali do chúng tôi thực hiện. Xưa giờ chỉ có Tự điển trong tự dạng Sinhali Tích Lan, hay Thái hoặc Miến điện nhưng bây giờ lần đầu tiên Châu Á có bộ Tự điển do một người Việt Nam làm trong tự dạng ABC. Trong đó có phần giải thích bằng tiếng Pali và có phần ngữ căn của mỗi từ ngữ thí dụ như chữ Buddha ngữ căn gốc là chữ gì, Dhamma là Pháp có căn gốc là gì. Thí dụ trong tiếng Mỹ có chữ companion có nghĩa là bạn bè,

ngữ căn của nó là chữ "co" nghĩa là "cộng, chung với", chữ "pan" trong tiếng La tinh, Hy Lạp có nghĩa là "bánh mì". Như vậy companion với người chỉ biết tiếng Mỹ thôi thì có nghĩa là bạn bè, nhưng biết La tinh, Hy Lạp thì companion có nghĩa là "người có thể chia sẻ với mình cái ổ bánh mì"

Hoặc như trong tiếng Đức, tiếng Anh có chữ "mon", mà trong tiếng La tinh Hy Lạp có chữ "mono" nghĩa là "lẻ loi, đơn chiếc, một mình, riêng lẻ", thì chữ "mono" đó chính là ngữ căn. Chẳng hạn monotone là đơn điệu, hoặc monosodium chẳng hạn.

Ở đây cũng vậy, thí dụ chữ Dhamma có ngữ căn là "Dh" có nghĩa là "to hold, to keep", là "nắm giữ, duy trì". Chữ Buddha là Phật, từ căn "Bdh" nghĩa là "tỉnh giác, hiểu biết". Đây là lần đầu tiên người Châu Á nói chung và Phật giáo Nam truyền nói riêng có một bộ Tự điển cũng khá lớn, cũng gần bằng bộ Tự điển của Hội Pali text Society được in ba màu, lẽ ra còn có phần minh họa màu cho mỗi thứ cây, thú, chim muông, nhưng giờ cuối bị nhiều trục trặc nên phần đó chúng ta để cho lúc tái bản. Đợt đầu này chỉ in ba màu để phân biệt các mục từ.

Tại sao tôi hơi lạc đề là vì tôi muốn nói về chữ ?daka, là cái keng, chuông hay khánh. Ngài Xá lợi phất nói tiếng keng ban đầu mới đánh thì nó lớn lắm, mình có thể thờ ơ hờ hững mà vẫn có thể nghe được nhưng khi tiếng keng đó nhỏ dần nhỏ dần còn lại dư hưởng dư âm thì muốn nghe được nó tâm mình phải lắng sâu đủ để nghe được dư hưởng dư âm, những tiếng vang sau cùng rơi rớt sót lại. Nó càng nhỏ tâm mình càng lắng mới nghe được.

Giống như trong một đêm vắng mình nghe được tiếng muỗi bay, nghe được tiếng thạch sùng trên vách, nghe được tiếng chuông đồng hồ, nghe được tiếng gà gáy ở xóm xa, nghe được tiếng mưa:

Tai nương nước giọt mái nhà

Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn.

Nghe đi ròi rạc trong hồn

Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...

Đó là bài thơ của Huy Cận, ông nói chuyện của ông nhưng tôi muốn dùng 4 câu lục bát đó để mô tả cho cái tâm thức của một hành giả đang tu tập niệm xứ. "Tai nương nước giọt mái nhà", trong một lúc yên tĩnh sâu lắng đến mức nào đó mà mình có thể nằm trong nhà mà "tai nương", chữ "nương" đây hay lắm, cảm giác mình phải gá tai mình lên mái nhà để "nương giọt nước mái nhà".

"Nghe trời nặng nặng, nghe ta buồn buồn." Tức là nằm trong nhà mà mình có cảm giác thấy được cả bầu trời bên ngoài đang u ám nặng nề đổ ụp xuống. "nghe ta buồn buồn" thì dễ.

Nhưng "Nghe đi ròi rạc trong hồn" tức là nó vắng tới mức đủ để mình nghe được đâu đó trong đáy sâu tâm tưởng của mình tiếng lạc ngựa, tiếng chuông bò:

Nghe đi ròi rạc trong hồn

Những chân xa vắng dặm mòn lẻ loi...

Nằm trong đêm mưa khuya mà nghe tiếng mưa rơi tí tách trên mái mình cảm được, mình như nghe được tiếng lạc ngựa, tiếng chuông bò còn ở đâu đó trên những con đường, trên sạn đạo, trên sơn đạo, trên núi xa, trên những con đường, trên những nẻo đất tít mù xa tắp đâu đó có tiếng người đi trên đó, mình chia sẻ với nhân gian thiên hạ bao nhiêu là nỗi cô quạnh đìu hiu qua tiếng mưa đêm đó.

Ở đây cũng vậy, trong sự sâu lắng của chánh niệm thì hành giả mới có thể nghe, có thể ghi nhận được vi tế đến mức kỳ cựu. Cái tĩnh là tĩnh chỗ đó, Tĩnh giác chi là chỗ đó. Chứ còn bây giờ mình còn lãng xăng lắm, chuyện trước mắt nhiều khi mình còn không biết nữa mà, nhưng ở một mức sâu lắng nhất định nào đó thì mình cảm được bao nhiêu cảm xúc tâm sinh lý, bao nhiêu tâm trạng diễn ra trong lòng, mình nghe được hết. Đó là Tĩnh giác chi. Muốn có

được Tỉnh giác chi là mình tránh ở gần người lãng xăng thất niệm, người bao đào ba động, họ không yên thì nhìn họ mình cũng mệt theo.

Giống như Việt Nam có câu "Lấy chồng nghề biển hồn treo cột buồm" nó hơi lạc đề nhưng nó đúng chỗ này. Tức là khi một người đàn bà lấy chồng đi biển, mỗi lần nhìn thấy sóng gió là nhớ chồng ở ngoài khơi lòng không yên nói chi là mình ở gần người lãng xăng phóng dật. Người ta chỉ nhìn sóng gió mà nghĩ đến chồng người ta "Lấy chồng nghề biển hồn treo cột buồm", trong khi mình ở gần người lãng xăng thì họ kéo mình theo quí vị à. Buông bắt buông bắt, bắt cái này bắt cái kia mình cũng mệt.

Đó là sống có thiên định có chánh niệm và đặc biệt muốn có Tỉnh giác chi là người này phải là người có được trí văn tri tư ok. Văn tư là sao? Là kiến thức giáo lý đủ căn bản để cần là có. Bởi vì trong chú giải của bài kinh An lành (Mangala sutta) trong đó ghi rất rõ, tại sao có chữ Kālena? Nghĩa là "Liệu lúc mà đàm luận Phật Pháp". "Kālena dhamma savanam" là liệu lúc nghe pháp. Là sao? Ngay lúc nào mà mình có nghi nan về giáo pháp thì lập tức phải đi tìm người để mà hỏi, ngay lúc nào mình cảm thấy kiến thức giáo lý cần được bổ sung để giải tỏa, giải quyết những vấn đề trong việc tu học và hành trì thì phải lập tức tìm người để lắng nghe và trao đổi, cho nên mới có chữ Kālena. Nhưng nếu một người có kiến thức nhiều thì thay vì phải bôn ba kiếm thầy, kiếm bạn mà nếu mình có khả năng tự giải quyết được thì quá tốt. Còn người mà kiến thức hạn chế thì phải đi kiếm thầy kiếm bạn, mệt quá. Đó là trí văn.

Thứ hai là trí tư, là khả năng gặm nhấm tiêu hóa thẩm thía riêng mình, nếu kiến thức của mình hạn chế thì khả năng gặm nhấm đương nhiên là hạn chế. Mình thấy con bò ban ngày nó phải ăn cỏ thì ban đêm về nó mới có cái để nó nhoi, chứ còn đói 8 ngày nay thì đêm về nó lấy cái gì mà nhoi? Miệng có cái gì ăn vô để cho bao tử có thực phẩm thì nó mới đưa vô trong ruột non, ruột già được. Đàng này bao tử nó đói trống lỗng thì có gì để đưa vô đây?

Cho nên phải có kiến thức giáo lý căn bản. Còn chuyện mai này trong bước đường hành trì và chứng ngộ, cái mà chúng ta thấm thía lúc đó chắc chắn nó có những khác biệt so với những gì chúng ta đang học hôm nay, nhưng nếu chúng ta học đúng thì tuy cái thấy trong lúc chứng ngộ hành trì so với cái lúc mình học như vẹt nó có khác, nhưng nó không mâu thuẫn chống trái. Nhưng đừng nghĩ rằng nó không giống thì không học, bởi vì học là cái nền rất quan trọng. Đó là lý do vì sao muốn có được Tỉnh giác chi là mình phải có kiến thức và phải có khả năng sâu lắng bằng kiến thức về Tam tướng mà trong kinh có ghi rất rõ.

Trước đây lúc thì mình sống bằng tâm Từ, lúc thì vui (Hỷ) khi thấy người ta lành, lúc có tâm Bi khi thấy người ta sống khổ sống ác, nhưng mà mình phải có thêm khả năng sống Xả. Có nghĩa tới một lúc nào đó mình phải biết rằng mọi cá nhân trên đời đều đến và đi theo nghiệp riêng của mình, có thương họ cách mấy cũng không giúp họ được như thiện nghiệp của họ, có ghét họ cách mấy cũng không có hại được họ như ác nghiệp của họ.

Và sau cùng nhận thức của mình về bản chất Tam tướng, là mọi thứ đang sinh và diệt một cách chớp nhoáng trống vắng, có rồi mất, không có cái gì mà tồn tại quá một sát na, chẳng qua thiếu trí thiếu niệm nên mình không thấy được, nhất là cả năm Quyền: Tín Tấn Niệm Định Tuệ. Do không tinh tấn đúng mức nên thiếu Niệm, thiếu Định và thiếu Tuệ. Khi thiếu Tuệ thì không hiểu được rõ lắm cái điều mình Tin. Chính vì không thấy rõ điều mình Tin nên không Tin lắm cái điều mình hiểu. Thiếu cái này nó kéo qua thiếu cái kia. Trong khi người ta có kiến thức giáo lý thì người ta có khả năng tự điều, tự kiểm soát được bằng kiến thức giáo lý, bằng kinh nghiệm hành trì. Cái đó quan trọng lắm.

Hôm nay tôi nói về hình ảnh ngọn đèn để thông qua đó tôi nói về hành trình của đời sống, hành trình tu tập và những gì chúng ta có thể làm được trong đời này để trở thành một kiểu đèn nào đó mà tôi đã nói ở đầu bài giảng. Chúng ta chỉ là ngọn đèn hình thức thôi, không tim không dầu. Chúng ta là một ngọn đèn có tim mà không

dầu hay có dầu mà không tim. Chúng ta là một ngọn đèn có tim, có dầu nhưng mà thiếu một tí lửa. Chúng ta là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa nhưng dầu ít quá không có khả năng cháy lâu. Chúng ta có khả năng cháy lâu nhưng lại được đặt ở chỗ nào để có thể hy hiến, đóng góp nhiều hay ít. Và từ đó tác dụng và ý nghĩa của ngọn đèn ở mọi người cũng không giống nhau.

Thượng tọa Pháp Tín đã ra đi, tùy cách nghĩ của mỗi người, riêng tôi tin rằng Thượng tọa là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa và được đặt ở một chỗ có thể phục vụ được cho rất nhiều người. Hôm nay chúng ta có được những phương tiện, điều kiện tốt trên internet để có thể phổ biến những gì mình nói, mình viết cho thiên hạ. Có một điều là mình phổ biến cái gì? Có người dùng ngọn lửa để chia xẻ ánh sáng và sưởi ấm cho người khác. Có người chỉ dùng lửa để đốt nhà người ta thôi. Khô vậy đó! Hãy tự hỏi mình: Mỗi ngày mình post lên trên mạng là mình đang đem lửa đốt nhà thiên hạ hay mình đang chia xẻ ánh sáng sưởi ấm cho mọi người? Chúng ta là một ngọn đèn hay là một đóm lửa thiếu kiểm soát? Các vị biết mà đóm lửa thiếu kiểm soát thì nguy lắm.

Ông Einstein có nói bom nguyên tử mà đặt trong tay một bạo chúa, trong một chính phủ độc tài thì giống như một con dao nhọn nằm trong tay của đứa bé vậy. Nguy hiểm lắm. Các vị tưởng tượng một đứa bé mà cầm con dao nhọn dao bén chạy cái ào, các vị thấy có ngại không chứ tôi ngại lắm, mà kêu tôi chụp nó lại tôi cũng sợ lắm, tại vì mới 4-5 tuổi mà mũi dao nó chia về phía nào?

Ở đây cũng vậy, chúng ta có những điều kiện để giao tiếp với người khác nhưng liệu có phải chúng ta là đứa bé cầm con dao đi giữa dòng đời, chúng ta có phải là một tên tâm thần cầm đóm lửa chạy giữa khu rừng hay không? Cái đó là tùy mình nha. Quan trọng nhất là mình phải là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa được đặt ở một chỗ an toàn có thể phục vụ được cho nhiều người. Chúng ta có thể chết ở tuổi nào cũng được nhưng quan trọng nhất trước khi ra đi chúng ta là một ngọn đèn phát huy được tác dụng và ý nghĩa rất ráo nhất, đúng mức nhất.

Tôi đã có nói, có nhiều người trên cuộc đời này sự có mặt của họ là một sự đóng góp, có người sự có mặt của họ chỉ là một sự góp mặt, góp phần chen lấn thôi. Và từ đó có những cái chết để lại cho đời một khoảng trống không sao lấp đầy, có những cái chết mà tự thân nó là một sự mất mát cho nhân gian, cho trần thế. Nhưng cũng có những cái chết chỉ là một sự vắng mặt đơn giản của một con ong, cái kiến, một con giun, con dế, một cọng cỏ, một chiếc lá khô không để lại một khoảng trống nào cho cuộc đời hết. Có nhiều khi người ta còn cần nó về đất sớm để làm phân cho đất nữa là khác.
56:07

Cho nên bài giảng nói về ngọn đèn hôm nay, thông điệp mà tôi muốn gửi đến là mỗi người chúng ta hoàn toàn có thể lựa chọn cho mình một hướng đi, một đích đến và tùy thuộc kiểu sống của mình trong từng phút. Từng phút chứ không phải từng giờ. Bởi vì 60 phút làm nên một giờ, 24 giờ làm nên một ngày, 7 ngày làm nên một tuần, 4 tuần làm nên 1 tháng, 12 tháng làm nên 1 năm. Cứ từng phút như vậy ta sống ác hay sống thiện? Trong từng phút như vậy ta làm một ngọn lửa giúp đời hay là báo đời? Chuyện đó là tùy mình. Trong từng phút như vậy ta làm cây đèn nào? Cây đèn đóng góp hay cây đèn không đóng góp, một cây đèn chỉ để chung cho vui hay một cây đèn còn đang được sử dụng tốt? Cái đó là do chúng ta chọn lựa.

Trong kinh Tăng chi Đức Phật dạy rằng trên đời này có 4 hạng người đủ để bao trùm vạn loài chúng sinh:

Hạng thứ nhất sanh ra trong bóng tối và hướng về ánh sáng. Đó là họ sinh trưởng trong môi trường thiếu điều kiện, sanh ra trong bóng tối mà hướng về ánh sáng là khi có được thân người họ biết sống thiện sống lành, sống đóng góp lợi mình lợi người đời này đời sau.

Hạng thứ hai sanh ra trong ánh sáng và hướng về bóng tối là họ sinh trưởng trong môi trường có đủ điều kiện sống thiện nhưng họ đã từ chối cơ hội sống thiện, họ có điều kiện chia sẻ vật chất và tinh thần cho người khác nhưng họ đã từ chối. Họ có điều kiện để

phát triển tâm linh nhưng họ đã từ chối. Cuối cùng họ đã chết trong bóng tối.

Hạng thứ ba sanh ra trong bóng tối và hướng về bóng tối là dễ hiểu rồi. Sanh ra trong một chỗ thiếu điều kiện và cũng tiếp tục sống trong bóng đêm và chết trong bóng đêm, bóng đêm của tâm lý.

Tôi nhớ ông Bill Gates có nói một câu rất hay: "Sanh ra trong cảnh nghèo không phải là lỗi của chúng ta, nhưng chết trong cái nghèo đó là lỗi của mỗi người". Sanh ra trong cái nghèo không phải là lỗi của ai hết, nhưng lỗi của chúng ta là chết trong cái nghèo.

Ở đây cũng vậy, chúng ta không thể lựa chọn cách sanh, chỗ sanh nhưng chúng ta có thể lựa chọn cách sống và chỗ sống. Chúng ta xuất thân sinh trưởng từ bóng tối, từ chỗ thiếu điều kiện nhưng chúng ta hướng về bóng tối hay ánh sáng đó là sự lựa chọn của mỗi người.

Cuối cùng là sanh ra trong ánh sáng và hướng về ánh sáng. Sanh ra trong ánh sáng, từ chỗ có điều kiện và họ tận dụng điều kiện đó để phát huy vốn thiện, nền thiện, gốc thiện mà họ đã có để tạo thiện và tiếp tục thiện. Giống như trong Nho giáo có câu "Tân tâm, nhật tân, hựu nhật tân" tức là "Mới, mới, mỗi ngày mới, ngày ngày đều mới". Mình làm sao cho mỗi ngày mình phải tốt hơn ngày hôm qua, bây giờ phải tốt hơn hồi nãy, một lát nữa sẽ tốt hơn bây giờ. Đó là làm mới mình mỗi giây, mỗi phút và mỗi ngày.

Tôi tuyệt đối tin rằng trong room này có đủ 4 trường hợp này.

Chuyện luân hồi tái sanh kiếp sau kiếp trước có hay không, đó không phải là chuyện chúng ta nói ở đây. Chúng tôi chỉ gợi ý, nếu quả thật có một kiếp sau, có một chốn về cho người xui tay nhắm mắt thì chúng ta phải tuyệt đối tin rằng chốn về ấy nó luôn luôn thích đáng và tương ứng với kiểu sống của mỗi người trong thuở bình sinh, trong lúc sinh thời thừa quý vị. Chúng ta sống trong bóng tối thì chốn về ấy nếu có đương nhiên nó phải là bóng tối. Nếu chúng ta sống trong ánh sáng thì cái chốn về ấy nếu có đương nhiên

nó phải là cõi sáng, là vùng sáng, là một góc bình minh. Chúng ta phải tin chuyện đó thôi.

Tôi không buộc các vị phải tin có kiếp trước kiếp sau mà tôi chỉ gợi ý thôi. Nếu có một chốn về ngay sau lúc tắt thở thì chốn về ấy chắc chắn nó phải tương ứng và thích đáng đối với kiểu sống thuở bình sinh của mỗi người chúng ta, đương nhiên là vậy. Lúc sống, mình sống nhiều bằng tâm tình cảm xúc của loài nào thì khi chết mình phải đi về cộng trú cộng sinh cộng hưởng với loài đó. Tôi tin chắc chuyện đó giống như tin rằng tôi có mười ngón tay vậy và hai bàn chân vậy.

Đó là do kinh nói và có ghi rất rõ: Chỗ nào mình sống bằng bốn vô lượng tâm Từ Bi Hỷ Xả, đó chính là phạm xứ, phạm cung, là chỗ của phạm thiên. Chỗ nào mình sống bằng trí tuệ nhận thức về lẽ đời sinh diệt, mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất đi thì chỗ nằm ngồi ấy được xem là thánh xứ. Đó là phần xác, là chỗ của Phật, của thánh. Chỗ nào mình sống bằng Tham lam, Sân hận, Si mê thì đó chính là máng heo, là tàu ngựa, là chuồng bò. Chuyện đó là đơn giản thôi.

Trong kinh còn ghi thêm một chỗ nữa, có bài trong Tăng chi bộ, Đức Phật Ngài dạy ai sống bằng tâm tình nào thì sẽ về cộng trú với loài đó, này các tỳ kheo sống bằng tâm tình của loài quanh co khuất lấp thì mai này chết đi sẽ sanh về cộng trú với loài quanh co khuất lấp. Thế nào là quanh co khuất lấp? Là sống trong Tham Sân Si, sống trong ác nghiệp. Có ai mà muốn thấy mình sống bất thiện không? Không có. Cho nên khi sống bằng tâm tư quanh co khuất lấp thì mai này mình sẽ trở về cảnh giới của loài quanh co khuất lấp. Loài đó là gì? Ngài nói rõ đó là những loài có khuynh hướng trốn chạy. Thí dụ như thú rừng, rắn rít, chim cá luôn có khuynh hướng trốn chạy, giấu mặt. Đọc tới đó mình mới thấy khiếp. Các vị để ý trong thiên nhiên đa phần là những loài có khuynh hướng đó. Ngài nói một người sống bằng thiện pháp thì họ sẽ sanh ra trong những cảnh giới chỉ ngựa mặt mà đi trong niềm vui và tự tin

như sanh làm người, làm trời, làm đục thiên, phạm thiên thì không có gì phải trốn chạy và dấu mặt.

Chính vì làm những loài thích trốn chạy và dấu mặt cho nên (?) những cảnh giới đó là những cảnh giới thấp không hà. Những người mà sợ ma không biết rằng loài phi nhân là cực chẳng đã, bắt đắ dĩ họ mới lộ diện chứ họ cũng không thoải mái sung sướng gì trong chuyện cho người khác thấy họ. Phải nói như vậy. Chỉ trừ ra một vài trường hợp rất đặc biệt, đó là cá nhân vị khuất mặt đó có lòng hung ác, có oan trái nên họ muốn nhát dọa người đó. Và khả năng người đó phải có ác nghiệp tương ứng mới có thể bị người khuất mặt dọa và nhát. Phải có ác tâm mãnh liệt thì loài phi nhân mới dọa nhát mình và mình cũng phải có ác nghiệp đã từng dọa nhát ai nên bây giờ mình mới bị. Mình phải hiểu ngầm là loài khuất mặt thấp kém họ cũng ngại cho mình thấy mặt họ, họ không muốn mình biết đến sự hiện hữu của họ. Đó là thứ tâm lý rất là tự nhiên bởi vì họ biết rằng thấy họ mình sẽ có sự phản cảm, mình sợ, mình gớm họ thôi. Trong tiếng Tàu chữ "ma" họ gọi là "uế vật" dịch ra tiếng Việt là "đồ dơ". Thí dụ gia đình mới dọn về một căn nhà hoặc một khu đất mà có ai đó trong nhà thấy được thấp thoáng hoặc nghe có tiếng động lạ thì người Tàu họ nói "Ồ đây hình như có đồ dơ nha, có thứ không sạch nha!" Họ nói như vậy, tuy không biết gì về Phật Pháp nhưng tình cờ họ nói đúng một chuyện. Đó là những loài khuất mặt cao cấp thí dụ như thọ thân, sơn thân ở trên cây, trong núi đá, ở gành thác, suối, đầm, vực sâu, thung lũng thì họ sạch sẽ lắm; nhưng những loài thấp kém họ ở trong bóng tối ẩm ướt như ở nhà cầu, ở xó tối chỗ bụi bặm hôi hám, họ có thể dễ dàng ở trong một chỗ chỉ có chuột gián rắn rít ở mà thôi, những loài phi nhân thấp kém ở như vậy đó quý vị.

Cho nên đối với mình họ tự ti và chỉ có mặc cảm mà thôi. Họ cũng hiểu rằng mình phước nhiều mình mới mang thân người, mặc dù ngay kiếp này thôi chứ kiếp khác thì khó biết ai hơn ai. Nhưng ngay hiện tại họ biết rằng mình phải là người phước nhiều hơn họ, đẳng cấp mình cao hơn họ mình mới có được thân người. Những

người sợ ma mà không học giáo lý lại không biết chuyện này. Cho nên cứ sợ tùm lum chứ thật ra mình phải biết rằng trong mắt những loài phi nhân là mình cao hơn họ. Còn chuyện mà họ phá thì như hồi nãy tôi có nói. Một là loài phi nhân có oan trái kiếp trước với mình. Hai là nhằm lúc mình đang bị trở quả xấu vì kiếp trước từng làm cho ai đó sợ. Ba là nhiều khi người ta chỉ muốn báo mộng nhắc nhở mình chuyện gì đó, người ta muốn về xin phước, tại vì người ta không nghĩ ra cách. Thay vì về báo mộng trong một hình hài dễ thương, còn đảng này có người lại chọn cái kiểu thấy ghê. Mà tại sao những người về báo mộng hoặc những người mình thấy thường toàn là những người thấy ghê? Là vì họ phải hiện về trong hình hài đó để mình mới biết họ là ai và họ mới có thể nhắc nhở cho mình biết là họ đã chết như thế nào. Thí dụ như bị đụng xe thì họ về báo cho mình thấy trong một hình hài máu me tùm lum, một là có trường hợp họ dọa mình, cũng có trường hợp họ phải cho mình thấy để cho mình biết họ là ai. Chứ còn hiện giờ trong một hình hài khác thì mình đâu có biết, phải cho mình biết đây là thằng Tý, thằng Tèo, cậu ruột, em ruột, em họ của mình. Họ cho mình thấy hình hài thấy ghê để mình thương họ, mà đảng này mình lại không thương mà còn đi sợ họ mới ghê chứ! Cho nên tại sao họ phải hiện về trong hình hài cũ, có khi mình gặp lại họ trong màu áo cũ ngày xưa. Lúc liệm mặc áo tím hoa cà, nhiều năm sau mình nằm mơ vẫn thấy người về cũng mái tóc ngang vai như vậy, cũng màu áo tím hoa cà đó để gợi nhớ lại kỷ niệm cũ để họ tìm ở mình một sự cảm thương. Đơn giản như vậy thôi. Tôi cũng chưa lựa được cái hình thức nào để mai này mà tôi có trở về, tôi nghĩ chắc tôi cũng trở về trong màu y này, nếu không được sanh làm người, không được sanh về các cõi dục thiên, phạm thiên, nếu tôi làm loài ma quỷ, Atula nào đó thì chắc tôi cũng về trong hình thức cũ thôi. Hình thức mà tôi đang ngồi giảng này nè. Tay cầm cái mic khều khều chân quý vị "Nè, nè, tới giờ rồi, dậy nghe" nhưng không phải nghe tôi mà nghe ông khác! Tôi chết rồi, các vị đang đi bị vấp là vấp dây điện, là cái dây của micro đó nghe.

Ok, có một chuyện chúng ta phải nhớ đó là sống bằng tâm tình nào thì sẽ trở về với cái góc trời tương ứng với tâm tình đó như tôi vừa nói. Cái chuyện mà mình sanh ra trong bóng tối, sanh ra trong một chỗ không có điều kiện nó chưa đi tới đâu đâu quý vị. Vấn đề là đằng sau đó, khi có đủ 18 tuổi, đủ nhận thức rồi, khi gặp được những điều kiện học đạo và hành đạo, nghe đạo mà khả năng tiếp thu, khả năng hành trì, khả năng gậm nhắm và tiêu hóa của mình ra sao đó mới là chuyện. Sanh ra trong cái nghèo không phải là lỗi mà chết trong cái nghèo mới là cái lỗi. Cái đó mới là quan trọng.

Tôi đã nói cho các vị nghe về đời sống và cuộc tu xuyên qua hình ảnh của ngọn đèn để mình lựa chọn xem coi, thứ nhất mình là kiểu đèn nào, thứ hai mình là loại người nào trong 4 hạng người. Sanh ra trong tối hay sáng không quan trọng mà cái quan trọng nhất là chôn vùi của mình mai này nó tối hay là sáng. Và chuyện mình ra đi ở tuổi nào không quan trọng. Cái quan trọng là trong thời gian bây giờ còn tại thế mình đã sống ra sao để chôn vùi của mình tràn ngập ánh sáng hay là nó mịt mù trong bóng tối. Điều đó mình thôi.

Tôi nhắc lại các vị trong room này tôi nghĩ là ở khắp nơi, có người Phật tử lâu năm, Phật tử sơ cơ, thậm chí có những người chưa từng biết Phật Pháp, thậm chí có người vô thần, có người thuộc tôn giáo bạn, tôi không đặt vấn đề là các vị tin hay không chuyện kiếp trước kiếp sau, mà tôi chỉ gợi ý thôi. Nếu chết rồi là hết thì người sống trong bóng tối chỉ có buồn, có khổ thôi. Nếu chết rồi là hết thì những người sống thiện đương nhiên là được an lạc. Còn nếu mà còn có một kiếp sau để về thì người sống trong bóng tối đương nhiên sẽ trở về trong bóng tối. Và nếu còn có một kiếp sau thì người sống trong ánh sáng sẽ có một chôn vùi tràn ngập ánh sáng, ánh trăng và ánh nắng, nắng bình minh, nắng chiều đẹp dễ thương.

Đó là cách hộ niệm, cách siêu độ đẹp nhất, an toàn nhất, hiệu quả nhất, và duy nhất cho mình. Còn thầy bà, kinh kệ chỉ mang tính cách hỗ trợ mà thôi. Thí dụ nếu lúc đó mình còn tỉnh còn nghe kinh được thì có hỗ trợ cho người đã có cái vốn thiện sẵn. Như mình nói qua chuyện bệnh Covid, nó chỉ đặc biệt tấn công người già,

người có bệnh nền, chứ người mà sức khỏe đang ok, không già, không có bệnh nền thì bệnh đó vô không được.

Cái thiện cũng y chang như vậy, nó phải có nền các vị à, cái gì cũng có cái nền hết, cái xấu hay cái tốt cũng phải có cái nền để nó phát huy phát triển, nhớ nha. Lúc mà ngáp ngáp cận tử muốn được trợ niệm, hộ niệm thì phải có cái nền. Cái nền đó là thưở bình sinh mình thiện nhiều hơn ác thì mới tốt. Thiện nhiều hơn ác thì không cần ai hộ niệm. Còn ác nhiều hơn thiện thì mệt lắm. Trường hợp thứ ba là thiện ác tương đương 50-50. Thiện ác tương đương thì cũng cần có hộ niệm vì lúc đó là lúc giành giật giữa sống và chết, giữa thiện và ác, giữa tỉnh và mê. Thì lúc đó chỉ cần một giọt nước tràn ly thôi. Chỉ cần bên thiện 51, bên ác 49 là mình thấy khỏe rồi.

Hộ niệm, trợ niệm trong lúc cận tử nó chính là số 1 chênh lệch đó để biến hai lực lượng đôi trọng giữa thiện và ác đó, lúc bấy giờ hộ niệm giúp cho cái thiện thành 51. Còn nếu thiếu hộ niệm thì maybe lúc đó có thể ác là 51 và thiện là 49 thì cũng mệt lắm. Cho nên hộ niệm nó cho mình cái tỷ lệ 51/49 nhưng mình phải có cái nền 50 sẵn thì người ta mới thêm 1 vô thành 51. Chứ còn mình mới có 42 thêm 1 nữa chỉ có 43 thôi, 28 thì thêm chỉ được 29 thì đi đâu? Cái cân hỏng rồi làm sao mà cân? Cho nên mình phải 50, đó là người tề nhất.

Thiện ác bằng nhau, nghĩa là lúc còn sống ai rủ cà chớn gì cũng theo, ai rủ dễ thương cũng theo. Ai rủ đi chùa, từ thiện, tu thiện mình cũng làm luôn. Ai rủ bài bạc, sát sanh, nhậu nhẹt, karaoke mình cũng làm luôn. Bữa nay lỗ miệng tôi nói thì trong room cũng có người sóc "Ủa tại sao karaoke cũng kể?" Như thế này, về mặc dư luận xã hội thì không phải tội ác, nhưng đăm đuối đê mê trong đó thì lại là ác. Ác ở đây không phải hiểu theo nghĩa ngoài đời, không phải là ác ôn khát máu còn đồ dã man mọi rợ, không phải. Mà ác đây là bất thiện. Bất cứ cái đăm mê nào trong vật dục đều là bất thiện hết. Đăm mê trong cái đẹp, đăm mê tìm cái để nhìn, tìm cái để nghe, để ngửi, để nếm, để xúc chạm êm ái ấm cúng cũng là đăm mê. Tất cả những đăm mê đó đều không tốt hết. Có người rủ làm

thiện mình cũng làm, có người rủ làm ác mình cũng làm thì gọi đó là 50-50. Người như vậy lúc cận tử cần thêm cái 1 từ việc hộ niệm của người khác để lật ngược tình thế trở thành 51/49.

Còn người thiện nhiều thì quá ngon rồi. Thí dụ thiện 80, 90, 70, 65 thì rất là ok. Còn cái ngại nhất là cái thiện dưới 50 thì khó lắm. Nói để run nhưng phải run thì mới khá được. Có nhiều khi mình sống cần niềm vui, cần sự lạc quan, nhưng đôi lúc chúng ta cũng cần tới một tí bi quan chứ quý vị. Tôi nhớ trong nguyên tắc kinh tế: Quan sát thấy được cái lợi thế, cái thời điểm vàng của mình đó là một cơ hội kiếm tiền, nhưng nhận ra được chỗ nhược của mình cũng là một cơ hội làm kinh tế. Thấy được chỗ nhược để kịp thời lấp đầy chỗ nhược đó, tẩy xóa chỗ nhược đó. Trong chiến trường cũng vậy, nhận ra lợi thế của mình chỉ mới 50% và phải thấy ra chỗ yếu của mình là 50% còn lại thì mới khá được, mới trụ được, mới sống được. Nếu nói tôi chỉ cần nhìn cái đẹp, nhìn cái hay, cái ngon lành, cái thơm phức thì tôi e rằng đó là cái nhìn rất phiếm diện, thiếu sót, nông nổi, thiên cận, nông cạn. Đời lúc nào cũng phải có khả năng nhìn ra lợi thế của mình mà cũng có khả năng nhìn ra cái nhược điểm của mình.

Trong chuyện tu hành cũng vậy, mình phải có khả năng tự tạo niềm vui mà cũng có khả năng thấy ra được những mối đe dọa, những cái có thể phương hại cho mình. Sẽ có một ngày cái Niệm của mình không như mình muốn, trí tuệ của mình không như mình muốn, niềm tin nơi Phật Pháp của mình không như mình muốn. Đau quá mà quý vị, đau lắm, lúc đó hoang mang sợ hãi, chưa kể lúc đó mình thấy những kỳ hình dị tướng, dị tượng. Kỳ hình dị tướng là thấy 3 đầu 6 tay 12 con mắt, đầu trâu mặt ngựa, lửa cháy phừng phừng, chảo dầu hừng hực. Hoặc thấy dị tượng là mình thấy mờ hoang mả lạnh, đèo cao thác sâu, thấy súc vật, thấy đâm chém, thấy chiến tranh máu lửa, lúc đó cận tử cũng mệt lắm nha.

Làm sao để cho lúc nào mình cũng có chánh niệm giống nhau, vừa nhìn thấy biết đây là ảo giác, vừa nhìn thấy biết đây là cảnh giả, biết rằng cái gì rồi cũng vô thường, hình ảnh này là vô thường, tâm

trạng sợ hãi này rồi cũng vô thường. Có người nhờ niệm như vậy họ yên trở lại. Hoặc có người suy niệm: Tất cả đều là vô ngã bởi nếu thân này của mình, tâm này của mình thì những cái bất toại này nó đâu có xảy ra. Chính vì thân này là vô ngã, tâm này là vô ngã, các pháp là vô ngã cho nên bây giờ mình mới đang sống trong cái bất toại như thế này, trong sợ hãi và trong đau đớn như thế này. Khi mình thấy được nó là vô ngã thì cái lòng của mình nó đã khác rồi. Nếu mọi thứ là vô ngã không có gì là tôi, là của tôi thì lòng mình nó nhẹ lắm.

Mỗi ngày nên chuẩn bị trước một đề mục ruột, thí dụ như đề mục hơi thở, niệm Phật, niệm chết, hoặc là thân quán niệm xứ, thọ quán niệm xứ, tâm quán niệm xứ, pháp quán niệm xứ để lúc đó có xài liền. Hoặc lúc ngặt nghèo quá mình chỉ nghĩ đến một chuyện thôi là mình đã gieo duyên giải thoát để gặp Phật Di Lạc. Lúc khẩn cấp có người không còn tu niệm xứ được nữa, họ không còn niệm được gì, họ chỉ thấy bao nhiêu đó là mình đã gieo được duyên để gặp được Đức Phật Di Lạc. Ngài ra đời chỉ cần mình có đủ duyên giác ngộ thì mình ở đâu Ngài cũng bốc mình lên được hết, nhớ như vậy để cho mình được bình tâm.

Cũng nói luôn, có một chuyện nhỏ qua rồi là chúng tôi bị đau nhiều ở bàng quang giữa đêm trên núi phải đi cấp cứu, ghê chưa? Lúc nằm trong phòng cấp cứu, phải nói ánh sáng trong đó là hình ảnh khiếp thật, người Phật tử đưa tôi đi họ đã nói là "Không có sư ơi, con cũng có bị". Nhưng đau quá đau mà mình không biết chuyện gì xảy ra. Lúc đó mới thấy mấy cái bài giảng của mình, không biết những người nghe mình có được cái gì, nhưng những suy tư của mình thường ngày và lúc mình vận dụng để giảng cho người ta, lúc này mới là lúc mình xài. Lúc đó các vị hỏi tôi "Sư cái gì?", tôi chỉ xài cái vô ngã thôi. Tôi chỉ nghĩ trong bụng: Nếu nó là của mình thì mình đâu có gặp như vậy? Và cái chuyện sanh lão bệnh tử này đâu phải của một mình đâu, trong vô lượng chúng sanh có mặt là phải có bị thôi. Các vị thấy khiếp không? Cách đây một tuần tôi đã đi cấp cứu trong đêm, nó đi mà nó không chịu ra đau quá!

Không nên đem chuyện riêng kể ở chỗ chung, nhưng phải nói để cho bà con run đây là nhân chứng sống ngồi trước mặt quý vị.

Chưa đâu quý vị, vừa rồi sư Pháp Tín ra đi vĩnh biệt, đó là tiếng chuông từ bên kia núi để cho mình thấy giữa đêm đời mình phải khẩn cấp làm một ngọn đèn sáng cho chính mình và cho người khác. Đừng nghĩ rằng tôi lo phần của tôi, tôi không màng thiên hạ là sai. Ý nghĩa của ngọn đèn không dừng lại ở chỗ là nó rọi cho riêng nó mà ý nghĩa tác dụng của ngọn đèn là phải rọi cho người khác. Cái ý nghĩa, giá trị à tác dụng của nó mới lớn.

Lớp học mới hôm kia tôi có nhắc Phật Pháp là một con đường hành trì mà khi mình lo cho người khác cũng có nghĩa là mình lo cho mình. Mình lo cho mình cũng có nghĩa là mình đang lo cho người khác. Cho nên một ngọn đèn đúng nghĩa, phát huy đúng mức được tác dụng, ý nghĩa và giá trị thật sự của nó thì nó phải là một ngọn đèn có sức phục vụ lớn và rộng rãi. Mỗi ngày tự xét xem mình đã làm gì cho người chung quanh mình và xa hơn nữa là những người mình quen biết.

Các vị còn nhớ câu chuyện tôi kể anh chàng học võ trên núi. Ngày hạ sơn để đi lập nghiệp trong thiên hạ, sư phụ có dặn: Chúng ta là con nhà võ gầy dựng sự nghiệp, võ nghiệp của mình nằm trong nắm đấm, nhưng con nhớ cái nằm trong nắm đấm nó nhỏ hơn cái nằm trong vòng tay, nó nhỏ hơn cái vòng ôm. Cái nằm trong vòng ôm của con nó nhỏ hơn cái nằm trong tầm mắt của con. Nhưng cái trong tầm mắt của con lại luôn luôn nhỏ hơn cái mà con có thể nghĩ đến, nó nằm trong tầm suy nghĩ của con. Tôi rất thích câu chuyện đó.

Cái nằm trong nắm tay, nắm đấm của con luôn ít hơn cái nằm trong vòng tay của con, cái nằm trong vòng tay nó luôn luôn ít hơn cái trong tầm mắt của con, cái nằm trong tầm mắt của con lại luôn luôn nhỏ hơn cái nằm trong tầm suy nghĩ của con. Cái mà thầy muốn là sự nghiệp của con vượt khỏi cái nắm đấm, vượt khỏi vòng tay,

vượt khỏi tầm mắt thì lúc đó cái võ nghiệp của con và của cả sơn môn này mới hiển hách.

Ở đây cũng vậy, cái giá trị của mỗi con người nó phải vượt khỏi cái gì mà xưa giờ mình vẫn quấn quanh, đó là mái nhà, là tình cảm vợ chồng, con cái, mẹ cha. Sự phục vụ và hy hiến của mình nó phải vươn ra cả bạn bè láng giềng bà con thân thuộc, đến cả những bạn đạo và đến cả những người mình không quen biết. Còn về phía họ dĩ nhiên tôi nói cái này hơi khó, nhưng sẽ có một ngày ngáp ngáp quý vị mới thấy cái chuyện mà người ta dễ ghét là chuyện của người ta nhưng mình dễ thương là chuyện của mình.

Tôi nhớ đã đọc đâu đó câu này rất là hay: Bước một ta thương người vì ta nghĩ đến người, ta thương người vì thấy họ là ai nên ta thương. Bước hai, ta sống thiện là vì ta thấy mình là ai. Các vị hiểu được câu này không? Làm ơn hiểu dùm cho tôi mừng. Bước một, ta thương người vì ta thấy họ là ai. Bước hai, ta thương người vì ta thấy mình là ai. Vì cái con người như mình không còn lựa chọn nào khác ngoài cái sống thiện. Ghê chưa! Bước một, thương người vì thấy họ là ai. Bước hai, thương người vì biết mình là ai. Bước một, tôi thương anh là vì anh. Bước hai, tôi thương anh là vì tôi không còn cách khác, tôi không còn khả năng sống khác được.

Ok, chúc các vị một ngày vui nha. Hẹn lại tuần sau. Xin chân thành, chân tâm, chân tình hồi hướng công đức buổi pháp thí và thỉnh pháp này đến Thượng tọa Pháp Tín. Và đương nhiên bữa nay tôi đã thuyết pháp trong một tâm tình hơi đặc biệt, thành kính cúi đầu cúng dường công đức này đến hai cụ thân sinh là mẹ và bố ruột của tôi, và đến sư cậu của tôi, đến sư Pháp Tín và đến thân bằng quyến thuộc nhiều đời của từng người ở trong room này.

Các vị hãy nghĩ tưởng đến gương mặt của họ, tên tuổi của họ, hình dung rằng họ đang ở đâu đó, đang chau chực lắng nghe đợi chờ mình có nghĩ tưởng gì đến họ hay không. Mình chia phước hết cho từng người trong đó, mong rằng tất cả các vị khi nhận được phước đức này hoặc được chư thiên mách bảo thì hãy hoan hỷ đến phước

báu này, tiếp tục tìm ra được ánh sáng, tiếp tục sống như là một ngọn đèn có tim, có dầu, có lửa và được thắp sáng, có khả năng hy hiến đóng góp càng nhiều, phát huy ý nghĩa, tác dụng và giá trị của thân phận ngọn đèn giữa đêm đời sinh tử. Nam mô bốn sư Thích ca mâu ni Phật.

SOI GƯƠNG

Sáng nay chúng ta cùng bàn về một chữ quen thuộc với mọi người, nhứt là phái nữ, đó là chữ “soi gương”.

Nam nữ gì đều soi hết nhưng tôi lấy bản thân tôi làm ví dụ thì tôi chỉ soi gương trong trường hợp duy nhứt là khi tôi cảm giác “bị” cái gì đó. Thí dụ như lúc cạo râu, hay lúc thấy mặt mình bị cái gì đó mới soi. Chứ ngoài hai trường hợp đó ra tôi không có cơ hội để soi gương và còn quên mất có cái gương. Nhưng tôi nghĩ với nhiều người, làm đẹp thì ngày họ soi rất nhiều lần. Ngoài chuyện soi coi cái mặt mình bị cái gì thì còn soi coi mình có đẹp hay không.

Trong Phật pháp, Đức Phật và cả ngài Xá Lợi Phất có nói chuyện soi gương trong rất nhiều Pháp thoại. Hai vị nói rằng giống như một người thanh niên thiếu nữ thích làm đẹp thì mỗi ngày dùng gương soi lại gương mặt mình xem coi nó có gì cần thêm bớt chỉnh sửa. Cũng vậy, người tu hành cũng phải thường xuyên nhìn lại bản tâm mình để thêm bớt chỉnh sửa, coi cái gì cần thêm cái gì cần bớt.

Đại khái nội dung bấy nhiêu nhưng tại sao tôi lấy chữ soi gương làm đề tài cho bài giảng hôm nay? Thừa với bà con chữ “gương” có nghĩa rộng lắm! “Gương” như trong bài Kinh đó đã rộng rồi; ở đây chúng ta còn từ nghĩa gốc đó suy ra rất nhiều trường hợp khác cũng liên hệ đến ý nghĩa chữ soi gương.

Soi gương là mình nhìn vô một mặt phẳng sáng bóng nào đó để chúng ta thấy được gương mặt mình. Hoặc nha sĩ, thì có những góc khuất của hàm răng người ta không nhìn tới được, thì người ta phải dùng dụng cụ có gắn miếng gương tròn nhỏ trên đó phản chiếu

hình ảnh cái răng nằm ở chỗ khuất. Như vậy cái chuyện soi gương nó quan trọng lắm, để soi rọi những chỗ con mắt mình không trực tiếp nhìn thấy. Soi gương trong bài giảng này có nhiều trường hợp. Ngày xưa lúc chưa có thủy tinh người ta nhìn lên một miếng đồng hoặc một miếng vàng đánh bóng để soi mặt. Sau này có thủy tinh thì người ta nhìn lên thủy tinh, hoặc nhìn lên cái thau nước, chậu nước để soi mặt mình. Như vậy gương đây là cái để mình nhìn mặt mình, thấy thứ gì mà mắt mình không thể trực tiếp nhìn thấy.

Ở đây soi gương có nhiều trường hợp. Đối với người tu hành, mình nhìn vào bản tâm của mình cũng là soi gương. Mình nhìn vào thân mình, vào từng sinh hoạt lớn nhỏ trong nếp sống thường nhật của mình cũng là soi gương. Mà mình nhìn người khác cũng là soi gương. Nhìn để học hỏi điều hay lẽ phải cũng là soi gương. Nhìn để bắt chước chuyện tâm bậy cũng là soi gương. Đó là tất cả những ý nghĩa đặc biệt chữ soi gương mà tôi muốn nói đến sáng nay.

1/ SOI GƯƠNG QUA GIỚI- ĐỊNH- TUỆ

Chúng ta biết trong Phật pháp, hành trình tu học trên lý thuyết, nguyên tắc được thực hiện trên công thức là GIỚI- ĐỊNH- TUỆ. Giới là khả năng kiểm soát thân và khẩu. Nói về hàng xuất gia hay tại gia, đặc biệt là xuất gia thì phải học Luật trước. Biết cái gì Luật cho mình làm, cái gì Luật cấm mình làm. Cư sĩ cũng vậy. Cư sĩ cũng học giáo lý căn bản để biết những chuyện gì cư sĩ có thể làm được, nhưng chuyện gì người cư sĩ không nên làm. Thì quan sát theo đó. Lúc bấy giờ lấy Kinh điển làm cái gương. Rồi quan sát đời sống thường nhật của mình để làm tấm gương soi coi mình đã đúng chưa. Coi một người cư sĩ nói năng như vậy, viết lách như vậy, sử dụng facebook, email, tin nhắn, điện thoại như vậy coi tốt chưa? Mỗi ngày mình sử dụng những phương tiện đó để mình đi gieo rắc cái phiền phức cho người khác là chưa tốt. Đó là một cách soi gương. Còn người xuất gia cũng nhìn vào giới cấm của mình xem thân mình khẩu mình ôn chưa, có tốt chưa. Đó cũng là một cách soi gương. Soi gương ở mức độ GIỚI HỌC.

Còn soi gương ở mức độ ĐỊNH HỌC thì hành giả tu tập bằng cách là tập trung tư tưởng vào một trong 40 đề mục. Cứ nhìn vào đề mục đó cũng là soi gương. Bởi vì khi mình tập chú vào đề mục đó, năm triền cái có mặt mình biết ngay, mặc dầu Thiền chỉ (Samatha) không phải quán sát, quán chiếu như Thiền quán. Tuy nhiên trong lúc mình tập trung như vậy mà 5 triền cái có mặt là mình biết liền. Chỉ khi nào nhập định mình không biết gì thì thôi. Chứ còn chưa nhập định mà lúc đang tu Thiền định, với sự tĩnh lặng của nội tâm thì mình dễ dàng thấy được mình đang ra sao. Cái này trong Kinh Tăng Chi phần 5 Pháp, Đức Phật dạy rất rõ. Là mặt nước mà lao xao gợn sóng, một mặt nước mà bị sôi sục, mặt nước mà dơ bẩn rác rến thì mình không thể soi thấy gương mặt mình trong đó. Mà phải là một mặt nước sạch, trong, phẳng, yên tĩnh, không gợn sóng, không cặn cáu thì mình mới có thể nhìn thấy được cái mặt mình. Thì cũng vậy một nội tâm mà ồn cổ, an yên, tĩnh lặng thì mình mới có thể thấy được tâm của mình. Trường hợp đó là soi gương ở trình độ Định học.

Trường hợp 3 là soi gương ở mức TUỆ HỌC. Có nghĩa là mình quan sát tất cả hoạt động lớn nhỏ của thân tâm, từ đi, đứng, nằm, ngồi cho đến co, duỗi, nhúc nhích, tiêu tiểu, tắm rửa đều được thực hiện trong Chánh niệm. Đó cũng là cách soi gương. Hành giả biết rõ rằng mình đang hít vào thở ra, hít vào dài thở ra ngắn; hít vào ngắn, thở ra dài thì biết rõ. Đó là soi gương. Hành giả biết rõ mình đang sống với tâm trạng gì, cảm xúc gì. Đó là soi gương ở trình độ Tuệ học. Ngay cả đối với bậc Thánh khi đã chứng đắc Thánh trí rồi, ngài ấy cũng nhìn lại chặng đường mình đã đi qua. Chặng đường đó gọi là “Phản khán trí”, “khán” đây nghĩa là “nhìn”, “phản khán” là “nhìn lại”. Đó cũng là soi gương ở trình độ phản khán trí.

Nói như vậy thì toàn bộ hành trình tu chứng của mỗi cá nhân đó là cái quá trình soi gương, Nghe! Mà như vậy đủ chưa? Chưa. Đó là nói theo tinh thần rốt ráo của Phật pháp. Còn nói trong đời sống thường nhật của mình thì sao? Mình phải hiểu rộng chữ soi gương ra nữa. Đó là mình nhìn mình là soi gương, mà mình nhìn người

khác cũng là soi gương. Nhìn người ta tốt để mà học đòi, bắt chước, noi theo, đó là soi gương. Mà nhìn cái xấu, cái quấy của người khác để mình tránh, đừng mắc vào cái lỗi của họ, đừng đi vào vết đổ của họ đó cũng là soi gương. Còn nếu nhìn để mà bắt lỗi, nhìn để thấy là mình hay người ta dở, nhìn để mà khen mình chê người, thì cái đó là sai, không phải soi gương nữa. Mà đó là ĐẬP GƯƠNG. Còn soi gương ở đây là ngẫu nhiên, không phải mình tìm kiếm nghe, mà ngẫu nhiên tình cờ mình thấy cái hay cái tốt mình bắt chước, thấy cái xấu cái dở của người khác mình tâm niệm để tránh.

2/ SOI GƯƠNG LÀ NHÌN RA THẾ GIỚI BÊN NGOÀI ĐỂ PHÁT TRIỂN BẢN THÂN

Trong bài giảng sáng nay đặc biệt tôi muốn nói cái chuyện mà các vị không có thấy ra trong Kinh điển. Đó là tu hành là soi gương, là nhìn vào bản tâm, bản thân mình đúng rồi đó. Nhưng đặc biệt sáng nay tôi muốn nói tới cái khía cạnh khác đó là nhìn ra thế giới bên ngoài để phát triển bản thân. Nhìn vào trong để tu là trong Kinh nói rồi. Còn cái nhìn ra trong Kinh có nói nhưng nhiều khi Phật tử không để ý. Có cái nhìn ra nữa, nghe! Nhìn vào thân tâm mình để chỉnh sửa thêm bớt, đó là soi gương để tu. Còn nhìn ra ngoài để mà thêm bớt chỉnh sửa cũng là tu. Nhìn cái gì?

Mỗi người trong chúng ta từ con người cho đến chư Thiên, đến con thú, hễ là phàm phu thì đều có sẵn trên vai mình túi hành lý ba món. Đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Tùy thuộc vào ba cái này chúng ta có cái nhìn khác nhau về thế giới bên ngoài.

*1. Cái nhìn từ do tiền nghiệp:

Do tiền nghiệp nên chúng ta sanh ra làm người bệnh hay người khỏe, sanh ra làm người giàu hay người nghèo, đẹp hay xấu, người có nhiều ảnh hưởng hay người không có khả năng ảnh hưởng, người có tiếng nói hay không có tiếng nói, người có quyền lực hay

không có quyền lực. Thì chính những cái này ít nhiều nó có ảnh hưởng, tác động lên trên cái nhìn của chúng ta, lên trên nhãn quan của chúng ta ra thế giới bên ngoài. Tôi không thể phủ nhận chuyện đó. Trong những lúc tôi bị bệnh tôi nhìn cuộc đời này nó khác một chút. Lúc tôi bình tôi nhìn về Đức Phật khác một chút. Mà lúc tôi vui, tôi khỏe, an lạc tôi nhìn về Đức Phật khác một chút. Mà trong những lúc tôi bị vấn đề về sức khỏe, những trục trặc về tâm lý, có chuyện gì đó phiền phức âu lo, bận tâm, nặng lòng, thì lúc đó tôi nhìn về Tam Bảo bằng một thái độ khác, bằng cái nhìn khác một chút. Nhớ nhe. Cái đó quan trọng lắm. Cái đó là tiền nghiệp.

*2. Thứ hai là cái nhìn từ khuynh hướng tâm lý.

Mình coi nặng cái gì? Coi nặng làm chi? Coi nặng đề thích, đề ghét. Gom chung là coi nặng, thì cái đó là khuynh hướng tâm lý. Chính vì khuynh hướng tâm lý của mình nó thành cái nền tảng tâm thức, nền tảng nhận thức để chúng ta nhìn ra thế giới với một nhãn quan không giống ai hết. Chúng ta thích chính trị thì chúng ta nhìn vụ đại dịch CoVid cũng nhìn từ góc độ chính trị. Chúng ta nhìn bầu cử tổng thống Mỹ cũng nhìn từ nhãn quan chính trị. Trong khi đó, nếu chúng ta quan tâm về kinh tế thì cái vụ CoVid này chỉ là cái tiền đề để chúng ta suy nghĩ về vấn đề kinh tế thôi. Cái vụ bầu cử ở Mỹ chúng ta cũng nhìn về nó với góc độ kinh tế. Nếu chúng ta quan tâm tới xã hội thì vụ CoVid hay bầu cử ở Mỹ hay vụ rắc rối biên Đông mình cũng nhìn nó từ góc độ xã hội. Tùy khuynh hướng tâm lý của mình mà cũng trên một vấn đề như bao nhiêu người khác đang nhìn thì mình lại có một nhãn quan, có cái góc nhìn hoàn toàn khác. Thậm chí ngay cả hai người cùng có niềm đam mê hứng thú trong chính trị, một người nặng về ý thức cộng sản, một người trong ý thức chính trị về tư bản thì hai người cũng nhìn về chuyện đó khác nhau nhiều. Việt Nam mình có từ “quốc cộng” tức là Quốc gia Cộng sản. Từ hai nền tảng tâm thức này, chúng ta cũng nhìn một vấn đề nó khác nhau nhiều. Tại sao chúng ta chọn Biden. Tại sao chúng ta chọn Trump cũng từ góc độ chính trị. Nhưng mà từ trên góc độ kinh tế, chúng ta quan tâm trước hết

là tài chánh gia đình, sau đó là kinh tế thế giới, của đất nước. Cũng từ góc độ đó chúng ta quan tâm ông Trump hay Biden ông nào sẽ lên.

*. Rồi thứ ba là cái nhìn từ môi trường sống.

Môi trường sống đây là chúng ta đang ở đâu, trong gia đình nào, thường ngày chúng ta chạm mặt cọ xát với ai. Vợ mình, chồng mình, cha mẹ, con cái, bạn bè, láng giềng, người cùng công sở với mình, mình thường gặp ai, mình đang ở chỗ nào? Trên đất Mỹ chẳng hạn có những tiểu bang mạnh, mà mình ở đó sẽ dễ bị ảnh hưởng phía Cộng hòa. Có những tiểu bang mạnh giống như đại bản doanh phe Dân chủ, ghê hông? Trên đất Mỹ, cùng một chính thể, cùng một chính phủ đó mà mình thấy có những tiểu bang là địa bàn của Dân chủ, có nơi là địa bàn Cộng hòa. Rồi rộng ra một chút, chúng ta đang sống ở châu Á, sống ở châu Âu, hay Mỹ, Úc. Chúng ta sống ở châu Úc thì ở Sydney, Perth hay Canberra, Queensland, khác nhau nhe. Tại vì ở mỗi chỗ, cộng đồng người Việt mình mạnh yếu lớn nhỏ khác nhau. Rồi trong cộng đồng đó có những hạt nhân hoạt động khác nhau. Có những nơi trên đất Úc nặng về hoạt động văn hóa và hoạt động về kinh tế. Có những chỗ trên đất Úc kiêu bào mình chú ý về chính trị nhiều hơn, giống bên Mỹ thôi. Ở Việt Nam cũng vậy mình sống ở miền nào Nam, Trung, Bắc chắc chắn có ảnh hưởng đến cái tâm tình, cái tư duy của mình nhiều lắm. Từ bối cảnh gia đình cho đến chỗ làm, cho đến môi trường quan giao tiếp bạn bè. Thậm chí cái phòng của mình trong nhà nằm ở góc nào, hứng nắng sáng hay nắng chiều. Cái bàn mình kê ở cạnh nào, cái bàn nhìn xuống sân hay nhìn xuống bếp, ra vườn, ra đường, nhìn qua bên kia núi, nhìn xuống hồ, thì tôi đoán chắc cái vị trí của cái bàn cũng ảnh hưởng đến tâm tình, đến tư duy, cảm xúc, tâm trạng của chúng ta. Tôi bảo đảm một ngàn phần trăm như vậy. Đó là môi trường sống.

3/ SOI GUƠNG LÀ NHÌN THÁI ĐỘ CỦA MÌNH ĐỐI VỚI
NGOẠI TRẦN NGOẠI CẢNH

Tôi muốn nói điều gì trong sáng nay? Đó là thái độ của mình đối với ngoại trần ngoại cảnh. Đành rằng chúng ta không thể cải sửa được tiền nghiệp của mình, nhưng thông qua khuynh hướng tâm lý có thể cải sửa được. Thông qua môi trường sống hiện tại chúng ta có thể cải sửa được. Và khi cải sửa được cái này thì ít nhiều nó có ảnh hưởng đến cái gọi là tiền nghiệp.

Tôi nhắc lại tiền nghiệp mình không sửa được. Nhưng hai cái kia mình có thể chỉnh sửa thì lúc bấy giờ tiền nghiệp nó cũng không có còn như cũ nữa. Bởi vì chúng ta biết rồi, trong Chú giải Pháp Cú ghi rất rõ : Tiền nghiệp là tiền nghiệp. Tiền nghiệp là một đóa sen ở dưới bùn. Còn những cái gì trong hiện tại thì nó giống như nước, nó giống như nắng, gió, mưa, sương bên ngoài lớp bùn đó. Sen dưới bùn thì phải ngoi lên thôi. Nhưng phải tùy thuộc điều kiện ở trên. Thí dụ ở trên nó lạnh quá thì sen cũng chết. Nó nóng quá thì sen cũng chết. Nước dơ quá sen cũng chết. Nước bị quá nhiều hóa chất độc hại, nhiều chất thải nguy hiểm sen cũng có thể chết. Thậm chí có nơi họ còn tin rằng ao sen hồ sen họ còn cấm cả phụ nữ đang trong mấy ngày “đèn đỏ” mà xuống hồ sen cũng có thể chết. Họ còn tin chuyện đó nữa.

Thì các vị thấy tiền nghiệp là đóa sen dưới bùn. Còn đời sống hiện tại là những điều kiện khách quan hỗ trợ. Chúng ta sống nhiều với thiện pháp thì chúng ta hoàn toàn có thể hạn chế ít nhiều những tiền nghiệp quá khứ, nhỏ làm cho nó hóa không, lớn hóa nhỏ, cái này hóa giải được. Cái đời sống hiện tại của mình, mình phước nhiều nhưng mà mình sống ác quá, bất thiện quá thì nó cũng ít nhiều nó cản trở cái thiện nghiệp quá khứ. Có, cái chuyện đó có. Hoặc là nếu mình ác nghiệp nhiều, nhưng mà mình sống thiện thì nó cũng ít nhiều nó có can thiệp vào cái chuyện trở quả đó, nhớ nghe! Cho nên đời sống hiện tại nó rất là quan trọng.

Trong Tăng Chi, phần 3 Pháp Đức Phật dạy: Ở đời có 3 cực đoan: Một là cho rằng mọi thứ ở đời là ngẫu nhiên mà có. Đây là một cực đoan sai lầm. Thứ hai cho rằng mọi chuyện ở đời là do một

đảng Chí tôn nào đó sắp xếp, an bài. Đó cũng là sai lầm. Mà cho rằng mọi thứ hoàn toàn là do tiền nghiệp cũng sai lầm.

Các vị phải nghe từng thứ. Chuyện thứ nhất. Cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có là từ góc độ khoa học hay từ góc độ Phật pháp là thấy sai rồi, khỏi bàn nghe. Bởi vì ở đời vạn sự lớn bé không thể tự nhiên mà có mà phải cần đến vô số điều kiện tác động nó mới có mặt được, làm sao mà ngẫu nhiên? Nghe. Thứ hai cho rằng mọi sự do một đảng Chí tôn nào đó an bài, sắp xếp, lại cũng sai. Là bởi vì nếu có một đảng Chí tôn thì sao ông không chế ra cái đẹp, cái hay, cái vui. Ông tạo ra làm chi mà thế giới nó u buồn thế này? Chính Đức Phật cũng dạy rằng: “Nếu có một đảng Chí tôn sáng tạo chủ, cha của muôn loài thì người mà tạo ra thế giới này ta nói rằng đó là một con người rất tàn nhẫn. Vì ông đã tạo ra một thế giới vui ít mà buồn nhiều”. Còn cái thứ ba, nếu mọi thứ mình đổ cho tiền nghiệp, cứ nằm chờ sung rụng, mình không cần làm gì hết, Qua đường không cần ngó trước trông sau, cứ nhắm mắt băng qua lộ vì nếu nghiệp mình chết là mình chết, đúng hông? Sai. Rồi mình ăn uống thoải mái không cần kiêng cử gì hết, vì bệnh là do tiền nghiệp mà. Sai. Không cần kỹ lưỡng trong thuốc men, trong thực phẩm, không chịu vận động, không chịu hít thở dưỡng khí trong lành, sinh hoạt phản khoa học thoải mái bởi nghĩ tiền nghiệp nó giải quyết hết, mình cứ sống cho sung sướng thôi. Đó là sai, nhe!

Đổ hết mọi thứ cho tiền nghiệp mà không làm gì hết là sai. Mà cái sai lớn nhất là gì? Đó là tiền nghiệp là nghiệp cũ từ hôm qua. Hôm nay mình nằm mình chờ cái nghiệp hôm qua mình không làm gì hết. Như vậy ngày mai này, cái tiền nghiệp của ngày mai là cái gì? Chính là đời sống của hôm nay. Quý vị nghĩ vậy quý vị thấy rồi. Nhe. Bây giờ tôi không làm gì hết, tôi đổ thừa cho tiền nghiệp, tôi cứ sống thoải mái, cái tiền nghiệp nó giải quyết hết. Nghe thì nó cũng hay đó. Nghe cũng có cái mùi Phật giáo, mình tin tưởng nghiệp báo mà. Nhưng mà mình tưởng tượng nếu bây giờ mình không làm gì hết, mình cứ ngồi chờ nghiệp trở, thì như vậy kiếp trước cũng vậy, kiếp trước cũng không làm gì hết mà cứ ngồi chờ

ngiệp trở thì cái kiếp này mình sẽ ra sao? Và nếu hôm nay không làm gì hết, mình cứ ngồi chờ nghiệp trở thì ngày mai này sẽ ra sao? Bởi vì những gì chúng ta làm hôm nay nó sẽ là tiền nghiệp cho ngày mai. Cũng như những gì chúng ta làm ngày hôm qua nó là tiền nghiệp cho hôm nay. Nhớ nhé! Cho nên đó là một cách hiểu cần phải điều chỉnh về vấn đề nghiệp lý của Đạo Phật.

Tôi trở lại đề tài chính. Đó là trên nền tảng của tiền nghiệp, của khuynh hướng tâm lý và môi trường sống chúng ta có một nền tảng tâm thức, một nền tảng nhận thức không giống nhau. Nói lòng vòng mà tôi chưa vô được cái mà tôi muốn nói sáng nay đó là vấn đề coi Kinh.

4/ THÁI ĐỘ CĂN BẢN CẦN CÓ CỦA NGƯỜI TU HỌC LÀ DỰA VÀO KINH ĐIỂN

Hồi nãy tôi nói TU HÀNH LÀ SOI GƯƠNG QUA BA CHẶNG ĐƯỜNG GIỚI- ĐỊNH- TUỆ. Cái thứ hai là QUAN SÁT ĐỜI SỐNG CỦA MÌNH TỪ HAI GÓC LÀ QUAN SÁT BẢN THÂN VÀ QUAN SÁT NGƯỜI KHÁC. Nhìn vào mình là soi gương đã đành. Mà nhìn người khác để mà học hỏi hay là để rút kinh nghiệm cũng là soi gương. Nhưng cái thứ ba tôi muốn nói là chuyện Phật tử nghiên cứu Kinh sách. Sách trên mạng giờ rất nhiều, sách in giấy quá nhiều, sách internet thứ phải trả tiền cũng có, thứ mà coi miễn phí cũng nhiều, chưa kể mấy cái room online thầy bà đầy ắp ra đó thì chúng ta phải làm sao? Phải chọn lựa cái gì?

Chúng ta phải dựa vào Kinh điển thôi. Bát quán Phật pháp, Đức Phật từng dạy cho bà Gotami khi trả lời câu hỏi của Bà là dựa vào cái gì để biết đó là Phật Pháp? Thì Ngài dạy rằng: “Con đường nào, pháp môn nào mà mình đi theo mình bớt được tham dục. Khi mình càng đi theo, càng hành trì mình càng thích ở một mình, càng xa lánh đám đông, càng trở nên con người dễ nuôi, (dễ nuôi chớ không phải dễ dãi). Càng trở nên tinh tấn hơn, càng được an lạc hơn; thì đó chính là Phật pháp”.

Thì hôm nay sách vở đầy ắp. Hồi nãy tôi nói rồi, tùy vào cái vốn liếng, hành trang, cái tư lương của mỗi người mà chúng ta có nhận xét, có một cái cảm nhận khác nhau trước một hình ảnh. Hình ảnh đây có thể là một trang Kinh, một bài giảng, một con người, một gương sống, nghe! Tùy thuộc vào cái căn cơ mỗi người, giữa thời buổi văn minh này mà vẫn có người còn thích đốt vàng mã, thích cúng tế hình nhân, thích bùa phép, thích bói toán, bùa chú, phong thủy, tử vi... vẫn còn nhe. Còn rất nhiều nữa là khác. Rồi chúng tôi biết trên internet, không nhớ chính xác, nhưng quý vị tìm thì có, có một trang mà bùa chú Việt Nam hay phù chú Việt Nam gì đó tôi quên rồi. Nó có một trang hẳn, website rất là đầy đủ. Có một số trang về phong thủy, lý số. Một số trang về tử vi, rất là nhiều, nhe!

Chưa hết. Chúng ta là người Phật tử. Chúng ta đến với Phật pháp cũng tùy với căn cơ của mình mà chúng ta thích chọn thầy nào. Giờ này, trong thế kỷ này có người thích đi nghiên cứu tu tập thiền định Tứ niệm xứ. Cũng trong thế kỷ này, trong thời điểm này có người lại thích trong vụ chân tế cô hồn đàn tràng Dược Sư, cũng còn. Rồi cũng trong thế kỷ này có những người không thích quan tâm Phật pháp, mà họ thích quan tâm về khí công, về yoga, về các phương pháp dưỡng sinh. Chưa kể là vô số đạo lớn đạo bé của những thầy bà mọc lên như nấm sau mưa.

Các vị thắc mắc nãy giờ ổng nói một vòng ổng muốn đề nghị mình cái gì? Tôi xin quay về nội dung căn bản của đạo Phật. Đức Phật Ngài từng dạy:”Này các tỷ kheo trong tám thân này, trong cái hình hài này Như Lai chỉ nói đến hai vấn đề thôi. Đó là cái KHỔ và CON ĐƯỜNG THOÁT KHỔ. Cái Pháp môn nào, con đường hành trì nào mà vạch rõ được hai nội dung đó thì đó chính là Phật Pháp”. Chúng ta không có một lý do gì để thấy ra một cái chỗ nắm níu trong cuộc đời này. Nhắc đi nhắc lại hoài thì cũng làm cho bà con thấy sáo mòn tẻ nhạt. Nhưng rất tiếc nó không còn có cách nói khác, nhớ nhe!

Ở tuổi nào cũng khổ, cái khổ sâu kín hay là cái khổ dễ thấy. Nhưng mà thôi, tuổi trẻ mình không nhắc tới làm chi vì họ đang sung cho

nên hãy để tuổi trẻ cho tuổi trẻ. Nhưng khi mình bắt đầu vô tuổi trung niên. Trong room này tôi nghĩ phần lớn chắc là trung niên, 99% chắc là trên 40. Đây là thời điểm tốt nhất để chúng ta có thể ngồi lại tĩnh táo làm chuyện...soi gương. Soi cái gì? Soi những chuyện đã xảy ra trong đời của mình, trong đời những người mình thương, mình quen. Soi lại sức khỏe của mình. Soi lại đời sống nội tâm của mình. Tổng cộng mình có tới 3 cái để mình soi.

*1. Soi lại đời sống nội tâm của mình.

Liệu cái kiểu sống nội tâm của mình như vậy đó, tiếp tục thêm 5 năm, 10 năm nữa thì mình sẽ có một tuổi già như thế nào? Mình sẽ có những ngày tháng bệnh hoạn như thế nào và cuối cùng mình sẽ có cái chết ra sao? Nếu mà đời sống nội tâm kiểu này tiếp tục hoài hoài không có thay đổi. Đó là quán sát lấy đời sống tâm lý của mình.

*2. Nhìn lại sức khỏe của mình.

Rõ ràng từ tuổi trung niên trở đi thì vô số vấn đề sức khỏe có dấu hiệu nảy sinh. Thực ra nhiều khi nó mới có hoặc đã có sẵn mà tới lúc này nó mới bắt đầu le lói, lấp ló chờ để mà đổ ra.

*3. Tuổi trung niên là cái giai đoạn chúng ta còn sức khỏe, còn chút tĩnh táo, minh mẫn. Chúng ta nhìn lại những chuyện đời đã xảy ra trước sau, trên dưới và chung quanh mình, nhe! Đó là chuyện rất quan trọng.

Chốt lại khi mà mình tới tuổi trung niên mà có đầy đủ 3 khả năng soi gương đó đó: nhìn lại bản tâm, nhìn lại sức khỏe, nhìn lại chuyện đời, thì có lẽ cái duy nhất mà chúng ta thấy được chính là một chữ “khổ”. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Có nhiều cách định nghĩa vì sao cuộc đời này là biển khổ. Thì cách định nghĩa mà tôi ưng ý tâm đắc nhất đó chính là: Sở dĩ đời là biển khổ là bởi vì hiếm có ai dám quay lại để sống 100% những gì mà đã xảy ra với mình trong quá khứ. Chỉ một câu nói đó thôi thì đã thấy đời là biển khổ! Dầu chúng ta có để bọc điều, có ngậm thìa vàng,

có là con nhà đại gia quyền quý, mà số này rất hiếm, rất là hiếm nhe! Đa phần chúng ta đều có xuất thân nghèo hèn, khốn khó hết. Kể cả chúng ta có một mảnh đời ngon lành cách mấy đi nữa mà tôi nghĩ riêng cuộc đời của tôi- người đang nói chuyện đây, tôi có một cuộc đời tương đối là êm đềm. Tuổi nhỏ ở chùa cũng không có sóng gió gì đặc biệt. Ấy vậy mà bây giờ kêu tôi quay lại sống trọn vẹn với những gì đã xảy ra trong 51 năm qua thì tôi nói thiệt tôi ngán lắm. Ngán lắm! Chỉ riêng cái chuyện mà phải quay lại ngày tháng mà tôi bị bệnh bao tử. Có lúc tôi bị u xơ mà, bị bướu trong bao tử, nó hành đau lắm! Rồi bị loét. Rồi quay lại những ngày tháng mà tôi bị sỏi thận. Sỏi thận giờ tôi bị lần hai, mà sỏi là sỏi đặc biệt, sỏi tôi là sỏi san hô nó nguy hiểm hơn cái sỏi tròn nhiều lắm. Nó đau tới trời luôn. Rồi quay lại những lúc làm răng, quay lại lúc khốn khó thời bao cấp ở trong nước. Thời điểm mà đói không có gì ăn, ngủ lạnh không có gì đắp. Tôi nhớ năm trong rừng Bình Sơn An Diễn đó, mười mấy chú tiểu mà mỗi chú được phát cho cái mền. Mà cái mền đó đắp cho có để quay phim chụp hình thôi chớ còn hồng ấm được. Vậy mà hồng chết mới lạ. Tôi chỉ nói chuyện nhẹ đó thôi. Nhiều lắm, nhiều lắm, những cái trải qua tôi ngán lắm. Cho nên đời là biển khổ là vậy. Có nghĩa là hiếm ai có cái gan quay lại toàn bộ những gì mình đã sống qua, đã trải qua, đã kinh qua trong quãng đời trước.

Cho nên chốt lại đời sống này nó là khổ. Khi mình sống trong nhận thức như vậy, lấy cái đó làm nền tảng nhận thức, thì khi mình nhìn cuộc đời, nhìn người, nhìn lại mình thì tương đối có cái mức an toàn hơn. Cái mà tôi ngại nhứt, già mà không chịu thấy mình già. Bệnh mà không chịu thấy mình bệnh. Xấu mà không chịu thấy mình xấu. Cái đó là đáng ngại nhứt. Trong tâm tưởng của một người sống đầy ắp ngộ nhận như vậy làm sao mà họ thấy được cái chân lý gì. Bản thân họ còn thấy sai mà. Cho nên cầm một quyển Kinh, một quyển sách, mở ra một trang website mà bằng tâm tình ngộ nhận như vậy, từ cái nền tảng nhận thức mà nó thiếu máu nó tật nguyên như vậy đó, chúng ta không có đi xa.

Tôi nói đi nói lại như có một số người đặc biệt ác cảm với chúng tôi. Nói là ngày nào chúng tôi cũng ca bài ca “con cá”. Cứ ra rả ra rả vấn đề sống Chánh niệm, nói nhiều cái chữ “khổ”. Nhưng tiếc rằng mình không có cách nói khác. Chúng ta vào room này không phải để coi một kịch sĩ, một diễn viên, ca sĩ biểu diễn. Mà chúng ta có cái room như thế này để cùng nhau chia sẻ một điều mà đôi khi trong đời sống bản thân mình, mình có thể thờ ơ trong một thời gian rất là lâu. Bây giờ thỉnh thoảng mình nghe lại những buổi nói chuyện này làm cho mình nhớ lại.

Cho tôi nói một số chuyện nó hơi nhạy cảm, dễ hiểu lầm. Đó là có những đề tài, những cuốn sách mà khi đọc vào nó chỉ kích thích cái phiền não của mình thôi. Thí dụ như mình thấy Kinh điển Nguyên Thủy, từ trong Chánh tạng lẫn Chú giải, từ những pháp thoại khô khan đến những Pháp thoại dễ nuốt thì đều xác nhận một điều, là Đức Thế Tôn khi gặp những người đến học Pháp với Ngài thì Ngài tùy căn cơ của mỗi người đề mà Ngài thuyết giảng một đề tài thích hợp. Nhưng bao giờ cũng vậy, sau cùng Đức Thế Tôn đúc kết Pháp thoại đó bằng giáo lý Tứ Đế. Nhiều khi trong kết tập các Ngài không kể hết. Có rất nhiều bài Kinh mình không thấy phần đó nhưng trong Chú giải ghi rất rõ. Là Đức Thế Tôn thường xuyên và thường xuyên như vậy. Nói gì thì nói rồi Ngài vẫn đúc kết. Thí dụ như Ngài kể một câu chuyện xưa. Xong rồi Ngài đúc kết: “Tất cả những chuyện đã xảy ra đó. Những con người, nhân vật xuất hiện trong câu chuyện đó đều là Khổ Đế. Tất cả những gì mà nó là niềm đam mê, là thích thú của những nhân vật trong câu chuyện đó đều là Tập Đế. Mà Tập Đế là cội nguồn của Khổ Đế. Muốn chấm dứt cái Khổ Đế thì trước hết phải chấm dứt được cái Tập Đế. Sự vắng mặt của Tập Đế chính là Diệt Đế. Và Bát Chánh đạo chính là hành trình dẫn đến Diệt Đế. Nhớ như vậy!

Điều đó cho thấy cái điều tiên quyết trong Phật pháp là cho đến bao giờ chúng ta chưa chịu thấy rằng mọi sự là khổ thì chúng ta tiếp tục trở thành con mồi béo bở cho tất cả cạm bẫy trên cuộc đời này. Cạm bẫy đó là gì? Là những quan điểm chính trị của các chính

khách, của những người làm kinh tế, nhà hoạt động xã hội, nhà thơ, nhà văn, nhạc sĩ...chúng ta trở thành con mồi của họ hết. Vì cả ngày chúng ta cứ đi kiếm cái này để coi, kiếm cái này để nghe, tìm cái nọ để đọc. Mà cứ đi tìm những thứ khả dĩ đáp ứng, thỏa mãn được nhu cầu của mình. Mà nhu cầu về nghệ thuật, về tri thức đó lại được đặt trên nền tảng của ba thứ : tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống. Cứ như vậy, từ ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, cuối cùng từ đời này sang đời khác.

Phải có một ngày chúng ta đủ bình tâm để nhìn lại (soi gương) xem hiện giờ mình đang thích cái gì, đang ghét cái gì. Cái mà mình đang chọn lựa để kiếm thêm, cái chọn ra để trốn tránh, trốn chạy nó thực sự là cái gì? Không phải những gì mình ghét nó đều là xấu, không phải những gì mình thích nó đều là tốt. Đó là soi gương. Cầm một quyển sách, cầm một quyển Kinh, tham dự một buổi lễ đôi khi cũng phải tự soi gương, coi cái này có cần thiết không? Chúng ta đa phần sống theo lối mòn, không biết soi gương. Chúng ta chỉ biết soi gương để làm dáng làm đẹp, để tự kỷ. Chứ còn soi gương ở nghĩa bóng chúng ta không biết. Mỗi ngày coi cái món ăn trên bàn là do mình thích hay mình cần. Các vị thử bị một chứng bệnh như là sỏi thận hay loét bao tử, bị cao máu, bị tiểu đường quý vị mới hiểu điều tôi nói. Nhìn lên bàn ăn xét coi những món trên đó là món mình thích hay mình cần. Cầm một quyển Kinh, theo đuôi một tác giả, soạn giả nào đó cũng vậy, xem coi mình đã học được gì từ sách, từ tác giả, từ soạn giả. Hoặc nghe gì, xem gì cũng coi coi mình đã học được gì từ diễn giả, từ tác giả đó. Chớ không phải cầm đầu chạy theo cái thích, điều đó nghĩa là mình không có soi gương.

Mà phải soi gương thường xuyên. Bây giờ thời gian còn lại của mình không nhiều. Giả định như các vị hiện giờ 50 tuổi, tương đương với chúng tôi, thì thời gian còn lại là bao nhiêu? Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần là tờ một trăm đồng đổi ra 5 tờ 20. Giá trị mỗi tờ 20 hoàn toàn giống nhau. Nhưng nếu lấy cuộc đời mình chia thành nhiều lần 20 năm, thì giá trị mỗi 20 năm đó hoàn toàn

khác nhau. Nó không giống như 5 từ 20 dollar, vì mỗi giai đoạn trong đời mình khác nhau nhiều lắm. 20 năm đầu đời là 20 năm ngu. Còn 20 năm cuối đời là 20 năm coi như suy sụp toàn diện từ tinh thần đến thể xác. Mà điều đáng ngại, đáng buồn là hiện giờ chúng ta đang bắt đầu cái giai đoạn 20 năm suy sụp đó. Khiếp là khiếp chỗ đó!

Cho nên tôi giảng cũng cầu may. Tôi trải lòng, lấy lòng ra giảng thôi chớ tôi cũng không hy vọng lắm, không biết được bao nhiêu phần trăm trong số những người đang nghe mà chia sẻ cái nhìn của chúng tôi về chuyện đó. Mình đã bước vào tuổi 50 nghĩa là mình sống với 20 năm u ám nhất trong cuộc đời của mình. Bởi vì 20 năm tốt nhất đời mình là từ 20 tới 40. Thôi thêm 10 năm nữa đi là 30 năm. 30 năm tốt nhất (từ 20-50) thì sức khỏe có, minh mẫn có, vừa có kinh nghiệm sống. Nhưng từ 50, 55 trở đi thì sức khỏe xuống dần. Mà đáng ngại nhất đây là giai đoạn chúng ta bắt đầu quay lại cái lối mòn của mấy chục năm trước, nhớ nhe! Lúc đó hiếm người làm cái gì mới mẻ lắm. Bắt đầu 50 chúng ta có khuynh hướng làm con bò, nhai lại số cỏ mà mình đã ăn buổi sáng (là tuổi trẻ của mình đó). Chúng tôi còn đọc đâu đó là tuổi 60 là người ta quay về với con người thật của mình. Mình phàm ăn, tục uống, háo sắc, đa tình, ham tiền, háo danh. Những cái đó xưa giờ có thể mình nén mình giấu. Nhưng tới tuổi 60 có thể mình không đủ tỉnh táo để giấu cũng có, mà lúc đó bản năng sống mạnh hơn lý trí cũng có. Lúc đó nó xì ra, đổ ra, lòi ra. Mình quay về với con người thật của mình. Cho nên trong thời gian còn có thể chỉnh sửa được thì nên lưu ý một cách đặc biệt. Lưu ý một cách có chủ ý, để trước khi quá muộn chúng ta không làm được gì cho mình.

Sáng nay tôi cứ ngại ngại hoài. Cứ muốn nói mà loay hoay không biết phải nói làm sao. Cái chữ soi gương mà sáng nay tôi muốn nói là những gì mà chúng ta nhìn thấy, đọc được trong đời sống thường nhật chúng ta làm sao mà phải làm chủ được ý thích của mình trong những lựa chọn đó. Làm chủ nghĩa là sao? Nghĩa là chúng ta không chạy theo lối mòn, không chạy theo sở thích vô lý của mình. Có

những tác giả, diễn giả, soạn giả, dịch giả mình thích mà không biết lý do tại sao. Mà điều quan trọng nhứt mình đang bị bệnh thì cái cần thiết ở đây không phải là cái mình thích ông bác sĩ nào, thích cái hiệu thuốc nào, bệnh viện nào...vấn đề đây không phải là thích mà là “cần”. Thực sự ông bác sĩ nào giúp được mình chữa bệnh, thực sự hiệu thuốc nào giúp được mình chữa bệnh, thực sự cái bệnh viện nào giúp được mình chữa bệnh, phương pháp kiêng khem nào giúp được mình chữa bệnh. Chứ còn ở đây không còn vấn đề “thích” nữa, nhớ nhe!

Ý thức được rằng đời này là một cái bệnh viện, ý thức rằng mình là một bệnh nhân thì lúc bấy giờ chúng ta để cái thích sang một bên. Đã là bệnh nhân thì không có thích. May mắn mình gặp được đúng ông bác sĩ mình mến mà phác đồ trị liệu của ông cũng vừa ý với mình thì là may mắn. Nhưng nói may mắn thì không phải là cái mình lưu tâm. Đây phải là vấn đề lý trí. Mình coi ông bác sĩ nào giúp được mình. Loại thuốc nào giúp được mình, cái bệnh viện nào giúp được mình, đó mới là cái quan trọng. Cầm một cuốn sách, cầm một cuốn Kinh lên, tôi đã nói rồi, người có khuynh hướng tà kiến thích đọc cái gì nó xoa dịu, mơn trớn tà kiến của mình. Người có chánh kiến thì thích đọc cái gì nó giúp mình khai mở, đập nát những ngộ nhận, vọng tưởng. Cái ngại nhứt là người ái nhiều. Họ thích đọc cái gì mà nó mơn trớn nó xoa dịu cái sở thích của họ. Mình thích sống lâu, thích trường sanh bất tử, thích đẹp thích giàu thì mình thích đi theo một đường hướng tâm linh tôn giáo nào nó xoa dịu, nó mơn trớn cái thích của mình. Mình thích đi về một cõi nào đó thơm ngát và mát lạnh. Với người cực đoan, bi quan họ nhìn cuộc đời này toàn màu xám, màu đen, bóng tối, thì họ thích tìm đến quan điểm chính trị, tôn giáo, văn học, nghệ thuật mà cũng u ám, tăm tối như vậy.

Cách đây không lâu tôi có đọc được một bài báo nghiêm túc về vấn đề tâm lý tội phạm. Các vị ngạc nhiên sao một ông sư đọc cái đó. Thứ nhứt là ngẫu nhiên tôi thấy, mà một phần tôi thấy nó nói tới vấn đề gần với Phật giáo. Chẳng hạn người ta nói rằng đặc điểm

của rất nhiều tội phạm sát nhân hàng loạt là họ thích những cái u ám. Họ có sở thích rất là bệnh hoạn, tật nguyền. Cảnh sát tìm thấy ở trong nhà những tội phạm đó là những bức tranh, bức tượng kỳ dị, ma quái ghê rợn. Có những tên sát thủ thích mùi máu. Có tên thích sưu tập những bộ phận cơ thể con người, dầu là đồ giả hay đồ thật. Họ thích những bức tranh rùng rợn, âm u. Mình thấy cái đó có. Có nghĩa là tùy thuộc vào tâm lý mình mà mình đi tìm cái gì nó tương ứng với tâm tình, với cái sở thích của mình.

Hôm nay chúng ta cầm một quyển sách lên, chúng ta phải có cái gan, có can đảm và đủ cái bình tĩnh, sáng suốt để coi coi cái đó giúp được gì cho mình, mình đang bị bệnh gì. Nói nhẹ thôi, giờ mình là người nóng tính, mình đọc cái gì mà nó giúp mình bớt nóng tính. Mình là người ham hố, thích đủ thứ thì mình đọc cái gì giúp cho mình bớt thích. Mình là người sợ chết thì đọc cái gì cho mình bớt sợ chết. Mình là người thiếu trách nhiệm thì đọc cái gì cho mình trở nên người có trách nhiệm. Thí dụ như vậy. Cái đó là cái cần, cái mà chúng ta cần đọc, cái giúp được mình chớ hỏng phải cái mình thích, nghe!

5/ LỊCH SỬ KINH ĐIỂN

Bây giờ tôi nói qua lịch sử Kinh điển. Tôi nhớ hình như trong loạt bài giảng trong room này tôi đã nói rồi nhưng nay tôi ôn lại. Thời Đức Phật thì tất cả Pháp thoại của Ngài không có được lưu trữ trong chữ viết. Mà tất cả đều lưu trữ trong hình thức khẩu truyền. Có nghĩa là sư phụ dạy cho đệ tử bằng miệng. Đệ tử nghe, ghi nhớ rồi đệ tử đó tiếp tục có học trò, họ lại truyền cho đệ tử bằng hình thức khẩu truyền như vậy. Dần dần đến các thế hệ sau, niên đại thì dĩ nhiên có nhiều điểm dị biệt nhưng chúng ta có thể đưa ra một dấu mốc tương đối đại khái thôi. Tức là sau kỳ kiết tập thứ ba thì Phật giáo mới bắt đầu có Kinh điển. Tức là sau đời vua A Dục đó, sau khi Ngài Mahindra là con vua A Dục, đi sang Tích Lan thì lúc đó Kinh điển mới được chép vào trong lá bối lá buông. Hơn 500 năm sau đó thì ngài Buddhaghosa từ bên Ấn Độ qua bên Tích Lan, Ngài dịch lại các Chú giải từ tiếng Tích Lan cổ sang tiếng Pali. Thì

đó là một phần sử chúng ta đọc được hôm nay. Chúng ta cũng biết rằng trong thời gian ngài Buddhaghosa phiên dịch các chú giải Tam Tạng từ tiếng Tích Lan cổ sang tiếng Pali thì lúc đó tại Tích Lan cũng đang tồn tại rất nhiều những bản Chú giải Tam Tạng khác. Chuyện khó khăn của ngài Buddhaghosa là bằng kiến thức của Ngài, Ngài sàng lọc coi cái gì nên giữ lại, cái gì nên bỏ qua. Cho nên Bản Chú giải Tam Tạng mà chúng ta hiện có bây giờ không phải là duy nhất. Bên cạnh nó còn nhiều bản anh em khác nữa. Mà theo sử ghi là ngài Buddhaghosa, theo Ngài là Ngài không tin tưởng nên Ngài để qua một bên. Thậm chí còn có nguồn dã sử cho rằng sau khi đã tham khảo các bản chú giải đã đúc kết lại trong một bản, còn lại bao nhiêu Ngài đích thân đem đốt, đốt những bản còn lại vì không muốn để lại di họa cho đời sau. Thì cái đó là một phần sử, các vị có thể đọc trong google, đánh bằng tiếng Anh, Đức gì cũng được, key words là “ngài Buddhaghosa đã đốt các chú giải khác”.

Thì chúng ta biết rằng thời Đức Phật đã có chú giải rồi. Tức là có những bài Kinh, những Pháp thoại mà được Đức Phật hoặc các vị đại đệ tử thuyết giảng cho đối tượng nào đó. Các ngài tùy căn cơ của đối tượng đó mà các ngài giảng thì người đó hiểu. Nhưng khi cái Pháp thoại đó được truyền sang người khác thì có những điểm mà người khác không hiểu. Những người mà nghe được cái đó mới đem hỏi ngược lại Đức Phật, hoặc hỏi lại chư tăng. Thí dụ như ông A, ông B ông nghe lại một pháp thoại mà Đức Phật đã giảng cho ông Cấp Cô Độc, mà trong đó có chỗ khó hiểu. Ông này mới đem hỏi lại sư phụ ông là ngài A Nan Đa. Thì ngài A Nan mới giải thích cho ông nghe. Phần đó gọi là phần chú giải. Hoặc là ông B ông nghe cái Pháp thoại của ngài Ca Diếp giảng cho vua Ba Tư Nặc. Ông chỉ nghe lại. Lúc ngài Ca Diếp giảng cho ông Ba Tư Nặc thì tùy sức của Ba Tư Nặc mà Ngài giảng. Cho nên ông Ba Tư Nặc nghe ông hiểu hết. Nhưng Pháp thoại đó qua đến ông B hay người khác thì có chỗ hơi mơ hồ, họ không hiểu. Họ đem về họ hỏi ngài Mục Kiền Liên. Thì ngài Mục Kiền Liên mới giải thích cái đó cho. Cái phần đó gọi là phần giải thích, chú giải. Nhưng khi kiết tập

Tam Tạng thì các ngài không kiết tập phần đó. Mà các ngài chỉ kiết tập phần Kinh điển giáo lý chính thống thôi. Tức là các ngài chỉ kiết tập bài giảng của Đức Phật giảng cho ông Cấp Cô Độc, kiết tập bài giảng của ngài Ca Diếp cho ông Ba Tư Nặc thôi. Chứ riêng hai phần giải thích thì không kiết tập, là vì sao? Là vì quá nhiều! Bởi vì lúc đó A La hán rất là đông. Tất cả các vị A La hán thì không có cái nhìn sai, có cái nhìn giống nhau 100% rồi đó. Tuy nhiên giống nhau không có nghĩa là nói ra giống nhau. Cái lý tưởng, cái tinh thần, cái cốt lõi giống nhau. Nhưng cái râu ria, cũng bài Kinh đó nhưng ngài Xá Lợi Phất giảng chắc chắn không giống ngài A Nan. Mà ngài A Nan giảng chắc chắn không giống ngài Mục Kiền Liên. Mà ngài A Nan, ngài Mục Kiền Liên giảng chắc chắn không giống ngài Ca Diếp. Mình phải tin chuyện đó.

Có nghĩa là cái tinh thần thì giống. Thí dụ như đề giải thích tại sao có chữ vô ngã. Thì ngài Xá Lợi Phất đem Lý duyên khởi ra nói. Tại sao 5 uẩn là vô ngã? Thì ngài mới đem giáo lý Duyên khởi ra giải thích, ở đây không có ai khổ, không có ai bị khổ, không có ai tạo ra khổ mà ở đây chỉ có vô minh duyên hành, hành duyên thức thôi. Đó! Nhưng tới ngài Ca Diếp thì không đem 12 duyên khởi ra nói, mà ngài nói cách khác. Ngài nói: Do có 6 ái nó tạo ra 6 căn. Mà khi có 6 căn rồi nếu không tu tập thì nó lại tiếp tục tạo ra 6 ái nữa. Cứ 6 ái tạo ra 6 căn. Mà 6 căn chính là đời sống của chúng ta. Đời sống chúng ta là đời sống của 6 căn. Rồi cứ 6 ái tạo ra 6 căn, 6 căn làm nền tảng tạo ra 6 ái, mà cứ như vậy hoài. Ngài Xá Lợi Phất nói 12 duyên khởi. Còn qua tới ngài Ca Diếp thì nói lục nhập thôi. Lục nhập duyên ái, ái duyên lục nhập, thí dụ vậy. Rồi qua tới ngài A Nan hỏi tại sao vô ngã thì ngài A Nan không giảng về lục căn lục nhập. Ngài lại đem 5 uẩn ra Ngài nói. Ngài nói sắc uẩn vô thường, thọ uẩn vô thường. Cái gì vô thường thì cái đó khổ. Cái gì khổ thì cái đó là vô ngã. Mà 5 uẩn này còn được gọi là 5 thủ uẩn, nghĩa là do cái chấp thủ 5 uẩn đời trước mà có 5 uẩn đời này.

Các vị thấy chưa? Một vị nói về vô ngã bằng cách giải thích duyên khởi, một vị nói về lục nhập, một vị nói về 5 uẩn, bla bla bla,...

cũng nhiều cách nói nữa. Quá nhiều cách chú giải đi, giải chú giải về chữ vô ngã đó, kết tập làm sao đây. Một bài Kinh mà tới 8.000 cái chú giải, các vị nghĩ coi kết tập kiểu gì. Cho nên chỉ còn một cách thôi, là chỉ kết tập, trùng tuyên, trùng thuật cái gì được gọi là những Pháp thoại, những giáo lý kinh điển chính thống. Còn mấy cái kia tạm gọi là ngoài lề, mặc dù vô cùng chính xác. Nhưng nhiều quá, nhiều quá!

Rồi chưa kể có những vị phàm tăng nữa. Phàm tăng mà uyên bác uyên thâm, họ cũng giải thích y chang như mấy vị Thánh, mặc dù họ chưa đắc. Họ chỉ giải thích bằng trí suy tư, trí tư trí văn họ thôi. Như vậy các vị tướng tượng nội mà các vị A la hán không thôi là đã có vô số chú giải cho một bài Kinh. Mà cộng với mấy vị phàm tăng nữa thì các vị tướng tượng coi nó nhiều cỡ nào. Vậy thì kết tập sao cho hết? Chưa kể, thứ nhất là kết tập không xuể. Chỉ riêng Tam tạng chính thống là kết tập nhanh nhất là phải 3 tháng trong kỳ kết tập 1. Kỳ kết tập 2 trong 7 tháng, 10 tháng mới xong. Đến cái kỳ kết tập 6 đó là phải mất 2 năm mới xong. Mà chỉ đó là Tam tạng chánh thống. Chứ nếu mà gom hết ba cái chú giải của các vị đại tăng cao đồ của Đức Phật, rồi của các vị phàm tăng mà uyên thâm chánh kiến, thì gom hết quý vị tướng tượng kết tập kiểu gì?

Còn chuyện thứ hai nữa cũng rất quan trọng. Khi đưa phần Chú giải vào trong kết tập thì nó thành cái tiền lệ. Rồi đời sau nó cứ hưỡn hưỡn nó dứt vô, hưỡn hưỡn nó dứt vô. Tôi ví dụ nghe, như đệ tử ngài Ajahn Chah mê sư phụ quá đưa cái phần của Ngài vô trong cái phần kết tập, trong khi nó đã là một núi rồi. Rồi đệ tử của bà Achann Naeb đưa vô một mớ, đệ tử của ngài Pa Auk đưa vô một mớ thì các vị tướng tượng đi, không chịu nổi!

Đó là tôi lựa mấy vị đảng hoàng. Rồi nó đưa mấy ông tào lao vô quý vị tướng tượng ba cái ông thầy Tư thầy Tám, Nước lạnh Nước sôi. Khi đi vô Phật pháp mấy ông kéo theo vô mấy cái tà kiến của mấy ông vô nữa. Rồi mấy ông cũng có tiếng tăm, có học trò, đệ tử, chùa to Phật lớn, cũng có tiếng nói trong tăng đoàn. Các vị tướng tượng coi chịu nổi hông? Rồi cái phần của mấy ông đệ tử cũng tìm

cách nhét vô: “sư phụ tôi mà, tôi phải nhét vô chứ!”. Nếu như trong đời tôi, tôi có hai vị sư phụ, hai vị hòa thượng là ngài Hộ Giác và ngài Tịnh Sự. Hai ngài đó tôi thương tôi quý lắm. Cho nên những gì các vị đó nói thì tôi từ nhỏ lớn chỉ học hai vị, nên tôi lấy tất cả lời dạy của hai vị, tôi chép vô chèn vô trong phần kiết tập. Đó là riêng phần tôi có tới hai vị rồi, các vị tưởng tượng đi, riêng phần tôi đó. Các vị tưởng tượng 2.600 năm lịch sử Phật giáo riêng phần chú giải cấp 1 bậc 1 đó, chú giải xuất sắc của các vị A La hán đó mà đem chèn vô Tam Tạng là mình đã bỏ hơi tai rồi. Các thế hệ sau cứ nhét cứ chèn, chèn chèn nhét nhét vô đó thì kiết tập kiểu nào? Cho nên chuẩn mực nhứt, căn bản nhứt vẫn là trùng thuật phần giáo lý chính thống mà thôi.

Theo bước đường du hóa, du nhập Phật giáo vào các xứ sở qua các thời đại thì Kinh điển được kế thừa, được suy diễn bởi các thế hệ. (Bắt đầu cái mệt vô rồi đó). Các vị hôm nay thấy đó, Đức Phật mới có viên tịch 100 năm mà đã có mấy chục cái dị kiến trong Phật giáo rồi. Đến đời vua A Dục là 218 năm sau là biết bao nhiêu cái dị kiến xuất hiện trong Phật giáo. Dĩ nhiên một số trong đó nó mất nhưng trước khi mất nó đã kịp để lại những “công trình, tác phẩm”. Có một lúc gọi là giai đoạn Phật giáo Bộ phái đó. Ít nhất là 20 bộ phái. Các vị xem trong bộ “Ngũ Tông”, bộ thứ 5 của Tạng A tỳ đàm, trong đó xác định là có từ 18 tới 22 bộ phái Phật giáo. Đó là nói gọn thôi nhe. Đó chỉ nói một số quan điểm thôi. Chứ nếu mình lục lại kho tàng Kinh điển Hán tạng do các vị như ngài Huyền Trang đem về đó. Trong đó mình thấy ngay cả Phật giáo Bắc Tông bây giờ, một nhóm tỳ kheo Bắc Tông có những vị quan tâm đến Luật của bộ phái nào, thí dụ như Luật Maha A tăng kỳ là luật đại chúng, rồi Luật Hữu bộ, Hóa địa bộ, rồi Kinh Lượng bộ... vô số. Chẳng hạn như Giới phẩm Tỳ kheo ni, theo tinh thần một số bộ phái thì cho đến bây giờ vẫn chưa mất. Nhưng theo tinh thần một số bộ phái thì Giới Phẩm tỳ kheo ni đã kết thúc từ 2.000 năm nay rồi, nói cho chắc ăn. Chứ trên 2.000 năm tức là sau đời vua A Dục, sau đời Bà (...) là đã xong rồi đó. Nhưng mà có nhiều bộ phái họ nói còn. Thế là hôm nay Phật giáo Đài Loan, Phật giáo Trung Hoa,

đĩ nhiên là có Phật giáo Việt Nam, rồi bây giờ mình còn giới Khất sĩ nữa, họ vẫn duy trì Tỳ kheo ni. Hôm nay Tỳ kheo ni Việt Nam cũng căn cứ vào một số quan điểm của Phật giáo Bắc truyền và được sự đồng thuận của một số chư tăng Tích Lan thì hệ thống Tỳ kheo ni đã được phục hoạt tại VN. Cho nên trên bước đường du nhập vào các xứ thì Kinh điển Phật giáo đã được tiếp nhận và được suy diễn rất nhiều.

Chúng ta hôm nay những người sanh sau đẽ muộn, chúng ta không còn dịp để gặp Phật, gặp các vị Thánh tăng, nên trăm phần vạn sự dựa vào Kinh điển thôi. Thì trách nhiệm đối với bản thân mình, mình coi coi có nhu cầu gì. Những gì mình đọc được nó giúp gì cho mình? Đó là trách nhiệm với bản thân.

Thứ hai là trách nhiệm với chúng sinh, với Phật pháp, là mình nên đọc cái gì để mình ủng hộ cho cái đó. Bởi vì mình thấy có những cái hại Đạo lắm, phá Đạo mà mình cứ đam mê, mình vui đầu, cảm mặt vô đó mà đọc thì rõ ràng mình cũng tiếp tay, thí dụ như vậy, nhe!

Cho nên chúng ta nhớ Kinh điển chính thống là bộ Tam Tạng. Rồi tiếp theo đó là Chú giải, là nói theo Nam truyền chú giải chính thống là của ngài Buddhaghosa. Rồi sau đời Chú giải đó còn vô số những đời khác, như Tykamahatyka của những vị mình không rõ là phàm hay Thánh. Hôm nay có vô số học giả Tây phương nghiên cứu Phật Pháp họ có những công trình rất đáng nể. Nhưng đáng nể chỉ có nghĩa là đáng nể thôi. Chứ chúng ta đâu thể coi đó là khuôn thước để nương theo đó mà phán định cái nội dung giáo lý Phật pháp. Đó là bên Tây phương.

Còn bên châu Á mình có ngài Quảng Thuận, có hòa thượng Quảng Khâm, rồi pháp sư Thánh Nghiêm, trong nước mình có hòa thượng Làng Mai Nhất Hạnh, hòa thượng Thiện Siêu, hòa thượng Minh Châu, rất là nhiều Tổ, chưa kể những công trình của hòa thượng Thanh Từ chẳng hạn, thì rất là nhiều. Cứ theo đà đó thì mình thấy Kinh điển ngày một nhiều. Bên Nam truyền thì vô số. Thái Lan có

những ngài bút rất là khỏe thí dụ như ngài Payuttu ở Băng cốc, hay là ngài (...) tuy là ngài không có viết, phần lớn do Phật tử ghi âm rồi chép lại. Cho đến hôm nay số sách do ngài viết cũng có, do Ngài giảng đệ tử chép lại đem in cũng có, tổng số nó nhiều tương đương với bộ Tam Tạng. Các vị về Băng Cốc các vị tìm mua Bút tha sá toàn tập là từ băng cho tới hơn Tam Tạng. Có nghĩa là khoảng năm bảy chục cuốn gì đó. Tôi tận mắt thấy bộ đó, chớ không phải nghe đồn. Rồi riêng về sách của ngài Ledi Sayadaw là bên Miến Điện có một bộ phận không nhỏ người ta cũng coi là Kinh điển chuẩn mực. Hôm nay tại Bangkok vào các nhà sách Thái chúng ta vẫn thấy sách của ngài Ledi dịch sang tiếng Thái rất nhiều. Sách của ngài Ledi, của ngài Mahashi được dịch ra tiếng Thái. Rất là nhiều. Mình phải nhớ mình cẩn thận. Cẩn thận chỗ nào? Bên cạnh những tài liệu nghiên cứu cấp 1, quan trọng khả dĩ khả tín, tin được, thì cũng có biết bao nhiêu người họ cũng có thể viết lách, họ chèn vô trong đó. Như ở VN mình thấy có đạo sư Duy Tuệ, rồi Phật sống Rumi Trần gì đó, nhiều lắm, mà Phật tử VN mình mê chết bỏ. Rồi thêm pháp môn Ahoshi gì đó. Rồi mình thấy bên Miến Điện có người họ mê Pa Auk. Có người mê Ubanita. Rồi từ từ bây giờ có ngài như Tejanya Swe Oo Min, rồi ngài Jotika cũng ở Yangon. Bây giờ xuất hiện thêm những vị cũng người Miến Điện cũng cao lớn đẹp trai, nói năng ngon lành mà nghe nói vị này cũng đắc cái gì đó, rồi cũng có khả năng như thần thông vậy đó, tiên đoán này kia. Rồi cách đây mấy năm có cái vụ cái đội bóng đá thiếu nhi của Thái Lan mà bị kẹt trong hang núi nào đó thì cũng có nhờ đến vị này đó. Vị này phán cho mấy câu. Vị này nói rằng mấy đứa đó hổng có chết. Mà cuối cùng hổng có chết, Đúng! Chỉ vì cái đúng đó mà giờ vị này thành Phật sống ở Miến Điện, ở Thái Lan chớ hổng phải không.

Cho nên chúng ta nhớ CẨN THẬN. Chớ soi gương là mình phải soi mình, soi bản tâm mình, soi thế giới bên ngoài mình, soi sức khỏe mình. Và đặc biệt là mình soi cái mình thích và cái mình chọn, soi cái ghét, cái mình chê. Những cái mình ghét mình chê

chưa chắc nó dở, mà những thứ mình thích mình theo mình quý mình thờ chưa chắc là tốt.

Bài giảng sáng nay tôi nhấn mạnh chữ “soi gương” là vậy đó. Soi mình chưa đủ còn phải soi người soi đời. Nhớ nhe, nhớ coi kỹ lại. Tôi nhắc lại chỗ Kinh điển, ở đây tuyệt đối tôi không có phê bình nào là đúng sai, tà chánh, nên theo hay nên chống tôi không có nói. Tôi chỉ mở ra cho các vị những suy nghĩ. Đừng thấy chữ “Kinh điển” hay chữ “Phật giáo” nằm ở bìa rồi vội vã nhắm mắt tin theo. Đừng thấy tác giả là một nhà sư, một cư sĩ, một học giả Phật giáo rồi mình nhắm mắt tin theo. Mà chuyện quan trọng nhất quay lại đó chính là mình phải biết vấn đề lớn nhất của mình là gì? Đó là mình đang khổ. Thân này là một cục khổ. Và con đường đặc biệt mình nhắm tới phải là con đường thoát khổ. Phải sống trên nền tảng đó.

Mình coi coi trong những cái mình thích có phải là dẫn đến khổ hay dẫn đến thoát khổ. Mà trong những cái mình chống coi có cái nào nó dẫn đến khổ và cái nào nó dẫn đến thoát khổ. Các vị biết mấy ngày nay tôi phải uống cái nước cốt rau om xay nát, uống trời ơi khó dữ lắm, nhưng mà nó chữa được bệnh - không biết chữa được hay không mà tôi nghe người quen nói chữa được thì OK tôi nhắm mắt tôi uống. Tôi đâu có thích nó nhưng mà nó “cần” thì tôi uống.

Cho nên mình phải nhìn lại những vấn đề từ chính trị, văn hóa, xã hội rồi gần gần tới mình. Những cuốn sách mình đọc, những trang web lướt mỗi ngày coi thực sự cái gì mà nó có thể giúp mình giải quyết những vấn đề bản thân. Mà vấn đề đó là gì? Đó là chữ “khổ”. Nói chung chung vậy chưa đủ. Mà muốn giải thoát cái khổ chúng ta phải làm cái gì? – BUÔNG. Tôi nhớ hoài một câu chuyện: Một anh đó bị chuyện buồn không giải quyết được, ảnh vào gặp vị thiền sư. Thiền sư mời ảnh uống trà. Ảnh vì lễ phép, thiền sư kêu ảnh cầm cái chén lên Ngài cho miếng nước. Ảnh cầm chén lên, thì thiền sư mới rót, rót. Ảnh tưởng thiền sư sẽ ngừng mà Ngài không ngừng. Thiền sư tiếp tục rót mà bình trà nóng, nóng quá ảnh chịu

không nổi ảnh đành để chén trà xuống. Thiền sư hỏi tại sao không cầm nữa. Ảnh nói:”Đạ, nóng quá!”. Thì thiền sư mới nói: “Tất cả những gánh nặng trong lòng con, con chỉ có thể buông nó khi mà con thấy nó là khổ. Khi con thấy cái gì đó còn cầm nắm được, còn có chỗ cầm nắm thì con không có buông được nó. Cái chén trà nhỏ xíu. Sức nóng đâu đủ làm con phỏng. Vậy mà con cũng đành buông chén trà xuống, con thấy không? Cho nên muốn hết khổ thì phải “buông”. Mà muốn “buông” thì phải thấy được nó là “khổ”. Chứ còn cứ nói chung chung các vị không có chịu đâu, nhe!

Trước hết phải thấy cái thân này là KHỔ. Mà muốn hết khổ phải BUÔNG. Mà muốn buông thì mình phải quay trở lại để thấy nó là khổ. Nghe nó hơi lẩn quẩn lòng vòng nhưng mà dùng cái đầu tỉnh tỉnh nghĩ coi. Muốn thoát khổ thì phải buông. Cái MUỐN này lúc đầu là trình độ thấp thôi, vì khi thấy mình là khổ thì mới có ý muốn thoát khổ. Thì cái giai đoạn đầu “thấy mình là khổ”, cái thấy này còn NON lắm. Thấy mình là khổ nên mới tìm đường thoát khổ. Mà muốn thoát khổ, đạo lý thoát khổ là “buông”. Mà muốn buông thì sao? Quay trở lại : phải THẤY đời là”khổ”. Mà cái “thấy” lúc này nè nó sâu lắm! Thí dụ như mình chỉ nghe đau lưng thôi, đó là cái thấy cấp 1. Mình muốn hết đau lưng phải đi bác sĩ, soi rọi, ồ ô... mình bị sạn thận. Thì hồi đầu cái thấy của mình rất là hời hợt. Mình chỉ thấy mình đau lưng quá, nước tiểu có gợn tí máu, cái thấy đó chưa đâu, chưa đủ. Tới lúc mình đi bác sĩ, bác sĩ cho biết là mình bị sạn mà sạn san hô. Đó, tới lúc này nè cái thấy mới ghê hơn cái thấy hồi đầu. Hồi đầu mình chỉ thấy là mình bị đau lưng thôi. Cái thấy đó chưa tinh tường, chưa rõ nét lắm. Nhưng lúc mình biết rằng mình bị sạn san hô thì mình mới dốc sức, cầm đầu cầm cổ mình lo chữa trị.

Cho nên học cái gì, đọc cái gì, theo ai, chống ai thì cũng phải đặt mọi sự lên cái nền tảng nhận thức về nỗi khổ của bản thân. Thấy được thân này là KHỔ thì mình mới tìm tới con đường thoát khổ. Con đường đó có tên gọi rất ngắn gọn đó là chữ BUÔNG. Làm sao để thấy được thân mình là khổ? Một chữ thôi: CHÁNH NIỆM. Chỉ

có sống trong Chánh niệm, sống chậm lại thì mới thấy rằng ngồi yên không làm gì cũng khổ. Nằm trên võng đong đưa mà bằng Chánh niệm mới thấy cái nằm đó là khổ. Ăn là một cái khổ, tiêu tiêu, tắm rửa, vệ sinh đánh răng cũng là một cái khổ. Chải đầu sấy tóc cũng là một cái khổ. Mà cái này chỉ người sống trong chánh niệm mới thấy. Nhưng cái thấy đó cũng mới là cấp 1 thôi. Phải thấy mọi thứ là khổ xong rồi mới bắt đầu tu tập Tứ niệm xứ. Khi anh tu tập Tứ niệm xứ thì anh càng thấy rõ cái khổ đó. Thì cái thấy “khổ đó càng rõ bao nhiêu” thì sức “buông” của anh mới nhiều. Như vậy thì thấy được bao nhiêu thì buông bấy nhiêu. Mà buông được bấy nhiêu thì bớt khổ bấy nhiêu. Cái thứ ngày ngồi thiền hai tiếng ba tiếng không ăn nhậu gì hết bởi vì ngồi hai tiếng ba tiếng, tốt! Nhưng mình thấy được bao nhiêu trong hai tiếng ba tiếng đó? Thì tùy thuộc vào cái thấy đó mà mình buông được bao nhiêu. Mà mình buông được bao nhiêu thì mình giải thoát được bấy nhiêu.

Tại sao có người cũng tu tập Tứ niệm xứ mà người ta chám dứt được thân kiến và hoại kiến? Là vì cái thấy của người ta nó ghê hơn mình gấp tỷ lần. Mình thấy kiêu tà tà còn người ta thấy tới nơi luôn. Dầu là vị sơ quả mà người ta tới nơi của vị sơ quả. Người ta thấy sao đó mà người ta không còn luân hồi quá 7 kiếp. Còn mình thì sao? Mình tu cho đã mà tới hồi thấy trọng bệnh mình vẫn sợ. Ra đi vẫn tiếc cái này vẫn nuôi cái kia.

Chưa! Trước hết phải thấy mình là khổ. Mà thấy bằng cách nào? – Sống Chánh niệm là để cái thấy sâu hơn. Và khi anh thấy cái khổ sâu hơn anh mới buông. Mà khi anh buông được thì anh mới bớt khổ. Cái bớt khổ ở đây nên hiểu dùm, cái bớt khổ trong Tứ niệm xứ không phải là cái bớt khổ trẻ con (là mình đau quá uống thuốc giảm đau thì nó bớt đau), mà bớt khổ trong đây có nghĩa là **KHÔNG TIẾP TỤC NĂM** nữa thì tự nhiên nó bớt khổ. Nhớ nghe, đừng hiểu lầm kiêu đau quá niệm Phật nó hết đau. Không phải vậy. Mà bớt khổ đây là do trước đây mình cho rằng thân này là “của tôi”. Thân này “của tôi” đang có vấn đề. Vấn đề đó là vấn đề của thân xác này mà thân xác này là thân xác “của tôi”. Cho nên “tôi”

đang bị đau và cơn đau đó là cơn đau “của tôi”. Hoặc là hạnh phúc : thân này là “của tôi”, niềm hạnh phúc đó là “của tôi”. “Tôi” đang hạnh phúc. Chính vì ám ảnh TÔI và CỬA TÔI cho nên mình có khái niệm trốn khổ tìm vui theo cách của trẻ con: Đau quá thì uống thuốc giảm đau. Hoặc nhẹ một chút, đau quá thì ngậm kẹo(đưa một món đồ chơi là hết đau). Đó là một cách giải thoát của trẻ con, của người tâm thần. Trong khi một người trưởng thành, một người tỉnh trí thì không. Họ bị đau họ tìm hiểu tại sao nó đau. Rồi họ giải quyết nó ngay từ cái cội rễ triệt để rất ráo.

Cho nên đọc Kinh sách hay nghe thầy bà làm ơn nhớ dùm một chuyện: Vấn đề lớn nhất của mình là gì? Tất cả những thầy bà này, những Kinh sách này có giải quyết được vấn đề của mình hay không? Đương nhiên là không có thầy bà nào gồng gánh vấn đề của mình cho mình được đâu. Tuy nhiên những Kinh sách đó, những hướng dẫn đó là những gợi ý, nhe! Tây phương có một câu nói rất hay: “Giáo dục cao cấp nhất chính là nghệ thuật gợi ý”, chớ không phải là nghệ thuật nhồi sọ. Mãi cho đến hôm nay rất nhiều quốc gia nhược tiểu vẫn không hiểu được cái này, cho đến cấp đại học vẫn còn áp dụng biện pháp nhồi sọ. Chớ còn theo thế giới Tây phương tiên tiến thì giáo dục chính là nghệ thuật gợi ý. Dầu là toán, lý, hóa, văn, sử, địa gì đi nữa, bài vở có chớ không phải không, nhưng mà họ coi nặng chuyện gợi ý. Mà cái tinh thần đó đặc biệt thay, lạ lùng thay, lại cũng chính là tinh thần của Phật Pháp. Phật Pháp là những lời hướng dẫn mang tính gợi ý. Vì sao? Vì cái thấy của người giác ngộ không giống với cái thấy của người đang học giáo lý. Nếu một người ôm chặt kiến thức từ chương thì cả đời họ chỉ ngậm một họng toản là bã cà phê thôi. Trong khi trí tuệ giác ngộ là phải uống được ly cà phê, uống được nước cốt cà phê. Đàng này mình cứ ôm chặt vào lý thuyết thì mình chỉ ngậm một họng toản bã cà phê không. Mà trên đời này có cái gì thấm cho bằng ngậm một họng cà phê, quý vị?

Cho nên nền giáo dục cao nhất là gợi ý. Hãy mở rộng đường cho người học. Mình chỉ gợi ý cho họ, góp sức cho họ bằng những gợi

ý để họ tự đi bằng đôi chân của họ. Chớ không có nền giáo dục nào mà thầy cô kê cái lưng công học trò đi đến đích, cái chuyện đó không có. Mà cái bậy nhứt của giáo dục đó chính là nhồi sọ. Cái mà học trò nhận được chỉ là bã mía, là xác cà phê thôi.

Chúng ta nhớ tất cả sách vở đều là như vậy hết. Chúng ta thờ lạy Tam tạng Kinh điển, đúng! Đó là những gợi ý cho chúng ta tự tìm đường giải thoát. Nhưng thờ lạy đây không hề có nghĩa là chúng ta xé Kinh ra, vò vò vò nuốt là sai (tôi nói theo nghĩa bóng đó). Xé Kinh mà vò vò nuốt cũng tương đương với chuyện ôm chặt từng câu từng chữ mà không chịu hiểu cái ẩn ý đằng sau đó. Còn chuyện để hiểu được ý đằng sau đó thì tôi đã nói rồi: Một là cái tiền nghiệp, mình có gieo cái phước trí tuệ hay không. Thứ hai là khuynh hướng tâm lý, thứ ba là môi trường sống là mình, thầy bạn của mình là tà sư ác hữu hay là minh sư thiện hữu, đó là một chuyện khác.

Còn chuyện quan trọng nhứt của người Phật tử, đầu tiên là bắt đầu một cuộc đi anh phải xác định rõ là anh đi về đâu và vì sao anh phải rời khỏi chỗ này. Thí dụ như tôi về thăm má tôi. Tôi đang ở điểm A mà má tôi ở điểm B. Trước khi đi tôi phải biết rõ vì đâu tôi phải rời khỏi điểm A, là bởi vì nhà tôi ở điểm A. Mà má tôi ở điểm B thì muốn tới B tôi phải rời điểm A chứ.

Ở đây cũng vậy. Khi xác định được vấn đề lớn nhất của đời mình là chữ khổ, và con đường mình phải đi là con đường thoát khổ thì từ đó chúng ta mới có những chọn lựa cần thiết, thông minh. Tại sao mình đọc cuốn sách đó? Tại sao mình lắng nghe ông đó? Tại sao mình theo đuổi đường lối hành trì đó? Vì đường lối đó là đường lối gợi ý, mở ra cho mình những gợi ý, những khuyến cáo, những đề nghị. Không ai có thể đi dùm ai. Mỗi người phải tự đi bằng đôi chân của mình. Nhiều lắm là người ta cho mình cái bản đồ, nhiều lắm người ta cho mình vài câu hướng dẫn chỉ đường, nhiều lắm người ta tặng mình cây đuốc hay cái đèn pin. Mà chỉ riêng những cái đó đâu có đủ đưa mình tới nơi. Cái đèn pin, cái bản đồ- không đủ, cây đuốc- không đủ. Vài câu hướng dẫn không đủ. Mà phải cộng với đôi chân của mình. Đủ chưa? –Chưa đủ. Phải cần tới cái

đầu nữa. Bởi vì không phải ai cũng biết cách đọc bản đồ đâu, thưa quý vị. Chưa kể bản đồ chỉ ghi đại khái thôi. Rồi có sự khác biệt rất lớn giữa bản đồ cũ và bản đồ mới nữa quý vị, nhớ nhé! Cho nên người sử dụng bản đồ phải có cái đầu nữa. Đây là lý do vì sao trong chương trình hướng dẫn các em Hướng đạo sinh, người ta phải hướng dẫn phương thức mưu sinh thoát hiểm, cách tìm đường khi lạc lối, cách tìm thức ăn khi đi lạc trong rừng, v.v... Bởi vì nếu đơn giản là cuốn sách không thì chương trình huấn luyện các em nó khác đi. Các em cần phải có những buổi thực tế, thực tập thì các em mới có thể khá được.

Thì thiền viện là gì? Thiền viện đó là những buổi thực tập trong thực tế. Còn Kinh điển chỉ là tấm bản đồ, còn thiền viện là sân chơi, là những buổi thực tập của hướng đạo sinh. Nhớ nhé! Đó là lý do tại sao chúng ta cần đến thiền viện. Và như chúng tôi cũng vừa nói, từ chỗ ở cho đến cuốn sách, cho đến thầy bạn mà mình tiếp xúc, tất cả đều phải được chọn lọc một cách thông minh và bình tĩnh. Và phải luôn luôn tỉnh táo, quan sát, soi gương coi cái thích của mình, cái ghét của mình có phải xét lại hay không?

Dọn Phòng

21/01/2021 - 07:39 - buithibuukim - [[Mục Lục các Bài Giảng](#)] - [[Hỗ trợ ghi chép bài giảng](#)]

Hôm nay tôi tổng hợp 6 bài Kinh, một bài Sa môn quả trong Trường Bộ và 5 bài trong Tăng Chi. Nội dung căn bản của 6 bài hoàn toàn giống nhau là nói về hành trình tu chứng của một người cầu giải thoát. Cũng là đường hướng tu tập mà Đức Phật đề nghị người tỳ kheo nói riêng và người tu hành nói chung. Đó là chủ đề “Dọn phòng”.

Trong một gia đình bình thường gần như ai trong chúng ta từ lúc còn bé đã có phòng riêng rồi. Hồi nhỏ phòng để cái nôi vì ở Âu Mỹ hầu như bố mẹ không ở chung phòng với con. Lớn lên chút mình có phòng riêng chứa đồ chơi. Lớn lên chút nữa, vào

highschool mình có phòng để sách vở, tranh ảnh, đồ lưu niệm, kỷ vật. Cứ như vậy theo thời gian, tới lúc chúng ta 90 tuổi, đầu ở trong lâu đài hay ở trong một căn hộ chung cư thì trong một điều kiện bình thường ai cũng có một căn phòng. Một chuyện đặc biệt nữa mà ít ai nhớ tới nó, hễ khi có ai nhắc tới thì mình giật mình, ồ thì ra bao nhiêu năm nay tui không để ý tới. Đó là trừ khoảng thời gian mình đi làm ở công sở, thời gian đi học ở trường lớp thì phải nói thời gian mình dành cho căn phòng đó nhiều lắm. Chỉ trừ mấy bà nội trợ phải dành thời gian xuống bếp, rồi lo cho em bé, vườn tược, chứ còn đa phần chúng ta ai cũng dành thời gian rất lớn cho căn phòng riêng. Đặc biệt hôm nay chúng ta làm việc nhiều bằng computer, rồi mùa CoVid không đi đâu thì thời gian chúng ta trong phòng càng nhiều.

Một chuyện nữa các vị phải đồng ý với tôi là do tánh ý mỗi người mà chuyện bày trí trong phòng cũng khác. Ngược lại, tùy cách bày trí trong phòng mà cái tâm cảnh, cảm xúc, tâm trạng của mình ít nhiều bị ảnh hưởng. Nói xuôi và nói ngược là vậy. Nghĩa là từ tâm mà tạo ra cảnh. Rồi từ cảnh nó tác động ngược lại tâm. Chuyện này lớn lắm! Tôi là người bệ bộn, bê bối, bất cẩn, thất niệm cho nên cái phòng của tôi rất bệ bộn như tâm của tôi. Chính vì cái phòng bệ bộn, nên vốn dĩ tôi đã bệ bộn lại càng thêm bệ bộn. Tây có một câu là: “Hãy cho tôi biết anh chơi với ai thì tôi sẽ cho biết anh là người thế nào”. Nhưng một chuyện gia trang trí nội thất thì nói khác:” Anh cho tôi nhìn cái phòng của anh, tôi sẽ đoán ra một phần con người của anh”. Tôi nhớ đọc đâu đó như vậy.

Nên chủ đề hôm nay tôi nói chuyện “dọn phòng”. Trong room này ai cũng biết chuyện đó hết. Về lý thuyết và từ ngữ sử dụng sẽ không đồng ý với tôi. Nhưng tôi sẽ nói theo cách của tôi. Về lý thuyết dọn phòng theo tôi nằm trong 3 điều:

1/ Phải ngăn nắp.

Tức là cái nào nó cần nằm ở đâu thì phải nằm đúng chỗ ở đó. Tức là sắp xếp đúng chỗ những thứ lẽ ra nó thuộc về. Ở đây quý vị nghe

nói dọn phòng thường nghĩ tới cái không gian thôi. Không! Nó rộng lắm, theo 6 bài Kinh đó thì không phải không gian không mà còn là công việc và thời gian nữa. Nghĩa là phòng không chỉ gói gọn trong không gian sinh hoạt, không gian cư trú mà còn nằm trong công việc và thời gian nữa.

Tôi đã từng nói một cơ thể khỏe mạnh là nó đi đúng trật tự của nó. Còn một cơ thể bệnh hoạn là mọi thứ đi sai trật tự của nó. Đó là nói về sức khỏe. Về nghệ thuật bày trí dầu đó là nội thất hay trong nghệ thuật nói chung, dầu trong bố cục một bức tranh hay một khu vườn, thì chuyện đầu tiên là mọi thứ phải nằm đúng chỗ của nó. Đó gọi là sự ngăn nắp. Tôi nhớ trong triết lý, văn hóa trang trí nội thất của người Nhật có một câu rất hay:” Ít cũng được, nhưng tất cả phải đúng chỗ. Nhiều thứ đắt tiền mà nó sai chỗ, không đúng chỗ thì chỉ là cái nhà kho thôi.”

Trong cơ thể mình cũng vậy. Tất cả nó đi đúng cái trật tự của nó thì đó là một cơ thể khỏe mạnh. Một hàm răng đẹp là mỗi cái răng nằm đúng vị trí của nó. Chớ còn cái trong cái ngoài thì thua. Một khu vườn đẹp, một căn phòng đẹp, một cái bàn viết đẹp, cái nhà bếp chỉnh chu tinh tươm thì tất cả mọi thứ nó phải nằm đúng chỗ của nó. Ở đây cũng vậy. Đời sống chúng ta là một khu vườn, là một căn phòng. Chúng ta có thể có hết những thứ quý giá, nhưng do cái sắp xếp của mình, chúng ta đảo lộn, lục tung lên mọi thứ trật tự. Từ đó chúng ta không tận dụng được ý nghĩa, vai trò của từng thứ mình có. Chúng ta có tuổi trẻ, có tiền bạc, có sức khỏe, có quan hệ xã hội tốt, có công ăn việc làm tốt, chúng ta có tất cả. Nhưng đời sống ta không chỉ gói gọn trong đồng tiền, trong chén cơm bát gạo mà còn đời sống tâm linh, tinh thần nữa.

Thường người ta chỉ đánh giá một con người thông qua những thành tựu mà mắt thường có thể nhìn thấy. Chúng ta nói tâm linh là cho vui vậy chớ thường xã hội luôn đánh giá thành tựu chúng ta từ những thứ như vậy: từ chiếc xe, cái nhà, bà vợ, ông chồng, đứa con, khu vườn, ông tài xế, người giúp việc, bà nấu bếp, bà vú nuôi...đó là những thứ người ta thấy được. Nhưng đó mới chỉ là

một phần đời chúng ta thôi. Một phần khác của đời sống từng người chính là đời sống tâm linh. Nhưng rất tiếc chúng ta đã không tận dụng được những cái mình có. Cho nên ta không biết rằng, thực ra mình cũng có trí tuệ, cũng có khả năng chánh niệm, khả năng thiền định, khả năng từ tâm, kham nhẫn. Mình có hết, nhưng vì mình không biết sắp xếp trật tự, ngăn nắp những thứ mình có cho nên dẫn tới điều thứ hai của kỹ thuật dọn phòng.

2/ Phải biết ưu tiên cho cái gì.

Bây giờ tôi quay trở lại cái thứ nhứt là mọi thứ phải nằm đúng vị trí của nó. Nghĩa là về công việc lẫn thời gian thì lúc nào làm việc nào giống như trong phòng món nào thì để ở đâu. Chúng ta có một thời tuổi trẻ sống bên cạnh cha mẹ, trong vòng tay người thân. Rồi có bằng đại học, đi vào đời, chạy theo những sự nghiệp có thể thấy bằng mắt mà quên một chuyện là những thứ mà mình thấy bằng mắt nó chỉ là vỏ ngoài của một con người. Và những thứ rắc rối của chúng ta không chỉ từ những thứ thấy được bằng mắt, mà nó còn đến từ những cái không thể thấy bằng mắt. Mà đa phần chúng ta chỉ lo cho những thứ thấy được bằng mắt. Cho nên những thứ rắc rối, phiền muộn đến từ những thứ không thấy được bằng mắt thì chúng ta bối rối, không giải quyết được. Chúng ta không biết ưu tiên cho cái gì, mà chỉ biết trộn chung nó lại làm rối cuộc đời mình.

Trong Kinh Hạnh phúc, Đức Phật dạy rất rõ: Tùy thời đàm luận Pháp, Kalena dhammasavanam là tùy thời thính Pháp. Có nghĩa là trong đời sống mình có những lúc đói ăn khát uống. Đó là cho thể xác. Về mặt tâm linh tinh thần chúng ta phải biết kịp thời giải quyết, giải tỏa xử lý những rắc rối từ những phiền muộn, âu lo cho đến những nghi hoặc hoang mang về vấn đề tâm linh tinh thần, tùy lúc mà giải quyết vấn đề gì.

Trong Kinh Pháp Cú nói rất rõ: Chúng ta có một cuộc đời giả định 70 năm. Thì quãng đời đầu chúng ta dành cho cái gì? Quãng đời tiếp theo dành cho cái gì? Mỗi người trong chúng ta đến từ duyên

nghiệp của quá khứ, có một túi hành trang rất lớn, trong đó gồm thiện quả và ác quả. Trong cuộc đời này ta mang hình hài bệnh hay khỏe. Bệnh thì bệnh gì, mãn tính hay bệnh nhất thời. Rồi chúng ta có những ám ảnh từ quá khứ do tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý, môi trường sống. Ta có những vấn đề về tâm linh tinh thần. Có người nặng về những phiền não nào, bận lòng những mối ưu tư nào, tất cả những cái đó gom chung lại chính là hành trang, hành lý của mỗi người.

Vậy kỹ thuật dọn phòng đầu tiên là mỗi thứ phải nằm đúng vị trí của nó. Chúng ta là người bệnh, đồng thời là người Phật tử thì một ngày chúng ta dành bao nhiêu thời gian cho chuyện chăm sóc sức khỏe sinh lý? Một ngày vậy chúng ta có thời gian cho sức khỏe tâm lý hay không? Có thời gian bao nhiêu cho gia đình nếu ta có gia đình, có chồng vợ, con cái, nhà cửa, có những quan hệ xã hội, công ty hãng xưởng mình làm? Đa phần chúng ta khổ vì chúng ta không có khả năng đó. Kể cả chúng ta có đang là một tổng giám đốc đi nữa. Một cách ngẫu nhiên và rất ngẫu nhiên, cách đây 2 hôm tôi có đọc bài báo nói về bi kịch gia đình các đại gia trong nước. Từ ông Dũng Lò Vôi, chủ ngôi chùa Đại Nam ở Bình Dương, cho tới ông Lê Ân đại gia mua cái gì mà đắt tiền như VN đó. Trong đó họ kể những đại gia tôi đọc mà rùng mình. Vàng, bạc, nhà cửa của họ không biết đếm sao cho chính xác. Giàu đến mức như vậy. Người ta không có tiền xài còn họ đếm không xuể. Mà bao nhiêu bi kịch gia đình tới từ vợ, từ chồng. Cách đây không lâu chúng ta thấy như vụ cà phê Trung Nguyên ở VN. Giờ lòi ra vụ Đại Nam, vụ ông Lê Ân, nhiều lắm. Tôi không muốn lạc đề, tôi đang dặt quý vị trở lại nhân gian đầy phiền lụy mà. Nhưng không thể không nhắc sơ. Các vị thấy đó, cứ cầm đầu ưu tiên lo những thứ vật chất mà ta quên rằng trong căn phòng cái gì nên đặt ở cửa sổ, cái gì nên đặt ở đầu giường, ở bàn ngủ? Cái gì nên đặt dưới chân giường. Cái gì nên treo trên tường. Đàng này cứ thích cái gì là chất hết trên giường. Cái gì thích cứ đem treo hết ngoài cửa sổ, vậy là thua rồi!

Tôi vừa nói theo như trong Kinh, mỗi người chúng ta đến với cuộc đời này mang theo bao nhiêu thiện quả và ác quả. Từ đó đặc điểm tâm sinh lý mỗi người cũng không giống nhau. Cứ mỗi miếng ăn mình ăn vào nó có góp phần cho sức khỏe của mình tốt hơn hay tệ hơn. Mỗi một ngụm nước mình đưa vào ít nhiều tác động sức khỏe mình tiêu cực hay tích cực? Một câu nói mình phun ra, một email, một tin nhắn mình gửi đi nó góp phần làm cuộc đời mình trở nên tốt hơn hay tệ hơn? Một dòng tư tưởng đi ngang qua đầu mình tốt hay xấu thì chính dòng tư tưởng đó sẽ làm cuộc đời mình tốt hơn hay xấu hơn? Phải tin điều đó. Có nhiều người nghe tới đây không tin. Họ nói một dòng suy nghĩ đi ngang mà làm gì ảnh hưởng cuộc đời. Tôi hỏi nhẹ thôi: dòng suy nghĩ đó nếu được lặp lại 3 lần, 8 lần, 15 lần thì có phải nó lớn chuyện không? Mà 8 lần, 15 lần đó đều bắt đầu từ lần đầu tiên hết.

Cho nên từ sau bài giảng này tôi cũng hy vọng những người giỏi quá không nói, những người sơ cơ, người cần nghe Đạo trong buổi đầu biết Phật Pháp cứ nhớ chừng thế này: “Mỗi ngụm nước, mỗi miếng ăn mình bỏ vào miệng mình nó có tác động nhất định lên trên sức khỏe, thậm chí tuổi thọ của mình nữa”. Nhe! Ăn nhiều quá nó nghiện. Mà nghiện là vấn đề lớn rồi. Đó là nói về vật chất. Nói xa hơn chút là trong giao tế. Có những người mà mình gặp họ 3 lần, 5 lần, 10 lần trong một tháng. Tần suất đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng cuộc đời mình, trong giao tiếp đó, ghê hông? Còn trong tư tưởng cũng vậy. Có những tư tưởng lặp đi lặp lại nhiều lần nó sẽ tác động đến nhân sinh quan, đến đời sống, tác động đến những quyết định lớn bé trong cuộc đời mình. Cho nên đừng cho rằng nó chỉ là suy nghĩ thoáng qua rồi coi nhẹ nó. Lúc này mình thường suy nghĩ nhiều về cái gì?- Đó! một người Phật tử tỉnh táo phải để ý vậy. -Lúc này hình như mình bị cuốn hút quá nhiều vào CoVid? -Lúc này mình bị cuốn hút quá nhiều vào cuộc tranh cử tổng thống bên Mỹ?- Bị cuốn hút quá nhiều vào tình hình kinh tế ở Sài Gòn?- Vào cái chuyện chết chóc của các nghệ sĩ?- Vào chuyện gia đình, vào chuyện kiếm tiền, vào chuyện bệnh hoạn của cơ thể?... Mình phải luôn luôn tỉnh táo, nhớ những cái đó. Nhớ rằng mình sống

nhieu vào cái gì, từng miếng ăn bỏ vào miệng nó đã tác động nhất định lên trên cơ thể của mình. Trong những hoạt động tinh thần cũng vậy. Mỗi một phút suy tư, mỗi phút chìm sâu nó để lại những dấu ấn nhất định lên trên đời sống mình.

Cho nên nghệ thuật dọn phòng đầu tiên là NGĂN NẮP. Mọi sự phải nằm đúng vị trí của nó. Cái xấu mình bỏ đúng rồi, còn cái tốt đặt đâu là đúng? Ăn cái đó là tốt, ăn rau là tốt, nhưng theo tôi được biết rau là âm, cho nên khi trời tắt nắng thì hạn chế ăn rau. Trong room có thể có dược sĩ, bác sĩ, có thể tôi múa rìu qua mắt thợ, nhưng theo tôi biết được từ sách vở, từ những người có kinh nghiệm trong vấn đề thực dưỡng thì tôi thấy hợp lý. Nghĩa là khi mặt trời tắt nắng là mình xài đồng hồ sinh học nghe. Ăn rau thì tốt nhưng phải có khi có thì, chiều uống nước cam là không được. Một cô dược sĩ có nói với tôi thế này: cam uống buổi sáng là vàng mà uống buổi chiều là chì. Giá trị nó chênh lệch lớn như vậy. Tập thể dục cũng vậy. Ta biết tập thể dục rất tốt. Nhưng trong một ngày, có những lúc giờ tập thể dục được xem là giờ vàng, nhưng có những lúc thì không, không phải lúc nào tập thể dục cũng tốt. Phơi nắng cũng vậy. Phơi nắng là tốt nhưng không phải lúc nào mình nằm đưa cái đầu ra ngoài nắng là tốt hết.

Như vậy mọi thứ phải đi đúng trật tự của nó. Mọi món đồ phải được đặt đúng vị trí của nó thì nó mới phát huy được tác dụng tích cực, nó mới tác động như ý ta mong đợi. Cho nên kỹ thuật dọn phòng đầu tiên là mọi thứ phải được ngăn nắp. Ngăn nắp đây nghĩa là phải nằm đúng vị trí của nó vào thời điểm gì thì làm cái gì? Thân và tâm chúng ta đang trong tình trạng nào thì lúc đó chuyện gì là cần thiết cho tình trạng đó. Ở mỗi thời điểm đều có một việc thích hợp, lý tưởng cho nó.

Bây giờ nói về chuyện Đạo. Tuổi trẻ ở giai đoạn mình còn nhớ tốt, còn làm chủ được cái tay, chân, lưng, hông, eo của mình thì đó là giai đoạn tốt nhất để tập sự thiền định. Đến một tuổi nào đó khi mình không còn làm chủ được các chi thì lúc đó chuyện ngồi rất là khó. Cách đây mấy hôm có một số Phật tử ở Thụy Sĩ đi qua 1

vùng của Đức thăm chúng tôi, có ở lại qua đêm mấy hôm. Tôi có phát hiện ra một chuyện. Đó là tôi nhớ một ông bác sĩ người Mỹ ông nói sẽ có một lúc nào đó trong đời các bạn thấy rằng còn đi bộ được là một cái phúc. Một blessing từ Chúa, còn khả năng đi bộ là một cái phúc. Mà nhiều người thì ngại, hoặc sợ, lười đi bộ. Ông bác sĩ này thì hiểu cái chân mà còn đi bộ được là cái phúc lớn lắm. Tôi tuyệt đối đồng ý câu nói này. Bởi vì mình chưa đựng tới xe lăn, chưa xài tới cây gậy mình chưa thấm thía câu nói đó đâu. Như tôi bây giờ chưa xài xe lăn, chưa xài gậy vậy mà mấy hôm nay trời đổ tuyết. Tuyết dày quá, đổ tiếp tục thành băng. Tôi rất ngại ra khỏi thất, bước ra là té liền. Cách đây hai hôm tôi ra ngoài đổ rác mà nó trượt muốn đứng tim luôn. Hên là tôi còn chụp kịp cái hàng rào. Lúc đó tôi mới thấm thía, à thì ra trong những mùa khác, những tháng khác mình hoàn toàn có thể đi bộ một cách thoải mái mà nhiều lúc mình còn coi thường. Huống hồ chi bây giờ muốn đi đi cũng không được nữa. Đó là chưa nói đến xe lăn đó. Chưa kể tới chuyện chống gậy, chuyện phải có người dìu dắt. Đó là chuyện ngoài đời.

Còn chuyện trong Đạo. Các vị có khả năng ngồi thẳng lưng không nhúc nhích trong một giờ đồng hồ, tôi phải nói đó là cái phúc. Mà mình không tận dụng được khả năng đó, để biến nó thành một thói quen thì có một lúc nào đó muốn nó cũng không phải dễ. Tôi chỉ nói riêng chuyện ngồi xếp bằng thôi quý vị à. Các vị có khả năng sống một mình, đó là một cái phúc. Sống đây là sống an lạc đó. Các vị có thói quen đi kinh hành, có thể chánh niệm được trong lúc bước đi, đó là một cái phúc. Rất nhiều người không làm được chuyện đó. Không làm được. Họ cứ ngoa nguậy nhúc nhích là không chánh niệm được. Cho nên đi được trong chánh niệm là một cái phúc. Có khả năng ngồi lâu là một cái phúc. Cái lòng còn hiếu học, còn thiết tha tìm hiểu giáo lý, đó là một cái phúc. Bởi vì có một ngày không còn nữa. Cái khả năng ghi nhớ những điều mình đã học, đó là một cái phúc. Có được hứng thú trầm tư suy tưởng những điều mình đã học đã nhớ, đó là một cái phúc. Mình còn có lòng hào sảng để bố thí, còn khả năng tài chánh để bố thí, đó là cái

phúc. Mình còn khả năng tha thứ được, bao dung được, đó là cái phúc. Và tất cả đó đều là những món báu vật hết. Vấn đề ở đây là mình biết nó có ở trong nhà mình và mình biết đặt nó đúng chỗ hay không. Bởi vì có nhiều người lòng rất hào sảng, nhưng một điều là thiếu trí nên họ không biết thế nào là đúng chỗ, thế nào là đúng lúc. Nghĩa là không biết đặt đúng chỗ cái món đồ đó, cho nên sẽ có ngày họ hối hận thôi. Họ tiếc nuối đó. Tại sao cho ra mà tiếc. Tại vì họ đã quên cái kỹ thuật đầu tiên của việc dọn phòng là cái gì nó phải nằm ở đâu đúng chỗ, chỉ riêng việc bố trí.

Rồi chuyện tu học giáo lý, thiên định, v.v...tất cả, chúng ta phải tranh thủ thời gian, chúng ta biết thời điểm nào chúng ta còn làm được chuyện đó, chúng ta phải tranh thủ. Tôi nhớ hoài câu chuyện một cô giáo đem vào lớp học một lọ thủy tinh, một rổ nhỏ đựng cát, đựng sỏi và một nhánh cây khô, một lọ nước. Cô đưa cái lọ không cho học trò, nói bằng cách nào các em đưa hết những thứ này vào trong lọ mà không bị dư. Mấy đứa học trò lắc đầu nói không thể nào hết, nhiều quá cô ơi, không thể nào! Có đứa nhìn nhánh cây nói quá dài làm sao lọt vô cái lọ được? Có em ráng thử bỏ thứ này thứ kia vô mà cũng không được. Cuối cùng lúc nào cũng dư hết. Một là đưa vô hết mà ló ra ngoài, hai là nhét vô chưa hết đã đầy bình. Cô giáo mới nói cô đảm bảo với các em mình hoàn toàn có thể đưa hết tất cả những thứ này vô lọ mà không dư cái nào hết, còn có thể vừa khít vặn nắp lọ được nữa. Các học trò le lưỡi lắc đầu thì cô giáo tiến hành làm. Đầu tiên cô cho mấy nhánh cây vô trước vì nhánh cây quá dài, chiều dài tương đương cái lọ. Tiếp theo cô bỏ sỏi vào. Xong cô cho cát vào tiếp. Cuối cùng cô mới bỏ nước vào. Tất cả đều vừa vặn.

Đó là một bài học rất hay mà khi thuyết pháp tôi thường kể, và tâm đắc câu chuyện đó. Có nghĩa là cũng chừng đó việc, chúng ta với sức khỏe đó, thời gian đó, điều kiện tài chánh đó lẽ ra chúng ta có thể làm được. Nhưng chúng ta không biết sắp xếp, nên không có tài nào mà đủ thời gian để thực hiện. Trong khi lẽ ra chúng ta có

thể làm chuyện đó. Cho nên kỹ thuật đầu tiên trong dọn phòng đó là ngăn nắp. Mọi thứ ở đâu, cái gì nó phải nằm đúng vị trí của nó.

Chuyện thứ hai trong kỹ thuật dọn phòng là phải biết ƯU TIÊN cho cái gì. Tùy mỗi người thôi. Do khuynh hướng tâm lý, căn cơ tu hành của mình ít nhiều, dầy mỏng mà có người ưu tiên cho mình cái gì. Chúng ta SẴN SÀNG HY SINH NHỮNG THỨ KHÔNG CẦN THIẾT dẫu cái đó mình thích. Chuyện tiếp theo phải biết LỰA CHỌN CÁI ƯU TIÊN.

Như tôi vừa nói do căn cơ của mình mà mình thấy cái gì quan trọng. Có nhiều người miệng thì nhận là Phật tử nhưng nếu họ bình tâm nghĩ kỹ lại coi cái ưu tiên của họ không phải vấn đề tâm linh., mà là vấn đề tình cảm, vấn đề vật chất. Tình cảm là gì? Là họ cứ loay hoay trong mái ấm gia đình. Cứ loay hoay trong phát triển sự nghiệp, tiền bạc. Tôi không rình mò, không chăm chú người ta nhưng tôi ngẫu nhiên thấy cái đó ở rất nhiều người. Miệng thì nói thờ Phật, nói sợ sanh tử mà tối ngày cứ loay hoay những thứ tình cảm, tiền bạc thôi. Tới hồi nghe ung thư một cái thì hai cái đó không cái nào giúp được hết. Kẹt vậy đó! Tôi không xúi quí vị buông gia đình, không kêu quí vị bỏ hết công ăn việc làm. Tôi chỉ nhắc chừng là trong cơ thể mình canxi là quan trọng, chất sắt là quan trọng, magnesium là quan trọng, B1, B6, B12, Vit C, A, D là quan trọng. Tuy nhiên mình coi trong cơ thể mình cái nào cần được lưu tâm trước. Cái nào cũng quan trọng hết, nhưng coi kỹ lại cái nào nó dư, hoặc đang bị bệnh gì đó phải uống cái nào trước. Chứ không phải coi cái nào cũng ngang nhau. Có cái ưu tiên, cái thứ 2, thứ 8 thứ 10. Đẳng này mình không biết ưu tiên cho cái gì, không biết coi nặng coi nhẹ cái nào, cái nào nên bỏ bớt thì không khá được.

Trong chuyện tu hành cũng vậy. Nhiều người than với tôi:” bây giờ con lớn tuổi rồi, bệnh nhiều quá rồi, con không học được như tuổi trẻ”. Tôi không đồng ý. Tôi nói tuổi trẻ, sức khỏe, trí nhớ, người ta học được 100. Mình hoàn toàn có thể học được 30, 20, 15, 12, 11, 8, 9... hoàn toàn có thể làm được mà, chớ đâu phải

không. Cái tủ áo quần muốn có chỗ trống để có thể đưa đồ mới vào thì bắt buộc phải có cái gan bỏ đồ cũ ra mới có chỗ trống nhét đồ mới vô. Đó là bắt buộc, là cái luật. Lâu lâu mình dọn bếp một lần, mình coi nồi cháo, muông, nĩa, dao, kéo cái gì bỏ được thì bỏ mình mới đưa đồ mới vô được.

Ở đây cũng vậy, tùy vào tuổi tác, vào cái sức khỏe, vào điều kiện tài chánh, điều kiện gia đình mà chúng ta tùy lúc ưu tiên cho cái gì. Tôi phải nói rõ, chẳng hạn người Phật tử không thể nào hành thiền mà mù tịt không thể biết tí ti lý thuyết căn bản về cái pháp hành mà mình đang tu. Các vị nói với tôi” bây giờ cô già rồi”. Đúng! Nhưng phải tìm hiểu Tứ niệm xứ là cái gì, tại sao phải niệm thân, niệm thọ, niệm tâm niệm pháp? Mà thân thọ tâm pháp là cái gì? Dốt gì thì dốt, già gì thì già, hễ là Phật tử thì bắt buộc phải biết cái đó, căn bản nhất, đơn giản ngắn gọn nhất, phải biết, quý vị à phải biết, chứ không thể nào hổng biết. Không ý là mình già mình bệnh mình không biết. Như vậy không nên. Ở vào cái tuổi nào đó mình phải biết ưu tiên cho cái gì. Hồi nhỏ hồi trẻ học tiếng Pali, học A tỳ đàm ở diện rộng, sâu. Mình vươn tới chiều cao này nọ. Nhưng lên tới tuổi lớn hơn, sức khỏe, sức nhớ cũng giảm sút, sức hiểu chậm lụt, thì lúc bấy giờ mình ưu tiên cho cái gì?

Trong đầu bài giảng tôi có nói trong 6 bài Kinh đó, đặc biệt tôi nói bài dễ thấy nhất là bài Sa môn quả. Trong đó Đức Phật dạy rất rõ tuần tự thứ lớp hành trì của một vị tỳ kheo nói riêng và của một người cầu đạo giải thoát nói chung, là lúc nào làm cái gì, và phải biết ưu tiên cho cái gì. Tại sao và dựa vào đâu mình biết cái đó?- Mình phải nhìn mình. Ngày xưa có Phật có Thánh tăng. Bây giờ chỉ có Kinh sách, dĩ nhiên cũng có thể đến tham khảo với tăng ni để mình biết coi mình cần cái gì. Hồi nãy tôi có nói, giáo lý thì mình không có điều kiện học giỏi như tuổi trẻ, như người khỏe. Nhưng ít ra mình phải biết ưu tiên cho cái gì nó hợp với tạng phủ, thể chất, cơ địa mình. Thích bổ thì thích. Khoái cúng dường, khoái làm từ thiện, thích phục vụ, rửa chén, chùi cầu, quét dọn, hút bụi mình thích lắm. Nhưng mình phải coi coi chừng đó có đủ để

mình “đi xa” hay chưa, ở tuổi này? Hoặc có trường hợp, mình đem áp dụng nhiều thứ trong lúc như tiếp tục chùi cầu, rửa chén, tiếp tục phục vụ cho đại chúng, cho Tam bảo. Nhưng từ bây giờ mình phục vụ những việc đó bằng tất cả chánh niệm, bằng nhận thức tinh táo nhứt thì cũng là được, chớ đâu phải hồng được. Nhưng phải khá hơn hồi trẻ. Hồi trẻ mình làm không thiết tha cái chuyện tu tập tuệ quán. Nhưng ở tuổi lớn thì phải biết quay lại với cái gì thật sự thiết thân, là quan trọng.

Chuyện thứ hai của kỹ thuật dọn phòng chính là biết ƯU TIÊN cho cái gì. Thì mình đem cái nghệ thuật đó đưa trở vào đời sống thường nhật của mình. Mình để ý mình nóng tánh, mình bủn xỉn, tiểu tâm, ganh tị nhiều quá thì mình phải biết ưu tiên cho chuyện giải quyết tánh xấu đó. Đó cũng là một cách tu. Tôi đã nói rất nhiều lần. Tu là biết nhìn vào cái THIÊN để PHÁT TRIỂN, nhưng đồng thời cũng biết nhìn vào cái ÁC để mà BỎ. Cái bậy nhứt là thích tụng Kinh, thích ngồi thiền mà quên không hề biết rằng cái phiền não nào ở mình nổi trội hơn. Tôi cho cái đó rất là bậy. Chính vì mình không chịu nhìn cái xấu của mình cho nên càng tu mình càng dễ ghét. Tại vì mình cứ lo hãnh diện với cái tốt mình có không, trong khi cái xấu mình không để ý tới. Thậm chí tôi cũng phải nói thêm, là tùy căn cơ mỗi người mà cách tiếp nhận Phật pháp của mình khác nhau.

Trong Kinh nói thời Đức Phật, có lần Đức Phật gặp người đến xin xuất gia. Mà người này đã tu 100.000 đại kiếp rồi, không phải ít. Nhưng cái ba la mật của vị này chỉ ở cái dạng vừa đủ thôi. Tuy nói rằng phải đủ ba la mật mới đắc đạo được, chuyện đó hoàn toàn đúng. Nhưng có những vị trong 10 cái ba la mật (bố thí, trì giới, nhẫn nại, tinh tấn, chí nguyện, từ tâm, hành xả...) tùy căn cơ mà người ta nặng về cái gì. Cũng 10 ba la mật, có vị nặng về từ tâm, tạo các thiện nghiệp về từ tâm rất lớn, sâu dày. Có những vị thích về thiền định, mặc dù thiền định bên Thập độ không có. Nhưng thiền định được kể trong trí tuệ, trong Trí có văn, tu, tu đó, cho nên tu tập thiền định cũng là cách trau giồi trí tuệ. Các vị trong 10 ba

la mật thì cái nào cũng phải có ở mức cần thiết để vuông tròn đạo quả Thánh trí. Nhưng nặng thì có vị chỉ nặng về thiên định. Có vị nặng về bố thí. Có vị nặng về tinh tấn, có vị kham nhẫn. Thì Đức Phật thấy vị này đã tu 100.000 đại kiếp rồi, thời gian tương đương với ngài Ca Diếp, ngài A Nan. Ngài xét thêm vị này có đủ phước để mà y bát tự có, không cần đi tìm hay không. Thì Ngài thấy vị này thiếu phước đó. Vị này kiếp trước không thiết tha chuyện cúng dường y áo, nên vị này không được thọ giới bằng cách thiện lai cái (...) của tỳ kheo đó, thì vị này không được. Vị này hồi xưa tu như thế nào? Vị này xưa học Tam Tạng rất giỏi, giữ giới rất tốt, thiên định rất tốt nhưng do bầm tính, có suy nghĩ cực đoan là nghĩ thế này: "Ông sư mà thiếu thốn là chuyện bình thường". Suy nghĩ này quá đúng. Thứ hai, vị này nghĩ "ông sư đến cuộc đời này sống bằng nghiệp của mình. Không ai can thiệp vào nghiệp của đời người khác". Điều này cũng đúng. Cho nên mới dẫn tới câu thứ ba là "phước ai nấy hưởng". Thí dụ như vị này đang đi xuất gia trong thời Đức Phật Ca Diếp, thấy mấy ông sư khác bị thiếu, vị này nghĩ rằng tại vì ông thiếu phước mới bị vậy thôi. Cho ông làm chi để kích thích cái lòng tham của ông thôi. Mà thấy ông mặc y cũ thì cũng được chớ có sao. Vị này cũng dư ba bốn cái bình bát, cũng nghĩ nói bát cũ cũng là cái bát, nên vị này không thiết tha chuyện bố thí. Nhiều khi được người ta cho thuốc men chữa bệnh, cúng dường thực phẩm thì vị này cũng nghĩ rằng tu là phải đơn giản, là phải sẵn sàng đói nghèo.

Từ chỗ nghĩ vậy nên khi thấy các vị tỳ kheo mà bị thiếu thốn thì vị này không có động lòng từ. Thấy những việc như vậy là bình thường, giống như cùng là lính thì giống nhau, tên nào cũng phải ngủ ngoài trời thì mắc gì phải thương nhau, tên nào cũng phải đào hố cá nhân, cũng bị muỗi cắn, cũng nhớ nhà nhớ mẹ nhớ cha, nói chung y chang nhau thì mắc gì mình thương? Nhưng ngược lại thì không phải. Có những người lính họ rất thương đồng đội trong khi bản thân họ đâu ngon lành gì nhưng lòng họ thì vậy. Họ vẫn thương thằng Tèo kể bên chưa cưới vợ mà bị đẩy đi lính. Thằng kia ba má già không được chăm sóc phụng dưỡng mà giờ phải bỏ ba má để

đi lính. Thí dụ như vậy. Nó vẫn nghĩ đến hoàn cảnh người ta nó thương. Nhưng có những thằng lính thấy chuyện đó bình thường. Mình cũng như nó, nó cũng như mình mắc gì mà thương.

Ở đây cũng vậy. Do cách tiếp nhận, do cái căn cơ mỗi người mà khi đón nhận Phật pháp, vị này tập trung vô, nghĩa là dùng Phật pháp để suy nghĩ nghe, thì tất cả những suy nghĩ vị này là đúng. Ông thầy tu là phải đơn giản, ông thầy tu đói nghèo là chuyện bình thường, và mỗi người đến với cuộc đời này sướng khổ là do nghiệp của mình thì mắc gì mình phải bận tâm. Mình có can thiệp vào cuộc đời người ta hay không? Quá đúng! Thế là vị này nghĩ như vậy nên bao nhiêu năm tu chớ có hề chia sẻ một chút vật chất nào cho bạn tu hết. Cho nên khi sanh ra thì lúc nào cũng vừa đủ vậy thôi, vì có tu mà, chớ lòng thì không phải kẹo, không phải là do ích kỷ, bủn xỉn, tư túi, không phải vậy mà chỉ là do cách nghĩ CỰC ĐOAN.

Hoặc sẵn đây cho tôi nói hé một câu dễ bị chửi, nhưng do tôi nhớ tôi nói. Có một số Phật tử thấy ông sư ông xài món đồ tốt, thí dụ ông mang đôi giày hơi đồ hiệu một chút, mình chửi. Mình nói ông sư gì xài đồ sang. Tôi xin nói thiệt, quý vị chửi đúng chớ không sai. Nhưng quý vị có tìm hiểu chưa, là ông đi mua cái đó hay là người ta cho ông. Tôi ghé Brisbane, đôi giày tôi nó nát, hả hàm ếch rồi, thì ông Nhân ông thấy cái chun tôi với ông cùng size, mà ông mới mua một đôi vừa ý, đôi cũ ông để đó. Ông mới nói thôi trời lạnh sư liệu cái đôi hả hàm ếch đi, sư lấy đôi này sư mang. Ai mà biết đôi đó ông mua bao nhiêu tiền. Mang về từ Brisbane mới lên Sydney một chút nó bu lại nó chửi như chó. Nó nói ông sư gì mà đi xài đồ hiệu. Mà thực sự tôi chớ hề biết ông Nhân ông mua đôi đó bao nhiêu tiền. Nó có trường hợp đó nữa, tôi biết. Hoặc là tôi có một cái vali rất là tốt. Ở đâu nó ra. Là người ta mua nguyên một set. Set là một cái xách tay nó nằm trong một cái nhỏ. Rồi cái nhỏ nằm trong cái lớn hơn. Và cái lớn hơn lại nằm trong một cái lớn hơn nữa. Tổng cộng là một bộ là 4 cái vali và một cái túi xách tay. Người ta mua về người ta xài cái lớn nhất, cái nhỏ nhất. Còn hai

cái nhờ họ không xài. Khi gặp cái vali của mình, lúc họ kéo hành lý của mình cho mình bay đó, tại mình khởi hành từ nhà họ. Mà họ thấy cái dây kéo zipper tuột lên tuột xuống họ mới chực nhớ. Thì bà xã mới nói “anh à mình còn dư một cái trong garage đó anh. Đưa cho sư đi”. Tôi gặp đó nói thiệt quý vị tôi tham liền vì tôi biết cái hiệu đó. Thì họ đưa tôi 2 cái tôi lấy 1 cái thôi. Mà từ đó tôi ra phi trường người ta dòm dữ lắm. Bởi vì sao? Bởi vì cái đó đồ hiệu Tumi mà, cho nên chúng đè ra nó chửi. Cho nên mai một gặp tôi xài cái đó làm ơn nhớ dùm. Và ở Thụy Sĩ này lúc cần tôi cũng ghé tiệm đồ cũ. cách đây một hai năm, tôi có lụm(kêu là “lụm” đó) một cái Rimowa. Nó đen đen rồi nhưng mà nếu bà con nào không biết thì chửi nữa. Là tại vì cái Rimowa nó là đồ hiệu mắc tiền lắm. Mà hông biết cái tên nào nó đi phượt, đi giang hồ mà nó liệng lên liệng xuống banh chành rồi mà nó còn tốt lắm. Tôi gặp tôi mừng lấy, cái đó chừng 20 bảng. Mà ai hông biết tưởng tui đi nhiều nó cũ. Hông phải, tôi lụm nó, tôi rước nó, thỉnh nó về trong lúc nó đã cũ rồi.

Bây giờ tôi quay trở lại. Đừng có cực đoan! Có nhiều khi mình thấy vậy mà nó không phải vậy. Tùy vào căn cơ mỗi người mà chúng ta tiếp nhận Phật pháp theo kiểu riêng của mình. Có người cũng ăn uống như vậy, y như người ta mà sau đó ít lâu bị sỏi thận. Có người ăn uống chung với nhau như vậy mà thời gian sau bị tiểu đường. Rồi họ ăn uống giống như người ta mà bị cao máu, bị dư cholesterol, đó là tùy thể trạng mỗi người. Chớ mình ăn chung một bàn với nhau năm mười năm nay rồi. Có người uống nước rất ít mà cả đời không biết sỏi thận là gì. Có người uống ráo riết mà nó sỏi thì cứ sỏi thôi. Có một chuyện có lẽ quý vị không ngờ. Là dân vùng núi cao, có rất nhiều bộ phận dân cư trên hành tinh này không biết đánh răng một đời. Vậy mà răng vẫn tốt. Vậy mà những nơi chôn vãn mình một ngày đánh răng 8 lần mà nó hư thì nó cứ hư. Có những dân như Mông Cổ, Tây Tạng, họ đi nước ngoài thì tôi hông biết, bữa đó tình cờ tôi đọc thôi, ngay cả người Trung Quốc mãi đến sau này họ mới biết đánh răng. Chớ trong thời kỳ Cộng sản thì cái chuyện người Trung Quốc không đánh răng rất là bình

thường. Mình phải hiểu đâu phải những người đánh răng đều đặn vậy răng họ tốt. Mà không phải ai không đánh răng răng họ đều hư. Mà do thể tạng mỗi người, trong một hoàn cảnh nhưng do cái cách vận hành, tiếp nhận khác nhau.

Phật pháp cũng vậy. Cũng trong lời dạy trong môi trường đó nhưng không phải ai cũng có cách tiếp nhận giống nhau. Cho nên tôi quay lại điều thứ hai là phải biết ưu tiên cho cái gì, tuổi tác mình ở giai đoạn nào. Tình trạng sức khỏe, tình trạng tài chánh và vô vàn những điều kiện khác trong đời sống. Mình cứ theo đó mình coi lúc này, thời điểm này ưu tiên cho cái gì về vật chất, và nên ưu tiên cho cái gì về tinh thần.

3/ Phải có cái gan bỏ đi những cái không cần thiết.

Chúng ta phải nói vòng luân hồi là hành trình “nhặt” và “ném”. Là sao? –Cứ sống bất thiện là tự mình bỏ đi những cái tốt. Đương nhiên là vậy, dẫu mình không biết gì, cứ hễ đang sống với bất thiện là vung tay liệng đi những cái tốt. Mà khi mình sống thiện có nghĩa là mình đang liệng bỏ đi những cái xấu. Cứ một ngày như vậy, trong từng giờ từng phút trôi qua, tự mình hỏi lòng mình, mình đang nhặt vào cái gì, mình đang liệng ra cái gì? Chỉ có người biết Đạo mới có cái gan liệng bỏ những cái không cần thiết. Vì sao? – Vì trong đời sống này, tất cả những gì thuộc về vật chất, tình cảm, tâm linh, tinh thần nó đều nằm gọn trong hai thứ sau đây. Tôi hứa bảo đảm không có cái thứ ba. Đó là thứ **MÌNH CẦN** và thứ **MÌNH THÍCH**:

- 1) Có những cái mình thích nhưng nó không phải cái cần.
- 2) Có những cái mình cần nhưng mình lại không thích.
- 3) Cũng có những thứ mình vừa cần lại vừa thích.
- 4) Và có những cái mình không cần mà thực sự cũng không thích. Cái thứ tư này quá dễ rồi. Loại thứ ba cũng dễ nữa. Thực sự nó cần

cho mình mà mình cũng thiết thích nó. Nhưng vòng luân hồi mình đau đầu là hai cái đầu tiên.

Sống tốt tu tốt là hai cái đầu tiên. Có những cái mình cần mà mình không thích. Nó đối với mình không hấp dẫn, không có gì hứng thú, thú vị hết. Có những cái mình khoái mình mê nhưng thực sự nó không cần thiết. Thậm chí nó còn có hại cho mình nữa. Chỉ có trí tuệ, mà trí đây là mình xin của Phật, mình ăn mày của Phật chứ mình không có khả năng đó. Như hôm nay mình học A tỳ đàm là mình xin trí của Phật, ăn mày trí của Phật, chứ làm sao mình biết được A tỳ đàm. Phải học Phật pháp mới biết cái gì thực sự là cần.

Hồi nãy tôi kể chưa hết, như mấy người Phật tử lên thăm tôi, họ ngồi thiền rất giỏi, tôi ngồi bên cạnh họ mà tôi nhột. Nghĩa là mình còn có nhúc nhích chứ họ ngồi như là vô đại định Phi tướng phi tướng vậy đó. Rồi sau đó tôi có hỏi họ thì họ nói là con chưa từng ngồi thiền bao giờ. Tôi nhớ tôi có nói một câu thế này: "Đừng để nó mất nhen cô. Ủng lắm. Đừng để nó mất!". Cô hỏi mất cái gì? Tôi nói "Đừng để mất khả năng đó. Nó mất ủng lắm. Vấn đề bây giờ là cô học giáo lý thêm để hành cho miên mật, cho chín chắn hơn. Chỉ vậy thôi. Chớ còn cô đang sở hữu một của báu mà nhiều người không có được". Vì có rất nhiều người xếp bằng vô là nó đau. Nó đau lưng, đau đầu gối, đau mắt cá, mỏi vai, mỏi cổ... mệt lắm! Vậy mà họ ngồi bất động đó. An nhiên tọa thị mà bất động không nhúc nhích. Trước đó thì chưa hề ngồi thiền. Mà tôi chỉ dạy họ phép thở thôi, cứ hít vô thở ra đếm 1. Hít vô thở ra đếm 2...rồi cho tới 5. Rồi quay trở lại, hít vô thở ra đếm 1. Hít vô thở ra đếm 2...rồi cho tới 6. Cứ như vậy rồi tới 7, 8, 9, 10. Thế là 6 nhóm, 6 tầng, phải hông? Rồi quay trở lại, cũng 1, 2, hít vô thở ra đếm 1, mà kỳ này cho tới 5 rồi tới 6, 7, 8, 9. Nghĩa là 6 tầng như vậy, rồi quay trở lại tầng đầu tiên. Chỉ nói nhiều đó thôi. Tôi cũng giảng sơ cho họ nghe là thế giới này gồm có 6 căn 6 trần. Mà khi mình chánh niệm như vậy là mình không để cho 6 căn của mình buông lung, chạy theo 6 trần một cách không cần thiết, thậm chí là nguy hiểm. Chỉ nhiều đó. Tức là tổng thời gian tôi nói lý thuyết chừng

3 phút rưỡi cho đến 5 phút. Tôi hỏi có nắm được chưa? Họ nói hình như được. Rồi, xong. Bả vô bả ngồi. Ngồi mà ngồi tỉnh bơ!

Tôi nhắc lại câu chuyện đó ở đây để nói rằng cái gan của người dọn phòng, kỹ thuật cần thiết của người dọn là có cái gan bỏ đi cái không cần thiết. Cho tôi nói lạc đề một chút, nói này chúng chửi nữa. Khi tôi dạy học bên Mỹ, không dạy ở chùa mà ở nhà cư sĩ. Cái chỗ rần rần thì tôi không thích. Tôi chọn trong đám học viên, cái nhà nào mà ít người nhứt tôi về đó tôi ở, đến giờ tôi tới kia tôi dạy. Dĩ nhiên chỗ đó phải thanh tịnh. Tôi được phép sử dụng nhà bếp, sử dụng tủ lạnh của họ. Họ lên tiếng mời chớ tôi không có tự nhiên tôi lục. Tôi chỉ gởi cái gì trong đó rồi tới giờ tôi lấy ra thôi. Từ đó tôi mới biết cái chuyện mà phải nói vô cùng kinh khủng khiếp. Đó là có những tủ lạnh mà gia chủ không có cái gan bỏ đi những đồ cũ. Cái đó ở đây chắc ai có tủ lạnh thì biết. Có cái tô đồ ăn nó nằm trong đó không biết mấy kiếp rồi. Cứ thế tô sau nó chồng lên tô trước. Nó chồng lên, chồng lên. Tôi mở ra mà tôi sợ nó rớt. Mà tôi gởi gì, chỉ gởi lon sữa đặc thôi. Hoặc có bữa tôi pha cà phê lỡ tay hơi nhiều, tôi lấy phân nửa, phân nửa tôi để dành uống đợt 2 làm cà phê đá, lúc chưa bị sỏi đó. Chớ bây giờ bị sỏi rồi hạn chế cà phê. Mà cứ mỗi lần tôi mở ra là tôi ớn! Rồi sau này tôi biết một gia đình nữa là hai vợ chồng bác sĩ. Hai vợ chồng thì thức ăn khác nhau. Nàng thì cứ là phần nàng nàng nấu. Mẹ ruột của nàng bả tới bả nấu bả cho. Mà bà bác sĩ này không có cái gan bỏ đồ cũ. Cho đến một ngày cái cửa tủ lạnh đóng không được. Các vị có tin một bác sĩ tại Mỹ phải đi lấy cái đồ rằng cái tủ lạnh lại sợ nó bung cái cửa ra. Mà ông chồng chỉ còn cái nước là ông quỳ “lạy em, em ơi bỏ bớt”. Mà bả cứ không là không. Các vị có tin là hai vợ chồng ở chung nhà mà cuối cùng ông chồng phải bỏ tiền ra mua cái tủ lạnh riêng. Nói là “Cái tủ này là tủ của anh. Và anh van em đừng bao giờ đụng tới cái tủ của anh.” Khiếp chưa! Và tôi cũng đã từng thấy những căn phòng ban đêm tắt đèn mà không có cách nào xê dịch trong đó được. Bởi vì đồ đạc nó đầy hết.

Thì cái kỹ thuật dọn phòng thứ ba là PHẢI CÓ CÁI GAN BỎ ĐI THỨ KHÔNG CẦN THIẾT. Tôi phải xài chữ “cái gan” bởi nhiều người KHÔNG CÓ “cái gan” này. Tôi từng biết những người coi như tiếc của, cái gì họ cũng chắt. Có một lần ngày xưa tôi ở VN, đến nhà một bà cụ ở Vĩnh Long dự lễ trai tăng. Bà đem ra cúng dường cho mấy sư mình mỗi vị một lọ cù là Mac Phsu. Cù là Mac Phsu có trước 75. Mà bằng cách nào bà giữ mười mấy năm, bà giữ hai thùng bự, bà đem ra. Các vị biết cái ruột nó là nó khô, teo còn bằng ngón tay cái vậy đó. Ai cũng khen hết. Nó khô rồi mà đem sức, phải nói dầu Mac Phsu là tốt cực kỳ. Trong trí nhớ của tôi nó tốt không thua gì dầu cù là Con cọt, mà bây giờ nó bán ở phi trường Changi ở Singapour. Lần nào hễ đi ngang Changi là tôi cũng làm một hộp 6 chai. Tôi mua về cho tôi rồi cho mấy người quen. Tốt lắm! Bà thấy mấy sư sức mấy sư khen bà mới “thừa thắng xông lên”. Bà nói “Người ta nói con cái gì cũng cất, cất. Nhờ cất bây giờ mấy sư mới có đồ tốt xài chớ thời này trên đất nước VN còn ai có dầu cù Matsu”. Bà nói là mấy sư đảo mắt nhìn từ dưới đất lên là coi như thùng, thau, hộp bánh tây biscuit coi như bà không có bỏ cái gì hết. Bà chắt hết. Đúng! Nhờ bà chắt nên tui có dầu Matsu xài. Đúng! Nhưng mà phải nói kinh khủng! Mấy hộp bánh tây mà từ hồi Bảo Đại lên ngôi bà giữ cho tới bây giờ. Cái hồi đảo chánh ông Diệm bà cũng giữ. Cái hồi mà ông Thiệu bỏ VN. Cái hồi VN cải cách đổi mới gì đó bà giữ hết!

Cái người tu phải là người có cái gan bỏ đi cái không cần thiết. Bỏ là bỏ cái gì? –Toàn bộ hành trình tu học trong 6 bài Kinh có ba cái. Đó là: Giới- Định – Tuệ.

** GIỚI HỌC là bỏ đi thân nghiệp, khẩu nghiệp mà nó có hại cho mình, nó làm khổ cho người.

** Giai đoạn hai là ĐỊNH HỌC. Phải lìa bỏ 5 triền cái thì mới thành tựu được Định học.

** Lên tới cái TUỆ HỌC là thứ ba. Phải lìa bỏ được các “điên đảo kiến”, bốn cái điên đảo kiến Vipallasa thì mới tu tuệ được.

Tôi nhắc lại, ôn cho mấy người sơ cơ. Toàn bộ hành trình tu tập, cầu giải thoát chỉ có 3 cái đó là giới, định, tuệ. Giới là lìa bỏ những thân nghiệp, khẩu nghiệp mà làm hại chính mình và làm khổ người. Định học là phải lìa bỏ được 5 triền cái thì mới thành tựu được. Tuệ học là phải có cái gan từng phút lìa bỏ được 4 điền đảo kiến.

1. VỀ GIỚI HỌC

Về giới là lìa bỏ thân khẩu nghiệp mà hại mình khổ người, có nghĩa là không sát sanh, không nói dối. Những cái đó nó vừa hại mình mà vừa khổ người. Lời nói cũng vậy, không nói gì sai sự thật, không chửi bới, không đâm thọc, phiếm luận hại người khác.

2. VỀ ĐỊNH HỌC

Còn định học thì phải định nghĩa sơ 5 triền là cái gì? – 5 triền cái gồm có:

* Dục triền là thích thú trong sở hữu, thích thú hưởng thụ trong vật chất. Đó gọi là dục ái.

* Thứ hai là sân triền, nghĩa là bất mãn trong 5 dục. Nghĩa là thích cái này ghét cái kia. Bất mãn gồm có hai. Bất mãn là vì không có được cái mình thích. Và bất mãn vì phải chịu đựng cái mình ghét trong 5 dục vật chất (sắc, thanh, khí, vị, xúc). Cái đó được gọi là sân triền.

* Hôn thụ triền là nó cứ làm biếng, buồn ngủ.

* Traọ hối triền là lòng lãng xãng, không tập trung tư tưởng, và liên tục ray rứt, khổ tâm vì hai chuyện: chuyện mình đã làm và chuyện mình không chịu làm, mà lẽ ra nó qua rồi thì thôi. Nhiều lắm là mình chỉ rút kinh nghiệm sâu sắc rồi mình thẳng đường đi về phía trước. Chứ không nên quay đầu lại, biến nó thành một vết thương thì không nên. Mình đã có làm lỗi thì nên coi làm lỗi đó là bài học rút kinh nghiệm chớ không nên biến cái làm lỗi đó thành vết thương rỉ máu tư mùa tứ quý. Nhớ nhé!

* Cuối cùng là hoại nghi. Là hoang mang nghi hoặc, không chịu tìm hiểu kỹ đường lối hành trì, để rồi khi hành trì không đặt hết niềm tin vào trong đó. Không đặt hết niềm tin vào thầy, vào pháp môn, vào bản thân. Ở đây tôi không hề nói” hoang mang về Tam Bảo”, nhe. Vì sao? Vì có nhiều vị nói định nghĩa về hoại nghi trong hoại nghi triền của 5 triền cái cứ luôn luôn định nghĩa lộn. Cứ nói hoại nghi đây là thắc mắc Phật Pháp Tăng. Điều đó không đúng. Bởi vì trong một tỷ đại kiếp có bao nhiêu lần có Phật ra đời? Một tỷ là 9 số 0 đó. Các vị nhớ từ thời đức Phật Nhiên Đăng tới bây giờ là 4 A tăng kỳ và 100.000 đại kiếp. Mà một A tăng kỳ là 10 lũy thừa 140. Có nghĩa là 140 con số 0. Trong khi một tỷ nó có 9 số 0 thôi. Mà nó 4 lần như vậy, từ đời Phật Nhiên Đăng cho tới bây giờ, mà coi như chỉ có 25 vị Phật thôi. Các vị nghĩ coi một tỷ đại kiếp bao nhiêu Phật ra đời? Mà trong Kinh ghi rất rõ, là thời nào cũng có người đắc thiên và chứng thiên hết. Mà muốn chứng thiên và đắc thiên thì sao ta? –Phải lià được 5 triền mà trong đó có cái hoại nghi. Cái hoại nghi này dứt khoát không liên quan gì tới Phật pháp hết. Mà họ hoại nghi là họ hoang mang vì chuyện gì đó. Ngay lúc có lòng hoang mang đó thì không tập trung tinh thần được. Họ phải dứt khoát, phải khẳng định con đường họ đang đi mới đắc được. Chớ mình đừng đặt vấn đề quá lớn, mình định nghĩa chuyên sâu, sâu sắc về cái hoại nghi đây là sai. Nếu có ai hỏi tôi, không có hoại nghi trong lúc đắc thiên là sao? Thì tôi nói ở đây không có gì để diệt hết, mà chỉ cần không có sự có mặt của nghi hoặc nào, không có mặt sự hoang mang nào. Thì đó gọi là vắng mặt của sự hoại nghi. Chớ còn mình nói lúc đó hoại nghi Phật, hoại nghi pháp là không đúng vì có biết bao nhiêu người đắc thiên mà họ đâu biết Phật pháp là cái gì.

Cho nên nói rộng là 5 triền, nhưng nói tổng quát chỉ có 2 triền thôi. Đó là “dục triền và sân triền”. Chính 2 triền này là cơ sở cho 3 triền còn lại. Và 2 triền này rất quan trọng. Các vị cũng thấy, đối với vị Tư đà hàm, (nhị quả) là giảm nhẹ dục ái và sân. Trong các phiên nào, đặc biệt giảm nhẹ dục ái và sân. A na hàm là cắt đứt hẳn dục ái và sân. Bởi vì còn đam mê muốn sở hữu, muốn hưởng thụ trong

5 trần vật chất thì đương nhiên, dĩ nhiên, cố nhiên, mặc nhiên là phải có cái thứ hai là bất mãn trong 5 trần. Bất mãn là vì không tránh được cái mình ghét và không có được cái mình thích. Hai cái này là gốc. Chính 2 cái này quyết định anh là người cõi dục giới hay là cõi . Chính 2 cái này quyết định anh có quay trở lại cõi dục giới hay không, và quay lại nhiều hay ít. Ghê chưa? Và đặc điểm của Phạm thiên là gì? –Là KHÔNG CÓ DỤC ÁI VÀ SÂN. Nhớ nghe, cái này quan trọng lắm!

Kể 5 triền là kể 5 mà thực ra hai ông này là ông chốt. Tôi nhắc lại: 2 cái “dục ái” và “sân” này là đặc điểm của cõi dục. Người không có 2 cái này chỉ có nước về phạm thiên thôi. Chuyện thứ hai, đối với trong 4 tầng thánh, mình thấy trong đó 2 tầng rồi, tầng nhị và tam quả là phải giải quyết cho bằng được vấn đề của dục ái và sân. Tư đà hàm là coi như giảm nhẹ, A na hàm là cắt đứt. Chỉ cần cắt được 2 ông này là mình không quay lại cõi dục nữa.

Mà cõi dục là sao? –Khổ có 3 là khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Khổ khổ có nghĩa là sự đau đớn, khó chịu về thân và tâm. Còn hoại khổ là sự biến mất trong cái niềm vui, trong cái mình thích. Hành khổ là tính lệ thuộc các điều kiện để mình có. Trong 3 cõi dục, sắc, vô sắc thì khổ khổ (khổ thân khổ tâm) nó nằm hết ở cõi dục. Trong cõi phạm thiên người ta chỉ còn có cái hoại khổ và hành khổ thôi. Hai cái này đồng ý là ghê thiệt, nhưng nó không rợn người, nó không làm mình đổ lệ bằng cái anh khổ khổ. Cho nên cái dục ái và sân nó quan trọng lắm. Chính có nó mới tạo ra máu lệ trong dòng luân hồi. Bây giờ tu hành là gì? Tu hành là có khả năng lìa bỏ được cái mình thích thì anh mới bỏ được cái thứ hai là anh không tiếp tục khổ nữa. Bởi vì dục ái và sân nó là một cặp.

Tôi nói lại: “Dục ái” và “sân” nó làm nền cho các triền cái còn lại. Đồng thời trong cái “dục ái” nó làm nền cho cái “sân”. Tức là cái thích nó làm nền cho cái bực. Do anh thích cái này anh mới bực cái kia. Do anh thích mát anh mới ghét nực. Anh thích ấm nên mới ghét lạnh. Anh thích thơm anh mới ghét thối, ghét mùi hôi. Anh thích trơn mịn nên anh ghét cái gì thô nhám. Anh thích cái gì sáng

sủa thì anh thích cái gì tằm tối. Anh thích khô ráo thì anh ghét cái gì ẩm ướt. Anh thích đẹp thì anh ghét xấu. Cho nên hễ anh còn có thích là anh còn có cái bất mãn. Đó là đang nói về dục ái đó nghe, chớ còn sắc ái vô sắc ái nó là chuyện khác. Riêng trong cõi dục, riêng đối với 5 trần vật chất, hễ có thích là 1000% anh có cái ghét ngược lại. Mà cái ghét là cái khổ. Khổ vì bệnh, khổ vì đói, vì lạnh, vì sanh ly tử biệt, khổ vì muốn mà không được, thương phải xa, ghét phải gần. Tất cả những cái khổ này đều đi ra từ chuyện mình thương hay mình thích một vật gì đó.

Cho nên muốn dọn cái phòng mình sạch đẹp thì phải có cái gan bỏ đi những cái không cần thiết. Ở đây cũng vậy. Trong dòng chảy luân hồi mà không học Phật pháp thì mình không biết cái gì cần và cái gì không cần. Từ đó mình cũng không có khái niệm nên bỏ bớt cái gì. Cái gì cứ tiện thì quơ vô, tiện thì quơ vô. Các vị biết rằng sanh sự thì sự sanh (thêm chuyện thì chuyện thêm). Thêm đồ thì thêm chuyện. Đó là cái luật. Tôi xin bảo đảm 1.000% cứ thêm một món đồ, thêm một mối quan hệ tình cảm, thêm một quen biết thì tôi bảo đảm chắc chắn là có thêm phiền. Tin tôi đi. Trong room có nhiều người không tin. Nhưng về gác chân lên trán nghĩ coi có đúng hong. Cứ thêm một mối tình cảm quen biết yêu thương ai đó, thêm một món đồ mà mình vừa ý, cứ thêm một cái gì đó về tinh thần hay vật chất là dứt khoát phải phiền. Chỉ trừ ra có thiện pháp thôi.

Tuy nhiên, đó là nói theo cấp sơ đẳng. Chớ còn nói rốt ráo thì hễ còn có DANH SẮC thì còn có PHIÊN PHỨC. Hễ còn có sanh thì phải có diệt, có sanh thì có tử. Nhưng chuyện đó lát nữa tôi nói về Tuệ học. Riêng bây giờ tôi đang nói về định học thì anh phải bỏ được cái anh thích thì anh mới né được cái anh ghét. Bởi vì sao? Bởi vì khi không có thích thì không có ghét. Không có đây là né đó. Chứ đừng có nói là đắc A la hán rồi né được những cái quả xấu, tôi không có nói nghe. Tôi chỉ nói là khi anh bỏ được cái thích thì anh không còn có cái để anh ghét. Mà tất cả cái khổ trên trần gian này đều đi ra từ cái GHÉT. Nghĩ kỹ coi đúng không. Như viên

sỏi thậm là cái mình không thích. Cái bấu trong bao tử là cái mình không thích. Các tế bào ung thư, cái búi trĩ, gàu trên tóc, da khô, vết nhăn trên mặt, dấu chân chim đuôi mắt, mùi hôi cơ thể,... là những cái mình không thích. Mà những cái này từ đâu ra? -Là từ chuyện mình thích những cái ngược lại. Ngày nào mình còn xài Botox, xài silicon thì có nghĩa là mình còn nghĩ đến cái đẹp. Một ngày nào đó mình phải chấp nhận những thứ mà cái Botox, cái silicon không cứu được, đó là khô, nhớ nhé!

Cho nên cái thứ hai của định học là gì?- Là mình phải có cái gan bỏ đi cái gì không cần thiết. Mà cái gì là không cần thiết? -Cái gì hại mình hại người, đời này và đời sau.

3. TUỆ HỌC

Tuệ học là mình có khả năng chánh niệm và khả năng trí tuệ. Trí tuệ đây là VĂN -TU - TU. “Văn” đây là những gì mình đọc, mình nghe từ người khác. “Tu” là khả năng suy tư, tư duy dựa trên cái mình đã học. Và “tu” là thực tập, hành trì, đưa vào thực tiễn những cái mình đã học và đã suy tư.

Tu Tứ niệm xứ là phải có 3 thứ này. Ít nhiều, sâu cạn, rộng hẹp tùy người, nhưng phải có, phải học giáo lý. Chớ đừng ngồi tưởng tu là giữ cái tâm thanh tịnh là được rồi không cần phải học, mà trong khi mình mù tịt không biết cái tâm nó là cái gì, thế nào là thanh tịnh mình cũng không biết. Người học giáo lý đàng hoàng hỏi họ cái tâm là gì họ nói 3 tháng mới hết. Hỏi thanh tịnh là gì họ nói 3 tháng mới hết. Còn mình không học, nghe nó đơn giản, tại vì nó hợp với tánh làm biếng của mình đó, nói tu không cần học, giữ tâm thanh tịnh thôi, cư trần bất nhiễm nó là Đạo rồi!

“Cư trần lạc đạo thả tùy duyên/ Cơ tắc xan hề khốn tắc miên/ Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch/ Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên”. Tức là sống nghèo mà hành đạo thì tùy duyên mà sống, chứ không có cưỡng lại cái vận hành của trời đất, nghe nó cũng sang chứ. Đói ăn, mệt thì ngủ, Đạo đơn giản vậy. Trong nhà có của quý cần đi

tìm đâu cho nó xa. Trước 6 trần mà lòng dửng dưng thì đó là thiên chớ cần phải đi học thiên làm chi?

Nghe thì đã lắm, nhưng tôi xin hỏi từng chữ nè: “Thả tùy duyên”, tùy duyên đây là sao? –Đâu có học đâu mà biết. Rồi cái “Cơ tắc xan hề khôn tắc miên”, mệt thì ngủ đói thì ăn cái đó ai hổng biết. Nhưng ở đây ý của tác giả muốn nói cái gì? Chớ đâu phải mình hiểu cái nghĩa đói thì ăn, khát thì uống, mệt thì nằm ngủ, vậy thì ý vua Trần muốn nói cái gì? - Hổng học sao mà biết. “Gia trung hữu bảo hưu tầm mịch”, gia trung là cái gì? Hữu bảo, của báu đây là cái báu gì? Hưu tầm mịch là không cần tìm làm chi. “Đối cảnh vô tâm mạc vấn thiên”, cảnh đây là cảnh gì, tâm là gì, rồi vô tâm là gì? Rồi “mạc vấn thiên”, thiên đây là thiên cái gì? Khổ chưa, chỉ một bài kệ 4 câu tứ cú thôi, thất ngôn tứ cú mà quý vị thấy nó đuối rồi!

Cho nên tu Tứ niệm xứ chuyện đầu tiên là phải có chánh niệm và trí tuệ. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Chánh niệm nó cho mình biết cái HOW. Có nghĩa là biết cơ thể thân tâm mình nó đang như thế nào? Nó đang đi đứng, đang nằm, ngồi, tiểu tiện, nhai nuốt, co duỗi, cầm lên, để xuống...Đó là biết cái how. Biết cái WHAT là biết rõ cái gì mà nó đang diễn ra. Đang đi biết là đang đi. Bực mình nó xảy ra biết rõ “ồ ô đây là tâm sân, ồ ô đây là ganh tị, ồ ô đây là sợ hãi”. Biết cái đó là biết cái what. How là thế nào, what là cái gì? Nhưng đủ chưa? –Chưa! Sẽ có một ngày khi niệm, tuệ nó đủ rồi thì tự nhiên các vị sẽ từng bước bỏ được 4 cái điên đảo kiến sau đây:

_ Vạn hữu là vô thường. Vậy mà có kẻ lén lén âm thầm mong đợi một cái trường cửu. Có nghĩa là có ý kiếm tìm hoặc hy vọng cái “thường” trong cái “vô thường”. Đó là điên đảo kiến thứ nhứt. Từ bên Bắc Tông là “điên đảo mộng tưởng”, mà tu tuệ quán là “viễn ly điên đảo mộng tưởng”.

_ Vạn hữu là bất trắc bất toàn, là đau khổ. Ấy vậy mà có kẻ dốt lòng trông mong đợi chờ đầu tư xây dựng và kiến thiết một cái lý tưởng trốn khổ tìm vui. Đây là cái điên đảo kiến thứ hai.

_ Vạn hữu là do các duyên lắp ráp nên, không có gì tồn tại độc lập, không có một cá thể trường tồn bất biến. Cá thể là đã không có rồi, bởi tất cả đều là transitinal lắp ráp, composition, giả hợp chứ không có thật. Không có một cá thể đơn thuần, thuần túy. Như giọt nước (drop), drop là số ít. Nhưng theo trong Phật pháp không có cái nào là giọt nước. Mà nó là sự tổng hợp, sự gộp gữ của nhiều thứ hóa chất ở trong một giọt nước, nó mới làm nên một giọt nước. Một sợi tóc, một hạt bụi li ti bay trong gió thì nó cũng không phải là một, mà nó có vô số thành tố, điều kiện nhân duyên để hạt bụi đó thành tựu. Như vậy ở đây toàn đồ ráp. Tất cả, một cá thể không có thì làm gì có một CÁI TÔI? Cái tôi là cái “một” mà đàng này không có. Thứ nhất là mọi thứ là lắp ráp, thứ hai, mọi thứ do duyên mà có. Mà đã có rồi thì cũng do duyên mà mất đi. Như vậy trong một thế giới vô ngã mà ráng đi tìm một cái “tôi”, một cái “của tôi”, một cái “thuộc về tôi”, đó là điên đảo kiến thứ ba.

_ Điên đảo kiến thứ tư, bên Bắc truyền gọi là thường lạc ngã tịnh và họ có nhiều cách diễn giải tôi không muốn bàn ở đây, đó là chuyện tế nhị, nhạy cảm. Tôi chỉ muốn nói mấy bản Hán tạng dịch là “thường lạc ngã tịnh”. Nhưng chữ “tịnh” ở đây tôi đã nói một tỷ lần rồi, dịch chữ “tịnh” này là do khuynh hướng hồi xưa ở các dịch trường có những vị du học ở Ấn Độ về cực giới tiếng Hán. Nhưng cũng có những vị du học Ấn về cực giới tiếng Phạn. Rồi họ dạy cho lớp truyền thừa tại Trung Quốc, mà lớp này dĩ nhiên không giỏi bằng sư phụ. Để thúc đẩy tiến độ, tốc độ dịch Kinh cho lẹ, họ áp dụng một cách rất khoa học, nhưng hơi cứng nhắc. Đó là mỗi chữ Phạn như vậy họ chọn ra nghĩa nào mà nó phổ biến nhất, lấy cái nghĩa đó làm nghĩa qui định. Nghĩa là cứ hễ chạm tới chữ đó là cả một dịch trường, ông này dịch Pháp Hoa, ông kia dịch Lăng Nghiêm, Lăng Già, Kim cang, Trung Quán, Câu Xá, Trí Độ,... là tất cả cứ thấy chữ panna là cứ phang vô “tuệ” tới, cứ thấy kunna là

quát “ân đức”, thấy supa thì dịch là “tịnh”. Cứ như vậy. Trong khi chữ “supa” và chữ “sopanak” đều cùng một nghĩa là “sạch, đẹp”. Trong tiếng Thái có chữ “saath” và tiếng Việt có chữ “sạch” là có cùng một gốc. Trong tiếng KhMer cũng có chữ “saap” cũng nghĩa là “đẹp”, rất là thú vị! Thì chữ supa có hai nghĩa là “sạch”, “đẹp”. Nhưng các dịch trường thỏa thuận với nhau hề thấy “supa” là phang tới chữ “tịnh” cho dễ nhớ. Cho nên “thường” là nicha (Pali), Sanskrit là nictia”, lạc là sukka, “ngã” là atta (Pali), một bên là “attama”, còn “tịnh” thì supa” hai bên giống nhau. Thì cứ vậy từ đó mới ra khái niệm “thường lạc ngã tịnh”.

Thực ra trong chú giải Nam truyền Pali ghi rất rõ chữ supa này là “đẹp”. Vì sao? Vì khái niệm “sạch” nó hạn chế lắm. Sạch nó chỉ đối với cái dơ, trong khi cái đẹp nó bao trùm luôn cả cái sạch. Thí dụ một bài hát đẹp, một ca từ đẹp, một nghĩa cử, một nụ hoa, một nhân cách, bầu trời, một ngày đẹp, cuộc tình đẹp... Minh thấy chữ “đẹp” này xài cho rất nhiều trường hợp vật chất lẫn tinh thần. Thực ra mà nói chữ “sạch”, thì mức hấp dẫn của chữ “sạch” cũng không bằng chữ “đẹp”. Cho nên căn cứ theo văn hóa, ngôn ngữ VN, và cũng căn cứ theo sớ giải Pali thì chữ supa này nên dịch là “mỹ”: “thường lạc ngã mỹ” chớ không phải “thường lạc ngã tịnh”. Nhớ nhe!

Thì điên đảo kiến thứ nhứt là đi kiếm , tìm, xây dựng cái “thường tại” trong cái “vô thường”. Thứ hai là đi đầu tư kiến thiết xây dựng cái hạnh phúc trong cõi đau khổ. Thứ ba là hy vọng, đầu tư, kiến thiết một cái tôi, của tôi, thuộc về tôi trong cõi đời vô ngã. Thứ tư là đi tìm cái đẹp trong thế giới không có đẹp xấu. Chỗ này định nghĩa hơi khó, không thể nói đi tìm “cái đẹp trong thế giới không đẹp” mà phải là “thế giới không đẹp xấu”. Bởi vì cái “đẹp xấu” là một giả niệm, vọng niệm, không có thật.

Thí dụ như tôi đã nói nhiều lần, tùy thuộc vào cơ địa, tâm lý, văn hóa, hoàn cảnh xã hội, nơi chốn sinh trưởng mà thậm mỹ mỗi cá nhân, mỗi dân tộc, vùng miền, khu vực không giống nhau, khó mà giống nhau lắm! Có người cứ là LV (elvi) họ mới đeo, có người

chỉ mê Bubari thôi, họ chỉ thích Gucci thôi, họ chỉ thích Gada thôi, đó là thẩm mỹ mỗi người mình nói không được. Có người cứ hư xe phải là xe Đức, Mercedes, BMW họ cứ tha về, không bao giờ họ đụng tới xe khác. Có người nói họ đầu thai 10 kiếp vẫn chạy Lexus. Còn nếu không mua được Lexus thì thà họ chạy Toyota Corola, chứ không bao giờ đụng tới xe Đức. Họ khoái cái Nhật nó đầm, mềm, nhu nhã, bền bỉ. Thì ngoài cái thích về tác dụng nó còn về thẩm mỹ nữa. Có người thích màu nhẹ, màu nhu, ngọt, âm. Có người thích sắc sỡ, nhìn chói chang, lòe loẹt, diêm dúa... tùy.

Cho nên tùy thuộc vào căn cơ sở tánh, khuynh hướng tâm lý, môi trường, văn hóa, bối cảnh sinh trưởng mà cái khái niệm, giả niệm của chúng ta về cái đẹp không giống nhau, vì nó là đồ giả. Chẳng hạn như còn ở cõi dục mà mình đã thấy có người thích cái mà người ta ghét, có người ghét cái người ta thích, thì một rồi đó. Lên tới cõi phạm thiên thì họ không còn thích ghét trong 5 trần nữa. Nhưng cái không còn thích đó là tạm thời. Mai một nó chết nó quay lại cõi dục thì vẫn tiếp tục con đường cũ. Riêng Thánh nhân thì không, một đi không trở lại. Tiếng Hán là “thệ” đó. “Thệ” nghĩa là đi mà không có quay lui. Còn đi mà có thể quay lui là “khứ”, “vãng”. Nhưng “thệ” là không quay lại, Như “Thệ như tư phù bất xả chú dạ”. Hoặc là “Cầu thệ thủy ngòi tro cổ độ/ Quán thu phong đứng lữ tà huy”. Thì chữ “thệ” đó là đi luôn. Cái sự chấm dứt phiền não ở bậc Thánh “thệ”, chứ không phải “khứ”, không phải “vãng”. Nhưng chẳng hạn mình đang tu tâm từ, tâm sân mình coi như nó khứ, nó vãng, nó đi mất nhưng mai chiều nó trở lại, kiếp sau nó trở lại. Còn phiền não đối với các bậc Thánh đã lìa bỏ thì nó đã là “thệ” rồi, đi luôn, không có quay lui. Từ đó mới có chữ “Thiên thệ”.

Một hành giả tu tập Tuệ quán thấy rằng mọi cái ở đời nó tồn tại bằng cách cái sau phủ nhận cái trước. Cái sau thế chỗ cho cái trước. Đó là luật vô thường, luật tồn tại của vạn hữu.

Cái thứ hai, chữ “khổ” định nghĩa như phần lớn người VN là chỉ những cái gì đau đớn của thân, khó chịu của tâm, sợ hãi, ghen

tuông... thật ra cái “khô” trong đạo Phật nó rộng lắm. Khô đây có nghĩa là cái gì nó bất trắc, bất toàn. Trong (...), Ngài Xá Lợi Phất nói khô là tình trạng nó gần giống như vô ngã vậy. Nghĩa là mình muốn hay không thì cái tâm nó vẫn phải sanh diệt. Dầu muốn hay không thì chuyện đó nó theo nguyên tắc nó vẫn phải xảy ra. Đó gọi là khô, tiếng Pali là Tilannak, là pressure (sức đẩy, sức nén). Trong đó Ngài dạy rất rõ (... ..) có nghĩa là do bản chất biến diệt mà gọi là vô thường, (... ..) nghĩa là do sự thúc đẩy không cưỡng được mà khô, (... ..), nghĩa là do không có một cốt lõi, do không có một cá thể đơn thuần nên được gọi là vô ngã. Máy cái này bắt buộc Phật tử phải thuộc lòng. (... ..) Dù chết cũng phải thuộc. Chớ đừng mà ngồi tùy tiện, tự tiện giải thích tầm bậy tầm bạ, nhe!

Một người tu Tứ niệm xứ phải thấy rõ như vậy. Cái thứ tư là gì? Là đời này không có đẹp xấu. Mà khi mình có lòng đi tìm cái đẹp xấu thì chuyện đầu tiên đó là giả niệm, là vọng tưởng. Mà hễ là giả là vọng thì đương nhiên là chứa khô. Vì sao? Vì nó vốn không có mà mình đi tìm thì nó còn khô hơn là đi tìm cái lá diêu bông nữa. Nó còn khô hơn Lưu Thần Nguyễn Triệu mà đi tìm lại Đào nguyên. Khô, vốn dĩ nó không có. Đi tìm, tìm không có thì một là khô. Khi hiểu lầm cái đó là cái mình tìm cũng là khô. Mà khi có được nó rồi mà giữ không được hoặc một ngày nào đó nhận ra, thất vọng, cũng là khô. Nhớ nhe!

Quay trở lại, muốn cho cái nhà, cái phòng, khu vườn nó đẹp thì phải có cái gan bỏ đi cái không cần thiết. Trong cuộc tu hành cũng vậy.

Giới học là bỏ đi cái thân nghiệp, khẩu nghiệp không cần thiết.

Định học là bỏ đi 5 triền, đó là những cái không cần thiết. Định học là thiền chỉ Samatha.

Tuệ học là Vipassana, thiền quán, Tứ niệm xứ. Định học là mình lìa bỏ dục giới, nhưng mình còn kẹt trong đáo đại Sắc và Vô sắc. Nhưng Tuệ học là lìa bỏ cả Tam giới. Muốn lìa bỏ tam giới thì phải

lià bỏ 4 giả niệm là “thường lạc ngã ngã”. Vì dầu Dục hay Thiên đều bị kẹt trong 4 điên đảo kiến này. Có bỏ được 4 cái này mới giải thoát được.

VỐN TU

Chúng ta bắt đầu bài giảng sáng nay bằng hai câu thơ của Lý Tu Ẩn đời Đường, một bắt đầu không có gì là Phật pháp, nhưng là cái cửa để dẫn vào cùng lúc nhiều bài Kinh. Đó là

“ Xuân tầm đảo tử ti phương tận

Lạp cự thành khô lệ thủy can”

Nghĩa là : Con tầm ăn dâu làm ra tơ cho mình dệt vải./ Tới chết tơ mới hết./ Cây nên phải cháy cho hết thì lệ nó mới không còn đổ nữa.

Có nghĩa là cuộc đời, ý nghĩa và tác dụng của một con tầm nằm ở chuyện nhả tơ. Khi cuộc đời nó không còn nhả tơ được nữa thì không còn ý nghĩa gì hết. Giá trị của một ngọn nến cũng vậy. Nó còn cháy (còn đổ lệ) thì giá trị nó mới còn. Khi không còn gì để chảy, để cháy thì giá trị nó cũng hết.

Đời sống mỗi người chúng ta là một sự bán buôn và đổi chác. Bởi vậy có chữ “chợ đời”. Chúng ta dù muốn dù không, dù biết hay không thì trong từng giây đồng hồ chúng ta đang làm chuyện mua bán và đổi chác. Đã nói mua bán và đổi chác có nghĩa là phải có vốn. Mà vốn của mỗi người không giống nhau. Kiến thức gồm kiến thức xã hội và học đường, kinh nghiệm cá nhân, sức khỏe, nhan sắc, thời gian, tiền bạc, quan hệ xã hội...tất cả đó là vốn liếng của chúng ta. Ai cũng giống nhau, có vốn để sống ở đời nhưng chắc chắn vốn của người này không giống của người kia. Tuy vậy chúng ta có phải là người buôn bán thông minh hay không đó là một chuyện khác. Tôi nhớ thơ ca VN có câu ca dao tôi rất thích:

“Cuộc đời là buổi chợ đông

Lắm khi vàng đôi cái không phải vàng”.

Có nhiều khi mình đem vốn liếng quý giá cuộc đời mình ra, đó là những thứ sức khỏe, tiền bạc, công sức, nhan sắc, quyền lực, quan hệ xã hội, uy tín, tiếng tăm. Tất cả những cái chúng ta có nhiều khi đi đổi những thứ không đáng gì hết. Nên “Cuộc đời là buổi chợ đông/ Lắm khi vàng đôi cái không phải vàng” là vậy.

Từ trong bụng mẹ đi ra, mang lấy hình hài này là một thứ vốn liếng. Có điều chúng ta tận dụng được vốn liếng đó như thế nào. Cách chúng ta tận dụng vốn liếng này không giống nhau. Có người đốt cháy tiêu phí tuổi thơ mình do tự mình muốn hay do sự sắp đặt của người lớn. Một tuổi thơ không học hành chỉ biết rong chơi thì sẽ có một tuổi thanh niên rất u ám, mờ mịt. Có người thì đem tuổi thanh niên sung mãn đầy sức sống của mình tiêu pha vào mục đích sống không ra gì. Chẳng hạn tìm vui vùi đầu vào những cuộc tình, những mộng mơ hoang đường. Đó là một kiểu tiêu hoang vốn quý của mình. Xa hơn nữa, lớn lên đi vào đời chúng ta có kiến thức, có kinh nghiệm sống, có khả năng tư duy, suy nghĩ, nhưng cách chúng ta chọn lựa quan điểm nhận thức về tôn giáo, về chính trị, văn hóa, xã hội, nhân sinh quan, cách sống... Chính những cách chọn lựa đó một lần nữa đẩy chúng ta vào (tôi gọi là) những bến bờ viển vông, hay là thực tế. Tức là chúng ta ai cũng có vốn liếng giống nhau, nhưng có nhiều khi chọn nhầm lý tưởng, về tôn giáo, về chính trị, về nhân sinh, cho nên chúng ta dùng mấy mươi năm trong cuộc đời mình để đổ vào mục đích không ra gì hết.

Rồi xa hơn nữa, chúng ta là những Phật tử, chúng ta “biết” Phật pháp (tôi xin đóng chữ “biết” vào ngoặc kép). Bởi “biết” này có nhiều kiểu biết. “Biết” như nhiều lần tôi nói: Bà ngoại đi chùa dắt má theo. Má đi chùa má dắt mình theo. Mình đi chùa, mình dắt con mình theo. Con mình đi chùa dắt cháu mình theo. Cái kiểu đi chùa đó cũng gọi là biết Đạo, nhưng nó chỉ là một kiểu biết thôi, chứ không phải là tất cả. Rồi có người đi chùa, vào chùa trở thành con mọt sách, trở thành con vẹt con két con nhồng con cưỡng, con sáo. Có người đi chùa trở thành những hành giả, thích ngồi nhắm mắt,

theo dõi hơi thở nhưng không màng tới việc trau dồi giáo lý. Có một ngày đang con thiền định như vậy, nó bật ra những thắc mắc, những hoang mang, nghi hoặc thì không tự giải quyết được. Thì kiểu đó đối với tôi cũng là một kiểu đáng suy nghĩ. Có người đi chùa chỉ tập trung chuyện bố thí cầu phúc. Có người đi chùa chỉ tập trung ra sức phục vụ, chùi cầu rửa chén quét sân, hốt lá hốt bụi. Biết Phật pháp đó chứ. Biết 5 năm, 10 năm, 20 năm. Nhưng mình đã dùng thời gian đi chùa đó để làm cái gì? Chưa hết, còn nữa!

Có những người có một vài thành tựu trong Đạo nghiệp như cũng ngồi thiền ít lâu, học giáo lý ít lâu, phục vụ ít lâu, bố thí ít lâu, giữ giới ít lâu. Nhưng tới đó thì thôi chớ không đi thêm nữa. Cũng tiêu tốn mấy chục năm trong đời nhưng Đạo nghiệp cuối cùng không đủ để mình cầm lấy bước vào quan tài.

Cho nên tôi nhắc lại. Đời sống là một phiên chợ. Mỗi người từ bụng mẹ đi ra là đã có một ít vốn liếng cầm tay. Có một điều chúng ta có phải là những người bán buôn thông minh hay không; biết trao đổi một cách thông minh hay không; biết lấy vốn liếng mình đổi lấy những món lãi lớn hay không, đó là một chuyện. Nội dung bài giảng này tôi dựa vào một vấn đề được nhắc tới trong nhiều bài Kinh. Chẳng hạn trong Kinh Bốn sanh Đức Phật dạy: Người hiền trí biết lấy lợi nhỏ để đổi lấy lợi lớn. Biết bỏ lợi vật chất để đổi lấy lợi tinh thần. Biết dùng cái hiệp thế để đổi lấy cái siêu thế. Biết dùng thân sanh tử này để đổi lấy cứu cánh giải thoát. Đó là người buôn bán công minh.

Trong Kinh Thánh Cầu Đức Phật cũng dạy: Trên đời này có hai hạng người. Hạng thứ nhất là trong cái thân sanh già đau chết mượn nó để làm phương tiện hướng tới cái cứu cánh không còn sanh già đau chết. Trong khi đó có những người mang cái thân sanh già đau chết, cái thân sanh tử này tiếp tục đầu tư một tấm thân sanh già đau chết khác trong đời sau. Quý vị thấy rõ ràng chưa, thấy cái vấn đề tôi đang nói được nhắc tới rất rõ trong Kinh. Chưa hết. Cũng trong Trung bộ kinh, bài Kinh Ước nguyện, Đức Phật dạy:

“Bất cứ ước nguyện nào của vị tỳ kheo cũng phải được đánh đổi bằng những giá trị đạo nghiệp. Một vị tỳ kheo muốn mình được cúng bái, được tôn trọng, hay muốn mình trở thành một đối tượng cúng dường, ai cúng cho mình một hạt gạo, một giọt nước cũng được công đức lớn; Vị tỳ kheo muốn mình trở thành một đối tượng tâm linh, một điểm tựa cho người khác, người khác mỗi lần nghĩ tới mình được ấm lòng. (Các vị coi kỹ lại bài Kinh đó coi có những cái đó hay không); Vị tỳ kheo muốn mình thành tựu các tầng thiên định. Vị tỳ kheo muốn mình thành tựu thánh trí giác ngộ, thì tất cả những cái muốn đó phải được xây dựng trên một nền tảng TU TẬP.”

Giống như muốn làm giàu thì chuyện đầu tiên phải biết bán buôn thông minh, phải biết trao đổi thông minh, biết tận dụng cái mình có để có được cái mình muốn; phiên chợ sanh tử, hội chợ phù hoa cõi trần luân là như vậy. Mình muốn có cái đó là mình phải làm sao? Trong đời sống mình muốn có một kết quả tình cảm, muốn theo đuổi ai phải có cái hy sinh. Mình muốn có tiền cũng phải có những hy sinh, phải biết tận dụng cái mình có. Mình muốn danh, lợi, quyền lực, tiếng tăm thì mình phải biết trao ra cái mình có. Dĩ nhiên cái mình trao ra phải được thực hiện một cách thông minh. Sâu xa hơn, ai trong đời sống này cũng có vốn liếng trao ra và có những ước mơ hướng tới. Nhưng mỗi người có tận dụng được vốn liếng mình đúng mức hay không.

Tôi nói từng bước, hành trình tu học là bắt đầu gồm giới-định-tuệ.

1/ TU GIỚI HỌC

Giới là hành trình huấn luyện thân và khẩu. Đương nhiên muốn tu tập thân và khẩu không thể bỏ qua Ý : ý nghiệp, ý thức. Tuy nhiên trong giai đoạn Giới học trong Tam học, yêu cầu lớn nhất chính là ổn định được, kiểm soát được thân, khẩu của mình. Cũng hình hài đó, cũng buồn vui, thích ghét đó như người ta nhưng bằng cách nào kiểm soát thân, khẩu. Tất cả hoạt động của thân có lợi cho mình cho người mới làm; có hại cho mình cho người đời này kiếp

sau thì không làm. Thì với lý tưởng đó tuy chỉ trong tâm thân, hình hài, miệng lưỡi này thôi mà mình đổi lại được một thành tựu về giới học. Có người chỉ thành tựu giới học thôi cũng rộng đường nhân thiên.

Tôi nhắc lại, để tu tập Giới học chúng ta không cần có tiền, không cần có nhan sắc, quyền lực, quan hệ xã hội, cũng không cần kiến thức ghê gớm; mà chỉ cần biết tận dụng trong từng câu nói, lựa lời nói nào mà có lợi cho mình cho người; không hại mình hại người. Trong bất cứ một hoạt động lớn nhỏ nào luôn luôn kiểm soát coi nó có lợi cho mình cho người; không hại mình không hại người thì mình chọn lựa cái đó để thực hiện. Thì đó là một kiểu bán buôn, một kiểu đổi chác. Nghĩa là cũng hình hài này, cũng chừng đó thời gian, nhưng chỉ cần cái tâm quyết và có một Trạch pháp giác chi, nghĩa là có khả năng cân nhắc và chọn lọc thì chúng ta thành tựu được Giới học.

Tôi cũng đã nói rất nhiều lần, không cần phải đến chùa, đến Ấn Độ hành hương, không cần phải gặp danh tăng thánh tăng, cao nhân hiền nhân, không cần phải một hoàn cảnh, một điều kiện đặc biệt nào đó mình mới tu được; mà ngay trong từng ngày, bên cạnh những người xấu, người tệ, trong tâm tình buồn vui, trong nỗi khổ niềm đau này mà mình kiểm soát được thân và khẩu thì đó cũng là giới học, cũng chính là tu, là bán buôn thông minh. Vấn đề chỉ là mình xác định được mục đích hướng tới hay không.

2/ TU ĐỊNH HỌC

Giới học là kiểm soát, làm chủ được thân, khẩu. Không làm gì hại mình hại người. Chỉ làm cái gì lợi mình lợi người. Còn Định học thì đi lên một chiều kích khác.

Định học là khả năng tập trung tư tưởng. Trong Kinh ghi rất rõ. Thiên (Jhana) trong Phật pháp có hai:

* 1. Lakkhanupanijhana là thiên quán, là dùng chánh niệm để quan sát bản chất và hoạt động của thân tâm danh sắc.

* 2. Arammanupanijhana là thiền tập trung tư tưởng. Nghe rất là thường, không có gì cao siêu. Bên Tuệ quán nghe còn có ghi nhận, quan sát nhận thức. Nhưng bên thiền chỉ mình thấy chỉ tập trung tư tưởng thôi. Nhưng mình đừng coi thường! Tập trung tư tưởng đây là: cũng tâm tình đó, cũng hình hài đó, thân xác đó; nhưng ngày xưa vũ trụ này đối với mình thì nó có hàng ngàn tỷ cái để mình nhìn, mình nghe, ngửi, nếm, đụng. Bị phân tâm chia trí bởi biết bao nhiêu thứ. Lúc thì thích, lúc thì ghét, quan tâm tới cái đẹp, cái xấu, mập ốm, cao thấp, đen trắng, trên dưới, trong ngoài, lớn nhỏ, nam nữ, v.v... Quan tâm đến con người, quan tâm đến thiên nhiên, đến cái ăn cái mặc, phương tiện đi lại, nhà ở, dụng cụ sử dụng, v.v... Nhưng trong “Định học” thì không.

Người tu tập thiền định thì vô lượng thứ trong vũ trụ, trong trời đất, trong thế giới quanh mình, thân mình, phòng mình, nhà mình, làng xã, ấp huyện của mình; trời đất bao la tất cả chỉ gom gọn trong 10 thứ thôi. Đó là đất, nước, lửa, gió, xanh, vàng, đỏ, trắng, hư không, ánh sáng. Có nghĩa là họ dùng định tâm tập chú một trong 10 cái này thôi. Trong khi hồi xưa thì hàng ngàn tỷ thứ để quan tâm, để chia trí, nặng lòng. Bây giờ họ chỉ tập trung 10 thứ này thôi. Thí dụ họ niệm đất, để miếng đất trước mặt niệm hoài “đất, đất, đất, đất...”. Hay niệm nước, để tô nước niệm hoài “nước, nước, nước, nước...” Nghe thì thường nhưng mà nó sâu lắm. Tại sao nó sâu?

Là khi mình gom gọn hàng ngàn tỷ đối tượng để phân tâm còn có 10 thứ, mà trong 10 thứ đó mỗi lúc chỉ tập trung một thứ thôi, thì trong tình trạng tâm lý tập trung đó chúng ta được rất nhiều cái lợi. Cái lợi thứ nhất là không bị chia trí bởi cái thích ghét, mà chỉ còn biết một chuyện trước mắt là tô nước, niệm nước hoài. Đốt một ngọn nến niệm “lửa lửa, lửa...” niệm hoài như vậy. Hoặc nhìn vào một khe hở niệm hoài “hư không, hư không, hư không...” niệm hoài như vậy. Khi tinh thần tập trung như vậy đến một mức độ nào đó thì trước mắt là tâm không có phiền não. Chuyện thứ hai là nếu đủ duyên lành thì đắc được các tầng thiền: sơ, nhị, tam, tứ thiền.

Lúc bấy giờ (chuyện bắt đầu hơi trừu tượng nè): Ngày xưa mình sống trong đất và chìm sâu trong đất. Ngày xưa bao nhiêu thứ cây cỏ, đất đá, con người, kinh rạch, sông ngòi, biển cả, núi non... những thứ đó mình không can thiệp được nó nhưng bây giờ thì khác. Khi mà tập trung tư tưởng đến một mức độ mà sơ nhị tam tứ thiền chúng ta có khả năng là biến cái đang là đất không còn là đất nữa. Biến cái không phải là đất trở thành là đất như ý mình muốn, Mình biến cái đang là nước không còn là nước nữa. Mình biến cái không phải là nước trở thành nước. Có nghĩa là mình làm chủ cái vũ trụ. Ghê chưa!

Trong khi mình tu tập thiền định chuyện đầu tiên là mình làm chủ cái tâm mình trước. Mình không để cho nó tham, sân, si. Không để cho nó bị đau khổ trong cái sợ, cái ghen, cái tiếc, tị hiềm, ganh ghét. Đó là làm chủ bản thân. Bây giờ làm chủ luôn thế giới bên ngoài nghĩa là, đối với vị đắc thiền, thành tựu thần thông thì những chuyện đất nước lửa gió bên ngoài đối với họ chẳng là cái gì hết. Họ có thể xuyên tường xuyên vách, độn thổ, đi trên nước, đi trên lửa, không thành vấn đề. Dĩ nhiên trong room này, chúng ta nhiều lắm chỉ là những người đến với Phật pháp trong tư cách học giả thì thấy chuyện đó xa vời, nó trừu tượng, phong thần, cổ tích. Nhưng nếu chúng ta chịu nghiền ngẫm một chút, chưa nói chuyện tu tập, chỉ nghiền ngẫm thì mình thấy ngay trong đời sống này, chúng ta không nghĩ tới nó thì nó không có. Khi một người chuyên tâm tu tập thiền định, tập trung tư tưởng thì bao nhiêu thứ hệ lụy trong đời sống này sẽ được gạt qua một bên hết. Tôi đang nói về Định học thôi nghe. Thì cái vốn liếng mình bỏ ra bây giờ là cái gì? Chỉ là cái quyết tâm thôi. Dầu mình là người xuất gia hay cư sĩ, là nam hay nữ, già hay trẻ, khỏe hay đau, chuyện đó không quan trọng. Quan trọng nhất là mình quyết tâm.

Tôi nói lại lần nữa. Cho dầu mình đắc hay không đắc, cái chuyện đầu tiên khi mình có khả năng tập trung tư tưởng thì lợi ích số một là trước mắt không có khổ, không có khổ tâm. Ngày xưa vì mình có quá nhiều thứ để bận tâm. Bây giờ trong mỗi giờ đồng hồ mình

chỉ còn một thứ để tập trung tư tưởng (chớ không phải bận tâm nghe). Bây giờ chỉ còn một thứ để chú ý, để tập chú tư tưởng vào trong đó. Xét về mặt vốn liếng thì giống nhau y chang. Mình cũng có cảm xúc buồn vui, thích ghét, cũng hình hài mấy chục kí lô gồm gân, xương, da, thịt, tóc tai y chang nhau. Nhưng có một điều là mình biết tận dụng nó để đổi lấy cái khác nó lời hơn. Đó là Định học.

3/ TU TUỆ HỌC

Tuệ học là làm có hai việc:

Dùng chánh niệm để biết rõ thân tâm này nó đang hoạt động như thế nào, và dùng trí tuệ để hiểu rõ cái gì đang xảy ra. Tôi nói hoài đó là chữ “how” và chữ “what”.

Chánh niệm là biết rõ cái How, biết rõ cái hoạt động của thân tâm này. Đang đi biết rõ nó đang đi, đang ngồi biết rõ nó đang ngồi. Đó là chánh niệm.

Còn trí tuệ là biết rõ cái gì đang xảy ra, vừa xảy ra. Mình đang đi biết rõ đang đi, biết rõ rằng cái tâm trạng vừa xuất hiện đó là tâm tham hay tâm sân. Biết rõ mọi thứ do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất đi. Biết rõ đây là cảm xúc gì. Đây là buồn vui, là dễ chịu, biết rõ đây là khó chịu. Biết rõ đây là Sân triền cái hay Dục triền cái; đây là Xả giác chi, Niệm giác chi hay Định giác chi; biết rõ đây là chánh kiến, chánh tư duy vừa có mặt. Thì đó là Tuệ quán.

Tôi đã nói rồi, vốn liếng chúng ta có y chang nhau, chỉ có chênh lệch một chút thôi. Đó là gì?- Vốn liếng ba la mật đời trước. Cái này đâu biết ai hơn ai quý vị. Nói ra thì đúng, là A với B thì vốn ba la mật, cái phước tu đời trước khác nhau. Nhưng đó là trên lý luận. Chứ trên thực tế làm sao mình biết được mình với người ngồi thiền kế bên ai hơn ai kém mình đâu biết. Mà nếu không có khả năng biết thì chuyện đó mình để qua một bên. Bận tâm chỉ thêm khổ thôi. Chuyện duy nhất đó là tận dụng cái vốn liếng mình đang có. Mà vốn liếng đó là cái gì? Đây chính là tâm điểm bài giảng sáng

nay. Tôi cố ý lướt nhanh phần Giới và Định để giờ tôi dồn hết thời gian để nói phần Tuệ.

Vốn liếng mình giống nhau, là hình hài gồm thịt da gân xương,... Về tâm lý là thiện ác, buồn vui, thích ghét.. giống nhau. Nhưng ngày xưa khi mình biết Đạo lõm bõm, mình thấy ông kia giàu hơn mình, có điều kiện tu học hơn mình; thấy bà kia trẻ hơn, có thời gian tu học nhiều hơn mình; ông kia tánh mát mẻ trong khi tính mình nóng nảy; ông đó trí nhanh trong khi mình trí chậm; ông đó biết giáo lý nhiều còn mình thì dốt. Mình thấy có sự chênh lệch rất lớn. Tuy nhiên đối với một hành giả thứ thiệt thì chuyện người ta trẻ hơn mình chưa chắc là hay hơn mình. Chuyện người ta khỏe hơn mình chưa chắc là hay hơn mình. Chuyện người ta giàu có về tài chánh chưa chắc là hay hơn mình. Trẻ hơn đẹp hơn khỏe hơn giàu hơn chưa chắc là người ta hay hơn mình. Bởi vì sao? – Bởi vấn đề còn nằm ở chỗ người ta có biết tận dụng cái người ta có hay không. Trước đây mình cứ tưởng phải ở gần cao tăng, ở gần chùa miếu, gần thiền viện, học viện mới tu học được. Bây giờ thì không, không đòi hỏi phải như vậy. Mà mình nên tận dụng vốn liếng mình đang có.

Tận dụng là như thế nào? - BIẾT mình có ý muốn làm phước, đó cũng là cơ hội tu tập. BIẾT mình đang có cái tâm bất thiện, đó cũng là một cơ hội tu tập. Đi làm phước, có chùa miếu tăng ni, thiền viện, đúng. Đó là cơ hội tu tập rất tốt. Nhưng chỉ cần BIẾT mình muốn làm phước, biết mình đang bủn xỉn, biết mình đang ganh tị, biết mình đang sân hận, biết mình đang đam mê thích thú một cái gì đó, biết lúc này mình biếng lười, biết lúc này mình sa sút, mình thụ động, mình tiêu cực thì cũng là cơ hội tu tập.

Nói như vậy có nghĩa là cái vốn liếng tu tập lúc bấy giờ nó bao gồm tất cả cái gì tốt và xấu. Hồi xưa mình tưởng điều kiện tu tập là cái gì tốt. Thí dụ học thức, kiến thức đời, kiến thức Đạo, sức khỏe, tiền bạc, thời gian... Bây giờ thì không. Bây giờ một hành giả có học giáo lý, có tu tập hành giả mới thấy rằng cái gì mà mình có thể “nhìn” được, có thể “cảm nhận” được, có thể “ghi nhận”

được, thì nó đều là cơ hội tu tập hết. Đó là vốn liếng của mình đó. Mình bệnh, cái bệnh của mình là cái vốn liếng để mình tu tập. Mình nghèo, điều kiện sống chật hẹp cũng là điều kiện để mình tu tập. Đi toilet mình ngồi rặn trong cầu cũng là cơ hội tu tập, miễn là mình thực hiện điều đó trong chánh niệm. Còn mình lên chánh điện mình quỳ mình lạy mà phóng dật, thất niệm, không định không niệm thì đó là cơ hội mình bất thiện. Quỳ trước Bảo tháp, trước Kim thân, tượng Phật mà trong khi đó sống bằng tâm bất thiện thì đó là cơ hội để mình “đi xuống”. Trong khi đó xỉa răng, ăn uống, tắm rửa, tiểu tiện, đánh răng, rửa mặt mà trong CHÁNH NIỆM thì ngay lúc đó mình đang tận dụng cơ hội để sống thiện và sống thiền. Cái vốn liếng mình bao la.! Ngày xưa mình tưởng chỉ cái tốt mới là vốn liếng. Sai!. Bây giờ phút giây nào có CHÁNH NIỆM, có TRÍ TUỆ thì giây phút đó chúng ta có một núi vốn liếng, một núi tiền vốn trong tay.

Tôi nhắc đi nhắc lại cái này một là nhầm, hai là bà con nghĩ sao ông nhắc đi nhắc lại hoài, nhưng hơn bao giờ hết trong mùa dịch Cúm, chúng ta bị giới hạn, hạn chế trong điều kiện sinh hoạt; thì hơn bao giờ hết, đây chính là lúc chúng ta phải cảm nhận được rằng, thì ra vốn liếng để sống đời sống Đạo của mình nó vẫn nguyên vẹn, không mể đi chút nào hết. Ngày xưa có điều kiện đi lại, coi chừng đó là lúc mình tiêu pha tiền vốn mình nhiều. Bây giờ chính là lúc mình có cơ hội ngồi lại, nhìn lại túi tiền của mình, coi mình có cái gì và biết buôn bán một cách thông minh.

Mình có một đồng thôi. Nhưng nếu mình hiểu chữ “bố thí” là gì, bố thí là không tiếp tục tham chấp và nắm níu cái mình có nữa. Biết rõ rằng người đang cần tới một đồng này nè là đối tượng để mình chia sẻ. Bố thí mình buông ra không phải để cầu quả nhân thiên mà chỉ vì để thương người trước mặt, và đây là cơ hội để mình thấy rõ mình bần xin bao nhiêu, mình hào sảng bao nhiêu. Bố thí bằng nhận thức như vậy, bằng nội dung tinh thần như vậy thì một đồng lúc bấy giờ nó hơn một tỷ cho ra mà thiếu nhận thức. Bố thí để cầu danh, cầu quả nhân thiên, cầu có được cái này cái kia

trong đời sau kiếp khác, bô thí đó dầu một tỷ nó không bằng bô thí một đồng mà trong nhận thức rất rõ ràng là đối tượng mình hướng tới là đối tượng đang cần giúp đỡ. Và mình trao ra đây không phải để cầu quả nhân thiên, cầu danh cầu lợi trong hiện tại mà là cơ hội để nhìn lại khả năng hào sảng của mình. Mình nhìn lại chiều dày của tâm bủn xỉn của mình. Thì lúc bấy giờ một đồng nó hơn một tỷ theo cái nghĩa đen nhe.

Rồi tu tập cũng vậy. Ngày xưa mình tưởng là phải có thời gian, có tài chánh, có sức khỏe mình mới tu được. Phải gần thiền viện, thiền sư và thiền sinh mình mới tu được. Nhưng mà không! Khi mình hiểu tứ niệm xứ là gì, thì một tí thời gian chỉ 15 phút thôi, ngồi yên lại để biết rằng thân mình đang hoạt động, đang trong tư thế nào, biết rõ tâm tư cảm xúc của mình đang ra sao thì ở đâu cũng là đạo tràng, ở đâu cũng là thiền viện, và ở đâu mình cũng có thể tu tập được. Lúc bấy giờ 15 phút của mình còn hơn 8 tiếng đồng hồ của một người không biết Phật pháp. 15 phút của mình nó hơn 8 tiếng của người mặc áo Pa Auk ngồi trong thiền viện Pa Auk mà không có chánh niệm, không có trí tuệ, không có niềm tin, không có 5 quyền tinh tấn niệm định tuệ. Người ta giàu hơn mình đó chứ, người ta bay từ VN qua Miến Điện, người ta tới được thiền viện lớn, gặp được thiền sư nổi tiếng, nhưng mà người ta tu không bằng mình. Mình bây giờ đang ngồi trong cái chòi lá ở miền quê miền Tây nam bộ, chuyện đó bình thường lắm, nhưng 15 phút của mình hơn người ta 8 tiếng đồng hồ. Như vậy vốn liếng ở đây phải được hiểu khác đi, thông minh hơn. Vốn liếng bây giờ phải được hiểu là không phải những gì mình có mà là những gì mình biết tận dụng. Nhớ nhe. Chứ vốn liếng lúc bây giờ phải được định nghĩa lại.

Tôi nhắc lại. Vốn liếng hồi đó giờ mình hiểu là những gì mình có trong tay. Nhưng bây giờ mình phải hiểu khác đi. Vốn liếng phải là những gì mà mình biết tận dụng. Chứ nếu mình có trong tay mà mình không biết tận dụng thì nó là rác, là thứ vô dụng không xài được. Các vị hiểu mà: vốn là cái gì nằm trong tay người mua bán mới gọi là tiền vốn. Chớ nếu người không biết buôn bán, không

thích buôn bán, không muốn buôn bán thì cái tiền đó là tiền chờ mòn, chờ mất, chờ hao đi, chớ không phải là tiền vốn. Vốn đây là tiền nằm trong tay người muốn làm giàu mới gọi là vốn. Một triệu dollar mà nằm trong tay thằng xì ke thì không gọi là vốn được. Vốn là tiền trong tay những người muốn kiếm thêm, từ buôn bán nhỏ, tiểu thương hoặc buôn bán lớn như công ty, hãng xưởng xí nghiệp. Chớ tiền mà nằm trong tay những người không biết buôn bán, không có ý muốn kiếm thêm thì tiền đó không gọi tiền vốn. Cho nên lúc bấy giờ bà con mới nhớ ra : “Ô thì giờ mình già rồi, bệnh nhiều rồi, mình nghèo, mình dốt Phật pháp, nhưng thời gian chánh niệm và trí tuệ của mình chỉ là 15 phút nhưng mình tận dụng một cách thông minh, đúng lúc, đúng chỗ, đúng việc thì 15 phút đó là số tiền vốn rất lớn để mình đầu tư vào Đạo nghiệp phải nói là to tát, lớn lao”.

Đầu bài giảng tôi có nói nhan sắc, sức khỏe, thời gian, tiền bạc, kiến thức...đó là những vốn liếng mà mỗi người có được khi đi vào cuộc đời, vào trong cửa Đạo. Nhưng lúc này tôi nói khác đi một chút. Càng vô sâu phải hiểu khác đi một chút. Vốn đây không hiểu đơn giản chỉ là những cái mình có. Mà phải hiểu thêm là những cái mà mình có khả năng tận dụng. Nếu nói như vậy thì hình hài này dơ thiết. Nhưng chính cái dơ đó là vốn liếng để mình tu tập đề mục bất tịnh. Hình hài này nay còn mai mất chính là vốn liếng để mình tu tập đề mục niệm chết, tu tập đề mục về vô thường, khổ và vô ngã. Chính những mất mát, đổ vỡ, bất toại, bất trắc, bất toàn trong đời sống đối với người ta đó là nỗi khổ niềm đau, là những vết đen trong cuộc đời; nhưng đối với mình tất cả những gì đắng cay, ngọt bùi, đẹp xấu, sáng tối nó đều là vốn liếng hết, miễn là thấy cái gì cũng quan sát trong cái chánh niệm và trí tuệ. Cái vốn liếng mình nó nhiều như vậy

4/ VỐN LIẾNG LÀ BIẾT TẬN DỤNG NHỮNG GÌ MÌNH CÓ VÀ TU TẬP CHÁNH NIỆM

Tôi nhắc lại. Cũng mang hình hài này, có kẻ dùng để đầu tư một kiếp đời đau khổ cho tương lai. Cũng là tiền vốn nhưng họ đem đi

đá gà, chích choác, nghiện ngập, bài bạc. Có người cũng mang hình hài này nhưng tạo các chủng tử để sanh về các cõi nhân thiên dục giới. Có người cũng mang hình hài này, cũng tâm tư tình cảm này, cũng điều kiện vật chất tinh thần này nhưng họ lại ly dục để tu tập các tầng thiên sắc giới. Rồi có người với những điều kiện đó mà họ lại hướng tới tầng thiên vô sắc, hoặc hướng tới đời sống tu tập tuệ quán, hướng đến cứu cánh chấm dứt sanh tử luân hồi. Đó là tùy mỗi người thôi. Tùy nhận thức mỗi người mà chúng ta đầu tư cái mình có vào thương vụ nào.

Tôi đã nói rất nhiều lần: Có học Phật pháp, có sống chánh niệm thì mình mới thấy rằng vấn đề vô thường, khổ và vô ngã ở người thực tập chánh niệm họ hiểu khác. Với người không học giáo lý, không thực tập chánh niệm thì họ hiểu cái vô thường rất hời hợt. Nhà phải sập, phải cháy, thân phải bệnh phải bị đau, bị lặn ra chết mới là vô thường. Tan nát một mối quan hệ, gãy đổ một quyền lực thì cái đó mới gọi là vô thường. Nhưng trong cái nhìn của người học Đạo, xa hơn nữa, cao hơn, sâu hơn nữa trong nhận thức của một hành giả Tuệ quán thì mỗi giây phút thay đổi trong tâm tư cảm xúc của mình, từ buồn sang vui, từ thiện qua ác, nó đã là sự gãy đổ, đã là sự vô thường rồi. Với từng giây vô thường, với từng giây đau khổ như vậy, nó chính là từng giây để mình thấy ra lý vô ngã của đời sống: mọi thứ do duyên mà có. Có rồi phải mất đi. Cứ mỗi giây đồng hồ nhận thức được như vậy là mỗi giây đồng hồ chúng ta tận dụng được cái mình có một cách thông minh. Còn nếu ngược lại, chúng ta có sống 1000 tuổi đi nữa thì chúng ta chỉ sống cuộc đời của người đá gà, người chích choác, người nghiện ngập thôi.

Tôi nhắc lại, cái vốn liếng của mỗi người nếu xét về công đức Ba la mật trong quá khứ thì tạm thời mình không biết là ai nhiều hơn ai. Nhưng cái này thì biết chắc: “Là tôi có tận dụng một cách đúng mức và thông minh những gì tôi đang có hay không”. Đây là cái mình hoàn toàn có thể biết được. Cái nỗi khổ niềm đau tôi đang có, đó có phải là vốn sống hay là cõi đọa đày cho tôi? Tùy mình thôi. Mình chỉ có một đĩa rau luộc, một chén nước tương, nhưng

mà ăn uống trong chánh niệm, tôi cho rằng giá trị bữa ăn đó còn quý hơn bữa ăn mâm cao cỗ đầy mà ăn trong thất niệm. Tôi tính nói 1.000 tỷ nhưng mà không so được. Nó giống như kim cương mà so với đồng phân thì làm sao mà so. Cái bữa ăn chỉ có rau luộc nước tương mà ăn trong chánh niệm, trong tuệ giác thì cái giá trị của nó không hề bèo so với một bữa ăn mâm cao cỗ đầy mà ăn trong thất niệm, ăn trong phiền não. Một giây phút đau đớn thân xác bệnh hoạn mà được nhận thức trong chánh niệm và trí tuệ thì nó giá trị vô bờ so với 8 tiếng đồng hồ hưởng thụ trên du thuyền, resort, spa sang trọng. Nó lớn tới mức mà mình không thể so, là 1 so với 1 tỷ hay 1.000 tỷ, không so được!

Nếu hiểu được như vậy mới thấy thì ra cái vốn liếng của mỗi người ít hay nhiều nó không nằm ở những cái mà mình có thể thấy bằng mắt, sờ bằng tay; mà nó nằm ở chỗ mình có biết tận dụng nó một cách đúng mức hay không.

Hồi này tôi có nói giá trị của một con tằm là khả năng cho tơ. Khi hết cho tơ thì con tằm đó hết giá trị, chỉ có đem chiên thôi. Theo tôi biết Thái, Miên, Tàu, VN cái con đó người ta ăn được. Nhưng một con tằm mà còn khả năng cho tơ thì đó là vốn quý của người sản xuất tơ tằm. Giá trị một ngọn nến nằm ở khả năng thấp sáng. Nó còn thấp sáng còn giá trị, dầu cho chỉ còn 1 cm mà còn cho ánh sáng vẫn còn giá trị. Cuộc đời chúng ta cũng vậy. Chúng ta có là một mẫu nến vụn, có là một con tằm đi nữa, hề mà một con tằm còn cho ra tơ, mẫu nến vụn đó còn cho ra ánh sáng thì nó còn có giá trị. Cái hình hài chúng ta dầu nó có xấu, có bệnh, có già, đen đúa hôi hám thế nào mà mình biết tận dụng nó bằng đời sống chánh niệm và trí tuệ thì nó vẫn tiếp tục có giá trị.

Tôi nhắc lại. Cho dầu hôm nay chúng ta có là một vị bác sĩ trẻ tuổi, đẹp, giàu, nổi tiếng, có uy tín, sung sướng, có cả một lâu đài bạc tỷ, nhưng chúng ta không biết Phật pháp, không sống trong chánh niệm và trí tuệ thì tất cả cái mà vị bác sĩ đó có không so được với đời sống một bà cụ hom hem, gầy yếu, ho hen trong một chòi lá mà sống trong chánh niệm và trí tuệ. Tôi biết tôi nói thế này nhiều

người nghĩ là tôi nói dụ khi nhưng nếu người tin Đạo thì nghĩ coi đúng không. Một bác sĩ trẻ có tất cả mọi thứ nhưng không biết Phật pháp, cho ông sống 90 tuổi đi, thì cuộc đời một người vô trí, thất niệm trong 90 năm đó để lại được cái gì, có bằng một bà cụ hom hem, gầy yếu, nghèo đói mà có được 3 tháng, 8 tháng, 1 năm, 2 năm...trong đời sống của một hành giả tuệ quán, sống trong chánh niệm và trí tuệ? Tôi cho là 1 năm hai năm “có vẻ âm u” bà cụ đó vẫn giá trị hơn 90 năm vàng son chói lọi của một người không có hành trì. Ở đây hoàn toàn không phải chỗ tôi làm quảng cáo cho Phật pháp. Các vị nghĩ kỹ lại coi! 90 năm rồi cũng qua. Ngày cuối đời ông bác sĩ mà cho là “ngon lành” đó thì cảm giác đọng lại cái gì?- Tiếc nuôi cho cái cũ và sợ hãi cho quãng đường sắp tới. Nhưng bà cụ đó có thời gian cuối đời sống trong tuệ quán, trong nhận thức và hiểu biết về giáo pháp thì tôi nghĩ là cái chết của bà cụ đẹp lắm. Bả đi mà bả biết mình đang là một ngọn nến đang leo lét chập chờn chờ tắt. Tôi e là, tôi có niềm tin là cái chết của bà cụ đẹp hơn cái chết của ông bác sĩ kia.

Nhiều lần tôi đã nói: Ai cũng muốn mình có một hiện tại sung sướng. Nhưng ai cũng muốn mình có một quá khứ khổ hạnh. Tôi biết nhiều người trong room không đồng ý và không hiểu câu này. Nghĩa là sao? _Nghĩa là khi mình 90 tuổi nhớ lại quãng đời qua, mình ước gì trong quãng đời đó mình đem tiền bạc làm bao nhiêu chuyện từ thiện, chuyện công đức: In Kinh sách, xây dựng thiền viện, xây dựng cơ sở mồ côi, viện dưỡng lão, nhà thương cho người nghèo, người khổ. Ước gì 90 năm qua mình đã sống như vậy, dù ăn cơm hầm cháo thiu mà làm được vậy, sống được vậy thì ngon lành. Đó là nói về quá khứ, ai cũng muốn có một quá khứ khổ hạnh là vậy đó. Nhưng mà trong hiện tại thì lại khác. Ai trong hiện tại cũng muốn mình sướng như tiên hết. Nó lạ như vậy! Mà nếu mình cứ muốn có một hiện tại sướng như tiên thì làm sao mà mình có một quá khứ hiền thánh được quý vị? Không thể được! Đó là cái mâu thuẫn. Nghĩa là nếu mình muốn có một quá khứ như thánh, thì mình phải có một hiện tại như thánh. Còn đằng này ai

cũng muốn có một hiện tại như tiên mà có một quá khứ như thánh thì chuyện này không thể có!

Cho nên giá trị của đời sống nó không phải chỉ nằm ở những thứ mình có trong tay mà ai nhìn vào cũng thấy; mà nó nằm ở những thứ mình BIẾT TẬN DỤNG, thì cái đó mới đáng gọi là vốn quý của mỗi người. Chứ còn cái mà ai nhìn vào cũng thấy thì tôi chưa chắc. Tôi không phủ nhận giá trị những cái đó, nghe. Nhưng phải mở ngoặc đơn: Những cái anh có mà người ta nhìn thấy đó có được anh tận dụng một cách đúng mức, một cách thông minh hay không. Chứ nếu những cái anh có ai nhìn vào cũng thấy nhưng khi lui về với đời sống riêng tư mà anh không biết tận dụng những cái anh có thì...tui chỉ có tiếc cho anh thôi.

Tôi nhớ hoài một câu nói của cụ Nguyễn Hiến Lê. Cụ nói “ Chúng ta có nhiều thời gian để hoang phí nhưng chúng ta lại không đủ thời gian để cho những chuyện đàng hoàng”. Các bạn tin tôi đi, tôi nói một chuyện nhỏ thôi: Kiến thức chỉ có lợi chứ không có hại. Các bạn thử dành thời giờ để học một thứ nhạc cụ, dành thời giờ để học thêm một ngoại ngữ, dành chút thời giờ trong mỗi ngày để tìm hiểu một lãnh vực học thuật nào đó. Tin tôi đi. Đừng nói mình không có thời gian. Thường thì chúng ta có quá nhiều thời gian để bỏ, nhưng lại không có thời gian cho những đầu tư thông minh cần thiết. Thì ông khuyên: Hãy thử dành thời giờ tìm hiểu một lãnh vực học thuật, thí dụ như Triết học Trung quốc, Triết học Tây phương. Hoặc tìm hiểu một tôn giáo nào đó, hoặc một giống cây trồng, làm sao cho đất nước VN, cho cái vùng Đông nam bộ, hoặc vùng Tây nam bộ, cho cái vùng cằn cỗi khô cằn miền Trung, trên những vùng đất đó mình có thể trồng được loại cây gì có giá trị kinh tế. Thí dụ vậy. Đó cũng là một kiểu sống ý nghĩa. Chỉ một hai thứ cây thôi. Chẳng hạn VN giờ có những tỷ phú làm giàu từ lan rừng, quý vị biết không. Họ đi mua lan rừng từ mấy người đi rừng về mới phân loại ra. Họ nghiên cứu sách vở, tìm hiểu qua người này người kia, coi lan nào đáng được nhân giống. Tất cả chỉ từ lan rừng. Lan rừng có từ mấy ông đi rừng. Mà mấy ông đó không có

kiến thức gì hết, chỉ biết là lan đẹp tha về một đồng. Mấy ông này ngồi nhà mới phân loại ra coi cái gì đáng được nhân giống. Rồi mấy ông làm những nhà kiếng mà làm giàu từ lan. Trong khi đó biết bao nhiêu người cái cơ hội điều kiện không thua ai hết mà họ không biết tận dụng. Thế là nghèo vẫn hoàn nghèo thôi.

Ông Nguyễn Hiến Lê nói “Các bạn thử đi. Chẳng hạn ngoại ngữ, mỗi ngày học có 3 chữ thôi, một tuần học 5 ngày, trừ cuối tuần vui chơi. Vậy chỉ học có 15 chữ trong mỗi tuần. Cứ tiếp tục vậy trong 1 năm, 2 năm, 3 năm, 5 năm... thời gian qua đi cái vụt. Người nhanh thì 3, người chậm thì 5 năm các bạn có thể đọc hiểu một ngoại ngữ. Trong khi đó, thời gian các bạn bỏ ra không có nhiều, một ngày thuộc lòng 3 chữ thì 1 tuần được 15, 1 tháng 60, một năm tính 10 tháng thôi được 600 từ vựng. Thì 3 năm được 1.800 từ vựng, số từ đủ để đọc lồm bồm một ngoại ngữ. Ngoài ra theo toán còn có luật lũy tiến nữa. Là 1.800 bây giờ khi các bạn học được 600 thì sức học sẽ nhanh hơn khi mới học, lúc chưa biết chữ nào. Khi học được 1.200 thì khả năng học nhanh sẽ nhiều hơn lúc học 600. Thì lúc học 1.800 khả năng còn nhiều hơn ngày xưa rất là nhiều. Nghĩa là khả năng tăng theo cấp số nhân chứ không cấp số cộng như ngày xưa.

Chẳng hạn ai trong room này có học tiếng Hán thì biết. Tiếng Hán có phép Luật thư thì mình biết một số những cái đã học, nó cộng ra một số chữ mới. Hoặc ai học tiếng Pháp thì biết. Từ tiếng Pháp, Ý, Tây Ban Nha đều có gốc La tinh, có rất nhiều từ nó cùng một gốc, nên khi mình biết một từ thì biết thêm nhiều từ. Biết được tiếng Pháp mình có thể đọc lồm bồm tiếng Ý hoặc tiếng Tây Ban Nha. Đặc biệt vậy đó, có lợi lắm!

Nãy giờ trong room có người nói tôi đang nói “chuyện ruồi bu”. Không! Không “ruồi bu” đâu. Phật pháp y chang như vậy. Nó cũng được phát triển theo hướng lũy tiến như vậy. Có khả năng bố thí thì nó mở ra nhiều thiện pháp khác. Khi có lòng hào sảng thì từ tâm mình tốt hơn, khả năng nhẫn nại tốt hơn. Vì khi có khả năng yêu thương thì khả năng chịu đựng, tha thứ, bao dung lớn hơn. Và

nó bắt đầu từ bài học bồ thí. Khi mình có khả năng bồ thí thì mình có khả năng bao dung tốt hơn; khả năng nhẫn nại hành xả tốt hơn. Còn khi anh bủn xỉn thì nhiều thiện pháp khác bị đóng cửa. Chưa kể trường hợp gián tiếp; khi mình kẹo quá, bị mất một số tiền nhỏ ngồi thiền không được. Khi mất một số tiền nhỏ học Đạo không được, tập trung tư tưởng không được. Mình tiếc mà! Nhưng với người “rộng” thì không. Rồi bao nhiêu cái hận thù, cái khổ tâm nó xuất phát từ cái bủn xỉn của mình. Cái ganh tị cũng vậy. Chỉ vì mình không kiểm soát được lòng ganh tị của mình thì học Đạo mà nhớ chuyện đê tức, học không được. Ngồi thiền mà nhớ chuyện ghen tức ngồi thiền không được. Người ganh tị nhiều quá thì khả năng kham nhẫn, khả năng chánh niệm cũng theo đó mà bị hạn chế.

Chỉ một thiện pháp thôi là nó mở ra cơ hội cho nhiều thiện pháp khác mà mình không có ngờ. Giống như hồi nãy tôi nói, cứ học đi, ngày 3 chữ theo lời cụ Nguyễn Hiến Lê, một tuần 15 chữ, một năm học 600 chữ. 600 chữ này đi ra từ 1 chữ, rồi 2 chữ, 3 chữ. Nhiều lần 1 thành 10. Nhiều lần 10 thành 100. Nhiều lần 100 thành 1.000.

Thiện pháp y chang vậy. Cứ mỗi giây phút chánh niệm và trí tuệ nó là nền cho vô vàn thiện pháp khác. Trong chương Tương Ứng giác chi của Tương Ứng bộ Kinh, đức Phật dạy: “Trong 7 giác chi, giác chi nào cũng cần thiết như nhau, không giác chi nào kém cạnh giác chi nào hết. Tuy nhiên, trong đó Niệm giác chi là cái nền cho các giác chi khác”. Cái nền là sabbathika có nghĩa là cần thiết và lợi ích, có tác dụng trong mọi hoàn cảnh, mọi tình huống, mọi điều kiện, mọi thời điểm, mọi nơi, mọi lúc. Niệm giác chi là phương tiện tốt nhất cho mình kiểm soát coi mình đang sống với cái gì.

Chuyện thứ nhất, mình sống hết mình với thực tại trước mắt nó làm mình an lạc. Thứ hai là nó bít đường các phiền não. Chuyện thứ hai mình sống chánh niệm mình phát hiện được là cái thiện cái ác của mình nó đang ở mức độ nào. Cái gì nó đang nổi trội: bủn xỉn, ganh tị, sân hận, đam mê, thích thú... Tất cả những cái nào ở mình nó nhiều thì chỉ có người chánh niệm mới có cơ hội nhận ra

nhiều nhưt. Hễ niệm mạnh tự nhiên trí tuệ xuất hiện. Cũng giống như bên thiên chỉ hễ định mạnh thì trí tuệ xuất hiện. Có định mạnh mới đắc sơ, nhị, tam, tứ thiên. Và cái não trạng của người đạt tứ thiên, não trạng của người đắc tam thiên hơn người bình thường rất là nhiều, không biết bao nhiêu triệu bao nhiêu tỉ lần. Chưa kể người đắc thiên thành tựu thần thông. Người có thần thông khả năng nhận thức của họ hơn người bình thường không biết bao nhiêu tỉ lần.

Thí dụ người đắc thần thông có khả năng nhớ kiếp trước kiếp sau. Họ có khả năng thấy, nghe được những âm thanh, hình ảnh từ muôn dặm. Thì chắc chắn cái biết của họ hơn mình nhiều lắm, không so được bằng 1/tỷ, 1/triệu; mà phải nói là vô lượng! Mình học Đạo nghe nói kiếp trước kiếp sau chỉ toàn là học thôi. Mình nghe nói có khuấy mày khuấy mặt, có thiên đường địa ngục nhưng là chỉ nghe nói thôi. Chớ người đắc thiên thì sao? -Từ khả năng định tâm thành tựu các tầng thiên. Từ thành tựu các tầng thiên họ thành tựu các loại thần thông. Họ có thể biết được cái chuyện kiếp trước kiếp sau bằng chính trí tuệ của họ chớ không phải bằng chuyện tin suông từ Kinh sách, từ thầy bà, bạn bè. Họ thấy được nhân quả thiện ác do nghiệp ác dẫn đến khổ ưu. Do nghiệp thiện dẫn đến hỷ lạc, họ biết rất rõ. Và người khi biết Phật pháp, học về tam tướng về danh sắc ngon hơn cái người không có thiên, không có thần thông gấp tỷ lần. Người mình chỉ quan sát được cái vô thường, cái đau khổ của thân qua những hiện tượng tâm sinh lý rất là hời hợt. Nhưng riêng người có thần thông họ thấy tới nơi tới chốn. Cho nên bên Định học, định làm nền cho trí tuệ. Còn bên Tuệ học, cái Niệm nó làm nền cho trí tuệ. Đương nhiên ở người tu tập Định học thì cái Niệm và Định hỗ trợ cho nhau, cái Niệm hỗ trợ cho cái Định phát triển. Còn bên Tuệ học, cái Định hỗ trợ cho cái Niệm phát triển. 5 quyền nó hỗ trợ cho nhau. Nhưng bên Định học, trong 5 quyền thì 4 quyền kia hỗ trợ cho Định quyền. Bên Tuệ học, trong 5 quyền hỗ trợ cho cái Niệm và cái Tuệ quyền.

Tôi nhắc lại 5 quyền: tín, tấn, niệm, định, tuệ, gồm có Chánh tín (=chánh quyền, niềm tin đúng). Tôi muốn kêu là chánh tín, chánh cần, chánh niệm, chánh định và chánh kiến (trí tuệ). Tức là 5 quyền đó là 5 cái “chánh”. Nhớ là thêm chữ “chánh” đằng trước, mặc dù kêu tắt là Tín quyền, Tấn quyền, Niệm quyền, Định quyền, Tuệ quyền. Nhưng trong Tuệ quán tôi rất muốn thêm chữ “chánh” ở đó mặc dù bà con có thể không đồng ý nhưng tôi muốn có chữ chánh trước. Bởi có rất nhiều người siêng lắm, nhưng cái siêng đó không phải là chánh, không phải là chánh cần. Nổ lên! ngồi thiền! nhưng họ chỉ là đánh roi vào trong cái thùng xe thoi, chớ không phải đánh vào con bò. Mà mình tu là mình điều khiển con bò chớ không phải nhắm vô cái thùng xe.

Khi không có văn- tư- tu, không có trí văn, không có giáo lý, không có “văn” thì không có “tư”, không có “tư” thì cái “tu” nó bị mong manh. Còn chuyện trong Kinh nói mấy người không học gì hết mà đạt Đạo cái rẹt đó, thì tôi xin nói nhỏ nghe quý vị: “Cẩn thận. Mấy người đó là ai? Mình có bằng họ không? Mình có dám nói mình bằng họ? OK, tôi cho bằng. Nhưng dựa vào đâu mình nói mình bằng họ? Thứ hai nữa thầy dạy họ là ai, quý vị nhớ kỹ lại, mấy người mà nghe 1 câu đắc đó thì thầy họ là ai?- Là đức Phật, là ngài Xá Lợi Phất, là ngài A nan Đà, là ngài Mục Kiền Liên, ngài Ca Diếp, Ca Chiên Diên...toàn là các nhân vật lớn không hà. Còn mình giờ sao mình được những bậc Thầy đó. Những người nghe 1 câu mà đắc đó căn cơ họ kinh dị lắm. Họ đã tu tới mức mà đủ để được gặp Phật, gặp bậc đại hiện đại thánh cỡ đó mình theo không kịp rồi. Cỡ của họ là vậy, còn thầy của họ thì khỏi nói rồi.

Mình nghe trong Kinh vậy mình nói “người ta được tui được”. Đúng. Mình tu mình có niềm tin. Đời hay Đạo cũng vậy, phải có niềm tin. Tuy nhiên, niềm tin là tốt nhưng bình tĩnh chút. Văn tư tu mà văn thiếu thì tư thiếu, văn là cái trí có được từ kiến thức. Còn tư là cái trí tuệ do tư duy. Còn tu là cái trí tuệ có từ khả năng thực nghiệm. Có 3 cái văn tư tu này mới có chánh tín (niềm tin đúng đắn), rồi mới có chánh cần (nỗ lực đúng hướng). Niệm là chánh

niệm đúng hướng, chánh niệm của người có hiểu biết, có hành trì mới gọi chánh niệm. Chớ người không biết Phật pháp gì hết, niệm thì trong tâm sở (A tỳ đàm) ai cũng có hết nhưng niệm mà là chánh niệm trong Đạo đế thì không chắc. Chánh niệm phải ở người học giáo lý mà tu Tứ niệm xứ mới gọi chánh niệm. Chứ còn người sửa đồng hồ, người đang lái xe họ cũng có niệm vậy. Nhưng đó không gọi là chánh niệm.

Định cũng vậy. Khả năng định tâm, tâm sở ai cũng có hết, thằng ăn cướp cũng có, thằng chích hút, nghiện ngập cũng có định vậy. Nhưng cái đó không phải là chánh định trong Đạo đế. Rồi tuệ, trí thông minh ai cũng có mà để gọi là chánh kiến phải là trí tuệ trong Lý nhân quả, trí tuệ trong Lý tam tướng: hiểu được mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất thì không phải cái đó ai cũng có. Phải có được 5 cái chánh này mới tu tập được. 5 cái chánh này là 5 viên ngọc mà hoàn toàn có thể đang giấu mặt ở trong một đồng rác, có nghĩa là trong một hình hài già cả, hom hem, xấu xí, hôi hám... Và 5 viên ngọc này hoàn toàn có thể vắng mặt ở trong một ngôi nhà hoành tráng. Đó là ở những người mình thấy đẹp, giàu, trẻ, khỏe... coi chừng họ lại không có, hoặc rất có thể có mà họ không biết xài, không biết tận dụng. Chỉ khi nào mình có và biết tận dụng thì lúc đó mới phát huy được tác dụng, ý nghĩa. Ý nghĩa tác dụng và lợi ích của những gì mình có chỉ có khi nào mình biết tận dụng nó thôi.

5/ KẾT LUẬN

Bài giảng sáng nay tôi muốn nói 3 điều:

1. Là mỗi người đi vào cuộc đời này đều có những vốn liếng giống nhau, nhưng chúng ta có biết tận dụng nó hay không.
2. Vốn liếng ở đây phải được hiểu là những thứ mình biết tận dụng chứ đừng tưởng đó là những cái mình có. Mình cứ nghĩ mình có mà mình không biết tận dụng thì nó chưa phải là vốn. Cái này rất quan trọng, vì mình không tinh tấn do mình tưởng mình có. Mình

thấy mình còn trẻ, có học thức, đọc được ngoại ngữ nè, xem Kinh sách thoải mái, giỏi computer nè muốn làm gì thì làm...Nhưng mà không. Được gọi là vốn liếng chỉ khi nào mình tận dụng nó một cách thông minh mới là vốn. Tiền trong tay một người mà có ý kiếm thêm bằng con đường hợp pháp và lành mạnh thì mới được gọi là tiền vốn.

3. Cái vốn liếng không hẳn là cái tốt mà kể cả cái xấu. Đây là điều đặc biệt tôi muốn nói. Trước đây trong đạo tràng, thiền viện, trước mặt thiền sư, hành giả, thiền sinh mình mới gọi là tu. Nhưng bây giờ thì không. Lúc nào cũng tu được. Hoàn cảnh nào cũng tu được. Ngay cả trong cái hình hài già lão, hom hem, hôi hám, nghèo khó, bệnh tật thì mình vẫn có thể lấy đó làm vốn liếng để mà đi tới.

Đừng có mặc cảm là mình nghèo mình bệnh, mình dốt giáo lý mình không tu. Tôi vẫn nói: Có kiến thức tốt hơn không có kiến thức. Giỏi giáo lý vẫn tốt hơn là dở giáo lý. Nhưng đừng lấy đó làm điều mặc cảm hoặc tự hào. Giỏi mà không biết tận dụng, hoặc tận dụng sai cách cũng không giúp được gì. Dở mà biết tận dụng, biết tận dụng đúng cách thì có thể thành tựu được Đạo nghiệp.

Bài giảng sáng nay tôi muốn nói 3 điều đó thôi. “Cuộc đời là buổi chợ đông./ Lắm khi vàng đôi thứ không phải vàng”. Có nghĩa là mình hãy coi chừng là những thứ đẹp nhất mà mình không biết xài thì nói gì cái xấu làm sao mình biết xài. Người Phật tử thứ thiệt có học Đạo, có hành Đạo, thì tất cả những gì đắng, cay, chua, chát, ngọt, bùi đều là vốn sống hết, đều là vốn liếng dẫn tới Đạo nghiệp hết. Nhớ cái đó!

Trong mỗi tuần chúng tôi giảng cho bà con 1 đề tài chung, phổ thông. Nó không giống bài giảng trong ngày thứ bảy, chủ nhật. Tuy nhiên những bài giảng này nó mang tính phổ cập. Tôi mong mỗi bài giảng của tôi mang được hai khía cạnh: Một là phổ cập, ai nghe cũng được. Thứ hai là có ý nghĩa định hướng. Định hướng nghĩa là vào chùa nghe Pháp. Nghe xong bài Pháp biết mình phải làm cái gì. Khi mình đã biết rồi thì bài Pháp đó lại góp phần cho

cái mình đã biết. Một thời Pháp luôn luôn phải thành tựu được hai khía cạnh đó: một là phải phổ cập, không riêng cho ai. Hai là phải mang tính định hướng. Người ta nghe xong người ta thấy nó cho một gợi ý khả dĩ dùng được trong đời sống, trong cuộc tu.

ĐIỀU KIỆN

Kỳ trước mình bắt đầu bài giảng bằng một bài thơ của Lý Tư Ẩn. Là ý nghĩa tồn tại của một ngọn nến nằm ở chỗ nó còn cháy, còn trong hành trình tự hủy là nó còn giá trị. Giá trị của một con tằm là lúc nó còn nhả tơ. Sáng nay chúng ta lại bắt đầu bài học mới bằng một bài thơ khác của Tô Đông Pha và một câu chuyện ma.

Tô Đông Pha có một bài thơ tôi chỉ nhớ ý thôi. Đó là tiếng đàn không nằm trong cây đàn. Bởi nếu tiếng đàn có sẵn trong cây đàn thì tại sao khi mình bỏ cây đàn vào trong hộp, hoặc khi không có người chơi thì cây đàn không có ra tiếng đàn. Còn nếu nói rằng tiếng đàn nằm trong ngón tay thì tại sao mình rời cây đàn, không chạm vào cây đàn nữa thì bản thân ngón tay không tạo ra tiếng đàn. Như vậy tiếng đàn không nằm trong cây đàn, cũng không nằm trong ngón tay người chơi đàn; mà nó chỉ có khi nào ngón tay người chơi đàn kết hợp với sợi dây đàn mới ra tiếng đàn. Đó là một chuyện.

Vạn pháp ở đời, vạn hữu do duyên mà có. Không có gì tự nhiên nó có. Từ đó có một nguyên tắc bằng vàng, một bài học giáo lý rất sâu, đó là người học A tỳ đàm và người tu tập Tứ niệm xứ đều hiểu: “Trên đời này không có gì tự nó có sẵn”. Thí dụ câu chuyện ma sau đây:

Có một thư sinh đi qua đò. Thấy cô lái đò xinh đẹp, anh trêu chọc. Cô lái đò mới nói: “Em tuy làm nghề chèo đò nhưng chỉ muốn gặp người chữ nghĩa để trao thân. Nếu em đọc câu thơ này anh đối được thì chúng ta tiếp tục quen biết nữa. Còn không thì chúng ta chia tay trên bến này. Cổ mới đọc câu thơ thế này: “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”.

Có nghĩa là trong cục đá lửa có lửa. Nhưng đem cục đá lửa liêng xuống nước một ngàn năm thì lửa đó không mất. Mà khi nào nó đủ điều kiện thì nó sẽ có. Còn khi không đủ điều kiện thì lửa đó không có. Khi mà đóm lửa đó chưa xẹt ra được thì dầu mình có liêng cục đá lửa xuống nước một ngàn năm đem lên vẫn xài được.

Anh học trò này nghe vậy nghĩ hoài, nghĩ hoài không ra câu đối. Cuối cùng vì quá yêu mê cô này mà không lấy nhau được, ảnh hận mà chết. Chết rồi ảnh thành hồn ma cứ vất vưởng trong khu rừng đó. Đêm đêm ảnh ra đọc hoài “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”. Đọc hoài như vậy mà vong hồn không tan. Nói theo kinh Phật là làm loài phi nhơn mà không chịu nghĩ tới chuyện đi nơi khác, cứ vất vưởng đó hoài. Sau, có một vị thiền sư đi ngang. Thiền sư nghe chuyện, đêm đó quyết định ở lại bên sông bên cạnh khu rừng đó để gặp anh học trò. Đúng giờ ảnh ra vất vưởng lại ngâm ngợi câu thơ đó. “Hỏa tại thạch trung, trầm tích thủy thiên niên bất tuyệt”. Vị thiền sư nghe vậy trả lời thế này: “Nguyệt tại thiên không, chiếu nhân gian thiên niên trường tại”.

Nghĩa là câu kia “Lửa nằm trong đá, đem đá liêng xuống sông ngàn năm đem lên vẫn đánh lửa được”. Đối lại câu này là: “Mặt trăng nằm trên trời, chiếu soi ngàn năm vẫn còn hoài không mất”. Đến hẹn trăng về, hết hẹn trăng đi. Khi ảnh nghe câu đó thì ảnh siêu thoát ngay.

Đó là một câu chuyện Tàu, nhưng ngẫu nhiên trùng khớp với giáo lý trong Kinh Phật, và trùng khớp với tinh thần câu thơ của Tô Đông Pha: “Vạn hữu không cái gì có sẵn hết”. Cái hộp quẹt mình bỏ trong túi quần cả ngày không bị phỏng là do khi bánh xe không chạm vào viên đá lửa và không chạm vào nút bật gaz thì cái hộp quẹt gaz không cháy. Khi hộp quẹt Zippo mà không mở nắp, khi bánh xe chưa quẹt vào viên đá lửa thì bấy giờ xăng không bật cháy được. Khi hội đủ các điều kiện thì lửa mới có. Khi chưa hội đủ các điều kiện thì mình để hộp quẹt cả ngày trong túi quần không sao hết.

Tôi nhắc lại. Thứ nhất: Vạn hữu ở đời không có gì tự nhiên mà có.

Chuyện thứ hai: Nếu mọi sự do duyên mà có thì điều đó cho thấy mọi thứ trên đời không có gì là có sẵn hết.

Thí dụ mình nói mỗi người đều có Phật tánh, mỗi người đều có tánh giác ngộ. Có hai cách hiểu. Cách hiểu nôm na thì cái trí giác ngộ (Phật tánh) nó nằm sẵn đâu đó trong tàng thức, tiềm thức của mình. Nhưng theo Kinh Phật nguyên thủy thì không nên hiểu như vậy. Mà tất cả những lần chúng ta nói ác, nghĩ ác, làm ác; những lần chúng ta nói thiện, nghĩ thiện, làm thiện thì chúng ta đều để lại một cái mà trong A tỳ đàm gọi là “Thường cận y”, có nghĩa là “thói quen”. Nó chỉ là thói quen thôi và nó vô hình vô tướng. Mai này, một lúc nào đó trong đời này hay trong một kiếp khác mà gặp đúng điều kiện, đúng môi trường, đúng hoàn cảnh thì thói quen kia nó sống dậy.

Có một hiểu lầm rất lớn trong không ít Phật tử nghe ba chớp ba nháng lời thuyết giảng cũng hơi sơ sài và bất cẩn của các vị giảng sư, mà tôi đã nghe rất nhiều lần, là cho rằng một người đã tự sát thì sẽ 500 kiếp không được làm người. Thật ra cái đó là hiểu sai! Nên hiểu chuyện đó như vậy: Khi mình đã một lần tự sát được thì chuyện đó trở thành ấn tượng tâm lý, nó đọng lại thành một thói quen tâm lý, thành một phản xạ tâm lý. Mai này đời sau kiếp khác khi gặp chuyện khó khăn không thể giải quyết, khi cần phải trốn tránh một niềm nổi nào đó; thì theo thói quen chúng ta sẽ tìm đến cái chết như là kiếp xưa mình đã từng phản ứng như vậy. Đó là cái “thói quen”. Cứ gặp khó là như vậy. Đau buồn quá, sợ hãi quá, thấy mình bất lực không còn hướng giải quyết là tự tử, vì nó đã đọng thành thói quen.

Có nghĩa là Phật tánh, tánh giác ngộ của mỗi người không phải là một viên ngọc, một cục gì đó nằm sẵn đâu đó chờ mình. Không phải! Mà nó chỉ là thói quen. Do nhiều đời sanh tử sống trong phiền não không được nghe chánh Pháp, không suy tư chánh pháp,

không hành trì chánh pháp nên phản xạ tâm lý của chúng ta khi 6 căn biết 6 trần thường là chúng ta phản ứng bằng phiền não thôi.

Thí dụ mình gặp cảnh bất toại không như ý, cái làm mình bực mình giận, mình ghét, sợ thì mình phản ứng bằng tâm sân. Còn khi gặp cái gì ngọt ngào, hứng thú, hấp dẫn mình phản ứng nó bằng tâm tham. Hiếm khi nào trước một trần cảnh đáng hay ngọt mà chúng ta phản ứng bằng tâm thiện. Có nghĩa là “thói quen” của mình nó chỉ là “viên đá lửa” thôi. Cộng với “phiền não” của mình là “xăng hay gaz”. Rồi cộng với “trần cảnh” nó giống như “bánh xe” vậy đó. Khi cái căn, cảnh, thức mà nó gặp nhau, mà nó cộng với thói quen tiền kiếp nữa thì nó mới tạo ra phản ứng tâm lý thiện hay bất thiện. Mình tu tập Giới- Định- Tuệ chính là mình kiểm soát được cái hộp quẹt của mình. Lúc nào là lúc nên bật và lúc nào là lúc không nên bật.

Các vị có nghe câu “Lửa gần rơm” không? Nếu là người có tu thì khi nào thấy kế bên rơm nhiều quá, nhứt là rơm khô mà gặp mùa hè thì cẩn thận cái hộp quẹt. Huống chi trong cây xăng người ta còn cấm không cho xài phone nữa mà. Ngày xưa trong những khu dân cư của Tàu, đêm đêm người ta cho thằng Mõ đi gõ cái khánh “Beng, beng, beng, beng... mùa khô dễ cháy. Cẩn thận củi lửa!”. Làm một người tu cũng là làm chuyện của thằng Mõ đó. Có nghĩa là chúng ta nhớ rằng phiền não không có sẵn ở đâu đó đâu. Mà giống như lửa với rơm vậy đó, chờ gặp đủ duyên thì nó cháy.

Hồi nãy tôi nói rồi. Do sức mạnh của tập khí phiền não, do thói quen bất thiện nhiều đời, cứ gặp trần cảnh là chúng ta sẽ bật ra một loại phản ứng tâm lý, bật ra một thái độ phản ứng qua thân, qua khẩu, qua tâm tư. Từ đó tâm trạng cảm xúc mình cũng theo đó hình thành cái thiện hay bất thiện. Nhớ nghe. Cái này rất quan trọng!

Tôi nhắc lại. Không có cái gì nó có sẵn nó nằm đó chờ mình. Thế giới này chỉ có, chỉ tồn tại khi đủ duyên thôi. Thế giới này không có cái gì nằm ra ngoài 6 căn 6 trần hết. Căn đây là bao gồm luôn thần kinh nhãn và ý thức, đó là nói gọn gọi là căn. Nói chi tiết thì

nhãn căn là thần kinh thị giác. Còn nhãn thức là cái biết dựa trên thần kinh thị giác. Còn cảnh sắc là cái thần kinh thị giác và nhãn thức biết được.

Thì cảnh sắc không phải có sẵn nó chờ mình đâu quý vị. Khi nào mình nhìn tới nó, nó mới là cảnh sắc. Thí dụ đây là cái ly tôi đang cầm. Cái ly này nó là cảnh sắc, cảnh xúc hay cảnh pháp? Ba cái cảnh này nó không phải nằm sẵn nó chờ tôi. Mà chỉ khi nào con mắt tôi nó nhìn tới nó thì lúc bấy giờ cái ly này là cảnh sắc trong con mắt của tôi. Khi tôi nhắm mắt lại, tôi sờ chạm nó thì lúc bấy giờ nó không còn là cảnh sắc nữa, mà là cảnh xúc. Bấy giờ tôi để nó qua một bên, không nhìn tới nó nữa, không sờ tới nó nữa. Mà tôi nhắm mắt lại, tôi nghĩ về nó; hoặc một lát nữa có ai đem đi chỗ khác nó khuấy mắt tôi; tôi sờ tôi nhìn không được, thì lúc bấy giờ tôi chỉ nghĩ về nó thôi, thì lúc này nó là cảnh pháp. Còn nếu cũng cái ly đó, bây giờ nó không trong tầm mắt của tôi, nó không nằm trong tầm tay với của tôi, tôi không sờ chạm được. Và đồng thời tôi cũng không nghĩ tới nó; tôi nghĩ đến chuyện khác, thì lúc bấy giờ ĐỐI VỚI TÔI nó không tồn tại. Bởi vì đối với tôi lúc đó nó giống như bao nhiêu thứ vật chất mà cách tôi triệu năm ánh sáng và hàng tỷ năm thời gian. Nghĩa là nó tương đương vậy, tương đương với những thứ xa cách về không gian và thời gian. Cách về thời gian là cả tỷ năm. Cách về không gian là tỷ năm ánh sáng. Còn một người đã chết rồi, đã yên mồ yên mả rồi, hoặc đã đem thiêu ra tro rồi, đã rải sông rải biển mất tiêu rồi, nhưng khi tôi nhớ về họ thì lúc bấy giờ bóng hình của họ thành ra cảnh pháp, tức là đối tượng nhận biết của ý thức của tôi. Mà khi tôi không nghĩ tới họ thì coi như không có.

Tôi nhắc lại: Mọi thứ nó không có sẵn để mà chờ mình. Mà nó chỉ có khi mình nghĩ tới nó. Một chuyện nữa là vạn hữu không phải tự nhiên mà có, mọi thứ do duyên mà có chứ không phải tự nhiên, ngẫu nhiên, vô duyên vô cớ mà nó có. Bài giảng sáng nay đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh chỗ đó. Tôi đã nhắc lại hai câu chuyện. Câu chuyện thứ nhất là câu thơ của Tô Đông Pha nói cho biết rằng tiếng

đàn chỉ có khi nó hội đủ vô số các điều kiện: ý muốn chơi đàn, cộng với khả năng, kiến thức, kinh nghiệm chơi đàn, cộng với ngón tay chơi đàn, với phím gảy, với cây đàn OK, đối tượng nghe đàn... Tương tự như đề sáng nay tôi có một bài giảng ở đây là phải có người muốn nghe giảng. Điều kiện để tạo ra những câu chữ, âm thanh, tiếng động ngay tại đây và bây giờ rõ ràng phải từ chuyện tôi muốn nói, có người muốn nghe, và tôi phải có cái gì để tôi nói, chứ không thể nói với cái đầu rỗng không được. Nó phải có đến vô số điều kiện, vô số nhân duyên, vô số yếu tố thành tố, nhân tố, vô số duyên có cộng ghép lại mới ra được một sự vật. Sự vật đây bao gồm luôn cả tinh thần lẫn vật chất.

Tôi quay lại lần nữa. Mọi sự không có sẵn chờ mình đâu. Mà khi nào đủ duyên nó mới có.

Thí dụ “từ bi”. Học A tỳ đàm mình thấy tâm bất thiện là cái biết đơn thuần cộng với 13 tâm sở trung tính làm thành cái biết hoàn chỉnh cộng với 14 tâm sở tiêu cực. Tâm sở tức là thành tố tâm lý, cái mental factor. Cộng hết cái đó lại (1+13+14) nó mới ra cái tâm bất thiện. Đó là nói tổng quát. Còn nói chi tiết thì 1+13+ tâm sở tham phần ra tâm tham. Cộng với tâm sở sân phần ra tâm sân. Cộng với tâm sở si phần ra tâm si. Cộng với tâm sở hôn phần ra tâm hôn phần. Có nghĩa là để có một sát na bất thiện; (Sát na là một đơn vị tâm lý cực vi bất khả phân, không chia được nữa. Một dòng chảy tâm thức nó là sự tiếp nối liên tục của vô số sát na. Trong một giây đồng hồ có tới hàng triệu sát na tâm. Cứ mỗi sát na tâm như vậy, dầu thiện hay bất thiện, dầu là tâm phàm hay tâm thánh, nó cũng phải hội đủ các thành tố tâm lý gồm: 1+13+14 và 1+13+25. Muốn có được tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả cũng như vậy, cũng phải có sự cộng hưởng của các điều kiện tâm lý ấy. Nhưng tâm từ nó có trong lúc nào? Muốn trả lời câu hỏi này mình phải quay lại định nghĩa cái từ, bi, hỷ, xả mà đa phần Phật tử VN nói được mà phân tích không được.

“Từ” là gì? “Từ” là mong cho người ta sống trong nhân lành quả lành. Sống trong nhân lành là mong cho người ta biết ăn hiền ở

lành. Còn quả lành là mong cho người ta có được một thân lạc tâm an, có được điều người ta muốn.

Tâm “bi” là muốn cho người ta đừng có sống trong nhân xấu quả xấu. Có nghĩa là lòng mình trắc ẩn, bất nhẫn khi thấy chúng sanh sống ác, sống khổ. Sống ác là sống bằng nhân xấu. Còn sống khổ là sống bằng quả xấu.

Tâm “hỷ” là vui theo người khác khi thấy người ta sống trong nhân lành quả lành, thấy người ta được hạnh phúc, thông minh, nhan sắc, tiếng tăm quyền lực, uy tín, mình vui theo. Đó là mình vui trong cái quả lành của người ta. Còn vui với nhân lành của người ta là sao? Là thấy người ta biết tu tập Giới- Định- Tuệ, Tinh tấn, Niệm, Định mình vui theo.

Còn “xả” tâm là sao? Xả tâm là trạng thái bình thản, thanh thản khi nhìn người khác với nhận thức rằng mỗi người tự có một cái nghiệp riêng. Mình ghét người ta cách mấy cũng không làm gì được người ta nếu cái quả ác của người ta chưa đến lúc nó trở. Mà mình thương người ta cách mấy cũng không làm gì được cho người ta nếu quả lành của người ta chưa đến lúc nó trở. Nói như vậy có nghĩa là mỗi người có cái nghiệp riêng. Mình thương là thương như vậy thôi. Nhưng mỗi người đi theo cái hạnh nghiệp tiền kiếp riêng của mình. Thì định nghĩa như vậy là mình đã có một khái niệm về từ Bi Hỷ Xả.

Vậy muốn có một tâm Bi thì sao? Bản thân tâm Bi là 1+13+25, nhưng trước mắt phải có người đang sống ác hay sống khổ. Còn nếu không, mình phải có đối tượng đó trong suy diễn. Tức là mình đang ở trong một góc rừng, một hang núi không thấy ai hết, nhưng mình vẫn rải tâm bi cho chúng sanh được. Vì mình biết rằng hiện giờ ở hướng đông, hướng nam, hướng tây, hướng bắc của vũ trụ, giả định mình là tâm của một hình vuông. Thì đông, tây, nam, bắc có vô số chúng sinh đang khổ. Rồi đông nam, tây nam, đông bắc, tây bắc cũng đang có vô số chúng sinh sống trong nhân ác quả ác.

Thêm hướng trên hướng dưới nữa là tổng cộng 10 hướng: 4 hướng chánh, 4 hướng phụ cộng thêm trên dưới nữa là 10 hướng.

Nghĩa là dù trước mắt mình không có ai nhưng mình vẫn hiểu được rằng trong 10 hướng ấy bất cứ lúc nào cũng có vô lượng chúng sinh đang sống trong nhân xấu và quả xấu. Mình mong cho họ đừng có tiếp tục như vậy nữa, thì lúc đó gọi là tâm Bi vô lượng. Mà để có được tâm Bi này mình cũng phải có điều kiện. Điều kiện gì? Mình cũng phải nghe Pháp rồi. Mình cũng phải xem Kinh rồi. Mình cũng có nhận thức, có niềm tin, có trí tuệ. Có hết mấy cái đó rồi cộng với hình ảnh của chúng sinh, dầu là hình ảnh trong tâm tưởng chớ không là hình ảnh trước mắt, nhưng phải có hình ảnh trong tâm tưởng.

Như bản thân tôi các vị hỏi “Su rải tâm Bi Su rải cho ai?”. Có hai cách. Một là mình nhìn thấy con chó đói, ghe, già, bệnh mình thương. Nhìn thấy một người già, một người ăn xin, neo đơn mình thương. Hoặc là nhắm mắt lại mình nghĩ một chuyện thôi: “Hiện giờ có vô số chúng sanh ở đông tây nam bắc, đông nam tây nam, đông bắc tây bắc, trên, dưới ở các cõi, các phương trời, các vũ trụ, các thế giới đang sống trong nhân ác và quả ác. Hiện giờ hay bất cứ lúc nào trong vũ trụ có rất nhiều người không biết Phật pháp là gì. Luôn luôn có những người hiện giờ đang hấp hối ở đâu đó, đang chết dần mòn trong sợ hãi và tiếc nuối, đang sửa soạn xuôi tay trong bất thiện. Đâu đó hiện giờ trong vũ trụ có rất nhiều người đang đi làm dâu trong nhà chồng khắc nghiệt. Đang có những chàng rể bị nhà vợ ăn hiếp. Đang có những trẻ mồ côi cô quạnh. Đang có những người già quạnh hiu. Đang có những người khổ vì bệnh vì nghèo vì dốt, vì tiếng tai, vì pháp luật, vì thù oán... nhiều lắm.

Rồi xa hơn nữa có những chúng sanh bây giờ sống trong hình hài của súc sanh, ngựa quý, a tu la, địa ngục. Rồi trong tất cả phương hướng ấy hiện giờ có vô lượng chúng sanh mà ngày giải thoát đó là “biên biệt sơn khê”. Không biết bao nhiêu ngàn tỷ A tăng kỳ nữa

họ mới chấm dứt sanh tử. Nghĩ bao nhiêu đó thôi là cũng có thể khởi tâm Bi rồi.

Đức Phật có cái Tam năng Tam bất năng. Tam năng nghĩa là Ngài thấy được căn cơ của tất cả chúng sanh. Không có người nào mà Ngài nhìn Ngài không biết được cái vốn thiện vốn ác của họ hết, thấy hết không sót một móng. Nhưng cái bất năng của Ngài là Ngài không tài nào độ được kẻ vô duyên. Cái khả năng nữa là atittangsanna, là trí quán về quá khứ của Đức Phật là không giới hạn. Ngài nhìn một người Ngài thấy rằng 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa họ sẽ ra sao, Ngài biết. Đó là khả năng của Ngài.

Tuy nhiên có những chúng sinh Ngài nhìn hoài mà không thấy được ngày giác ngộ của họ. Có những chúng sanh Ngài liếc nhìn Ngài biết tên này 8.000 tỷ A tăng kỳ nữa nó sẽ giác ngộ nè. Nhưng có những tên nó gặp triệu lần như vậy mà nó không chịu đắc thì làm sao. Các vị tướng tợ đi, cách đây 20 A tăng kỳ về trước, Bồ tát Thích Ca Mâu Ni là một nàng công chúa em họ của một đức Phật quá khứ. Vào chùa nhìn lên Đức Phật, công chúa thích quá, muốn trở thành một đức Phật giống như vậy. Đức Phật Ngài nói: “Bây giờ nàng đang là thanh nữ, có đại chí hùng tâm như vậy là quý lắm. Nhưng chưa. Phải tiếp tục tu tập, để một lúc nào đó đủ duyên thì sẽ có đức Phật thọ ký cho”. Cứ vậy, nàng công chúa sau thân đó rồi quay trở lại thân nam, tu tập suốt 16 A tăng kỳ mới gặp được Phật Nhiên Đăng. Gặp Phật Nhiên Đăng rồi Ngài tu thêm 4 A tăng kỳ nữa. Tổng cộng là 20 A tăng kỳ rồi mới thành Phật. Thì các vị biết, 20 A tăng kỳ trước, vị Phật đầu tiên mà công chúa gặp thì vị Phật đó cũng phải được thọ ký chứ. Đã thành Phật là phải có người thọ ký. Nghĩa là trước vị Phật đó có vô số Phật khác chứ. Vậy mà bên Bắc truyền VN có vị nói, tôi nói thẳng luôn, trong lời tựa Kinh Pháp Cú, hòa thượng Trí Quang nói bên Nam Tông cho rằng chỉ có một Thích Ca Mâu Ni thôi. Nghĩa là Ngài cho là bên Nam Tông chỉ biết có Thích Ca Mâu Ni thôi. Rồi cách đây ít lâu, thầy Nhật Từ nói là Nam Tông chỉ có 7 vị Phật quá khứ thôi, vì Thầy coi trong cái Kinh nào đó. Nhưng nói một cách logic làm

gì có 7? Các vị tướng tượng Phật nào cũng có người được thọ ký hết. Thí dụ mình nói 7 vị Phật quá khứ đi. Thì số 1 trong 7 đó là Phật Tỳ Bà Thi. Mà đức Phật Tỳ Bà Thi trước khi thành Phật cũng phải được một vị khác thọ ký cho. Vị đó mình gọi Phật A. Mà Phật A cũng phải được Phật B thọ ký. Phật B phải được Phật C thọ ký. Cứ như vậy thì vô số chứ, làm sao mà 7 được?

Sở dĩ mà Đức Phật nhắc đến 7 là trong 1 duyên sự đặc biệt Ngài nhắc đến 7 vị gần nhất mà thôi. Chúng ta cũng biết Bồ tát Di Lạc (...) đó Ngài tu 80 A tăng kỳ, bởi vì Ngài tu hạnh tinh tấn nên lâu gấp 4 lần đức Phật Thích Ca Mâu Ni là hạnh trí tuệ chỉ có 20 thôi. Nhiều người hiểu lầm, Ngài thời gian ngắn đây không có nghĩa là Ngài tu ít hơn, mà là Ngài đi nhanh hơn. Bồ tát Di Lạc 80 A tăng kỳ không phải là tu nhiều hơn, mà là tu chậm hơn. Làm ơn nhớ cái chỗ hiểu lầm này nghe! Là sở dĩ Bồ tát tinh tấn mà tu lâu hơn, hạnh đức tin lâu hơn hạnh trí tuệ; lâu hơn đây không có nghĩa là tu nhiều hơn, công đức nhiều hơn, mà lâu hơn là vì chậm hơn. Còn người đi thời gian ngắn không phải do họ tu ít mà do họ đi nhanh hơn. Ngắn đây không phải là ít mà là nhanh. Còn cái kia lâu không phải là nhiều mà là chậm. Làm ơn nhớ dùm cái đó!

Nói cái Tam năng Tam bất năng mình thấy đức Phật Ngài nhìn thấy hết nhưng đưa ra con số cụ thể ngày giải thoát của nhiều chúng sanh thì Ngài không thể, vì nó quá lâu đi. Có nghĩa là chúng ta trong vô số kiếp luân hồi cái thiện cái ác của mình nó là thói quen được huân tập. Muốn có được cái tâm Bi thì phải có đối tượng chúng sinh để mình thương. Mà có nhiều chuyện để mình thương lắm. Một là những người đang sống trong những hoàn cảnh bất hạnh, đổ máu, rơi lệ mình thương. Nhưng xa hơn nữa, kiến thức Phật pháp càng nhiều càng rộng thì đối tượng để mình có đại bi càng nhiều. Bởi vì không phải đợi nó rơi lệ, đổ máu mình mới thương, mà mình nhìn thấy nó không chịu tu là mình đã thương rồi. Mình nhìn một người làm biếng học, làm biếng hành thiền, làm biếng làm công đức là mình đã thấy mình thương. Bởi vì mình biết là cái tên này rồi đây sẽ khổ bầm dập luôn!

Ngay cả hôm nay mà tôi nhìn thấy một Phật tử Miến Điện đang làm phước, tu thiền, rồi giữ Bát quan, rồi cung kính, phục vụ...tôi nhìn một người ngon lành như vậy tại Miến Điện đó trong bụng tôi cũng có cái hiểu ngầm, là rồi đây nếu người này không sớm Niết bàn thì cái viễn cảnh luân hồi tương lai của họ là chắc chắn cũng khổ nhiều và vui ít. Tôi nhắc lại nghe, một người Phật tử hoàn hảo 10/10 đó. Nghĩa là không ngừng Bát quan, không ngừng bố thí, không ngừng cung kính, phục vụ, nghe Pháp, ngồi thiền, không ngừng trau dồi kiến thức Phật pháp. Vậy đó mà tôi nhìn họ nếu muốn thì vẫn khởi đại bi được vì tôi biết vì cái người này nè nếu mà không tranh thủ Niết bàn sớm, viên tịch sớm, chấm dứt sanh tử sớm thì trong một tương lai không xa người này sẽ cái khổ nhiều hơn cái vui. Vì sao? Là vì cơ hội gặp Phật pháp đâu có nhiều. Cái cơ hội được mang thân người đâu phải dễ. Mà người này hôm nay mình thấy vừa mang thân người, vừa có chánh kiến, chánh tín, mình phải hiểu ngầm rằng cơ hội này trong ngàn tỷ kiếp chỉ có một hai lần thôi. Còn những khi không có Phật pháp cái cơ hội mình sống ác nó rất nhiều. Cho nên nói theo bên Âu Mỹ cái từ “nợ xấu” thì ai cũng có nợ xấu hết, cái nợ nó nhiều lắm. Tiền nhà băng thì ít mà nợ thì nhiều, cái khoản thu luôn ít hơn khoản chi. Cơ hội mang thân người đâu dễ trong khi nợ xấu thì quá nhiều!

Cho nên muốn thương một chúng sanh dễ ẹc à. Vấn đề là mình có đủ vốn liếng Phật pháp Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ. Hoặc là mình có đủ Thất thánh sản hay không. Chỉ cần mình có đủ cái này ở mức căn bản là mình dễ dàng có đại bi lắm. Thất thánh sản là 7 tài sản thánh nhân, gồm: Tín, thí, giới, vãng, tầm, úy, trí. Tín là chánh tín. Giới là giới cư sĩ hay giới xuất gia. Thí là khả năng bố thí về vật chất hay tinh thần. Vãng là khả năng trau dồi nhận thức, kiến thức. Tầm, úy là khả năng sợ và thẹn trước điều ác, từ suy nghĩa ác đến hành động ác, lời nói ác. Trí là trí trong nhân quả và trí trong Tam tướng. Trí trong nhân quả là hiểu rằng không có hành động lớn nhỏ nào là vô nghiệm, không để lại hậu quả. Còn trí Tam tướng là biết rằng mọi thứ do duyên mà có, có rồi phải mất. Thì 7 cái này cộng lại gọi là tài sản thánh nhân. Nghĩa là với 7 cái này là luân hồi cũng

sung sướng. Lúc nào anh cũng con nhà giàu học giỏi đẹp trai hết. Lúc nào cũng toại nguyện. Tuy nhiên khi nào cái nghiệp lành trở thì anh được hưởng. Còn không nhằm lúc nó trở thì bao nhiêu cái “nợ xấu” của anh nó đổ ập xuống anh trả cho đã! Anh biết Phật pháp rồi đó, mà một ngày hết 80- 60- 70% là mình sống bất thiện rồi. Còn hành giả mà tinh tấn miên mật đó thì tôi nghĩ nhiều lắm thì cũng phải là 3- 40% là bất thiện. Đó là hành giả thứ dữ đó. Là hành giả coi như ngồi đầu là hào quang nó “xẹt gió đá” đó, là cũng non phân nửa là bất thiện. Còn đa phần, 99% là coi như lúc nào sống bất thiện cũng nhiều hơn hết. Chính vậy cái nợ xấu mình nhiều lắm. Nghĩ cái đó mà có cái đại bi.

Các hạnh lành của mình: Chánh tín, tâm hào sảng, tâm, quý, tâm lý hiếu học... mấy cái này không có sẵn một cục đâu. Mà nó chỉ là thói quen thôi. Thói quen đó khi hội đủ điều kiện nó mới bật dậy, mới bung ra. Thí dụ nhiều đời mình thiết tha học hỏi giáo pháp. Trong Kinh nói khi không có Phật pháp thì học cái gì? Mình cũng lắng tai nghe các bậc hiền nhân chí sĩ nói gì là điều hay lẽ phải để mình theo. Thí dụ bây giờ không biết Phật pháp mà mình thích đọc sách danh ngôn, thích đọc Lão Tử, Trang Tử, Dương Tử, Liệt Tử, biết học hỏi lời hay ý đẹp của thiên hạ cổ kim, đông tây muôn phương. Đó là hiếu học.

Còn hễ gặp Phật pháp rồi thì không vội vàng thỏa mãn với ba mớ kiến thức không đầy lá me. Người thiếu duyên lành ba la mật học ba mớ là tự cho đủ rồi. Thời gian gần đây khi có dịch CoVid thì trên các mạng xã hội nảy sinh vô khối các lớp giáo lý đủ loại thầy bà. Thiện chí chia sẻ Phật pháp cho người khác đáng được tuyên dương khích lệ. Tuy nhiên phải cẩn trọng, có 3 trường hợp sau đây không nên đứng ra mở lớp:

1. Động cơ mở lớp:

Lớp đó không được mở ra bằng thiện chí, mà chỉ để cầu danh cầu lợi. Lý do mở lớp bất thiện.

2. Nội dung rao giảng:

Mình tự xét mình có cái gì để nói cho người ta hay không. Hay là do mình khoái làm thầy mà mình nhào ra, trong túi có chút gì như đồng xu bạc các cũng liệng ra, có cây tăm xỉa răng xài rồi cũng móc vét túi bỏ ra là không nên. Cái khẩu trang đã đeo 3 tháng rồi cũng móc ra cho người ta luôn là không nên.

Cho nên muốn mở lớp làm thầy người ta thì trước hết coi coi mình có vì thiện chí hay không. Cái thứ hai là nội dung rao giảng.

3. Thứ ba này rất quan trọng. Là mình đừng mang tâm cảm ích kỷ đến mức muốn xưng hùng xưng bá, không muốn người ta đi đâu hết, chỉ muốn người ta quỳ dưới chân mình làm đệ tử đời đời mặc dù mình có như cái nùi giẻ đi nữa. Cái đó không nên! Một vị chân sư minh sư là vui vẻ trao ra cái mình có, nhưng lòng rộng mở không có ý sở hữu riêng tư một đạo tràng, một hội chúng nào hết.

Chừng nào thấy mình đủ ba điều kiện trên thì mới nên mở lớp. Không ngần ngại giới thiệu cho người khác tìm đến những quyển sách của những tác giả, dịch giả mà mình không quen biết, thậm chí người ta không ưa mình, không sao. Miễn là mình biết những cuốn sách đó giúp được người khác là mình bèn mạnh dạn giới thiệu bằng tất cả sự chân thành và thiện chí. Mà điều này không phải dễ. Đa phần chúng ta bị cái bệnh tự tán ủy tha (khen mình chê người). Cứ mở một lớp vậy là mình lôi một mớ tên ra mình chửi, cái đó là sai!

Tôi quay lại nội dung chính bài giảng. Mình thấy chỉ riêng một giây phút Từ tâm không phải khơi khơi mà có. Một giây phút Bi tâm không phải khơi khơi mà có. 5 phút mà giữ giới cũng không phải khơi khơi mà có. 5 phút ngồi lại học giáo lý cũng không phải khơi khơi mà có. Mà nó phải đến được từ vô số điều kiện: Một là thói quen thiện lành từ nhiều đời. Hai là điều kiện hiện tại của mình. Thứ ba là điều kiện từ thiên hạ.

Thí dụ nhiều đời mình hiếu học, nhiều đời mình thích giữ giới. Nhưng ngay bây giờ mình có điều kiện hay không. Mình có túc duyên (là duyên trước), nhưng hiện tại mình có điều kiện hay không. Mình muốn tu thiền nhưng có chỗ để mình tới tu thiền hay không. Các vị đừng nói rằng muốn là được. Sai! Còn cần tới điều kiện nữa. Giữ Bát quan hay ngồi thiền là không dễ đâu. Tôi đã nói một tỷ lần là **KHÔNG PHẠM GIỚI CHƯA CHẮC LÀ GIỮ GIỚI**. Mình nguyện xong mà cả ngày lằng xằng lo chung bông, lo nấu ăn, lo giữ cháu giữ con, lo giặt giũ áo quần... mình có phạm giới nào đâu. Cái đó là **KHÔNG PHẠM** giới chứ không phải là **GIỮ GIỚI**.

GIỮ GIỚI là sao? Là trong một ngày đó phải tĩnh tâm biết rõ nhớ rõ rằng mình đã thọ Bát quan từ lúc 6g30 sáng này. Phải nhớ như vậy! Lúc mình muốn ăn quá mà mình kềm lại mình không ăn. Lúc muốn nghe nhạc quá mình kềm không nghe. Muốn coi phim quá mình kềm không coi. Cái đó mới là “giới”. Mình nổi điên muốn chửi người ta mà mình ngưng lại không chửi, đó là “giới”. Đại khái như vậy.

Chớ đừng nghĩ Bát quan là dễ đâu, vì có 2 trường hợp: Không phạm giới Bát quan và Thọ trì giới Bát quan. Hai cái này khác nhau hoàn toàn. Nếu bà con nói “Tôi làm việc nhà tôi đâu có phạm, mà không phạm có nghĩa là tôi “giữ”- là sai! Nếu vậy thì một đứa bé nằm nôi nó giữ giới rồi. Một người hôn mê trong bệnh viện là giữ giới rồi. Một người bại liệt nằm một chỗ là giữ giới rồi. Con chó con mèo nằm ngủ là nó giữ giới rồi. Hoặc là tôi nhậu hoặc cần câu tôi xin vậy là lúc đó tôi chỉ mắc cái giới uống rượu thôi, còn 7 giới kia tôi đâu có phạm? Đứng hôn, tôi hoặc cần câu rồi, tôi chỉ ới mưa, mấy giới kia tôi đâu có phạm kị? Nếu mình hiểu theo cái nghĩa **KHÔNG PHẠM** là **GIỮ** là sai! Nhớ nghe. Không phải dễ đâu. Chỉ riêng giữ Bát quan thôi là không phải dễ giữ đâu. 5 giới cũng vậy.

Giờ tới chuyện hành thiện. Đừng tưởng khoác áo đồng phục Pa Auk, ngồi trong Pa Auk, rồi gặp ngài Pa Auk, chung quanh là các

hành giả Pa Auk là mình đã trở thành người Pa Auk. Chưa chắc đâu! Đúng là mình đang có mặt ở Pa Auk, trước mặt mình là ngài Pa Auk, chung quanh là bạn tu Pa Auk, nhưng mình vẫn là ở bên ngoài Pa Auk. Không phải dễ đâu!

Trong Tăng Chi kinh đức Phật dạy: “Một người làm đúng lời ta dù cách ta ngàn do tuần vẫn như đang nắm áo ta. Một người đang nắm áo ta nhưng không làm đúng lời ta thì cũng giống như đang cách ta một ngàn do tuần”.

Thì cái do tuần đây quý vị muốn nói mấy, một cây số, 5 cây, 8 cây số thì tùy. Nhưng mình phải hiểu rằng ngàn dặm đó. Điều đó cho thấy chuyện gặp Phật đã khó rồi. Đàng này lấy tay sờ y Ngài, nắm y Ngài là “đã” cỡ nào? Vậy mà Đức Phật vẫn lắc đầu, Ngài nói không. Không là không! Nắm cái chéo y của Ngài mà không hành trì, không nhớ, không làm như lời Ngài thì cũng trớt quớt. Tôi nhắc lại nắm được cái chéo y đâu phải dễ, gặp Ngài đâu phải dễ. Đàng này nắm chéo y là sang lắm, cực sang. Vậy mà Ngài nói “chưa, chưa tới đâu!”.

Còn mình bây giờ nhiều khi “nhục” lắm! Đi qua Ấn Độ mà Phật pháp ở nhà không chịu học, ai rủ hành hương thì đi. Đi mà đứng ở Phật cảnh Bồ Đề Đạo Tràng cứ “Nam mô A Di Đà Phật”. Đứng ở chỗ Thích Ca Mâu Ni mà niệm A Di Đà Phật là thấy hơi “ngộ ngộ” rồi. Còn cái này “ngộ” nữa. Tới Kushinagar tượng Phật nằm, có thí chủ cúng y cho Phật. Chuyện này OK, nhưng việc mình cúng y mới, xin y người cúng trước về cắt ra người một miếng về thờ cho có phước! Nhưng các vị tượng tượng đi, đức Phật ngài nói nắm chéo y của Ngài mà không hành trì lời Ngài thì còn trớt quớt, nói gì cái y bây giờ đâu phải là y của Ngài? Mà cái y mình may đã vậy không biết may có đúng Luật không nữa! Thí dụ tôi cao 1m6, thì cái hắc tay từ cùi chỏ tới đầu ngón giữa là 1 hắc tay. Thì trong Luật, lá y hình chữ nhật tôi đắp thì bề dài nó phải bằng 6 cái, bề xuống bằng 4 cái hắc tay tôi. Còn cái y nội (cái xà rộng) thì bề dài cũng 6, bề xuống là 2. Đó là nói về căn bản kích cỡ, cái size của nó. Bản thân bên trong lá y là phải gồm có 10 ô. Tức là 5 hàng dọc.

Mỗi hàng dọc đó có 1 hình chữ nhật nằm kế hình vuông. Rồi tám kế bên cũng vậy, hình vuông kế bên cái ô chữ nhật. Dây 1 là hình chữ nhật rồi tới hình vuông. Dây 2 là hình vuông của dây này kế hình chữ nhật của dây kia. Cứ như vậy. Vuông rồi chữ nhật. Chữ nhật rồi vuông, cứ như vậy là 5 ô. Phải may đúng như vậy đó mới ý nghĩa, mới giá trị.

Giả định bức tượng bao nhiêu thì tính may vậy mới đúng. Nhưng hầu hết mọi người không biết vậy. Người ta cứ lấy tám vải vàng thảy lên đó. Hoặc người ta may cái biên cái lề sơ sài thôi. Ngoài ra còn có những lá y mà nhìn tới khóc ròn lôn. Họ may kiểu y bá nạp đó, may ngang ngang, dọc dọc rồi kim tuyến lấp lánh lung linh tùm lum đem đắp lên. Rồi cả đám đứng khóc sụt sùi. Xong thò tay lôi xuống, cắt xấp xấp chia đưa miếng đưa miếng đem về...thờ!

Các vị tướng tượng mình nói chung bây giờ Đức Phật để lại cho mình bao nhiêu cái nhà hàng đồ tươi. Mà mình tu giờ ăn đồ hộp không hà. Phật pháp mà Phật tử biết bây giờ toàn là “đồ hộp”, “mì gói” không hà. Sẵn đây tôi nói riêng một chuyện ăn chay ở VN nên cẩn thận. Một là khoái ăn đồ chay giả mặn, trong đó vô số hóa chất độc hại để nó ra được cái giòn giòn vàng vàng của cái miếng heo quay chay, ra được cái mùi lầu mắm, cá kho tiêu kho tộ, gà quay gà xối mỡ..., nghĩa là cái mùi, màu, vị, sắc, xúc toàn là ăn đồ độc không hà. Nhớ! Ăn chay là phải ăn kiểu Tây. Ăn chay là ăn toàn đồ tươi, trái tươi, rau tươi, củ tươi, nấm tươi. Hạn chế dầu mỡ. Tây rất coi nặng dầu ô liu. Bà con ăn chay nghèo thì nghèo cũng phải ráng mua dầu ô liu có gốc tích nguồn gốc đàng hoàng (tôi đang nói người trong nước, chứ người hải ngoại thì chuyện này dễ ẹc). Dầu ô liu bà con nhớ ăn sống chớ đừng ăn chín nó độc lắm! Cứ nấu cơm xong chan dầu ô liu ăn với sà lách, ăn chay là ăn vậy. Nhớ nhe! Tim mạch mà gặp dầu ô liu là nó ngả nón nó chào!

Mà Phật pháp mình giờ toàn là “đồ hộp” không hà. Cứ cái kiểu như này tôi nói, tới Kushinagar rồi cắt miếng vải vậy là “tu đồ hộp” đó! Rồi bình thường không học giáo lý, không biết Phật là gì, vì sao trở thành Phật, không biết Ngài tu Ngài đắc Ngài thấy cái gì

mình cũng không màng, Ngài giảng gì mình cũng không màng. Cứ thấy ai ngồi bông sen, lỗ tai hơi dài dài là đó là Phật. Hiểu Phật như một ông thần, rồi lạy sì sụp như vậy đó!

Cho nên Chánh tín, Chánh kiến nó giống như tiếng đàn vậy đó. Nó không phải tự nhiên nằm sẵn trong hộp mình móc ra mình xài. Mà tiếng đàn muốn bật ra phải cần đến ngón tay của người nghệ sĩ, cần đến thùng đàn dây đàn, kiến thức chơi đàn, ý muốn chơi đàn, và có thể có người đang muốn nghe đàn nữa. Nó hội đủ những điều kiện đó lại. Thậm chí các vị đọc chút ít về nhạc phổ của Tàu xưa, thì có những Đạo lý mà người muốn chơi đàn, muốn múa kiếm họ phải nhớ: không chơi đàn vào lúc nào? - Mưa to gió lớn. Không chơi đàn lúc đang say xỉn. Không chơi đàn lúc mình chưa kịp tắm rửa. Không chơi đàn lúc không gặp tri âm, thà chơi một mình. Không chơi đàn chỗ dơ bẩn bụi bặm. Chỉ riêng cái khoản chơi đàn không nó là một núi điều kiện, núi tiêu chuẩn qui tắc như vậy. Cho nên để có một tiếng đàn không phải dễ đâu.

Thì tất cả thiện pháp mình cũng vậy. Tất cả ác pháp mình cũng vậy. Không phải tự nhiên mà có. Mà nó phải nhờ vào vô khối những điều kiện. Không phải khơi khơi mà đứng trước một hoàn cảnh mà mình nổi điên lên đâu. Không có! Mà “sân” hoài thành nét. Nhiều đời mình có phản ứng tâm lý tiêu cực, bất mãn hay hờn giận thì kiếp kiếp sanh ra khi đối trước một cái hoàn cảnh bất toại, nghịch ý mình rất dễ nổi sùng.

“Tham” cũng vậy. Nhiều đời mình có thói quen tham chấp. Thích hưởng thụ, thích sở hữu, thì đời đời sanh ra cứ gặp cái gì vừa ý toại nguyện là mình có khuynh hướng sở hữu và hưởng thụ. Tu tập cũng vậy. Sẵn đây tôi nói luôn. Có tới 1 tỷ người VN học A tỳ đàm, hiểu lắm, định nghĩa về các tâm sở tịnh hảo, họ hiểu vui lắm. Hỏi tâm sở vô tham, vô sân là gì? Họ nói: “vô tham” là không có tham, “vô sân” là không có sân. Sai. Sai bét! Rồi hỏi Chánh ngữ chánh nghiệp là gì? Họ định nghĩa Chánh ngữ là nói lời chân chánh. Chánh nghiệp là hành động chơn chánh. Còn Chánh mạng

là nuôi mạng chơn chánh. Nói quá hay quá đúng luôn, nhưng ngẫm lại nó trật lất!

Tôi hỏi các vị. Cái Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng là 3 cái tâm sở, mà tại sao lại định nghĩa là “nói” được. Mà tâm sở là một trong nhiều thành tố tâm lý có mặt trong một tâm thiện mà mỗi tâm thiện như vậy nó chỉ tồn tại trong một sát na, mà phải nhiều sát na như vậy nó mới đủ cái tâm thiện để cho mình nói thiện làm thiện. Và một dòng tư tưởng thiện nó cũng được kết nối bằng hàng tỷ cái tâm sở, hàng tỷ cái sát na. Mà mỗi sát na như vậy có mấy chục tâm sở, mà trong mấy chục đó có anh Chánh ngữ, Chánh nghiệp ở trong. Có nghĩa là mấy ảnh chỉ là cái khía cạnh thôi. Mình không thể nào mình lôi nó ra là một động tác, động thái được. Vậy mà đành đoạn định nghĩa “Chánh ngữ là “nói” lời chơn chánh”. Đây! Còn định nghĩa một cái tâm bậy nữa: Chánh ngữ là “không nói lời bất thiện”. Cũng sai nữa! Đâu phải không nói lời bất thiện là tốt. Có nhiều trường hợp như mình ngủ mình nói gì đâu?

Ở đây cũng vậy. Vô tham là sao? Họ định nghĩa vô tham là không có tham. Trật lất. Bằng chứng lúc tôi đang chờ quý vị tôi đâu có tham. Vậy lúc đó tôi đang có tâm vô tham đúng hôn? Sai! Mình đang đánh lộn, đang chém nhau thì đang lúc đó làm sao có tâm tham được? Vậy lúc đó mình đang có tâm sở vô tham đúng hôn. Sai! Cái “vô tham” đây mình phải hiểu nó là một trạng thái tâm lý đối lập lại với “tham”. Mà “tham” là muốn sở hữu, muốn hưởng thụ, muốn tồn tại. Là một trong ba cái đó. Còn “vô tham” là trạng thái tâm lý ngược lại là buông bỏ, là nhàm chán. Vậy trạng thái tâm lý ngược lại “tâm tham” thì gọi là “tâm sở vô tham”. Chớ mình định nghĩa “vô tham” là không có tâm tham là chết rồi! Bởi vì trong cái “tâm sân” đã là “vô tham” rồi. Đúng hôn? Trong tâm sân nó đâu có “tham”. Nhớ nghe!

Trong tham nó không có sân, mà trong sân nó không có tham. Nếu mình định nghĩa kiểu “vô tham” là không có tham, như vậy thì trong lúc tôi đang “sân” là tôi đang “vô tham”, trong lúc tôi đang “tham” là tôi đang “vô sân”. Sai! “Vô sân” là trạng thái tâm lý đối

lập lại với cái tâm “sân”. Chớ không phải không có “sân” mà gọi là “vô sân” là sai. Có nhiều trường hợp mình nói vậy nghe đúng. Thí dụ nói “không có tiền” là trong túi không có xu nào hết. Đúng. Nhưng “vô sân” thì lại khác. Vô sân không có nghĩa là trong túi không có sân. Mà vô sân là trạng thái tâm lý đối lập lại với tâm sân. Vô tham là trạng thái tâm lý đi ngược lại tâm tham, là buông bỏ và nhàm chán.

Những thói quen vô tham, vô sân, thói quen trí tuệ, thói quen buông bỏ, thói quen hào sảng, thói quen từ tâm, thói quen tâm quý, hiếu học, chánh niệm, thiền định, những thói quen này không phải là những viên ngọc, những món đồ nằm sẵn trong người mình rồi bữa nào cần mình móc ra mình xài. Sai! Không phải vậy. Mà tất cả những cái đó đến từ thói quen trong quá khứ. Bây giờ trước một hoàn cảnh, một đối tượng, trong một điều kiện ngoại cảnh thích hợp thì thói quen thiện đó mới bung ra. Thí dụ người tu nhiều đời khi họ gặp điều kiện thích hợp, như gặp bóng hình của Đức Phật, của Thánh Nhơn, của một tập thể chư tăng, của một đoàn thể Phật tử đáng thương dễ mến, đáng kính, họ bèn bật cái tâm thiện ra. Cái đó là sơ cấp. Còn cao cấp là gì? Là lúc nào, hoàn cảnh nào, ở đâu họ cũng dễ dàng bung ra cái tâm thiện, bung ra cái tâm lành đó. Gặp cái đắng họ cũng tu được. Gặp cái ngọt họ cũng tu được. Họ gặp đối tượng khả kính họ cũng có tâm lành được. Gặp đối tượng đáng khinh, đê hèn, hạ tiện họ cũng có tâm lành được. Đó là bậc thượng thừa đó.

Tâm bất thiện cũng vậy, cũng có 2 cấp. Có người họ gặp đúng cái điều kiện hoàn cảnh để khởi lên tâm bất thiện thì họ bất thiện đã đành. Mà có người nơi đâu lúc nào họ cũng có thể bất thiện được hết. Đó là bất thiện loại nặng đó. Còn loại nhẹ là phải có điều kiện thích hợp họ mới sân. Phải có điều kiện thích hợp họ mới tham, phải có điều kiện thích hợp họ mới hôn thụy. Còn người phiền não nhiều quá thì ở đâu họ cũng có thể hôn thụy, ở đâu họ cũng dật dờ, buồn ngủ được hết. Ở trong hoàn cảnh nào họ cũng tham được, sân

được, tà kiến được, hoài nghi được. Đó là bất thiện loại nặng. Bất thiện loại nhẹ thì phải đúng điều kiện, đúng hoàn cảnh.

Trong đời tôi, tôi có biết vài người tâm sân họ dễ lắm, dễ trôi ra lắm. Dọn cơm trễ một chút họ bực. Dọn sớm họ cũng bực: “Cho ăn sớm quá vậy?”. Lên bàn ăn kiểm đủ thứ lỗi hết: “Cho ăn nguội dữ vậy”. Hoặc là “Cái này sền sệt vậy nó nóng lâu lắm nè”, “Sao nó tanh vậy, ừm... hơi mặn nhe”, “Bỏ tiêu bỏ ớt vậy bỏ cho người ta đừng có ăn hả?”. Đủ loại hết: “Sao đĩa rau héo quá vậy”, “Sao đĩa rau nước không hà, bộ hết đồ đựng sao lấy cái đĩa nhỏ xíu rồi đựng rau sao đủ?”, “Bộ nhà hết tô sao lấy cái tô mẻ vậy. Có khách sao cho ăn cái tô này?”... Nói chung là mình dọn lên đút tận họng rồi mà nó còn bắt lỗi. Ngộ lắm! Cái “sân” của họ đầy hết. Cả ngày cái mặt nó như khi ăn ớt vậy đó.

Rồi có người “tham”. Trong hoàn cảnh nào họ cũng tham. Họ nghèo thì học các ca các cú từng đồng từng xu. Có cái áo ba bốn lớp, ba bốn túi. Lâu lâu dòm tới dòm lui không thấy ai móc tiền ra le lưỡi đếm đếm nhét vô. Rồi các ca các cú trồng cà trồng ớt để dành mua, để dành bán vậy đó. Rồi nuôi con gà nuôi con heo nó vui lắm. Nhìn đứa cháu mà nó biết thừa biết gởi cũng vui lắm. Người đời tưởng đó là tốt, nhưng trong Đạo là họ “ái”. Họ thấy con cháu làm bác sĩ kỹ sư họ cũng bất thiện được. Mà họ gặp con cháu đau khổ họ cũng bất thiện. Cái nghèo cũng làm họ bất thiện. Cái giàu cũng làm họ bất thiện. Nắng gió mưa sương đêm ngày sớm tối, lúc nào họ cũng sống trong tâm tham tràn ngập, sân tràn ngập, tà kiến tràn ngập, hôn thụy tràn ngập. Đó là do nhiều đời, mà mình tưởng nó tràn ngập là nó có sẵn. Sai! Đó là do thói quen thôi. Thói quen xử lý ngoại cảnh, nhiều đời nó đi theo đường lối khuôn mẫu đó rồi. Bây giờ chỉ cần gặp đúng hoàn cảnh mà người ta là đúng cái đó nó sẽ tham, đúng cái đó nó sân. Mà ảnh thì miễn. Hễ mà ảnh mở mắt ra cái thói quen nóng tính nó bung ra. Ảnh ngủ ảnh mở mắt ra thấy cái ngoại cảnh là cái tham ảnh nó bung ra, cái tà kiến nó bung ra, vô tâm, vô quý, phóng dật, hôn thụy nó bung ra.

Tôi nhắc lại, những cái đó không phải nó nằm sẵn đâu, mà nó chỉ là thói quen, khuynh hướng tâm lý cộng với hoàn cảnh hiện tại thì nó mới bung ra mấy cái đó. Đương nhiên chúng ta không phủ nhận vai trò tuyệt đối quan trọng của tiền nghiệp. Tiền nghiệp đòi trước nó đẩy mình vào một môi trường, một hoàn cảnh nào đó. Từ môi trường, hoàn cảnh đó, cái thói quen thiện ác nó mới có cơ hội phát tác, hoành hành. Và hãy nhớ rằng cái tiền nghiệp là thiện ác quá khứ của mình đó, thiện ác quá khứ là tiền nghiệp của kiếp này. Và thiện ác kiếp này chính là tiền nghiệp cho kiếp sau. Chớ đừng ăn rồi cứ đọc hoài một câu: “Đời tôi được quyết định bởi 3 thứ. Đó là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống”. Nhưng mà mình phải nhớ cái tiền nghiệp này có 2 trường hợp:

1. Thiện ác quá khứ là tiền nghiệp kiếp này.

2. Thiện ác kiếp này là tiền nghiệp cho kiếp sau

Hôm nay là tương lai của hôm qua, nhưng nó sẽ là hôm qua của ngày mai.

Cho nên có một câu thế này: “Tương lai của chúng ta thực ra nó đã nằm sẵn trong quá khứ”. Mình nghe câu đó rất là kỳ. Quá khứ là cái đã qua. Tương lai là cái chưa tới. Ấy vậy mà có người dám nói một câu rất là nghịch thiên bội địa, đó là “Tương lai của ta thực ra nó đã nằm trong quá khứ”. Cái câu này đúng vô cùng, đúng tuyệt đối. Trong quá khứ là sao? Tức là trong 10 năm qua (là quá khứ) chúng ta đã lạm dụng một hóa chất nào đó. Cái tương lai nghĩa là năm tới, hai năm, ba năm nữa chúng ta sẽ đổ bệnh. Chuyện bệnh hoạn của hai ba năm nữa có phải là chuyện của tương lai không? Đúng chứ! Bởi nó chưa xảy ra mà. Chuyện hai ba năm nữa bị bệnh là chuyện tương lai. Nhưng mà chuyện đó nó đã được quyết định, được sắp đặt từ trước. Từ lúc nào? Từ 10 năm nay rồi! 10 năm nay là cái kiểu sống của mình, kiểu sinh hoạt của mình, đời sống sinh học, đời sống tâm lý, kiểu ăn, mặc, ở của mình nó đã góp phần quan trọng, thậm chí quyết định tình trạng sức khỏe của mình vài

ba năm nữa đây. Cho nên không sai khi người ta nói rằng “Tương lai của chúng ta thực ra đã được quyết định từ trong quá khứ”.

Bài giảng sáng nay tôi đặc biệt nhấn mạnh một vấn đề giáo lý mà tôi cho rất quan trọng. Đó là trên đời không có cái gì nó nằm sẵn hết. Mà sự có mặt của từng thứ từng thứ nó phải được diễn ra với những nhân tố điều kiện của từng phút trước mắt. Nhớ nhé! Không có một ngọn lửa nào mà nó có sẵn để mình nhét trong túi quần hết. Mình nói cái hộp quẹt không có lửa là sai. Bởi không có lửa lát nữa mình lấy gì mình bật? Mà mình nói nó có cũng sai. Phải nói thế này: cái có và không có ở đây hoàn toàn tùy thuộc vào các ĐIỀU KIỆN. Thí dụ như tôi về nhà các vị lúc các vị không có ở nhà. Tôi muốn nấu ăn tôi phải gọi phone: “Alo. Nhà không có bếp điện, chỉ xài lò củi làm sao tôi nấu ăn? Không có hộp quẹt, nhà không có lửa làm sao nấu ăn?”. Quý vị phone nói: “Làm sao không có lửa Su. Bên dưới bếp lò củi đó Su kéo cái ngăn dưới Su coi có mấy hộp diêm đúng hôn?”. Sao mà nói nhà không có lửa. Có chứ! Nhưng có trong hình thức mấy hộp diêm. Và cái có đó không đủ làm cháy nhà. Vì có lửa mà lửa làm cháy nhà là lửa đang được thắp trên cây nến, ngọn đèn, bếp lò...

Ở đây cũng vậy. Thiện ác, buồn vui, thích ghét nó không phải là những cái có sẵn. Mà nó phải đủ điều kiện nó mới bung ra. Vấn đề ở đây là chúng ta tận dụng. Đây là tôi nhắc lại cái ý bài giảng tuần trước. Vấn đề là chúng ta xử lý, chúng ta tận dụng, chúng ta vận dụng, (nói theo tiếng Tàu là) thiện dụng, tranh thủ những điều kiện đó ra sao. Không có điều kiện thì việc đó không thành. Không đủ điều kiện thì sự vật đó không thể có. Tuy nhiên, tùy thuộc vào cách thức mà chúng ta tranh thủ vận dụng xử lý, mà cái sự việc sự vật đó nó xảy ra hay không và xảy ra như thế nào.

Tôi để lại các vị một miếng đất, để lại hạt giống, vòi tưới nước, máy nước, cuốc xẻng, xà beng, dụng cụ làm vườn để lại hết. Các vị là kẻ làm vườn mẫn cán, siêng năng hay là kẻ làm biếng, lười làm siêng ăn, thì cách quý vị vận dụng cũng cuốc cuốc xới xới như chim mổ, không bao giờ tưới hết, thì cách trồng kiểu đó cây cỏ hoa

màu làm sao phát triển. Trong khi tôi để lại các vị đầy đủ những món nông cụ, phương tiện làm vườn, vấn đề là các vị có biết tận dụng hay không.

Cho nên giả định như kiếp trước chúng ta có túc duyên tu hành, chánh pháp. Đời này chúng ta sanh ra làm người cũng có đầu óc, có trí tuệ, rồi cũng có duyên may gặp được Chánh pháp, được Tam tạng kinh điển, gặp thầy bạn OK. Nhưng mà mình có tận dụng những điều kiện đó hay không lại là chuyện khác. Cho nên có 2 trường hợp:

1. Là chúng ta có biết tận dụng những điều kiện mình có hay không.
2. Là chúng ta tận dụng như thế nào?

Khi không biết tận dụng thì chúng ta sẽ không có. Trường hợp thứ hai, nếu có tận dụng, mà tận dụng một cách vụng dại, thiếu thông minh thì nó cũng có mà nó có kiểu èo uột, gầy yếu, mong manh, tật nguyên, khuyết tật, thiếu máu, suy dinh dưỡng. Nhớ cái đó!

LỐI MÒN

Thừa đại chúng. Bản thân chúng tôi trong 4 tiếng đồng hồ vừa qua có một chút nặng lòng với tình hình Miến Điện. Chúng ta biết thế giới không ngày nào không có vấn đề. Nhưng có những vấn đề liên quan ít nhiều tới chúng ta. Thậm chí vấn đề Israel với Syria, hay vấn đề Trung Quốc với Biển Đông đối với chúng tôi không có ảnh hưởng nhiều bằng vấn đề chính biến ở Miến Điện. Chúng ta có Kalama đang dở dang ở đó. Không biết chuyện gì đang xảy ra ở đó, rồi có ảnh hưởng gì mình hay không. Nhưng vạn sự thì ...tùy duyên.

Chúng ta hôm nay xem lại Kinh điển, thấy rằng những ngày tháng sau cùng của đức Phật trước khi viên tịch thì đúng là Phật giáo cũng trải qua những ngày tháng u ám. Lần lượt các vị đại đệ tử, những vị cao đồ lớn của đức Phật tiếp nối nhau viên tịch. Phật giáo từng bước đi vào bóng đêm. Chỉ trong một năm thôi các vị đại đệ

tử gần như đi hết. Sau cùng là đến Đức Phật. Đó là chuyện mình không tránh được, vì duyên nó tới rồi. 45 năm trước, lúc đức Phật mới 35 tuổi, Ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên mới 39 tuổi. Cả thầy lẫn trò đều là những người trẻ tuổi khỏe mạnh, có đầy đủ năng lực năng lượng phải nói là vùn xoay làm chấn động tam thiên đại thiên thế giới. 45 năm sau thời kỳ hoàng kim đó của chúng sinh cũng kết thúc với sự ra đi của các bậc Đại Thánh Đại Giác.

Hôm nay với tình trạng của Miến Điện không thể nào nằm ngoài nguyên tắc vạn hữu do duyên mà sanh diệt.

Sáng nay nhân chuyện chính biến của Miến Điện chúng tôi muốn gởi đến quý vị Phật tử một chuyện tôi cho rằng vô cùng quan trọng. Quan trọng trong đời sống thường nhật của chúng ta, trong cả chuyện tu hành. Tu hành mà nói chung chung cũng chưa sát sao lắm mà phải nói thêm là chuyện tu hành trong từng giờ từng phút của chúng ta. Đó là chữ “lời mòn”.

Tất cả những gì trong tam nghiệp: thân, khẩu, ý mà chúng ta tạo ra trong từng phút (không phải từng giờ) thì nó sẽ để lại một dấu ấn, một lời mòn cho đời sau kiếp khác. Dấu ấn lời mòn có nhiều trường hợp mình có thể gom lại thành 4:

1. Ngay trong lúc, trong từng phút chúng ta sống thiện là chúng ta đang kín đáo để lại những dấu tích, những lời mòn, ấn tượng cho đời sau kiếp khác.

Chúng ta đang bố thí, đang ngồi thiền, đang nghe Pháp, tụng Kinh, làm từ thiện...Rõ ràng là chúng ta đang để lại những ấn tượng tích cực, những dấu tích, những lời mòn cho đời sau. Đời sau sanh ra chúng ta rất dễ dàng làm điều thiện so với người trước đây ít làm hoặc không làm điều thiện. Bởi vì hôm nay có những người mới biết Đạo thôi mà khả năng tinh tấn của họ là vô bờ vô hạn. Thí dụ như mới biết Đạo một hai tháng, một hai năm thôi mà tinh tấn học Đạo, tinh tấn hành Đạo, tinh tấn hoằng Đạo. Đó là do họ có sẵn lời mòn, giờ họ cứ vệt cỏ gai qua một bên, họ phui bụi là có lối đi

ngay. Tuy nhiên chuyện tôi muốn nói không phải vậy. Tôi muốn nói chuyện khác. Bốn trường hợp đầu mồn:

1. Đầu mồn thứ nhất:

Thứ nhất, đang sống thiện thì đương nhiên để lại lỗi mồn thiện. Đúng! Nhưng ngay lúc chúng ta đang sống thiện, rất có thể chúng ta dính kèm theo đó một đầu mồn bất thiện. Ở đây tôi không nói chính trị nghe. Không muốn làm mất lòng, gây xích mích rồi vô trong sổ đen phe phái nào. Chúng tôi chỉ nói về Phật pháp thôi. Chúng ta thấy từ sau 1962 Miền Điện lọt vô tay đám quân phiệt. Máy ông tướng độc tài họ nắm quyền cho đến đúng 50 năm sau Miền Điện mới được thay đổi chính thể nhưng cũng không được bao lâu thì đến sáng nay nó lại xảy ra chuyện rồi, như các vị thấy.

Rồi trung Quốc. Trung Quốc có 5.000 năm văn minh Hoa Hạ. Ấy vậy mà từ cuối triều nhà Thanh, Thanh triều sắp sụp đổ, rồi có Quốc Dân đảng, có đảng Cộng sản thì bao nhiêu là thay đổi lớn trong đó. Mà những thay đổi đó đến từ ai. Đó là chuyện tôi đang muốn nói. Nó đến từ những nhân vật nói theo trong Kinh là họ có những phúc duyên rất lớn. Họ phải có quyền lực để đứng đầu Quốc Dân đảng, đứng đầu đảng Cộng sản. Để sau đó, khi Mao Tướng phân chia Trung Quốc, Mao Trạch Đông Tướng Giới Thạch đó, sau cùng ông Tướng đi ra Đài Loan, ông Mao ở lại, thì mình thấy hai ông này đều là phước lớn hết. Nhưng trong quá khứ, khi tạo nghiệp lành thì họ đã kín đáo dính kèm theo đó những vọng tâm ác niệm. Cho nên khi có phúc rồi họ lại quên cái đức đi. Nên họ chỉ hưởng quả lành mà quên tạo nhân lành mà trong buổi giảng intensive ngày hôm qua tôi có nói chỗ này:

**Tức là có những người sanh ra trong quả lành và tiếp tục tạo nhân lành.

**Có những người sanh ra trong quả lành nhưng họ lại lấy đó làm điều kiện để tạo nhân ác.

**Có người sanh ra trong quả xấu và tiếp tục tạo nhân xấu.

****Có những người sanh ra trong quả xấu nhưng họ lại tạo nhân lành.**

Tùy mình thôi. Có những người phúc quả đời trước mà đời trước do cơ hội hãn hữu nào đó, họ gieo được một hạt giống lành nào đó mà họ không có tu dưỡng tâm đức. Cái tu dưỡng tâm đức rất quan trọng. Thí dụ họ may mắn gặp được một đức Phật, một vị La hán, một tăng đoàn, một tập thể hiền thiện để họ cúng dường, làm công đức, chỉ một lần đó thôi. Chỉ một lần họ cúng dường Đức Phật một muống cơm, một trái chuối củ khoai, họ cúng dường cho tăng đoàn một viên gạch. Ai rử hổng biết họ cúng một viên gạch cất chùa vậy đó. Chuyện đó đời sau sanh ra họ làm tới cái thứ gì nữa kia, phú hào đại gia đâu nghĩa lý gì. Nếu đời trước đó là Thánh tăng, Thánh chúng thì một viên gạch đó đủ để họ làm vua ngàn kiếp rồi. Có nghĩa là họ có một chút giống lành CÔNG ĐỨC. Nhưng họ không tu dưỡng TÂM ĐỨC. Họ không từng có dịp trau dồi từ tâm, chánh niệm, trí tuệ, thiên định. Họ không từng trau dồi bao dung, tha thứ, yêu thương họ không có. Họ chỉ gieo được tí giống lành đó thôi. Thì cái nguy của thế giới là nó nằm ở chỗ này nè. Là khi họ gieo giống lành mà dính kèm theo đó chủng tử bất thiện thì “kẹt” lắm!

Tôi đã nói rất nhiều lần là hiền thánh- Kinh nói chớ không phải tôi nói. Kinh nói tại sao hiền thánh lòng đại bi thì có đại bi, nhưng sao đối với đời các vị luôn có vẻ hững hờ, dửng dưng lạnh lùng? Thương lắm! Nhưng chỉ cần một nốt nhạc là vị đó lạnh ngắt liền là tại sao? Vì các vị biết đời nhiều quá. Chẳng hạn đức Phật đang ôm bình bát Ngài đi, thì thấy trong một xóm nghèo nhào ra một bà lão mà Ngài vừa nhìn thấy là biết chuyện liền: đại họa cho chúng sanh nó tới rồi. Ngài biết liền, nhưng Ngài biết là không tránh được. Vì thế Ngài phải đứng yên cho bả cúng dường, để cho bả cúng dường vì cái phước duyên của bả là phải gặp đức Phật, phải được cúng dường cái gì đó. Và trong đời này kiếp này của bả chỉ có một cơ hội này thôi. Bởi vì chiều nay bả chết hoặc thán sau Ngài không còn ở đây nữa. Sáng mai Ngài đã đi mất rồi. Và vì lòng đại bi Ngài phải nhận chén cơm đó, nhưng mà Ngài biết chén

com này là đại phúc cho bà mà lại là đại họa cho chúng sinh. Ngài biết bà này cực kỳ bất thiện trong nhiều đời. Ngài biết bà này bà có điều kiện rồi bà khát máu, bà gian ác, máu lạnh, dâm loạn... Bà sẽ trở thành Võ Tắc Thiên, Từ Hi Thái hậu, thành nữ hoàng Catherine của Nga, thành nữ bá tước khát máu ở châu Âu... với cái công đức chén com này nè. Cái phước mà đứng đầu thiên hạ, gieo rắc tang thương cho thiên hạ là từ cái chén com này. Ngài biết hết, nhưng mà không tránh được! Dĩ nhiên những người sẽ là nạn nhân của bà phải là họ có quả nghiệp gì đó mới gặp bà, mới là nạn nhân của bà. Đúng! Nhưng cái điều kiện để bà hành hạ người ta, bà giúp người ta trả nghiệp đó, điều kiện đó rõ ràng nó đi từ chén com này. Như vậy trong lúc bà gieo chủng tử lành là bên cạnh đó một núi bất thiện nó đi kèm.

Cho nên trường hợp 1 mà tôi đặc biệt nhấn mạnh ở đây là làm thiện nhưng gắn theo đó những chủng tử bất thiện, thì đời sau sanh ra hưởng được quả lành nhưng đem lại vô số tai họa cho người khác.

Cho nên hôm nay công đức phước đức cứ làm nhưng nhớ cái TÂM ĐỨC nó quan trọng lắm! Thích bố thí nhưng lòng ganh tị mình không dẹp. Lòng ích kỷ, nhỏ mọn, tánh hay nói xấu người khác, dè bủ, châm chích người khác mình không bỏ; cái tánh sân si, dễ dàng thành kiến, ác cảm người khác mình không bỏ. Mình chỉ cắm đầu làm phước, cắm đầu cúng hoa cúng trái, hương đăng cho Tam Bảo, thì OK, công đức là công đức thôi, nhưng cái họa cho đời sau sanh ra nó đẹp nó giàu nó thông minh mà nó ác, coi như ve sầu phải kêu, từ dưới đất phải chun lên mà kêu. Ghê như vậy. Cho nên cẩn thận! Phước đức là phước đức, nhưng phước đức phải tu cái tâm đức nữa. Mình làm từ thiện, cúng dường Tam Bảo, hỗ trợ người cơ nhỡ, neo đơn. Đúng, đó là công đức. Nhưng phải tu tâm đức nữa. Chứ cắm đầu làm phước mà không quan tâm tới tâm đức thì mệt lắm. Trường hợp đó được gọi là làm thiện mà chen vào chủng tử bất thiện. Nghĩa là đời sau có hưởng nhưng cái hưởng đó, cái phúc lộc đó là điều kiện để mình ác.

2. Dấu mòn thứ hai:

Thứ hai là những người sống ác nhưng có chủng tử thiện.

Nghĩa là tuy họ có gian ác nhưng họ có những giây phút tỉnh tâm, biết thấm thía cuộc đời, biết chán sợ sanh tử. Cho nên đời sau sanh ra họ cùng cực, đau khổ đủ thứ hết. Tuổi thọ, vật chất, tai tiếng, tai bay họa gởi, tên bay đạn lạc... đủ thứ tai họa nhưng mà chủng tử giác ngộ họ vẫn có.

Tôi nhắc lại nghe hai điều (1) và (2) trên giống giống, nhưng không, nó khác nhau biên biệt. Hạng thứ nhất là làm thiện mà chen cái ác. Còn trường hợp 2 là sống ác mà chen cái thiện. Tại sao tôi nhấn mạnh hạng này? Là bởi vì trong room này nói riêng và trong thiên hạ bá tánh nói chung có những người thiện nhiều hơn ác. Có những người ác nhiều hơn thiện. Có những người thiện ác 50-50. Thì cái người ác nhiều hơn thiện thì mình không có cách nào hoán cải được. Nhưng ít ra họ nghe bài giảng này thì họ cũng nhớ chừng mình có tệ gì đi nữa thì mình cũng chừa một chỗ để ký tên. Thì trường hợp đó gọi là tuy sống ác nhưng có chủng tử thiện.

Còn trường hợp thứ nhất là đề đề phòng, tuy sống thiện nhưng mình nhớ coi chừng mình kéo theo đó những chủng tử ác. Các vị thấy, mình dò kỹ cuộc đời các bậc Thánh. Ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên là một cặp chí thượng thiên tăng, nghĩa là top của đức Phật. Một vị thì đại biểu cho định học, một vị đại biểu cho tuệ học. Ngài Ca Diếp đại biểu cho giới học. Mặc dù cả ba vị đều là tam học viên mãn cụ túc, không mề một gram. Nhưng nói hình ảnh sống, thì ngài Ca Diếp tiêu biểu cho giới học, hình ảnh ngài Mục Kiền Liên tiêu biểu cho định học. Hình ảnh ngài Xá Lợi Phất tiêu biểu cho tuệ học. Vậy mà mình thấy trong dòng sanh tử ngài Xá Lợi Phất “mềm” lắm. Ngài giống Bồ tát Chánh đẳng giác dữ lắm: luôn nghĩ chuyện lớn mà lại không bỏ sót chuyện nhỏ. Sống có tâm có tình, nhân văn nhân bản ghê lắm! Còn ngài Mục Kiền Liên công đức không thua gì ngài Xá Lợi Phất nhưng xét về tính cách thì Ngài có một chút hơi máy móc. Từ đó trong dòng sanh tử, lúc còn phàm phu Ngài thường xuyên có cách sống hơi lạnh lùng, hơi máy móc. Cái tâm cơ không được mềm như ngài Xá Lợi Phất.

Nhiều lắm, không phải riêng gì ngài Mục Kiền Liên, như ngài Vô Nã chẳng hạn. Trong tiền kiếp nhiều kiếp ngài làm dạ xoa. Ngài Anuruda nhiều kiếp làm Đé thích. Cái đó ảnh hưởng lắm quý vị. Thì tu tạo công đức thì có tu đó, nhưng cái lúc làm công đức đó chúng ta kéo theo đó những dấu ấn, chúng ta tạo ra những lối mòn cho ác nghiệp. Đời sau sanh ra khi hưởng phước thì chúng tử bất thiện đó có cơ hội nó vùng dậy, nó vỡ mộng, nó phát triển.

Cho nên nhớ nhe! Nếu tự xét mình thiện nhiều hơn ác thì mình cũng nhớ: mình là người lành nhưng nhớ cẩn thận, đừng để vương vãi rơi rớt những chủng tử bất thiện, mệt lắm! Và nhớ chừng, ác nào cũng là ác, nhưng mà có những cái mình phải đặc biệt lưu ý. Thí dụ như thiếu từ tâm, ngoan cố không biết linh hoạt trong nhận thức. Tà kiến là đáng sợ, thiếu từ tâm là đáng sợ, mà ngoan cố lì lợm trong quan điểm nhận thức cũng là đáng sợ. Đời sau sanh ra dễ bị độc tài lắm. Các vị biết cái này mới sợ. Các vị là vô danh tiểu tốt, cùng đinh khổ rách mà quý vị có ác thì tác hại nó không có nguy bằng chuyện các vị đứng đầu thiên hạ. Kinh Bốn Sinh nói rằng: Cứ mỗi bạo chúa hôn quân ra đời là kéo theo vô số người sa đọa theo mình. Không khích lệ điều thiện mà cứ đẩy người ta vào chỗ ác. Có những chế độ nó đẩy người ta phải sống nghèo khó. Từ đó đâm ra sợ hãi, gian dối, nịnh bợ, lấp liếm. Có những chính thể mà nó buộc người ta tự hạ thấp nhân cách. Có những chính phủ, những chính thể mà mình sống ở đó tự nhiên mình thấy vấn đề nhân cách, nhân phẩm được nâng cấp. Kẻ đứng đầu cương lĩnh chính trị, đường lối chính sách chủ trương đừng nói rằng cùng một nhóm người không ảnh hưởng thiên hạ, là sai. Chính cái chính sách, chủ trương lập trường quan điểm của một chính phủ nó có tác động rất lớn trên giáo dục, xã hội.

Cho nên hôm nay cúng cho Phật một nén hương, một mâm trái là hãy nhớ rằng đời đời sanh ra con có chánh kiến, đời đời sanh ra con có từ tâm, đời đời sanh ra con có cảm thông, đời đời sanh ra con là người có linh hoạt trong nhận thức, chứ không lì lợm ngoan cố, bướng bỉnh, độc tài, đóng khung nhận thức. Khi mà trở thành

bao chúa hôn quân đứng đầu một tập đoàn chính trị (kêu là tập đoàn chớ không phải chính phủ nữa. Nó lên tới tập đoàn rồi) thì nó chỉ có hại người thôi. Đấy. Nhớ nghe. Cái này quan trọng lắm! Mình thấy thống tướng (...), rồi bây giờ là ông Min Length của Miến. Họ phải phước báo ghê gớm lắm để nắm trong tay bao nhiêu quyền lực sinh sát, cầm chịch cả một đất nước sáu bảy chục triệu dân, bao nhiêu tài nguyên nhân lực, vật lực của đất nước nằm trong tay họ hết. Vậy mà chỉ sơ sẩy một chút thôi thì sự có mặt của họ là một đại họa. Tầm “sát thương” của họ là vô bờ. Bởi vì sao? Bởi đường lối chính sách của họ nó đang kín đáo gieo mầm bất thiện cho cả một dân tộc, cho cả một đất nước không phải một hai thế hệ. Mà nó là nhiều thế hệ về sau. Di chứng, di căn, di hại, cái hậu họa của nó là vô cùng, là khôn lường!

Cho nên trường hợp (1) là làm thiện, sống thiện mà có dính kèm chủng tử bất thiện trong đó nó nguy lắm. Ác nào cũng là ác nhưng phải lưu tâm: tà kiến là một, thiếu từ tâm là hai, ngoan cố lì lợm trong quan điểm nhận thức là ba, không chịu chỉnh sửa, không chịu nhìn lại, mấy cái đó là độc hại lắm!

Trường hợp (2), mình là người bất trị, ác rồi đó, nhưng thỉnh thoảng nếu có cơ hội cũng nên chen một vài cái thiện. Tôi nhắc lại thiện nào cũng là thiện, nhưng đứng đầu trong các thiện đó là BIẾT TIN LÝ NHÂN QUẢ và BIẾT CHÁN SỢ SANH TỬ. Dầu mình có tệ thế nào thì nhớ đó là hai cái thiện dẫn đầu.

- Cái thiện thứ nhất: biết tin lý nhân quả để có thể yêu thương hết muôn loài, có thể sống trách nhiệm hơn.

- Cái thiện thứ hai là trí tuệ về tam tướng. Mình có đam mê hưởng thụ gì đi nữa mà cũng phải đôi lúc biết nhìn lại cái chết, nhìn lại quan tài của mình hay của người để chỉnh sửa bản thân. Thấy rằng núi non biển cả còn có chuyện dời đổi, sá gì sự nghiệp bạc tiền, gia tư của một kiếp người thì có đáng gì. Làm gì làm cũng phải chừa một chút giây phút tĩnh tâm. Thấy bản chất cuộc đời, thế giới, vũ

trụ nhân sinh. Chính mình biết mà, biết mình cái ác nhiều hơn cái thiện nên phải nhớ chừng chừng trường hợp (2).

3. Trường hợp 3 là đặc biệt. Có chuyện thế này, mình thương thì mình mời ăn mà biết người ta không thích món đó, nhưng mình thấy có lợi cũng nên mời. Thí dụ đi chơi với nhau năm ba ngày, mình biết họ cần rau thì thôi làm cho họ một tô sà lách, một đĩa rau luộc cho tốt hơn, chứ còn đồ chiên đồ nướng nghe mùi sướng thiệt nhưng cái đó chơi không bền. Bữa nay cho bà con ăn sà lách với rau luộc, bà con ớn đó nhưng kệ, vậy cho nó nhuận trường.

Trường hợp (1) là sống thiện mà kín đáo vạch ra những dấu mìn bất thiện. Trường hợp (2) là dầu chúng ta có bất thiện nhưng làm sao tranh thủ để lại một hai lối mìn thiện như Phật đã dạy trong Tăng Chi bộ kinh: “Này các tỳ kheo, có những người lọt xuống hố phân, họ lọt xuống tới mắt cá Như Lai cứu được. Lọt tới đầu gối Như Lai cứu được. Lọt ngang cái lưng quần Như Lai cứu được. Họ ngấp tới ngực Như Lai cứu được. Họ ngấp tới cổ Như Lai cứu được. Họ ngấp cả người trong đó mà còn ló lên cái chỏm tóc Như Lai cứu được. Nhưng này các tỳ kheo có những người họ không ló lên một sợi tóc nào ta không cứu được.” Ngài nói bài Kinh này nhân lúc ông Đề Bà Đạt Đa phá hoại chia rẽ tăng đoàn rồi cho người mưu sát đức Phật. Bản thân ông cũng thực hiện chuyện mưu sát đức Phật. Sau cùng chúng ta biết kết thúc thì ông bị đất sụp, đất rút, Mỹ kêu sinhole, VN kêu “hố tử thần”. Theo mô tả trong Kinh thì chính là cái sinhole bây giờ đó. Nghĩa là tự nhiên đất ở đó làm một lỗ sâu. Ở Florida chúng tôi ở có căn nhà đó người ta đang ngủ. Nhà có nhiều phòng mà nó sụp ngay chóc cái phòng của một người trong nhà, xuống độ sâu 6 mét, nửa đêm. Dem lên là sống không nổi.

Thì khi ông Đề Bà Đạt Đa rớt xuống cái sinhole đột hiện tự nhiên mà có đó, ông chết bị sa đọa. Lúc đó đức Phật Ngài mới dạy, có những trường hợp như vậy. Lọt xuống hố phân, lọt từng phần mà còn ló lên thì Như Lai còn giúp được. Giúp đây không phải Ngài dùng phù phép, không phải dùng Phật lực vô biên, Phật trí vô cùng,

Phật tâm vô lượng để Ngài độ, không phải! Mà ló đây có nghĩa là họ còn một chút thiện căn, thiện tâm để Ngài có thể khai thị đạo tâm, cái suối nguồn đạo tâm của họ. Họ phải có cái gì Ngài mới giúp được. Chữ “ló” có nghĩa là vậy. Thí dụ ngài Vô Nãi giết non 1.000 người mà phần ló của Ngài hơi nhiều, ba la mật Ngài chín mùi đầy đủ, và Ngài là người biết lắng nghe. Đó chính là những cái ló lên. Cho nên đức Phật còn có chỗ Ngài nắm kéo lên. Nhiều lắm. Thời đức Phật nhiều người, có người coi như ngấp tới rún, tới ngực, tới cổ, còn ló lên búi tóc là đức Phật cứu hết, miễn là có ló. Cái ló đó là cái gì? –Ló đó là đạo tâm, cái túc duyên quá khứ. Nhớ nghe!

Cho nên, vấn đề thứ nhất là thiện căn nào nhưng mà nhớ phải đề phòng cái ác tâm dính kèm. Vì đời sau sanh ra phúc chưa kịp hưởng mà chỉ gây họa cho người khác.

Trường hợp hai là sống ác nhưng để lại dấu mòn thiện. Dù mình tu hành tề tựu đến đâu cũng phải nhớ chừa dấu mòn về cõi lành để mai một về cõi lành. Cõi lành đây không phải chỗ tái sanh mà đây là đường về hướng thiện.

3. Dấu mòn thứ 3:

Trường hợp 3 y như trường hợp 1 nhưng phải được tách riêng ra. Đó là trong đạo có đời và trong đời có đạo.

Tức là đi trên đường giải thoát mà còn kín đáo để lại dấu mòn sanh tử.

Hai vấn đề đầu tôi nói về vấn đề chính biến (của Miến Điện), là sự biến chính trị. Hai vấn đề sau tôi nói về “Giáo biến”, sự biến trong Phật giáo.

Thế nào là trường hợp thứ ba? Đi trên đường giải thoát mà kín đáo âm thầm lặng lẽ để lại ấn tượng, những dấu mòn sanh tử là sao? – Cũng nghe lời Phật, cũng học giáo lý, cũng ngồi thiền, cũng giữ giới, cũng làm công đức này nọ; nhưng mà kín đáo giấu riêng

những tập khí sanh tử. Có biết bao nhiêu người cũng ở tâm trạng giống nhau. Cũng đi ngòi thiên, cạo đầu, đắp y, học giáo lý, cũng có những giây phút trần trở, thao thức, tiêu hóa, gặm nhấm...nhưng mà họ không đành lòng lìa bỏ cõi sanh tử. Người có khuynh hướng thường kiến cứ mong được tiếp tục hiện hữu. Khi biết Phật pháp rồi nghe Phật dạy đời vô ngã vô thường cũng sợ. Nghe sanh tử sa đọa cũng sợ. Nhưng mà cứ đi tìm cái gì đó để máng để móc để treo cái ý muốn tiếp tục tồn tại. Thấy đời là khổ, nghe đời là khổ cũng sợ, nhưng hạng thấp thì cứ ngậm ngậm trong giây phút chờ đợi giải thoát, cũng muốn, cũng còn mong mong được sanh về cảnh trời, được sanh về cảnh người giàu sang phú quý, đẹp đẽ, quyền lực.

Chưa hết. Cái này mới sâu nè. Ngòi thiên để cầu giải thoát nhưng ráng tìm trong đó cái chỗ để treo để máng, để móc, để cột, để buộc cái ý niệm ngã sở trong đó. Tui không nói ai hết, tui nói chung chung thôi, có những vị thiên sư, pháp sư, giảng sư, những tác giả tìm đủ mọi cách để cho người ta thấy rằng chết không phải là hết. Cái này mới nghe thấy hay hay, đúng! Chết không phải là hết. Chỉ có La hán viên tịch mới không tái sinh thôi. Nhưng vị này lại nói một hướng khác, cố ý cho người ta thấy: mỗi hơi thở đi ra không phải là mất. Hơi nước trong hơi thở sẽ về trời làm mây. Mỗi hành động của mình sẽ để lại dấu ấn trong thiên hạ. Mỗi ly nước mình uống, mỗi cánh hoa mình cầm trên tay rồi đây nó trở về đất làm phân, về trời làm mây, để tiếp tục nuôi dưỡng những hiện hữu khác. Nghe rất là hay. Hay lắm! Và thân xác này rồi sẽ trở về đất, nó nuôi dưỡng côn trùng, rồi các thứ thực vật. Và bản thân ta lúc bấy giờ, chúng ta từ một cái tiểu ngã, cái hiện hữu bé mọn, chúng ta sẽ hòa tan vào cái sự hiện hữu bao la mệnh mông của đất trời vũ trụ. Trong mỗi ly nước chúng ta uống nếu chúng ta biết suy nghĩ chúng ta thấy cả mây trời. Chúng ta thấy cả bao nhiêu thế hệ tổ tiên. chúng ta thấy 4.000 năm lịch sử văn hiến của VN. Chúng ta thấy trông đồng Đông Sơn Ngọc Lũ. Chúng ta thấy Bà Trưng Bà Triệu, Thánh Gióng cho tới Phạm Ngũ Lão, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Huệ, Gia Long trong đó...Nói nghe “đã” lắm! Nghe thì

sương thiết đó, Tây nó nghe nó còn mê mà. Tây nó cũng theo luận điệu đó. Tức là mỗi ly nước, mỗi chén trà các bạn uống các bạn sẽ thấy là bao nhiêu thế hệ, bao nhiêu nền văn minh đi trước, và trong đó là bao nhiêu thế hệ tiếp nối sau này. Các bạn là một phần nhỏ của dòng chảy vũ trụ vốn biến dịch không ngừng trong dòng thời gian miên viễn bất tuyệt. Ru một hồi ai nghe cũng sương hết!

Nhưng mà tại sao? Tại sao không quay về lời Phật? Phật dạy mọi hiện hữu là khổ. Mọi hiện hữu chỉ tồn tại trong từng sát na chớp tắt. Thấy nó không là gì để buông nó, để thấy không còn cái gì thiết hết. Không có cái gì để bắt mãi và không có cái gì để trông đợi, để mong chờ. Đó là lời Phật. Đàng này mình ru người ta vào một cõi mê cung. Mà cái đó là ở đâu? Là do khuynh hướng tâm lý thường kiến. Chúng ta mong đợi sanh vào cái cõi nào đó, để chi? Để trong thời gian chờ thành Phật, mà mình cũng hông biết thành Phật để làm cái gì. Mình chỉ biết mong đi về cõi nào đó, một ao báu công đức, rồi chim hót ra Kinh, gió thổi có hồ Bát bảo, có cung vàng điện ngọc, để có chỗ ngồi nghe Pháp, để có chỗ ngồi tụng Kinh. Các vị nghĩ có “động trời” không? Đó là khuynh hướng thường kiến. Trong khi mình phải nghĩ đến chuyện kết thúc càng sớm càng tốt. Tu là để giải thoát. Đàng này tu là mong về một nơi nào đó để...tiếp tục tu nữa! Cái này nghe thì hay hay nhưng ngẫm ngẫm thì nó ngộ ngộ. Tại sao mình không nghĩ tới chuyện đi thẳng? Nếu quả thật mình thấy mình đang sống trong hỏa ngục, thì ước vọng thông minh và thiết yếu, cấp thiết nhất chính là làm sao ra khỏi hỏa ngục đó, cái căn nhà đang cháy đó. Chớ chúng ta đâu có hướn nghĩ chi hai ba bước cho nó dài. Nghĩ làm chi cho tôi ra khỏi cái nhà này, nhà đang cháy tôi ra sau hè ngồi cho gió mát, ước gì có cái võng đong đưa, chiều chiều mát mát tôi mới đi. Cái đó hơi có vấn đề, nghe!

Cho nên khi ta sống trong khuynh hướng thường kiến thì cứ tìm mọi cách để nán ná, nắm níu với hiện hữu, với tồn tại.

Trường hợp 2 là khuynh hướng đoạn kiến. Tức là phủ nhận cái gì mà mình không hiểu được, không thấy, không chứng minh được.

Nói ra rất văn minh khoa học, là tôi không tin cái gì không chứng minh được. Nhưng tôi xin hỏi nhỏ khả năng của anh tới đâu mà anh đòi chứng minh những điều anh không thấy. Tôi không hề kêu quý vị cuồng tín, mê tín, tin cái điều mình không chứng minh được. Nhưng tôi cũng xin nhắc nhở xin quý vị cẩn trọng. Đừng đem thứ khoa học nửa vời ra nói cho nó sang. Tức là tôi chỉ tin cái gì tôi chứng minh được. Tôi xin hỏi khả năng chứng minh của quý vị là bao nhiêu? Tôi nói không biết bao nhiêu lần các vị làm dùm tôi hai cái phân số:

36:22 Cái phân số thứ nhất là hạt cát trên sa mạc; tử số là hạt cát, mẫu số là sa mạc. Cái phân số thứ hai đó là điều ta biết so với điều ta không biết. Mình thấy hạt cát nó nhỏ thiệt so với sa mạc nhưng tôi dám bảo đảm cái hạt cát trong sa mạc vẫn lớn hơn rất nhiều, lớn hơn vô số lần so với cái phân số thứ hai là điều ta biết so với điều ta không biết. Bởi vì cái hạt cát là một thứ có giới hạn, sa mạc cũng là một thứ có giới hạn, mình tính diện tích của sa mạc được mà. Nhưng mà như mình thấy sa mạc Sahara 9 triệu kilomet vuông, sa mạc Gobi là 3 triệu kilomet vuông, tính ra diện tích. Nhưng mà cái điều mà ta không biết so với điều mà ta biết là khác à. Cái điều ta biết nó có giới hạn, còn điều ta không biết thì không có giới hạn. Cho nên mình lấy khả năng hữu hạn của mình làm những chuyện thật giả, phủ nhận, chấp nhận cái này cái kia thì nên nhớ phải cẩn thận, vô cùng cẩn thận, tuyệt đối cẩn thận, nhớ nha.

Cái loại thứ hai là đoạn kiến, có khuynh hướng phủ nhận những gì bản thân mình, khả năng chật hẹp của mình, nó không thấy được, không phân tích được, không chứng minh được. Tui đã nói không biết là bao nhiêu lần, có 2 trường hợp, có 2 cách để giải quyết một cái nghi vấn, một cái hoang mang, một cái nghi hoặc. Cách 1 là đi tìm câu trả lời, cách 2 nếu không tìm được câu trả lời thì tạm thời để nó sang 1 bên, tập trung làm chuyện khác chứ đừng có bao giờ đại dốt mà hấp tấp, vội vã, nôn nóng, háo hức, phán đoán chọn bừa 1 cái lời giải đáp thiên cận, nông cạn, phiến diện, một chiều, nông

nổi. Cái đó tuyệt đối không nên, nhớ! Vô cùng nguy hiểm, nhớ nha!

Trường hợp thứ 3, là cái thái độ của người hiền trí, chữ "hiền" ở trong đạo Phật mình, chữ "hiền trí" ở đây, nghĩa nó sâu lắm. Hiền trí là gì, là biết ngó trước trông sau, có khả năng ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên, ở ngoài nhìn vào và ở trong nhìn ra. Bốn khả năng này cộng lại thì gọi là hiền trí. Đa phần chúng sanh chỉ có cái nhìn một chiều, 1 là chỉ có ở ngoài nhìn vào, ở trong nhìn ra hoặc chỉ biết ở trên nhìn xuống, hoặc là chỉ biết ở dưới nhìn lên. Không được. Chữ hiền trí trong đạo Phật phải hội tụ 4 cái này, tức là có khả năng ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên, ở trong nhìn ra và ở ngoài nhìn vào, nghĩa đó là hiền trí. Người như vậy không mắc cực đoan, người như vậy không bị bó buộc, không bị đóng khung trong một cái đường lối nhận thức nào hết, nhớ nha! Nhớ một điểm ấy rất là quan trọng.

Nhưng mà tôi quay lại cái điều thứ 3 là có những người đi trên đường đạo, cũng học giáo lý nhưng mà do khuynh hướng tâm lý tà kiến, rồi có những nhận thức về kinh điển rất buồn cười, rất nông nổi, rất thiên cận, rất nông cạn. Và mình chỉ cầu trời cho những người này đừng có tiếng nói, đừng có sức ảnh hưởng quần chúng. Bởi vì nếu có họ sẽ là đại họa cho chúng sinh. Cái này không phải tôi nói, mà cái này ở trong Tăng chi bộ kinh. Đức Phật Ngài dạy: - Đây các Tỷ kheo, có những người mà sự có mặt của họ trên cuộc đời này đem lại hạnh phúc lợi lạc, lợi ích cho đám đông. Nhưng có những người, sự có mặt của họ trên đời này mang lại sự đau khổ, bất hạnh, là tai họa cho đám đông. Ngài lấy ví dụ: - Đây các Tỷ kheo, như là sự ra đời của một vị Chánh đẳng chánh giác đem lại lợi lạc, lợi ích, hạnh phúc cho vô số chúng sinh, nhưng mà ngược lại có những người, sự có mặt của họ chỉ đem lại tai họa cho người khác khi mà những cái hướng dẫn của họ chỉ dắt gieo thiên hạ bá tánh vào ngõ cụt, vào bóng đêm, vào vách chắn, bức tường chặn. Nhớ nha. Cho nên, cẩn thận cái đó, cũng là người tu hành, cũng có tin Phật, cũng có tuyên giảng giáo lý, thậm chí dạy thiên, hành

thiền, thậm chí chứng thiền nhưng mà có những hướng dẫn sai lệch thì gây họa cho người ta thôi. Nhớ nha cái điều thứ 3 rất là quan trọng. Trường hợp thứ 3: đi trên đường giải thoát mà lại kéo theo nó những cái gọi là chứng tử luân hồi, là chỗ đó. Cũng bài kinh đó mà người ta tìm đường người ta đi ra, mình cũng đọc bài kinh đó, mình lại tìm hướng mình đi vô, tùy mình thôi.

Tôi nhớ một câu chuyện tôi kể hoài mà tôi cũng thấy nhục nữa. Nhục vì có 1 câu chuyện kể hoài, nhục thứ hai là nhiều người không hiểu. Nhìn mặt cái ông tui thấy buồn ngủ quá rồi. Người ta nói rồi, riêng nghe tôi giảng chỉ có 2 cách: 1 là đừng bao giờ mà cho người ta thấy mặt, cứ nằm xuống trùm mền ngủ, 2 là mang kiếng đen để lỡ mình có ngủ gục người ta không thấy. Bây giờ có thêm khẩu trang là còn tiện, dễ ngáp hơn mà người ta không thấy. Kiếng đen thì mình lim dim người ta không thấy, khẩu trang có lợi dữ lắm chứ hông phải hông lợi. Câu chuyện này tui kể hoài.

Một cái anh đó, anh chạy taxi trong mùa dịch cúm covid. Có một người khách đón xe kêu phone, có ai đó kêu phone, mình kêu người khác đi chuyện đó bình thường, ông xã kêu bà xã đi, thằng em kêu bà chị đi vậy đó bình thường, miễn là có người kêu thì taxi nó tới rước cho nên nó không biết người nó chở là ai. Mà người đó vừa bước ra khỏi nhà đã đeo khẩu trang, trên cũng kiếng mát, tay thì đeo găng thì bà cố tui cũng không biết người đó là ai. Nó cho đi một nõi; các vị biết trên xe taxi hay treo lưng lửng cái thẻ hành nghề, trên đó có ghi, ví dụ tên Nguyễn Văn Tuấn, số phone liên lạc, thêm nữa xe chạy dọc đường, anh tài xế này anh có trả lời phone cho một hai người. Anh cũng đeo khẩu trang nhưng mà tên họ mà anh lưu trên thẻ hành nghề, thẻ của xe cộng với giọng nói của anh thì anh đã tiết lộ cho người ngồi sau cho biết anh là ai. Đó là người quen và người đó chính là cô bạn gái cũ của anh; cho nên anh không biết cô là ai nhưng cô biết anh là ai. Ngày xưa do cô một phút bốc đồng nông nổi của tuổi trẻ, rồi cô chủ động chia tay. Sau bao nhiêu năm, bao nhiêu ngày tháng xa nhau, chạm mặt cuộc đời cô mới thấy tìm ra người giống vậy không phải dễ cho nên xe chạy

gần tới cái chỗ mà cô cần đi thì cô mới lên tiếng. Cô nói: Anh à mình có cách nào quay lại được không anh? Mọi người hiểu câu này không? Cái ý của cô, hai người chia tay nhau rồi, bây giờ cô nghĩ anh này anh biết cô nên mới nói là: Anh à mình có cách nào quay lại được không anh? Thì anh này mới trả lời thế này. Cô hỏi bằng tâm tình của người xưa hỏi một cô nhân trong tình cảm nam nữ là mình có trở lại được không. Thì anh lại trả lời bằng tâm tình, bằng nhận thức của 1 cái thằng taxi, cái anh nói: Được, quay lại thì cô thêm tiền thôi. Hiểu hông? Ha ha. Tôi khoái câu chuyện đó đó. Cũng cái hoàn cảnh đó mà mỗi đứa hiểu 1 nghĩa. Cô hỏi có quay lại được không anh thì anh trả lời bằng tâm tình của một người chạy taxi, anh nói là được quay lại thì cô thêm tiền thôi.

Kinh Phật y chang như vậy, cũng bài kinh đó thôi nhưng tùy vào cái tâm cơ, tâm địa, khuynh hướng, cái nhận thức, cái nền tảng nhận thức của mỗi người cũng học đạo đó, rõ ràng là một bài kinh dài hay một câu kệ ngắn 4 dòng, tất thấy đều có 1 hương vị duy nhất đó là hương vị nước biển, hương vị giải thoát, giống như biển chỉ có 1 vị. Thì Phật dạy giống như nước biển chỉ có 1 vị mặn, lời Phật dạy chỉ có 1 hương vị giải thoát, ấy vậy mà có khối kẻ, cầm quyển kinh lên tìm đủ mọi cách bươi móc ra bao nhiêu là chi tiết để mà hiểu lầm, hiểu lầm sao để hiểu ngược lại lời Phật. Là vậy đó. Hiểu ngược lại lời Phật mới lạ chứ. Tức là cũng một câu nói, cũng một hoàn cảnh đó nhưng mà nàng còn "quay lại" với nghĩa khác, còn chàng lại hiểu một nghĩa khác. Đây cũng vậy, cũng bài kinh đó, cũng trang kinh đó, cũng vấn đề giáo lý đó nhưng mà tùy thuộc vào tâm cơ của mình. Tùy vào túc duyên của mình, tùy thuộc khuynh hướng tâm lý của mình, tùy vào nền tảng nhận thức của mình, tùy vào gốc rễ, tập khí của mình, tùy thuộc chủng tử giác ngộ giải thoát của mình mà mình bèn có một cái nhận thức hoặc giống hoặc khác lời Phật. Nhớ nha. Trường hợp thứ 3 đó là: đi trên đường giải thoát mà vẫn tiếp tục làm Mị Châu, tui nói vậy có ai hiểu không ta, tức là vừa đi trên đường giải thoát mà vẫn kín đáo tháo từng lông ngỗng liệng xuống để lát nữa có đường, nhớ đường quay trở lại. Tất cả chúng ta đều là Mị Châu là chỗ đó, đã đi theo

cha lìa bỏ chỗ nguy hiểm, lìa bỏ ngai vàng đã mất, lìa bỏ quá khứ vàng son mà giờ nó vô cùng nguy hiểm, đã lên trên đường trốn chạy bôn tẩu mà nàng còn ráng tháo từng lông ngỗng liệng xuống đường, để người xưa tìm đến mình, để lát nữa mình có đường quay trở lại. Mị Châu rải lông ngỗng là vì Trọng Thủy, còn chúng ta rải lông ngỗng là để mình có đường quay về. Cho nên cái điều thứ 3 này rất quan trọng, cần trọng nha, vì nó quá quan trọng nên chúng ta phải cực kì cần trọng. Đó là đi trên đường giải thoát mà kín đáo để lại dấu mòn để quay về với cõi sanh tử. Đã nói là giải thoát, nếu có 1 ý hướng thì chắc chắn, một ngày nào đó, Bồ Đề tín, bồ đề hạnh, bồ đề nguyện mà nó thành tựu thì mình cũng đắc thánh thôi, nhưng mà nó khổ mình, khổ người lắm quý vị à. Trong bước đường sanh tử biết bao nhiêu lần thay vì mình làm minh sư hiện hữu thì mình lại là tà sư ác hữu, hại người hại đời, hại cả mình và người khác. Tới hồi mình gặp Phật thì mình cũng làm phiền não nhiều lắm (48:44 Trong kinh nói có nhiều và rất nhiều những vị thánh chưa từng gặp Phật bao giờ, đương nhiên lúc đó còn phàm, khi gặp Phật rồi chỉ nghe một câu, lạy ngài một lạy và ra đi không trở lui. Các vị tỳ kheo thấy vậy mới hỏi Phật: Bạch thế tôn, trường hợp này ra sao? Một người khi đến với Thế Tôn rõ ràng rất xa lạ, vậy mà trong nhận xét của chúng con, họ thám thía cái việc đó ghê gớm lắm, nhìn cách lạy là biết rồi, họ xem ngài là tất cả. Ấy vậy rồi lặng lẽ ra đi mà không có một cái gì chứng tỏ sẽ trở về, để tìm lại Đức Thế Tôn cả. Đức Phật Ngài dạy: - Đây các tỳ kheo đó là một vị hiền triết, đến với giáo pháp này và không làm phiền Như Lai, đủ rồi, chuyện mà vị đó cần có khi đến gặp ta thì vị đó đã có rồi, chuyện cần làm khi đến gặp ta vị đó đã làm rồi và có trường hợp ngài nói. - Đây các tỳ kheo, vị đó đã là một vị Arahant đồng phạm hạnh với các vị khác (49:56. Có chỗ ngài nói: - Đây các tỳ kheo, từ chỗ này ra đi vị ấy sẽ mệnh chung trong ngày nay, trong tuần lễ này và sẽ đi về cõi tịnh cư và Niết bàn tại ấy, không bao giờ trở lui lại cõi dục giới này nữa 50:08 êm đềm lắm, 50:11 đẹp lắm. Chỉ có mấy giây thôi, họ là một người xa lạ, đến quỳ dưới chân Phật. Phật nói cho nghe một câu thôi, lặng lẽ một chút, nhúu mày một chút, nếu cần cần môi một chút rồi hiểu ra, cúi lạy rồi ra

đi. Đơn giản là hết. Đơn giản lắm. Còn có những vị chống nạnh, chỉ tay trước mặt Đức Phật, chửi bới, rửa xả đủ điều mà Ngài có chọc gheo gì đâu, tự nhiên họ gặp thấy ghét, chửi chơi vậy đó. Được có vị thì thôi, thấy Phật cũng mến, xuất gia rồi bày trò đủ chuyện để cho người ta phải mắng vốn, chỉ trích Phật giáo tội bời hoa lá. Người Bắc tông họ nói đó là những vị thị hiện, để mà chế luật nhưng mà bên Nam truyền thì không có vụ đó, bậy là là bậy chứ không nói thị hiện. Vì nếu nói vậy, bữa nào nói quý vị nghe tai biến về tui rồi tui nói đó là một cái thị hiện bà con có chịu nổi hông? Bà con hãy bình tĩnh chỗ đó. Tui nói hông. Họ nói đó là thị hiện, tôi không ý kiến, bậy là bậy, chứ mình không thể nào dùng cái hình dung từ mà nó cao sang như vậy, phiền lắm. Có rất là nhiều vị, vì sao? Là vì kiểu tu của họ là kiểu tu của đời thứ ba. Đi trên đường giải thoát mà kín đáo giấu lại dấu mòn, giấu lai hạt giống, những chủng tử bất thiện, cuối cùng cũng đặc mà nó khổ mình khổ người ghê lắm.

4. Dấu mòn thứ tư:

Trường hợp thứ tư là đi trên con đường sanh tử mà kín đáo để lại dấu riêng, những chủng tử, những hạt giống giải thoát. Để lại dấu mòn để mai này còn có đường để về với đức Phật, với Thánh hiền, với cứu cánh giải thoát.

Bốn trường hợp này hao hao giống nhau. Hai trường hợp đầu tôi nói về đời. Hai trường hợp sau tôi nói về Đạo. Có nghĩa là cẩn thận. Chúng ta là người nghiên cứu Kinh điển, chúng ta là hành giả, là thiền sư, là thầy dạy, là lãnh đạo tâm linh tinh thần cho người khác; nhưng coi chừng trong nếp nghĩ, trong đường hướng tư duy của mình, coi chừng nó có để lại những dấu mòn, những hạt giống, chủng tử tập khí của mình không có ngờ. Nghe! Người ta ngồi thiền để người ta BUÔNG. Trong khi mình ngồi thiền mình càng DÍNH MẮC trong đó. Dính cái kiểu khác so với kiểu dính trong danh lợi, nhan sắc, tiền bạc, uy tín, quyền lực. Còn mình thì giờ mình ngồi đó mà dính trong cái khác. Ngày xưa mình nghĩ mình đẹp mình giàu. Giờ biết Phật pháp mình buông hết, nhưng lại thấy

rằng mình ngồi thiền lâu hơn người khác. Mình cúng dường, bố thí nhiều hơn người khác. Mình quen biết cao tăng nhiều hơn người khác. Mình giỏi giáo lý hơn người khác. Đấy, nhớ nghe! Thì lúc bấy giờ mình lại bị ràng vào một cái nhà tù khác. Nhưng cái dây xích ràng bàn chân mình dài nó bằng sắt nó rỉ sét hay cái dây xích đó mạ vàng thì chụp hình quay phim nó giống nhau nhưng mà bản chất, về tính năng, tác dụng thì tuyệt đối giống nhau. Bởi cả hai thứ đó đều ràng, đều cột, đều giữ chân chúng ta lại, đều giam nhốt chúng ta, làm ngăn cách chúng ta với trời cao đất rộng hết! Đứng hôn?

Ở đây cũng vậy. Đi trên đường giải thoát mà tự mình đóng chuồng đóng cũi, tự mình đánh những sợi dây xích để xiềng mình; mà bẩm sinh khi mình sanh ra đời tay chân mình tự do mà quý vị? Nhưng lớn lên đi vào đời bị đủ thứ xiềng xích, do mình hoặc do đời đem lại. Do đời đem lại là chúng ta bị ràng buộc bởi những thế lực, những bạo lực, cường quyền, sức mạnh ngoại lực của người khác. Còn tự giam cầm bởi những xiềng xích nội tại là những gì chúng ta thích, những gì chúng ta ghét, những gì chúng ta thành kiến, đam mê. Chúng ta bẩm sinh được tự do. Một đứa bé đâu có gì ràng buộc tay chân nó đâu? Nhưng lớn lên tự nhiên chúng ta bị những ràng buộc về chính trị, về văn hóa, tôn giáo, xã hội. Mà tôi thấy có nhiều người bị ràng bởi những thứ vô lý nữa. Chắc tôi đã nói rồi nhưng tiện đây nói luôn, quý vị nói ông Sư mà để ý cái đó làm chi. Nhưng nó ngay mặt tôi sao tôi không để ý? Tôi nhìn mấy người đeo vòng cẩm thạch tôi khó chịu lắm. Bởi vì khi họ vô chùa họ không dám làm việc nặng. Họ sợ va đập làm vỡ, làm bể đi. Mà tay chân mình không gì sợ bằng để nó hư cho đã biết bao nhiêu, đằng này họ làm gì làm nhẹ nhẹ, nhẹ nhẹ. Mình nhờ họ khiêng tiếp cái gì đó, có đàn ông thì nhờ, có nữ thì nhờ mà thấy cổ đưa tay vô cổ ngại ngại nó va nó bể!!! Tay chun đang ngon lành tự nhiên đeo cái đó vô làm cái gì? Rồi mắc cái chững gì đi làm móng. Rồi làm gì cũng sợ trầy móng. Một bộ móng giờ cũng 20 dollar (Tôi biết cái đó vì mấy người nuôi cơm tôi toàn là làm nail không hà)...Rồi chưa kể mấy người làm móng mỗi lần họ vắt chanh là như họ rửa

móng nữa. Ai có vợ, có chị em gái làm móng, coi chừng đó. Cái móng mà sơn rồi nó dơ sạch mình đâu có biết? Rồi tôi còn biết chuyện mấy người Mỹ đen mà tết tóc nữa. Họ tết tóc đan thành từng cọng từng cọng. Cái đó đâu có gọi đầu được. Một lần làm biết bao nhiêu tiền, về để vậy hoài, nghe hôi thì xịt dầu thơm!!! Tại sao tôi đem chuyện đó ra nói ở đây?

Tôi muốn nói thế này: bầm sinh mình không có bị tù đày. Nhưng khi lớn lên đi vào đời thì từ vật chất đến tinh thần cái nào cũng có thể nhốt tù mình hết: cái mái tóc không dám gội, cái móng tay, cái cổ tay không dám làm việc mạnh, theo tôi, đó là một thứ tù- tù vật chất. Đồng hồ đeo sợ trầy, đó là một thứ tù vật chất. Cái vòng cẩm thạch sợ vỡ, đó là thứ tù vật chất.

Còn cái tù tâm linh, tù tinh thần thì khỏi nói rồi: quan điểm chính trị, quan điểm tôn giáo, quan điểm xã hội. Ba cái cảnh chồng chửi vợ tôi, cảnh trọng nam khinh nữ... mấy cái đó toàn những nhà tù giam nhốt biết bao nhiêu thế hệ nhân loại. Trong những ngày cận tết này, tôi ngẫu nhiên, tình cờ rất mực (không phải đi tìm đâu quý vị), tôi đọc được mấy bài tâm sự của ai đó dưới gầm trời thiên hạ, rằng thì là họ sợ tết còn hơn sợ chết! Là vì sao? –Là vì quan điểm của VN hễ bấp núc là của phụ nữ. Chồng nhậu là vợ phải làm môi. Chồng vớ bạn có ới có mưa thì vợ phải dọn. Ghê hôn? Mà cứ tết là phải nhậu. Rồi nó hò nó hét, nó ca nó hát thâu đêm rồi ới mưa, rồi gậy gỗ... Tất cả những cái đó là những bà vợ thâu hết. Rồi tết là phải nấu nướng, tết là phải đi chợ, tết là phải làm các thứ đồ món, tết là phải dọn dẹp. Tết là đầu tắt mặt tối. Tết là phải chồng mông chúi mũi làm bao nhiêu là chuyện. Mà tất cả những thứ đó ở đâu ra? Nó là quan điểm xã hội. Đó là một thứ nhà tù mà nó giam nhốt không biết bao nhiêu thế hệ phụ nữ VN? Làm dâu Huế thì biết. Dâu trưởng là tổng đại lý, thâu hết bao nhiêu gọi là cái giang sơn bên nhà chồng. Giỗ quảy, tết nhứt, ngày kỵ ngày giỗ cái giống gì dâu trưởng “ăn” cho hết, lo cho hết bên nhà chồng. Ngán vô cùng ngán!

Thì đó là quan điểm xã hội. Thì lúc bấy giờ nó không còn là nét văn hóa đẹp nữa, mà lúc bấy giờ nó trở thành một sợi dây xiềng, một cái vòng kim cô, một nhà tù, một trại giam mà nó đã làm khổ biết bao nhiêu thế hệ phụ nữ VN, phụ nữ Tàu! Chưa kể ngày xưa người Tàu muốn người phụ nữ đẹp bắt họ phải bó chân, buộc chân nữa. Họ nghĩ chân nhỏ nó đẹp nó sang, mà họ quên một chuyện là nếu nó nhỏ tự nhiên nó sang nó đẹp. Nhưng mà nó nhỏ do mình bó, các vị tưởng tượng, các vị vào google đánh ba chữ “tục bó chân”, đánh có dấu, rồi vào mục hình ảnh các vị thấy những bàn chân bó mà khi nó tháo ra quý vị liệng chén cơm, khỏi ăn luôn!!! Gớm lắm! Nó nhét bao nhiêu mủ máu mồ hôi trong đó, mà nhìn cực kỳ dị dạng. Rồi bình thường phải mang vớ, rồi nó nhét vô đôi giày đi ống a ống ẹo. Nhiều người nói dáng đi đẹp là nhờ đôi giày mình mang. Đi đôi giày đó phải sàng phải lắc mới giữ được thẳng bằng. Mà khi sàng lắc thì mới gợn cảm. Nghe thì về mặt tích cực rất là hay, nhưng xét về mặt tiêu cực, tự nhiên mình đi bỏ rọ nhốt tù mình! Bữa nay tôi nói hơi dài một chút. Tôi vạch ra những cái gọi là tù đày đó quý vị. Nghe!

Cho nên điều thứ ba này là sao? Là cẩn thận, thế gian nó biểu ở tù là đúng rồi. Cho vừa nó đi, cho nó chết cha nó đi nhưng mà đối với người xuất gia, người tu hành ấy, ngay trong lúc mình giờ từng trang kinh điển, từng giây phút khép chân ngồi thiền, coi chừng mình lại tiếp tục đầu tư và nuôi dưỡng tập khí sanh tử, tiếp tục đầu tư những chủng tử luân hồi trong đó. Nhớ nha, cái này cực kì quan trọng. Còn cái thứ ngoài thế gian thì nó.. rầu là phải rồi. Giam, nhốt bởi vô số xiềng xích, tù khảm là đáng rồi. Với người mà tâm đạo giải thoát không thể đi trên đường giải thoát mà tiếp tục rải những cọng lông ngỗng tập khí đó lại để mai này còn nhớ đường quay về, là rồi thua.

Trường hợp thứ ba là đi trên đường giải thoát mà kín đáo, âm thầm, lặng lẽ gieo lại mầm sanh tử. Trường hợp thứ tư ấy, nó cũng tương tự như điều thứ hai vậy, có nghĩa là khổ lụy cách mấy nhưng mà hãy nhớ lời Phật. Bản chất của Thế giới là đau khổ, nhưng phải

thấy khổ mới hết khổ, sabbe saṅkhārā dukkhā, vạn hữu là đau khổ; nhưng mà muốn chứng thánh thì phải chứng tứ đế mà tứ đế chuyện đầu tiên là anh phải nhận thức cái khổ. Anh phải nhận thức được cái khổ thì anh mới bỏ được nguyên nhân sanh khổ, nhớ kỹ chỗ này. Tùy thuộc vào khả năng nhìn thấy của anh trong cái khổ, anh thấy được bao nhiêu cái khổ thì anh bỏ được bao nhiêu cái.. 1:03:26 Thấy một cách tương đối thì anh bỏ một cách tương đối, anh thấy một cách triệt để thì anh sẽ bỏ một cách triệt để. Anh thấy được cái khổ bao nhiêu thì anh thoát được cái khổ bao nhiêu, tùy thuộc vào cách thấy mà nó sẽ quyết định cách giải thoát. Nhớ nha. Một người chưa có hành thiền, mới là học đạo thì họ bớt một số khổ, học đạo xong rồi hành thiền thì bớt một số khổ nhưng mà nếu còn phàm thì bớt một số mà cũng tương đối. Chứng sơ quả là thấy thêm một mớ về cái khổ và thấy bằng trí tuệ thánh nhân, họ bớt thêm một mớ khổ nữa nhưng mà bớt này là bớt ngon, ..1:04:07 nhưng mà chỉ bớt thôi. Từ từ lên đến nhị quả, tam quả, tứ quả là cái thấy của vị đó về cái khổ là nó đến mức rất ráo rồi, khi thấy rất ráo thì cũng giải thoát rất ráo, triệt để.

Ở đây tôi muốn nói cái gì, tôi nhắc lại điều thứ ba, đi trên đường giải thoát thông dong tự tại nhưng kín đáo lén lút để lại dấu mòn một ngày nào đó quay về cái cõi trầm luân. Còn riêng trường hợp thứ tư, dầu có khổ ải trầm luân đến mấy, dù có dễ duôi có bậy bạ cách mấy nhưng mà phải nhớ để lại chủng tử giải thoát. Bởi vì sao chúng ta nên nhớ, chúng ta đang khổ vì hôn nhân, tài chánh, tình trạng sức khỏe, bản thân đang khổ vì quan điểm chính trị, tôn giáo, văn hóa, xã hội,... Nhưng mà hãy nhớ rằng: Tôi nhắc lại lần nữa, bản chất của thế giới này là khổ, nhưng chính cái khổ đó khi được nhận thức, khi được nhận diện thì chính nó là con đường dẫn đến sự thoát khổ, nhớ nha. Bản chất của thế giới này là khổ, sabbe saṅkhārā dukkhā, mọi thứ ở đời là khổ, vạn hữu là khổ, tất cả hữu vi là khổ. Đấy, nhưng mà muốn chứng thánh thì anh phải thấy cái khổ đó cho nên thấy khổ, trừ tập, chứng diệt và hành đạo là bốn việc mình phải làm với bốn đế. Thấy khổ để chi, để trừ tập, mà khi trừ tập là mình phải chứng diệt. Ba cái nhận thức này cộng lại được

gọi là hành đạo, bởi vì nhiều vị sao không nghe tôi nói tới Bát Thánh Đạo ở đây. Dạ thưa, Bát Thánh Đạo là con đường để giúp mình thấy được cái khổ, từ được cái tập và chứng được cái diệt. Cho nên Bát Thánh Đạo chính là, nói gọn, chỉ là con đường giúp mình thấy cái khổ để trừ cái tập, không thể khơi khơi mà trừ được, phải thấy cái khổ trước, trừ được tập là nó đi ra từ chuyện thấy được khổ, nhớ nha. Tới chết cũng phải nhớ cái này, phải thấy cái khổ rất ráo thì mới trừ được cái tập, phải thấy nó là khổ thì mình mới buông nhưng có một ngàn tỷ lần tôi đã nói, tôi đã kể bà con nghe chuyện này.

Có cái anh kia ảnh tới gặp vị thiền sư nói là ảnh khổ tâm, quá khổ đi mà bây giờ ảnh còn phải lệ thuộc gia đình, ảnh còn khổ vì bạn, khổ vì cha mẹ già, vợ con, công ăn việc làm, khổ vì quan hệ xã hội rồi chức quyền, quyền lực, ôi thôi ảnh khổ, ảnh kể một đồng. Ảnh nói không biết cách nào để ảnh giải thoát, ảnh muốn buông, giờ nói đi tu được không - dạ được nhưng sao lòng con nó cứ sao, tối ngày cứ trách nhiệm, rồi bồn phận rồi tiếng đời, con khổ quá đi. Trách nhiệm, rồi bồn phận rồi tiếng đời dẫu sao cũng còn chút tình rồi con buông không được, chứ bây giờ trên nguyên tắc, về mặt kỹ thuật, con buông không được đâu. Nhưng lòng không thấy yên, vì vậy thiền sư mới nói, thôi dẹp ba vụ đó đi, giờ vô uống trà với sư phụ chút đi. Sư phụ đưa thì ảnh cầm cái tách trà như đây, nghe thầy nói: - Ông cầm tách trà lên cho thầy rót. Cái ông cũng làm theo, cầm tách trà. - Để vậy thì sư phụ mới rót trà. Tui vô đựng cái ly cho ông, rót một hồi, vừa rót vừa nói chuyện giống như không để ý, cuối cùng nước trà nóng tràn ra, anh này nóng quá chịu không nổi mới để tách trà xuống, vị sư phụ nói: - Ủa sao kêu cầm mà sao không cầm, thì ảnh mới nói: - Dạ trà nóng quá sư phụ ơi, nó phồng tay con rồi mà sư phụ thấy nó tràn mà sao sư phụ vẫn còn đó. - Tôi kêu ông cầm mà tại sao ông lại buông? - Dạ nóng quá. Sư phụ nói: - Vấn đề ở chỗ đó đó con, khi con thấy nó là khổ thì con mới buông nó được. Còn con còn một chút gì đó nắm níu, lấn cấn, lộn cộn thì con buông chưa được. Cho nên mới nói vì sao mình phải biết đạo nhiều, cho học giáo lý nhiều mà không tu được. Là bởi vì, học cho

như vậy đó chứ cậu chưa có hành. Mà nếu có hành thì cũng chưa rõ ràng và cái thấy của mình chưa đủ để thấy rằng mỗi giây phút hiện hữu là gánh nặng, là của nợ, chưa tới mức đó. Phải tới một ngày mình thấy rằng, cái mạng sống này của mình nằm trên từng hơi thở, có ra không vào là chết, phải có ngày mình thấy rằng cái thân này là một cái xác chưa chôn, nó là một cái thùng rác chưa đổ, mỗi ngày cứ tọng vô tọng vô. Cái đường rác thì nó đi ra ở dưới, còn cái miệng thùng rác ở trên, rác chưa kịp đổ là đưa rác mới vô, mình phải thấy như vậy. Mình thấy đây là bộ xương còn dính tí da tí thịt, tôi biết nhiều vị trong room sẽ nói tu gì mà thấy ghê quá. Sao, quý vị nói được mà làm được hay không, tui phải nói chớ: bắt buộc phải làm được. Bắt buộc phải làm được. Vì sao? Vì hai lí do, lí do xa & lí do gần. Lí do xa là phải làm để chấm dứt sanh tử, còn lí do gần: ngay sau này mà mình không tu tập, không sống bằng những tập niệm đó, không sống bằng những nhận thức đó thì mai này trên giường bệnh, trên giường chết bà con chịu không nổi đâu. Nhớ nha! Chịu không nổi đâu. Cho nên điều thứ tư là gì, đầu sống trong tục lụy cũng nhớ chừa đường giải thoát. Có hai cách để chúng ta làm Mị Châu, cách 1: trên đường giải thoát mà lén trái lông ngỗng để quay về cõi tục, trên đường về bến giác mà mình vẫn trái lông ngỗng để có đường trở lại bến mê. Còn cái điều thứ tư, là đầu đang sống trong bến mê nhưng nhớ ngó xuống dòng sông xem có chuyến đò nào sang bờ giác để mai chiều mình còn có thể lên tiếng gọi đò.

Tui nhớ có một câu thơ nó rất là đời, tự nhiên tui giảng nên tui nhớ. Câu thơ lục bát của thằng cha nào tui quên mất rồi, không phải của tôi, sẵn đây tui nói luôn, có nhiều vị đã làm chuyện hại tui mà tui không biết xài cái chữ hận hay không, mình tu mà mình xài chữ hận thì nghe nó mất ...1:10:45 quá đi. Họ làm 2 chuyện sau đây, 1 là họ chép của ai đó rồi họ để tên tui ở dưới, mà cái đó nếu nó hay thì tui mang tiếng, mà nó dở ẹt thì tui bị chửi. Đó là trường hợp 1. Trường hợp thứ 2 là: tôi giảng như thế này, mà họ chép lại, họ chỉnh sửa theo ý của họ, họ để tên tui ở dưới. Trường hợp thứ nhất, của ai đó rồi lấy tên tui, thì giá nào tui cũng bị chửi, một là cái đó

nó hay thì người ta nói tui chôm, nó mà dở ẹt thì người ta chửi, đó là trường hợp của người khác. Còn trường hợp của tui thì họ chép mà không có chấm phẩy, chấm phết gì hết rồi để tên tui thì tui van xin các vị có thương em làm ơn cho em xin khoản đó. Và đây là hai câu thơ của người ta, not mine, nhớ nha. Tui đang giảng chỗ trường hợp thứ ba đó là Mị Châu trên đường về bên giác mà mình vẫn trải lông ngỗng để có đường về bên mê. Còn trường hợp thứ hai là đầu ở bên mê nhưng cũng nhớ để dành một chuyên đồ để về bên giác. Như là một câu thơ rất là đời mà tui đọc ở đâu đó mà tui nhớ, giờ tui ráp vô tui thấy nó được quá. Mà nếu có một ngày tôi gặp người cầu đạo đó mà cái đầu họ lạnh ngắt 1:12:08 thì tôi sẽ tìm mấy bài kinh tặng tôi đưa họ, đưa nào đầu nó hơi lãng đãng mù sương thì đôi khi tui lại đưa nó một hai câu thơ để nó tìm về bên giác. Hai câu thơ như thế này cho trường hợp thứ tư: đầu đang sống trong bên mê nhưng nhớ chừa một lối về bên giác. Hai câu thơ đó như thế này: "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò" Câu thơ đó hay chứ, tôi thích lắm, tôi chẳng biết thằng cha đó chả nghĩ gì, hiểu gì khi chả viết câu đó. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò", thơ quá, nhưng mà cái đầu lơ mơ thì nghe cái này tục lụy, nó đời lắm, nhưng tôi lại rất thích. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò", đang ở bên mê nhưng mà lòng vẫn canh cánh về bờ giác, dù canh cánh đó đôi khi thảng hoặc, tình cờ, đôi lúc thôi nhưng mà còn có lòng hướng Phật, chắc chắn cũng có ngày con cũng về với Phật thôi. "Ta về cuối bến sông sâu/ Bới tìm trong cát một câu gọi đò". Mệt rồi. Hẹn quý vị chủ nhật tuần sau. Nhức đầu dữ lắm..

UPADHI

Bài giảng đầu năm của mình nó hơi đời một chút, mang chủ đề là Chợ Đời. Ở trong Pali gọi là Upadhi, tiếng Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ dịch là substratum of existence tức là nền tảng của hiện hữu.

Cái chữ đó rất là quan trọng, quan trọng kinh khủng lắm. Nó quan trọng đến mức mà nếu sáng nay có một người hoàn toàn mù tịt về Phật pháp mà đến hỏi tôi về giáo lý, về nền tảng nhận thức, nền tảng hành trì của Phật giáo gọi từ chuyên môn là pháp học và pháp hành thì tôi sẽ đem cái chữ này ra tôi giảng. Một chữ thôi là Upadhi. Và có trên một ngàn lần tôi nói rằng chúng ta có nhiều bộ tam tạng để nghiên cứu.

- Bộ tam tạng thứ nhất là kinh, luật và Atỳđàm.

- Bộ tam tạng thứ hai chính là những cá nhân song toàn, kim ưu về pháp học, pháp hành.

Như ngài Pa-Auk, ngài Mahasi, ngài Ajahn Chah, bà Ajahn Naeb, ngài Ledi Sayadaw chẳng hạn, những vị đó trong nhận thức của tôi họ cũng là những bộ tam tạng. Nghĩa là mình nhìn họ, nghe họ, đọc họ mình có thể tu được.

- Và bộ tam tạng thứ ba chính là bộ từ điển Pali.

Nghĩa là từng chữ từng chữ Pali trong các bộ từ điển nếu mà bà con học kỹ từng chữ. Thí dụ chữ Kamma là nghiệp mà học cho tới nơi tới chốn là vô số vấn đề giáo lý, chưa nói là toàn bộ giáo lý nằm trong một chữ nghiệp thôi. Thứ hai là chữ pháp Dhamma, chữ thứ ba là Buddha là Phật, thứ tư là chữ Pañña là trí tuệ, chữ thứ năm là vimutti có nghĩa là giải thoát. Có nghĩa là cứ lật từ điển ra lấy đại một chữ rồi nghiên cứu tới nơi tới chốn thì tôi xin khẳng định, mà nói cái từ ngoài đời là thề. Tôi xin thề một chữ Phạn mà học tới nơi tới chốn coi như là giáo lý trùng điệp trong đó. Đặc biệt như vậy. Giống như hôm nay bà con nào có nghiên cứu về Theology của Thiên Chúa tức là bà con chỉ cần biết tiếng Latin hay là tiếng Koine là tiếng Hy Lạp cổ, tiếng Hebrew hay Do Thái kêu là Hibri. Từng chữ trong Thánh kinh nó mở ra trong đó vô số vấn đề liên hệ đến Chúa. Chúng ta giỏi tiếng Hán chúng ta chỉ cần mở Nam Hoa Kinh, Đạo Đức Kinh, Liệt Tử, Dương Tử coi như mỗi chữ trong đó mình xé ra là vô số vấn đề Đạo học trong đó. Ghê

như vậy. Cho nên cái bộ tam tạng thứ ba mà tôi nói đó chính là từ điển Pali.

Sáng nay chúng ta học về một chữ đó là Upadhi. Chữ này hồi nãy tôi nói rồi, Hán dịch là sanh y, tiếng Mỹ là substratum of existence nó cũng nghĩa như vậy luôn là nền tảng của hiện hữu. Trong cái mùa covid thì tôi xin mượn cái chữ 'nền', người ta kêu 'bệnh nền', còn cái này là 'đất nền', đất nền của hiện hữu Upadhi. Trong tiếng Việt Nam có chữ 'chợ đời', có nghĩa là ở đó không có cái gì là miễn phí hết. Thỉnh thoảng chúng ta đi shopping chúng ta thấy cái chữ 'on sale' là hạ giá. 'on sale' là thỉnh thoảng nhưng bất cứ cái gì ở ngoài chợ đều là 'for sale'. 'for sale' khác mà 'on sale' khác. 'for sale' là bất cứ cái gì hễ bày ra bán là 'for sale' hết nhưng mà 'on sale' là hạ giá. Cũng như lâu lâu tôi nhắc bà con nhớ tiếng Mỹ nó có hai cái chữ mà bà con cần lưu ý, mình tu hành là tu để đạt đến cái chữ 'carefree' chứ không phải là 'careless'. Hai chữ này khác nhau xa lắm. 'carefree' là tự tại, 'careless' là buông thả, hai chữ này khác nhau xa vời vợi. Nhớ!

Ở đây chúng ta có chữ Chợ Đời có nghĩa là mọi thứ ở đời này cái gì đều có cái giá để trả hết. Đừng bao giờ than cái gì đó nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng cho mình để mất. Đây là cái câu mà bà con nào là tín đồ shopping phải nhớ câu này. Đừng cho nó quá đắt bởi vì nếu nó không đắt thì nó không đáng để cho ta để mất. Cũng giống như thống chế Foch của Pháp ông có một câu này "Không có vấn đề nào là dễ vì nó dễ thì nó không phải là vấn đề". Đã nói là chợ đời thì thứ nhất tiền trao thì cháo mới múc, thứ hai tiền nào thì của nấy, thứ ba anh có tận dụng được cái mà anh có để đổi ra tiền hay không. Nếu mà anh có máu buôn bán như người Tàu là "phi thương bất phú" tức là không có buôn bán thì không có giàu được. Cái câu đó nghĩa nó sâu lắm, nghĩa là mình phải có cái máu buôn bán. Tức là mình nghèo thì mình cũng có ký nẹp với trái dừa khô nấu nôi chè là mình có thể gánh đi bán rồi. Mình khá hơn chút là mình có tiệm tạp hóa. Khá hơn chút nữa mình có cửa hàng buôn bán điện máy, phụ tùng xe hơi, ô tô. Khá

hơn chút nữa là mình là tổng đại lý phân phối hoặc là sản xuất những mặt hàng xuất khẩu. Tùy vào kinh nghiệm, kiến thức, vốn liếng mà mình có thì mình có thu nhập, doanh thu cao hay thấp.

Chữ Upadhi ở đây tôi khẳng định trong Pali nó không hề có nghĩa là vốn liếng nhưng mà trong trường hợp này mình hoàn toàn có thể dịch là vốn liếng. Vốn liếng là sao? Cứ mỗi lần, mỗi lần là mỗi giây đồng hồ mà bà con có một cái thiện niệm hay ác niệm. Thiện niệm là sao? Là trí tuệ, từ bi, thiên định. Ác niệm là sao? Là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tỵ, bủn xỉn, toan tính, căm hờn, ghen tuông. Thì mỗi giây bà con có ác niệm hay thiện niệm thì nó sẽ để lại hai cái thứ quả báo. Nói gọn là hai mà nói rộng là ba. Thường thì tôi chỉ nói hai nhưng ở đây phải nói ba. Ba là gì? Thường thì khi mình có cái thiện niệm, trước mắt là mình được an lạc. Bà con sống bằng thiện niệm thì trước mắt bà con được an lạc trước cái đã. Bà con sống bằng ác niệm thì trước mắt ngay tại chỗ là bà con bị đau khổ trước cái đã. Đó là cái quả báo thứ nhất.

Cái quả báo thứ hai là quả báo tục sinh. Nghĩa là khi một cái thiện niệm hay là ác niệm nó có mặt thì nó sẽ kín đáo, âm thầm, lặng lẽ tạo ra một cái tâm đầu thai cho một cái kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần. Tại sao lại có xa có gần? Là bởi vì nếu nó mạnh quá, mà sao nó mạnh? Nó có nhằm vào một đối tượng nào đó và nó có nhắm đến chủ ý gì. Cũng cái thiện niệm đó mà nó nhắm đến một đối tượng đức độ hoặc một tập thể đông người thì sức mạnh nó lớn lắm. Thứ hai là tâm trạng mình lúc đó mạnh hay yếu. Và thứ ba là chủ ý. Thí dụ, như là tôi cũng bỏ ra một số tiền nhưng mà tôi chỉ mời cơm một số tăng ni, Phật tử, một số người bệnh, người nghèo, người già neo đơn nó lại khác mà cũng số tiền đó tôi bỏ ra để làm cầu đường, trường trạm, giếng nước, vườn cây cho kế hoạch lâu dài thì cái quả báo nó khác. Cũng số tiền đó mà tôi nhắm đến cá nhân tôi thương, tôi kính, tôi quý, tôi yêu nó khác. Mà cũng số tiền đó tôi nhắm đến đối tượng tập thể nó khác. Cũng số tiền đó, cũng công sức đó, thời gian đó tôi nhắm đến cá nhân thì nó không bằng tập thể. Cá nhân nó lại có hai trường hợp, cá nhân đức độ và cá

nhân lơ mơ. Như vậy thì tùy vào cường độ thiện tâm, ác tâm, tùy thuộc vào đối tượng và thứ ba là tùy thuộc vào chủ ý hành động. Chính ba cái này nó quyết định cái thiện niệm hay ác niệm này nó mạnh hay yếu.

Và chính vì nó mạnh hay yếu thì thời gian cho quả nó gần hay là xa. Nhớ cái này. Cho nên mỗi lần bà con có thiện niệm hay ác niệm thì nó kín đáo tạo ra ba thứ quả báo.

Một là quả báo hiện tiền ngay bây giờ. Hễ ác niệm là mình bị đau khổ. Mình sống trong ghen tuông, sợ hãi, hờn giận, tức tối, bủn xỉn, ganh tị, toan tính, tiểu tâm thì ngay lúc đó mình bị khổ rồi.

Cái quả thứ hai là quả tục sinh. Nghĩa là thiện niệm hay ác niệm đó nó kín đáo tạo ra một cái tâm đầu thai cho một kiếp sau nào đó hoặc xa hoặc gần.

Thứ ba là nó tạo ra cái quả bình sinh cho kiếp đó. Có nghĩa là bây giờ tôi có một cái thiện niệm nó mới tạo ra cái tâm đầu thai cho một kiếp nào đó tôi sanh ra tôi được làm người. Do cái thiện niệm nào đó tôi được sanh ra làm con người, đó là quả tục sinh. Nhưng mà quả bình sinh là sao? Khi mà tôi được mang cái thân người rồi thì mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của tôi nó sẽ biết được các cảnh trần như ý. Mắt của tôi nó được nhìn thấy những gì mà tôi muốn thấy. Tai tôi được nghe những cái mà tôi muốn nghe. Mũi tôi được ngửi những mùi mà tôi muốn ngửi. Và tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Không học Atỳđàm mình không để ý cái này, bà con phải đồng ý với tôi là tùy vào tình trạng sức khỏe, tùy vào trình độ kiến thức, tùy vào bối cảnh gia đình, bối cảnh sinh trưởng, xã hội, đất nước, tùy thuộc vào điều kiện tài chánh mà trong đời sống thường nhật của chúng ta mỗi ngày các căn của chúng ta nó có tiếp xúc được các trần như ý hay là bất toại. Thí dụ như mình thấy có những bối cảnh gia đình mà từ bé đẻ ra là thấy cái cảnh bố mẹ gây gỗ, xóm làng thì trộm cắp tệ nạn, sống trong cái xóm ổ chuột chỉ nghe mùi cống rãnh, rác rến, ăn thì chỉ ăn những thứ mình mua được chứ không phải những thứ mình muốn mua. Ăn cái thứ mình mua được

và ăn cái thứ mình muốn mua hai cái này nó khác nhau. Ở cũng vậy, ở cái nhà mình mua được hay là ở cái nhà mình muốn mua. Chiếc xe cũng vậy, đôi giày, đôi dép, đồng hồ, mắt kính, dây nịt, áo quần, tất cả đều có hai loại

Một loại là mình xài cái thứ mà mình có được hay là mình xài cái thứ mà mình muốn có. Xài được cái thứ mà mình muốn có mới là toại ý. Còn mình xài cái thứ mình có được thì chưa chắc. Hôm nay mình sống nhiều bằng ác niệm thì đời sau sanh ra các căn của mình nó sẽ tiếp xúc với các trần bất toại. Mình phải xài cái thứ mà mình không muốn xài, mình ăn cái thứ mà mình không muốn ăn, phải thường xuyên ngửi cái mùi mà mình không muốn ngửi, con mắt mình thường xuyên thấy những cái mà mình không muốn thấy, và lỗ tai mình phải thường xuyên nghe những cái mà mình không muốn nghe.

Bây giờ tôi trở lại, 'sanh y' ở đây là gì? Cái chữ 'Upadhi' là tất cả những cái gì mà thiện ác tiền kiếp nó đã tạo ra cho chúng ta kiếp này đó chính là nền tảng hiện hữu. Do tiền nghiệp chúng ta sanh ra làm con chó. Quý vị nghe làm con chó là quý vị tự hiểu rồi, quý vị hiểu nền tảng của đời sống con chó nó ra sao. Con chó nhà giàu tôi đa là nó được ăn uống ngon lành, nó được chăm sóc y tế, có bác sỹ thú y, cái chỗ nằm của nó, nước uống của nó tốt hơn con chó nhà nghèo, hết, không thêm nữa. Trong khi mình làm con người thì lại khác. Con người nhà giàu nó khác xa con chó nhà giàu. Rồi làm con người nhà nghèo nó khác con chó nhà nghèo. Làm con người khỏe mạnh nó khác con chó khỏe mạnh. Làm con người bệnh hoạn ốm yếu nó khác con chó bệnh hoạn ốm yếu. Quý vị thấy chưa? Thấy rõ ràng nền tảng đầu tiên là tâm thức tái sanh đó là một thứ nền tảng. Từ cái nền tảng tâm thức ấy nó mới dẫn đến cái chuyện là sáu căn của mình nó như thế nào. Đó là một chuyện. Hồi nãy tôi có nói thế gian này như cái chợ, vấn đề là anh có tận dụng được cái vốn anh có hay không. Con chó, con heo tôi không có nói bởi vì nó tận cùng rồi, bây giờ mình nói con người. Trong kinh Phật dạy rất rõ chúng sanh trong đời có bốn hạng:

- Sanh ra trong bóng tối đi về ánh sáng. Có nghĩa là sanh ra trong môi trường, bối cảnh rất là ngặt nghèo, hạn chế nhưng mà khi trưởng thành, lớn khôn lại có một đời sống hiền thiện, tốt đẹp, mình triết, lợi mình, lợi người. Như vậy là sanh ra trong bóng tối lại hướng về ánh sáng.

- Hạng thứ hai là sanh ra trong ánh sáng mà lại hướng về bóng tối. Tức là sanh ra trong một cái gia đình phải nói là có đầy đủ điều kiện. Bản thân có sức khỏe, nhan sắc, trí thông minh ngon lành, có cái sanh y ngon lành, có cái vốn liếng, nền tảng ngon lành, có cái cơ địa, tiên thiên ngon lành nhưng mà từ lúc trưởng thành lớn khôn người này có cái đời sống hướng hạ, tiêu cực, không có hướng thượng, một đời sống không có vị tha, chỉ có vị kỷ, chỉ biết mình thôi. Cái người này sống không có lưu ý đến lợi ích của người khác trong đời này và trong kiếp sau. Hạng này được gọi là sanh ra trong ánh sáng và hướng về bóng tối. Khi giải thích hai hạng này đầu tiên thì hai hạng sau khỏi giải thích.

- Hạng thứ ba là sanh ra trong bóng tối và tiếp tục hướng về bóng tối. Sanh ra trong một điều kiện rất là tệ và có một lý tưởng sống không ra gì.

- Hạng thứ tư là sanh ra trong ánh sáng và hướng về ánh sáng. Sanh ra trong một cái điều kiện ngon lành, hoàn hảo và cũng có một nếp sống hướng thượng, lợi ích.

Như vậy mỗi người có một kiểu tận dụng vốn liếng khác nhau. Vấn đề nằm ở chỗ là lấy mắt mà nhìn thì rõ ràng cái vốn liếng của chúng ta có thể kẻ ít người nhiều nhưng mà trong thực tế nếu mà mình biết tận dụng, có cái máu "buôn bán" một chút thì cái vốn bao nhiêu đi nữa mà biết vận dụng, tận dụng một cách thông minh thì nó vẫn dẫn đến những doanh thu, thu nhập tốt. Còn vốn liếng mình có ngon lành cấp mấy nếu mà mình không biết vận dụng, không biết tận dụng thì cuối cùng cũng đi ăn mày. Tàu họ nói "Ngồi không mà ăn núi cũng lở - Tọa thực sơn băng". Mình sanh ra mình đẹp, mình khỏe, mình giàu, mình thông minh nhưng mà mình chỉ biết

hương mà không biết tạo ra cái mới thì "Tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Dùng cái nhan sắc của mình để hưởng thụ, để làm chuyện tầm bậy không, dùng sức khỏe của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không, dùng tiền bạc, uy tín, tiếng tăm, quyền lực của mình để làm toàn chuyện tầm bậy không. Như vậy gọi là "tọa thực sơn băng" ngồi không ăn thì núi cũng lở. Còn một người mà họ sanh ra kém may mắn về sức khỏe, ngoại hình, ngoại diện, điều kiện tài chánh, quan hệ xã hội có thể không ra gì nhưng mà nếu họ có một nếp sống vươn lên, một lý tưởng sống ngon lành, hướng thượng thì họ có thể gọi là một người bắt đầu từ con số không nhưng mà kết thúc ở số tỷ. Còn có những người sanh ra ở vạch đích, ở đỉnh, ở 'top' nhưng mà không biết tận dụng cái điều kiện đó, thì coi như là cũng hoàn không. Nội dung chính của bài giảng sáng nay là tôi phân tích các loại vốn liếng khác nhau.

Cái vốn liếng đầu tiên là hình hài này. Hồi nãy tôi có nói bốn cái loại đọa xứ súc sanh, ngạ quỷ... thôi mình đừng có đụng tới. Bây giờ mình nói con người, dẹp chừ thiên qua một bên luôn, mình nói con người mình thôi. Thật ra mình nói về con người là nói về chừ thiên rồi. Sanh ra trong cái hình hài ngon lành, có mắt, có mũi, có lưỡi nhưng mà cái con mắt của mình mình dùng nó như thế nào. Có những người cặp mắt của họ cũng thấy, cũng nhìn như người ta vậy đó nhưng mà những cái họ thấy nó chỉ làm cho họ khổ thêm thôi. Lỗ tai cũng vậy. Có những người cả đời họ cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi như người ta vậy nhưng những gì họ thấy, họ nghe, họ ngửi nó chỉ làm cho họ thêm đau khổ, thêm phiền não, thêm sa đọa, gieo thêm cái tập khí sanh tử thôi. Cái vốn liếng giống nhau, đứa nào cũng có mắt, tai, mũi, lưỡi y chang hết nhưng mà nó tận dụng cái vốn liếng đó ra sao. Có đứa nó dùng mắt, tai, mũi, lưỡi để mà nó tu tập. Có đứa nó dùng mấy cái này để làm chuyện bất thiện.

Tôi hỏi bà con nha, mình đi câu cá mình xài mấy căn trong sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, mình xài mấy căn? Đi câu cá chắc chắn là nhãn căn rồi. Rồi có xài nhĩ căn không? Có chứ. Mình ngồi

mình nghe gió thổi, nghe chim hót, nghe tiếng cá nó lên nó ăn. Mũi, chắc chắn đi câu cá làm sao bịt lỗ mũi được, phải có cái lỗ mũi, hương đồng gió nội. Lưỡi thì tạm thời không có xài. Thân cần xài chứ, mình cầm cần câu, cái tư thế mình ngồi là thân cần. Ý cần tuyệt đối là lúc nào cũng có rồi. Như vậy riêng cái chuyện mình đi câu cá mình cũng xài sáu căn. Rồi mình đi đánh bài, mình đi nhậu nhẹt, mình đi vũ trường, mình đi trộm cướp, đào tường, khoét vách, cướp của, giết người, cưỡng bức phụ nữ, hà hiếp người già, trẻ em, người tật nguyền thì tất cả những tội ác đó đều làm bằng sáu căn hết. Bây giờ qua đến chuyện tu hành. Cái chuyện mình ngồi thiền, mình niệm Phật, mình bố thí, phục vụ, hồi hướng, nghe pháp, mình học Đạo, giữ giới, tất cả đều là vận dụng sáu căn. Có lúc thì đủ sáu, có lúc thì chỉ năm căn, ba căn thì tùy. Nhưng mà nói tổng quát thì làm thiện hay làm ác đều là vận dụng, tận dụng sáu căn hết. Vấn đề là cái vốn liếng của mình giống nhau đó nhưng mà có kẻ nó dùng sáu căn để làm chuyện tầm bậy còn có kẻ dùng sáu căn đó để mà nó tu thiền. Đây là một chuyện.

Cái chuyện thứ hai mà tôi muốn nói, bà con vạch áo lên xem chỗ nào còn trống xăm vô. Cái trường hợp đầu tiên nó dùng sáu căn để làm toàn chuyện tầm bậy không. Còn cái hạng thứ hai nó dùng sáu căn để mà nó tu thiền. Nhưng mà tại sao tôi kêu các vị xăm? Là xăm chỗ này nè: Trong cái đám làm thiện nó chia ra nhiều trường hợp lắm. Như một tỷ lần tôi nói thế này, chúng sanh nó chia làm ba nhóm. Chúng sanh ở đây là vô số chúng sanh trong vô lượng vũ trụ, chứ không phải chúng sanh là le que năm ba tỷ trên cái hành tinh này. Không, vô lượng chúng sanh trong vô lượng vũ trụ nó chia làm ba nhóm.

- Nhóm một, từ lúc nó sanh ra cho tới lúc nó chết đi nó chỉ nhắm tới có bốn chữ thôi. Đó là thích, ghét, buồn, vui. Nó chỉ nhắm đến cái gì nó thích, cái gì nó ghét, cái gì làm cho nó buồn, cái gì làm cho nó vui bất chấp thiện ác. Cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì mình thích, cả đời chỉ đi theo đuổi cái gì làm cho mình vui, cả đời trốn chạy cái gì mình ghét, cả đời trốn chạy cái gì làm cho mình buồn,

mình khổ. Chỉ bao nhiêu đó, thích, ghét, buồn, vui còn thiện ác không thành vấn đề.

- Nhóm hai, nó cũng tiếp tục coi nặng thích, ghét, buồn, vui nhưng mà biết quan tâm đến thiện ác, biết làm lành dữ. Để chi? Để mà nó còn thực hiện lý tưởng trốn khổ tìm vui. Hạng thứ hai tiếp tục trốn khổ tìm vui như hạng thứ nhất nhưng mà hạng thứ nhất là bất kể thiện ác còn hạng thứ hai trốn khổ tìm vui bằng cách làm lành lánh dữ.

- Nhóm thứ ba, là nhóm Đức Phật đặc biệt khích lệ, tán thán, tuyên dương và đề nghị thiết tha trong bốn mươi lăm năm hoàng đạo. Hạng thứ ba lại tiếp tục làm lành lánh dữ nhưng mà không phải để trốn khổ tìm vui mà nó làm lành lánh dữ để không còn thiện ác buồn vui, không còn quan tâm đến cái chuyện thích ghét vui buồn nữa.

Hạng thứ nhất là nó dùng sáu căn để làm ác.

Hạng thứ hai là nó dùng sáu căn để tu thiện. Nhưng mà trong cái đám này nó lại chia ra hai nhóm.

- Nó tu thiện để mà nó đừng có khổ và để nó được vui. Chưa khá. Mà phải là trường hợp hai mới khá.

- Nó hành thiện lánh ác để mà nó gieo duyên giải thoát. Đời sau không còn thiện ác buồn vui nghĩa là khi chứng Thánh.

Tại sao? Ở trong room này tôi biết có nhiều người bị sốc. Sốc ở chỗ là "ngày xưa tôi không biết Đạo thì bất phân thiện ác đúng rồi, bây giờ khi biết Đạo thì tôi phải làm lành lánh dữ mà tạo sao trong bài giảng này lại nói là mục đích cao nhất của chuyện tu hành là chấm dứt thiện ác buồn vui?". Vấn đề nó như thế này: Học giáo lý lơ mơ thì mình thấy cái thiện nó tốt hơn cái ác, cái vui nó hay hơn cái khổ. Nhưng mà nếu học Đạo, hành Đạo thêm một tí nữa thì người hành Đạo, học Đạo họ sẽ thấy rằng ác nó dẫn đến cái khổ đúng rồi, thiện nó dẫn đến cái vui đúng rồi mà cái vui nào đi nữa

nó cũng có lúc nó mất. Đó là một chuyện. Thứ hai, cái vui nào, cái thiện nào đi nữa rồi cũng có lúc nó nhường chỗ cho cái ác và cho cái khổ. Luôn luôn như vậy. Hễ còn là phàm phu, hễ người nào còn dính tới cái thiện chắc chắn còn dính tới cái bất thiện, người nào còn dính tới cái vui là còn dính tới cái buồn, người nào còn dính tới cái thích thì chắc chắn có lúc gặp cái mình ghét. Và nói rốt ráo nữa, một người mà hiểu rốt ráo được Bốn Đế thấy rằng mọi hiện hữu trên đời này là khổ đầu nó là nụ cười hay là nước mắt thì cả hai đều là khổ. Khổ gián tiếp hay là khổ trực tiếp. Cái vị đắng nó là khổ đúng rồi nhưng mà cái ngọt nó cũng khổ là vì sao? Là vì mình muốn cái ngọt không được cũng là khổ. Hành trình đi kiếm tìm cái ngọt đương nhiên là khổ. Tìm không được là khổ, tìm được rồi mà giữ không được cũng khổ. Đó là nói cái ngọt đó nha. Muốn không được là khổ, hành trình kiếm tìm, đầu tư, tích lũy, xây dựng, sở hữu nó cũng là khổ. Mà có được nó rồi không giữ được nó hoài cũng là khổ. Như vậy thì cái đắng nó là khổ đúng rồi mà bản thân cái ngọt cũng là khổ luôn, khổ gián tiếp.

Và một cái này, vạch áo lên xem có chỗ trống thì xăm vào. Xăm cái này: không chịu được cái khổ trước mắt thì là tâm sân. Không có tự chủ được cái sướng trước mắt thì là tâm tham. Các vị thấy chưa? Đây là lý do vì sao mình phải tu tập Tứ Niệm Xứ. Tôi nhắc lại, không chịu được cái đắng, cái khổ trước mắt là tâm sân. Mà không tự chủ, tự chế, điều tiết trước cái mình thích thì đó là tâm tham.

Cho nên phàm phu có lúc tạo nghiệp thiện, có lúc tạo nghiệp ác nhưng mà lúc hưởng quả mà là quả đắng thì họ hưởng bằng tâm sân, mà khi họ hưởng được quả lành thì họ hưởng bằng tâm tham. Như vậy thì lúc tạo thiện, tạo ác thì nó có khác, có tốt có xấu nhưng mà lúc hưởng quả thì tuyệt đại đa số đều hưởng quả bằng thiện ác hết.

Cho nên hồi nãy tôi có nói cái vốn liếng ở đây là gì? Chuyện đầu tiên là có sáu căn giống nhau, có vốn liếng giống nhau nhưng mà có người họ dùng sáu căn để làm toàn chuyện ác. Cái hạng thứ hai

là dùng sáu căn để làm việc thiện. Mà trong cái đám làm việc thiện nó lại chia ra hai nhóm. Một nhóm nó làm việc thiện để nó tiếp tục lăn trôi sanh tử luân hồi. Còn nhóm thứ hai nó làm thiện để nó nhắm đến chuyện kết thúc sanh tử luân hồi, không còn thiện ác buồn vui. Một cái vị mà hiểu được Bốn Đế rất rõ ràng vị đó thấy rằng khổ vui đều là vô ngã vô thường và thiện ác là điều kiện tạo ra khổ vui. Mà điều kiện tạo ra cái vô ngã vô thường thì cái điều kiện đó cũng là cái phải bỏ đi. Khi mà thiện ác là vô ngã vô thường thì cái điều kiện tạo ra vô ngã vô thường đó cũng là cái phải bỏ đi. Cho nên vị A-na-hàm là coi như đã hiểu ngon lành về Bốn Đế nhưng mà còn sót một miếng nhỏ xíu, nặng khoảng hai gram vị đó chưa có hiểu, chưa có thấm thía lắm cho nên vị đó cũng còn tái sanh thêm mấy kiếp ở trên cõi Tịnh Cư. Nhưng riêng vị A-la-hán thì dứt khoát vị đó hiểu thấu đáo, rất rõ ràng, vị đó không còn một tí ti đam mê nào ở trong hiện hữu dầu đó là hiện hữu cõi phạm thiên, dầu đó là niềm vui của thiên định, của tứ thiên, ngũ thiên, thiên vô sắc, sắc giới. Vị đó không còn một tí ti nào thích thú đam mê, không có một tí ti vị ngọt nào trong sự hiện hữu ở bất cứ cảnh giới, tình trạng, điều kiện, môi trường nào hết. Cho nên vị đó không còn một tí ti thiện hay là ác nữa. Ác là dứt khoát là hết rồi mà thiện cũng không. Bởi vì ngày mình còn phàm phu 100% không biết Phật pháp thì mình giống như là một đứa bé cái gì cũng bỏ vô miệng, từ cái bánh đến cục phân mới vừa phọt ra nó cũng bỏ vô miệng nó được. Đó là người chưa biết Đạo. Người biết Đạo rồi thì thấy cái thiện nó như đóa hoa và cái ác nó giống như đồng phân vậy. Nhưng mà lúc mình chứng Thánh rồi thì mình thấy thiện ác buồn vui nó giống như là hai cái bã phân. Một cái đồng phân là phân tươi, phân chèm bẹp. Còn một cái là đồng phân người mà đã được rút nước, sấy khô bỏ vô túi chân không vacuum. Dầu là cái đồng phân chèm bẹp hay là cái đồng phân đã được sấy khô bỏ vô túi chân không thì cái nào cũng ớn hết. Mặc dù mình nhìn cái túi chân không, đã được sấy khô thì nó đỡ ớn hơn một chút nhưng mà mình hiểu rất rõ đây là cái đồng phân khô, phân người chỉ được rút nước, sấy khô thôi chứ nó vẫn là phân. Và có lẽ trong room này cũng không ai hứng thú gì lấy một bịch về đem bỏ trong túi hoặc làm quà Tết gửi tặng.

Mình tặng ai cũng không muốn mà ai tặng mình mình cũng không muốn, đúng không? Nó khác nhau phân khô phân ướt, phân một nắng, phân hai nắng, phân ba nắng thôi. Nó khác nhau một tí đó thôi. Và các vị cũng nghĩ "cái này không biết ông nói hay kinh nói". Dạ cái này Kinh nói chứ không phải tôi nói, Phật dạy. Bà con tìm bên tiếng Anh hoặc tiếng Việt, trong đó Đức Phật dạy "Này các tỳ kheo, giống như là một miếng phân người. Dầu nó nhỏ xíu dính trên đầu cây tăm thì nó cũng là đáng gớm. Ta nói rằng một tí ti hiện hữu trong tam giới dầu nó có vi tế có bé mọn cấp mấy thì nó cũng đáng gớm, đáng sợ và đáng chán như vậy đó". Nãy giờ các vị nghe tôi nói phân tươi rồi phân sấy khô các vị nghĩ chắc là tôi bịa, không, cái đó là Kinh nói không phải tôi nói. Tôi chỉ diễn dịch thôi. Cái tinh thần là Kinh nói. Đức Phật dạy dầu là phân người nó dính trên que gỗ hay là tăm xỉa răng thì nó cũng đáng gớm chứ không nhất thiết là một đồng to đùng một hai ký lô. Bà con tưởng tượng xem tôi nói đúng không. Cây tăm xỉa răng mà người ta xài rồi liệng mình cầm lên là đã thấy gớm rồi. Tăm xỉa răng đã qua sử dụng là mình đã gớm nói chi là miếng phân người. Một người mà đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn cái răng họ dính một miếng rau muống là mình đã nổi óc rồi quý vị thấy không. Có hai hình ảnh mà có lẽ sau này tôi đặc quả là nhờ hai hình ảnh đó. Một là một người đẹp cấp mấy mà tôi thấy cái răng họ dính rau hoặc là họ ngồi trước mặt tôi mà họ cho ngón tay vô lỗ mũi họ ngoáy đó, là tôi đặc liền à. Nó đẹp bằng trời đi nữa mà mình nhìn thấy nó đưa ngón tay vô lỗ mũi mà nó móc móc đó, rồi có mấy người móng tay dài đó, nó móc xong rồi nó búng cái chóc lên tường, tôi thấy là tôi lạnh xương sống rồi. Một cái người chán sợ sanh tử cũng vậy đó. Họ nhìn một miếng phân người chút xíu hoặc người ta ngoáy mũi búng lên tường chút xíu vậy thôi, ai mà không giống nhau, giống nhau y chang à nhưng mà nó ón. Người thực sự có hiểu Đạo, có hành Đạo thì mới thấy rằng mỗi giây phút trong cái đời sống này nó là một cái gánh nặng, là của nợ, là cái khổ. Phải nói đó là một sự thật. Khổ ở chỗ nào? Hễ ngày nào mình còn mang cái thân này mình còn kín đáo cư mang cái chết, cái già, cái bệnh ở trong đó. Nếu mà mình có thể bấm nút để thay hình đổi

dạng thì chắc là từ nhỏ đến lớn tôi bấm tám ngàn lần rồi. Tôi chán cái thân này của tôi lắm. Nó nhỏ, nó xấu, nó bệnh, rồi giờ thêm nó già nữa. Ốm yếu, tong teo, người ta hình chữ V, bụng eo ngực nở, còn mình thì ngực thì nó teo bụng thì nó nở, V ngược, nhìn nó nản lắm nhưng mà mình phải gánh. Đó là về cái thân. Còn cái tâm, ngày nào mình còn là phàm phu thì cái tâm mình đầy ắp phiền não. Lúc thì nó tham, sân, si, hờn giận, nghi ngờ, bực bội, tức tối, sợ hãi, lo ngại, kiên dè, mệt lắm. Đó là tâm. Cho nên có những chúng sinh mà họ chán cái thân này đến mức mà họ muốn về một cái cõi không có thân. Rồi có những chúng sanh chán cái tâm này đến mức nó tu hành nguyện về cái cõi không tâm. Nhưng mà Phật ra đời Phật nói "Không. Cõi không tâm ở cho hết rồi cuối cùng cũng về cõi có tâm. Cõi không thân hết tuổi thọ rồi cũng quay về cõi có thân. Tốt nhất là kết thúc cả hai." Mà đa phần Phật tử Việt Nam không có học giáo lý cho nên nhiều lắm mình nói sợ sanh tử là do mình có một gia đình không như ý, tình yêu không như ý, có một điều kiện tài chánh không như ý, có một mặt mũi không như ý, xấu quá, bệnh quá, nghèo quá, chồng vợ không ra gì, con cái không ra gì, bên nhà chồng bên nhà vợ không ra gì, xã hội đất nước không ra gì. Mình chán một cái gì đó, rồi mình cũng bắt chước giống người ta "con chán đời con đi tu con cầu giải thoát". Thật ra nếu mà nói chán sợ sanh tử không phải dễ đâu. Tại vì tôi đã nói một ngàn lần một tỷ lần, nếu bây giờ bà con sống được ba ngàn tỷ năm mới chết mà cơ thể coi như thơm phức, khỏe mạnh, không bệnh hoạn, đi mây về gió muốn tới được chỗ nào cũng được, được ở bên cạnh người mình thương, sở hữu được cái mà mình thích, ngày đêm nắm tay người mình thương bay khắp các thiên hà vũ trụ, sờ chạm các tinh vân, các tinh tú, tới được các ngôi sao chất đầy kim cương, rồi hoa hồng, rồi trời xanh mây trắng nắng vàng, rồi sống ngàn triệu tỷ ức năm trên đó. Thử hỏi lúc đó bà con có muốn kết thúc sanh tử không? Không. Trong Kinh nói rất rõ chúng sinh có ba hạng, chúng sanh mà tu hành đó nha, cái thứ mà không tu mình đem liệng rồi, bây giờ mình nói cái hạng có tu có ba hạng. Ba hạng này nó được tạo từ ba cái khổ. Tất cả cái khổ trên đời nó nằm gọn trong ba cái khổ.

- Cái khổ thứ nhất là khổ khổ. Chính là sự có mặt của những gì làm cho thân tâm khó chịu.

- Cái khổ thứ hai là hoại khổ. Có nghĩa là sự vắng mặt của những gì làm cho thân tâm mình dễ chịu.

- Cái khổ thứ ba là hành khổ. Nghĩa là sự lệ thuộc các điều kiện để mà sướng khổ. Chỉ riêng khía cạnh lệ thuộc điều kiện cũng là một cái khổ.

Người tu hành cũng dựa vào ba cái khổ này mà được chia làm ba hạng hoặc là ba cấp khác nhau

- Cấp một, chúng sanh hạ căn là khi nào nó gặp cái đắng nó mới chịu tu.

- Hạng trung căn là khi nào cái ngọt bị mất nó mới tu.

- Còn cái hạng thứ ba là nó thấy khi nào còn có cái lưỡi là mê. Cái lưỡi còn biết đắng, ngọt là mê. Cho nên thấy cái lưỡi là nó muốn tu rồi.

Bây giờ nói minh họa nè

- Hạng thứ nhất thấy cái gai của hoa hồng là nó muốn tu.

- Hạng thứ hai thấy cái hoa héo là nó muốn tu.

- Hạng thứ ba thấy cái chậu bông là nó muốn tu rồi. Nó thấy từ cái chậu mới có gai, từ cái chậu mới ra cái hoa héo.

Bậc hạ căn là phải gặp đắng cay mới cầu giải thoát. Hạng trung căn là khi cái ngọt ngào mất đi thì mới cầu giải thoát. Hạng thứ nhất khi gặp vật hay người mà mình ghét, ghét mà không xa được nên bực, nhờ cái bực đó mới tu, ghét mà phải gần. Còn cái hạng thứ hai là thương phải xa. Có nghĩa là không gần được cái mình muốn, mình thích nữa cho nên họ tu. Còn cái hạng thứ ba họ tu vì họ thấy được sự có mặt của năm uẩn là khổ. Hạng thứ nhất là chán

sợ cái khổ khổ, hạng thứ hai là chán sợ cái hoại khổ và hạng thứ ba là chán sợ cái hành khổ. Cái hạng thứ ba này không cần thử thách, không cần sanh ly tử biệt gì hết. Chỉ cần họ xét thấy rằng còn có mặt trên đời này là còn tiếp tục hiện hữu trong sự vô nghĩa, tẻ nhạt, mệt mỏi. Họ nghĩ vậy rồi họ buông. Liệu có bao nhiêu người trong một ngàn chứ không phải một trăm, có bao nhiêu người trong một ngàn Phật tử Việt Nam thật sự thấy đời sống này là tẻ nhạt, là vô vị?. Tôi nhớ hoài tôi đã trích dẫn một câu nói trong phim Twilight của Mỹ, trong đó có một câu nói mà nhân vật nam chính nói với cô người yêu của mình. Anh hỏi thế này "Nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cái câu đó nó hay lắm. Tôi không có coi cái phim đó mà tôi coi cái pano quảng cáo, tại vì nhân vật chính trong đó là một con ma cà rồng, anh yêu một người con gái. Tôi đọc được cái câu đó bên Mỹ, tôi thấy cái câu đó tôi thích quá "Em nghĩ đi, nếu chúng ta sống hoài không chết thì chúng ta sẽ sống cho cái gì?". Cứ nắm tay nhau bay hoài trong vũ trụ, trong các dãy ngân hà, không biết già, không biết bệnh, không biết chết là gì, ở với nhau hoài như vậy nó được cái gì?

Các vị có biết không, nói theo kinh Phật "không hề có hạnh phúc mà chỉ có giải pháp cho đau khổ thôi". Chúng ta phải đói chúng ta ăn mới ngon, khát uống nó mới đã, phải có xa cách thì gặp nhau nó mới mừng. Chứ còn bây giờ mọi thứ nó như ý hết, cả đời không biết đói, không biết khát, không biết bệnh, không biết ngứa thì đâu có sướng để gãi. Rồi mình ở gần cái người mình thương đời đời kiếp kiếp, không có chia ly, không có trông đợi, không có mối mòn, không có thương nhớ thì lấy gì mà hâm nóng cái tình đó. Mà lâu lâu nó còn pha một tí ghen, ghen nó giống như một tí tiêu, một tí ớt vậy. Phải có một tí nó mới kích thích. Tôi nói hoài có hai trường hợp, lý do mà mình không nên lập gia đình. Thứ nhất, lấy cái đũa mà nó có khả năng làm cho mình ghen là lên máu không cũng chết. Mà lấy cái đũa không có khả năng làm cho mình ghen thì đi tu đi cha! Lấy cái người không có khả năng làm cho mình ghen thì lấy làm cái gì? Mà lấy cái đũa có khả năng làm cho mình

ghen thì mình cũng chết dịch là bởi vì suốt ngày mình thấy nó đi ra phố mà nó không chịu về là mình chết sớm, mình thấy nó đi sớm về khuya là mình chết sớm. Còn lấy cái đũa mà mình không mang tới, nó muốn đi đâu thì mặc xác nó, kệ cha nó thì lấy làm cái gì. Mà nếu nói như vậy thì đời sống này đúng là đau khổ thiệt! Lấy cái thứ mà mình sợ mất thì nó mới đã. Mà hề còn sợ mất là còn khổ. Còn mình sở hữu một vật, một người mà mình không sợ mất thì sở hữu làm cái gì? Các vị thử nghĩ mình đeo một cái đồng hồ, một chiếc nhẫn, một xuyên tay mà nó có khả năng làm cho mình bận tâm, mình sợ mất thì đeo cái đó mới đã nhưng mà không biết cái đã đó đem cân nó có nhiều hơn cái lo hay không. Như vậy thì thôi dẹp khỏi đeo. Trường hợp thứ hai đeo cái thứ mình không sợ mất thì đeo làm cái gì, dẹp khỏi đeo luôn.

Cho nên cái vốn liếng của chúng ta sanh ra đời này trước mắt tạm thời giống nhau. Đũa nào cũng có sáu căn hết nhưng mà tùy thuộc vào cơ địa tâm lý. Cơ địa có cơ địa sinh học và cơ địa tâm lý, ở đây tôi gọi là cơ địa tâm lý. Cơ địa tâm lý tức là khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống. Tùy thuộc vào ba cái đó mà chúng ta tận dụng và vận dụng sáu căn của mình để làm thiện hay làm ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai là trong cái đám hành thiện nó lại chia ra hai nhóm. Có một nhóm nó hành thiện để mà tiếp tục đầu tư tập khí sanh tử, tiếp tục luân hồi, lăn trôi ba cõi sáu đường, ngũ thú lục đạo. Còn một đũa nó hành thiện để mà nó chấm dứt mọi hiện hữu. Cái hạng thứ hai này khỏe quá không có gì để nói. Cái hạng thứ nhất nó mới mệt, hành thiện để mà đầu tư sanh tử là vì sao? Thứ nhất, cái vốn liếng của mình đầu đời là sáu căn. Cái vốn liếng thứ hai là mình có bố thí, trì giới, thiên định. Nhưng mà khổ thay có kẻ lấy sáu căn đó làm vốn để hành thiện, rồi lấy cái thiện đó làm vốn liếng tiếp tục sanh tử. Có người đời này bố thí nhưng không cầu quả giải thoát. Có người đời này tu từ tâm nhưng không cầu quả giải thoát. Có người thiên định mà không cầu quả giải thoát. Trì giới nhưng mà không cầu quả giải thoát. Kiếp sau sanh ra đẹp trai, con nhà giàu, học giỏi, khỏe mạnh, thông minh nhưng mà để tiếp tục gieo cái nhân sanh tử. Hôm nay, các vị

nhìn sang cái giới thượng lưu trong các xã hội thì thấy có biết bao nhiêu cô chiêu, cậu ấm cực kì sung sướng, để ra ngậm thìa vàng, để ra là trong bọc điều nhưng mà họ không hề biết tận dụng cái vốn liếng mà họ có. Có nghĩa là kiếp xưa họ đã biết vận dụng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện. Và từ cái nhân thiện đó bây giờ họ lại có được cái quả thiện. Mà cái quả thiện đó tiếp tục là cái vốn liếng nữa - vốn liếng cho cái thiện. Đẳng này dùng cái vốn liếng sáu căn để hành thiện rồi cái hành thiện đó nó tạo ra cái quả thiện, bây giờ họ dùng cái quả thiện đó làm vốn liếng để sống bất thiện. Và tôi đã nói một ngàn lần, có ba (mối quan hệ giữa nhân và quả) đó là

- Nhân tạo ra quả: trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, làm ác bị khổ, làm thiện được vui. Đó là trường hợp thứ nhất: nhân tạo ra quả.

- Trường hợp thứ hai, quả tác động nhân. Có nghĩa là khi anh hành thiện thì kiếp sau sinh ra anh được sung sướng. Nhưng mà có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống ác, có kẻ lấy cái sung sướng đó làm điều kiện sống thiện. Cho nên cái quả nó tác động nhân.

- Quan hệ ba là nhân tác động nhân. Theo trong A-tỳ-đàm, mỗi một cái ác niệm xuất hiện nó sẽ tạo thành một thói quen cho kiếp sau. Kiếp sau sanh ra gặp đúng cái môi trường, gặp đúng cái điều kiện là cái ác niệm nó bật dậy. Thuật ngữ A-tỳ-đàm gọi là thường cận y duyên. Ở bên ngôn ngữ của tâm lý học gọi đó là 'Mental habit' - thói quen tâm lý. Cái thiện niệm cũng vậy, khi mình có cái thiện niệm xuất hiện trong lòng mình thì nó kín đáo để lại một cái thói quen để đời sau sanh ra hẳn có cái cơ hội làm thiện là tự nhiên cái thiện căn nó bật dậy. Và tôi đã nói một ngàn tỷ lần, đó là mỗi người sanh ra có hai cánh tay, tay phải và tay trái. Vấn đề là có người thuận tay phải, có người thuận tay trái. Mỗi người về mặt tâm lý cũng có hai thứ bản năng, bản năng thiện và bản năng ác, một cái là 'bad instinct', một cái là 'good instinct'. Ai cũng có bản năng thiện, ai cũng có bản năng ác, vấn đề là bản năng nào nó

manh, giống như hai cánh tay ai cũng có nhưng mà anh thuận tay nào. Thì ở đây cũng vậy đứa nào cũng có bản năng thiện, đứa nào cũng có bản năng ác. Mạnh Tử thì nói "Nhân chi sơ tánh bản thiện". Trong Phật pháp thì không có tánh bản thiện mà "Nhân chi sơ tánh bản thiện ác đề huề". Nhưng vấn đề là nó tùy thuộc vào môi trường sống mà cái nào nó phát triển. Nếu cái vốn liếng mình để ra trong thân người, có trí tuệ, sáu căn không bị tàn khuyết, thiếu hụt mà lại gặp được minh sư thiện hữu, môi trường xã hội tốt đẹp thì cái thiện căn nó phát triển, cái bản năng thiện nó phát triển. Còn nếu sanh ra mà ngũ căn khiếm khuyết, bị ba trợn, cười cười, bị 'down syndrome', hoặc là bị mù, bị câm điếc bẩm sinh, sanh ra trong một cái gia đình trời ơi đất hỡi bố đánh bài, mẹ thì móc túi, nghiện ngập là thua. Sanh ra trong một cái xã hội đồng tiền là tất cả, sanh ra trong một cái xã hội gian trá lọc lừa, lươn lẹo, lật lọng thì mình cũng mệt. Cho nên là tùy thuộc vào khuynh hướng tâm lý, tiền nghiệp và môi trường sống mà cái bản năng nào trong ta nó mạnh. Nhưng mà chưa, còn nữa. Cái bản năng thiện hồi này tôi nói rồi, có hai nhánh: thiện để tiếp tục quần quanh làm kiến bò miệng chén hay thiện mà nhắm đến cái sự giải thoát. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần, người Việt trong nước chia làm hai nhóm. Nhóm một, kiếm tiền để tiếp tục sống sung sướng làm đại gia trong nước. Nhóm hai, kiếm tiền để có điều kiện định cư ở nước ngoài, họ không muốn sống trong nước nữa. Trung Quốc cũng vậy, 60% nhà giàu Trung Quốc muốn định cư ở nước ngoài đặc biệt những chỗ họ muốn đến là Canada, Úc và Hoa Kỳ, một phần rất nhỏ là về châu Âu. Việt Nam thì tôi chưa đọc được một thống kê nào nhưng mà theo tôi nghĩ không dưới 60%, nghĩa là hơn phân nửa. Gộp Việt Nam hai nhóm, nhiều ít tôi không có màng. Có nhóm làm giàu để tiếp tục sung sướng trong nước. Thấy rõ ràng có những người bỏ bạc tỷ ra mua cái giường ngủ, bỏ bạc tỷ ra mua cây kiêng, bon sai, bỏ bạc tỷ ra để cất cái nhà, bỏ bạc tỷ ra mua chiếc xe để tiếp tục làm đại gia trong nước. Nhưng có những kẻ có bao nhiêu tiền thì ém sạch cho đủ số vọt ra nước ngoài định cư, mua một cái quốc tịch ở Cyprus hay là Malta chẳng hạn...

Như vậy mình thấy rõ ràng cái đám nhà giàu trong nước nó chia hai phe. Phe một nó kiếm tiền để nó tiếp tục nó sống trong nước. Nhóm hai vẫn làm giàu, trên hình thức nó giống nhóm một vậy nhưng mà cái lý tưởng cao nhất của ảnh là nhắm đến chuyện định cư nước ngoài. Thì người hành thiện lánh ác cũng chia làm hai phe như vậy.

- Phe nột, hành thiện lánh ác cầu cái quả nhân thiên, cầu cái quả sinh tử.

- Nhóm thứ hai hành thiện lánh ác để mà hướng đến chuyện chấm dứt sanh tử.

Nãy giờ tôi nói lòng vòng để mà tôi muốn nhấn mạnh cái nhóm thứ hai. Có những người giữ giới nhưng không phải cầu giải thoát. Giữ giới để cầu quả nhân thiên. Giữ giới mà coi như tự tán phỉ tha - khen mình chê người, giữ giới để thấy mình hay. Học Đạo để thấy mình hay. Bồ thí để thấy mình hay. Bồ thí để kiếp sau mình sướng. Tu từ tâm để kiếp sau mình đẹp, mình khỏe, mình không có bệnh, được người ta thương. Và tất cả chúng sinh trong vô lượng kiếp (vạch áo lên xem có chỗ nào trông phải xăm câu này) trong vô lượng kiếp có những kiếp chúng ta đã từng giữ giới ngon lành cực kì, có những kiếp chúng ta thiên định ngon lành cực kì, chúng ta đắc tới Phi tướng phi phi tướng nhưng cái giới và định ấy không được gọi là Tam Học, không được gọi là Vô lậu Học. Vì sao? Vì cái giới mà được trau dồi làm nền tảng cho định, định mà được vận dụng làm nền tảng cho tuệ, tuệ mà được tu tập làm nền tảng cho giải thoát thì Giới - Định - Tuệ nằm trong công thức đó mới được gọi là Vô lậu Học. Còn người không biết đạo giải thoát thì có giữ giới bao nhiêu đi nữa thì cái giới đó cũng không được gọi là Vô lậu Học. Cái Định dầu mình đắc tới phi tướng phi phi tướng xứ cũng không gọi là Vô lậu Học. Mà cái Giới và Định không nằm trong tinh thần Vô lậu Học thì làm sao dẫn đến Tuệ.

Tuệ có nghĩa là Giới - Định thì còn lánh ác hành thiện, nhưng mà lên tới Tuệ là quan sát thiện ác buồn vui đều là mù sương, đều là

sinh diệt hết. Cái đó gọi là Tuệ. Còn Giới và Định là còn ở giai đoạn hành thiện lánh ác - coi cái ác là cái cần phải tránh, hành thiện là cái cần phải tu và còn được quyền thích thú trong cái thiện, còn được quyền vui khi mà lánh được ác, vui thích khi hành được thiện. Nhưng mà tuệ thì không. Cho nên cái chữ "Vốn Liếng" ở đây nó sâu ghê lắm.

- Cái vốn liếng thứ nhất, là anh có tận dụng sáu căn để mà anh hành thiện hay làm ác.

- Cái vốn liếng thứ hai, là khi mà anh hành thiện anh lấy cái thiện đó để mà làm vốn liếng sanh tử hay vốn liếng giải thoát.

- Cái thứ ba, khi mà anh tu tập Giới Định Tuệ, anh có lấy cái Giới của anh để làm vốn liếng để anh tu Định không, và cái Định đó có là cái vốn để anh tu Tuệ không.

Đó là một chuyện rất là quan trọng.

Vạch áo lên, xăm, cái này mới quan trọng. Tôi đã nói không biết là bao nhiêu lần. Ngày xưa chưa biết Đạo, không biết gì hết, cái đầu như con thú, chỉ có biết thích ghét buồn vui, không có nói tới. Cái tôi muốn nói là giai đoạn tiếp theo. Khi mà biết ba mớ rồi thì mình vẫn tiếp tục thích cái này ghét cái kia. Có được cái mình thích thì mình gọi là hạnh phúc. Phải chịu đựng cái mình ghét mình gọi là đau khổ. Vì muốn trốn khổ tìm vui nên mình làm cái chuyện hành thiện lánh ác. Nhưng mà tới cái trình độ thứ ba là coi như mình không còn quan tâm đến thích ghét buồn vui thiện ác nữa mà chỉ quan sát thôi. Chỗ này là cái chỗ là tâm điểm, cứu cánh, cái 'top' mà tôi dạy trong cái bài giảng sáng nay. Cái người mà sơ cơ họ chỉ hạnh phúc, họ đi tìm hạnh phúc khi nào hạnh phúc của họ là sự vắng mặt của đau khổ. Nhưng mà khi tu khá hơn một chút nữa mình không còn quan tâm đến hạnh phúc và đau khổ nữa mà chỉ nhìn thôi. Biết rõ rằng lạc thọ đang có mặt, khổ thọ đang có mặt, ưu thọ đang có mặt, xả thọ đang có mặt, tâm thiện đang có mặt, tâm bất thiện đang có mặt, chánh niệm đang có mặt, trí tuệ

đang có mặt, thiện tính đang có mặt, kham nhẫn đang có mặt, tham sân si ái mạn kiến nghi đang có mặt, chỉ nhìn nó thôi. Lúc bấy giờ không còn phân biệt thiện ác buồn vui thích ghét nữa mà chỉ thấy rằng mọi thứ nó đang đến và đi

Coi kỹ coi có đúng không, mở kinh Tứ Niệm Xứ coi hành giả không có chọn lọc. Hành giả Tứ Niệm Xứ chỉ làm một cái chuyện duy nhất đó là quan sát những trần cảnh mà mình không có tránh được. Trước đây là mình đi tìm. Mình tìm cái mình nhìn, mình tìm cái mình nghe, ngửi, nếm, đụng và suy tư. Còn bây giờ không có đi tìm, mà bây giờ cứ ngồi yên hoặc là vì nhu cầu mình mới bước đi, phải ngồi, phải nằm, phải rửa chén, phải quét nhà, kẹt thì phải làm thôi nhưng mà lúc làm đó thì quan sát hai chữ 'What' và chữ 'How'. 'How' là biết rõ mình đang như thế nào, còn 'What' là cái gì nó đang xảy ra. Cứ vậy thôi, không có kiếm tìm, không có chọn lọc trần cảnh, mà chỉ quan sát thôi. Cho nên Tứ Niệm Xứ là gì? Là quan sát, ghi nhận những trần cảnh mà mình không tránh được chứ không có đi tìm. Còn cái thứ mà nó không có tu thì nó đi tìm. Trong cái tìm đó bắt đầu nó lọc ra. Nó gặp cái nào nó thích là nó thưởng thức bằng tâm tham, cái nào nó bực là nó ghi nhận bằng tâm sân. Còn cái anh tu Tứ Niệm Xứ thì không, ảnh không có đi tìm mà cái gì nó xảy đến ảnh chỉ ghi nhận nó thôi. Mà đừng có lo, nói "Tôi không có đi tìm làm gì có". Yên tâm đi! Cứ ngồi yên là tụi nó tới trùng trùng cả tấn để xài không hết.

Ngày xưa mình cứ đi tìm dịp để mình tu. Mình cứ đi đến chùa gặp Tăng Ni, gặp tượng Phật, gặp chánh điện, gặp nhang khói mình mới tu. Còn bây giờ không. Bây giờ hoàn toàn mình có thể tu trên giường, nằm bằng chánh niệm, hít thở bằng chánh niệm, đi trong toilet ngồi rặn bằng chánh niệm, xé giấy bằng chánh niệm, mở vòi nước bằng chánh niệm, kì cọ rửa ráy bằng chánh niệm, tắm rửa bằng chánh niệm. Tu từ ở trong nhà tắm, lên tới nhà bếp, qua phòng khách, vô phòng ngủ, ra ngoài sân, ra mái hiên, ban công,... tu sạch. Ngày xưa là mình thiện, ác, buồn, vui, thích, ghét, sợ, khổ. Còn bây giờ tất cả sáu cái đó thiện, ác, buồn, vui, sợ, khổ, tất cả nó

đều là cảnh để nhìn hết. Lúc bảy giờ cái vốn liếng của mình nó nhiều ghê lắm. Cái thứ mà chưa biết Phật pháp nó dùng sáu căn để nó làm chuyện tâm bậy. Thêm bước nữa, nó dùng sáu căn để nó tu thiện. Thêm bước nữa, tập trung tu thiện là chưa khá, phải đến một lúc nào đó mà thiện, ác, buồn, vui đều là vốn liếng để mình tu hết. Đây chính là nội dung cốt lõi mà tôi muốn giảng trong bài giảng sáng nay.

Vốn liếng căn bản, vốn liếng sinh học, vốn liếng cơ địa của mỗi người là sáu căn. Vốn liếng thứ hai là vốn liếng thiện pháp. Vốn liếng thứ ba, thiện ác buồn vui đều là vốn liếng hết nếu mà anh sống bằng chánh niệm và trí tuệ. Lúc bảy giờ mình là đại gia, là phú hào rồi. Mỹ có một câu rất là hay "Người giàu nhất không phải là người cái gì cũng có mà người giàu nhất là người hoàn cảnh nào cũng ok". Cái câu này nghe nó kì kì phải không nhưng ngẫm lại nó đúng. Tôi nhắc lại "Người giàu nhất không phải cái gì cũng có" là vì sao? Bốn chữ "Cái gì cũng có" là bốn chữ vốn dĩ không có thật. Trên đời này không có thằng nào, đứa nào có đủ bốn chữ này hết, "Cái gì cũng có" là không bao giờ có. Ngay cả ông Bill Gates hay mấy ông sếp Amazon, Facebook, Tesla, Google... không có ông sếp nào dám nhận cái chữ "Cái gì cũng có". Cho nên cái đứa giàu nhất trên đời này dứt khoát không phải tính bằng tài sản mà phải tính bằng tâm lý. Cái thứ có nhiều tiền, có nhiều nhà, có nhiều xe, có nhiều chuyên cơ, có nhiều du thuyền chưa chắc là giàu. Nhưng mà đứa giàu nhất là đứa mà hoàn cảnh nào nó cũng nhăn răng ra nó cười được hết. Cái giống gì nó cũng ăn được, cái giống gì nó cũng uống được. Tuy nhiên cứ nhớ cái này, cái này nó không có liên quan vì tôi nhắc tới đây thì tôi nhắc tới cái câu này. Vạch áo lên xem câu này: Ăn cái gì cũng ngon đó là tốt nhưng thấy cái gì ngon cũng đóp là bậy. Hai hạng này hạng nào tôi cũng gặp hết. Có cái hạng cái gì ăn cũng ngon hết. Đồ Mễ, đồ Tây, đồ Thái, đồ Đại Hàn, đồ Nhật, đồ Việt Nam là nó quá sạch, cái nào nó thấy cũng ngon hết. Đồ thiêu, đồ nóng, nguội, lạnh cái nào nó cũng ăn được hết. Đó là cái người ăn gì cũng ngon, cái này rất là tốt. Một nhà tu hay một hành giả ăn cái gì cũng ngon là tốt. Nhưng mà thấy cái gì

ngon cũng ăn là bậy. Nhớ cái này. Cái này đúng là lạc đề nhưng mà tôi chợt nhớ nên tôi nói. Giờ tôi queo qu chuyện khác. Cái người giàu nhất là người hoàn cảnh nào họ cũng thích nghi được hết. Còn cái hạng giàu thiết giàu mà phải như vậy mới được, phải như kia mới được là chưa giàu lắm. Tu hành cũng vậy. Cái chữ tự tại nó có hai. Một là tự tại của bậc Thánh. Cái người nằm ngoài cái thích và ghét, nằm ngoài cái tham và sân, nằm ngoài cái sinh tử, nhân quả thì đó là tự tại đúng rồi. Nhưng đó là tự tại siêu cấp. Còn tự tại sơ cấp là người có thể tu tập trong mọi tình huống. Nhớ nha! Thích, ghét, buồn, vui, thiện, ác tất cả đều là vốn liếng để họ đi lên hết. Tất cả đều là Upadhi, mình dịch là cơ địa cũng được hoặc là nền tảng, đất nền, vốn liếng 'substratum'. Rất là quan trọng. Trước mặt tôi bữa nay có mấy người khách ghé mà nãy giờ tôi giảng nó ngáp, tôi nhắm mắt mà tôi nghe nó ngáp, chắc trong room này quý vị ngáp rách miệng rồi đúng không? Tôi giảng mà tôi còn muốn ngáp mà. Tại sao hôm nay mình đông quá mà mình còn ngồi ở đây? Là bởi vì mỗi lần mình nghe tới bài giảng mà nó chạm vô chỗ nhức mình là mình chịu không nổi. Cho nên không phải vô cớ bên Phật giáo Bắc truyền, có ngài Trí Khải đại sư ngài có đưa ra cái học thuyết "Ngũ thời thuyết giáo". Có nghĩa là ngài nói Phật cũng phải tùy lúc mà giảng pháp đại thừa, pháp tinh văn, tiểu thừa. Dĩ nhiên bên Nam truyền không có, bên Nam truyền nói rằng Phật buổi sáng có thể gặp ăn cướp, buổi trưa có thể gặp học giả, buổi chiều có thể gặp kĩ nữ, buổi tối có thể gặp thương gia, cái chuyện đó bình thường. Cho nên Ngài thuyết giáo không có cái vụ "Ngũ thời thuyết giáo", một ngày Ngài có thể thuyết năm bảy trình độ khác nhau, cho nhiều loại khác nhau. Nhưng mà phải nói rằng sáng hôm nay tôi cho rằng cái đề tài này rất là cần thiết, rất là quan trọng cho bà con Phật tử.

Tôi nhắc lại bài giảng này tôi đặc biệt nhắm đến chữ Vốn Liếng. Cái đầu tiên là cái vốn liếng đầu đời sáu căn giống nhau. Cứ cho là vậy. Ai cũng có những cảm xúc buồn vui, ai cũng có những tính năng thiện ác giống nhau hết nhưng mà chúng ta có tận dụng nó để hành thiện hay lánh ác. Đó là một chuyện. Chuyện thứ hai, khi

mà hành thiện chúng ta hành thiện để cầu sanh tử hay là cầu giải thoát. Cái thứ ba, từng thứ thiện pháp được tu tập chẳng hạn như Giới Định Tuệ. Cái Giới mình tu có phải là vốn liếng để phát triển Định hay không. Cái Định mà mình tu có phải là nền tảng cho Tuệ hay không. Hôm nay chúng ta nói mình tu Tuệ quán, mình vô thiên viện nhưng mà tự hỏi lòng mình đi. Thứ nhất, mình có hiểu đúng để mà tu đúng hay không? Thứ hai, anh tu đúng nhưng mà cái lý tưởng của anh nó có đúng là để cầu giải thoát hay không? Và cái thứ ba rất là quan trọng, anh chỉ có thể thoát khổ khi mà anh thấy cái khổ là cái gì? Anh phải chán sợ nó anh mới đi đúng cái con đường lìa khổ, thoát khổ. Bởi vì bên Bắc truyền có một câu rất là hay "Tri huyễn tức ly. Ly huyễn tức giác". Cái chữ đó rất là hay "Tri huyễn tức ly" - biết nó là giả thì mình đã rời nó rồi. "Ly huyễn tức giác" - khi mình rời cái huyễn kia thì tự nó giác, giác nó ngộ nằm chần dần đó. Tôi nhắc lại (vạch áo ra từ dưới rốn lên coi chỗ nào trống xăm vô) "Tri huyễn tức ly - Ly huyễn tức giác", có nghĩa là anh thấy nó đồ giả là tự nhiên anh rời nó rồi. Như có một câu chuyện mà tôi kể hoài. Cái anh đó ảnh đi với cô bạn gái vô trong khách sạn. Cô đi tắm rồi cô quên đồ ở trong balô. Cô mới nhờ ảnh lục trong cái balô lấy dùm cái túi mascara đưa cho cô. Ảnh lục không ra, ảnh mới đổ cái balô ra thì có một cái hình thằng nào nó đẹp trai quá cỡ. Ảnh ghen. Ảnh đợi cô tắm ra ảnh mới đưa cái hình, ảnh hỏi "Thằng nào đây? Có tui rồi mà em vẫn có thằng nào?". Con nhỏ đó nó khóc, nó nói "Miễn em câu hỏi này được không! Đừng có ép em vô đường cùng, em không có trả lời được". Thì đàn ông nào nghe câu đó mà không nổi điên. Thì thằng đó nó nói "Ok. Chiều nay là buổi chiều cuối. Một trả lời. Hai chia tay. Thằng nào đây?". Cuối cùng nhỏ đó nó kệt quá nó nói "Hình đó là hình của em lúc chưa giải phẫu". Thì khi mà cái thằng này nó nghe nhỏ này xác nhận cái hình đó là của nó lúc chưa giải phẫu thì thằng này chỉ có mưa thôi. Mấy hôm nay nó ôm cái thằng có râu mà nó không biết. Thì "Tri huyễn tức ly mà ly huyễn tức giác" là chỗ đó đó. Nghĩa là biết nó là đồ giả rồi, thì ngay lúc biết là nó đã "Tri huyễn tức ly". Tri huyễn là nó ly huyễn. Mà "Ly huyễn tức giác" nghĩa là nó rời được cái huyễn thì tự động nó giác. Cho nên Phật tử chia

làm hai nhóm. Một nhóm tu để thành Thánh. Một nhóm tu để không còn phàm. Thì tôi lạy các vị đừng bao giờ tu thành Thánh. Tại sao? Bởi vì Thánh mình không biết mặt mũi họ ra làm sao, mình không có biết. Mình thấy nó ngộ ngộ, mát lạnh, rợn rợn là mình tưởng mình là Thánh là thấy mặt nội. Còn mình tu để không là phàm thì nó chắc ăn hơn bởi vì phàm mình biết nó ra làm sao. Phàm thì nó là tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi, ganh tị, bủn xỉn, tật đố, nhỏ mọn, tiểu tâm... tùm lum hết. Phàm mình biết nó ra làm sao, cứ tu cho hết phàm thì tự động nó là Thánh. Còn tu để cầu quả Thánh nghe nó sang nhưng mà nó nguy lắm bởi vì mình đâu biết Thánh nó ra làm sao. Cứ thấy nó lạ lạ là tưởng Thánh. Trên đời này không có cái gì đáng sợ cho bằng không phải Thánh mà tưởng Thánh, không phải phi công mà tưởng mình phi công, không phải bác sĩ mà tưởng mình là bác sĩ thì nó mệt lắm. Mình không phải chồng bà hàng xóm mà tưởng bà là vợ mình thì mệt lắm. Cho nên cái rốt ráo của bài giảng sáng nay là "Tri huyền tức ly mà ly huyền tức giác". Ok, mệt rồi, chúc bà con một ngày vui.

BÓI TOÁN TƯỞNG LẠI

Bữa nay mình nói về bói toán.

Thái Lan thì Phật giáo là quốc giáo, đặc biệt là Phật giáo Nam Tông rất mạnh. Nhưng so với các xứ Nam Tông khác thì nó như thế này. Phật tử Tích Lan không có bùa chú tụng niệm nhiều như Thái. Phật tử Tích Lan coi nặng chuyện lễ bái cây Bồ đề. Họ thích cúng cơm, cúng hoa, cúng nến, cúng hương đăng cho cây bồ đề. Chư tăng thì có hai nhóm. Nhóm một thì chuyên tâm về nội điển Tam tạng. Còn nhóm hai thì chuyên tâm về thế học, các vị coi nặng chuyện bằng cấp. Còn riêng về Phật giáo Thái Lan, đặc biệt ngoài những vị chuyên tâm nội điển thì có một bộ phận thứ hai trong tăng chúng chuyên tâm về vấn đề nghi lễ cúng tế; đặc biệt là bùa chú để đáp ứng lại cái dân tộc tính của Thái Lan.

Thái Lan đó là quý vị đi xe tắc xi thấy treo tượng Phật. Rồi sáng nào họ cũng treo mấy chuỗi hoa, hoa lài, rồi có hoa gì đó thơm

giống hoa lái nữa. Rồi xe chạy trên đường mình thấy là người ta bán dọc đường, tắc xi nó dừng lại chỗ đèn đỏ rồi người ta thò tay ra họ mua rồi họ treo trên xe là đủ thứ chuối, đủ thứ tượng hết. Tượng thiên sư, tượng Phật, tượng Bồ tát, tượng thần, tượng thánh tùm lum. Nói cho bà con biết như vậy để bà con tùy nghi lựa chọn. Còn Miến Điện thì họ chỉ tập trung về mặt giáo lý và Tứ niệm xứ. Đó là đặc điểm của các nước.

Thì một ngày kia có một đại gia người Mã Lai đi đến một ngôi chùa ở Bangkok để đánh lễ một vị hòa thượng nổi tiếng trì chú linh ứng vô cùng. Ngày đầu năm âm lịch thì người Thái không ăn tết Tàu như mình. Nhưng bộ phận người Hoa ở Mã Lai, ở Indo, ở Singapore thì ăn tết âm lịch giống VN. Chứ Thái Lan họ có tết riêng. Ngày tết âm lịch đó, ông đại gia này ghé viếng một vị hòa thượng người Thái. Ông hỏi “Nghe nói Ngài trì chú rất là linh, Ngài bói trước được nhiều việc. Con đang có nhiều dự án lớn trong chuyện làm ăn năm mới, con xin Ngài cho con một lời khuyên.” Thì vị hòa thượng đó nói một câu rất Phật giáo. Vị đó nói thứ nhất: “Tôi không biết ai đó vì thương hoặc vì ghét tôi mà tung tin đồn là tôi giỏi bùa chú, bói toán. Cái đó tui không ý kiến. Mà số người tung tin đó thương có ghét có, bởi theo luật tỳ kheo không được mạn mà với hai cái đó. Nhưng hôm nay ông đến nhờ tôi bói thì tôi nói ông nghe một câu thế này: Bói tương lai không bằng tạo ra tương lai.”

Mình muốn biết sức khỏe mình nó bao nhiêu, nó như thế nào thì mình không thể bói. Mà mình phải đi xét nghiệm, lấy kết quả xét nghiệm đường, máu, huyết áp, cholesteron, tim, gan, thận, mật, bao tử, lá lách, tụy gì đó, mình phải đi check cái đó. Cái chuyện tiếp theo là check xong mình về điều chỉnh chế độ ăn uống, sinh hoạt; thì tốt hơn là ăn uống thả cửa, sinh hoạt thoải mái xong rồi đi hỏi thầy con sống được bao nhiêu thì cái đó là tào lao. Tôi nghĩ trong room này nhiều người được sĩ, bác sĩ chắc biết rồi đó. Mình không thể trông đợi ông thầy bói ông phán mình sống thọ sống yếu. Mà chuyện đầu tiên là mình coi cái kiểu sinh hoạt của mình.

Mình có sống bạt mạng hay không, ăn uống có cẩn thận hay không, thuốc men cẩn thận hay không, thường xuyên tập luyện thể thao hay không, đầu óc mình lạc quan hay tiêu cực, môi trường sống của mình có đủ lành mạnh để khỏe người hay không? Chứ còn hít khói bụi ô nhiễm, ăn uống thì bất cẩn, thuốc men thì thoải mái muốn uống gì thì uống. Tui còn biết vài người họ chết là do cứ nghe đau đau là uống thuốc giảm đau. Sợ đi bác sĩ, cứ nghe đau đau là uống thuốc giảm đau. Rồi lạm dụng thuốc giảm đau, lạm dụng thuốc ngủ đến một ngày khi chịu hết nổi rồi, đi vào bệnh viện, vô bác sĩ nói muộn lắm rồi.

Cho nên cách hay nhất của người Phật tử là thay vì bói tương lai thì mình tạo ra tương lai. Khi mình tạo ra tương lai thì phần nào (phần nào nhe, chớ không phải 100%) mình làm chủ được vận mệnh của đời mình. Phần nào mình kiểm soát được tương lai của đời mình. Ít ra cái phần trăm kiểm soát, cái phần trăm làm chủ đó cao hơn người sống buông thả, bạt mạng. Nhớ nhe! Bữa hôm tôi có nói hai chữ bên tiếng Mỹ, chữ carefree và careless. Carefree là mình tu làm sao mình trở nên tự tại, thông dong, ung dung. Còn careless là sống bất cẩn, sống buông thả buông trôi thả nổi, sống bỏ ngỏ, thả cửa, bất cẩn. Mình tu là mình cần carefree chớ không phải careless.

Nội dung bài giảng sáng nay tôi muốn nói một chủ đề là bói tương lai không bằng tạo tương lai. Thay vì mình đi hỏi thầy bà, tử vi, tử bình, tướng số, chiêm tinh, thiên văn để mình coi mình sống được bao lâu, thì chuyện quan trọng hơn chuyện đó chính là mình tạo ra tương lai. Mình muốn thọ, sống lâu thì phải kiểm soát chế độ ăn uống dinh dưỡng, thuốc men, kiểu cách hoạt động, vận động thể thao của mình nó đủ chuẩn chưa. Cái đó quan trọng.

Trong Phật pháp cũng vậy. Có người họ đi Pa Auk về họ nói bên Pa Auk chủ trương cái chuyện đắc thiên đễ ệt hà. Tam thiên, tứ thiên coi như lấy trong túi ra đó. Có người nhắc lại lời của ngài Pa Auk Sayadaw nhưng tôi nghĩ là họ nhắc lại nhưng nhắc sai, họ hiểu lầm lời Ngài. Ngài nói rằng mình đừng mang mặc cảm mình

trí mỏng, phước ít, đời này không có khả năng chứng đạo mà chỉ có khả năng gieo chủng tử giải thoát đời sau. Ngài nói cái suy nghĩ đó không có nên. Thay vì nghĩ rằng mình gieo phúc đời sau, mà tại sao không nghĩ rằng vốn dĩ mình đã có đủ duyên lành để chứng đạo. Để chi? Để sự nỗ lực của mình được phát huy tối đa. Từ đó nhiều người họ nghe vậy chia ra hai nhóm. Một nhóm nghe như vậy họ tinh tấn hơn, có động lực tu hành tinh tấn, rất ráo, ráo riết triệt để hơn. Nhưng có người nghe vậy lại sanh tâm kiêu mạn. Họ nói rằng mình hoàn toàn có khả năng đắc chứng. Đó, hiểu lầm như vậy.

Rồi theo tinh thần Phật pháp, họ hiểu vậy họ hỏi tôi chớ có cách nào để biết mình có đủ ba la mật? Tôi nói chuyện đó không quan trọng. Mà cái quan trọng nhất là mình có tận lực, mình có ráng sức hết khả năng của mình. Hết đủ duyên thì đắc. Không đủ duyên thì coi như mình gieo duyên thôi, chớ không cần thiết phải biết. Bà con muốn biết mình có sống thọ hay không, không cần phải gõ cửa thầy bà cúng tế rồi xin xăm, quẻ gì tùm lum mệt lã, khỏi cần. Mà chuyện đầu tiên là mình đi xét nghiệm định kỳ, và về mình điều chỉnh lại kiểu ăn uống, sinh hoạt. Tôi cho rằng đó là tốt nhất. Chớ còn mình đi tìm hiểu nhờ người ta phán cho mình coi trong năm nay có OK không, thí dụ như quý vị coi kỹ đi, tất cả các lịch âm mà có phần tử vi nó báo cho mình biết là bữa nay ngày lành ngày tốt, ngày xuất hành, ngày khởi công, ngày động thổ gì tùm lum. Nhưng các vị tướng tượng là mọi sự nó đâu như ý mình muốn. Thí dụ như bữa nay tôi muốn khởi công cái nhà nhưng thầy thợ chưa sẵn sàng. Hoặc là bữa nay má tôi đau, vợ tôi bệnh con tôi nó ôn thi thì làm sao đây?

Cho nên chuyện quan trọng nhất trong đạo Phật là mình đừng đổ hết mọi sự cho ba cái vụ bói toán, mê tín. Đạo Phật không có bác, Phật giáo nguyên thủy không có bác 100%. Cái chuyện bói toán, phong thủy, tử vi trong đạo Phật không có bác. Chính trong Kinh có xác định rằng một ông thầy giỏi thì hoàn toàn có khả năng đoán ra được tương lai mấy chục phần trăm. Một ông thầy tướng số giỏi

nhìn tướng có thể đoán ra được vận mệnh của một người. Nhưng mà, vì cái duyên sự Đức Phật có nhắc đến chuyện đó, nhưng nhắc chớ không phải kêu mình nhắm mắt tin chuyện đó. Mà theo lời Phật, ngày lành tháng tốt chính là ngày tháng nào, giây phút nào mình sống thiện. Bởi khi mình sống thiện thì có nhiều quả lành lắm. Thứ nhất, ngay lúc tâm lành xuất hiện trong đầu mình thì ngay lúc đó mình được an lạc. Ai mà tu Tứ niệm xứ tin được chuyện này. Khi mình có tâm lành mình an lạc. Còn khi mình có tâm bất thiện mình đau khổ, chưa kể kiếp sau. Chỉ biết ngay bây giờ khi nào các vị sống bằng niềm tin, các vị nhìn lên đức Phật thấy rờn rợn một cảm giác an lạc. Nhìn lên Ngài mình có được niềm thương kính, nhớ ơn, khi nào mình hoan hỷ với một vấn đề giáo lý thì ngay lúc đó mình được an lạc. Khi nào mình vừa giúp được một người nghèo, một người bệnh một chút gì đó, ngay lúc đó mình an lạc. Ngay lúc nào quý vị có từ tâm, có chánh niệm, có trí tuệ, ngay lúc đó các vị được an lạc. Cái lợi đầu tiên của tâm lành là như vậy, là an lạc hiện tiền.

Lợi ích thứ hai của người làm lành là họ dọn đường cho một đời sau kiếp khác nếu, tôi thích trong Kinh có câu này: “Này các tỳ kheo, nếu mà có kiếp sau”. “Nếu” nghe, đức Phật rất cẩn thận. Khi nào xác định thì Ngài xác định. Có những trường hợp Ngài nhìn căn tánh người trước mặt Ngài nói vậy: “Này các tỳ kheo, nếu mà có kiếp sau, thì người làm thiện chắc chắn sẽ đi về cõi lành. Nếu không có kiếp sau thì người làm thiện ngay bây giờ họ được an lạc. Nay vui đời sau vui. Sống thiện thì hai đời vui. Nay vui vì sống thiện, mà sanh cõi lành vui hơn.” Hai lần vui!

Cho nên mình làm thiện, sống thiện nghĩa là hành động thiện, nói thiện, tư duy thiện mình được nhiều cái lợi. Lợi thứ nhất là an lạc ngay bây giờ. Cái lợi thứ hai là mình gieo chủng tử cho đời sau, nếu có đời sau. Cái thứ ba là khi mình sống thiện là mình dọn đường cho những cái thiện khác. Trong A tỳ đàm gọi là Thường cận y duyên. Có nghĩa là khi mình sống ác, mỗi lần tâm tham tâm sân xuất hiện nó để lại một thói quen. Cái thói quen lập đi lập lại

nhều lần trở thành ra cái bản năng. Cái thiện cũng vậy. Mỗi lần có từ tâm, có chánh niệm, có trí tuệ, mỗi lần nó xuất hiện nó sẽ để lại cái gọi là thói quen. Mai này trong dòng sanh tử có cơ hội là những từ tâm, trí tuệ kia sống dậy. Có những người họ mau mắn, dễ dàng có được từ tâm, có lòng thương người. Có những người rất dễ dàng khi đi học Đạo. Họ mau chóng nhận thức ra vấn đề giáo lý. Trong khi đó có những người muốn tìm được khoảnh khắc từ tâm, khoảnh khắc thương người không phải dễ. Khó lắm! Lòng nó đã chai rồi. Có những người khi tiếp cận vấn đề giáo lý họ không chấp nhận được. Bởi vì thói quen học Đạo của họ mỏng quá đi!

Cho nên mình muốn làm chủ tương lai chuyện đầu tiên mình phải làm chủ hiện tại.

Tôi kể hoài câu chuyện này trong room chắc nhiều người còn nhớ. Có một ông vua trong lúc rồi rảnh ổng lên núi thăm sư phụ. Lúc còn là hoàng tử thì ổng theo vua cha lên núi lễ Phật cầu phúc. Khi ổng lên làm vua rồi cứ thỉnh thoảng rảnh rảnh việc triều chính thì ổng lên núi thăm sư phụ. Bữa đó, trong lúc lên núi thăm, gặp hòa thượng ổng nói: “Kỳ này trăm muốn hỏi Hòa thượng 3 câu: thứ nhất, trên đời này việc gì đáng làm nhất? Thứ hai đối tượng nào đáng để mình quan tâm nhất? Thứ ba là thời điểm nào tốt nhất để mình sống thiện?”. Vị hòa thượng mới nói kỳ này bệ hạ lên đây ở tới 1 tuần, thời gian dư mà, thôi để thư thả đi. Giờ trả lời liền nó hơi vội. Thì ổng mới dắt ông vua đi vòng vòng dạo cảnh chùa cho đã đời. Thì đang đi nghe tiếng rên trong bụi. Hai người liếc vô thấy một người thanh niên máu me đầm đìa. Hai người mới lôi ra chữa trị cho anh chàng này. Lúc đó ông vua không mặc triều phục áo hoàng bào, chỉ mặc đồ nâu sòng của nhà chùa. Khi được chữa trị anh thanh niên này mới thều thào: “Cha tôi là một dũng tướng có công với triều đình, mà ông vua bây giờ hôn quân vô đạo, nghe lời sàm tấu đem cha tôi chém. Tôi hận quá, giờ nghe vua vô chùa tôi theo muốn giết ổng trả thù cho cha”. Anh không ngờ là người đứng trước mặt anh chính là ông vua ảnh định giết. Ông vua nghe vậy đỏ mặt lên, nhưng vị hòa thượng lấy tay đập đập vỗ nhẹ nhắc khéo

vua. Rồi hòa thượng cùng với vua đi lấy thuốc núi chữa trị cho anh chàng này. (Chưa, hồi nãy anh chàng còn cho biết thêm lúc lên núi tìm giết vua thì bị đám ngự lâm quân dưới núi nghi ngờ bắt gặp đánh đập, mới trốn thoát lên đây. Phải thêm chi tiết đó chớ không thôi bà con không hiểu sao anh này máu me đầy người). Ông vua với Hòa thượng nghe vậy mới đem anh chàng thích khách này giấu sau hậu liêu. Rồi hai người đi lấy thuốc núi chữa trị. Ông vua cũng thiết tình lo lắng đàng hoàng. Người ta muốn giết mình, mà ông hòa thượng cứ ra dấu nên ông vua bỏ hết, lo chăm sóc. Thì đâu một hai ngày anh chàng này khỏe lại. Bữa tối đó ông vua mới cùng hòa thượng ra sau hậu liêu uống trà, thì vị hòa thượng mới nói: “Bữa hôm bệ hạ hỏi ta 3 câu, thì mấy ngày nay chính bệ hạ đã là người trả lời thắc mắc của mình rồi. Trên đời việc gì đáng làm nhất, thì đó chính là việc thiện trước mắt, đó là việc đáng làm nhất. Thứ hai là đối tượng nào đáng để mình quan tâm nhất? Đó chính là đối tượng trước mắt. Thứ ba, thời điểm nào tốt nhất để mình sống thiện? Đó chính là tại đây và ngay bây giờ.”

Hỏi việc gì đáng làm nhất? Đó là việc thiện, mà việc thiện trước mắt, chớ không phải việc thiện mơ hồ. Ác là không làm. Mà thiện thì là thiện trước mắt. Chớ còn mà hẹn mai hẹn một, chiều nay lát nữa nó lăn đùng ra nó chết thì sao. Đối tượng đáng để mình quan tâm nhất đó là đối tượng trước mắt, đối tượng trong mắt của mình, đối tượng trong đầu của mình. Chữ trước mắt đây có hai nghĩa: trong đầu của mình trước mắt của mình gọi chung là trước mắt. Thí dụ mình làm ăn ở xa mình chợt nhớ tới má. Má ở xa ngàn dặm. Bóc phone gọi má trừ ra quá bận thì thôi, hễ rảnh là bóc phone gọi má, má khỏe không. Chứ mỗi năm mà sinh nhật của má hoặc tết nhất mình về thăm má hoặc mình gửi quà là xong sau đó quên biên biệt là hồng được. Bất kỳ lúc nào về thăm má được thì thăm, gọi phone được thì gọi, email được thì email. Nhớ, đừng có đợi. Chớ còn đợi ngày sinh nhật của má, tết nhất hoặc là giỗ của ngoại của nội mới về là bậy.

Nhiều lần tôi nói cái bậy nhứt của người VN mình là gian. Tui là Vn mà phải nói tui sợ VN còn hơn sợ gì. Mình gian dữ lắm! Học hành thì giỏi hông biết bằng ai nhưng có chuyện lạ, việc người cực kỳ gian dối, ranh ma nhưng nó lạ một chỗ là vô cùng ngây thơ ở trong chính trị và tôn giáo. Đó là đặc điểm của người VN. Về chính trị người VN mình vô cùng thơ ngây, khờ dại, rước voi về giày má tổ. Sẵn sàng thờ lạy kẻ làm khổ cả một dân tộc. Còn về chính trị thì cực kỳ thơ ngây, ai nói gì cũng nghe. Đó là đặc điểm dân mình.

Các vị nghĩ sao, má mình bị bệnh nằm trong bệnh viện, ba mình, chồng con mình nằm trong tù. Thì đi thăm người nằm trong bệnh viện, đi thăm người trong tù thì bất cứ lúc nào có điều kiện là phải làm liền. Bất cứ lúc nào mà nhà tù cho thăm, bệnh viện cho thăm mình phải nhào vô làm liền. Cái chuyện này ai cũng biết. Ấy vậy mà đa phần người Việt đi tin cái chuyện rất là nông nổi, thiên cận như sau. Đó là ba má còn sống thì bỏ cù bất cù bơ. Được. Cái chuyện mình bất hiếu với ba má xã hội có lên án, nhưng nhẹ lắm, tôi không nói thêm. Trong room này trên 18 tuổi tự xét coi tôi có nói thêm không. Cái chuyện mà ba má còn sống mình đối xử ra sao đừng để xã hội nó thấy thôi. Chớ còn mà bình thường xã hội không coi nặng. Mà xã hội VN nó coi nặng chuyện đấm ma là cái lớn. Đấm ma là phải lớn. Giỗ là phải hoành tráng. Đặc biệt cúng là phải lựa ngày. Thí dụ như hạ huyết, di quan là phải ngày giờ. Giỗ là phải đúng ngày ba chết má chết phải cúng hoành tráng. Trong khi theo tinh thần đạo Phật, ngay lúc nào mà mình nhìn thấy được ba má là mình phải hiếu thảo. Ba má chết rồi thì lúc nào nhớ tới ba má là phải làm cái gì đó cho ba má. Đi thăm mộ là một chuyện, chuyện nhỏ. Chuyện lớn là làm công đức hồi hướng, mà 365 ngày, chớ không phải là ngày vu lan, không phải là ngày ba mất, má mất. Không phải! Ấy vậy mà sống gian như quỷ mà lại đi tin cái chuyện đó, người dân mình đặc biệt vô cùng khờ dại, nhẹ dạ, thơ ngây, cả tin, thiên cận, nông nổi trong vấn đề chính trị và tôn giáo. Tôi biết tôi nói điều này là đã chạm ổ kiến lửa, nhưng mà... OK. Nói Pháp là phải nói thiệt.

Cho nên câu chuyện về ông vua đó nhắc cho mình một vấn đề, một bài học rất lớn. Đó là chuyện đáng làm nhứt trên đời này chính là việc thiện trước mắt. Từ niềm tin tôn giáo đến chuyện hiếu thảo với ông bà cha mẹ, người hữu ân, là nhớ là làm liền chớ không có ngày giờ gì hết.

Cái điều thứ hai, đối tượng đáng để mình quan tâm nhứt là đối tượng trong mắt mình, trong đầu mình. Nghĩ tới ai, nhớ tới ai là làm liền. Chớ còn cà rề cà rề, mà chờ mà hẹn là chết. Các vị có biết rằng nếu bỏ đi được cái tật mà cà rề cà rề mà hẹn mà hò đó thì lịch sử nhân loại đã thay đổi rồi các vị biết không, có biết chuyện đó không? Có biết bao biến cố mà mang đảng cấp hành tinh, cấp độ nhân loại, cấp độ quốc gia đã thay đổi từ xấu qua tốt, từ sống qua chết, từ trắng qua đen, chỉ vì cái sự rề rà của một số người. Các vị có biết mỗi lần tôi dừng xe ở đèn đỏ là tôi chực nhớ đến chuyện của nhân loại. Bởi vì khi mình dừng xe, cái đĩa đậu đầu tiên, đĩa gần đèn đỏ nhứt mà nó cà mò cà mò là nguyên một đoàn sau phải chậm theo. Đúng không?

Thì dầu cho trong Đạo hay ngoài đời, dầu chính phủ, quốc gia, dân tộc, đất nước, hay là một giáo hội, một đảng phái, tổ chức, một đoàn thể mà cứ cà rờ cà rờ, người chóp bu mà cà rờ cà rờ là đại họa cho nguyên cái đám đằng sau. Rồi từng cá nhân trong tổ chức, hội đoàn đoàn thể đó nó cà rờ cà rờ thì đại họa. Đừng có nói rằng ông sếp ông cà rờ nên chúng tôi mới chậm. Nói vậy đúng có 50%. Mà bản thân từng người ở dưới cà rờ cà rờ nó cũng làm cho bộ máy vận hành hoạt động của tổ chức đó chậm theo. Nhớ nhe! trong khi đặc điểm của người hiền trí là biết quý thời gian.

Có nhiều lý do để quý thời gian. Thứ nhứt, chúng ta không biết mình sống được bao lâu. Thứ hai là cơ hội, điều kiện để mình thực hiện ước mơ không phải lúc nào cũng có. Nhiều khi chết thì không chết nhưng điều kiện để thực hiện cái dự tính gì đó không phải lúc nào cũng có. Thí dụ như dùng một cái nó bịnh, hoặc nó bận rộn chuyện gì đó, hoặc là kẹt tiền, hoặc là cái người giúp được mình ngay bữa đó họ không có rảnh. Rồi thiên tai, nhân họa, nắng gió

mưa sương, đủ thứ chuyện hết. Cái ngày mình sắp làm chuyện quan trọng nhà bể ống nước, quý vị nghĩ coi “đã” không? Cái ngày mình sắp làm thì bà xã mình bị đau ruột thừa, má mình cần nhỏ rãng, ba mình thì đi khám mắt. Toàn là cái chuyện khẩn cấp không hà.

Trong Kinh Phật có bài Kinh Nhất dạ hiền rất quan trọng. Kinh Phật thì Kinh nào cũng quan trọng hết. nhưng tùy chuyện tùy lúc mình nhắc tới Kinh nào, bài Kinh nHất dạ hiền: “Quá khứ không truy tâm, tương lai không ước vọng. Quá khứ đã đoạn tận, tương lai lại chưa đến. Chỉ có Pháp hiện tại. Tuệ quán chính ở đây. Hôm nay nhiệt tâm làm, ai biết chết ngày mai. Không ai điều đình được, với đại quân thần chết. Trú như vậy nhiệt tâm, đêm ngày không mệt mỏi. Xứng gọi Nhất dạ hiền, bậc an tịnh trầm lặng”.

Bài Kinh rất là sâu. Tư tưởng về quá khứ khi nó không còn nữa, nó đã qua mất rồi. Và vọng tưởng về tương lai khi nó chưa tới. Một cái đã qua mất, một cái chưa tới thì đều có nghĩa là zero. Nói như vậy không có nghĩa đạo Phật cực đoan. Nhớ, cái này tôi nói chậm nghe. Đạo Phật không cực đoan. Đạo Phật không phủ nhận giá trị của quá khứ. Cũng không phủ nhận ý niệm về tương lai. Tuy nhiên, chúng ta chỉ nghĩ về quá khứ khi nó đem lại cho mình một cái lợi ích nào đó. Khi nghĩ về quá khứ mà nó trở thành ra một kinh nghiệm, một bài học thì OK. Khi nghĩ về quá khứ để nó giúp cho mình hoàn tất một việc gì đó, đó là OK. Còn nếu tưởng tiếc quá khứ để phóng tâm, để khổ tâm thì không nên. Tưởng tiếc quá khứ mà không đem lại lợi ích gì hết thì dẹp thứ quá khứ ruồi bu đó. Tương lai cũng vậy. Chúng ta không có hướn mà ngồi dẹt mộng. Nhưng chúng ta nên có những dự tính, những dự án, trù hoạch, sách hoạch. Chỉ nghĩ về tương lai để có một hiện tại cho tốt. Chỉ nên nghĩ về quá khứ để cho có một hiện tại thật là tốt thì được. Nhớ cái này nghe! Chỗ này phải vạch áo mà xem:

“Chỉ nên nghĩ về quá khứ để có một thực hiện trong hiện tại tốt hơn. Chỉ nên nghĩ về tương lai để có một hiện tại tốt hơn”. Chỉ có một trường hợp duy nhất đó thôi là quá khứ và tương lai đáng cho

mình nghĩ. Chớ đạo Phật không có cực đoan, một chiều phiến diện. Trong bài Kinh đó mình phải hiểu là không nên nặng lòng với quá khứ khi nó không lợi ích gì hết. Không nên nặng lòng với tương lai khi nó không giúp gì hết. Nhớ cái đó, rất quan trọng!

Có những chuyện nói ra ai cũng nghĩ là tôi biết rồi, tôi biết rồi. Nhưng mà hễ không nói thì không nhớ, không nhắc thì không nhớ: Cuộc đời mình dầu trăm tuổi hay 10 tuổi mình chết thì tôi khẳng định 100 năm đó, 10 năm đó nó chỉ là từng phút hiện tại. Trong room có hiểu câu này không ta? Dầu mình sống 100 tuổi hay 10 tuổi mình chết, thì cái thời gian 10 năm đó, 100 năm đó thật ra nó chỉ là từng phút hiện tại. Bởi vì 1 phút trước đây nó đã không còn nữa, và 1 phút sắp tới thì nó chưa đến. Cho nên nói tôi sống 100 năm, thật ra cái vốn liếng mình chỉ được 1 phút trước mặt thôi.

Các vị còn nhớ chuyện Khắc Chu cầu kiếm không? Một công tử đi thuyền qua sông với một thặng đầy tớ. Trên thuyền cậu công tử loay hoay thế nào mà làm rớt thanh bảo kiếm xuống sông. Tiếc của nên công tử kêu thặng đầy tớ nhảy xuống mò thanh gươm quý. Thặng đầy tớ phần làm biếng, phần thấy nước cuộn cuộn nó sợ, nên nó mới lấy vôi ăn trầu nó quẹt, trét bên be thuyền một cái dấu. Cậu công tử mới hỏi: “Kêu nhảy xuống mò gươm sao không mò mà quẹt cái đó làm gì?”. Nó mới nói: “Chỗ này sông sâu mà nước cuộn quá, con ngại, nên con làm dấu vậy nè để lát nữa ghe vô trong bờ con cứ theo cái dấu chỗ mà thanh gươm nó rớt con nhảy xuống con mò. Chớ chỗ này bây giờ mò nguy hiểm lắm”. Ông công tử mới nói: “Mày nghĩ sao vậy, thanh gươm nó rớt ở đâu mà mày làm dấu? Thanh gươm nó rớt mà mình nhảy xuống đã không chính xác rồi. Luôn luôn nó rớt theo cái đường xiên chớ không phải đường thẳng. Mà dầu cho đường thẳng hay đường xiên thì nước nó đưa thuyền đi, nó đâu có đứng yên. Mày nghĩ sao nước thì đi thuyền thì trôi mà vô trong bờ mày theo cái vệt vôi đó mà nhảy xuống mò, mò là mò cái gì?”

Ở đây cũng vậy. Chuyện xảy ra thì mình giải quyết ngay lúc đó chớ tích tắc một phát là mọi thứ nó đã đi, đã cuốn theo dòng chảy

rồi. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, là mình thấy một người, mình thương một người và mình cười một người: ba người khác nhau. Mình thương một ca sĩ, một người mẫu trên sân khấu đèn hoa lấp lánh, tiếng vỗ tay rân trời, phấn son thơm phức. Tha nó về nó ra người khác. Ở trên sân khấu nó làm dáng làm điệu, nó lịch sự, nó lễ phép. Tới hồi nó về phấn son nó rửa sạch, tháo lông mày mi giả ra, mặc bộ đồ bộ vô. Hên mà nó có cái body ngó coi được một chút, có cái form, mà xui thì nó trót quớt, nó giống tui là thua luôn. Cho nên là mình thấy một người, mình thương một người, mình cười một người, nói tổng cộng là 3 chớ không phải một. Tất cả nó là cái dòng chảy quý vị à. Mình thích căn nhà đó mình mua. Mình tưởng mình đã mua căn nhà mình thích. Sai! Lúc mình mua cái tâm trạng nó khác. Nhưng lúc mình làm chủ cái nhà đó rồi thì tâm trạng nó lại là khác nữa. Rồi sẽ có một ngày mình chán cái nhà đó, mình chán con người đó. Hoặc là tình trạng sức khỏe mình lúc mua cái nhà đó nó khác. Mua được một hai năm mình trở nên già hơn, bịnh hơn, yếu hơn, mệt mỏi hơn. Tôi chỉ ví dụ thôi chớ tôi không có căn quý vị mua nhà nhe. Tôi chỉ đem cái đó giải thích thôi.

Khi ta sở hữu một người một vật, lúc ta có cái lòng muốn sở hữu thì vật đó người đó ở trong tình trạng khác. Bản thân mình lúc đó thì tâm trạng, thể trạng cũng trong tình trạng khác. Mình tha nó về lúc đó người đó vật đó không còn như cũ. Và bản thân mình cũng không còn như cũ nữa. Có một điều là vì mình thất niệm, mình không có trí tuệ, không có chánh niệm nên không có ngờ. Cho nên cả đời mình cứ bôn ba đi kiếm tìm, đi đầu tư cái này cái kia nhưng không có gì nó vô duyên cho bằng nói mọi thứ trên đời nó chỉ hào hứng khi nó nằm ngoài tầm tay của mình thôi quý vị. Dem nó về rồi nó vô duyên giống như cục tuyết trên núi vậy. Từ xa quay phim chụp ảnh thì ngọn núi tuyết nào cũng đẹp. Đổng tuyết nào cũng tinh tuyền trắng muốt, dễ thương, hấp dẫn. Các vị xán một cục đem về để giữa nhà các vị nhìn nó tè lè, nó ngộ lắm. Sương cũng vậy. Từng giọt sương trên đầu cây ngọn cỏ nó đẹp lắm. Nó như kim cương lấp lánh, lung linh và lộng lẫy. Mà các vị hứng một giọt

sương đem để trong lòng bàn tay coi nó kỳ dữ lắm! Hứng sương hứng trong cái tách cái chén đem về để trong nhà nó kỳ lắm. Hồi này để yên nó, để một tia nắng sớm rọi qua nó, nó lung linh, treo trên một cành cây, nó máng nó móc, nó bám trên đọt lá nhìn đẹp lắm. Mà đem nó về nó lại ra tình trạng khác.

Nói như vậy có nghĩa là, thánh nhân thì mình miễn bàn, cái người hành giả Tứ niệm xứ, một người giỏi giáo lý, người có hành trì hạn chế tối đa chuyện kiếm tìm sở hữu là như vậy đó. Bớt sở hữu, bớt kiếm tìm thì cơ hội khổ đau sẽ ít đi. Vì sao?- Vì khi có lòng kiếm tìm, kiếm không được, là khổ! Kiếm được rồi, giữ không được, là khổ! Kiếm được rồi, giữ được rồi mà lòng của mình đối với nó, cái tâm cảm, cái tình cảm không còn như trước đây nữa, đó là khổ! Chiếc xe, cái nhà mình chán mình còn giải quyết được. Con người mình chán thì phải làm sao? Giết nó à? Ly dị đâu phải chuyện dễ. Mà Âu Mỹ ly dị nó phải chia đôi gia tài nghe, mệt lắm nghe!

Cho nên hạnh phúc nhất của người Phật tử là ngoài chuyện có được cái gì còn có một cái nữa là do KHÔNG CÓ CÁI GÌ đó nó lại làm cho mình hạnh phúc. Hạnh phúc ngoài đời cũng vậy. Hạnh phúc ngoài đời là do mình có cái gì đó: có tiền, có sức khỏe, có nhan sắc, uy tín, tiếng tăm, quyền lực, chức vụ ... thì mình hạnh phúc. Còn do không có cái gì đó mà mình hạnh phúc là không bệnh, không nợ, không oán thù, không có vấn đề về pháp luật, không tai tiếng,...

Nhưng đau khổ nó cũng có hai nguồn. Đau khổ do mình có cái gì đó và do không có cái gì đó làm mình đau khổ. Đối với người Phật tử thì sao? Người không biết Đạo hạnh phúc vì họ có cái này có cái kia. Còn người biết Đạo thì thêm một thứ hạnh phúc nữa, là BUÔNG được cái này, BUÔNG được cái kia. Tôi kể hoài câu chuyện thằng bé 4 tuổi thấy má nó tập thể dục, mồ hôi mồ kê, bả chạy bộ trên máy, tập tạ, nhảy dây, bả lắc vòng mồ hôi mồ kê nó thích quá. Nó cũng tới cũng lắc lắc nhảy nhảy hai ba cái rồi nó ngồi phịch xuống đất, nói “khỏe rồi”. Má nó mới nói tập bao nhiêu sao khỏe được. Phải tập như má nè mới khỏe. Nó nói “Hong, khỏe là

bây giờ không còn tập nữa, chớ không phải khỏe là tập có cơ bắp như má”. Khỏe nó có hai, khỏe là do mình ra mồ hôi, da dẻ săn chắc, cơ bắp 6 múi bốn múi, đó là khỏe. Nhưng còn có cái khỏe nữa là do mình không làm cái chuyện mệt mỏi đó nữa thì nó khỏe thôi.

Hôm qua tôi có kể, hai vợ chồng đi shopping. Ông chồng về tới nhà ông vui vì liêng được cái đồng hồ mà ông cầm dùm cho bà xã. Còn bà xã vui vì mua được cái đồng hồ. Ở đây trong room này nhiều người biết tôi nói cái gì. Có nhiều lúc mình tha món đồ vừa ý về để trong buồng ngủ, trong phòng tắm phòng khách mình hạnh phúc lắm. Nhưng nó có cái hạnh phúc thứ hai mà ít người nội trợ nào để ý. Đó là hạnh phúc của cái ngày mà mình liêng được một số đồ mà mình không có cần nữa, nó “đã” lắm. Mình liêng được tấm thảm cũ sì, dơ hầy đó, đã lắm. Mình bỏ được ba cái ly tách thần tài, ba cái tranh sơn mài phúc lộc thọ, mai lan cúc trúc, cô gái ba miền tào lao bí đao gì đó mà liêng được mình mừng lắm. Bên Mỹ hay bên Thụy Sĩ này, lâu lâu người ta thấy cái nhà hoải quá, người ta thay máu bằng cách liêng đi một số đồ nếu nó là rác 100% thì khỏi nói. Còn không họ thấy nó còn xài được thì chất một đồng trước nhà, bên Mỹ để for free, còn bên đây nó để là gratis. Ai đi ngang thấy thích thì lấy. Mỗi lần mình ra chât đồng trước nhà mình mừng lắm, có nghĩa là nó trống. Xưa giờ mình hong biết Đạo cứ nghĩ là gom vô là hạnh phúc. Biết Đạo rồi thấy lấy ra nó cũng là một thứ hạnh phúc. Lấy ra được một khúc ruột thừa, lấy ra được cái răng hư, lấy ra được cái bướu độc hạnh phúc lắm! Lấy ra được một cái thừa trong cơ thể hạnh phúc lắm. Lấy ra được vết nám nó cũng là một thứ hạnh phúc. Mà mình gắn sứ cho răng cũng là hạnh phúc. Mình gắn ba cái lông nheo giả cũng là hạnh phúc. Có nghĩa là hạnh phúc nó đến từ hai nguồn, là thêm cái gì đó hoặc bớt cái gì đó. Muốn làm đẹp một thân xác, muốn làm đẹp một căn nhà cũng có hai cách, một là thêm cái gì đó hai là lấy ra bớt cái gì đó. Nhớ nhe!

Cuộc đời mình cũng vậy. Mình muốn cho đời mình ngon lành hơn cũng có hai cách đó. Không có cách thứ ba. Tôi thề luôn, không có cách thứ ba. Một là phải lấy ra cái gì đó, hai là phải thêm vào cái gì đó. Người không biết Đạo thì đa phần người ta chỉ chắt vào thôi. Thứ hai là nếu có liệng ra thì họ chỉ liệng ra cái gì nó xấu, hết xài được hoặc là đã chán rồi. Nhưng người biết Đạo có cái liệng thứ ba, liệng cái khác ghê hơn nữa. Họ phải có đủ cái gan liệng cái gì làm cho họ khổ. Liệng đây không phải hiểu nghĩa đen, là throwing, không phải! Mà liệng đây là giving up. Tiếng Mỹ có hai động từ rất hay. “Cho” nó gọi là “to give”, nhưng có chữ nữa là “to give up” có nghĩa là “bỏ”. Đa phần Phật tử mình, bố thí chỉ là to give chứ không phải là give up. Tiếng Pali có hai chữ rất là hay, là chữ “deti” nghĩa là “cho”. Deti (verb) còn danh từ là dana (sự bố thí). Chữ “deti” từ cái căn là “da”(trao ra, cho). Chữ thứ hai là “cajati”(buông bỏ- verb), danh từ là “caja” (thí xả). Như vậy một cái là bố thí, một cái là thí xả, hai cái khác nhau, nhe!

Người không biết Đạo thì bố thí cũng là một cách gom vào. Nghe nghịch lý không, bố thí là một cách gom vào. Họ cúng một nải chuối mà họ cầu trúng số. Họ bố thí mà nguyện đời sau được đẹp được giàu, họ được sanh về trời, về cõi người. Đó là bố thí nhưng để gom vào chứ không phải để buông ra.

Bố thí của người buông ra là sao? Là mỗi lần cho ra họ cho không phải vì họ mà vì cái đối tượng, họ thương người kia , thấy người kia cần họ mới cho. Bố thí chuyện đầu tiên cái đối tượng không phải vì mình mà vì người ta. Thứ hai, bố thí là dịp để bào mòn lòng bủn xỉn, bào mòn thói quen ôm ấp, nắm giữ. Chớ không phải bố thí là để gom cái mới. Tôi nói hoài bố thí hay tu hành nói chung có hai cách, một là cách thả chim hai là thả điều. Thả chim là mình buông con chim ra nó bay đâu là bay, lòng mình thanh thản không có vướng bận nữa. Còn thả điều cũng chữ “thả”, nhưng một cái thả là cho nó đi luôn, mình không dính líu can thiệp. Còn cái thả thứ hai cũng là thả nhưng có sợi dây kéo, kéo, chơi chán mình thu dây

về, ngủ, bữa sau thả tiếp. Đa phần Phật tử mình tu theo cách thả điều nhiều hơn là thả chim. Nhớ nhé!

Sẵn đây tôi cũng nhắc lại một bài học cũ. Có người đến với Đạo tu theo kiểu để thành thánh. Tu để được cái gì, để đắc cái gì. Nhưng có người tu là để buông được cái gì. Tu để không còn là phàm, tu để không còn phiền não. Tu để không còn sanh tử. Đó là một kiểu tu. Còn một kiểu tu là để được phước báo, được đắc thánh, tu để được Niết bàn.

Tôi trở lại. Từ chuyện sở hữu tài vật tài sản tới chuyện tu hành, chính mình phải hiểu rõ mình cần làm cái gì, mình đang làm cái gì, và mình làm những chuyện đó để nhằm vào cái gì? Là mình cần làm cái gì, đang làm được gì, những cái đó nó hướng tới cái gì? Khi người Phật tử nhớ được ba điều này là Phật tử đó làm chủ được vận mệnh, hậu vận, tương lai, số phận của mình, không có bói toán gì hết.

Còn khi mình không biết rõ mình đang cần làm gì, mình đang làm gì và làm cái đó để làm gì thì cả đời cứ hoang mang, một đời cứ hoang mang. Khi hoang mang như vậy thì có kẻ đi tìm thầy bà để hỏi. Còn hai là tìm đến cửa chùa để giao phó, ký thác niềm tin. Mà không gì bậy cho bằng đi tin một điều mình không rõ. Tôi nói không biết bao nhiêu lần: Thánh nhân khác phàm phu ở chỗ HIỂU RẤT RÕ điều mình tin nên TIN CHẾT BỎ điều mình hiểu. Còn phàm phu KHÔNG HIỂU LẮM điều mình tin nên KHÔNG TIN LẮM điều mình hiểu.

Tôi từng gặp một bà Phật tử bên Mỹ biết Đạo 30 năm. Bà biết trước lúc tôi gặp bà nữa. Cao tăng, hòa thượng, thượng tọa, danh tăng cỡ nào bà cũng gặp. Nam tông Bắc tông, Khất sĩ bà gặp hết. Bà kể với tôi số lượng cao tăng, danh tăng bà gặp nguyên cái danh sách dài như số Táo quân. Cái chùa danh lam đại tự mà bà đến, trong nước Mỹ ngoài nước Mỹ, Ấn Độ, Đài Loan, Singapore, Mã Lai, Việt Nam, Bangkok... bà kể mà tôi nghe đuối luôn. Nhưng cuối cùng bà kết một câu mà tôi nghĩ trong bụng “Trời đất ơi tại sao bao

nhiều người chết mà bà không chết!”. Bà khoe xong xuôi bà kết một câu: “Trời ơi Sư biết kỳ rồi con về nước, con về có 15 ngày thôi mà con khóc hết 12 ngày”. Tôi hỏi “Chuyện gì vậy cô”. Cô nói “Trời ơi con về cái thằng cháu con nó thờ Mẫu, không phải mẫu Thượng ngàn ngoài Bắc mà Mẫu ở Nam, Mẫu mẹ. Miền Nam vui lắm Mẫu riêng mà Mẹ riêng (!). Thì thằng cháu này nó theo bà Mẫu nào, Mẫu nó dựa vô xác cái bà nào ở miền Tây đó. Bà khoe nói thằng cháu chở bà đi. Thằng cháu theo một “mẹ” nào đó ở miền Tây.

“Mà “mẹ” nghèo lắm ở giữa đồng mà “mẹ” là cái xác để cho Mẫu dựa thôi. Rồi Sư biết đường vô là đường đê không chạy xe hơi được. Xe 3 bánh 4 bánh đâu có chạy được, con phải đi xe Honda vô. Con vô con thấy “mẹ” ngồi ăn trà, mà nhà thì dột trước dột sau. Con khóc quá chừng, rồi con mới đi mua tole mua ván về con sửa nhà cho “mẹ”. Mà mỗi lần con vô thăm con thấy “mẹ” con khóc. Con về khách sạn ngủ mà con nhớ tới “mẹ” là con khóc”.

Rồi bà ngồi bà nói một buổi mà tôi thấy tôi hoài quá không cần thiết phải hỏi. Nhưng tôi nghĩ trong bụng “Trời ơi, đi chùa rồi gặp cao tăng, bà học cái gì tôi không biết mà bây giờ bà chuyện tông bà thờ “mẹ” thờ Mẫu. Cái chuyện bà con tin tôi không ý kiến, nhưng tôi chỉ nói một chuyện thôi: mình phải biết rõ cái điều mình tin. Đấng này trong mấy chục năm theo Đạo bà không hiểu lắm cái điều bà tin cho nên bây giờ bà không tin lắm cái điều bà hiểu. Thế là bà giết Cô giết Cậu, sát Cô sát Cậu rồi hầu đồng, đồng bóng mê tín dị đoan...

Đa phần Phật tử mình là như vậy! Hồi này tôi nói rồi. Người VN tinh ranh, ranh ma, gian xảo thầy của ba cõi. Việt nam mình, nếu nói về cái khoản tinh ranh thì nó gian lắm! Nhưng nó lạ lắm, về tôn giáo và chính trị VN mình đứng đầu thế giới, thậm chí cấp vũ trụ luôn về cái khoản thơ ngây, nhẹ dạ cả tin. Đến với Đạo chỉ đơn giản là vì tôi thích cái người đó nói nghe được thì tôi theo.

Trong Kinh Đức Phật dạy có nhiều cách để chúng ta đến với một người. Thứ nhất, là (... 49:04) có nghĩa là quan sát cái vẻ ngoài của họ mình thấy vừa ý thế là đi theo. Thứ hai, (...) là đến với họ vì tin đồn. Nghe người ta đồn ông thầy đó ông giỏi, ông linh, ông thầy đó ông thánh ông đắc cái gì đó, cứ nghe vậy thì đi theo, gọi là (...).

Có nghĩa là thứ nhất mình đến với người đó là quan sát bằng mắt thôi. Còn cái hạng thứ hai là mình đến với người đó là vì tiếng tăm của người đó. Bao nhiêu người đến với Kalama, đến với hòa thượng Nhất Hạnh, với hòa thượng Thanh Từ họ đến toàn là bằng cái tiếng thôi chớ thực ra họ không có biết pháp môn của Làng Mai là cái gì. Họ không biết đường lối của tri vọng, của Trúc Lâm Tam Tổ, của dòng thiền hòa thượng Thanh Từ là sao học không biết. Đi theo hòa thượng Thanh Từ mấy chục năm chứ chưa chắc là thuộc được bài “Cư trần lạc đạo”. Chưa chắc nữa! Mà nếu thuộc không biết họ giải thích được bài đó hay không nữa quý vị. Vậy đó, mà cứ là tôi là đệ tử của hòa thượng Thanh Từ, tui là Trúc Lâm Phương Hoàng, Trúc Lâm Chánh Giác, Trúc Lâm Yên Tử, Trúc Lâm Bạch Mã, tôi đi tuốt tuồn tuột, tât tẩn tật, mà không biết khi gì hết! Rồi Làng Mai là khóa Kiết hạ, Kiết xuân, Kiết thu, Kiết đông bốn mùa kiết coi như tu riết rồi lên kiết lỵ luôn, mà giờ đường lối của Làng Mai không có rành lắm. Đây, cái người mình đó, tin mà tin cái điều mình không hiểu lắm cho nên từ đó dẫn tới hệ quả là không hiểu lắm cái điều mình tin! Nhe, nhớ cái đó!

Bữa nay mình chỉ ôn lại chuyện cũ để mà tôi xác lập lại nội dung của đề tài ngày đầu năm. Đó là anh muốn làm chủ vận mệnh của anh trong tháng tới, năm tới, 10 năm tới, 20 năm tới và của kiếp tới thì chuyện đầu tiên là anh phải nhìn cái chân của anh, nhìn xuống chân coi anh đang đứng ở đâu? Cái chuyện anh cần phải làm là chuyện gì? Anh đang làm cái gì và anh làm cái đó để làm gì?

Tôi nhắc lại, chuyện đáng làm nhất, đáng quan tâm nhất chính là cái việc lành ngay trước mắt. Cái đối tượng đáng bận tâm nhất chính là đối tượng ngay trước mắt hoặc là trong đầu của mình lúc

đó. Thứ ba, thời điểm tốt nhất để mình hành thiện chính là thời điểm trước mắt.

Các vị còn nhớ câu chuyện một anh thực khách bị mắc lõm ở nhà hàng không? Anh thấy nhà hàng ghi chữ là “Ngày mai ăn miễn phí” anh thích quá, anh đứng dậy đi về không có kêu. Bữa sau anh trở lại anh kêu toàn món đắt tiền. Anh ăn xong thì đứng dậy đi không trả tiền thì thằng bồi chạy ra hỏi tại sao không trả tiền. Anh mới nói “Hôm qua tui thấy ở đây có tấm bảng để là ngày mai ăn miễn phí nên bữa nay tui tới”. Thì thằng bồi mới nói “Ông đọc lại đi, cái đó để là ngày mai. Chớ còn bây giờ ông mới ăn là bữa nay. Ngày mai thì không lấy chớ còn ông mới ăn là bây giờ, là bữa nay nè thì phải lấy”.

Câu chuyện đó nhiều người tưởng chuyện cười nhưng tui nói không. Câu chuyện đó rất là Phật Pháp, là minh triết: KHÔNG BAO GIỜ CÓ NGÀY MAI. Cho nên Đức Đạt Lai Lạt Ma có nói một câu mà quý vị vạch áo lên coi có chỗ nào trông xăm tiếp. Ngài nói: Trong một năm 365 ngày có hai ngày mà mình không có làm gì hết cho dầu mình là thánh hiền, thần thông quảng đại, trí tuệ siêu phàm, năng lực quán thế bao trùm vũ trụ. Tất cả chư Phật Bồ tát ba đời mười phương cũng không làm được gì trong 2 ngày đó. Đó là ngày hôm qua và ngày mai. Trong room có hiểu không? Ngày hôm qua nó đã qua mất rồi, đúng không? Rồi ngày mai nó chưa có tới. Tất cả chư Phật thánh hiền Bồ tát người ta làm gì làm ngay bữa nay đây nè. Cho nên tất cả mọi nhân vật lớn nhất trong vũ trụ này thì họ có làm cái gì hay ho thì họ làm ngay bữa nay thôi. Thí dụ ngày đó đã qua rồi mình đến mình xin đức Phật thực hiện cái chuyện gì đó ngày hôm qua dùm con, quý vị nghĩ coi có được hôn? Cho nên Đức Đa Lai Lạt ma nói trong một năm có hai cái ngày mà mình không làm được gì, dầu là thánh hiền chư Phật ba đời mười phương năng lực tràn trề, cái gì cũng biết, cái gì cũng làm được thí dụ vậy, nhưng mà riêng hai ngày đó không có làm được gì hết, đó là ngày hôm qua và ngày mai. Nhớ nhe!

Như vậy thay vì đi bói tương lai thì anh hãy kiểm soát, hãy làm chủ, hãy tận dụng và hãy vận dụng cái ngày hôm nay cho nó tới nơi tới chốn. Nếu ngày hôm nay anh OK thì ngày mai anh sẽ OK.

“Khi ta có một hiện tại tốt thì ta sẽ có một quá khứ tốt và sẽ có một tương lai tốt.”

Hiện tại là cha của quá khứ và là mẹ của tương lai. Nghe nó rất là kỳ, nhưng nghĩ kỹ coi có đúng hôn. Có hiểu cái này không ta? Có nghĩa là nếu, hôm nay là thứ hai hả, nếu thứ bảy mà mình biết tận dụng ngày đó một cách thông minh thì bây giờ ngồi nhớ lại ngày thứ bảy đó mình đã sống quá đẹp, đúng hông? Các vị hiểu không, nếu các vị có một hiện tại ngon lành thì các vị sẽ có một quá khứ ngon lành. Quá khứ mà tôi xài chữ “sẽ” mới ghê chứ! Thí dụ như ngày thứ bảy vừa rồi các vị làm toàn là việc lành, các vị biết trân trọng ngày thứ bảy vừa rồi thì hôm nay thứ hai, các vị nhớ về thứ bảy đó thì có phải thứ bảy đó là một quá khứ đẹp không? Rồi tại sao cái hiện tại nó là cha của quá khứ là mẹ của tương lai là sao? Có nghĩa là hôm nay chúng ta sống cho ra hồn, mình có một chương trình đẹp cho ngày nay nè, thì ngày hôm qua mình nghĩ tới ngày nay có phải mình có một ngày đẹp hôn? Thí dụ tôi tính ngày mai lên núi tu thiền. Mà đúng, bữa nay mình lên núi tu thiền đúng như ngày hôm qua mình tính vậy. Như vậy nếu hôm nay mình tính làm được cái việc làm thì có phải đây là cái tương lai đẹp của ngày hôm qua không? Phải không ta? Nếu hôm nay mình sống đàng hoàng thì như vậy mình có một tương lai đẹp của ngày hôm qua rồi. Mà nếu ngày nay mình sống đẹp thì có nghĩa ngày mai mình sẽ có một quá khứ đẹp, đúng không ta? Đấy! Cho nên cái hiện tại nó làm cha của quá khứ, làm mẹ của tương lai, hoặc là ngược lại nó làm mẹ của quá khứ, làm cha của tương lai, nói sao cũng được, miễn nó là cha mẹ thôi. Nó là cha mẹ của quá khứ, là cha mẹ của tương lai, hiện tại nó quan trọng như vậy.

Và chưa, còn cái này là tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh. Tôi có việc bữa nay tôi không giảng nhiều được. Tôi phải đi. Các vị thấy hôn, muốn giảng mà công việc... Cho nên lúc nào nghe được thì ráng

nghe, bởi vì bản thân quý vị có thể bị bận hoặc bị bệnh hoặc bị gì đó không nghe được. Mà bản thân người giảng có thể bị bận bị bệnh không nghe được. Nhớ nhe!

Cho nên có hai chuyện cần nhớ là: Ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền, nhưng mà ai cũng muốn mình có một hiện tại thần tiên. Trong room hiểu câu này hôn? “Một hiện tại thần tiên” nghĩa là ai cũng muốn mình có một đời sống cực kỳ sung sướng. Nhưng ai cũng muốn mình có một “quá khứ thánh hiền” nghĩa là tu tâm, dưỡng tánh, vun bồi công đức, kiêng khem chay tịnh giới luật ngon lành, thiên định xuất sắc. Đúng hôn, nghĩ coi tôi nói đúng hôn?

Ai cũng muốn mình có 30 năm quá khứ giới luật thiên định trí tuệ, giáo lý rồi từ thiện cái gì cũng số một hết. Ai cũng muốn mình có một quá khứ tu hành. Nhưng mà ngay bây giờ thì ai cũng muốn mình có một hiện tại thần tiên hết, nghĩa là ai cũng muốn sướng hết trơn. Các vị nghĩ có mâu thuẫn không? Ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền mà lại muốn có một hiện tại thần tiên. Mà hai cái này vốn dĩ không đi với nhau được!

Muốn có một quá khứ thánh hiền thì ngay bây giờ anh phải là thánh hiền. Chứ còn muốn có một quá khứ thánh hiền mà một hiện tại thần tiên thì sao? Thí dụ quý vị sống đến 90 tuổi, trên giường bệnh hấp hối, tôi hỏi các vị muốn 90 năm vừa qua đó là 90 năm thánh hiền hay 90 năm thần tiên, quý vị chọn cái nào, 90 năm hưởng thụ hay 90 năm tu hành ngon lành? Thì tôi nghĩ trong room này ai mà khi 90 tuổi rồi thì ai cũng muốn mình có một quãng đời tu hành hết. Không ai muốn mình có một đời hưởng thụ. Bởi vì 90 năm hưởng thụ bây giờ nó thành con số không rồi! Nhưng nếu 90 năm tu hành thì ngon lành à, rất ngon nhe! Một người hấp hối mà có 90 năm tu hành là ngon lắm nhe! Cho nên ai cũng muốn mình có một quá khứ thánh hiền là như vậy. Nhưng trớ trêu một chỗ là ai cũng muốn mình có một quá khứ tu hành nhưng có một hiện tại thần tiên, nghĩa là ai cũng muốn mình được ăn cái mình muốn, uống cái mình thích, thấy cái mình thích, nghe cái mình thích, ngủ, ném được cái mình thích. Đúng không? Cho nên đó là chuyện người

mà mê bói toán đặc biệt phải nghe cái bài giảng này. Để thấy rằng anh muốn làm chủ tương lai thì chuyện đầu tiên anh phải biết rõ về anh tất tần tật, tuốt tuồn tuột. Tất cả những điều tôi nói này giờ đó chính là TẠO RA TƯƠNG LAI. Khi anh tạo ra tương lai thì anh mới làm chủ được nó. Còn như bói nó thì ... tới khuya!

Vậy nội dung bài giảng sáng nay là gì? – BÓI tương lai không bằng TẠO RA tương lai. Mà tạo tương lai là sao? – Là SỐNG HẾT MÌNH VỚI HIỆN TẠI. Không biết xuân sau mình còn hay không? Từ đầu mùa Covid bao nhiêu người chúng ta quen biết còn lại được bao nhiêu? Có những người chúng ta không quen mà chỉ biết họ trên báo chí, trên các phương tiện truyền thông, mát mát rất nhiều. Những nhân vật nổi tiếng cũng mát là nhiều. Chưa kể hôm nay, đầu bài giảng nay tôi có nói rồi. Tôi đã nói tình hình Phật giáo Tích Lan, Phật giáo Thái, Phật giáo Miến Điện. Tôi, cho đến tận lúc này tôi vẫn thiết tha mong mỏi, bản thân tôi và bà con ở VN có dịp về Miến Điện tu học. Chúng tôi bằng mọi sức, mọi cách tận lực tạo điều kiện tốt nhất như có thể để bà con năm châu Á, Âu, Phi, Mỹ, Úc có thể về tu tập tốt trong điều kiện thuận lợi nhất với cái nếp sinh hoạt của VN. Tuy nhiên điều kiện đó còn tùy ở duyên, “Mưu sự tại nhân, thành sự tại duyên”. Covid chưa qua mà rắc rối chính trị Miến Điện đã ập tới.

Trong Kinh nói: “Này các tỳ kheo, ngay lúc này (ngay lúc này, right here, right now) tại đây và bây giờ) là thời điểm tốt nhất để các người nỗ lực tinh tấn tu hành, trước khi tăng chúng không còn đoàn kết hòa thuận nữa. Tại đây và bây giờ là lúc tốt nhất để các người tu tập trước khi trong thiên hạ nảy ra binh đao khói lửa, loạn lạc, chinh chiến, can qua. Tại đây và bây giờ là thời điểm tốt nhất để các người tu tập trước khi các người già, các người bệnh, các người chết. Tại đây và bây giờ là thời điểm tốt nhất để các người tinh tấn tu hành. Bởi vì sẽ có một lúc kiếm một miếng ăn bỏ vào mồm không phải là chuyện dễ”. Nhe!

Cho nên ngay khi tăng chúng còn đoàn kết hòa thuận, khi mình còn trẻ, còn khỏe, khi mình còn khả năng ngồi thẳng lưng, còn đi

kinh hành được, cái đầu còn chịu nhớ này nhớ kia. Đó là thời điểm tốt nhất. Bất hạnh thay cho kẻ nào tự hện với lòng già rồi tu! Bất hạnh thay, bậy bạ thay, tào lao thay, ngu xuẩn thay cho kẻ nào mà hện với lòng mình là con tôi lấy vợ xong tôi đi tu, cháu nội tôi tốt nghiệp đại học tôi mới đi tu! Tôi biết tôi nói rất nặng nhưng đó là sự thật. Khi cháu nội tốt nghiệp nó ra trường lúc đó mình mấy tuổi, lúc đó mình còn ngồi thẳng lưng được hay không, răng cở xương cốt còn giống như bây giờ không? Đầu óc thì mù mịt, lú lẫn, lơ đãng, vật vờ, vất vưởng, vánh vất...tất cả ban hành hết! Mình qua tuổi 50 là down hill, tuổi xuống đồi rồi. Cho nên thời điểm giá trị nhất, công việc giá trị nhất chính là thời điểm hiện tại và công việc trong hiện tại. Thay vì nghĩ về tương lai, mò tìm tương lai thì hãy xây dựng một hiện tại ngon lành, vì hiện tại đó chính là cha mẹ của quá khứ và của vị lai, của tương lai. Nhớ nhe!

Bài giảng còn nhiều chuyện để nói. Đúng ra tôi muốn phanh phui một số chuyện nữa. Đó là tôi sẽ nói rộng về Thập ác, Thập thiện và hành trình Tam học của người Phật tử. (Tôi nói sơ sơ, không có giảng, nói sơ sơ rồi tôi đi). Thập ác Thập thiện của người Phật tử là sao?

Thứ nhất, muốn biết đời sau mình sanh về đâu thì bây giờ mình coi mình đang sống giống cái con gì nhất, mình sống giống cái loài nào nhất thì mình sẽ đi về với cái loài đó. Yên tâm! Muốn về với Phạm thiên thì phải có cái tâm thiên giống như Phạm thiên. Muốn về với Dục thiên thì phải có Thập thiện bố thí, trì giới, phục vụ giống như là Dục thiên. Muốn trở lại cõi người đẹp trai con nhà giàu học giỏi phải có lòng hào sảng hiếu học, thương người, chánh niệm và trí tuệ thì trở lại thân người.

Thích cái gì, ghét cái gì nhưng không có công đức thì sẽ bị đọa vào cảnh giới tương ứng với cái thích cái ghét đó. Còn mình thích cái gì, ghét cái gì mà có công đức, có làm phước phước báo thì mình sẽ sanh về trời, sanh về người mà nó tương ứng với cái thích ghét đó. Cái này vạch áo xăm tiếp:

“Thích cái gì ghét cái gì không quan trọng, mà cái thích cái ghét đó nó phải đi kèm với công đức mình sẽ về trời về người mà nó tương ứng với cái thích cái ghét đó”. Thí dụ tôi không thích ồn, không thích bụi. Tôi thích thanh vắng mà tôi lại bố thí, trì giới, thiền định, từ tâm, chánh niệm trí tuệ thì đời sau sanh ra một là tôi về trời tôi ở nguyên một lâu đài lơ lửng giữa vũ trụ bao la thơm ngát và mát lạnh. Còn nếu tôi làm người, tôi cũng về Thụy Sĩ tôi ở bên bờ hồ Lake Thun, hồ Geneva, hồ Zurich, một cái villa ngó ra hồ, đường lên thì ốp đá thơm phức, cây rữ che bóng hai bên, nhà có tài xế riêng, khi cần bấm chuông một cái lên khoanh tay “Thưa ông, ông đi đâu?” Mình phẩy tay thì nó biến mất. Được sống yên tĩnh như vậy đó. Còn vô phước, thích vắng ghét ồn mà không có tu đời sau sanh ra làm mấy con chuột con sóc ở trong núi. Hiểu hông? Thích mặc đẹp mà không có làm phước, đời sau sanh ra làm bướm, làm rắn, làm cá, nó sặc sỡ, lòe loẹt, diêm dúa. Mình thích đẹp mà mình có tu tập đời sau sanh ra quần là áo lụa, nữ trang đeo từ trên đầu xuống tới gót. Muốn ăn ngon mà có công đức đời sau sanh ra có lộc ăn, ăn toàn đồ trên trời không. Còn muốn ăn ngon mà không có tu hành gì hết sanh ra làm loài ăn tạp, giống gì cũng ăn hết, chay mặn đề huề. OK?

Cho nên mình tạo tương lai bằng cách vậy đó. Bây giờ Giới Định Tuệ mình muốn biết chừng nào mình đắc? Dễ lắm! Không cần bói mình cứ dòm cái Giới của mình nó như thế nào, cái Định của mình nó như thế nào, cái Tuệ của mình nó như thế nào? Bây giờ nói Tuệ đi, muốn thiền Tứ niệm xứ mà mù tịt không biết Danh là gì Sắc là gì, không biết thiện là gì, ác là gì thì tu cái gì? Thấy người ta tu thiền cũng nhào theo tu. Mà mình muốn biết mình đắc cứ mình hỏi lòng mình hai chữ thôi: Mình biết gì về con đường hành trì này mà tu. Đừng có dựa vô Kinh, thấy Kinh nói có những người họ không biết gì hết, họ gặp Phật họ nghe Phật nói một câu họ đắc, cho nên bây giờ tui không cần học gì hết. Sai! Mấy người đó họ đã tu bao nhiêu kiếp, tu mòn trán, rụng tóc chớ không phải dốt như mình đâu. Thứ hai, người mà nói một câu cho họ nghe họ đắc đó là ai? Là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác A nậu đa la Tam Miệu Tam

Bồ đề Tứ sanh chi Tử phụ Thiên nhân chi đạo sư. Một vị toàn giác Chánh đẳng giác cái gì Ngài cũng biết. Thầy vậy đó thì trò phải cỡ làm sao thì người ta không cần học mà nghe một câu họ đắc. Còn mình mình như con giò mà đòi so với Hiền Thánh là sao? Mình nên nhìn kiểu tu của mình để đoán mình có đắc hay không? Bói là bói vậy đó. Mình coi là mình sẽ đi về đâu thì khỏi bói mà hãy nhìn mình đang sống như thế nào.

Cho nên “Dục tri tiền thế nhân, kim thân thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim thân tác giả thị”. Muốn biết đời trước mình ra sao thì nhìn đời này mình hưởng được cái gì. Muốn biết đời sau mình thế nào thì coi bây giờ mình đang làm cái gì.

TỶ LỆ VÀNG

Chúng ta hoàn toàn có thể nói rằng toàn bộ đời sống của mình được thiết lập trên chữ “tỷ lệ”.

1/ TỶ LỆ VÀNG TRONG ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT.

Thí dụ mình muốn nấu một nồi canh thì tỷ lệ nước, đường, muối nó phải ra sao. Một nồi kho dù chay hay mặn, nói kho thì tỷ lệ đường, nước, muối nó phải bao nhiêu. Chè, cháo, cơm, bánh... tất thảy đều như vậy hết. Trong chuyện chế biến thức ăn khái niệm tỷ lệ rất quan trọng. Tôi nói hơi đời một chút. Mình thấy tại sao có một thời phim ảnh Đại Hàn được tuổi trẻ VN đón nhận một cách nồng nhiệt. Là bởi vì ngoài tình tiết kịch tính, hấp dẫn ly kỳ mà phim Hồng Kông, phim Mỹ, phim Việt, phim Thái không đáp ứng được; nó có những yếu tố rất là Đại Hàn, nó còn chuyện nữa là trang phục người Đại Hàn dầu giàu hay nghèo, người Đại Hàn coi nặng chuyện trang phục dữ lắm. Mà trang phục đẹp là gì? –Là tỷ lệ. Trang phục đẹp là vừa vặn. Vừa vặn chính là tỷ lệ. Hễ nói tới vừa vặn hay là ngắn, dài, thùng thình hay chật chội, tất cả đều phải nói đến khái niệm tỷ lệ.

Chuyện ăn, chuyện mặc, tới chuyện kiến trúc, hội họa, âm nhạc, tất cả đều là tỷ lệ hết, gọi là tỷ lệ vàng. Tất cả chỉ xem là đạt chuẩn khi nó có tỷ lệ vàng giữa các thứ. Một hòn giả sơn non bộ, núi giả nó chỉ cao chừng năm bảy tấc, hoặc cao một hai mét, năm bảy mét nó cũng cần tới tỷ lệ. Tôi nhớ ông Nguyễn Hiến Lê, cả cụ Sơn Nam, các cụ đều nói ai yêu thiên nhiên, ai thích thăm viếng núi non, kinh rạch, sông hồ đều thấy rằng tất cả các tác phẩm nghệ thuật của con người chỉ là trò chơi trẻ con so với thiên nhiên, với tạo hóa. Bởi vì chúng ta không tài nào làm một ngọn núi nó thật như là thiên nhiên hết. Bởi vì sao? - Bởi là vấn đề tỷ lệ. Dầu mình làm chuẩn cách mấy đi nữa, mình vẫn bị hạn chế trong tỷ lệ, nó không chuẩn, nó chỉ trật một chút thôi.

Cho nên từ đời sống vật chất, giờ qua đến tinh thần cũng cần tới tỷ lệ vàng. Chuyện thời gian và hoạt động của chúng ta trong ngày cũng phải cần đến tỷ lệ vàng. Những sinh tố, chất hữu cơ, vi lượng trong cơ thể mình nó cũng phải ở cái tỷ lệ vàng thì mình mới khỏe được.

2/ TỶ LỆ VÀNG TRONG ĐỜI SỐNG TU HỌC

Qua vấn đề tu học cũng vậy, cũng phải có tỷ lệ vàng. Vấn đề tỷ lệ vàng rất quan trọng. Đức Phật Ngài dạy đời sống vật chất một người cư sĩ thuần thành thì phải chia đều tài sản mình có được ra nhiều phần: “Trả nợ cũ, cho vay nợ mới; đem liệm bỏ và chôn để dành”. Đó là cách nói thuật ngữ trong Kinh là như vậy.

-“Trả nợ cũ” là sao? –Là để báo đáp cha mẹ, thầy tổ, người hữu ân. Đó gọi là trả nợ cũ.

-“Một phần tài sản để cho vay nợ mới” là mình giúp đỡ bạn bè, nuôi nấng vợ con, cái đó là cho vay nợ mới.

-Còn “một phần liệm bỏ” là phần đó mình xài cho cá nhân.

-“Một phần nữa chôn để dành” có nghĩa là để làm phước, lỡ có tắt thở thì kiếp sau sanh ra mình có cái để mình xài.

Như vậy riêng mặt tài sản nó cũng có cái tỷ lệ của nó, tỷ lệ vàng. Trong Kinh nói vậy thôi chớ tùy bà con, tùy vào điều kiện, tùy cái suy nghĩ của bà con mà mình muốn lập cái tỷ lệ bao nhiêu thì tùy. Nhưng căn bản đức Phật dạy đời sống vật chất cũng phải có tỷ lệ. Trong một ngày như vậy bà con muốn cơ thể khỏe mạnh thì thời gian đứng, đi, nằm, ngồi phải được chia đều. Nằm nhiều quá không tốt, đi nhiều quá cũng không tốt. Mà đi ít quá cũng không tốt, ngồi nhiều quá cũng không tốt. Nhớ cái đó nhen, phải có tỷ lệ vàng, bao nhiêu %, bách phân thập phân gì không cần biết, mà ít ra phải có tỷ lệ vàng. Rồi thời gian trong đời người, trong Chú giải Kinh Pháp Cú có ghi rõ: Tuổi trẻ biết Phật Pháp thì dành 2/3 là học, 1/3 là hành. Trung niên thì nửa học, nửa hành. Quá tuổi trung niên thì 2 phần hành, một phần học. Những ngày tháng cuối đời thì trăm phần trăm cho cái hành. Mình thấy đó chính là tỷ lệ chớ gì nữa.

Qua đến chuyện tu tập, tu tập thiền Chỉ thiền Quán. Trong bài giảng ngày hôm qua cho lớp Intensive tôi có nói tùy thuộc vào chuyện gia giảm thiện ác ở trong tâm thức của mình mà các chúng sinh tự khu biệt, tự phân loại mình vào cảnh giới nào và chủng loại nào.

Chúng sanh có hạng ác nhiều hơn thiện. Có hạng thiện nhiều hơn ác. Có hạng thiện ác bằng nhau, có nghĩa là có dịp thì tu dữ dội mà có dịp thì cũng ác tới trời. Chưa hết, còn cái chuyện chúng sanh trong cuộc đời mà thời gian hưởng dục nhiều quá, mà thời gian cho thiền định ít quá thì chúng sinh đó phải về cõi dục.

Mà thời gian mình dành để ly dục, để thiền định nhiều, đặc biệt ly dục đây phải nói rõ là từ Sơ thiền trở lên. Chớ đừng tưởng nói ly dục hiểu theo kiểu nhiều Phật tử ly dục là “tui ăn mặc đơn giản, ăn uống đơn giản, nhà cửa đơn giản, xe cộ đơn giản...” Cái đó chưa, chưa phải ly dục. Cái đó cũng là tiếp tục hưởng dục nhưng ở một cách thức khác. Ly dục có nghĩa là lòng nguội lạnh, chán sợ, nguội lạnh đối với các khoái lạc vật chất, những gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng. Cái đó mới gọi là ly dục. Mà cái chán đây là xuất phát từ chuyện mình hiểu mình chán. Chớ không phải do mình đang

sốc, đang buồn, đang bị bệnh rồi mình chán, mình hông thiết tha gì hết rồi mình tưởng là ly dục. Cái đó không có nhe. Cái đó là ly gì chứ không phải ly dục. Nhớ cái đó! Nhiều người Phật tử gặp tôi khi tôi giảng về chữ ly dục cái họ nói “Vậy là Sư nói vậy con chịu đó, bao nhiêu năm nay từ hồi lấy bà tới giờ con đúng là ly dục đó. Ăn mặc gì là bà sắm hết. Bà cho mặc gì mặc đấy, cho ăn gì ăn đó. Đi làm có lương về giao cho bà, ngay cả đi du lịch chọn chỗ để đi bà cũng chọn, xong rồi cái hạng vé nào, commercial, vé business hay vé economy hoàn toàn bà tính hết. Nói chung là vợ lên tiếng gọi thì “bầm bà con đây”.” Đó, cái kiểu họ nói đàn ông vậy là ly dục. Không phải! Ly dục đây có nghĩa là do nhận thức cái mặt trái, cái tội khổ của 5 dục mà chán, mà sợ mà buông. Buông rồi sao nữa? Buông mà chuyên tâm thiền định. Tối thiểu là Cận định trở lên thì mới gọi là ly dục. Chớ còn trên hình thức thấy mình đơn giản, kiêng khem, ăn kiêng, ăn diet cái đó không phải là ly dục. Nhe!

Tôi trở lại chuyện tỷ lệ. Một đời sống hoàn hảo, có tổ chức theo tỷ lệ vàng giữa các hoạt động, giữa thời gian, hoạt động, tư thế sinh hoạt, thức ăn, thức uống, các dưỡng chất trong cơ thể mình tất cả đều phải đạt đến cái gọi là tỷ lệ vàng. Nhớ!

Trong chuyện tu học cũng vậy. Một ngày như vậy, thời gian mà họ dành cho đời sống tâm linh tinh thần là bao nhiêu, dành thời giờ cho cơm gạo áo tiền là bao nhiêu để được gọi là tỷ lệ vàng của một người Phật tử cư sĩ. Còn đối với tăng ni thì tỷ lệ vàng ấy, cái chuẩn mực về tỷ lệ vàng ấy phải khác đi. Bởi vì quý vị còn phải đi làm nuôi gia đình và nuôi chúng tôi, nuôi cái đám không tóc. Nhưng riêng chúng tôi thì được người khác nuôi rồi, cho nên thời gian tu học bắt buộc phải khác quý vị nhiều lắm. Chúng tôi phải dành nhiều thời giờ cho trí Văn, trí Tư và trí Tu. Tệ đó, nếu không có trí Tu thì cũng phải có trí Văn và trí Tư. Đó là tỷ lệ vàng.

Chưa hết! Trong hành trình Giới Định Tuệ cũng vậy. Hành trình Giới, giai đoạn Giới học là sao? – Giới học có nghĩa là trong một ngày của mình, trong một giờ của mình mà thân nghiệp, khẩu

ngiệp bất thiện nó nhiều hay ít so với thân nghiệp, khẩu nghiệp mà hiền thiện. Một người mà trong mỗi giờ thân nghiệp khẩu nghiệp bất thiện nhiều hơn thì người này không thành tựu về Giới học.

Qua tới Định: Người mà thời gian sống với 5 chi thiện ít hơn sống với 5 triền cái thì như vậy người này hỏng về Định học. Người thành tựu về Định học là người sống nhiều với 5 chi thiện chứ không phải sống nhiều với 5 triền cái. Đó là cái tỷ lệ vàng. Nhớ nghe! Một ngày như vậy mình dành bao nhiêu thời gian mình sống với 5 triền, mình dành bao nhiêu thời gian sống với 5 chi thiện?

Qua tới Tuệ: Trong một ngày ta có bao nhiêu phần trăm thời gian sống nhiều trong Pháp chân đế và trong Pháp tục đế? Chân đế là sao? – Chân đế là sống nhiều trong sự quan sát 13-14-25. Còn sống nhiều với tục đế là sao? – Ông A bà B nhà cửa tiền bạc, quan hệ xã hội, bạn bè, tình cảm nam nữ, ân ái, ăn uống, rong chơi, mua sắm, trong một ngày như vậy là tục đế. Trong một ngày như vậy hành giả sống nhiều với Pháp chân hay tục đế. Trong một ngày như vậy hành giả sống nhiều với Ái, Mạn, Kiến hay sống nhiều với Chánh niệm và tỉnh giác. Nhớ nghe, nó đi từng cặp như vậy. Một ngày trong Tuệ quán mình sống nhiều với chân hay tục đế. Một ngày mình sống nhiều với Ái, Mạn, Kiến hay sống với Chánh niệm và trí tuệ?

Còn nữa, năm quyền: Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ phải đạt tới tỷ lệ vàng thì mới có thể chứng Đạo được. Đức tin mạnh quá, Ái sẽ sanh. Trí nhiều quá, Tà kiến sẽ sanh hoặc là Hoài nghi sanh. Mà Định nhiều quá thì hôn trầm sẽ sanh. Coi như 5 Quyền phải được quân bình ở tỷ lệ vàng thì mới chứng Đạo được.

Đó là mới điểm sơ, điểm nhẹ về hành trình Tam học, trong đó ở mỗi giai đoạn Giới học, Định học và Tuệ học, tất cả các thiện pháp phải được thiết lập, xây dựng ở tỷ lệ vàng.

Bây giờ tôi mới nói nhẹ nhẹ: Tùy thuộc vào căn tánh của chúng sinh mà chúng ta sống nhiều trong thế giới vật chất hay là tâm linh. Đừng tưởng là mình ngoan đạo, thích học giáo lý, thường xuyên thọ Bát quan trai, thường xuyên tham dự khóa thiền có nghĩa là mình sống nhiều với đời sống tinh thần. Sai! Vì sao? – Tôi nói rồi, tùy vào căn tánh của mình mà có người làm các hạnh lành với ý tái sanh các cõi nhân thiên, được giàu, được đẹp, được sống thọ, con đàn cháu đống, quyền thuộc đông đảo. Có người làm các hạnh lành để cầu chấm dứt sanh tử, chán sợ không muốn hiện hữu.

Chớ không phải nói tu là giống nhau. Nói gì thì nói mà tôi thấy hai người Phật tử ôm hai bó hoa cúng Phật là tôi biết chắc 1.000% là tâm niệm của hai người này hoàn toàn khác nhau. Mới có 2 người thôi đó, chớ đừng nói tới 10 người, 50 người. Thắp một cây hương mình liếc mắt qua là mình biết cái sở nguyện, cái chí hướng, cái tâm địa của hai người đó không giống nhau. Là vì sao? – Là vì chúng ta có nhiều cái khác nhau lắm. Cái nền tảng tâm thức mình vốn dĩ đã nhiều dị biệt rồi! Có người chán sợ sanh tử, người không chán sợ sanh tử. Họ sống nhiều với cái gì, tới lúc họ làm ác họ ác theo cái kiểu rất riêng. Tới lúc họ hành thiện họ cũng hành thiện theo cái kiểu rất riêng. Tôi hy vọng tôi nói tiếng Việt quý vị hiểu nha!

Vừa rồi có một người liên lạc với chúng tôi, họ nói có cần giúp đỡ bản thảo gì trước khi in. Tôi nói OK, nhờ dàn trang dùm, đọc lại chính tả. Trời đất ôi, nó đem về nó sửa ban hành hết rồi nó xác định là tiếng Việt của nó. Thì với lòng đại bi, nghĩ về nhân vật đó tôi vẫn không nén được câu chú nguyện này: “ Tại sao bao nhiêu người chết mà con không chết?!!!”

Tôi cố ý nói rõ nói chậm để bà con hiểu: Tùy vào căn cơ trình độ của mình mà mình có một kiểu sống thiện rất riêng và sống ác rất riêng. Ngay trong chuyện hướng dục của mỗi người cũng không giống nhau. Đặc biệt trong bài giảng sáng nay tôi đặc biệt nhấn mạnh về khuynh hướng tâm lý chúng sinh, thông qua chủ đề “Tỷ lệ vàng”.

3/ KHUYNH HƯỚNG TÂM LÝ CHÚNG SINH THÔNG QUA TỶ LỆ VÀNG

Trong cái đám sống nhiều về thể giới vật chất có người họ thích sống nhiều bằng mắt, họ thích nhìn. Có người thích nghe, thích ngửi, thích nếm. Từ đó mới dẫn đến chuyện có người mê hội họa, có người mê về âm nhạc, có người thích nước hoa, dầu thơm. Có người thích nấu ăn. Có người thích chần êm nệm ấm quần là áo lụa. Có người thích về tình cảm nam nữ. Đúng hay không? Tôi thấy hình như đúng đó. Có người sống nhiều bằng mắt. Có người sống bằng lỗ tai. Có người sống nhiều bằng lưỡi, bằng lỗ mũi. Có người sống nhiều bằng cái đầu. Như hôm qua tôi có post lên facebook của chúng tôi cái hình anh chàng đó ảnh đi đẩy một bao gạo mà ảnh nhớ lại lời bạn bè nói “Thằng nào làm việc bằng đầu óc thì tay chun nó đỡ mệt”. Ảnh lấy bao gạo ảnh để lên đầu ảnh, còn chiếc xe cút kít thì... ảnh đẩy không vậy đó. Chiếc xe là xe đẩy mà ảnh đẩy không, còn bao gạo thì đội lên đầu. Vừa đội gạo vừa đẩy xe vì ảnh nhớ lời nói “minh triết” của ai đó, rằng thì là “Sống nhiều bằng cái đầu thì tay chun nó khỏe”, cái giống gì cũng chát hết lên đầu vậy đó!!!

Như vậy anh chàng này chưa có dịp nghe qua bài giảng sáng nay, là sống như thế nào mà để mọi thứ ở cái mức tỷ lệ vàng. Thí dụ mình còn là phàm phu thì đương nhiên, cố nhiên, tất nhiên và mặc nhiên chúng ta vẫn phải có phiền não. Vẫn còn có phiền não rồi. Nhưng tỷ lệ vàng là sao? Là làm cho cái ác nó ít đi một tí. Còn cái ít một tí, ít bao nhiêu thì tùy quý vị chớ làm sao bắt tôi nói dùm được. Mình biết Đạo thì làm sao cho cái ác so với cái thiện nó ít hơn một tí. Tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi ít hơn tí. Thời gian mình sống Chánh kiến nó nhiều hơn tà kiến một tí. Sống với hào sảng nó nhiều hơn bủn xỉn. Sống với lòng bao dung nhiều hơn “bung dao”. Sống với sự chia sẻ nhiều hơn ganh tị. Sống với trí tuệ nhiều hơn với cái u mê. Đại khái vậy gọi là tỷ lệ vàng.

Rồi từ từ, chúng ta buông hết, hoặc là đi xuất gia hoặc đi vào thiền viện làm hành giả thì ở mỗi hoàn cảnh như vậy cái tỷ lệ vàng ấy

nó lại được thay đổi. Hồi nãy tôi nói rồi ngay trong đời sống vật chất là chúng ta đã có những khác biệt nhau. Từ đó cái chuẩn mực tỷ lệ vàng cũng tuyệt đối không giống nhau. Cái quan trọng nhất của Kinh Phật dạy mình là cái gì? – Là anh sống ở tỷ lệ nào đi nữa anh cũng phải nhớ: về phía bất thiện thì nó hơi nặng hơn một tí. Bởi vì trong Kinh nói rõ có ba hạng chúng sinh: là “Thiện nhiều hơn ác”, cái này chắc bà con hiểu rồi, tức là cái cơ hội họ làm thiện nó nhiều hơn. Cái cơ hội từ chối cái ác nó nhiều hơn. Cái hạng này được gọi là “Thiện nhiều hơn ác”.

Cái hạng thứ hai là “Ác nhiều hơn thiện”. Nghĩa là cơ hội làm ác luôn luôn trong tình trạng sẵn sàng tức trực, tổng động viên, tổng trừ bị. Nhưng mà đối với cái thiện thì thường xuyên làm lơ hoặc từ chối. Hạng này được gọi là ác nhiều hơn thiện.

Hạng thứ ba, mình thấy trong Phật tử mình hơi bị nhiều nè, là thiện ác bằng nhau. Nghĩa là ai nói sao làm vậy ai rủ bậy cũng làm theo. Ai rủ bố thí, nghe Pháp, tu thiền, đi từ thiện, đi chùa thọ giới cũng làm tốt. Nhưng mà ai rủ rê ba cái tào lao, tầm bậy thì cũng luôn luôn “có mặt em”.

Cái loại này trong Kinh nói, cái chuyện này nó hơi phong thần, thôi tôi cắt bớt. Trong room này có Thiên Chúa, có Cao Đài, có Hòa Hảo, có vô thần, có tùm lum trong đây. Kể vắn tắt thôi. Trong Kinh mình nói có một loại ngạ quỷ kêu là vemanika, từ cái chữ Phạn là Vimana, có nghĩa là castle, là chateau, lâu đài. Mà vemanika có nghĩa là người có lâu đài, sống trong lâu đài, người sinh trưởng tồn tại hiện hữu trong lâu đài. Cái loại ngạ quỷ này có tên rất sang, vemanika có nghĩa là chateau owner, castle owner nghĩa là người sống trong lâu đài, người chủ lâu đài. Trong Kinh nói có rất đông chúng sinh thuộc loại thiện ác đều huề. Nghĩa là ai rủ cái gì hay ho, cực khổ tốn kém, mất thời gian cỡ nào nó cũng làm hết. Mà ai rủ cái gì bậy bạ tào lao nó cũng làm luôn. Cái thứ thiện ác đều huề này khi chết nếu không có sự can thiệp của trọng nghiệp thiện hoặc ác thì mình sẽ ra đi với thường nghiệp. Thường nghiệp là những gì mình làm thường ngày. Cái loại thiện nhiều

mình khỏi nói vì phần lớn nó đi lên. Mà ác nhiều phần lớn nó đi xuống. Còn với loại thiện ác đề huề thì đương nhiên nó phải đi đầu thai bằng một trong hai tập quả thiện hoặc bất thiện. Nhưng do tập khí chúng sinh nên khi nói đề huề có nghĩa là ác hơi nhỉnh hơn thiện một tí. Nhớ nhe, chuyện này rất quan trọng!

Khi nói người đó thiện ác bằng nhau thì mình phải luôn trừ hao là ác thường là nhỉnh hơn thiện một tí, tức là 51-49, cũng là tỷ lệ nữa. Khi nói thiện ác bằng nhau thì 99% là 51-49, chớ không có 50. Chuyện đó không bao giờ có, không có thiện ác 50. Ngay cả Thánh còn không có mà. A la hán thì khỏi nói rồi. Chớ từ Tu đà hườn tới A na hàm không có vụ mà 50-50. Như Tu đà hườn là 5/95(cái thiện là 95, cái ác cũng phải 5%). Còn Nhị quả Tu đà hàm thì là 96- 97 tùy vị (thiện đó). A na hàm thì 98-99 cũng tùy người. Còn lên A la hán là hông có phần trăm nào ác hết.

Thì phàm phụ hạng thiện ác đề huề mình phải hiểu lúc nào cũng ác 51 thiện 49, thông thường là như vậy. Cái loại này sẽ đi đầu thai bằng tâm quả quan sát bất thiện (vì 51 mà). Nó sanh vào chủng loại vemanika có nghĩa là nửa sướng nửa khổ. Nó là nạ quý nhưng chỗ ở nó là có lâu đài, vườn hoa, hồ nước, có tường rào, vàng son châu báu rực rỡ chói lọi, lung linh lấp lánh, lộng lẫy. Nhưng nửa sướng nửa khổ là sao? –Tùy vào cái kiểu sống lúc bình sinh mà trong đám vemanika này có kiểu sướng khổ khác nhau. Có đũa đũa đêm sướng ngày khổ. Đêm nó sống như chư thiên mà ban ngày nó sống như loài dưới địa ngục. Bao nhiêu thứ đau khổ, đói khát, lửa đốt, côn trùng, mãnh thú... tấn công chích đốt nó. Mà những thứ côn trùng, mãnh thú đó là không có thật, đều là do cái nghiệp nó hiện ra thôi. Nó đi đâu cũng bị ong, kiến, ruồi, nhặng bu chích đốt. Hoặc nó bị chó xé, cọp ăn tùm lum hết, mà những con đó đều do nghiệp của nó tạo ra hình ảnh chớ không có con nào xé nó hết. Gọi là điều tha quạ mổ đó. Ban ngày hoặc lửa đốt, hoặc điều tha quạ mổ, bị đói bị khát tới trời. Đêm thì sướng, mà màn đêm vừa buông xuống, nắng vừa tắt là nó lên tới trời, nó sướng lắm. Cũng ngay cái

chỗ đó, mà ban ngày thì nó chịu khổ, ban đêm thì chỗ đó nó hưởng lạc.

Do cái duyên nghiệp nó khác nhau, có người thì ngày sướng đêm khổ, có người thì một tuần sướng, một tuần khổ. Có người thì 1 tháng sướng 1 tháng khổ. Có người thì 3 tháng sướng 3 tháng khổ. Rồi có người thì 6 tháng sướng 6 tháng khổ. Có người thì 1 năm sướng 1 năm khổ. Nói chung là miễn sao trong cuộc đời của nó, nó sống 1.000 năm đi thì trong đó có 500 khổ 500 sướng. Mà nó cứ chia đều ra như vậy. Nhe!

Cho nên những người này, hồi này tôi có nói là trừ ra sự can thiệp của trọng nghiệp thiện hoặc trọng nghiệp bất thiện (trọng nghiệp là nghiệp to tát), nghĩa là nếu không có sự can thiệp của trọng nghiệp thì chúng ta sẽ ra đi bằng cái thường nghiệp, là những gì mình thường xuyên thực hiện trong đời sống bình sinh của mình, nó sẽ trở thành cái vốn liếng để mình cầm tay ra đi khi tắt thở.

Trong room này tôi e rằng không có ai dưới 50 rồi. Tự nhiên có linh cảm vậy! Thời này là internet, dưới 50 bận rộn dữ lắm, google, facebook tùm lum hết, dưới 50 không có vô đây đâu. Vô đây toàn là phải 50, tại sao? Cũng là vấn đề tỷ lệ nữa. Là bởi vì anh thấy đã đi hơn một nửa rồi. Bây giờ cái khỏe nó ít hơn cái bệnh. Trên 50 mình thấy vấn đề huyết áp nè, vấn đề đường, mỡ, cholesterol, tim mạch, thận, bao tử... 50 trở lên là bắt đầu tính số đó. Lại là tỷ lệ nữa. Càng giảng tôi càng thấm toàn bộ đời sống chỉ là vấn đề tỷ lệ thôi. Một cơ thể khỏe mạnh là mọi thứ ở tỷ lệ vàng. Một cơ thể được xem là tuyệt mỹ là các chi cũng phải ở tỷ lệ vàng.

Thí dụ trong Kinh nói: “Chúng sinh đại phước thì cái bệnh hoạn ở họ chỉ gồm có 6 thứ thôi. Đó là nóng, lạnh, đói, khát và tiêu, tiểu. Ngoài 6 cái này ra thì toàn bộ đời sống của họ coi như phần trăm thời gian không có bị bệnh gì hết. Còn với chúng sanh ít phước, cũng nhiều khi không phải ít phước mà do ác nghiệp nhiều, thì tỷ lệ phần trăm thời gian trong 1 ngày, 1 tháng, 1 năm thời gian khỏe nó không có nhiều. Như tôi dĩ nhiên trong 1 tháng thời gian khỏe

nó nhiều hơn thời gian đau. Đó là tính trong tháng, chớ qua tới năm thì khác. Trong tháng 1 tháng 2 OK, tháng 5 tháng 7 OK, tháng chín tháng mười OK, thí dụ vậy. Nhưng qua tới tính năm thì khác, trong 1 năm cái tháng khỏe nó ít hơn cái tháng bệnh! Cho nên tim, phèo, phổi, gan, mật gì đó càng lớn nó càng đổ nợ ra.

Cho nên Kinh Chuyên Luân Vương nói người khỏe là người thời gian khó chịu của cơ thể nó ít. Nó chỉ gói gọn trong 6 cái căn bản đó là đói, khát, nóng, lạnh và tiêu, tiểu. Họ ít bệnh đến mức cái tiêu tiểu cũng kể là bệnh, đói khát cũng kể là bệnh. Rồi cũng trong Kinh Chuyên Luân Vương nói người khỏe là người chỉ có 6 bệnh căn bản. Còn người đẹp là người có được 6 cái chuẩn căn bản. Đó là không quá mập, không quá ốm, không quá đen, không quá trắng, không quá cao, không quá thấp. Lùn sịt thì xấu hoắc nhưng mà cao vời vời như cây nêu tét, như cây tre miễu thì cũng kẹt. Cao quá thấp quá cũng kẹt. Đen quá cũng kẹt, mà trắng bệt cũng kẹt. Thứ “ngâm ngâm da trâu nhìn lâu thấy mê”, người ta kêu da bánh mật, da bánh ít, da bò quân. Rồi nó quá mập quá ốm, mập quá nhìn cũng mệt, nhìn nó tự nhiên nhớ tới nôi thịt tét, muốn lên máu, cũng khó. Mà nó ốm quá mình nhìn cũng mệt. Ốm quá còn gì nữa đâu mà ham muốn. Cho nên tỷ lệ vàng, cái người khỏe có thể chất tốt là sao? Là thời gian khỏe nhiều hơn thời gian bệnh. Còn nhiều hơn bao nhiêu thì tùy, tùy anh khỏe bao nhiêu. Còn đẹp, nhan sắc, ngoại hình ngoại diện cũng vậy. Tỷ lệ của mắt, khoảng cách của mắt, của chân mày, môi, miệng, má, tất cả phải tỷ lệ vàng, người ta mới đi thi hoa hậu người ta đo từng centi là chỗ đó.

Chuyện tu hành, đời sống tâm linh y chang như vậy. Tất cả đều là tỷ lệ hết. Và trong một ngày, này giờ tôi nói từng bước, về vật chất thì này có tỷ lệ rồi, mình xài bao nhiêu phần trăm cho mình, bao nhiêu phần trăm cho người khác, bao nhiêu phần trăm ơn nghĩa và bao nhiêu phần trăm cho công đức.

Về thời gian thì mình có bao nhiêu phần trăm cho tâm linh, bao nhiêu phần trăm cho đời sống vật chất. Bao nhiêu phần trăm cho

đời sống tình cảm, bao nhiêu phần trăm cho quan hệ xã hội, tất cả phải đều ở mức tỷ lệ vàng.

Rồi về đời sống tâm linh của người tu học. Một ngày như vậy, nói về Giới học thân nghiệp khẩu nghiệp mà bất thiện so với thân nghiệp khẩu nghiệp thiện cái nào nhiều hơn. Đó là Giới học. Về Định học, trong một ngày, một giờ như vậy thời gian mình sống với 5 triền cái và sống với 5 chi thiền cái nào nhiều. Thời gian mình phóng tâm với thời gian mà mình tập trung tinh thần cái nào nhiều? Đó là Định học. Tới Tuệ học, trong một ngày như vậy mình dành nhiều thời gian cho Pháp Chân đế hay Tục đế cái nào nhiều hơn. Trong một ngày mình sống nhiều với ái, mạn, kiến, hay sống với Chánh niệm và Trí tuệ? Trong một ngày như vậy 5 căn tín, tấn, niệm, định, tuệ nó có ở tỷ lệ vàng, có cân bằng, có quân bình cân đối với nhau hay không? Chỉ cần 49-51 là chết không có đắc. Tất cả phải ở mức chuẩn chuẩn hết!

Trong bài giảng sáng nay tôi nói cái gì? Tôi chỉ nhấn mạnh với bà con một chữ thôi, bà con dầu có dốt tới bằng trời đi nữa thì nhớ chữ “tỷ lệ”. Sau bài giảng này cứ nhớ tới tỷ lệ: tiền bạc của tôi, chi thu của tôi phải ở cái tỷ lệ vàng. Tôi sống phải có mình có người, có đời này có kiếp sau. Nhớ, có đời này kiếp sau nữa. Người không biết Đạo thì chơi lút cán, chỉ biết trước mắt thôi. Nhưng người biết Đạo thì phải sống có ta có người, có đời này kiếp sau, có tinh thần có vật chất.

Đã có một tỷ lần tôi nói thế này “Cái cặp mắt, cái đầu, tim, óc của người Phật tử phải làm được những việc sau đây. Phải có khả năng ở trên nhìn xuống để bao dung. Ở dưới nhìn lên để học hỏi. Ở trong nhìn ra để cảm thông chia sẻ. Và ở ngoài nhìn vào để có một cái nhìn không bị định kiến”. Như vậy là ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên, ở trong nhìn ra, ở ngoài nhìn vào, cả bốn động tác này trong một ngày nó cũng phải ở cái mức tỷ lệ vàng. Mình chỉ biết ở trên nhìn xuống không thì không được. Mà cả đời chỉ biết nhìn lên thờ phụng người ta không thì cũng không được. Mà phải chia đều ra lúc nào có bao nhiêu phần trăm trong cuộc đời mình, trong một

năm, một tháng, một ngày có bao nhiêu phần trăm thời gian ở trên nhìn xuống, ở dưới nhìn lên ở trong nhìn ra và ở ngoài nhìn vào; thì đời sống như vậy gọi là đời sống được tổ chức trên tỷ lệ vàng. Các vị nghe kịp không?

Còn mà mình khoái sao sống vậy thì OK, nhưng tôi nói nhỏ một câu thôi là đi hỏi ông bác sĩ coi ông bác sĩ nghe câu đó có sợ hôn: khoái gì ăn nấy, khoái sao làm vậy? Không được! Bác sĩ ,được sĩ thù cái chữ khoái sao làm vậy. Thích ngọt nhưng phải nhớ tới tiêu đường. Khoái ăn mặn nhưng phải nhớ đến tăng xông, phải nhớ tới thận, thận nó kỵ ăn mặn, kỵ sodium. Còn cholesterol kỵ dầu mỡ, mà ung thư thì nó kỵ đồ chiên xào nấu nướng, ba cái protein mà nó chấy.

Cho nên không thể nào thích sao làm vậy mà tất cả phải có tỷ lệ. Thí dụ thích ăn đồ nướng thì OK nhưng một tháng được ăn bao nhiêu. Hôm nay các nhà dinh dưỡng học họ kỹ lắm. Một tuần vậy là mình nên ăn bao nhiêu trứng chứ không phải thích là cứ ăn. Một ngày vậy được ăn bao nhiêu cam bao nhiêu chuối thôi, tính theo tỷ lệ thực phẩm anh nạp vào. Từ chuyện ăn gì và ăn bao nhiêu theo tỷ lệ vàng thì các dưỡng chất, vi chất trong cơ thể nó mới ở mức tỷ lệ vàng. Ăn mặn ăn muối quá nhiều mà nước uống quá ít là không được. Nước uống cũng phải ở tỷ lệ vàng. Nước uống của người trên 18 tuổi là cả ngày không dưới 2 lít, đó là tỷ lệ vàng. Còn trường hợp cá biệt có người 3 lít, 4 lít, nhưng tỷ lệ vàng theo tôi thì một cơ thể trưởng thành không thể nào một ngày dưới 2 lít được. Dĩ nhiên nó có gia giảm theo trọng lượng mỗi người, ngoài cái trọng lượng còn có vấn đề nội tạng gan thận mỗi người khác nhau nữa. Không phải là chuyên môn của tôi, đây là tôi chỉ gợi ý thôi. Ăn, uống ở mức tỷ lệ vàng thì mới có sức khỏe vàng.

Đời sống tinh thần cũng vậy. Ôn lại, như vậy thời gian, các hoạt động, tư thế sinh hoạt tất thay đều ở mức tỷ lệ vàng. Về đời sống tâm linh cũng vậy. Giới Định Tuệ ở mỗi giai đoạn đều là cần ở tỷ lệ vàng. Rồi chuyện học giáo lý trong room này cũng vậy. Dù các vị học mấy room tôi không cần biết, học ngày thứ bảy, chủ nhật,

thứ hai, học luôn mấy room của mấy cha mấy thầy bà trên toàn cầu online, học ai không cần biết nhưng chuyện quan trọng nhất là nhớ chữ “tỷ lệ vàng”. Từ tinh thần đến vật chất đều cần tới tỷ lệ vàng. Từ nhan sắc tới sức khỏe, từ tình cảm đến trí tuệ tất cả đều là tỷ lệ vàng hết. Tôi thề độc là không có một lãnh vực nào trong cuộc đời này mà không cần tới ba chữ “tỷ lệ vàng”.

Có chuyện rất ruồi bu thí dụ quý vị thấy nuôi một đứa bé, nuôi một con chó một con mèo trong nhà mình cũng phải nuôi phải dạy nó bằng tỷ lệ vàng. Con mà cưng nó quá, lo cưng, lo biểu hiện tình cảm mà quên vấn đề nghiêm khắc là hỏng. Tôi đã gặp rồi quý vị, một đứa bé nó hoang đến mức mà tôi thấy ba má nó nựng tôi chỉ thầm mong là họ “giết” nó đi, để bớt khổ chúng sinh. Tôi nói rất ác nhưng nghĩ kỹ lại tôi lành cực kỳ. Mấy đứa bé nó lỳ như vậy thì lớn nó là đại họa cho chúng sinh, quý vị biết không? Cho nên mấy đứa này chết hay hơn nó sống. Nhiều người họ ép tôi phải ác họ mới vừa lòng. Thương con, thương chó thương mèo tất cả đều phải tuân theo cái gọi là tỷ lệ vàng.

Nhà cửa, trung bày căn phòng, toilet, buồng ngủ, nhà bếp, tất cả đều phải được chung dọn, dọn dẹp trên cái tỷ lệ vàng. Có bao nhiêu thứ trong phòng khách, chuẩn mực của Âu, Mỹ, Nhật Bản đó, thì trong phòng khách cái không gian để trống phải là bao nhiêu, tối thiểu phải là bao nhiêu. Trên miếng đất diện tích được xây dựng mà lý tưởng nhất phải là bao nhiêu phần trăm. Lại là tỷ lệ vàng nữa. Rồi tới chuyện nấu ăn, may mặc, giày dép cũng phải vậy. Có người nói với tôi cái đôi giày đôi khi nó vừa quá cũng không tốt. Cho nó một chút xíu rộng hay một chút xíu chật. Chút xíu, thí dụ vậy, gọi là tỷ lệ vàng. Tỷ lệ vàng để đo giày không như mình nghĩ đâu. Giày dép, dép mang trong nhà nó hơi rộng một tí. Áo ngủ như pyjama trong nhà cho nó hơi rộng một tí. Cái rộng hẹp của đồ mặc trong nhà nó phải khác với đồ mặc công sở, đồ đi làm, đồ đi đường. Nhớ nhé! Cái này tôi đi hơi xa rồi, nhưng buộc phải nói thôi.

Như vậy trong bài giảng này tôi nói một chuyện thôi, là lấy ba chữ “tỷ lệ vàng” viết ba chữ này, treo lên bàn thờ lạy như lạy Tam Bảo

vậy. Vì sao? Vì Thế Tôn là một người mà mọi thứ ở Ngài đều ở mức tỷ lệ vàng. Giáo Pháp là gì? Giáo Pháp là con đường dạy chúng ta nâng mọi thứ lên tỷ lệ vàng. Chư Thánh tăng là gì? – Chư Thánh tăng là những vị đang sống, đang tu, đang hành và đã chứng đắc trên tiêu chuẩn là tỷ lệ vàng. Thánh chúng phàm phu có một cuộc sống hoàn hảo, hoàn chỉnh đều là tuân thủ theo nguyên tắc tỷ lệ vàng.

DỌN CỎ

Các vị biết năm nay mùa đông của Thụy Sĩ rất dài. Đến sáng hôm qua mà chỗ chúng tôi trên núi vẫn còn tuyết rơi. Chỗ tôi ở hơi hẻo lánh, mỗi ngày đi bộ ra làng thì mình thấy những miếng đất của người ta chuẩn bị để trồng trọt, thì mọi năm vào mùa này đã trồng được một mớ rồi vì là mùa xuân. Nhưng năm nay mùa đông kéo dài, sáng hôm qua trời còn đổ tuyết.

Tại sao tôi bắt đầu bài giảng bằng chuyện này? Bởi vì sáng nay đi bộ tôi nhìn thấy miếng đất của người ta bị lạnh quá rau quả lên không nổi tôi chợt nghĩ tới đề tài tôi cho là cần thiết cho buổi giảng trưa nay. Tôi tính nói chữ ‘đa phần’ ‘hầu hết’; nhưng tôi sửa lại coi như tất cả Phật tử VN chúng ta nếu sơ ý thì dễ dàng mắc vào tình trạng sau đây.

Tôi dựa vào bộ (...) tức là bộ A tỳ đàm thứ tư để trình bày đề tài hôm nay. Đó là có những người thích trồng mà không thích dọn cỏ. Rồi có những người dọn cỏ mà không thích trồng. Có những người vừa trồng vừa dọn cỏ. Rồi có những người cả hai chuyện không làm chuyện nào hết. Hạng này là quá tệ. Hạng thứ ba là quá tốt, cũng có nghĩa là quá hiếm, rất hiếm. Giờ mình nói hai hạng đầu tiên. Là hạng có trồng mà không dọn cỏ hoặc có dọn cỏ mà không có trồng.

Tôi nói rất nhiều lần, mình có lòng cầu giải thoát, có chán sợ sanh tử thì mình mới thấm thía gánh nặng sanh tử ngay trong từng phút hiện hữu của mình, ngay trong từng kí lô xương thịt của mình.

Mình có thăm thía cái đó mình mới thiết tha tu học. Trong thời gian mấy tháng trở lại đây thôi, khoảng tầm ba tháng, tôi có biết rất nhiều người, quen biết cũng có, hoặc là người quen của người quen thành linh họ phát hiện ra là họ bị đủ thứ vấn đề về sức khỏe. Trong đó có người bị ung thư, rồi nghi ngờ ung thư. Có những người bị bác sĩ đề nghị thăm khám chuyên sâu, có nghĩa là họ nghi ngờ những chuyện quan trọng. Những điều đó tác động lớn tới chúng tôi, là bởi vì các vị biết ở xứ lạnh vào mùa đông là thời điểm người ta dễ sống bị quan, tiêu cực. Trời xấu, âm u, lạnh lẽo. Người với người ít qua lại giao thiệp, nhiều lắm là qua phone, tin nhắn, email thôi. Lạnh lẽo quá người ta cũng ngại thăm thú. Cho nên trong không khí như vậy, một người không có đời sống nội tâm, đời sống tinh thần ngon lành thì khổ lắm. Cái khổ nhân đôi nhân ba nhân năm nhân mười. Đạo Phật không phải bị quan. Tuy nhiên đạo Phật đề nghị mình một cái nhìn sát sao, khít khao, sát sườn với thực tại, thực tế, thực tiễn đời sống. Phải có nhìn ra sự thật mình mới có định hướng cho quãng đường trước mặt. Còn không bây giờ mình cứ lạc quan, yêu mê đời sống tới lúc nào đó mình bị sốc mình chịu không nổi.

Tôi muốn nói cái gì? Là hạng người thứ nhứt cũng biết Phật pháp, cũng cầu đạo giải thoát nhưng họ chỉ thích gieo trồng chứ họ không thích dọn cỏ. Nghĩa là còn đang yêu đời mà. Ai rủ đi hành hương, ai rủ đi làm phước, ai rủ đi phục vụ từ thiện, ai rủ đi khóa thiền, rồi dâng y, Vu lan, rằm tháng giêng, rằm tháng tư, cứ lễ này xong trông chờ lễ tới. Lễ nào cũng ráng có mặt làm phước bỏ tiền ra, bỏ công sức, thời gian thật nhiều. Thì người đó được gọi là người thích gieo trồng. Nhưng họ bị thiếu chuyện thứ hai rất quan trọng là ‘dọn cỏ’. Có nghĩa là họ không lưu tâm bản thân mình cái chuyện gì nó đang rất là nhiều, cái bất thiện nào đang tồn tại trong mình. Thí dụ như mình không ngờ rằng tánh ganh tị của mình nó dễ sợ như vậy! Mình không ngờ mình bủn xỉn, nhỏ mọn, chi li. Mình không ngờ mình là người nóng tính như vậy, là người dễ rung động, xao động như vậy. Mình không để ý, mà cứ lo trang bị

cho thiệt nhiều cái này cái kia mà quên ‘bỏ ra’ những cái ‘không cần thiết’.

Tôi đã nói nhiều lần rất có thể làm phiền lòng không ít người nhưng cũng phải nói thiệt. Theo như trong Kinh đức phật Ngài dạy là có nhiều hạng người sống viễn ly. Mà viễn ly có ba:

- Thân viễn ly mà tâm không viễn ly.
- Tâm viễn ly mà thân không viễn ly.

Tâm viễn ly là sao? Là tâm rời xa niềm đam mê trong ngũ trần. Còn thân viễn ly là hình thức y áo, trú xứ, sinh hoạt có vẻ lẻ loi, độc cư, một mình thì đó mới gọi là thân viễn ly thôi.

Ngài dạy có nhiều lý do để người ta sống viễn ly. Thứ nhất người ta nghĩ rằng đó là môi trường tốt để phát triển nội tâm. Nhưng cũng có người sống viễn ly, sống độc cư chỉ vì họ nghĩ rằng tu là phải như vậy, khi một mình họ không biết phải làm sao. Tôi nói để làm phiền là vậy nè. Có nhiều người gởi cho tôi mấy cái clip giới thiệu những vị tăng ni ở trong nước lên núi Bà Đen, núi Dinh (Bà Rịa), Thị Vải gì đó cát am cũng có, ở hang cũng có. Nhưng điều làm tôi chạnh lòng nhất, là tôi tự hỏi họ có trang bị giáo lý cần thiết hay chưa. Thứ hai nội mình nhìn cách họ bày biện bàn Phật, bày biện chỗ ở, có người thì bông hoa đầy hết, giống như chỗ hương thụ. Còn có người thì để bày đầy rác rến tùm lum, rồi mấy bịch nilon, mấy cái túi, cái đũa, y áo treo lùm sùm lùm sùm, họ cho đó là độc cư, là tu là viễn ly.

Sâu xa hơn nữa, ngon lành, sang trọng hơn nữa là có những người trong hình thức bần tăng khổ sĩ, ăn chay lạt, sống đời chay tịnh kiêng khem, cái gì cũng thiếu thốn, y áo thì rách nát, chỗ ở thì tồi tàn, sập sệ. Rồi có trồng luống rau, có miếng rẫy nhỏ, mỗi ngày mò đất lên nướng lên rẫy cuốc đất trồng khoai, rau trái củ quả. Về thì ngày hai thời Kinh, xong nhào ra rẫy tiếp. Rồi lâu ngày như vậy cũng tự cho mình là người tu, trong khi suốt ngày trong đầu họ Phật không có bao nhiêu, toàn là rẫy ruộng nướng, nhiều lắm ngày

chỉ hai thời Kinh. Mà trong hai thời Kinh đó mình xét nội dung mới khiếp. Tức là trừ những thần chú mình không hiểu ra thì phần còn lại là Sám hối tội lỗi nhiều đời, hồi hướng ân đức phụ mẫu, rồi niệm hồng danh chư Phật, Bồ tát. Nói chung nhìn thì xôm lăm mà ngồi ngẫm lại hai buổi công phu mà nội dung tu học không có gì, nội dung giáo lý không có gì. Thì ngoài hai cái buổi không có gì đó thì toàn bộ còn lại là ruộng nương rẫy bãi. Và suốt đời cứ yên tâm cho rằng mình tu. Nó ‘kẹt’ chỗ đó là yên tâm cho rằng mình tu.

Rồi một ngày đẹp trời mùa thu lá bay, mùa hè lá rụng có một thí chủ đại gia tình cờ ghé ngang trong lúc họ lạc đường hoặc họ đi xin miếng nước. Họ thấy họ phát tâm cúng dường cho xây cất lên từ một sơn am trên núi thành ra một kiếng chùa, rồi mình thành một vị trụ trì hồi nào mình hồng hay. Rồi bắt đầu có tiếng có tăm, rồi bà con lui tới bãi sám cúng dường. Rồi từ từ nó thành ra ngôi phạm vũ trang nghiêm, rồi có đệ tử tìm tới xin thụ giáo, mà vấn đề là mình lúc đó không có cái gì để mình truyền. Cũng tiếp tục con đường cũ, cũng bắt nó lao dịch, chấp tác, làm quần quật, rồi mình lăn đùng ra mình chết. Mình giao lại cái chùa cho nó. Và nó tiếp tục giữ cái chùa đó, mà ngày xưa mình khá hơn nó cái chỗ mình bắt đầu bằng hai bàn tay trắng với một miếng rẫy cực khổ trăm bề. Còn nó bây giờ bắt đầu bằng cái kiếng chùa ngon lành trong núi. Các vị tướng tượng nếu mà Phật giáo cứ theo đường hướng đó mà đi thì 100 năm nữa, 200 năm nữa, 300 năm nữa, 700 năm nữa nó đi về đâu?

Cho nên hãy nhớ kỹ cái đó. Mình chịu cực chịu khổ sống trong bối cảnh viễn ly độc cư theo tôi đó chỉ mới là ‘dọn đất’ thôi, chớ chưa trồng gì hết trơn. Mới là dọn đất thôi! Mà dọn đất xong phải làm hai chuyện: đó là chuyện làm cỏ, chăm sóc cái cần gieo trồng, và phải cảnh giác với cỏ dại, gai góc. Hai chuyện đó mình không chịu làm. Mình chỉ đi tậu miếng đất thôi. Mới có dọn đất chớ không chú ý tới rác rưởi. Cỏ rác hay trồng trọt cái gì mình không có màng, không quan tâm.

Bài giảng sáng nay tôi đặc biệt lưu tâm tới chuyện đó. Có nhiều cư sĩ trang bị cái phòng thờ thiệt là sang. Tôi lên tôi thấy mà. Ai có phòng thờ cũng đem khoe hết tron, mà tôi coi tôi không có chút hoan hỷ nào hết. Tôi tự hỏi họ có học giáo lý hay không, tôi luôn luôn tự hỏi câu đầu tiên vậy. Bởi vì anh không học giáo lý thì anh biết gì mà anh tu? Mà nay thầy này, mai thầy kia, nghe có ông thầy nào mà phán một hai câu vừa ý là nhào theo, mà giáo lý căn bản thì không chịu học. Cái đó hồi nãy tôi nói là dọn đất đó. Mà dọn đất dọn chưa xong nữa. Dọn đất xong có hai việc phải làm là nhổ cỏ và gieo trồng.

Nhổ cỏ đây là biết quan tâm cái gì cần bỏ. Chẳng hạn người tu ít nhứt mỗi năm nhìn lại coi kiến thức giáo lý mình khác hơn hay không. Mỗi năm nhìn lại thói hư tật xấu mình có giảm đi hay không. Coi chừng đi chùa mấy chục năm mà thói xấu y như cũ. Có nhiều người thói xấu mấy chục năm bỏ không được. Chỉ có già đi chớ không có trưởng thành! Mấy chục năm mà không bỏ được tật ‘nổ’. Cứ gặp là khoe, lạ lùng như vậy, gặp là khoe! Khoe bản thân, khoe vợ, khoe chồng, khoe con trai con gái, khoe cháu nội cháu ngoại, khoe sự sản, khoe công đức bố thí hộ trì Tam bảo. Mấy chục năm trời tôi có biết cũng cả chục mạng là mấy chục năm trong đầu chỉ còn một chữ ‘nổ’ thôi. Mà chưa bao giờ họ nhìn lại bản thân để họ bỏ cái chữ đó. Tôi lấy làm lạ, có một chuyện rất sơ đẳng tại sao không hiểu, là không có gì bậy bạ, ngu xuẩn cho bằng đi khoe hết. Vì sao? Vì thứ nhứt là không ai khoái nghe mình khoe hết. Một là họ không có tin. Họ không tin điều mình khoe. Hai là họ ganh tị, họ ghét (nếu họ tin), thứ ba là gặp nhau biết bao nhiêu chuyện người ta đâu có rảnh nghe chuyện hay ho của mình. Nghe! Mà đôi khi mình phun ra cái điều thứ nhứt là người ta không có tin. Hai nữa là nếu người ta có tin thì người ta chỉ bực mình thấy ghét thôi. Cái thứ ba theo tôi biết là không phải hiểm mà không có thì đúng hơn, là không có ai thích người khoe hết. Mà mắc chứng gì cứ khoe cả đời như vậy! Chưa biết Đạo thì khoe cái danh lợi. Biết Đạo rồi thì khoe cái công đức mình làm được. Khoe mà nổ suốt mùa thu. Lạ lắm! Một cái tật đó mình không để ý rồi.

Rồi còn tật tật hiềm. Còn những tật xấu mà cả đời bỏ không được, chẳng hạn tật gian dối, tật lừa đảo cả đời bỏ không được. Nói tu hành vậy chứ cũng còn thích gạt người ta. Cho tôi tránh không nói rõ, chỉ nói nhẹ nhẹ thôi. Thí dụ như bây giờ tại sao mình phải nặc danh trên internet, facebook mình phải nặc danh, rồi phải mượn tên. Mặc chứng gì, mập béo gì làm chuyện như vậy. Mà bao nhiêu năm trời chuyện đó bỏ không được. Cứ mượn tên người này, mượn tên người kia, mở account trong đó rồi lên đó viết, rồi đi cầu danh, rất thích được chú ý. Mà mình quên rằng trên đời có biết bao nhiêu người họ có cả trăm cái để họ khoe mà họ không thèm, họ trốn đời như trốn hủi. Còn mình cứ tranh thủ kiếm lút chút để lên đó mà khoe mẽ, cắt đầu này một đoạn, cắt đầu kia một đoạn rồi post lên, ăn cái gì, chiên cái gì, nướng cái gì cũng ráng post lên, rồi mua được gì cũng ráng post lên. Đủ thứ chuyện, mà cũng bắt đầu ‘Namo Buddha rồi chụp hình, rồi ở dưới sadhu sadhu rồi xin hồi hướng cho người này người kia. Tôi không đi lục, nhưng mà mở ra là thấy, thấy mà nổi da gà đó. Thì đó là người không có làm cỏ. Thì lâu lâu họ cũng có thể có làm phước. Thì mỗi lần đi chùa, mỗi lần bố thí, cúng dường tôi cho là họ có gieo trồng, gieo đậu trồng rau, trồng ớt trồng cà, nhưng họ không chịu nhổ cỏ. Như hồi nãy tôi nói đó, tu núi, tu am thì đáng quý lắm, nhưng cái đó mới dọn đất thôi, chớ chưa nhổ cỏ, mà cũng chưa hẳn có gieo trồng gì nữa. Mới dọn đất, có người có dọn đất, có gieo trồng, nhưng không chịu nhổ cỏ cũng không được.

Dọn đất đây là gì? Gồm có bốn thứ, bốn thao tác phải làm: Pháp, tài, lữ, địa.

1. Pháp là gì?

Trong trường hợp này, ‘Pháp’ là mình phải lật lung một hai đề mục mà mình tự xét là nó thích hợp với mình. Thí dụ đề mục niệm Phật, đề mục bất tịnh, thể trực, sự chết, đề mục từ tâm, đề mục hơi thở ... Mình coi đề mục nào thích hợp mình coi nó là vốn riêng. Cứ rảnh ngồi trên tàu, xe, ngồi ở rừng ở vườn, ở nhà, bất cứ nơi nào rảnh thì mình chạy vào, trốn vào trú vào trong đề mục đó. Đó

gọi là Pháp. Nghĩa là mình có một hai Pháp môn thích hợp lặn lung để có chuyện gì là có xài liền. Chớ coi chừng đi chùa mấy chục năm mà ai hỏi ‘có ngồi thiền không’. Một là mình trả lời là không. Hai là có ngồi thiền rồi hỏi niệm gì, nói theo sư này dạy niệm Phật, theo sư kia niệm hơi thở, là không được! Phải có một đề mục thích hợp với mình. Tự mình xét. Mà ở đâu xét được? Phải có học giáo lý mới xét được. Còn không nhờ đến Thầy bà, nhưng mà phải có một hai cái lặn lung, chớ không thể nào không có.

2. Tài là gì?

‘Tài’ đây là điều kiện vật chất. Giàu nghèo đi nữa mình phải chuẩn bị một ngày mình buông hết mình về thiền viện hoặc cắt một cái am sau vườn mình, hoặc tậu một miếng nào đó ở Đà Lạt, Nha Trang, Long Hải, Vũng Tàu gì đó để mình về đó mình tu. Mình phải có chuẩn bị điều kiện tối thiểu. Thí dụ có chỗ nào đó có thể đi bác sĩ được, mình có thể cần gạo, muối, dầu ăn nào đó mà có thể tự xoay sở được. Phải chuẩn bị trước. Chớ không thể nào ngồi đó làm thơ dệt mộng. Rồi tới lúc tuổi già ập tới không có đường rút. Tài đây là điều kiện vật chất để mà tu. Phải có chuẩn bị đường rút. Hoặc tối thiểu trong nhà mình phải có cái phòng mỗi ngày mình có thể rút vào trong đó. ‘Tài’ chính là điều kiện vật chất gồm chỗ ở và điều kiện sinh hoạt.

3. Lữ:

Lữ là ‘bạn’, nhưng phải hiểu nghĩa đây là thầy bạn. Theo Kinh Chú giải thì cha, mẹ mình trong một phương diện nào đó cũng là bạn. Thầy mình là người dạy mình nhưng trong một ý nghĩa, một phương diện gần gũi nào đó cũng là bạn. Như vậy cha mẹ thầy bạn đều là bạn mình hết.

Ở đây người dọn đất là người chuẩn bị ‘Pháp’ là đề mục thích hợp. Rồi ‘tài’ là điều kiện vật chất để mình tu học tốt. ‘Lữ’ là phải có thầy bạn thích hợp, chớ không phải bạ đâu sắp vô nay người này

mai người kia, không có chủ kiến không có lập trường là không được.

4.Địa: Địa là trú xứ.

Người mà thành tựu được bốn cái này thì mới gọi là dọn đất thôi. Thì mình tự xét coi tại sao tu học mình không có tiến bộ. Mình coi mình dọn đất đúng mức chưa: Pháp- Tài- Lữ- Địa, bốn cái này mình đủ chưa. Pháp môn tu hành không có chuẩn bị; thầy bạn mình không có chuẩn bị; điều kiện sinh hoạt sinh sống mình không chuẩn bị và cái trú xứ, chỗ ở để nấu thân tu hành cũng chưa chuẩn bị thì vậy không được.

Mà nếu chỉ có bốn cái này không mà mình không làm gì hơn nữa thì mới có là dọn đất thôi. Ở VN theo tôi biết, với tình hình kinh tế xã hội hiện giờ thì VN có rất nhiều tăng ni, Phật tử có đủ bốn cái này, có đủ ba hoặc hai trong bốn cái này. Có nghĩa là giờ trong nước theo tôi biết có nhiều người họ có tới mấy chỗ để họ cất am, cất chùa nữa. Vừa đất vừa tiền đủ để họ cất những chỗ lui tới tu học. Nhưng bản thân họ chưa bao giờ nghĩ tới chuyện dừng chân lại xếp bằng để tĩnh tu thì chưa. Mà nếu họ biết cái này họ mới khiếp nè. Cái tuổi vàng để tu nó đang từng bước lìa bỏ chúng ta. Quỹ thời gian của chúng ta càng lúc càng hẹp dần. Trong quỹ thời gian đó có một góc nhỏ gọi là tuổi vàng. Còn phần còn lại là tuổi bạc, tuổi đồng, tuổi chì, cuối cùng là tuổi đất.

Tuổi vàng là tuổi làm sao? Là tuổi sức khỏe còn tốt, trí óc còn minh mẫn. Là tuổi mình còn đi bộ giỏi, thiền hành thiền tọa ok, ghi nhớ học hiểu thoải mái như ý. Đó gọi là tuổi vàng. Chớ đợi lúc già lúc bệnh mới tu thì lúc đó muộn rồi, tuổi vàng không còn nữa. Mà không còn tuổi vàng ít ra còn tuổi bạc. Thí dụ như không còn khỏe như xưa nhưng ít ra cũng có thể ngồi được chút ít, đi kinh hành được chút ít. Mình còn có thể sống độc cư một cách tương đối thoải mái. Nhưng mà nó tuột xuống từ từ. Tùy cơ thể. Có người tuổi vàng của họ kéo dài tới 60. Có người tới 50 là hết rồi. Từ 50- 60

qua tới tuổi bạc rồi. Rồi từ 60- 70 là tuổi đồng. Rồi từ sau 70 ra tuổi chì, tuổi thiếc, tuổi đó không xài được nữa.

Tuổi vàng của mình thì không nhiều. Nếu nói theo trong Kinh là tuổi lúc mình trưởng thành, khoảng 18- 20 trở đi gọi là tuổi vàng. Tuổi đó ở ngoài đời là chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong giáo dục là bắt đầu đặt chân vào đại học, ở trong Đạo là sau 18, tức là 20 mới thọ giới Tỳ kheo được.

Như vậy chuẩn ngon lành nhất của tuổi vàng đó là từ 18- 20 trở đi. Và nó kéo dài cho đến 40- 50 tùy người. Nó kéo dài tới đó thôi. Nó xui cho chúng ta một chỗ là 99,9% giai đoạn tuổi vàng chúng ta chỉ tập trung cho học hành cho sự nghiệp. Tới lúc tuổi vàng qua đi rồi, tới tuổi bạc thì chỉ còn 10 năm thôi. Tôi đang nói người thọ đó nghe. Có người 40 là đổ bệnh rồi. Từ vàng nó không qua bạc mà đi thẳng xuống tới chì tới thiếc luôn. Chớ không phải ai cũng từ vàng rồi xuống bạc xuống đồng, chì, thiếc được. Có người sống thọ từ thể xác tới tinh thần đều ok ổn định thì mới có tuổi vàng tuổi bạc tuổi đồng. Còn người cơ địa yếu kém, túc duyên không tốt, tiên thiên hậu thiên không được tốt thì coi như giai đoạn tuổi vàng tuổi bạc rất ngắn. Sau đó từ cái rất ngắn chuyển thẳng qua tuổi chì luôn.

Cho nên trong bài giảng này tôi đặc biệt nói vấn đề dọn đất là vậy. Dọn đây là mình phải tranh thủ thời gian tuổi vàng mình làm được cái gì mình làm. Và 99 % Phật tử mà tôi được biết thì họ không có biết chuyện mà tôi nói này giờ. Miệng thì nói Phật tử mà 99% người tôi biết họ tận dụng thời gian ngon lành (tuổi vàng) để xây dựng gia đình, mái ấm hạnh phúc, xây dựng sự nghiệp, sản nghiệp vật chất. Nếu họ biết Đạo sớm thì họ dành ít nhiều thời gian trong năm để đi chùa, làm phước. Nhưng 99% Phật tử đều không có nhu cầu tu tập Tuệ quán, kể cả Nam Tông, Bắc tông và Khất sĩ. Một tỉ lệ rất đáng buồn nhưng đó là sự thật. Vì 99% không thật sự chán sợ sanh tử. 99% đó chỉ đến với Phật trong ba trường hợp thôi:

1. Gặp chuyện đau buồn không biết về đâu.

2. Phú quý sinh lễ nghĩa, khi có tiền mới nghĩ đến chùa. Mà nghĩ đến thì thỉnh thoảng ghé một chút, làm đại thí chủ có tên trong sổ vàng vậy thôi.

3. Do trường hợp thuận lợi ngẫu nhiên nào đó bạn rủ, ba má, bà nội bà ngoại kêu đi thì đi. Hoặc lúc nào đó đi viễn cảnh thấy chùa thanh tịnh rồi phát Đạo tâm làm Phật tử. Trường hợp này tệ nhất mà lại là nhiều nhất: biết chùa do một cơ duyên hạnh ngộ ngẫu nhiên tình cờ nào đó.

Đó là ba trường hợp đi chùa. Chớ trường hợp thứ tư chiếm 1% thôi, tức là do thắm thía chán sợ sanh tử, thao thức với những dấu hỏi lớn trong đầu: Tôi là ai, ở đâu tôi tới, rồi tôi sẽ đi về đâu, và bây giờ tôi nên làm gì? Cái người nào có được bốn dấu hỏi này tôi mới gọi là Phật tử thứ thiệt, Phật tử từ trong tủy ra. Còn không là Phật tử chỉ dừng lại ở da và thịt. Có nhiều người còn tệ hơn ‘da’ nữa, Phật tử ‘gàu’, nghĩa là da khô, nó phớt phớt vậy thôi. Mà gàu mình tắm thì nó trôi. Tới Phật tử thứ hai là Phật tử ‘da’, có nghĩa bắt đầu coi Phật Pháp là một phần cơ thể rồi đó. Sâu hơn nữa là Phật tử ‘thịt’. Còn Phật tử ‘máu’, Phật tử trong tủy trong xương tôi nghĩ chỉ có 1%.

Cho nên nhiều lắm là chỉ biết dừng lại ở giai đoạn ‘dọn đất’. Nghĩa là cũng có áo tràng, áo lam. Có Pháp danh, có lễ quy y, ai hỏi thì cũng có thể kể tên hòa thượng bốn sư, tôi quy y với hòa thượng đó, hòa thượng kia ở chùa đó. Sự nghiệp tiếng tăm của sư phụ tôi là như vậy, như vậy...tới đó là hết. Bản thân mình thì “đây nè chùa này tôi thường đi, rồi năm nay tôi thí chủ chùa này”... tới mức đó thôi, không có đi xa hơn. Ngoài những cái khoe mẽ đó ra mình không còn cái gì là Phật tử hết.

Cho nên tôi nói hoài Phật tử VN trong mắt tôi chỉ có 1% là Phật tử thứ thiệt thôi. Mà dĩ nhiên 99% còn lại mới nuôi dưỡng cái mạng mạch Giáo Pháp cho 1% còn lại tu học. Thí dụ mình hỗ trợ cho 100 tăng ni thì trong đó có bao nhiêu vị thứ thiệt, bao nhiêu vị thứ dờm cái đó không quan trọng, ít ra họ hỗ trợ vậy thì những vị thứ

thiệt họ cũng được hưởng sái. Mà thực ra chính họ cốt lõi là cái tinh hoa của Đạo. Nhưng mình không màng. Mình sống toàn là ‘gàu’ không hà, ‘gàu’ với ‘da khô’ thôi, chớ đạo tinh túy mình giờ không còn nữa.

Cho nên trong bài giảng này tôi đặc biệt nói đến một chuyện. Đó là trong tiếng Việt mình có chữ ‘tâm địa’, là đất tâm, đất lòng của mình. Thì mỗi người đều có cái tâm địa, cái cõi đất tâm để sống ở đời. Cõi đất tâm đó tùy vào căn cơ, túc duyên tu hành của mình mà mình dành cho nó bao nhiêu sự bận tâm. Mình có nghĩ đến chuyện dọn đất hay không. Mà dọn cho ổn định cho có không gian xong rồi có chú ý đến chuyện làm cỏ thường xuyên hay không. Có chú ý đến gieo trồng những gì thật sự cần thiết hay không đó là chuyện khác. Nhưng chuyện đầu tiên mình toàn là dọn đất thôi. Khá lắm mới là dọn đất. Hồi nãy tôi nói rồi, dọn đất là mình cạo đầu, đắp y, hoặc có cái chùa, hoặc làm Phật tử có được cái Pháp danh, đọc được một mớ Kinh Pali đặng lễ lạt gào rống gầm thét cho nó sang. Chỉ tới đó thôi chớ không đi xa hơn nữa. Trường hợp đó tôi gọi là mới dọn đất thôi. Còn chuyện tiếp theo, dọn xong để cho miếng đất đó cỏ dại mọc đầy lên đó, dọn xong để đó không gieo trồng gì đó là chuyện khác. Và hồi nãy tôi có nói trong bộ Pudgala Pannati là bộ thứ tư A tỳ đàm, Đức Phật ngài có dạy: là có bốn loại chuột trên đời này: một là chuột đào hang mà không ở. Nó đào rồi nó bỏ đi. Loại chuột thứ hai là ở hang của người ta mà không thềm đào mới. Loại thứ ba thích ở hang và nó có đào hang để nó ở. Loại thứ tư là không sống ở hang mà cũng không đào hang.

Ngài nói bốn thứ chuột này tượng trưng cho bốn loại người trên đời này:

- Hạng thứ nhất có được điều kiện tu học nhưng không tu học. Điều kiện này là về kiến thức, giáo pháp chẳng hạn. Tức là chuột đào hang mà không ở.

- Hạng thứ hai thích ở hang mà không đào, ở ké hang người ta. Có những người giáo lý không học, nhưng họ đến thiền viện, họ đi

nghe Pháp, họ tiếp xúc với tăng ni Phật ử, họ nghe được cái nào họ về hành trì cái đó. Nghe thì cũng tốt nhưng mà cũng hơi ngán ngán. Bởi vì Phật pháp bao la, thâm sâu như trời như biển mà mình không siêng học. Mình cứ tới thọ giáo ông này một câu ông kia một câu rồi mình về hành trì, mà nếu đủ duyên chứng Thánh thì quá tuyệt vời. Còn nếu không thì mình chỉ là một phật tử dốt thôi, cũng đáng tiếc! Nhưng cũng còn khá hơn hạng một, cái hạng đào hang mà không ở.

- Hạng thứ ba tuyệt vời nhất, ở hang mà biết đào hang để ở. Nghĩa là có trang bị điều kiện tu học, có đủ điều kiện tu học và thực sự có tu học, có ứng dụng điều kiện đó vào trong thực tế tu tập.

- Còn hạng thứ tư tệ quá mình không cần nói. Là loài chuột không ở hang cũng không đào hang, tức là người không có trang bị điều kiện tu học, bản thân cũng không thiết tha chuyện tu học.

Mình ngồi mình nghĩ lại đi, coi mình là loại chuột nào trong bốn cái đó.

Thì tôi đã nói rồi, chỉ dọn đất không là chưa đủ đâu. Biết thêm và bớt trên miếng đất của mình. Bớt là sao? Bớt là thường xuyên ngó coi cái gì không cần thiết trên miếng đất của mình. Như chúng tôi ở trên núi. đằng sau am chúng tôi có rất nhiều cỏ dại. Trong đó có những thứ cần giữ và có những thứ cần bỏ. Rồi có những thứ cần giữ lại một cách cẩn thận và cần bỏ đi một cách cẩn thận. Rồi có những cái cần bỏ đi mà không cần phải cẩn thận. Có cái cần giữ lại mà không cần cẩn thận. Có bốn loại như vậy.

Chẳng hạn sau am chúng tôi có thứ cỏ mà VN kêu là bồ công anh. Cây này bên VN thì lá nó lút chút lút chút tôi không biết người ta làm gì lá đó. Chớ bên đây cây bồ công anh bên đây nó hiền lắm. Lá nó không có gai có gì hết, nó mềm nó mát. Mà mình búng nó lên lấy lá lấy củ nó càng tốt phơi khô làm trà uống. Có người lấy nó làm salad trộn giấm mà ăn hoặc nấu canh. Nó hơi đắng đắng nhẫn nhẫn. Còn cái chúng tôi thích nhất là phơi khô làm trà uống,

rất thơm và tốt cho gan. Cái này là thứ cần giữ mà không cần cẩn thận, bởi vì nó không có gì làm mình bận tâm hết. Thấy người ta cắt cỏ xén nó mình cũng tiếc. Nhưng nếu người ta không xén, để nó đó cũng không hại gì mình. Nhưng có loại thứ hai ở đây kêu là rau ngựa. Nó ngựa nó nhức kinh khủng lắm. Ở VN mình mà ai bị sâu nái cắn thì nó ngựa nó nhức y chang như vậy. Lá nó có cạnh cạnh giống như răng cưa vậy. Mà nó ngựa kinh khủng lắm. Hồi này tôi mới bị, hay tay giờ còn nè. Mà nó độc đáo ở chỗ các vị mà đi cắt cỏ, (các vị trong room này nè), nếu mà đi cắt cỏ dùm tôi hỏi Sư ơi có bỏ hay không thì tôi cũng khó nói lắm. Bởi vì nó xấu hoặc hà, lá có răng cưa, lông trên lá ngựa thẩu trời nhưng mà nó có dược tính rất đặc biệt là nó tốt cho thận. Ai bị suy thận yếu thận nó trị tuyệt vời. Khoan nói chuyện chữa bệnh, nó nấu canh ăn thì như bồ ngót phải đứng hàng thứ hai. Nó mà nhận số 2 không ai dám nhận số 1. Nó thơm lắm, ngon ngọt dữ lắm! Có điều khi hái nó phải đeo găng, vào rửa cũng phải đeo găng, rồi ngâm muối cho nó rụng cái lông đó đi. Nó đặc biệt lắm quý vị. Nó ngựa kinh khủng như vậy, mà khi mình rửa sơ qua nước xong, nước sôi rồi thả vào, nó không còn một dấu vết gì chất ngựa hết. Không còn! Tôi múc một chén quý vị ăn là quý vị không thể nào ngờ nó là thứ rau mà hồi này quý vị nhảy dựng đó. Quý vị mà lọt vô bãi cỏ ngựa này rồi coi như không có đường ra. Nó có thể cao tới ba-bốn tấc, mà nó giống như lọt vô bãi mìn vậy, vì nó ngựa kinh khủng. Càng vùng vẫy càng ngựa. Nhưng nó hay một chỗ ăn rất ngon và chữa bệnh thận rất tốt, dược tính rất cao. Người châu Âu còn lấy nó làm thuốc.

Rồi nó có cái loại chỉ có gai không thôi, không ăn được, không làm thuốc được. Thì nó y như vậy. Khi mình dọn đất trong tâm mình, có những thứ mình phải giữ lại, có những thứ mình phải bỏ đi. Và có những thứ mình phải giữ lại một cách cẩn thận, giống như rau ngựa vậy. Cắt thì tiếc nhưng mà giữ lại thì cẩn thận đi đứng phải dòm ngó.

Trong Trung bộ Kinh có bài Kinh Ví dụ con rắn, bản in cũ kêu là Kinh Xà Dụ, tiếng Pali là “Alagaddupamasutta”. Trong đó Đức Phật ngài dạy có ba hạng người tìm đến học hỏi Phật pháp:

- Hạng thứ nhất học Phật pháp theo kiểu người bắt rắn. Có nghĩa là họ học một cách nguy hiểm. Họ biến Phật pháp, biến kiến thức thành ra công cụ phiền não. Học Pháp để hiểu lầm, học Pháp để ngộ nhận, để tà kiến, để lấy làm công cụ khoe mẽ, cầu danh trục lợi. Đó gọi là hạng người học Phật pháp kiểu người bắt rắn là đùa giỡn với cái chết, với cái nguy hiểm.

- Hạng thứ hai học Phật pháp để cầu giải thoát. Lấy Phật pháp làm phương tiện qua sông.

- Hạng thứ ba học Phật pháp với tinh thần của người giữ kho. Nghĩa là thấy Phật pháp hay, học để tích lũy cho riêng mình không phải vì mục đích tà vạy bậy bạ đâu hết. Học để tích lũy, cất chứa kiến thức vậy thôi.

Mình dọn đất, mình phải biết nhổ cỏ, phải biết gieo trồng. Trong đó có những thứ phải cẩn thận với nó. Thí dụ như giữ giới là tốt, thiền định là tốt, học giáo lý, bố thí hay cái gì hễ công đức là tốt. Nhưng có trường hợp có những người họ bố thí họ làm công đức nói chung để trang nghiêm tâm. Mỗi lần làm một công đức là bào mòn bất thiện, bào mòn phiền não. Cứ một cái thiện có mặt thì nó bỏ đi, bỏ ra một cái bất thiện. Đó là tu tốt. Nhưng có những người họ tu tập, lấy đó làm phương tiện mà trong Kinh nói là để ‘tự tán hủy tha’, có nghĩa là tu học chỉ mục đích là khen mình chê người. Tức là làm cái gì hay rồi thấy thiên hạ không ai bằng mình, thấy mình trên đầu thiên hạ, thì cái đó cũng không được. Nhe! Mình gieo trồng là chuyện tốt nhưng mình phải cẩn thận coi mình trồng cái gì và cái tâm thể mình nó ra sao với thứ mình vừa gieo trồng. Nhớ cẩn thận cái đó.

Tôi nhắc lại lần nữa. Công đức nào cũng hay, cũng tốt. Nhưng thực hiện công đức với tâm cầu quả sanh tử, cầu quả hữu lậu là không nên. Phải hướng đến quả giải thoát.

Thứ hai, làm công đức nào cũng là tốt, nhưng không nên lấy đó làm phương tiện, làm lý do để khen mình, chê người. Nhe!

Ở đây như hồi nãy tôi nói thứ rau ngựa đằng sau am của tôi nó cũng hay đó, nhưng mà cẩn thận. Biết thì nó có lợi cho mình lắm. Còn không biết thì chỉ có hại thôi. Hại nhiều hơn lợi. Lợi bất cập hại.

Hồi nãy tôi nói bốn loại chuột: đào hang mà không ở, ở mà không đào hang, thì 99% Phật tử mình, mình coi coi mình loại nào. Mình có đủ thứ hết, mình trang bị rất nhiều điều kiện tu học nhưng cuối cùng mình không có làm gì cho mình hết. Không dọn đất. Hoặc là có dọn đất mà chỉ thích trồng mà không thích làm cỏ. Có người thích làm cỏ mà không thích trồng.

‘Thích làm cỏ’ là sao? -Thích giữ giới, thích thiên định, nhưng mà không quan tâm đến những công đức khác. Nhiều người trong room sẽ không đồng ý. Nói là “Thiền cũng có phước vậy Sư?”. Đúng! Nhưng nội dung của thiền là gì? –Là tĩnh tâm, là trang nghiêm tâm, là trau dồi tâm, là huấn luyện, điều tiết tâm. Còn bao nhiêu công đức khác nữa quý vị. Còn có bồ thí, còn có cung kính, còn nghe Pháp, phục vụ, học hỏi giáo lý nữa quý vị. Nó nhiều lắm chứ không phải ăn rồi hít vô thở ra hít vô thở ra là đủ đâu!

Trong bài giảng hôm qua ở lớp Intensive tôi có kể câu chuyện phong thần. Là vua Pasenadi có một người con gái là công chúa Sumana. Chữ ‘sumana’ này có hai nghĩa: một là ‘thiện tâm, hảo ý’, và nghĩa nữa là ‘hoa lài, hoa nhài, jasmine’. Cô có nhiều anh trai là những hoàng tử, trong đó có một ông đặc biệt, có đạo tâm thuần cố, là Phật tử thuần thành. Tuy là hoàng tử nhưng do tiền duyên kiếp xưa ông có một người bạn rất thân mà xuất thân là người lập công trong cung. Do hai người hồi nhỏ lớn chơi chung

nhau nên họ quên mất thân phận, họ xem nhau như bạn là tri kỷ tri âm thôi. Tức là bố của anh này là người làm việc trong cung. Anh từ bé theo cha ra vào trong cung, anh quen với hoàng tử, hai người kết bạn thân thiết với nhau cho đến lúc trưởng thành. Và hai người này kiếp xưa từng tu hành ghê gớm lắm, cùng là tỳ kheo đức độ thấu trời nên họ có phước lạ lắm, là có khả năng (...) nghĩa là khả năng nhớ được tiền kiếp. Bữa đó cô công chúa Sumana này tình cờ nghe được cuộc nói chuyện giữa hai người là ông hoàng tử anh mình với ông bạn thường dân kia. Hoàng tử nói “Tội mình ai cũng tu hành cầu giải thoát, mà ông chỉ lo thiên định giữ giới mà không lo công đức khác, nên bây giờ ông thấy không, cái điều kiện tội mình sanh ra nó khác nhau”. Ông kia cũng nhớ tiền kiếp, ông trả lời thế này: “Ôi giàu nghèo gì cũng là bốn đại thôi. Nhà to lâu đài hay chuồng chó gì cũng bốn đại, quần là áo lụa hay bao bố tời cũng là bốn đại thôi, đất nước lửa gió. Quan trọng là chúng Đạo giải thoát hay không chứ giàu nghèo nghĩa lý gì”. Có nghĩa là ông tiếp tục bảo lưu quan điểm kiếp xưa. Mà theo trong Kinh Chú giải nói vào đời Phật Ca Diếp hai người này đều là hai tỳ kheo. Một vị cũng tu hành, cũng giữ giới nhưng rất là hào sảng. Y, áo, thuốc men thực phẩm có dư là đem làm phước cho người khác, hay quan tâm đến người bệnh, bạn tu mà có khó khăn vị này hay chia sẻ. Mặc dù bản thân cái chính vẫn là thiên định, giữ giới, nhưng hay bận tâm mấy cái chuyện giúp người. Còn vị tỳ kheo thứ hai kia coi như ăn rồi cứ chuyên tâm thiên định, giữ giới, kinh hành khát thực đại khái nhưng mà có quan điểm hơi cực đoan. Cho rằng mình không cần giúp ai hết, phước ai nấy hưởng. Thứ hai nữa là tu càng nghèo càng tốt. Bây giờ mình giúp thằng chả chả bớt nghèo coi như mình hại đời tu thằng chả. Chả nghèo cứ để chả nghèo, đói cứ để đói, bệnh cứ để bệnh nằm rên vậy đó là để chả tu. Chớ bây giờ mình giúp là bậy. Vì thứ nhứt phước ai nấy hưởng, thứ hai tu là phải nghèo phải khó phải khổ mới là tu chứ. Mình giúp vậy là mình hại cái đạo hạnh của người ta, cái đạo hạnh ngàn năm của người ta bị tổn giảm đi. Cho nên phước ai nấy hưởng không màng chuyện giúp đỡ ai hết. Do cách nghĩ đó, đời sau sanh ra hai ông chênh lệch.

Thì công chúa Sumana nghe cuộc nói chuyện giữa hai người cô sốc lắm. Thứ nhất là nghe được câu chuyện giữa hai người có trí nhớ tiền kiếp. Cái sốc thứ hai là cô không ngờ hành trình tu chứng nó có ảnh hưởng tới quả chứng giải thoát ghê gớm như vậy. Cô mới vào gặp Phật. Cô không kể chuyện nghe lóm mà cô chỉ hỏi đức Phật: “Bạch Thế Tôn có sự khác biệt nào giữa hai người tu hành giải thoát, cầu quả giải thoát như nhau, một người có hạnh bố thí và một người không có hạnh bố thí”.

Đức Phật ngài dạy: “Có chứ. Khi mang thân người kẻ có phước bố thí đời sống thoải mái, có ăn có mặc có ở. Trong nắng gió mưa sương có nhà để nấu thân, nhà đẹp nhà tốt. Đói lạnh thì có áo cơm như ý. Bệnh hoạn thì có thuốc men có kẻ hầu người hạ. Còn người không có bố thí thì sanh ra không được những cái đó. Đời sống rất khó khăn”. Rồi cô hỏi khi về trời thì sao? Phật nói, cũng vậy. Khi về trời hai ông tiên hai bà tiên người bố thí nhiều người bố thí ít cũng khác nhau. Hào quang rồi dung sắc, lâu đài khác nhau. Có những vị không có lâu đài phải đi ở kẻ người ta. Cô mới hỏi thêm “Rồi đi xuất gia thì sao?” Phật nói, cũng vậy. Đi xuất gia vị tỳ kheo mà có phước bố thí dầu có trí tức thiếu dục cách mấy nhưng mà người ta cúng dường dồi dào xài không hết. Còn dư đem cho người khác. Thường xuyên được mời thỉnh, yêu cầu thọ nhận lễ phẩm. Còn vị tỳ kheo mà dầu tu hành tinh tấn mà thiếu phước bố thí phục vụ thì đời sau sanh ra trí tuệ thiên định không có thua ai nhưng có điều đời sống vật chất chật hẹp, hạn chế, khiêm tốn. Rồi cô hỏi thêm “Khi hai vị này đắc quả Thánh giống nhau rồi thì quả chứng, Niết bàn của hai vị có giống nhau không?” Đức Phật ngài dạy: “Đủ rồi. Tới đây thì đủ, tới đây thì hai vị giống nhau. Trong quả chứng thì giống nhau. Nhưng ngay trước phút giây chứng Đạo thì cái khó khăn vẫn theo đuổi vị thiếu phước tới thêm luôn”. Tới thêm am cỏ luôn! Người ta có phước, cái am người ta không bị dột, am người ta bằng tường cần đá. Chung quanh Phật tử tới trồng hoa, làm ao hồ giếng nước tiêu xài. Còn mình thiếu phước thì am mình lấy bao ciment che, vá chằng đụp. Mái cỏ thì dột lên dột xuống “Nhà dột cột xiêu. Muốn đi chứng Đạo sợ nhiều khó khăn”.

Ở đây cũng vậy, mình thấy có dọn cỏ mà không biết gieo trồng, hoặc có gieo mà gieo không đủ thì mai này cũng được. Cũng như hai vị cùng tu đạo giải thoát, cùng gieo duyên lành ba la mật giống nhau nhưng một vị thì ba la mật của họ chỉ đủ để chứng Đạo thôi. Nó không có bổ thí nên ba la mật không có dư ra.

Còn các vị như ngài A Nan, ngài Xá Lợi Phất, Ca Diếp, ngài Anurudha chẳng hạn (đệ nhất thiên nhân) ngoài chuyện đầy đủ ba la mật để chứng Thánh các vị còn thừa mứa phước hữu lậu, hưởng không hết. Trong Kinh nói khi Phật Niết bàn rồi thì ngài A Nan cái y áo mà người ta tới cúng cho Ngài đủ để tặng lại cho 100.000 vị tỳ kheo khác. Một trăm ngàn, nghe! May mà Ngài không có kêu gọi đó nghe. Lúc Phật Niết bàn thì Ấn Độ có 700.000 vị tỳ kheo, mà riêng ngài A Nan được cúng dường đủ để ngài chia sẻ cho 100.000 vị. Có nghĩa là ở đâu có mặt Ngài là chư tăng ở đó dứt khoát phải đầy đủ. Phước Ngài lớn như vậy!

Cho nên mình tu mình phải biết nhìn lại cái thói xấu để mà bỏ. Đó gọi là biết dọn cỏ. Nhưng cũng còn phải biết vun bồi các công đức nữa. Các công đức đó là bổ thí, phục vụ, cung kính, nghe Pháp... Còn trì giới là 'dọn cỏ'. Tu là bỏ vô cái gì cần bỏ vô, lấy ra cái gì cần lấy ra. Tu là thêm và bớt.

Mình bây giờ thì chỉ có tạt nói thêm bớt chứ không có cái hạnh thêm bớt, mà không biết thêm cái gì bớt cái gì. Trong bài giảng trưa hôm qua tôi có nói, rằng có một quan hệ rất chặt chẽ, khít khao giữa cái bất thiện và cái thiện trong đời sống của mỗi chúng sinh; quan hệ giữa thiện với ác và quan hệ giữa ác với thiện, quan hệ giữa thiện ác đối với luân hồi và quan hệ thiện ác với sanh tử.

* Quan hệ giữa thiện với ác là sao? -Là khi cái thiện mình nó nhiều thì cái ác mình nó teo tóp lại. Khi mình có từ tâm nhiều thì cái sân mình nó ít đi. Khi mình có vô tham, có lòng hào sảng thì cái bủn xỉn ít đi. Mình có lòng tùy hỷ nhiều thì tánh ganh tị, tị hiềm, nhỏ mọn ít đi. Đó là mối quan hệ giữa cái thiện với cái ác.

* Còn ngược lại mối quan hệ giữa cái ác với cái thiện là khi nào cái ác mình nhiều quá, giống như trong khu đất cỏ nhiều quá nó lấn thứ hoa màu. Rồi có trường hợp hoa màu nó mạnh quá nó lấn cỏ rác. Chẳng hạn như miền Tây mình có những vườn chôm chôm mà được người ta chăm sóc kỹ cái bóng râm nó che kín mặt đất cỏ dại mọc không nổi. Bởi vì sương nắng không xuyên qua được tàn lá rậm rạp của vườn chôm chôm. Nên có nhiều lần tôi vào những vườn chôm chôm lúc tôi còn ở VN, chẳng hạn vườn chôm chôm ở cù lao Phú Phụng của tỉnh Bến Tre, giáp ranh Vĩnh Long. Tôi vào nhà người quen, ngồi dưới gốc cây chôm chôm tôi nhìn thích lắm. Mình đứng thẳng người lên thấy rừng rậm lắm, nhưng mà ngồi bệt xuống đất nhìn mặt đất không có cỏ, quý vị. Bởi vì bóng mát cây chôm chôm che kín mít phía dưới rồi. Đó là cái thứ trông mạnh hơn cỏ dại. Đó là qua hệ giữa cái thiện với cái ác. Khi tâm lành nó nhiều quá nó ép cho cái ác bị mất đi, nó không có cơ hội phát triển.

Nhưng ngược lại cái ác nó mạnh quá thì nó lại ép cái thiện ít đi. Có những người trong cuộc đời mấy chục năm của họ cái cơ hội để họ bố thí, để họ chia sẻ vật chất, cơ hội biết cúi đầu tôn trọng người khác, biết lắng nghe điều hay lẽ phải không có nhiều. Tôi có gặp nhiều người như vậy. Cả đời họ chỉ biết có cơm gạo áo tiền, ăn sung mặc sướng hoặc chỉ là biết giật gấu vá vai tăn tảo mưa sương. Nói chung họ lo cái gì lo chớ không có thì giờ để lo vấn đề tâm linh. Cả đời không biết thương ai, không biết chia sẻ, không biết cúi đầu hay lắng nghe. Cả đời! Bởi vì cái bất thiện ở họ nó mạnh quá, cỏ dại họ nó nhiều quá.

Nhưng ngược lại có những người cái thiện họ nhiều quá nên cái bất thiện không có cơ hội trỗi lên. Chẳng hạn mình đọc cuộc đời ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan, ngài Ca Diếp, ngài A Nậu Đà La, ngài Rahula, ngài Ca Chiên Diên trong những kiếp cuối. Như ngài Anuruddha chẳng hạn, trước khi ngài đắc Đạo kiếp cuối cùng, liên tục 300 đại kiếp ngài cứ sanh làm thiên rồi trở về cõi người tu hai ba bữa đắc thiên quay trở về Phạm thiên. Về Phạm thiên hai ba bữa về cõi người rồi trỗi trở lên Phạm thiên nữa

suốt 300 đại kiếp như vậy. Chưa hết. Cũng ngài Anuruddha đệ nhất thiên nhân đó, ngoài cái 300 đó ra, cứ hưỡn hưỡn là ngài lên Đạo Lợi làm Đế Thích, rảnh thì làm Đế Thích. Lúc bận tu thiên làm Phạm thiên. Lúc rảnh làm Đế Thích. Bởi vì ở hai vị trí Phạm thiên rồi Đế Thích đó cái bất thiện lắt nhắt Ngài không có. Ba cái tị hiềm, ghen ghét, bủn xỉn, toan tính, tiểu tâm Ngài không có vì làm Đế Thích Phạm thiên lòng đại lượng lắm.

Hoặc như ngài Maha Katyayana (đệ nhất luận nghĩa) suốt 100.000 đại kiếp không biết sa đọa. Trường hợp này hiếm. Tức là cách đây 100.000 đại kiếp Ngài gặp đức Phật Padumuttara, được thọ ký là đệ nhất luận nghĩa, là người có khả năng giảng rộng những Phật ngôn văn tắt. Mà trong Chú giải có ghi rõ là có 40 vị Thánh là Panna Packtika có nghĩa là mạnh về Tuệ, và 40 vị Thánh đại tinh văn Sama Packtika, là mạnh về Định.

Đứng đầu tiêu biểu trong giáo Pháp là Giới – Định – Tuệ. Thì vị A la hán nào cũng Giới- Định- Tuệ hết trơn nhưng tiêu biểu được xem là lá cờ đầu đàn của Giới là ngài Ca Diếp. Cho nên trong Chú giải gọi ngài Ca Diếp là(...), tức là Đệ tam tinh văn. Ngài U Pa Li là Đệ nhất trì Luật. Luật khác Giới khác. Luật là chỉ chuyên tụng Luật thôi, còn tinh thần Giới học phải nói là ngài Ca Diếp. Nhớ nhe, trong room này nhớ đệ nhất trì Luật không đủ để tiêu biểu cho Giới học, mà phải là ngài Ca Diếp. Bởi vì ngoài tinh thần tụng Luật ra thì Ngài còn 13 Pháp đầu đà mà trong Thanh Tịnh Đạo kể rất rõ. Mười ba Pháp đầu đà đó cũng nằm trong phần Giới. Cho nên ngài Ca Diếp được xem là Đệ Tam tinh văn. Vai trò Ngài lớn lắm. Ngài là nhân vật duy nhất ngoại trừ ra hai vị thượng thủ Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên thì Ngài là người duy nhất được Đức Phật xác nhận trước khi Niết bàn: “Này các tỳ kheo, ta có Sơ thiên, Ca Diếp cũng có Sơ thiên. Ta có Ngũ thiên, Ca Diếp cũng có Ngũ thiên. Ta có Phi tướng phi phi tướng, Ca Diếp cũng có Phi tướng phi phi tướng. Ta có quả vị A la hán thì Ca Diếp cũng có quả vị A la hán”. Rồi Ngài từng nói với ngài Ca Diếp: “Này Ca Diếp, hoặc Ta hoặc ngươi phải giáo giới chúng tỳ kheo”. Và ngài Ca Diếp là

người được đặc ân là Đức Phật đởi y. Tức là Ngài lấy cái y trên người của Ngài Ngài đưa cho, để rồi Ngài lấy cái y của ngài Ca Diếp Ngài mặc. Các vị biết đặc ân này kinh dị lắm, khủng khiếp lắm, chớ không phải thường đâu. Rồi chính Đức Phật gọi ngài Ca Diếp lúc lớn tuổi “Hãy về sống bên cạnh Như La, đừng vất vả trên núi trong rừng nữa”. Ngài Ca Diếp nói: “Bạch Thế Tôn, chân con còn đi được. Con còn leo núi còn đi rừng được. Con xin tiếp tục sống hạnh Đầu đà cho đến bao giờ con không đi nổi được nữa thì thôi”.

Rồi mình thấy thêm một vị nữa là Anna Kondanna (A Nhã Kiều Trần Như) lúc đó Ngài lớn tuổi, 120 tuổi rồi. Kinh kể tội nghiệp lắm. Nói về hạ lạc thì Ngài là huynh trưởng trong tăng đoàn, nhưng trong các cuộc họp mặt Thinh Văn thì Ngài thấy ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên là thượng thủ, thời gian tu ba la mật gấp triệu lần Ngài. Bởi vì Ngài ... ngài Mục Kiền Liên một A tăng kỳ lạn. Mà một A tăng kỳ là 140 con số zero, mà Ngài chỉ có 5 con số không thôi (có 100.000). Các vị tưởng tượng đi một bên là 5 con số không, còn một bên là 140 con số không, nó chênh lệch bao nhiêu. Cho nên Ngài thấy hai vị thượng thủ gặp Ngài cứ một sư huynh, hai sư huynh, Ngài cũng A la hán nhưng Ngài thấy chuyện đó không nên diễn ra nữa. Trong Chú giải nói rõ như vậy, cho nên Ngài có xin phép Đức Phật: “Bạch Thế Tôn. Do duyên sự điều con muốn thừa Thế Tôn hiểu, xin Thế Tôn cho con được về núi sống với đám voi trên Tuyết Sơn. Trên đó có 500 con voi với con như là người xưa, con về để có dịp nó tu tạo phước báo”. Đức Phật nhận lời ngay. Ngài lạy Phật về núi Ngài sống đúng 12 năm sau lúc đó Ngài tròn 120 tuổi. Ngài thấy mãn thọ rồi Ngài về lạy Phật, Ngài xin từ biệt trở về núi rồi Niết bàn. Khi Ngài về núi Niết bàn thì tất cả cây cỏ hoa lá trên Tuyết Sơn đều héo úa, đặc biệt như vậy. Thọ thần chỉ có khóc thôi, nước mắt ướt rừng Tuyết Sơn! Các vị cứ tưởng cái này tôi dậm vá. Không phải! Chú giải nói vậy: “Hoa lá cỏ cây trên Tuyết Sơn héo úa khi Trưởng lão viên tịch”. Đích thân tôn giả Anuruddha là đệ nhất thiên nhân cùng với 500 tỳ kheo đi bằng thần lực từ Savathi lên Tuyết Sơn đúng một tuần

lễ (bảy ngày đêm) thay phiên nhau thuyết Pháp cho chư thiên nghe, và chúng kiến lễ hỏa táng tôn giả A Nhã Kiều Trần Như. Và vị này trước khi viên tịch cũng được Đức Phật ngài dạy là hãy về sống bên cạnh Như Lai “Anna Kondanna đã lớn tuổi rồi”, thì tôi đọc trong Chú giải chỉ thấy có hai vị này thôi, là ngài Kondanna và ngài Mahakassapa là được Đức Phật gọi về.

Nãy giờ các vị tưởng tôi lạc đề nhưng chỗ này không nói uổng lắm. Thì như vậy mình thấy ngài Ca Diếp đặc biệt lắm. Cho nên bên Bắc truyền nói Ngài là nhân vật số hai là vậy. Nói là Sơ Tổ của Thiên tông. Rồi mấy trăm năm sau có bộ Trung Quán (...) ra đời, người ta gọi là Long Thọ đó (Đệ nhị Thích Ca, thậm xưng như vậy). Hồi thì đưa ngài Ca Diếp lên trời, hồi thì đưa ngài Long Thọ lên trời. Chuyện đó bên Nam Tông không có, nhe!

Tôi chỉ muốn nói vị Đệ Tam Thinh Văn là ngài Ca Diếp. Trong khi đó Ngài được xếp vào Samatthipaktika tức là nhóm Thinh Văn nằm bên nhóm Định. Mặc dù bản thân Ngài là tiêu biểu cho Giới. Nhưng khi chia đôi Thinh Văn làm hai nhóm Định và Tuệ do hai vị tôn túc dẫn đầu thì ngài Xá Lợi Phất đứng đầu nhóm Panna Patikasavaka (nhóm Tuệ), còn ngài Mục Kiền Liên đứng đầu nhóm Định. Thì khi chỉ phân Định- Tuệ thôi thì ngài Ca Diếp đứng đầu nhóm Định. Còn khi phân Giới- Định- Tuệ thì ngài Ca Diếp là vị đứng đầu bên nhóm Giới. Tức là Ngài rồi mới tới ngài U pa Li, ngài(...), đệ nhất phân tảo, đệ nhất ở rừng, bla bla bla...

- Vậy, Đệ Tam Thinh Văn là ngài Ca Diếp, tiêu biểu cho Giới.
- Đệ Nhị Thinh Văn là ngài Mục Kiền Liên tiêu biểu cho Định.
- Đệ nhất Thinh Văn là tôn giả Xá Lợi Phất tiêu biểu cho Tuệ.

Trong giáo Pháp mình thì Tuệ được xem là nóc nhà, là tối thượng, mà nền tảng của Tuệ chính là Định. Nền tảng của Định chính là Giới. Đây là thứ lớp trật tự giữa hai vị thượng thủ Thinh Văn và vị thứ ba là Đệ Tam Thinh Văn.

Tôi quay trở lại trường hợp ngài Maha Katyayana. Trong suốt 100.000 đại kiếp vì Ngài là nằm trong nhóm panna patikasamatha –nhóm Tuệ. Người có Trí (Trí có ba là Văn- Tư- Tu) cho nên Ngài rất siêng học, hiếu học. Mà trong Kinh nói mình nguyện hạnh nào thì sau khi Phật thọ ký thì mình tự nhiên, đương nhiên, cố nhiên và dĩ nhiên mình theo đuổi cái hạnh đó mà mình không biết.

Thí dụ ngài Anuruddha là Đệ nhất về thiên nhãn, thì sau khi được thọ ký sẽ là Đệ nhất thiên nhãn đời sau đó thì tự nhiên Ngài sanh ra Ngài thích bố thí ánh sáng cho người khác. Bố thí đèn, đuốc... đặc biệt vậy. Ngài Xá Lợi Phất nặng về trí thì Ngài học hỏi người này người kia. Ngài Maha Katyayana cũng vậy, cũng thích học hỏi như ngài Xá Lợi Phất vậy. Khi Ngài có trí Văn thì đương nhiên Ngài có trí Tư. Mà có trí Tư thì rất dễ dàng có được trí Tu. Trí Tu đây nghĩa là Ngài rất dễ dàng chứng thiên. Đặc biệt, ngài Maha Katyayana khi còn mang thân nhân loại, với trí tuệ của Ngài, Ngài giống ngài Xá Lợi Phất là thích làm phước. Siêng học nhưng thích làm phước (Trí mà). Còn cái thứ mà hôm nay mình thấy một sách đó, ăn rồi chỉ biết mình, học riết rồi cái trán sưng mà bóng lên đó, sống ích kỷ chỉ biết mình thì thứ đó trong Đạo mình kêu là thằng giỏi chớ không phải bậc trí. Là thằng Trí Văn thôi chớ không phải là thượng trí. Thượng Trí là trau dồi trí tuệ cho mình, trau dồi giới hạnh cho mình, trau dồi thiền định cho mình nhưng lòng không ngừng nghĩ về tha nhân. Đó mới là bậc thượng trí.

Đây chính là lý do những bậc thượng trí như ngài Xá Lợi Phất, ngài Maha Katyayana không có đọa, khó đọa lắm. Cứ sanh làm người thì ngoài việc trau dồi trí tuệ, trau dồi đức hạnh thì đặc biệt lòng nhiều từ tâm. Bởi vì theo tinh thần Phật pháp, Trí mà trí đúng nó là nền của từ tâm. Nhớ nhe, cho nên ba cái Bi- Trí- Dũng không rời nhau. Trí đây là Trí thiện, chớ còn Trí đời thì xài không được.

Cái Thượng trí trong Đạo là Trí phân biệt thiện ác, tốt xấu, trí biết buông bỏ đam mê và biết thương lấy thiên hạ, yêu thương muôn loài. Cái trí đó mới là Thượng Trí, là trí tuệ thứ thiệt của chư Phật muốn chúng sanh có được. Nhớ nhe!

Bởi anh có biết buông bỏ anh mới yêu thương được. Còn chúng sanh mình nói yêu thương mà chẳng qua mình ôm ấp (là ái), mà ôm ấp đi ngược lại buông bỏ. Trong khi Trí tuệ thứ thiệt là buông bỏ. Chính vì có buông bỏ mới yêu lấy muôn loài. Cái yêu lấy muôn loài khác với yêu thương một mớ. Cái yêu thương muôn loài là từ bi. Mà khả năng Từ bi chỉ có ở người có trí thôi. Cho nên ngài Maha Katyayana 100.000 đại kiếp không có đọa. Cứ sanh ra làm phước, làm phước rồi về trời, về trời rồi về Phạm thiên. Phạm thiên rớt xuống người, người rồi tiếp tục làm phước. Làm phước rồi thân cận thầy bạn, minh sư thiện hữu. Thân cận rồi tu thập thiện, tu Thập độ rồi mới trôi lên làm Phạm thiên. Phạm thiên rồi rớt xuống cõi người. Rồi cứ Trời- Người, Người- Trời, Trời- Người suốt 100.000 đại kiếp, như vậy trong điều kiện đó không hề có đọa. Trong điều kiện đó cái bất thiện bị yếu, bị lép, bị mỏng, bị mòn, bị suy giảm trầm trọng.

Cho nên hồi nãy tôi có nói trong bài học ở lớp Intensive ngày hôm qua tôi có nói: Có một quan hệ rất là chặt chẽ giữa ái ác và cái thiện, và cái thiện với cái ác. Khi cái thiện nhiều quá cái ác nó bị lép. Vì sao? - Vì quan hệ nhân quả có ba trường hợp sau đây:

- Một là nhân tạo ra quả. Cái này dễ hiểu rồi. Nhân lành tạo quả lành. Nhân ác tạo quả ác.

- Thứ hai là quả tác động nhân. Tức là khi mình sống trong quả lành mình dễ làm cái chuyện lành lắm. Mà sống trong quả ác dễ làm điều ác lắm. Đó là trường hợp quả tác động nhân.

- Thứ ba là nhân tác động nhân. Là khi mình sống trong cái ác, thì cái ác này dễ nảy ra thêm cái ác tiếp theo. Nhưng khi mình sống trong cái thiện này mình dễ có điều kiện tâm lý để phát triển cái thiện tiếp theo vì nó là thói quen. Thiện ác là thói quen thôi quý vị! Trong Kinh gọi là Tập khí đó.

Cho nên hễ mình làm ác thì phải lãnh quả ác (quan hệ nhân tạo ra quả).

Rồi khi quả tác động nhân là khi sống trong quả ác mình dễ tiếp tục ác hơn là thiện. Nghèo quá bệnh quá dốt quá dễ làm bậy lắm. Còn giỏi, giàu, khôn, đẹp thì dễ tiếp tục làm thiện. Cho nên quả thiện quả ác tiếp tục ảnh hưởng đến nhân rất là lớn.

Rồi thứ ba là nhân tác động nhân. Đầu tiên là nhân tạo ra quả. Rồi quả tác động nhân. Rồi nhân tác động nhân, nghĩa là nhân thiện dễ tạo tác động nhân thiện, nhân ác dễ tác động nhân ác.

Thì mình thấy trong chuyện dọn đất, tùy mình thôi. Trồng hoa mà không nhổ cỏ thường xuyên thì cỏ sẽ lấn hoa. Và thường xuyên nhổ cỏ thì hoa sẽ lấn cỏ.

Đấy so với quan hệ mình vừa học đó: Nhân tạo ra quả, quả tác động nhân, rồi nhân tác động nhân, rồi nhân tạo ra quả mà nó đi vòng vòng, vòng vòng.

Bây giờ mình làm chuyện ác không hà, bồ thí trì giới không làm mà tòa là sát sanh, trộm cắp... thì đời sau sanh ra bị đọa. Nếu được mang thân người thì cũng mọi rợ, bán khai, rùng rú, bộ lạc. Còn không thì được ở ngoài này, đói nghèo, bệnh hoạn tùm lum rồi là bắt đầu dễ làm bậy lắm. Tôi không nói người giàu là người tu. Tôi không nói vậy. Nhưng tôi phải nói thiệt giàu, giỏi, đẹp thì dễ tu hơn là xấu, nghèo, bệnh. Tin tôi đi! Ngộ lắm. Mình giỏi, giàu, đẹp, khỏe mình dễ tu lắm. Dĩ nhiên mình không muốn tu mình đọa cũng dễ hơn người ta nữa! Nhưng mà muốn tu thì dễ. Muốn đi Ấn Độ, muốn ngồi thiền, muốn học giáo lý dễ ẹt.

Sẵn đây tôi nói luôn trong room ai làm được thì đó là đại phúc. Tôi thấy mấy đại gia trong nước cất chùa to Phật lớn, đúc chuông đúc tượng. Nếu có một đại gia nào tới hỏi nhỏ tôi: “Su, tu thiền nhiều quá Su cho tôi một lời khuyên đi Su”. Tôi nói nhỏ họ một câu. “Cô ơi. Tạo điều kiện cho người khác tu học đi cô. Đừng nghĩ cất chùa là tạo điều kiện, mà cô làm cái gì nó cụ thể. Trong chế độ VN thì mình phải xử theo VN. Tới nói thẳng với mấy vị hòa thượng nào có tiếng nói với nhà nước, có tiếng nói với tăng ni Phật tử. Mình

cùng với hòa thượng đó lên nói thẳng với Sở với Bộ xin thành lập một cái trường. Còn khiêm tốn nữa là tổ chức các lớp học, mời giáo sư tiếng Hán, tiếng Anh. Mời tăng ni dạy tiếng Thái, tiếng Pali, tiếng Miến Điện. Nói chung là bốn thứ tiếng: Anh, Thái, Pali, Miến Điện. Chớ tiếng Hán thì tôi không mặn mời lắm, có thì có không thì thôi. Chớ theo tui bốn thứ tiếng đó mời thầy về dạy trả lương đàng hoàng. Đừng nghĩ rằng mời ông sư trả lương thì kỳ. Mình cứ trả người ta không nhận là chuyện người ta. Hoặc người ta lấy rồi đi làm phước gì là chuyện người ta nhưng mà mình phải trả cao như ngoài đời. Mời bốn vị này về rồi thông báo tất cả tăng ni Phật tử có nhu cầu về đây, ai muốn ngồi thiền thì mình nuôi cho thiền. Ai muốn học mình cho học, học giáo lý học ngoại ngữ.

Theo tui còn muốn thêm một lớp nữa, mời một hai vị giáo sư Việt văn về dạy Việt văn. Để người biết ngoại ngữ có thể đọc hiểu rồi họ về họ có thể diễn dịch bằng lời hoặc biên dịch bằng chữ, in sách cho người ta nhờ. Chớ còn biết ngoại ngữ mà cái thứ tiếng Việt chưa sạch nước căn thì khó lắm. Tiếng Việt phải giỏi đủ để truyền tải, truyền đạt. Thì theo tui, nếu mà tui đại gia hoặc quý vị hỏi tui, tui sẽ đề nghị làm cái lớp đó. Ngay bản thân tôi, tới Miến Điện tôi cũng rất thiết tha mong mỏi, hy vọng mấy chuyện đó. Có nghĩa là mình đề nghị thẳng mấy cái trường của Miến Điện mình xin thêm một khoa ngoại ngữ để chư tăng rộng đường nghiên cứu. Đồng thời chư tăng có thể đi hoằng Pháp ở xứ ngoài đước. Chẳng hạn Thụy Sĩ bây giờ rất cần vài vị sư Miến Điện nói tiếng Đức giỏi mà đót đước tìm không ra. Chư tăng Miến Điện giáo lý giỏi cả tỷ rưởi mà bây giờ tìm một vị tăng Miến Điện mà nói tiếng Đức, tiếng Tây Ban Nha đâu phải dễ.

Tôi thấy cái đó là một thiếu sót rất lớn. Cho nên bây giờ tôi thiết tha mong mỏi các đại gia trong nước nếu mình thấy thành lập cái trường Phật học nó công kên, rườm rà quá thì thôi, mình kiếm cái chùa nào rộng mình đến nói thẳng với sư trụ trì, rồi cùng nhau lên Sở lên Bộ, lên Mặt trận Tổ quốc, lên Giáo hội xin làm cái lớp dạy và chính thức thông báo chiêu sinh. Đó mới là giúp cho Đạo. Chớ

còn đảng này mình thiếu điều kiện quá, mình đòi phát triển Phật giáo mà cứ đổ tiền vô giành nhau làm dăng y chùa này chùa kia, lựa chùa nổi tiếng, chùa có cao tăng. Làm lễ tốn 50.000 dollars, đúc cái tượng 60.000 dollars, đúc cái chuông 40.000 dollars... tôi nói ra thì kỳ, tôi không có một giọt tùy hỷ nào hết. Bởi vì Phật Pháp không có ăn uống được cái gì từ cái vụ đó hết. Mà cái cần thì đại gia trong nước không có làm, đó là cái nảo trạng. Cái đầu nè, thiếu trầm trọng. Bao nhiêu cái đầu trong nước mà cứ đè đi đúc chuông đúc tượng, cứ tổ chức rần rần rộ rộ mua hoa trái phẩm chuông trống um sùm bát nhã bát nháo làm chi. Cụ thể một chút đi. Quý vị làm riết rồi tôi cũng chán luôn ba cái vụ từ thiện, làm cầu đào giếng tôi cũng ghét nữa. Bởi vì cái mà Phật Pháp đang cần thật sự là một đội ngũ tăng ni Phật tử có trình độ. Khi có đội ngũ có trình độ, nhân sự có trình độ thì bao nhiêu giếng nước cầu đường là chuyện very nhỏ. Mà đảng này lại bỏ gốc đi tìm ngọn. Là sao?

Mà tại sao tôi phải đi xa như vậy là tại vì tôi tiếc quá. Tiếc quá! Không ai nói chuyện đó hết. Tại sao bao nhiêu túi tiền ở hải ngoại và trong nước nhiều lắm, cộng lại nhân lực tài lực của mình không ít. Bây giờ kiếm thầy giỏi thứ thiệt về dạy dùm mấy môn thôi. Dạy tiếng Anh, Pali, Tiếng Thái, Miến Điện. Tăng ni nào giỏi mình đặt thẳng vấn đề “Con cúng lương hay con trả lương (chữ gì cũng được) cho thầy cho sư cho cô cho anh cho chị y chang như ngoài đời. Một tháng cúng 500 – 700 dollars tính theo tiền ngoại tệ gì đó mà cúng. Còn họ không nhận thì là chuyện của họ. Họ nhận họ đi làm cái gì là chuyện của họ nhưng mà (xin lỗi, bữa nay tôi nói rất là kỳ. Thế nào cũng bị chúng ném đá. VN cái gì chớ ba cái ném đá này coi như thượng thừa, thắng trí, huyền công, diệu kỳ, nghe!!!). Cứ sòng phẳng để cho thầy bà người ta siêng. Trong đó có những cư sĩ họ rất giỏi mình mời họ giảng. Có những tu nữ rất giỏi, họ có khả năng dạy tiếng Miến Điện được. Mình mời họ dạy nói nghe đọc viết để có một đội ngũ tăng ni có trình độ. Tôi vô cùng tiếc khi hôm nay lên internet tôi thấy tài liệu Phật học bằng tiếng Anh, tiếng Đức nó nhiều một tí trên đó. Mà trong khi Phật tử VN không có những tài liệu quý nghiên cứu tham khảo Phật học để đọc. Đau lòng

vô cùng! Các vị biết có biết bao nhiêu công trình cực lớn, vô cùng hấp dẫn, vô cùng bổ ích, vô cùng quan trọng, vô cùng ý nghĩa về Phật học bằng ngoại ngữ nằm trên internet. Nằm trôi nổi dập dùi trên đó. Mà trong khi mình thiếu một bộ phận phiên dịch, giảng dạy cho Phật tử trong nước. Cứ nhìn lượng sách in trong nước mình đau lòng. Phải nói quá đau lòng! Cho tôi không nói rõ nhe, chớ với những gì mình in ào ạt, xét nội dung tôi lấy làm chạnh lòng với cái lượng tài liệu cực hay cực quý như vậy mà không được lưu ý, bị bỏ sót. Vì đâu ra nông nổi, sự tình đó. Là bởi vì đại gia mình nhiều mà mình thiếu cái này (cái đầu) nặng lắm! Nhưng mà phải nói trí óc nghèo nàn thiếu máu vụng suy tư. Uổng lắm!

Mà tại sao tôi phải dừng lại ở đây để nói cái này? Là bởi vì “Nhân tạo ra quả. Quả tác động nhân” là ngay chỗ này. Khi mình có được một quả lành mà thiếu sót, bị khiếm khuyết, có quả bố thí thôi mà không có quả trí tuệ thì đời sau sanh ra nó giàu mà giàu kiểu đó. Giàu mà xin lỗi chớ chỉ ăn cỏ mới vừa với họ thôi. Uổng quá, quá uổng!

Rồi “Quả tác động nhân, nhân lại tác động nhân”. Cái nhân lành nó giúp, hỗ trợ nhân lành và cái nhân xấu hỗ trợ nhân xấu.

Bài giảng hôm nay tựu trung lại mấy điều thôi: Mình muốn có khu vườn ngon lành chuyện đầu tiên là phải dọn đất. Mình phải chọn miếng đất thích hợp nhưng phải chú ý hai công phu quan trọng, đó là làm cỏ và gieo trồng. Gieo cái gì trồng cái gì. Mình gieo làm sao có lợi ích cho mình cho người đời này đời sau. Bậc đại nhân khác hạng tiểu nhân một chỗ là họ có tầm nhìn. Nói theo người trong nước là có tâm có tâm, có tâm có tài. Chớ có tài mà không có tâm không có tầm cũng không được. Có tâm mà không có tài cũng không được. Có tâm có tài còn phải có tầm nhìn nữa. Có tầm nhìn chiến lược thì mới có lợi ích cho mình cho người. Những gì hôm nay chúng ta có được để chia sẻ với nhau thì cũng là nhờ cái ơn cái nợ của tiền nhân để lại. Thì trách nhiệm lớn nhất của người truyền thừa Phật Pháp là gì? Đó là học Đạo, hành Đạo và hoằng Đạo. Làm được cả ba thì quá tốt. Còn không thì làm được hai trong ba, hoặc

tệ nhứt cũng làm một trong ba. Chớ đừng có ăn rồi ngồi chửi tùm lum mà không làm gì hết. Phải có làm gì đó.

CHUẨN BỊ

Kalama chưa xong mà bữa nay tóc bạc rồi! Lúc ba giờ rưỡi sáng nay chúng tôi giật mình dậy và nhận được tin nhắn từ Miến Điện là cái mái tole của Kalama vừa được xây dựng tiếp tục. Mừng lắm!

Cái đề tài trưa nay tôi giảng là chữ ‘chuẩn bị’.

Tất cả vũ trụ và vô lượng chúng sinh đều luôn luôn hiện hữu trong sự chuẩn bị dẫu nó trong tình trạng ‘đang là’ như thế nào đó thì nó cũng luôn luôn trong tình trạng vừa ‘đang là’ mà vừa chuẩn bị trở thành một cái gì đó. Luôn luôn! Cho nên tiếng Pali có chữ ‘Bhava’ hay chữ ‘Bhuta’.

Có một lần Đức Phật hỏi ngài Xá Lợi Phất về chữ ‘bhuta’ này. Ngài Xá Lợi Phất giải thích xong rồi Đức Phật tán thán, khen ngợi, rồi Ngài đi về phòng Ngài nằm nghỉ. Lúc bảy giờ ngài Xá Lợi Phất nói với chư tăng: “Nếu hôm nay Thế Tôn muốn thì ta có thể chỉ với một chữ này thôi ta sẽ nói suốt bảy ngày bảy đêm”. Chữ bhava và bhuta!

Tôi nhắc lại : Vạn hữu trong đời gồm vô lượng vũ trụ và tất cả chúng sinh đều luôn ở trong tình trạng đang trở thành một cái gì đó, mặc dù nó đang là cái gì đó. Nó đang là cái gì đó thì không quan trọng, mà quan trọng là “Nó vừa đang là cái gì đó và nó đang chuẩn bị để trở thành cái gì đó”.

Tôi nhắc lại tất cả chúng sinh và vô lượng vũ trụ, chớ không phải một cá thể, một cá nhân nào hết. Nhe! Một người đang rất giàu nhưng kiểu sống của họ là đang chuẩn bị cho cái kiếp nghèo mai sau. Một người đang rất khỏe mạnh nhưng rất có thể kiểu sống của họ đang chuẩn bị cho một tương lai bệnh hoạn. Một người đang rất giỏi giang thông minh, nhiều học vị, nhiều thành tựu nhưng rất có

thể kiêu sống của họ bây giờ nó là kiêu chuẩn bị cho một kiếp sống mù chữ, dốt nát tăm tối mịt mờ trong tương lai.

Đó là con người. Qua tới chúng sinh cũng vậy. Một con người bây giờ mình thấy đang đi ngoài phố sang trọng như vậy nhưng cái kiêu sống của họ đang chuẩn bị để về một cái chuồng heo, một cái chuồng bò, một ống cống, một hầm cầu nào đó trong tương lai. Ghê như vậy đó! Một bà lão hom hem bệnh hoạn, dốt nát, bây giờ thấy như vậy mà rất có thể kiêu sống của bà đang chuẩn bị trở thành một mệnh phụ phu nhân giàu, giỏi, đẹp khỏe trong tương lai. Và một cái cây trước mặt mình, mình thấy nó đang nằm ở chỗ nằm của nó, tại sao nó không nằm ở điểm A, ở điểm B, điểm X điểm Y, mà nó nằm ở điểm C, điểm F. Tại sao vậy? Chính cái kiêu nằm đó nó chuẩn bị để nó dễ bị đốn hơn. Hoặc là chính cái vị trí của nó sẽ giúp cho nó được trường tại vĩnh cửu miên viễn ở chỗ đó. Bên Thụy Sĩ, bên Mỹ người ta bảo vệ thiên nhiên ghê lắm. người ta bảo vệ theo hướng là chỉ đốn khi không thể giữ lại. Còn ở những xứ như Trung Quốc và VN, Campuchia thì chỉ giữ khi không thể đốn! Cho nên mình thấy ngay cả cái cây, vị trí nó nằm cũng đã là một cách chuẩn bị để bị đốn hay là được ở hoài cả một hai trăm năm, năm bảy trăm năm. Một miếng lá, một cọng cỏ cái chỗ nằm của nó cũng là một cách chuẩn bị để mà nó bị dòi đi.

Hôm nay trong bài giảng này chúng tôi đặc biệt nhấn đến chữ ‘chuẩn bị’. Tôi nói lại một lần nữa. Tất cả mọi hiện hữu trong đời này dầu nó đang là cái gì đó thì nó cũng cùng lúc đang chuẩn bị để trở thành một cái gì đó. Tôi mong là các vị nghe kịp: Dầu nó đang là cái gì đó thì nó cũng đang kín đáo chuẩn bị để trở thành cái khác, liên tục như vậy. Trong bản dịch tiếng Mỹ kêu là ‘becoming’, trong tiếng Pali là ‘bhava’ hay ‘bhuta’, là cái tình trạng đang trở thành một cái gì đó. Nó đang thành tựu bởi những điều kiện nào đó. Và nó cũng sắp sửa trở thành một thứ khác với những điều kiện nào đó.

Hôm nay với tình hình trước mắt tương đối le lói, lạc quan, chúng ta hoàn toàn có lý do để tin tưởng là trong một ngày không xa, tất

cả tăng ni Phật tử VN có lòng tu thiền ở Miến Điện có thể về gặp gỡ vui vẻ tu học trong môi trường thuận tiện, thoải mái tại Kalama. Do đó tất cả những chuẩn bị của chúng ta bây giờ từ thể xác đến tinh thần, vật chất đều rất cần thiết. Nếu không có sức khỏe chúng ta không ra nước ngoài được. Chúng ta không đi Thái Lan, Miến Điện, không ngồi máy bay được. Chúng ta phải có khả năng sống cực để chúng ta về thiền viện. Chúng ta phải có khả năng kham nhẫn, khả năng tinh tấn, chánh niệm để chúng ta trở thành những hành giả. Đó là chuẩn bị. Chúng ta phải có kiến thức giáo lý để có thể hành trì và nhận thức tốt hơn. Đó là chuẩn bị. Hồi đó giờ mua sắm lăng xăng, lung tung, bây giờ bỏ ống heo để dành mai một mua vé máy bay bay về Miến Điện, đó cũng là một cách chuẩn bị. Đó là cái gân, tôi đang nói về Kalama trước.

Bản thân chúng tôi cũng vậy. Suốt hơn một năm trời chúng tôi đã chuẩn bị những thứ cần dùng cho trai đường, cho nhà bếp. Giờ chỉ cần chờ mọi thứ ổn rồi thì đóng một container , hỏi thăm rồi, hỏi giá cả rồi, sẽ chuyển tất cả về Kalama. Tức là chúng tôi tính toán giờ giấc, thời gian như thế nào đó để chúng tôi vừa có mặt ở bên đó thì trong thời gian ngắn nhất có thể nhận được kiện container đó chuyển về Miến Điện là chúng ta lập tức có ngay nhà bếp. Có lò hấp bánh mì (cho tập thể), có thùng thau, nồi, chảo, muống, nĩa, tô, chén. Chúng ta xài đồ bên đây đem về, không xài đồ Tàu. Đó là chuẩn bị. Chúng ta chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị về vật chất để về, không riêng về Kalama đâu. Đừng hiểu lầm. Kalama có thể là trạm dừng chân cho bà con thôi. Hoặc có thể là một trong những điểm mà bà con ghé lại thôi. Và kiếp sống này cũng là những chuẩn bị cho vô vàn kiếp sống khác cho đến bao giờ hoàn toàn giải thoát thì thôi.

Tôi nhắc lại lần nữa. Chúng ta không thể sống cực đoan được quý vị. Chúng ta không thể nói rằng toàn bộ vũ trụ này chỉ được thiết lập trên nền tảng vật chất hay là chỉ thuần túy trên nền tảng tinh thần. Đó là một thứ cực đoan. Chúng ta không thể cực đoan khi nói rằng tu là bố thí. Tu có tài lộc là tu được rồi, có sức khỏe là tu

được rồi. Đó là cực đoan. Cho rằng tu chỉ cần uyên thâm Kinh điển là được rồi, đó là cực đoan. Cho rằng Giới luật trong sạch là đặc Đạo rồi, đó là cực đoan. Cho rằng chỉ cần có thiên định, thần thông là có thể đặc Đạo được, đó là cực đoan. Chúng ta biết hạnh Phật là vô cùng. Phật trí là vô biên. Phật đức là vô lượng, không có gò bó trong một góc hẹp nào hết. Cho nên trong từng ngày, từng giờ, từng phút của chúng ta khi chúng ta sống lành, sống thiện là cùng một lúc chúng ta chuẩn bị cho rất nhiều thứ. Nhớ nhé! Đẹp ra chỉ có đẹp mà không khỏe, không được! Khỏe mà xấu quá, không được! Đẹp, khỏe mà chậm quá, hiểu chậm quá, nhớ dờ quá, không được! Đẹp, khỏe, thông minh mà nghèo quá, không được! Bệnh quá không được, nghèo quá không được. Cái đầu chậm quá không được. Sức khỏe suy yếu quá không được. Nghèo, dốt, bệnh, xấu, xui xẻo, thiếu phước, hoạt động khó khăn thì đều là cực đoan hết, đều là cái khổ hết.

Cho nên tất cả hạnh lành của mình đều lấp đầy những khoảng trống đó để chúng ta trên đường luân hồi tấp vào bên bờ nào cũng là bên --. Mà nếu nói kiểu Việt Nam, có là con cò bị người ta sáo thì cũng sáo nước trong chớ không sáo nước đục “thêm đau lòng cò con”. Nếu trong vòng luân hồi bị chết thì cũng chết một cách dễ thương. Các vị thầy có biết bao nhiêu vị Thánh thời Đức Phật, mỗi vị trước khi đắc Thánh và sau khi đắc Thánh hoàn cảnh khác nhau ghê lắm. Có vị như ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, ngài A Nan, ngài Ca Diếp trơn tuột, suông sẻ từ đầu đến cuối. Xuất thân, sinh trưởng ok, gặp Phật đặc Đạo nhanh chóng, và viên tịch Niết bàn thoải mái. Có vị chật vật khó khăn đoạn đầu. Có vị chật vật khó khăn khúc giữa. Có vị chật vật khó khăn đoạn cuối. Ghê như vậy! Chẳng hạn ngài Udadi chẳng hạn. Ngài đầu đời xuất thân sinh trưởng xuất sắc. Gặp Phật cũng ngon lành, nghe Pháp chứng Đạo thoải mái. Cuối cùng lại chết thảm. Thí dụ như vậy. Là do cái trục trặc trong tiền nghiệp quá khứ.

Cho nên chúng ta không cầu sanh tử, nhưng chúng ta phải nhớ rằng ngày nào chưa chứng Thánh thoát ly luân hồi, thì chúng ta cũng

cần có những chỗ về cho hàng hoàng một tí. Sáng nay có mấy người Phật tử ở dưới phố lên thăm chúng tôi rồi cùng nhau đi núi. Dọc đường tôi có nói họ thế này: “Làm gì làm, trên đây đi bộ uống nước lạnh cũng sướng rồi. Trong vòng sanh tử luân hồi chúng ta đâu có mấy cơ hội mà được sinh trưởng trong một đất nước như thế này. Và trong vô số những người có mặt ở Tây phương, Âu Mỹ, có bao nhiêu người được đặt chân lên xứ sở này. Rồi trong số những người ở tại đất nước Thụy Sĩ này có bao nhiêu người có thời gian, có điều kiện tâm lý, điều kiện sức khỏe để có mặt đi bộ trong sự thanh thản, thoải mái trong bối cảnh như thế này! Không dễ đâu quý vị. Nhe!

Đời sống tâm linh cũng vậy. Về đời sống tinh thần thì trong room có người thích cái này, có người ghét cái kia, nhưng mà tôi thuyết Pháp tôi phải gom chung lại tôi nói. Các vị có quyền thích cái này thích cái kia nhưng tôi nói chung thế này: Dầu sao thì một người có kiến thức về âm nhạc, về hội họa, về kiến trúc, nội thất, ẩm thực vẫn tốt hơn người dốt nát, đúng không? Mặc dù có nhiều người nghe như vậy xăn quần xăn áo đơng đơng phản đối “Tu là không cần cái đó”. Tôi chỉ ví dụ thôi. Có nghĩa là biết Phật pháp là tốt, nhưng một tăng ni, Phật tử mà biết được ngoại ngữ thì càng tốt. Biết được giáo lý càng nhiều thì càng tốt. Một người Phật tử, một nhà sư mà có khả năng thiền hành, thiền tọa (đâu phải ai cũng có khả năng đó quý vị). Rồi trong đời sống này mình có khả năng hiểu biết càng nhiều, mỗi một hiểu biết như vậy nó lấp đầy một chỗ dốt. Cái hiểu biết có lợi chứ không có hại, và cái dốt chỉ có hại chứ không có lợi. Làm ơn đừng nói chuyện ngu xuẩn là tôi tu tôi không cần biết mấy cái đó. Sai! Chúng ta rõ ràng không nên dành thời giờ cho những thứ tào lao nhưng nếu trong những điều kiện thuận duyên nào đó chúng ta có kiến thức rộng vẫn tốt hơn là mù tịt không biết gì.

Tại sao tôi queo qua đó tôi nói? Bởi vì tất cả những cái đó đều là những chuẩn bị quý vị à. Tất cả là những chuẩn bị. Tôi nói chậm nghe: Thế giới này nó ra sao là tùy thuộc vào khả năng nhận thức

của chúng ta, tùy vào thái độ đón nhận của chúng ta. Và những bước đường sắp tới trong mai hậu nó sẽ ra sao tùy thuộc vào cái khả năng chuẩn bị của chúng ta. Bây giờ các vị đang là một đứa bé thì các vị sẽ có một tuổi thanh niên nó như thế nào tùy thuộc vào tuổi thơ của quý vị. Khi quý vị đang là một thanh niên, một thiếu nữ các vị sẽ có một tuổi trung niên như thế nào thì một phần lớn là tùy thuộc vào tuổi thanh niên thiếu nữ của mình. Và khi mình đang là một người trung niên thì sẽ có một tuổi già như thế nào nó cũng tùy thuộc vào cái tuổi trung niên của mình. Già, bệnh, nghèo, cô độc có người đỡ là nghiệp quá khứ, kiếp trước nhưng mà tôi e rằng có một phần không nhỏ là từ những quãng đời trước của chúng ta. Dầu chúng ta có thờ ơ, có vô tâm cách mấy thì từng ngày từng giờ nó cũng là những cái chuẩn bị cho những giai đoạn sau của đời mình. Tin tôi đi!

Tôi nhắc lại dầu trong lòng mình không hề nghĩ tới cái “chuẩn bị”, mình không hề nghĩ. Mình sống hồn nhiên như cây cỏ, như trẻ con, như người mất trí, như người say rượu, chúng ta không nghĩ tới tương lai; nhưng từng phút giây, từng suy nghĩ, từng ly nước, từng miếng bánh, từng chén cơm mà mình lùa vào trong người mình, từng suy nghĩ thiện ác, tốt xấu, buồn vui nó đi ngang qua đầu mình trong từng phút từng giờ, từng ngày từng tháng, từng năm nó chính là những chuẩn bị đó quý vị! Tin tôi đi, nó là những chuẩn bị! Cả tinh thần lẫn vật chất đều có những chuẩn bị như thế hết. Một ngày quý vị có đi bộ không, có uống đủ nước hay không, có ăn đủ rau trái củ quả, có đưa vào người mình đủ sinh tố cần thiết cho cơ thể hay không. Một ngày như vậy có hoạt động cơ thể đủ chưa? Đó là những chuẩn bị cho một thể lực, một sức khỏe sau này.

Về tinh thần cũng vậy. Mỗi ngày mà các vị buồn vui, thiện ác, vị tha ích kỷ, toan tính lừa đảo, lật lọng, lương lậu, từ bi kham nhẫn, thiên định, trí tuệ, tầm úy tùy thuộc vào những thứ các vị đưa vào trong đầu của mình. Nó y chang như những thứ mình đưa vào mồm, vào bao tử mình đó quý vị. Tin tôi đi! Cái đó có thật. Tùy thuộc vào chuyện mình đưa vào miệng mình cái gì thì sức khỏe

mình phần lớn sẽ theo đó quyết định. Thì cái đầu mình cũng vậy. Tùy thuộc mỗi giờ, mỗi giây, mỗi phút, mỗi ngày mình đưa vào đầu mình cái gì thì tương lai tinh thần của mình sẽ theo đó mà được quyết định. Tôi cũng xin nhắc lại một chuyện nữa. Lúc khỏe phải nghĩ đến lúc bệnh. Lúc trẻ phải nghĩ đến lúc già và lúc sống phải nghĩ đến lúc chết. Đó là chuẩn bị. Không có gì thảm cho bằng có một ngày các vị đang yêu đời bỗng nhiên nhận được một tin buồn của bác sĩ, của bệnh viện. Cầm trên tay tờ phiếu xét nghiệm sức khỏe với một hai chữ mà làm cho mình đủ chết điếng, lúc đó muộn rồi! Bây giờ các vị đang tung tăng. Trong số những người tôi quen tôi biết, tôi thấy tới tuổi này có người năm mươi mấy, có người cận sáu mươi, có người quá 60, có người cận 70, có người quá 70 vẫn tiếp tục yêu đời, thì ok. Tôi thấy bà con sống lạc quan, yêu đời thì tôi vui theo. Các vị sống không có ử dột, u sầu là tôi mừng rồi. Nhưng cũng có tí ngại, là tôi không biết cái kiểu lạc quan này nó kéo dài được bao lâu và các vị sẽ sốc như thế nào khi mà các vị đối diện với một bức tường xám của một ngày mai không vui. Nhe, nhớ cái đó!

Cho nên trong bài giảng sáng nay trước hết tôi mượn Kalama tôi nói. Bây giờ ở bên xây cất được rồi, bắt đầu mọi sự tiếp tục được thì tôi mong bà con nếu có lòng hướng về Kalama nói riêng và Miến Điện nói chung nên có những chuẩn bị thích hợp. Đó là một chuyện nhỏ.

Chuyện thứ hai, chúng ta muốn có một nếp hành trì cho nó ra hồn thì chúng ta phải chuẩn bị một khả năng nhận thức. Mà nhận thức trong Phật Pháp nó đi ra từ kiến thức. Kiến thức mới dẫn đến nhận thức. Từ đó mới dẫn đến hành trì và dẫn đến chứng ngộ. Đó là hành trình của Trí Văn – Trí Tư – Trí Tu. Trí văn là kiến thức. Trí tư là nhận thức, và Trí tu là hành trì. Nhớ nhe! Chúng ta đừng đem chuyện Hiền Thánh hồi xưa có nhiều vị không có trải qua một ngày Phật Pháp nào hết. Gặp Phật ngoài đường ngoài phố rồi Phật phán một câu đặc liền rồi mình tưởng mình cũng cỡ đó thì sai! Thứ nhứt căn cơ mình có bị được với những bậc Thánh đó hay không. Thứ

hai mình có gặp được sư phụ giống như Đức Phật hay không. Chỉ riêng hai điểm đó thôi là mình trượt quớt rồi. Mà giờ này cứ dựa vào người xưa để tiếp tục nhân nha vui chơi, rong ruổi tung tăng, ầu ơ ví dầu thì tôi e rằng sẽ có một ngày mình khóc vì quá muộn. Tôi nhớ và tôi biết cũng như tôi nghĩ hình như trên đời này không có chuẩn bị nào là thừa hết quý vị. Nó không giúp được điều mình muốn thì nó cũng giúp cho một cái khác, chớ nó không thừa đâu., quý vị nghe!

Cho nên tôi nhắc lại ‘chuẩn bị’ ở đây nó đi ra trong từng phút từng giây của đời sống, chứ không phải cái gì ghê gớm như chuẩn bị một chuyến đi xa, chuẩn bị chết, chuẩn bị mổ là những cái quá lớn chuyện. Chuẩn bị đây là từ mỗi suy nghĩ là một cách chuẩn bị. Tùy thuộc vào căn cơ mỗi người mà xuất phát điểm, điểm khởi hành của mình không giống nhau, thì cái kiểu chuẩn bị của mình không giống nhau. Đặc biệt là chỗ này!

Cái bậy nhứt trên đời là mình nói người ta sai. Mình quên một chuyện là xuất phát điểm của người ta không giống mình. Bởi vì cái nền tảng người ta không giống mình. Nền tảng tâm thức, nền tảng tội phước, cái môi trường sinh trưởng, cái bối cảnh giáo dục, bối cảnh xã hội, gia đình của người ta tất cả đều không giống mình. Tôi chưa kể cái thể trạng, não trạng, tâm trạng người ta không giống mình. Cho nên người ta đi con đường thích hợp của người ta, mà con đường đó không giống mình, mình bèn phán người ta sai. Cẩn thận cái chỗ này!

Tôi cũng nhắc rõ lại một chuyện nữa. Trên đời này không có con đường nào sai hết. Có một điều là nó dẫn về đâu thôi. Chớ con đường nào cũng đúng hết. Tôi nói này có thể nhiều người sốc: “Tại sao ông nói kỳ vậy?”. Con đường nào cũng đúng. Nó đúng ở chỗ nào? Nghĩa là con đường nào cũng có chỗ để dẫn đến hết. Nó đúng chỗ đó, nhưng có một điều là nó dẫn về đâu và anh muốn cái gì. Anh muốn khỏe mà kiểu sống của anh là phản lại sức khỏe thì cuối cùng anh phải bị bệnh, chết yểu thôi. Nhưng ít ra nó cũng đúng ở chỗ là nó đi đúng qui trình của một kiểu sống không lành mạnh.

Nó đúng là đúng vậy đó. Chúng ta có học về chemical chúng ta biết chúng ta có pha trộn tâm bậy tâm bạ cái gì cũng được hết miễn sao nó ra phản ứng hóa học khác nhau thôi. Các vị trộn kiểu nào cũng đúng hết. Có điều là nó có dẫn đến kết quả phản ứng như là mình muốn hay không thì đó là chuyện khác. Bây giờ các vị vô bếp nấu chè cho nước mắm, rắc tiêu vô cũng không là sai. Có điều là nó không dẫn đến món chè mà mình muốn thôi. Chớ còn tôi ba trộn, tôi khùng, tôi té giếng, bị đá đè tôi thích ăn vậy. Chè tôi để nước mắm tôi rắc tiêu, tôi cắt rau răm bỏ vô tôi ăn vậy đó. Nhưng có điều có người họ nói nhỏ: “Su ơi cái nôi chè này có một mình Su là độc quyền, chớ không có ai trong tam thiên đại thiên vũ trụ này ăn được nôi chè của Su hết”. Ok!

Cho nên chúng ta mỗi người có mỗi kiểu chuẩn bị riêng là bởi vì chúng ta có một căn cơ, có một nền tảng tâm thức, phước nghiệp, tiền duyên không giống nhau. Nên xuất phát điểm không giống nhau. Ngay trước mắt chúng ta tuổi tác, tình trạng sức khỏe, kiến thức đời, kiến thức Đạo, những quan hệ xã hội, nhận thức về khoa học, chính trị, xã hội, tôn giáo, nghệ thuật đều không giống nhau. Khi chúng ta không giống nhau thì điểm khởi hành chúng ta cũng khác nhau. Có một điều, Đức Phật dạy thế này: “Tất cả đại dương có một vị là vị mặn”. Con đường nào dẫn về giải thoát đều có một vị thôi. Mà khi nó có chua chua, ngọt ngọt là cái đó không phải rồi. Bởi vì vị nước biển là phải mặn. Mà quý vị nghe nó ngọt ngọt mà hơi the the, cay cay, chua chua thì tôi nghĩ là nước biển nó pha với cái gì rồi!!!

Cho nên xuất phát từ đâu không quan trọng. Quan trọng là các vị hướng về đâu. Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần: “Con đường vào rừng cũng chính là con đường ra rừng”. Bên Mỹ nhiều người họ không hiểu câu này, tại vì họ nghe không kỹ. “Con đường vào rừng cũng chính là con đường ra rừng. Con đường ra khỏi rừng cũng chính là con đường vào rừng”, là sao? Có nghĩa là các vị đưa cái lưng về bìa rừng mà cái mặt hướng vào bên trong là coi như các vị đang đi vào. Cũng trên con đường đó mà các vị đưa lưng về

phía rừng sâu và đưa mặt hướng ra bìa rừng thì các vị đang đi ra. Chỉ vậy thôi.

Con đường sanh tử và giải thoát đều nằm gọn trong đời sống của sáu căn. Khi sáu căn biết sáu trần chính thái độ tâm lý chúng ta trước sáu trần nó dẫn về giải thoát hay sanh tử. Chúng ta biết sáu trần bằng chánh niệm và trí tuệ thì đó là con đường giải thoát. Chúng ta biết sáu trần bằng tham ái, bằng sân, si, bằng đam mê, bất mãn thì đó là con đường sanh tử. Vấn đề là các vị đưa lưng về phía nào thôi. Trong từng ngày trong từng giờ giá mà các Phật tử nhớ được bài học rất căn bản này là mình đang đưa lưng và quay mặt về đâu. Chỉ niệm một câu này thôi.

Có nhiều người tôi biết họ mê chú Đại Bi tới mức họ mua những bài chú in nhỏ nhỏ, họ se nhỏ lại nhét vô mấy ống bằng vàng để đeo trước ngực. Họ tin cái đó. Hoặc có Phật tử tôi còn nghe nói họ thỉnh ở đâu được xá lợi họ bỏ vô cái ống đeo trước ngực vậy đó. Tưởng đó là hay mà tôi nói “Trời ơi cái đó trót quót hà, giống như chụp hình bác sĩ, hoặc chụp hình viên thuốc penicillin rồi đeo trước ngực, mong nó đừng bị nhiễm trùng. Mà nếu lỡ nhiễm trùng thì đừng làm mủ, đừng sưng đừng đau, vậy đó”. Không trúng. Kỳ lắm!!! Mà cái phải chuẩn bị là vậy, nếu muốn đeo thì đeo trong lòng mình, là cứ nhớ hoài: “Ta đang xoay lưng về hướng nào. Ta đang quay mặt về hướng nào?” Chỉ nhớ cái đó. Cái đó mới đúng là thần chú. Cứ nhớ vậy hoài. Chính cái kiểu quay lưng của ta nó cho ta biết là mình đang xa dần một nơi nào đó. Và hướng chúng ta quay mặt về cho biết rằng mình đang tiến gần một nơi nào đó.

Chúng sanh tôi đã nói không biết bao nhiêu lần. Bữa nay tôi ôn lại, lớp này là lớp đại chúng mà, ôn hoài. Chúng sanh có bao nhiêu hạng:

- Hạng thứ nhất là chỉ biết sướng khổ, buồn vui, thích ghét. Ngoài ra không quan tâm cái gì hết. Tối ngày, suốt đời cắm đầu lo giải quyết mấy cái đó thôi. Sống sao cho nó sướng, làm sao cho đừng khổ, nói gọn là trốn khổ tìm vui.

- Hạng thứ hai biết quan tâm thiện ác để tiếp tục trốn khổ tìm vui một cách thông minh hơn hạng thứ nhất. Hạng thứ nhất trốn khổ tìm vui bằng mọi giá, bất kể thiện ác. Đứa thứ hai khá hơn, trốn khổ tìm vui bằng cách hành thiện lánh ác, để nó tiếp tục quần quanh trong các cõi nhân thiên.

- Hạng thứ ba tiếp tục hành thiện lánh ác nhưng để không còn thiện ác buồn vui nữa.

Đây là ba hạng chúng sinh trong đời. Chắc các vị đoán ra rồi trong ba hạng này thì hạng nào nhiều nhất. Đó là hạng số một: trốn khổ tìm vui bằng mọi giá bất kể thiện ác.

Nói về tâm tình thì chúng sanh gồm có 5 hạng:

- Hạng thứ nhất chỉ biết thương thân mình thôi. Thí dụ mình thấy con trùn con dế, những động vật cấp thấp mà không có khả năng sống bầy đàn thì nó chỉ biết có mình nó thôi. Ngay cả con người cũng vậy. Có người là cả đời họ chỉ biết mình họ thôi.

- Hạng thứ hai khá hơn, nó biết quan tâm đến những người bên cạnh nó trong quan hệ thiết thân nào đó. Thí dụ nó biết cha mẹ, vợ chồng con cái nó thôi, chứ nó không biết ai hơn nữa. Hoặc xa hơn nữa là biết bạn bè chòm xóm thôi. Nói chung hạng thứ hai là quan tâm đến những người có liên hệ đến mình.

- Hạng thứ ba là có khả năng biết quan tâm đến những người không có ân oán thù ghét, thương ghét gì mình hết. Thương được người dung nước lũ, thương được kẻ lạ, người không mắc mớ gì mình.

- Hạng thứ tư là thương được bạn của kẻ thù. Thông thường mình ghét ai mình ghét lây luôn người khác, ghét lây cái người có quan hệ với kẻ thù. Hoặc là cái mặt nó giống giống, giọng nói giống giống là mình thấy ghét rồi. Mình nghe mùi nước hoa, thấy kiêu áo kiêu quần, kiêu nón, mắt kiếng giống mình cũng ghét nữa. Mình nhìn cái mình liên tưởng mình ghét lây vậy đó. Hạng này vẫn còn

kém, nhưng có khá ở chỗ ghét đúng thẳng Tèo thôi chứ ngoài ra thì ai cũng ok.

- Chỉ có hạng thứ năm là thương được kẻ thù.

Tổng cộng vô lượng chúng sanh trong đời chỉ có 5 hạng này thôi. Không có hạng thứ sáu. Tôi bảo đảm vậy! Các vị cũng có thể suy nghĩ mà, chỉ có 5 hạng này thôi:

*Hạng một là chỉ biết có mình mình thôi.

*Hạng thứ hai chỉ biết những người có liên quan tới mình thôi.

*Hạng thứ ba thương được kẻ không mắc mớ gì mình hết.

Từ hạng thứ ba này trở đi đã là con người rồi. Chứ còn cái loài thấp nó chỉ biết nó hoặc những ai liên quan tới nó thôi. Mà nó thương bằng tham ái chớ nó không có khả năng thương bằng từ tâm. Nhớ cái này nhe, chỉ thương bằng tham ái thôi! Riêng hạng thứ ba này có thể thương được kẻ không mắc mớ gì mình, thương bằng cả tham ái hoặc thương bằng cả từ tâm, bằng cả tâm lành lẫn tâm bất thiện.

*Hạng thứ tư là thương được, bao dung được, tha thứ được cho bạn của kẻ thù. Nghe thì dễ nhưng hạng này khó lắm quý vị. Tại vì người mình nó chấp lắm! Một khi mình đã ghét người đó rồi là mình ghét lây. Tôi cũng nói thiệt, nói nhỏ đừng cho ai biết tui cũng còn nặng cái đó lắm. Tui mà đã ghét người nào là hay ghét lây hết. Tui ghét ông Kiên thì tui cũng ghét ông Nhân, mà ghét ông Nhân thì ghét ông Kiên, mà ghét ông Nhân thì ghét bà Lệ. Ghét bà Lệ thì tui ghét bà Yến... tại vì nó là cái đám Úc, đám Kangaroo mà!!! Nó đi một dây vậy đó. Mà tui ghét Sài Gòn thì tui không ưa Chợ Lớn, ghét quận 5 tui ghét quận 6, mà ghét quận 6 thì thù quận 3 mà ghét quận 3 thì hồng ưa quận 8, tại tui nó thuộc về mấy quận nội thành mà!!! Kỳ vậy đó. Cái đó có! Cho nên hạng thứ tư này cũng khá lắm à, thương được cái đứa bạn của kẻ thù.

*Nhưng hạng thứ năm mới đủ lực để làm Bồ tát, là thương được kẻ thù. Nó đã chém cha mình nhưng ngay bây giờ mình thấy nó máu ra nhiều quá cũng xé áo ra liệng kêu nó băng đi coi chừng chết. Chỉ có Bồ tát mới làm được chuyện đó. Chớ còn mình thì không được rồi đó.

Tất cả 8 hạng người tôi nói nãy giờ đều là đang có mặt trên con đường chuẩn bị để về đâu đó. Và khi giảng về Đạo duyên trong Duyên hệ tôi có nói: “Trong từng phút trôi qua, chúng ta đang kín đáo trên con đường dẫn về đâu đó dầu muốn hay không”. Dầu chúng ta có biết hay không. Dầu chúng ta có là vị cao tăng thuộc lòng Tam Tạng. Chúng ta có là vị Thánh A na hàm Bất lai, hay chúng ta đang là ông hoàng bà chúa, một thằng ăn mày, du đãng, một con giòi, một con ruồi, thì hể còn sanh tử thì mỗi phút trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó, dầu mình có biết hay không biết; mình có quan tâm hay không quan tâm. Vì sao? Vì tôi đã nói rồi, trong từng phút chúng ta đang là cái gì đó; và cũng đang chuẩn bị để trở thành một cái gì đó.

Các vị hỏi tôi “Đang là thì hiểu nhưng ‘chuẩn bị trở thành’ là sao?” Thì nó tùy thuộc vào ba điều: là tiền nghiệp, khuynh hướng tâm lý và môi trường sống.

Do ba cái này mà hiện giờ các vị ‘đang ra sao’, ‘đang là’ cái gì. Và tiền nghiệp quá khứ là những gì thuộc về kiếp trước. Tiền nghiệp của kiếp này có từ quá khứ, nhưng tiền nghiệp của kiếp sau nó chính là những gì mình đang thực hiện trong kiếp này. Cái quá khứ nó là tiền nghiệp của hiện tại và hiện tại là tiền nghiệp của tương lai.

Cho nên chúng ta có đang là cái gì đó thì chúng ta cũng đang kín đáo chuẩn bị để trở thành một cái gì đó. Và tôi nhắc lại, các vị có biết hay không biết, có màng hay không màng, có quan tâm hay không quan tâm, có lưu ý hay không lưu ý tôi không cần biết. Tôi chỉ biết chắc chắn 1.000% là trong từng phút trôi qua các vị đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Đó là chuẩn bị chớ

còn gì nữa. Và trong từng phút trôi qua chúng ta đang kín đáo xây dựng cái chuồng heo hay cái tòa lâu đài cho mình trong kiếp sau. Chúng ta đang chuẩn bị cái hình hài lộng lẫy hay cái hình hài heo, bò, chó, ngựa, giò, kiến, ruồi muỗi... của mình cho kiếp sau, hoàn toàn là từ trong từng phút bây giờ. Chớ còn mà đợi tới như: “Mai một qua Miến Điện tôi tu thiên, rồi tôi trai tăng, tôi có phước tôi sanh về trời, ...” Nghĩ vậy là kẹt quá, kẹt lắm! Nhe! Mà ngay bây giờ nè, CoVid đang bủa vây nè, Miến Điện đang bị chính biến nè, mình không đi đâu được nè... Nhưng mà ngay bây giờ mình đã có thể dọn đường để về Miến Điện được rồi. Ngay bây giờ! Các vị đang có sức khỏe không, các vị có khám sức khỏe định kỳ không? Các vị tự hỏi lòng mình đi. Chín tháng nữa, một năm nữa các vị có đủ sức khỏe để bay không. Các vị có đủ khả năng qua bên đó Bát quan buổi chiều hay không. Các vị có khả năng ăn chay không. Kalama là ăn chay ‘suốt mùa thu cách mạng’ rồi đó, ăn để sức khỏe chớ không phải vì tôn giáo. Kalama ăn chay rồi cho ăn ngọc nữa. Bốn mẫu đất, tôi thiết tha đề nghị mỗi ngày bà con đi ba vòng, không phải vì nghi thức tôn giáo mà để bảo đảm mỗi ngày bà con đi bộ đủ. Còn quý vị nào già quá thì chắc có lẽ đâu có qua Kalama đâu mà sợ? Còn người nào đã qua được Kalama thì tôi xin thiết tha đề nghị, trong đó có tôi nữa, mỗi ngày như vậy mình xuất phát từ điểm nào mình đi một vòng mình trở về đó, và ba lần như vậy. Không nhất thiết phải ba vòng liên tục, cứ sáng sớm một vòng. Ăn trưa xong mình làm một vòng. Tối trước khi ngủ mình đi làm một vòng nữa. Vậy đó, đó là chuẩn bị. Chuẩn bị về tinh thần, chuẩn bị về sức khỏe, đương nhiên bà con cũng chuẩn bị dùm cái vé máy bay chớ ai cho. Mặc dù trong lòng tôi thì tôi cũng rất thiết tha mong mỗi là kín đáo để ý bà con nào tu tốt mà điều kiện khó khăn thì mình sẽ hỗ trợ điều kiện cho họ trở qua lần sau. Nghe vậy cái lén lén đem giấu mấy bình hàn gió đá, nửa đêm mở bình hàn gió đá xẹt xẹt cho tui tưởng hào quang tôi mua vé máy bay. Hổng dám đâu, tui biết cái hào quang nó khác với hàn gió đá, nghe!

Tất cả những gì bà con nói, làm, suy nghĩ ngay bây giờ đều là ‘chuẩn bị’ cho một ngày mai. Nghe kỹ: “Tất cả những gì các vị

nói, làm, suy nghĩ ngay bây giờ, những gì các vị ăn uống ngay bây giờ, chỗ ngồi, chỗ đứng của các vị ngay bây giờ nó đều là những chuẩn bị cho những gì sẽ xảy đến trong một tiếng đồng hồ nữa, hai tiếng nữa, tám tiếng nữa, hai mươi bốn, ba mươi sáu, bảy mươi hai giờ nữa, cho tuần sau, tháng sau, năm sau, thập kỷ sau, đời sau và kiếp khác”. Nhớ nhe!

Tôi nhắc lại, từng phút nghe, từng phút. Chớ đừng nói “Ông nói chuyện xa...Bây giờ tôi chưa, chưa đâu. Tui là cháu nội tui ra trường, con gái út tui có gia đình rồi tôi đi”. Cái đó là sai! Ngay bây giờ các vị có làm gì, các vị đang bán hàng ở chợ An Đông, Kim Biên, Bình Tây, Sài Gòn hay các vị đang ở ruộng ở rẫy, ở quê, ở phố, trên núi, ngoài biển...No, no! Không có riêng nơi nào hết. Bây giờ các vị đang trong tình trạng nào, đang là cái gì thì các vị cũng đang kín đáo để chuẩn bị trở thành một cái gì đó trong một tiếng nữa, tám tiếng, mười hai tiếng, 24 tiếng...Nhớ nhe, cái đó quan trọng lắm nhe!

Bài giảng này tôi đặc biệt nhấn mạnh chữ “chuẩn bị” thôi. Tôi nhắc lại lần nữa. Bây giờ cái ly nước mình uống cũng phải có cái chuẩn bị nữa. Ở nhà có đồ lọc không, nước chỗ nhà mình uống có sạch, có tinh khiết không. Thay vì mua sắm ba cái bóp đằm xách tay, mắt kiếng đồng hồ thì dồn tiền mua cái máy lọc nước. Tôi đang nói mấy người trong nước đó, chớ ở hải ngoại tôi không có ý kiến. Ngay cả ở hải ngoại nhiều người cũng bê bối lắm, xài đồ cho sang mà ở nhà uống nước toàn là vôi không hà, bên đây nó kêu là cặn ke đó, ghê lắm. Chỗ tôi trên núi thì nước tốt lắm, không có vôi. Còn mấy cái nhà chiều nay tôi ghé nè, vôi mà coi như là cái nhà đó mình ở chừng trăm năm chắc tôi hóa thạch luôn.

Mỗi ngày các vị uống đủ nước chưa? Ở cơ sở y tế coi như tổ chức bác sĩ không biên giới của quốc tế và châu Phi họ có treo dải băng to dùng là “Rửa tay và uống nhiều nước”. Luôn luôn ở mấy chỗ đó họ luôn kêu gọi hai chuyện đó. Họ biết giờ dân châu Phi nghèo không có kêu cái gì được hết. Chỉ kêu họ làm hai chuyện đó thôi là thường rửa tay và trong ngày uống đủ nước. Đó là chuẩn bị cho

khỏi bệnh thận, sạn thận, bệnh gout. Thì mỗi ly nước chúng ta uống vào hàng giờ đó là nước gì, nước sạch, nước ô nhiễm nước trong lành là một kiểu chuẩn bị. Mỗi bữa ăn là chuẩn bị cho ngày sau. Mỗi hơi thở hít vào cũng là chuẩn bị, hít bầu không khí như thế nào. Không có bệnh nào liên hệ tới hô hấp mà nó hình thành trong một ngày một buổi hết. Nó kéo dài nhiều ngày, nhiều tháng nhiều năm và thông qua nhiều hơi thở.

Cho nên từng hơi thở vào ra, từng ly nước mình uống, từng miếng ăn mình đưa vào miệng tất cả đều là sự chuẩn bị. Rồi từng mối quan hệ qua internet, email, qua viber, WhatsApp, messenger, facebook, qua phone, tất cả đều là những chuẩn bị hết, đừng có nói “Ông nói gì ghê vậy, kêu phone có một tiếng gì mà sự chuẩn bị?”. Đúng! Có những con người mà anh cứ liên lạc hoài là tôi hứa với anh là anh sẽ phiền. Có những người mà anh vừa thấy tên họ là anh có cái gan xóa email, đừng có đọc. Đọc là phiền lắm! Rồi có những tin nhắn “Lúc này anh khỏe hôn, lúc này em khỏe hôn, lúc này chú khỏe hôn, lúc này sư khỏe hôn...” mấy cái đó trả lời mệt lắm. Tại vì họ là những con cú báo tử, cú báo tang. Liên lạc với họ không có lợi ích gì hết, chỉ có phiền thôi. Mà có những người sự gặp gỡ, sự tiếp xúc với họ đem lại lợi ích cho mình. Cho nên tất cả mọi suy nghĩ, mọi tiếp xúc, mọi ăn uống sinh hoạt lớn bé của mình đều là những chuẩn bị hết. Bây giờ các vị móc cái phone ra đi, dò dùm tôi coi có tin nhắn không. Lúc các vị móc cái phone ra đã là sự chuẩn bị rồi: chuẩn bị khổ. Rồi bắt đầu đọc tin nhắn của thằng Tèo thằng Tý con Lan con Hương, con Cúc con Đào con Yến gì đó... cứ mỗi lần đọc cái tin là coi như chuẩn bị. Mà đa phần là chuyện tầm bậy không hà, đa phần, 90%.

Bài giảng này tôi đặc biệt muốn nói cái gì? Tôi muốn nói rằng tuổi trẻ phải chuẩn bị cho tuổi già. Lúc khỏe chuẩn bị cho lúc đau. Lúc sống chuẩn bị cho lúc chết. Kiếp này chuẩn bị cho kiếp sau. Và khi còn phàm phải chuẩn bị cho lúc chứng Thánh. Lúc chưa đi tu thiên phải chuẩn bị cho lúc tu thiên. Và tôi thiết tha mong mỗi gặp được bà con ở Kalama trong thời gian sớm nhất.

GIÀN PHÓNG

Tuần trước tôi nói về chữ ‘chuẩn bị’, tức là dầu muốn dầu không, dầu mình có biết hay không biết, dầu mình là chư thiên, nhân loại, con thú hay côn trùng thì mỗi một giờ, một giây phút trôi qua trong đời mình là chúng ta đang kín đáo dọn đường để đi về đâu đó; đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó.

Tất cả những gì chúng ta nói, làm và suy nghĩ trong mỗi phút là một kiểu chuẩn bị cho mình. Những gì chúng ta ăn, uống, làm việc bằng tay chân, bằng ngôn từ đều là những chuẩn bị cho một tương lai. Ở đây mình bao gồm luôn những người không biết Phật Pháp, những người không tin có đời sau kiếp khác thì cũng như vậy. Những ‘chuẩn bị’ này không đơn giản cho chuyện tái sanh, luân hồi mà còn chuẩn bị ngay trong đời này. Tùy thuộc vào kiểu sống, kiểu ăn uống, sinh hoạt, tiếp xúc; nói chung là tùy vào kiểu sống của mình, vào nơi chốn, bè bạn, thực phẩm, khí hậu, tất cả những cái đó đều là những chuẩn bị hết. Về tinh thần lẫn vật chất đều là những chuẩn bị hết. Những chuẩn bị đó cho trước mắt trong đời này, về sau năm năm nữa, ba năm nữa, mười năm, mười lăm năm, hai mươi năm nữa là mình khỏe hay mình bị bệnh. Hoặc như những người muốn có một ngoại hình như ý, một làn da như ý, muốn có răng đẹp, tóc đẹp ... tất cả đều phải được chuẩn bị ngay từ bây giờ hết. Cái kiểu ăn uống, sinh hoạt của mình có thể làm cho da mình, răng mình, tóc mình xấu. Tôi nhớ bên Mỹ có một bác sĩ Phật tử, ông nói mấy bà Mỹ đen mấy bà cũng muốn ốm, muốn thon thả, giảm cân, nhỏ eo mà chạy bộ. Mấy bà chạy bình thường mấy bà ăn một, mà chạy xong thì ăn hai (tại vì đói). Thì tất cả kiểu ăn kiểu uống của mình nó sẽ để lại một hậu quả, kết quả tương ứng cho mình. Đó là về vật chất. Về tinh thần cũng vậy. Trong đầu mình thường suy nghĩ cái gì thì đó là sự chuẩn bị. Đại khái đó là nội dung bài giảng kỳ trước. Giờ tôi triển khai thêm.

Tất cả phi thuyên, hỏa tiễn khi khởi hành đều cần bộ phóng, giàn phóng- là điểm xuất phát, khởi hành của nó. Chúng ta cũng vậy.

Những gì chúng ta đang làm bây giờ đều là dàn phóng, bệ phóng để mình đi về đâu đó, rời quỹ đạo này để đi về một phương trời khác.

Hôm nay tôi đặc biệt muốn nói chi tiết hơn. Theo Kinh Phật thì tùy vào tiền duyên (tức duyên) giải thoát của mỗi người có hay không, dầy hay mỏng mà ngay đời này chúng ta có một bệ phóng không giống nhau. Có người năm quyền bị thiếu. Tín- tấn- niệm- định- tuệ bị thiếu. Đức tin có vấn đề, sự nỗ lực (Tấn) có vấn đề, chánh niệm, khả năng tập trung tư tưởng (Định), và trí tuệ có vấn đề. Hoặc có người đức tin rất mạnh nhưng thiếu tinh tấn. Có người tinh tấn rất tốt nhưng thiếu chánh niệm. Có người chánh niệm rất tốt nhưng thiếu trí tuệ. Còn chuyện nữa là nói về đức tin. Đức tin có hai thứ là chánh tín và tà tín.

-Tà tín là không tin gì hết, không tin Chánh Pháp. Nghĩa là không tin gì hết hoặc là tin bậy bạ tất cả những điều gì ngoài Chánh Pháp cũng đều kể là tà tín. Tà tín đây cũng không hẳn là tin bậy không mà còn có nghĩa là không tin gì hết.

Trong đời sống có rất nhiều người tự nhận là Phật tử nhưng mà họ không thiết tha với giáo lý, không thiết tha với sự thực tập Tuệ Quán. Họ cũng không quan tâm tuổi già họ sẽ ra sao, không quan tâm giây phút hấp hối họ ra sao, mà cứ tập trung cho đời sống trước mắt thôi. Rồi khi họ nghe giảng về chủ đề, quan niệm sống trong hiện tại họ thích lắm. Bởi vì họ tưởng sống hiện tại là vậy đó. Không phải! Sống trong hiện tại không có nghĩa là mình bạt mạng trong giây phút trước mắt, mà không nghĩ đến đời sau kiếp khác, không nghĩ đến tuổi già, lúc chết. Sống trong hiện tại đây có nghĩa là sống trong chánh niệm chứ không phải là bất chấp tương lai. Sống với chánh niệm là sống với tín, tấn, niệm, định, tuệ, tập trung vào hiện tại; sống hết mình với cái đang là. Chớ không phải sống trong hiện tại là chủ trương hiện sinh, chỉ biết trước mắt thôi còn chuyện về sau không cần biết (gọi là xả lảng sáng về sớm). Đó không phải là tinh thần sống theo hiện tại của Phật Pháp. Nhớ nhé!

Tùy thuộc mỗi người chúng ta quan tâm tới cái gì. Có quan tâm chúng ta mới thiết tha với nó, trong Kinh gọi là ‘Tứ trường’: Dục- Càn- Tâm- Thâm.

- Có quan tâm mới có thiết tha. Cái thiết tha đó gọi là ‘dục’.

- Có thiết tha mình mới ra sức nỗ lực đúng mức, đó là ‘cần’.

- Thứ ba là cái tâm thế. Mình có thiết tha, có nỗ lực đó nhưng lý tưởng hành động của mình là gì. Lý tưởng hành động đây là mình xài tâm gì, là ‘dục giới’ hay ‘đáo đại’ hay là ‘tâm siêu thế’. Siêu thế đây là không có rồi. Nhưng ngay trong tâm dục giới mình làm việc đó bằng sự tác động của phiền não hay bằng thiện tâm. Mà thiện tâm thì thiện tâm của người hưởng dục hay người ly dục. Thiện tâm của người cầu quả sanh tử hay cầu quả vô lậu giải thoát. Cái tâm thái, tâm thế này rất quan trọng. Đó là cái thứ ba là lý tưởng hành động.

* Dục- Cái thứ nhất là sự thiết tha và niềm tin vào lý tưởng cao đẹp. Chính niềm tin đó mới cho mình sự thiết tha. Sự thiết tha đó chính là ‘dục trường’.

* Cần: Thứ hai, có muốn, có thiết tha mới có sự nỗ lực đúng mức.

* Tâm: Cái thứ ba là lý tưởng hành động. Có nỗ lực đúng mức chưa đủ mà phải cần đến lý tưởng hành động.

* Thâm:Cái thứ tư là phương thức hành động, tức là trí tuệ

Bốn thứ: Dục- Càn- Tâm- Thâm là bốn nền tảng hành sự, bốn nền tảng Đạo nghiệp của mỗi người. Rất là quan trọng! Tôi nói cầu may thôi, chớ trong nhận xét của tôi, do bối cảnh văn hóa, bối cảnh xã hội, từ đó dẫn đến bối cảnh tôn giáo, tâm lý nên trong nhận xét của tôi thì người VN mình chắc phải trên 60% là Phật tử. Mà trong 60% đó tôi e rằng chỉ có 1% là đến với Đạo theo đúng lý tưởng cần có. Chỉ 1% thôi! Còn đa phần đến với Đạo là do một điều kiện thuận tiện thì đến với chùa. Tôi hay nói hoài đó, bà ngoại đi chùa

thì má đi, má đi thì con đi. Trường hợp thứ hai là do nhà có chuyện gì như hôn quan, tang tế, chuyện buồn có người bệnh người chết gì đó, mở cửa mả, tân gia gì đó mời thầy bà, tăng ni tới. Trường hợp thứ nhất là do tiện, thứ hai là do nhu cầu cấp bách, nhu cầu sinh hoạt. Trường hợp thứ ba là cầu khẩn, khẩn vái cái gì đó mới đến với chùa miếu. Thứ tư là do ngẫu nhiên quen biết với ai đó rồi đi chùa. Chỉ có trường hợp thứ năm là đến với Phật Pháp là do những thao thức, trăn trở về tâm linh. Người như vậy mới chịu khó tìm hiểu về giáo lý.

Tôi nhắc lại lần nữa, đừng có ầu tả nghe lời ai đó cho rằng chỉ tập trung thiền thôi, tập trung giữ giới, bố thí thôi, không cần học giáo lý. Tôi cho rằng đây là đề nghị rất nguy hiểm. Các vị tướng tượng mình uống thuốc Nam mình phải biết ít nhiều về cái cây mình uống. Chớ có đâu nay nghe người ta kêu uống cái này mai kêu uống cái kia, cái giống gì cũng uống thì nó nguy hiểm cỡ nào. Cứ gặp mỗi người là kêu mình uống cái này cái kia, lá này lá kia trong khi mình không biết cái thành phần dược tính, hóa chất gì trong đó hết vì đâu có học đâu mà biết, mà cứ cầm đầu uống. Người VN mình muốn uống thuốc Nam ít ra cũng phải biết chút ít về cái lá, rễ, củ, trái gì đó; phải biết Đỗ Tất Lợi là ai, kiếm sách của ông mà tìm. Ông thứ hai là Phạm Hoàng Hộ. Phải biết Phạm Hoàng Hộ là ai nếu mình mẫn mà với thuốc Nam. Dốt cỡ nào cũng phải biết hai ông này. Nguồn thứ ba là lên internet đánh tên lá, cây, củ, rễ đó, tên chứng bệnh đó mà tìm. Thí dụ tôi đánh chữ ‘bò ngót tiểu đường’ coi coi có bao nhiêu bài viết về bò ngót, bệnh tiểu đường. Hoặc ‘lá ổi tiêu chảy’, thí dụ keywords như vậy. Phải như vậy chớ không được ầu.

Đó là chỉ là chuyện uống thuốc Nam thôi, nói chi chuyện nội tâm mình. Cứ mền thầy, mền giọng nói, nét mặt, nụ cười, mền luận điệu của ông, mền cách nói, suy nghĩ của ông, thế là cầm đầu theo ông. Tôi cho đó là sự mạo hiểm rất lớn. Tinh thần mình mà bị ‘lộn thuốc’ thì có khi phải mất cả nhiều năm hoặc mất cả đời để xác

định là mình đi đúng đường hay sai đường. Nhe, nhớ cái đó, cẩn thận!

Nếu thực sự các vị quan tâm đến chuyện sanh tử, chuyện siêu đọa trầm luân và giải thoát thì tôi nghĩ rằng quý vị phải cẩn thận. (Tôi nhìn nét mặt ông Kiên ông Nhân tôi biết, chắc họ vì lý do nào đó mở lớp chớ họ không có thiết tha gì..., nghĩa là thầy bà nào cũng được hết). Tôi nhìn đó tôi ngại lắm: ‘Thôi chết rồi’. Tôi ngại lắm!!! (cười)

Cách đây khoảng hai tháng tôi có gặp một cô Phật tử ở Thụy Sĩ, chồng cô là giáo sư Toán, chết. Khi ông còn sống ông là giáo sư Toán, cái đầu ông lạnh ngắt hà, cái đầu ướp đá, đầu duy lý, không màng tâm linh tinh thần gì hết. Ông là cái gì cũng phải cộng trừ nhân chia rõ ràng, chủ nhật đi nhà thờ là đủ rồi, nếu quả thật trên cõi cao xanh kia có chúa Trời thì mỗi chủ nhật đi nhà thờ là xong. Lâu lâu bỏ chút đỉnh cúng cho nhà thờ đối với ông vậy là đủ rồi. Suốt mấy chục năm trời như vậy. Cách đây khoảng hai tháng ông bị dính CoVid ông chết. Buổi chiều cuối cùng ông mới thú nhận với bà là ông sợ. Ông nói lâu nay ông nghĩ chết là đơn giản lắm. Thì ông nói đi nghĩa trang thấy mồ mả thì bình thường, con người khi hết sống thì chết, mà chết thì như bao nhiêu mồ mả trong nghĩa trang vậy thôi. Một là chôn nguyên con, hai là đem đốt, đốt rồi chôn đôn đôn lại một hủ nhỏ nhỏ vậy đó đem chôn. Âu Mỹ bây giờ họ cũng quan tâm cái đó lắm. Nhưng Thụy Sĩ còn siêu cấp hơn. Có trường hợp họ không xài hủ luôn, mà họ xài cái ống. Họ điều chỉnh lò thiêu ở nhiệt độ cao nhất cho nên toàn bộ khoảng chừng 6.000 độ vậy đó coi như chỉ còn lại tro thôi. Họ mới cho vô cái ống bằng giấy có khả năng tự hủy. Xong họ đưa mình đem vô nghĩa trang, đưa một ống xuống rút một miếng đất (không phải đào đất mà là rút đất) để tạo thành một lỗ trống. Xong họ tống cái ống tro cốt xuống, rồi lấy phần đất rút ra lúc nãy nhét trở vô. Có nghĩa là sau khi đưa ống tro xuống, họ xóa bằng mặt đất lại là mình hết còn biết ống tro giờ nằm ở đâu. Họ duy lý tới mức vậy. Nghĩ chết là đơn giản vậy thôi.

Cho nên bao nhiêu năm trời ông Giáo sư Toán không quan tâm tới tâm linh tinh thần đời sau kiếp khác gì hết. Nhưng ngày cuối cùng ông rất tỉnh táo. Đau đớn, nhức mỏi, bị ngộp thì lúc đó ông mới nói với bà “tôi thực sự tôi sợ, rất là sợ”. Nhưng muộn rồi!

Tôi nói này không phải để bà con sợ, mà tôi chỉ nhắc bà con một chuyện, là theo mô tả trong Kinh Trường bộ, Kinh Khởi thế nhân bản, đọc phần Sớ giải trong đó nói :Tâm lý chúng sinh lúc nào cũng là tham sân si hết. Lúc nào cũng tham sống sợ chết, thích sướng sợ khổ muôn đời muôn thuở nghìn thu vạn đại là như vậy. Tuy nhiên khuynh hướng tâm lý chúng sinh sẽ thay đổi theo chu kỳ giống như sóng vậy. Sóng nghĩa là lên xuống. Hoặc như trong vật lý hiện đại cho biết rằng không có đường thẳng tuyệt đối. Trong vật lý Tà thì có âm dương. Trong hình học thì có đỉnh và đáy. Vật lý cho mình biết rằng không có đường thẳng tuyệt đối. Mình tưởng ánh sáng là đường thẳng, nước là thẳng. Mình thấy cái thước nước của thợ hồ thợ mộc mình tưởng nước là chuẩn nhất. Nhưng thực ra nước nó không phải là thẳng. Rồi ánh sáng, âm thanh nó đều vận hành trên những đường cong, mà theo mô hình là đỉnh và đáy. Lên xuống lên xuống lên xuống...

Ở đây tâm lý chúng sanh cũng y chang như vậy. Lúc cái này lên cao, lúc cái kia lên cao. Hễ cái này cao thì cái kia xuống thấp. Đỉnh-đáy- đỉnh- đáy- đỉnh- đáy như vậy, Có lúc chúng sanh nặng về tham. Tham đã đời chuyên qua sân. Sân cho đã chuyên qua si. Si là giai đoạn sống gần với thú vật nhất. Trong Kinh nói Si là giai đoạn mà sẽ có một lúc trên thế giới này người ta không còn khái niệm phân biệt được cha mẹ, chị em ruột. Nói chung thích là cứ coi nhau là người dung thôi. Đó là giai đoạn si mạnh. Còn giai đoạn mình là tham mạnh. Sẽ có một ngày sân mạnh. Tùy thuộc vào chu kỳ tham -sân –si, tâm lý chúng sinh nó lên xuống như vậy.

Ngay thời điểm này chúng ta là trong thời kỳ hưởng thụ. Các vị thầy bây giờ sướng hôn, nói chuyện cách nhau ngàn dặm, cách một đại dương chúng ta có thể thấy mặt nhau. Chúng ta có thể nhìn thấy làn khói từ ly trà của đối phương bên kia đại dương ngay trong

tích tắc. Bây giờ chúng ta muốn coi phim, muốn nghe nhạc, muốn coi bất cứ cái gì trên internet, muốn tìm cây thuốc Nam, muốn dựng lều, muốn nấu ăn, muốn sửa một cái mái, muốn tìm hiểu một bài thuốc một viên thuốc tất cả đều có thể online hết. Nó sướng lắm. Bây giờ đi đứng, phương tiện đi lại phương tiện truyền thông rất tốt. Phương tiện đi lại, phương tiện giáo dục, phương tiện truyền thông, hưởng thụ đều rất tiện. Chính vì khi bị hút vào cơn lốc đó thì cái chỗ hướng tâm của chúng ta là đọa lạc. Nhớ cái đó. Rất là quan trọng. Khi bị cuốn hút vào cái cơn lốc, cái vòng xoáy của trào lưu tâm linh hiện đại thì chúng ta hướng tâm về chỗ đọa lạc. Chúng ta không còn quan tâm tới tâm linh, tinh thần, kể cả những người trong làn tín ngưỡng, trong làn tôn giáo tự nhận mình là thờ Chúa thờ Phật, thờ Alla. Nhưng thực ra, trong Hồi giáo, trong giáo sử đạo Hồi, người đạo Hồi kiên khem, tiết dục, tiết chế tốt lắm. Vậy mà hôm nay người đứng đầu trong hàng ngũ tiêu pha hoang phí, hưởng thụ vô độ lại là người Hồi giáo. Bên Phật giáo cũng vậy. Chúng ta nói thờ Phật chớ nói gì thì nói, phần lớn thời gian, tiền bạc, công sức, tâm tư của chúng ta chỉ dành cho đời sống vật chất thôi. Đây, cái kiểu chuẩn bị của chúng ta là như vậy.

Chưa có hết, tôi đã nói không biết bao nhiêu lần là có hai cách chúng ta tìm đến chân lý. Nói một cách dễ nghe là chúng ta có hai cách đánh giá một vấn đề: một là nhận xét nó như ý mình muốn. Hai là nhận xét nó như nó là.

Ở đây cũng vậy. Đến với Đạo rồi cái cách mà mình chọn thầy cũng là theo ý mình thích. Ông thầy đó chưa chắc giúp được mình đâu nhưng mà mình thích, thích cái kiểu ông. Rồi cuốn Kinh, bộ Kinh mình đọc cũng do mình thích. Thay vì mình phải đi tìm đề tài nào mà nó giải quyết cái trăn trở, cái thao thức cho mình thì bây giờ mình lại đi tìm những bài Kinh, những Pháp thoại mà nó vừa vặn với cái não trạng của mình. Tôi ví dụ, vì đâu nên nổi mà cứ năm nào bà con đi chùa cứ tập trung rằm tháng giêng, rằm tháng tư, Vu Lan, rằm tháng mười Thượng ngươn, rồi tới tết, tại sao, vì đâu? Là cũng vì mình không thích, không quan tâm đời sống tâm linh. Mà

không đi chùa lòng ray rứt, phải làm gì đó cho đời sau kiếp khác. Thế là đi sao cho gọn thôi. Mình khoái câu “Đi chùa quanh năm không bằng rằm tháng giêng”. Một năm đến ngày đó vô chùa dâng sớ cầu an, giải hạn gì đó là xong. Rồi sau này có khá khá một chút thì canh me Phật Đản, một cái nữa cho chắc ăn. Rồi thêm cái Vu Lan coi như mình trả nợ sinh thành, cho quyền thuộc ba đời mười phương, cho cứu huyền thất tổ là xong. Rồi quất cái tháng mười nữa. Rồi giao thừa đi chùa hái lộc nữa là xong. Tổng cộng một năm mình có rằm tháng giêng, rằm tháng tư, Vu Lan, rằm tháng mười, giao thừa là đủ rồi.

Rồi với cái não trạng như vậy đó, với nền tảng tâm thức đó, cách mà chúng ta đi chùa đã như vậy, cách mà chúng ta chọn lựa các Pháp thoại để mình nghe. Tại sao có người thích nghe thầy Phước Tiến, có người thích nghe thầy Pháp Hòa, có người thích nghe Ôn Làng Mai, có lúc họ thích nghe Ôn Trúc Lâm, có người lại thích nghe Ôn Trí Quảng, có người thích nghe Ôn Trí Tịnh. Tại sao vậy? - Não trạng. Mê Tịnh Độ thì nghe Ôn Trí Tịnh. Mê Pháp Hoa thì nghe Ôn Trí Quảng, thí dụ vậy. Mê thiền Trúc Lâm thì nghe Ôn Thanh Từ. Mê thiền Làng Mai thì nghe Ôn Nhất Hạnh. Đây, các vị thấy rõ ràng chưa? Có nghĩa là mình đến do mình thích chứ không xét nhu cầu thực sự mình là cái gì.

Rồi tới Kinh điển. Có một chuyện bữa nay tôi đặc biệt lưu tâm bởi vì sắp tới đây trung tâm Kalama sẽ cho ra bốn đầu sách trong năm 2021 này. Mình ra hết một cuốn rồi là Kinh nghiệm Tuệ Quán, hai tập in thành một. Chúng tôi cũng nói luôn, không phải quảng cáo nhưng mà nói thì nói luôn. Đọc sách không phải vì thích ai, hoặc thích chủ đề nào đó mà thấy nó giúp mình trấn trở thao thức. Sắp tới chúng tôi sẽ tái bản quyển Kalama 1 và in quyển Kalama 2, và hiện tại trong tay đã có bản thảo Kalama (3). Có một chuyện các vị nghĩ xấu tôi, ném đá tôi vẫn nói, là bằng mọi giá các vị phải có quyển Kalama (2). Vì trong đó, rút kinh nghiệm kỳ một chúng tôi tập trung quá nhiều vào những bài Kinh mà chúng tôi cho là cốt lõi (cũng lại là thích nữa), nhưng ít ra trên nền tảng cốt lõi, thấy nó

cốt lõi quá. Nhưng quyển hai này là những bài Kinh ngắn, và đánh động rất nhiều đề tài mà tôi cho là đặc biệt quan trọng cho những người sơ cơ cũng có, hoặc cho những người cần bổ sung nền tảng kiến thức giáo lý. Chẳng hạn như hồi đó giờ mình thờ Phật, lạy Phật, tin Phật, kính Phật, thương Phật, mình quý Phật mà mình mù tịt về một vài điều về Ngài. Thí dụ như trong quyển Kalama 2 có ba bài Kinh. Bài đầu tiên là Phật Đạo, mà tôi nói rõ tất cả đều có Pali hết. Đại kỵ thầy bà biên soạn mà không biết gốc tích, xuất xứ ở đâu và không có bản Pali là không được. Nhớ nhé! Thánh Kinh là phải có tiếng La Tinh, Hy Lạp cổ, Hebrew Do Thái, thì bên Kinh Phật, Bắc truyền là phải tiếng Sanskrit, tiếng Tây Tạng, tiếng Hán; mà Nam truyền bắt buộc là phải tiếng Pali. Thì có rất nhiều đề tài trong đó, đặc biệt ba bài nói về Phật.

** Bài thứ nhất là ‘Phật Đạo’, cho mình biết Chánh đẳng Giác có ba hạng. Khi thành Phật thì giống nhau (không phân hạng), nhưng trên hành trình Bồ tát thì có ba hạng:

- Hạng một là lấy trí tuệ làm gốc để hành Phật Đạo.
- Thứ hai là lấy đức tin làm gốc để hành Phật Đạo.
- Thứ ba là lấy tinh tấn để hành Phật Đạo.

Thì mỗi hạng Bồ tát như vậy phải mất thời gian bao lâu để thành Phật. Thời gian bao lâu để thành Độc Giác và thời gian bao lâu để thành hai vị thượng thủ Thịnh Văn như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên. Thời gian bao lâu để trở thành 47 vị đại cao đồ có biệt hạnh. Và thời gian bao lâu chưa đủ, mà phải có những tiêu chuẩn gì, tất cả đều Pali hết. Đó là bài đầu tiên: Phật Đạo.

** Bài thứ hai: ‘Phật Tướng’. Có nghĩa là 32 hảo tướng của Đức Phật, mỗi tướng như vậy là do thiện nghiệp gì trong quá khứ. Và khi có Y báo Chánh báo rồi, có được 32 tướng đó rồi thì nếu ở ngoài đời Ngài sẽ được cái gì, với trước khi thành Phật Ngài có được cái gì.

** Bài thứ ba là ‘Phật Nạn’. Phật nạn là tất cả những chuyện trục trặc, rắc rối xảy ra trong đời của Đức Phật đều do tiền duyên, do tiền nghiệp quá khứ, vì đâu mà Ngài bị vu oan giá họa, vu khống rồi bị thả voi tấn công, lúc đi khát thực tại sao có những lúc bị đói, bị lạnh, thí dụ vậy. Rồi tại sao Ngài bị người ta ám toán, tại sao bị người ta gây thương tích, tại sao bị bệnh này bệnh kia.

Rồi trong đó cũng có tất cả những bài liên hệ đời sống người cư sĩ mà đều Pali hết. Cư sĩ phải hiểu sao cho đúng, cho đủ về Bát quan trai, về sự chọn lựa lối sống. Đây!

Đặc biệt trong quý 3 chúng ta có một loạt bài, chúng tôi đã tính toán rất kỹ. Tôi để mục lục một bộ bốn cuốn lên trên mặt giấy tôi tính toán. Quyển 1 là gồm những gì, tại sao. Quyển 2 gồm những gì, tại sao. Quyển 3 gồm những gì và tại sao. Còn riêng lý do quyển Kinh nghiệm Tuệ Quán tại sao tôi in lại, là bởi vì chúng tôi muốn tất cả những sách mà chúng tôi hiệu đính, đích thân chúng tôi hiệu đính đều phải được in trong một khổ là 19 x 23 hết, không in nhỏ hơn hay lớn hơn. Và kỳ này cả hai quyển đó đều được hiệu đính. Và tôi cũng mong là trước khi bà con về Kalama bà con nên đọc kỹ bộ đó. Dĩ nhiên đó không phải là tất cả, không phải là duy nhất. Nhe!

Rồi tôi muốn nói cái gì? Đọc sách không phải là do mình thích cái gì, thích cái đề tài nào, mà do mình thấy mình cần cái gì. Đọc sách, xem Kinh, nghe Pháp giống như uống thuốc vậy. Mình uống Tylenol, paracetamol không phải vì mình thích, không ai tâm thần uống thuốc vì thích hết. Chỉ có con nít thích siro ho vì nó ngọt thôi. Còn người trưởng thành, tỉnh táo thì không ai uống thuốc do thích hết trơn. Như tôi mỗi ngày uống thuốc tiểu đường, bao tử, rồi thỉnh thoảng uống magnesium, uống calcium, Omega 3. Có lần tôi nói với Phật tử phải ráng uống Omega 3 chớ không mai một bắt uống tới Rolex là chết luôn (cười). Uống rồi phải phơi nắng, phải đi bộ nữa. Các vị biết không trong vụ trị liệu tôi chỉ khoái đi bộ. Có những bãi cỏ rất là đẹp, đẹp lắm. Tôi mong hết CoVid bà con bên Úc sang đây một lần bà con mới hiểu vì đâu tôi vô duyên đến mức

cứ khen chỗ mình hoài. Chỗ tôi đi bộ là tuyệt đỉnh. Chứ còn mỗi ngày bắt tôi uống hai lít nước từ ngày mỗ thận về tôi đâu có mê vụ uống nước. Mà tôi nghĩ trong room này 80% là không khoái uống nước rồi. Ngày uống hai lít, nhưng rồi uống riết cũng quen, chớ thích thì không thích. Nhưng mà phải ráng. Uống thuốc đường, thuốc thận tôi đâu có thích nhưng mà phải uống.

Phật Pháp y chang như vậy. Những cái mình tìm không phải do mình thích. Ta nên nhớ có những cái mình thấy thích nhưng nó không có hợp. Có những cái nó hợp nhưng không thích. Rồi may mắn có những cái vừa thích vừa hợp. Cũng có nhiều cái không thích mà cũng không hợp. Cho nên sau bài giảng này cứ nhớ chữ ‘thích hợp’ thôi. Chữ ‘thích’, ‘hợp’ này phải xé ra thì mới đúng ý của tôi. Chớ đừng hiểu lầm nói tôi hiểu sai chữ ‘thích’ trong chữ ‘thích hợp’ là không đúng nhe. Chữ ‘thích’ trong ‘thích hợp’ nó không có phải là ‘thích thú’, mà là ‘tương thích’, appropriate, là suit, chớ không phải là like. Tức là có những cái mình thích mà không hợp với mình. Có cái hợp mà mình không thích. Nhớ cái đó!

Mỗi người có cái bệ phóng, giàn phóng khác nhau. Do tâm trạng, não trạng, tình cảm của mình mà đời này mình thích cái gì. Đó là một nửa đường thôi, là chuyện thuộc về tình cảm. Nhưng nửa đường còn lại phải là lý trí. Phải có lý trí để cho mình biết rằng cái chuyện mình thích đó có cần thiết hay không. Bởi vì một người ăn, mặc, ở và đi, bao gồm shopping, bao gồm mọi hoạt động lớn bé trong đời sống, phải luôn luôn nhớ câu thần chú này:

“Cái thích chưa hẳn là cái cần và cái cần chưa hẳn là cái thích”.

Đây là câu tôi cho đáng để xăm lên người. Cái bi kịch hôn nhân, gia đình, xã hội được khởi đi từ đó. Là mình thương một người không nên thương, Hoặc là mình ác cảm với một người không nên ác cảm. Mặc dù đúng ra không nên ác cảm với ai hết. Đó là nói rất ráo. Nhưng trong đời sống nếu có trường hợp nếu mình ghét họ thì không sao hết. Nhưng có những người mình ghét họ là mình chỉ

thiệt thòi thôi. Cho nên trong toàn bộ đời sống của mình, mình phải biết phân biệt rất rõ cái gì mình thích và cái gì mình cần.

Như trong bài giảng ‘Chuẩn bị’ vừa rồi, tôi nói chưa hết ý đã phải ngưng vì bữa đó tôi phải đi sớm, đi gấp. Tôi phải đi về phố tôi chích vaccin, sẵn đây cho bà con biết ba tuần nữa tôi chích mũi thứ hai, chích Pfizer. Không bị sốc thuốc nhưng sau một đêm nó đau cánh tay giờ không lên. Phật tử đề nghị uống thuốc giảm đau, vì nó đau giờ tay lên không được. Cho nên bữa đó phải tranh thủ nói cho nhanh, chùng lên xe lửa thấy tiếc trời ơi tại sao hồi nãy không nói cho nó hết. Thực ra bữa đó nói không hết. Vì chữ ‘chuẩn bị’ không thôi câu phải nói ba thời mới đủ. Nhưng giờ tôi quyết định nói hai thời là đủ rồi.

Tôi nói đi nói lại, giờ nói với bà con thế này; thời buổi này, do xu thế thời đại, do chiều hướng, khuynh hướng tâm lý chúng sinh trong chu kỳ đang đổ dốc không phanh; thì nếu may mắn mà chúng ta có một chút lưu tâm đời sống tâm linh tinh thần, và nhưt là chúng ta là Phật tử thì chuyện chọn thầy, chọn bạn đặc biệt quan trọng, nhưng không phải là tất cả. Còn nữa. Còn là những gì chúng ta đọc, học, tư duy và hành trì nữa quý vị. Phải cẩn thận. Thầy, bạn là một phần rất quan trọng. Nhưng cũng còn những cái khác. Mặc dù chữ ‘thầy bạn’ nếu mà phân tích rất ráo như trong Kinh thì thầy bạn là tất cả những gì, những người nào mình thường gặp gỡ, trao đổi và học hỏi là thầy bạn. Cả những gì mình đắm đuối, mình chìm sâu cũng là thầy bạn, dù đó là một trang Kinh hay một trang web cũng là thầy bạn, đó là nói rất ráo. Trong trường hợp này tôi lại xé đôi nó ra. Bạn đây là chỉ cho con người thôi, cái tôi muốn nói là Kinh điển. Có người than với tôi là nhưc đầu quá Sư ơi. Kinh tạng nhiều quá đọc không hiểu. Tiếng Việt cũng không đủ giỏi để con hiểu Kinh Tạng. Tôi nói không phải tiếng Việt mà vấn đề là giáo lý. Các vị cứ cầm đầu cơm gạo áo tiền, một ngày nào đó nghe đọc Kinh tạng hoặc nghe người ta quảng cáo phát hành ấn tống cũng rước về một bộ, mở ra ngáp rách miệng luôn, bởi vì mình không có nền tảng giáo lý. Các vị tượng tượng đi, chỉ học nấu ăn là cũng

phải có một nền tảng cần thiết. Tôi không tin là mọi người đều có thể vào lớp dạy nấu ăn, chung hoa mà có khả năng tiếp thu giống nhau. Tôi tuyệt đối không tin chuyện đó. Mà đó là chuyện nấu ăn. Vì trước khi bước chân vào lớp dạy nữ công gia chánh cái nền tảng của mỗi người vốn dĩ không giống nhau rồi. Có người họ rất giỏi thuộc Bắc nên khi học món Tàu là tuyệt đỉnh. Nhưng có những người do điều kiện, hoàn cảnh đặc biệt nào đó họ rất giỏi mấy món Tây. Họ sử dụng thành thạo nguyên liệu nấu ăn của Tây. Cho nên mình nghe nói nấu ăn là dễ, nhưng mà không. Có những người rất giỏi nấu các món miền Tây Nam bộ, có những người giỏi nấu món Trung món Bắc. Có những món miền Bắc người miền Tây không biết nấu, tôi khẳng định vậy, cái khẩu vị, điều kiện nguyên liệu nó không giống nhau. Từ chỗ xuất thân của mình, chúng ta có một nền tảng kiến thức không giống nhau, cho nên bước vào một lớp học đơn giản như chung hoa hay nấu ăn là mình đã có sự tiếp thu không giống nhau rồi, nói chi là Kinh Tạng quý vị.

Cho nên đây chính là lý do phải nói là chúng tôi thao thức, cuối cùng thực hiện bộ Nhật Tụng Kalama, một cái tựa rất dễ hiểu lắm. Hiểu lắm vì thấy chữ ‘nhật tụng’ tưởng là ca kệ, bái sám, cầu khấn Tam Bảo, chư Thiên ban phước tha tội. Không! Đây là tuyệt đối, chữ ‘tụng’ đây không có nghĩa là khẩu tụng, tụng miệng. Mà tụng đây là reading chứ không phải chanting. Muốn cho bà con có nhu cầu nghiên cứu Kinh điển thì bà con có thể thu gọn 12.000 trang Kinh Tạng, tức là 25 cuốn Kinh tụng Pali. Cứ trung bình một cuốn 500 trang thì 25 cuốn mình chỉ lấy 12.000 thôi. 12.000 trang mà tôi gom lại có 2.000 trang (1/6). Tôi cho rằng số một phần sáu này tương đối không nhiều lắm. Đồng thời trong bản Kalama này có chỗ nào tối nghĩa chúng tôi chú thích bằng Sớ giải cho bà con hiểu. Chẳng hạn trong ‘Kalama 2’ bà con mở ra thì số lượng chú giải nhiều gấp mấy lần trong ‘Kalama’ một. Tôi đem chuyện này tôi nói tuyệt đối không có ý bán sách ở đây, các vị đủ thông minh để hiểu mà. Tâm huyết của tôi là “KHÔNG THỂ HÀNH TRÌ MÀ THIẾU NHẬN THỨC”. Thiếu kiến thức không được. Mà muốn giải thoát không thể không hành trì. Mà muốn hành trì không thể

thiếu nhận thức. Mà nhận thức không thể đến từ người thiếu kiến thức. Mà kiến thức nó chỉ đến khi mình đi đúng đường. Tây có câu: “Phương pháp là thầy của các vị thầy”. Chúng ta dành thì giờ để nghiên cứu Kinh điển, nghe băng giảng, coi các trang web, bài viết đã đành, nhưng nên nhớ, sẵn đây tôi nói luôn, nhớ đâu nói đó, thời gian gần đây có chuyện làm chúng tôi rất đau đầu là có rất nhiều vị cắt dán các bài giảng của nhiều vị, trong đó có bản thân chúng tôi. Cắt dán rồi có người còn tự nhận là ông giảng dở ẹt cho nên tôi phải đẽo gọt lại. Có vậy nữa!!! Tôi thắc mắc nếu dở ẹt thì thôi vứt vô thùng rác, đây nắp lại luôn chứ mắc chứng gì mà trong một tỷ vị giảng sư mà chọn riêng tôi ra mà đẽo gọt. Tôi không hiểu, thực sự tôi không hiểu. Tôi nói với tất cả thiện chí mát mẻ mà không hề hờn giận ở đây. Một sự thắc mắc thiệt tình là tại sao trong một tỷ vị giảng sư mà chọn riêng mình tôi ra đẽo gọt là đẽo cái gì, đẽo tiếng Việt của tôi hay là đẽo giáo lý trong đó? Mà nếu cả hai cái đó có vấn đề thì làm ơn bỏ nó vô thùng rác dùm tôi, đây nắp lại. Nhớ đây nắp cho kỹ để không bị bốc mùi.

Cho nên thứ nhứt đề nghị quý vị xét lại cái vụ đẽo gọt không cần thiết ở đây. Thứ hai là cẩn thận, trích dẫn là phải nguyên xi. Còn cảm thấy của người ta không hay thì đừng trích dẫn, mà đừng có tự ý trích dẫn rồi cắt xén rồi dán cái tên người ta ở dưới. Nghe! Con người ta đẻ ra con trai. Mình đi tùng xẻo, cắt sửa, lược bỏ rồi đi đánh môi sơn sơn móng rồi để tóc dài, kẹp, rồi thắt nơ, xong liệng nó ra rồi nói đây là thằng Nguyễn Văn Tuấn con của thằng Tèo đó thì... kẹt lăm! Chẳng những riêng tôi mà các vị khác cũng vậy. Các vị lấy của ai thì các vị phải để nguyên, và để tên người ta để người ta chịu trách nhiệm, chớ còn cắt dán xong rồi đi khoe khoang khoác lác là đẽo gọt là tôi xin thiệt, của tôi cứ liệng thùng rác. Nhe!

Cái quan trọng nhứt trong bài giảng này tôi muốn nói là gì? Tức là xuất phát điểm, cái điểm khởi hành của chúng ta rất quan trọng. Tại sao chúng ta chọn A mà không chọn B. Chưa hết! Chúng ta làm gì với A làm gì với B? Mình tự nhận mình là Phật tử nhưng

chuyện đầu tiên là do căn cơ, do túc duyên nhiều đời mà mình có gặp được Chánh Pháp hay không. Khi gặp Chánh Pháp rồi mình lưu tâm đến cái gì? Cái này tôi nhớ tôi nói rất nhiều lần.

1. Mình có gặp Chánh Pháp hay không?

2. Và gặp rồi thì mình lưu tâm cái gì?

3. Lưu tâm kiểu nào?

4. Và lưu tâm bao nhiêu?

Và cái ‘bao nhiêu’ đây gồm ‘how long’ và ‘how much’. How much là nó nhiều bao nhiêu, nhưng còn cái how long nữa là được bao lâu. Chớ mình đi theo Pa Auk được một khóa, về thấy đủ rồi là không được. Theo U Pandita, theo Shwe Oo Min hai tuần rồi xách vali về nước là không được. Phải coi mình đi theo bao lâu. Mình có đủ để hiểu người ta hay không, bao lâu và bao nhiêu.

Cho nên có gặp được Chánh Pháp hay không, lưu tâm cái gì, lưu tâm kiểu nào? Thí dụ tôi nói hoài lưu tâm kiểu nào. Có người họ quan tâm về giáo lý, thích ủng hộ mấy vị thuyết giảng, mấy vị dịch sách, ủng hộ mấy vị in Kinh. Ủng hộ mà bản thân thì không đọc gì hết! Cũng là cách quan tâm giáo lý, nhưng mà quan tâm kiểu vậy đó. Cứ vòng vòng 10 năm trời ủng hộ nhưng mà để ai đọc ai nghe chớ mình không có đọc có nghe.

Thiền cũng vậy. Có người quan tâm tới thiền nhưng có hai cách: một là họ trở thành hành giả miên mật tinh chuyên. Có người quan tâm tới thiền là họ cứ đi kiếm mấy ông thiền sư họ cúng dường, kiếm mấy thiền viện, mấy hành giả cúng dường. Tạo điều kiện cho người ta tu thiền đủ thứ mà bản thân không có thiền. Trường hợp này cũng là quan tâm tới thiền!!!

Như vậy chuyện đầu tiên là mình có gặp Chánh Pháp hay không. Thứ hai mình quan tâm cái gì, quan tâm kiểu nào, quan tâm bao nhiêu, quan tâm bao lâu. Nhớ nhe!

Kinh điển thì trước mắt tôi không làm việc giới thiệu quảng cáo cho ai, rất dễ bị hiểu lầm. Tôi chỉ gợi ý bà con thôi. Tôi xa quê đã lâu, tôi không biết nhiều lắm về tình hình trong nước. Nhưng có một số vị dịch giả, soạn giả mà tôi nghĩ rằng các vị đặc biệt nên lưu ý. Có thể các vị đó do bồn hạnh, bồn nguyện, bản hoài thế nào đó mà không có âm ỉ. Đó là những vị tôi cho là có trách nhiệm và có nội hàm.

Tôi nhắc lại nghe, tôi biết vị nào thì tôi nhắc vị đó, còn những vị tôi không nhắc thì không phải là tôi không thích, mà là tôi không biết, biết không rành. Thí dụ thượng tọa Bửu Hiền chùa Pháp Bảo. Thượng tọa là một vị uyên bác và thuyết giảng, viết lách, phiên dịch có trách nhiệm. Thượng tọa Giác Lộc trụ trì chùa Giác Lâm Học Môn, vị đó uyên bác, nói, viết có trách nhiệm. Thượng tọa Khải Minh, không biết ở đâu, chỉ biết trong nước thôi, vì trú xứ vị này tôi mơ hồ. Vị đó là uyên bác, nói và dịch có trách nhiệm, có nội hàm. Rồi các bản dịch mềm, dễ đọc mình thấy có thượng tọa Pháp Thông ở Núi Dinh, thượng tọa Tâm Pháp ở miền Bắc. Rồi các vị khác lâu nay tôi không có theo dõi không biết có in gì không nhưng tôi biết đó là những vị có trách nhiệm. Chẳng hạn thượng tọa Pháp Chất Vô Ngại Giải ở Vũng Thủy, thượng tọa Giác Giới ở chùa Siêu Lý hoặc thượng tọa Chánh Minh ở chùa Bồ Đề Vũng Tàu. Đây là những vị tôi biết và tôi cho là những vị có giảng dạy, có biên soạn, có phiên dịch. Hoặc là đỉnh cao trong nước bây giờ là ngài Hòa thượng Hộ Pháp ở Núi Dinh. Ngài Tịnh Giác thì ngài chỉ dịch lại hai quyển Kinh Tạng, dịch lại của ngài Minh Châu rồi ngài tịch. Nhưng ngài Hộ Pháp rất là nhiều sách, tôi đếm phỏng phỏng chắc là cũng phải 50 cuốn. Thì đây là những vị mà tôi không biết ai đang nghe tôi, Nam Tông, Bắc phái, Khất Sĩ hay là Cao Đài, Hòa Hảo tôi không biết. Nhưng nếu tìm hiểu Kinh điển Nam tông thì đây là những vị mà các vị nên lưu ý. Và những vị tôi không nhắc là vì tôi không rõ, tôi không rành, chớ còn ở đây tuyệt đối không có vụ mà thương, thích, rồi bỏ nhà là không có. Ở đây mà hiểu vậy là tội chết. Bởi vì tôi không đáng gì đâu, nhưng hiểu lầm một người có thiện chí là tội, nghe!

Thì xuất phát điểm là rất quan trọng. Mình thường đọc cái gì, đọc ai, tác giả, soạn giả nào, và mình thường nặng lòng với cái gì, đó chính là cái giàn phóng, cái bệ phóng của chúng ta.

Tôi nhắc lại lần nữa. Tôi nói cầu may thôi, hên xui. Chớ trong xu thế tâm lý hiện đại thời đại này tôi e rằng chỉ có 1% người tin Phật là Phật tử thứ thiệt thôi. Tôi chỉ nghĩ như vậy. Mà 1% trong cái tỉ lệ phần trăm thì ít thiệt. Nhưng nếu 1% trong của 100 triệu dân VN, hoặc của 60% người Việt là Phật tử, thì 1% của 60 đó là cũng không phải nhỏ đâu. Và sáng nay tôi nói như vậy biết đâu ngày mai nó nhiều hơn, chiều nay nó đã nhiều hơn rồi, sáng mai nó nhiều hơn. Ngày mốt, tháng sau, năm tới nó còn nhiều hơn. Trong Chú giải Kinh Đại Bát Niết Bàn (Trường bộ) có dạy rằng: có ba lý do mà Thế Tôn chọn Kusinara để viên tịch. Đọc cái đó tôi mới xúc động:

- Một là Ngài biết Kusinara là một chỗ hẻo lánh. Khi mà Ngài tịch rồi, nếu tịch ở một xứ lớn thì sẽ xảy ra vấn đề can qua chiến chinh. Nước lớn là những nước dễ đi lại thì quân đội các nước sẽ kéo tới, sẽ xảy ra máu đổ thịt rơi, thân chất thành núi mà máu chảy thành sông. Ngài biết. Ngài chọn Kusinara vì nó hẻo lánh. Muốn tới được nó thì rất là xa, hành quân không nổi. Khi nó xa xôi như vậy thì việc phân chia xá lợi nó đơn giản hơn. Và ở đó có một người là ông Bà la môn Dona. Do ngẫu nhiên ông này có tên Dona là cái cần. Nó lạ như vậy, một cái hò hẹn từ tiền kiếp. Mà ông là một vị Thánh Tam quả A Na hàm. Với uy tín ông, ông đứng ra phân chia xá lợi thành 7 phần. Phần thứ tám là tro chớ không có gì hết. Cho nên lý do thứ nhất là ở đó vấn đề xá lợi sẽ được giải quyết ổn thỏa trong hòa bình.

- Lý do thứ hai là Ngài về đó Ngài mới có cơ hội thuyết giảng bài Đại Kinh Thiện Kiến. Bài Kinh này rất là quan trọng. Là bài Kinh Ngài tổng ôn tập lại cho đời sau cái hành trình sanh tử, hành trình Phật Đạo. Đây! Bà con đọc tới lui chắc không thấy cái này. Ngài cho thấy rằng đỉnh cao của luân hồi là đứng đầu thiên hạ, mà cuối cùng thì trở về quá khứ tất cả chỉ là chiêm bao thôi. Và Ngài chốt

bài Kinh là “Các hành là vô thường. Thật là vừa đủ để nhàm chán, vừa đủ để xả ly. Nay các tỳ kheo, những gì mà bậc Đạo Sư vì lòng thương tưởng cần phải làm cho các đệ tử Ta đã làm hết rồi. Ta không phải vì Đạo Sư có bàn tay nắm giữ nghề riêng. Và nay các tỳ kheo, đây là những gốc cây, những ngôi nhà vắng. Hãy tinh tấn thiền định. Chớ có để mình sau này phải hối tiếc”. Đó, Ngài chốt bài Kinh, một bài Kinh rất độc đáo. Phải đọc Chú giải mới thấy tại sao bài Kinh này quan trọng. Ngài nói cái đỉnh cao của dòng luân hồi là gì, là đứng đầu thiên hạ. Tức là ở cõi người thì làm Chuyển Luân Vương, cõi Trời làm Đế Thích, làm Ác ma thiên tử, là Đại Phạm thiên. Nhưng cuối cùng thì sao? Cái vị trí đứng đầu ấy nó cũng chỉ là hình sương bóng khói, “như mộng huyễn bào ảnh, như lộ diệc như điện, ung tác như thị quán”. Chỉ vậy.

- Lý do thứ ba mà Thế Tôn chọn Kusinara để viên tịch là gì? Đọc cái đó mới thấy thương. Một người 80 tuổi, trong Kinh nói mới thấy thương, thương lắm! Mà đọc Chú giải mới thấy khiếp. Phải khoe luôn với bà con chúng tôi đang thực hiện cái quyển “Nam Truyền Đại Tạng Bách Khoa Thư”. Có nghĩa tất cả các vấn đề của giáo lý trong Kinh Tạng Pali đều được giải thích bằng tiếng Pali lấy ra từ Sớ giải. Thí dụ các vị đánh dùm tôi chữ “Kusinara” thì những info quan trọng về Kusinara kể về chuyện Thế Tôn Niết bàn ở đó, rồi tại sao có những chuyện gì sự gì quan trọng là có. Các vị đánh dùm tôi chữ “Cấp Cô Độc” thì những chuyện gì liên quan đến Cấp Cô Độc đều được nhắc đến bằng tiếng Pali đương nhiên có tiếng Việt. Các vị đánh dùm tôi chữ Visakha thì có bản Pali kể bên, rồi cho biết xuất xứ Chú giải Kinh gì. Bà Visakha là con cái nhà ai, bà có năm vẻ đẹp là cái gì, đẹp da đẹp răng đẹp tóc đẹp vóc đẹp người. Rồi sức mạnh của bà tương đương với năm con voi. Trong Kinh nói một con voi mà nó chạy tới, bà lấy ngón tay động vào, nhứt dương chỉ là có thiệt, lục mạch thần kiếm là có thiệt. Tức là bà mạnh, sức mạnh bẩm sinh không do luyện tập, không cần phải Lý Mạch Sâu, Tiểu Long Nữ, Doanh Doanh, Dương Ngọc Yến, không cần. Bà chỉ một ngón tay bà có thể làm con voi nó chết. Bà mạnh bằng năm con voi như ngài Vô Nã Angulimala

manh bằng 7 con voi, sức chạy bằng bốn ngựa. Rồi các vị đánh chữ Mahakassapa. Thì ngài này có 3 hảo tướng, lưỡi dài rộng, người đứng thẳng không khum mà tay sờ đầu gối được, và tướng mã. Thí dụ vậy. Thì đánh ra mỗi chữ nó cho tất cả thông tin. Rồi trong đó định nghĩa về Tứ chánh cần. Hồi đó giờ mình hiểu Tứ chánh cần là thận- Trừ- Tiêu- Bảo, nhưng trong đó có những info rất là cốt lõi của Tứ chánh cần. Thì tất cả có trong Nam Truyền Đại Tạng Bách Khoa Thư, cái tên nó hơi chảnh. Mới đầu tôi tính lấy cái tên đơn giản là Sổ tay Tam tạng thôi.

Quên, còn mấy cái phải khoe nữa. Thí dụ ‘Tam tịnh nhục’, thì cái tiếng Pali Tam tịnh nhục là cái gì. Trong đó định nghĩa rất là rõ, không thấy không nghe không nghi là cái gì. Đó, phải có Pali chớ không thôi mình nói người ta không tin. Thí dụ như ‘không thấy’ là không thấy con vật đó bị giết, nhưng ‘không nghe’ đây là không nghe ai nói gì, chớ không phải là không nghe con thú nó kêu. Mà không biết bao nhiêu giảng sư, pháp sư, soạn giả, bao nhiêu Phật tử các thế hệ cứ hễ định nghĩa tam tịnh nhục là định nghĩa như vậy. Không thấy là không thấy con vật bị giết. Rồi thứ hai không nghe là không nghe tiếng con vật nó kêu. Cái này người ngoại đạo nó đọc được nó cười coi như văng cái hàm răng luôn. Có cái con nào mình giết nó kêu đâu. Chỉ có bốn năm con thôi: heo bò dê cừu nó mới kêu. Chớ còn con lươn, con cá, con tép, nghêu, sò, ốc, hến mấy con đó kêu là em dọt mắt rồi sao em dám ăn? Nghĩ sao vậy không biết, vậy mà bao nhiêu thế hệ đi tin chuyện đó? Còn ‘không nghi’ là sao? Là không có lòng hồ nghi. Thấy người ta dọn lên món cá thịt nghi có phải người ta dọn cái này lên cho mình không ta? Khi có lòng nghi, lòng hoang mang như vậy, cái lòng không có yên. Thì không có ba thứ này là Tam tịnh nhục, có tiếng Pali đàng hoàng. Mà nói ‘tam’ chớ trong đó họ kể tới chín lạng quý vị. Có chín trường hợp chớ không phải chỉ có ba cái đó đâu. Ba cái đó triển khai ra tới 9 trường hợp.

Thì trong 3 lý do tại sao Phật chọn Kusinara để viên tịch, mà nãy giờ quý vị tưởng tôi nói lạc đề. Không phải. Tôi nói là 1% Phật tử

VN đáng gọi là Phật tử thứ thiệt, nhưng chúng ta không nên coi thường 1% đó là vì sao? Bởi vì tuy 1% nhưng cũng là không ít. Dầu một người cũng đáng. Rồi tôi mới kể Kusinara là chỗ Thế Tôn chọn là nơi để viên tịch, một là để tránh chuyện can qua, không để chúng sanh máu đổ thịt rơi. Thứ hai là đủ duyên sự để Ngài giảng Kinh Thiện Kiến. Thứ ba là Ngài về đó để gặp được người đệ tử sau cùng là du sĩ Subhadda.

Trong Kinh nói Thinh Văn có hai trường hợp: Một là Savakaveneyya. Hai là Buddhaveneyya.

‘Savakaveneyya’ là người có duyên với các vị Thánh Thinh Văn, các vị Thánh tăng, Thánh cư sĩ đó. Các vị Thinh Văn giảng nghe là đắc rồi. Nhưng có những trường hợp đặc biệt, cũng Thinh Văn nhưng không thể nào nhờ Thinh Văn khác giúp, mà phải gặp đúng Đức Phật mới độ được họ, gọi là ‘Buddhaveneyya’, ‘veneyya’ là training. ‘Buddhaveneyya’ nghĩa là phải được Phật đứng ra Phật dạy cho thì mới đắc. Thì Ngài biết là du sĩ Subhadda là trường hợp 2, là phải được gặp Phật.

Chuyện đầu tiên là mình đoán mơ hồ là tại vì Phật đại bi, dầu một người Ngài cũng thương. Nhưng phải hiểu thêm nữa mới thấy cái đại bi ghê gớm của một vị Phật. Thứ nhất Ngài biết rằng người này không gặp được Ngài là coi như lúa luôn, không phải mất chủng tử mà đợi đến vị Phật sau, xa xôi lắm. Mà vị này là cái duyên đã chín muồi mà nếu không gặp Ngài thì lún luôn. Như ngài Angulimala, Ngài biết nếu Ngài tới trễ một chút thôi thì Angulimala sẽ giết mẹ. Mà khi giết mẹ rồi thì vô phương. Giống như A Xà Thế mà giết cha là vô phương. Phật đại bi là chỗ đó. Thương không muốn chúng Bồ Đề người ta bị mất. Người ta tu hành máu đổ thịt rơi bao nhiêu kiếp. Bây giờ chỉ cần mình chịu khó đi bộ một chút thôi. Hồi nãy có chỗ tôi muốn nói mà tôi quên. Trong Kinh nói từ ngôi làng cuối cùng Bohogama mà về Kusinara chỗ viên tịch chỉ có khoảng $\frac{3}{4}$ do tuần, tức là khoảng 7 cây số thôi, mà Đức Thế Tôn mệt tới mức đã phải dừng chân 25 lần. Đi rồi ngừng lại. Đi rồi ngừng lại. Các vị tưởng tượng 7 cây số mà dừng

lại 25 lần, tưởng tượng đi, mệt lắm! Trong Kinh nói thân lực của vị Chánh Đẳng Giác hơn người bình thường không biết bao nhiêu lần. Nhưng ba tháng trước đó khi Ngài chánh niệm tỉnh giác xả bỏ thọ hành, nghĩa là quyết định dùng Tứ thần túc không duy trì cái thọ thọ, cái sức khỏe nữa, để cho nó đổ dốc không phanh, thì trong Kinh nói lúc đó sức nó xuống rồi. Trước đây Ngài dùng thiền định Ngài kèm, dùng Tứ thần túc Ngài kèm. Nhưng khi chánh niệm tỉnh giác xả bỏ thọ hành xong thì Ngài không kèm nữa. Có một buổi chiều trước đó mấy tháng thì Ngài đau lắm, Ngài đau lưng. Ngài nghĩ cái nghiệp của ta đến đây là có thể can thiệp được rồi. Ngài chú nguyện thế này: “Từ đây đến khi Ta viên tịch chứng đau lưng đừng tái phát nữa”. Với Tứ như ý túc của một vị Phật Ngài chú nguyện như vậy. “Từ hôm nay cho đến khi Ta viên tịch, bệnh đau lưng đừng tái phát nữa”. Thế là chứng đau lưng được giải quyết ngay tức khắc. Khiếp như vậy! Nhưng khi Ngài quyết định Ngài buông thọ thọ, không kèm nữa, đặc biệt sau buổi ăn trưa tại nhà ông Chunda, trong Kinh nói, cái giọt sức khỏe sau cùng của Thế Tôn không còn nữa. Trong Kinh còn ví dụ thế này “Giống như sóng mà hòa tan trong biển vậy”, mất tiêu, thì ở đây cũng vậy. Không biết vì sao trong Kinh các ngài dùng ví dụ đó, giống như con sóng hòa tan trong nước, mà ở đây sức khỏe Thế Tôn suy giảm nghiêm trọng, bị đổ dốc không phanh từ ba tháng trước, nhưng cũng còn lây lất đến sau bữa ăn của ông Chunda, bữa ăn cuối cùng, bữa ăn mà mình dự đoán khoảng chừng 11g trưa nay, mà 5g sáng mai Ngài tịch. Thì kể từ 11g trưa nay đó, dùng cơm xong thì đúng là Ngài dùng hơi tàn sức kiệt mà Ngài đi trong 7 cây số, mà Ngài phải dùng chân 25 lần, cuối cùng mới về tới Kusinara. Ngài mệt lắm rồi, Ngài nói với ngài A Nan hai chuyện. Chuyện thứ nhất Ngài nói A Nan trải cái tầng già lê cho Như Lai nằm nghỉ dưới khoảng giữa hai cây sala này. Chuyện thứ hai là A Nan khẩn cấp báo cho Hoàng tộc Mala biết rằng Thế Tôn đã đến ngự uyển và đêm nay Thế Tôn sẽ viên tịch tại đây. Ngài A Nan cấp tốc trải liền cái tầng già lê, y hai lớp của Đức Phật. Trong Kinh kể rõ là cái y trải làm bốn lớp. Là cái y chuẩn tức là bề dài bằng 6 hắc tay bề ngang 4 hắc tay, ngài A Nan trải vừa vặn xếp thành bốn lớp. Bởi

vì dưới 4 thì không êm, mà hơn thì không đủ bề ngang, quá nhỏ, nằm không thoải mái. Xếp xong thì thỉnh Thế Tôn nghỉ trên đó, ngài lập tức đi vào báo cho Hoàng tộc biết. Họ lần lượt kéo ra họ viếng, viếng từ đó mà cho tới khuya. Ngài A Nan xét thấy rằng phụ nữ không đi đêm được cho nên Ngài thông báo cho đến khi nắng chưa tắt thì ưu tiên cho phụ nữ viếng trước. Nắng tắt rồi, phụ nữ rút về hết thì mới tới nam viếng. Trong đêm cuối đó thì du sĩ Subhadda, du sĩ là người đi chỗ này chỗ kia học đạo, tu trên đường. Trong quyển Bách khoa thư của tôi có định nghĩa rất kỹ những từ gọi các hạng tu sĩ. Như tapasa là ở trong rừng, chaktila là đạo sĩ mà tóc để dài rồi búi. Rồi Parupachaka là du sĩ đi đầu này đầu kia. Cho nên mai một những từ ngữ, khái niệm quan trọng của Phật Pháp mình có thể vô đó mình tra, mà có tiếng Pali, có xuất xứ ở đâu. Chớ tôi ón nhưt là tự điển Phật học giờ đây như quân Nguyên mà không biết xuất xứ ở đâu.

Ngài du sĩ Subhadda xin vào gặp Phật thì ngài A Nan nói Thế Tôn mệt lắm không thể tiếp khách. Thì lúc đó Đức Phật nghe như vậy mới nói: “A Nan ơi, hãy cho Subhadda vào gặp Như Lai”. Đức Phật dạy như vậy. Ngài A Nan đưa du sĩ Subhadda vào, du sĩ quỳ sụp xuống lạy liền, nói: “Con nghe nói đêm nay sa môn Gotama sẽ viên tịch. Con hy vọng trong giây phút cuối cùng này con được nghe sa môn Gotama dạy dỗ. Con xin có mấy câu hỏi là con đi đâu cũng nghe mấy vị tự nhận là đắc đạo, là Thánh nhân con xin hỏi có đúng như vậy không. Có đúng là bậc đắc đạo là Thánh nhân hay không?”. Đức Phật ngài dạy: “Ta không nên bàn không nên nhắc tới chuyện ai là thánh, ai không là thánh. Ở đây Ta chỉ nói đến bốn chữ ‘không’ thôi.

- Cái không thứ nhất là không bao giờ tìm được dấu chân chim trên bầu trời.
- Cái không thứ hai là không có một pháp hữu vi nào trường cửu.
- Cái không thứ ba là ngoài con đường Bát Chánh Đạo thì không thể có thánh nhân.

- Thứ tư là chư Phật thì không còn phiền não (không còn phiền não ở chư Phật).

Sau khi nghe xong chừng đó thì Subhadda : “Bạch Thế Tôn, xin cho con được xuất gia”. Đức Phật dạy rằng :“Một người ngoại đạo khi vào Giáo Pháp phải mất ít nhất bốn tháng biệt trú để bỏ cái cũ làm quen cái mới. Nhưng ở đây Ta thấy rằng cơ tánh chúng sanh có khác biệt, không phải trường hợp nào cũng áp dụng bốn tháng biệt trú. Với người là ngoại lệ”. Đức Phật mới dạy ngài A Nan. Đức Phật đang nằm ở đó , vị này tránh ra sau lưng Ngài để được cạo tóc và cho vị này lá y. Xong xuôi vị này quấn y vào thì Ngài cho một đề mục. Vị này ra góc khuất chỗ gốc cây ngồi hít vô thở ra đắc A la hán, lục thông tam minh và bốn trí vô ngại, vào lay Phật. Phật nhìn Phật biết xong rồi. Đây coi như last one trong đời Ngài, vị đệ tử cuối cùng. Vì vị này mà Thế Tôn 25 lần dừng chân trên quãng đường 7 cây số.

Mà không phải chỉ vậy. Vì thứ nhất là vì lòng đại bi thì Đức Phật không có toan tính ít nhiều. Một tử Ngài cũng thương, một người Ngài cũng thương. Đó là đại bi của chư Phật, chư Phật không phân biệt sang hèn, ngu trí, ít nhiều. Không phân biệt, thương là cứ thương thôi. Nhưng còn nhiều chuyện ghê gớm nữa. Thứ hai nữa là người ta đã trầy vi tróc vảy bao nhiêu kiếp rồi bây giờ không về là mất cơ hội của người ta có phải tội không, người ta phải luân hồi bao nhiêu kiếp nữa? Cái thứ ba mới rợn người. Một người mà chúng Thánh thì có vô số đại dương máu lệ của thế giới được cắt giảm. Các vị nghe kỹ chỗ này: một người, only one thôi chúng Thánh thì vô số đại dương máu lệ của trần gian được cắt giảm, được xóa sổ, được làm khô đi. Vì Phật dạy mỗi một người trong dòng sanh tử thì cái máu đổ ra nhiều như biển. Sữa mẹ mà mình bú nhiều hơn biển. Nước mắt mà mình đổ ra nhiều hơn biển. Trong Kinh Tăng Chi phần Một Pháp nói như vậy. Chưa hết. Mỗi một người như vậy trong dòng luân hồi lại gây máu lệ cho người khác vô số kể! Phần người khác làm cho mình đổ máu đổ lệ nhiều hơn bốn biển. Nhưng phần mình mà làm cho người khác đổ máu đổ lệ

cũng không kể xiết! (Nhìn mặt ông Kiên ông Nhân hiền hiền vậy chớ kiếp trước ông là Pon Pốt!!!- (cười). Phải tin như vậy! Cho nên một người mà chứng Thánh thì vô số đại dương máu lệ của trần gian được cắt giảm. Thì thử hỏi cuộc gặp gỡ sau cùng với người đệ tử sau cùng ấy có đáng lắm không? Hình như hơi đáng!

Cho nên dầu chỉ 1% chúng ta cũng phải nỗ lực. Bởi vì một người biết Đạo tuy không bằng một người chứng Thánh, đúng! Nhưng cũng cắt giảm rất nhiều máu lệ. Chẳng hạn như hôm nay mình chỉ nhìn trên mặt trận Facebook thì mình thấy bao nhiêu thương hận, đầu đá trên đó. Mấy bữa nay có mấy Phật tử gửi cho tôi họ nói theo dõi cũng hay. Tôi cũng tò mò tui coi, bà Hằng Đại Nam đại gia gì đó mà tả xung hữu đột, mà đơn thương độc mã như vào chốn không người, Kiều Phong ả Nhạn môn quan. Bả quậy tung cái đó mà chỉ vì một chuyện nhỏ nhỏ thôi. Rồi trong Đạo biết bao nhiêu chuyện. Cứ một người mà còn trăm luân là nó còn quậy. Nó không biết Đạo nó quậy kiểu không biết Đạo, mà nó biết rồi nó quậy cái kiểu biết Đạo, các vị thấy chưa. Bây giờ biết mà đến mức không còn quậy nữa (chưa chứng, chưa chứng Thánh nghe,) mới biết đủ để không quậy thôi là đã phúc ba đời cho thiên hạ, bá tánh rồi, nói chi là một người chứng Thánh.

Cho nên dầu 1% chúng ta cũng phải bằng mọi giá để hỗ trợ 1% đó. Và điều rất ráo sau cùng tôi mong mỏi là tất cả chúng ta có những chuẩn bị thật tốt. Chuẩn bị thật tốt cho một ngày mai, ngày một, tuần sau tháng sau năm tới, thập niên tới, quăng đời tới. Và chuẩn bị thật tốt cho tuổi già, cho cái chết. Và cuối cùng là chuẩn bị thật tốt cho một cứu cánh giải thoát đời sau bằng tất cả những gì chúng ta nói, làm và suy tư ngay bây giờ. Bằng tất cả những gặp gỡ, những giao tiếp, học hỏi, trao đổi ngay bây giờ. Rất là quan trọng!

BỒ TÁT

Hôm nay tôi nói một đề tài rất phổ biến trong đời sống chúng ta đầu là Phật tử hay không Phật tử, đó là chữ ‘thích’ và ‘ghét’. Nội dung như thế này, vị nào bận rộn có thể nghe một câu này tắt máy cũng được, đó là:

“Hãy cẩn thận với cái ‘thích và ghét’ của mình. Trong đời sống chúng ta từng phút từng giờ trôi qua luôn luôn chúng ta sống với cái thích và ghét. Thích là cái mình theo đuổi, đam mê, tận hưởng, kiếm tìm, vun xới, đầu tư. Còn ghét là cái mình bắt mẫn, trốn chạy, sợ, giận, không ưa.”

Tại sao tôi cho đề tài này quan trọng?- Là bởi khi ta ghét cái gì đó có nghĩa là ta kín đáo thích cái gì ngược lại. Và khi ta thích cái gì đó là ta kín đáo ghét cái ngược lại. Có một điều, trí tuệ và chánh niệm của mình không đủ để mình nhận ra điều đó thôi. Thí dụ tôi thích êm ấm thì có nghĩa tôi không ưa, tôi lại sợ cái gì thô ráp, lạnh lẽo, không được êm ấm. Đó là luật tự nhiên trong trời đất như vậy. Hễ mình thích cái gì đó là mình sẽ ghét cái ngược lại.

Chúng sanh trong đời chia ra làm hai hạng là người lành và người bất thiện. Người lành là người có tín- tấn- niệm- định- tuệ nhiều hơn cái bất thiện. Người lành là người có Thất Thánh sản, tức là có tín- thí- giới- vãng- tầm- úy- trí. Đó là người lành. Nói theo A tỳ đàm là họ sống nhiều với cái 25 (tâm sở tịnh hảo, tâm sở lành). Người sống nhiều với các Pháp lành thì được xem là người lành.

Còn người bất thiện là người sống nhiều với 14 tâm sở bất thiện, sống nhiều với những khía cạnh tâm lý tiêu cực, như tham- sân- si- ái- mạn- kiến- nghi, ganh tị, bủn xỉn, toan tính, nhỏ mọn v.v...

Vấn đề chính trong bài giảng này là ở người thiện hay người bất thiện đều có những chỗ thích và ghét hết, trừ ra Thánh nhân, mình không kể Thánh nhân vào đây.

NGƯỜI LÀNH

Như tôi vừa nói, người lành là người có nhiều pháp lành. Nhiều đây có nghĩa là thời gian trong ngày họ sống thiện nhiều hơn là bất thiện. Trong đám người lành đó lại chia ra nhiều nhóm chứ không phải đều giống nhau:

Người lành mà đức tin nhiều, tín- tấn- niệm- định- tuệ, có người mạnh cái này nhưng yếu cái kia. Có người trí nhiều mà đức tin kém. Có người tinh tấn nhiều mà niệm kém. Có người định nhiều mà trí tuệ kém. Cho nên trong số người lành mình đã thấy có sự khác biệt nhau rất lớn. Rồi mình thấy trong đám người nhiều đức tin là đã có khác nhau nữa.

Tôi đã nói rất nhiều lần, đặt chân vào chùa cả hai người đều có lòng tin tưởng Tam Bảo mạnh mẽ, rôt ráo hết, nhưng một người thích tụng niệm bái sám, một người thì thích chạy vào thư viện nghiên cứu Kinh điển, một người thì thích chạy vô phòng thiền xếp bằng nhắm mắt, một người thì thích chạy xuống bếp phục vụ, lau chùi dọn dẹp nặng nhọc dơ dáy. Có người thích tụ năm tụ ba nói dóc (có, có loại này nữa!).

Cho nên mình thấy cũng đức tin đó mới đến chùa, nhưng niềm tin mỗi người không giống nhau. Từ chỗ niềm tin không giống nhau, nên điểm quan tâm cũng không giống nhau. Phải có duyên lành mới gặp được Chánh Pháp. Nhưng khi gặp được Phật Pháp rồi thì cũng một lần nữa cũng lại do duyên lành mà mình quan tâm cái gì. Mình quan tâm giáo lý, quan tâm hành trì, quan tâm suy tư, quan tâm công đức làm để cầu phước lộc thì tùy mình. Cho nên tùy ở công đức tức duyên tu hành nhiều đời mà giờ có gặp Phật Pháp hay không. Mà gặp Phật Pháp rồi mình quan tâm cái gì, quan tâm bao nhiêu, quan tâm kiểu nào và quan tâm bao lâu. Các vị nghe xé nhỏ vấn đề ra nó có nhiều chuyện như vậy, nhe!

Gặp được Phật Pháp rồi thì cũng không giống nhau đâu. Anh quan tâm cái gì, quan tâm kiểu nào và quan tâm bao lâu, bao nhiêu. Tôi

nhớ trong mấy bài giảng gần đây tôi đã nói có người rất thích pháp môn Tứ niệm xứ. Nhưng thích đây không có nghĩa là họ hành. Mà họ thích cúng dường thiền sư, hỗ trợ cho thiền viện, thiền sinh, hành giả, chớ bản thân họ thì không. Họ rất thích thiền, họ nói tu Phật mà không tu Tứ niệm xứ là văt đi, dám mạnh miệng như vậy! Rồi có những vị vào chùa là chỉ thích phò mấy vị sư mà trang nghiêm y áo, giới hạnh nghiêm túc. Thích vậy thôi, còn chuyện ông sư đó giỏi dở không quan trọng. Rồi có người đến chùa lại quan tâm đến vị trụ trì nổi tiếng, những vị sư có hành tung đặc biệt, bản tánh, khổ sãi, nầu sòng đạm bạc muối dưa trên núi rừng hoang sơ, chớ họ không thích mấy vị sư mà bóng loáng, chỉ chu y áo ngon lành ở chùa to Phật lớn. Nhưng cũng có những người thích ngược lại, Họ thấy tu hành mà có vẻ rách rưới bản thủ họ không khoái. Họ khoái vị sư tiếng tăm lừng lẫy, chói lòa thì họ mới thích.

Rõ ràng chỉ riêng trong khoản niềm tin thôi thì chúng ta cũng tùy căn cơ mà mình coi nặng cái gì. Ở đầu bài giảng tôi cũng có nói. Người thiện và người bất thiện đều có chỗ thích và chỗ không thích. Chính vì vậy cho nên chúng ta hãy cẩn thận. Hễ mình thích cái gì thì mình sẽ có cái ghét ngược lại. Cái này rất quan trọng nghe. Trong Tăng Chi Bộ Kinh, phần 5 Pháp, ngài Maha Cunda, em ruột ngài Xá Lợi Phất Ngài có một bài Pháp rất quan trọng. Ngài nói:

“ Cho đến bao giờ các tỳ kheo giảng sư hoan hỷ thương mến, không chống đối các vị thiền sư, và các vị thích tu tập thiền định hoan hỷ thương mến không chống đối các vị giảng sư, (nghĩa là Pháp học và Pháp hành không chỏi nhau), thì cho đến khi ấy nhân thiên sẽ được ân triêm lợi lạc”.

Điều đại bất hạnh cho Tứ chúng là một ngày nào đó mà mỗi bộ phận theo đuổi cái mình thích và chống báng cái mình ghét. Đây là đại họa cho Tứ chúng. Bởi vì lúc đó sức mạnh Phật giáo bị manh mún, bị xé nhỏ ra. Tôi đặc biệt không nói đến chính trị, tôi biết gì mà nói, tôi chỉ lấy một trường hợp tí ti thôi. Như Miến Điện mình thấy, ngay mùa bão dịch CoVid, đất nước đã vốn nghèo, người dân

cần được chăm sóc y tế thì ngay lúc này người ta phải phân tán sức mạnh ra để đấm đá, xung đột, mâu thuẫn, chống trái lẫn nhau. Các vị thấy không? Cho nên sức mạnh Miến Điện vốn dĩ hơi yếu, mong manh bây giờ lại bị chia nhỏ ra cho nhiều chuyện không đáng, có hại cho đất nước dân tộc. Trong một cơ thể có một cục bấu cơ thể phải nuôi, một chứng bệnh phải chia sót một chút mình không thể mạnh được, mà bị yếu là như vậy. Sinh lực mình bị chia ra một đằng lo nuôi một đằng phải lo chống.

Sức mạnh của Tứ chúng nằm ở chỗ bao giờ từng cá nhân, từng tập thể trong Tứ chúng cứ hoan hỷ trong điều thiện mà không phân biệt không thích. Không đem tình cảm thích ghét của mình xen vào trong đó, bởi nãy tôi có nói rồi, phạm phu mà, hễ thích cái này thì sẽ ghét cái ngược lại. Cái đó là đại họa. Người tu đúng là thích Tạng Luật mà không chống A tỳ đàm, thích A tỳ đàm mà không chống Tạng Kinh, thích Tạng Kinh mà không chống Tạng Luật. Mình thích học mà mình không chống người hành. Mà mình thích hành thì không chống người học. Phải cẩn thận cái đó, bởi mình là phạm mà. Hễ thích cái này thì coi chừng cái ghét ngược lại đã đành, mà còn có khi ghét cái không phải cái mình thích nữa, ghét luôn cả cái nằm ngoài cái list thích của mình nữa.

Tại sao chúng ta coi Kinh sách, nghe băng giảng mà chúng ta vẫn cần đến thiền viện, vẫn cần đến thiền sư. Là bởi vì môi trường của thiền viện, bối cảnh thầy bạn, thiền sư thiền sinh trong thiền viện gia trì cho Đạo lực đã đành, mà thời nay chúng ta đâu gặp hiền thánh như thời xưa nữa. Chúng ta cứ theo đuổi cái mình thích mà không thích cái mình cần nên theo tinh thần Phật Pháp bắt buộc phải thử hết. Không chống đối một đề mục nào, một pháp môn nào hết. Có thể một đề mục, cái pháp môn mình chống có thể hợp với mình. Mà đối với cái thiện và bất thiện mình có thể phân biệt được, cái gì ác mình tránh, cái gì thiện mình theo. Nhưng trong Giáo pháp này thì không có cái nào bất thiện hết. Tất cả lời Phật đều là con đường giải thoát, dầu đó là pháp học hay pháp hành, dầu Thiên Chỉ hay Thiên Quán. Hễ trong Phật pháp đều là con đường tu hành

hết. Mình không thể nào vì quan điểm nhận thức cá nhân mà phụng thờ quan điểm riêng tư của mình rồi chống đối cái gì khác, cái gì nằm ngoài cái thích của mình, thì cái đó rất là kẹt.

Cho nên hồi nãy tôi có nói, dầu người lành hay người bất thiện thì cũng đều có thích và ghét, nhưng mà nhớ cẩn thận! Bởi vì khi mình thích cái này thì sẽ có cái ghét ngược lại. Khi mình ghét cái gì thì sẽ có thích cái ngược lại. Trong ba nguồn Chú giải là (...) đều có nói rất rõ: Một vị Bồ tát đã được thọ ký thì có các khuynh hướng tâm lý như sau:

- Một là khuynh hướng vô tham. Tức là khuynh hướng buông bỏ. Khuynh hướng tiếng Pali là *ajjahiya*.

- Hai là khuynh hướng vô sân. Vô sân đây không có nghĩa là không có sân. Mà là khuynh hướng yêu thương muôn loài, mát mẻ với muôn loài.

Ba là khuynh hướng vô si. Vô si đây không phải không có tâm si mà là phải trí tuệ. Trí tuệ là sao? Tôi nói rất nhiều lần, đặc điểm của Bồ tát, chữ Bồ tát là từ chữ Phạn 'Bodhisattva', 'bodhi' là trí tuệ, 'sattva' là hữu tình, chúng sinh, sinh linh, động vật, sinh vật nói chung. Bodhisattva có nghĩa là chúng sinh mà có trí tuệ hơn người. Mà trí tuệ đây không phải là kiến thức thế học, thế trí, không phải. Mà 'trí' đây là trí trong nhân quả, trí về tam tướng.

Trí nhân quả là vị đó có đủ luận cứ luận chứng để hiểu được rằng, việc ác nó dẫn đến đau khổ, và việc lành dẫn đến an lạc.

Trí Tam tướng là vị đó có đủ trí để biết chắc rằng cái gì trên đời này hễ nó có thì nó phải mất đi. Mọi thứ do duyên mà có. Có rồi phải mất.

Có được hai trí này dầu chưa phải là rốt ráo, còn là phàm nhưng có được vậy được gọi là Bồ tát. Đặc điểm của Bồ tát là trí tuệ, mặc dầu tất cả hạnh lành nào Ngài cũng phải tu tập để thành Phật được;

Nhưng mình giả định Đạo nghiệp Bồ tát là một ngôi nhà, thì trí tuệ nó là cái nóc nhà, cái chóp nhọn. Đặc điểm Bồ tát có ba:

- Một là luôn luôn hướng tới cái tốt hơn chứ không giậm chân tại chỗ. Đặc biệt chỗ đó, không giậm chân tại chỗ. Còn mình, mình thích cái gì mình cầm đầu gục mặt trong đó bất kể tốt xấu. Còn Bồ tát thì dầu có đắc tới thiên định cao siêu Phi tướng phi phi tướng vẫn luôn luôn hướng tới cái tốt hơn. Còn đáng tiếc cái này còn sanh tử. Còn phàm phu mình, chỉ cần có cái tiệm tạp hóa, vợ chồng có hai đứa con đi học là mừng lắm rồi. Lâu lâu có người khá hơn một chút, bỏ tiệm tạp hóa, đầu tư cái tiệm lớn hơn. Rồi lâu lâu hiếm hoi có người mở hãng xưởng nhà máy công ty. Rồi lâu lâu mới có người vươn tầm hoạt động ra khỏi địa phương mình mà ra khỏi tỉnh thành khác, ra khu vực khác, miền khác, đất nước khác, từ từ, mà hiếm lắm. Thường thì chúng sanh rất dễ hài lòng với thành quả trước mắt. Bồ tát thì không. Về đời sống Đạo nghiệp tâm linh, Bồ tát luôn luôn hướng tới cái tốt hơn, chứ không giậm chân tại chỗ, cho đến bao giờ thành Phật thì thôi.

- Thứ hai là Bồ tát có khả năng buông bỏ mà người bình thường không có. Bởi vì mình luôn hướng tới cái tốt hơn thì bắt buộc phải có khả năng thứ hai là khả năng buông bỏ. Chỉ cầm chứ không nắm, không siết không ôm.

- Điểm đặc biệt thứ ba là Bồ tát không tự giam nhốt mình trong bất cứ nhà ngục nào hết. Cái này rất là khó! Vì tất cả phàm phu mình đều có khuynh hướng là ‘tù nhân tự nguyện’ hết. Tin tôi đi. Cái đó có thật.

BỒ TÁT KHÁC PHẠM PHU TRONG CHUYỆN THÍCH- GHÉT

Tôi nhắc lại và nhấn mạnh: tất cả phàm phu đều có khuynh hướng tự nhốt tù, làm tù nhân tự nguyện hết. Tự giam nhốt mình trong cái mình ghét, tự giam trong cái mình thích mà mình không biết. Ai nói thì mình chối tôi đâu có đâu, tôi sống thoải mái lắm, tôi muốn làm gì thì làm, tự do mà. Sai! Cả đời mình theo đuổi cái mình thích.

Cả đời mình vật vã, giằng xé, khổ tâm với cái mình ghét. Mình cứ để cho nó nặng lòng, ám ảnh mình. Đó chính là hình thức ở tù mà mình không biết.

Bồ tát thì không. Bồ tát không tự giam nhốt trong bất cứ nhà ngục nào. Có nghĩa là các ngài không tự giam nhốt mình trong cái thích lẫn cái ghét.

Phàm phu mình thì chia làm năm hạng.

- Một là chỉ biết cái thân mình thôi, không biết cái gì ngoài ra. Thí dụ mấy con động vật cá, tép, cua, rùa, nó đi kiếm ăn, chỉ biết lo mình nó thôi, không lo ai hết.

- Hạng chúng sanh thứ hai là ngoài bản thân ra còn biết quan tâm những đối tượng chung quanh, thí dụ biết lo cha mẹ, vợ chồng, con cái.

- Hạng thứ ba là có khả năng quan tâm và yêu thương, chia sẻ được với những đối tượng không ân oán gì với mình hết. Người dung kẻ lạ hoàn toàn mà mình có khả năng quan tâm chia sẻ, bao dung và yêu thương. Hạng này bắt đầu thấy ‘chua’ rồi đó.

- Hạng thứ tư khó hơn nữa, là có khả năng yêu thương, bao dung được bạn của kẻ thù- là người có những mối quan hệ gần gũi với người mình ghét. Mình ghét thằng Tèo là ghét đúng thằng Tèo thôi, còn ngoài thằng Tèo ra mình bao dung, đối xử tốt được hết, đó là hạng thứ tư.

- Hạng thứ năm là khó nhứt: không có kẻ thù. Ai thù gì mình thì thù, nhưng vị này hoàn toàn có khả năng yêu thương cái kẻ mới giết cha mình, yêu thương được kẻ đang rắp tâm hại mình.

Tổng cộng là năm hạng thì Bồ tát chính là hạng thứ năm. Ngài không giam nhốt mình trong thành kiến, ác cảm, mâu thuẫn, xung đột với ai. Mà ngay trong cái thương, Ngài cũng không giam nhốt tình cảm ngài, trái tim ngài trong một sự gò bó, trong một đối tượng

hạn chế, giới hạn nào. Mà ngài thương từ người gần ngài nhất ra tới láng giềng, bạn bè, chòm xóm, bà con xa gần. Ngài thương những người đồng hương, người cùng màu da rồi từ từ ngài thương luôn tất cả chúng sinh vô sắc, hữu sắc, vô tướng, hữu tướng, phi tướng phi phi tướng, ai ngài cũng thương hết. Có tấm lòng hướng về tất cả chúng sanh như là mẹ đối với con.

Chính vì lẽ này nên hề có đại bi thì có đại dũng. Khi lòng đại bi đại từ nhiều quá thì tự nhiên có cái đại dũng. Là vì thương quá không còn biết sợ nữa. Giống như gà mẹ vì bảo vệ con mà không sợ điều hậu. Hoặc tôi được nghe kể những bà mẹ trong thời chiến bom đạn âm âm, mà muốn lừa mấy con xuống hầm phải đếm cho đủ sáu đứa. Phải đếm đủ sáu đứa rồi bà mới nhảy xuống hầm sau. Mà bà đâu phải thần tiên gì mà không sợ súng đạn, Nhưng vì quá thương con. Cho nên bà phải đếm một- hai- ba- bốn- năm- sáu, rồi sáu đứa xuống hết nhe, bà là người thứ bảy nhảy xuống. Khi chạy giặc cũng vậy. Lúc nào cũng ngó sáu đứa- năm đứa- bốn đứa đó, coi có đứa nào bị cái gì hay không. Lo con trước rồi mới lo cho mình sau. Mà dầu có bị trúng đạn lòi ruột thì cũng đẩy con mình về phía trước, gởi gắm con cho những người cùng chạy với mình rồi mình mới gục xuống. Chuyện đó có thật. Ở đây ai từng làm mẹ, đặc biệt thời chiến đều hiểu điều tôi nói có hay không. Đại dũng là chỗ đó.

Khi có đại từ đương nhiên có đại dũng. Mà muốn có đại từ trước hết phải có đại trí. Từ cái đại trí đó mới ra cái đại từ. Từ cái đại từ mới ra cái đại dũng. Bi- Trí- Dũng. Nhớ nhe!

ĐẶC ĐIỂM KHUYNH HƯỚNG CỦA BỒ TÁT

Đặc điểm Bồ tát là không giam nhốt mình trong cái ghét và cũng không đóng khung trong cái thương. Cho nên thích và ghét đối với Bồ tát không thành vấn đề. Còn mình thì sao? Mình thì liên tục giam nhốt bản thân trong cái thích-ghét. Chính vì vậy nên ngay lúc mình là người thiện thì cái thiện mình cũng bị giới hạn. Mà khi cái thiện có giới hạn thì kết quả nó cũng có giới hạn. Trong khi muốn

thành một vị Phật Tổ thì mình phải có trái tim Bồ tát gọi là không biên giới. Với một trái tim không biên giới, trí tuệ không biên giới, nhận thức không biên giới thì mới dẫn tới thành tựu không giới hạn. Trên đời này chỉ có Phật quả Vô thượng Bồ đề Chánh Đẳng Chánh Giác là không giới hạn. Vì Ngài đã đi trên hành trình đó bằng cái đầu không giới hạn, một trái tim không giới hạn, và trên đôi bàn chân cũng không giới hạn. Còn mình thì sao? Chỗ mình đi cũng giới hạn, chỗ mình thương –ghét cũng giới hạn, rồi cái khả năng suy tư của mình cũng có giới hạn. Mà Đạo nghiệp của mình được thực hiện trên một nền tảng của những giới hạn thì đừng có lấy làm lạ khi chúng ta viên thành Đạo nghiệp thì Đạo nghiệp của chúng ta cũng là đạo nghiệp có giới hạn. Nhớ nhé!

Tôi nhắc lại, những khuynh hướng tâm lý Bồ tát là Vô tham (khả năng buông bỏ), Vô sân (khả năng không bắt mẫn bất cứ đối tượng người và vật), Vô si là thường trực sống trong trí tuệ, không mê lầm. Trí tuệ là biết rõ lý nhân quả, biết rõ bản chất tam tướng của thế giới.

Khuynh hướng vô tham: alobha ajjhasaya

Khuynh hướng vô sân: adosa ajjhasaya

Khuynh hướng vô si: amoha ajjhasaya

Khuynh hướng thứ tư là Bồ tát có khuynh hướng ly dục, xuất ly (nekkhamma ajjhasaya). Có nghĩa là Bồ tát đang sống trong cõi Dục thì tìm cách lìa bỏ thế giới vật chất để chứng đạt thiên định. Khi chứng đạt thiên định rồi Bồ tát cũng không chìm sâu trong đó, không coi thần thông hay mấy cơn đại định đó là số một. Không là không. Cho nên khả năng đó gọi là nekkhamma ajjhasaya, khả năng xuất ly, luôn luôn ở trong tình trạng sẵn sàng lìa bỏ mà đi.

Khuynh hướng thứ năm Bồ tát là Paviveka ajjhasaya. Cái này hơi khó, là khả năng độc cư. Bồ tát trước khi thành Chánh Đẳng Giác gieo duyên với vô lượng chúng sanh. Gieo duyên là bất cứ ngài ở đâu với vai trò gì thì cũng đều hướng dẫn người ta làm lành lánh

dữ. Luôn luôn quan tâm đến đời sống những người quanh mình. Tùy điều kiện của mỗi kiếp sống mà ngài quan tâm được bao nhiêu. Thí dụ có kiếp làm vua thì ngài quan tâm cả một quốc gia. Còn không, ngài chỉ là ông trưởng thôn thôi, hoặc là gia trưởng trong một gia đình thôi thì ngài luôn luôn sống với đầy đủ trách nhiệm. Tuy nhiên, tuy là gieo duyên với vô lượng thiên hạ nhưng trong đáy sâu tâm tưởng của một vị Bồ tát lúc nào cũng chỉ có một mình, là paviveka ajjhasaya. Đặc biệt như vậy.

Như trong Kinh nói Bồ tát Ca Diếp, (tức Thế Tôn Ca Diếp, Thế Tôn trước Đức Thích Ca Mâu Ni) ngài đi xuất gia với rất nhiều người, hàng ngàn người, bỏ ngôi đi tu. Người ta thấy Ngài đi thì đi theo, chớ không phải đi một mình như Bồ tát Tất Đạt. Nhưng Ngài ở gần họ có hai tuần lễ thôi. Ngài thấy cái đám này nó lùm xùm quá nên bỏ. Ngay trong đêm lúc mọi người đang yên giấc Bồ tát Ca Diếp lặng lẽ bỏ đi, vào một góc rừng ngồi riêng một mình và chứng ngộ Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô thượng A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề. Khi chứng rồi quay trở lại độ cho cái đám mình mới bỏ đi, cho chứng Thánh hết. Nhưng đáy sâu tâm tưởng một người cầu Đạo Vô thượng giải thoát là chỉ có một mình. Có duyên mình gặp nhau, tôi lo cho anh. Tôi không phải người thiếu trách nhiệm. Nhưng trong đáy sâu tâm tưởng mình là một vị Bồ tát, lo là vì trách nhiệm thôi, không lo thì không được; Nhưng bất kỳ lúc nào có thể tách rời ra được thì lập tức tách rời. Đó là đặc điểm tâm lý của một vị Bồ tát nói riêng và của người cầu Đạo giải thoát nói chung. Gọi là paviveka ajjhasaya.

Khuynh hướng thứ sáu của Bồ tát là nissarana ajjhasaya, là khuynh hướng tâm lý giải thoát. Cái ‘nekkhamma ajjhasaya’ có nghĩa là khả năng xuất ly khỏi cái mình đang có mặt. Còn ‘nissarana ajjhasaya’ là khuynh hướng chấm dứt sanh tử. Nên có nhiều người hiểu lầm chuyện rất đáng tiếc và cũng đáng sợ, đáng ngại. Là họ tưởng Bồ tát là người mê thích sanh tử, khoái trầm luân. Không phải! Vì làm nghiệp lớn, đại nghiệp, bắt buộc Ngài phải đi lâu.

Trong Kinh nói cách đây nhiều a tăng kỳ thì Bồ tát Thích Ca Mâu Ni đã một lòng chán sợ sanh tử, chán sợ quần chúng đám đông, chán sợ cái ồn ào náo nhiệt. Nhưng Ngài xét thấy Ngài là người có khả năng bơi lội qua một dòng sông một mình trong tích tắc; Còn liệu những đứa nó không tự bơi qua được thì sao? Thế là Ngài không bơi qua sông một mình. Tức là Ngài không chứng quả mà Ngài cầu Đạo Vô thượng dưới chân Phật Nhiên Đăng: “Con mong với công đức năm xuống sinh mà cho Thế Tôn và Thánh chúng giảm lên này, đời sau con sẽ trở thành một Thế Tôn giống như Ngài vậy. Không khác một tơ tóc. Và Đức Thế Tôn Nhiên Đăng đã quan sát dùng cái vị lai trí, nhìn về vô lượng kiếp tương lai thấy rõ rằng cái hạnh nguyện này của đạo sĩ Sumedha chắc chắn sẽ thành tựu, cho nên Ngài mới thọ ký. Thọ ký đây không phải hà hơi tiếp sức, rờ đầu thêm điện mà Ngài chỉ xác nhận. Mà chư Phật thì không nói hai lời. Cho nên khi Ngài xác nhận là Ngài củng cố niềm tin, cái đạo tâm nơi vị này. Ngài nói rằng 4 a tăng kỳ nữa (Kinh Nam truyền thì bốn Kinh Bắc truyền thì ba) nữa thì con sẽ trở thành vị Chánh Đẳng Chánh Giác giống hệt như ta vậy.

Mình thấy tuy lúc đó Ngài biết đoạn đường còn lại rất xa, xa lắm, nhưng không phải do Ngài đam mê sanh tử mà vì Ngài biết rằng muốn thành tựu Phật Đạo thì phải huân tu hạnh lành, công đức phước báo trong một thời gian dài như vậy thì Ngài ráng Ngài đi. Để khi thành Phật rồi giúp được cho vô số người, vô số chúng sinh. Nếu mà nói cái lòng chán sợ sanh tử thì Ngài có từ năm năm rồi, lâu lắm rồi.

Còn mình thì sao? Mình thấy đời mà có tí ngọt là mình le lưỡi nếm. Khi nào thấy nó đắng quá, cay quá, chua, chát quá mới lật đật chạy về coi tiếng chuông chùa nằm ở đâu. Chạy về ôm chân tượng Phật, rồi tu! Chớ còn hể mà qua cơn rồi thì quày quả tất tả trở về với phố đời để mà le lưỡi liếm lấy những giọt mật rất đổi phù du của đời sống.

Bồ tát thì không. Bồ tát từ năm năm rồi Bồ tát biết cái giọt mật đó là mật trên lưỡi dao. Cái mật đó có pha với thuốc độc, Ngài biết

nhưng vì lòng đại bi cho chúng sinh, cũng một phần lòng hướng cầu Phật trí vô thượng, Ngài hướng đến quả vị Phật Tổ: cái gì cũng biết và ai mình cũng có thể thương được, và có thể cứu mang vô lượng chúng sinh, thế là Ngài tiếp tục sanh tử trong thời gia dài trước khi chứng thành Phật Đạo, và viên tịch Niết bàn.

TU LÀ COI LẠI THÁI ĐỘ THƯƠNG – GHÉT CỦA MÌNH

Trong bài giảng này tôi đặc biệt đề nghị bà con nghiêm túc và bình tĩnh “Nhìn lại thái độ thương và ghét của mình”. Mình là phạm phu, mình dễ bị giam nhốt trong cái thương và ghét. Cái nào cũng là nhà tù hết. Có người họ thấy cái ghét là nhà tù, nhưng còn cái mình thương sao gọi là tù? Còn có người thắc mắc cái mà tôi thích thì nó nhốt tôi đúng rồi, nhưng mà sao cái tôi ghét nó là nhà tù? – Dạ thưa cái nào cũng tù hết. Các vị có từng giận ai chưa, giận đến mức ngủ không được, giận đến mức cầm chén cơm ăn không được, nuốt không vô. Giận đến mức cả ngày cứ nghĩ tới người ta không hà? Muốn quên mà quên không được, thì rõ ràng là mình bị giam nhốt trong cái mình ghét đúng không, có không? Mình đang ở cái chỗ không thích. Mình đang phải làm cái việc mình không thích. Mình đang ăn cái mình không thích. Mình ở vào hoàn cảnh mình không thích. Những cái đó ám ảnh mình, nhưt là những cuộc giam cầm trong hôn nhân. Nó ê chề. Ê chề lắm, bỏ nhau không được. Do cái ràng rịt nào đó bỏ nhau không được. Tôi chưa có gia đình, nhưng năm nay tôi già rồi, năm mươi mấy rồi, tôi hiểu rất rõ là tại sao có người tự sát. Tại sao? Nó có lý chứ không phải không, thoát không được, không tìm ra lối thoát. Người ta chết vì cái mình thích mình thương thì dễ hiểu rồi, nhưng cũng có thể chết vì cái mình ghét. Muốn lìa bỏ một môi hôn nhân mà bỏ không được. Có nhiều người chết vì ruột thịt gia đình. Ba má thương không đều, đối xử với mình không công bằng cũng chết được. Giận bạn- chết. Giận chồng/vợ- chết. Giận ông sếp trong sở- chết. Bất mãn xã hội, bất mãn chính phủ- chết. Nhiều lắm quý vị. Đó cũng là tù chớ còn gì nữa: đó là mình không thoát ra được khỏi cái mình ghét, mình bất mãn!

Khi thích cái gì cũng vậy. Khi thích khi đam mê cái gì nghĩa là đang bị nhốt trong cái đó. Có một điều nếu mình hướng tới con đường giải thoát thì lại khác. Lúc đó mình thiết tha vượt ngục (sanh tử), thiết tha huýt nợ (nghiệp báo) thì lại khác. Còn ngoài lý tưởng giải thoát ra, bất cứ một đam mê nào còn quấn quanh trong ba cõi sáu đường đều là nhà tù hết. Và nhớ có những cái thích, cái thương làm mình thăng hoa, tiến bộ. Nhưng có những cái thương cái thích chỉ chìm sâu mình xuống sinh, vào đáy sâu cuộc đời, vào bóng tối nhân thế thôi.

Cái ghét cũng vậy. Có những cái ghét làm mình thăng hoa, tiến bộ thì cũng có những cái ghét làm mình trở nên tệ hơn. Vì sao? Vì công thức rất căn bản mà tôi cũng đã nói rồi: khi ta thích cái gì thì ta sẽ ghét cái ngược lại. Khi ta thích điều thiện thì ta sẽ ghét điều ác. Khi ta ghét điều ác thì ta sẽ thích điều thiện. Khi ta thích bạn lành thì ta sẽ ghét (chữ ghét đây tôi xài tạm thôi), tự nhiên không hoan hỷ với người bạn xấu. Bạn xấu là rủ rê bậy bạ hoặc làm gương cho mình những chuyện không hay. Thì khi mình thích cái gì thì sẽ ghét cái ngược lại. Và khi mình ghét cái gì thì mình sẽ thích cái ngược lại. Luôn luôn. Thích ấm thì ghét lạnh, thích mát thì ghét nực. Thích mịn thì ghét nhám. Thích trắng thì ghét đen, thích thơm thì ghét thối, thích khô thì ghét ẩm ướt.

Chính khi mình thích nhằm cái bất thiện thì mình sẽ ghét cái thiện nào ngược lại. Thí dụ tôi biết có trường hợp này. Có người khi họ bủn xỉn quá, đối với họ cái chuyện mà tốn tiền để giúp đỡ người khác là cả một bi kịch, một sự khó chịu ghê lắm. Nhưng cũng có người hào sảng đến mức mà lỡ dịp giúp ai họ về ray rút hoài. Cả hai loại người này tôi gặp hết. Hạng thứ nhứt lỡ kẹt không móc ra thì kỳ mà móc ra rồi về nó đau mấy ngày. Cứ cần nhằn cứ nhử vào ra nhớ hoài giống như cảm giác mình bị gạt vậy, tự dung mất số tiền ngu mà trong khi cái đó là tiền làm phước. Còn có người lỡ dịp mà giúp ai họ về cứ ray rút hoài, bậy quá, phải biết mượn đỡ bà kia, tội nghiệp quá, thấy vậy mà giúp không được! Đó, khuynh

hương của chúng sinh là như vậy, hễ thích- ghét cái này thì ghét – thích cái ngược lại.

Mình quen đời sống thế tục mình không thể chịu nổi đời sống một người bạch y cư sĩ, một cư sĩ tám giới, cư sĩ sống Tứ niệm xứ, một người cư sĩ chuyên tâm vào giáo lý. Nếu mình quen sống đời sống thế tục, mình thấy một người cư sĩ ăn mặc nâu sòng, nhiều khi cạo tóc luôn, không đẹp không diện nữa, mình nhìn họ sẽ thấy khó chịu, nói sao nhu quá, mặt mũi sáng sủa, có tiền bạc có sức khỏe, có tuổi trẻ sao mà ngu vậy. Nhưng ngược lại, những người nào thích đời sống tâm linh tinh thần họ thấy có những gia đình quây quần thì họ run bắn, thậm chí khóc thét, quý vị biết không? Chữ ‘khóc thét’ tôi nói không hề cường điệu tí nào. Sự thật như vậy. Khi mình thấm thía đời sống tâm linh tinh thần, đọc cư viên ly rồi mà mình nhìn cảnh người ta một gia đình kiểu tam đại, tứ đại đồng đường ba bốn thế hệ sống chung, thấy ngán tới khóc thét. Sợ lắm! Tôi biết vài cụ Phật tử con rước về nhà cũng ráng đi. Tới mà thấy cháu nội cháu ngoại bò lồm ngồm, nó giành đồ chơi nó khóc rồi nó tới nó méc, nó nhong nhèo nó đòi ăn nó đòi ngủ; rồi mấy đứa lớn chơi game bắn chéo chéo, đứa thì dặt nhau vô phòng hát karaoke, còn dưới bếp thì chiên xào nấu nướng ì sèo, coi như bả thăm xong xuôi là bả xin ‘cáo thôi’ biến mất liền. Chính bả kể ‘Con sợ vô cùng. Con mình thương cháu mình thương mà thấy ghê quá Sư ơi!’ Có đó, lúc họ kể tôi nghe mà còn kinh hoàng nét mặt! “Trời ơi thấy ghê quá Sư ơi. Mà lâu lâu nó nói rước má về cuối tuần mà con về con thấy tan hoang. Bước ngoài cửa vô là con thấy đồ chơi, giày dép quăng tứ tung. Rồi ba bốn đứa cháu ngoại, con gái thằng Tư con trai thằng Năm rồi nó giành dứt đồ chơi, nó méc nó khóc nó nhong nhèo, xuống bếp nó nấu, rồi nó đùa giỡn rồi hát karaoke là chịu không nổi...!’. Mà trong khi đó có nhiều người già họ lại mê cái đó. Họ lại thích ồn ào. Mà khi không có người họ mở tivi cho nó ồn. Hoặc có người tâm linh một chút. Buồn quá mở băng giảng. Kệ! Nam Tông Bắc tông, Khất sĩ, Cao Đài, Hòa Hảo... cái gì cũng mở, hòa thượng nào cũng mở tuốt tuốt. Mở lòng lộng,

ngồi ngủ gục cũng được miễn trong nhà ồn vậy mới được. Có người như vậy đó. Mà trong khi có người thấy ồn họ sợ, quý vị.

Cho nên tùy vào cái thích của mình mà mình có cái ghét ngược lại. Tùy vào cái ghét của mình mà mình có cái thích ngược lại. Vấn đề là anh thích cái gì. Cho nên chúng ta có một câu rất quan trọng: “Con đường vào rừng chính là con đường ra rừng. Vấn đề là chúng ta quay mặt về hướng nào, xoay lưng về đâu”. Nếu mình đứng đưa lưng về phố, quay mặt vô rừng nghĩa là mình đang đi vào rừng. Cũng trên con đường ấy, nếu ta đưa lưng về phía rừng sâu và đưa mặt về bìa rừng về phố nghĩa là ta đang đi ra.

Cũng đời sống của sáu căn sáu trần thôi mà vấn đề là ta quay mặt về hướng nào. Đạo Phật không kêu gọi chúng ta ‘thích’ hay là ‘ghét’, mà Đạo Phật kêu gọi chúng ta ‘nhìn cho kỹ’. Chữ ‘nhìn kỹ’ tiếng Pali động từ là ‘vipassati’, danh từ là ‘vipassana’, Rồi mình dịch là minh sát, chiếu kiến, là tuệ quán, tầm lum. Ok. Nhưng dịch kiểu ô rô điên điên, của bông súng mắt kho, kiểu bình dân dễ hiểu là ‘nhìn cho kỹ’. Nhìn cho kỹ là sao? Nghĩa là nó sao thì thấy nó như vậy, không thêm bớt, không tiêu tởi mắm muối gì hết, nó sao thì thấy nó như vậy.

Tôi vẫn nói, chúng ta có hai cách để tiếp cận sự thật ở đời:

-Một là chúng ta nhìn nó theo ý mình muốn. Mình nhận xét, đánh giá, quan sát được theo ý mình muốn.

-Thứ hai là quan sát nó như nó là. Nó sao thấy nó như vậy, không can thiệp, không can thiệp sâu, dậm vá, tô hồng, sơn phết, gắn cái này cái nọ, đẽo gọt tan hoang thực tại. Vipassana là cứ ngồi yên nhìn cho nó kỹ. Khi nhìn kỹ mình phát hiện ra sự thực rất thú vị là nó không đắng không ngọt, mà nó chỉ có SANH và DIỆT.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần, người không biết Phật Pháp chỉ theo đuổi thích- ghét, buồn- vui. Bốn cái đó thôi, bất kể thiện ác. Có được cái thích thì vui, gặp cái ghét thì buồn. Người biết Đạo

rồi thì làm lành lánh dữ, để trốn khổ tìm vui bằng cách hành thiện lánh ác.

Loại người thứ ba mới là cao nhất là CHỈ QUAN SÁT thiện ác buồn vui. Họ chỉ quan sát thôi. Ăn uống sinh hoạt tắm rửa bình thường, vẫn đi làm nuôi cha mẹ vợ con, vẫn làm chồng làm cha làm mẹ làm vợ bình thường, nhưng trong tâm thức biết rõ mình đang làm gì. Biết rõ mình đang vui- buồn, đang thiện- ác. Chỉ ‘nhìn kỹ’ vậy thôi. Đến mức độ rất ráo thì hành giả không còn phân biệt thiện ác buồn vui, mà chỉ thấy sanh- diệt, sanh- diệt, chóp- tắt, chóp- tắt, chóp- tắt. Có một điều khi ta không còn vướng kẹt trong thiện ác buồn vui nữa thì lúc đó là ta đang sống thiện. Nhớ nhe! Chỉ có chứng La hán mới hết thiện ác thôi. Còn chưa chứng La hán, thì khi ta còn sống chánh niệm, còn sống với tâm lành thì lúc đó mình đang lành; mặc dầu lúc đó mình không đầu tư công đức nữa, mình chỉ có quan sát thiện ác buồn vui thôi. Buồn vui là quả của thiện ác, mà thiện ác là nhân của buồn vui. Ta chỉ quan sát nhân và quả thôi, chỉ thấy nó sanh- diệt, sanh- diệt. Biết rõ cơn đau vừa biến mất, biết rõ niềm vui vừa biến mất. Ngày xưa thì mình ghi nhận ‘ta đang vui à’, ‘niềm vui đang có mặt à’, ‘ta đang giận à’. Còn bây giờ khi quan sát đến mức rất ráo rồi thì không còn ‘à’ đó nữa. Mà thấy rằng nó vừa mất à. Khi ta thấy nó là nó vừa mất. Có một điều là có một cái khác tương tự tiếp nối gắn liền theo sau đó làm cho ta tưởng rằng cơn giận của ta, niềm vui của ta kéo dài năm phút, mười lăm phút, nửa tiếng... Không phải! Nó nhiều cái gắn ghép lại. Nhớ nhe, nhớ cái đó!

Cho nên trong bài giảng trưa nay tôi đặc biệt muốn cùng với các vị bước vào một góc cạnh khác của khái niệm thích và ghét mà nhìn từ một góc độ khác. Biết đâu có người trong room này, sau bài giảng này có dịp nhìn lại đời sống tâm cảm của mình (cái cảm xúc, cái ghét- thương của mình), và nhớ tới câu “Trình độ dẫn đến thái độ”. Có học giáo lý, có hành trì chúng ta sẽ vươn tới tầm cao trình độ mới. Ở trình độ đó chúng ta sẽ có thái độ khác với cuộc đời, và “Thế giới chính là cái gì ta nhìn thấy”. Có nghĩa là thế giới

muôn thưở nó là vậy thôi, nhưng nó là trắng- đen, là buồn- vui, là u ám hay rực rỡ hoàn toàn là do cách nhìn của mình.

Phật không dạy mình thích cái gì, không kêu mình ghét cái gì. Phật chỉ dạy mình ‘coi kỹ nó là gì rồi liệu mà buông đi con’. Chỉ vậy thôi!

VÔ HỮU DUYÊN

Bữa nay chúng ta bàn một chuyện mà tôi lấy ra từ lớp intensive để chúng tôi chia sẻ một chút cho bà con biết bên lớp đó học cái gì. Dĩ nhiên vấn đề khi đem trình bày bên đây thì nó phải mềm hơn, smooth hơn một tí. Đề tài bài giảng được bắt đầu bằng một công thức trong cuộc sống cũng như trong cuộc tu, một công thức rất đơn giản mà tôi nghĩ và tin rằng giúp cho bà con rất nhiều. Và nó dễ nhớ, một công thức thôi. Đó là muốn biết mình có cái gì thì hãy nhìn xem coi mình không có cái gì. Mà muốn biết mình không có cái gì thì hãy nhìn xem coi mình có cái gì.

Như tôi vừa nói đề tài này được lấy cảm hứng từ bài học hôm qua ở lớp intensive. Đương nhiên ở lớp đó tôi giảng khác, bên đây tôi giảng mềm hơn một chút.

Tôi nhắc lại: Muốn biết mình có cái gì thì coi mình không có cái gì. Và muốn biết mình không có cái gì thì coi mình có được cái gì.

Chúng ta có hai trường hợp: vật chất và tinh thần. Ở trường hợp vật chất công thức này chỉ đúng có vài mươi % thôi. Nhưng ở mặt tinh thần thì nó đúng 100%. Bởi vì mình đang học về giáo lý mà, dĩ nhiên mình học về tinh thần nhưng không thể không bàn tới vật chất.

1.Nói qua vật chất.

Trong một phòng khách nếu mình chọn bộ salon hay sofa bằng da thì không còn chỗ cho bộ bằng gỗ. Mình chọn bộ bằng gỗ thì không còn chỗ cho bộ bằng da. Trong tủ áo quần mà đựng toàn đồ rách

đồ cũ, đồ rẻ tiền thì không còn chỗ cho đồ xịn, đẹp, đắt tiền. Còn nếu quý vị đựng toàn đồ đẹp, đồ đắt tiền thì nó không có chỗ để đựng ba đồ tào lao. Có nghĩa là khi mình có cái này thì mình sẽ không có một cái khác đối lập.

2. Về tinh thần.

Nói về tinh thần thì công thức trên đúng 100%. Khi mình đang sân si thì dứt khoát mình không có từ tâm. Mình đang có trí tuệ thì ngay cái thời điểm đó dứt khoát nó không có cái si mê. Cho nên tu thì có vô số cách, mà trong đó có một cách là mình phải quan sát cái mình có và quan sát cái mình không có.

Quan sát cái mình có để biết được mình không có cái gì. Mà quan sát cái mình không có để biết được mình có cái gì. Mình đi chùa mấy chục năm, làm phước, bố thí, lễ lạy, tụng niệm, bái sám, phục vụ, từ thiện, thiền định lung tung. Nhưng có mấy khi mình nhìn lại coi cái có trong đầu mình là cái gì, trong tim trong óc mình là cái gì. Mình cứ nhìn vô đó mình thấy. Thí dụ có rất nhiều Phật tử rất thích làm phước. Coi như tạm thời mình cho rằng ở họ không có lòng bủn xỉn. Nhưng họ xem kỹ coi họ có lòng tùy hỷ hay không. Bởi ở đâu có lòng tùy hỷ thì ở đó không có lòng tỵ hiềm, ở đó không có ganh tị. Mà ở đâu có ganh tị, tỵ hiềm thì ở đó không có lòng tùy hỷ. Đây là luật bất di bất dịch, chân lý ngàn đời như vậy. Hễ nó có từ bi thì nó không thể nào có sân hận. Mà hễ nó có sân hận thì nó không có từ bi. Nó có hào sảng thì nó không có bủn xỉn. Mà nó có bủn xỉn thì nó không có hào sảng.

Mình cứ cầm đầu theo đuổi một công hạnh nào đó, một pháp tu nào đó là tốt. Nhưng nên thường xuyên xem coi con đường mình đi đó nó có lấy ra những cái cần lấy và nó có thêm vào những cái cần thêm hay không. Thí dụ mình theo đuổi pháp môn niệm Phật, theo đuổi hạnh bố thí, hạnh học hỏi giáo lý, theo đuổi hạnh tu tập thiền định. Cái ‘hạnh’ nhe, Phật Pháp thì có nhiều cái hạnh lành để mình theo đuổi. Có người thì mê hành thiền mà không màng gì tới chuyện khác, thì đến một lúc ngã ngựa ra mới biết là kiến thức giáo

lý mình mù tịt. Không tự giải nghi được đừng nói chi là giúp những người khác. Còn ngược lại có những người cả đời mấy chục năm tập trung giáo lý mà không có giây phút nào sống tĩnh tâm chánh niệm. Thì đến lúc cần thiết thì khả năng định tâm, chánh niệm nó không có. Còn chưa kể có trường hợp này nữa. Mình học trên lý thuyết là Trí có ba: trí văn, trí tư, trí tu.

-Trí Văn là những hiểu biết, khả năng nhận thức dựa trên những gì nghe, đọc, học hỏi từ người khác.

-Trí Tư là khả năng hiểu biết, khả năng nhận thức dựa trên tư duy, suy tư.

-Trí Tu là khả năng nhận thức có được từ kinh nghiệm thực chứng, kinh nghiệm tu tập.

Mình thấy rõ ràng trong Kinh chia ba loại trí tuệ đó, rồi mình tưởng tượng nó là anh em một nhà, tôi e rằng cách nghĩ đó phải cẩn thận. Sai thì không có sai nhưng phải cẩn thận. Đừng nghĩ rằng Giới, Định, Tuệ là một group, một nhóm rồi tha hồ muốn hiểu sao hiểu. Coi chừng đó, đúng là giới, định, tuệ là một nhóm nhưng coi chừng có khả năng cả đời mình biết có Giới mà không biết Định, Tuệ. Hoặc cả đời mình chỉ biết Định mà không biết Tuệ. Có khả năng đó, không loại trừ.

Ở đây cũng vậy, chỉ riêng chuyện trí tuệ thôi có người có thể cả đời chìm đắm trong cái trí Văn thôi. Thấy vậy là đủ rồi, không có khả năng suy tư, không khả năng gậm nhấm, thấm thía và tiêu hóa. Cứ như con vẹt, cứ copy sao chép. Rồi có những người thích suy tư, thích tư duy nhưng họ không hành trì. Trong Tăng Chi, phần Năm Pháp Đức Phật ngài dạy rất rõ: Có những người nói nhiều chớ không suy tư. Có những người chỉ có suy tư nhiều mà không tụng đọc. Có những người tụng đọc nhiều nhưng không có hành trì. Nhớ cái này nhe!

Như (...) , tụng đọc, tụng đọc suốt, chỉ có (...),(...) là chanting, tụng đọc thôi. Rồi có những người (...) tức là ăn rồi suy tư, tìm hiểu rồi

thấm thía. Nhưng mà cái đó chưa. Phải là hạng cuối cùng là Dhammavihari là sống trong cái mình biết, sống bằng niệm, bằng tuệ, bằng từ tâm, thì cái đó mới được gọi là sống với cốt lõi của Chánh Pháp, gọi là Dhammavihari (là sống Đạo). Còn mấy cái kia chỉ là nghiệm thôi, suy nghiệm, học Đạo và suy nghiệm thôi chứ chưa phải là hạng hành Đạo sống Đạo.

Như vậy muốn biết mình ra sao thì tự mình xét coi mình có cái gì. Mình sống nhiều về từ tâm hay sống nhiều về chánh niệm, sống nhiều về trí tuệ, về thiền định, sống nhiều với giới, với hạnh bố thí, hạnh phục vụ... mình coi coi mình có cái gì. Và khi mình có cái đó thì mình sẽ không có những cái đối lập lại. Và khi mình có những cái đó thì mình sẽ có những cái nó tương ứng. Wow, nhớ cái này nhe! Khi mình có cái gì đó thì mình sẽ không có cái đối lập, đồng thời mình cũng lại có được những cái tương ứng. Khi mình không có cái gì đó cũng vậy. Khi mình không có cái gì đó thì mình sẽ có cái đối lập. Khi mình không có từ tâm thì mình sẽ có sân hận. Khi mình không có trí tuệ thì mình sẽ có si mê.

Trong A tỳ đàm dạy mình một chuyện rất đáng quan tâm: Vạn pháp do duyên, Mỹ là ‘condition’ hoặc là ‘relation’, là những mối tương quan, những điều kiện. Vạn pháp ở đời tồn tại nhờ vào các điều kiện. Dầu đó là mặt trăng mặt trời, đại dương, núi non, ao hồ, kinh rạch, cây cỏ, đất đá, chim muông, cầm thú. Tất cả đều tồn tại và xuất hiện nhờ vào các điều kiện. Nói tổng quát các điều kiện đó có thể gom lại vào trong vài ba điều kiện căn bản sau đây:

1-A giúp B bằng cách có mặt trước: tiền sanh duyên.

2-A giúp B bằng cách có mặt sau: hậu sanh duyên.

Có mặt trước là sao?-Nhờ nồi cơm mình nấu trước nên lát nữa mình mới có bữa ăn. Lúc bấy giờ nồi cơm nó là tiền sanh duyên, nghĩa là điều kiện nó có trước để hỗ trợ cho kết quả sau đó.

Nhưng cũng trong chuyện nấu cơm đó, vì bữa ăn lát nữa mà bây giờ mình phải nấu cơm. Thì lúc bấy giờ bữa cơm đó là hậu sanh

duyên. Các vị nghe kịp chưa. Tức là vì bữa ăn sẽ có mà bây giờ mình phải nấu cơm. Đó là hậu sanh duyên. Còn mình nấu cơm lát nữa có cơm mình ăn là tiền sanh duyên.

3-A giúp B bằng cách cùng có mặt: câu sanh duyên, đồng sanh duyên.

Tôi hay ví dụ hoài, thí dụ trong một hôn lễ cô dâu chú rể là phải cùng có mặt. Trong một bệnh viện hay phòng mạch thì bác sĩ và bệnh nhân cùng có mặt thì mới ra cơm cháo. Chớ còn không thể nào trong một đám cưới cô dâu tới trước xong rồi về rồi chiều chiều chú rể tới thì tui chưa nghe nói đám cưới nào lạ vậy, trừ ra đám cưới trước cổng chùa, tôi hông biết chàng đi xuất gia rồi nàng tới sau hay là sao chớ tôi hông biết (cười). Chớ xưa nay đám cưới là cô cậu cùng một lúc. Và quan hệ bác sĩ bệnh nhân cũng phải vậy, cũng phải cùng lúc, chớ không thể bác sĩ tới trước xong bác sĩ về mất tiêu xong lát bệnh nhân tới. Hoặ bệnh nhân tới trước rồi đi về mất tiêu, lát sau bác sĩ tới. Không có. Đó là một cuộc hẹn thất bại. Trong trường hợp A và B, nhân và quả cùng hợp mặt một lúc thì đó gọi là câu sanh duyên hay đồng sanh duyên.

4-Cái thứ tư là A giúp B bằng cách vắng mặt.

Có vô số trường hợp phải nhờ đến sự vắng mặt của cái này thì cái kia mới có mặt được. Như vậy nhớ trên đời này vạn pháp do duyên, và duyên thì có rất nhiều hình thức. Nó giúp nhau bằng cách có mặt trước. Giúp nhau bằng cách có mặt sau. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt và giúp nhau bằng cách vắng mặt. Vắng mặt cũng là một cách giúp. Sự có mặt của trí tuệ là điều kiện hỗ trợ cho các thiện pháp khác. Nhưng cũng chính vì sự có mặt của trí tuệ nó làm cho vô minh biến mất. Mà khi không có mặt trí tuệ, sự vắng mặt của trí tuệ cũng là điều kiện để vô minh có mặt. Trong khi sự có mặt của trí tuệ nó lại là điều kiện giúp cho các thiện pháp cùng nhóm với trí tuệ. Nhưng sự vắng mặt của trí tuệ có thể là điều kiện tốt để cho si mê có mặt.

Như vậy mình thấy sự có mặt hay vắng mặt của cái gì đó trên đời hoàn toàn có thể là điều kiện giúp cho cái khác được có mặt. Không biết tôi nói vậy các vị có nghe kịp không ta? Làm ơn tôi van xin cầu khẩn hiểu dùm cho tôi nhè! Các vị có nghe câu “Giậu đỗ bìm leo” không? Đó, cái hàng rào có gậy đỡ thì dây leo, cỏ dại mới lan được. Hoặc “Vắng chủ nhà gà vọc niêu tôm”, nghĩa là chủ nhà đi vắng nó là điều kiện cho con gà vô bếp nó quậy tung trong đó. Có nghĩa là sự vắng mặt của cái này nó có thể là điều kiện giúp cho cái kia.

Cho nên tôi quay lại nội dung bài giảng trưa nay. Đó là muốn biết mình có cái gì thì hãy xem coi là mình không có cái gì. Và muốn biết mình không có cái gì thì hãy xem coi mình đang có cái gì. Tu hành là phải thường xuyên coi cái đó. Nên lắm! Chứ mình tự thấy mình là Phật tử, mình có Pháp danh, có áo lam, có những công đức, hạnh lành, chú nhật nào cũng đi chùa, đêm nào cũng alo với tăng ni với bạn đạo. Mình nghĩ vậy là ngon lành. Nhưng mà không! Cái chuyện đó là hình thức thôi. Đó là những cái có thể quay phim chụp hình được, nhưng những cái không thể quay phim chụp hình thì lớn chuyện hơn, lớn chuyện lắm. Có nghĩa là cái áo lam ai cũng chụp hình được, thậm chí mình cạo đầu ai cũng chụp hình được, thậm chí mình có Pháp danh người ta cũng có thể chụp hình được. Nhưng mà mình có cái gì trong mấy chục năm làm Phật tử, thậm chí là tăng ni có được cái gì trong đầu mình cái đó mới lớn chuyện. Thì mình cứ dò mình coi, trong mấy chục năm làm cái hạnh từ thiện, bố thí, phục vụ, đúng là có được cái đó rồi nhưng mà mình không có cái gì. Từ chỗ mình không có cái đó thì đổi lại mình có được cái gì. Nhớ nhe, có và không trong Đạo Phật rất là quan trọng.

Trong Trung bộ bài Kinh Tiểu Không Đức Phật dạy rất rõ: khi mình sống nhiều với những tâm tư mắc míu, dính mắc đối với thiên hạ thì sẽ không có chỗ trống cho những suy tư gọi là viễn ly cao cấp được. Mình còn dính líu mắc míu trong mộng ước trầm luân thì mình không có chỗ trống cho lý tưởng giải thoát. Bài Kinh đó

nếu người không quen đọc không hiểu. Bài Kinh đó rất là sâu tôi rất là mê. Tôi đã đem bài Kinh đó vào trong Nhật tụng Kalama mà bây giờ tôi quên mất không biết Kalama mấy một- hai- ba tôi quên mất. Báo cho trong room biết là hôm nay chúng ta đang chạy giấy để in hai cuốn Kalama 1-2 (tái bản cuốn 1 và in thêm cuốn 2). Và chúng ta hôm nay cũng có luôn bản thảo cuốn 3. Đặc biệt cuốn 1 phải nói toàn Kinh dài không hà mà nhưc đầu lắm. Mặc dầu đó là những bài Kinh căn bản nhưng mà tui thiết tha (không phải làm chuyện tiếp thị bán sách, không phải), mà chuyện quan trọng nhưt là tôi thiết tha mong bà con nếu không mua, vì mua là giúp cho Kalama thôi, chúng tôi không xin tiền cho Kalama mà chỉ bán sách thôi. Như tôi đang viết quyển Chuyện phiếm thầy tu 2 cũng chỉ để cho Kalama thôi, chớ không có đi xin. Xin chúng chửi một lần! Trong quyển Kalama 2 và 3 có rất nhiều bài Kinh ngắn ngắn để bà con đọc không ngán, nhưng đó là những vấn đề lớn của giáp pháp. Đúng ra Kinh nào cũng quan trọng hết, nhưng mình gom gom cái gì cho nó gần gần với bà con cho bà con dễ nuốt.

Thì trong bài Kinh Đại Không Tiểu Không trong Trung bộ tôi có đem vào Nhật tụng Kalama có nội dung thế này. Đức Phật ngài dạy khi nào mình sống nhiều với ‘nhân tướng’, ‘thôn tướng’, nghĩa là cái đầu mình còn mắc míu, dính líu nhiều về con người, về thế giới chung quanh thì lúc đó cái đầu mình không có rảnh để cho cái ‘lâm tướng’ (quay về với thiên nhiên, lâm là rừng).

Mà hễ cái đầu mình biết rảnh rang, không bị chia trí, không bị phân tâm với người, với phổ xá thiên hạ thì mình mới bắt đầu biết quay về với thiên nhiên. Nhưng chưa đủ! Khi mình biết quay về sống một mình, biết quay về với thiên nhiên, đời sống nội tâm thì mình mới quên được những tuế toái nhân quần nhân gian. Nhưng mà đủ chưa? Chưa! Còn cái cuối cùng nữa, nghĩa là phải an trú vào cái cuối cùng đó là ‘tánh không’ (không thể dịch là ‘không tướng’ vì dễ hiểu lầm). Có nghĩa là còn mắc míu vào phổ xá, thiên hạ, nhân gian xã hội thì không thể nào quay về với thiên nhiên được, phải quay về với đời sống viễn ly thanh tịnh.

* Nhưng yêu thiên nhiên, yêu được đời sống viễn ly một mình, chưa đủ, mà phải đến cái thứ ba là lìa khỏi ‘lâm tưởng’ trở về trú với ‘không tánh’. Tức là danh không, lợi không, sắc, tài, tình, danh lợi là không. Đúng! Giờ qua tới cái không thứ hai.

* Cái không thứ hai. Núi đồi thiên nhiên yên tĩnh, thanh tịnh đáng yêu thiết, đáng sống thiết, nhưng mà nó cũng là một hình thức mắc míu khác, sạch sẽ hơn thôi. Tu tập thiền định, chứng đắc thần thông nó cao siêu thiết. Nhưng mà phải tới cái cuối cùng, phải buông các cái ‘tưởng’, phải trú vào ‘không tánh’, để thấy rằng tất cả những cái gọi là nhân gian, thiên hạ, tất cả những cái gọi là núi rừng yên tĩnh, độc cư viễn ly, tất cả những cái gọi là đức hạnh, trí tuệ, thiền định... tất cả chỉ là các pháp hữu vi do duyên mà có, có rồi phải mất. Nhớ cái đó, rất là quan trọng, nhe!

Ai sống nhiều với ‘nhân tưởng’ và ‘thôn tưởng’ thì sẽ không rảnh trí để sống trong ‘lâm tưởng’ (quay về với thiên nhiên). Mà sống trong ‘lâm tưởng’ chưa đủ, độc cư viễn ly chưa đủ mà phải buông bỏ triệt để, toàn triệt, dứt khoát, hoàn toàn tuyệt đối mọi ý niệm thích và ghét đối với mọi hiện hữu. Coi sắc, tài, tình, danh, lợi đó là không. Nhưng mà dầu có giới luật, thiền định, kiến thức đa văn mấy đi nữa thì tất cả đó chỉ là phương tiện để qua sông mà thôi.

Có một câu chuyện tôi kể hoài. Giờ tôi nhắc lại. Tôi ở Thụy Sĩ, ở đó tôi không có xe hơi mà đi bằng phương tiện công cộng. Tôi kể chuyện này không biết các vị bên Việt Nam bên Mỹ bên Úc chắc không biết. Úc có nhưng không phổ biến chắc Úc ít ai đi xe lửa. Việt Nam chắc cũng hiếm. Mỹ đi xe hơi không hà chắc không biết chuyện này. Có nghĩa là bên Thụy Sĩ đất nó hẹp lắm cho nên kiếm chỗ đậu xe đó là cả vấn đề nên phải đi phương tiện công cộng. Chính vậy cho nên có thể nói $\frac{3}{4}$ hay $\frac{4}{5}$ dân Thụy Sĩ đi xe lửa. Có nhiều bữa giờ tan tầm đông lắm. Có hai chỗ bán vé, một là chỗ office người bán, thứ hai là bán trên máy tự động. Mà người đông đến mức chỗ người bán phải xếp hàng, chỗ máy bán tự động cũng phải xếp hàng. Mệt lắm! Mà mình sợ về núi tới mình nóng ruột mà phải ráng chờ. Chờ, chờ... mà có nhiều người thấy ghét lắm. Nãy

giờ đứng kêu phone tùm lum không chịu chuẩn bị tiền, đợi tới phiên họ thì họ móc một xu, hai xu, đồng rưỡi, bốn đồng một, rồi tiền giấy thì le lưỡi liếm, còn tiền các thì xòe ra, tôi nghĩ trong bụng trời ơi bao nhiêu người chết mà sao bà không chết. Tôi từng nghĩ như vậy! Trời ơi nóng ruột, ngồi xếp hàng, lấy được cái vé rồi lên trên tàu. Lâu lâu có ông soát vé ông tới hỏi từng người trong toa. Mà lâu lâu mới có một lần. Đi vài ba chuyến mới có một chuyến. Không, chuyến nào cũng có người soát vé nhưng có nhiều bữa họ không có hỏi, lạ vậy đó. Thì có người soát vé thì mình còn thấy nó xứng đáng. Còn không, có bữa trời ơi mình xếp hàng mệt muốn chết luôn. Tới hồi lấy được cái vé cầm lên xe lửa mình nằm mình ngủ cho tới ga của mình nó thông báo mình xuống. Mình xuống mình thò tay ra túi áo mình lấy ra cái vé mình chực nhớ một chuyện thú vị: cực muốn chết để lấy được cái vé. Lấy xong xuôi rồi nhét vô cái túi. Ngủ. Mình đâu có làm gì với nó đâu. Nó chỉ có giá trị trong chuyến đó thôi. Xuống cái chuyến đó rồi, một là mình đi nữa, đi xe lửa nữa thì mua chuyến khác (thường thường tôi mua luôn), còn không thì đi xe bus. Có trường hợp mình lấy vé đó đi xe bus luôn cũng được. Có trường hợp thì mình mua vé khác. Nhưng mà lúc cầm cái vé ra mình nghĩ trời ơi cực khổ, vừa hồi hộp vừa trù trù thiên hạ mà vừa ngó liếc đồng hồ để rồi cuối cùng lấy được tờ giấy này, vừa tốn tiền, vừa mệt vừa căng thẳng, bị stress, tưởng sao lấy xong nhét túi áo lên xe ngủ thôi.

Tại sao tôi kể chuyện ruồi bu này? Thì toàn bộ những cái vất vả trong đời sống, trong cuộc tu của mình nó chỉ là cái vé tàu thôi quý vị. Cái vé tàu thôi! Hôm nay bà con giờ này, tôi không biết ở quốc gia nào nhưng giờ này đi làm về rất là mệt, mà ráng lét vô cái room ngồi nghe. Có bà con sáng sớm vậy phải ráng ngồi chong mắt mà nghe. Có nhiều bà con vừa nghe vừa ghi chép tội nghiệp lắm, cực lắm, khổ lắm! Nội đi nghe ông nói những câu có khi nói nặng mình nữa, buồn! Nhưng mà tất cả chỉ là ‘vé tàu’ thôi. Bỏ sung, bỏ sung, bỏ sung...Mà đâu phải học mình tôi, học tùm lum hết mà. Ai chớ ông Nhân này nè, tám thầy 13 thợ ăn rồi liên lạc vũ trụ năm châu thầy bà gì tùm lum hết (cười), đại khái vậy!

Thì học cũng cực, hành cũng cực, nhẫn cực, xả cực, trí cực, muốn có từ tâm cũng cực, muốn bố thí, phục vụ, ngồi thiền, muốn cái gì cũng cực hết. Nhưng tất cả đều là những vé tàu.

Thì buông, tu là sao? Là bữa đầu buông những cái thuộc về thế gian, sắc, tài, tình, danh, lợi. Nhưng cái buông tiếp theo là phải biết mua vé. Vé đây là, nếu mình là cư sĩ trong túi mình phải mua hai ba vé, cái vé sức khỏe, vé tài chánh, vé kiến thức Phật pháp, vé công phu. Vé công phu là mỗi ngày phải có khả năng tập luyện ngồi, đó là cái vé mình xài sau này. Đứng ra là phải xài ngay từ bây giờ chớ không phải xài sau này nữa. Bà con thì mỗi ngày phải chăm sóc sức khỏe, phải đi làm kiếm tiền. Tất cả đó là những cái vé mà cuối đời cũng xuôi tay mà bây giờ phải mua, phải ráng xếp hàng mà mua!

Tôi quay trở lại bài Kinh Đại Không và Tiểu Không. Ngài dạy rằng hễ cái đầu mình mà nhân gian, thiên hạ, phò xá, xã hội mà nó đầy, không chỗ trống, nhân tướng, thôn tướng mà chiếm đầy đầu thì không có chỗ cho lâm tướng. Mà lâm tướng chiếm đầy đầu mình thì không có chỗ cho không tánh (không tướng).

Cái hỏi này tôi muốn nói là, bà vợ ông tổng thống Mỹ Theodore Roosevelt bà có một câu mà tôi nghĩ lát nữa bà con vào internet bà con tìm. Cái câu mà tôi mê quá, cái câu có nội dung y chang như bài Kinh Đại Không Tiểu Không vậy đó. Tôi nhắc lại bài Kinh Ngài dạy:

“Còn sống nhiều với nhân tướng, thôn tướng thì không chỗ trống cho lâm tướng. Mà còn bị vướng kẹt trong lâm tướng thì không chỗ trống cho sự buông bỏ triệt để”.

Thì bà Roosevelt có câu là: Thiên hạ có ba loại người, người cao cấp thì quan tâm lý tưởng, người trung cấp quan tâm sự kiện, và người kém nhất quan tâm con người. Bà con tìm dùm tôi bản tiếng Anh. Con người có ba hạng. Hạng sơ cấp, hạ cấp chỉ quan tâm con người thôi. Thí dụ người đó là đàn ông, đàn bà, mập ốm, xấu đẹp,

trắng đen, người đó tôi nhìn thấy ghét, người đó tôi nhìn dễ mến. Nhưng cái bậc trung cấp họ không bận tâm con người mà họ quan tâm đến sự kiện. Thí dụ bữa nay mình vô mình nghe cái gì. Thằng cha nào giảng không quan trọng mà coi ông nói cái gì, là chỉ quan tâm sự kiện thôi. Nghe đâu có lớp học thì nhào vô học. Ở đâu có Pháp hội thì nhào vô dự. Chẳng hạn kỳ rồi tôi nghe một chuyện cũng hơi buồn buồn, hy vọng nói ra không đụng ai. Là có một nhóm Phật tử bên Úc đi vô chùa Thái nào bên Úc dự lễ. Đâu có biết đâu, tự nhiên vác cái mặt vô thì mình nghĩ chùa là chỗ của thiên hạ mà. Mình dân bên tây phương thì ai hổng đi học thì đi làm, hổng đi làm thì đi học, đâu có rảnh, nên lúc nào rảnh thì chạy vô chùa. Mà ai ngờ xui, đút đầu vô bữa đó gặp lúc người ta đang làm phước. Ông sư thì nên đi đứng cẩn thận, không nên có mặt trong những buổi lễ mà người ta không có mời. Đó là Phật giáo hôm nay chớ Phật giáo thời Đức Phật thì không có vậy. Nhưng riêng cư sĩ thì mình có quyền đi khắp nơi. Vì mình đi làm phước mà. Cho dầu ở đó người ta đang rước vua, rước Giáo hoàng hổng sao hết, mình là cư sĩ mình có mặt trên toàn thế giới, hể đâu có Pháp hội là mình nhào vô. Bởi vì tôi đi tôi tốn tiền mà, tôi đi đâu có được gì đâu. Mấy ông sư đi tới đó còn được mời ăn, được cúng dường, còn tui là cư sĩ tóc tai tùm lum, vợ con lùm xùm tôi có quyền tôi đi chớ, tôi đi tôi tốn tiền mà. Thế là nguyên cái đám dặt nhau nhào vô chùa Thái. Vô đó gặp cái đám VN nằm ở trong, nó phán cho một câu hôm nay lễ hội này là của chúng tôi. Phước thí này, phước hội này của chúng tôi, mà các vị nhào vô ăn ké thì chúng tôi không có hoan hỷ (cười).

Tôi nghe được một người Phật tử VN bên Úc họ kể họ hỏi sao kỳ vậy Sư. Tôi nói thôi kệ người ta bị bệnh thì bỏ qua chớ biết sao bây giờ. Nhưng đại khái nó rất là kỳ. Người ta cư sĩ bữa nào rảnh nó đi chùa. Còn chuyện mà bữa đó mình làm thí chủ đó là chuyện của mình. Nhưng người ta vô đâu có ăn chực mình đâu. Người ta vô người ta cũng tốn tiền cúng dường rồi người ta cũng tốn kém mất thời gian tùm lum tà la người ta đi về người ta ăn uống gì của mình, nhưng mà cái đám nhào vô ăn ké!!!

Thì đại khái khó lắm quý vị, khi mà mình còn bị dính mắc, đã dính cái này thì không buông được cái kia, kể cả cái chuyện vô tới đạo tràng già lam thanh tịnh, mà cái lòng mà còn dính mắc, còn mắc míu thì khổ lắm. Tôi nói câu này hơi nặng nè, trong Kinh (mà cái này Đức Phật nói chớ đâu phải tôi nói đâu mà sợ), Đức Phật ngài dạy giống như con chó nó bị cột vô chỗ nào đó, dẫu nó có cần có quào, có sữa, la hét như thế nào đi nữa thì nó cứ quẩn quanh chung quanh cái chỗ cột, cái cây cọc cột đó thôi. Kẻ phàm phu mà sống nhiều với ngã chấp mà bây giờ họ có làm trời, Ngọc hoàng thượng đế, Thái thượng lão quân Diêu trì thiên mẫu gì đi nữa thì họ cũng vẫn cứ tiếp tục quẩn quanh trong cái ngã chấp.

Tôi quay lại ba câu nói của bà Roosevelt, bà nói bậc thượng căn là chỉ quan tâm cái ý nghĩa thôi. Còn người trung căn quan tâm sự kiện, kẻ hạ căn thì quan tâm tới con người. Cứ là đến với ai là quan tâm người đó mình thích hay mình ghét, dễ mến hay khó ưa, người đó là nam nữ, đẹp xấu, già trẻ bé lớn, trắng đen mập ốm, cao thấp, bla bala bla... Nhưng riêng người trung căn họ không quan tâm cái đó, mà họ quan tâm đến sự kiện. Bữa nay chùa có Pháp hội, chùa có Pháp thí mình vô. Nhưng bậc thượng căn còn siêu hơn nữa. Họ không quan tâm đến người, họ không quan tâm đến sự kiện, mà họ chỉ quan tâm đến ý nghĩa vấn đề: bữa nay mình nghe được cái gì, cái đó giúp được gì cho mình. Mà khi cái đầu mình nó vướng cái này thì không có chỗ trống cho cái kia. Nhớ nhé. Cho nên trong Kinh Đức Phật ngài dạy trong đời này chúng sanh có nhiều thái độ để đánh giá vấn đề.

- Một là (Rupadamana) tức là hạng người đánh giá thiên hạ qua những gì mắt mình nhìn thấy. Thấy cái gì đẹp, cái gì sang thì mình thích, chạy theo.

- Hạng thứ hai là khosapamana, chạy theo cái tiếng tăm của đương sự. Tức là theo đuổi cái gì đó, thờ phụng thần tượng người đó là qua cái tiếng tăm. Mình cũng chẳng biết hòa thượng Làng Mai dạy cái gì mà thấy Tây u nó bu lại mấy trăm mạng, trong đó có ma soeur có linh mục, rồi có Tây có Nhật nó nhào vô nó tu thì mình

chạy theo thôi chớ thực ra mình hông có biết nhiều. Hông biết cái Làng Mai nó khác Trúc Lâm VN cái gì mình không hề biết. Mình biết cái tiếng hòa thượng Nhất Hạnh thôi.

- Thứ ba là lukhapamana tức là chạy theo cái vẻ ngoài bần tăng khổ sĩ, dáng vẻ thanh tu khổ hạnh của ai đó.

- Hạng thứ tư mới quan trọng, là Dhampanamana. Có nghĩa là mình đánh giá vấn đề trên nội dung Chánh Pháp, khía cạnh Chánh Pháp mà người đó là ai không quan trọng, mà điều họ nói giúp được gì cho mình hay không. Tại vì nói thiệt, mình đói bụng thì mình mua khúc bánh mì, thì cái người bán bánh mì đó là người Miên người Lào kệ nó. Nó đẹp nó xấu kệ nó. Miễn là cái ổ bánh mì đó mình thấy ăn được, cái giá chấp nhận được. Giòn, ngon, cái ruột cái nhân ok, giá được, ngon bỏ rẻ là được. Nhưng sau này mình biết thêm trong nước nó có công thức buôn bán thế này: cái gì ngon cái đó không bỏ, cái gì bỏ thì vừa ngon vừa bỏ cái đó không rẻ, mà cái gì rẻ thì cái đó không có ngon có bỏ (cười). Mà đó là VN, cho nên cẩn thận! Nói vậy thôi chớ cái gì ngon coi chừng nó không lành, ngon khác lành khác. Nó rẻ có khi nó không lành.

Quan trọng nhất là mình cứ nhớ cái này: hễ mình có cái này thì mình sẽ không có cái ngược lại. Chưa hết, đề tài còn mở ra cho chúng ta vấn đề khác: “Khi chúng ta lưu tâm nhiều về cái gì thì chúng ta sẽ lơ là với cái khác”.

Có câu này tôi nói hoài, là trong giới shopping ở Mỹ có câu này: khi bạn tốn tiền để mua thứ không cần thiết thì bạn đã mất đi số tiền để mua cái cần thiết. Câu đó rất là hay! Khi bạn mất đi số tiền cho cái không cần thiết thì có nghĩa là bạn đang mất đi số tiền cho cái cần thiết. Thí dụ bây giờ mình đi chợ mua đồ cho nhà. Mình tính mua giấy toilet, dầu ăn, nước rửa chén mà tự nhiên mình ra mình thấy bán ba cái kẹo bánh hạ giá, phấn son hạ giá là mình nào vô mình mua là coi như hụt cái tiền kia. Hoặ là mình thích đi mua quần là áo lụa, túi xách giày dép nhiều quá thì mình sẽ không có dư tiền để mai một mình đổi nhà khác mà đúng ra mình có thể để

dành đôi đũa. Tôi biết bên Thụy Sĩ có một gia đình đặc biệt lắm. Hồng biết cái này bên Mỹ, hình như bên Mỹ có, tức là họ đi mua đồ mà họ xài coupon, bên Úc có đó không ta. Mình mua hàng họ đưa cho mình nguyên xấp báo quảng cáo rồi trong đó có mấy coupon dùng cắt. Mà cái gia đình này chuyên môn collect mấy cái đó. Suốt mấy chục năm trời, theo lời họ nói chớ tui đâu có biết, mà theo họ nói là nhờ cái đó cộng với tiền lương mà họ mua nhà được. Tôi tin cái đó. Nó bớt phần trăm đó, bớt nhiều lắm. Đồ xăng cũng coupon, chưa kể họ theo dõi catalogue ba cái nào được, hạ giá hoặc là mấy cái siêu thị lâu lâu bớt 50%, 60%, hoặc chưa kể chợ chiều bên đây, sau 5g chiều có rất nhiều thứ nó bán có 50% giá thôi. Thì nhờ mình quan tâm mấy cái đó thì mình sẽ tiết kiệm được mấy cái khác.

Tôi nhắc lại, khi mình lưu tâm cái này thì mình sẽ làm lơ cái khác. Mà khi mình làm lơ cái này thì tự nhiên nó sẽ hướng tâm tới cái khác. Như nãy tôi nói, có nghĩa là khi mình thích sắm sửa nhiều quá thì mình sẽ không có đủ tiền để mua nhà. Người muốn mua nhà họ sẽ dồn hết tâm huyết cho cái nhà thì lâu ngày sẽ được, Tôi tin chuyện đó có. Thì mình tiền nhiều mua nhà lớn, tiền ít mua nhà nhỏ, nhưng ít ra đỡ hơn ở nhà mượn. Mặc dù cũng có một quan điểm ở Âu Mỹ là ở nhà mượn sướng hơn cái nhà mình làm chủ. Chuyện đó tôi không bàn ở đây. Nhưng tôi chỉ nói là nếu muốn mua nhà thì mình phải làm lơ tất cả những nhu cầu khác như có thể. Như có thể nhe, chớ nhịn ăn là không phải!

Ở đây cũng vậy. Khi ta lưu tâm nhiều cho cái gì thì ta sẽ làm lơ rất nhiều chuyện khác. Mà khi ta làm lơ chuyện gì thì ta sẽ dồn tâm ý cho nhiều chuyện khác. Đây là cái luật. Cũng giống như khi ta có cái này thì ta sẽ không có những cái đối lập, những cái ngược lại. Và khi ta có cái này thì ta sẽ có thêm những cái tương ứng. Đây là một công thức rất là quan trọng mà tôi đặc biệt muốn gởi gắm bà con trong bài giảng trưa nay.

Tôi nói lại lần nữa một chuyện mà tôi đã nói không biết bao nhiêu lần trong các Pháp hội, từ thuở xưa xưa xưa xưa mà hồi tôi còn

giảng trong Kinh Tạng. Đó là ở ngoài đời, ngoài thế gian, bà con học tiểu học, học trung học, bà con có thể là người học trò cực kỳ kiêu ngạo, tự mãn, tự tôn, tự đại nhưng không sao. Miễn là bà con học giỏi, đủ điểm bà con vẫn lên lớp đều đặn, và cuối cùng bà con vẫn có mảnh bằng tú tài như thường. Rồi lên tới đại học bà con vẫn tiếp tục kiêu ngạo, tự mãn tự tôn tự đại. Không sao hết miễn là bà con giỏi vẫn có ngày bà con có được mảnh bằng đại học. Không sao hết. Đó là ngoài đời, nhưng trong Đạo thì không! Trong Đạo, anh có giới luật thanh tịnh cỡ nào đi nữa, anh có tinh thông Phật Pháp cỡ nào đi nữa; nhưng khi anh có cái lòng kiêu ngạo với cái anh đang có thì anh không thể đi xa được.

Thí dụ giờ ngồi thiền, tôi là một hành giả miên mật tinh tấn, tôi nhìn quanh tôi thấy hàng trăm hành giả trong thiền viện không ai bằng tui hết. Ngồi đâu mà nhúc nhích, sột soạt. Mỗi lần nghe họ trình pháp mình ngồi dưới đây thấy buồn cười. Hành giả gì đâu mà đau lưng rồi hành giả gì đâu mà sợ ma. Hành giả gì đâu giác chiều đói bụng, hành giả gì đâu nhớ nhà. Nói chung rồi hành giả hỏi nhiều câu vớ vẩn về Phật Pháp, ở đây hổng có ai bằng tui hết. Tui ngồi một phát là phải ba tiếng. Mà lần nào tui trình pháp thiền sư cũng phải khen. Khi mà tui bị ám ảnh bởi cái đó thì... (lắc đầu), tui không có lùi là mừng lắm rồi, chớ tui không có tiến được. Không có tiến được. Tui phải buông cái đó đi!

Học giáo lý cũng vậy. Khi mình có lòng kiêu ngạo thì có nhiều vấn đề giáo lý mình hiểu không nổi. Tôi xin nhắc lại lần nữa. Đừng tưởng trí nhớ mình tốt, trí hiểu của mình tốt, trí nhớ và trí hiểu mình tốt là mình sẽ đi xa trong Phật Pháp. Sai! Có những vấn đề giáo lý chỉ có thể hiểu được ở con người ‘buông bỏ’ quý vị à! Tôi ví dụ một chuyện thôi. Làm sao mình hiểu được chuyện Bồ tát bố thí vợ con nếu mình không có cái thời gian suy tư. Tôi nói suy tư thôi nghe, chớ đừng có nói tu tập tuệ quán. Mà mình chỉ suy diễn trên mặt chữ thì một là mình không tin chuyện đó. Còn hai nữa là mình sẽ tin một cách cuồng tín, mù quáng. Mình không hiểu gì chuyện đó. Hoặc là mình không thể nào hiểu được chữ ‘tánh

không' trong Đạo Phật là cái gì. Mình không bao giờ hiểu được Vô gián duyên, Trùng dụng duyên. Mình không thể nào hiểu được chuyện “Cái trước tạo ra cái sau. Cái sau có thể giống cái trước nhưng không phải là cái trước”. Mấy cái này học như vẹt mà để hiểu thì không hiểu được. Trừ phi mình phải ‘buông cái tôi’ mình đi mình mới hiểu được cái này. Khi mà nói “cái danh sắc này tiếp nối nhau sanh diệt” thì mình học như vẹt như kết, mình nhắc lại như cái máy thu băng vậy thôi. Chớ còn để thâm thía nó, để có thể một buổi một ngày mà buông hết ngòi xếp bằng buông bỏ trọn vẹn như trong Kinh ghi là mình làm không được, tại vì nó cứ ám. Mình tưởng mình về hưu non, mình tưởng là mình đã cất một cái cốc ở trên thiên viện, mình đã xa lánh vợ chồng con cái cha mẹ bạn bè mình lên đây mình tu là mình đã buông. Sai! Mình không thể nhảy ra khỏi cái bóng ngã chấp của mình. Bây giờ mình bỏ, mình không còn vợ tui, chồng tui, nhà tui, cha tui, mẹ tui, con tui, xe cộ nhà cửa của tui mình đã buông hết rồi. Nhưng mà mình không buông được cái ‘đức hạnh của tôi, cái thiện định của tui, cái chánh niệm của tui, cái tri kiến cái trí tuệ của tui’. Chưa! Ngay cả cái ba la mật, cái khả năng giác ngộ, cái khả năng giải thoát của tôi còn chưa buông được thì nó đi không có xa.

Dĩ nhiên bài giảng này hồi nãy tôi có nói trước rồi. Bài giảng này tôi lấy đi một phần của lớp intensive, thì đương nhiên bà con nghe nhưc đầu thiệt. Nhưng biết đâu bữa nay không hiểu mai hiểu. Hoặc biết đâu thằng Tèo không hiểu thằng Tý hiểu. Con Lan con Cúc không hiểu thì con Đào con Cúc nó hiểu. Trách nhiệm thì phải giảng thôi.

Bài giảng này đặc biệt tôi muốn nhấn mạnh cái gì? –Tôi muốn nói rằng vạn pháp ở đời do sự tương duyên mà có. Sự tương duyên có bốn trường hợp: là A giúp B bằng cách có mặt trước. A giúp B bằng cách có mặt sau. A giúp B bằng cách cùng có mặt và A giúp B bằng cách vắng mặt. Chữ ‘vắng mặt’ này rất là sâu, sâu lắm!

Ba cái trước là A giúp B bằng cách có mặt, đầu có trước, có mặt sau hay cùng có mặt thì cũng điếm chung là giúp nhau bằng cách

có mặt. Riêng cái thứ tư mới là khó hiểu: A giúp B bằng cách vắng mặt. Đây! Sự vắng mặt của cái này có thể là điều kiện để cho cái khác, hoặc là vô số cái khác có mặt. Đó là lý do mình phải cẩn thận. Hãy thường xem coi mình có và không có cái gì. Bởi vì chính cái mà mình không có nó cũng là điều kiện nảy nở sinh sôi bao nhiêu vấn đề. Mà chính cái mình không có nó cũng là điều kiện để nảy nở sinh sôi vô số vấn đề. Nhớ nhé!

Thí dụ mình thấy trong một căn nhà mà có hơi người thì khó bị ẩm mốc. Một phần là do có người quét dọn thường. Các vị biết khi có một người trong một căn phòng cái nhiệt độ trong phòng tăng lên mấy độ quý vị biết không. Trong room có biết chuyện đó không? Thấy mình có mấy chục kí chó ghê lắm. Chính sự có mặt của con người tác động cho tuổi thọ căn nhà. Chính sự can thiệp của bàn tay con người, của cây, của cuộc xẻng giúp cho khu vườn thay da đổi thịt. Nhưng chỉ cần khu vườn thiếu vắng bàn tay người, luống hoa chậu cỏ bồn bông thiếu vắng tay người, căn hộ thiếu vắng bóng người, thiếu vắng hơi người, chính sự thiếu vắng đó sẽ dẫn đến rất nhiều hệ quả, hệ lụy. Mà chính sự có mặt của con người trên mảnh đất đó, căn nhà đó sẽ dẫn đến rất nhiều hệ quả tương ứng.

Cũng vậy khi đời sống nội tâm mình thiếu vắng trí tuệ, thiếu vắng từ tâm, chánh niệm, thiền định, thiếu vắng tâm úy, thiếu vắng niềm tin. Nó thiếu vắng từng thứ trong số tôi vừa kể thì nó sẽ dẫn đến vô số hệ quả mà mình không có lường được.

Ngược lại, khi nội tâm mình có từ tâm, có từ bi, có trí tuệ, có tùy hỷ, có tâm úy, có niềm tin, có chánh niệm, có thiền định, thì chính sự có mặt của mấy cái đó sẽ dẫn đến vô số những cái hệ quả tương ứng. Và nếu mình có tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi; mình còn có ganh tị, bủn xỉn, hôn thụy, hoài nghi thì chính sự có mặt những cái đó sẽ dẫn đến vô số những hệ quả. Nếu nói suông thì ở đâu có thiện ở đó không có ác. Đó là nói suông. Nhưng tôi muốn đưa chuyện vào một câu nói mang tính công thức. Đó là:

“Muốn biết ta có cái gì thì phải xem ta không có cái gì. Muốn xem ta không có cái gì thì phải xem ta đang có cái gì”.

Vì sao? Vì cái có và cái không nó đều là điều kiện hết, đều là cái duyên hết quý vị. Bài giảng này thực ra nó có một nội dung tương quan với bài giảng kỳ trước. Bài giảng kỳ trước tôi nhớ hình như giảng về sự chuẩn bị thì phải. Tùy thuộc vào sự chuẩn bị của mỗi người mà nẻo đường trước mắt của chúng ta dẫn về đâu. Như tôi vẫn thường nói:

“Trong mỗi phút giây trôi qua chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Trong mỗi phút mỗi giây trôi qua chúng ta đang kín đáo tô tường trét vữa cho một chôn về mai sau”

Chôn về đó có thể là hang chồn hang cáo hang rắn hang rít. Có thể là một lâu đài bên bờ hồ, bờ biển. Có thể là một căn phố, có thể là một chòi lá, mái cỏ ở ruộng ở rừng. Tùy mình thôi. Cái cuộc sống mình diễn ra trong từng phút từng giây và chính trong mỗi phút mỗi giây đó nó đang dọn đường, nó đang chuẩn bị cho một đời sau kiếp khác. Và cũng trong mỗi phút mỗi giây hiện hữu chúng ta đang kín đáo có mặt trên con đường dẫn về đâu đó. Đó là bài giảng kỳ trước.

Bài giảng kỳ này tôi đề nghị các vị chú ý một công thức, đó là: Hãy chú ý coi mình đang có cái gì và đang không có cái gì. Vì sao? –Vi vạn hữu ở đời luôn được tồn tại bằng vào hai điều kiện: có và không có. Do có cái này sẽ dẫn tới chuyện không có vô số cái khác. Mà do không có cái này sẽ dẫn tới sự có mặt của vô số cái khác.

Trong giáo lý Duyên khởi đầy đủ thì: Vì vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập. Do vô minh trong Bốn đế mới dẫn đến các nghiệp thiện ác. Do các nghiệp thiện ác mới dẫn đến các tâm đầu thai. Do có tâm đầu thai nên mới có lục căn. Do lục căn mới có lục xúc lục thọ lục ái. Rồi từ lục ái nó ra tứ thủ, ra hai hữu ra tứ sanh rồi từ đó nó ra già chết sầu bi khổ ưu não. Đó là Duyên khởi kể rộng.

Còn Duyên khởi kể hẹp: Cái này có cái kia có. Cái này không cái kia không. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này diệt cái kia diệt.

Tôi báo cho các vị biết một chuyện còn rùng rợn nữa là ở Lục Tỉnh Nam bộ mình, tức là từ Sài Gòn về tới mũi Cà Mau hồi xưa. Cho nên tên cũ Sài Gòn nó là tiếng Khomer, là Prei Nokor . ‘Prei’ là rừng, ‘Nokor’ là thành phố, phố rừng. Nó là rừng nhưng trong rừng có dãy phố cặp sông Sài Gòn để thương thuyền các nước qua lại buôn bán, là Prei Nokor. Thì trong Lục Tỉnh ngày xưa có tên cũ là Chân Lạp, mà từ đời nhà Minh, Châu Đạt Quan đã từng qua Lục Tỉnh này. Thì có một chuyện đặc biệt rất độc đáo đó là Phật giáo Nam Tông VN được đem về nước VN từ năm 1938, do ngài Sasara Muni, rồi ngài Thiện Luật, ngài Giác Quang. Đó là Phật giáo Nam Tông do người Việt đem về. Chớ còn Phật giáo Nam Tông mà của chư tăng Khomer là đã có cách đây 2.000 năm rồi, có từ đời vua A Dục, trong chín Sứ bộ truyền giáo có một Sứ bộ đi vào VN. Phật giáo có từ đó, lâu rồi mà người VN mình không biết. Mình cứ là Phật giáo Tàu. Đến 1938 mình mới lôm bôm có Phật giáo Nam Tông kéo dài đến hôm nay. Đặc biệt người ta khai quật rất nhiều di chỉ khảo cổ ở miền Tây, người ta gặp những phiến vàng cán mỏng. Trong đó có hai câu rất đặc biệt.

Câu thứ nhất là của ngài Assaji (bản Hán dịch là Mã Thắng). Ngài Assaji dạy cho ngài Xá Lợi Phất lúc ngài chưa xuất gia, là “Vạn pháp do duyên sinh. Vạn pháp do duyên diệt. Bạc Đạo sư của tôi đã nói rõ Duyên sinh và duyên diệt ấy”. Đó là một câu. Các vị cổ đức xưa gọi là Kệ Pháp Thân (Các pháp do duyên sinh. Các pháp do duyên diệt. Bạc Đạo sư của tôi đã nói rõ duyên sinh và duyên diệt ấy).

Ngài Xá Lợi Phất nghe xong là hiểu ngay Bốn Đế và 12 duyên khởi lập tức chứng Tu đà hườn (Sơ quả). Nhưng cũng có bài Kệ thứ hai cũng được người ta ghi trong tám phiến vàng cán mỏng. Đó là: “Cái này có thì cái kia có. Cái này không thì cái kia không. Cái này sanh thì cái kia sanh. Cái này diệt thì cái kia diệt”. Đây là bài Kệ tóm tắt nội dung Duyên khởi được Đức Phật thuyết giảng

(Tương Ưng, phẩm Sáu Xứ và phẩm Duyên Khởi). Thì rất là sâu, nhưng nhiều người không hiểu cái đó, thấy giống như huê vốn vậy (Tôi rất yêu những ngày trời nhiều nắng nhưng không nắng cũng không sao... Đó là kiểu huê vốn). Nhiều người không biết đó là Kinh. Họ tưởng là câu của ông vua cho người khác. Không phải!

“Cái này có cái kia có. Cái này không cái kia không. Cái này sanh cái kia sanh. Cái này diệt cái kia diệt”, nghĩa là:

- Vạn hữu trong đời không có cái gì tự nhiên có, mà nó phải nhờ vào các điều kiện hỗ trợ hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp.

- Vạn hữu ở đời giúp nhau bằng cách có mặt trước, giúp nhau bằng cách có mặt sau, giúp nhau bằng cách cùng có mặt và giúp nhau bằng cách vắng mặt.

Còn trong room này không có giúp tôi bằng cách có trước có sau, không giúp tôi bằng cách có mặt vắng mặt mà giúp tôi bằng cách làm cho tôi bị mất mặt (cười) !!! Có cô đó cổ đẹp lắm lấy chồng thời gian chồng đánh quá trời. Bà má vợ kêu thằng rể nói ‘Con nghĩ sao con lấy nó về, hồi đó má cưng nó không có kêu nó rửa cái chén, mà bây giờ con về với nó cứ trung bình một tuần tuần nào con cũng đánh nó sưng mặt vậy’. ‘Dạ hồi xưa con hứa mà, em về với anh em sẽ nở mày nở mặt’, cho nên tuần nào nó nhậu về cũng đánh con nhỏ. Mỗi lần con nhỏ làm bếp nó nằm đọc báo, hút thuốc trên võng. Kêu nó phụ nó giúp nó nói không. Nó nói trong hôn lễ anh đã hứa không bao giờ phụ em. Cho nên bây giờ em có làm tới chết anh cũng không phụ (!).

Cho nên vạn hữu có mặt nhờ vào các duyên. Một là giúp nhau bằng cách có mặt trước. Giúp nhau bằng cách có mặt sau. Giúp nhau bằng cách cùng có mặt. Và cuối cùng giúp nhau bằng cách vắng mặt. Khi A vắng mặt, đừng nghĩ là không có chuyện gì. Chính cái A vắng mặt nó có thể là điều kiện giúp cho mấy chục cái mẫu tự kia có mặt. Và khi B có mặt nó cũng có thể giúp cho mấy chục cái

mẫu tự kia có mặt. Nhớ nhé, cái này quan trọng lắm nhé. Cái ‘có’ và cái ‘không’ rất là quan trọng.